

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

07 - 2022

412

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

07-2022

412

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	1059
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	1108
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	1115
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	1134
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	1138

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	1059
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	1108
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	1115
<u>PART V:</u> Change of Applicants	1134
<u>PART VI:</u> Correction	1138

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2022)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2022)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **87229 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2020-02296** (85) 22/04/2020
(22) 09/03/2020 (86) PCT/EP2020/056211 09/03/2020
(30) 62/893,849 30/08/2019 US (87) WO2021/037400 04/03/2021
62/930,673 05/11/2019 US
62/946,625 11/12/2019 US
62/960,756 14/01/2020 US
62/969,181 03/02/2020 US
62/985,407 05/03/2020 US
(51) **A61K 45/06; A61P 9/04; A61K 31/351**
(71) **ASTRAZENECA AB (SE)**
SE-151, 85 Södertälje, Sweden
(72) LANGKILDE, Anna, Maria (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ CHẤT ĐỒNG VẬN CHUYỂN NATRI-GLUCOZA 2 ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ SUY TIM VỚI PHÂN SUẤT TỔNG MÁU GIẢM**
(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế chất đồng vận chuyển natri-glucoza 2 để sử dụng trong phương pháp điều trị suy tim với phân suất tổng máu giảm ở đối tượng bị bệnh, bao gồm bước cho đối tượng bị bệnh sử dụng lượng hữu hiệu của chất ức chế này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87230 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2020-03121 | (85) 02/06/2020 | |
| (22) 17/05/2019 | (86) PCT/TR2019/050345 | 17/05/2019 |
| | (87) WO2020/167266 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) **H02G 5/06**

(71) **EAE ELEKTRIK ASANSOR ENDUSTRISI INSAAT SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)**

Akcaburgaz Mah. 3114. Sok. No:10/1 Esenyurt Istanbul Turkey

(72) Bulent YENER (TR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHẶN ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ GIỮ THANH DẪN ĐƯỢC BỐ TRÍ TRONG THÂN MÔĐUN THANH GÓP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chặn dây dẫn (2) được sử dụng trong hệ thống phân phối điện được biết đến như thanh góp, để thanh dẫn (1.1) được chứa trong thân môđun thanh góp (1.2) duy trì ở một vị trí và không trượt ra ngoài thân môđun thanh góp (1.2) khi dùng theo phương thẳng đứng.

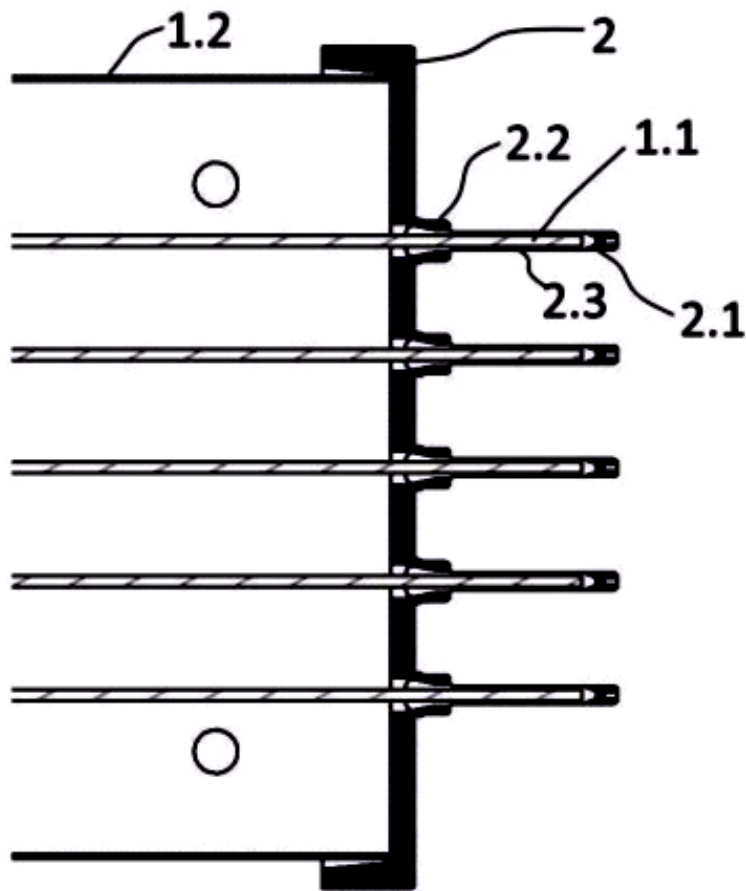


Fig. 1

- (11) 87231 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2020-04623 (85) 11/08/2020
(22) 25/06/2019 (86) PCT/CN2019/092769 25/06/2019
(30) 201910473062.7 31/05/2019 CN (87) WO2020/237762 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020

(51) **B65H 35/06; B65H 20/16**

(71) **DONGGUAN EMMA CNC TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)**

No.8, Houjie Section, Gangkou Avenue, Houjie Town, Dongguan, Guangdong, China

(72) WANG Weitang (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ CẤP LIỆU TỰ ĐỘNG, THIẾT BỊ CẮT THÔNG MINH, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ CẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp liệu tự động, thiết bị cắt thông minh và phương pháp sử dụng thiết bị cắt này. Thiết bị cấp liệu tự động bao gồm khung được thiết kế với cơ cấu kéo di động (2) và cơ cấu ép cố định (3). Cơ cấu kéo di động (2) di chuyển trên khung để cấp liệu, trong khi cơ cấu ép cố định (3) được bố trí phía sau cơ cấu kéo di động (2) cho ép vật liệu ở vị trí cố định. Cơ cấu kéo di động (2) được trang bị bộ truyền động thứ nhất (23) và tấm ép thứ nhất (24); bộ truyền động thứ nhất (23) được kết nối truyền động với tấm ép thứ nhất (24). Cơ cấu ép cố định (3) được trang bị với bộ truyền động thứ hai (33) và tấm ép thứ hai (34); bộ truyền động thứ hai (33) được kết nối truyền động với tấm ép thứ hai (34). Thiết bị cấp liệu tự động đảm bảo rằng các xi lanh chạy đồng bộ bằng cách cung cấp thanh ngang trên thứ nhất (21) và thanh ngang trên thứ hai (31) tương ứng với ít nhất một thiết bị ép để dẫn động tấm ép di chuyển xuống và ép trên tấm da. Thiết bị cắt thông minh có thiết bị cấp liệu tự động (6) và dụng cụ cắt (7) trên khung (4) tích hợp để tránh kết nối về sau. Sáng chế có hiệu quả cải thiện việc định vị và kéo ổn định trong quá trình vận chuyển của tấm da một lớp hoặc nhiều lớp, do đó cải thiện độ chính xác khi cấp liệu.

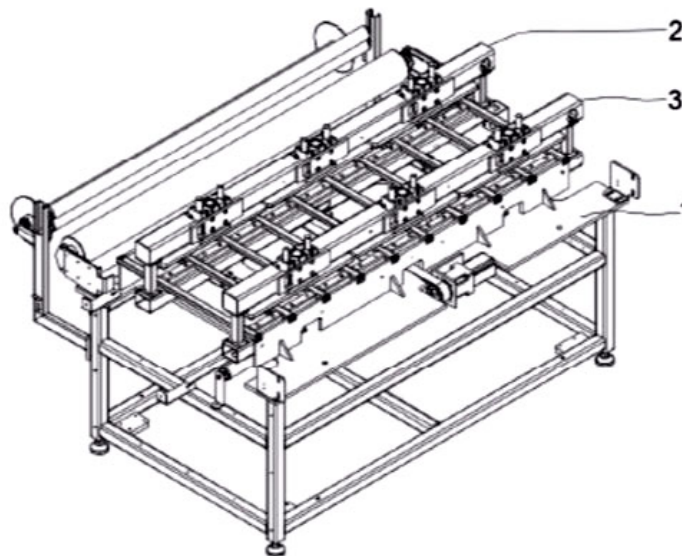


Fig. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87232 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2020-04866 | (85) 24/08/2020 | |
| (22) 08/04/2020 | (86) PCT/KR2020/004715 | 08/04/2020 |
| (30) 10-2019-0145264 | 13/11/2019 | KR (87) WO2021/096003 |
| 10-2020-0042267 | 07/04/2020 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

(51) **G06Q 20/32; G06Q 20/20; G06Q 20/30**

(71) **1. SHINHAN CARD CO., LTD. (KR)**

Side-A, 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04551, Republic of Korea

2. DANSOLPLUS CO., LTD. (KR)

4th Fl., 17, Dogok-ro 7-gil, Gangnam-gu, Seoul 06254, Republic of Korea

(72) RYOO, Tae Hyun (KR); LEE, Je Chui (KR); YIM, Chang Soon (KR); PARK, Mi Yeon (KR); LEE, Su Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THANH TOÁN BẰNG SÓNG ÂM, THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI TỪ TRƯỜNG, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG DÙNG ĐỂ THANH TOÁN BẰNG SÓNG ÂM**

(57) Thiết bị đầu cuối di động biến đổi thông tin mã thông báo tương ứng với thông tin thẻ thành tín hiệu sóng âm và truyền tín hiệu sóng âm đến thiết bị biến đổi từ trường, và thiết bị biến đổi từ trường khôi phục thông tin mã thông báo từ tín hiệu sóng âm nhận được, biến đổi thông tin mã thông báo thành tín hiệu từ trường, và truyền tín hiệu từ trường đến thiết bị đầu cuối thương mại, để thực hiện thanh toán.

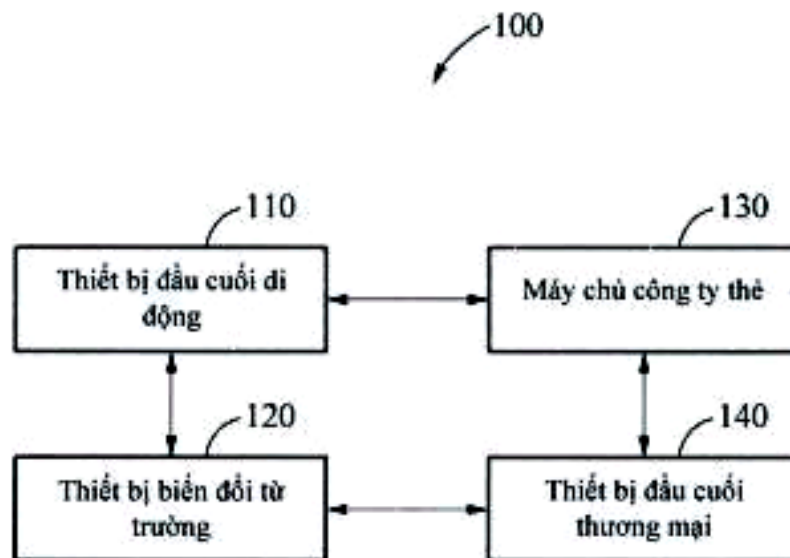


FIG.1

- (11) 87233 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2020-05106 (85) 07/09/2020
(22) 28/01/2020 (86) PCT/IN2020/050092 28/01/2020
(30) 201921004169 02/02/2019 IN (87) WO2020/170266 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2020

(51) *F24F 5/00; F24F 13/20*

(71) **SYMPHONY LIMITED (IN)**

Symphony house FP-12-TP-50 Bodakdev, OffS. G. Highway, Ahmedabad, Gujarat,
380054 Gujarat, India

(72) BAKERI, Achal A (IN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(54) **QUẠT HƠI NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến quạt hơi nước (10). Quạt hơi nước (10) tạo điều kiện xả khí theo nhiều hướng. Quạt hơi nước (10) cung cấp các tấm xả khí có thể hoán đổi cho nhau về mặt cấu trúc và dễ lắp ráp. Quạt hơi nước được cải tiến (10) cung cấp khả năng xả khí đa hướng bằng cách cung cấp cấu trúc nhiều tấm làm mát. Kết cấu nhiều tấm làm mát bao gồm tấm làm mát phía trên (11) nằm trên đỉnh của quạt hơi nước (10) để chứa nước, tấm làm mát phía dưới (12) nằm ở phía dưới hoặc phía trên của quạt hơi nước tạo thành mặt dưới của bộ làm mát và nhiều tấm làm mát xung quanh (13) nằm ở các bên của quạt hơi nước(10). Tấm làm mát phía trên (11), tấm làm mát phía dưới (12) và nhiều tấm làm mát xung quanh (13) tạo thành vỏ của quạt hơi nước (10).

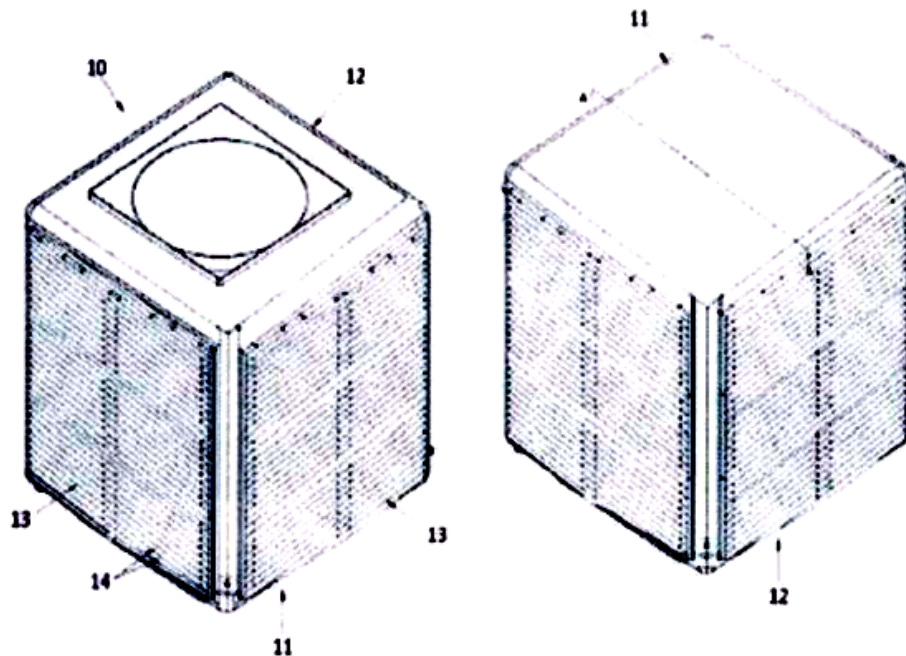


Fig. 1

- (11) **87234 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2020-06157** (85) 27/10/2020
(22) 22/06/2020 (86) PCT/JP2020/024373 22/06/2020
(30) 2019-184357 07/10/2019 JP (87) WO2021/070424 A1 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) **B32B 7/028**; *G02F 1/1333*; *G02B 1/14*; *B32B 27/00*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka, 5678680, Japan

(72) FUCHIDA Takehito (JP); ISHIHARA Yasutaka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG NHIỀU LỚP CÓ LỚP IN, TẮM QUANG HỌC NHIỀU LỚP, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp có lớp in có độ cứng bút chì cao và không bị cong vênh; tấm quang học nhiều lớp; và thiết bị hiển thị hình ảnh. Màng nhiều lớp có lớp in theo sáng chế bao gồm màng vật liệu nền; lớp phủ cứng được chế tạo trên một bề mặt của màng vật liệu nền; lớp in được chế tạo trên bề mặt còn lại của màng vật liệu nền; và màng bảo vệ được dát mỏng có thể bóc trên bề mặt của lớp phủ cứng. Hệ số co ngót bởi nhiệt lớn hơn trong số hệ số co ngót bởi nhiệt của màng bảo vệ theo hướng thứ nhất và hệ số co ngót bởi nhiệt của màng bảo vệ theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất bằng 0,1% hoặc nhỏ hơn, và màng nhiều lớp có lớp in này có độ cong vênh bằng 19mm hoặc nhỏ hơn sau khi được đặt vào điều kiện môi trường ở nhiệt độ 70°C trong 60 phút.

- (11) **87235 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2020-06158** (85) 27/10/2020
(22) 22/06/2020 (86) PCT/JP2020/024374 22/06/2020
(30) 2019-184358 07/10/2019 JP (87) WO2021/070425 A1 15/04/2021
(51) **B32B 37/06; G02B 1/14; B32B 7/028; B32B 27/00**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka, 5678680, Japan
(72) FUCHIDA Takehito (JP); ISHIHARA Yasutaka (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NHIỀU LỚP CÓ LỚP IN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM QUANG HỌC NHIỀU LỚP, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng nhiều lớp có lớp in có độ cứng bút chì cao và không bị cong vênh; phương pháp sản xuất tấm quang học nhiều lớp; và phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị hình ảnh. Phương pháp sản xuất màng nhiều lớp có lớp in theo sáng chế bao gồm các bước sau: chế tạo lớp phủ cứng trên bề mặt của màng vật liệu nền; chế tạo lớp in trên bề mặt còn lại của màng vật liệu nền; dát mỏng màng bảo vệ trên bề mặt của lớp phủ cứng, màng bảo vệ này có hệ số co ngót bởi nhiệt bằng 0,1% hoặc nhỏ hơn theo hướng vận chuyển của nó; và sấy nhiệt lớp in ở trạng thái có màng bảo vệ được dát mỏng trên đó.

- | | | | |
|--------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 87236 A | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2020-06338 | | (85) 30/10/2020 | |
| (22) 25/06/2020 | | (86) PCT/KR2020/008301 | 25/06/2020 |
| (30) 10-2019-0075438 | 25/06/2019 | KR (87) WO2020/262995 A1 | 30/12/2020 |
| 10-2019-0080390 | 03/07/2019 | KR | |
| 10-2019-0081763 | 07/07/2019 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/02/2021

(51) **H04N 19/60; H04N 19/129; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/18**

(71) **1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**
5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. HUMAX CO., LTD. (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG PHÉP BIẾN ĐỔI THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã tín hiệu video bao gồm bộ xử lý, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để: phân tích phần tử cú pháp liên quan đến phép biến đổi thứ cấp của đơn vị tạo mã từ dòng bit của tín hiệu video khi một hoặc nhiều điều kiện được thiết lập trước được đáp ứng; kiểm tra xem phép biến đổi thứ cấp có được áp dụng cho khối biến đổi có trong đơn vị tạo mã hay không dựa vào phần tử cú pháp đã phân tích; thu một hoặc nhiều hệ số biến đổi ngược đối với khối con thứ nhất bằng cách thực hiện phép biến đổi thứ cấp ngược dựa vào một hoặc nhiều hệ số của khối con thứ nhất là một trong số một hoặc nhiều khối con cấu thành khối biến đổi khi phép biến đổi thứ cấp được áp dụng cho khối biến đổi; và thu mẫu dư đối với khối biến đổi bằng cách thực hiện phép biến đổi sơ cấp ngược dựa vào một hoặc nhiều hệ số biến đổi ngược.

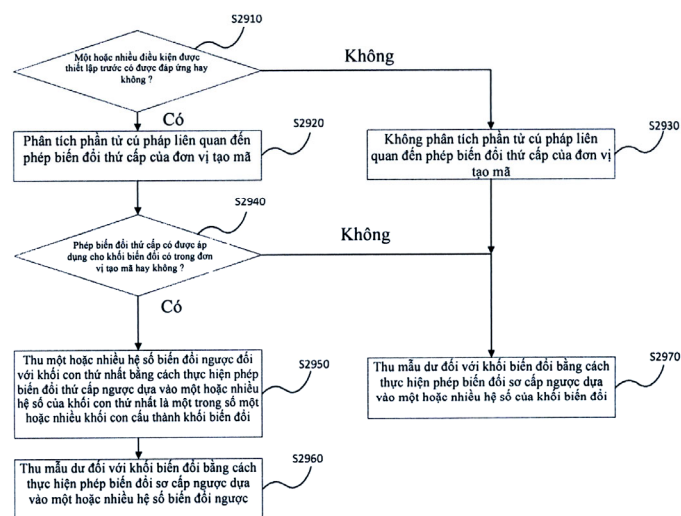


FIG 29

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87237 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2020-07187 | (85) 10/12/2020 | |
| (22) 17/04/2019 | (86) PCT/JP2019/016494 | 17/04/2019 |
| | (87) WO2020/213091 | 22/10/2020 |

(51) *F23D 1/02*

(71) BIOMASS ENERGY CORPORATION (JP)

735-3, Meshiro-machi, Isahaya-shi, Nagasaki 8540007, Japan

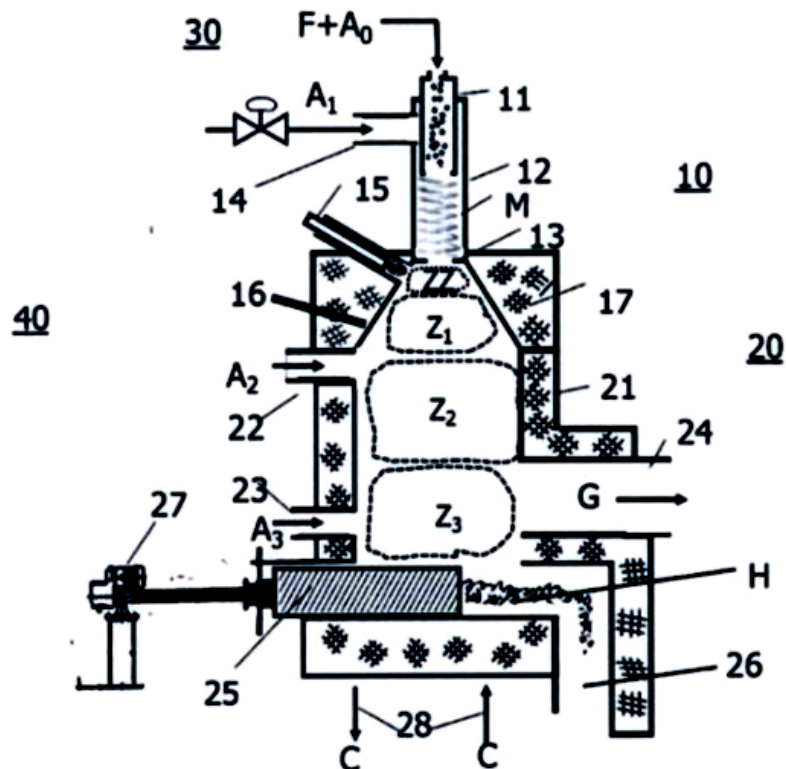
(72) HIRAMOTO, Mitsunori (JP); SAKAI, Masayasu (JP); WATANABE, Sunao (JP); MITANI, Takashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CƠ CẤU ĐẦU ĐỐT VÀ Lò ĐỐT BAO GỒM CƠ CẤU ĐẦU ĐỐT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đầu đốt bột có thể sử dụng bột sinh khối được tán thô làm nhiên liệu công nghiệp và lò đốt có thể vận hành ổn định và có hiệu quả nhờ sử dụng cơ cấu đầu đốt. Cơ cấu đầu đốt bột (10) theo sáng chế bao gồm ống đốt (12), cơ cấu cấp nhiên liệu (30) cấp bột sinh khối (F) vào ống đốt (12), và ống cấp không khí thứ nhất (14) được nối với thành bên của ống đốt (12), trong đó bột sinh khối (F) được cấp từ cơ cấu cấp nhiên liệu (14) rơi vào bên trong ống đốt (12) trong khi được tạo xoáy lốc bởi không khí thứ nhất được cấp từ ống cấp không khí thứ nhất và được xả ra khỏi cửa xả nhiên liệu (13) ở đầu dưới của ống đốt (12). Cơ cấu đầu đốt bột (10) còn bao gồm thành cách nhiệt (17) có thành trong hình nón (17a) được bố trí bên dưới cửa xả nhiên liệu (13). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến lò đốt bao gồm cơ cấu đầu đốt bột nêu trên.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------|
| (11) 87238 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2020-07459 | (85) 23/12/2020 | |
| (22) 25/05/2020 | (86) PCT/JP2020/020551 | 25/05/2020 |
| (30) 2019-189454 | 16/10/2019 JP | (87) WO2021075079 |
| | | 22/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

(51) **B60B 33/00; B62B 5/04**

(71) **GENESIS CO., LTD. (JP)**

30-8, Nakajima 1-chome, Naka-ku, Hamamatsu-shi Shizuoka 4300856 Japan

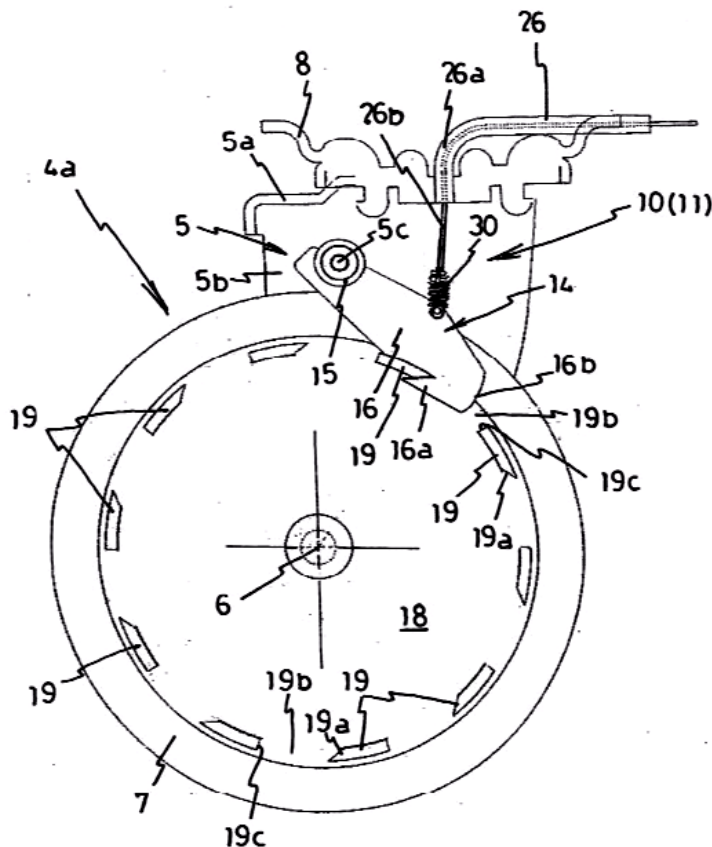
(72) Yoshihisa FURUTA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HÃM DỪNG CHO BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hãm dùng cho bánh xe mà có kết cấu đơn giản, mang lại việc hãm tin cậy, không có nguy cơ làm hỏng bề mặt chu vi của bánh đà, và có độ bền cao. Thiết bị hãm dùng cho bánh xe này bao gồm: các phần nhô (19) được tạo ra đồng tâm cách đều nhau ở các bề mặt bên đối diện của bánh đà (7) theo hướng song song với trục, và các cần (16) mà được đặt trên bánh đà tại cả hai panen bên (5b) của chạc (5) sao cho đối nghịch với các phần nhô, và vấu mà được tạo ra ở đầu mút của từng cần sao cho đối nghịch với các phần nhô, trong đó các cần này được điều khiển để vấu được ăn khớp với phần lõm (19b) mà được tạo ra giữa các phần nhô, nhờ đó khóa chuyển động quay của bánh đà.

FIG. 2



(11) **87239 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2020-07583**

(22) 28/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

(51) **G01N 27/04; G01N 33/02**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Văn Tuấn (VN); Mẫn Hoài Nam (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Vũ Đình Lãm (VN)

(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH DƯ LƯỢNG THUỐC KHÁNG SINH CLORAMPHENICOL TRONG THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định dư lượng thuốc kháng sinh cloramphenicol (CAP) trong thực phẩm, trong đó quy trình này tổng hợp vật liệu CuFe_2O_4 - graphen oxit (CFO-GO) phủ lên điện cực trung tâm của điện cực SPE để gắn kết với dư lượng CAP trong mẫu cần đo. Quy trình cho phép xác định được CAP trong mẫu nhanh với ngưỡng phát hiện đạt $2,0 \mu\text{M}$ cho phép trực sàng lọc và kiểm soát thực phẩm có tồn dư CAP nhanh chóng

- (11) 87240 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2020-07622
 (22) 29/12/2020
 (51) C02F 1/00; C02F 9/00; A23L 2/00
 (71) QING TEN ENVIRONMENT & SAFETY TECHNOLOGIES CO., LTD (TW)
 2F-1, 286-4, Xinya Road, Qianzhen Dist., Kaohsiung, Taiwan
 (72) Leu, Sheng I (TW)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC HÀM LƯỢNG CANXI CAO, NƯỚC OXY HÒA TAN CAO VÀ NƯỚC ĐIỆN THỂ CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước hàm lượng canxi cao, nước oxy hòa tan cao và nước điện thể cao bằng cách áp dụng nước thô chứa hàm lượng canxi cao và không có kim loại nặng để trải qua chuỗi các bước tuần tự: bước lấy nước, bước kết tụ oxy hóa, bước lọc ban đầu, bước thu nước thành phần, bước xử lý thẩm thấu ngược, bước lọc lại, bước khuấy, bước từ hóa, bước hòa tan oxy và tiệt trùng và bước chiết rót để xử lý và thu được nước hàm lượng canxi cao, nước oxy hòa tan cao và nước điện thể cao. Các đặc điểm của sáng chế là nước thô có thể trải qua nhiều lần lọc thông qua thiết bị màng thẩm thấu ngược tăng áp theo tiêu chuẩn yêu cầu về nồng độ ion canxi cho đến khi nước ion canxi có nồng độ đáp ứng yêu cầu được tạo ra, sau đó được bổ sung chất điện phân bột ion để làm đông tụ điện tích của nước. Phương pháp này có thể tận dụng triệt để nguồn nước và tạo ra nước uống có hàm lượng canxi cao và nước uống điện thể cao mà cơ thể con người có thể dễ dàng hấp thụ đồng thời tạo ra nước uống oxy hòa tan cao.

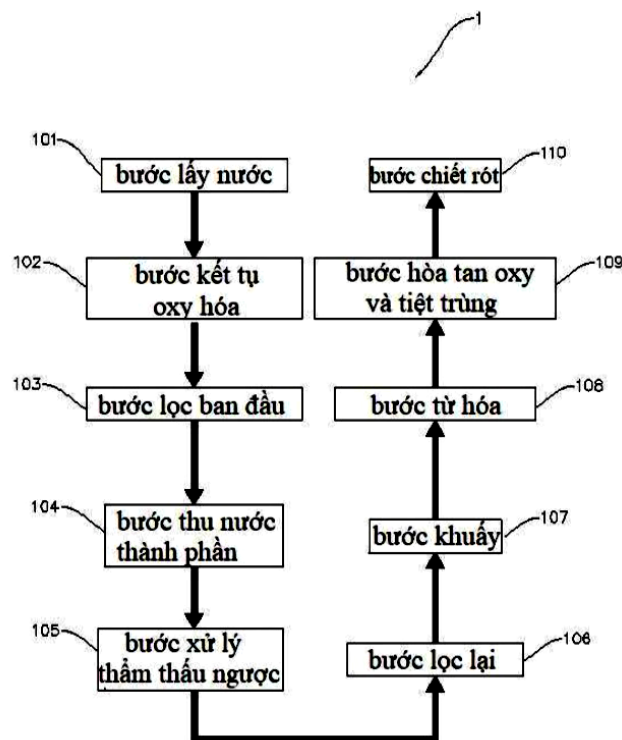


FIG.1

(11) **87241 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2020-07635**

(22) 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2020

(51) **C12N 1/00; C02F 11/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP MIỀN NAM (VN)**

121 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thị Lua (VN); Nguyễn Viết Hiệp (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH VẬT XỬ LÝ Bùn THẢI AO NUÔI CÁ TRÁ VÀ CHẾ PHẨM VI SINH VẬT ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh vật xử lý bùn thải ao nuôi cá tra bao gồm các bước cơ bản sau:

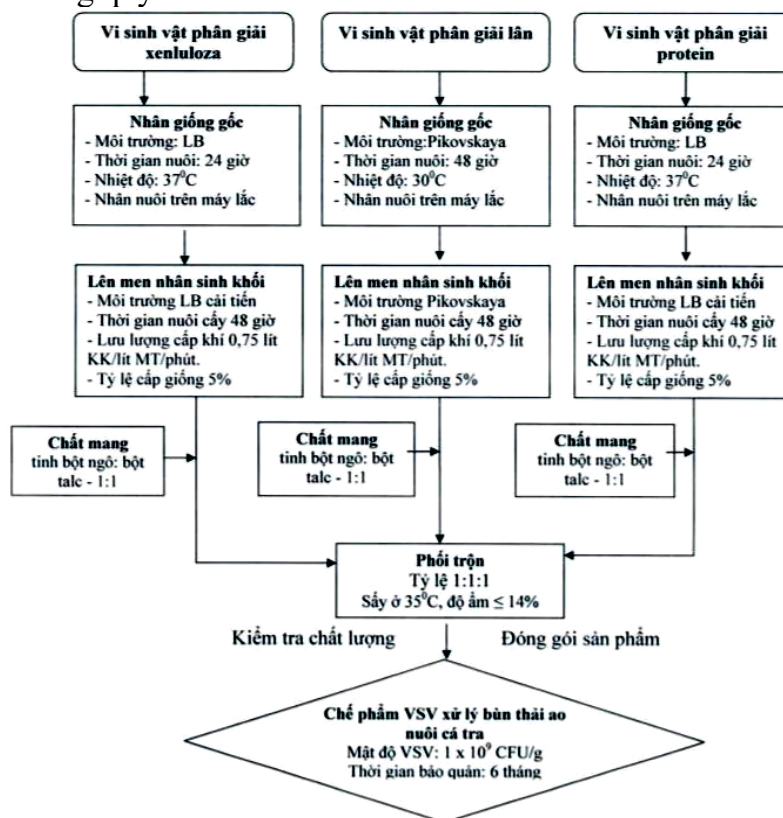
(i) hoạt hóa và nhân giống gốc các chủng vi sinh vật phân giải xenluloza *Bacillus vallismortis* X7.1KN, vi sinh vật phân giải lân (phospho) khó tan *Bacillus tequilensis* Pi71.3 và vi sinh vật phân giải protein *Bacillus velezensis* P03;

(ii) lên men nhân sinh khối các chủng *Bacillus vallismortis* X7.1KN, *Bacillus tequilensis* Pi71.3 và *Bacillus velezensis* P03 thu được từ bước (i);

(iii) xử lý chất mang; và

(iv) phối trộn và xử lý dịch men của các chủng vi sinh vật thu được từ bước (ii) với chất mang đã xử lý thu được ở bước (iii) để tạo ra chế phẩm vi sinh vật xử lý bùn thải ao nuôi cá tra.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm vi sinh vật xử lý bùn thải ao nuôi cá tra được sản xuất bằng quy trình nêu trên.



HÌNH 1

(11) 87242 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2020-07661

(22) 31/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

(51) E02B 3/04

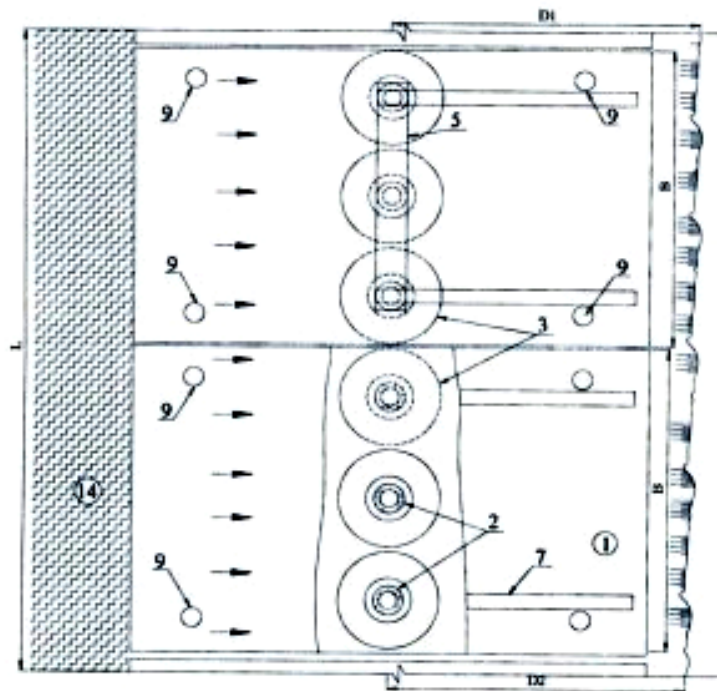
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT 36 (VN)

Ngõ 262a, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trương Đình Dụ (VN); Trương Hồng Sơn (VN); Nguyễn Thế Tráng (VN); Phan Khánh Linh (VN); Trương Thu Hằng (VN); Đặng Văn Khoa (VN); Phạm Ngọc Dũng (VN)

(54) TƯỜNG BẢN ĐÁY LỚP THẢI GIẢM SÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến tường bản đáy lớp thải giảm sóng, là công trình được tạo thành bằng cách dùng lớp thải làm vật tiêu sóng theo nguyên lý cản dòng: Tràn qua tường, va đập, chảy qua khe hẹp giữa các lớp thải, xáo trộn trong ruột lớp thải và qua lỗ. Các lớp thải liên kết với các cột trên từng đơn nguyên bản đáy, để chịu áp lực ngang của sóng. Các lớp thải được liên kết giữ với cột bằng cách tựa ở mép giữa (xuyên vào lỗ giữa của lớp thải) hoặc tựa vào mép ngoài, bởi bốn cột ở hai hàng. Các dạng liên kết tựa của lớp thải với các cột được trình bày ở 7 sơ đồ: gồm ba sơ đồ tường lớp thải xếp nằm, tựa vào cột ở mép giữa (Một hàng lớp thải, hai hàng lớp thải đối xứng, hai hàng lớp thải xếp lệch). Ba sơ đồ tường lớp thải xếp nằm tựa vào cột ở mép ngoài lớp thải (Một hàng lớp thải, hai hàng lớp thải đối xứng, hai hàng lớp thải xếp lệch) và một sơ đồ lớp thải xếp đứng lệch giữa hai hàng thanh cột. Tường bản đáy lớp thải giảm sóng nằm gần song song với bờ và cùng với hai tường ngang D1 và D2 tạo thành vùng để bồi lắng để tạo bãi.



Hình 2a.

(11) **87243 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2020-07670**

(22) 31/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

(51) **B23K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ (VN)**

103 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Trương Công Nam (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PHỤ KIỆN ỐNG NƯỚC BẰNG GANG BẰNG CÁCH HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo phụ kiện ống nước bằng gang bằng cách hàn bao gồm các bước: i) xác định các thông số về kích thước, biên dạng của phụ kiện ống nước cần chế tạo; ii) khai triển biên dạng của từng chi tiết cấu thành phụ kiện ống nước trên vật liệu dạng tấm mong được chọn từ nhóm bao gồm giấy, lá tôn, lá thép hoặc vật liệu tương tự; iii) thực hiện cắt vật liệu ống gang chế tạo phụ kiện ống nước để tạo biên dạng của từng chi tiết cấu thành phụ kiện này dựa theo biên dạng đã được khai triển ở bước trên; iv) hàn các chi tiết đã tạo biên dạng với nhau để tạo ra sản phẩm phụ kiện ống nước cần chế tạo theo các đường biên dạng đã được cắt; và v) kiểm tra độ kín khí/nước của mỗi hàn.

(11) **87244 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2021-00001**

(22) 04/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) **G07F 7/04**

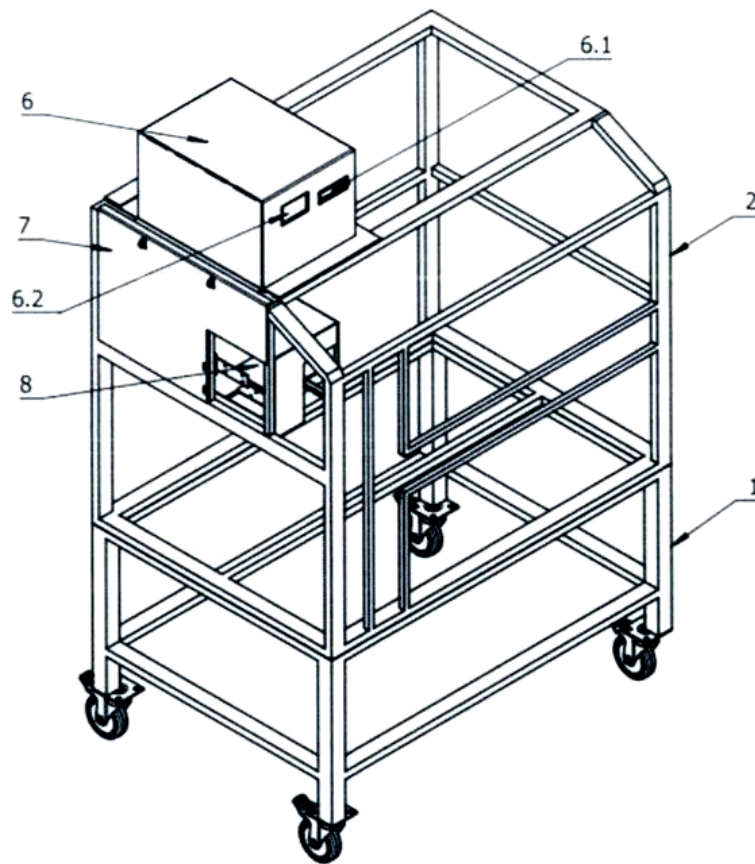
(71) **LÊ MINH PHƯỚC (VN)**

Thôn Thọ Tây, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(72) Lê Minh Phước (VN)

(54) **MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG TÍCH HỢP CƠ CẤU KIỂM SOÁT LẤY HÀNG TUẦN TỰ**

(57) Sáng chế đề xuất máy bán hàng tự động tích hợp cơ cấu kiểm soát lấy hàng tuần tự được thiết kế dành riêng cho các sản phẩm có đường kính lớn hơn đường kính cẳng tay của người trưởng thành, sáng chế trình bày cấu tạo và quy trình vận hành phương án ưu tiên của sáng chế



H.1

(11) 87245 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00019

(22) 05/01/2021

(51) F25C 1/14

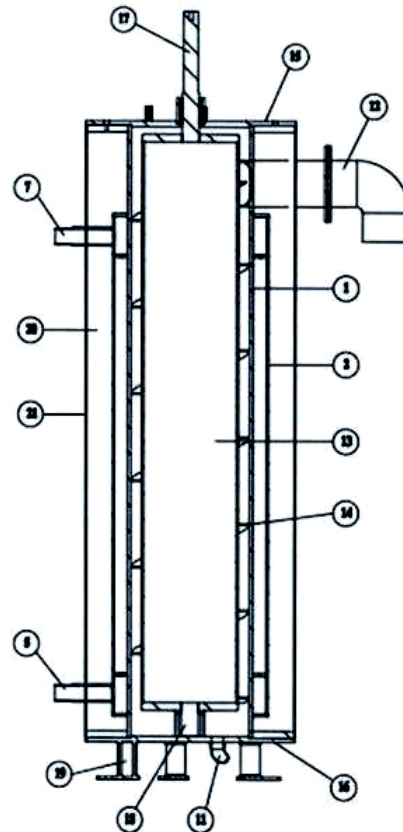
(71) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Luân (VN); Nguyễn Văn Thao (VN); Bùi Công Trường (VN)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐÁ LÔNG TỪ NƯỚC BIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất đá lông từ nước biển để lắp đặt trên các tàu đánh bắt, thu gom hải sản xa bờ. Thiết bị sản xuất đá lông từ nước biển theo sáng chế bao gồm: hệ thống lạnh gồm buồng tạo đá lông và các thiết bị phụ trợ; hệ thống điều khiển và hệ thống cung cấp nguyên liệu, trong đó buồng tạo đá lông có dàn lạnh bao gồm thành trong (1), thành ngoài (2), bích phân phối hơi môi chất lạnh (3), bích thu hồi hơi môi chất lạnh (4), đầu vào hơi môi chất lạnh (5) để dẫn môi chất lạnh vào khoang phân phối hơi môi chất lạnh (6) và đầu ra hơi môi chất lạnh (7) để dẫn môi chất lạnh ra từ khoang thu hồi hơi môi chất (8); cơ cấu dao gạt đá gồm một trục dao gạt đá (13) trên đó có bố trí lưỡi dao gạt đá (14) để gạt đá ra từ mặt trong của thành trong (1). Thành ngoài (2) của dàn lạnh buồng tạo đá lông được bao bọc bằng lớp bảo ôn (20) và vỏ bảo ôn (21). Buồng tạo đá lông còn có đường dẫn nước biển vào (11) và đường dẫn đá lông ra (12); mặt bích trên (15) và mặt bích dưới (16) để bịt kín đầu trên và đầu dưới của buồng tạo đá lông này.



Hình 4

- (11) **87246 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-00023**
(22) 05/01/2021
(51) **G08G 1/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THỊNH PHÁT (VN)**
Số 5 - đường D6, khu đô thị Đại Thành , khối 3 - phường Trung Đô, thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(72) Lê Văn Hào (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HỆ THỐNG GIAO THÔNG ĐÔ THỊ GIẢM THIỂU TẮC ĐƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổ chức hệ thống giao thông đô thị giảm thiểu tắc đường bao gồm: bước 1 người dùng từ điểm xuất phát di chuyển đến điểm đón xe buýt, người dùng dùng để di chuyển đến điểm đón xe buýt bằng các loại xe ô tô điện công cộng loại nhỏ như: túc túc, mini buýt hoặc các loại xe tương tự đến điểm đón xe buýt với những con đường nhỏ, ngõ ngách, hẻm nhỏ thì bố trí các phương tiện công cộng: xe đạp, xe đạp điện hoặc các loại xe tương tự, tại các trạm để xe dọc ngõ hẻm, người dùng mượn hoặc trả xe bằng hình thức quét thẻ, quét mã QR, người dùng tự di chuyển đến đầu các ngõ hẻm để đón xe công cộng hoặc di chuyển điểm đón xe buýt và trả xe hoặc tại trạm đón xe buýt; bước 2 bắt đầu từ điểm đón xe buýt có thể lựa chọn loại xe buýt phù hợp với cung đường, tốc độ, thời gian di chuyển và giá vé xe buýt để di chuyển. Hành khách có thể sử dụng các ứng dụng trên điện thoại thông minh để lựa chọn xe buýt và đặt chỗ trước; bước 3 người dùng xuống xe buýt di chuyển tới đích đến với những con đường đủ rộng thì bố trí các loại xe ô tô điện công cộng loại nhỏ như: túc túc, mini buýt hoặc các loại xe tương tự, với những con đường nhỏ, ngõ ngách, hẻm nhỏ thì bố trí các phương tiện công cộng: xe đạp, xe đạp điện hoặc các loại xe tương tự, xe đạp, xe đạp điện được bố trí tại các trạm để xe dọc ngõ hẻm, hành khách mượn/trả xe bằng hình thức quét thẻ, quét mã QR.

(11) **87247 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2021-00040**

(22) 06/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2021

(51) **G06F 3/023; G06F 3/0488**

(71) **TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Xuân Tới (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MỞ RỘNG BÀN PHÍM ẢO, THIẾT BỊ CÓ BÀN PHÍM ẢO ĐƯỢC MỞ RỘNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mở rộng bàn phím ảo để cải thiện việc nhập văn bản của người dùng, trong đó phương pháp bao gồm việc sử dụng nguyên tắc ghép âm của ngôn ngữ để dự đoán một hoặc nhiều ký tự tiếp theo mà người dùng dự định nhập vào, sau đó mở rộng vùng nhận diện của một hoặc nhiều phím ảo ưu tiên tương ứng với một hoặc nhiều ký tự được dự đoán.

(11) 87248 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00048

(22) 06/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021

(51) F01N 3/021

(71) CÔNG TY TNHH DH C&D (VN)

Số 244 đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

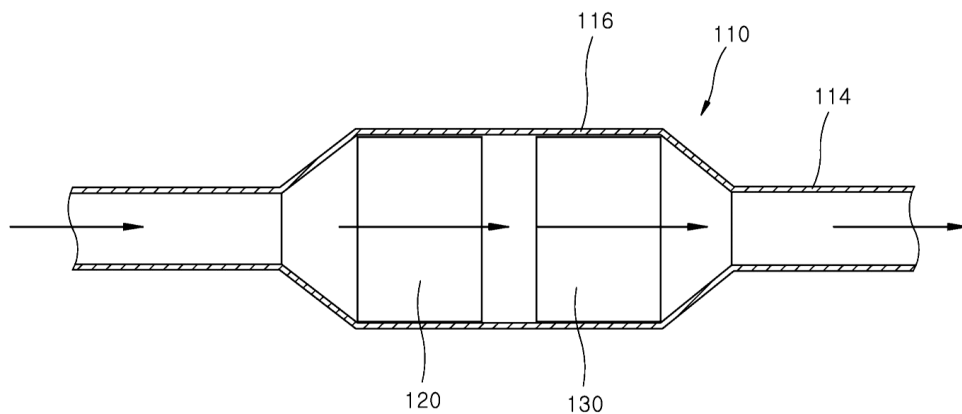
(72) SEO Ho Jin (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ LÀM GIẢM VẬT CHẤT DẠNG HẠT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm giảm vật chất dạng hạt. Thiết bị làm giảm vật chất dạng hạt theo sáng chế gồm bộ phận ống xả, bộ phận lọc xử lý trước được bố trí bên trong bộ phận ống xả, và bộ phận lọc xử lý sau được bố trí ở phía dòng ra khí xả của bộ phận lọc xử lý trước bên trong bộ phận ống xả và làm bằng vật liệu có tính dẫn nhiệt thấp hơn tính dẫn nhiệt của bộ phận lọc xử lý trước.

FIG. 2



(11) 87249 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00056

(22) 06/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021

(51) B26D 1/62

(71) MAOXIN HARDWARE PRODUCTS (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)

No.20, First Industrial Zone, Li Song Lang Community, Gongming Office,
Guangming New District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(72) SHIKAI, Luo (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) LƯỚI DAO CẮT CỦA MÁY HỦY GIẤY CÓ SẴN VÒNG ĐỆM PHÂN CÁCH

(57) Loại lưới dao cắt máy hủy giấy có sẵn vòng đệm phân cách này, bao gồm: viền ngoài thiết kế là một vòng trục với các đầu lưỡi dao nhô ra ngoài, lỗ tâm trục của thanh trục thiết kế khớp với tâm vòng trục dao cắt này, đặc trưng ở chỗ: vòng gờ lồi vuông góc với bề mặt của vòng trục hình tròn được đề cập ở trên dùng để thay thế vòng đệm phân cách vốn có ban đầu. Thành trong của lỗ tâm trục có các mấu lồi hoặc răng lồi khớp với thanh trục. Sử dụng mấu lồi được thiết kế trên lỗ tâm trục của vòng trục kết hợp với trục tương ứng để thực hiện chuyển động quay đồng bộ của lưỡi cắt với trục; sử dụng vòng gờ lồi vuông góc với bề mặt của vòng trục dao cắt để thay thế vòng đệm phân cách vốn có ban đầu. Hiệu quả cắt của lưới dao cắt này trên máy hủy vụn giấy giống như của các sản phẩm tương tự. Vì lưới dao của giải pháp kỹ thuật này không còn cần một vòng đệm riêng khi lắp ráp trục dao cuốn hình trụ, nó không chỉ làm giảm chi phí đầu tư khuôn và chi phí gia công cần thiết để sản xuất vòng đệm mà còn giảm giá thành của trục dao cuốn hình trụ, đồng thời giảm công đoạn lắp ráp và nâng cao hiệu quả lắp đặt của trục dao cuốn hình trụ.

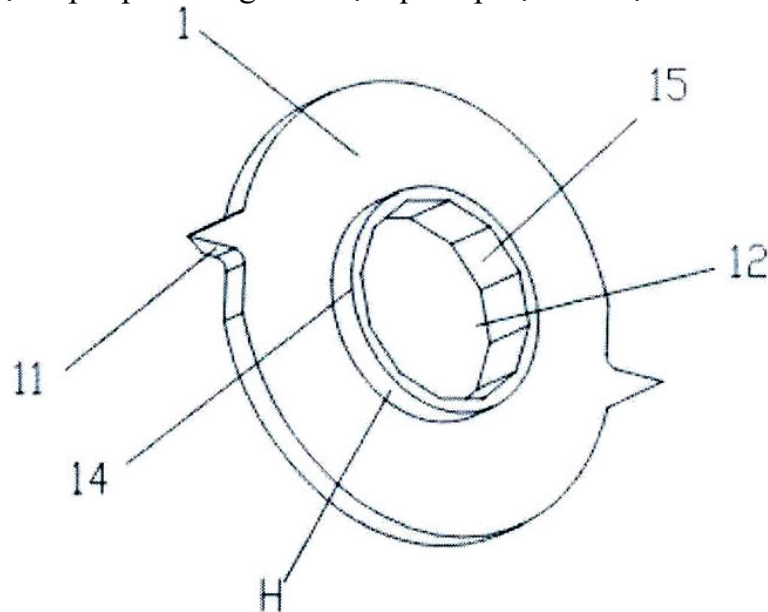


Fig.1

(11) 87250 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00078

(22) 07/01/2021

(51) A23K 20/10

(71) SPECTRUM BRANDS, INC. (US)

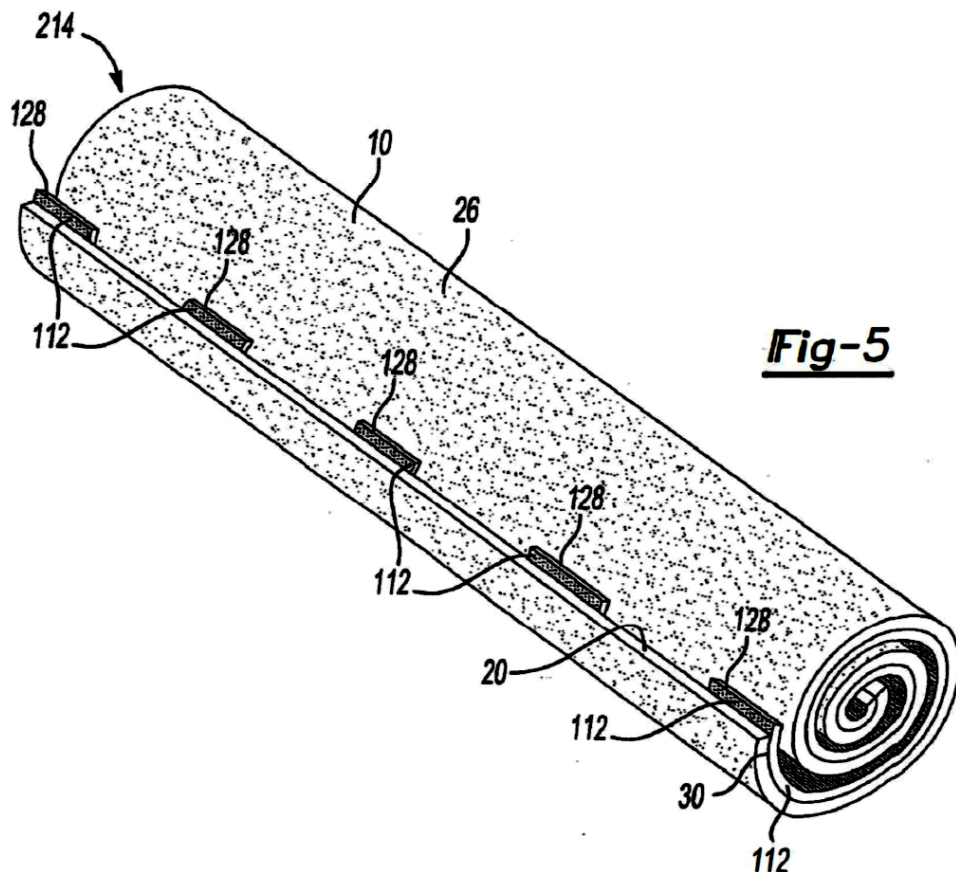
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America

(72) van Eyk, Gregory (US); Hullverson, Stephanie (US); Potter, Tiffany (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHAI CHO VẬT NUÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NHAI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhai cho vật nuôi ăn được. Chế phẩm nhai cho vật nuôi bao gồm tâm thứ nhất là nguyên liệu dựa trên ngũ cốc và tấm thứ hai là nguyên liệu tạo hương ví dụ thịt sấy mà được cán mỏng với tấm thứ nhất để tạo thành các lớp xen kẽ trong chế phẩm nhai cho vật nuôi. Chế phẩm nhai cho vật nuôi ăn được có thể cũng bao gồm lớp nguyên liệu dựa trên thực vật nhai được làm cứng và tấm lớp là vật liệu nhai có thể ăn được. Lớp thứ nhất và thứ hai được xếp cạnh chồng lên nhau thành sản phẩm tổng hợp với lớp thứ nhất và lớp thứ hai tạo thành các lớp xen kẽ trong sản phẩm tổng hợp. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm nhai cho vật nuôi ăn được có tấm thứ nhất là nguyên liệu dựa trên thực vật và protein thứ hai được tạo hương chứa thịt sấy khô và nguyên liệu giàu chất chống oxi hóa mà được bọc bằng tấm thứ nhất để tạo thành các lớp xen kẽ trong chế phẩm nhai cho vật nuôi này.



(11) 87251 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00080

(22) 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2021

(51) C02F 1/00

(75) HUNG-JEN LI (TW)

No. 131-16, Anxi, Jiali Dist., Tainan City 722, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU XỬ LÝ NƯỚC THẢI TÁI SỬ DỤNG

- (57) Cơ cấu xử lý nước thải tái sử dụng bao gồm bể xử lý hóa học, bể kỵ khí được thông với bể xử lý hóa học, hệ thống lọc sinh học được thông với bể kỵ khí, và hệ thống hậu xử lý được thông với hệ thống lọc sinh học. Hệ thống lọc sinh học được lắp với nhiều bể lọc sinh học. Bể xử lý hóa học được thông với nhà máy sao cho nước thải thoát ra từ nhà máy được dẫn lần lượt vào bể xử lý hóa học, bể kỵ khí và các bể lọc sinh học để lọc. Hệ thống hậu xử lý được lắp với bể ozon, bể phản ứng hóa học, bể lắng, bể lọc cát và bể màng đĩa. Nước xả ra từ hệ thống lọc sinh học được dẫn lần lượt vào bể ozon, bể phản ứng hóa học, bể lắng, bể lọc cát và bể màng đĩa để lọc và sản xuất nước tái chế với chất lượng chấp nhận được.

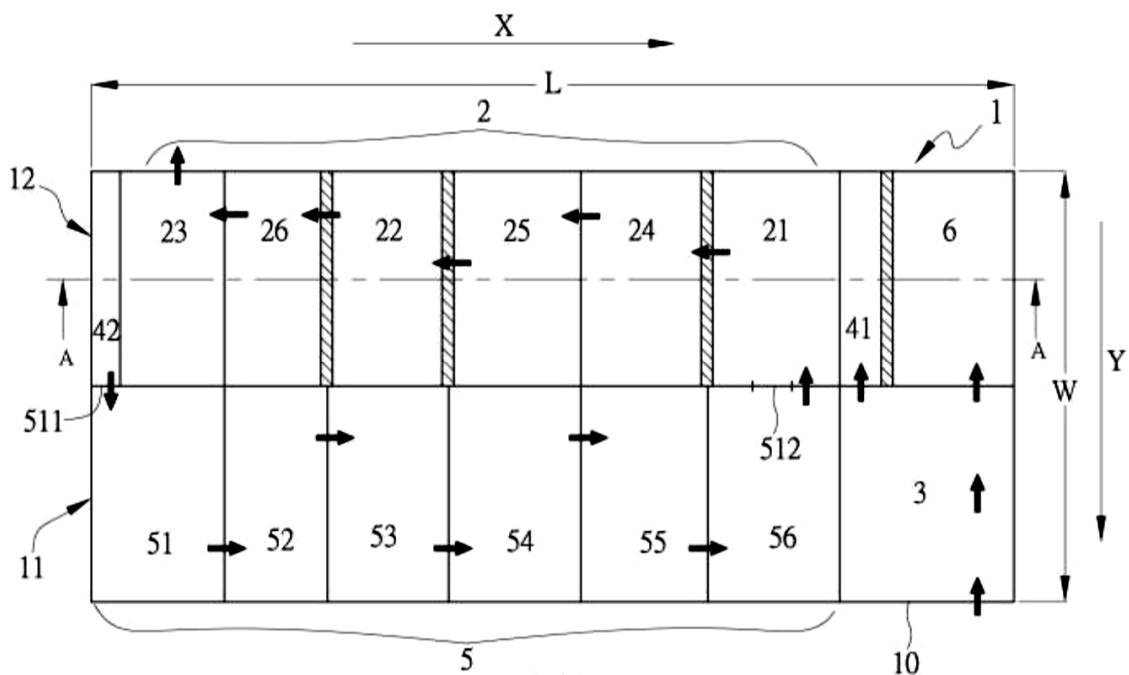


FIG.1

(11) 87252 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00088

(22) 08/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021

(51) A01G 15/00; F41F 3/04

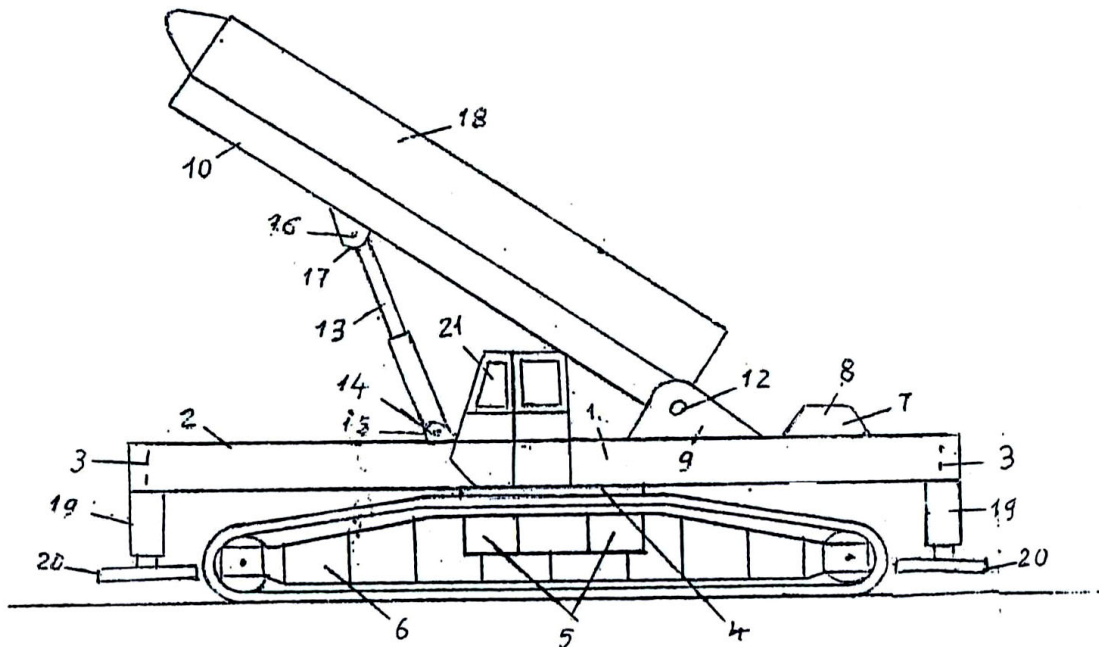
(71) ĐÀO HUÂN (VN)

Lô D1, phòng số 7, cư xá 30/4, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đào Huân (VN)

(54) MÁY TÊN LỬA BẮN CHÁY DÒNG KHÔNG KHÍ TẠI TÂM CƠN CUỒNG PHONG

- (57) Sáng chế đề cập tới máy tên lửa bánh xích đặt trên mặt đất bao gồm: bàn tựa quay (1) gồm hai dầm dọc (2), phía trong hai dầm dọc (2) lắp các dầm ngang (3) để cấu tạo thành khung kết cấu thép vững chắc chịu được tải trọng lớn và lực đẩy lớn, trong đó các dầm dọc (2) này được lắp trên vòng tựa quay (4) đặt trên khung sát xi (5) ở các bánh xích (6) để cấu tạo thành bộ tên lửa di chuyển trên mặt đất, trên bàn tựa quay (1) lắp động cơ (7), động cơ thủy lực (8), chân dầm đặt tên lửa (10) lắp vào trục thép (12) ở cặp bản lề (9), xi lanh - pít tông (13) lắp ở phía trước dầm đỡ tên lửa (10) để nâng đầu dầm tên lửa (10), đầu tên lửa (18) nghiêng lên, nghiêng xuống ở các vị trí làm việc, các xi lanh - pít tông (19) lắp ở đầu trước, đầu sau bàn tựa quay (1) để nâng hoặc hạ các bánh xích (6) lên xuống khỏi mặt đất ở vị trí thay đổi hướng di chuyển máy.



(11) **87253 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2021-00135**

(22) 12/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2021

(51) **A61K 8/06; A61Q 19/10; A61K 8/9789**

(71) **CÔNG TY TNHH HEEBEE VIỆT NAM (VN)**

315/2 Trần Bình Trọng, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Mai Anh (VN); Nguyễn Thái Ngọc Uyên (VN)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHIẾT XUẤT RAU MÁ DÙNG ĐỂ TẮM RỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chiết xuất rau má dùng để tắm rửa bao gồm (thành phần tính theo tỷ lệ % khối lượng): i) chiết xuất từ rau má từ 15% đến 25%; ii) hạt nano silica hoặc nano đất sét (clay) từ 0,05% đến 0,1 %; iii) chất hoạt động bề mặt từ 8% đến 17%; iv) chất ổn định dưới 3%; v) chất bảo quản chiếm từ 0,3% đến 1% ; vi) hỗn hợp tinh dầu với 3 tầng mùi hương dưới 2%; và vii) nước cất sao cho vừa đủ 100%.

(11) 87254 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00143

(22) 12/01/2021

(51) D05B 35/02; D05B 35/06; A41H 33/00; D05B 21/00

(71) JUKI CORPORATION (JP)

2-11-1 Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 206-8551, Japan

(72) Nguyễn Văn Tấn Hạnh (VN); Phạm Xuân Hạnh (VN); Nguyễn Thành Đôn (VN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ GẤP LƯNG QUẦN VÀ THIẾT BỊ MAY LƯNG QUẦN ĐƯỢC TRANG BỊ THIẾT BỊ GẤP NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gấp lưng quần (140) để gấp phần dư (12a) của lưng quần (1) ở trạng thái được gấp đôi thành hai mảnh. Thiết bị gấp lưng quần bao gồm gá chạc (110) bao gồm cặp tấm gá (112, 114) cách nhau tạo ra giữa chúng một khe chạc (116). Gá chạc được tạo kết cấu để đỡ lưng quần (1) theo cách gài vào giữa hai mảnh của lưng quần (1) và phần dư (12a) nhô ra khỏi gá chạc. Thiết bị gấp lưng quần còn bao gồm cơ cấu gấp lưng quần (130) bao gồm cặp tấm gấp (134) cách nhau và thanh gấp góc (136). Cặp tấm gấp (134) và thanh gấp góc (136) được tạo kết cấu để di chuyển và đẩy phần dư (12a) của lưng quần (1) vào bên trong khe chạc (116), bằng cách này gấp phần dư (12a). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị may lưng quần (10) bao gồm máy may (15) và ít nhất một thiết bị gấp lưng quần (140) nêu trên.

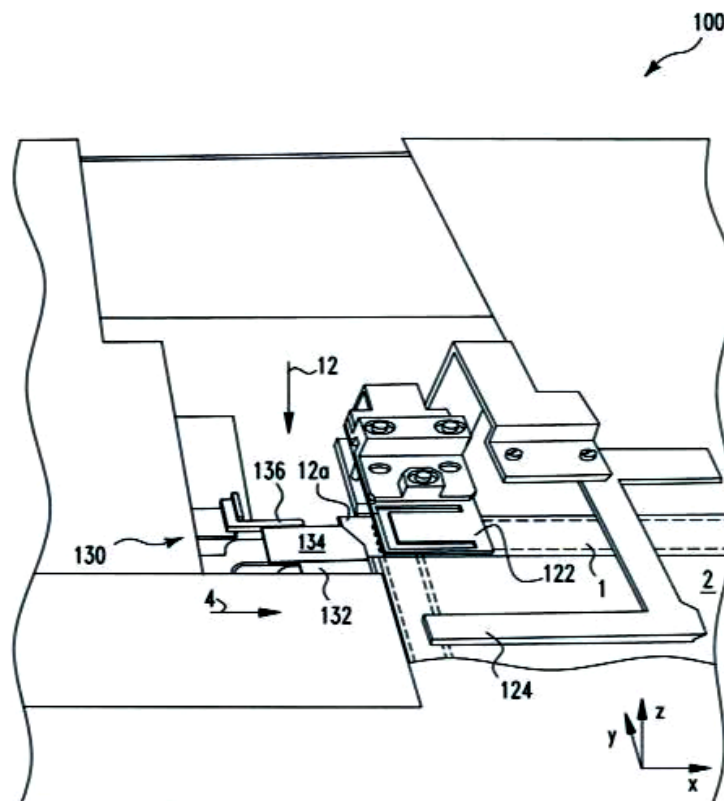


FIG. 10

(11) **87255 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2021-00155**

(22) 13/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

(51) **H04M 1/02; H04N 5/225**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV ELECTRONICS (VN)**

Số 14 ngách 85 ngõ 381 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

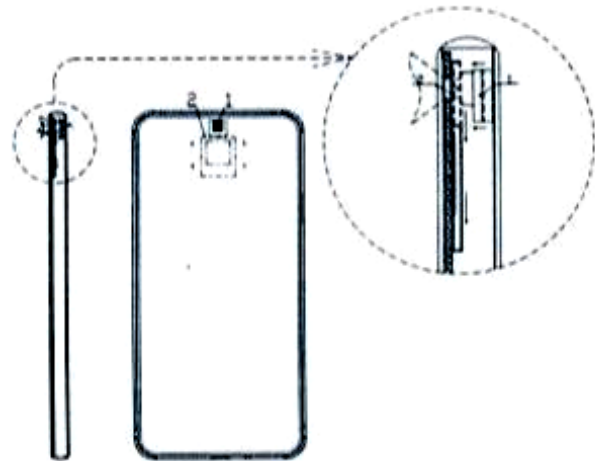
(72) Nguyễn Tử Quảng (VN)

(54) **CƠ CẤU MỞ RỘNG GÓC MỞ CAMERA CHO MÀN HÌNH LẤP ĐẦY**

(57) Sáng chế này đề xuất cơ cấu mở rộng góc mở camera cho màn hình lấp đầy hiện nay, giải quyết vấn đề góc mở camera hẹp do khoảng cách lớn giữa camera và màn hình. Bằng cách sử dụng một cơ cấu gồm camera chuyển động đồng thời với màn hình phụ bằng động cơ trực vít, động cơ này sẽ điều khiển để camera tiến đến sát màn hình chính để thực hiện chức năng quay phim chụp ảnh, hoặc camera di chuyển ra xa màn hình chính khi camera tắt, màn hình hiển thị đồng nhất và tràn viền tối đa. Lợi ích của sáng chế này là camera thực hiện đầy đủ chức năng với góc mở rộng, thiết kế tối giản.

Ghi chú:

1. Camera
2. Màn hình phụ



(11) 87256 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00161

(22) 13/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

(51) H01M 10/04

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

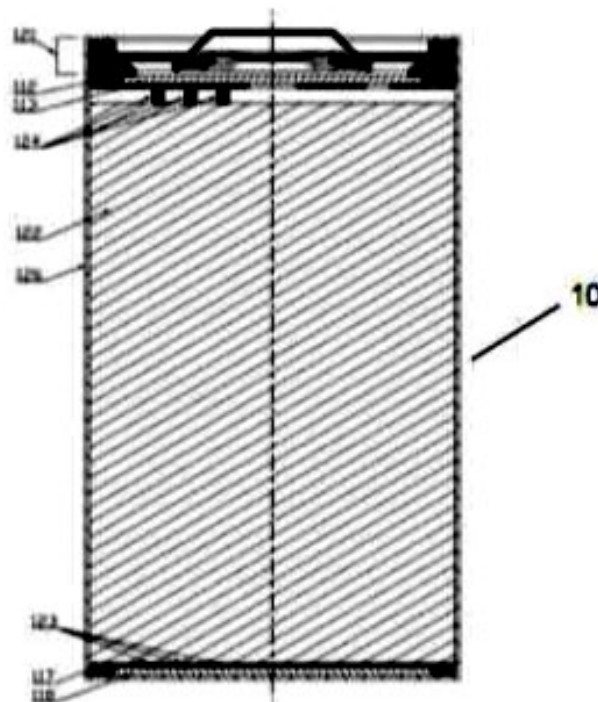
(72) Vũ Quang Huy (VN); Bùi Quang Bảo (VN); Park Sunghae (KR); Kim Hyoungtai (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PIN LITHI VA PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO

(57) Sáng chế đề cập tới pin lithi-ion (10) bao gồm: lõi pin (122), cụm điện cực dương được bố trí cố định ở phía bản cực dương của lõi pin, và cụm điện cực âm được bố trí cố định ở phía bản cực âm của lõi pin, mỗi cụm điện cực pin bao gồm chi tiết thứ nhất (113, 118) lắp khớp với chi tiết thứ hai (112, 117), vỏ pin (126) và nắp pin (121). Vỏ pin (126) được tạo các lỗ (110, 111). Dây dẫn điện (123) được lồng qua chi tiết thứ hai (117) của cụm điện cực âm, được cố định với chi tiết thứ nhất (118) và chi tiết (118) được cố định với đáy của vỏ pin (126) bằng cách hàn qua các lỗ (110, 111). Dây dẫn điện (124) được lồng qua chi tiết thứ hai (112) của cụm điện cực dương, được hàn cố định với chi tiết thứ nhất (113) và cùng với nắp pin (121) được lắp khớp ma sát với miệng vỏ pin (126) để tạo khoảng trống vận hành an toàn cho pin lithi-ion (10). Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp chế tạo pin lithi-ion (10).

Fig.1



(11) 87257 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00170

(22) 13/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

(51) B65H 5/00; B31B 70/00; B65B 43/00

(71) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP ÂU LẠC (VN)
B26 - BT4, phố Bùi Xuân Phái, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Đức Trí (VN); Bùi Cao Đại (VN); Đặng Văn Vinh (VN)

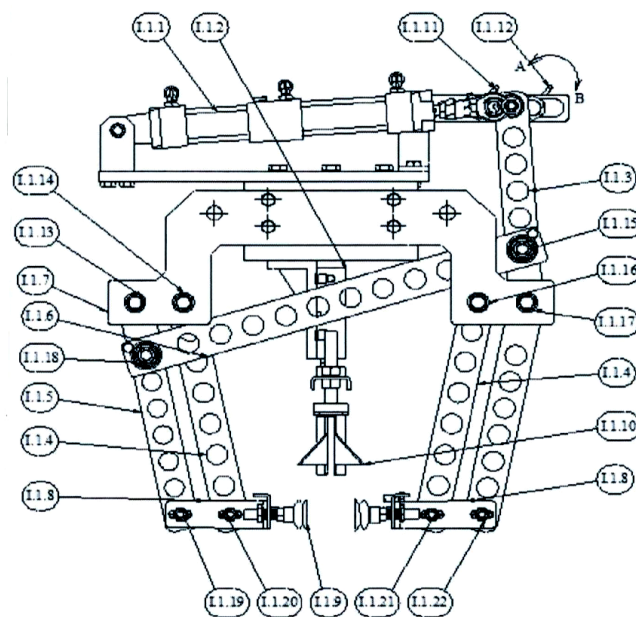
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ VÀO BAO TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị vào bao tự động (AIP20- Lightning I) có kết cấu bao gồm:

(i) cụm thiết bị bắn bao (I) được cấu thành bởi sáu môđun thiết bị hoạt động liên động với nhau theo chương trình cài đặt sẵn: cụm mở miệng bao (I.1), cụm kẹp dẫn hướng thứ nhất (I.2), cụm kẹp dẫn hướng thứ hai (I.3), cụm bàn nâng hạ vỏ bao (I.4), cụm hút cấp bao (I.5) và cụm hút đuôi bao (I.6); và

(ii) cụm thiết bị cấp vỏ bao bán tự động (II) được cấu tạo bao gồm bốn môđun: cụm nâng hạ chông vỏ bao (II. 1), cụm đưa vỏ bao vào bàn nâng (II.2), cụm hạ chông vỏ bao (II.3), cụm khay chứa bao (II.4), các cụm này được liên kết với nhau và hoạt động theo chu trình khép kín;

trong đó cụm thiết bị cấp vỏ bao bán tự động (II) có khả năng cấp bao cho cụm thiết bị bắn bao (I) với số lượng 10 bao/lần theo cách bán tự động; và cụm mở miệng bao (I.1) khác biệt với các cụm thiết bị bắn bao khác ở chỗ, cụm mở miệng bao này chỉ dùng 01 xi lanh đóng mở hai cấp thô và tinh thay vì sử dụng hai xi lanh, nhờ đó làm giảm thời gian cho việc ép cốc hút vào vỏ bao do xi lanh lúc này được rút ngắn hành trình, đồng thời việc lựa chọn sử dụng một xi lanh này cũng làm giảm đáng kể không gian làm việc của thiết bị.



HÌNH 4

(11) 87258 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00193

(22) 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2021

(51) B21J 5/00

(71) HER CHANG TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

NO.258-77, Anding, Anding Dist., Tainan City 74546, Taiwan

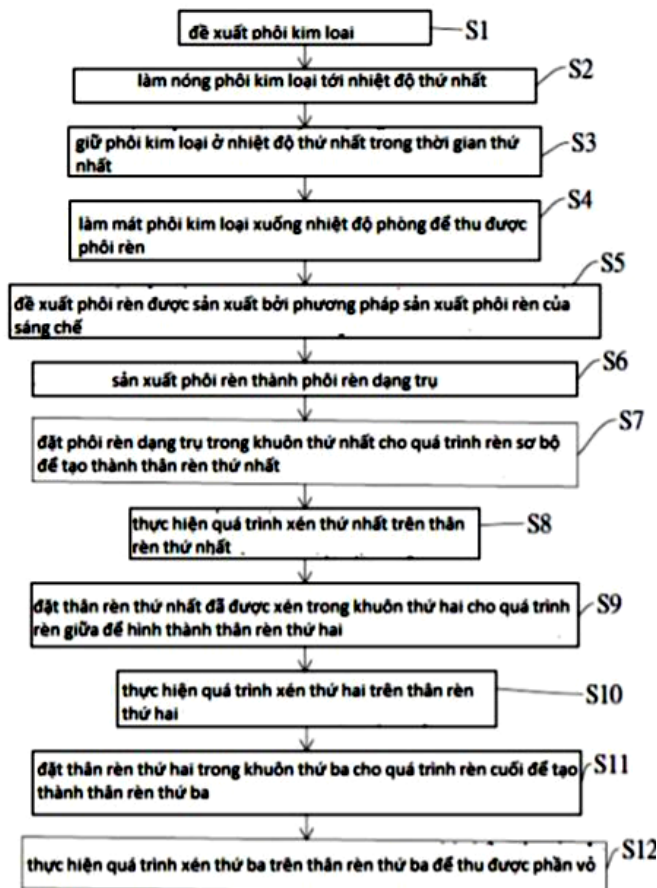
(72) Huang, Chun-Yung (TW); Lee, CHIN-Lang (TW); Liang, CHIN-Hao (TW); Tsai, MING-Chia (TW); Hsieh, WEI-Chih (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP RÈN PHẦN VỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI RÈN**

(57) Trong phương pháp sản xuất phôi rèn, phôi kim loại được làm nóng tới nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ của đường cong pha rắn một thời gian, và sau đó được làm mát xuống tới nhiệt độ phòng. Tiếp theo, chất của một pha khác (tức là pha không rắn) được hòa tan trong ma trận pha, hỗn hợp sau đó được làm mát xuống nhiệt độ phòng để hình thành dung dịch rắn quá bão hòa, và đồng thời, tỷ lệ tinh thể trực đều hoặc kích thước trong kim loại học được tăng lên, vì thế cải thiện đặc tính cơ học của phôi kim loại và sản xuất phôi rèn. Ngoài ra, phương pháp rèn phần vỏ của sáng chế sử dụng phôi rèn dạng trụ. Quá trình xén được thực hiện sau rèn, và vì thế chỉ số lượng nhỏ phôi rèn cần được loại bỏ, làm sử dụng phôi hiệu quả.

Fig. 1



(11) 87259 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00195

(22) 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2021

(51) H04N 5/225

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

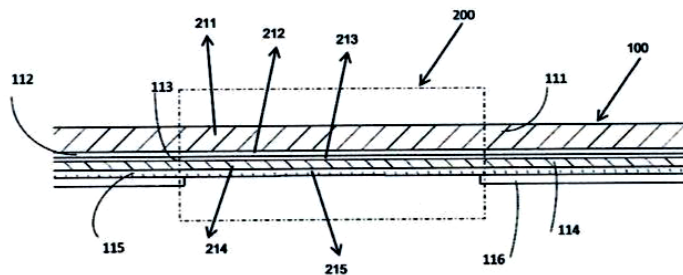
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Hoàng Giang (VN)

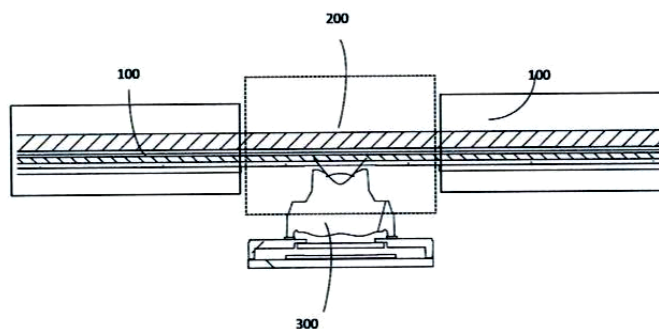
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀN HÌNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ TÍCH HỢP CAMERA ẨN DƯỚI MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến màn hình thiết bị điện tử có tích hợp camera ẩn dưới màn hình bao gồm một màn hình chính (100) và một màn hình phụ (200) nối liền với nhau để tạo ra màn hình hiển thị là màn hình tràn viền không có phần khuyết để tăng trải nghiệm của người dùng, màn hình chính (100) là màn hình OLED (Organic light-emitting diode - Điốt phát quang hữu cơ), màn hình phụ (200) được thiết kế dành cho vị trí lắp camera trước (300) ở bên dưới, trong đó tấm bảng mạch màn hình (214) của màn hình phụ (200) là nơi chứa mạch điều khiển và các chất nền phát quang, tấm bảng mạch màn hình (214) của màn hình phụ gồm ba thành phần sắp xếp theo thứ tự như sau: lớp điện cực âm (201), lớp hiển thị (202) và lớp điện cực dương (203) đều được làm bằng vật liệu kính trong suốt và mật độ điểm ảnh tại khu vực màn hình phụ (200) nhỏ hơn mật độ điểm ảnh màn hình chính 100 để tạo thêm các khoảng trống trên lớp hiển thị (202) mà không phải phủ lớp chất nền RGB lên vị trí khoảng trống đó dẫn tới tăng độ truyền dẫn ánh sáng so với màn hình chính (100), đồng thời các điểm ảnh được sắp xếp xen kẽ để làm tăng tỉ lệ dẫn ánh sáng qua màn hình phụ (200).



Hình 3



Hình 4

(11) 87260 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00198

(22) 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2021

(51) H04N 5/225

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Chu Văn Hữu (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP BỐ TRÍ CÁC MÔĐUN CAMERA CỦA HỆ THỐNG CAMERA DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ HỆ THỐNG CAMERA DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bố trí các môđun camera của hệ thống camera dùng cho thiết bị điện tử bao gồm: sắp xếp các môđun camera có tỷ lệ độ phóng đại khác nhau thành chuỗi môđun camera, trong đó các môđun camera này được sắp xếp theo thứ tự tăng dần về tỷ lệ độ phóng đại, và hai tâm của hai môđun camera liền kề bất kỳ trong số các môđun camera này nằm trên một đường thẳng theo trục nằm ngang hoặc trục thẳng đứng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống camera thu được từ phương pháp này.

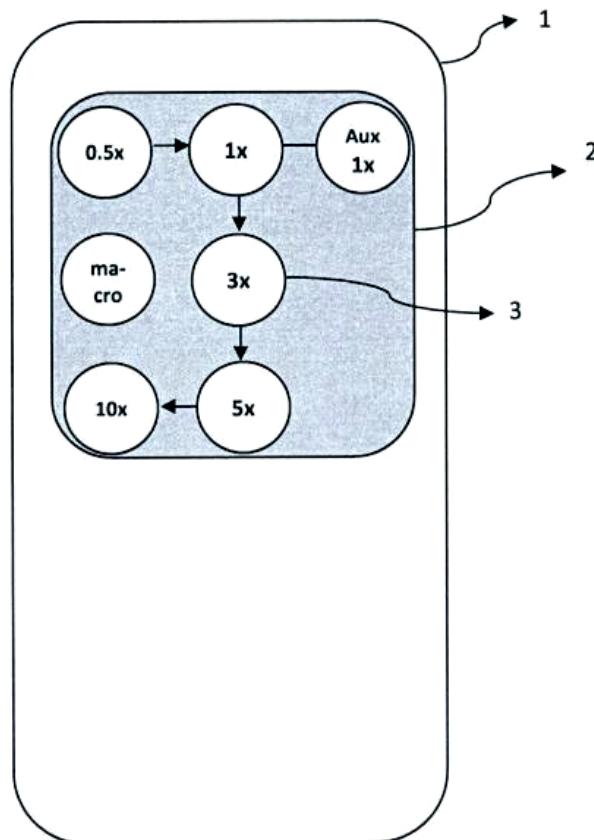


Fig. 2c

(11) 87261 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00199

(22) 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2021

(51) H01Q 1/00

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

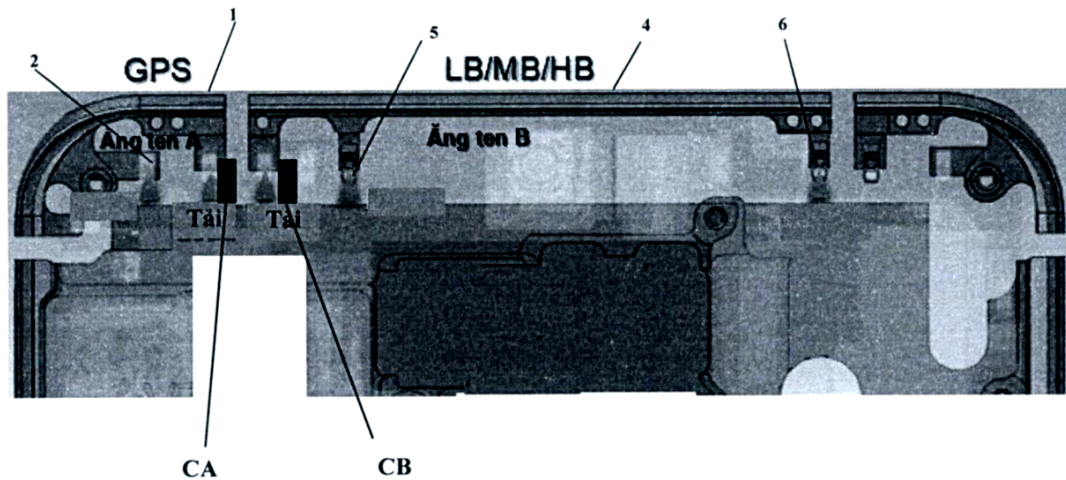
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Jeawon Noh (KR); Lê Quang Cường (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KẾT CẤU CÁCH LY ẲNG TEN

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cách ly ăng ten để giảm nhiễu lẫn nhau cho các ăng ten bố trí trên viền kim loại của điện thoại di động, bao gồm: ăng ten thứ nhất (A) được tạo kết cấu là một phần của khung viền kim loại của phần thân điện thoại, ăng ten thứ hai (B) được tạo kết cấu là phần khác của khung viền kim loại của phần thân điện thoại; trong đó đầu bên phải của phần tử bức xạ thứ nhất (1) của ăng ten thứ nhất (A) nằm cách đầu bên trái gần kề của phần tử bức xạ thứ hai (4) của ăng ten thứ hai (B) dưới 2mm; và tụ điện thứ nhất (CA) và thứ hai (CB) được bố trí để cách ly ăng ten thứ nhất (A) và ăng ten thứ hai (B) để giảm nhiễu giữa ăng ten thứ nhất (A) và thứ hai (B).



Hình 3

- (11) **87262 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-00219**
(22) 15/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021
(51) *A61K 31/00; A61K 9/10; A61K 9/14; A61K 9/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHỮ NANO OMEGA-3**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ tương nano omega-3 , trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha dầu omega-3; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang tween 80/labrasol; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang tween 80/labrasol và chất trợ hoạt động bề mặt propylen glycol; d) tạo hệ tiền vi nhũ tương nano omega-3; và e) lọc và ổn định hệ tiền vi nhũ tương nano omega-3.

(11) **87263 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2021-00220**

(22) 15/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

(51) **A61K 31/00; A61K 9/10; A61K 9/14; A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TỰ VI NHỮ NANO DAIDZEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tự vi nhũ nano daidzein, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán chứa daidzein; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang cremophor RH 40/transcutol P; c) tạo hỗn hợp đồng nhất chứa chất phân tán daidzein, hỗn hợp chất mang cremophor RH 40/transcutol P và chất tạo nhũ lexitin; d) đồng hóa hỗn hợp sau khi trộn pha phân tán và chất mang; và e) lọc hỗn hợp đồng nhất sau khi đồng hóa.

(11) **87264 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2021-00221**

(22) 15/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

(51) **A61K 31/00; A61K 9/10; A61K 9/14; A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 Bt2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHỮ NANO CHRYSIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tự vi nhũ nano chrysin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán chứa chrysin; b) lọc hỗn hợp pha phân tán chrysin; c) chuẩn bị hỗn hợp chất mang labrasol/transcutol P; d) tạo hỗn hợp đồng nhất chứa chất phân tán chrysin và hỗn hợp chất mang labrasol/transcutol P; e) đồng hóa hỗn hợp sau khi trộn pha phân tán và chất mang; và i) lọc hỗn hợp đồng nhất sau khi đồng hóa.

- (11) **87265 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-00222**
(22) 15/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021
(51) **A61K 31/00; A61K 9/10; A61K 9/14; A61K 9/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHỮ NANO GENISTEIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhữ tương nano genistein, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) tạo hỗn hợp nhũ hóa; b) tạo pha phân tán genistein vào etanol; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán và hỗn hợp nhũ hóa; d) cô quay hỗn hợp phân tán để loại dung môi; và e) đồng hóa tạo hệ tiền vi nhữ tương nano genistein.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87266 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-00225 | (85) 15/01/2021 | |
| (22) 11/06/2020 | (86) PCT/CN2020/095685 | 11/06/2020 |
| (30) 202010345912.8 | 27/04/2020 CN | (87) WO2021/217796 |
| | | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2021

(51) **B62M 6/45**

(71) **GUANGDONG GOBAO ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
 No. 3 West Industry Road, Songshan Lake High-tech Industry Development Zone,
 Dongguan, Guangdong 523000, China

(72) CHEN, Qingfu (CN); ZHOU, Leshuan (CN); JIAN, Ruiqian (CN); YU, Xiaobo (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI NĂNG LƯỢNG CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY BẰNG ĐIỆN**

(57) Phương pháp phục hồi năng lượng của phương tiện giao thông chạy bằng điện được bộc lộ, bao gồm các bước sau: bước S1, thu được độ mở tay lái L và tốc độ quay n của động cơ bằng cách lấy mẫu, và xác định độ mở tay lái L; bước S2, tính toán mômen xoắn mục tiêu tay lái hiện tại bằng thuật toán điều khiển mômen xoắn của tay lái theo độ mở tay lái L; bước S3, tính toán mômen xoắn hãm mục tiêu hiện tại T bằng thuật toán điều khiển mômen xoắn tốc độ theo tốc độ quay n của động cơ; và bước S4, điều khiển mômen xoắn động cơ chuyển đổi từ giá trị hiện tại tới giá trị mục tiêu theo mômen xoắn hãm mục tiêu hiện tại T, để hoàn thành quy trình phục hồi năng lượng.

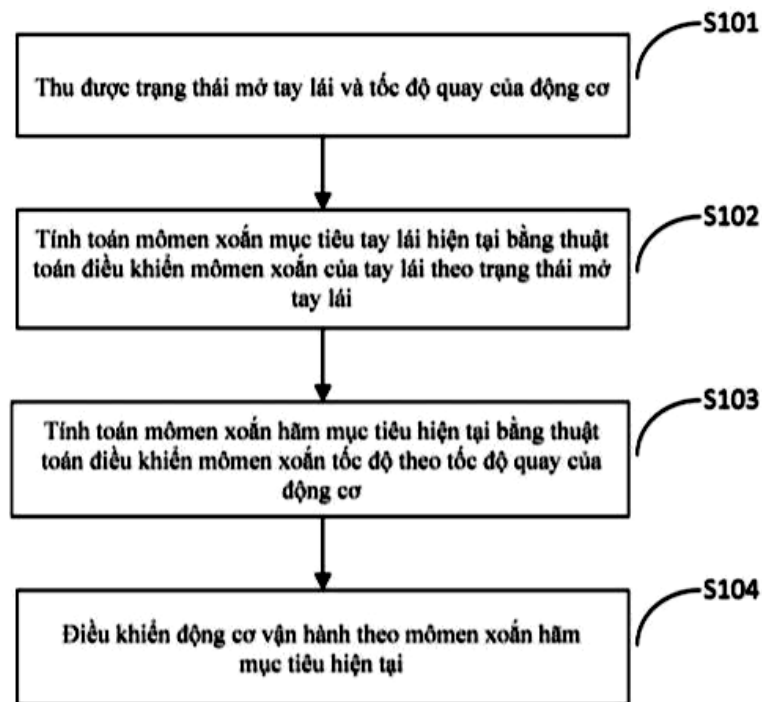


Fig. 1

- (11) **87267 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-00226**
(22) 15/01/2021
(51) **G01N 33/00; G01N 33/53; C12Q 1/00**
(71) **CÔNG TY TNHH MTV NHÀ MÁY CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ (VN)**
Lô I-9-8, đường D2, khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thu Hằng (DE); Nguyễn Thị Thanh Tâm (VN); Nguyễn Minh Nghĩa (VN); Nguyễn Thị Cẩm Quý (VN); Đặng Thị Ngọc Hà (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHIP PROTEIN ĐỂ PHÁT HIỆN NHANH DẤU ẮN SINH HỌC P16 VÀ KI67 TRONG SÀNG LỌC UNG THƯ CỔ TỬ CUNG**
(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học, cụ thể sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chip protein để phát hiện nhanh dấu ấn sinh học p16 và Ki67 trong sàng lọc ung thư cổ tử cung.

(11) **87268 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2021-00265**

(22) 19/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2021

(51) **C09K 8/524**

(71) **CÔNG TY TNHH MTV HÓA CHẤT ĐÀO GIA PHÁT (VN)**

Số 75 Nguyễn Văn Tiết, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(72) Đào Thị Hoài (VN); Nguyễn Anh Tài (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHỤ GIA GIẢM NHIỆT ĐỘ ĐÔNG ĐẶC CỦA DẦU THÔ DẠNG POLYME TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm phụ gia giảm nhiệt độ đông đặc của dầu thô dạng polyme tổng hợp bao gồm các bước sau: nạp 306 kg hỗn hợp C9-C10 dialkyl benzen và trialkylbenzen vào thiết bị phản ứng và khuấy với tốc độ 180 vòng/ phút; sau đó nạp 306 kg behenyl acrylat và 42 kg stearyl metacrylat vào thiết bị phản ứng; sục khí nitơ vào thiết bị phản ứng trong vòng 30 phút; sau đó nạp 42kg vinyl axetat vào thiết bị phản ứng; gia nhiệt thiết bị phản ứng đến 60°C; nạp 1,23kg chất khơi mào azobisisobutyronitril vào thiết bị phản ứng; gia nhiệt hỗn hợp phản ứng đến 80°C và duy trì trong vòng 210 phút; nạp thêm 1,044 kg hỗn hợp C9-C10 dialkyl benzen và trialkylbenzen và 580 kg nonyl phenol etoxylat vào hỗn hợp phản ứng này và khuấy tiếp hỗn hợp này trong vòng 30 phút để thực hiện phản ứng để thu được hỗn hợp sản phẩm.

(11) 87269 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00270

(22) 19/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2021

(51) E02B 3/12

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG (VN)

Số 55 Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Việt Phương (VN); Phạm Thái Hoàn (VN); Phan Quang Minh (VN)

(54) KHỐI PHÁ SÓNG TETRAPOT KẾT HỢP TRỒNG CÂY

(57) Sáng chế đề cập đến khối phá sóng tetrapot kết hợp trồng cây bao gồm: khối phá sóng tetrapot (1); và bồn trồng cây (2) lồng vào một chân của khối phá sóng tetrapot (1). Trong đó bồn trồng cây (2) là vật chứa làm bằng bê tông cốt thép có kết cấu bao gồm:

đáy dạng tấm (21) có dạng hình vành khuyên,

thành ngoài (22) được đúc liền khối với đáy (21) theo đường mép ngoài (212),

thành trong (23) được đúc liền khối với đáy (21) theo đường mép trong (211) sao

cho các thành ngoài (22) và thành trong (23) nhô về cùng một phía của đáy dạng

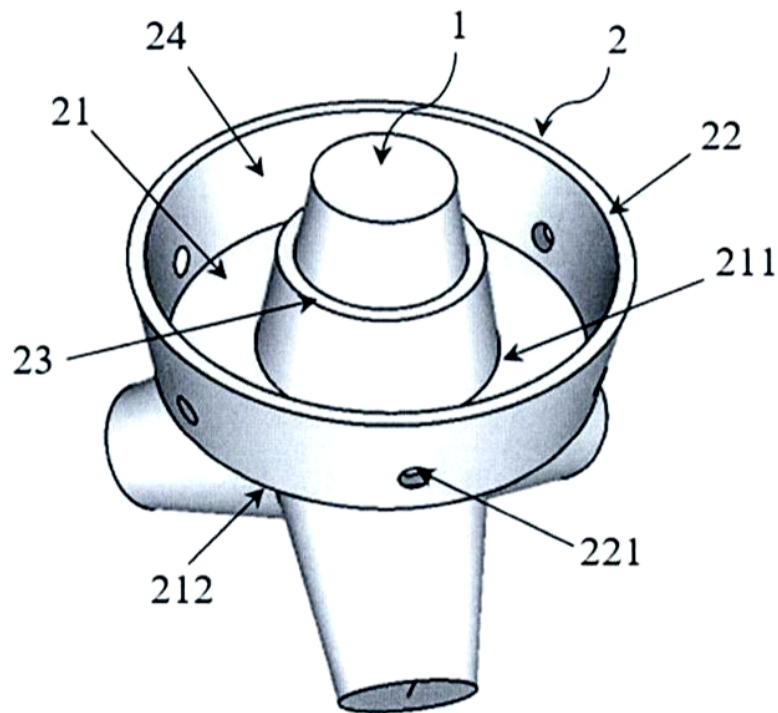
tấm (21) tạo thành vùng lõm (24) hình vành khuyên chứa đất trồng cây,

thành trong (23) là mặt trụ dạng hình chóp cụt sao cho ôm khít vào một chân của

khối tetrapot,

trên thành ngoài (22) có nhiều lỗ thông (221) xuyên qua thành ngoài (22) này và

được bố trí cách đều theo chu vi của thành ngoài (22).



Hình 4

(11) 87270 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00271

(22) 19/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2021

(51) C04B 38/00; E01C 1/00

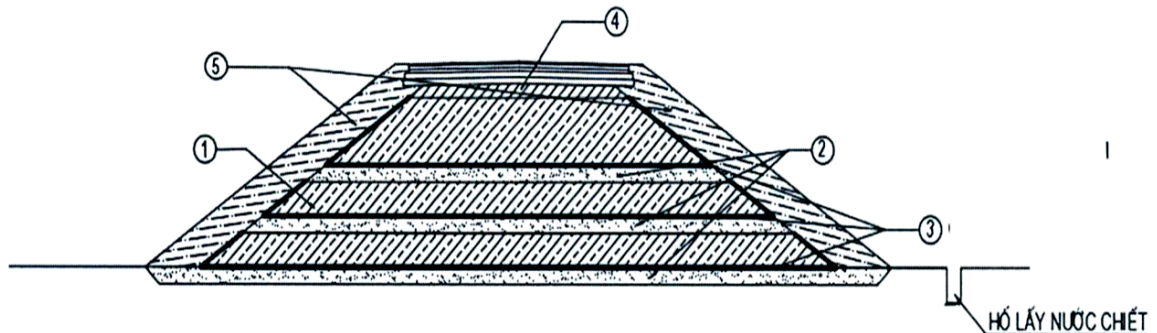
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG (VN)

Số 55 Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Việt Phương (VN); Hoàng Tùng (VN); Phạm Duy Hoà (VN); Nguyễn Đăng Việt Anh (VN)

(54) **KẾT CẤU NỀN ĐƯỜNG TỪ VẬT LIỆU TRO BAY KẾT HỢP CÁT NHIỄM MẶN VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nền đường từ vật liệu tro bay và cát nhiễm mặn có tiết diện hình thang với cạnh đáy rộng hơn so với cạnh đỉnh, khác biệt ở chỗ, kết cấu này bao gồm nhiều lớp vật liệu từ tro bay, cát nhiễm mặn, đất chọn, đất dính và vải địa kỹ thuật, trong đó: các lớp tro bay (1) xen kẽ với các lớp cát nhiễm mặn (2) theo phương thẳng đứng; các lớp vải địa kỹ thuật (3) được bao lấy mặt đáy và các mặt bên của mỗi lớp tro bay (2); lớp đắp bao đỉnh nền (4) là đất chọn; và các lớp mái taluy (5) được đắp bằng đất dính. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thi công kết cấu nền đường từ vật liệu tro bay và cát nhiễm mặn.



HÌNH 3

(11) 87271 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00275

(22) 19/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2021

(51) H04B 5/02; H04W 88/02; G06F 1/16; H01Q 7/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KIDPOD TECHNOLOGY (VN)

Tầng 16, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Anh Hào (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) THIẾT BỊ PHÁT ÂM THANH VÀ HỆ THỐNG PHÁT ÂM THANH CÓ SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÁT ÂM THANH NHƯ VẬY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát âm thanh bao gồm vỏ thiết bị có vùng để bố trí loa; mạch nguồn để cung cấp nguồn cho hoạt động của thiết bị; mạch xử lý được kết nối cung cấp nguồn bởi mạch nguồn, và trong đó có tích hợp bộ nhớ mà một chương trình máy tính được lập trình thích hợp được lưu trên bộ nhớ đó, để điều khiển hoạt động của thiết bị phát âm thanh (và hệ thống phát âm thanh, khi kết nối); và các mạch và thành phần chức năng khác được liên kết với mạch xử lý để cung cấp khả năng kết nối Internet, khả năng cấu trúc mạch wifi, khả năng phát âm thanh ra loa được bố trí trong vỏ thiết bị ở vùng bố trí loa, khả năng kết nối trường gần với thẻ NFC (của hệ thống phát âm thanh) và khả năng vận hành thiết bị phát âm bằng các nút bấm được bố trí trên vỏ thiết bị. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống phát âm thanh có sử dụng thiết bị phát âm thanh như vậy.

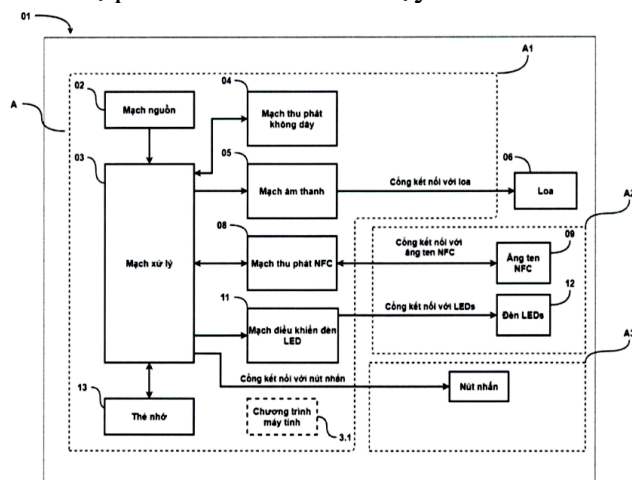


Fig.1

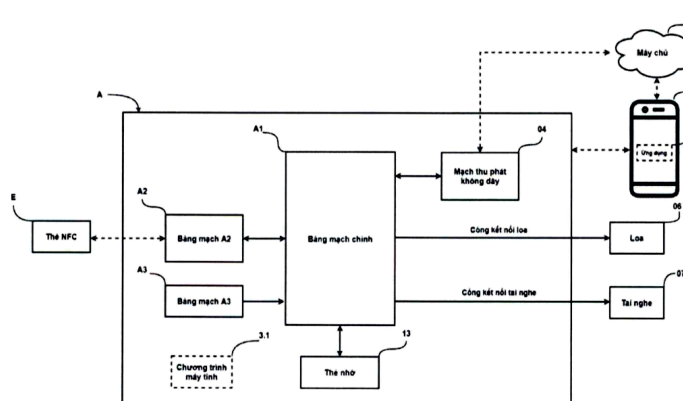


Fig. 2

(11) 87272 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00289

(22) 20/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

(51) G01M 7/08

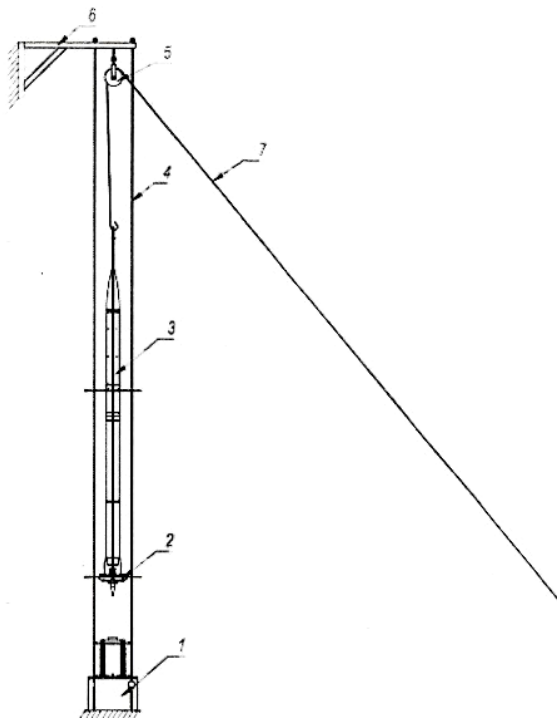
(71) HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ (VN)

236 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Ngọc Đoàn (VN); Đặng Ngọc Thanh (VN); Tăng Quốc Nam (VN); Mai Khánh (VN); Dương Văn Quang (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN); Phùng Văn Bình (VN)

(54) GIÁ THỬ NGHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM CHỊU QUÁ TẢI ĐỌC TRỰC LỚN ĐỐI VỚI THIẾT BỊ BAY, TÊN LỬA

(57) Sáng chế đề cập đến giá thử nghiệm và phương pháp thử nghiệm chịu quá tải dọc trục lớn đối với thiết bị bay, tên lửa. Giá thử nghiệm bao gồm cụm giảm chấn hỗn hợp gồm lò xo và pit tông-xi lanh dầu thủy lực, giá kẹp dùng để cố định mẫu thiết bị bay thử nghiệm, khối giá kẹp và mẫu thiết bị bay được đảm bảo chuyển động theo phương thẳng đứng nhờ 04 dây cáp dẫn hướng, ròng rọc được lắp vào khung treo và sử dụng dây kéo để đưa giá kẹp và mẫu thử nghiệm lên độ cao cần thiết. Khi đến độ cao cần thiết, cụm giá kẹp và mẫu thử nghiệm sẽ được cắt dây giữ để rơi tự do xuống phía dưới. Phía dưới cụm giá kẹp có mũi hình côn với góc côn nhỏ hơn 10 độ sẽ tiếp xúc với lỗ hình côn của cụm giảm chấn có tác dụng sau khi va chạm sẽ xảy ra hiện tượng tự hãm để cụm giá kẹp mẫu thử nghiệm và pitton của cụm giảm chấn chuyển động thành một khối với nhau. Dưới tác dụng của lực đàn hồi của lò xo và cản nhớt của dầu thủy lực trong cụm giảm chấn, giá kẹp và mẫu thử nghiệm sẽ bị hãm lại tạo ra quá tải tác động lên mẫu thử nghiệm tương đương với quá tải tác động lên thiết bị bay, tên lửa khi hoạt động.



Hình 1

(11) 87273 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00339

(22) 21/01/2021

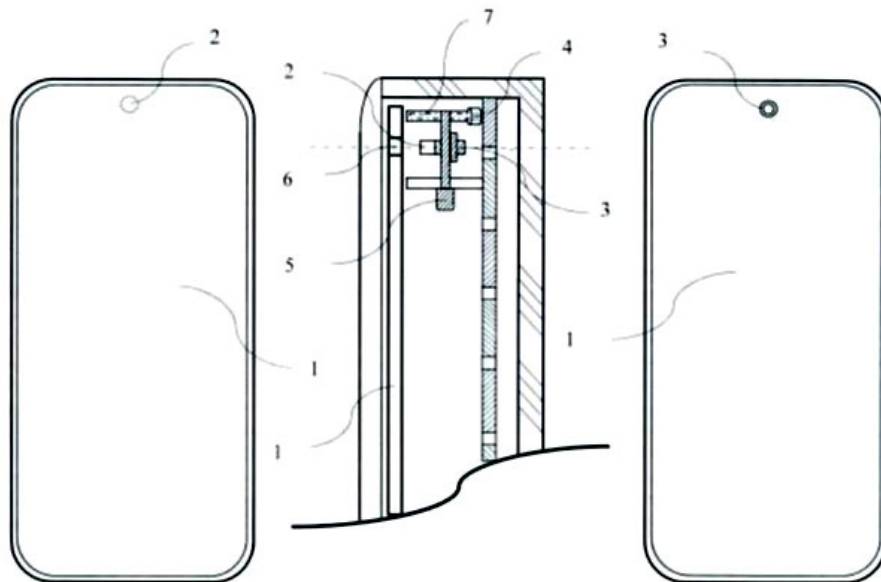
(51) H04N 5/225

(75) PHẠM THẾ NINH (VN)

Chùa Phước Minh, ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(54) CAMERA TRƯỚC (SELFIE) XOAY 180 ĐỘ VÀ MÀN HÌNH PHỤ KHÔNG DÙNG CÁP KẾT NỐI

(57) Sáng chế đề cập đến camera trước (selfie) xoay 180 độ và màn hình phụ không dùng cáp kết nối giúp giấu đi camera selfie khi không có nhu cầu sử dụng, theo đó camera selfie xoay 180 độ và màn hình phụ không dùng cáp kết nối này bao gồm hai phần chính là phần cơ cấu chuyển động và phần cấu tạo tĩnh, đối với phần thứ nhất là một cụm chi tiết có một mặt là camera selfie (3) và mặt sau là màn hình phụ (2) trên đó còn được gắn thêm một động cơ mini (5) giúp xoay cụm chi tiết này theo mục đích của người sử dụng là cần dùng camera selfie (3) hay màn hình phụ (2) để lắp vào lỗ khuyết (6) trên màn hình cảm ứng chính (1) và nó cũng được hỗ trợ bởi phần còn lại là phần cấu tạo tĩnh có thiết kế như một ray trượt (7) trên đó cũng được gắn thêm một động cơ mini (4) khác giúp đẩy toàn bộ cụm chi tiết ăn khớp với màn hình cảm ứng chính (1) để tạo nên một màn hình không điểm khuyết hay camera selfie hoàn hảo. Ở đây màn hình phụ hoàn toàn không sử dụng cáp kết nối mà chỉ dựa vào tính ăn khớp giữa các điểm ảnh và mạch dẫn và màn hình phụ này giống với phần đục ra từ màn hình cảm ứng chính (1) nhưng nó có cấu tạo rộng hơn một chút.



H 1

(11) **87274 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2021-00345**

(22) 22/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

(51) **C11B 9/02**

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Quyền (VN); Hoàng Minh Nam (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI TINH DẦU SẢ BẰNG CHUNG CÁT LÔI CUỐN HƠI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi tinh dầu sả bằng chung cát lõi cuốn hơi nước bao gồm các bước: i) tiến hành ngâm nguyên liệu sả trong dung dịch muối ăn; ii) tiến hành chiết nguyên liệu bằng hơi nước ở nhiệt độ 120°C đến 130°C trong thời gian từ 1 giờ đến 3 giờ trong thiết bị chiết hơi nước; iii) thu hồi và tiến hành ngưng tụ hỗn hợp hơi nước và tinh dầu sả trong thiết bị làm lạnh; iv) tiến hành tách nước và tinh dầu trong thiết bị tách và thu được nước và tinh dầu sả.

(11) 87275 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00362

(22) 22/01/2021

(51) **B21D 22/28**

(71) **FA SYSTEMS AUTOMATION (S) PTE LTD (SG)**

36 Changi South Street 1, Changi South Industrial Estate, Singapore 486766

(72) Chua Eng Hwa (SG)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIA CÔNG KHUNG DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gia công khung dẫn điện bao gồm bộ điều khiển trung tâm; giá kê để giữ khung dẫn điện sẽ được xử lý và gia công; vòng băng tải hai tầng có rãnh gia công, máy nâng quay trở lại, rãnh quay trở lại và máy nâng cung cấp được bố trí theo cách tạo thành vòng để vận chuyển giá kê đi qua vòng; laze được bố trí dọc theo rãnh gia công, có thể thực hiện gia công khung dẫn điện được xếp trên giá kê. Khi giá kê đến đầu rãnh gia công, khung dẫn điện được dỡ ra khỏi giá kê sẽ được chuyển đến máy nâng quay trở lại và máy nâng quay trở lại nâng giá kê để xếp lên trên rãnh quay trở lại, rãnh quay trở lại này chuyển giá kê và máy nâng cung cấp để xếp khung dẫn điện mới, do đó việc xoay vòng giá kê một cách liên tục để xếp và lắp ráp các phần và bộ phận dọc theo cụm rãnh.

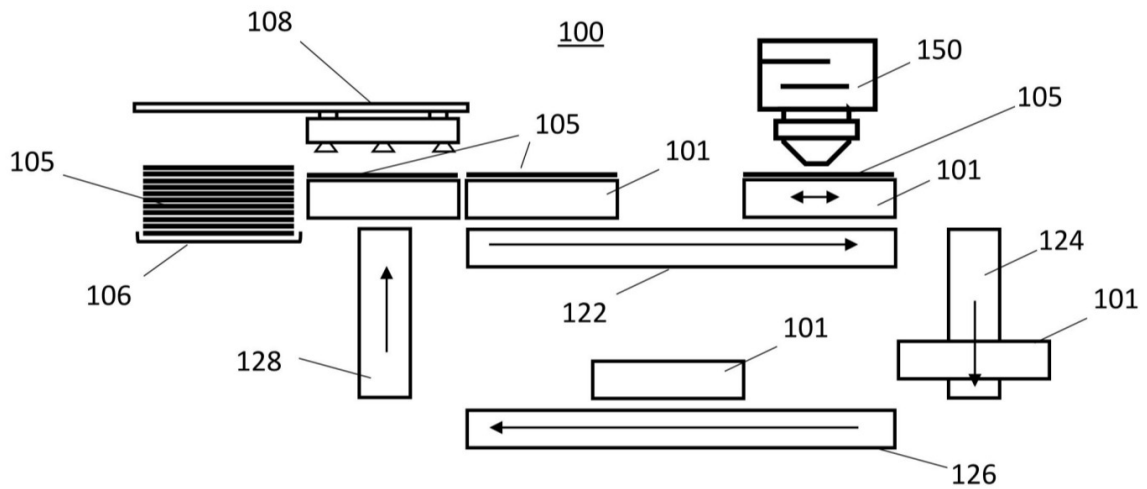


FIG. 1

- (11) 87276 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2021-00363
(22) 22/01/2021
(51) B65G 1/00
(71) FA SYSTEMS AUTOMATION (S) PTE LTD (SG)
36 Changi South Street 1, Changi South Industrial Estate, Singapore 486766
(72) Chua Eng Hwa (SG)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN THĂNG TỐC ĐỘ CAO CHO PHÒNG SẠCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để vận chuyển thăng với tốc độ cao bằng động cơ cho phòng sạch. Thiết bị bao gồm động cơ trục không tiếp xúc, thiết bị truyền động thăng. Động cơ trục không tiếp xúc bao gồm trục cố định cuộn dây từ. Trục cố định được gắn trên cả hai phía của phần cố định động cơ trục không tiếp xúc. Thiết bị truyền động thăng được ghép điện với động cơ trục không tiếp xúc. Cuộn dây từ cung cấp năng lượng cho động cơ trục không tiếp xúc để truyền động theo chiều dọc thiết bị truyền động thăng để đạt được tốc độ định trước, gia tốc định trước, hành trình dài hơn mà vẫn duy trì được tốc độ mong muốn.

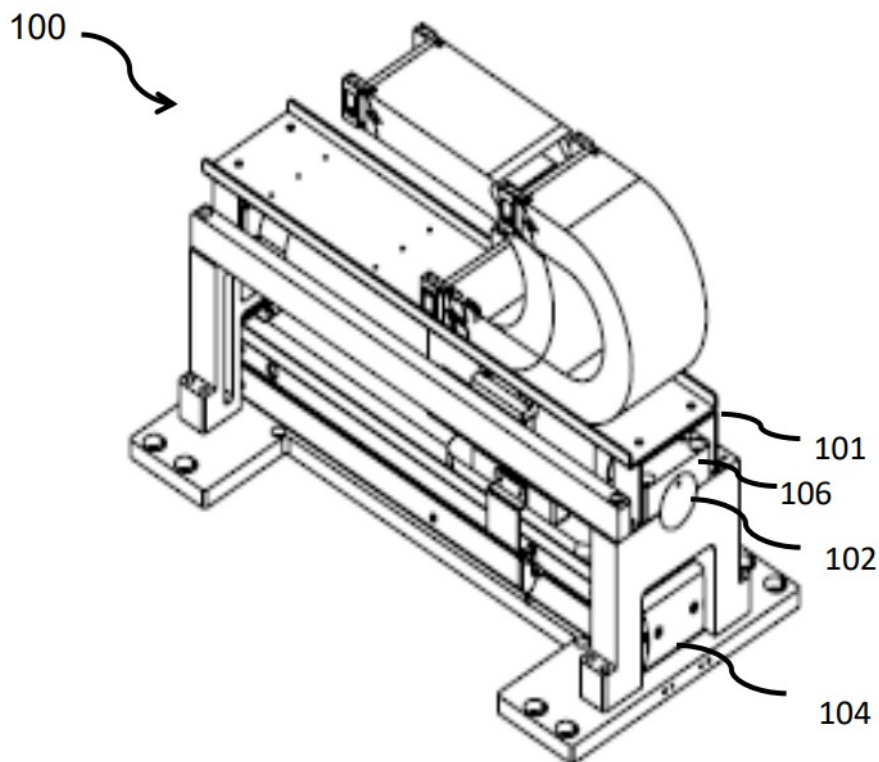


FIG.1

- (11) **87277 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2021-00364**
- (22) 22/01/2021
- (51) **B65G 35/00**
- (71) **FA SYSTEMS AUTOMATION (S) PTE LTD (SG)**
36 Changi South Street 1, Changi South Industrial Estate, Singapore 486766
- (72) Chua Eng Hwa (SG)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG LẮP RÁP Ổ ĐĨA TRẠNG THÁI RẮN (SSD)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lắp ráp ổ đĩa trạng thái rắn (SSD) bao gồm giá kê để giữ các bộ phận và các linh kiện được lắp ráp; vòng băng tải hai tầng có rãnh lắp ráp, máy nâng quay trở lại, rãnh quay trở lại và máy nâng cung cấp được bố trí sao cho tạo thành một vòng để vận chuyển giá kê đi qua vòng; nhiều trạm lắp ráp được bố trí dọc theo rãnh lắp ráp, mỗi trạm có một tay gấp để chọn và đặt và các bộ phận và linh kiện trên giá kê, và cánh tay lắp ráp để cố định các bộ phận và linh kiện trên giá kê. Ở đầu rãnh lắp ráp, giá kê được chuyển đến máy nâng quay trở lại, và máy nâng quay trở lại nâng giá kê để xếp lên trên rãnh quay trở lại, rãnh quay trở lại có thể di chuyển theo hướng đối diện với rãnh lắp ráp để trở lại giá kê đến đầu rãnh lắp ráp thông qua máy nâng cung cấp, do đó việc quay vòng giá kê không ngừng để xếp và lắp ráp các bộ phận và linh kiện dọc theo rãnh lắp ráp.

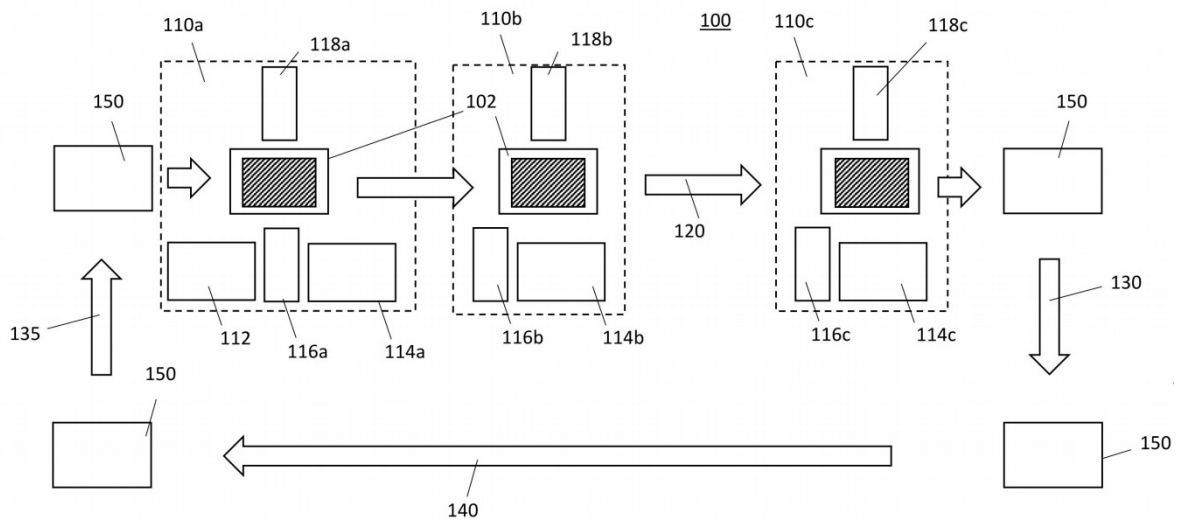


FIG. 1

- (11) **87278 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-00366** (85) 22/01/2021
(22) 07/12/2020 (86) PCT/KR2020/017713 07/12/2020
(30) 10-2020-0057560 14/05/2020 KR (87) WO2021/230452 A1 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

(51) **G01J 3/50; G01N 21/25; G01J 1/04**

(71) **ANI. CO. LTD (KR)**

(Gosaek-dong) 197-45, Saneop-ro 156beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16648 Republic of Korea

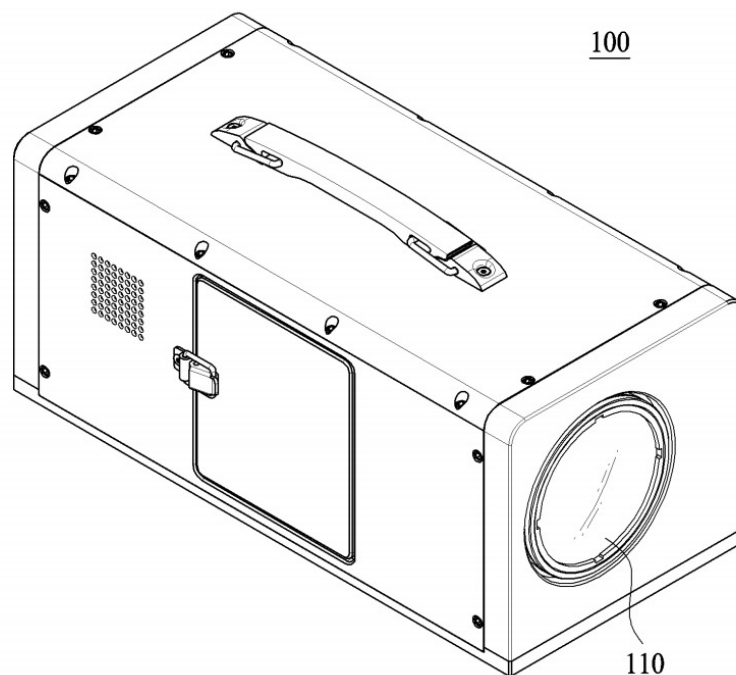
(72) OH, Byung Jun (KR); LEE, Kyu Ho (KR); KIM, Kyu Seok (KR); LIM, Chang Hun (KR); CHOI, Seung Yub (KR); OH, Hyun Seock (KR); SONG, Taek Gyu (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐO MÀU SẮC VÀ ĐỘ CHÓI BAO GỒM BỘ LỌC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo màu sắc và độ chói bao gồm bộ lọc. Thiết bị đo màu sắc và độ chói bao gồm bộ lọc bao gồm vỏ bao phủ toàn bộ thiết bị và có bộ phận tới của ánh sáng được tạo thành ở một mặt của nó mà qua đó đo được ánh sáng phát ra từ đối tượng sẽ được đo là ánh sáng tới, thiết bị đo để đo độ chói và màu sắc bằng cách nhận ánh sáng để đo trong vỏ và bộ lọc được bố trí trên đường di chuyển của ánh sáng để đo trong vỏ để điều khiển chọn lọc độ chói của ánh sáng để đo được truyền tới thiết bị đo và truyền ánh sáng để đo, trong đó bộ lọc làm giảm độ chói của ánh sáng để đo đến mức xác định trước khi ánh sáng để đo có độ chói của mức xác định trước hoặc cao hơn và truyền ánh sáng để đo đến thiết bị đo.

FIG.1



(11) 87279 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-00369

(22) 22/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

(51) *H01Q 1/36; H01Q 1/22*

(71) **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)**

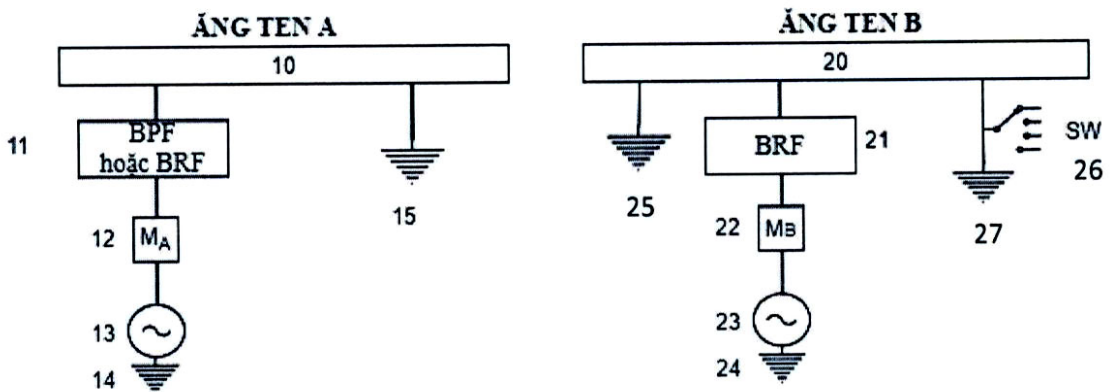
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Jeawon Noh (KR); Lê Quang Cường (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ẲNG TEN CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ăng ten bao gồm bộ lọc tần số để ngăn chặn sự can thiệp lẫn nhau giữa các ăng ten bố trí trên viền kim loại của thiết bị điện tử, kết cấu này bao gồm: ăng ten thứ nhất (A) là một phần của khung viền kim loại của phần thân thiết bị điện tử, ăng ten này bao gồm phần tử bức xạ thứ nhất (10), nguồn phát thứ nhất (13) được nối với phần tử bức xạ thứ nhất (10) thông qua mạch phối hợp trở kháng thứ nhất (12) và bộ lọc tần số thứ nhất (11) để cấp tín hiệu sóng điện từ tới phần tử bức xạ thứ nhất (10), ăng ten thứ hai (B) là một phần khác của khung viền kim loại của phần thân thiết bị điện tử, ăng ten này bao gồm phần tử bức xạ thứ hai (20), nguồn phát thứ hai (23) được nối với phần tử bức xạ thứ hai (20) thông qua mạch phối hợp trở kháng thứ hai (22) và bộ lọc tần số thứ hai (21) để cấp tín hiệu sóng điện từ tới phần tử bức xạ thứ hai (20), bộ chuyển mạch tần số (26) để thay đổi tần số cộng hưởng của ăng ten thứ hai (B); trong đó bộ lọc tần số thứ nhất (11) dùng cho ăng ten thứ nhất (A) là bộ lọc thông dải (BPF) hoặc là bộ lọc chắn dải (BRF); và bộ lọc tần số thứ hai (21) dùng cho ăng ten thứ hai (B) là bộ lọc chắn dải (BRF); nhờ đó ngăn chặn sự can thiệp lẫn nhau giữa hai ăng ten bố trí trên khung viền kim loại của thiết bị điện tử.



a)

- (11) 87280 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2021-00637 (85) 04/02/2021
(22) 20/10/2020 (86) PCT/CN2020/122034 20/10/2020
(30) 202020349329.X 19/03/2020 CN (87) WO2021/184749 A1 29/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2021

(51) A47C 17/86

(71) REMACRO MACHINERY & TECHNOLOGY (WUJIANG) CO., LTD. (CN)
West Side, Tongjin Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou City,
Jiangsu 215200, China

(72) CHEN, Weiming (CN); LI, Xiaohong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) KẾT CẤU LIÊN KẾT TAY GHẾ SOFA VÀ CỤM GHẾ SOFA

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu liên kết tay ghế sofa và cụm ghế sofa. Kết cấu liên kết này bao gồm chi tiết thứ nhất và chi tiết thứ hai, trong đó chi tiết thứ nhất này bao gồm tấm chân đế thứ nhất, hai ray dẫn hướng được bố trí đối xứng trên tấm chân đế thứ nhất, và chi tiết giới hạn được bố trí trên tấm chân đế thứ nhất và được đặt dưới hai ray dẫn hướng; chi tiết thứ hai bao gồm tấm chân đế thứ hai và hai thanh dẫn hướng được bố trí đối xứng trên tấm chân đế thứ hai; hai thanh dẫn hướng được lắp kiểu luôn trượt với hai ray dẫn hướng một cách tương ứng; mỗi tấm chân đế thứ nhất và tấm chân đế thứ hai có nhiều lỗ bu lông; tấm chân đế thứ nhất được sử dụng để được liên kết với khung mặt ghế sofa, và tấm chân đế thứ hai được sử dụng để được liên kết với tay ghế sofa.

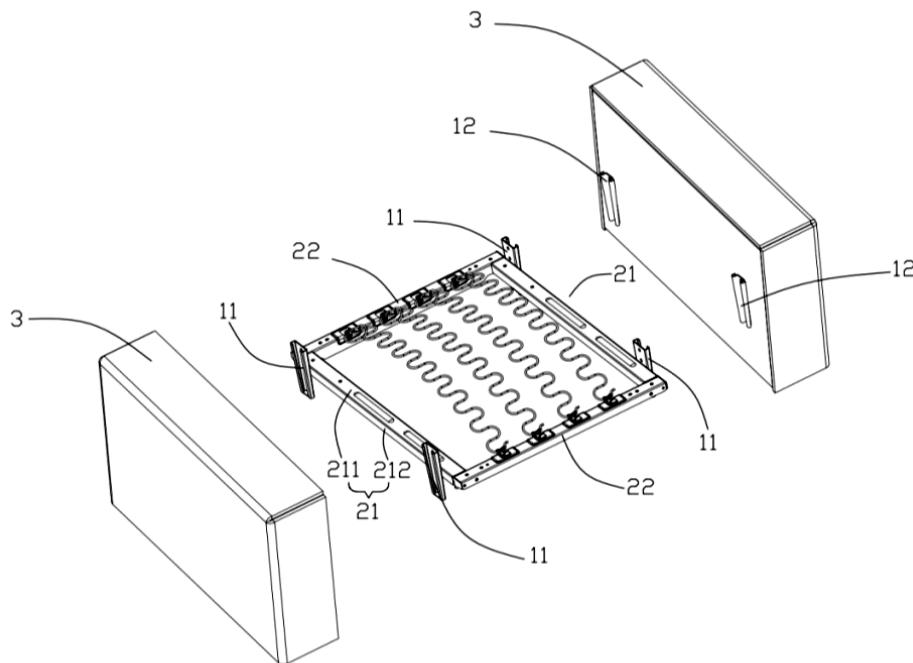


Fig.2

- (11) 87281 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2021-00740 (85) 09/02/2021
(22) 01/11/2019 (86) PCT/SG2019/050536 01/11/2019
(87) WO2021/034265 25/02/2021

(51) B62J 27/10

(71) GREEN 5 HOLDING PTE LTD (SG)

No. 79, Kaki Bukit Avenue 1, Shunli Industrial Park, Singapore 417952

(72) Weng Onn, CHEN (SG)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) DÂY ĐAI AN TOÀN CÓ THỂ TỰ THÁO

- (57) Sáng chế đề cập đến dây đai an toàn có thể tự tháo dùng cho xe máy hoặc các loại xe tương tự (100) bao gồm đai vòng (101) nhờ đó hai đầu của đai vòng được cố định bằng đầu nối chốt (102), từng đầu nối chốt (102) được nối vào khóa (103) được lắp vào giá đỡ lắc (104) được giữ chặt ở hai phía bên của phần dưới của khung xe, khóa (103) bao gồm nút bấm (105), giá đỡ lắc (104) bao gồm hai cần (107) nằm song song với nút bấm (105), trong đó nút bấm (105) được kích hoạt bởi cặp các cần (107) nhờ lực lắc để nhả đầu nối chốt (102) khỏi khóa (103) và giải phóng đai vòng (101) khi xe đổ nằm ngang xuống đất theo hướng bất kỳ.

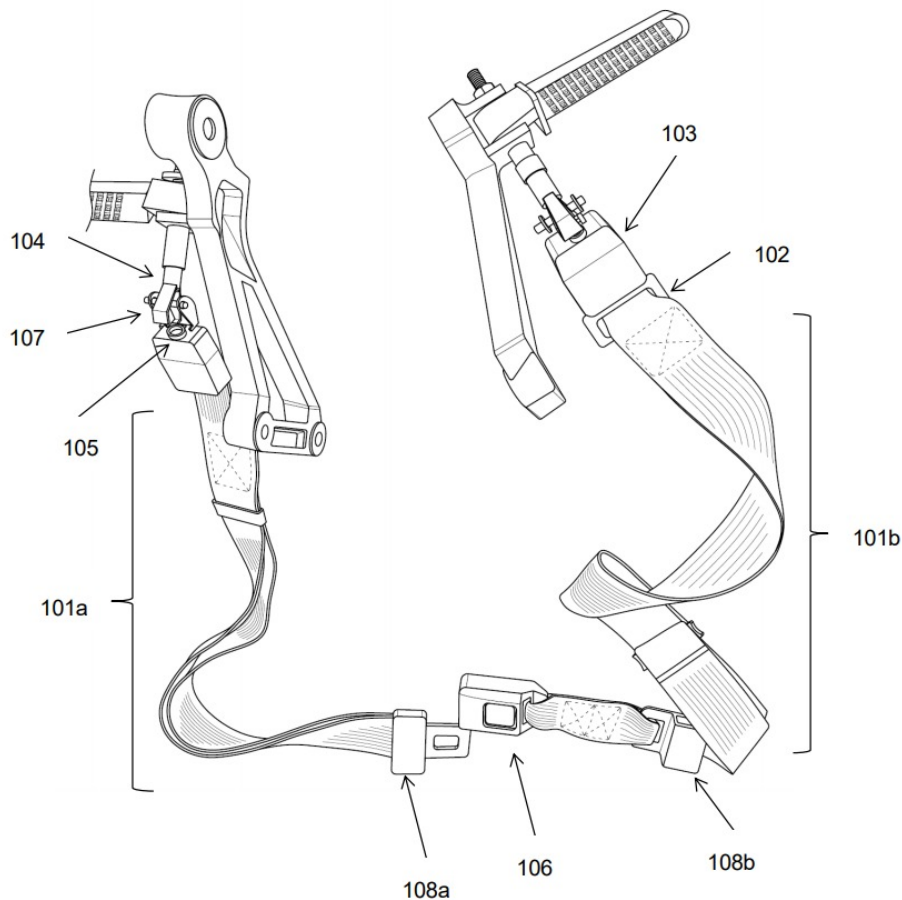


FIG. 5

- (11) **87282 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-01389** (85) 16/03/2021
(22) 05/11/2020 (86) PCT/JP2020/041331 05/11/2020
(30) PCT/JP2019/043674 07/11/2019 JP (87) WO2021/090873 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) **E01C 1/00; E01D 21/00; E02B 3/16; E01D 15/24**

(71) **JFE CIVIL ENGINEERING & CONSTRUCTION CORPORATION (JP)**

17-4, Kuramae 2-chome, Taito-ku, Tokyo 1110051 Japan

(72) Hitoshi OZOE (JP); Satoshi MATSUNAGA (JP); Keisuke SHIOTA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU ĐƯỜNG, ĐỒ GÁ VÁN KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾT CẤU ĐƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đường (100) trong đó độ chính xác lắp đặt có thể được đảm bảo bất kể địa chất và khoảng thời gian xây dựng và chi phí có thể được giảm, đồ gá ván khuôn (70) được sử dụng để xây dựng kết cấu đường (100), và phương pháp xây dựng kết cấu đường (100). Kết cấu đường (100) bao gồm các trụ ống thép (20) được đóng vào trong đất (90) theo các hàng theo chiều thứ nhất, trong đó đường mở rộng, và theo chiều thứ hai giao cắt với chiều thứ nhất, các trụ ống thép (20) bao gồm trụ ống thép thứ nhất (20a) và trụ ống thép thứ hai (20b); thanh chống ống thép (30) được kết nối với phần phía trên của trụ ống thép thứ nhất (20a); ống thép nút giàn đầu phía trên (50a, 250a, 550a) được lắp đặt trên đầu phía trên của trụ ống thép thứ hai (20b) hoặc đầu phía trên của thanh chống ống thép (30); chi tiết dầm (41) mà ghép nối hai trong số các ống thép nút giàn đầu phía trên (50a, 250a, 550a) được bố trí liền kề nhau; và bản mặt đường (99) được lắp đặt trên ống thép nút giàn đầu phía trên (50a, 250a, 550a) và chi tiết dầm (41). Khi, trong số trụ ống thép thứ nhất (20a), trụ ống thép thứ hai (20b), thanh chống ống thép (30), và ống thép nút giàn đầu phía trên (50a, 250a, 550a), chi tiết được bố trí tại vị trí phía dưới là chi tiết phía dưới, và chi tiết được liên kết với phần phía trên của chi tiết phía dưới là chi tiết phía trên, phần liên kết (11) được bao gồm trong chi tiết phía dưới và chi tiết phía trên được liên kết bởi chi tiết liên kết lệch tâm (60, 60a, 60b, 260, 560a, 560b) mà có khả năng liên kết chi tiết phía dưới và chi tiết phía trên với nhau ở trạng thái trong đó trục tâm của chi tiết phía dưới và trục tâm của chi tiết phía trên lệch tâm với nhau.

- (11) 87283 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-01432 (85) 17/03/2021
 (22) 25/08/2020 (86) PCT/JP2020/032089 25/08/2020
 (30) 2019-185884 09/10/2019 JP (87) WO2021/070496 A1 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) G06Q 99/00

(71) HITACHI, LTD. (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

(72) Jiyun YOSHIHARA (JP); Kozo KATO (JP); Shinichiro SAITO (JP); Tomoya KUGA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống máy tính để thực hiện việc điều khiển liên kết của thông tin giữa các tổ chức, trong đó thông tin quản lý kịch bản để quản lý kịch bản trong đó thông tin kích hoạt liên quan đến sự kiện liên quan đến người dùng được kết hợp với tổ chức đích như là đích của việc điều khiển liên kết kèm theo sự xuất hiện của sự kiện được giữ, và khi thu thông tin từ tổ chức tùy ý, thiết bị số học tìm kiếm kịch bản bao gồm thông tin được thu như là thông tin kích hoạt, nhận dạng tổ chức đích dựa vào kịch bản và thông tin được thu, và truyền thông tin được chia sẻ được tạo ra từ thông tin được thu đến tổ chức đích.

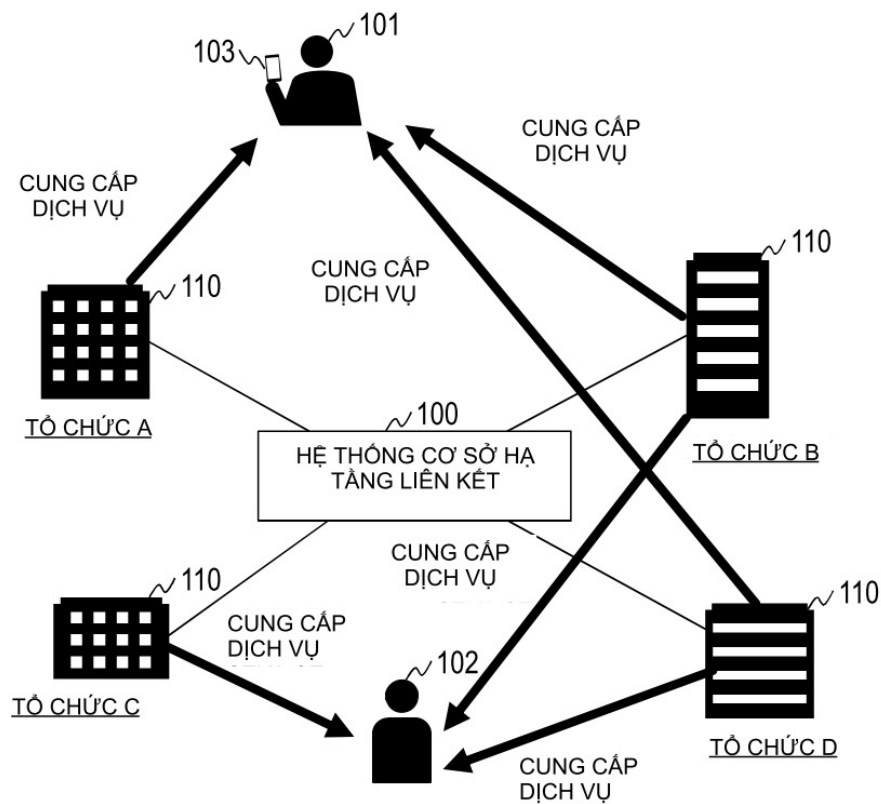


FIG. 1

- (11) 87284 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2021-01658 (85) 29/03/2021
(22) 16/09/2020 (86) PCT/KR2020/012505 16/09/2020
(30) 10-2019-0119092 26/09/2019 KR (87) WO2021/060768A1 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) A24D 1/12; A24F 47/00; A24F 13/02; A24D 1/00

(71) KT&G CORPORATION (KR)

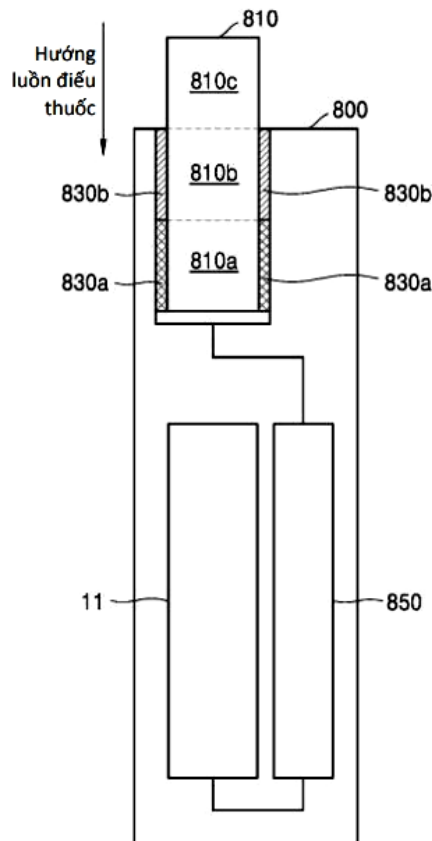
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) LEE, Seung Won (KR); YOON, Sung Wook (KR); HAN, Dae Nam (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ, ĐIỀU THUỐC VÀ THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

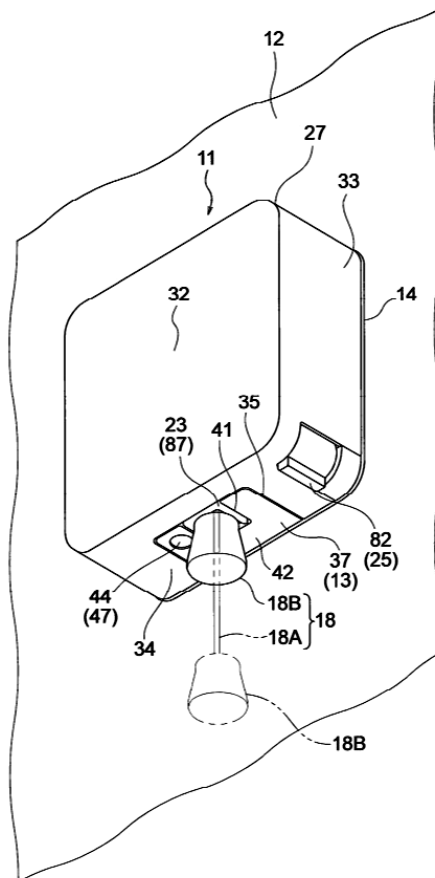
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo ra sol khí bao gồm: điều thuốc bao gồm đoạn thứ nhất và đoạn thứ hai; bộ phận gia nhiệt tạo ra sol khí bằng cách gia nhiệt ít nhất một phần của nền tạo ra sol khí được bố trí trong đoạn thứ nhất và đoạn thứ hai; cảm biến nhận dạng điều thuốc phát hiện chi tiết nhận biết được bố trí trong đoạn thứ nhất hoặc đoạn thứ hai trong điều thuốc; và bộ điều khiển nhận biết loại điều thuốc trên cơ sở kết quả được phát hiện bởi cảm biến nhận dạng điều thuốc và điều khiển sự cấp điện đến bộ phận gia nhiệt để gia nhiệt điều thuốc theo profin nhiệt độ tương ứng với loại được nhận biết. Sáng chế cũng đề cập đến điều thuốc và thiết bị tạo ra sol khí.



- | | | |
|--|---|-----------------------|
| (11) 87285 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-01666 | (85) 29/03/2021 | |
| (22) 28/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036578 | 28/09/2020 |
| (30) 2019-184536 | 07/10/2019 | JP (87) WO2021/070654 |
| (51) D06F 53/00; D06F 53/04 | | |
| (71) KAWAJUN CO., LTD. (JP) | | |
| | 3-15-1, Nihonbashi hamacho, Chuo-ku, Tokyo 1030007, Japan | |
| (72) MATSUMOTO Ikuya (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) THIẾT BỊ PHƠI KHÔ QUẦN ÁO | | |

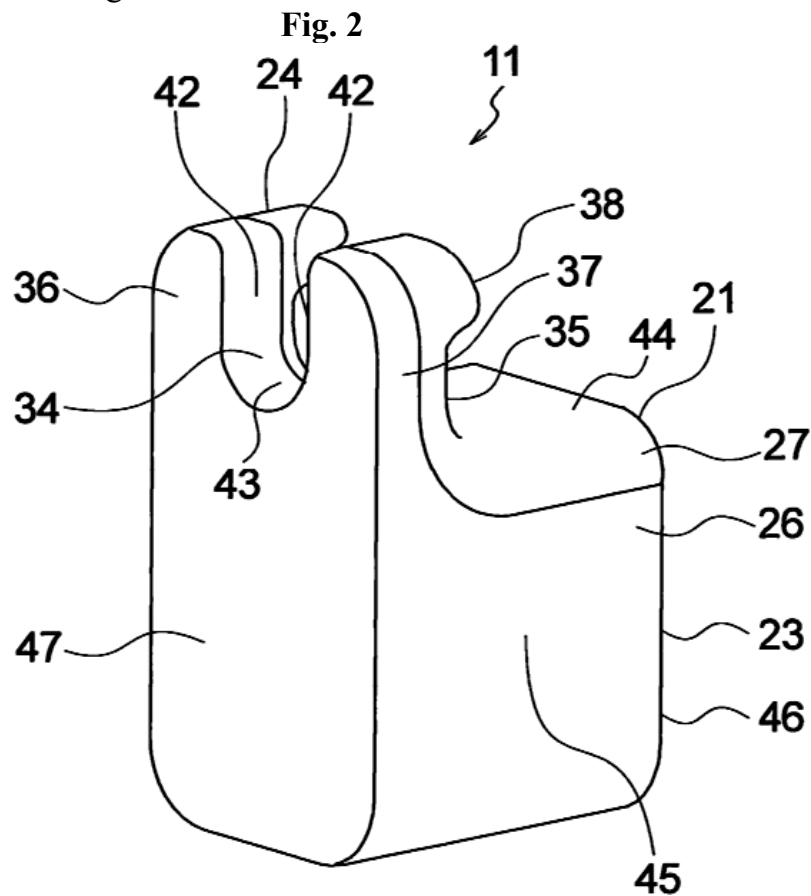
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phơi khô quần áo có: trống có dây cáp được quấn quanh; thân vỏ có bề mặt đi vào/đi ra và chứa trống, bề mặt đi vào/đi ra được bố trí liền kề với bề mặt tường mà thân vỏ được cố định vào đó, bề mặt đi vào/đi ra cho phép dây cáp đi vào và đi ra; và bộ phận dẫn hướng có hình dạng cổng được bố trí ở bề mặt đi vào/đi ra, bao gồm phần lỗ được tạo bên trong bộ phận dẫn hướng và dây cáp đi qua, hai phần cực kéo dài theo hướng giao cắt với bề mặt tường và có bề mặt cong trở nên lồi về phía phần lỗ, và phần đòn đi qua giữa hai phần cực tại phần đầu đối diện với phần đầu của phía bề mặt tường của hai phần cực và có bề mặt cong trở nên lồi về phía phần lỗ.

Fig.1



- (11) **87286 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2021-01667** (85) 29/03/2021
 (22) 28/09/2020 (86) PCT/JP2020/036581 28/09/2020
 (30) 2019-184537 07/10/2019 JP
 (51) **D06F 53/00**
 (71) **KAWAJUN CO., LTD.** (JP)
 3-15-1, Nihonbashi hamacho, Chuo-ku, Tokyo 1030007, Japan
 (72) MATSUMOTO Ikuya (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ PHƠI KHÔ QUẦN ÁO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phơi quần áo bao gồm: dây cáp có thân chính dây cáp và phần kẹp được tạo tại đỉnh của thân chính dây cáp; thân chính chứa dây cáp sao cho dây cáp có thể được kéo ra bên ngoài; và bộ phận tiếp nhận được bố trí độc lập với thân chính và có thân chính bộ phận tiếp nhận và phần móc nhô ra từ thân chính bộ phận tiếp nhận, trong đó phần móc có bề mặt trong có mặt cắt cong và hai bề mặt phẳng thứ nhất được bố trí ở cả hai phía kẹp xen bề mặt trong, và thân chính dây cáp có thể được móc để nằm hai bên ít nhất một trong số hai bề mặt phẳng thứ nhất, và bề mặt trong.



- (11) **87287 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-02037** (85) 15/04/2021
(22) 28/09/2020 (86) PCT/KR2020/013181 28/09/2020
(30) 10-2019-0121742 01/10/2019 KR (87) WO2021/066442 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) **A24F 40/46; A24F 40/50; A24F 40/51; G08B 5/22; G06F 3/01; G06F 3/041; G08B 3/10; A24F 40/40; A24F 40/60**

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

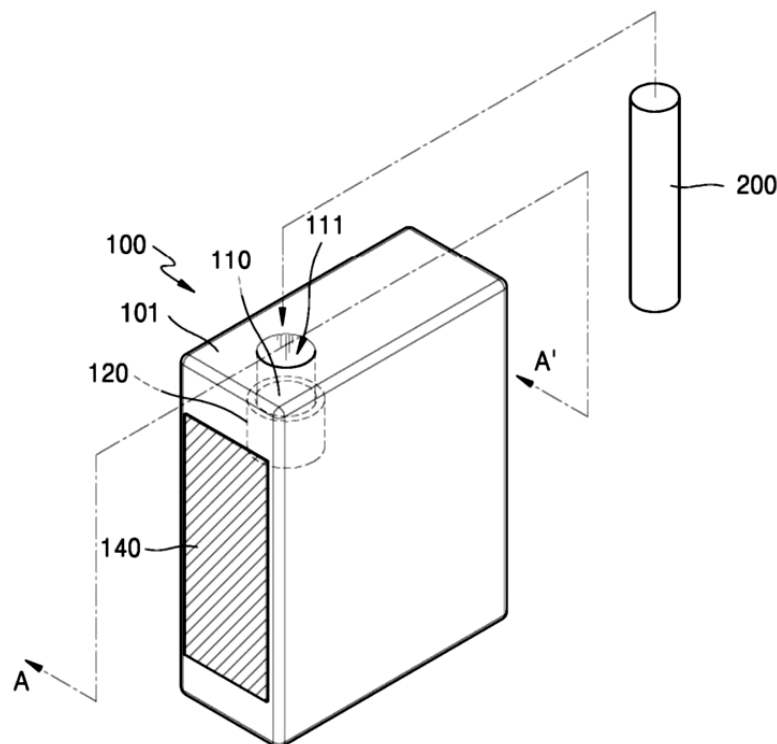
(72) YOON, Sung Wook (KR); KIM, Yong Hwan (KR); LEE, Seung Won (KR); HAN, Dae Nam (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ CÓ MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra sol khí có màn hình mà nhờ đó người dùng có thể dễ dàng nhận biết thông tin về trạng thái của thiết bị tạo ra sol khí. Màn hình của thiết bị tạo ra sol khí xuất ra ít nhất một dấu hiệu chỉ báo, và người dùng có thể thu được thông tin của thiết bị tạo ra sol khí liên kết với từng dấu hiệu chỉ báo bằng cách chạm vào các dấu hiệu chỉ báo được xuất ra từ màn hình.

Fig.1A



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87288 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-02135 | (85) 19/04/2021 | |
| (22) 24/06/2020 | (86) PCT/JP2020/024707 | 24/06/2020 |
| | (87) WO2021/260819 | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/04/2021

(51) **B22D 17/00; B22D 19/08; B22D 17/32**

(71) 1. **TPR CO., LTD.** (JP)

6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan

2. **TPR INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

1, Central Industrial Park, Sagae-shi, Yamagata 9900561 Japan

(72) TOKAIRIN, Yasutomo (JP); HATAKEYAMA, Koichi (JP); KAWAI, Kiyoyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **LỚP LÓT XI-LANH DÙNG CHO ĐÚC LÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp lót xi-lanh để đúc lông mà có thể cải thiện độ bền liên kết giữa lớp lót xi-lanh và khối xi-lanh bằng cách giảm các lỗ rỗng được tạo ra giữa lớp lót xi-lanh và khối xi-lanh. Vấn đề được mô tả ở trên có thể được giải quyết khi chỉ số chảy của kim loại nóng chảy YI được định ra bởi công thức (1) sau là từ 2,2 đến 14,5. Chỉ số chảy của kim loại nóng chảy YI = [tỷ lệ diện tích S_t (%) của các phần đỉnh của các phần nhô \times thể tích thâm của kim loại nóng chảy V (mm³)/diện tích bề mặt A (mm²) của đế của lớp lót xi-lanh]/khoảng cách trung bình từ bề mặt đến bề mặt P_{av} giữa các phần đỉnh của các phần nhô (mm) (1).

- (11) **87289 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-02175**
(22) 20/04/2021
(30) 202011609148.7 30/12/2020 CN
(51) **C14B 7/00**
(75) **CHUNG, ANHSIN (CN)**
No. 16 Jianye Road, Yongqing second industrial zone, Daojiao Town, Dongguan City, Guangdong Province 523170, China
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **DA TỔNG HỢP CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DA TỔNG HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực vật liệu, cụ thể là đề cập đến da tổng hợp có nguồn gốc thực vật, phương pháp chế tạo da này và ứng dụng của chúng. Sáng chế đề cập đến da tổng hợp có nguồn gốc thực vật bao gồm lớp nền, lớp thực vật và lớp nhựa dẻo nhiệt được bố trí theo thứ tự. Bằng cách sử dụng lớp thực vật, có thể mở rộng hiệu quả phạm vi nguyên liệu thô trên cơ sở đảm bảo tính năng sản phẩm và giải quyết vấn đề là nguyên liệu để sản xuất da tổng hợp hiện nay quá nhỏ lẻ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo đơn giản, theo phương pháp này, da tổng hợp có thể được chế tạo một cách hiệu quả và có triển vọng lớn trên thị trường bằng cách gia nhiệt ở nhiệt độ từ 110°C đến 170°C dưới áp suất chân không âm.

- (11) **87290 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2021-02326** (85) 27/04/2021
- (22) 14/07/2020 (86) PCT/IB2020/056627 14/07/2020
- (30) 16/540,500 14/08/2019 US (87) WO2021/028742 18/02/2021
- (51) **G06Q 50/28; G06Q 10/08; G06Q 30/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Korea
- (72) LEE, Yulhee (KR); CHOI, Hye Leen (KR); LEE, Yong Hee (KR); JANG, Moon Jung (KR); HWANG, Sun Hee (KR); PI, Jeongho (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ CHUYỂN CÁC BƯU KIỆN TỚI CÁC KHÁCH HÀNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và các phương pháp để chuyển các bưu kiện tới các khách hàng, bao gồm bộ nhớ để lưu trữ các lệnh và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện các lệnh để nhận, từ thiết bị người dùng thứ nhất trong trung tâm hoàn tất đơn hàng, bộ nhận dạng bưu kiện được liên kết với bưu kiện để chuyển tới khách hàng, bộ nhận dạng bưu kiện được liên kết với bưu kiện để chuyển tới khách hàng, điều chỉnh cơ sở dữ liệu để ấn định bộ nhận dạng bưu kiện cho nhóm, dựa trên địa chỉ chuyển được liên kết với bộ nhận dạng bưu kiện và vị trí của khu tập trung mà bưu kiện được tạo lộ trình tới đó, tạo ra bản đồ của các nhóm, gửi bản đồ để hiển thị trên thiết bị người dùng thứ hai trong khu tập trung, và gửi nhằm hiển thị biểu tượng có thể kích hoạt về vị trí trên bản đồ, trong đó vị trí của biểu tượng có thể kích hoạt trên bản đồ được liên kết với địa chỉ chuyển của bưu kiện.

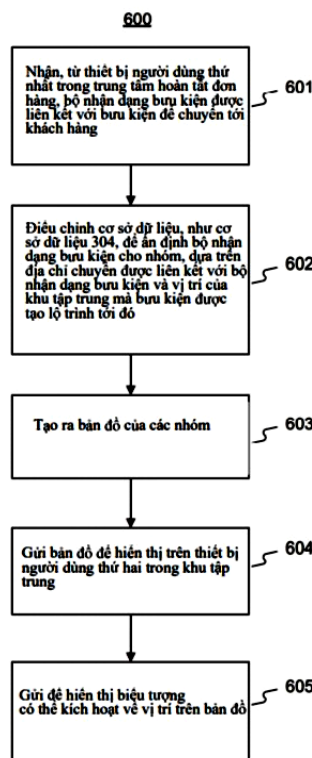


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 87291 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-02397 | (85) 29/04/2021 | |
| (22) 25/09/2020 | (86) PCT/CN2020/117911 | 25/09/2020 |
| (30) 62/911,166 | 04/10/2019 | US (87) WO2021/063270 A1 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

(51) *H04N 19/70; H04N 19/61*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HUO, Junyan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp dự báo hình ảnh, thiết bị giải mã để giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và thiết bị mã hóa để mã hóa hình ảnh. Phương pháp này bao gồm các bước: (i) xác định các thông số dự báo của khối hiện tại trong dòng bit; (ii) xác định mẫu đầu vào dự báo nội khung dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction - MIP) của khối hiện tại dựa trên các mẫu lân cận của khối hiện tại và các thông số dự báo; (iii) đặt thông số số dịch chuyển (sW) là giá trị cố định thứ nhất; (iv) đặt thông số độ lệch dịch chuyển (fO) là giá trị cố định thứ hai; và (v) xác định mẫu dự báo MIP của khối hiện tại dựa trên ma trận định trọng số MIP, mẫu đầu vào MIP, thông số độ lệch dịch chuyển (fO), và thông số số dịch chuyển (sW).

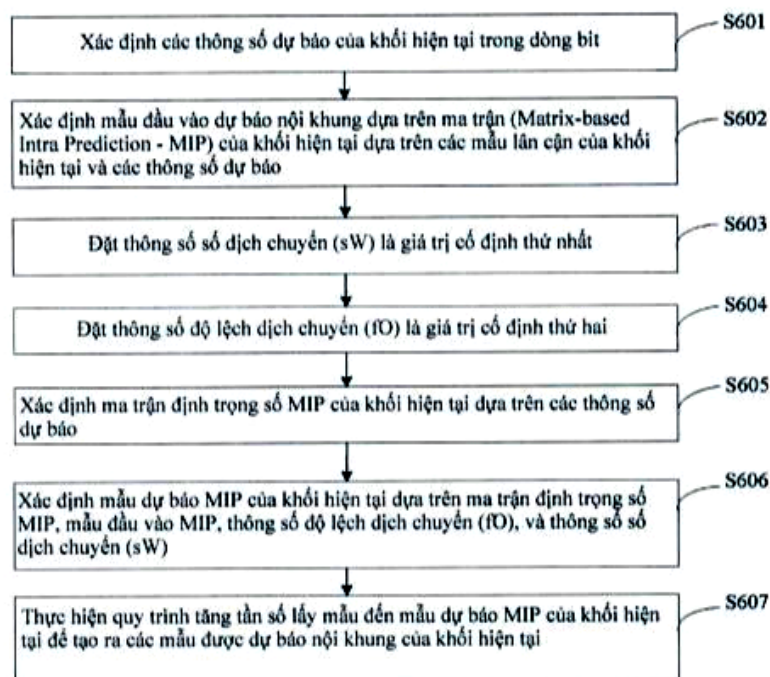


FIG. 6

- (11) **87292 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-02405**
(22) 29/04/2021
(30) 202120089400.X 13/01/2021 CN
(51) **B24B 21/10**
(71) **DONGGUAN ZHAOLIANG INTELLIGENT EQUIPMENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
D2, 142 Hengtang Tangqing East Road, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(72) Zhao Liang (CN); Zheng Gongwen (CN)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐÁNH BÓNG TỰ ĐỘNG**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đánh bóng tự động, bao gồm: đế, dụng cụ đánh bóng, tay gạt máy đảo phôi và bộ điều khiển. Do chỉ cần lập trình của một hoạt động mài nên thiết bị đánh bóng tự động có thể tiết kiệm được nhiều thời gian lập trình và cải thiện hiệu quả lập trình; và các thiết bị đánh bóng khác nhau cũng có thể sử dụng cùng một chương trình, nhờ đó thuận lợi cho việc sản xuất hàng loạt và xúc tiến thương mại.

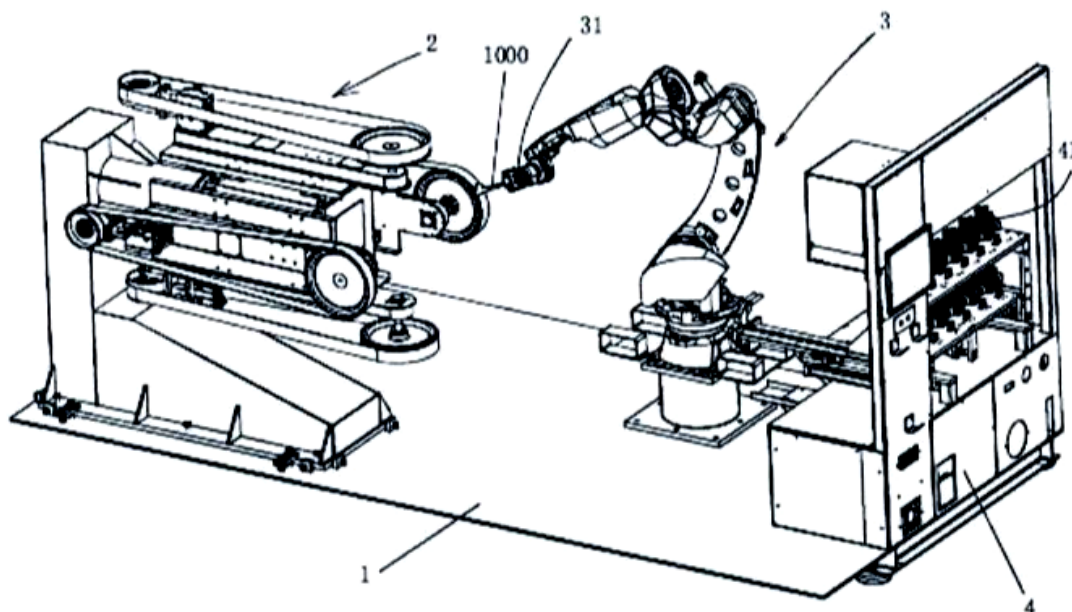


Fig. 1

(11) 87293 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-02408

(22) 29/04/2021

(30) 2021-008026 21/01/2021 JP

(51) H02M 3/28

(71) 1. KAWAMURA ELECTRIC INC. (JP)

3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi 489-8611 Japan

2. NAGOYA DENKI EDUCATIONAL FOUNDATION (JP)

2-12, Wakamizu 3-chome, Chikusa-ku, Nagoya-shi, Aichi 464-8540 Japan

(72) KATOU, Akinori (JP); Nguyễn Duy Đình (VN); YUKITA, Kazuto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ BIẾN ĐỔI DC/DC BA PHA

(57) Sáng chế đề cập tới bộ biến đổi DC/DC ba pha có khả năng thực hiện chuyển mạch mềm trên phạm vi rộng và cải thiện đặc tính đồng đều của các tải được áp dụng cho các phần tử chuyển mạch. Mạch điều khiển bật cả phần tử chuyển mạch phía trên thứ nhất và phần tử chuyển mạch phía trên thứ hai trong thời khoảng thứ nhất, bật cả phần tử chuyển mạch phía dưới thứ nhất và phần tử chuyển mạch phía trên thứ hai trong thời khoảng thứ hai sau thời khoảng thứ nhất, và tắt tất cả của phần tử chuyển mạch phía trên thứ nhất, phần tử chuyển mạch phía dưới thứ nhất, phần tử chuyển mạch phía trên thứ hai, và phần tử chuyển mạch phía dưới thứ hai trong thời khoảng thứ ba sau thời khoảng thứ hai. Mạch điều khiển kích hoạt phần tử chuyển mạch phía trên thứ nhất, phần tử chuyển mạch phía dưới thứ nhất, phần tử chuyển mạch phía trên thứ hai, và phần tử chuyển mạch phía dưới thứ hai với hệ số làm việc thấp hơn 50%.

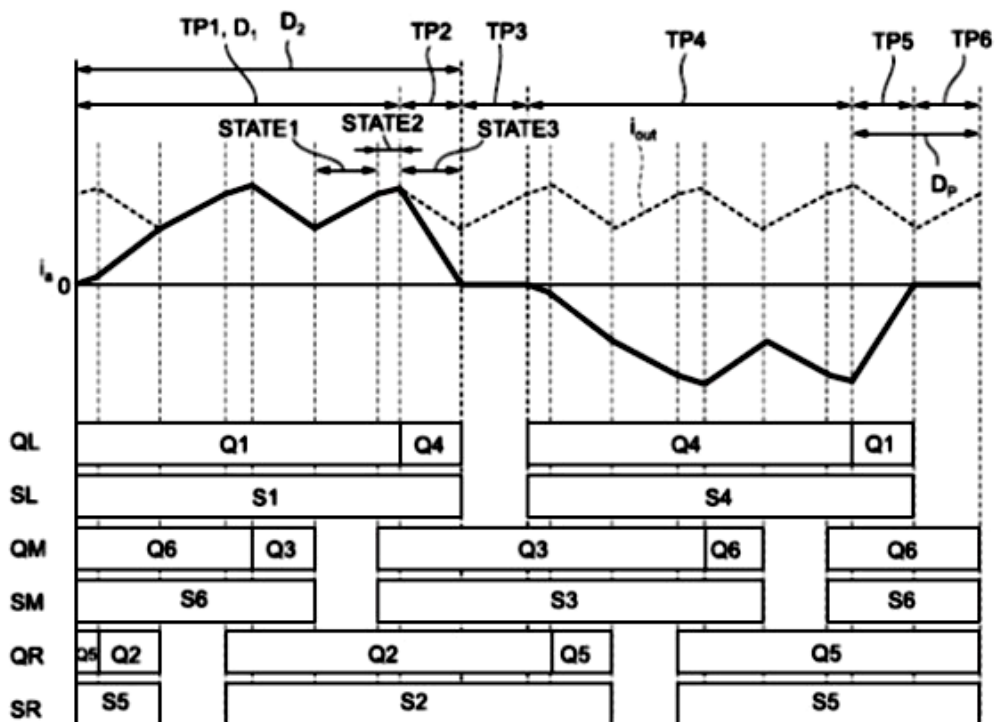


Fig. 3A

- (11) **87294 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-02451** (85) 04/05/2021
(22) 11/08/2020 (86) PCT/CN2020/108359 11/08/2020
(30) 202010442221.X 22/05/2020 CN (87) WO2021/232598 A1 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

(51) **B65H 67/04; B65H 54/70; B65H 59/04; B65H 59/10; B65H 54/22; B65H 54/71**

(71) **COCREATION GRASS CO., LTD (CN)**

No.66, East Guangzhou Road, Huaian Economic Development Zone, Huaian, Jiangsu 223200 China

(72) LI, Chuang (CN); FENG, Qibo (CN); ZHAO, Chungui (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÁY CUỘN SỢI CỎ NHÂN TẠO**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy cuộn sợi cỏ nhân tạo. Máy cuộn bao gồm khung (1), cơ cấu cuộn (2), cơ cấu thay cuộn tự động (3), cơ cấu cắt sợi (4) và cơ cấu di chuyển móc (5). Cơ cấu cuộn (2) được lắp cố định trên khung (1). Cơ cấu thay cuộn tự động (3) được bố trí trên khung (1) và được bố trí nằm nghiêng phía trên cơ cấu cuộn (2). Cơ cấu thay cuộn tự động (3) được trang bị với ống rỗng (100) để cuộn sợi cỏ. Thành ống bên ngoài của ống rỗng (100) tiếp xúc lăn với cơ cấu cuộn (2) để cuộn sợi cỏ trên cơ chế cuộn (2) lên ống rỗng (100) để tạo ra cuộn sợi cỏ (200). Cơ cấu cắt sợi (4) được bố trí trên khung (1) và gần với ống rỗng (100) để cắt sợi cỏ trên cuộn sợi cỏ (200). Cơ cấu di chuyển móc (5) được bố trí trên khung (1) và bên trong cơ cấu thay cuộn tự động (3).

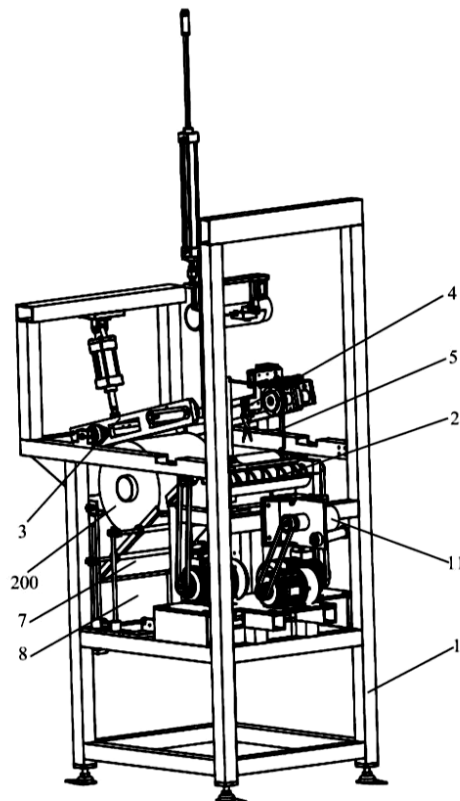


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87295 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-02471 | (85) 05/05/2021 | |
| (22) 08/10/2019 | (86) PCT/JP2019/039682 | 08/10/2019 |
| | (87) WO2021/070257 A1 | 15/04/2021 |

(51) *B01D 39/14; B01D 39/20*

(71) SHINWA CORPORATION (JP)

32-2, Honcho 1-chome, Nakano-ku, Tokyo, 164-0012, Japan

(72) OKAMOTO, Masayuki (JP); UI, Yuta (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẢI LỌC THU BỤI VÀ BỘ LỌC KIỂU TÚI**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải lọc thu bụi bao gồm lớp nền được làm bằng vải sợi vô cơ trong đó dây thép không gỉ được dệt, lớp dòng trượt phía hạ lưu nằm trên bề mặt trên của lớp nền và được làm bằng sợi nhôm ôxit - silic ôxit, lớp xếp chồng nằm trên bề mặt trên của lớp dòng trượt phía hạ lưu và bao gồm sợi hữu cơ, hoặc sợi vô cơ, hoặc sợi kim loại thép không gỉ, chất kết dính chịu nhiệt được phủ trên bề mặt trên của lớp xếp chồng, và lớp dòng trượt phía thượng lưu nằm trên bề mặt trên của chất kết dính chịu nhiệt ở một bên của lớp xếp chồng và được làm bằng sợi nhôm ôxit - silic ôxit. Lớp nền, lớp dòng trượt phía hạ lưu, và lớp xếp chồng được hợp nhất bằng cách khâu.

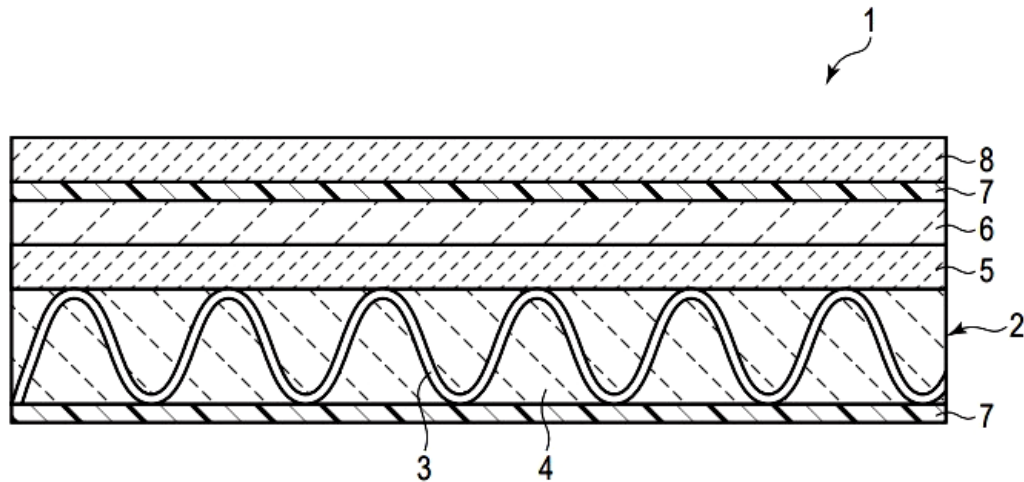


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87296 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-02514 | (85) 06/05/2021 | |
| (22) 14/07/2020 | (86) PCT/IB2020/056628 | 14/07/2020 |
| (30) 16/550,865 | 26/08/2019 | US (87) WO2021/038330 |
| | | 04/03/2021 |

(51) **G06Q 10/08**

(71) **COUPANG CORP. (KR)**

570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Korea

(72) LEE, Yulhee (KR); CHANG, Jiho (KR); LEE, Hyojeong (KR); PI, Jeongho (KR); YU, Sunggu (KR); NAM, Dukwon (KR); KIM, Taenyun (KR); LEE, Hanjun (KR); KANG, Hyun Bo (KR); KIM, Soung Hie (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC THI BỞI MÁY TÍNH ĐỂ GIAO HÀNG LẠI CÁC BƯU KIỆN TỚI CÁC KHÁCH HÀNG**

(57) Sáng chế này đề cập tới các hệ thống và các phương pháp để giao hàng lại các bưu kiện tới các khách hàng, bao gồm bộ nhớ đang lưu các lệnh và bộ xử lý được đặt cấu hình để thực thi các lệnh để nhận, từ thiết bị người sử dụng thứ nhất, thông báo thất bại khi giao hàng của bưu kiện, biến đổi cơ sở dữ liệu để gán thông báo thất bại khi giao hàng và lý do cho việc giao hàng thất bại tới bộ phận nhận diện bưu kiện, biến đổi cơ sở dữ liệu để gán bộ phận nhận diện bưu kiện cho nhóm, trong số nhiều nhóm, dựa trên địa chỉ giao hàng được kết hợp với bộ phận nhận diện bưu kiện, sinh ra bản đồ của nhiều nhóm, bản đồ bao gồm biểu tượng có thể kích hoạt được, và vị trí của biểu tượng có thể kích hoạt được trên bản đồ có thể được kết hợp với địa chỉ giao hàng được kết hợp với bộ phận nhận diện bưu kiện.

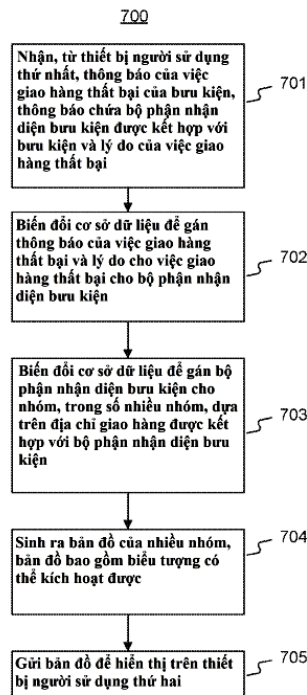


FIG. 7

- (11) 87297 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-02517 (85) 06/05/2021
 (22) 13/08/2020 (86) PCT/IB2020/057633 13/08/2020
 (30) 16/579,251 23/09/2019 US (87) WO2021/059039 01/04/2021
 (51) G06Q 10/04
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) GU, Bin (CN); LI, Xiang (CN); WANG, Nan (CN); HUANG, Li (CN); Ma, Ke (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỀ DỰ BẢO ĐẦU RA CÓ SỬ DỤNG MÔ HÌNH XẾP ĐẦU VÀO**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp đề dự báo đầu ra, bao gồm nhận tập hợp ban đầu của các giải pháp bao gồm nhận dự đoán về dự báo doanh thu vùng biểu thị nhu cầu của khách hàng cho mỗi đơn vị lưu kho (SKU) trong mỗi vùng, nhận dự đoán về sự tương quan của một hoặc nhiều SKU mà sẽ được kết hợp trong các đơn đặt hàng của khách hàng trong mỗi vùng, nhận dự đoán về kích thước của các đơn đặt hàng của khách hàng trong mỗi vùng, trong đó mô tả sơ lược đơn đặt hàng của khách hàng được mô phỏng dựa trên sự tương quan đã được dự đoán và kích thước đã được dự đoán, nhận mô hình xếp hàng tồn kho mà được tạo ra có sử dụng ít nhất một trong số các đơn đặt mua hàng mở hoặc các đơn đặt hàng trước đây của khách hàng; và dự đoán FC cho việc quản lý đầu ra của mỗi SKU dựa trên dự báo doanh thu vùng đã được dự đoán, mô tả sơ lược đơn đặt hàng của khách hàng đã được mô phỏng, và mô hình xếp hàng tồn kho, và điều chỉnh cơ sở dữ liệu để ấn định FC đã được dự đoán cho mỗi SKU tương ứng.

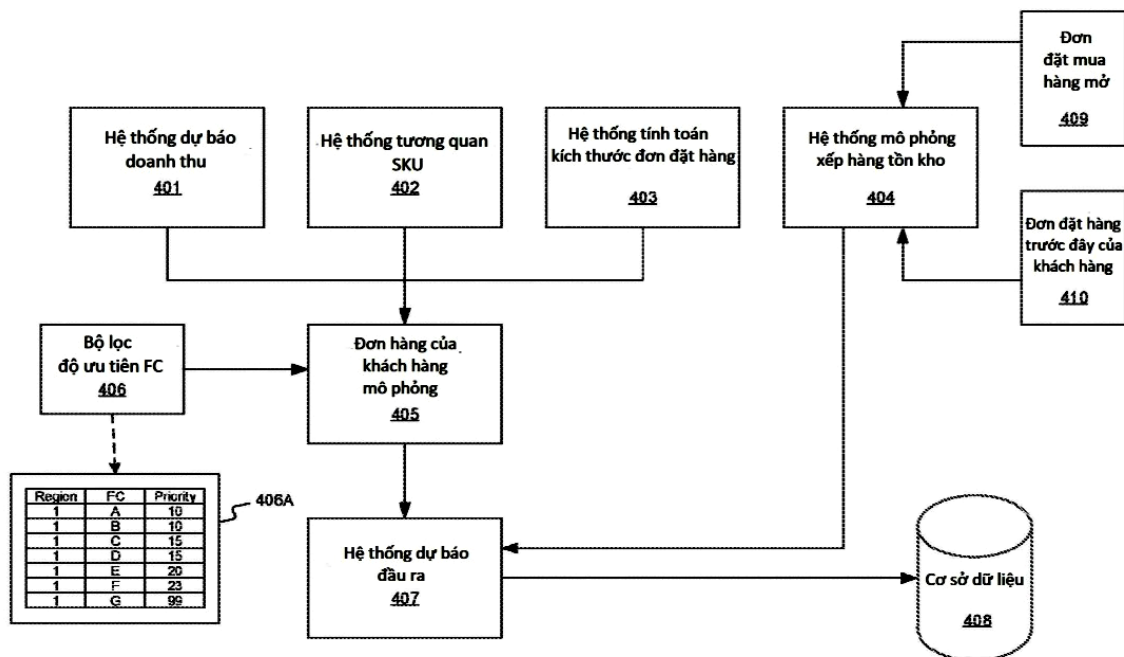


FIG. 4

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 87298 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-02518 | (85) 06/05/2021 | |
| (22) 14/07/2020 | (86) PCT/IB2020/056626 | 14/07/2020 |
| (30) 16/551,052 26/08/2019 US | (87) WO2021/038329 | 04/03/2021 |

(51) **G06Q 30/06**

(71) **COUPANG CORP. (KR)**

570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea

(72) KIM, Woong (KR); BAI, Lianxi (CN); HWANG, Ji Won (KR); YOO, Hyeong Min (KR); KIM, Sung Eun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC THI BỞI MÁY TÍNH ĐỂ XÁC THỰC CÁC NỘI DUNG CỦA BƯU KIỆN VÀ HIỂN THỊ CÁC LỆNH ĐÓNG GÓI, VÀ HỆ THỐNG ĐƯỢC THỰC THI BỞI MÁY TÍNH CHO VIỆC ĐẶT CÂU HÌNH LẠI, ĐỘNG CỦA GIAO DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống được thực thi bởi máy tính để xác thực các nội dung của bưu kiện và hiển thị các lệnh đóng gói. Hệ thống có thể chứa giao diện người sử dụng được đặt câu hình để: truy hồi thông tin đơn hàng thứ nhất từ cơ sở dữ liệu thứ nhất; hiển thị một hoặc nhiều bộ phận nhận diện sản phẩm được chứa trong thông tin đơn hàng thứ nhất; nhận tập hợp của các bộ phận nhận diện chưa biết thứ hai; hiển thị một hoặc nhiều ảnh sản phẩm từ cơ sở dữ liệu thứ hai tương ứng với tập hợp của các bộ phận nhận diện sản phẩm khớp với tập hợp của các bộ phận nhận diện chưa biết thứ hai; hiển thị các lệnh đóng gói để đóng gói một hoặc nhiều sản phẩm vào trong bưu kiện thứ nhất; nhận bộ phận nhận diện chưa biết thứ ba; so khớp bộ phận nhận diện chưa biết thứ ba với bộ phận nhận diện bưu kiện thứ nhất của thông tin đơn hàng thứ nhất; nhận bộ phận nhận diện chưa biết thứ tư; so khớp bộ phận nhận diện chưa biết thứ tư với thông tin đơn hàng thứ nhất; và truyền tín hiệu tới cơ sở dữ liệu thứ nhất để cập nhật thông tin trạng thái thứ nhất của thông tin đơn hàng thứ nhất.

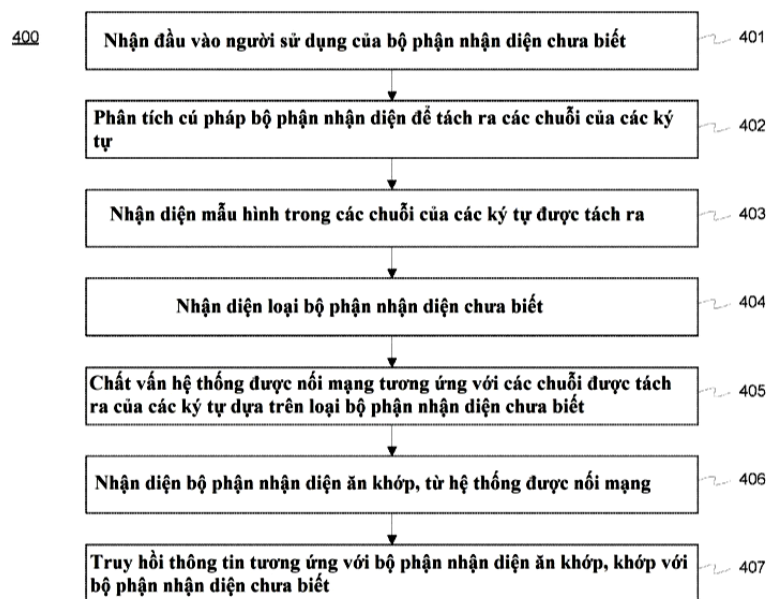


FIG. 4

- (11) **87299 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2021-02613** (85) 11/05/2021
- (22) 09/09/2020 (86) PCT/IB2020/058390 09/09/2020
- (30) 62/916,168 16/10/2019 US (87) WO2021/074709 22/04/2021
 17/014,551 08/09/2020 US
- (51) **G06Q 30/06; G06F 16/242; G06F 16/248; G06N 20/00; G06F 16/23; G06F 16/2457**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) JIANG, Rui (US); WANG, Dongcheng (CN); OH, Sungmin (KR); WANG, Ting (CN); SHIN, Jaedong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TIN HỌC HÓA ĐỂ CUNG CẤP CÁC ĐỀ XUẤT SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập tới các hệ thống và các phương pháp để tạo ra các đề xuất sản phẩm, bao gồm nhận, từ thiết bị người sử dụng, chất vấn tra cứu, định nghĩa, sử dụng cụm bộ giải quyết chất vấn, văn cảnh được kết hợp với chất vấn tra cứu, nhận diện, sử dụng cụm tra cứu, một hoặc nhiều sản phẩm được kết hợp với văn cảnh được định nghĩa, lọc, sử dụng cụm tra cứu, một hoặc nhiều sản phẩm được kết hợp với văn cảnh được định nghĩa dựa trên các dấu hiệu được kết hợp với một hoặc nhiều sản phẩm được lưu giữ trong cơ sở dữ liệu, phân hạng, sử dụng cụm tra cứu, một hoặc nhiều sản phẩm được kết hợp với văn cảnh được định nghĩa dựa trên điểm số được sinh ra cho từng sản phẩm, và hiển thị, trên thiết bị người sử dụng, các đề xuất sản phẩm, trong đó các đề xuất sản phẩm bao gồm số một hoặc nhiều sản phẩm được phân hạng.

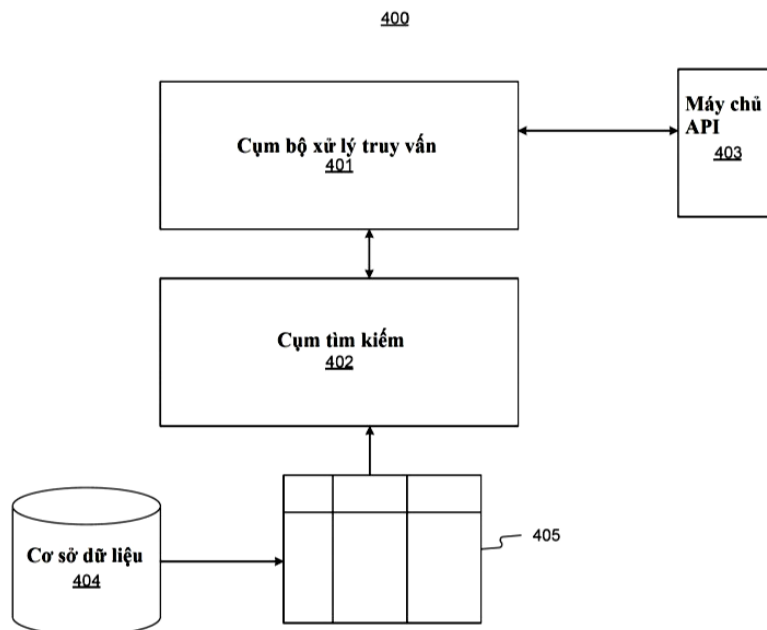


FIG. 4

- (11) **87300 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2021-02617** (85) 11/05/2021
- (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058786 21/09/2020
- (30) 16/663,688 25/10/2019 US (87) WO2021/079207 29/04/2021
- (51) **H04L 29/06; H04L 29/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) MINH, Hyun Sik Eugene (US); LEE, Yonghee (KR); LEE, Byung Woo (KR); KIM, Jin Kwang (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIAO TIẾP VỚI CÁC MẠNG NHỜ SỬ DỤNG MÔ HÌNH TRUYỀN THÔNG THÔNG NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được triển khai bởi máy tính để giao tiếp với tập hợp của một hoặc nhiều mạng truyền thông và mạng truyền thông thứ hai được bọc lộ. Hệ thống có thể bao gồm các lệnh mạnh ở trong bộ nhớ và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh. Các lệnh có thể bao gồm các bước: nhận thông điệp thứ nhất từ mạng truyền thông thứ nhất, thông điệp thứ nhất bao gồm phần đầu thông điệp chưa biết thứ nhất và thân thông điệp chưa biết thứ nhất; phân tích phần đầu thông điệp chưa biết thứ nhất để xác định biến thứ nhất tương ứng với việc nhận dạng của mạng truyền thông thứ nhất và biến thứ hai tương ứng với điểm đến thứ nhất; nhận dạng rằng phần đầu thông điệp chưa biết thứ nhất và thân thông điệp chưa biết thứ nhất ở trong định dạng được xác định trước; chuyển đổi thân thông điệp chưa biết thứ nhất thành định dạng được tiêu chuẩn hóa cho mạng truyền thông thứ hai thông qua quy trình chuyển đổi được gia tốc; và truyền thân thông điệp được tiêu chuẩn hóa thứ nhất đến điểm đến thứ nhất dựa trên biến thứ hai.

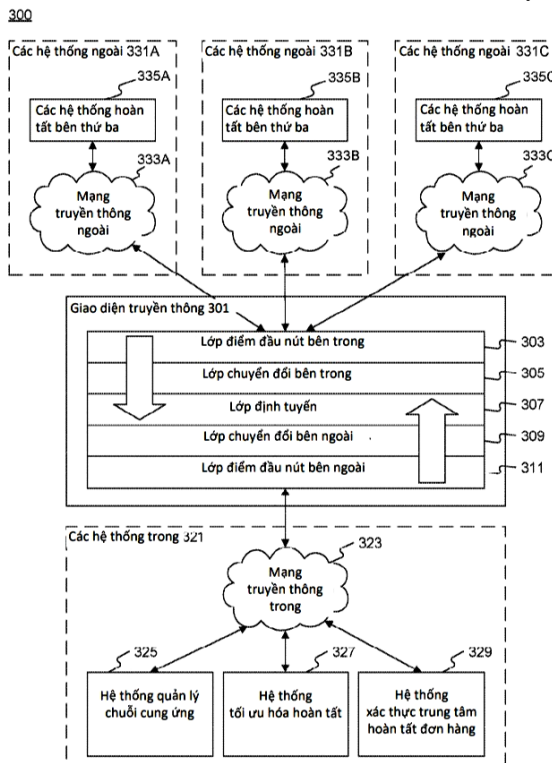


FIG. 3

- (11) 87301 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2021-02776
(22) 17/05/2021
(30) 109146159 25/12/2020 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021
(51) A63B 53/04
(71) **ADVANCED INTERNATIONAL MULTITECH CO., LTD.** (TW)
No. 26, Chung-Lin Rd., Hsiao-Kang Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(72) Han-Chuan Chang (TW); Phù Mẫn Nhi (VN); Trần Hoàng Minh (VN); Cao Thanh Điền (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH PHỦ ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN VỚI LỚP ĐA MÀU**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình phủ đầu gậy đánh gôn với lớp đa màu bao gồm bước chuẩn bị (10), trong đó đầu gậy đánh gôn (2) có thân chính đầu gậy đánh gôn (21) và tấm đánh (22) được chuẩn bị; bước che (11), trong đó bộ phận che từ tính (31) được gắn vào tấm đánh (22) để che tấm đánh này; bước phủ thứ nhất (12), trong đó thân chính đầu gậy đánh gôn (21) trải qua bước mạ điện hoặc bay hơi lắng đọng vật lý để hình thành lớp phủ thứ nhất (41) trên mặt ngoài của nó; bước dính (13), trong đó ít nhất một băng dính polyme (32) được dính vào mặt ngoài của thân chính đầu gậy đánh gôn (21) đối diện với tấm đánh (22); bước phủ thứ hai (14), trong đó thân chính đầu gậy đánh gôn (21) phải trải qua bước mạ điện hoặc bay hơi lắng đọng vật lý lần nữa để hình thành lớp phủ thứ hai (42) trên mặt ngoài của nó; và bước loại bỏ (15), trong đó ít nhất một băng dính polyme (32) được lột ra khỏi thân chính đầu gậy đánh gôn (21) và bộ phận che từ tính (31) được tháo ra khỏi tấm đánh (22).

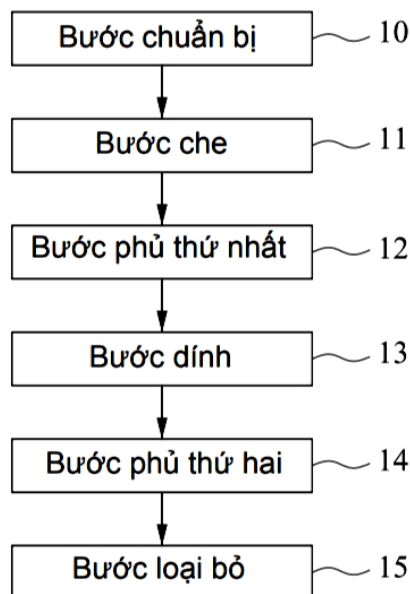


FIG.1

- (11) **87302 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-02777**
(22) 17/05/2021
(30) 109146157 25/12/2020 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021
(51) **A63B 53/04**
(71) **ADVANCED INTERNATIONAL MULTITECH CO., LTD.** (TW)
No. 26, Chung-Lin Rd., Hsiao-Kang Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(72) Han-Chuan CHANG (TW); Phù Mẫn Nhi (VN); Trần Hoàng Minh (VN); Cao Thanh Điền (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ đầu gậy đánh gôn bao gồm bước chuẩn bị (10), trong đó đầu gậy đánh gôn (2) được chuẩn bị, đầu gậy đánh gôn (2) có thân của đầu gậy (21) được chia thành ít nhất một vùng che đi (31) và ít nhất một vùng phủ (32); bước dính (11), trong đó ít nhất một băng dính polyme (4) được dính vào ít nhất một vùng che đi (31); bước phủ (12), trong đó thân của đầu gậy (21) phải trải qua bước mạ điện hoặc bay hơi lắng đọng vật lý để hình thành lớp phủ (5) trên ít nhất một vùng phủ (32); và bước loại bỏ (13), trong đó ít nhất một băng dính polyme (4) được lột ra khỏi thân của đầu gậy (21) để thu được đầu gậy đánh gôn (6) mà đã được phủ một phần với lớp phủ (5).

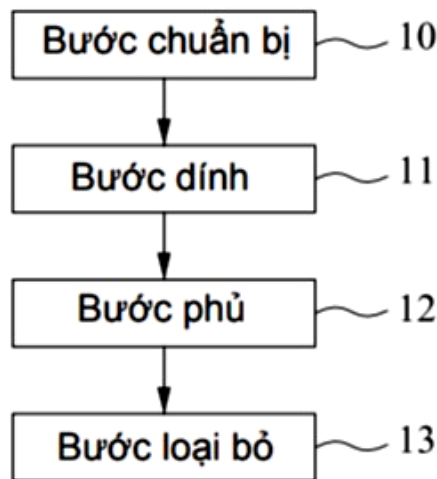


FIG.1

- (11) **87303 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2021-02783** (85) 17/05/2021
- (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058784 21/09/2020
- (30) 16/656,631 18/10/2019 US (87) WO2021/074715 22/04/2021
- (51) **G06Q 10/10; G06Q 10/08; G06Q 50/10; G06Q 30/06; G06F 3/048**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LIM, Byoung In (KR); LEE, Jin Su (KR); KIM, Seon Ah (KR); MUN, Jun Young (KR); AHN, Suk Min (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC THI BỞI MÁY TÍNH ĐỂ THAO TÁC DỮ LIỆU TRÊN TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp để định nghĩa, chèn, và số hóa dữ liệu gắn kèm. Phương pháp định nghĩa, chèn, và số hóa dữ liệu gắn kèm bao gồm các bước nhận, từ thiết bị người sử dụng, yêu cầu về việc chèn phần gắn kèm vào tài liệu thứ nhất, chuẩn bị giao diện để định nghĩa thuộc tính, và chuẩn bị cấu trúc dữ liệu bao gồm đầu vào có thể định nghĩa được tương ứng với thuộc tính được định nghĩa nhận được. Phương pháp còn bao gồm bước truyền cấu trúc dữ liệu được chuẩn bị tới thiết bị người sử dụng, nhận cấu trúc dữ liệu được cập nhật từ thiết bị người sử dụng, và số hóa đầu vào được định nghĩa dựa trên định dạng dữ liệu được kết hợp với thuộc tính. Phương pháp còn bao gồm bước phân găm kèm chứa đầu vào được số hóa và tài liệu điện tử bằng cách chèn phần gắn kèm được sinh ra vào tài liệu thứ nhất.

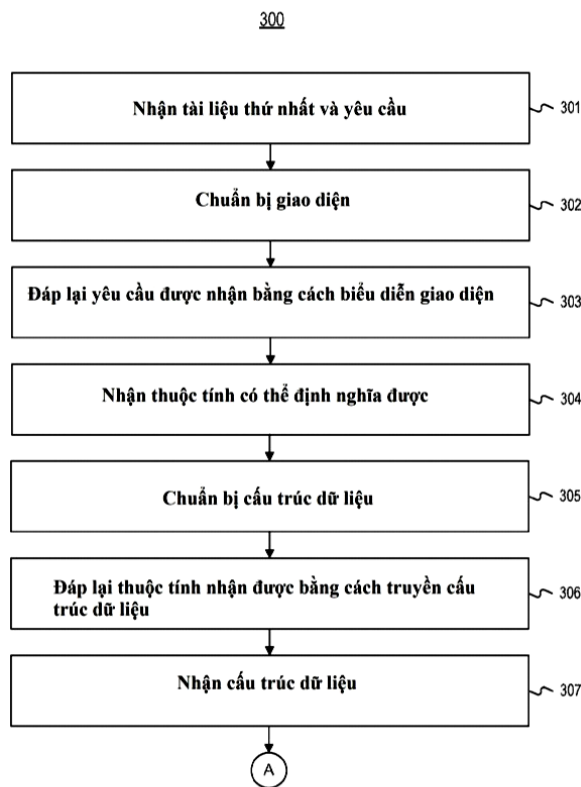


FIG. 3A

- (11) 87304 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-02784 (85) 17/05/2021
 (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058787 21/09/2020
 (30) 16/663,628 25/10/2019 US (87) WO2021/079208 29/04/2021
 (51) G06Q 10/08; G06Q 30/06; G06Q 10/10
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) KANG, Hyun Bo (KR); CHANG, Ji Ho (KR); LEE, Hyo Jeong (KR); MINH, Hyun Sik Eugene (US); KIM, Soung Hie (KR); REHN, Erik (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐẶT HÀNG LẠI BƯU KIỆN, THEO CÁCH TỰ ĐỘNG, SỬ DỤNG CÁC HỆ THỐNG ĐỢT GIAO HÀNG**
 (57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp và hệ thống để theo dõi bưu kiện một cách tự động và đặt hàng lại có phân mức ưu tiên chứa việc nhận, qua giao diện mạng, thông tin liên quan tới đơn hàng, bộ phận nhận diện bưu kiện thứ nhất được kết hợp với bưu kiện thứ nhất, dữ liệu sự kiện được kết hợp với nhiều bộ phận nhận diện bưu kiện chứa bộ phận nhận diện bưu kiện thứ nhất, đơn hàng bao gồm nhóm thứ nhất của các món hàng, trong đó bưu kiện thứ nhất được đặt cấu hình để giữ nhóm thứ nhất của các món hàng cần được giao hàng tới người nhận thứ nhất nằm trong chu kỳ thời gian được xác định từ trước qua một hoặc nhiều lộ trình hiện đang tồn tại; phân tích cú pháp dữ liệu sự kiện dựa trên bộ phận nhận diện bưu kiện thứ nhất; xác định xem liệu bưu kiện thứ nhất có tồn tại hay không dựa trên thông tin; và truyền tín hiệu tới hệ thống máy tính để giao hàng bưu kiện thứ nhất hoặc để đặt hàng lại bưu kiện thứ nhất dựa trên các việc xác định.

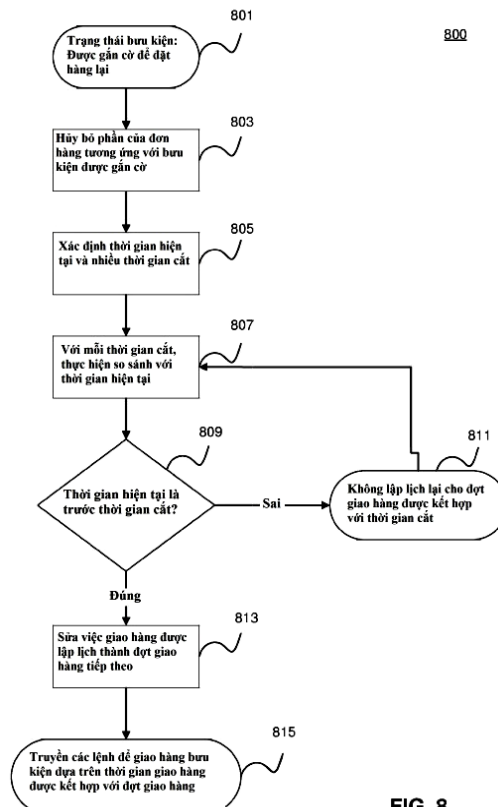
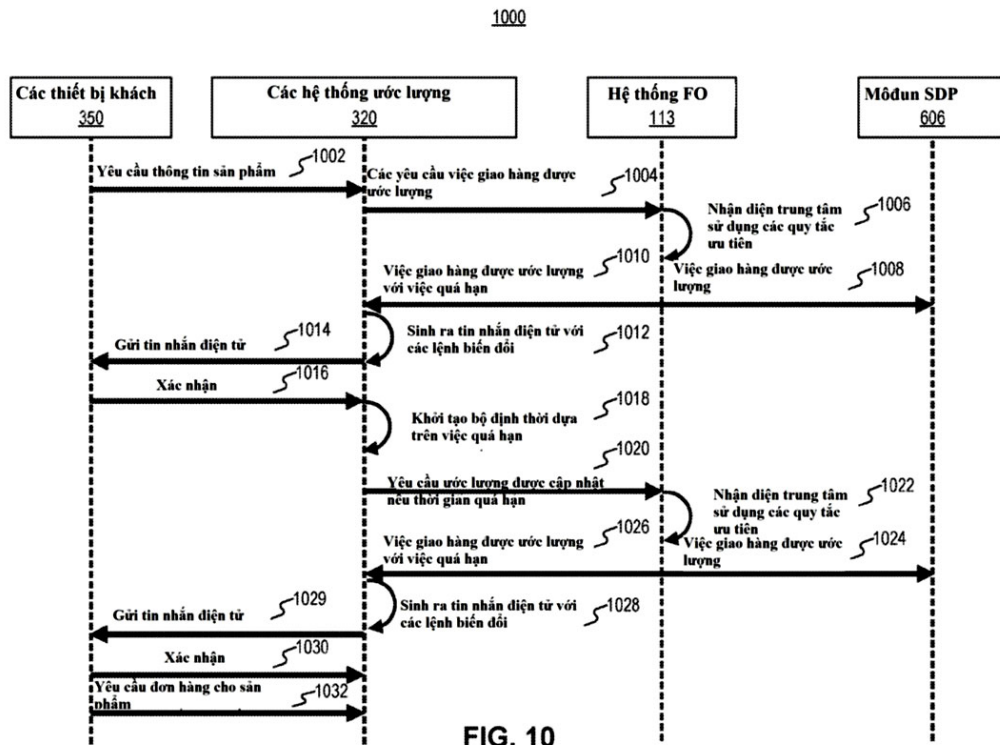


FIG. 8

- (11) **87305 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2021-02785** (85) 17/05/2021
- (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058782 21/09/2020
- (30) 16/653,581 15/10/2019 US (87) WO2021/074714 22/04/2021
- (51) **G06Q 10/08; G08B 21/18; G06Q 50/10; G06Q 50/28; G06Q 10/04; G06Q 10/10**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) REHN, Erik (US); MINH, Hyun Sik Eugene (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BIẾN ĐỔI CÁC TRANG WEB VỚI ƯỚC LƯỢNG NGÀY GIAO HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống được tin học hóa để hiển thị ước lượng ngày giao hàng trên trang web, bao gồm: hệ thống có thể chứa bộ xử lý và vật ghi phi chuyển tiếp bao gồm các lệnh. Khi được thực thi bởi bộ xử lý, các lệnh có thể chứa các bước nhận, từ thiết bị từ xa, yêu cầu thứ nhất về thông tin sản phẩm, yêu cầu thứ nhất chứa thông tin thiết bị từ xa và nhận diện sản phẩm. Các bước cũng có thể chứa việc cung cấp (tới hệ thống thứ hai) yêu cầu thứ hai về ước lượng ngày giao hàng, yêu cầu thứ hai bao gồm thông tin thiết bị từ xa và nhận diện sản phẩm, nhận (từ hệ thống thứ hai) ước lượng ngày giao hàng. Các bước cũng có thể chứa việc sinh ra tin nhắn điện tử bao gồm thông tin sản phẩm và ước lượng ngày giao hàng và chuyển tiếp (tới hệ thống từ xa) tin nhắn điện tử.



- (11) **87306 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2021-02795** (85) 17/05/2021
- (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058790 21/09/2020
- (30) 16/686,012 15/11/2019 US (87) WO2021/094845 20/05/2021
- (51) **G06Q 10/06; G06Q 10/10; G06Q 10/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) JEONG, Ha Jeong (KR); LIM, Seok Hun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐỔI CA DỰ TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG, ĐƯỢC TỰ ĐỘNG HÓA**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống máy chủ được nối mạng cho việc lập lịch cho người lao động, theo cách tự động, bao gồm: ít nhất một bộ nhớ đang lưu giữ các lệnh được thực thi bởi máy tính; và ít nhất một bộ xử lý được đặt cấu hình để thực thi các lệnh được lưu giữ để: truy hồi, từ máy chủ thứ nhất, dữ liệu nguồn tài nguyên cho chu kỳ thời gian được xác định từ trước; sinh ra các lệnh để hiển thị giao diện đồ họa người sử dụng, tương tác được chứa thông tin lịch biểu cho người sử dụng thứ nhất được chứa trong dữ liệu nguồn tài nguyên; nhận yêu cầu từ người sử dụng thứ nhất để đổi ca trong suốt chu kỳ thời gian được xác định từ trước; áp dụng một hoặc nhiều tập hợp quy tắc để nhận diện người sử dụng ứng viên trong dữ liệu nguồn tài nguyên dựa trên yêu cầu nhận được; biến đổi giao diện đồ họa người sử dụng, tương tác được để cung cấp người sử dụng ứng viên; nhận việc chọn của người sử dụng ứng viên để khởi tạo việc đổi ca; và cập nhật dữ liệu nguồn tài nguyên theo thời gian thực để phản ánh việc chọn nhận được và ca được đổi.

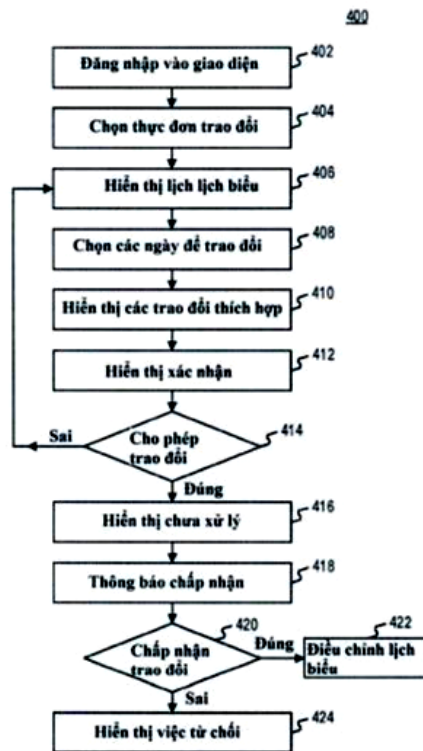


FIG. 4

- (11) 87307 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-02810 (85) 18/05/2021
 (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058788 21/09/2020
 (30) 16/666,373 28/10/2019 US (87) WO2021/084334 06/05/2021
 (51) G06Q 10/08; G06Q 10/04; G06Q 10/10; G06F 3/048; G06Q 10/06
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) KIM, Yoo Suk (US); MINH, Hyun Sik Eugene (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SINH RA CÁC GIAO DIỆN ĐỒ HỌA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐỂ LẬP LỊCH GIAO HÀNG THÍCH ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống được tin học hóa cho việc lập lịch giao hàng. Hệ thống có thể chứa bộ xử lý và vật ghi phi chuyên tiếp bao gồm các lệnh. Khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, các lệnh có thể làm cho ít nhất một bộ xử lý thực hiện các bước. Các bước có thể chứa việc nhận (từ hệ thống từ xa) yêu cầu điện tử để đặt hàng sản phẩm, xác định thông tin được kết hợp với hệ thống từ xa và trung tâm hoàn tất đơn hàng được kết hợp với thông tin và sản phẩm, sinh ra tin nhắn điện tử, và chuyển tiếp (tới trung tâm hoàn tất đơn hàng) tin nhắn điện tử và các lệnh để sinh ra giao diện đồ họa người sử dụng đang hiển thị yêu cầu với sản phẩm và ước lượng đợt giao hàng.

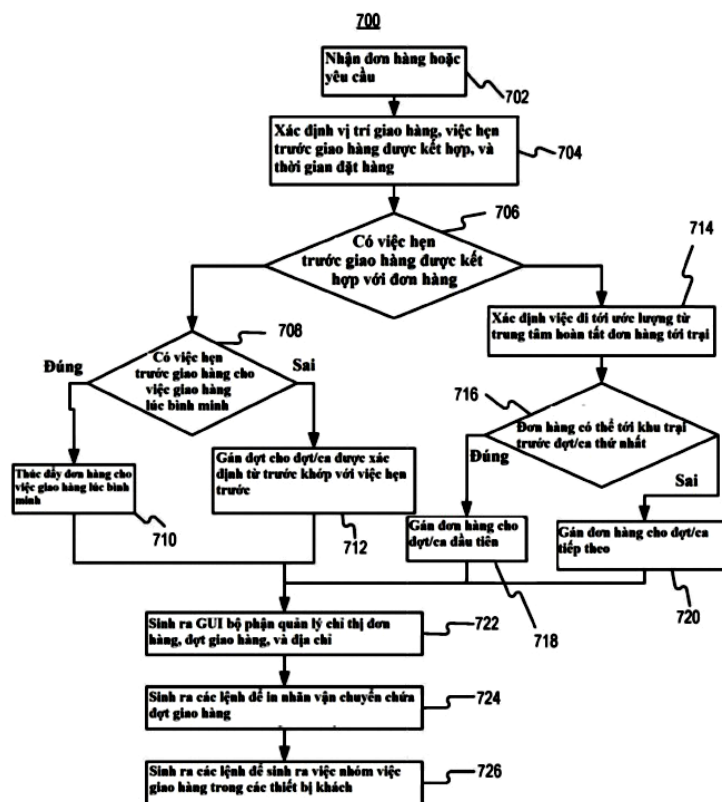


FIG. 7

(11) **87308 A** (43) 25/07/2022

(21) **1-2021-02839**

(22) 19/05/2021

(30) 10-2021-0009735 22/01/2021 KR

10-2021-0009734 22/01/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2021

(51) **C08J 5/18; B29C 48/00; C08L 67/02; C08G 63/181; B29B 17/04; B29C 48/08**

(71) **SKC CO., LTD.** (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) Joo Ho YANG (KR); Chul Kyu KIM (KR); Yong Deuk KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG POLYESTE, QUY TRÌNH TẠO RA MÀNG NÀY, VÀ QUY TRÌNH TÁI CHẾ ĐỒ CHỨA LÀM BẰNG POLYETYLEN TEREPHTALAT CÓ SỬ DỤNG MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất màng polyeste, quy trình tạo ra màng này, và quy trình tái chế đồ chứa làm bằng polyetylen terephtalat (PET) có sử dụng màng này. Màng polyeste có các đặc tính nổi và khả năng tái chế tuyệt vời vì mức độ kết tinh được kiểm soát, do đó sự kết khối hiếm xảy ra ngay cả khi nó được xử lý nhiệt trong một khoảng thời gian dài trong quy trình tái chế.

- (11) **87309 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2021-02846** (85) 19/05/2021
- (22) 21/09/2020 (86) PCT/IB2020/058780 21/09/2020
- (30) 16/599,048 10/10/2019 US (87) WO2021/069992 15/04/2021
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 50/28; G06Q 10/04; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) WANG, Yang (CN); WEI, Wei (CN); ZHANG, Guangyao (CN); CARLSON, Christopher (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TỐI ƯU HÓA TỒN KHO SẢN PHẨM BẰNG SỰ ĐIỀU CHỈNH CÁC ĐƠN ĐẶT MUA HÀNG ĐẦU VÀO MỘT CÁCH THÔNG MINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống được thực hiện bằng máy tính và các phương pháp để tạo ra các đơn đặt mua hàng một cách thông minh. Các hệ thống và các phương pháp có thể được tạo cấu hình để: nhận một hoặc nhiều số lượng dự báo nhu cầu của một hoặc nhiều sản phẩm, các sản phẩm tương ứng với một hoặc nhiều bộ nhận dạng sản phẩm, và số lượng dự báo nhu cầu bao gồm số lượng dự báo nhu cầu cho mỗi sản phẩm trong mỗi đơn vị thời gian; nhận dữ liệu thống kê nhà cung cấp đối với một hoặc nhiều nhà cung cấp, các nhà cung cấp được liên kết với một phần của các sản phẩm; nhận các mức tồn kho sản phẩm hiện tại và số lượng các sản phẩm được đặt hàng hiện tại; xác định số lượng đơn đặt hàng cho các sản phẩm ít nhất dựa trên số lượng dự báo nhu cầu, dữ liệu thống kê nhà cung cấp, và các mức tồn kho sản phẩm hiện tại; cấp quyền ưu tiên cho số lượng đơn đặt hàng; phân phối số lượng đơn đặt hàng được cấp quyền ưu tiên cho một hoặc nhiều vị trí; và tạo ra các đơn đặt mua hàng tới các nhà cung cấp cho các sản phẩm dựa trên số lượng đơn đặt hàng đã được phân bổ.

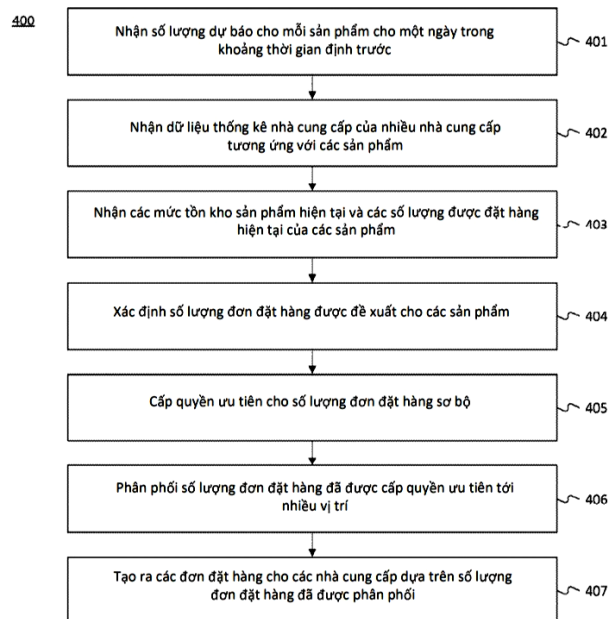


FIG. 4

(11) 87310 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-02899

(22) 20/05/2021

(30) 109146320 25/12/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

(51) F23G 5/027; F23G 5/48

(75) KE, SHIH-YUAN (TW)

No.100, Gang-wei, San-Jian Village, Hsin-gang Shiang, Chia Yi Hsien, Taiwan, ROC

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **LÒ ĐỐT XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT THẢI BAO GỒM LÒ ĐỐT XỬ LÝ CHẤT THẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt xử lý chất thải bao gồm lò đốt và mô-đun phát vi sóng. Lò đốt bao gồm khoang chứa xác định không gian xử lý. Lò đốt bao gồm lớp than hoạt tính nằm trong không gian xử lý. Ống xả được nối với lớp than hoạt tính. Mô-đun phát vi sóng được sắp thẳng hàng với lớp than hoạt tính. Thiết bị xử lý chất thải bao gồm lò đốt xử lý chất thải, hệ thống trao đổi nhiệt và mô-đun lọc sạch. Hệ thống trao đổi nhiệt bao gồm mô-đun trao đổi nhiệt thứ nhất được nối với ống xả của lò đốt và bể chứa được nối với mô-đun trao đổi nhiệt thứ nhất. Mô-đun lọc sạch bao gồm cửa nạp khí và cửa xả khí. Cửa nạp khí thông với mô-đun trao đổi nhiệt thứ nhất. Khu vực phun nước được bố trí giữa cửa nạp khí và cửa xả khí.

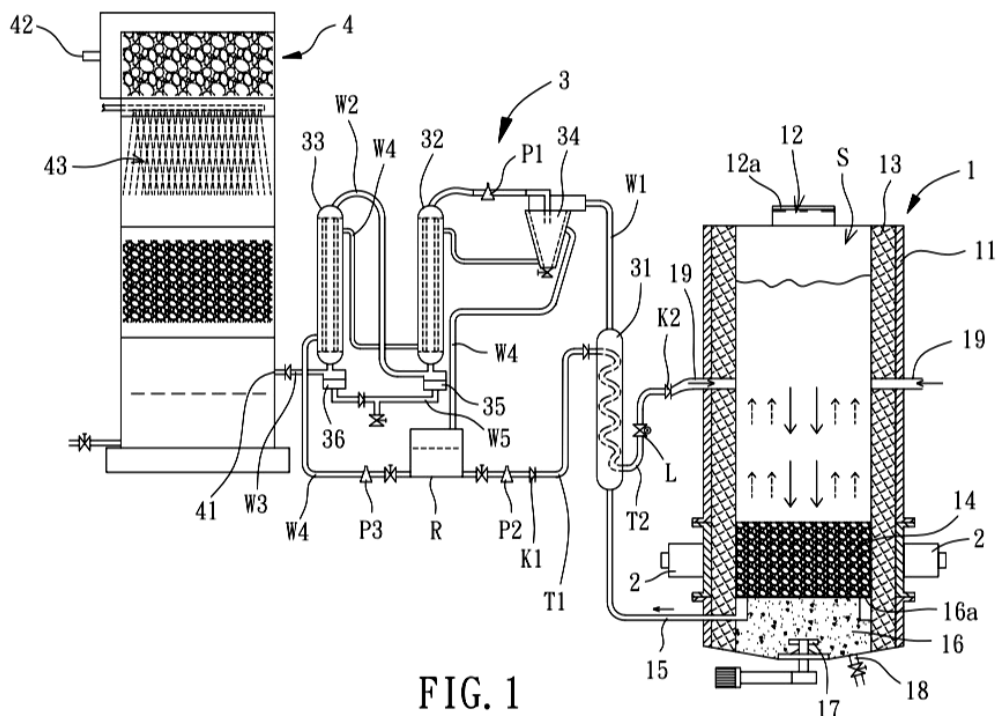


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87311 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-03184 | (85) 01/06/2021 | |
| (22) 05/06/2020 | (86) PCT/CN2020/094770 | 05/06/2020 |
| (30) 201911124319.4 | 15/11/2019 CN | (87) WO2021/093316 A1 |
| | | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) **F16L 33/22**

(71) 1. **RIFENG ENTERPRISE (FOSHAN) CO., LTD (CN)**

F1-F14, No.1 Rifeng Road, Leping, Sanshui, Foshan City, Guangdong 528100, CHINA

2. **RIFENG ENTERPRISE GROUP CO., LTD. (CN)**

8/F, Rifeng Building, No.16 Zumiao Road, Foshan City, Guangdong 528000, China

(72) DIAO, Zhenbin (CN); LI, Ximin (CN); LIN, Xiyong (CN); CHENG, Jiajia (CN); CHEN, Wenfeng (CN); CAO, Huijian (CN); CHEN, Ali (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU BỊT KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật bịt kín, và đề xuất kết cấu bịt kín. Kết cấu bịt kín này bao gồm ống bên trong, ống bên ngoài, và vòng bịt kín, trong đó ống bên ngoài được lồng vào tháo ra được trên ống bên trong, khe để chèn ống được tạo ra giữa thành bên trong của ống bên ngoài và thành bên ngoài của ống bên trong, và thành bên ngoài của ống bên trong được tạo ra với rãnh bịt kín để đặt vòng bịt kín; vòng bịt kín bao gồm thân chính được tạo ra với gờ nhô; rãnh bịt kín bao gồm rãnh bịt kín thứ nhất và rãnh bịt kín thứ hai, rãnh bịt kín thứ nhất và rãnh bịt kín thứ hai được tạo bậc, và chiều sâu của rãnh bịt kín thứ nhất là nhỏ hơn so với chiều sâu của rãnh bịt kín thứ hai; đáy của gờ nhô khớp với đáy của rãnh bịt kín thứ nhất, độ dày của gờ nhô ở trạng thái không bị ép là lớn hơn so với chiều sâu của rãnh bịt kín thứ nhất, và chiều rộng của gờ nhô ở trạng thái không bị ép là nhỏ hơn so với chiều rộng của rãnh bịt kín thứ nhất; và đáy của thân chính khớp với đáy của rãnh bịt kín thứ hai, và độ dày của thân chính ở trạng thái không bị ép là nhỏ hơn so với hoặc bằng với chiều sâu của rãnh bịt kín thứ hai.

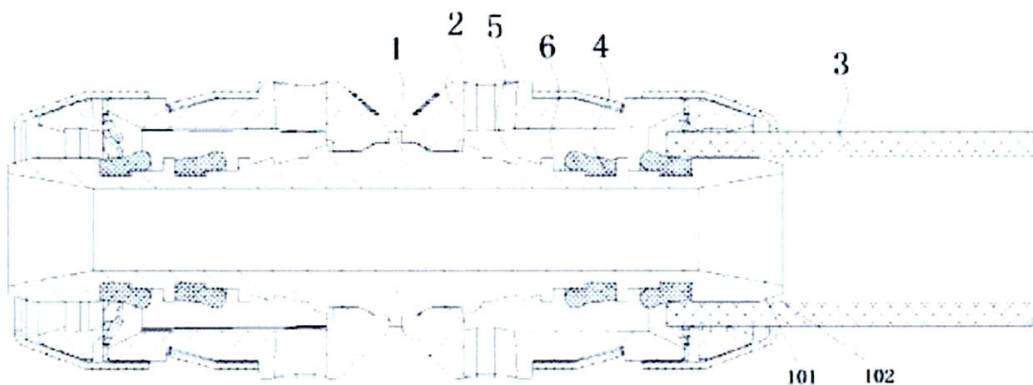


FIG.1

- (11) 87312 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2021-03488 (85) 11/06/2021
(22) 18/07/2020 (86) PCT/PH2020/050008 18/07/2020
(30) 12019000386 08/10/2019 PH (87) WO2021/071368 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2021

(51) *B01F 15/00; B01F 15/02*

(71) **DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY-INDUSTRIAL TECHNOLOGY DEVELOPMENT INSTITUTE (DOST-ITDI) (PH)**

General Santos Avenue, Bicutan, Taguig, 1631, PHILIPPINES

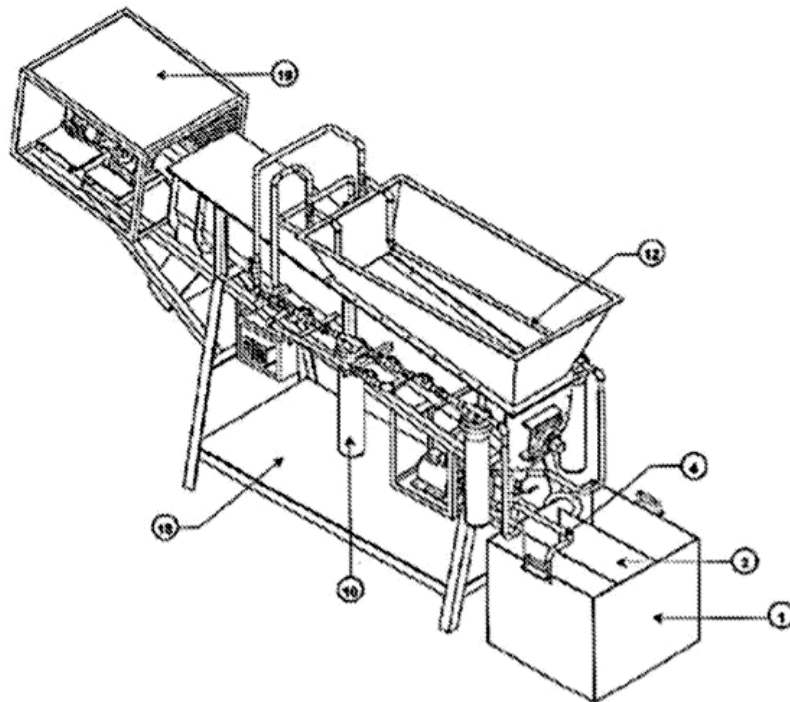
(72) Annabelle Briones (PH); Carlos De Vera (PH); Oliver Gelista (PH); Jayson Nuval (PH); Melquiades Canceran (PH); Alexander Cruz (PH)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY RỬA VẬT LIỆU MỊN LOẠI TRỤC VÍT LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế bộc lộ máy rửa muối loại trục vít liên tục để loại bỏ chất ô nhiễm và tăng độ tinh khiết của muối bao gồm băng tải loại trục vít nghiêng có cửa nạp liệu, mô-tơ điện, bộ giảm tốc và kênh xả, mà được trang bị hệ thống hộp lọc hình trụ, bộ lọc hút, đập tràn chìm, và bơm ly tâm để tinh chế và tái chế dung môi rửa. Có bảng điều khiển để chuyển đổi bật tắt nguồn điện chính, mô-tơ và bơm với các đèn báo tương ứng. Máy này có thể được sử dụng cho nhà sản xuất muối quy mô từ nhỏ đến vừa phù hợp với yêu cầu về độ tinh khiết của đạo luật cộng hòa số 8172, còn được gọi là đạo luật về iốt hóa muối trên toàn quốc (Act for brine iodization Nationwide ASIN) của Philipin.

Fig. 1



(11) 87313 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-03603

(22) 17/06/2021

(30) 10-2020-0190050 31/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) *H01L 27/00; H01L 51/00; G09G 3/00*

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

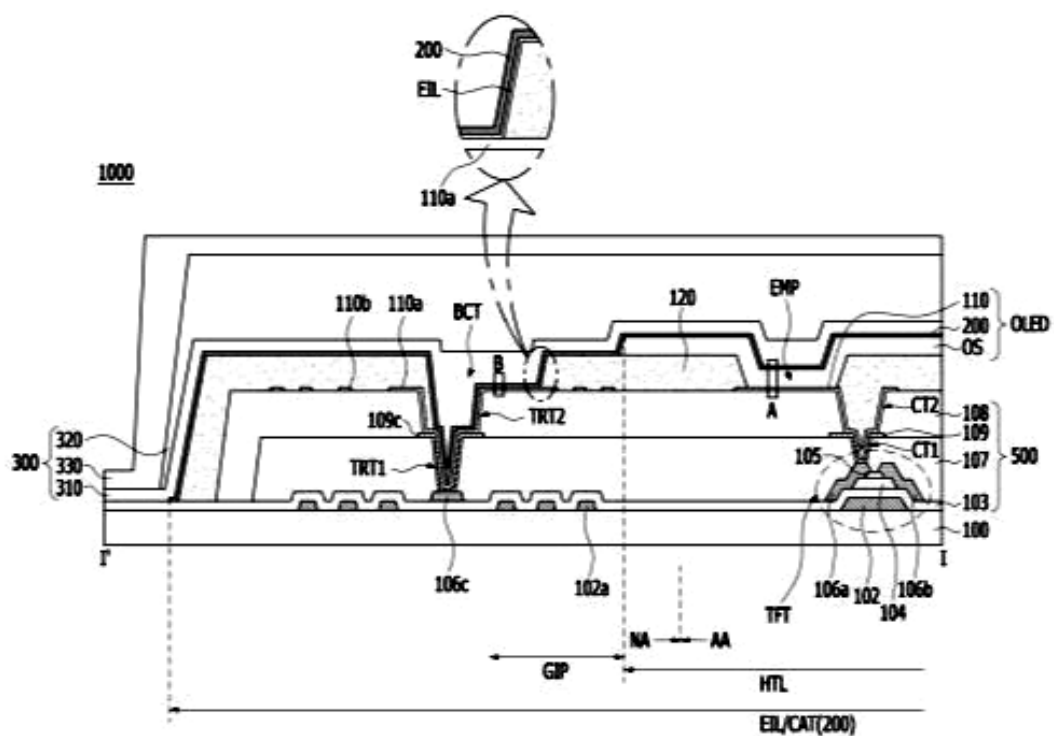
(72) HAN, Kyu Il (KR); KIM, Mi So (KR); SHIN, Hwa Yong (KR); LEE, Ji Hyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị phát sáng mà ngăn chặn sự co giãn ảnh và cải thiện độ tin cậy bằng cách thay đổi kết cấu của bờ và các cấu trúc bên trong của thiết bị phát sáng bên ngoài vùng hoạt động.

Fig.2



- (11) **87314 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-03632** (85) 17/06/2021
(22) 04/08/2020 (86) PCT/CN2020/106824 04/08/2020
(30) CN201910754087.4 15/08/2019 CN (87) WO2021/027634 18/02/2021
(51) **C22B 19/30; C22B 7/02; C22B 7/04; C22B 7/00**
(71) **CHONGQING CISDI THERMAL & ENVIRONMENTAL ENGINEERING CO., LTD (CN)**
LiaoXi 1 Saidi Road, Beibu New District Chongqing, China 401122
(72) LUO, Lei (CN); LUO, BaoLong (CN); YONG, HaiQuan (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN BÙN, BỤI, CẶN CHỨA KẼM**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình xử lý chất thải rắn bùn, bụi, cặn chứa kẽm thuộc về lĩnh vực kỹ thuật xử lý chất thải rắn luyện kim. Trước tiên, tiến hành lập kế hoạch phân loại bùn, bụi, cặn chứa kẽm sinh ra trong quá trình sản xuất của doanh nghiệp luyện kim, hàm lượng kẽm $\geq 5\%$ thì đưa vào công nghệ xử lý bằng phương pháp ướt, hàm lượng kẽm $< 5\%$ thì đưa vào công nghệ xử lý bằng phương pháp hòa luyện. Cặn còn lại sinh ra từ công nghệ xử lý bằng phương pháp ướt lại được đưa vào công nghệ xử lý bằng phương pháp hòa luyện. Bột kẽm hydroxit (hàm lượng kẽm oxit $\leq 60\%$) sinh ra từ công nghệ xử lý bằng phương pháp hòa luyện lại được đưa vào công nghệ xử lý bằng phương pháp ướt. Thông qua việc lập kế hoạch phân loại bùn, bụi, cặn chứa kẽm ban đầu, căn cứ theo hàm lượng kẽm nhiều, ít để lần lượt áp dụng phương pháp ướt và phương pháp hòa luyện để kết hợp xử lý, lập kế hoạch tổng thể; đồng thời đối với sản phẩm không thể sử dụng phương pháp ướt và phương pháp hòa luyện hoặc sản phẩm giá trị thấp thì lại tiến hành xử lý kết hợp sâu, hỗ trợ lẫn nhau, xử lý chất thải bùn, bụi, cặn chứa kẽm của doanh nghiệp luyện kim một cách hợp lý hơn, đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế lớn hơn.

- (11) 87315 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2021-03692 (85) 21/06/2021
(22) 04/05/2020 (86) PCT/PH2020/050005 04/05/2020
(30) 12019000184 06/05/2019 PH (87) WO2020/226518 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2021

(51) *A61F 5/01; A61H 1/02*

(71) **DE LA SALLE UNIVERSITY (PH)**
2401 Taft Avenue, Manila, 0922, Philippines.

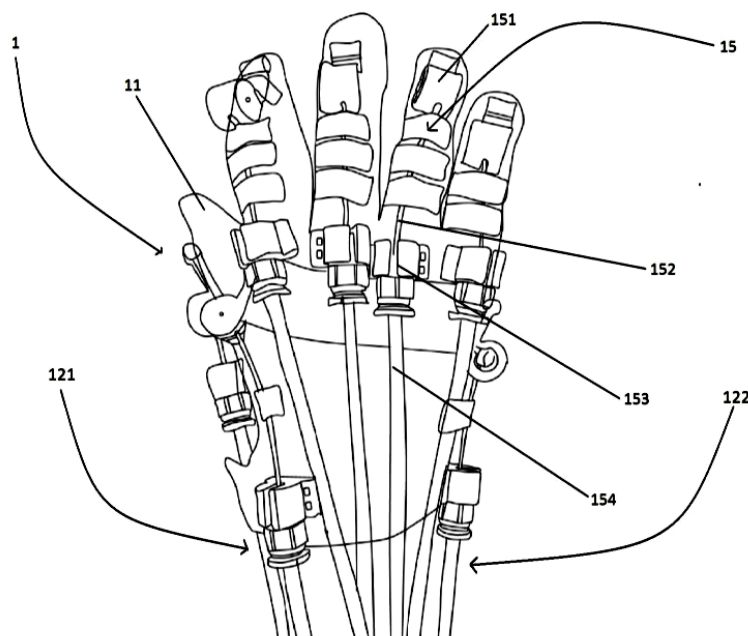
(72) BUGTAI, Nilo (PH); ONG, Aira Patrice (PH); MANGUERRA, Michael (PH); DUPO, Voltaire (PH); PEREZ, Maria Annyssa (PH); CASES, Carlos Matthew (PH); VALENCERINA, Eldrich Bong (PH); TIMBRE, Hanz Emmanuel (PH); FLORDELIS, Jeremy O. (PH); BELISTA, Francis Carl Lau (PH)

(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TAY**

(57) Thiết bị (1) để phục hồi chức năng tay bao gồm bao tay (11) để đeo lên tay người sử dụng, và cụm uốn cổ tay (12) mà cung cấp phương tiện cho sự uốn xương trụ/xương quay bị động hoặc có hỗ trợ của cổ tay của người sử dụng. Cụm uốn cổ tay (12) bao gồm bộ khởi động cổ tay thứ nhất (121) và bộ khởi động cổ tay thứ hai (122), mỗi bộ khởi động này được gắn vào bao tay. Theo một phương án, cụm quay cổ tay (14) được gắn vào bao tay (11) và phối hợp với cụm uốn cổ tay (12) để cung cấp phương tiện cho sự lật ngửa/sự úp sấp bị động hoặc có hỗ trợ của cổ tay của người sử dụng. Hơn nữa, ít nhất là một cụm khởi động ngón tay (15) có thể được gắn vào bao tay (11) cho sự uốn/sự duỗi bị động hoặc có hỗ trợ của ngón tay tương ứng của người sử dụng.

Fig. 3a



(11) **87316 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2021-03775**

(22) 23/06/2021

(30) 202110047127.9 14/01/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

(51) **H02N 6/00**

(71) **ENERGY MOANA TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

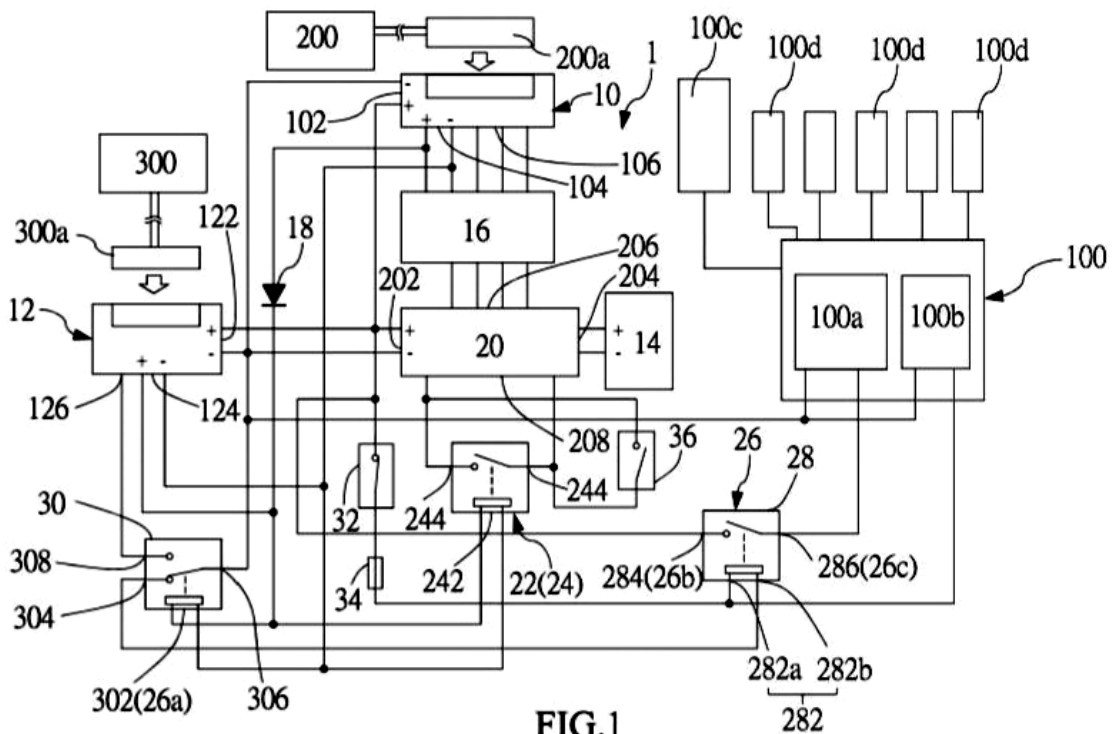
9F.-3, No. 660, Sec. 3, Taiwan Blvd., Xitun Dist., Taichung City 407604, Taiwan

(72) KUAN-JEN Lu (TW); TSUNG-HSUN Wu (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN CỦA XE MÔ TÔ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điện của xe mô tô điện bao gồm đầu nối sạc thứ nhất có cổng đầu vào sạc thứ nhất và cổng đầu vào nguồn điện thứ nhất, đầu nối sạc thứ hai có cổng đầu vào sạc thứ hai và cổng đầu vào nguồn điện thứ hai, pin sạc, môđun giao tiếp được kết nối với cổng đầu vào nguồn điện thứ nhất, điốt được kết nối với cổng đầu vào nguồn điện thứ nhất và cổng đầu vào nguồn điện thứ hai, môđun quản lý pin được kết nối với pin sạc, môđun giao tiếp, cổng đầu vào sạc thứ nhất và đầu vào sạc thứ hai và môđun điều khiển bật tắt pin. Môđun điều khiển bật tắt pin kích hoạt môđun quản lý pin dựa trên sự kích hoạt công suất được xác định trước của cổng đầu vào nguồn điện thứ nhất hoặc cổng đầu vào nguồn điện thứ hai, sao cho nguồn điện sạc được xuất ra bởi cổng đầu vào sạc thứ nhất hoặc cổng đầu vào sạc thứ hai có thể sạc pin sạc.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87317 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-03845 | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 29/10/2020 | (86) PCT/CN2020/124967 | 29/10/2020 |
| (30) 201911038883.4 | 29/10/2019 CN | (87) WO2021/083298 |
| 201911082352.5 | 07/11/2019 CN | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) *H01L 27/32; H01L 27/02*

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) DONG, Tian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN NÀY, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và phương pháp sản xuất nền này, và thiết bị hiển thị. Trong mặt phẳng song song với nền hiển thị, nền hiển thị bao gồm các đường công, các đường truyền dữ liệu, các đường tải điện và các điểm ảnh phụ, mà được bố trí trên nền cơ bản, trong đó ít nhất một điểm ảnh phụ bao gồm thiết bị phát quang và mạch điều khiển, mà được tạo cấu hình để điều khiển thiết bị phát quang nhằm phát ra ánh sáng, và mạch điều khiển bao gồm các tranzito và tụ điện lưu trữ. Trong mặt phẳng vuông góc với nền hiển thị, nền hiển thị bao gồm nền cơ bản và các lớp chức năng, trong đó các lớp chức năng bao gồm lớp bán dẫn, lớp dẫn điện thứ nhất, lớp dẫn điện thứ hai, lớp dẫn điện thứ ba và lớp dẫn điện thứ tư, mà được bố trí theo trình tự; lớp cách điện thứ nhất, lớp cách điện thứ hai, lớp cách điện thứ ba và lớp cách điện thứ tư lần lượt được bố trí giữa các lớp chức năng; và trong đường công hướng kéo dài, các đường tải điện được kết nối với nhau bằng ít nhất một lớp chức năng.

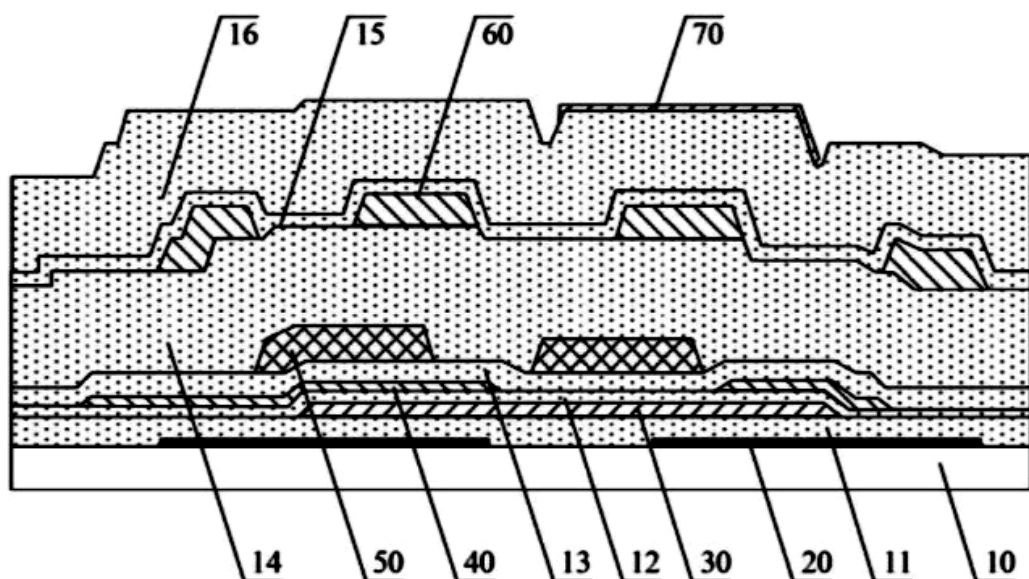
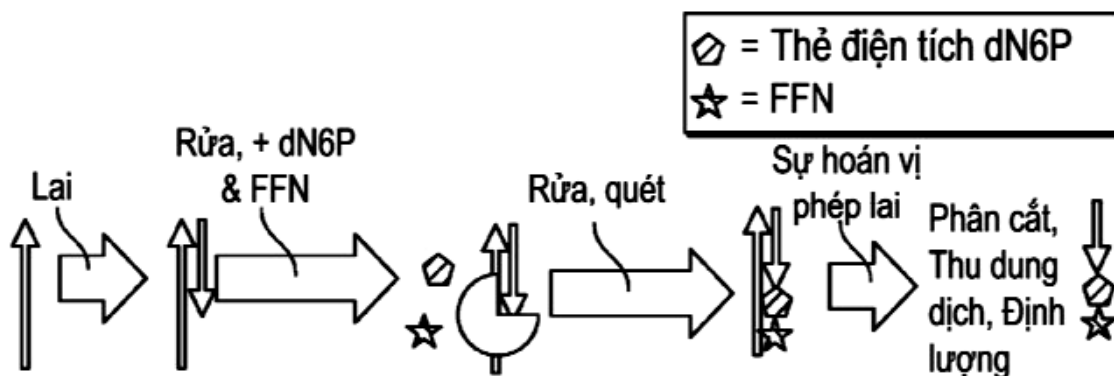


FIG. 2

- (11) **87318 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2021-03864** (85) 25/06/2021
 (22) 18/08/2020 (86) PCT/US2020/046851 18/08/2020
 (30) 62/890,065 21/08/2019 US (87) WO2021/034853 25/02/2021
 (51) **C12Q 1/6874**
 (71) 1. **ILLUMINA, INC.** (US)
 5200 Illumina Way, San Diego, CA 92122, United States of America
 2. **ILLUMINA SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
 29 Woodlands Industrial Park E1, North Tech Lobby 3, #02-13/18, 757716
 Singapore, Singapore
 (72) ZHAO, Yannan (CN); PUGLIESE, Kaitlin (US); GARCIA, Erin (US); VINCENT, Ludovic (US); PRABHU, Anmiv (IN); GRAVINA, Silvia (IT); PEISAJOVICH, Sergio (AR); TEO, Yin, Nah (SG); YANG, Xiangyuan (SG); MANDELL, Jeffrey (US); STUTCHMAN, Jonathon (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GẮN NUCLEOTIT VÀO POLYNUCLEOTIT BẰNG POLYMERAZA**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm bước lai polynucleotit với khuôn mẫu, bước cho nucleotit cacbon số 5 của khuôn mẫu thứ nhất tiếp xúc với nucleotit cacbon số 5 nhiều nhất trong số nhiều nucleotit bổ sung cho polynucleotit bằng polymeraza và nucleotit mang điện tích, trong đó nucleotit mang điện tích bổ sung cho nucleotit của khuôn mẫu thứ nhất và bao gồm thẻ điện tích được gắn với polyphosphat cacbon số 5 của nucleotit mang điện tích.



HÌNH 1

(11) 87319 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-03907

(22) 28/06/2021

(30) 109146727 29/12/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

(51) *F24F 13/28; F24F 3/16*

(71) **VERO VERIA CORPORATION (TW)**

No. 105, Sec. 4, Sanhe Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan

(72) Chien-Teh HUANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc có vỏ bọc được tạo thành liên khối, cụm lọc được lắp trên một mặt của vỏ bọc và quạt được lắp trên mặt còn lại của vỏ bọc thông qua tấm đóng kín. Vỏ bọc và tấm đóng kín được chế tạo riêng rẽ, qua đó cho phép thiết bị lọc được tạo thành với khối lượng và dung tích lớn. Hơn nữa, trong quá trình hoạt động của quạt, vỏ bọc được ngăn ngừa khỏi rung động, và tiếng ồn hoạt động của thiết bị lọc được làm giảm.

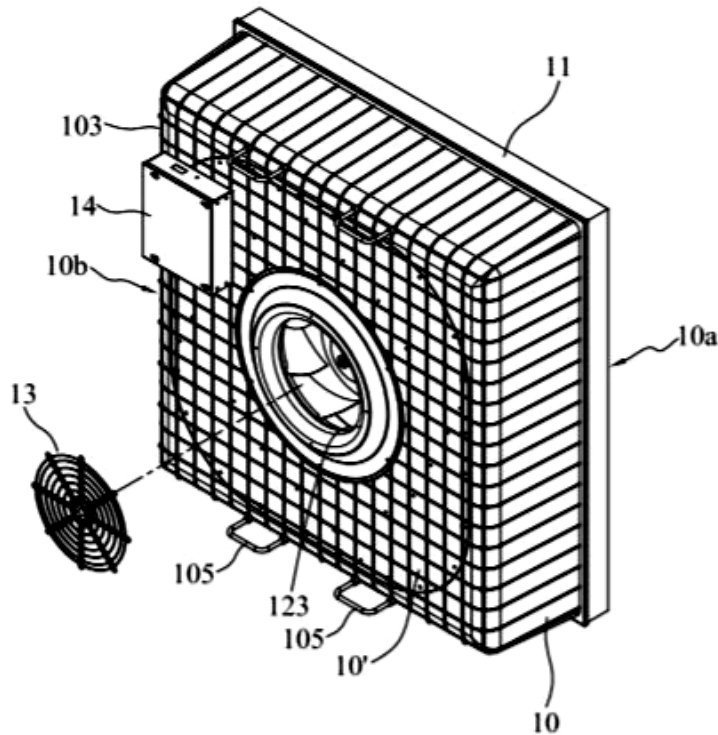


FIG. 1B

(11) 87320 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-04003

(22) 30/06/2021

(30) 10-2020-0189743 31/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) *G06F 3/01; G06F 3/044; H05K 3/46; G06F 3/041*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

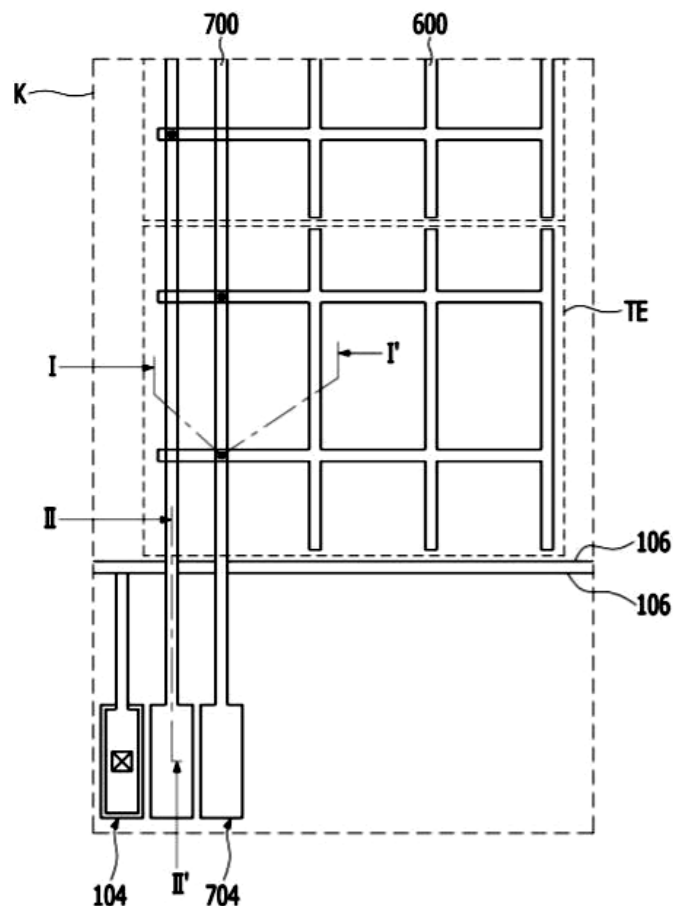
(72) LEE, Hwi Deuk (KR); LEE, Yang Sik (KR); PARK, Yong Chan (KR); KIM, Hyoung Su (KR); HAN, Sung Su (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM TRONG SUỐT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị chạm trong suốt bao gồm đế thiết bị, điện cực chạm và đường định tuyến. Đế thiết bị có thể bao gồm vùng phát xạ và vùng truyền. Điện cực chạm có thể được bố trí trên vùng truyền của đế thiết bị. Đường định tuyến có thể được bố trí bên ngoài vùng phát xạ và vùng truyền của đế thiết bị. Độ truyền của điện cực chạm có thể cao hơn độ truyền của đường định tuyến. Do đó, ở thiết bị hiển thị chạm trong suốt này, thì độ tin cậy của việc dò chạm có thể được cải thiện.

Fig.2



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 87321 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-04308 | (85) 14/07/2021 | |
| (22) 13/01/2020 | (86) PCT/IB2020/050213 | 13/01/2020 |
| (30) 201911001543 | 14/01/2019 | IN (87) WO2020/148617 A1 |
| | | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) **C07C 323/23; C07D 277/64; A01N 43/54; A01N 43/60; A01N 43/78; C07C 211/52; C07C 251/24; C07C 255/58; C07C 255/61; C07D 213/58; C07D 213/74; C07D 239/42; C07D 241/12; C07D 241/20; A01N 37/52; A01N 43/40**

(71) **PI INDUSTRIES LTD. (IN)**

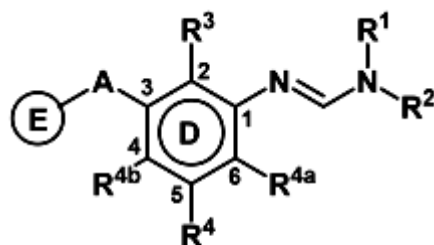
Post Box No. 20, Udaisagar Road, Udaipur-Rajasthan 313001, India

(72) NAIK, Maruti (IN); MAHAJAN, Vishal A. (IN); SIVAKUMAR, S. (IN); RATHOD, Kishor Singh (IN); GUMME, Sachin Nagnath (IN); AUTKAR, Santosh Shridhar (IN); GARG, Ruchi (IN); VENKATESHA, Hagalavadi M (IN); KLAUSENER, Alexander G.M. (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **HỢP CHẤT PHENYLAMIDIN CÓ NHÓM THỂ Ở VỊ TRÍ SỐ 3, CHẾ PHẨM, HỖN HỢP VÀ HẠT GIỐNG CỦA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA SỰ XÂM NHẬP CỦA CÁC VI SINH VẬT GÂY BỆNH ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất phenylamidin có nhóm thế ở vị trí số 3 có công thức chung (I),



Công thức (I)

trong đó R¹, R², R³, R⁴, R^{4a}, R^{4b}, A và E có cùng ý nghĩa như được định nghĩa trong mô tả sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có công thức chung (I) làm thuốc bảo vệ thực vật.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 87322 A | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-04318 | | (85) 14/07/2021 | |
| (22) 14/09/2020 | | (86) PCT/KR2020/012396 | 14/09/2020 |
| (30) KR20190125975 | 11/10/2019 | KR (87) WO2021/071116 | 15/04/2021 |
| KR20190125977 | 11/10/2019 | KR | |
| KR20190125976 | 11/10/2019 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021

(51) **H04L 9/32; H04L 29/06; H04L 9/08**

(71) **SWEMPIRE CO., LTD.** (KR)

701, 9, Yonhyeon-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10526, Korea

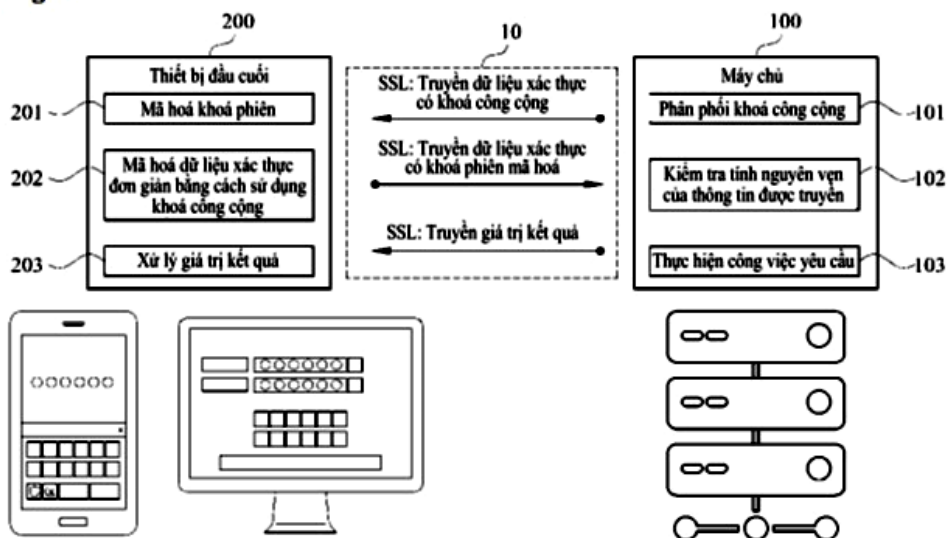
(72) CHOI, Myoung Soo (KR); PEE, Seung Ryul (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC THỰC ĐƠN GIẢN SỬ DỤNG BỘ NHỚ WEB CỦA TRÌNH DUYỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác thực đơn giản sử dụng bộ nhớ web của trình duyệt bao gồm các bước trong đó: dựa vào khoá người dùng thu được, máy chủ tạo ra mã thông báo xác thực, khoá công cộng và khoá riêng, lưu trữ mã thông báo xác thực, khoá công cộng và khoá riêng trong một phiên, và truyền mã thông báo xác thực, khoá công cộng và khoá phiên tương ứng với phiên đến thiết bị đầu cuối; bằng cách sử dụng khoá công cộng thu được, thiết bị đầu cuối mã hoá dữ liệu số nhận dạng cá nhân (Personal Identification Number, PIN) được người dùng nhập vào, và truyền dữ liệu mã hoá cùng với khoá phiên thu được đến máy chủ; và bằng cách sử dụng khoá riêng tương ứng với khoá phiên thu được, máy chủ giải mã dữ liệu số PIN để thực hiện thủ tục xác thực đơn giản, trong đó khoá người dùng và dữ liệu số PIN có thể được lưu trữ trong bộ nhớ web của thiết bị đầu cuối và được thiết lập khác nhau cho mỗi thiết bị hoặc trình duyệt.

Fig. 1



(11) **87323 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2021-04543**

(22) 23/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/07/2021

(51) **A61L 15/16**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Võ Kế Thành (VN); Huỳnh Trọng Phát (VN); Nguyễn Đăng Giang (VN); Trần Thị Lệ Khanh (VN); Hồ Minh Thư (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BĂNG GẠC XÓP KHÁNG KHUẨN CHỨA NANO VÀNG CẤU TRÚC LƯỠNG THÁP TAM GIÁC TRÊN NỀN POLYURETAN VÀ BĂNG GẠC THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất băng gạc xốp kháng khuẩn chứa nano vàng cấu trúc lưỡng tháp tam giác trên nền polyuretan, trong đó các hạt nano vàng được tạo ra bằng cách phối trộn dung dịch mầm vàng trong môi trường chứa chitosan, cetytriaroni bromit và nari borohydrit với dung dịch nuôi chứa cetytriaroni bromit, axit ascorbic và bạc nitrat để phản ứng tạo hạt vàng trong điều kiện vi sóng để thu hạt nano vàng cấu trúc lưỡng tháp tam giác có đường kính hạt khoảng từ 30 đến 35nm với chiều dài hạt từ 100 đến 150nm. Hạt nano vàng này được tẩm vào nền polyuretan xốp để thu được băng gạc xốp có hiệu quả kháng vi khuẩn *Staphylococcus aureus* lên tới 99,95% và *Escherichia coli* lên tới 99,72%. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến băng gạc xốp kháng khuẩn thu được từ quy trình theo sáng chế.

- (11) **87324 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2021-04567** (85) 23/07/2021
- (22) 28/05/2020 (86) PCT/CN2020/092780 28/05/2020
- (30) 201910883009.4 18/09/2019 CN (87) WO2021/051862 A1 25/03/2021
- 202010399450.8 12/05/2020 CN
- (51) **H01L 31/02; H01L 31/044; H01L 31/042**

(71) **1. TRINA SOLAR CO., LTD** (CN)
 No.2 Tianhe Road, Trina PV Industrial Park, XinBei District Changzhou, Jiangsu 213031, China

2. TRINA SOLAR (CHANGZHOU) SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
 No.2 Tianhe Road, Trina PV Industrial Park, XinBei District Changzhou, Jiangsu 213031, China

(72) ZHANG, Shu (CN); GUO, Junpan (CN); HUANG, Hongwei (CN); GAO, Jifan (CN); WANG, Le (CN); FENG, Zhiqiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÔĐUN QUANG VONTAIC CÓ PHẦN TỬ PIN DẠNG CẮT LÁT**

(57) Sáng chế đề cập tới môđun quangovoltaic có phần tử pin dạng cắt lát bao gồm một hoặc nhiều cụm phần tử pin được nối nối tiếp, trong đó từng cụm phần tử pin có một dãy chuỗi phần tử pin hoặc các dãy chuỗi phần tử pin được nối nối tiếp hoặc song song; từng dãy chuỗi phần tử pin bao gồm một chuỗi phần tử pin hoặc các chuỗi phần tử pin được nối song song nhờ thanh góp; và từng chuỗi phần tử pin bao gồm các lát phần tử pin nhỏ được nối nối tiếp nhờ các vật liệu nối; khoảng cách giữa các lát phần tử pin nhỏ nằm trong khoảng từ -2 tới 5mm, trong đó từng lát phần tử pin nhỏ là một trong số từ hai tới tám lát phần tử pin nhỏ độc lập thu được nhờ cắt bằng laze phần tử pin năng lượng mặt trời có kích thước từ 156*156 tới 300*300mm, v.v.; từng lát phần tử pin nhỏ có điện cực dương và điện cực mặt sau; và các vị trí của từng điện cực dương và từng điện cực mặt sau được xếp chồng với nhau hoặc lần lượt ở các mép ở hai đầu của lát phần tử pin nhỏ. Trong môđun quangovoltaic theo sáng chế, công suất môđun được cải thiện đáng kể, và sự gia tăng đột ngột của dòng điện ngắn mạch của môđun được ngăn chặn sao cho tổn hao công suất không thể được gia tăng, và còn có thể ngăn chặn nguy cơ sự cố tiềm năng của môđun gây ra bởi sự gia tăng dòng điện định mức của hộp nối.

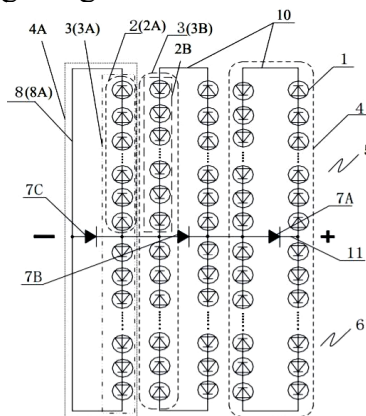
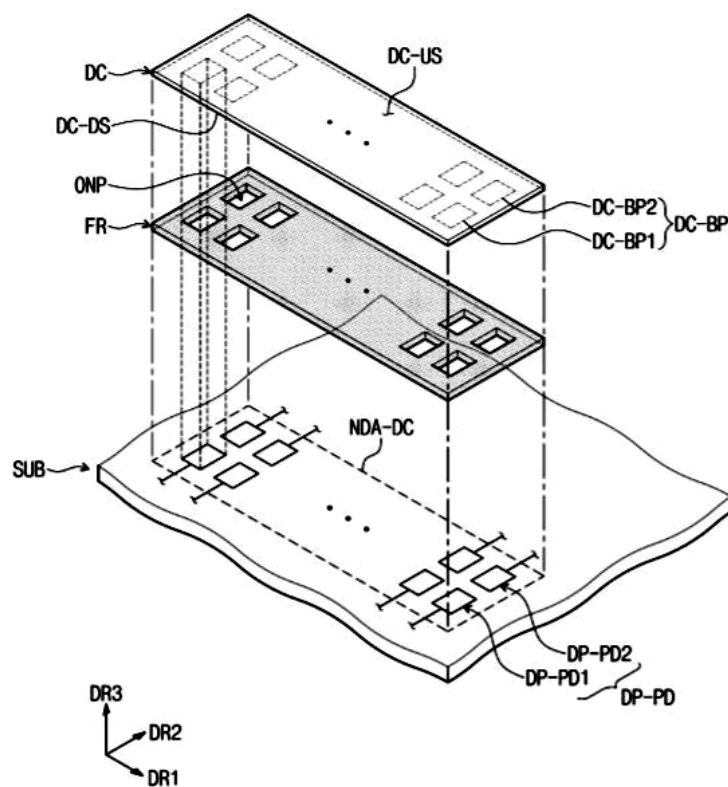


FIG. 1

- (11) **87325 A** (43) 25/07/2022
 - (21) **1-2021-04800** (85) 03/08/2021
 - (22) 15/07/2020 (86) PCT/KR2020/009319 15/07/2020
 - (30) 10-2019-0126246 11/10/2019 KR (87) WO2021/071060 15/04/2021
 - (51) **H01L 27/32; H01L 21/28; H01L 51/52; H01L 51/00; G02F 1/1345**
 - (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea
 - (72) LEE, Sangduk (KR); PARK, Chan-Jae (KR); YOUK, Kikyung (KR); LEE, Hyun A (KR); JANG, Daehwan (KR)
 - (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 - (54) **THÀNH PHẦN KẾT DÍNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA THÀNH PHẦN KẾT DÍNH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề xuất thành phần kết dính và thiết bị hiển thị chứa thành phần kết dính và phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị bao gồm thành phần điện tử gồm phần lõi, mà bao gồm phần lõi thứ nhất và phần lõi thứ hai có diện tích bề mặt nhỏ hơn diện tích bề mặt của phần lõi thứ nhất trên mặt phẳng để bao quanh phần lõi thứ nhất, panen hiển thị đối diện với thành phần điện tử và bao gồm tụ điện điều chỉnh tín hiệu mà tiếp xúc với phần lõi, và thành phần kết dính được bố trí giữa panen hiển thị và thành phần điện tử và trong đó khoảng mở chông lên phần lõi thứ nhất trên mặt phẳng được xác định, trong đó phần lõi tiếp xúc với tụ điện điều chỉnh tín hiệu thông qua khoảng mở.

FIG. 6



- (11) 87326 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2021-04969 (85) 12/08/2021
(22) 13/01/2021 (86) PCT/KR2021/000477 13/01/2021
(30) 10-2020-0026856 03/03/2020 KR (87) WO2021/177592 A1 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021

(51) A63B 22/06; A63B 21/04; A63B 23/04; A63B 22/18; A63B 21/02

(75) KIM, DONGSOO (KR)

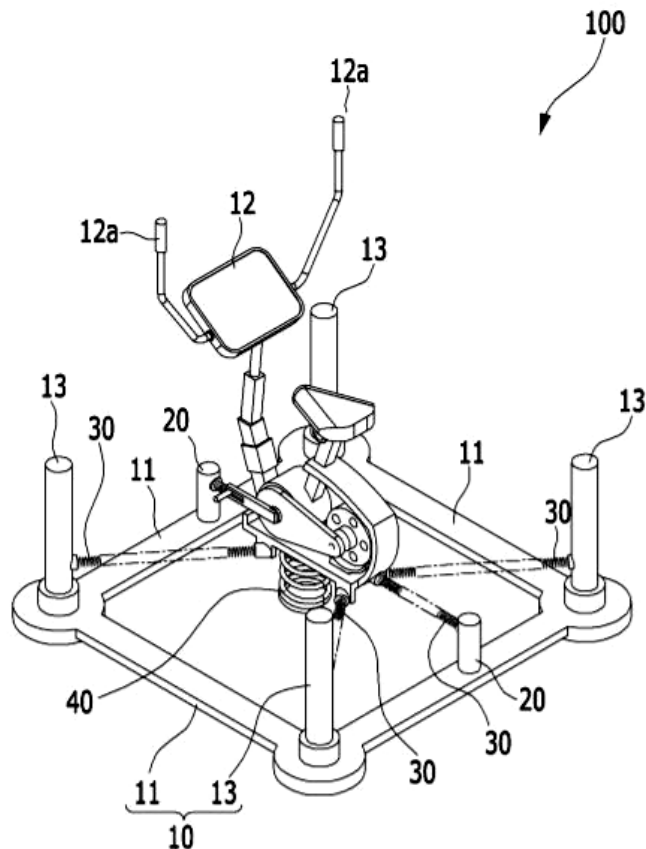
112-1302, 99-15, Gyeonggi-daero, Osan-si Gyeonggi-do 18146, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ XE ĐẠP TẬP THỂ DỤC

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xe đạp tập thể dục. Thiết bị xe đạp tập thể dục bao gồm thân khung được lắp để được đỡ bởi sàn của vị trí lắp đặt và có một không gian tập luyện ở giữa của nó, nhiều chi tiết lò xo mà mỗi chi tiết lò xo có một đầu được lắp trên thân khung và đầu kia được kéo dài đến không gian tập luyện, và yên luyện tập được lắp sao cho một mặt bên của nó được nối với đầu kia của chi tiết lò xo, để có thể được chuyển động bởi lực đàn hồi của chi tiết lò xo.

FIG. 1



(11) 87327 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-04987

(22) 13/08/2021

(30) CN202110064531.7 18/01/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2021

(51) *D01H 7/00*

(71) **YICHANG JINGWEI TEXTILE MACHINERY CO.,LTD.** (CN)

Wujiagang Industrial Park, Yichang city, Hubei Province, China

(72) ZHANG Pihua (CN); PAN Song (CN); NIE Jian (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÁY XOẮN ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO CHUYỂN ĐỔI GIỮA CÁC CHẾ ĐỘ VẬN HÀNH HAI SỢI VÀ BA SỢI**

(57) Sáng chế đề xuất máy xoắn để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi giữa các chế độ vận hành hai sợi và ba sợi. Máy xoắn bao gồm con lăn nạp liệu quá mức thứ nhất nằm trong trạm xoắn hai sợi và con lăn nạp liệu quá mức thứ hai nằm trong trạm chuyển đổi hai sợi và ba sợi; trục dẫn động được nối với con lăn nạp liệu quá mức thứ nhất và con lăn nạp liệu quá mức thứ hai bằng cơ cấu truyền động, và dẫn động con lăn nạp liệu quá mức thứ nhất và con lăn nạp liệu quá mức thứ hai để quay, cơ cấu truyền động mà trục dẫn động và con lăn nạp liệu quá mức thứ hai được nối vào là cơ cấu truyền động có tỷ số truyền động có thể chuyển đổi được, trong đó tỷ số truyền động của một nhóm giống với tỷ số truyền động của cơ cấu truyền động được nối với con lăn nạp liệu quá mức thứ nhất, tỷ số truyền động của nhóm còn lại thì khác với tỷ số truyền động của cơ cấu truyền động được kết nối với con lăn nạp liệu quá mức thứ nhất, sao cho trạm chuyển đổi hai sợi và ba sợi có thể chuyển đổi giữa các điều kiện vận hành xoắn trực tiếp hai sợi và ba sợi. Bằng cách sử dụng giải pháp chuyển đổi các tỷ số truyền động khác nhau cho trạm chuyển đổi hai sợi và ba sợi, máy xoắn có thể chuyển đổi giữa các chế độ vận hành hai sợi và ba sợi, do đó cải thiện tỷ lệ sử dụng của thiết bị. Ngoài ra, máy xoắn có cấu trúc đơn giản, vận hành thuận tiện và ít tăng chi phí sản xuất.

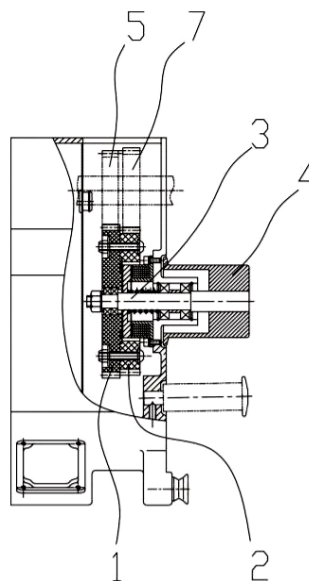


Fig.1

(11) 87328 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-05074

(22) 17/08/2021

(30) 109146435 28/12/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021

(51) H01M 10/06

(71) CSB ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

11F, No. 150, Sec. 4, Chengde Rd., Shilin Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Szu-Lung SUN (TW); Kuan-Chen KUNG (TW); Pei-Wen YEN (TW); Yen-Ting LIU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) ẮC QUY CHÌ-AXIT CÓ VAN ĐIỀU CHỈNH

- (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy chì-axit có van điều chỉnh (VRLA) bao gồm ít nhất một bộ điện cực (2), ít nhất một môđun màng ngăn (3) và chất điện phân mà tiếp xúc với bộ điện cực (2) và môđun màng ngăn (3). Bộ điện cực (2) bao gồm bản cực âm (21) và bản cực dương (22) ở cách xa nhau. Môđun màng ngăn (3) có cấu tạo để tách bản cực âm (21) và bản cực dương (22), và bao gồm bộ màng tách thứ nhất (31) và bộ màng tách thứ hai (32). Bộ màng tách thứ nhất (31) và bộ màng tách thứ hai (32) tương ứng tiếp xúc với bản cực dương (22) và bản cực âm (21) và có khối lượng cơ sở tương ứng nằm trong khoảng từ 120g/m² đến 200g/m² và nằm trong khoảng từ 10g/m² đến 40g/m². Tỷ số của khối lượng cơ sở của bộ màng tách thứ nhất (31) trên khối lượng cơ sở của bộ màng tách thứ hai (32) nằm trong khoảng từ 3 đến 20.

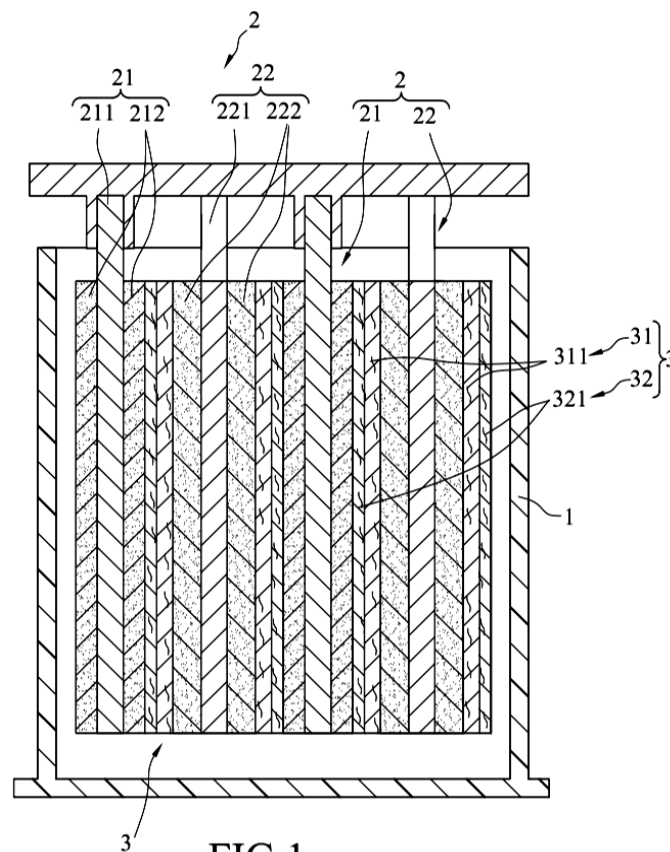


FIG.1

(11) 87329 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-05088

(22) 18/08/2021

(30) 109146827 30/12/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) C02F 3/00

(71) INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)

195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu 310401, Taiwan

(72) Chia-Hua Ho (TW); David Chiuni Wang (TW); Tsui-Jung Yang (TW); Sin-Yi Huang (TW); Yi-Fong Pan (TW); Po-I Liu (TW); Guan-You Lin (TW); Ren-Yang Horng (TW); Teh-Ming Liang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp xử lý nước thải. Hệ thống này bao gồm thiết bị cô đặc chất lỏng thẩm thấu thuận (forward osmosis: FO) và thiết bị thẩm tách điện (electrodialysis: ED). Thiết bị cô đặc chất lỏng FO làm tăng nồng độ muối trong nước thải đến phạm vi giữa 7% và 14%. Thiết bị ED được bố trí ở phía ra của thiết bị cô đặc chất lỏng FO và được lắp ghép với thiết bị cô đặc chất lỏng FO để nhận nước thải được đưa vào bằng thiết bị cô đặc chất lỏng FO, và làm cho muối trong nước thải thành dung dịch axit và dung dịch bazơ.

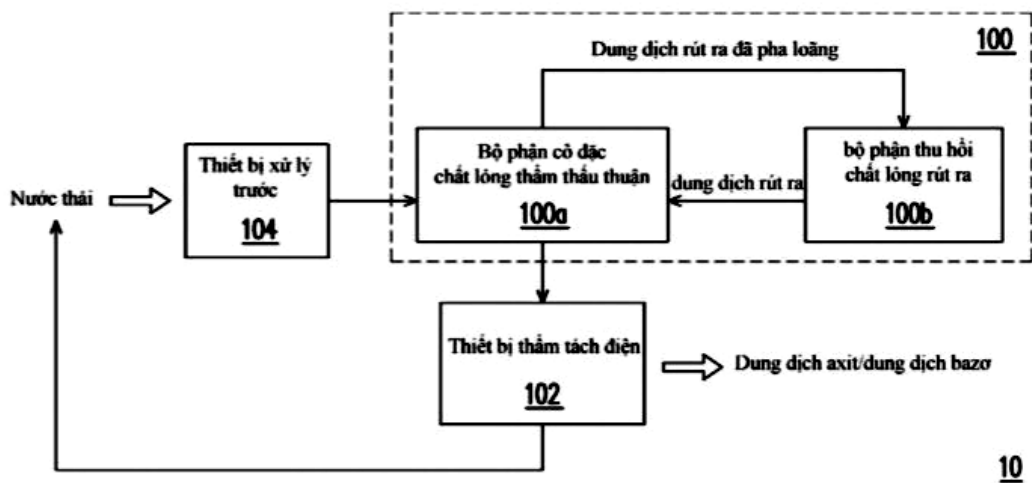
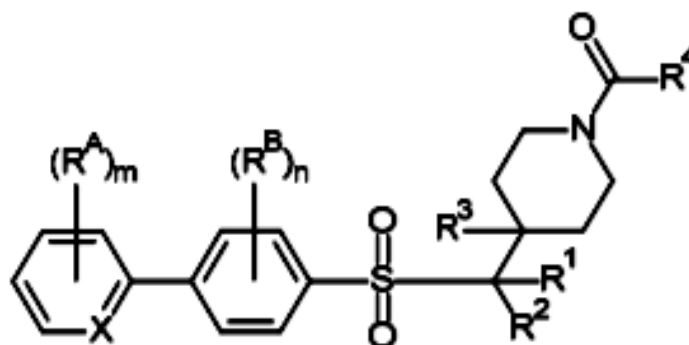


FIG. 1

- (11) 87330 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-05122 (85) 19/08/2021
 (22) 17/04/2020 (86) PCT/EP2020/060879 17/04/2020
 (30) 1905520.1 1 18/04/2019 GB (87) WO2020/212581 22/10/2020
 (51) *A61P 35/00; A61K 31/4545; C07D 401/12; A61P 37/00; C07D 211/24; A61K 31/445*
 (71) **MODERN BIOSCIENCES LIMITED** (GB)
 The Walbrook Building, 25 Walbrook, London Greater London EC4N 8AF, United Kingdom
 (72) PATEL, Lisa (GB); SMITH, Stephen Allan (GB); COLLINGWOOD, Stephen Paul (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT N-AXYL-{4-[(4-ARYL-PHENYL)SULFONYLMETYL]PIPERIDIN}** VÀ **DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất N-axyl-{4-[(4-aryl-phenyl)sulfonylmethyl]piperidin} được thể có công thức sau (được gọi chung trong bản mô tả này là các hợp chất NASMP) là hữu ích, ví dụ, để điều trị các rối loạn (ví dụ, các bệnh) bao gồm, ví dụ, bệnh đa u tủy, u lympho tế bào B lớn lan tỏa, bệnh bạch cầu dòng tủy cấp tính, bệnh bạch cầu ái toan, u nguyên bào thần kinh đệm, u ác tính, bệnh ung thư buồng trứng, bệnh ung thư kháng hóa trị, ung thư kháng bức xạ, bệnh viêm khớp, bệnh viêm đa khớp dạng thấp, bệnh viêm khớp vảy nến, bệnh vảy nến, bệnh viêm loét đại tràng, bệnh Crohn, bệnh luput ban đỏ hệ thống (SLE), viêm thận luput, bệnh hen suyễn, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD), bệnh viêm tuyến mồ hôi mủ (Hidradenitis suppurativa), bệnh viêm gan tự miễn, v.v.. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.



- (11) **87331 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-05125** (85) 19/08/2021
(22) 29/01/2019 (86) PCT/BR2019/050026 29/01/2019
(87) WO2020/154778 06/08/2020
- (51) **G06Q 50/28; G06Q 10/02; G09F 19/22; G06Q 50/30; G06Q 90/00; G06Q 10/00**
(71) **POCAI, RICARDO (BR)**
Rua Coronel Pedro Pacheco, 950, CENTRO 85530-000 Clevelândia - Paraná, Brazil
(72) POCAI, Ricardo (BR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG DÙNG ĐỂ THÔNG TIN CHO HÀNH KHÁCH, TỔ CHỨC, HƯỚNG DẪN, LÊN MÁY BAY VÀ BỐ TRÍ TRÊN MÁY BAY, THIẾT BỊ VÀ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đặc trưng ở chỗ một hoặc nhiều làn sóng hành khách (P) có kích thước tương ứng với số lượng hành khách (P) trong quá trình bố trí, những người có thể đứng cùng lúc ở lối đi (C) của máy bay (A). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống và thiết bị có khả năng thực hiện phương pháp theo sáng chế, ngoài chương trình máy tính tương ứng.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87332 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-05191 | | | (85) 24/08/2021 | |
| (22) 11/02/2020 | | | (86) PCT/US2020/017712 | 11/02/2020 |
| (30) 62/804,700 | 12/02/2019 | US | (87) WO2020/167800 | 20/08/2020 |
| 16/455,702 | 27/06/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) **H04L 12/28**; G08C 17/02; H04B 1/50

(71) **QTS HOLDINGS, LLC (US)**

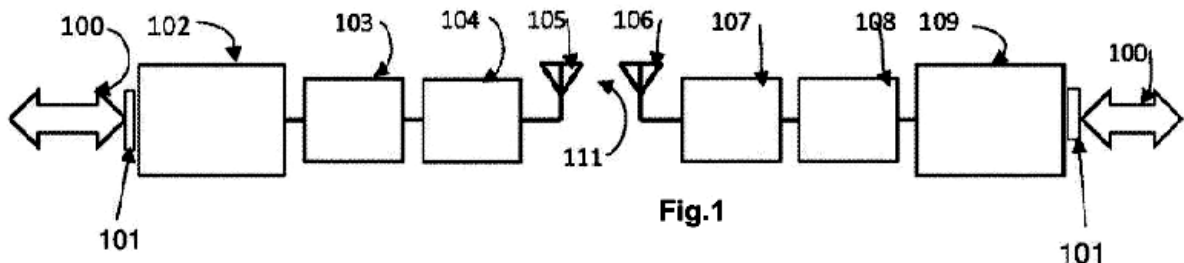
1407 Caitlyn Circle, Westlake Village, California 91361, US

(72) LEIGHTON, John (US); BARANOWSKI, Robert (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN DỮ LIỆU TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền dữ liệu qua mạng truyền thông hoạt động ở chế độ Ethernet hoặc truyền thông tuần tự, trong đó cáp Ethernet hoặc cáp tuần tự được thay thế bằng cáp radiô truyền qua liên kết radiô không dây. Hệ thống bao gồm bộ xử lý máy tính nhận dữ liệu và tập hợp dữ liệu đó thành gói dữ liệu OTA nhỏ hơn để phân phối qua liên kết và các giao thức hoạt động giúp tránh va chạm gói OTA được truyền chồng nhau bởi các bộ phận radiô ở các phía đối diện của liên kết không dây. Ở chế độ ưu tiên, hệ thống hoạt động trong băng tần ISM 902-928MHz và dữ liệu được truyền qua khoảng cách lớn hơn so với khi được truyền ở tần số 2,4GHz.



(11) 87333 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-05448

(22) 01/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/06/2022

(51) C04B 5/00

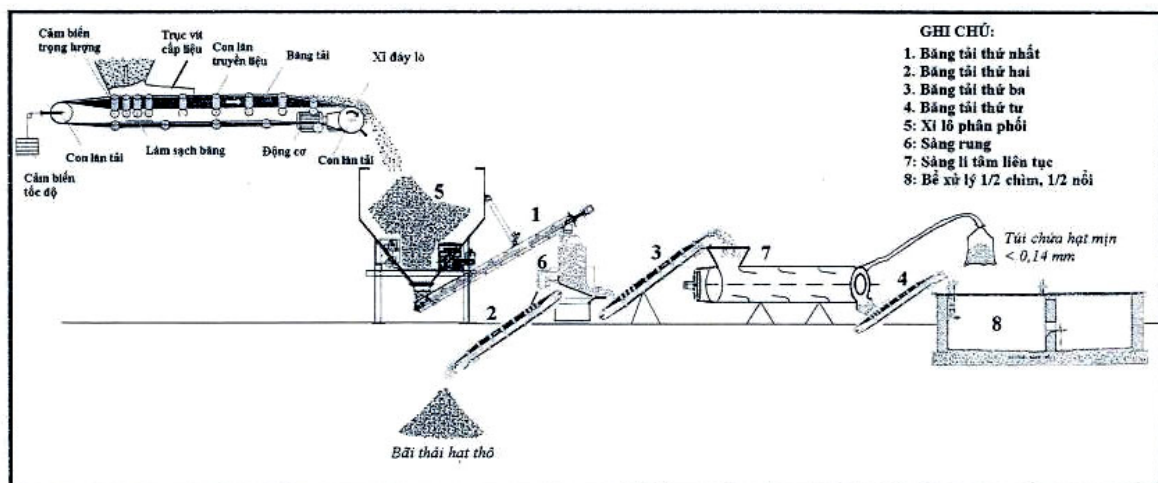
(71) KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐHQGHN) (VN)

Số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Ngọc Trúc (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁT NHÂN TẠO TỪ XI ĐÁY LÒ CỦA NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THAN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cát nhân tạo từ xỉ đáy lò của nhà máy nhiệt điện đốt than để tạo ra cát thành phẩm có mô-đun độ lớn từ 2,0 đến 3,3 bao gồm các bước: bước 1: lấy xỉ đáy lò dạng khô từ nhà máy nhiệt điện đốt than đưa vào bãi chứa, chuyển theo băng tải thứ nhất vào xi-lô phân phối; xỉ từ xi-lô phân phối được rót dần lên sàng rung có kích thước mắt sàng 5,0mm để loại bỏ cấp hạt lớn hơn 5,0mm; phần hạt trên sàng rung được chuyển theo băng tải thứ hai ra bãi thải hạt thô; xỉ lọt sàng rung được chuyển theo băng tải thứ ba sang máy sàng hạt mịn để loại bỏ hạt xỉ kích thước $\leq 0,14\text{mm}$; phần hạt $\leq 0,14\text{mm}$ được đẩy vào các túi chứa để đưa ra bãi thải hạt mịn; toàn bộ xỉ đáy lò có kích thước $\leq 5,0\text{mm}$ sau khi lọt sàng rung và $> 0,14\text{mm}$ từ máy sàng hạt mịn được chuyển theo băng tải thứ tư đi vào bể xử lý; bước 2: bơm phun dưỡng ẩm xỉ trong bể xử lý với dung dịch xử lý là nước chứa a-xít yếu không độc hại đối với môi trường thông qua hệ thống giàn phun, thời gian xử lý không quá 10 ngày; sau khi kết thúc thời gian xử lý trong bể, tiến hành đưa toàn bộ xỉ đã xử lý ra bãi nguyên liệu và hong khô gió; bước 3: trộn xỉ đáy lò sau khi xử lý với cát tự nhiên hoặc cát nghiền theo tỉ lệ xỉ đáy lò/cát tự nhiên hoặc cát nghiền dao động từ 5/95 đến 95/5; thời gian trộn không quá 20 phút; thu được cát thành phẩm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất cát nhân tạo từ xỉ đáy lò để tạo ra cát thành phẩm có mô-đun độ lớn từ 0,7 đến 2,0.



Hình 1: Quy trình xử lý chọn lọc phân đoạn và giảm hoạt hóa xỉ đáy lò của nhà máy nhiệt điện đốt than để sản xuất cát nhân tạo đảm bảo các thông số kỹ thuật phù hợp với Tiêu Chuẩn Việt Nam TCVN 7570:2006

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87334 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-05474 | (85) 06/09/2021 | |
| (22) 03/06/2020 | (86) PCT/CN2020/094176 | 03/06/2020 |
| (30) 201910901754.7 | 23/09/2019 CN | (87) WO2021/057075 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **H02S 40/30**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, P.R.C.

(72) CHEN, Dong (CN); SHI, Lei (CN); WANG, Zhaohui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ TỐI ƯU HÓA, HỆ THỐNG PHÁT QUANG ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP QUÉT ĐƯỜNG CONG VÔN-AMPE CHO MÔĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất bộ tối ưu hóa, hệ thống phát quang điện, và phương pháp quét đường cong vôn-ampe cho môđun quang điện. Hệ thống phát quang điện bao gồm nhiều môđun quang điện, nhiều bộ tối ưu hóa, và bộ biến tần. Đầu vào của mỗi bộ tối ưu hóa được nối với ít nhất một môđun quang điện, và các đầu ra của nhiều bộ tối ưu hóa được nối tiếp để tạo ra chuỗi và sau đó được nối với bộ biến tần. Bộ tối ưu hóa bao gồm cụm biến đổi, và cụm điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển cụm biến đổi. Bộ tối ưu hóa còn bao gồm nguồn điện phụ, cụm tích trữ năng lượng, và cụm dẫn điện một chiều thứ nhất để được nối giữa cụm biến đổi và cụm điều khiển. Cụm điều khiển được tạo cấu hình để thực hiện hoạt động quét đường cong vôn-ampe cho mỗi dải điện áp, trong đó các dải điện áp, thu được bằng cách chia dải điện áp ra của môđun quang điện, tương ứng với bộ tối ưu hóa từ điện áp hở mạch thành điện áp tối thiểu định trước, và ít nhất hai dải điện áp thu được thông qua sự phân chia này. Theo sáng chế, các chi phí và không gian của bộ tối ưu hóa có thể được giảm.

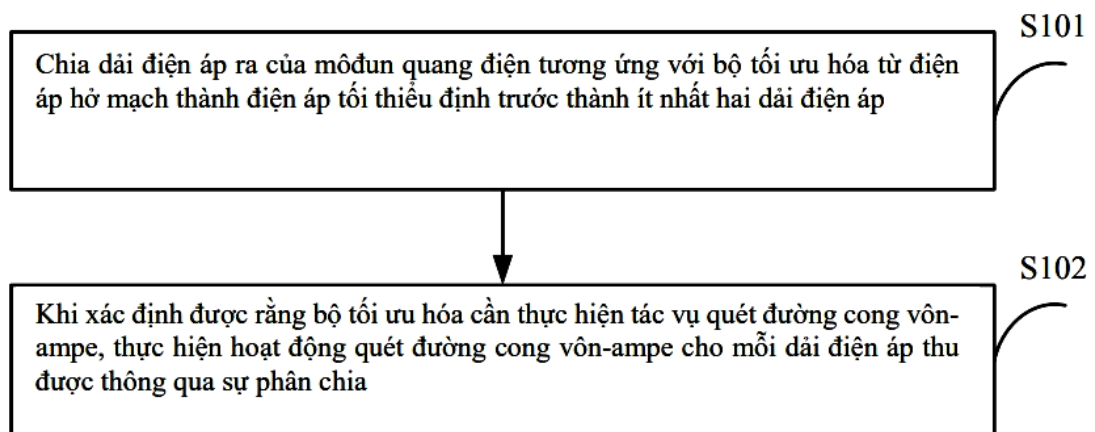


FIG. 9

- (11) 87335 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2021-05528 (85) 07/09/2021
(22) 13/01/2021 (86) PCT/KR2021/000482 13/01/2021
(30) 10-2020-0066921 03/06/2020 KR (87) WO2021/246604 A1 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) A63B 22/06; A63B 69/04; A63B 23/04; A63B 21/02

(75) KIM, DONGSOO (KR)

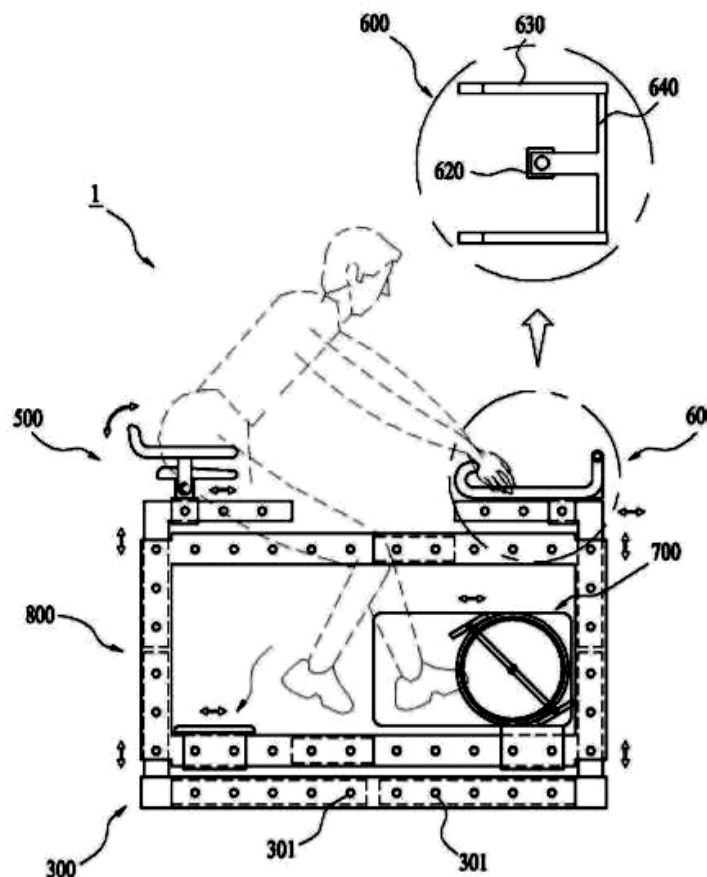
112-1302, 99-15, Gyeonggi-daero, Osan-si Gyeonggi-do 18146, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ XE ĐẠP LUYỆN TẬP ĐA CHUYÊN ĐỔI

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xe đạp luyện tập đa chuyên đổi, và thiết bị xe đạp luyện tập đa chuyên đổi cho phép có thể chuyển đổi tự do dạng của thiết bị xe đạp luyện tập thành các dạng khác nhau như dạng đứng, dạng ngồi, dạng khiêu vũ và dạng cưỡi ngựa, sao cho có thể tận hưởng được nhiều loại bài luyện tập, các loại thiết bị luyện tập khác nhau có thể được thay thế bằng một thiết bị luyện tập duy nhất và hình dạng và kích thước của thiết bị luyện tập có thể được điều chỉnh để phù hợp với kích thước cơ thể của người dùng ngay cả trong trạng thái đã chuyển đổi, và thay đổi vị trí của trọng tâm của thiết bị xe đạp luyện tập từ phần dưới hiện tại tới phần trên nơi mà đặt háng người dùng, sao cho thiết bị xe đạp luyện tập ổn định khi kết nối trọng tâm và vượt trội về độ ổn định.

FIG. 2



(11) **87336 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2021-05550**

(22) 08/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) **E02B 3/06**

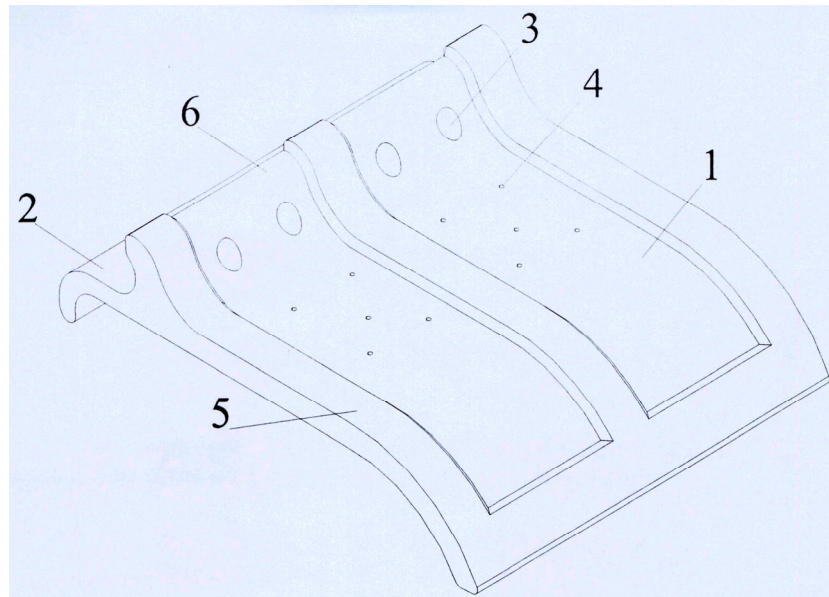
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **THẨM BÊ TÔNG BẢO VỆ CHÂN KÈ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thẩm bê tông bảo vệ chân kè được ứng dụng trong việc bảo vệ nền địa chất các công trình xây dựng bảo vệ bờ sông, hồ, ao, suối và đê biển, với mục đích ngăn không cho sóng, gió hoặc triều cường lên xuống cuốn theo vật liệu nền địa chất tự nhiên, hình thành hố xói gây sụt lún, nứt vỡ và phá hủy kết cấu công trình. Thẩm bê tông bảo vệ chân kè được đúc thành từng môđun. Mỗi môđun này bao gồm: phần thân (1), chân ngầm (2). Ngoài ra còn có thể bố trí thêm các bộ phận phụ trợ như: lỗ tiêu sóng (3), lỗ thoát áp (4), gân tăng cứng (5) và gờ giảm sóng (6).



(11) 87337 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-05555

(22) 08/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2021

(51) G06K 9/00; G06T 7/00

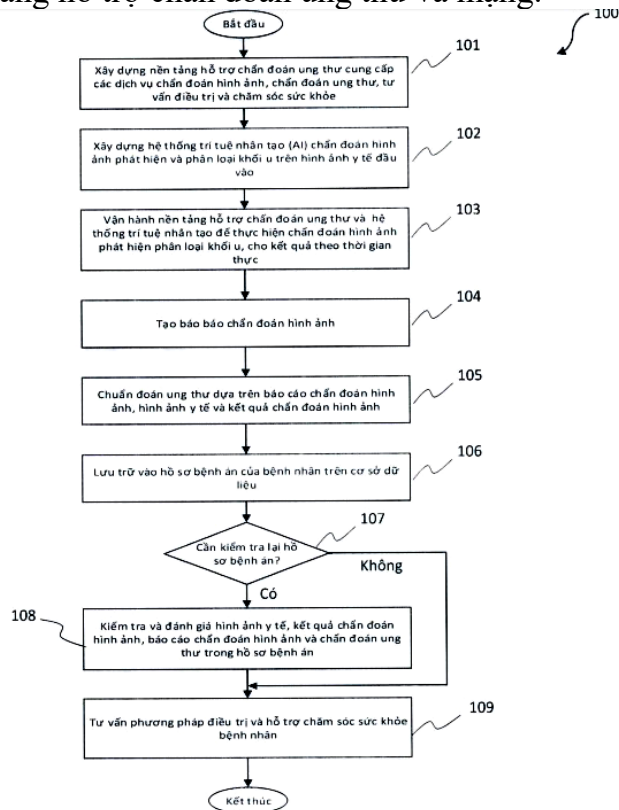
(71) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM FPT (VN)

Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Trí Công (VN); Phan Trọng Bách (VN); Trần Công Thành (VN); Nguyễn Chí Cường (VN); Bùi Trần Tiến (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH PHÁT HIỆN VÀ PHÂN LOẠI KHỐI U THEO THỜI GIAN THỰC, HỖ TRỢ CHẨN ĐOÁN UNG THƯ DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ CHẨN ĐOÁN UNG THƯ**

(57) Sáng chế liên quan đến việc hỗ trợ các bác sĩ chẩn đoán ung thư. Cụ thể, sáng chế tiết lộ hệ thống, phương pháp chẩn đoán hình ảnh hỗ trợ dự đoán nguy cơ ung thư theo thời gian thực từ hình ảnh y tế, dựa trên nền tảng chăm sóc sức khỏe bệnh nhân, hệ thống trí tuệ nhân tạo và công nghệ học sâu. Hệ thống và phương pháp bao gồm: i) nhận đầu vào hình ảnh y tế từ bệnh nhân dựa trên ứng dụng chăm sóc sức khỏe bệnh nhân; ii) dự đoán nguy cơ ung thư của đầu vào hình ảnh y tế dựa trên hệ thống trí tuệ nhân tạo, cụ thể là mạng CNN và mạng phân lớp; iii) đưa ra báo cáo chẩn đoán bệnh dựa trên kết quả chẩn đoán nguy cơ ung thư bởi các kỹ thuật viên/bác sĩ/chuyên gia; iv) tư vấn chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân trực tiếp hoặc từ xa dựa trên nền tảng hỗ trợ chẩn đoán ung thư và mạng.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87338 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-05571 | (85) 09/09/2021 | |
| (22) 15/11/2019 | (86) PCT/CN2019/118675 | 15/11/2019 |
| | (87) WO2021/092875 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) HUANG, Yao (CN); HUANG, Weiyun (CN); LONG, Yue (CN); ZENG, Chao (CN); LI, Meng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mảng và thiết bị hiển thị. Nền mảng bao gồm: các pixel con (11), được đặt trong vùng hiển thị (B1) và bao gồm phần tử phát quang, phần tử phát quang bao gồm điện cực thứ nhất, lớp phát quang, và điện cực thứ hai; các cấp nguồn điện dương (12), được đặt trong vùng hiển thị (B1) và được nối điện với điện cực thứ nhất; buýt nguồn điện dương (13), được đặt trong vùng ngoại vi (B2) và được nối điện với các cấp nguồn điện dương (12); ba điện cực truy nhập nguồn điện dương (14, 15, 16), được đặt ở cạnh của buýt nguồn điện dương (13) cách xa vùng hiển thị (B1) và lần lượt được nối điện với buýt nguồn điện dương (13); cấp nguồn điện âm (17), được đặt trong vùng ngoại vi (B2); điện cực hỗ trợ (18), được đặt trong vùng ngoại vi (B2) và được nối điện với cấp nguồn điện âm (17) và điện cực thứ hai, một cách lần lượt; ba điện cực truy nhập nguồn điện âm (19, 20, 21), được đặt ở cạnh của buýt nguồn điện dương (13) cách xa vùng hiển thị (B1) và lần lượt được nối điện với cấp nguồn điện âm (17); và cấp nguồn hỗ trợ điện âm (22), được đặt trong vùng ngoại vi (B2) và được nối điện với cực truy nhập nguồn điện âm (20) và điện cực hỗ trợ (18), một cách lần lượt. Sáng chế giúp đảm bảo tính đồng đều của độ sáng của các ảnh được hiển thị bởi nền mảng.

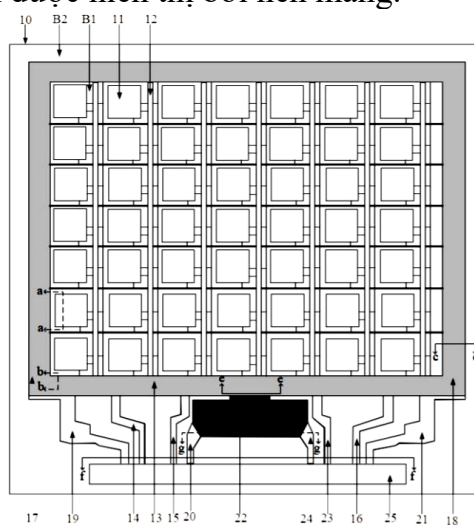


Fig.4

(11) 87339 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-05581

(22) 09/09/2021

(30) 2021-000118 04/01/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) G05B 19/418

(71) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) Yusuke AOKI (JP); Yuki SAKURAI (JP); Tomoyuki SHIBATA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH TIẾN ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TIẾN ĐỘ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác định tiến độ bao gồm bộ phận thu nhận thứ nhất và bộ phận thu nhận thứ hai. Bộ phận thu nhận thứ nhất thu nhận dữ liệu diện tích của các trị số diện tích của các màu sắc từ hình ảnh của vật phẩm, vật phẩm liên quan đến nhiệm vụ. Bộ phận thu nhận thứ hai thu nhận kết quả phân loại từ bộ phận phân loại bằng cách đưa vào dữ liệu diện tích tới bộ phận phân loại. Kết quả phân loại chỉ báo lượng tiến độ.

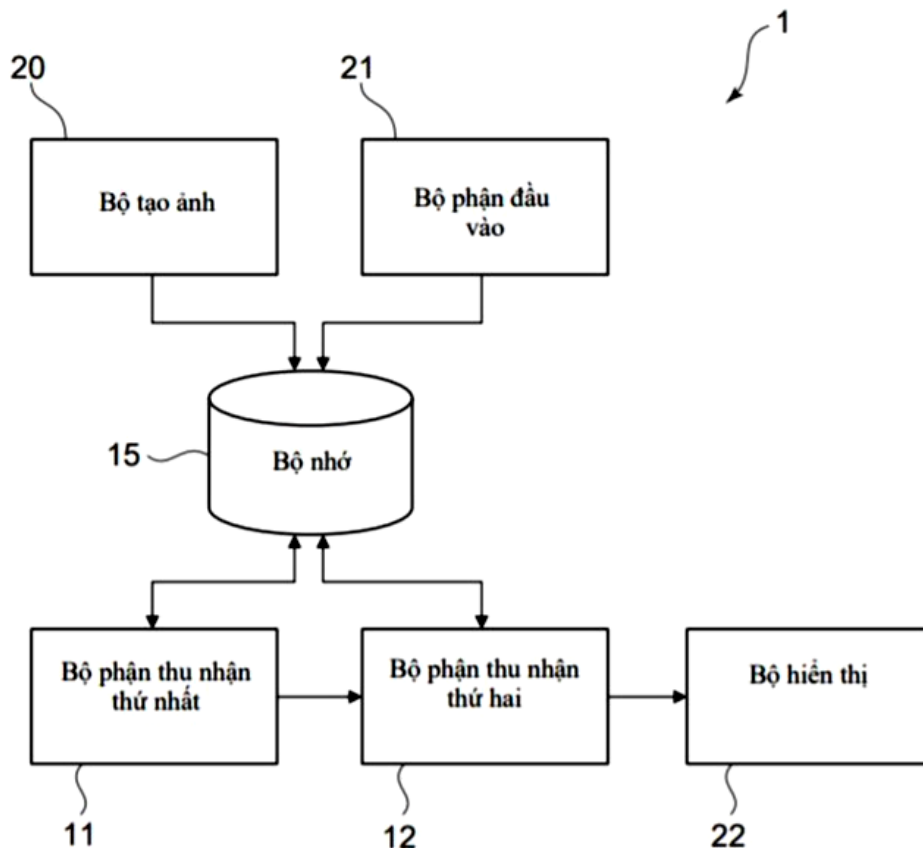


FIG. 1

- (11) **87340 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-05620** (85) 10/09/2021
(22) 19/03/2020 (86) PCT/FR2020/050601 19/03/2020
(30) 1902955 21/03/2019 FR (87) WO2020/188225 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) *A01N 59/06; A01P 3/00; A01N 25/04; A01N 25/14*

(71) **TIMAB MAGNESIUM (FR)**

55 boulevard Jules Verger 35800 DINARD, France

(72) MACAIGNE, Nicolas (FR); DUCLOS, Julie (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THUỐC DIỆT NẤM TIẾP XÚC DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP BAO GỒM MAGIE HYDROXIT, QUY TRÌNH XỬ LÝ DIỆT NẤM CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT MÂM BỆNH NẤM VÀ XỬ LÝ BỆNH NẤM CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc diệt nấm tiếp xúc được sử dụng trong nông nghiệp, thuốc này bao gồm hạt magie chứa magie hydroxit, độ tinh khiết của nó lớn hơn 86% khối lượng tính theo khối lượng khô, và kích cỡ hạt của nó được đặc trưng bởi D50 nằm trong khoảng từ 1 micron đến 10 micron.

- (11) 87341 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2021-05640 (85) 13/09/2021
(22) 15/06/2021 (86) PCT/EP2021/066021 15/06/2021
(30) 10 2020 115 705.3 15/06/2020 DE (87) WO2021/254983 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **B32B 21/14; B27L 5/00; B27M 1/00; B32B 7/12; B32B 27/06; B32B 37/12; B27D 1/00; B32B 21/04**

(71) **FRITZ KOHL GMBH & CO.KG (DE)**

Laudenbacher Weg 22, 97753 Karlstadt, Germany

(72) ROMBACH, Georg (DE)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHỐI GỖ COMPOSIT NHIỀU LỚP, VÁN GỖ NHIỀU LỚP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI GỖ COMPOSIT NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN GỖ NHIỀU LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối gỗ composit nhiều lớp bao gồm nhiều lớp gỗ, trong đó ít nhất 5 lớp gỗ trong số nhiều lớp gỗ có độ dày lớp từ 0,05mm đến 1mm; nhiều lớp chất dẻo, trong đó ít nhất 5 lớp chất dẻo trong số nhiều lớp chất dẻo bao gồm chất dẻo mờ và/hoặc trong suốt và có độ dày lớp từ 0,05mm đến 1mm; và nhiều lớp dính; trong đó các lớp gỗ và/hoặc chất dẻo được sắp xếp theo cách chồng lên nhau; và trong đó các lớp dính được sắp xếp giữa các lớp gỗ và/hoặc chất dẻo liên tiếp nhau và liên kết chúng với nhau; và ván gỗ nhiều lớp.

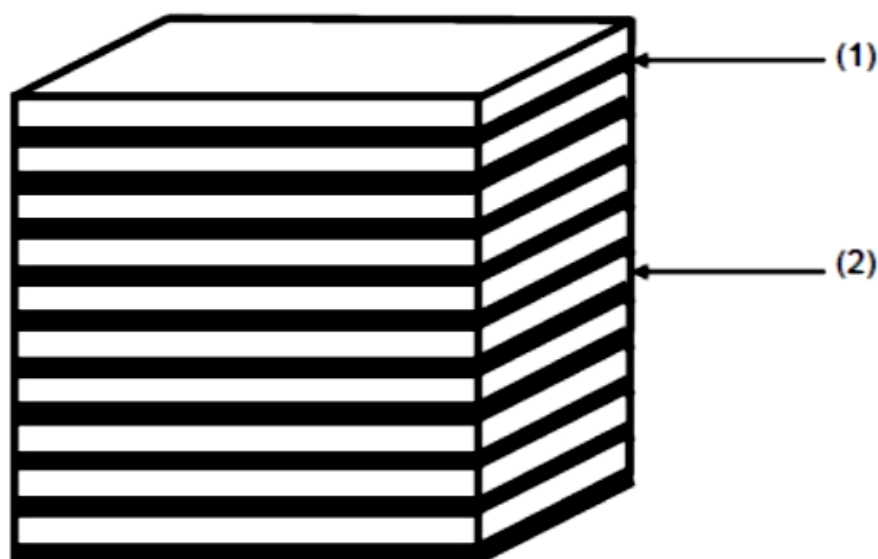


Fig. 1

(11) 87342 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-05658

(22) 13/09/2021

(30) 10-2020-0189392 31/12/2020 KR

(51) *H01L 51/56*

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

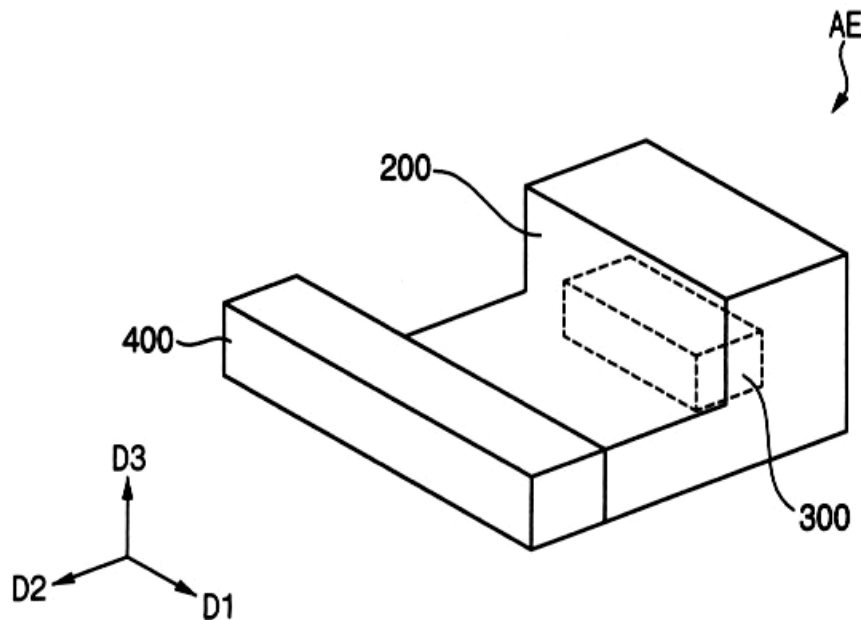
(72) JONG-HOON Park (KR); DONGWOO Kim (KR); JUNGMIN Lee (KR);
MYUNGGIL Choi (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ LẮP RÁP VÀ THIẾT BỊ MÔĐUN BAO GỒM BỘ LẮP RÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới bộ lắp ráp và thiết bị môđun bao gồm bộ lắp ráp này. Bộ lắp ráp có thể bao gồm môđun chính bao gồm nền thứ nhất và phần đầu của bộ phận chức năng được ghép nối với nền thứ nhất, và sản xuất môđun hiển thị, môđun phụ bao gồm nền thứ hai và chi tiết chuẩn của bộ phận chức năng được ghép nối với nền thứ hai, và được ghép nối với môđun chính, và môđun phân phối được ghép nối với môđun chính, và vận chuyển môđun hiển thị. Phần đầu có thể bao gồm phần đầu trên và phần đầu dưới được ghép nối với mặt dưới của phần đầu trên. Phần đầu dưới có thể thay đổi theo quy trình sản xuất môđun hiển thị.

FIG. 2



- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 87343 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-05738 | (85) 16/09/2021 | |
| (22) 18/01/2021 | (86) PCT/CN2021/072365 | 18/01/2021 |
| (30) 202010216218.6 | 25/03/2020 CN | (87) WO2021/190109 A1 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

(51) **A47J 31/40**

(71) **SHENG LIN INTERNATIONAL CO., LTD (TW)**

No. 6, Ln. 86, Nanping W. St., Yuanlin City, Changhua County 51048, Taiwan

(72) Chang, Wen-Cheng (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ APTA & đồng sự (APTA & ASSOCIATES CO. LTD)

(54) **MÁY TẠO ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo đồ uống bao gồm cơ cấu làm nóng, cơ cấu pha và cơ cấu làm mát. Cơ cấu làm nóng làm nóng lên nước uống và chuyển nước uống nóng tới cơ cấu pha. Có hai cơ cấu pha để pha đồ uống nóng, và đồ uống nóng trong ống lót làm mát sơ cấp trao đổi nhiệt với nước ở nhiệt độ trong phòng để thực hiện quá trình làm mát thứ nhất. Sau quá trình làm mát thứ nhất đồ uống đến ống lót làm mát thứ cấp để trao đổi nhiệt với chất làm mát nhiệt độ thấp để thực hiện quá trình làm mát thứ hai để tạo ra đồ uống đá. Chất làm mát sau khi trao đổi nhiệt đi vào thùng đệm chứa chất làm mát và sau đó chảy ngược lại thùng chứa chất làm mát, và bộ phận nén khởi động bộ trao đổi nhiệt để giảm nhiệt độ của chất làm mát. Không yêu cầu kỹ năng cao, chiếc máy này tạo ra đồ uống có vị ngon với nồng độ thích hợp hoặc đồ uống dạng lỏng có đá nguyên bản với hương thơm tuyệt vời.

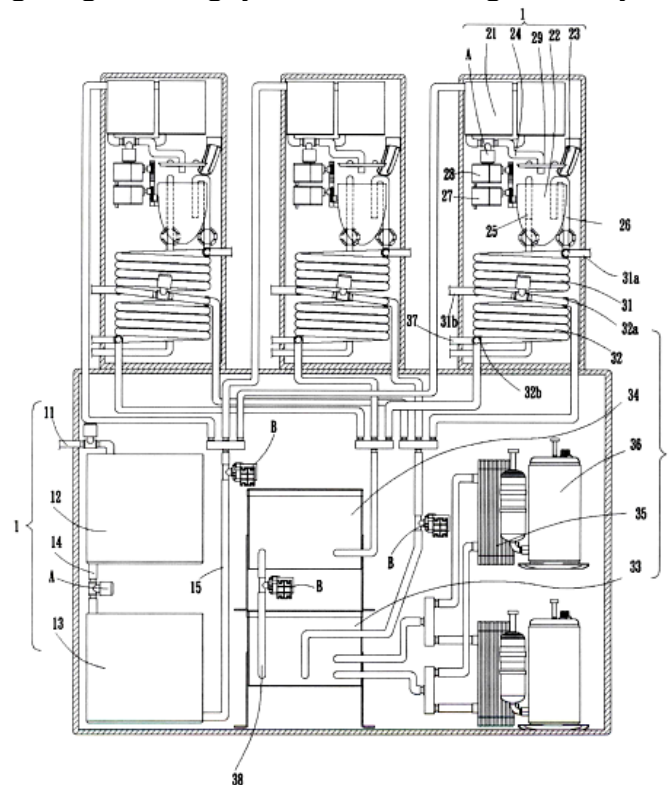


FIG.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87344 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-05789 | (85) 17/09/2021 | |
| (22) 24/09/2019 | (86) PCT/CN2019/107602 | 24/09/2019 |
| | (87) WO2021/056216 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) **H04N 19/593**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); ZHANG, Wei (CN); WANG, Haixin (CN); SUN, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DỰ BÁO, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp xác định giá trị dự báo, bộ mã hoá, bộ giải mã, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này có thể áp dụng cho bộ mã hoá. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây. Các giá trị được khôi phục của các mẫu liên kề của khối ảnh hiện thời được thu nhận (S501). Các giá trị được khôi phục của các mẫu liên kề được lọc để thu được tập hợp giá trị tham chiếu của khối ảnh hiện thời (S502). Khi kích thước của khối ảnh hiện thời nhỏ hơn so với giá trị ngưỡng định trước, giá trị hằng số thứ nhất được tính toán theo giá trị độ sâu bit của thành phần độ chói của mẫu trong khối ảnh hiện thời (S503). Giá trị chênh lệch giữa giá trị hằng số thứ nhất và giá trị tham chiếu thứ nhất trong tập hợp giá trị tham chiếu được xác định là giá trị đầu vào dự báo thứ nhất trong tập hợp giá trị đầu vào dự báo (S504). Các giá trị đầu vào dự báo khác trong tập hợp giá trị đầu vào dự báo khác với giá trị đầu vào dự báo thứ nhất được xác định theo tập hợp giá trị tham chiếu (S505). Các giá trị dự báo của các mẫu ở các vị trí cụ thể trong khối ảnh hiện thời được tính toán theo tập hợp giá trị đầu vào dự báo (S506). Các giá trị dự báo của các mẫu ở các vị trí cụ thể được lọc để thu được các giá trị dự báo của tất cả các mẫu trong khối ảnh hiện thời (S507).

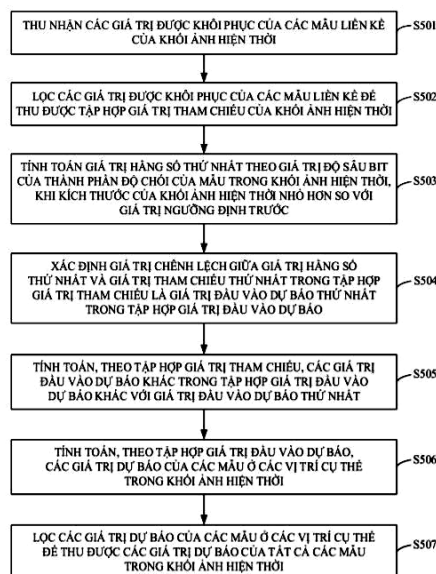


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87345 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-05997 | (85) 27/09/2021 | |
| (22) 12/03/2020 | (86) PCT/EP2020/056580 | 12/03/2020 |
| (30) 19163059.9 | 15/03/2019 | EP (87) WO2020/187672 |
| | | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) C21B 13/00; F27B 15/09; F27B 15/10; F27B 15/08

(71) PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)
Turmstraße 44, 4031 Linz, AUSTRIA

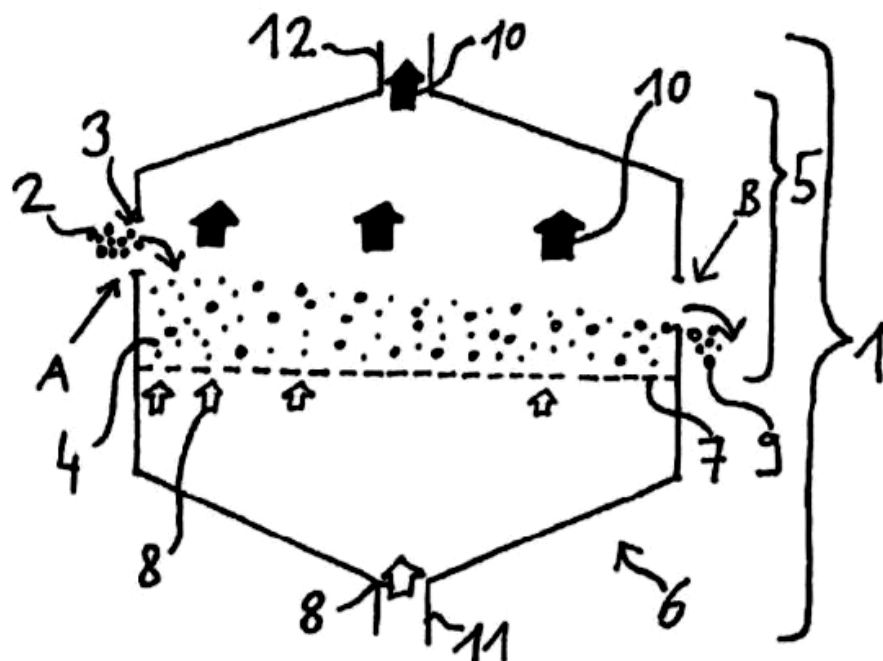
(72) REIN, Norbert (AT); WURM, Johann (AT); HIEBL, Bernhard (AT); OFNER, Hanspeter (AT); EISL, Roland (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH HOÀN NGUYÊN TRỰC TIẾP CÁC HẠT CHỨA SẮT OXIT TRONG TẦNG SÔI, THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình hoàn nguyên trực tiếp các hạt chứa sắt oxit (2) thành sản phẩm hoàn nguyên (9) trong tầng sôi (4) qua đó khí hoàn nguyên (8) chứa 30 – 100 mol% hydro H₂ được thổi cắt ngang. Quy trình theo sáng chế có ít nhất 90% khối lượng của các hạt chứa sắt oxit (2) được đưa vào tầng sôi (4) có cỡ hạt nhỏ hơn hoặc bằng 200 μm . Tốc độ bề mặt U của khí hoàn nguyên (9) thổi qua tầng sôi (4) được thiết lập trong khoảng từ 0,05 m/s đến 1 m/s sao cho, đối với cỡ hạt d bằng d₃₀ của các hạt chứa sắt oxit (2) được đưa vào tầng sôi (4), tốc độ này cao hơn tốc độ theo lý thuyết đang thịnh hành U_t và thấp hơn hoặc bằng U_{max}. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xử lý tín hiệu và vật ghi lưu trữ chứa mã chương trình để thực hiện quy trình theo sáng chế.

Fig. 1



- (11) 87346 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-05999 (85) 27/09/2021
 (22) 23/09/2020 (86) PCT/CN2020/116968 23/09/2020
 (30) PCT/EP2019/075519 23/09/2019 EP (87) WO2021/057755 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) H04N 19/17; H04N 19/70

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP NỘI DỰ ĐOÁN PHẪNG, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ THIẾT BỊ NỘI DỰ ĐOÁN PHẪNG

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp lập mã. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây: thu thập chiều cao và chiều rộng của khối hiện tại mà không áp dụng thao tác xen; tính giá trị của thành phần dọc của mẫu nội dự đoán dựa trên chiều cao và chiều rộng của khối dự đoán; tính giá trị của thành phần ngang của mẫu nội dự đoán dựa trên chiều cao và chiều rộng của khối; và tạo ra mẫu nội dự đoán dựa trên giá trị của thành phần dọc và giá trị của thành phần ngang này. Phương pháp nội dự đoán phẳng, bộ mã hoá, bộ giải mã, phương tiện đọc được bằng máy tính, và thiết bị nội dự đoán phẳng cũng được đề xuất.

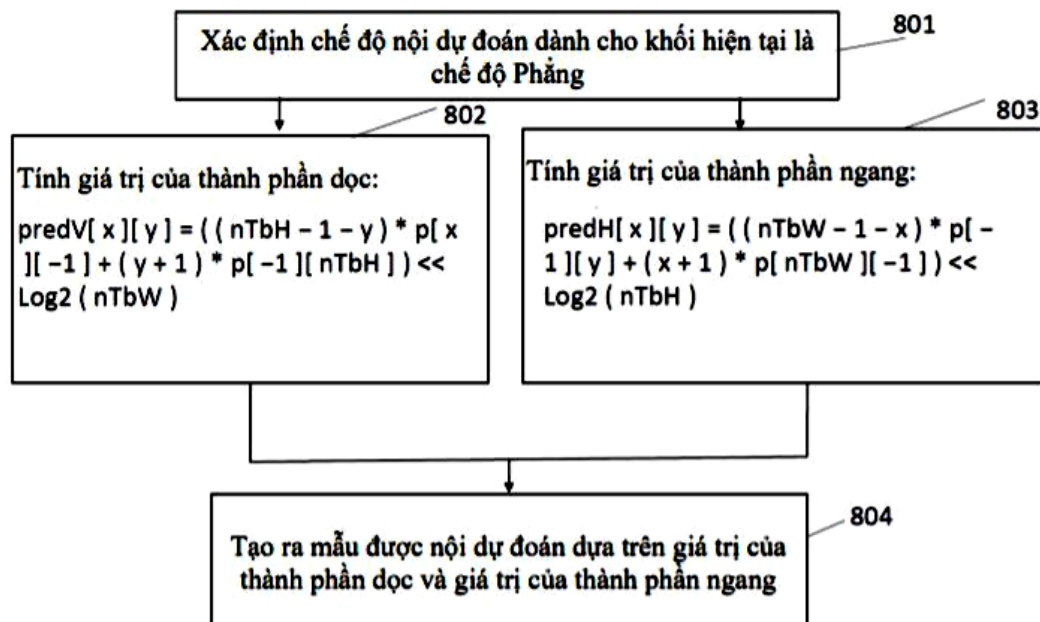


Fig.8

(11) 87347 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-06054

(22) 29/09/2021

(30) 10-2021-0001915 07/01/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) *G03B 5/00; G03B 17/12*

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) SON, Joung Ho (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH, MÔĐUN PHẢN XẠ BÙ RUNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh, môđun phản xạ bù rung và thiết bị điện tử cầm tay, môđun máy ảnh bao gồm: môđun thấu kính thứ nhất được bố trí trong vỏ và bao gồm ít nhất một thấu kính; chi tiết phản xạ được tạo kết cấu để thay đổi đường đi của ánh sáng tới môđun thấu kính thứ nhất; chi tiết mở rộng được tạo kết cấu để di chuyển cùng với chi tiết phản xạ và được bố trí giữa chi tiết phản xạ và môđun thấu kính thứ nhất; và cơ cấu truyền động bù rung được bố trí trong chi tiết mở rộng và được tạo kết cấu để nghiêng chi tiết phản xạ so với trục vuông góc với trục quang của môđun thấu kính thứ nhất.

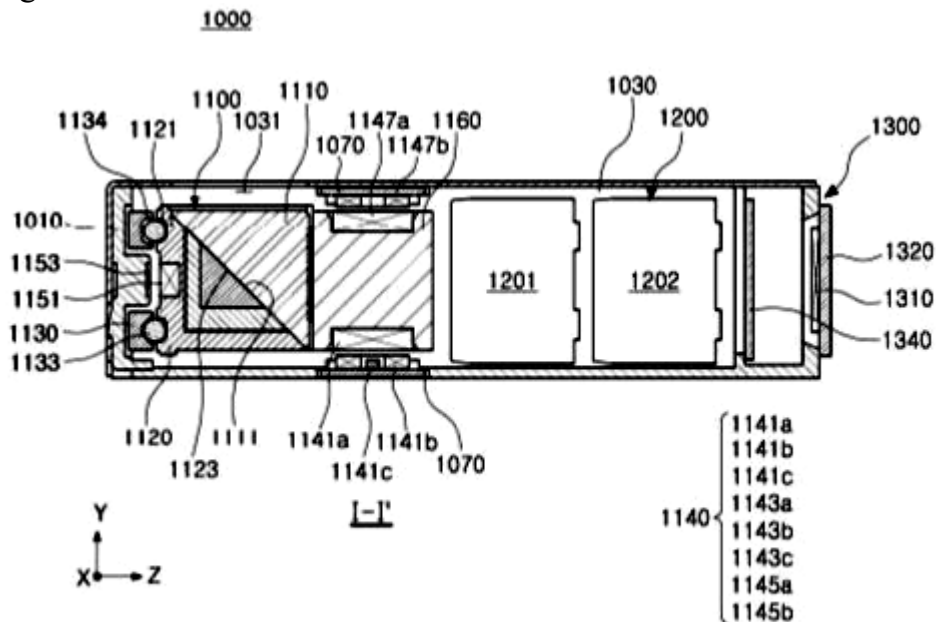


FIG. 3

(11) 87348 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-06133

(22) 01/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/06/2022

(51) C04B 18/00

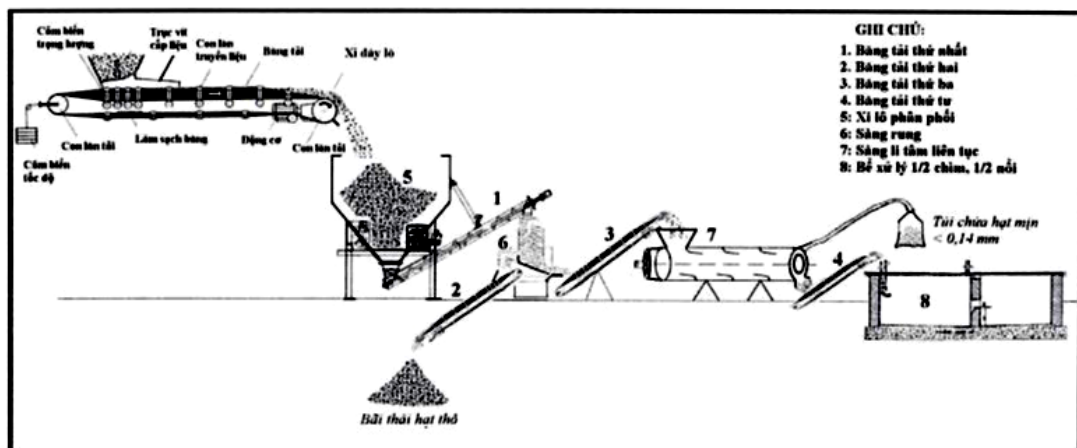
(71) KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐHQGHN) (VN)

Số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Ngọc Trục (VN)

(54) CÁT NHÂN TẠO SẢN XUẤT TỪ XỈ ĐÁY CỦA NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THAN

(57) Sáng chế đề cập đến cát nhân tạo được sản xuất từ xỉ đáy của nhà máy nhiệt điện than. Cát nhân tạo có các đặc điểm nhận diện và hình thức tương đương cát tự nhiên, thành phần hạt phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của tiêu chuẩn hiện hành, các tính chất cơ-lý-hóa học tương đương cát tự nhiên. Cát nhân tạo có mô-đun độ lớn từ 0,7 đến 2,0 và 2,0 đến 3,3 được tạo ra theo quy trình bao gồm các bước: bước 1: xỉ đáy dạng khô từ nhà máy nhiệt điện đốt than đưa vào bãi chứa, chuyên theo băng tải thứ nhất vào xi-lô phân phối, từ đó rót dần lên sàng rung có kích thước mắt sàng 2,5mm (để tạo ra cát có mô-đun độ lớn 0,7-2,0) hoặc 5,0mm (để tạo ra cát có mô-đun độ lớn 2,0-3,3) để loại bỏ cấp hạt lớn hơn 2,5mm hoặc 5,0mm; phần hạt trên sàng rung được chuyển theo băng tải thứ hai ra bãi thải hạt thô: xỉ lọt sàng rung được chuyển theo băng tải thứ ba sang máy sàng hạt mịn để loại bỏ hạt xỉ kích thước $\leq 0,14\text{mm}$; phần hạt $0,14\text{mm} \leq 0,14\text{mm}$ được đẩy vào các túi chứa để đưa ra bãi thải hạt mịn; toàn bộ xỉ đáy có kích thước $\leq 2,5\text{mm}$ hoặc $< 5,0\text{mm}$ sau khi lọt sàng rung và $> 0,14\text{mm}$ từ máy sàng hạt mịn được chuyển theo băng tải thứ tư đi vào bể xử lý; bước 2: bơm phun dưỡng ẩm xỉ đáy với nước xử lý trong khoảng thời gian không quá 10 ngày; nước xử lý có thể là nước tự nhiên, nhưng ưu tiên dung dịch có tính axit yếu, $\text{pH} \geq 5$ và không độc hại đối với môi trường; sau khi kết thúc thời gian xử lý trong bể, đưa toàn bộ xỉ đáy đã xử lý ra bãi và hong khô gió; bước 3: trộn đều xỉ đáy sau khi xử lý ở bước 2 với cát tự nhiên hoặc cát nghiền theo tỉ lệ trọng lượng nhất định, tùy từng mục đích sử dụng; thu được cát thành phẩm.



Hình 2

- | | | |
|-----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87349 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-06183 | (85) 04/10/2021 | |
| (22) 26/11/2020 | (86) PCT/KR2020/016973 | 26/11/2020 |
| (30) 10-2019- 0160970 | 05/12/2019 KR | (87) WO2021/112493 |
| 10-2020- 0015894 | 10/02/2020 KR | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **G06F 1/16; G09F 9/30**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

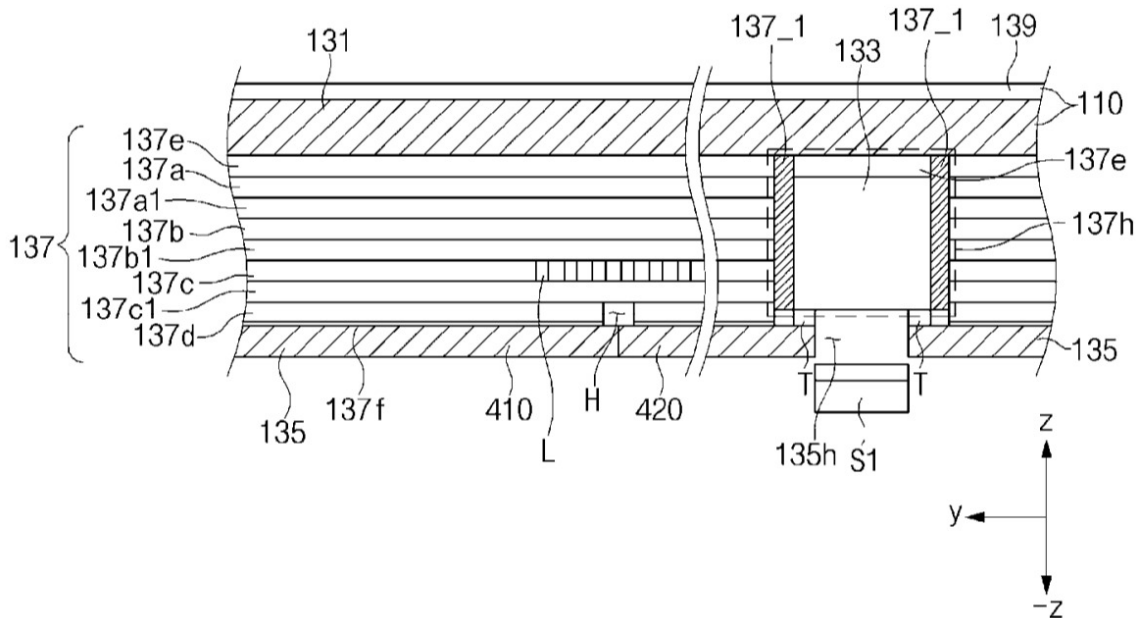
(72) WOO, Jeong (KR); AN, Jungchul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CẦM TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và thiết bị truyền thông cầm tay, trong đó thiết bị truyền thông cầm tay bao gồm: vỏ gập, màn hình uốn cong được chứa đựng ở trong vỏ và có vùng màn hình thứ nhất có dạng gần như phẳng khi ở trạng thái mà trong đó vỏ được gập vào và vùng màn hình thứ hai có thể uốn cong được khi vỏ được gập vào, cấu trúc đỡ nằm ở giữa màn hình uốn cong và vỏ và có vùng thứ nhất tương ứng với vùng màn hình thứ nhất và có độ uốn cong thứ nhất và vùng thứ hai tương ứng với vùng màn hình thứ hai và có độ uốn cong thứ hai lớn hơn so với độ uốn cong thứ nhất, trong đó một lỗ được tạo ra ở trong vùng thứ nhất, và mô đun cảm biến được chứa đựng ở trong vỏ và có bộ cảm biến thu nhận ánh sáng có ít nhất một phần được bố trí thẳng hàng với lỗ để nhận biết ánh sáng đi qua lỗ.

Fig. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87350 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-06402 | (85) 12/10/2021 | |
| (22) 09/10/2019 | (86) PCT/JP2019/039874 | 09/10/2019 |
| | (87) WO2021/070295 | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) *H02M 7/48*

(71) TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)

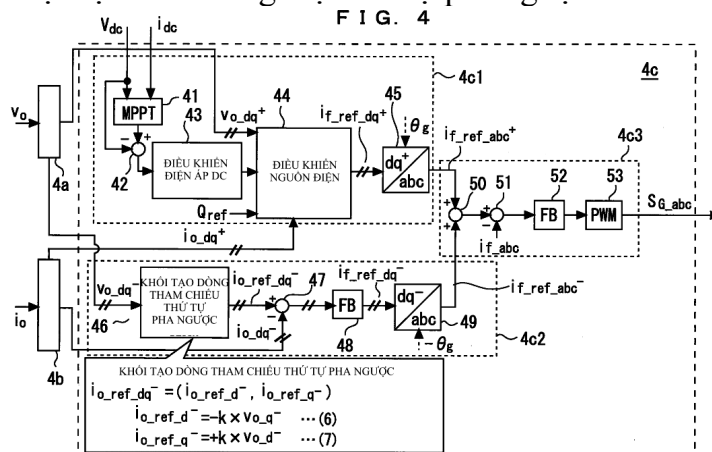
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

(72) BANI Shamseh, Mohammad (PS); FUKASAWA, Issei (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN NĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi điện năng bao gồm mạch chuyển đổi điện năng và mạch điều khiển chuyển đổi điện năng. Mạch điều khiển chuyển đổi điện năng được tạo cấu hình để tính toán tín hiệu lệnh của dòng điện thứ tự pha thuận dựa vào điện áp thứ tự pha thuận của điện áp đầu ra AC ba pha và dòng điện thứ tự pha thuận của dòng điện đầu ra AC ba pha, tính toán giá trị điện áp thứ tự pha ngược theo trục thứ nhất là thành phần trục d của điện áp thứ tự pha ngược, giá trị điện áp thứ tự pha ngược theo trục thứ hai là thành phần trục q của điện áp thứ tự pha ngược, giá trị dòng điện thứ tự pha ngược theo trục thứ nhất là thành phần trục d của dòng điện thứ tự pha ngược, và giá trị dòng điện thứ tự pha ngược theo trục thứ hai là thành phần trục q của dòng điện thứ tự pha ngược, bằng cách thực hiện chuyển đổi dq của từng giá trị đo được của điện áp đầu ra AC ba pha và giá trị đo được của dòng điện đầu ra AC ba pha, tính toán giá trị lệnh của dòng điện thứ tự pha ngược theo trục thứ nhất là giá trị lệnh của thành phần theo trục d của dòng điện thứ tự pha ngược dựa vào giá trị điện áp thứ tự pha ngược theo trục thứ hai, tính toán giá trị lệnh của dòng điện thứ tự pha ngược theo trục thứ hai là giá trị lệnh của thành phần theo trục q của dòng điện thứ tự pha ngược dựa vào giá trị điện áp thứ tự pha ngược theo trục thứ nhất, và tính toán tín hiệu lệnh của dòng điện thứ tự pha ngược dựa vào giá trị lệnh của dòng điện thứ tự pha ngược theo trục thứ nhất, giá trị dòng điện thứ tự pha ngược theo trục thứ hai, và giá trị dòng điện thứ tự pha ngược theo trục thứ nhất, và giá trị dòng điện thứ tự pha ngược theo trục thứ hai, và phát tín hiệu điều khiển chuyển mạch dựa vào tín hiệu lệnh của dòng điện thứ tự pha thuận và tín hiệu lệnh của dòng điện thứ tự pha ngược.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87351 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-06413 | | | (85) 13/10/2021 | |
| (22) 01/10/2020 | | | (86) PCT/US2020/053752 | 01/10/2020 |
| (30) 62/912,764 | 09/10/2019 | US | (87) WO2021/071735 | 15/04/2021 |
| 17/035,051 | 28/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **H04N 19/103**; H04N 19/139; H04N 19/44; H04N 19/159; H04N 19/169; H04N 19/136; H04N 19/157

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

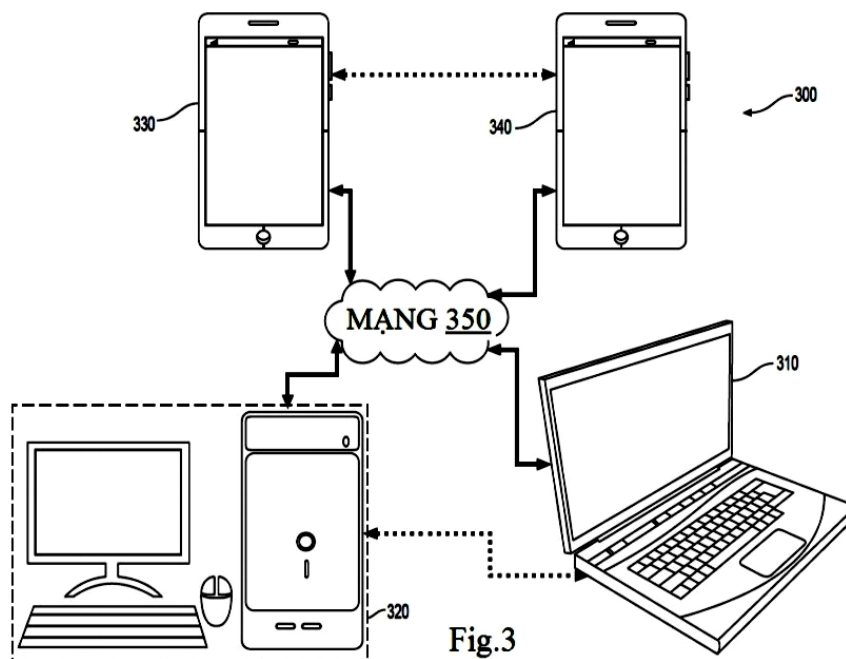
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) XU, Xiaozhong (CN); CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm hệ mạch xử lý giải mã video. Hệ mạch xử lý nhận, từ dòng bit video được mã hóa, thông tin mã hóa cho ảnh hiện tại. Ít nhất một cờ trong thông tin mã hóa chỉ báo một hoặc nhiều loại mã hóa được phép cho các phân vùng phụ trong ảnh hiện tại. Một hoặc nhiều loại mã hóa được phép bao gồm ít nhất một trong mã hóa trong và mã hóa ngoài cho các phân vùng phụ. Hệ mạch xử lý xác định, dựa trên ít nhất một cờ, liệu giải mã các phần tử cú pháp nội vùng được sử dụng chỉ để mã hóa các phân vùng phụ bên trong và liệu có giải mã các phần tử cú pháp liên vùng được sử dụng chỉ để mã hóa các phân vùng phụ ngoài. Hệ mạch xử lý giải mã các phần tử cú pháp nội vùng trong thông tin mã hóa khi các phần tử cú pháp nội vùng được xác định cần được giải mã và giải mã các phần tử cú pháp liên vùng trong thông tin mã hóa. Khi các phần tử cú pháp liên vùng được xác định cần được giải mã.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87352 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-06452 | | | (85) 14/10/2021 | |
| (22) 27/10/2020 | | | (86) PCT/US2020/057482 | 27/10/2020 |
| (30) 62/928,150 | 30/10/2019 | US | (87) WO2021/086828 | 06/05/2021 |
| 17/078,302 | 23/10/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **H04N 19/119**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) LI, Guichun (CN); LI, Xiang (CN); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video bao gồm hệ mạch điện được tạo cấu hình để nhận phần tử cú pháp thứ nhất từ luồng bit của video được mã hóa được chứa trong tập hợp tham số hoặc tiêu đề hình ảnh và xác định kích thước khối mã hóa độ sáng nhỏ nhất, xác nhận xem liệu kích thước khối mã hóa độ sáng nhỏ nhất có nằm trong khoảng các kích thước khối mã hóa độ sáng nhỏ nhất cho phép có giới hạn trên nhỏ hơn kích thước khối cây mã hóa (CTU) cho phép lớn nhất hay không, và giải mã hình ảnh đã mã hóa tham chiếu tập hợp tham số hoặc gồm cả tiêu đề hình ảnh trong video được mã hóa dựa trên kích thước khối mã hóa độ sáng nhỏ nhất. Giới hạn trên của khoảng các kích thước khối mã hóa độ sáng nhỏ nhất cho phép có thể là kích thước khối mã hóa độ sáng nhỏ nhất cho phép lớn nhất định trước.

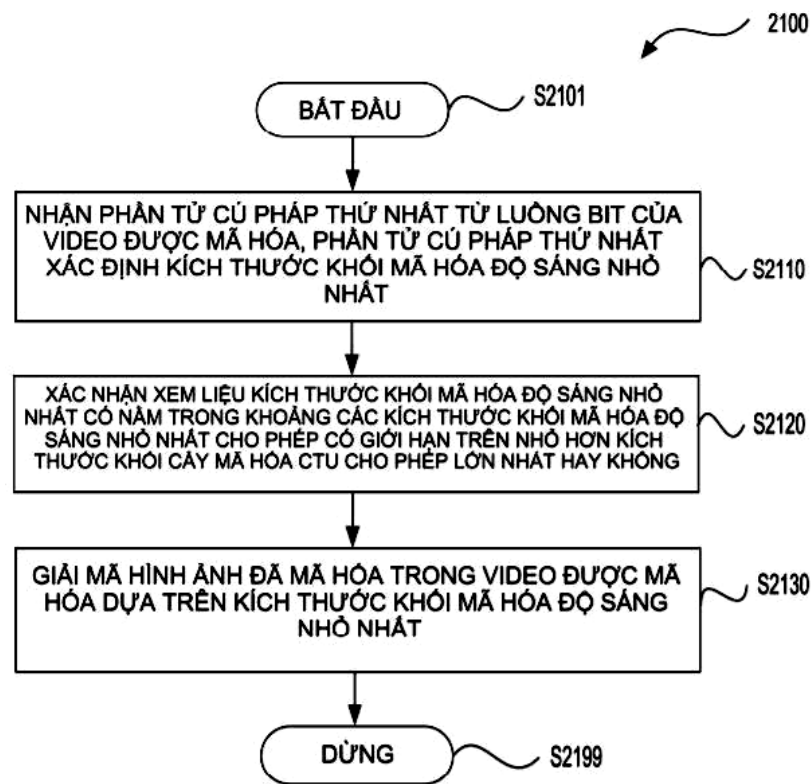


Fig.21

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87353 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-06486 | (85) 15/10/2021 | |
| (22) 08/07/2020 | (86) PCT/CN2020/100873 | 08/07/2020 |
| (30) 201910683976.6 | 26/07/2019 CN | (87) WO2021/017783 |
| | | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

- (51) **A63F 13/52**
- (71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 35/F, Tencent Building Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park,
 Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China
- (72) YANG, Jin (CN); PAN, Jiaqi (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUAY PHỐI CẢNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI QUAY PHỐI CẢNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quay góc nhìn, thiết bị, và vật lưu trữ. Phương pháp bao gồm các bước: hiển thị khung góc nhìn thứ nhất của chương trình ứng dụng (201), trong đó điều khiển chức năng thứ nhất và chức năng thứ hai điều khiển được chông chấp trên khung góc nhìn thứ nhất; nhận hoạt động quay góc nhìn thứ nhất được kích hoạt dựa trên điều khiển chức năng thứ nhất (202); hủy kích hoạt, theo hoạt động quay góc nhìn thứ nhất, chức năng thứ nhất và chức năng quay góc nhìn của điều khiển chức năng thứ nhất, và chuyển đổi khung góc nhìn thứ nhất sang khung góc nhìn thứ hai (203); trong khi điều khiển chức năng thứ nhất ở trạng thái được kích hoạt, nhận hoạt động quay góc nhìn thứ hai được kích hoạt dựa trên điều khiển chức năng thứ hai (204); và hủy kích hoạt chức năng quay góc nhìn của điều khiển chức năng thứ nhất theo hoạt động quay góc nhìn thứ hai, hủy kích hoạt chức năng thứ hai và chức năng quay góc nhìn của điều khiển chức năng thứ hai, và chuyển đổi khung góc nhìn thứ hai sang khung góc nhìn thứ ba (205). Phương pháp kích hoạt đồng thời các đáp ứng đối với các hoạt động quay góc nhìn của ít nhất hai điểm tiếp xúc, nhờ đó cải thiện hiệu suất tương tác trong quá trình hoạt động.

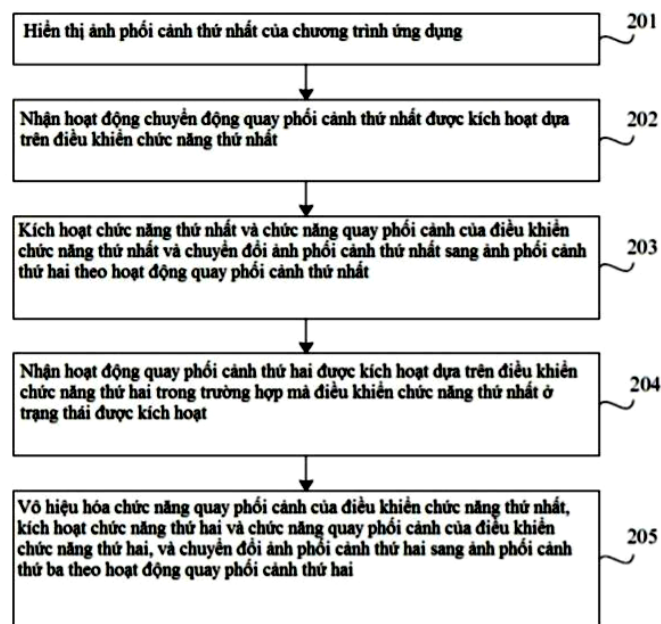


Fig.4

- (11) **87354 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-06544** (85) 18/10/2021
(22) 09/11/2020 (86) PCT/US2020/059695 09/11/2020
(30) 62/955,514 31/12/2019 US (87) WO2021/137944 08/07/2021
17/063,253 05/10/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **H04N 7/26; H04N 7/32; H04N 13/00**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) **CHOI, Byeongdo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIỂN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính có cấu trúc để làm cho bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện việc thu nhận dòng bit đầu vào bao gồm siêu dữ liệu và dữ liệu video, giải mã dữ liệu video, xác định rằng siêu dữ liệu có bao gồm hay không ít nhất một cờ mà báo hiệu ít nhất một thành phần của kích cỡ ảnh của ít nhất một ảnh của dữ liệu video, và báo hiệu, trong trường hợp trong đó được xác định rằng siêu dữ liệu bao gồm ít nhất một cờ, thiết bị hiển thị để hiển thị ít nhất một ảnh từ dữ liệu video theo ít nhất một cờ.

- | | | |
|--------------------|------------------------|------------|
| (11) 87355 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-06545 | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 15/10/2020 | (86) PCT/US2020/055757 | 15/10/2020 |
| (30) 62/954,099 | 27/12/2019 | US |
| 17/063,060 | 05/10/2020 | US |
| (87) WO2021/133459 | | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **H04N 11/02**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

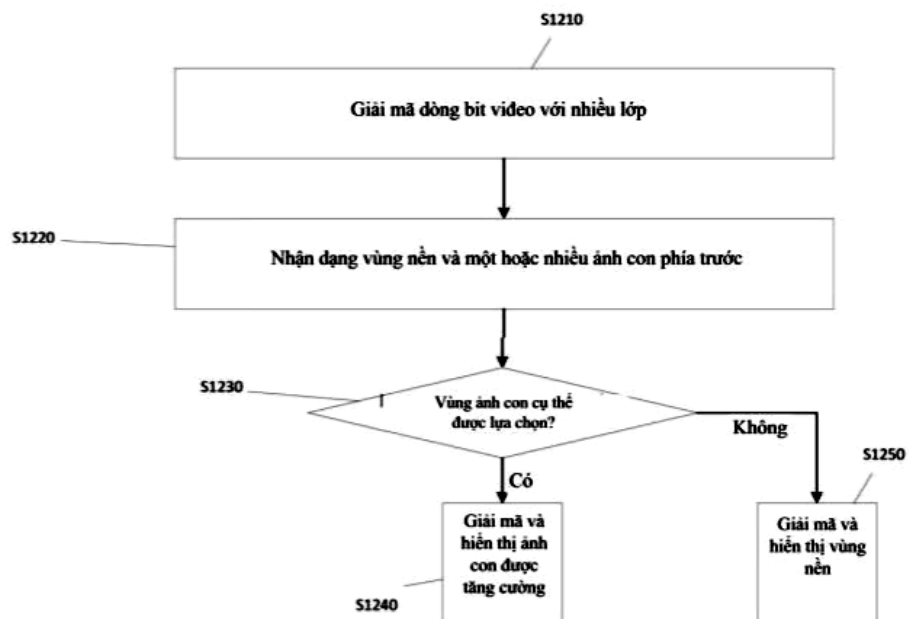
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dòng bit video được mã hóa, và phương tiện đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã dòng bit video được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm thu nhận chuỗi video được mã hóa từ dòng bit video được mã hóa; thu nhận đơn vị ảnh từ chuỗi video được mã hóa; thu nhận đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL-network abstraction layer) thông tin tiêu đề ảnh (PH-picture header) được chứa trong đơn vị ảnh; thu nhận ít nhất một đơn vị NAL lát được mã hóa được chứa trong đơn vị ảnh; giải mã ảnh được mã hóa dựa trên đơn vị PH NAL, ít nhất một đơn vị NAL lát được mã hóa được chứa trong đơn vị NAL tập hợp tham số ảnh (PPS-picture parameter set) thu được từ chuỗi video được mã hóa, và đơn vị NAL tập tham số chuỗi (SPS-sequence parameter set) thu được từ chuỗi video được mã hóa; và xuất ra ảnh được giải mã, trong đó đơn vị SPS NAL là khả dụng đối với ít nhất một bộ xử lý trước đơn vị PPS NAL, và trong đó đơn vị PPS NAL là khả dụng đối với ít nhất một bộ xử lý trước đơn vị PH NAL và ít nhất một đơn vị NAL lát được mã hóa.

Fig. 12



- | | | |
|--------------------|------------------------|------------|
| (11) 87356 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-06548 | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 19/10/2020 | (86) PCT/US2020/056275 | 19/10/2020 |
| (30) 62/924,674 | 22/10/2019 | US |
| 17/072,980 | 16/10/2020 | US |
| (87) WO2021/080904 | | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **H04N 11/02**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) AUYEUNG, Cheung (US); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BÁT BIẾN ĐƯỢC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video được thực hiện trong bộ giải mã video. Phần tử cú pháp có thể thu được từ dòng bit của video được mã hóa mà chỉ báo rằng chuỗi của các ảnh là đơn sắc hay bao gồm ba thành phần màu mà được mã hóa riêng biệt. Bằng cách thu được giá trị của phần tử cú pháp, công cụ mã hóa có thể bị vô hiệu khi các phần tử cú pháp chỉ báo rằng chuỗi ảnh là đơn sắc hoặc bao gồm ba thành phần màu mà được mã hóa riêng biệt. Công cụ mã hóa sử dụng nhiều thành phần màu của ảnh như là đầu vào hoặc phụ thuộc vào thành phần sắc độ của ảnh. Các ví dụ của công cụ mã hóa vô hiệu có thể bao gồm mã hóa liên kết của các phần dư sắc độ, biến đổi màu hoạt động (ACT-active color transform), hoặc điều chế mã xung delta dựa trên khối (BDPCM-block-based delta pulse code modulation) đối với thành phần sắc độ.

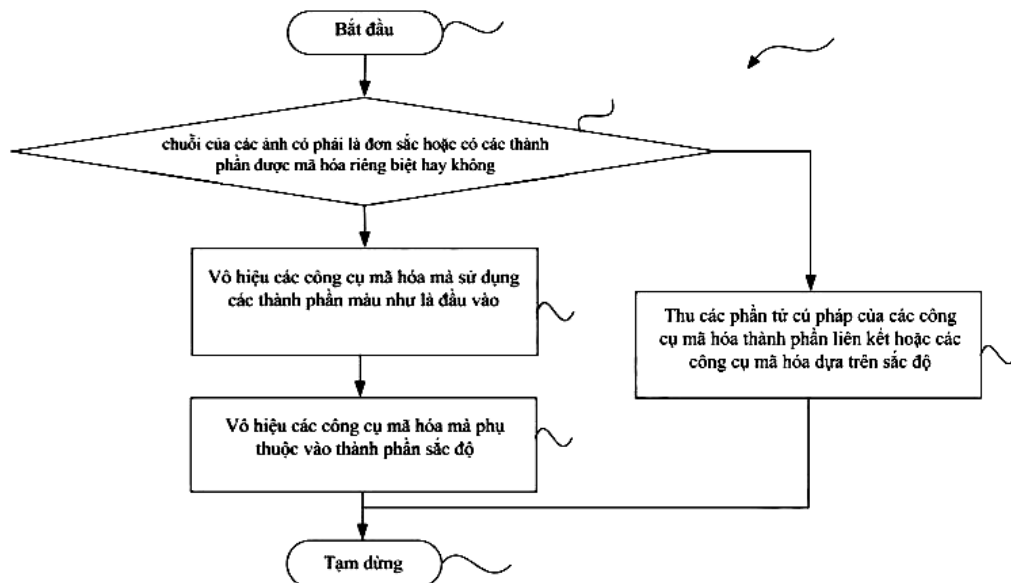


FIG. 9

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87357 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-06549 | | | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 18/12/2020 | | | (86) PCT/US2020/065899 | 18/12/2020 |
| (30) 62/950,453 | 19/12/2019 | US | (87) WO2021/127365 | 24/06/2021 |
| 17/026,748 | 21/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **H04N 13/00**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

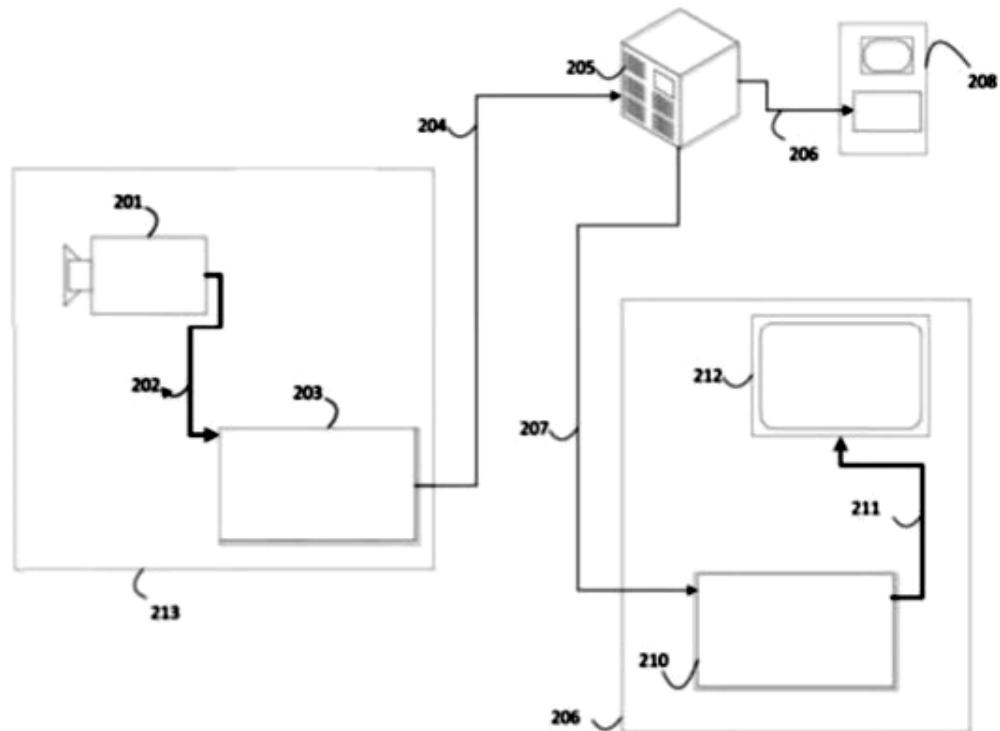
(72) LI, Ling (CN); XU, Xiaozhong (CN); CHOI, Byeongdoo (KR); LI, Xiang (CN); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa hoặc giải mã dữ liệu video, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chỉ báo, với phần tử cú pháp, các loại của các lát đối với tất cả lát của ảnh được mã hóa, các phần tử cú pháp được mã hóa nhờ sử dụng số nguyên không dấu.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87358 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-06555 | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 29/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080672 | 29/03/2019 |
| | (87) WO2020/199042 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) *H04W 74/00; H04L 5/00*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karaportti 3, Espoo, 02610, Finland

(72) FARAG, Emad (US); PRATAS, Nuno (PT); FREDERIKSEN, Frank (DK); YAO, Chunhai (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN TRONG TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**

(57) Các phương án ví dụ của sáng chế đề cập đến sự truyền thông tin trong truy cập ngẫu nhiên. Phương pháp bao gồm các bước lựa chọn, một trong số nhiều phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên được nhận từ thiết bị đầu cuối, nhiều phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên được chia thành nhiều tập con của các phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên; lựa chọn ít nhất một trình tự được định nghĩa trước được liên kết với phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên đã lựa chọn dựa trên sự liên kết được xác định trước giữa nhiều trình tự được định nghĩa trước và nhiều tập con của các phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên và dựa trên đơn vị tài nguyên đích được sử dụng cho sự truyền của thông tin điều khiển và thông tin dữ liệu; điều chế thông tin điều khiển với một trong ít nhất một trình tự được định nghĩa trước, thông tin điều khiển chỉ ra cấu hình của thông tin dữ liệu; và truyền phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên đã lựa chọn, thông tin điều khiển đã điều chế, và thông tin dữ liệu trong thông điệp truy cập ngẫu nhiên tới thiết bị mạng.

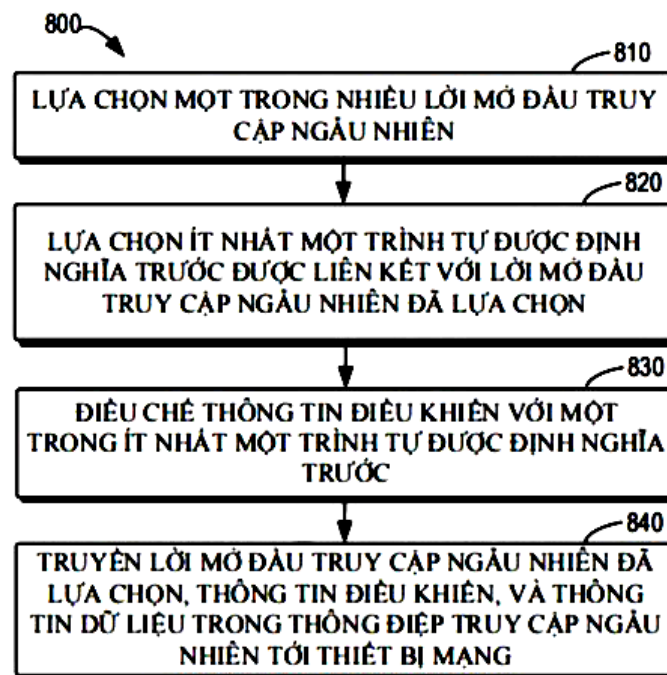
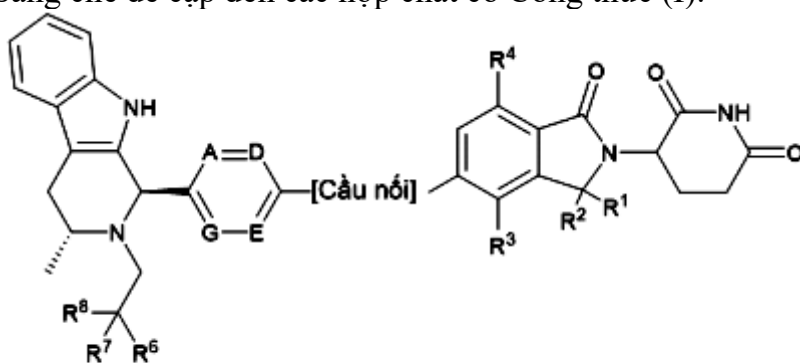


Fig.8

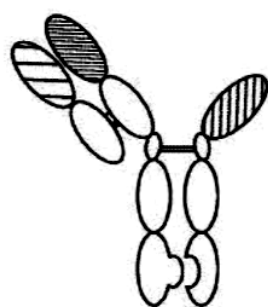
- (11) 87359 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-06575 (85) 19/10/2021
 (22) 27/03/2020 (86) PCT/EP2020/058702 27/03/2020
 (30) 62/825,924 29/03/2019 US (87) WO2020/201080 08/10/2020
 (51) C07D 471/04; A61P 35/00; A61K 31/437; A61K 31/506
 (71) ASTRAZENECA AB (SE)
 151 85 Södertälje, Sweden
 (72) YANG, Bin (US); HAYHOW, Thomas, George, Christopher (GB); FALLAN, Charlene (GB); SCOTT, James, Stewart (GB); DIENE, Coura (GB); BARLAAM, Bernard, Christophe (GB); NISSINK, Johannes, Wilhelmus, Maria (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP CHẤT, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I):



(I)

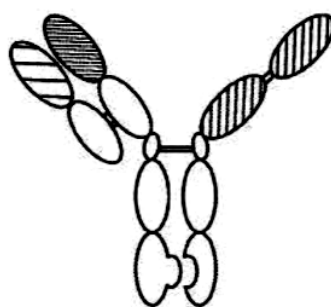
và muối dược dụng của chúng, trong đó R¹, R², R³, R⁴, R⁶, R⁷, R⁸, cầu nối, A, G, D và E có nghĩa bất kỳ trong số các nghĩa được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến các quy trình và các chất trung gian liên quan đến việc điều chế các hợp chất này và đề cập đến dược phẩm chứa chúng.

- (11) **87360 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2021-06597** (85) 19/10/2021
 (22) 03/04/2020 (86) PCT/US2020/026686 03/04/2020
 (30) 62/830,130 05/04/2019 US (87) WO2020/206330 08/10/2020
 (51) **C07K 16/30; C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/00**
 (71) **TENEOBIO, INC. (US)**
 7999 Gateway Blvd., Suite 320, Newark, California 94560, United States of America
 (72) VAN Schooten, Wim (NL); CLARKE, Starlynn (US); DANG, Kevin (US);
 BUELOW, Ben (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ CHUỖI NẶNG LIÊN KẾT VỚI PSMA**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể chuỗi nặng kháng PSMA (ví dụ, UniAb™), cùng với các phương pháp sản xuất các kháng thể như vậy, chế phẩm, bao gồm cả chế phẩm được, chứa các kháng thể như vậy được sử dụng để điều trị các rối loạn mà đặc trưng bởi quá trình biểu hiện PSMA.



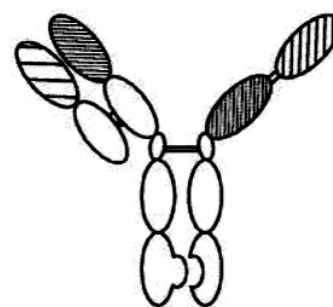
Kháng thể kháng PSMA đơn đặc hiệu, có hóa trị một x kháng CD3

Hình 5A



Kháng thể kháng PSMA đơn đặc hiệu, có hóa trị hai x kháng CD3

Hình 5B



Kháng thể kháng PSMA có hai paratop, có hóa trị hai x kháng CD3

Hình 5C

- (11) 87361 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-06602 (85) 12/12/2014
 (22) 17/05/2013 (86) PCT/US2013/041656 17/05/2013
 (30) 61/649,147 18/05/2012 US (87) WO2013/173761 21/11/2013
 61/792,619 15/03/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2015

(51) **C07K 16/28**

(62) 1-2014-04150

(71) **AMGEN INC. (US)**

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

(72) SMITH, Dirk E. (US); FOLTZ, Ian (CA); KING, Chadwick T. (CA); LIM, Ai Ching (US); CLARK, Rutilio (US); COMEAU, Michael R. (US); KETCHEM, Randal R. (US); SHI, Donghui (US); MIN, Xiaoshan (US); WANG, Zhulun (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ST2 PHÂN LẬP ĐƯỢC, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ ST2**

- (57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm và các phương pháp có liên quan đến các protein liên kết kháng nguyên mà mà các protein này liên kết với ST2 ở người, bao gồm cả kháng thể. Theo các phương án cụ thể, sáng chế đề xuất các kháng thể kháng ST2 ở người đầy đủ và các dẫn xuất và các biến thể của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các axit nucleic mã hóa các kháng thể này và các đoạn kháng thể, các biến thể, và các dẫn xuất. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp sản xuất kháng thể kháng ST2 này để ngăn ngừa và điều trị các rối loạn tự miễn và rối loạn viêm.

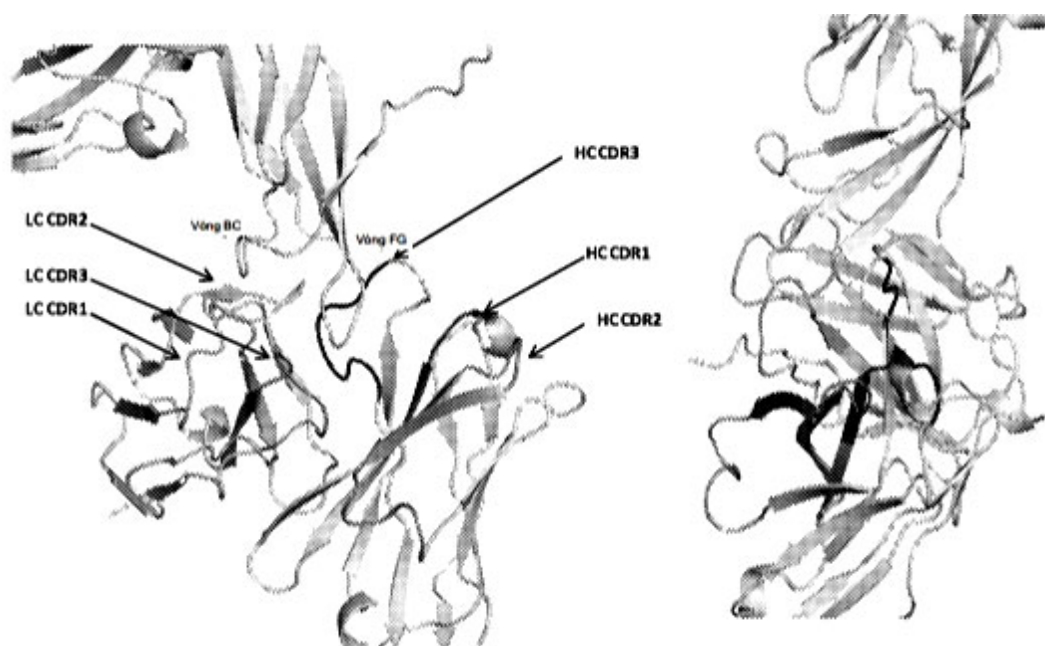


Fig. 8

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87362 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-06610 | | | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 29/04/2020 | | | (86) PCT/EP2020/061920 | 29/04/2020 |
| (30) 19172008.5 | 30/04/2019 | EP | (87) WO2020/221811 | 05/11/2020 |
| 19172402.0 | 02/05/2019 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) **C07D 403/06; A61K 31/496**

(71) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Straße 475 42117 Wuppertal, Germany

(72) BONSMANN, Susanne (DE); DONALD, Alastair (DE); URBAN, Andreas (DE); GOLDNER, Thomas (DE); PERICÀS BRONDO, Miquel Àngel (ES); BARRIOS, Esther Alza (ES); DETTA, Elena (DE); RAYMOND, Justine (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **OXALYL PIPERAZIN CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIRUT VIÊM GAN B (HBV), DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ CHÚNG**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến các tác nhân kháng virus mới. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hợp chất mà có thể ức chế (các) protein được mã hóa bởi virus viêm gan B (HBV) hoặc cản trở chức năng của chu kỳ sao chép HBV, dược phẩm chứa các hợp chất này và quy trình và các hợp chất trung gian để điều chế các hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87363 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-06664 | (85) 21/10/2021 | |
| (22) 20/04/2020 | (86) PCT/JP2020/016993 | 20/04/2020 |
| (30) 2019-080497 | 19/04/2019 JP | (87) WO2020/213739 |
| | | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) *A01N 47/18; A01N 43/56; A01P 3/00; A01N 43/54; A01N 43/653*

(71) **KUREHA CORPORATION (JP)**

3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 1038552, Japan

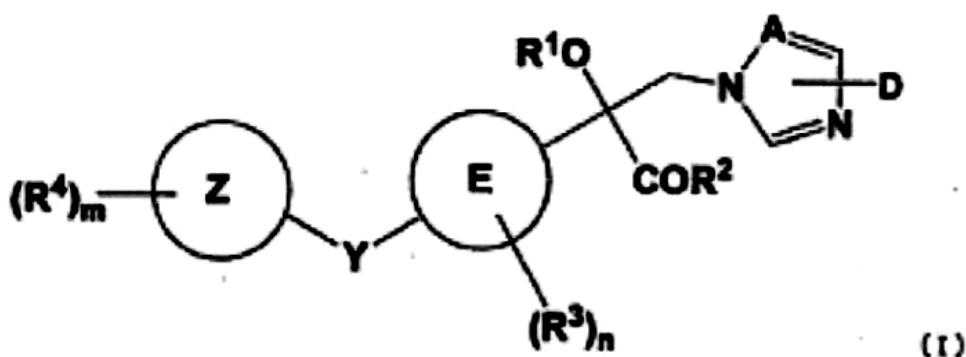
(72) Hideaki TATEISHI (JP); Erina KIMURA (JP); Tatsuyuki KOSHIYAMA (JP);
Mayumi ISHIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THUỐC DIỆT NẤM SỬ DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP HOẶC TRỒNG TRỌT, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỆNH CỦA CÂY TRỒNG VÀ SẢN PHẨM KIỂM SOÁT BỆNH CỦA CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề xuất thuốc diệt nấm sử dụng trong nông nghiệp hoặc trồng trọt có độc tính thấp đối với người và động vật, có đặc tính ưu việt trong việc xử lý an toàn và có tác dụng kiểm soát vượt trội đối với nhiều loại bệnh của cây trồng và hoạt tính kháng vi sinh vật cao kháng nấm gây bệnh ở cây trồng.

Thuốc diệt nấm sử dụng trong nông nghiệp hoặc trồng trọt theo sáng chế bao gồm dẫn xuất azol được biểu diễn bởi công thức chung sau đây (I) dưới dạng hoạt chất, và các hoạt chất khác.



- (11) 87364 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-06748 (85) 25/10/2021
 (22) 18/04/2020 (86) PCT/IB2020/053690 18/04/2020
 (30) 2019901348 18/04/2019 AU (87) WO2020/212954 22/10/2020
 (51) A23C 9/142; A23C 19/09; A23L 9/10; A23L 2/66; A23L 33/19; A23C 13/14; A23G 9/40
 (71) FONTERRA CO-OPERATIVE GROUP LIMITED (NZ)
 109 Fanshawe Street, Auckland City, Auckland 1010, New Zealand
 (72) SMIALOWSKA, Alice Matgorzata (NZ); DEPREE, Jonathan Alfred (NZ); PRITCHARD, Mark (NZ)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) SẢN PHẨM CÔ ĐẶC PROTEIN SỮA, CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG LỎNG, SỮA CHUA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm chứa sản phẩm cô đặc protein sữa lỏng được xử lý nhiệt, và phương pháp sản xuất sản phẩm cô đặc protein sữa và sản phẩm thực phẩm này.

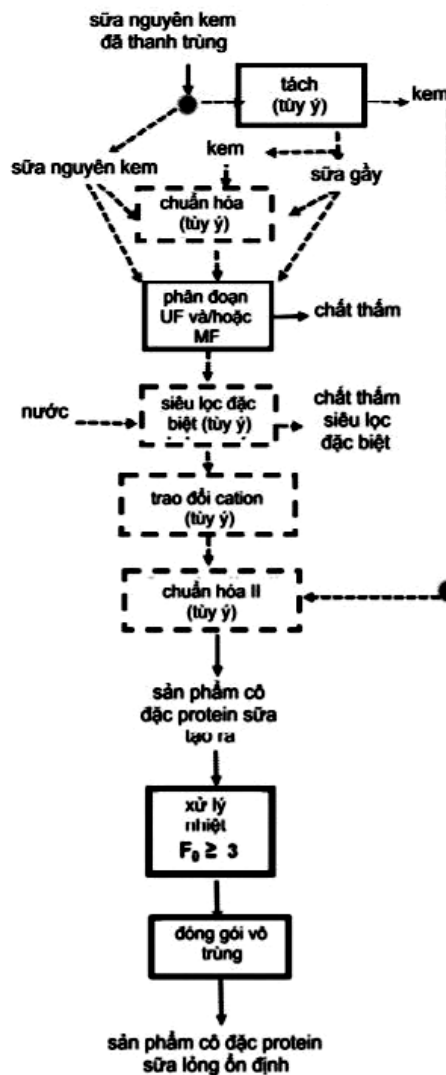


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87365 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-06869 | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/JP2020/024639 | 23/06/2020 |
| (30) 2019-122468 | 28/06/2019 JP | (87) WO2020/262393 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **B05B 17/00; E04G 23/08**

(71) **SUZUKEN KOGYO CO., LTD.** (JP)

1602-8, Shimokurokoma, Misakacho, Fuefuki-shi, Yamanashi 4060812, Japan

(72) Yasunobu SUZUKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG NGĂN BỤI**

(57) Hệ thống ngăn bụi (120) có ít nhất một bộ phun chất lỏng (122) để phun chất lỏng (BB) có khả năng ngăn việc sinh ra bụi trong vùng làm việc (102) của tòa nhà (104) bằng cách điều khiển từ xa. Bộ phun chất lỏng (122) có vòi phun (140) để phun chất lỏng (BB); kết cấu khớp xoay thứ nhất (138) có thân quay phía thứ nhất (138B) để nối tới và đỡ vòi phun (140) và thân cố định phía thứ nhất (138A) đỡ quay được thân quay phía thứ nhất (138B); cơ cấu chuyển động thẳng do điện thứ nhất (148) có phần đỡ thứ nhất (148C) và phần di chuyển được thứ nhất (148D) được đỡ bởi phần đỡ thứ nhất (148C) theo phương ngang và có thể di chuyển được; và cơ cấu quay thứ nhất (149) để chuyển đổi chuyển động thẳng của phần di chuyển được thứ nhất (148D) thành chuyển động quay để dịch chuyển quay thân quay phía thứ nhất (138B). Hệ thống ngăn bụi còn có thể giảm mức tiêu thụ điện cũng như có thể phun một cách chính xác chất lỏng từ bộ phun chất lỏng vào vùng làm việc định trước.

FIG. 3A

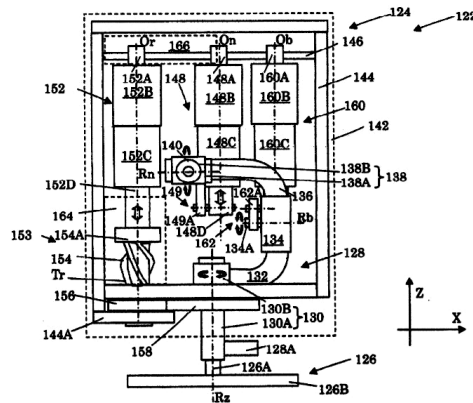
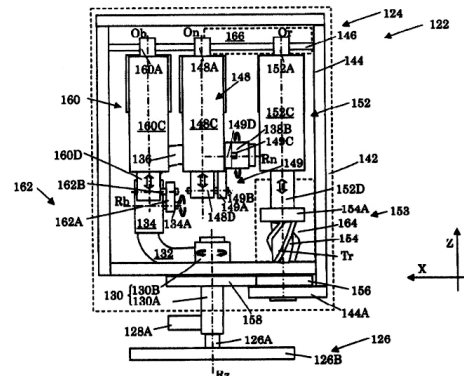


FIG. 3B



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87366 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-06870 | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 27/08/2020 | (86) PCT/JP2020/032310 | 27/08/2020 |
| (30) 2019-159089 | 30/08/2019 JP | (87) WO2021/039886 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **B05B 13/04; E04G 23/08; B05B 12/00**

(71) **SUZUKEN KOGYO CO., LTD. (JP)**

1602-8, Shimokurokoma, Misakacho, Fuefuki-shi, Yamanashi, 406-0812, Japan

(72) Yasunobu SUZUKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG NGĂN BỤI**

(57) Bộ phun chất lỏng (132) bao gồm: vòi phun (178D) được tạo kết cấu để phun chất lỏng (FD); dụng cụ quay thứ nhất (166) được tạo kết cấu để quay vòi phun (178D); và thiết bị điều khiển (156) được tạo kết cấu để điều khiển dụng cụ quay thứ nhất 166 bằng cách điều khiển từ xa. Thiết bị điều khiển (156) bao gồm bộ phận điều khiển chế độ thứ nhất (161A) có bộ phận điều khiển tự động thứ nhất (161AA) được tạo kết cấu để thực hiện tự động việc điều khiển tịnh tiến vòi phun (178D) trong phạm vi quay thứ nhất φ được đặt cho mỗi bộ phun chất lỏng (132); và bộ phận chuyển mạch thứ nhất (161AH) được tạo kết cấu để chuyển đổi giữa tín hiệu điều khiển (SN) được đưa ra từ bộ phận điều khiển tự động thứ nhất (161AA) và tín hiệu điều khiển (SH2) để quay vòi phun (178D) một góc quay thứ nhất φ được chỉ định bằng cách điều khiển từ xa. Trong hệ thống ngăn bụi, kết cấu này có thể điều khiển hướng vòi phun bằng cách điều khiển từ xa, và cũng có thể tự động tịnh tiến hướng vòi phun trong phạm vi định trước.

FIG. 4A

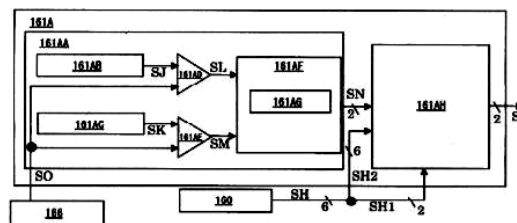


FIG. 4B

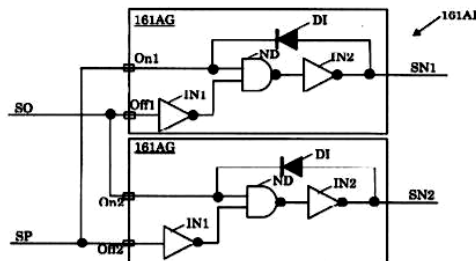
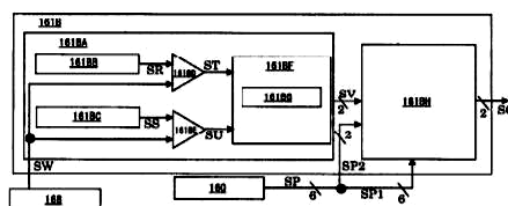


FIG. 4C

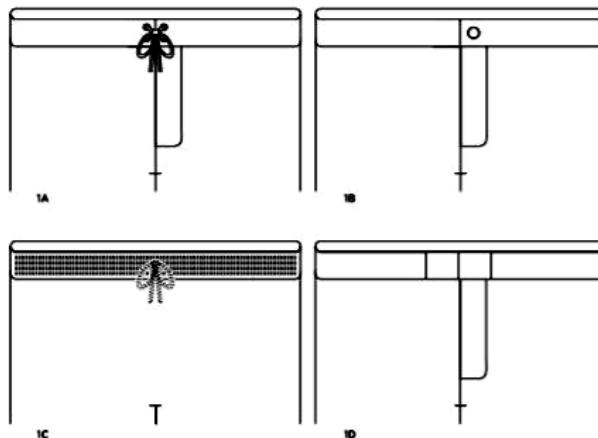


- (11) **87367 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2021-06889** (85) 28/10/2021
 (22) 01/04/2020 (86) PCT/US2020/026181 01/04/2020
 (30) 62/828,016 02/04/2019 US (87) WO2020/205976 08/10/2020
 (51) **A41D 27/00; A41D 7/00; A41D 1/089**
 (71) **NICHOLAS MIZRAHI LYNN (US)**
 305 East 86 Street, 12H West, New York, New York 10028, United States of America
 (72) Nicholas Mizrahi LYNN (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NỐI HAI THÀNH PHẦN CỦA QUẦN ÁO HOẶC CẤU TRÚC VẬT LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nối hai thành phần của quần áo hoặc cấu trúc vật liệu. Móc đai có cơ cấu điều chỉnh độ vừa vặn liền khối và miếng chặn hai mặt chắc chắn nằm lệch đường tâm của người mặc. Cơ cấu căng liền khối có thể là vật liệu kim loại cứng mỏng như giấy được lồng vào quần áo ở một mặt của đường tâm cặp. Dây đai được cố định với quần áo ở phía đối diện của cơ cấu căng, qua đường tâm, và đi qua khe hở. Dây đai tự xoay ngược trở lại, kéo dựa vào cơ cấu căng liền khối để điều chỉnh độ vừa vặn. Đầu của dây đai có vật liệu vòng ở cả hai mặt. Khi dây đai được kéo dựa vào cơ cấu căng ở mặt phải của quần áo của dây đai được cố định theo cách tháo ra được với cặp. Ngay gần với vùng vật liệu móc của cặp là tấm mềm dẻo dạng bản lề chứa vật liệu móc ở mặt dưới của nó. Tấm này xoay dạng bản lề xuống, liên kết vật liệu móc với vật liệu vòng lộ ra ở đầu.

FIG. 1

Fig.1 là hình vẽ minh họa khóa cặp đã biết thông thường cho quần áo dưới nước/lướt sóng. Chúng bao gồm dây buộc, cúc hoặc khuy bấm.



- 1A: Khóa có dây buộc và lỗ xâu, số lượng lỗ xâu có thể thay đổi
 1B: Khóa bằng cúc hoặc khuy bấm; số lượng cúc hoặc khuy bấm có thể thay đổi
 1C: Cặp chun co giãn có khóa dây buộc bên trong, không có lỗ hở ở đường tâm
 1D: Khóa có vòng và móc kẹp với tấm xếp chồng



- (11) 87368 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2021-06901 (85) 28/10/2021
(22) 22/03/2020 (86) PCT/RU2020/050053 22/03/2020
(30) 2019108982 27/03/2019 RU (87) WO2020/197442 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) *A61M 5/315; A61M 5/20*

(71) **OBSCHESTVO S OGRANICHENNOI OTVETSTVENNOSTIU «NEXT BIO» (RU)**

Degtyarniy pereulok, dom 11, liter B, ch. Pom, № 1-N (Ch.P. № 155) Saint-Petersburg, 191144, RUSSIAN FEDERATION (RU)

(72) RODIONOV, Petr Petrovich (RU); KAZEENKOV, Roman Sergeevich (RU); TARASENKO, Fedor Dmitrievich (RU); ZHMAYLO, Mikhail Alexandrovich (RU); KHAFIZOV, Ruslan Ildarovich (RU)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **BÚT TIÊM**

(57) Sáng chế đề cập đến bút tiêm được cải tiến theo cơ chế thiết lập liều lượng. Bút tiêm bao gồm vỏ được bố trí với nút ấn; cơ chế thiết lập liều lượng được liên kết với nút ấn, trong đó cơ chế thiết lập liều lượng được lắp đặt trong vỏ ống để có thể di chuyển theo chiều dọc liên kết với nó; bộ truyền động hình trụ được lắp đặt ở mặt trong cơ chế thiết lập liều lượng để có thể di chuyển theo chiều dọc so với vỏ ống, trong đó bộ truyền động được gắn với cơ chế thiết lập liều lượng; thanh truyền được lắp đặt vào bộ truyền động hình trụ; vít phân liều được lắp đặt bên trong thanh truyền; và vòng điều chỉnh, trong đó vòng điều chỉnh được gắn với cơ chế thiết lập liều lượng và được bố trí với phần lồi ở mặt bên trong, vòng điều chỉnh được gắn thêm quay trên thanh truyền; và trong đó phần lõm được bố trí trên bề mặt ngoài của thanh truyền, và vòng điều chỉnh được gắn trên thanh truyền sao cho phần lồi của vòng điều chỉnh và phần lõm của thanh truyền tạo thành cơ cấu bánh cóc.



HÌNH 1

- (11) 87369 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-06912 (85) 29/10/2021
 (22) 03/04/2020 (86) PCT/US2020/026602 03/04/2020
 (30) 62/829,368 04/04/2019 US (87) WO2020/206271 08/10/2020
 16/839,340 03/04/2020 US
 (51) B65D 81/00; D21H 11/12; D21J 3/00; D21C 9/00
 (71) ECO-PRODUCTS, PBC (US)
 4755 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America
 (72) LEWIS, Mark (US); ROSSE, Steve (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM, CHẾ PHẨM PHỤ GIA, CHẾ PHẨM TRÊN CƠ SỞ BỘT NHẢO
 VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM TRÊN CƠ SỞ BỘT NHẢO**

- (57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm an toàn với thực phẩm và vật phẩm tạo thành có các đặc tính chịu dầu mỡ và nước bao gồm nhũ tương nước gốc sáp dầu, chế phẩm phủ an toàn với thực phẩm, và dime alkyl xeten (alkyl ketene dimer, AKD), trong đó chế phẩm bộc lộ các đặc tính chịu dầu mỡ và nước mà không có hợp chất chứa flo có mặt trong chế phẩm. Phương pháp sản xuất chế phẩm và phương pháp sử dụng chế phẩm để tạo thành các vật phẩm được đúc bằng bột nhào như các đồ chứa an toàn với thực phẩm và bao gói thực phẩm và các đồ dùng trên cơ sở bột nhào khác được cung cấp.

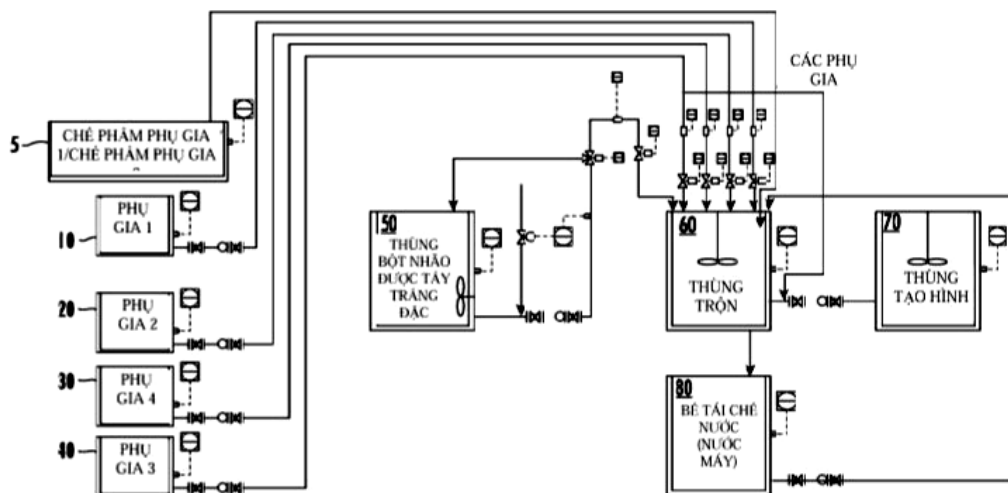


FIG. 1

- (11) **87370 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-06919** (85) 29/10/2021
(22) 30/03/2020 (86) PCT/US2020/025689 30/03/2020
(30) 62/826,553 29/03/2019 US (87) WO2020/205720 08/10/2020
(51) **A61K 35/32**
(71) **KOLON TISSUEGENE, INC. (US)**
9713 Key West Ave Suite 300 Rockville, MD 20850, United States of America
(72) NOH, Moon, Jong (US); YI, Youngsuk (US); SONG, Sun, Uk (US); LEE, Kwan, Hee (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỢP PHẦN TẾ BÀO HỖN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỤN TRONG MỖ TẠI VỊ TRÍ ĐÍCH Ở ĐỘNG VẬT CÓ VÚ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần tế bào hỗn hợp để tạo ra protein trị liệu tại vị trí đích bằng cách cung cấp quần thể thứ nhất của tế bào động vật có vú được chuyển nạp hoặc tải nạp với gen mà muốn được biểu hiện, và quần thể thứ hai của tế bào động vật có vú mà không được chuyển nạp hoặc tải nạp với gen này, trong đó các dạng tồn tại nội sinh của quần thể thứ hai của tế bào động vật có vú được làm giảm tại vị trí đích, và trong đó sự tạo ra của protein trị liệu bởi quần thể thứ nhất của tế bào động vật có vú tại vị trí đích kích thích tế bào của quần thể thứ hai gây ra tác dụng trị liệu.

- (11) **87371 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-06920** (85) 29/10/2021
(22) 30/03/2020 (86) PCT/US2020/025684 30/03/2020
(30) 62/826,639 29/03/2019 US (87) WO2020/205717 08/10/2020
(51) **A61L 27/38; C12N 15/86; C12N 15/63**
(71) **KOLON TISSUEGENE, INC. (US)**
9713 Key West Ave., Suite 300 Rockville, MD 20850, United States of America
(72) NOH, Moon, Jong (US); YI, Youngsuk (US); SONG, Sun, Uk (US); LEE, Dug,
Keun (US); LEE, Kwan, Hee (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM SIÊU HỌ YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG CHUYỂN ĐỔI
CỦA PROTEIN HOẶC QUẦN THỂ CỦA TẾ BÀO ĐỘNG VẬT CÓ VÚ
ĐƯỢC NUÔI CẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm siêu họ yếu tố tăng trưởng chuyển đổi của protein hoặc quần thể của tế bào động vật có vú được nuôi cấy để tái tạo mô liên kết ở vật chủ động vật có vú.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 87372 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-06925 | (85) 29/10/2021 | |
| (22) 05/02/2021 | (86) PCT/CN2021/075445 | 05/02/2021 |
| (30) 202010091552.3 | 13/02/2020 | CN (87) WO2021/160029 A1 |
| 202010144062.5 | 04/03/2020 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KUANG, Yiru (CN); LI, Bingzhao (CN); ZHANG, Hongping (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN BĂNG TẦN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo thông tin băng tần, thiết bị truyền thông, hệ thống chip, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Trong phương pháp, tập kết hợp băng tần thứ nhất được báo cáo bởi thiết bị đầu cuối có thể bao gồm kết hợp băng tần thứ nhất và kết hợp băng tần thứ hai, kết hợp băng tần thứ nhất là kết hợp băng tần dự phòng mà có dung lượng tương tự như kết hợp băng tần thứ hai, và kết hợp băng tần thứ nhất và kết hợp băng tần thứ hai tương ứng với các kiểu kỹ thuật truy nhập vô tuyến khác nhau. Có thể thấy rằng thiết bị đầu cuối cũng báo cáo theo cách thông thường kết hợp băng tần dự phòng của kiểu của kết hợp băng tần thứ nhất cho thiết bị mạng, để thiết bị mạng không cần viện dẫn tới kết hợp băng tần tương ứng với một kiểu kỹ thuật truy nhập vô tuyến (RAT) khác khi xác định kết hợp băng tần tương ứng với kiểu RAT, để giúp giảm tải xử lý của thiết bị mạng.

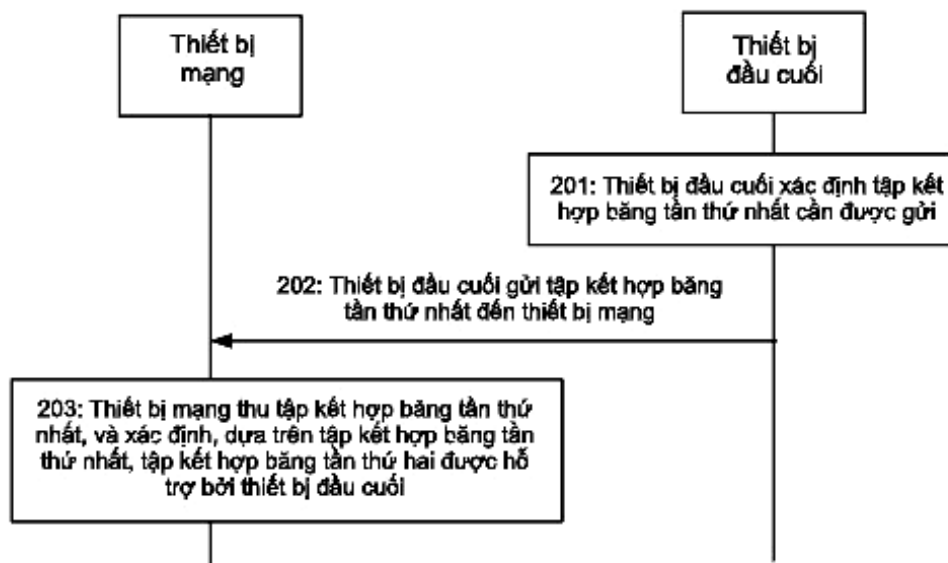


FIG. 6

- (11) 87373 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2021-06953
(22) 01/11/2021
(30) 2021-002952 12/01/2021 JP
(51) *B42F 13/00*
(71) **KOKUYO CO., LTD.** (JP)
6-1-1, Oimazato-minami, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686 JAPAN
(72) Akihiro ITO (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KỆP TÀI LIỆU CÀNG CUA**

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp tài liệu còng cua có phần thân kẹp tài liệu có bìa lưng ở giữa các cạnh góc của cặp bìa ở trạng thái đóng hoặc mở trong đó cho phép bìa của một phía quay tròn đối với bìa lưng trực giao với bìa của phía còn lại, và dụng cụ ghim giữ dạng vòng trong đó có vòng ghim giữ được lắp đặt ở phần gần cạnh góc của bìa của một phía của phần thân kẹp tài liệu này, ngăn chặn việc trạng thái ghim giữ của giấy hay tài liệu bị hủy bỏ khi giữ bìa trước ở tư thế đóng hoàn toàn. Kẹp tài liệu còng cua (ring file, RF) theo sáng chế trong đó vòng ghim giữ (4F) có bộ phận hình thành vòng thứ nhất (6F), bộ phận hình thành vòng thứ hai (7F) cho phép khớp nối các phần đầu mũi (62F), (72F), và có cấu tạo sao cho có thể hủy bỏ khớp nối đó trong trường hợp tác dụng ngoại lực để giải phóng khớp nối trong đó thúc đẩy cả hai bộ phận hình thành vòng (6F), (7F) theo hướng lại gần nhau, cung cấp loại kẹp tài liệu trong đó bìa của phía còn lại (12) sẽ có lỗ khóa (123) trong đó sẽ không tác dụng ngoại lực để giải phóng khớp nối lên vòng ghim giữ (4F) và thực hiện khớp nối trong quá trình dẫn đến trạng thái đóng mở của bìa.

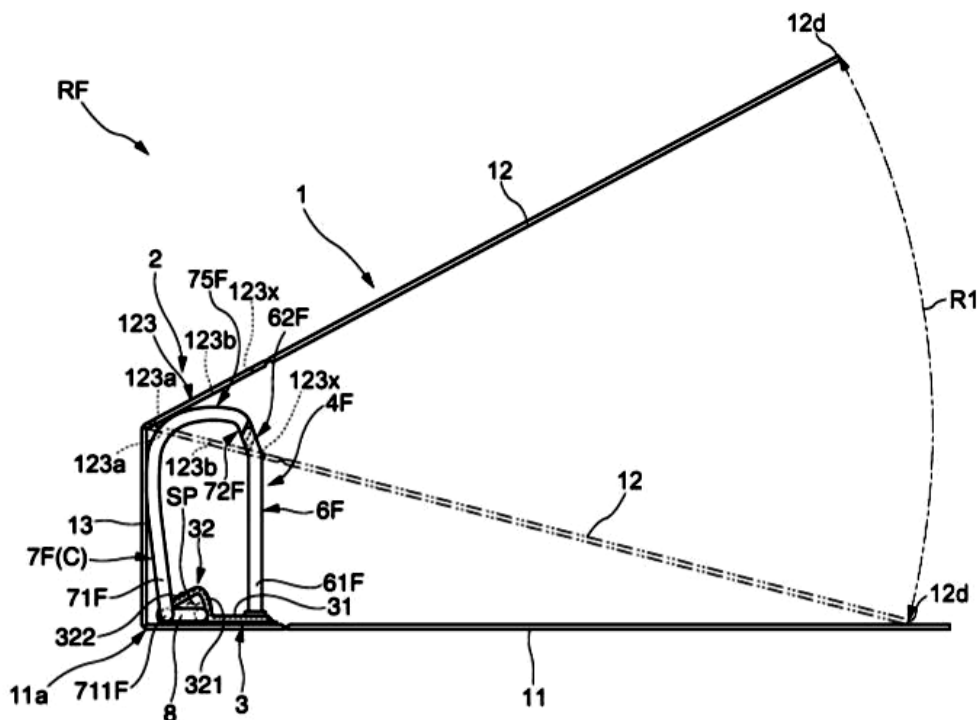


Fig. 16

- (11) 87374 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-06954 (85) 01/11/2021
 (22) 17/12/2020 (86) PCT/JP2020/047139 17/12/2020
 (30) 2020-080314 30/04/2020 JP (87) WO2021/220549 A1 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) F02F 5/00; F16J 9/26; F16J 9/20

(71) TPR CO., LTD. (JP)

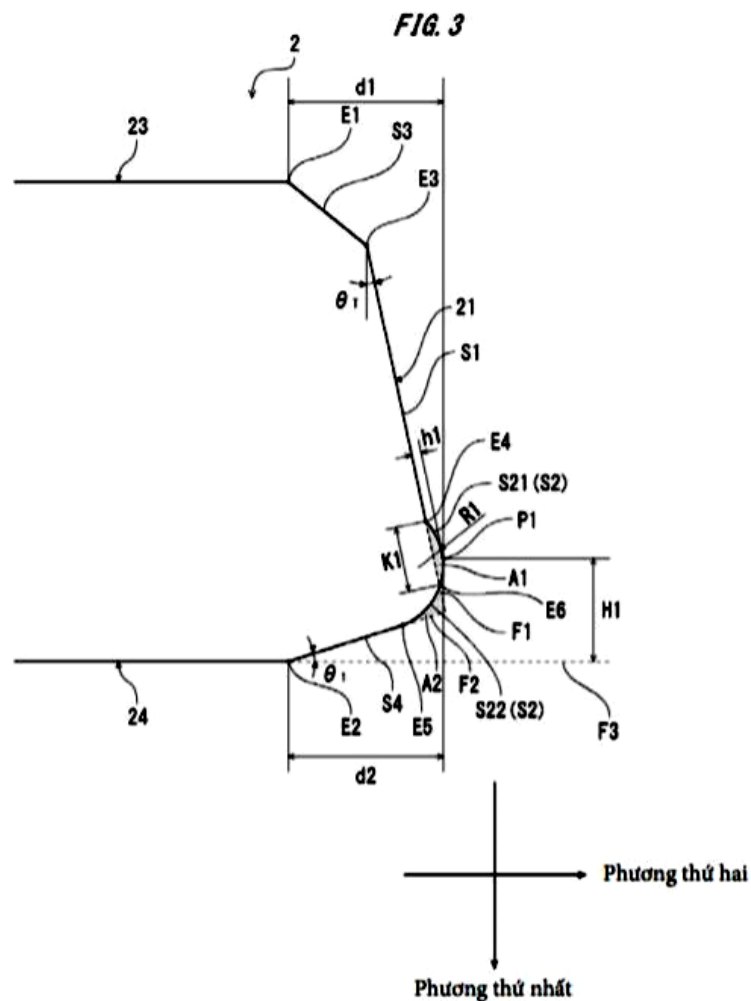
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) NAKAZAWA, Atsushi (JP); MINEMURA, Satoshi (JP); HAMA, Masahide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) DÂY CHO VÒNG PITTÔNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÒNG PITTÔNG

- (57) Sáng chế đề cập đến dây cho vòng pittông, trong đó trên bề mặt của dây, bề mặt bên thứ nhất tạo thành bề mặt chu vi ngoài của vòng pittông bao gồm bề mặt dạng côn và bề mặt nhô, bề mặt nhô được phân chia thành phần thứ nhất và phần thứ hai bởi bề mặt ảo thứ nhất kéo dài từ bề mặt dạng côn, và phần thứ nhất bao gồm đỉnh và được tạo thành theo hình dạng nhô.



(11) 87375 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-06983

(22) 02/11/2021

(30) 10-2020-0186092 29/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021

(51) H01L 27/00; H01L 51/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

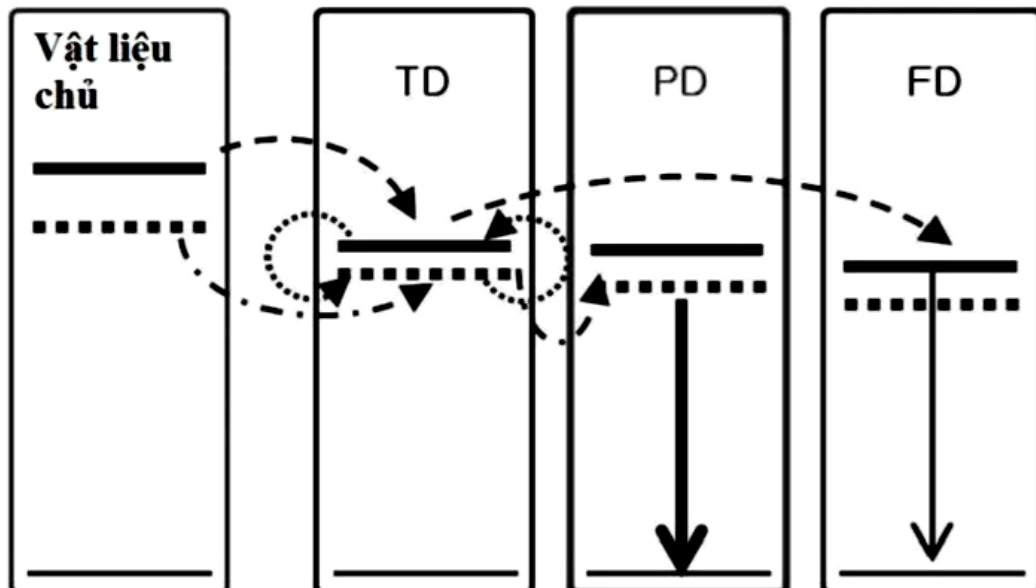
(72) Gyeong-Woo Kim (KR); Ji-Seon Jang (KR); Ik-Rang Choe (KR); Hye-Gun Ryu (KR); Han-Jin Ahn (KR); Jun-Yun Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐIOT PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ**

(57) Sáng chế này đề cập tới diot phát sáng hữu cơ chứa điện cực thứ nhất; điện cực thứ hai đang quay mặt về điện cực thứ nhất; và lớp vật liệu phát xạ thứ nhất chứa hợp chất thứ nhất, hợp chất thứ hai và hợp chất thứ ba và được định vị giữa các điện cực thứ nhất và thứ hai, trong đó bước sóng lúc bắt đầu của hợp chất thứ hai là lớn hơn bước sóng lúc bắt đầu của hợp chất thứ nhất và là nhỏ hơn bước sóng lúc bắt đầu của hợp chất thứ ba, trong đó bước sóng phát xạ cực đại của hợp chất thứ hai là nhỏ hơn bước sóng phát xạ cực đại của hợp chất thứ nhất, và bước sóng phát xạ cực đại của hợp chất thứ ba là bằng với hoặc nhỏ hơn bước sóng phát xạ cực đại của hợp chất thứ nhất, và trong đó toàn độ rộng tại nửa cực đại của từng hợp chất trong số các hợp chất thứ hai và thứ ba là nhỏ hơn toàn độ rộng tại nửa cực đại của hợp chất thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị phát sáng hữu cơ.

FIG. 11



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87376 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-07106 | (85) 08/11/2021 | |
| (22) 29/09/2020 | (86) PCT/US2020/053232 | 29/09/2020 |
| (30) 62/912,275 | 08/10/2019 | US (87) WO2021/071698 |
| 17/030,950 | 24/09/2020 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) **H04N 19/31; H04N 19/36**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) **CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)**

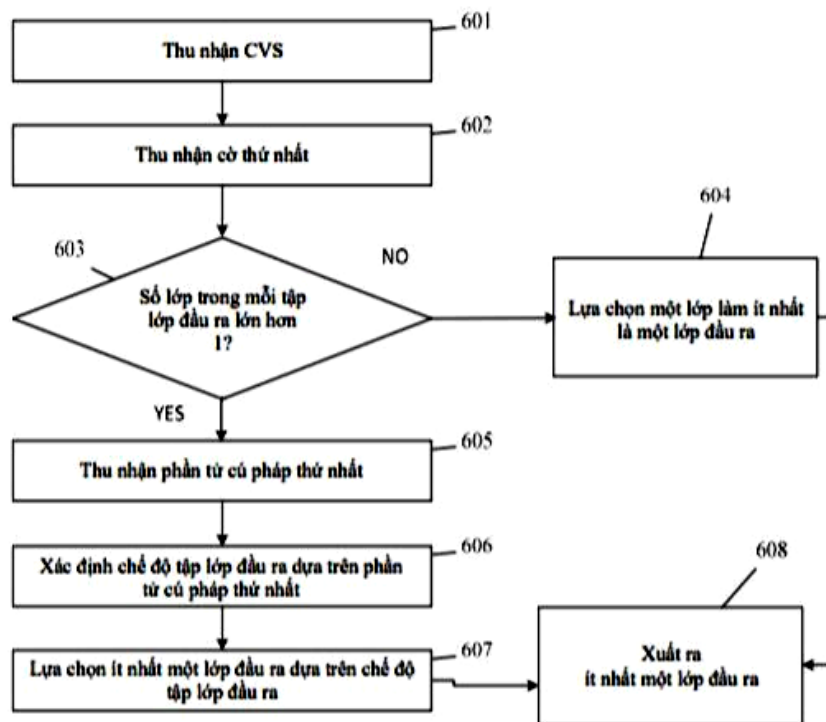
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC TẠO MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được tạo mã bằng cách sử dụng ít nhất một bộ xử lý bao gồm: bước thu nhận chuỗi video được mã hóa gồm nhiều tập lớp đầu ra từ dòng bit video được tạo mã; bước thu nhận cờ thứ nhất chỉ báo việc liệu mỗi tập lớp đầu ra trong số nhiều tập lớp đầu ra này có gồm nhiều hơn một lớp hay không; dựa trên cờ thứ nhất chỉ báo rằng mỗi tập lớp đầu ra này gồm nhiều hơn một lớp, bước thu nhận phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo chế độ tập lớp đầu ra; bước lựa chọn ít nhất một lớp từ các lớp nằm trong số nhiều tập lớp đầu ra làm ít nhất là một lớp đầu ra dựa trên ít nhất một trong số: cờ thứ nhất và phần tử cú pháp thứ nhất; và bước xuất ra ít nhất một lớp đầu ra. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã dòng bit video được tạo mã này.

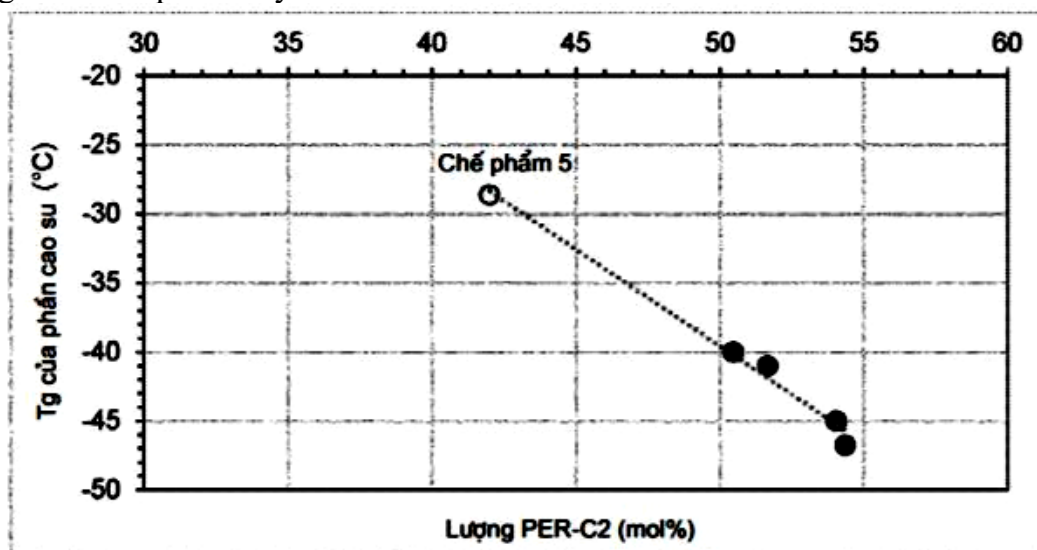
FIG. 6

600



- (11) 87377 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-07194 (85) 11/11/2021
 (22) 09/04/2020 (86) PCT/EP2020/060273 09/04/2020
 (30) 19169026.2 12/04/2019 EP (87) WO2020/208198 15/10/2020
 (51) C08L 23/12; C08F 2/00
 (71) THAI POLYETHYLENE CO., LTD (TH)
 1 Siam Cement Rd. Bangsue, Bangkok, 10800, Thailand
 (72) Pimsai TANPHIBAL (TH); Watcharee CHEEVASRIRUNGRUANG (TH); Phairat PHIRIYAWIRUT (TH)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **CHẾ PHẨM COPOLYME POLYPROPYLEN CHỊU VA CHẠM, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM COPOLYME POLYPROPYLEN CHỊU VA CHẠM, PHƯƠNG PHÁP ĐÚC PHUN VÀ VẬT DỤNG ĐƯỢC ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm copolymer polypropylen chịu va chạm chứa polymer homo-propylen hoặc nền copolymer và pha cao su etylen propylen được phân tán trong nền, trong đó polymer homo-propylen hoặc copolymer có mặt trong nền này có phân bố phân tử lượng bằng ít nhất là 4,5 và trong đó pha cao su etylen propylen (PER) bao gồm một etylen propylen polymer, là có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 18% trọng lượng, trên cơ sở tổng trọng lượng của polymer homo-propylen hoặc nền copolymer và pha cao su etylen propylen và lượng etylen trong PER (PER-C2) pha nằm trong khoảng từ 50 %mol đến 56 %mol; và trong đó chế phẩm này có MFR₂ nằm trong khoảng từ 60 g/10 phút đến 300 g/10 phút. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này, phương pháp đúc phun và vật dụng chứa chế phẩm này.



Hình 3

- (11) **87378 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-07195** (85) 11/11/2021
(22) 09/04/2020 (86) PCT/EP2020/060276 09/04/2020
(30) 19169031.2 12/04/2019 EP (87) WO2020/208200 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) **C08L 23/12**

(71) **THAI POLYETHYLENE CO., LTD (TH)**

1 Siam Cement Rd. Bangsue, Bangkok, 10800, Thailand

(72) Vadee CHIVATANASOONTORN (TH); Watcharee CHEEVASRIRUNGRUANG (TH); Phairat PHIRIYAWIRUT (TH); Somsak LERTTHANONGSAK (TH)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHẾ PHẨM COPOLYME POLYPROPYLEN CHỊU VA CHẠM, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM COPOLYME POLYPROPYLEN CHỊU VA CHẠM, PHƯƠNG PHÁP ĐÚC PHUN VÀ VẬT DỤNG ĐƯỢC ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm copolyme polypropylen chịu va chạm chứa polyme homo-propylen hoặc nền copolyme và pha cao su etylen propylen được phân tán trong nền, trong đó pha cao su etylen propylen (PER) là có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 5% đến 15% trọng lượng, trên cơ sở tổng trọng lượng của polyme homo-propylen hoặc nền copolyme và pha cao su etylen propylen, lượng etylen trong pha cao su etylen propylen (PER-C2) nằm trong khoảng từ 43mol% đến 55mol%, độ nhớt nội tại của pha cao su etylen propylen (PERIV) nằm trong khoảng từ 3 dL/g đến 7 dL/g, và MFR₂ của chế phẩm này nằm trong khoảng từ 70 g/10 phút đến 200 g/10 phút. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này, phương pháp đúc phun và vật dụng chứa chế phẩm này.

(11) 87379 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-07226

(22) 12/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) A41D 13/11; A62B 9/00; A62B 18/00

(71) CÔNG TY TNHH SƠN TÙNG LÂM (VN)

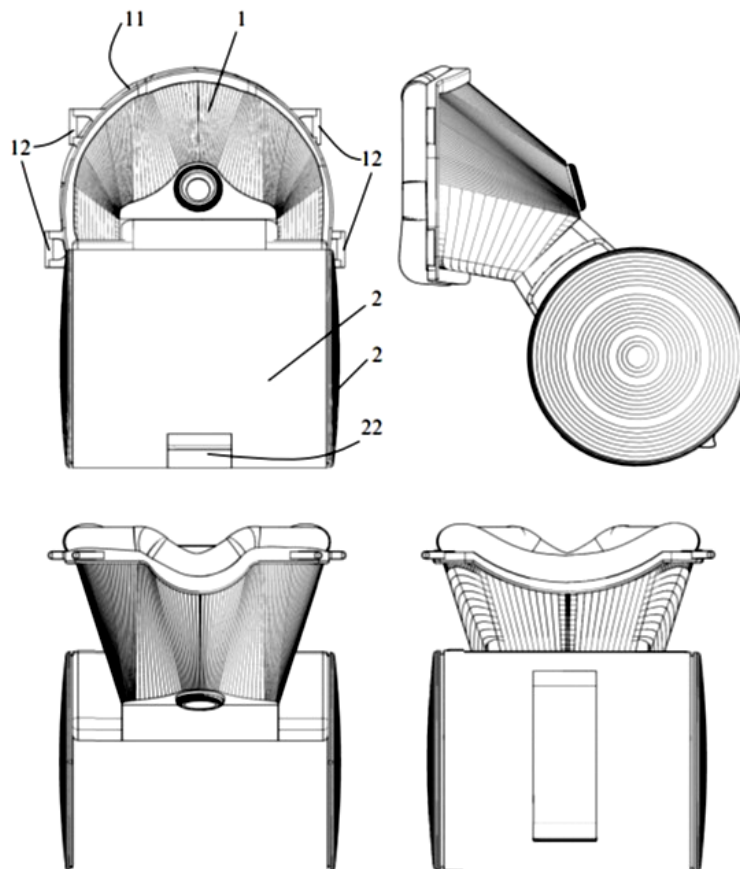
F10/14 Võ Hữu Lợi, ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thanh Sơn (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MẶT NẠ ĐIỆN TỬ DIỆT VI-RÚT HAI CHIỀU

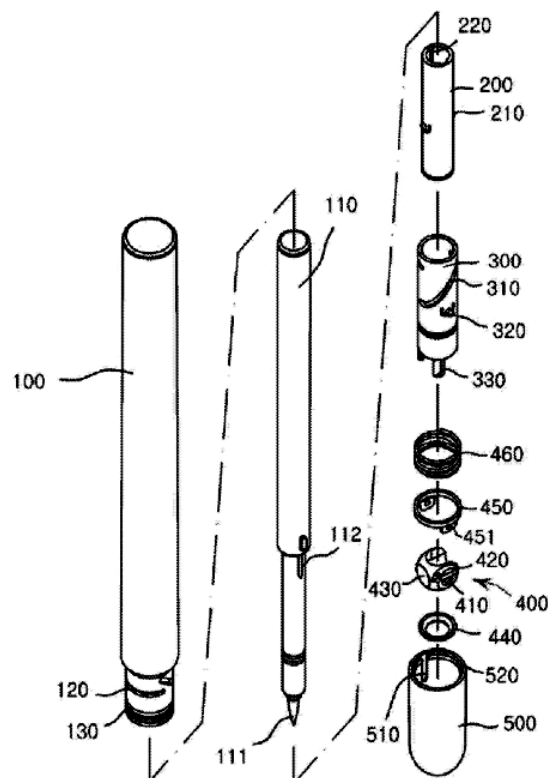
- (57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ điện tử diệt vi-rút hai chiều. Thiết bị này bao gồm: chụp mặt nạ (1) và bộ lọc không khí hai chiều (2), chụp mặt nạ (1) có gioăng nhựa (11) mềm kín khít với mặt người đeo, hai quai dây đeo (12), lỗ luôn ống hút (13) có nắp đậy lỗ luôn ống hút (14) và gioăng cao su (15); bộ lọc không khí hai chiều (2) dạng ống trụ nằm ngang gồm van một chiều (21), nắp đậy bộ lọc (22), các màng than hoạt tính (24), các màng lọc HEPA (25), bộ đèn tia cực tím UV-C (23), pin lithium (26), nắp đậy ngăn pin (27).



Hình 1

- (11) **87380 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2021-07228**
 (22) 12/11/2021
 (30) 10-2021- 0007813 20/01/2021 KR
 10-2021- 0136917 14/10/2021 KR
 10-2021- 0136912 14/10/2021 KR
 (51) **B43K 24/06; B43K 24/14; A45D 40/20**
 (75) **KIM YOUB (KR)**
 Wolgot nabona 1714-ho, 8, Wolgotjungang-ro 14beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do, Republic of Korean
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **KẾT CẤU XOẮN KÉP, THIẾT BỊ ĐẨY ĐỐI TƯỢNG RA BAO GỒM KẾT CẤU XOẮN KÉP, VÀ KẾT CẤU LÀM KÍN THIẾT BỊ ĐẨY ĐỐI TƯỢNG RA**
 (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu xoắn kép, thiết bị đẩy đối tượng ra bao gồm kết cấu xoắn kép, và kết cấu làm kín thiết bị đẩy đối tượng ra, kết cấu xoắn kép bao gồm: vỏ được cấu tạo để chứa hộp chứa đối tượng được chứa ở trong đó và có rãnh cam được cung cấp ở đầu của nó; ống bọc được ghép nối và lắp khớp với hộp chứa đối tượng được chứa và có phần nhô cam trên phần bên ngoài của hộp; và thân hoạt động hình ống có rãnh cam xoắn trong đó phần nhô cam được lắp vào theo kiểu có thể trượt và chốt cam nhô ra và được cấu tạo để di chuyển đến vị trí lệch với rãnh cam xoắn bằng cách được dẫn hướng bởi rãnh cam, trong đó kết cấu xoắn kép có hai rãnh cam.

Fig.2



- (11) 87381 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-07229 (85) 12/11/2021
 (22) 27/10/2020 (86) PCT/KR2020/014734 27/10/2020
 (30) 10 2019 0145814 14/11/2019 KR (87) WO2021/096106 A1 20/05/2021
 10 2020 0138974 26/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) *G01C 21/34; H04M 1/725; G06Q 50/10; G01C 21/36; G06Q 30/06*

(75) LEE, SI WAN (KR)

No. 303, 27, Hakdong ro 33 gil, Gangnam gu, Seoul, 06051, Republic of Korea.

(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÂY DỰNG DỮ LIỆU ĐƯỜNG BỘ BẰNG THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế trên đề cập đến phương pháp và hệ thống xây dựng dữ liệu bản đồ đường bộ bằng dữ liệu đường bộ thu thập được thông qua thiết bị di động mà người đi bộ mang theo, cung cấp giải thưởng dựa trên dữ liệu đường bộ thu thập được. Trong đó, bao gồm các giai đoạn: giai đoạn thu thập dữ liệu đường bộ về quãng đường đi bộ của người sử dụng bằng cảm biến được lắp đặt bên trong thiết bị di động mà người đi bộ mang theo, giai đoạn xây dựng dữ liệu bản đồ đường bộ theo từng tầng về quãng đường đi bộ bằng dữ liệu đường bộ thu thập được, và giai đoạn các giải thưởng khác nhau tùy theo quãng đường di chuyển và thông tin vị trí của dữ liệu đường bộ sau khi hoàn thành việc thu thập dữ liệu.

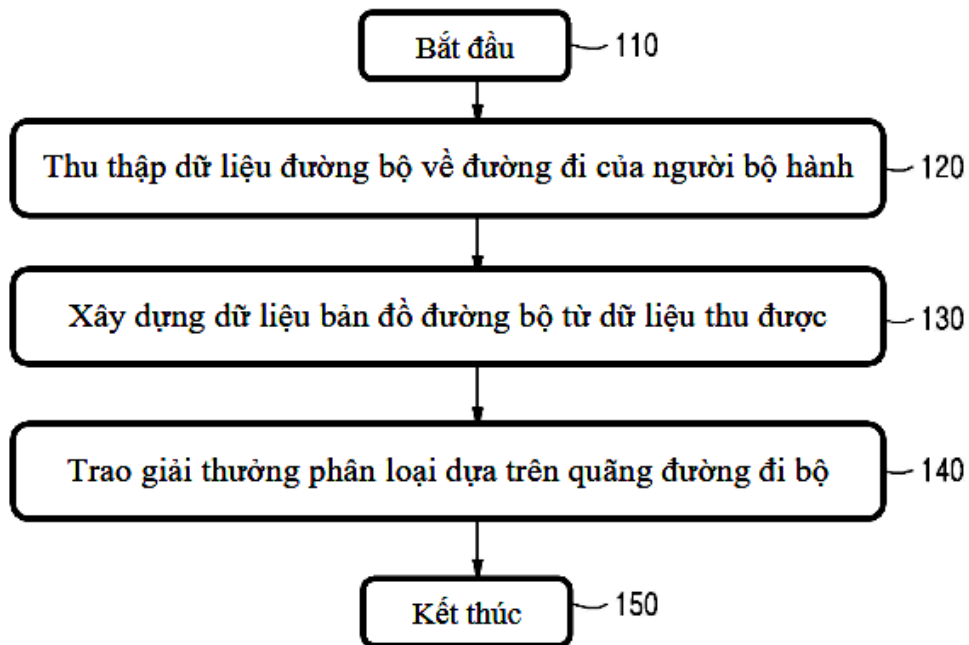


FIG.1

- (11) **87382 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-07231** (85) 12/11/2021
(22) 13/07/2021 (86) PCT/KR2021/008975 13/07/2021
(30) 10-2020-0099767 10/08/2020 KR (87) WO2022/035064 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) **A24D 1/20**

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

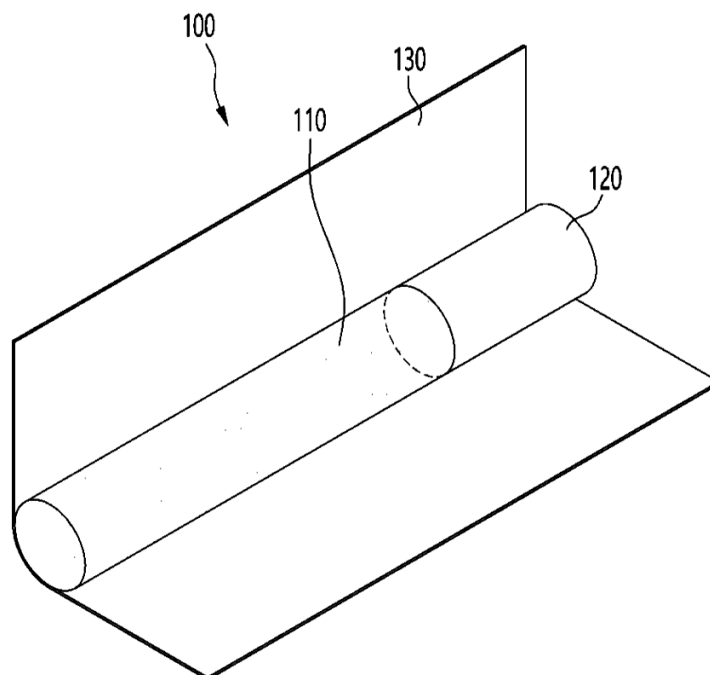
(72) KIM, Han Saem (KR); JUNG, Yeon Seok (KR); PARK, Rak Un (KR); LEE, Jung Lae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **SẢN PHẨM TẠO RA SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm tạo ra sol khí và phương pháp sản xuất sản phẩm này có thể đồng thời cải thiện sự thỏa mãn với mùi vị khói thuốc lá và cho phép sản phẩm tạo ra sol khí được sản xuất với chi phí thấp. Sản phẩm tạo ra sol khí theo một số phương án của sáng chế có thể bao gồm phần nền tạo ra sol khí bao gồm lá thuốc lá cắt vụn và được cấu tạo để tạo ra sol khí khi được gia nhiệt bằng điện bởi thiết bị tạo ra sol khí và phần ngậm miệng được bố trí phía sau phần nền tạo ra sol khí để tạo ra đầu phía sau của sản phẩm tạo ra sol khí. Vì lá thuốc lá cắt vụn rẻ hơn tấm thuốc lá tái tạo, nên chi phí sản xuất sản phẩm tạo ra sol khí có thể được giảm. Ngoài ra, vì không giống tấm thuốc lá tái tạo, lượng các vật liệu bổ sung bổ sung vào lá thuốc lá cắt vụn là nhỏ, mùi vị lạ có thể được giảm, và bởi vậy sự thỏa mãn của người sử dụng với mùi vị khói thuốc lá có thể được cải thiện.

FIG.4



(11) 87383 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-07238

(22) 12/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2022

(51) C12Q 1/68

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

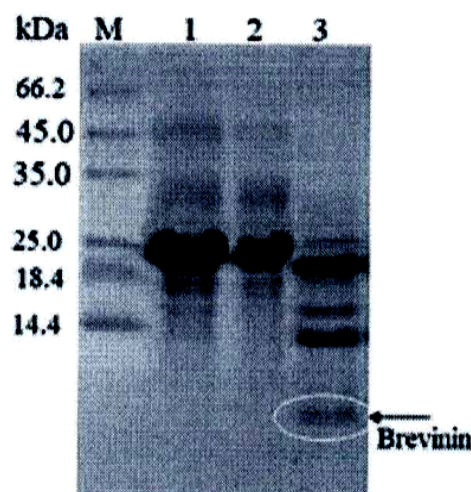
(72) Lã Thị Huyền (VN); Nguyễn Thị Đà (VN); Nguyễn Trọng Linh (VN); Nguyễn Thu Trang (VN); Trần Mạnh Hải (VN); Chu Hoàng Hà (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PEPTIDE BREVININ TÁI TỔ HỢP VÀ CHỨNG MANG GEN MÃ HÓA BREVININ CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG KHUẨN MẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất peptit brevininKK tái tổ hợp có khả năng kháng khuẩn mạnh trong đó quy trình được thực hiện bao gồm 5 bước: a) Tổng hợp gen mã hoá cho peptit brevininKK; b) Tạo vector tái tổ hợp mang gen mã hoá cho peptit brevininKK; c) Tạo chủng E.coli tái tổ hợp mang vector tái tổ hợp chứa gen mã hoá cho peptit brevininKK; d) Biểu hiện protein dung hợp chứa peptit brevininKK; e) Tinh sạch protein dung hợp chứa peptit brevininKK; và f) cắt thu peptit brevininKK. Các peptit thu được có hoạt tính kháng lại các vi sinh vật gây bệnh mạnh. Sáng chế cũng đề cập đến chủng vi khuẩn tái tổ hợp E. coli BL21/brevininKK thuần khiết về mặt sinh học mang vector tái tổ hợp chứa gen mã hoá peptit brevininKK có khả năng kháng khuẩn mạnh, đoạn gen có trình tự được nêu trong SEQ ID NO.2.



Hình 1



Hình 2

- (11) **87384 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-07245** (85) 12/11/2021
(22) 19/05/2020 (86) PCT/US2020/033602 19/05/2020
(30) 62/850,098 20/05/2019 US (87) WO2020/236817 26/11/2020
(51) **A61K 47/68**
(71) 1. **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
2. **LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**
35 rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France
(72) BURGER, Matthew, T. (US); CHANRION, Maia (FR); COLLAND, Frédéric (FR); CSEKEI, Marton (HU); DELACOUR, Lea (FR); DESOS, Patrice (FR); GENESTE, Olivier (FR); HENLIN, Jean-Michel (FR); KOSTOVA, Vesela (FR); KOTSCHY, Andras (HU); MARAGNO, Ana, Leticia (FR); MCNEILL, Eric (US); PALERMO, Mark, G. (US); ROCCHETTI, Francesca (IT); STARCK, Jérôme (FR); YU, Bing (CA); ZHANG, Qiang (US); PROSZENYÁK, Ágnes (HU); SIPOS, Szabolcs (HU); CHEN, Zhuoliang (CN); NAKAJIMA, Katsumasa (JP); D'ALESSIO, Joseph, Anthony (US); BLANKENSHIP, John, William (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THẺ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT ỨC CHẾ MCL-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THẺ LIÊN HỢP NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến thẻ liên hợp kháng thể kháng CD74-dược chất. Thẻ liên hợp kháng thể kháng CD74-dược chất chứa gốc dược chất ức chế Mcl-1 và kháng thể kháng CD74 hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà liên kết với kháng nguyên đích, ví dụ, kháng nguyên được biểu hiện ở khối u hoặc các tế bào ung thư khác. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa thẻ liên hợp kháng thể-dược chất này. Thẻ liên hợp thành phần liên kết-dược chất chứa gốc dược chất ức chế Mcl-1 và phương pháp tạo ra nó cũng được bộc lộ.

(11) 87385 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-07251

(22) 12/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/05/2022

(51) F21V 29/00; F21V 29/507; F21V 29/503

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ENSOL (VN)

157-159 Xuân Hồng, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thanh Hiền (VN); Trần Anh Khôi (VN)

(54) CƠ CẤU HẤP THỤ SỰ GIÃN NỞ NHIỆT CỦA TẤM DẪN SÁNG TRONG TẤM ĐÈN TRẦN SỬ DỤNG ĐI-ỐT PHÁT QUANG VÀ TẤM ĐÈN TRẦN CHỨA CƠ CẤU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu hấp thụ sự giãn nở nhiệt của tấm dẫn sáng trong tấm đèn trần sử dụng đi-ốt phát quang và tấm đèn trần sử dụng đi-ốt phát quang chứa cơ cấu này bao gồm: khung trượt dịch chuyển được trong khung đèn; trong đó nguồn sáng sử dụng điốt phát quang dạng thanh được giữ và liên kết phía trong khung trượt, và bao gồm nhiều phần đệm nằm xen kẽ giữa các đi-ốt phát quang và tiếp xúc mặt với cạnh tấm dẫn sáng giúp bảo vệ đi-ốt phát quang khi tấm dẫn sáng giãn nở nhiệt; và khung đèn được bố trí để bao bọc ít nhất một phần của tấm dẫn sáng, tấm phản quang, tấm tán quang và một phần của nguồn sáng sử dụng đi-ốt phát quang; và thanh cao su đệm dọc theo chiều dài giữa khung trượt và khung đèn giúp giữ và cố định khoảng cách giữa tấm dẫn sáng và đi-ốt phát quang trong điều kiện bình thường, và tạo khoang không gian hở giữa khung trượt và khung đèn giúp khung trượt di chuyển khi tấm dẫn sáng giãn nở nhiệt.

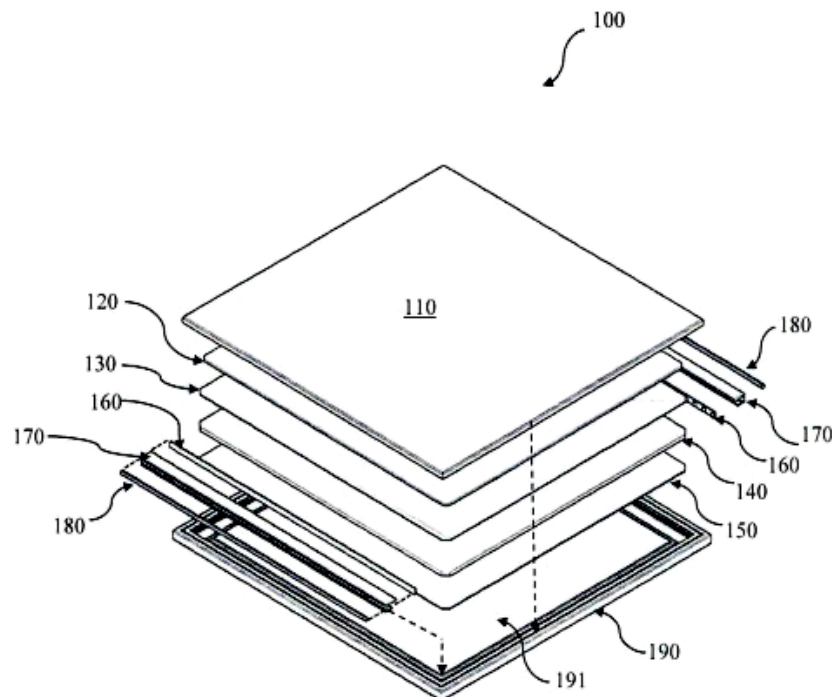


FIG.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87386 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-07301 | (85) 16/11/2021 | |
| (22) 21/10/2020 | (86) PCT/KR2020/014436 | 21/10/2020 |
| (30) 10-2019-0132157 | 23/10/2019 | KR (87) WO2021/080329 |
| | | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) **A43B 13/02; B41M 5/382; B41M 1/30; A43D 8/16; B05D 7/22**

(71) **ASSEMS INC. (KR)**

(Gamcheon-dong) 31, Eulsukdo-daero 873beon-gil Saha-gu Busan 49446, Republic of Korea

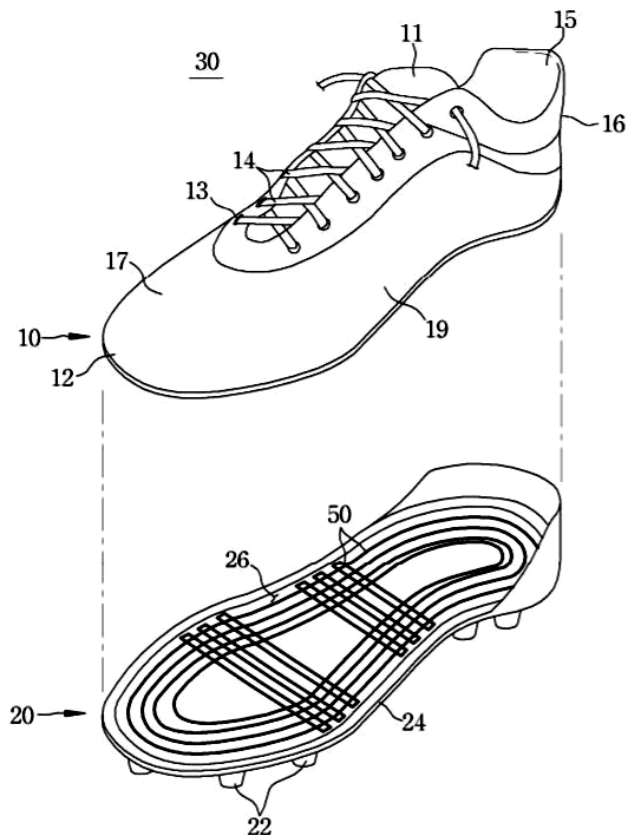
(72) JANG, Ji-Sang (KR); LEE, Jae-Jeong (KR); KIM, Kyoung Kyu (KR); CHOI, Kyung-Seok (KR); PARK, Chi-Kyun (KR); PARK, Yong-Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ĐẾ NGOÀI BA CHIỀU CÓ ĐỘ BỀN VÀ CHẤT LƯỢNG HOA VĂN ĐƯỢC CẢI THIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ NGOÀI, VÀ GIÀY CÓ ĐẾ NGOÀI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đế ngoài ba chiều có hoa văn với độ bền và chất lượng được cải thiện được tạo ra trên đó, phương pháp sản xuất đế ngoài ba chiều, và giày có đế này. Đế ngoài ba chiều có hoa văn với độ bền và chất lượng được cải thiện, theo phương án ưu tiên của sáng chế, có thuốc nhuộm được thấm vào bề mặt của đế ngoài, và sau đó giữ cố định ở đó, do đó tạo thành hoa văn đế ngoài ba chiều có độ thấm mỹ cao.

Fig.2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87387 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-07305 | (85) 16/11/2021 | |
| (22) 01/11/2019 | (86) PCT/CN2019/115077 | 01/11/2019 |
| | (87) WO2021/081990 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) *H01L 27/12; G09G 3/20*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) WANG, Wenkang (CN); DIAO, Yongfu (CN); YANG, Zhongliu (CN); CHEN, Chenyu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÀN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị bao gồm vùng hiển thị và vùng theo chu vi. N nhóm đơn vị điểm ảnh được tạo ra trong vùng hiển thị, và mỗi nhóm đơn vị điểm ảnh có đường truyền công tương ứng, đường truyền tín hiệu thiết lập lại thứ nhất, và đường truyền tín hiệu thiết lập lại thứ hai; môđun điều khiển được tạo ra trong vùng theo chu vi, môđun điều khiển bao gồm ít nhất hai mạch điều khiển, ít nhất hai nhóm đường truyền tín hiệu điều hành có sự tương ứng một với một với các mạch điều khiển được bố trí thêm trong vùng theo chu vi, các mạch điều khiển và các nhóm đường truyền tín hiệu điều hành được bố trí xen kẽ, và mỗi mạch điều khiển nằm liền kề với nhóm đường truyền tín hiệu điều hành tương ứng với nó; ít nhất hai mạch điều khiển bao gồm mạch điều khiển công và mạch điều khiển thiết lập lại, và mạch điều khiển thiết lập lại có N đầu ra tín hiệu thứ hai có khả năng cấp ra theo tuần tự các tín hiệu quét thiết lập lại; đầu ra tín hiệu thứ hai thứ i được nối với đường truyền tín hiệu thiết lập lại thứ hai được tạo ra trong nhóm đơn vị điểm ảnh thứ i và đường truyền tín hiệu thiết lập lại thứ nhất được tạo ra trong nhóm đơn vị điểm ảnh thứ (i+1).

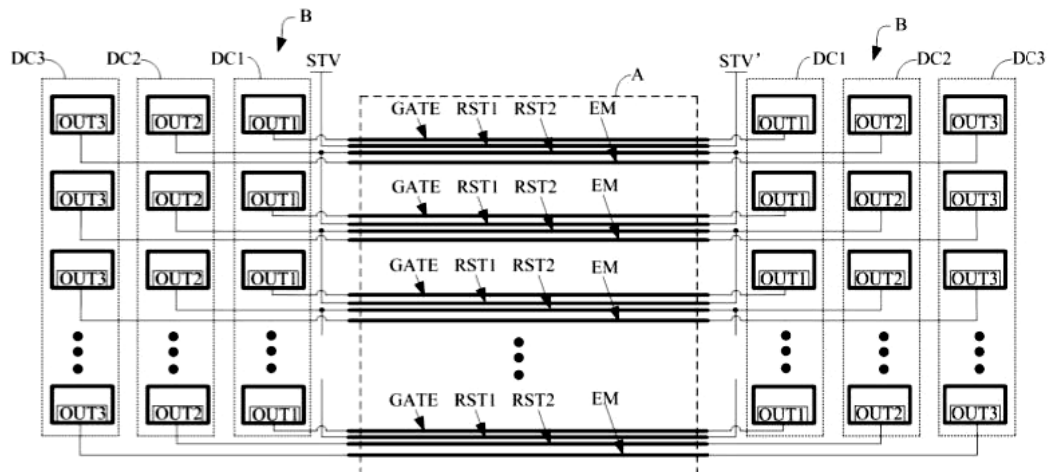


Fig. 3

- (11) **87388 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2021-07328** (85) 16/11/2021
 (22) 27/04/2020 (86) PCT/US2020/030142 27/04/2020
 (30) 62/838,826 25/04/2019 US (87) WO2020/220044 29/10/2020
 (51) **A61K 38/00; C07K 19/00; C07K 16/00; A61K 39/00; C07K 14/00**
 (71) **THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)**
 1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, CA 94607, United States of America
 (72) HODGE, Curtis D. (CA); HURA, Gregory L. (US); YEATES, Todd O. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **POLYPEPTIT LỒNG PROTEIN, CẤU TRÚC HÌNH THÁP TỨ DIỆN RỘNG VÀ HẠT NANO PROTEIN TỰ LẮP RÁP ĐƯỢC GẮN VỚI KHÁNG THỂ**

- (57) Sáng chế đề xuất polypeptit lồng protein (hoặc protein giá đỡ) hữu ích hoặc có khả năng tạo thành cấu trúc hình tháp tứ diện rộng, và “hạt nano protein tự lắp ráp được gắn với kháng thể” (SAPNA) là khối lắp ráp protein khảm bao gồm: (a) một hoặc nhiều kháng thể và (b) polypeptit lồng protein tạo ra giá đỡ để dàn kháng thể. Theo một số phương án, kháng thể có khả năng liên kết đặc hiệu với tác nhân sinh học gây bệnh, hoặc phân của nó.

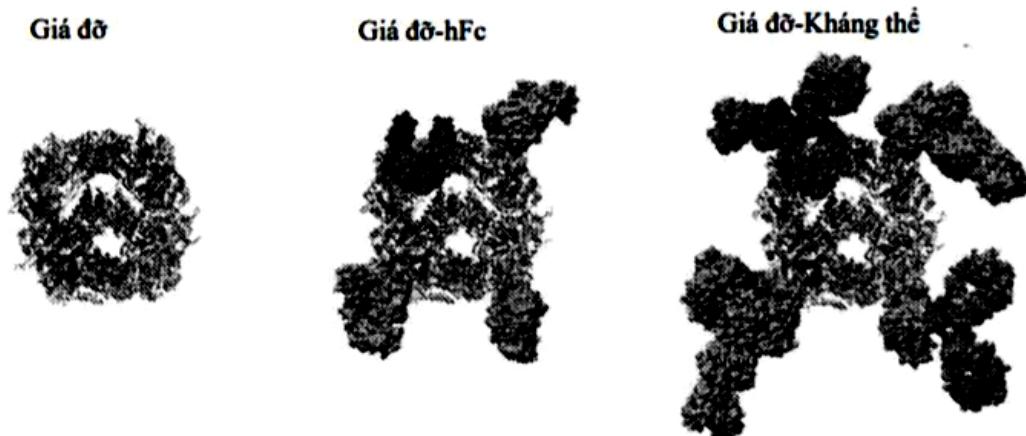


FIG. 1B

(11) 87389 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-07348

(22) 17/11/2021

(30) 110100503 06/01/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) **D05B 21/00**

(71) **CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**

1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

(72) CHEN, Hsu Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY MAY VỚI CÀN LẤY CHỈ CÓ THỂ THAY ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy may với càn lấy chỉ có thể thay đổi bao gồm trục dẫn động lấy chỉ có phần gài di động và làm cho quay bởi trục trên, giá đỡ càn lấy chỉ có phần gài cố định, nhiều bộ phận lấy chỉ, và giá di động. Mỗi bộ phận lấy chỉ bao gồm càn lấy chỉ và phần tử truyền động được gài có chọn lọc với một trong các phần gài di động và phần gài cố định. Khi giá di động làm cho tất cả các bộ phận lấy chỉ di chuyển để một trong các phần tử truyền động gài với phần gài di động, thì càn lấy chỉ tương ứng có thể được dẫn động để lác bởi trục dẫn động lấy chỉ. Trong khi đó, phần tử truyền động khác được gài với phần gài cố định để không quay. Với sự sắp xếp này, càn lấy chỉ trên máy may có thể thay đổi theo yêu cầu khác nhau trong khi may.

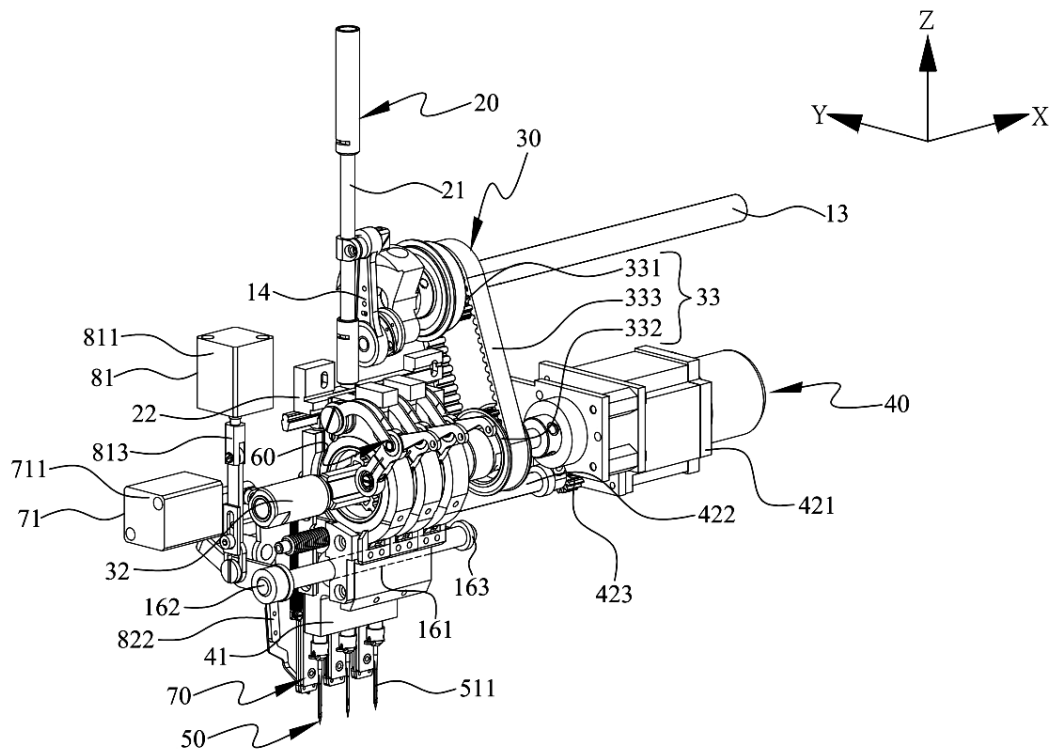
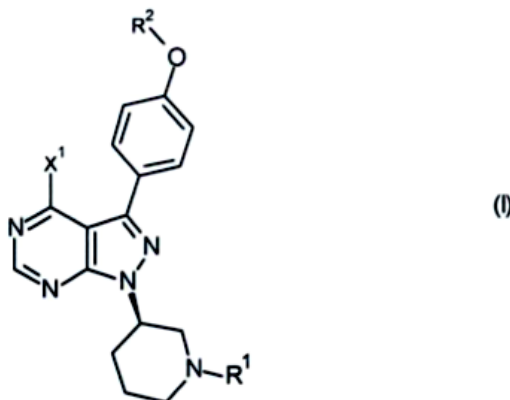


FIG. 3

- (11) **87390 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-07362** (85) 18/11/2021
(22) 20/05/2020 (86) PCT/EP2020/064123 20/05/2020
(30) PCT/CN2019/087823 21/05/2019 CN (87) WO2020/234381 26/11/2020
(51) **C07D 487/04; A61K 31/519**
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
(72) **PYE, Philip, James (US); HORVATH, Andras (HU); CHEN, Cheng, Yi (US);**
YUAN, Yuanyuan (CN); SU, Jinxiang (CN); WANG, Shuo (CN); WAGSCHAL,
Simon, Albert (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ**
KINAZA TYROSIN CỦA BRUTON (BTK)
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình để điều chế một số hợp chất trung gian, ví dụ, quy trình điều chế hợp chất có công thức (I)



trong đó, R^1 , R^2 và X^1 như được định nghĩa trong phần mô tả, và hợp chất trung gian và quy trình hữu ích trong việc điều chế chất ức chế BTK, như ibrutinib.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87391 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-07435 | (85) 22/11/2021 | |
| (22) 21/02/2020 | (86) PCT/CN2020/076268 | 21/02/2020 |
| (30) PCT/CN2019/116824 08/11/2019 CN | (87) WO2021/088271 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **G09F 9/33**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R.China

(72) LIU, Chao (CN); WU, Zhongbao (CN); ZHANG, Gongtao (CN); SUN, Haiwei (CN); DONG, Xue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN MẢNG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến nền mảng, phương pháp chế tạo nền mảng, và thiết bị hiển thị. Ở nền mảng, lớp vật liệu hữu cơ (02) bao gồm phần mặt phẳng thứ nhất (021), phần uốn (022) và phần mặt phẳng thứ hai (023) được nối theo thứ tự, và phần mặt phẳng thứ nhất (021) và phần mặt phẳng thứ hai (023) nằm trên hai mặt của nền đế (01); kết cấu mạch (03) bao gồm phần mạch thứ nhất (031), phần mạch uốn (032) và phần mạch thứ hai (033) được nối theo thứ tự, phần mạch thứ nhất (031) nằm trên mặt ngoài của phần mặt phẳng thứ nhất (021), phần mạch uốn (032) nằm trên mặt ngoài của phần uốn (022), và phần mạch thứ hai (033) nằm trên mặt ngoài của phần mặt phẳng thứ hai (023); và lớp điôt phát quang (04) và mạch điều khiển (05) lần lượt nằm trên hai mặt của nền đế (01).

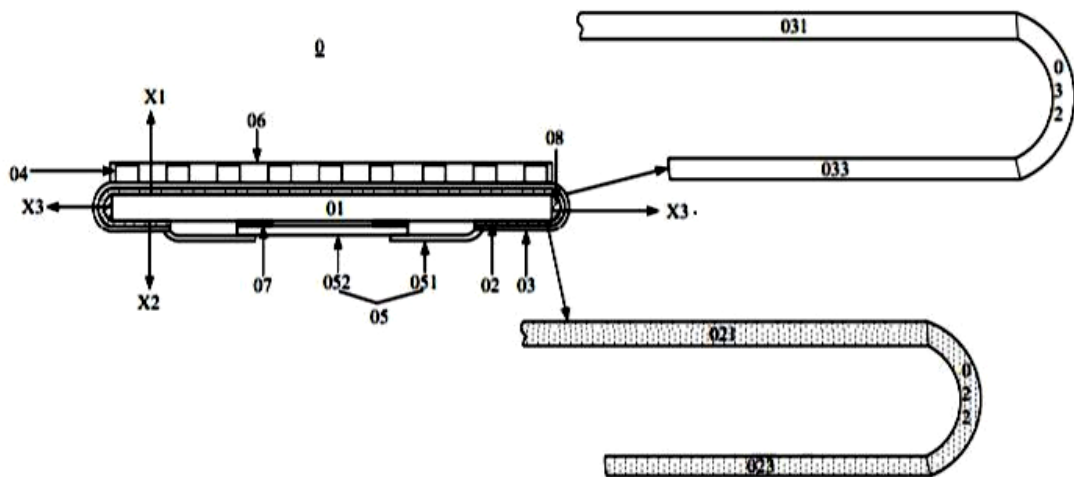


Fig.1

- (11) **87392 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-07459** (85) 22/11/2021
(22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/013901 27/03/2020
(30) 2019-086383 26/04/2019 JP (87) WO2020/217849 29/10/2020
(51) **A23F 3/16**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) YONEZAWA, Daisaku (JP); OTSUKA, Makoto (JP); MUKAI, Takashi (JP);
NAKAJIMA, Takeshi (JP); KIKUCHI, Keita (JP); HIRAYAMA, Yuji (JP);
OSANAI, Taisuke (JP); HAMABA, Taishu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng bột có khả năng cao giữ được các thành phần tạo mùi thơm bắt nguồn từ lá trà.
Trong chế phẩm dạng bột chứa dịch chiết lá trà, dextrin được bổ sung để điều chỉnh sự phân bố trọng lượng phân tử của chế phẩm sao cho tỷ lệ phần trăm của phân trọng lượng phân tử không nhỏ hơn 250.000 nằm trong khoảng từ 0,5 đến 10%.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87393 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-07480 | | | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 19/06/2020 | | | (86) PCT/CN2020/097085 | 19/06/2020 |
| (30) 201911100843.8 | 12/11/2019 | CN | (87) WO2021/093330 | 20/05/2021 |
| 201911100838.7 | 12/11/2019 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **G01R 1/06**

(71) **SUZHOU HYC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

8# Qingqiu Lane, SIP Suzhou, Jiangsu 215000, China

(72) JIANG, Bin (CN); LIU, Yue (CN); LI, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **MÔ-ĐUN DÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến mô-đun dò, bao gồm: thân (1), tấm nổi (2) được bố trí ở đáy của thân và cụm dò (3) được bố trí ở một phía của thân mà cách xa tấm nổi. Cụm dò (3) bao gồm: tấm che (31), lõi khuôn (32) bao gồm nhiều rãnh chốt (321) và nhiều chốt lưỡi (33) mỗi chốt lưỡi được giới hạn và cố định trong rãnh chốt bằng chi tiết giới hạn. Tấm nổi (2) bao gồm các lỗ chốt (21), trong đó tấm nổi (2) được tạo cấu hình để có thể nổi so với thân theo hướng kéo dài của chốt lưỡi và các đầu cuối tiếp xúc điện của các chốt lưỡi có thể được cài vào các lỗ chốt (21) từ bề mặt của tấm nổi (2) gần với thân (1) và nhô ra khỏi bề mặt của tấm nổi (2) mà cách xa thân (1). Theo sáng chế, khi chốt lưỡi bị hư hỏng, thì toàn bộ cụm dò có thể được thay thế hoặc một chốt duy nhất trong cụm dò có thể được thay thế. Trong quá trình thay thế cụm dò hoặc một chốt duy nhất, độ chính xác lắp ráp của tấm nổi và thân đều là chi tiết của mô-đun dò không bị ảnh hưởng, do đó không cần điều chỉnh thêm độ chính xác lắp ráp. Do đó, hiệu suất thay thế chốt lưỡi của mô-đun dò được cải thiện trong khi độ ổn định của quy trình thử nghiệm được gia tăng.

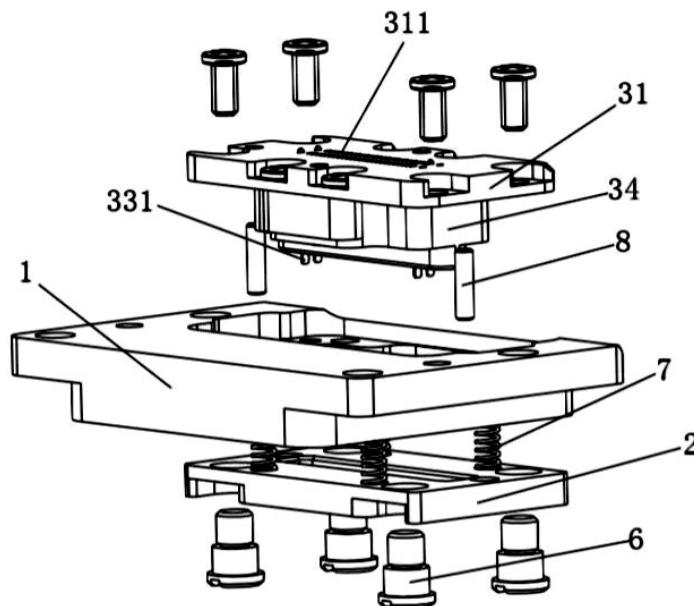


Fig.2

(11) 87394 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2021-07537 (85) 24/11/2021
(22) 26/08/2019 (86) PCT/SG2019/050422 26/08/2019
(87) WO2021/040611 04/03/2021

(51) *H01Q 1/32; B62K 11/00; B62K 3/00*

(71) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) WANG, Shiqian (CN); SONG, Guodong (CN); FAN, Runfa (CN); YU, Zhixin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) XE TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA XE TRƯỢT

(57) Theo một khía cạnh, xe trượt được đề xuất. Xe trượt có thể bao gồm trụ lái. Xe trượt có thể bao gồm bộ đỡ người lái được ghép với trụ lái. Xe trượt có thể bao gồm anten được gắn vào trụ lái. Anten có thể được tạo cấu hình để thực hiện truyền thông không dây. Anten có thể có góc nghiêng thứ nhất so với trụ lái. Theo một khía cạnh khác, phương pháp tạo ra xe trượt được đề xuất. Phương pháp có thể bao gồm bước tạo ra trụ lái của xe trượt. Phương pháp có thể bao gồm bước ghép bộ đỡ người lái với trụ lái. Phương pháp có thể bao gồm bước gắn anten vào trụ lái.

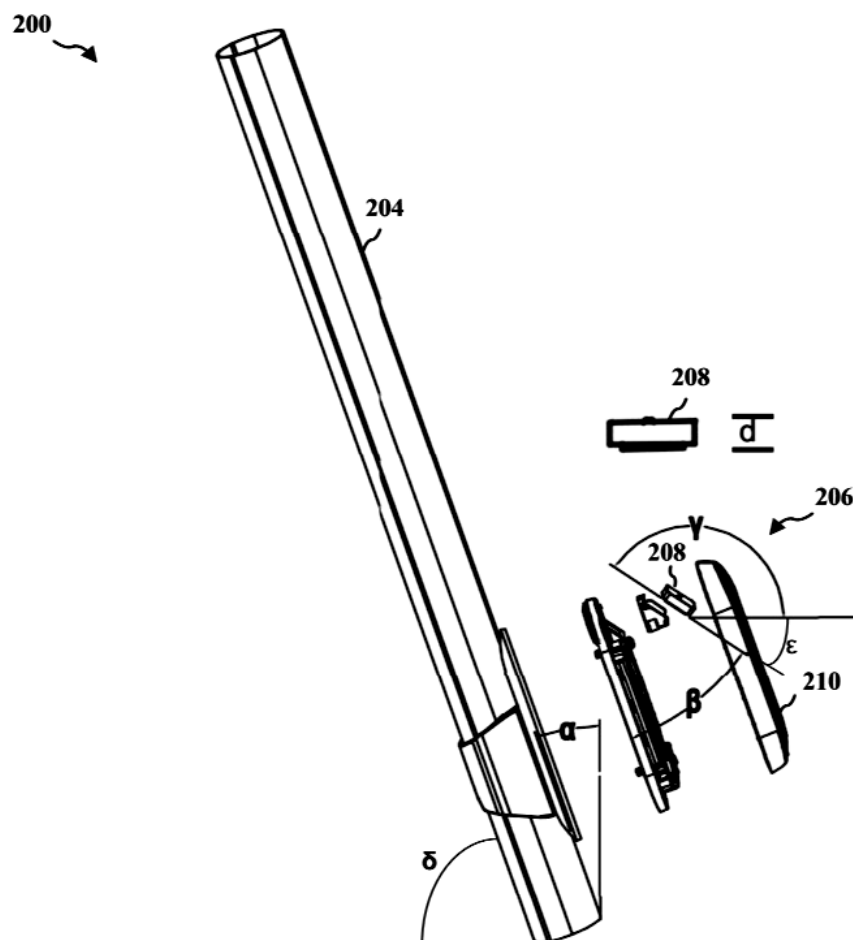


Fig. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87395 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-07590 | (85) 26/11/2021 | |
| (22) 04/09/2020 | (86) PCT/KR2020/011931 | 04/09/2020 |
| (30) 10-2020-0097890 | 05/08/2020 KR | (87) WO2022/030676 A1 |
| | | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) **F16K 21/00; F16K 31/12; F04B 53/04; F16K 17/04**

(71) **1. KIM, PANGON (KR)**

501-103, KyungnamKumdeurim, 329, Seodaegu-ro, Seo-gu Daegu 41710, Republic of Korea

2. KIM, HYUNWOO (KR)

27, Pyeongni-ro 35-gil, Seo-gu Daegu 41844, Republic of Korea

(72) KIM, Pangon (KR); KIM, Hyunwoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **VAN XẢ NƯỚC NGỪNG TỰ TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến van xả nước tự động được nối với đầu ra xả nước ngưng tụ của thiết bị nén khí và xả nước ngưng tụ tạo ra bên trong thiết bị nén khí ra ngoài cùng với khí nén, và bao gồm phần thân chính có khoang chứa, đầu vào của phần thân, và đầu ra của phần thân; bộ phận đóng/mở; được lắp đặt quay được trong thân chính và có đầu vào của bộ phận đóng/mở, đầu ra của bộ phận đóng/mở, và đường nối để nối với đầu vào bộ phận đóng/mở và đầu ra của bộ phận đóng/mở; phương tiện cung cấp lực quay có một đầu của trục quay của nó được ghép nối với một bên của bộ phận đóng/mở; để tạo lực quay cho bộ phận đóng/mở; và phương tiện điều khiển để điều khiển hoạt động của phương tiện cung cấp lực quay.

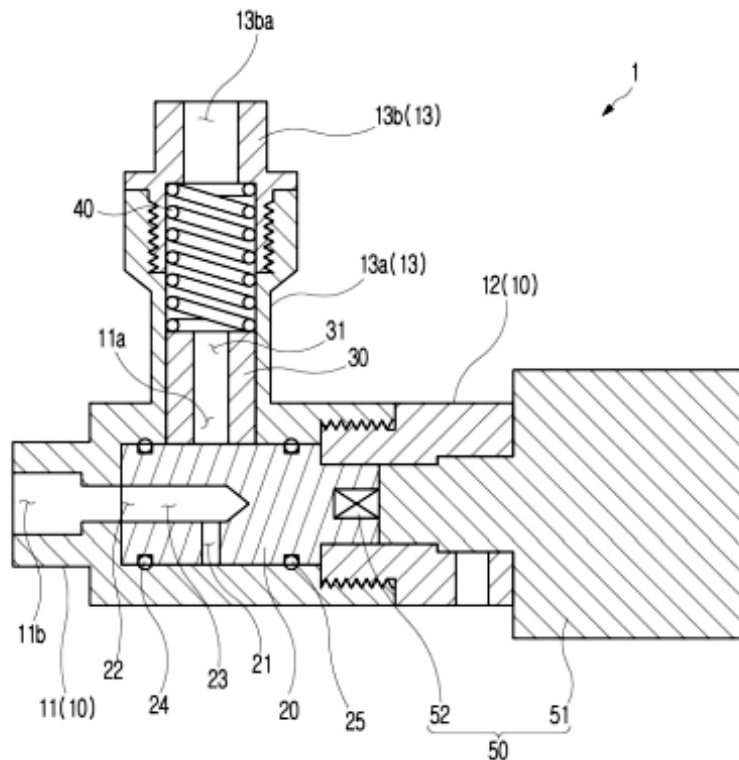
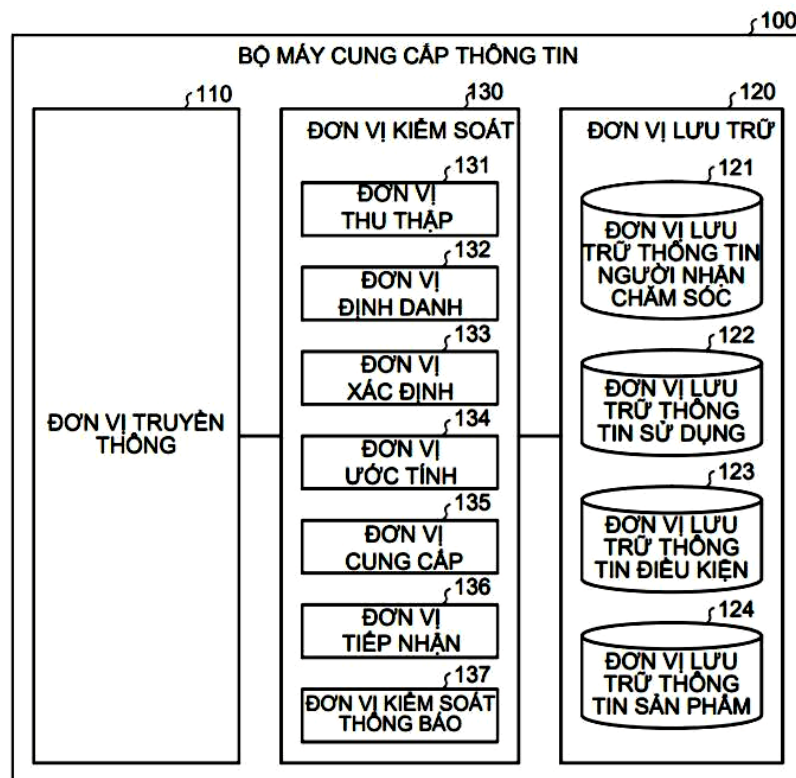


Fig. 2

- (11) 87396 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-07702
 (22) 30/11/2021
 (30) 202011564635.6 25/12/2020 JP
 (51) G06Q 10/06
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan
 (72) Takenori NAKAJIMA (JP); Yusuke KAWAKAMI (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **BỘ MÁY CUNG CẤP THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN, BỘ LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH TẠM THỜI, VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN**
 (57) Bộ máy cung cấp thông tin theo sáng chế bao gồm đơn vị thu thập mà thu thập thông tin sử dụng mà là thông tin về vật dụng thẩm hút được sử dụng bởi người chăm sóc tại thời điểm chăm sóc người nhận chăm sóc; đơn vị xác định mà xác định vật dụng thẩm hút được sử dụng tại thời điểm chăm sóc người nhận chăm sóc dựa trên thông tin sử dụng; và đơn vị cung cấp mà cung cấp thông tin đề xuất cần được đề xuất liên quan đến vật dụng thẩm hút cần được sử dụng được xác định bởi đơn vị xác định cho người yêu cầu mà đưa ra yêu cầu của người chăm sóc để chăm sóc người nhận chăm sóc. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính tạm thời và hệ thống cung cấp thông tin.

FIG.4



- (11) **87397 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-07719** (85) 01/12/2021
(22) 05/05/2020 (86) PCT/US2020/031425 05/05/2020
(30) 62/843,819 06/05/2019 US (87) WO2020/227260 12/11/2020
62/844,069 06/05/2019 US
16/715,998 16/12/2019 US
16/716,014 16/12/2019 US
(51) **A61K 9/08; A61K 47/38; A61K 47/02; A61K 47/12**
(71) **RVL PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
400 Crossing Boulevard, Bridgewater, New Jersey 08807, United States of America
(72) DEVRIES, Tina (US); JACOBS, David (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM PHỐI CHẾ DẠNG NƯỚC DÙNG CHO MẮT CHỨA
OXYMETAZOLIN VÀ ĐỒ CHỨA SỬ DỤNG MỘT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm chứa oxymetazolin và các phương pháp làm ổn định các chế phẩm oxymetazolin trong khoảng thời gian bảo quản dài. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm chứa oxymetazolin và các phương pháp điều trị các rối loạn mắt khác nhau có liên quan đến sự sụp mí mắt, chẳng hạn như chứng sa mí mắt, ở đối tượng bao gồm việc cho đối tượng này dùng các chế phẩm chứa oxymetazolin.

- (11) **87398 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-07755** (85) 02/12/2021
(22) 13/08/2020 (86) PCT/KR2020/010738 13/08/2020
(30) 10-2019-0119058 26/09/2019 KR (87) WO2021/060701 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021
(51) **C12N 9/06; C12P 13/08; C12N 9/88; C12N 9/02**
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) BAEK, Mina (KR); SON, Seung-ju (KR); KWON, Su Yon (KR); LEE, Imsang (KR); LEE, Kwang Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **POLYPEPTIT SỬA ĐỔI CỦA MESO-ĐIAMINOPIMELAT DEHYDROAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-THREONIN SỬ DỤNG POLYPEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit sửa đổi, trong đó hoạt tính của meso-điaminopimelat bị suy yếu, và phương pháp sản xuất L-threonin bằng cách sử dụng polypeptit này.

- (11) **87399 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-07834** (85) 06/12/2021
(22) 15/02/2021 (86) PCT/TH2021/000004 15/02/2021
(30) 2003000349 20/02/2020 TH (87) WO2021/167540 26/08/2021

(51) **B60B 21/00**

(71) **UDOMSARTPORN, VICHAI (TH)**

369 Ladprao Wang Hin Rd, Ladprao Sub-District, Ladprao District, Bangkok,
10230, Thailand

(72) **MAYTHOMKLANG, Surapol (TH)**

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GẮN DẢI BĂNG CHO BÁNH XE**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị gắn dải băng cho bánh xe của phương tiện vận tải theo mẫu xoay trục có ba bộ phận chức năng bao gồm (1) thiết bị giữ trên trục, (2) thiết bị kiểm soát khoảng cách giữa trục và vành bánh xe và (3) thiết bị gắn dải băng cho bánh xe lên vành bánh xe. Thiết bị giữ trên trục có chức năng giữ thiết bị với bánh xe đều đặn và được sử dụng làm điểm xoay trục khi gắn dải băng bởi người gắn. Thiết bị này được thiết kế để mở rộng và lắp vừa khít với vành bánh xe và không gây hư hại cho vành được gắn dải băng. Thiết bị kiểm soát khoảng cách giữa trục và vành bánh xe có chức năng giữ khoảng cách dải băng ở phạm vi yêu cầu để người gắn có thể làm việc thuận tiện. Thiết bị gắn dải băng lên bánh xe có chức năng giúp cho việc gắn dải băng hiệu quả hơn. Nó có hệ thống lốt khóa và ngăn dải băng không bị lật, và có thiết bị giúp gắn dải băng chặt lên vành được gắn. Thiết bị gắn dải băng cho bánh xe theo mô hình xoay trục được thiết kế để tăng hiệu quả cho điều kiện làm việc tốt hơn từ việc sử dụng vật liệu được sản xuất từ nhựa dẻo PLA (axit polylactic) có trọng lượng nhẹ, bền và chắc chắn do trọng lượng nhẹ của nó và được và thiết kế tận dụng lợi thế đòn bẩy cơ học. Thiết bị này làm cho người dùng có thể sử dụng lực nhẹ và ít mệt mỏi hơn khi làm việc, vì vậy họ có thể làm việc hiệu quả hơn trên mỗi sản phẩm mỗi lần, và có thể giảm vấn đề về lỗi do dải băng được gắn tốt hơn so với phương pháp thông thường.

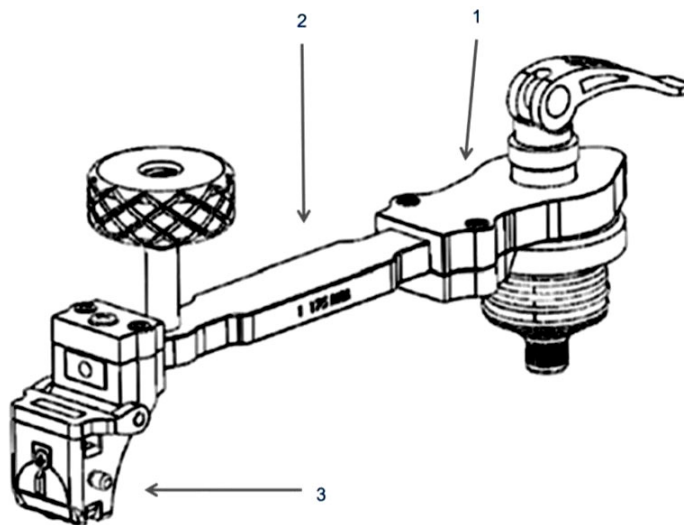


Fig. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87400 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-07881 | (85) 08/12/2021 | |
| (22) 01/04/2020 | (86) PCT/KR2020/004471 | 01/04/2020 |
| (30) 10-2019-0122395 | 02/10/2019 KR | (87) WO2021/066269 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) **G05D 1/00; A63F 13/46; G05D 1/02; A63F 11/00; A63F 9/18**

(71) **KSEEK (KR)**

73, Jukdong-ro Yuseong-gu Daejeon 34127, Republic of Korea

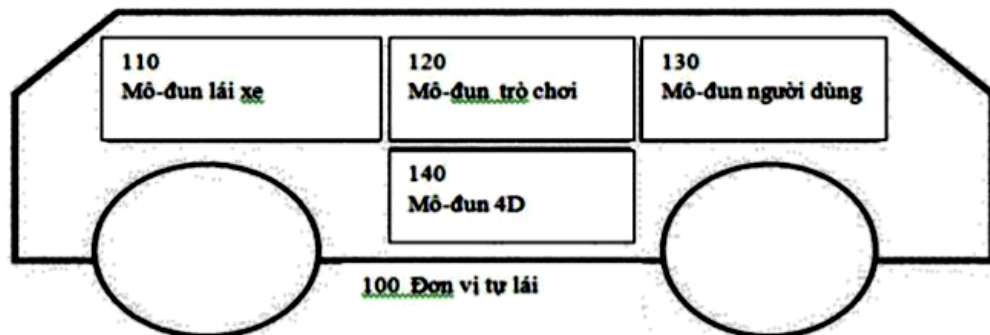
(72) **KIM, Young-real (KR)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LÁI XE TỰ ĐỘNG KẾT NỐI VỚI TRÒ CHƠI NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ lái xe tự hành cung cấp dịch vụ nội dung giải trí an toàn bằng cách sử dụng thiết bị lái tự hành như xe tự hành hoặc máy bay không người lái tự lái. Thiết bị lái xe tự hành bao gồm mô-đun trò chơi, mô-đun người dùng, mô-đun 4D và mô-đun lái xe để cung cấp các dịch vụ giải trí. Trong quá trình thực sự lái xe theo thông tin tuyến đường trong một thành phố cụ thể hoặc khu vực cụ thể bằng thiết bị lái xe tự hành này, người dùng tham gia dịch vụ giải trí sẽ sử dụng mô-đun người dùng, để nó thực hiện các nhiệm vụ người dùng như bỏ phiếu, câu hỏi, câu đố, chụp ảnh, hành động, v.v., xác định kết quả nhiệm vụ người dùng của người dùng và phản ánh kết quả xác định này trong hoạt động của thiết bị lái xe tự hành, nhờ đó cung cấp dịch vụ giải trí. Công nghệ này có thể được sử dụng cho các trò chơi cạnh tranh với hai người dùng hoặc hai đội khác nhau bằng cách tích lũy điểm tùy theo hoạt động của xe tự hành hoặc bằng cách đạt được mục tiêu lái xe trong thời gian ngắn. Bằng cách cảm nhận điều kiện lái xe của thiết bị lái xe tự hành, độ nghiêng gây ra bởi chuyển động quay của thiết bị lái xe tự hành, độ rung, độ xóc, v.v., nó tạo ra hiệu ứng 4D để những người đang sử dụng thiết bị mô hình từ xa nhận được cảm giác, nhờ đó thưởng thức một trò chơi đua xe thực tế cho những người tham gia từ xa. Ngoài ra, nó còn gợi ý các công nghệ cung cấp dịch vụ giải trí thể hiện các chương ngại vật ảo trong thực tế tăng cường và tạo ra tiếng ồn và độ rung do va chạm hoặc chương ngại vật với hiệu ứng 4D.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87401 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-07896 | (85) 08/12/2021 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/JP2019/038632 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/064829 A1 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) **A01K 61/90**

(71) **HOMURA HEAVY INDUSTRIES CORPORATION (JP)**

408-10 Anaguchi, Takizawa-shi, Iwate 020-0633 Japan

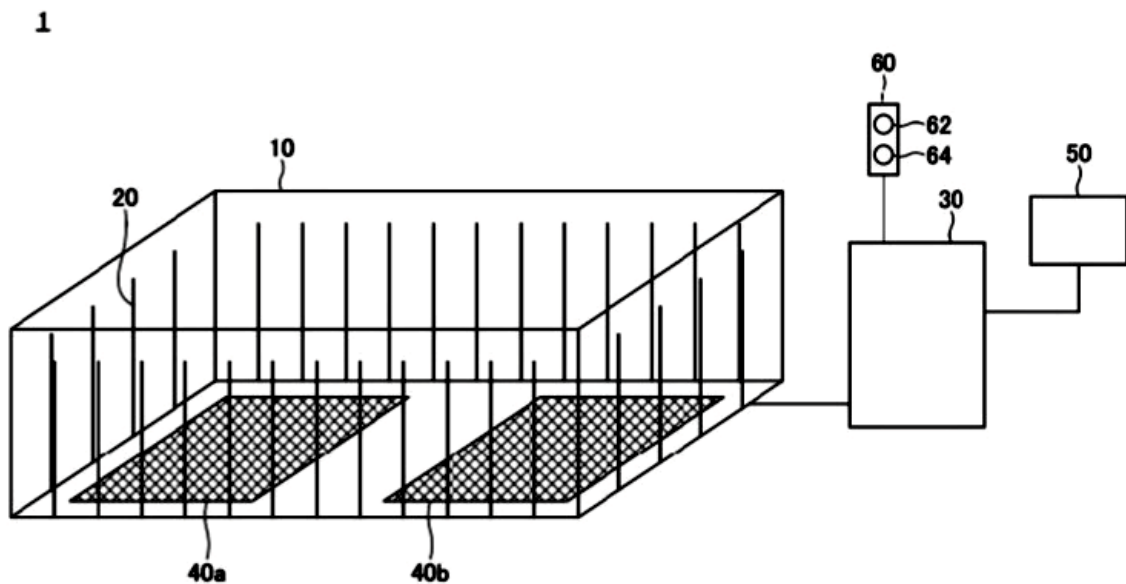
(72) Yosuke FURUSAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ PHÂN LOẠI CÁC SINH VẬT DƯỚI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị để phân loại các sinh vật dưới nước theo các đặc trưng của chúng. Theo sáng chế, thiết bị (1) để phân loại các sinh vật dưới nước có các đặc trưng khác nhau theo các đặc trưng nhất định, thiết bị này bao gồm thùng chứa (10) được làm thích ứng để chứa các sinh vật dưới nước và nước, các điện cực (20) được bố trí trong thùng chứa, bộ điều khiển (30) để điều khiển các xung điện được cấp tới một hoặc nhiều điện cực trong số các điện cực, và bộ phận đuổi (40a và 40b) để đuổi các sinh vật dưới nước đã được phân loại, trong đó các xung điện đã điều khiển bởi bộ điều khiển được cấp tới một hoặc nhiều điện cực để tạo ra điện trường để di chuyển có lựa chọn các sinh vật dưới nước trong thùng chứa tới các phần khác nhau (P1 và P2) trong thùng chứa theo các đặc trưng, và bộ phận đuổi để đuổi các sinh vật dưới nước ra bên ngoài thùng chứa từ phần tương ứng theo các đặc trưng sau khi các sinh vật dưới nước đã di chuyển.

Fig.1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87402 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-07920 | (85) 09/12/2021 | |
| (22) 12/06/2019 | (86) PCT/JP2019/023365 | 12/06/2019 |
| | (87) WO2020/250359 | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) **B28B 21/30; C04B 28/18; B28B 1/20**

(71) **VERTEX CO., LTD.** (JP)

7-2, Kojimachi 5-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1020083, Japan

(72) SHIOMI Masanori (JP); OHMORI Kiyotake (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU BÊ TÔNG CHỊU HÓA CHẤT CAO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất kết cấu bê tông chịu hóa chất cao, mà vượt trội về năng suất và tương ứng là làm giảm chi phí sản xuất. Lớp bê tông (11) được tạo thành bằng việc cung cấp bê tông vào trong ván khuôn của máy đúc ly tâm, và lớp bảo vệ bên trong (12) được tạo thành để được tạo lớp trên bề mặt bên trong của lớp bê tông (11) bằng cách cung cấp vật liệu hỗn hợp chứa ít nhất chất gắn kết (B) có tính chất cần được làm cứng bằng thành phần bùn được xả ra bề mặt bên trong của lớp bê tông (11) và cốt liệu mịn (C), cho bề mặt bên trong, trong đó lớp bê tông (11) và lớp bảo vệ bên trong (12) được tạo thành đồng thời thông qua việc đúc ly tâm nhờ đó có kết cấu được hợp nhất.

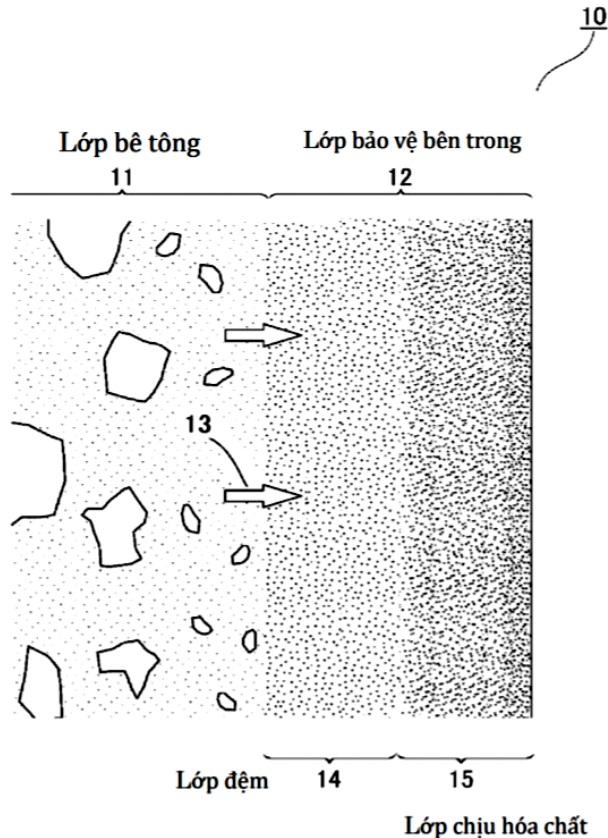


FIG. 1

- (11) **87403 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-07989** (85) 13/12/2021
(22) 02/06/2020 (86) PCT/EP2020/065227 02/06/2020
(30) PCT/CN2019/090447 07/06/2019 CN (87) WO2020/245121 10/12/2020
PCT/CN2019/096792 19/07/2019 CN
(51) **A23K 50/75; A23K 20/111; A23K 20/116; A61K 31/433; A61K 31/05; A61K 31/192; A23K 20/10; A23K 50/70**
(71) **DSM IP ASSETS B.V. (NL)**
Het Overloon 1 6411 TE HEERLEN, The Netherlands
(72) LIU, Hong (CH); SORBARA, Jose-Otavio (CH); WU, Jinlong (CH); ZHANG, Jingcheng (CH)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA AXIT BENZOIC VÀ HỢP CHẤT DẦU THIẾT YẾU ĐỂ CẢI THIỆN KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG CỦA ĐỘNG VẬT**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa axit benzoic, các dẫn xuất hoặc hợp chất trung gian của nó, tùy ý kết hợp với hỗn hợp gồm ít nhất một hợp chất dầu thiết yếu được chọn từ nhóm bao gồm thymol, eugenol và piperin, để cải thiện khả năng sinh trưởng của động vật được đưa vào thử thách vắc-xin cầu trùng.

- (11) **87404 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-08048** (85) 14/12/2021
(22) 01/07/2020 (86) PCT/EP2020/068522 01/07/2020
(30) PA201900821 03/07/2019 DK (87) WO2021/001423 07/01/2021
(51) *C07D 495/04; A61K 31/4365; A61P 25/24*
(71) **H. LUNDBECK A/S (DK)**
Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark
(72) KILBURN, John, Paul (GB); ASCIC, Erhad (SE); MARIGO, Mauro (IT); DAVID,
Laurent (SE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN CỦA THỤ THỂ NMDA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất điều biến mới của thụ thể NMDA. Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến dược phẩm có chứa hợp chất này và hợp chất này để điều trị rối loạn thần kinh hoặc rối loạn thần kinh tâm thần chẳng hạn như trầm cảm.

- (11) **87405 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-08053** (85) 18/12/2015
(22) 22/05/2014 (86) PCT/US2014/039149 22/05/2014
(30) 61/826,178 22/05/2013 US (87) WO2014/190157 27/11/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) **C12N 15/113; C12N 9/64; A61K 31/713**

(62) 1-2015-04854

(71) **ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

300 Third Street, 3rd Floor, Cambridge, MA 02142, United States of America

(72) BUTLER, James (US); BETTENCOURT, Brian (US); RAJEEV, Kallanthottathil, G. (US); MAIER, Martin (DE); CHARISSE, Klaus (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÁC NHÂN AXIT RIBONUCLEIC SỢI ĐÔI (DSARN) ĐỂ ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA GEN Tmprss6 (MATRIPTAZA-2), TẾ BÀO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TÁC NHÂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân ARNi, ví dụ, tác nhân ARNi sợi đôi, hướng đích gen Tmprss6, và tác nhân ARNi này được sử dụng để ức chế sự biểu hiện của Tmprss6. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào chứa chất này và dược phẩm chứa chất này.

- (11) **87406 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-08055** (85) 14/12/2021
(22) 27/05/2020 (86) PCT/US2020/034670 27/05/2020
(30) 62/853,457 28/05/2019 US (87) WO2020/243155 03/12/2020
(51) **A61K 31/395; C07D 245/04; A61P 31/04**
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) KOEHLER, Michael Friedrich Thomas (US); SMITH, Peter Andrew (US);
WINTER, Dana (CA); SOW, Boubacar (SN); STURINO, Claudio (CA);
PELLETIER, Guillaume (CA); BOUDREAULT, Jonathan (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG SINH PHỔ RỘNG VÒNG LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất kháng vi khuẩn, trong đó các hợp chất này theo một số phương án có hoạt tính sinh học phổ rộng. Theo các phương án khác nhau, hợp chất hoạt động bằng cách ức chế peptidaza tín hiệu typ 1 vi khuẩn SpsB và/hoặc LepB, một protein cần thiết trong vi khuẩn. Dược phẩm chứa các hợp chất được mô tả trong bản mô tả này cũng được đề cập.

- (11) **87407 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-08059** (85) 14/12/2021
(22) 21/05/2020 (86) PCT/EP2020/064218 21/05/2020
(30) PCT/CN2019/088133 23/05/2019 CN (87) WO2020/234426 26/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022
(51) **C12N 15/82**
(71) **NANJING AGRICULTURAL UNIVERSITY (CN)**
1 Weigang Street, Nanjing, Jiangsu 210095, China
(72) Fan, Xiaorong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN NĂNG SUẤT LÚA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tăng năng suất lúa và hiệu quả sử dụng nitơ bằng cách gia tăng sự biểu hiện của gen vận chuyển nitrat, cũng như thực vật chuyển gen làm tăng sự biểu hiện của gen và các phương pháp tạo ra thực vật này

- (11) **87408 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2021-08066** (85) 15/12/2021
- (22) 18/05/2020 (86) PCT/NO2020/050125 18/05/2020
- (30) 20190625 16/05/2019 NO (87) WO2020/231272 19/11/2020
1906945.9 16/05/2019 GB
- (51) **B65D 45/32; B44D 3/12; B65D 21/02; B65D 43/02; B65D 43/10; A47J 41/00; B65D 51/16; B65D 77/04; B65D 81/38; B65H 75/44; F16G 11/12**
- (71) **LIDTEK AS (NO)**
Postboks 44 Skøyen 0212 Oslo, NORWAY
- (72) **OMDAL KARLSEN, Rodney (NO)**
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **NẮP, THÙNG VÀ THÙNG KÉP**

(57) Sáng chế đề xuất nắp đậy được cải thiện dùng cho thùng, giải quyết vấn đề phức tạp và rò rỉ hiện thời. Sáng chế đạt được nhờ nắp (300) có vòng bao nắp (320) có gờ trong (328) gài vào gờ ngoài (222) của thành bên (220) của thùng (200), vòng bao nắp (320) có cơ cấu kẹp (330) để giữ chặt gờ trong (328) quanh thành bên (220) bên dưới gờ ngoài (222). Tương ứng với nắp (300) là thùng (200) được đề xuất có kết cấu đơn giản hóa mang một cách cơ học bởi nắp (300). Hơn nữa, thùng kép cách nhiệt được đề xuất, thùng kép cách nhiệt bao gồm thùng trong thứ nhất (200) đã được lồng vào trong thùng ngoài thứ hai (200), sao cho khoảng trống (404) được tạo ra giữa các thùng (200).

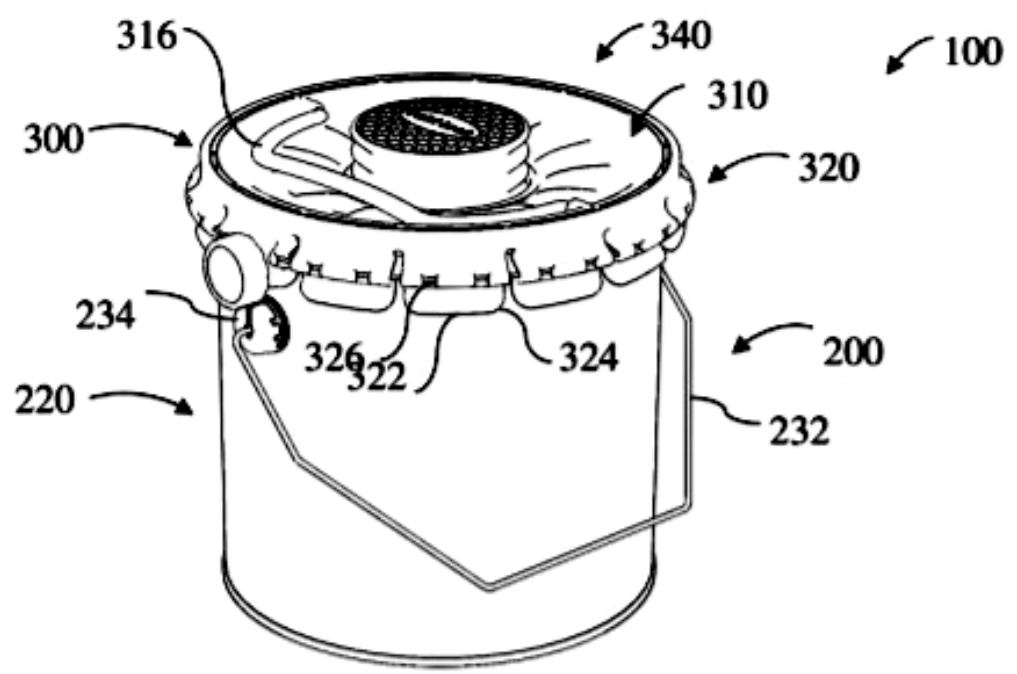


Fig. 1

(11) 87409 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-08086

(22) 15/12/2021

(30) 202121341321.X 16/06/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/06/2022

(51) A43B 11/00; A43B 21/00

(71) GUANGDONG ENHAO UNDERWEAR INDUSTRY CO., LTD (CN)

No.1-2, Xiongxing Industrial Zone, Hecun Village, Lishui Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528000, China

(72) CHEN, Zhilin (CN); WEI, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **GIÀY CÓ CẤU TRÚC BAO VIÊN CỔ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giày có cấu trúc bao viền cổ giày bao gồm: đế giày (100) và phần gót giày (200). Mép dưới của phần gót giày (200) được nối với đầu trên của đế giày (100), phần gót giày (200) bao gồm thân giày bên trong (210) và thân giày bên ngoài (220), mặt bên ngoài của thân giày bên trong (210) được nối với mặt bên trong của thân giày bên ngoài (220), mép trên của thân giày bên ngoài (220) được gấp vào trong để tạo thành mép bao viền (221), mép bao viền (221) bao bọc đầu trên của thân giày bên trong (210), và mặt bên ngoài của mép bao viền (221) được nối với mặt bên trong của thân giày bên trong (210). Trong giày có cấu trúc bao viền cổ giày, mép bao viền (221) được bố trí ở cổ giày là phần kéo dài của thân giày bên ngoài (220), và mép bao viền (221) kéo dài tới mặt trong của thân giày bên trong (210), tức là, đường nối giữa mép bao viền (221) và thân giày bên trong (210) là trên mặt trong của cổ giày, điều này có lợi thế để che đường nối giữa mép bao viền (221) và thân giày bên trong (210), và có lợi thế để tăng tính thẩm mỹ tổng thể của giày có cấu trúc bao viền cổ giày.

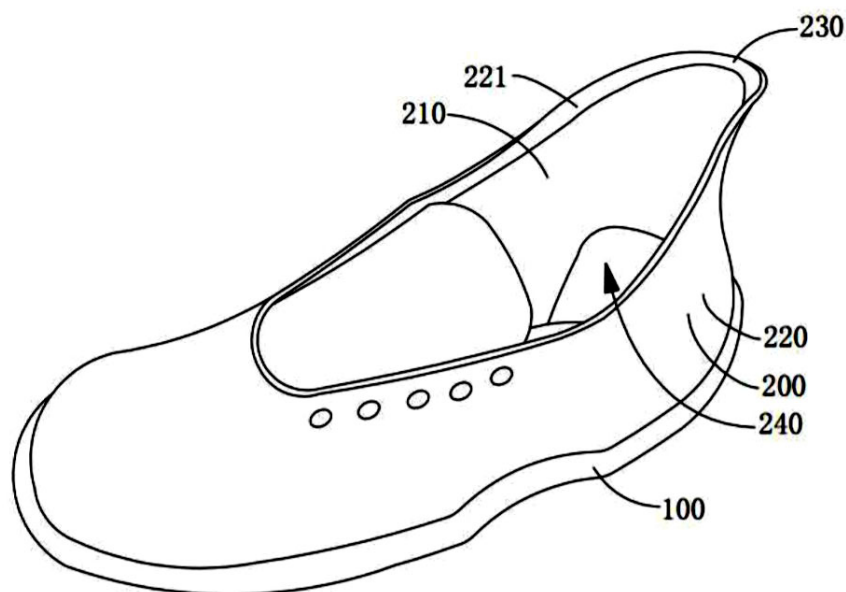


FIG.1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 87410 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-08101 | (85) 16/12/2021 | |
| (22) 14/09/2020 | (86) PCT/CN2020/115077 | 14/09/2020 |
| (30) 201911121001.0 | 15/11/2019 CN (87) WO2021/093443 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2021

(51) **G06F 3/041**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R.China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

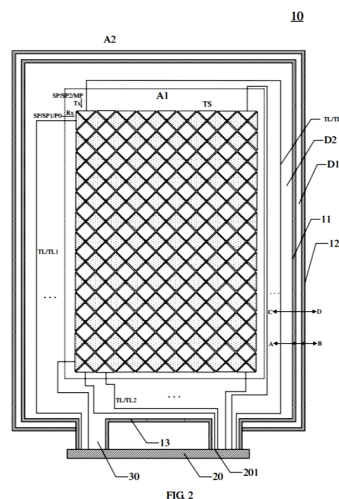
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, P. R. China

(72) Jun YAN (CN); Xiangdan DONG (CN); Fan HE (CN); Lingran WANG (CN); Bo CHENG (CN); Mengmeng DU (CN); Bo ZHANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN CHẠM CẢM ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN CHẠM CẢM ỨNG, NỀN HIỂN THỊ CHẠM CẢM ỨNG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất nền chạm cảm ứng và phương pháp sản xuất nền này, nền hiển thị chạm cảm ứng, và thiết bị hiển thị chạm cảm ứng. Nền chạm cảm ứng chứa kết cấu chạm cảm ứng, dây nối đất thứ nhất, và ít nhất một dây nối đất thứ hai. Kết cấu chạm cảm ứng chứa các mẫu hình cảm ứng và các dây dẫn chạm; các mẫu hình cảm ứng chứa mẫu hình cảm ứng thứ nhất và mẫu hình cảm ứng thứ hai; mẫu hình cảm ứng thứ nhất và mẫu hình cảm ứng thứ hai giao cắt với nhau và được cách điện với nhau; các dây dẫn chạm chứa dây dẫn chạm thứ nhất và dây dẫn chạm thứ hai; mẫu hình cảm ứng thứ nhất được kết nối tới dây dẫn chạm thứ nhất; mẫu hình cảm ứng thứ hai được kết nối tới dây dẫn chạm thứ hai. Dây nối đất thứ nhất nằm ở ngoại biên của kết cấu chạm cảm ứng. Ít nhất một dây nối đất thứ hai nằm ở phía của dây nối đất thứ nhất cách xa khỏi kết cấu chạm cảm ứng. Nền chạm cảm ứng có thể đạt được chức năng bảo vệ kép, làm giảm một cách hiệu quả hoặc tránh được sự ảnh hưởng của điện tích tĩnh điện lên kết cấu chạm cảm ứng, làm giảm nguy cơ hỏng công năng chạm bị gây ra bởi ESD, và đạt được mục đích cải thiện khả năng ngăn chặn ESD.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87411 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-08126 | (85) 16/12/2021 | |
| (22) 01/11/2019 | (86) PCT/CN2019/115063 | 01/11/2019 |
| | (87) WO2021/081988 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2021

(51) **G02F 1/1345**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R.China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) HUANG, Xiaoxia (CN); JI, Bing (CN); ZHANG, Shuang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị (100; 200) và thiết bị hiển thị. Môđun hiển thị (100; 200) bao gồm bảng mạch mềm dẻo thứ nhất (130; 230), nền hiển thị (110; 210), và cảm biến chạm (120; 220) được bố trí trên mặt hiển thị của nền hiển thị (110; 210). Nền hiển thị (110; 210) có vùng phẳng (111; 211) và vùng cong (112; 214) nằm trên cả hai phía của vùng phẳng (111; 213) theo hướng thứ nhất (D1); cảm biến chạm (120; 220) có vùng liên kết thứ nhất (121; 221) và vùng liên kết thứ hai (122; 222) trên cạnh thứ nhất theo hướng thứ hai (D2) mà cắt hướng thứ nhất (D1), vùng liên kết thứ nhất (121; 221) và vùng liên kết thứ hai (122; 222) nằm trên bề mặt, cách xa nền hiển thị (110; 210), của cảm biến chạm (120; 220) và xếp chồng với vùng phẳng (111; 213) và được đặt cách xa nhau; bảng mạch mềm dẻo thứ nhất (130; 230) được nối điện với cảm biến chạm (120; 220) bởi vùng liên kết thứ nhất (121; 221) và vùng liên kết thứ hai (122; 222); bảng mạch mềm dẻo thứ nhất (130; 230) bao gồm phần thân chính (131; 231), và phần nối liên kết thứ nhất (132; 232) và phần nối liên kết thứ hai (133; 233) mà nhô từ phần thân chính (131; 231) và được đặt cách xa nhau; và phần nối liên kết thứ nhất (132; 232) và vùng liên kết thứ nhất (121; 221) được liên kết và được nối điện với nhau, và phần nối liên kết thứ hai (133; 233) và vùng liên kết thứ hai (122; 222) được liên kết và được nối điện với nhau. Môđun hiển thị (100; 200) có thể sử dụng hiệu quả hơn khoảng trống ở phía sau của môđun hiển thị (100; 200), và thực hiện sự liên kết của cảm biến chạm (120; 220) và bảng mạch mềm dẻo thứ nhất (130; 230).

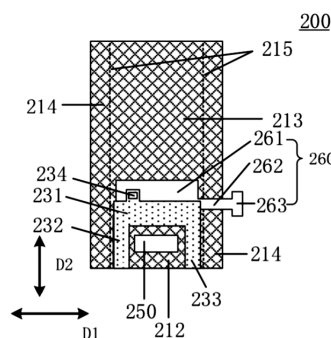


Fig.17

- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 87412 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-08132 | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 18/06/2020 | (86) PCT/FR2020/051056 | 18/06/2020 |
| (30) FR1906602 20/06/2019 FR | (87) WO2020/254765 | 24/12/2020 |
| (51) G02B 23/12; G02B 27/01; G02B 26/02 | | |
| (71) PHOTONIS FRANCE (FR)
Avenue Roger Roncier, 19100 Brive, France | | |
| (72) DELTEL, Geoffroy (FR) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) THIẾT BỊ QUAN SÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRONG THIẾT BỊ | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát (100) dùng để đội lên đầu người dùng (100), bao gồm: bộ phận nhìn ban đêm (110), để tạo các ảnh ảo thứ nhất; phần tử bù trừ (120), để chiếu các ảnh ảo thứ nhất trong trường nhìn của người dùng; cửa chập (140), sao cho phần tử bù trừ nằm giữa cửa chập và mắt của người dùng, và có thể có vị trí mở trong đó nó cho phép ánh sáng đi qua và vị trí đóng trong đó nó chặn ánh sáng; phần tử chuyển đổi (160), có thể có vị trí mở trong đó cho phép truyền các ảnh ảo thứ nhất đến phần tử bù trừ, và vị trí đóng trong đó nó chặn truyền hoặc phát; và bộ phận điều khiển (150), để điều khiển cửa chập và phần tử chuyển đổi theo các chu kỳ mở và đóng, theo cách sao cho cửa chập (140) được đóng trong suốt hoặc phần thời gian trong đó phần tử chuyển đổi (160) đang mở, và ngược lại.

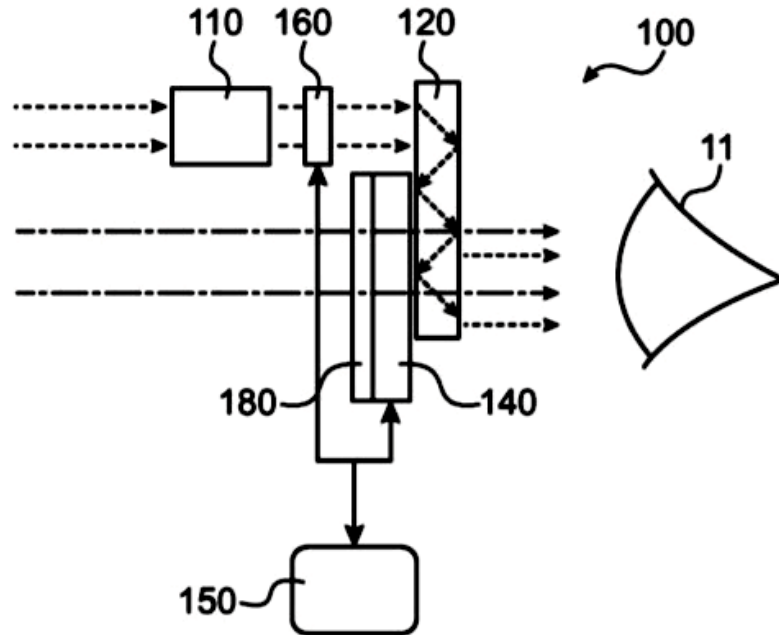


FIG.1B

(11) 87413 A (43) 25/07/2022

(21) 1-2021-08137

(22) 17/12/2021

(30) 10-2020-0184682 28/12/2020 KR

10-2021-0013274 29/01/2021 KR

10-2021-0039059 25/03/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) *H04N 5/225; H04N 5/232*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Young Hwan KWON (KR); Soon Seok KANG (KR); Nam Ki PARK (KR); Young Bok YOON (KR); Oh Byoung KWON (KR); Jae Won JUNG (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CỤM MÔĐUN PHẢN CHIẾU VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM CỤM MÔĐUN PHẢN CHIẾU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm môđun phản chiếu và môđun máy ảnh bao gồm cụm môđun phản chiếu này. Cụm môđun phản chiếu bao gồm vỏ có không gian bên trong, môđun phản chiếu thứ nhất được lắp trong vỏ để thay đổi đường ánh sáng tới, và môđun phản chiếu thứ hai được lắp trong vỏ để thay đổi đường ánh sáng tới từ môđun phản chiếu thứ nhất. Môđun phản chiếu thứ nhất bao gồm chi tiết phản chiếu thứ nhất có thể quay quanh trục thứ nhất được tạo ra bởi ít nhất hai chi tiết bi. Môđun phản chiếu thứ hai bao gồm chi tiết phản chiếu thứ hai có thể quay quanh trục thứ hai, vuông góc với trục thứ nhất và đi qua bi trục quay được lắp tại môđun phản chiếu thứ hai.

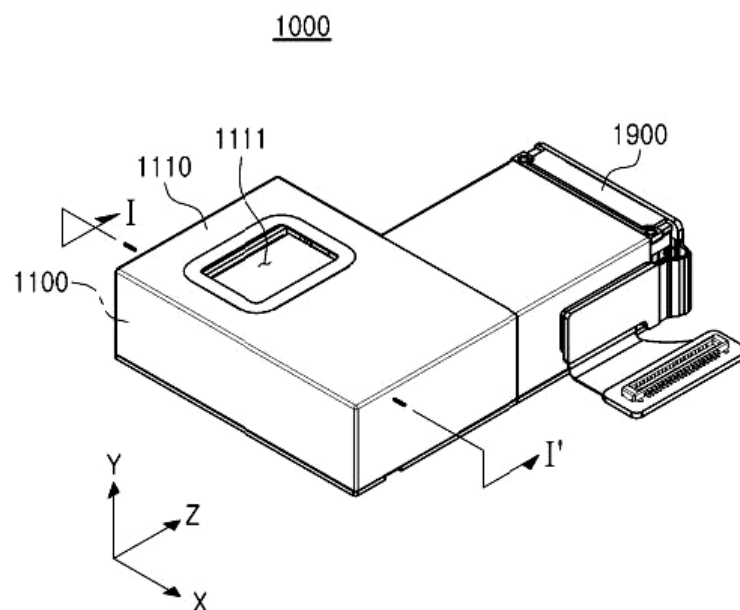


FIG. 4

- (11) 87414 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2021-08154 (85) 17/12/2021
(22) 21/05/2020 (86) PCT/US2020/033983 21/05/2020
(30) 62/851,915 23/05/2019 US (87) WO2020/237042 26/11/2020
(51) *A61K 9/16; A61P 35/00; A61K 9/127*
(71) **BOARD OF REGENTS, THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM (US)**
210 West 7th Street Austin, TX 78701, United States of America
(72) PHILLIPS, William T. (US); BITAR, Ryan (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VI CẦU ALGINAT CHỨA LIPOSOM, VI CẦU ALGINAT CHỨA LIPOSOM VÀ VI CẦU ALGINAT NHIỆT TRỊ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vi cầu alginat và vi cầu alginat chứa liposom bao nang nhiều loại chất hữu ích. Các chất cần lưu ý có thể được bao nang trong liposom và được nạp vào các vi cầu alginat bao gồm tác nhân xạ trị (ví dụ, rên- ni-188), chất đánh dấu đồng vị phóng xạ (ví dụ, techneti-99m), tác nhân hóa trị (doxorubicin), hạt từ tính (ví dụ, hạt nano sắt 10 m), và vật liệu mờ bức xạ (ví dụ, chất cản quang chứa iot).



FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87415 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-08159 | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 18/08/2020 | (86) PCT/CN2020/109688 | 18/08/2020 |
| (30) 202021099570.8 | 15/06/2020 CN | (87) WO2021/253613 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) **A61D 7/00**

(71) **FOSHAN STANDARD BIO-TECH CO., LTD. (CN)**

No.2, Fanhuguihua Street, Leping Town, Sanshui District Foshan, Guangdong
528138 China

(72) TAN, Zhijian (CN); WENG, Yabiao (CN); LIU, Lidan (CN); ZENG, Li (CN);
ZHONG, Xinlin (CN); LIN, Yicun (CN); LIANG, Zhengpeng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHUN VẮCXIN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phun vắc xin. Thiết bị phun vắc xin này bao gồm khung (1), thiết bị vận chuyển, thiết bị phun (3) và hai thiết bị cấp chất lỏng. Thiết bị vận chuyển được bố trí trên khung (1), và được tạo cấu hình để đỡ và vận chuyển khay đựng gà (100). Thiết bị phun (3) được lắp trên khung (1) và bao gồm hai hàng của đầu phun (31) được lắp dọc theo hướng vận chuyển vuông góc với thiết bị vận chuyển, hai hàng của đầu phun (31) được lắp cạnh nhau trên thiết bị vận chuyển. Hai thiết bị cấp chất lỏng được lắp trên khung (1). Hai thiết bị cấp chất lỏng lần lượt được nối với hai hàng của đầu phun (31) tương ứng từng cái một, và mỗi trong số các thiết bị cấp chất lỏng được tạo cấu hình để cung cấp huyền phù vắc xin cho thiết bị phun (3).

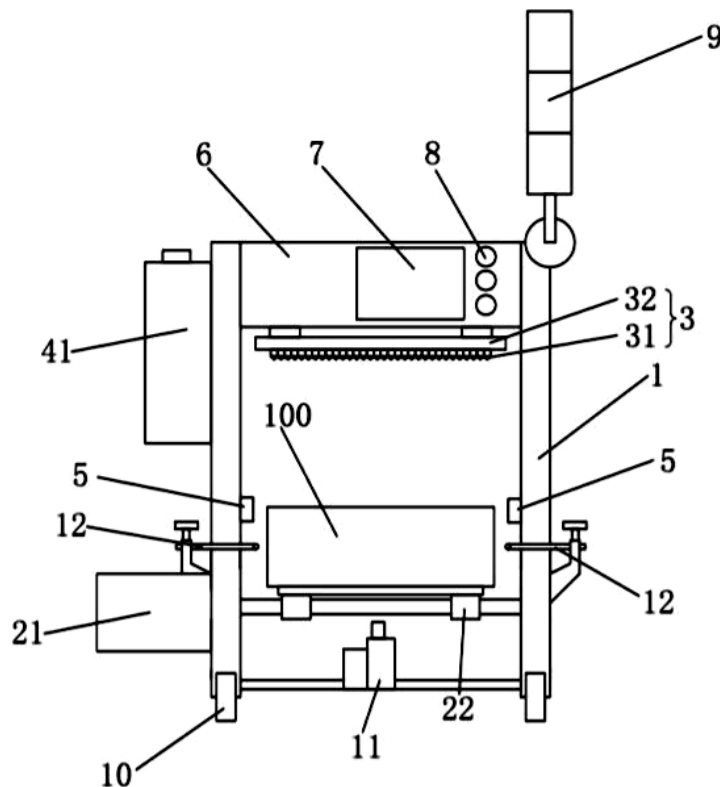


FIG. 1

(11) 87416 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-08162

(22) 17/12/2021

(30) 102020000032948 31/12/2020 IT

(51) B29C 45/14; B29C 31/00; B29L 31/04; B29K 25/00; A42C 2/00; B29C 44/12

(71) KASK S.P.A. (IT)

Via Firenze 5, 24060 Chiuduno (BG) - Italy

(72) GOTTI Angelo (IT)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHUÔN SẢN XUẤT MŨ AN TOÀN THỂ THAO, CỤ THỂ LÀ MŨ AN TOÀN CHO NGƯỜI ĐI XE ĐẠP, VÀ QUY TRÌNH ĐÚC MŨ AN TOÀN THỂ THAO**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn và quy trình đúc liên quan để sản xuất mũ an toàn thể thao (A), cụ thể là mũ an toàn cho người đi xe đạp. Khuôn bao gồm: bộ khung (1) được bố trí ít nhất một mặt lõm đúc (2); bộ khung đối (3) ăn khớp được với bộ khung (1) để đóng kín mặt lõm đúc tương ứng (2) và cho phép thi hành ít nhất một chu kỳ đúc. Khuôn còn bao gồm ít nhất một chi tiết đỡ trung gian (4) để đỡ và định vị một hoặc nhiều hơn các thành phần (B) của mũ an toàn thể thao (A) được sản xuất phía trong mặt lõm đúc tương ứng (2) của bộ khung (1). Chi tiết đỡ trung gian (4) được giữ phía trong mặt lõm đúc tương ứng trong suốt toàn bộ chu kỳ đúc để giữ các thành phần (B) của mũ an toàn thể thao (A) được sản xuất trong các vị trí đã chỉ định của chúng.

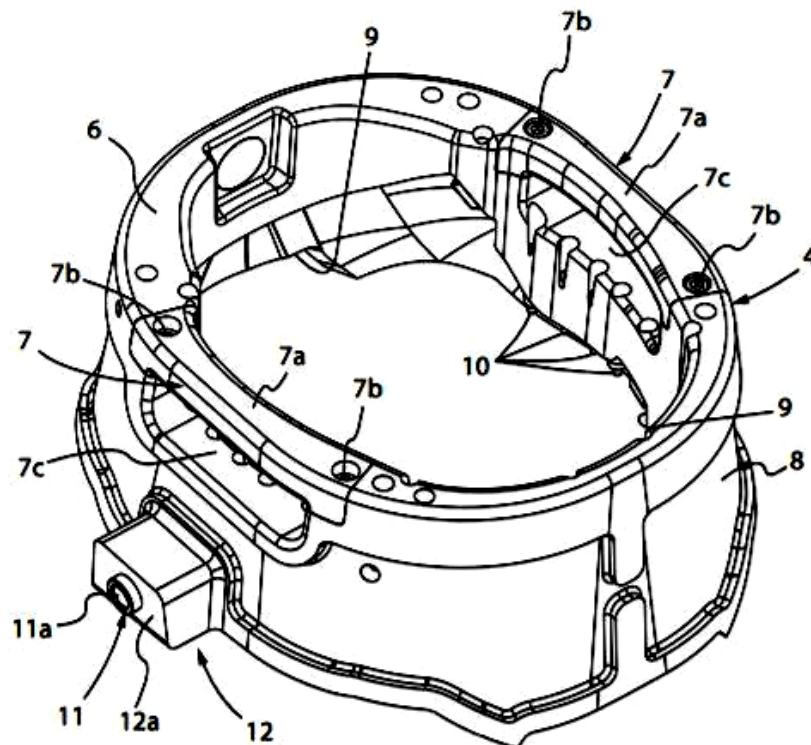


Fig. 4

(11) 87417 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-08183

(22) 20/12/2021

(30) 10-2020-0190018 31/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) G06F 3/041; G06F 3/044

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

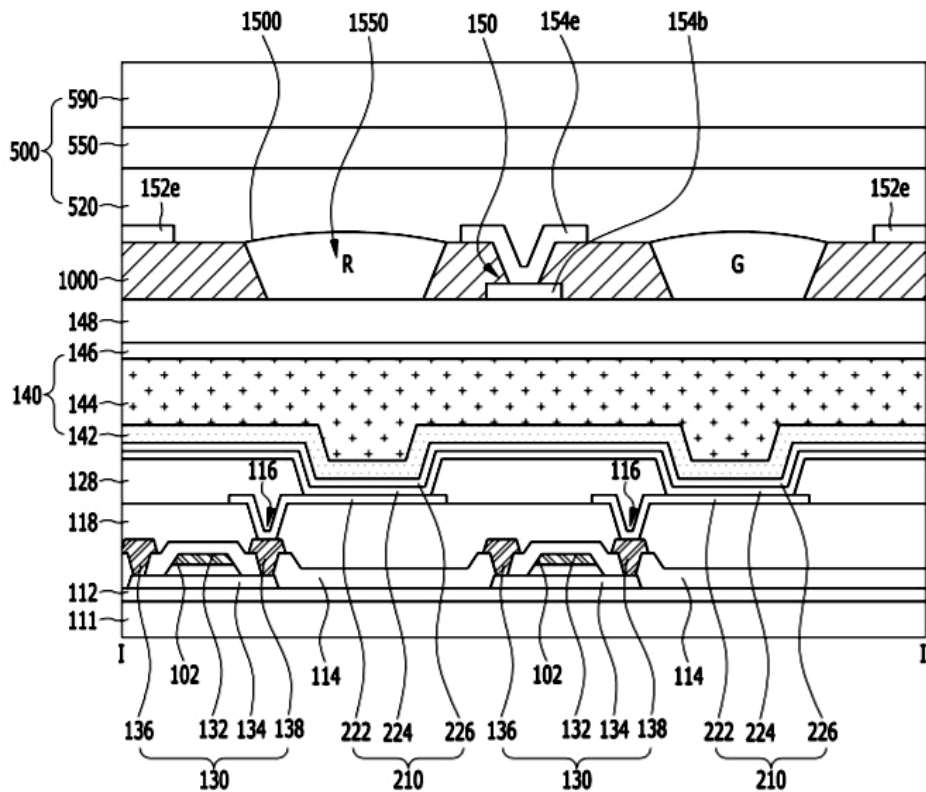
(72) LEE, Jung Eun (KR); LEE, Kyong Ha (KR); LEE, Tae Gyu (KR); KIM, Tae Hwan (KR); LEE, Eun Hye (KR); IM, Hyeon Chul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ CẢM ỨNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị cảm ứng bao gồm các thiết bị phát sáng được bố trí trên đế, đơn vị bao bọc được bố trí trên các thiết bị phát sáng này, màng đệm chạm được bố trí trên đơn vị bao bọc này, các điện cực cầu thứ hai được bố trí trên màng đệm chạm này, ma trận đen được bố trí trên màng đệm chạm và bao gồm các phần mở, các bộ lọc màu được tạo cấu hình để nhồi vào các phần mở này, và lớp bao phủ được bố trí trên các bộ lọc màu và ma trận đen này.

FIG. 4



(11) 87418 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-08217

(22) 21/12/2021

(30) 10-2020- 0187697 30/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) G02F 1/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

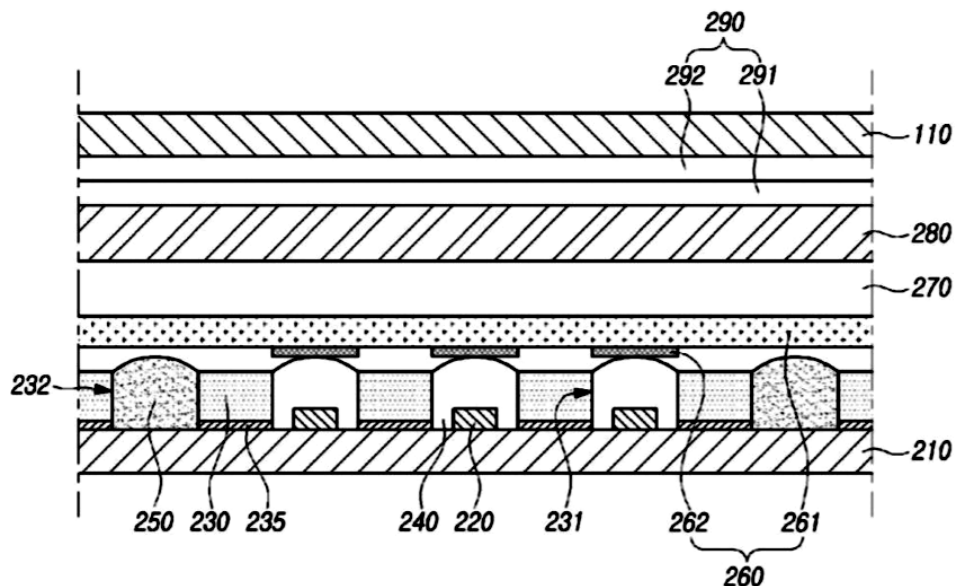
(72) Suhun Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ PHẬN ĐÈN NỀN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ PHẬN ĐÈN NỀN NÀY

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ phận đèn nền và thiết bị hiển thị chứa phần đèn nền này. Bộ phận đèn nền chứa mạch in, nhiều nguồn sáng được bố trí trên mạch in, màng góc thứ nhất được bố trí trên mạch in và chứa nhiều lỗ thứ nhất được tạo ra trong diện tích mà trong đó nhiều nguồn sáng được bố trí và nhiều lỗ thứ hai được đặt tách rời khỏi nhiều lỗ thứ nhất, trong đó nhiều lỗ thứ hai bao quanh nhiều lỗ thứ nhất, nhiều bộ bảo vệ nguồn sáng được bố trí trên mạch in và được bố trí trong từng lỗ trong số nhiều lỗ thứ nhất, nhiều bộ biến đổi quang lộ được bố trí trên mạch in, được bố trí trong từng lỗ trong số nhiều lỗ thứ hai và chứa vật liệu khác với vật liệu của bộ bảo vệ nguồn sáng, và màng điều khiển ánh sáng được bố trí trên các bộ bảo vệ nguồn sáng và các bộ biến đổi quang lộ.

FIG.2



(11) 87419 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-08221

(22) 21/12/2021

(30) 10-2020- 0188972 31/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) H01L 27/12

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) SeongPil Cho (KR); JunSeuk Lee (KR); YongBin Kang (KR); HeeJin Jung (KR); Jangdae Kim (KR); Dongyup Kim (KR); WonHo Son (KR); Chanhoo Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm đế bao gồm các điểm ảnh con, lớp đệm thứ nhất trên đế, lớp chặn ăn mòn trên lớp đệm thứ nhất, lớp đệm thứ hai bao phủ lớp đệm thứ nhất, và tranzito thứ nhất trên lớp đệm thứ hai. Tranzito thứ nhất bao gồm điện cực nguồn và điện cực máng chồng với lớp chặn ăn mòn. Lớp chặn ăn mòn bao gồm lỗ mà ít nhất một trong số điện cực nguồn và điện cực máng được bố trí ở đó. Lớp chặn ăn mòn được đặt cách khỏi điện cực nguồn và điện cực máng. Do đó, có thể ngăn không cho hơi ẩm và các tạp chất xâm nhập vào thiết bị hiển thị bằng cách bảo vệ lớp đệm.

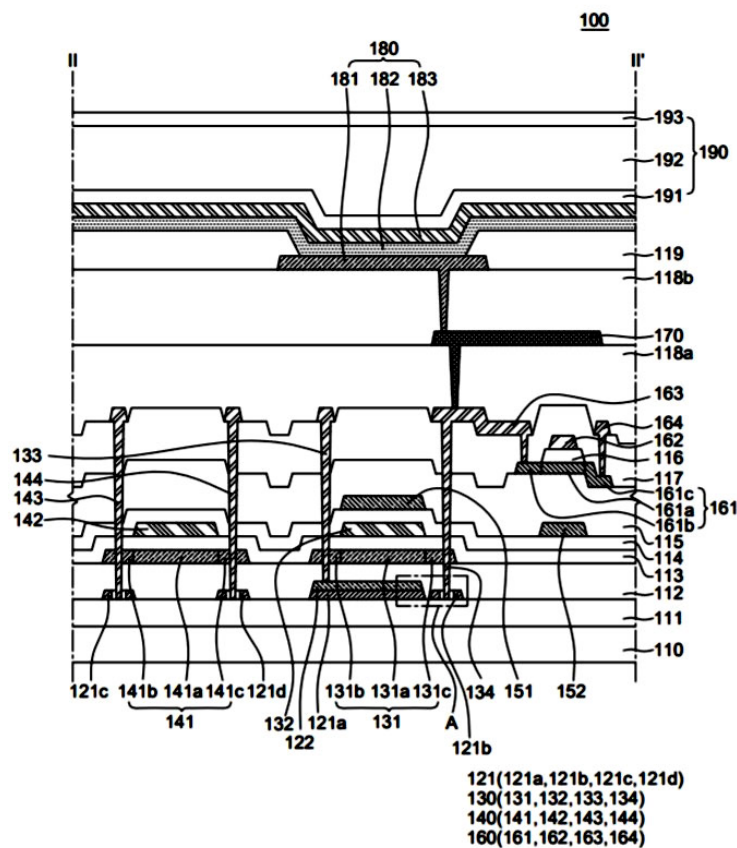


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 87420 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-08236 | (85) 21/12/2021 | |
| (22) 29/06/2020 | (86) PCT/EP2020/068237 | 29/06/2020 |
| (30) 19183999.2 | 02/07/2019 | EP (87) WO2021/001310 A1 |
| | | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) **G06T 11/00**; G06T 7/90; G06T 7/11

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Christian Neefestraat 2, 1077 ww Amsterdam, Netherlands

(72) VLOT, Margot Julia (NL); SPIERS, Peter Mark (GB); KIRCHNER, Eric Jacob Jan (NL)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TẠO RA HIỆN THỊ NHUỘM MÀU GỖ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp được máy tính thực hiện, hệ thống và sản phẩm chương trình máy tính để tạo ra hiện thị của nền gỗ được nhuộm. Phương pháp bao gồm nhận ảnh của nền gỗ sẽ được nhuộm; chia nhỏ ảnh thành nhiều ảnh phụ, mỗi ảnh phụ tương ứng với phần của ảnh có màu sắc nằm trong dải tương ứng trong số các dải màu; đối với từng ảnh phụ, truy xuất đường cong phản xạ đại diện cho nền gỗ đối với màu sắc tương ứng với ảnh phụ. Phương pháp bao gồm truy xuất các giá trị hấp thụ và tán xạ đối với chất nhuộm màu; đối với từng ảnh phụ, xác định đường cong phản xạ đại diện cho gỗ nhuộm dựa vào các giá trị hấp thụ và tán xạ đối với chất nhuộm màu và đường cong phản xạ đối với nền gỗ đối với ảnh phụ; và đối với từng điểm ảnh của từng ảnh phụ, xác định màu sắc dựa vào đường cong phản xạ đại diện cho gỗ nhuộm, kết quả là ảnh được tạo ra của nền gỗ sau khi phủ chất nhuộm màu.

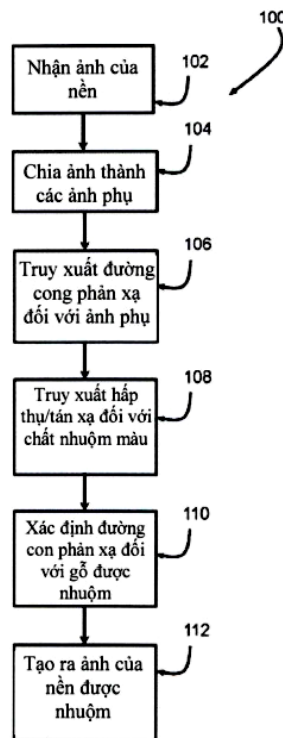


FIG 1

(11) 87421 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-08249

(22) 22/12/2021

(30) 10-2020-0189367 31/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

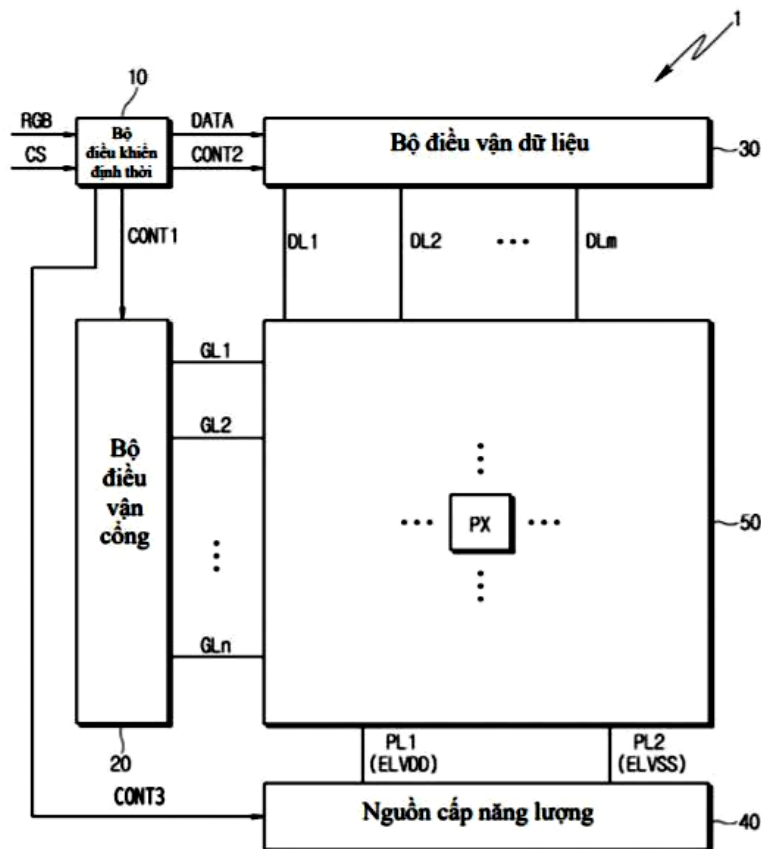
(72) Byunggi YOON (KR); Sangkyu KIM (KR); Sangsoo LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ DÒN KÊNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền hiển thị bao gồm nhiều điểm ảnh mà mỗi điểm ảnh trong số các điểm ảnh này bao gồm nhiều điểm ảnh con, và thiết bị hiển thị bao gồm nhiều đường dữ liệu lần lượt được kết nối với nhiều điểm ảnh con, nhiều đường công lần lượt được kết nối với nhiều điểm ảnh, và N bộ dòn kênh (MUX) (N là số tự nhiên lớn hơn 1) được bố trí ở mỗi đầu cuối nhập vào của nhiều đường dữ liệu, trong đó, trong một chu kỳ H, độ dài của chu kỳ bật của MUX thứ nhất có thể là khác với độ dài của chu kỳ bật của MUX thứ N, trong đó một chu kỳ H là chu kỳ trong đó tín hiệu quét được cấp thông qua một đường công.

[Fig 1]



(11) 87422 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-08250

(22) 22/12/2021

(30) 10-2020-0189510 31/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) G06F 3/041

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) CheolSe Kim (KR); JuHan Kim (KR); Jinseong Kim (KR); Haewon Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền thứ nhất; nhiều tấm nền điểm ảnh được bố trí trên tấm nền thứ nhất cần phải được đặt cách một khoảng với nhau dọc theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất; ít nhất một đường nối thứ nhất nối các tấm nền điểm ảnh trong số nhiều tấm nền điểm ảnh được bố trí dọc theo hướng thứ nhất; ít nhất một đường nối thứ hai nối các tấm nền điểm ảnh trong số nhiều tấm nền điểm ảnh được bố trí dọc theo hướng thứ hai; và điện cực chạm được bố trí giữa nhiều tấm nền điểm ảnh trong vùng liền kề với các vùng trong đó đường nối thứ nhất và đường nối thứ hai được bố trí.

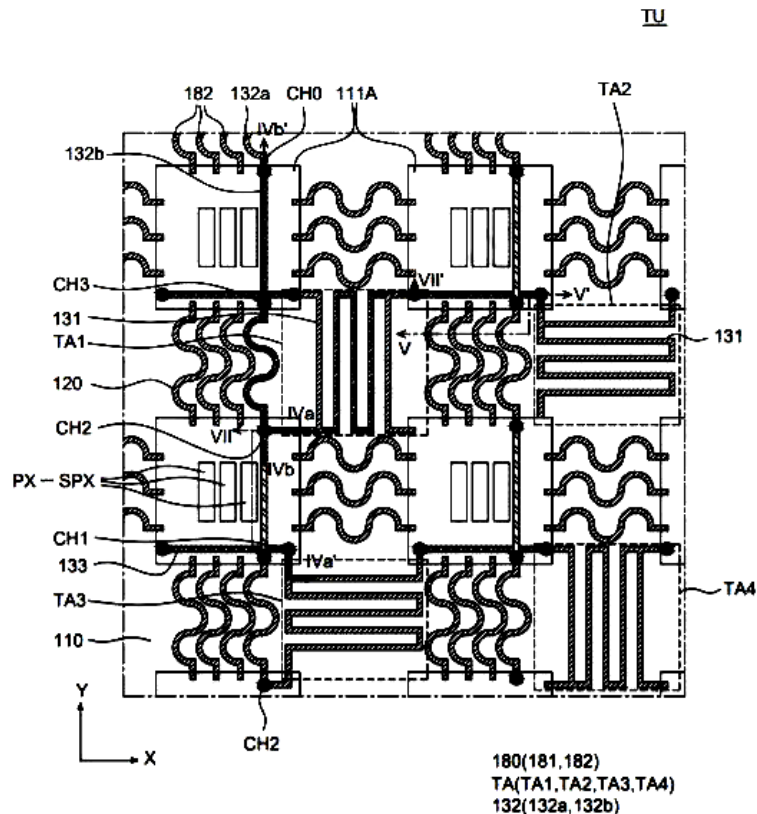
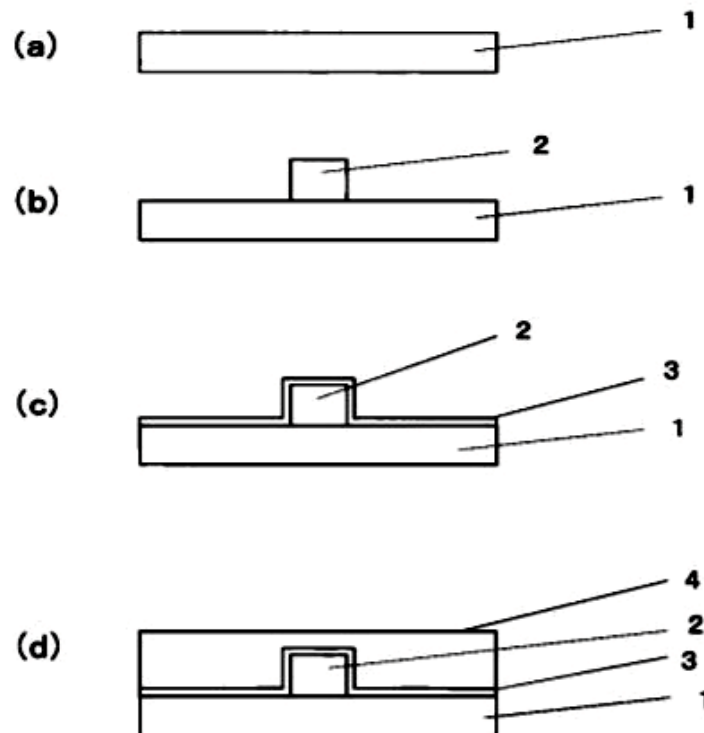


FIG. 3

- (11) **87423 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2021-08257**
 (22) 22/12/2021
 (30) 2020-219088 28/12/2020 JP
 (51) **H05K 3/00; C23C 18/54**
 (71) **C. UYEMURA & CO., LTD.** (JP)
 3-2-6, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
 (72) YOSHIOKA, Yuko (JP); NAKAYAMA, Tomoharu (JP); YAMAMOTO, Hisamitsu (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MỀM DẪO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mềm dẻo có hiện tượng không kết tủa và chỗ phòng trên màng mạ đồng không dùng điện và khuyết tật dạng vết rỗ trên màng mạ đồng điện phân được ngăn chặn. Phương pháp sản xuất bảng mềm dẻo theo sáng chế trong đó màng mạ đồng không dùng điện và màng mạ đồng điện phân được tạo lớp mỏng trên vật liệu đế bằng nhựa và lá đồng cuộn được tạo ra trên một phần của vật liệu đế bằng nhựa, phương pháp này bao gồm các bước: tạo lớp mỏng màng mạ đồng không dùng điện trên vật liệu nhựa và lá đồng cuộn bằng cách thực hiện việc mạ đồng không dùng điện; và tạo lớp mỏng màng mạ đồng điện phân trên màng mạ đồng không dùng điện bằng cách thực hiện việc mạ đồng điện phân. Việc mạ đồng không dùng điện được thực hiện bằng cách sử dụng dung dịch mạ đồng không dùng điện chứa hợp chất đồng, chất khử, alkanolamin bậc ba, hợp chất niken, và hợp chất thơm chứa nito.

[Fig. 1]



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87424 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-08277 | | | (85) 22/12/2021 | |
| (22) 28/05/2020 | | | (86) PCT/CN2020/092978 | 28/05/2020 |
| (30) 62/854,382 | 30/05/2019 | US | (87) WO2020/239038 | 03/12/2020 |
| 62/915,053 | 15/10/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) **H04N 19/159; H04N 19/503**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

(72) TSAI, Chia-Ming (CN); HSU, Chih-Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO ĐỂ XÁC ĐỊNH QUYẾT ĐỊNH BỘ LỌC GIẢI KHÔI TRONG HỆ THỐNG LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị xử lý video để lập mã khối hiện thời và khối liền kề bao gồm nhận dữ liệu đầu vào của các khối hiện thời và khối liền kề trong hình ảnh hiện thời, xác định các khối hiện thời và khối liền kề đều được lập mã theo chế độ BDPCM hoặc RDPCM, thực hiện hoạt động lọc giải khôi trên mép giữa các khối hiện thời và khối liền kề bằng cách hủy kích hoạt phép lọc giải khôi cho thành phần màu sắc thứ nhất và kích hoạt phép lọc giải khôi cho thành phần màu sắc thứ hai, và mã hóa hoặc giải mã các khối hiện thời và khối liền kề. Từng điểm ảnh hiện thời trong khối được lập mã BDPCM được dự đoán bởi một hoặc nhiều các điểm ảnh lân cận của điểm ảnh hiện thời. RDPCM được áp dụng để xử lý các phần dư được lượng tử hóa của Khối RDPCM được lập mã theo hướng dự đoán của khối RDPCM được lập mã.

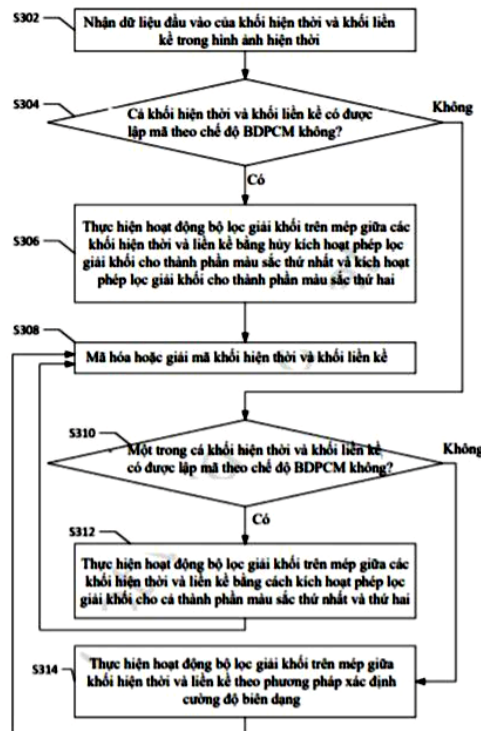


Fig. 3

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 87425 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-08287 | (85) 23/12/2021 | |
| (22) 10/03/2020 | (86) PCT/KR2020/003327 | 10/03/2020 |
| (30) 10-2019-0114103 | 17/09/2019 KR (87) WO2021/054553 | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **G06Q 20/36; G06Q 20/06; G06Q 20/40; G06Q 20/02; G06Q 20/10**

(71) **PHILLIPS MULTI CO., LTD (KR)**

(Seokchon-dong, Jeu Building) 5F 507, 293, Baekjegobun-ro, Songpa-gu, Seoul 05614, Republic of Korea

(72) CHOI, Gi Jai (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG GIAO DỊCH TÀI CHÍNH ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG TIỀN MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống giao dịch tài chính điện tử sử dụng tiền mã hóa, hệ thống cho phép giao dịch tài chính điện tử thông qua tiền mã hóa tại máy rút tiền tự động hoặc cửa hàng ngoại tuyến/trực tuyến không được phép sử dụng tiền mã hóa; và phương pháp thanh toán sử dụng hệ thống này. Do đó, sáng chế đề xuất hệ thống giao dịch tài chính điện tử sử dụng tiền mã hóa, hệ thống bao gồm: thiết bị đầu cuối người dùng để yêu cầu giao dịch tài chính điện tử bằng tiền mã hóa đã đăng ký bởi người dùng; và máy chủ trao đổi, theo yêu cầu từ thiết bị đầu cuối người dùng, phân tích số tiền mã hóa tương ứng với giá mục tiêu của giao dịch tài chính điện tử theo giá thị trường theo thời gian thực của tiền mã hóa được người dùng đăng ký, và thực hiện thanh toán giao dịch tài chính điện tử bằng số tiền mã hóa. Theo sáng chế, người dùng có thể thực hiện giao dịch tài chính điện tử chẳng hạn như mua sản phẩm hoặc dịch vụ bằng tiền mã hóa đang nắm giữ hoặc chuyển đổi tiền mã hóa đang nắm giữ thành tiền ảo bằng cách áp dụng giá thị trường theo thời gian thực mà không cần chuyển đổi tiền mã hóa đang nắm giữ để đầu tư thành tiền pháp định.

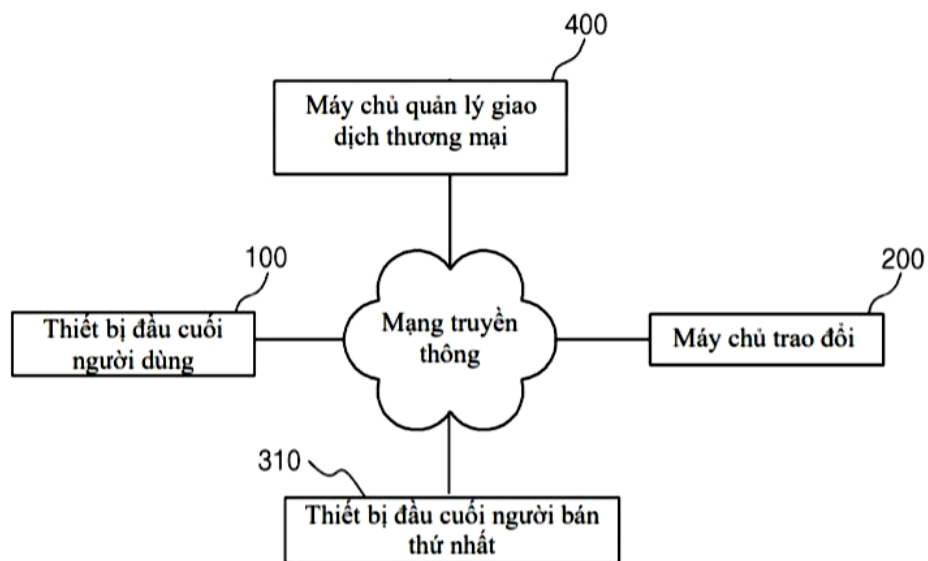


Fig.2

- (11) **87426 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2021-08316** (85) 23/12/2021
 (22) 18/09/2020 (86) PCT/KR2020/012604 18/09/2020
 (30) 10-2019-0119165 26/09/2019 KR (87) WO2021/060777 01/04/2021
 (51) **C07C 67/08; B01J 19/00**
 (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) CHOO, Yeon Uk (KR); LEE, Sung Kyu (KR); JUN, Hyoung (KR); KIM, Hyun Kyu (KR); JIN, Chan Hyu (KR); PARK, Jin Sung (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ PHẢN ỨNG ESTE HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP PHẢN ỨNG ESTE HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng este hóa và phương pháp phản ứng este hóa. Thiết bị phản ứng este hóa bao gồm thùng phản ứng có phần chứa, trong đó nguyên liệu thô chứa axit carboxylic và rượu cần được cấp được cung cấp, trong đó, bộ phận gia nhiệt có cấu tạo để gia nhiệt riêng rẽ các vùng phân chia được chia thành N (N là số nguyên bằng 2 hoặc lớn hơn) vùng theo hướng thẳng đứng của phần chứa, và thiết bị điều khiển có cấu tạo để điều khiển bộ phận gia nhiệt sao cho chỉ các vùng phân chia, trong đó chứa chất lỏng, trong số N vùng phân chia được gia nhiệt bằng cách điều khiển bộ phận gia nhiệt, nhờ đó thực hiện phản ứng este hóa nguyên liệu thô.

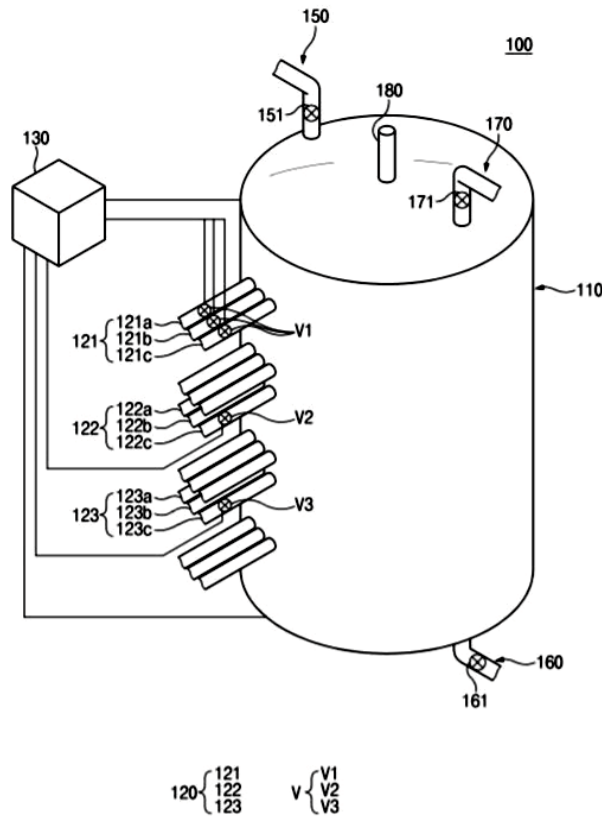


FIG. 1

(11) **87427 A** (43) 25/07/2022

(21) **1-2021-08323**

(22) 23/12/2021

(30) 10202013226Y 30/12/2020 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **C02F 1/00**

(71) **LUX ASIA PACIFIC PTE LTD (SG)**

138 Robinson Road, #24-01 Oxley Tower, Singapore 068906

(72) Alexander Christian Holl (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **THIẾT BỊ LỌC CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị để lọc chất lỏng, cụ thể là lõi lọc để sử dụng trong bộ lọc chất lỏng ngoài trời được định cấu hình để lọc, ví dụ, nước được xử lý ở thành phố. Lõi lọc được định cấu hình để tăng cường lưu lượng/áp suất đầu ra qua bộ lọc chất lỏng, cải thiện chất lượng lọc và tăng tuổi thọ của lõi lọc. Ngoài ra, hiệu suất phục hồi cho mỗi lõi lọc cũng được nâng cao. Chất lỏng được lọc có thể là nước (đã qua xử lý hoặc chưa qua xử lý) hoặc bất kỳ chất lỏng nào khác.

(11) 87428 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-08332

(22) 24/12/2021

(30) 109146937 30/12/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

(51) E21D 9/08; F04B 9/10

(71) PU-YUN COMPANY LTD. (TW)

3F., No.218, Xinhu 1ST RD., Neihu Dist., Taipei City 11494, Taiwan

(72) SUI, Rui-Sycan (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG DẦU CỦA MÁY ĐÀO ĐƯỜNG HÀM DẠNG KHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dầu của máy đào đường hàm dạng khiên có thiết bị điều chỉnh hướng, thiết bị điều khiển điện, thiết bị tuần hoàn dầu và mô-đun điều khiển áp suất thủy lực. Thiết bị điều chỉnh hướng được sử dụng để thực hiện quá trình đào đường hàm chống đỡ dọc theo tuyến đường xác định trước. Thiết bị điều khiển điện được sử dụng để điều khiển từ xa máy đào đường hàm dạng khiên. Thiết bị tuần hoàn dầu có bộ nguồn công suất thủy lực từ xa để dẫn hướng máy đào đường hàm dạng khiên. Mô-đun điều khiển áp suất thủy lực, được bố trí trong thiết bị tuần hoàn dầu, được nối với bộ nguồn công suất thủy lực từ xa, động cơ thủy lực và mô-đun điều chỉnh hướng. Bộ nguồn công suất thủy lực từ xa cung cấp áp suất thủy lực cho mô-đun điều khiển áp suất thủy lực, và sau đó đến động cơ thủy lực hoặc mô-đun điều chỉnh hướng, tương ứng để quay mũi khoan của máy đào đường hàm dạng khiên tiến hoặc lùi, hoặc điều chỉnh máy đào đường hàm dạng khiên để thực hiện quá trình đào đường hàm chống đỡ dọc theo tuyến đường xác định trước.

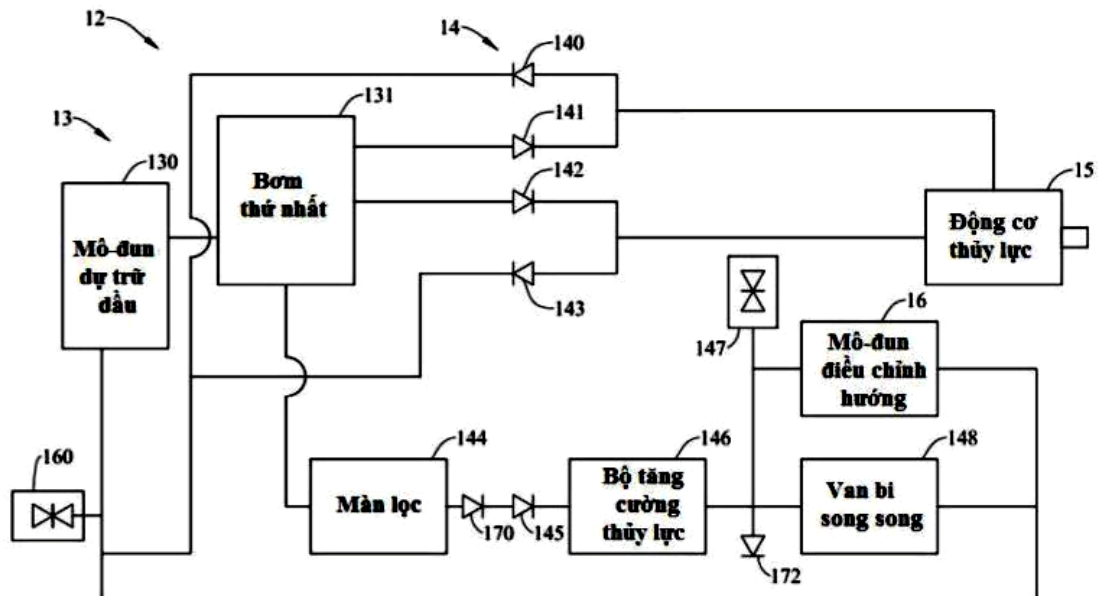


Fig.2

(11) 87429 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-08334

(22) 24/12/2021

(30) 10-2020-0189783 31/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

(51) G09F 9/00; H01L 51/00; H01L 27/00; G06F 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

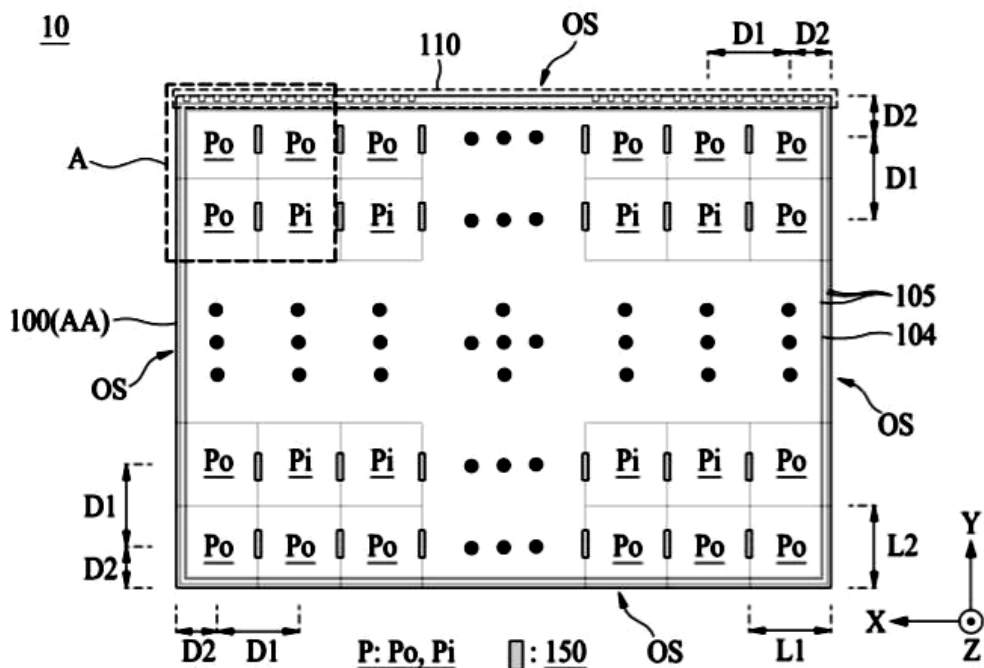
(72) Minjae Shin (KR); Insu Hwang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ NHIỀU MÀN HÌNH CHỨA THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG NÀY

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị hiển thị phát sáng chứa nhiều điểm ảnh được sắp xếp dọc theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai khác với hướng thứ nhất bên trên để thứ nhất, lớp mạch chứa đường điện thể chung cho điểm ảnh song song với hướng thứ hai và được bố trí giữa nhiều điểm ảnh dọc theo hướng thứ nhất, lớp thiết bị phát sáng chứa thiết bị tự phát sáng được bố trí bên trên lớp mạch và điện cực chung được bố trí bên trên thiết bị tự phát sáng, phần kết nối điện cực chung đang ghép nối về mặt điện đường điện thể chung cho điểm ảnh tới điện cực chung, và phần cách ly bên trong đang bao quanh phần kết nối điện cực chung và đang cách ly thiết bị tự phát sáng được bố trí bên trên phần cách ly bên trong. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị hiển thị nhiều màn hình.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87430 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-08355 | (85) 24/12/2021 | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/EP2020/067444 | 23/06/2020 |
| (30) 19182555.3 | 26/06/2019 | EP (87) WO2020/260246 |
| | | 30/12/2020 |

(51) *G01N 21/84; G01N 21/78*

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) BERG, Max (DE); HAILER, Fredrik (DE); LIMBURG, Bernd (DE); SKURIDINA, Daria (RU); TUERCK, Volker (DE); WINKELNKEMPER, Momme (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NỒNG ĐỘ CỦA CHẤT PHÂN TÍCH TRONG DỊCH CƠ THỂ VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG ĐƯỢC THIẾT LẬP CẤU HÌNH ĐỂ XÁC ĐỊNH NỒNG ĐỘ CỦA CHẤT PHÂN TÍCH TRONG DỊCH CƠ THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định nồng độ của chất phân tích trong dịch cơ thể bằng thiết bị di động (110) có camera (112). Phương pháp gồm có các bước sau đây:

a) bước chụp một loạt các hình ảnh hiệu chuẩn (114) của ít nhất một vùng quan tâm (116) của đối tượng (118) bằng cách sử dụng camera (112), trong đó các hình ảnh hiệu chuẩn (114) khác nhau về độ sáng của chúng;

b) bước lấy từ mỗi hình ảnh hiệu chuẩn (114) của loạt các hình ảnh được thực hiện trong bước a) ít nhất một số liệu hiệu chuẩn chính (137) đặc trưng cho hàm số ánh xạ tông màu của thiết bị di động (110);

c) bước xác định ít nhất một hàm số ánh xạ tông màu có khả năng xảy ra (120) của thiết bị di động (110) bằng cách tính đến các số liệu hiệu chuẩn chính (137) từ các hình ảnh hiệu chuẩn (114) của loạt các hình ảnh được thực hiện trong bước a);

d) bước lấy ít nhất một hình ảnh phân tích của ít nhất một phần của vùng thử nghiệm (122) của que thử quang học (124), vùng thử nghiệm (122) có dịch cơ thể được áp dụng trên đó; và

e) bước xác định nồng độ của chất phân tích trong dịch cơ thể từ hình ảnh phân tích của vùng thử nghiệm (122) bằng cách tính đến hàm số ánh xạ tông màu có khả năng xảy ra (120) của thiết bị di động (110).

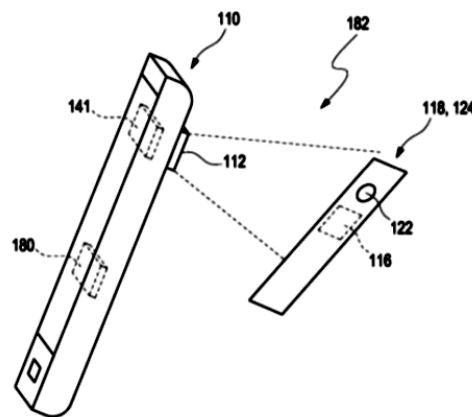
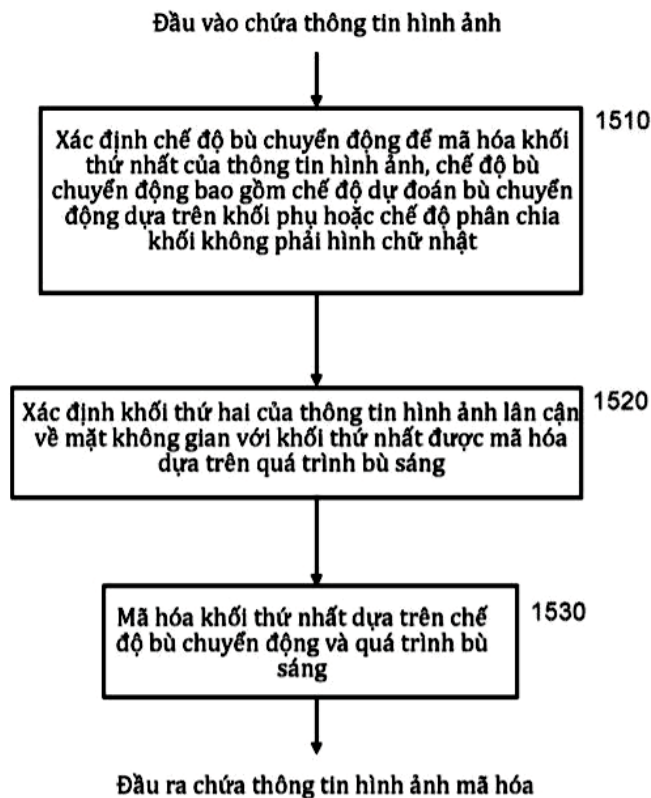


Fig. 8

- (11) **87431 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2021-08358** (85) 24/12/2021
- (22) 09/06/2020 (86) PCT/US2020/036783 09/06/2020
- (30) 19305746.0 12/06/2019 EP (87) WO2020/251930 17/12/2020
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/80; H04N 19/51; H04N 19/537; H04N 19/136; H04N 19/176**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Fabrice URBAN (FR); Antoine ROBERT (FR); Philippe BORDES (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO**
- (57) Một bộ mã hóa-giải mã video có thể liên quan đến việc xác định chế độ bù chuyển động được kết hợp với mã hóa khối thứ nhất của thông tin hình ảnh, chế độ bù chuyển động bao gồm chế độ dự đoán bù chuyển động dựa trên khối phụ hoặc chế độ phân chia khối không phải hình chữ nhật; xác định khối thứ hai của thông tin hình ảnh lân cận về mặt không gian với khối thứ nhất được mã hóa hoặc giải mã dựa trên quá trình bù sáng; và mã hóa hoặc giải mã khối thứ nhất dựa trên chế độ bù chuyển động và quá trình bù sáng.



HÌNH 15

(11) 87432 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-08401

(22) 28/12/2021

(30) 10-2020- 0189502 31/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) *H01L 51/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

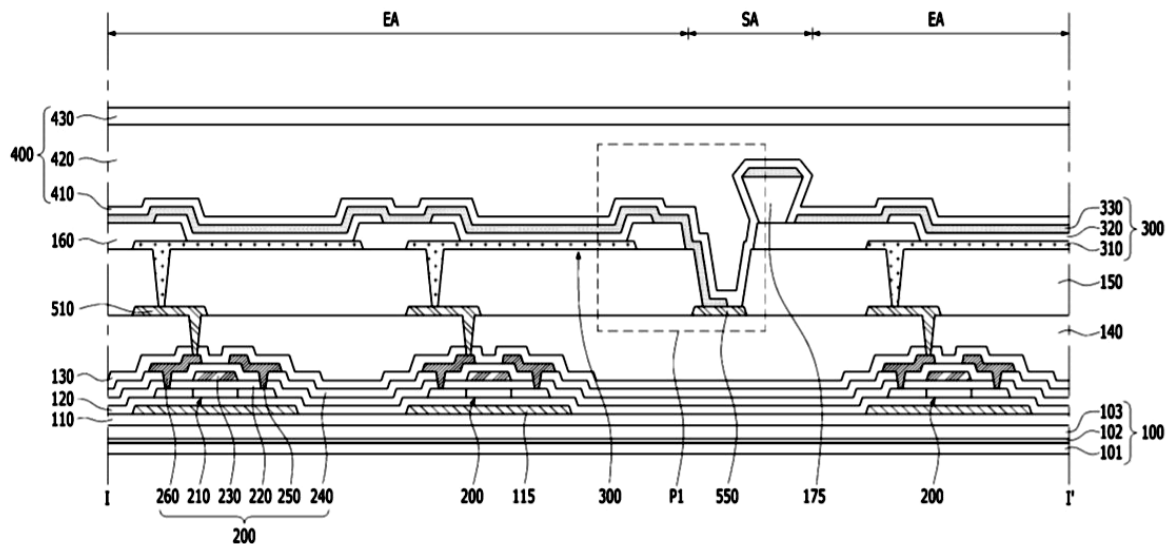
(72) LEE, Yang Sik (KR); Bae, Sang Hyuck (KR); LEE, Hwi Deuk (KR); Lee, Min Jic (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị chạm đang cảm nhận việc chạm của người sử dụng và/hoặc công cụ. Thiết bị hiển thị chạm có thể chứa các điện cực bên trên trên các diện tích phát xạ. Các điện cực bên trên có thể được tách biệt bởi phần tách biệt trên diện tích phân tách và phần mở thứ hai của lớp cách ly bờ ngăn. Mỗi điện cực trong số các điện cực bên trên có thể được kết nối tới một dây trong số các dây liên kết, vốn được bố trí giữa đế thiết bị và lớp cách ly bờ ngăn. Do đó, trong thiết bị hiển thị chạm, quy trình cảm nhận việc chạm của người sử dụng và/hoặc công cụ có thể được đơn giản hóa, hiệu quả xử lý có thể được cải thiện.

FIG. 3A



(11) 87433 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-08402

(22) 28/12/2021

(30) 10-2020- 0186851 29/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) *G09F 9/30*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) SeungHee Lee (KR); MiJin Han (KR); Hyosung Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị chứa cụm bộ phận hiển thị chứa tấm nền hiển thị và nắp che phía sau được tạo cấu hình để đỡ bề mặt sau của tấm nền hiển thị, bộ phận cuộn được tạo cấu hình để quấn hoặc trải ra cụm bộ phận hiển thị, cụm dẫn động được tạo cấu hình để di chuyển bộ phận cuộn trong lượng tương ứng với lượng quấn hoặc lượng trải ra của cụm bộ phận hiển thị quanh bộ phận cuộn, và vỏ được tạo cấu hình để chứa cụm bộ phận hiển thị, bộ phận cuộn và cụm dẫn động, vỏ đang có phần mở mà qua đó cụm bộ phận hiển thị di chuyển vào và ra khỏi vỏ đáp lại việc quay của bộ phận cuộn.

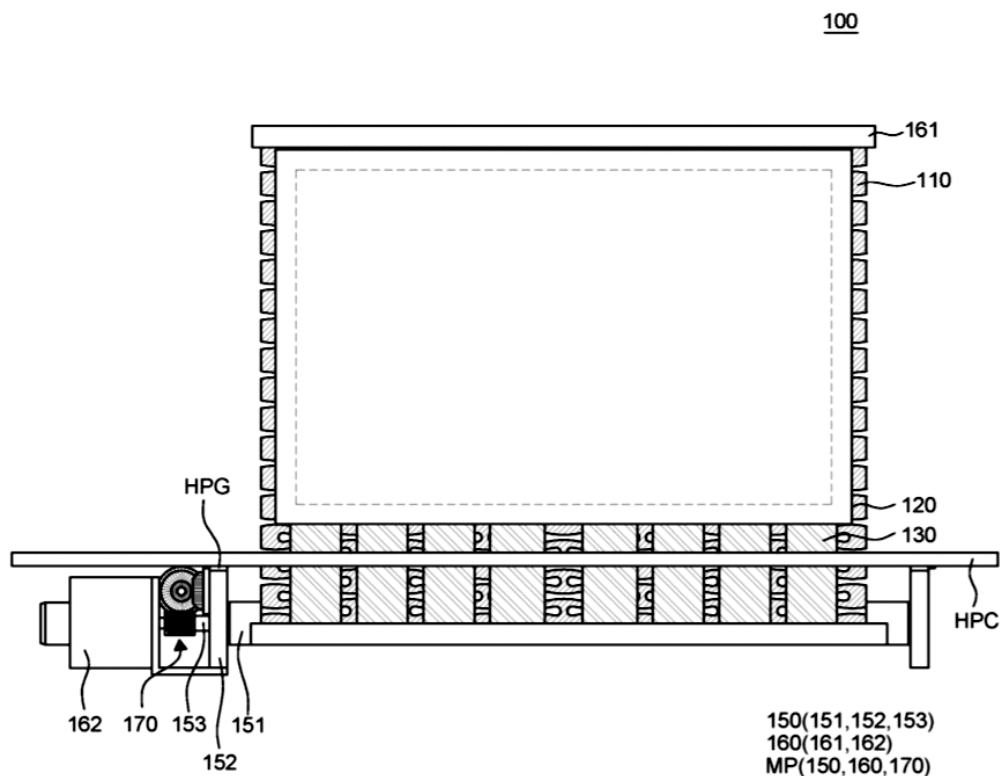


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87434 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-08416 | (85) 28/12/2021 | |
| (22) 19/09/2019 | (86) PCT/CN2019/106777 | 19/09/2019 |
| | (87) WO2021/051357 A1 | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) *H04W 76/00; H04W 36/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển truy cập, phương pháp này bao gồm: khi thiết bị đầu cuối đáp ứng điều kiện để thiết lập lại hoặc chuyển kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến, hoặc khi thiết bị đầu cuối đang thiết lập lại hoặc chuyển kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến, thiết bị đầu cuối kết thúc hoặc tạm dừng quy trình truy cập vào tế bào chính phụ mục tiêu đang được thực hiện; hoặc khi thiết bị đầu cuối đáp ứng điều kiện kích hoạt thứ nhất, bỏ qua quy trình truy cập vào tế bào chính phụ mục tiêu chưa thực hiện. Sáng chế còn đề xuất một phương pháp điều khiển truy cập khác, thiết bị đầu cuối và trạm gốc.

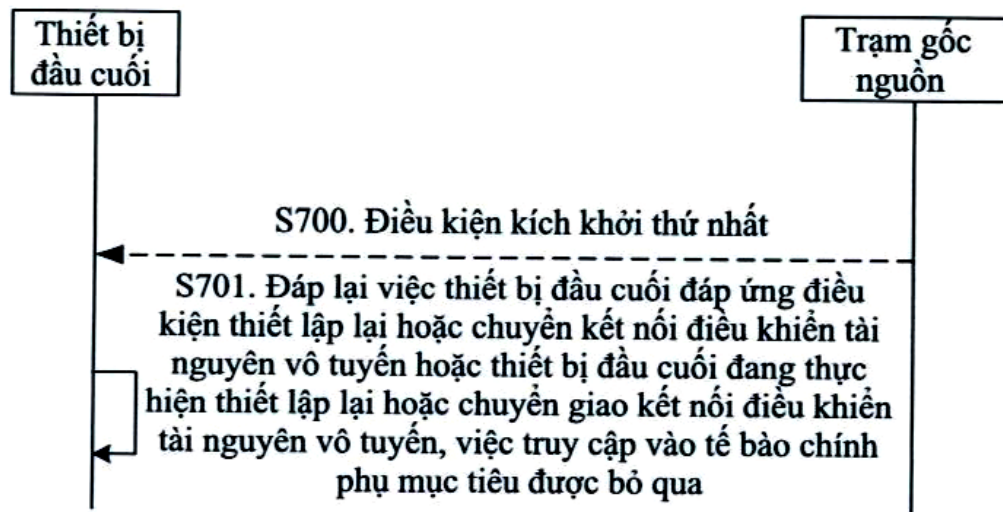


FIG. 7

- (11) 87435 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-08421 (85) 28/12/2021
 (22) 20/05/2020 (86) PCT/FI2020/050340 20/05/2020
 (30) 62/864,371 20/06/2019 US (87) WO2020/254720 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) H04N 21/234; H04N 19/169; H04N 19/187; H04N 21/44; H04N 19/597; H04N 19/70; H04N 13/172; H04N 19/30

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) HANNUKSELA, Miska (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và sản phẩm chương trình máy tính để mã hóa và giải mã video. Theo một phương án, phương pháp mã hóa bao gồm bước kết luận rằng trình tự video được lập mã bắt đầu ở vị trí cụ thể trong dòng bit, trong đó trình tự video được lập mã là trình tự của các hình ảnh được lập mã theo thứ tự giải mã là giải mã được độc lập và theo sau bởi trình tự video được lập mã khác hoặc phần kết thúc của dòng bit, và trong đó dòng bit bao gồm các đơn vị truy cập, và đơn vị truy cập bao gồm dữ liệu video được lập mã cho một trường hợp thời gian đơn lẻ và dữ liệu khác có liên quan, và đơn vị truy cập bao gồm một hoặc nhiều đơn vị lớp trừu tượng hóa mạng (network abstraction layer, NAL); và biểu thị trong một dấu cách đơn vị truy cập để xử lý (các) đơn vị NAL được liên kết với dấu cách đơn vị truy cập này dưới dạng phần bắt đầu của một trình tự video được lập mã.

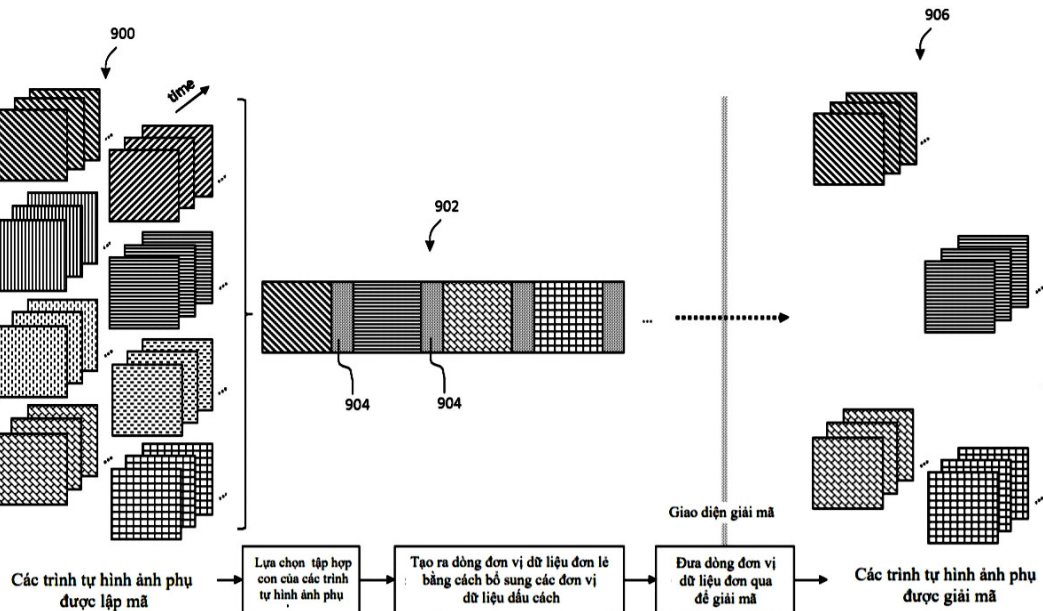


Fig. 8a

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87436 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-08440 | | | (85) 29/12/2021 | |
| (22) 05/06/2020 | | | (86) PCT/US2020/036421 | 05/06/2020 |
| (30) 62/864,770 | 21/06/2019 | US | (87) WO2020/256970 | 24/12/2020 |
| 16/796,010 | 20/02/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **G10D 1/08**; *G10D 3/095*

(71) **DREADNOUGHT, INC. (US)**

103 Foulk Road, Suite 202, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) GREENE, Frederick E. (US); TEEL, Timothy A. (US); SHAYEGAN, Rameen J. (US); WALCK, Damian B. (US); HOFFMAN, Nathan J. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHỚP NỐI CÀN ĐÀN MỘNG ĐUÔI ÉN THẲNG CHO NHẠC CỤ VÀ NHẠC CỤ BAO GỒM KHỚP NỐI CÀN ĐÀN MỘNG ĐUÔI ÉN THẲNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến khớp nối càn đàn mọng đuôi én thẳng cho nhạc cụ có càn đàn, thân, và bàn phím. Khớp nối càn đàn mọng đuôi én thẳng dựa trên mọng đuôi én trong với độ căng điều chỉnh được bằng vít trong khi tránh các vít đi trực tiếp vào trong càn đàn. Khớp nối càn đàn mọng đuôi én thẳng cho phép khả năng tiếp cận phím đàn cực cao trong thanh phía trên của bàn phím (do thiếu phần tiếp nối giữa càn đàn và thân trên càn đàn), việc điều chỉnh độ cao càn đàn dễ hơn, việc hiệu chỉnh âm điệu, và các kết cấu khối phía trước độc nhất với sự trợ giúp của tay mà không cần các chất kết dính. Khớp nối càn đàn mọng đuôi én thẳng cho phép khớp nối càn đàn với thân thực tế và thẩm mỹ mà không cần phần tiếp nối giữa càn đàn và thân trên càn đàn. Kết quả là khớp nối càn đàn với thân điều chỉnh được và sử dụng được dễ dàng. Sáng chế còn đề cập đến nhạc cụ bao gồm khớp nối càn đàn mọng đuôi én thẳng.

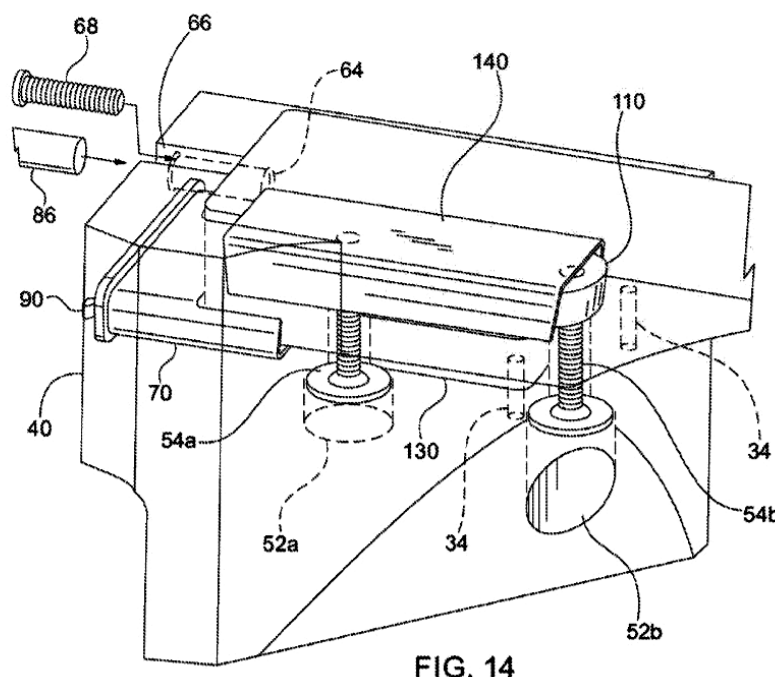
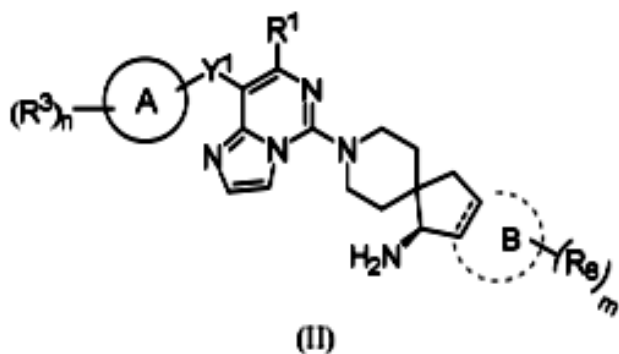


FIG. 14

- (11) **87437 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2021-08443** (85) 29/12/2021
 (22) 28/06/2020 (86) PCT/CN2020/098474 28/06/2020
 (30) 201910577816.3 28/06/2019 CN (87) WO2020/259679 30/12/2020
 202010296869.0 15/04/2020 CN
 202010466633.7 28/05/2020 CN
 (51) **A61K 31/495; A61P 35/02; C07D 471/04; A61P 35/00**
 (71) **TUOJIE BIOTECH (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
 Room 103, No. 14 Building, No. 3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong
 New Area, Shanghai 201203, China
 (72) ZOU, Hao (CN); LI, Zhengtao (CN); WANG, Yuanhao (CN); YU, Jian (CN); ZHU,
 Wei (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DẪN XUẤT DỊ VÒNG NITƠ CÓ 5 CẠNH PYRIMIDIN, PHƯƠNG PHÁP
 ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất dị vòng nitơ có 5 cạnh pyrimidin, phương pháp điều
 chế nó và dược phẩm chứa hợp chất này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dẫn xuất dị
 vòng nitơ có 5 cạnh pyrimidin được biểu thị bằng công thức chung (II), phương
 pháp điều chế nó, chế phẩm chứa dẫn xuất này, hữu hiệu trong việc bào chế dược
 chất để ngăn ngừa và/hoặc điều trị các bệnh khối u hoặc ung thư.



(11) 87438 A (43) 25/07/2022

(21) 1-2021-08446

(22) 29/12/2021

(30) 10-2020-0185696 29/12/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) G03B 5/04; H04N 5/20; G03B 17/12

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) SEO, Bo Sung (KR); CHUN, Ji Buem (KR); JUNG, Jae Won (KR); PARK, Nam Ki (KR); SHIN, Dong Yeon (KR); YOON, Young Bok (KR); AN, Byung Gi (KR); KIM, Dong Ryul (KR); MAENG, Joo Sub (KR); YUN, Se Hyeun (KR); LEE, Han Na (KR); OH, Soo Yeon (KR); SHIN, Jun Sup (KR); OH, Suk Young (KR); SON, Joung Ho (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm vỏ có không gian bên trong, môđun thấu kính thứ nhất môđun thấu kính thứ hai được bố trí trong không gian bên trong và mỗi môđun thấu kính được tạo kết cấu để có thể chuyển động theo hướng trục quang, trong đó thân trụ thứ nhất và chi tiết bi thứ nhất được bố trí ở giữa môđun thấu kính thứ nhất và vỏ, trong đó thân trụ thứ hai và chi tiết bi thứ hai được bố trí ở giữa môđun thấu kính thứ hai và vỏ, và trong đó, khi chuyển động theo hướng trục quang, ma sát lăn xảy ra trên một trong hai phía của mỗi môđun thấu kính, và ma sát trượt xảy ra trên phía khác của cả hai phía.

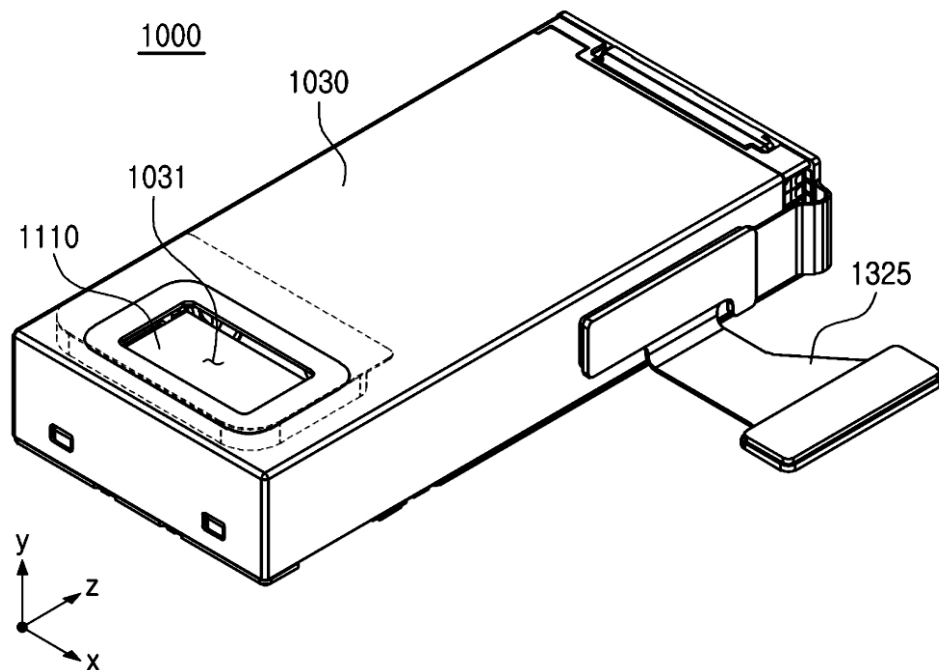
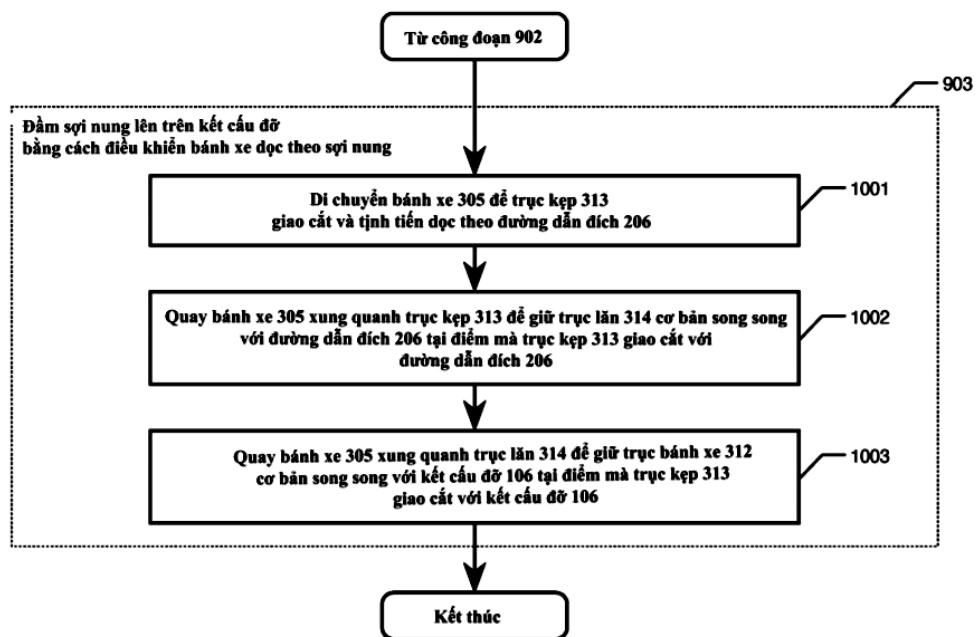


FIG. 2

- (11) 87439 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2021-08454 (85) 29/12/2021
 (22) 22/06/2020 (86) PCT/US2020/038896 22/06/2020
 (30) 16/505,541 08/07/2019 US (87) WO2021/007016 14/01/2021
 (51) **B29C 64/106; B29C 64/321; B33Y 40/00; B33Y 10/00; B33Y 30/00; B29C 64/218; B29C 70/38**
 (71) **AREVO, INC. (US)**
 1450 McCarthy Blvd. Milpitas, California 95025, United States of America
 (72) Christopher Thomas LEE (US); Steven George MANUEL (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GẮN THÊM ĐOẠN CỦA SỢI NUNG NHIỆT ĐÈO CỐT SỢI TRONG MỘT ĐƯỜNG CONG**

(57) Trong sản xuất phụ trợ, sáng chế đề xuất phương pháp gắn thêm đoạn của sợi nung nhiệt dẻo cốt sợi. Phương pháp gắn thêm đoạn của sợi nung bao gồm ba công đoạn sau: (1) xác định vị trí đoạn sợi nung cần được thêm vào, (2) đặt đoạn sợi nung ở vị trí mong muốn, và (3) đầm đoạn sợi nung để đảm bảo độ bám dính và loại bỏ khoảng trống. Đầm đoạn của sợi nung được thực hiện bằng cách điều khiển bánh xe dọc theo sợi nung. Phù hợp với phương án minh họa, bánh xe được điều khiển quanh một trục đứng mà lệch với trục của bánh xe một khoảng s, trong đó s là một số thực dương.

FIG.10



(11) **87440 A** (43) 25/07/2022

(21) **1-2021-08455**

(22) 29/12/2021

(30) PI 2021000003 04/01/2021 MY

(51) **E04B 5/00**

(75) **CHIN YUAN TAI (MY)**

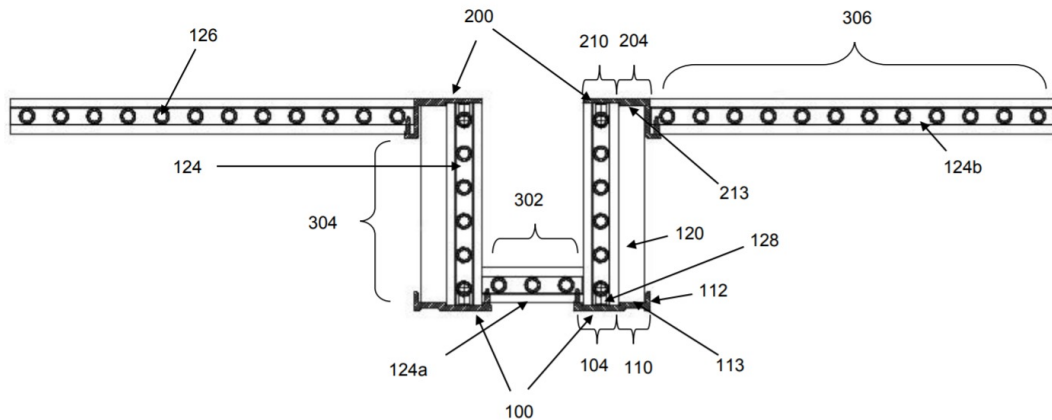
No.3A, Rivervale Residences, Lorong Stutong 11B, Jalan Stutong, 93350 Kuching, Sarawak, Malaysia

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CỤM ĐẦU NỐI CHO KẾT CẤU DẦM VÀ TẦM SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đầu nối để kết nối ván khuôn cho kết cấu dầm và tấm sàn. Cụm đầu nối bao gồm ít nhất một đầu nối kẹp mặt dưới dầm (100) và một đầu nối kẹp tấm (200) để cố định ván khuôn. Các bộ phận chính của đầu nối kẹp mặt dưới dầm (100) là nhiều chốt (106), nhiều phần răng (103) và tường bên (112) được nối với bề mặt phẳng (113). Đầu nối kẹp tấm (200) bao gồm nhiều chốt (206), nhiều phần răng (203) và bề mặt phẳng (213). Cụm đầu nối được tạo kết cấu để xẻ rãnh một đầu nối kẹp mặt dưới dầm (100) với các kẽ hở (126) của ván khuôn dầm (124) và tiếp tục xẻ rãnh ván khuôn dầm khác (124) vào tường bên (102) tạo thành tấm mặt dưới dầm (124a). Đầu nối kẹp tấm (200) được xẻ rãnh (126) ở đầu đối diện của ván khuôn dầm (124) và được kết nối với ván khuôn dầm khác (124) để tạo thành tấm đế (124b).

300



Hình 3.0

(11) **87441 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2021-08469**

(22) 30/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2021

(51) **E04H 5/00**

(71) **HUỖNH THÀNH NGỌC (VN)**

303/4 Ấp Thới Hòa, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(72) Huỳnh Thành Ngọc (VN)

(54) **HỆ THỐNG ỐNG NHỰA XỬ LÝ RÁC THẢI NHÀ BẾP THÀNH PHÂN HỮU CƠ VI SINH CHO HỘ GIA ĐÌNH VÀ CÔNG TY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ống nhựa xử lý rác thải nhà bếp thành phân hữu cơ vi sinh cho hộ gia đình và công ty gồm: thân ống nhựa, 2 nắp cố định hai bên đầu ống được thiết kế dính liền nhau thành một khối để giảm bớt mùi hôi thối phát tán ra môi trường khi cho rác thải vào ống, và 3 nắp miệng phía trên có thể mở ra hay đóng vào được nhằm để bỏ (đổ) tất cả các loại rác hữu cơ và vi sinh vật phân huỷ xác bã hữu cơ vào để phân huỷ thành nước phân hữu cơ vi sinh sử dụng được cho các loại cây trồng xuyên qua 2 vỉ ngăn có lỗ nhỏ bên trong ống, để đảm bảo sản phẩm nước phân hữu cơ vi sinh thành phẩm ít lẫn các tạp chất khác hơn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87442 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-08471 | (85) 30/12/2021 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/CN2019/109284 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/062580 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

(51) *H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Hwei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN TRUYỀN DẪN ĐƯỜNG BÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xác định tài nguyên truyền dẫn đường bên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước xác định tài nguyên truyền dẫn thứ ba, tài nguyên truyền dẫn thứ ba bao gồm tài nguyên truyền dẫn để truyền kênh chia sẻ đường bên vật lý (physic sidelink shared channel, PSSCH); và xác định tài nguyên truyền dẫn thứ hai theo tài nguyên truyền dẫn thứ ba, tài nguyên truyền dẫn thứ hai bao gồm tài nguyên miền thời gian giống như và/hoặc gần kề với tài nguyên miền thời gian dành cho tín hiệu tham chiếu giải điều biến (demodulation reference signal, DMRS) của PSSCH, tài nguyên truyền dẫn thứ hai được sử dụng để truyền thông tin điều khiển đường bên (sidelink control information, SCI) thứ hai, và tài nguyên truyền dẫn thứ ba còn bao gồm tài nguyên truyền dẫn thứ nhất để truyền SCI thứ nhất.

300

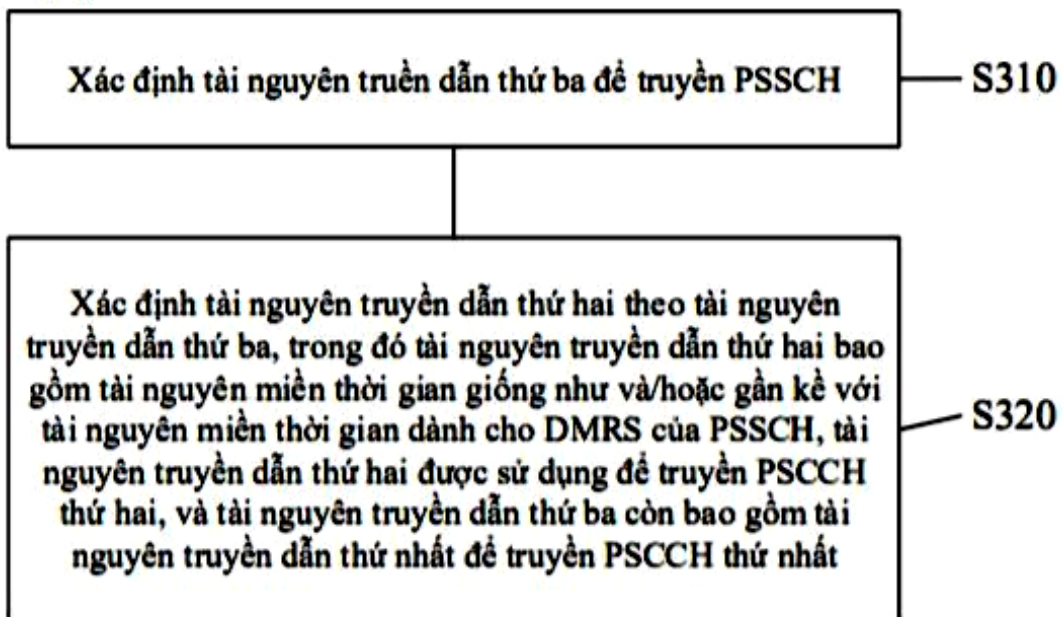


Fig.3

- (11) **87443 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2021-08477** (85) 30/12/2021
(22) 06/08/2020 (86) PCT/KR2020/010419 06/08/2020
(30) 10-2019-0119159 26/09/2019 KR (87) WO2021/060696 01/04/2021
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021
- (51) ***C12N 9/02; C12P 13/08; C12N 9/88; C12N 15/52; C12N 9/06***
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) BAEK, Mina (KR); KWON, Su Yon (KR); LEE, Imsang (KR); SON, Seung-ju (KR); LEE, Kwang Woo (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **BIẾN THỂ POLYPEPTIT ĐIHỠĐRƠĐIPICOLINAT REDUCTAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-THREONIN SỬ DỤNG PEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến biến thể polypeptit có hoạt tính đihydrođipicolinat reductaza suy giảm và phương pháp sản xuất L-threonin sử dụng polypeptit này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87444 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2021-08510 | (85) 31/12/2021 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/CN2019/109685 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/062762 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Weijie (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thu tín hiệu và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm bước: điều khiển, bởi thiết bị đầu cuối khi đi vào thời gian hoạt động của thu gián đoạn (discontinuous reception, DRX), một hoặc nhiều sóng mang để ngừng, trong ít nhất một phần của thời gian hoạt động, việc xử lý ít nhất một phần của tín hiệu được truyền bởi một hoặc nhiều sóng mang.

21

Khi thiết bị đầu cuối đi vào chu kỳ thời gian hoạt động thu gián đoạn (DRX), thì điều khiển một hoặc nhiều sóng mang để sử dụng cách thức xử lý thứ nhất để xử lý tín hiệu được truyền bởi các sóng mang này

Fig.2

(11) 87445 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2021-08513

(22) 31/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/06/2022

(51) H05B 45/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH (VN)

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hoàng Hưng (VN); Huỳnh Trần Mỹ Hòa (VN); Trần Việt Cường (VN); Phạm Hoài Phương (VN); Nguyễn Lương Hiếu Hòa (VN); Nguyễn Thị Bích Ngọc (VN); Nguyễn Thanh Loan (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHĂM SÓC CÂY TRỒNG SỬ DỤNG ĐÈN ĐI ỚT PHÁT QUANG ĐỎ-LỤC-LAM CÔNG SUẤT LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chăm sóc cây trồng sử dụng đèn đi ốt phát quang đỏ-lục-lam (led RGB) công suất lớn bao gồm: khung đỡ thứ nhất bao gồm mặt trên, mặt dưới, và các mặt bên, trong đó khung đỡ thứ nhất chuyển động theo trục Y của hệ tọa độ Đề các ba chiều XYZ; khung đỡ thứ hai lắp ở mặt trên khung đỡ thứ nhất bao gồm cụm đèn led RGB công suất lớn hướng xuống mặt dưới của khung đỡ thứ nhất; nhiều cảm biến môi trường và camera hồng ngoại được bố trí ở các mặt bên của khung đỡ thứ nhất để thu thập thông tin về môi trường và hình ảnh sinh trưởng của cây trồng và truyền về bộ điều khiển; hệ điều chỉnh thông số môi trường và cung cấp dinh dưỡng cho cây bao gồm nhiều quạt và vòi phun sương để cân bằng nhiệt độ, tạo độ ẩm và vòi tưới cung cấp nước và dung dịch dinh dưỡng cho cây trồng thông qua bộ điều khiển; và bộ điều khiển điều khiển hoạt động của cụm đèn led RGB công suất lớn, hệ điều chỉnh thông số môi trường, và thu nhận và xử lý thông tin truyền về từ cảm biến môi trường và camera hồng ngoại.

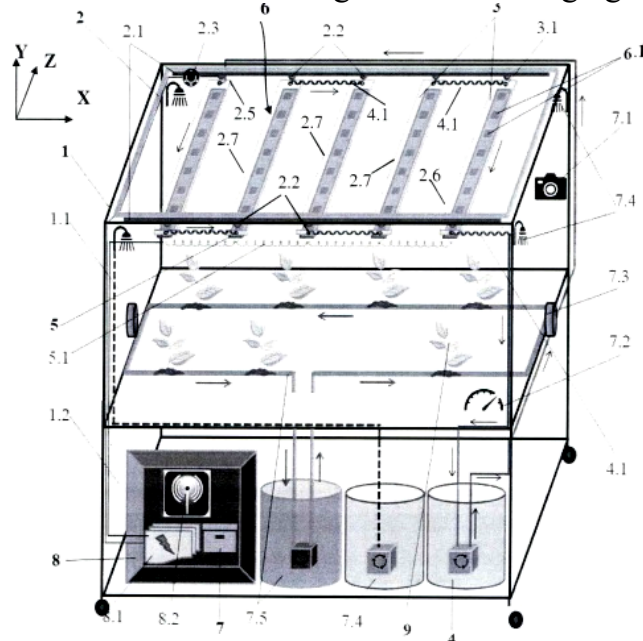


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87446 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00009 | (85) 04/01/2022 | |
| (22) 15/11/2019 | (86) PCT/CN2019/118857 | 15/11/2019 |
| | (87) WO2021/092920 A1 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) *H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WANG, Shukun (CN); XU, Weijie (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN CHÉO SÓNG MANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền chéo sóng mang. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận kênh thứ nhất trên sóng mang thứ nhất và vị trí miền thời gian thứ nhất, và nhận hoặc gửi kênh thứ hai trên sóng mang thứ hai và vị trí miền thời gian thứ hai, trong đó vị trí miền thời gian thứ hai được xác định trên cơ sở của ít nhất một trong số vị trí miền thời gian thứ nhất, độ lệch thời gian thứ nhất và độ lệch thời gian thứ hai, độ lệch thời gian thứ nhất là độ lệch thời gian giữa sóng mang thứ nhất và sóng mang thứ hai, và độ lệch thời gian thứ hai là độ lệch thời gian giữa vị trí miền thời gian bắt đầu của kênh thứ nhất và vị trí miền thời gian bắt đầu của kênh thứ hai.

Thiết bị đầu cuối nhận kênh thứ nhất trên sóng mang thứ nhất và vị trí miền thời gian thứ nhất, và nhận hoặc truyền kênh thứ hai trên sóng mang thứ hai và vị trí miền thời gian thứ hai. Vị trí miền thời gian thứ hai được xác định dựa trên ít nhất một trong số vị trí miền thời gian thứ nhất, độ lệch thời gian thứ nhất hoặc độ lệch thời gian thứ hai, độ lệch thời gian thứ nhất là độ lệch thời gian giữa sóng mang thứ nhất và sóng mang thứ hai, và độ lệch thời gian thứ hai là độ lệch thời gian giữa vị trí miền thời gian bắt đầu của kênh thứ nhất và vị trí miền thời gian bắt đầu của kênh thứ hai

401

FIG. 4

(11) 87447 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-00016

(22) 04/01/2022

(30) 2021-001942 08/01/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2022

(51) **B61D 17/00**

(71) **HITACHI, LTD.** (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan

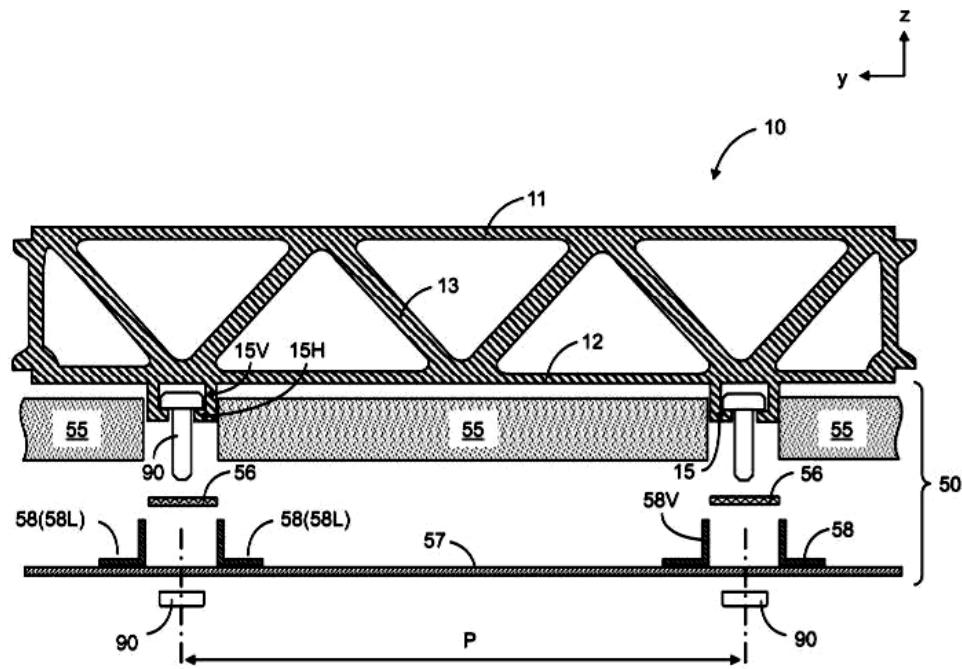
(72) Yuki TAKAHASHI (JP); Kazuto KOREISHI (JP); Shota KURIKI (JP); Seishi SHIBUYA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TOA TÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TOA TÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến toa tàu và phương pháp sản xuất toa tàu. Khung gầm của toa tàu được cấu thành bởi vật liệu đúc ép rộng bao gồm: panen bề mặt phía ngoài phương tiện; và các cấu trúc xà che. Bộ phận cách nhiệt được cấu tạo ở mặt ngoài phương tiện của khung gầm bao gồm: vật liệu cách nhiệt được bố trí, giữa các cấu trúc xà che, ở bề mặt phía ngoài phương tiện của panen bề mặt phía ngoài phương tiện; panen cách nhiệt mà giữ vật liệu cách nhiệt giữa panen cách nhiệt và panen bề mặt phía ngoài phương tiện; vật cách nhiệt được bố trí giữa các phần ngang của mỗi trong số các cấu trúc xà che và panen cách nhiệt; và phần bắt chặt cơ học mà có định panen cách nhiệt tới các cấu trúc xà che.

FIG. 4



- (11) 87448 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00017 (85) 04/01/2022
 (22) 30/07/2020 (86) PCT/EP2020/071486 30/07/2020
 (30) BE2019/5499 31/07/2019 BE (87) WO2021/019002 04/02/2021
 (51) *C01G 9/02; C09C 1/04; C03C 8/04; C08K 3/00; A23L 33/16; C03C 1/00*
 (71) SOCIETE INDUSTRIELLE LIEGEOISE DES OXYDES SA (BE)
 Rue Joseph Wauters 144, Engis, 4480, Belgium
 (72) Olivier ROUMACHE (BE)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VI HẠT CẦU BAO GỒM HỢP CHẤT KẼM OXY HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm bao gồm vi hạt cầu của hợp chất kẽm oxy hóa, bao gồm các bước tạo chất kết tủa của hợp chất kẽm oxy hóa, điều chỉnh độ dẫn điện của chất kết tủa thu được cho đến khi thu được độ dẫn điện được đo bằng phương pháp đo độ dẫn điện nhỏ hơn hơn 3000 $\mu\text{S}/\text{cm}$ và thu được chế phẩm bao gồm các vi hạt cầu của hợp chất kẽm oxy hóa từ chất kết tủa. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm bao gồm các vi hạt cầu của hợp chất kẽm oxy hóa có độ dẫn điện được đo bằng phương pháp đo độ dẫn điện nhỏ hơn 3000 $\mu\text{S}/\text{cm}$ và mô tả việc sử dụng chúng.

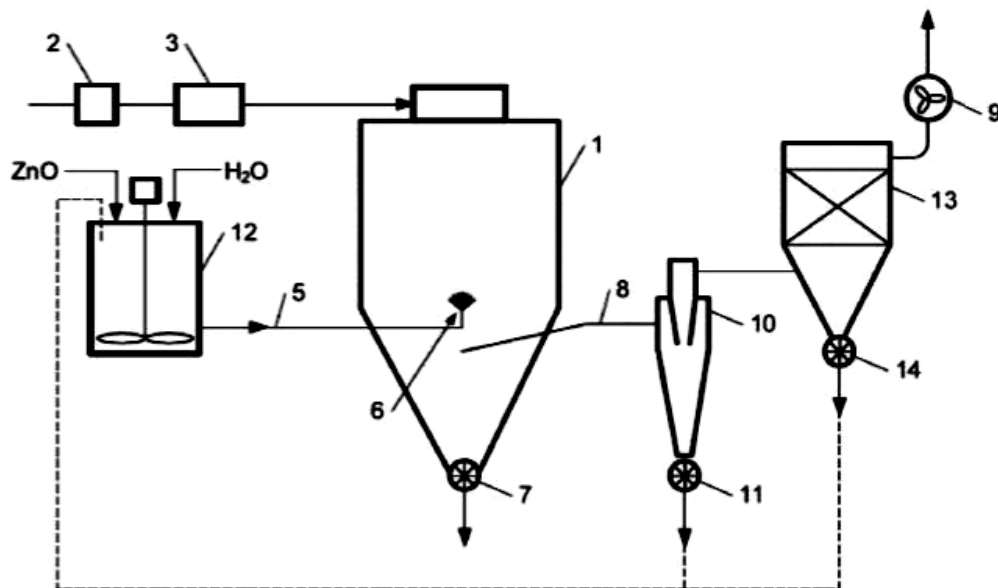


FIG.1

- (11) **87449 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00019** (85) 04/01/2022
 (22) 04/06/2020 (86) PCT/US2020/036118 04/06/2020
 (30) 62/856,952 04/06/2019 US (87) WO2020/247627 10/12/2020
 62/872,623 10/07/2019 US
 62/944,023 05/12/2019 US
 (51) **A61K 31/40; A61K 45/06; A61K 31/4178**
 (71) **SUNOVION PHARMACEUTICALS INC. (US)**
 84 Waterford Drive, Marlborough, Massachusetts 01752, United States of America
 (72) ASADA, Takumi (JP); GALLUPPI, Gerald R. (US); HOPKINS, Seth Cabot (US);
 MARUYAMA, Megumi (JP); TOONGSUWAN, Siriporn (TH); TSUSHIMA, Yuki
 (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ
 PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm giải phóng được cải biến ở dạng bào chế rắn dùng
 đường miệng bao gồm amisulprit ở dạng hỗn hợp không đồng đều của (R)-
 amisulprit và (S)-amisulprit, hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó lượng (R)-
 amisulprit lớn hơn lượng (S)-amisulprit, và dược phẩm bao gồm chế phẩm này được
 sử dụng để điều trị các bệnh và các rối loạn khác nhau. Ngoài ra, sáng chế đề xuất
 chế phẩm sử dụng các chất đa hình của chất đồng phân đối quang của amisulprit.

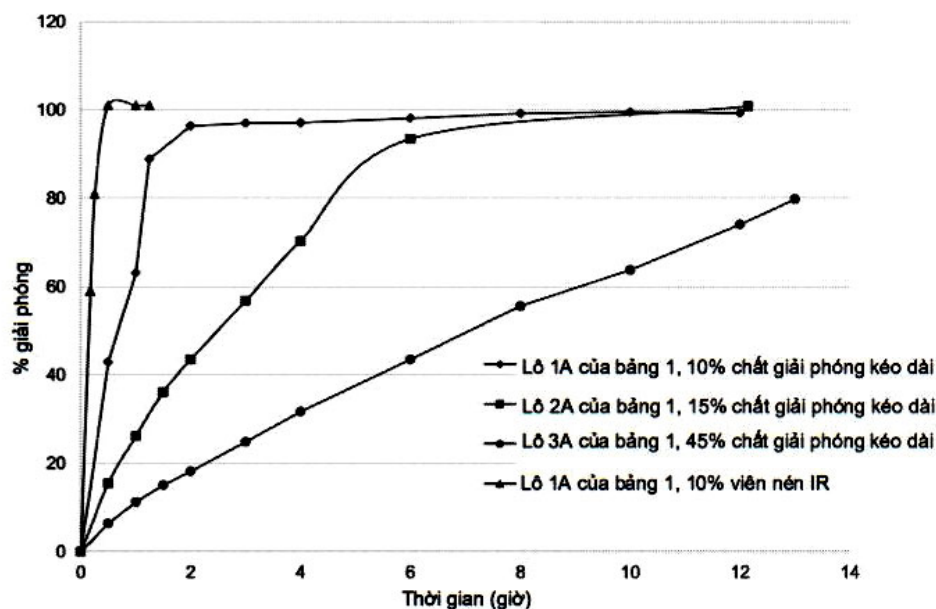


FIG. 1A

- (11) 87450 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-00020
(22) 04/01/2022
(30) 202110038172.8 12/01/2021 CN
(51) G06F 3/147
(71) INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li
County, Taiwan
(72) Yuan-Lin, WU (TW); Yu-Chia, HUANG (TW); Tsung-Han, TSAI (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PANEN HIỂN THỊ VÀ CỬA SỔ

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị và cửa sổ. Panen hiển thị bao gồm nền mềm dẻo, các bộ phận phát quang, mạch ngoại vi và bảng mạch. Nền mềm dẻo bao gồm vùng hiển thị, vùng mạch ngoại vi và vùng giả. Vùng mạch ngoại vi liền kề với vùng hiển thị. Vùng giả bao quanh vùng mạch ngoại vi và tạo thành khoảng trống. Các bộ phận phát quang được bố trí ở vùng hiển thị. Mạch ngoại vi được bố trí ở vùng mạch ngoại vi và được sử dụng để kích thích các bộ phận phát quang. Bảng mạch được nối điện với mạch ngoại vi thông qua khoảng trống.

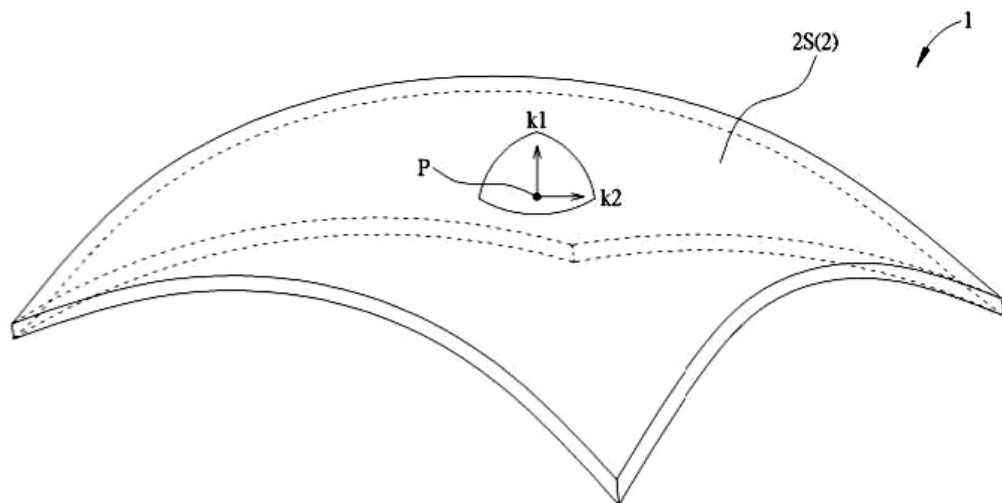


FIG. 1

(11) 87451 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-00024

(22) 04/01/2022

(30) 110101008 11/01/2021 TW

110123379 25/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2022

(51) *D01G 1/00*

(71) TAYA CANVAS (SHANGHAI) COMPANY LTD (CN)

No. 1, Qianming West Road, Fengjing Industrial Park, Shanghai, China

(72) I-Chien Lin (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CÁU TRÚC DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc dệt (60) bao gồm lớp dựa trên sợi (20) và lớp keo (30, 40). Lớp dựa trên sợi (20) có các mắt lưới (23) và bao gồm sợi có thành phần cơ bản là xenluloza. Lớp keo (30, 40) thấm vào các mắt lưới (23).

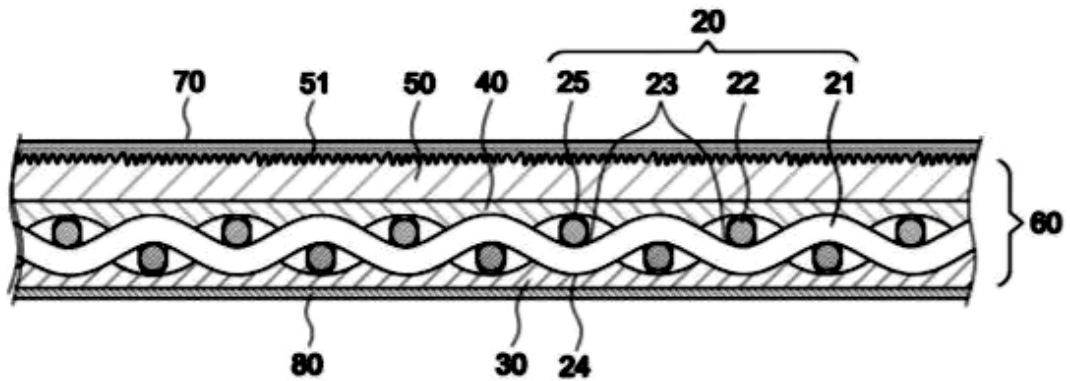


FIG. 6

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87452 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00044 | (85) 05/01/2022 | |
| (22) 12/11/2019 | (86) PCT/CN2019/117651 | 12/11/2019 |
| | (87) WO2021/092774 A1 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2021

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HE, Chuanfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Thiết bị mạng có thể biểu thị thông số Được bố trí Gần như Cùng Vị trí (Quasi-Co-Located - QCL) theo các phương thức biểu thị khác nhau dựa trên việc liệu Khối Tín hiệu Đồng bộ hóa (Synchronization Signal Block - SSB) có được kết hợp với Khối Thông tin Hệ thống 1 (System Information Block 1 - SIB1) hay không, điều này thuận lợi để đảm bảo rằng thiết bị đầu cuối nhận đúng thông tin biểu thị QCL. Phương pháp này bao gồm: thiết bị mạng xác định thông tin biểu thị kết hợp SIB1 của SSB thứ nhất, thông tin biểu thị kết hợp SIB1 được tạo cấu hình để biểu thị việc liệu SSB thứ nhất có được kết hợp với SIB1 hay không; thiết bị mạng xác định xem liệu SSB thứ nhất có mang thông tin biểu thị của thông số QCL và/hoặc phương thức biểu thị thông số QCL trong SSB thứ nhất hay không dựa trên việc liệu SSB thứ nhất có được kết hợp với SIB1 hay không; và thiết bị mạng gửi SSB thứ nhất.

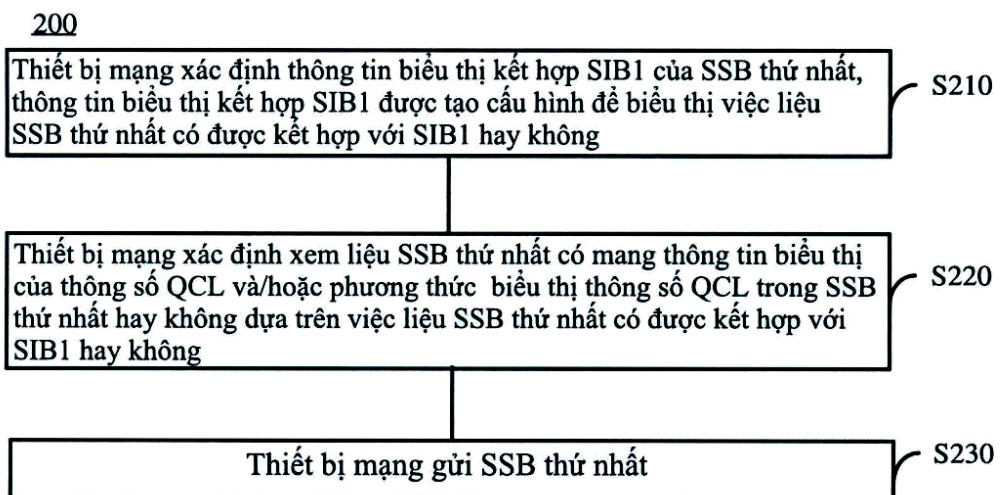


FIG. 3

(11) 87453 A (43) 25/07/2022

(21) 1-2022-00049

(22) 05/01/2022

(30) 2021-000662 06/01/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) B61D 17/00

(71) HITACHI, LTD. (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan

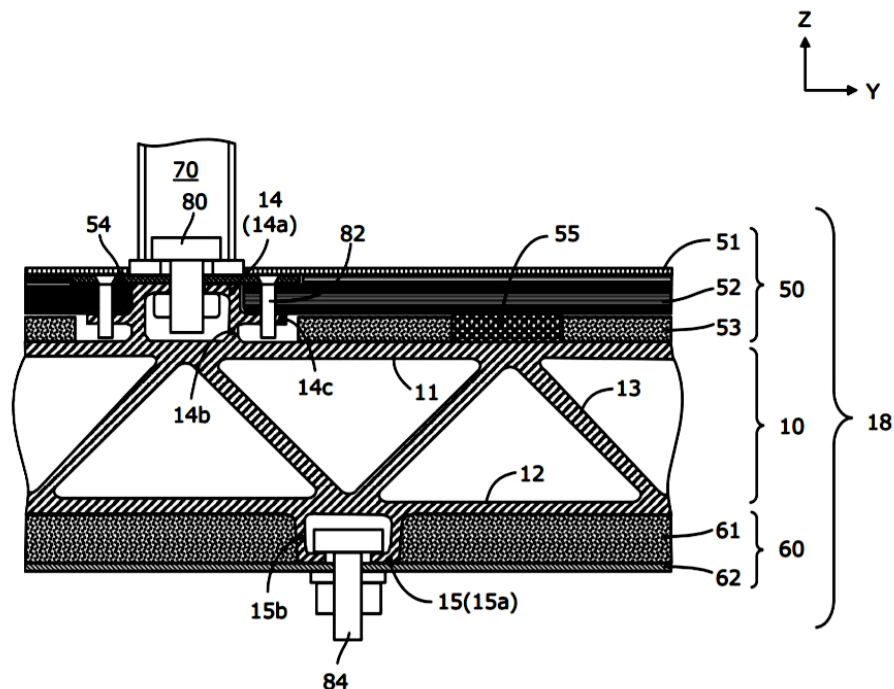
(72) Taro NOBORIBAYASHI (JP); Takahisa YAMAMOTO (JP); Shota KURIKI (JP); Ryota FUKUHARA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG RAY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG RAY

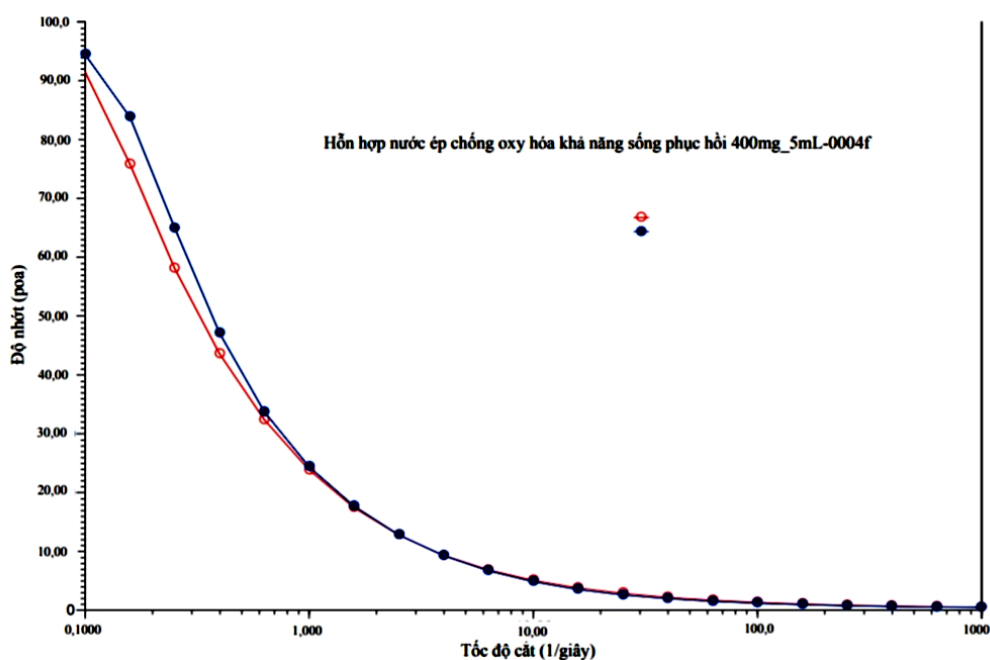
(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện đường ray và phương pháp sản xuất phương tiện đường ray. Phương tiện đường ray bao gồm khung lót đảm bảo đặc tính cách nhiệt và đặc tính chịu lửa trong khi làm giảm số lượng bước sản xuất. Khung lót của phương tiện đường ray là chi tiết dạng được ép đùn rộng được ép đùn và đúc khuôn dọc theo hướng chiều dọc. Khung lót bao gồm nhiều kết cấu ray rèm thứ nhất và nhiều kết cấu ray rèm thứ hai. Sàn trên được lắp đặt tại cạnh trong phương tiện của khung lót bao gồm vật liệu cách nhiệt thứ nhất, tấm sàn được đặt tại bề mặt trên của vật liệu cách nhiệt thứ nhất, và vật liệu làm sàn được đặt tại bề mặt trên của tấm sàn. Phần chắn nhiệt được lắp đặt tại cạnh ngoài phương tiện của khung lót bao gồm vật liệu cách nhiệt thứ hai và tấm chắn nhiệt được đặt tại bề mặt trên của vật liệu cách nhiệt thứ hai.

FIG. 3



- (11) 87454 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00056 (85) 05/01/2022
 (22) 10/06/2020 (86) PCT/US2020/037035 10/06/2020
 (30) 62/860,214 11/06/2019 US (87) WO2020/252051 17/12/2020
 62/992,459 20/03/2020 US
 (51) A61K 31/277; A61K 35/57; A61K 31/4422
 (71) ADVANCE PHARMACEUTICAL, INC. (US)
 895 Waverly Avenue, Holtsville, New York 11742, United States of America
 (72) HOSSAIN, Liaquat (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CHẾ PHẨM XƠ HÒA TAN CHỨA SIÊU OXIT DISMUTAZA
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm siêu oxit dismutaza và xơ hòa tan. Chế phẩm cũng có thể bao gồm chất chống oxy hóa khác, vitamin và chất dinh dưỡng. Chế phẩm có thể được sử dụng làm thành phần bổ sung và để cải thiện sức khỏe và sự khỏe mạnh.

Fig. 1



- (11) 87455 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00057
 (22) 05/01/2022
 (30) 110200076 05/01/2021 TW
 (51) F01L 1/18; F01L 25/08; F01L 31/24; F01L 1/344
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) YU, Chih-Wen (TW); TSAO, Wen-Chin (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) ĐỘNG CƠ CÓ CƠ CẤU NÂNG VAN BIẾN THIÊN

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ có cơ cấu nâng van biến thiên bao gồm đầu xi lanh, ít nhất một vòng đệm, chi tiết định vị, cụm van điều khiển, và bộ phận điều khiển. Đầu xi lanh bao gồm khối đầu xi lanh có phần đỡ, cùng với van, cụm trục cam, và cụm cần đẩy nạp. Van bao gồm đỉnh van để đặt trên đó ít nhất một vòng đệm. Cụm trục cam bao gồm cam thứ nhất và cam thứ hai. Cụm cần đẩy nạp bao gồm cần đẩy thứ nhất, cần đẩy thứ hai, và trục cần đẩy. Cụm cần đẩy nạp bao gồm cơ cấu nối để nối với hoặc tách khỏi cần đẩy thứ nhất và cần đẩy thứ hai. Hơn nữa, dựa trên trạng thái của cơ cấu nối, cam thứ nhất hoặc cam thứ hai điều khiển tùy ý cần đẩy thứ nhất để xoay, để thay đổi độ nâng của van. Chi tiết định vị được bố trí ở giữa cần đẩy thứ nhất và phần đỡ, và được kẹp chặt cố định trên phần đỡ. Bằng cách tháo chi tiết định vị và di chuyển cần đẩy thứ nhất để lộ ra ít nhất một vòng đệm ở đỉnh van, sau đó ít nhất một vòng đệm có thể được lấy ra để thay thế mà không gặp khó khăn. Sáng chế thu được động cơ có cơ cấu nâng van biến thiên trong việc làm giảm mômen quán tính của cần đẩy và dễ dàng điều chỉnh độ hở van.

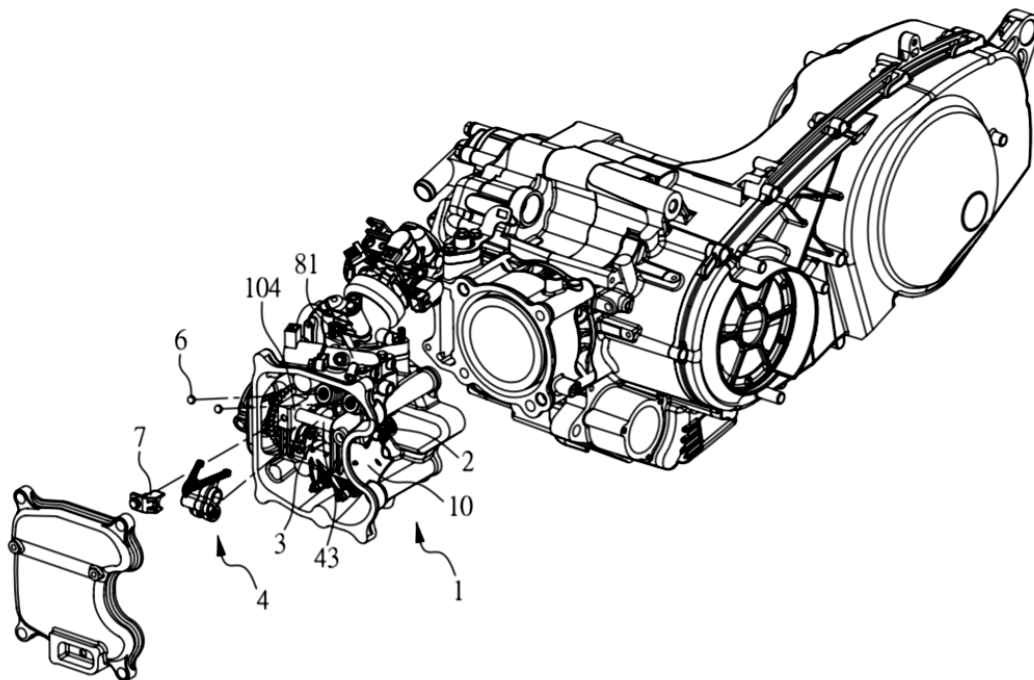
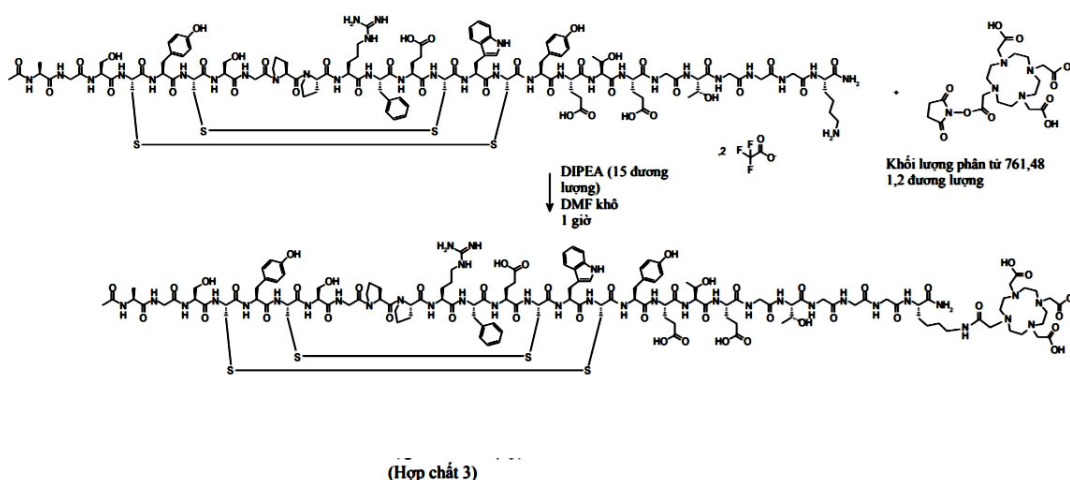


FIG. 5

- (11) 87456 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00059 (85) 05/01/2022
 (22) 15/06/2020 (86) PCT/GB2020/051442 15/06/2020
 (30) 1908573.7 14/06/2019 GB (87) WO2020/249980 17/12/2020
 2004360.0 26/03/2020 GB
 (51) A61K 51/08
 (71) EDINBURGH MOLECULAR IMAGING LIMITED (GB)
 Nine Edinburgh BioQuarter, 9 Little France Road, Edinburgh, EH16 4UX, United Kingdom
 (72) Christophe Frederic PORTAL (FR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) HỢP CHẤT THÍCH HỢP ĐỂ ĐIỀU CHẾ TÁC NHÂN SỬ DỤNG TRONG TẠO ẢNH VÀ/HOẶC XẠ TRỊ, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dùng cho người hoặc động vật và phương pháp sử dụng hợp chất này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hợp chất để điều chế tác nhân để sử dụng trong tạo ảnh và/hoặc xạ trị. Cũng được mô tả là dược phẩm và kit để bào chế dược phẩm.

Figure 3



(11) 87457 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-00073

(22) 06/01/2022

(30) 202110074998.X 20/01/2021 CN

(51) E05B 41/00

(71) YKK AP INC. (JP)

1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0024 Japan

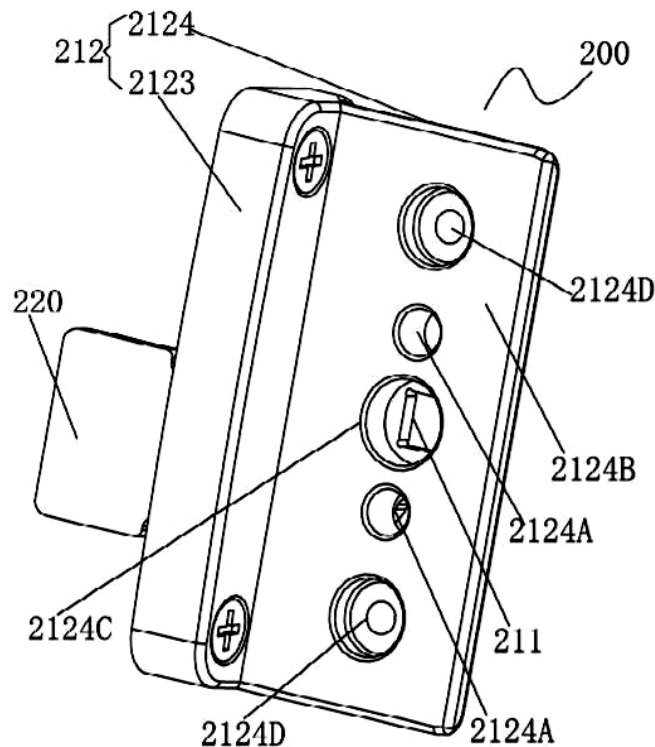
(72) Lu Weiwei (CN); Cheng Jie (CN); Yang Yin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU CHẤP HÀNH CỦA THIẾT BỊ KHÓA, CỬA RA VÀO VÀ CỬA SỔ

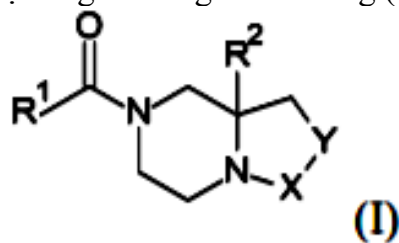
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chấp hành của thiết bị khóa, cửa ra vào và cửa sổ. Cơ cấu chấp hành này bao gồm thành phần truyền động, trong đó đầu dẫn động của thành phần truyền động được bố trí lỗ lắp để trực dẫn động của tay cầm thao tác được gài vào; chiều trục của lỗ lắp vuông góc với bề mặt phía trong nhà của tấm được lắp trên chi tiết khung của cánh cửa ra vào và cửa sổ; chi tiết chấp hành được bố trí trên đầu ra của thành phần truyền động; chi tiết chấp hành đi qua lỗ lắp ráp trong chi tiết khung của cánh cửa ra vào và cửa sổ và được nối với chi tiết khớp nối; và khi tay cầm thao tác quay, trục dẫn động của tay cầm thao tác dẫn động thành phần truyền động, và thành phần truyền động lần lượt dẫn động chi tiết khớp nối để trượt bởi chi tiết chấp hành. Tay cầm thao tác được lắp trên cơ cấu chấp hành của thiết bị khóa theo sáng chế là tay cầm trong mặt phẳng, mà làm cho cửa ra vào và cửa sổ dễ dàng mở và đóng và không dễ bị khóa sai, và cải thiện mức độ thuận tiện của các thao tác tại cửa ra vào và cửa sổ.

FIG.12



- (11) **87458 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00087** (85) 06/01/2022
(22) 07/07/2020 (86) PCT/EP2020/069074 07/07/2020
(30) 19185088.2 09/07/2019 EP (87) WO2021/005034 14/01/2021
(51) **C07D 498/04; A61K 31/542; C07D 519/00; C07D 513/04; A61K 31/5383; A61P 25/00**
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) KROLL, Carsten (DE); REGGIANI, Flore (FR); KOSAR, Miroslav (CZ); BIEDERMANN, Maurice (CH); KUHN, Bernd (CH); HORNSPERGER, Benoit (FR); GREETHER, Uwe (DE); O'HARA, Fionn (GB); RICHTER, Hans (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng có công thức chung (I):



trong đó R₁ , R₂ , X, và Y được xác định như trong bản mô tả này, dược phẩm chứa hợp chất và quy trình sản xuất hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87459 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00103 | (85) 07/01/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/US2020/052248 | 23/09/2020 |
| (30) 62/904,539 | 23/09/2019 | US (87) WO2021/061794 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2022

(51) *H04N 19/60; H04N 19/122; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/174*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); MA, Tsung-Chuan (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: nhận, từ dòng bit, dữ liệu video tương ứng với một đơn vị tạo mã, trong đó đơn vị tạo mã này được mã hóa ở chế độ dự đoán liên ảnh hoặc chế độ sao chép khối nội ảnh; nhận phần tử cú pháp thứ nhất từ dữ liệu video này, trong đó phần tử cú pháp thứ nhất chỉ ra việc liệu đơn vị tạo mã có các phần dư khác không bất kỳ hay không; theo việc xác định rằng phần tử cú pháp thứ nhất có giá trị khác không: nhận phần tử cú pháp thứ hai từ dữ liệu video này, trong đó phần tử cú pháp thứ hai chỉ ra việc liệu đơn vị tạo mã có được mã hóa nhờ sử dụng biến đổi không gian màu thích ứng (adaptive color-space transform - ACT) hay không; theo việc xác định rằng phần tử cú pháp thứ nhất có giá trị bằng không: gán giá trị bằng không cho phần tử cú pháp thứ hai; và xác định xem liệu có thực hiện ACT ngược trên dữ liệu video của đơn vị tạo mã này hay không theo giá trị của phần tử cú pháp thứ hai.

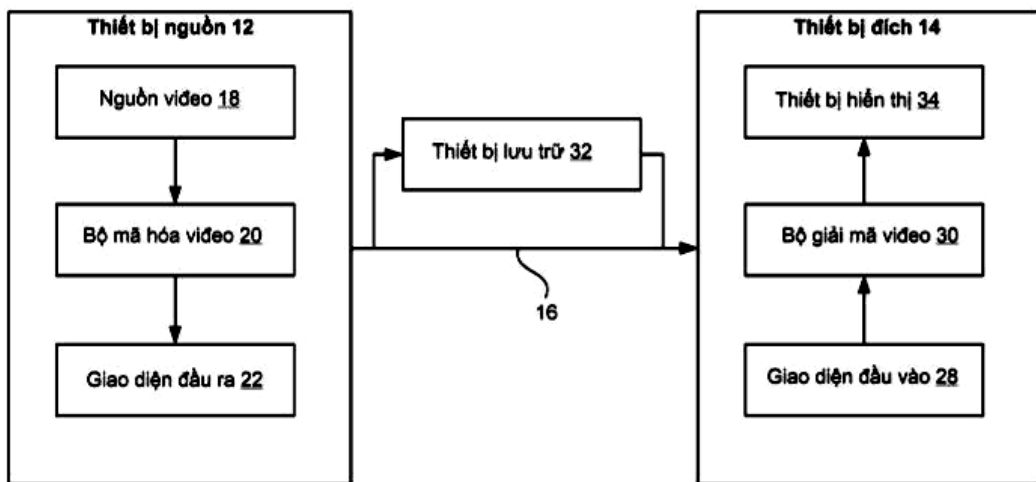


FIG. 1

- (11) **87460 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00115** (85) 07/01/2022
(22) 13/07/2020 (86) PCT/US2020/041797 13/07/2020
(30) 102019000012156 17/07/2019 IT (87) WO2021/011467 21/01/2021
(51) **C09D 5/18; B27K 3/20; C09D 175/04; C09D 201/00; B27K 3/16; C09D 175/02**
(71) **SWIMC LLC (US)**
1100 Midland - Legal Department, 101 W. Prospect Ave., Cleveland, OH 44115,
United States of America
(72) MORELLI, Elio (IT); FIORINI, Maurizio (IT); DUAN, Gang (US); ZILLI,
Giampaolo (IT); GHINI, Marc, Augusto (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ CHỐNG CHÁY CÓ THỂ TẠO LIÊN KẾT NGANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chống cháy có thể tạo liên kết ngang bao gồm các thành phần như sau:
a) polyme dendrit có nhóm hydroxyl, trong đó polyme dendrit có số lượng hydroxyl trong khoảng từ 80 đến 800,
b) polyol có ít nhất 3 nhóm hydroxyl,
c) hợp chất amoni polyphosphat,
d) polyme lớp phủ nền được chọn từ nhựa polycarbamat hoặc các nhóm cacboxyl mang polyme, và
e) chất tạo liên kết ngang để tạo liên kết ngang polyme lớp phủ nền được chọn từ hợp chất có hai hoặc nhiều nhóm aldehyt, axetal hoặc hemiaxetal của aldehyt, hoặc polycarbođiimit.
Chế phẩm phủ chống cháy có thể tạo liên kết ngang này cải thiện hình dạng tổng thể của lớp phủ nền được tạo liên kết ngang trên nền và đồng thời cải thiện khả năng chống cháy.

(11) 87461 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-00121

(22) 07/01/2022

(30) 21151355.1 13/01/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) B65D 75/00; B65D 77/00

(71) ECOLEAN AB (SE)

Kielergatan 48, 251 08 HELSINGBORG, Sweden

(72) Roger Svensson (SE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐƠN VỊ ĐÓNG GÓI, ĐƠN VỊ PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐƠN VỊ ĐÓNG GÓI

- (57) Sáng chế đề cập đến đơn vị đóng gói (100) bao gồm các gói (102) kiểu túi đứng, kết cấu cố định gói (104) trong đó các gói (102) được bố trí nằm xuống và nắp màng chất dẻo (106) ít nhất bao kín một phần kết cấu cố định (104) và các gói (102), trong đó các gói (102) được xếp chồng thành các lớp (L1, L2, L3, L4) sao cho các gói này được bố trí theo cách lộn đầu-đuôi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đơn vị phân phối và phương pháp tạo đơn vị đóng gói.

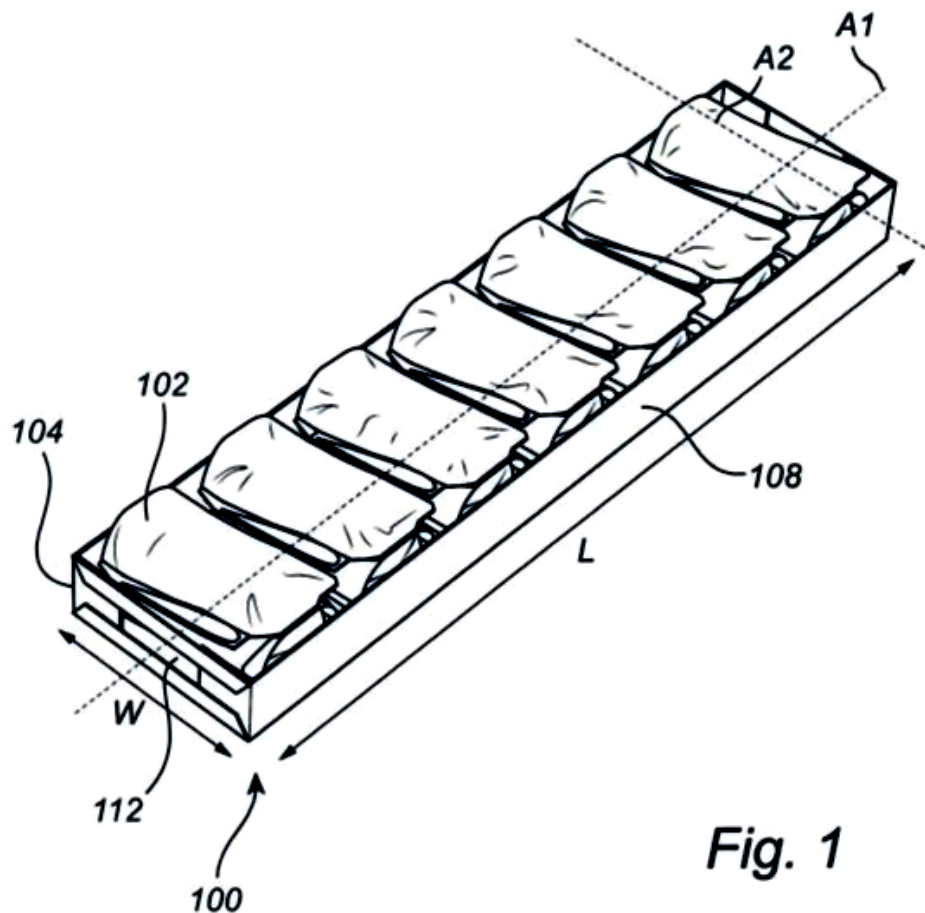
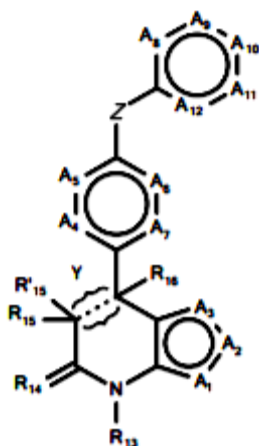


Fig. 1

- (11) **87462 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00124** (85) 10/01/2022
 (22) 01/07/2020 (86) PCT/EP2020/068574 01/07/2020
 (30) 19184515.5 04/07/2019 EP (87) WO2021/001453 01/07/2021
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/444; C07D 513/04; C07D 495/04; A61K 31/437; A61P 35/00**
 (71) **LEAD PHARMA HOLDING B.V.** (NL)
 Kloosterstraat 9, 5349 AB Oss, Netherlands
 (72) LEMMERS, Jaap Gerardus Henricus (NL); DERETEY, Eugen (RO); KLOMP, Johannes Petrus Gerardus (NL); CALS, Joseph Maria Gerardus Barbara (NL); OUBRIE, Arthur (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ LIÊN QUAN ĐẾN ESTROGEN ALPHA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức I và muối dược dụng của nó. Hợp chất có thể được sử dụng làm chất điều biến thụ thể liên quan đến Estrogen alpha ($ERR\alpha$) và hữu hiệu trong việc điều trị bệnh hoặc tình trạng gây ra qua trung gian $ERR\alpha$.



(Công thức I)

(11) 87463 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-00141

(22) 10/01/2022

(30) 110102373 21/01/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) **D04B 1/14; D04B 21/16**

(71) **PAIHONG VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)**

Lô C-6A-CN, khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Chin-Lang SHEN (TW); Kuan-Yu TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **VẢI DỆT KIM ĐAN DỌC CÓ SỢI NỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI DỆT KIM ĐAN DỌC CÓ SỢI NỔI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vải dệt kim đan dọc có sợi nổi bao gồm bước thiết lập, bước dệt nền và bước dệt hoa văn. Trong bước thiết lập, đơn vị nền thứ nhất, đơn vị hoa văn và đơn vị nền thứ hai được bố trí tuần tự trên máy dệt kim đơn. Trong bước dệt nền, đơn vị nền thứ nhất và đơn vị nền thứ hai được dệt để tạo ra vải nền. Trong bước dệt hoa văn, trạng thái chuyển động của đơn vị hoa văn trên hàng chần và hàng lẻ được kiểm soát, và đơn vị hoa văn được dệt trên vải nền có dạng vòng hoặc không có dạng vòng. Đơn vị hoa văn có vân phủ ban đầu, và số lần phủ của vân phủ ban đầu là số lần lặp lại.

200

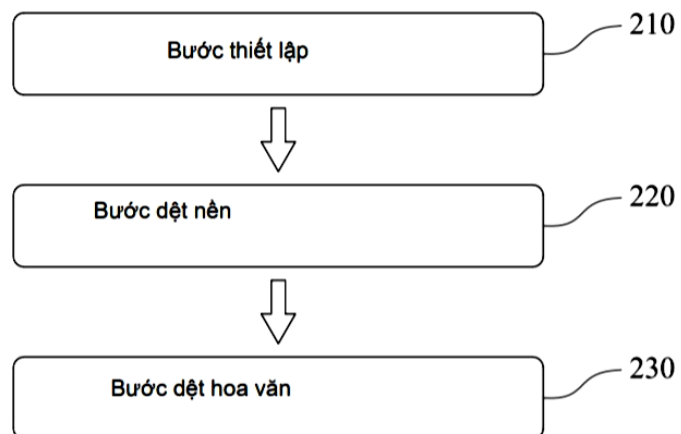
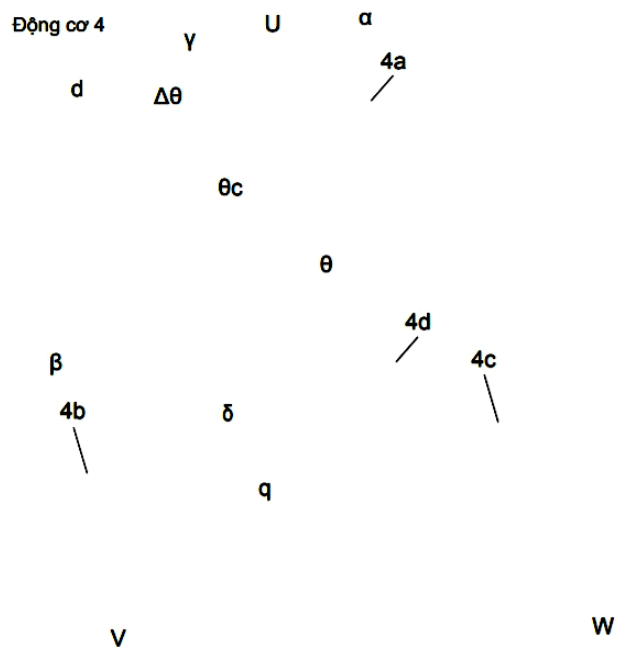


Fig.2

- (11) **87464 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-00147** (85) 10/01/2022
- (22) 09/09/2020 (86) PCT/JP2020/034048 09/09/2020
- (30) 2019-182610 03/10/2019 JP (87) WO2021/065388 A1 08/04/2021
- (51) **D06F 33/47; D06F 103/44; D06F 105/46; D06F 34/14; D06F 33/74; D06F 103/24; D06F 105/50**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Hirotooshi FUJIOKA (JP); Kazuhiko ASADA (JP); Hiroshi HORIBATA (JP);
Tadashi UETAKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm bộ điều khiển có thể thực hiện quy trình điều khiển gia tốc vòng hở không cảm biến mà là quy trình điều khiển thứ nhất là cung cấp năng lượng các cuộn dây (4a, 4b, 4c) bất kể vị trí của nam châm vĩnh cửu (4d) và quy trình điều khiển ước lượng pha không cảm biến mà là quy trình điều khiển thứ hai là cung cấp năng lượng các cuộn dây (4a, 4b, 4c) theo vị trí của nam châm vĩnh cửu (4d). Ngoài ra, thiết bị điều khiển có thể thực hiện quy trình điều khiển ước lượng pha không cảm biến mà là quy trình phát hiện khóa là phát hiện sự khóa động cơ khi nam châm vĩnh cửu (4d) không quay ở tốc độ quay xác định trước sau khi chuyển tiếp quy trình điều khiển thứ nhất sang quy trình điều khiển thứ hai. Sau khi phát hiện rằng động cơ (4) bị khóa trong quy trình phát hiện khóa, bộ điều khiển thực hiện việc điều khiển cố định pha trong các pha khác nhau nhiều lần lúc bắt đầu việc dẫn động bởi quy trình điều khiển thứ nhất.

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87465 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00187 | (85) 12/01/2022 | |
| (22) 02/11/2019 | (86) PCT/CN2019/115185 | 02/11/2019 |
| | (87) WO2021/082019 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) **G06Q 30/00**

(71) **GAMANIA DIGITAL ENTERTAINMENT CO., LTD. (CN)**

No. 111, Ruihu St., Neihu Dist. Taipei City, Taiwan 11494, China

(72) CHIEN, Chih-Hao (TW); WANG, Cheng-Yu (TW); WU, Wan-Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH TÀI KHOẢN TRÒ CHƠI**

- (57) Thông qua sáng chế, người chơi trò chơi có thể đấu giá hoặc giao dịch thành tích trò chơi trong các tài khoản trò chơi của họ, chẳng hạn như vai trò, đạo cụ, dịch vụ, v.v.. Việc quản lý giao dịch tài khoản trò chơi thông qua sàn giao dịch cũng sẽ bảo vệ an toàn cho giao dịch thành tích trò chơi. Ngoài ra, người chơi cũng có thể có lợi từ sáng chế để quản lý việc đấu giá của họ và thương lượng giá cả.

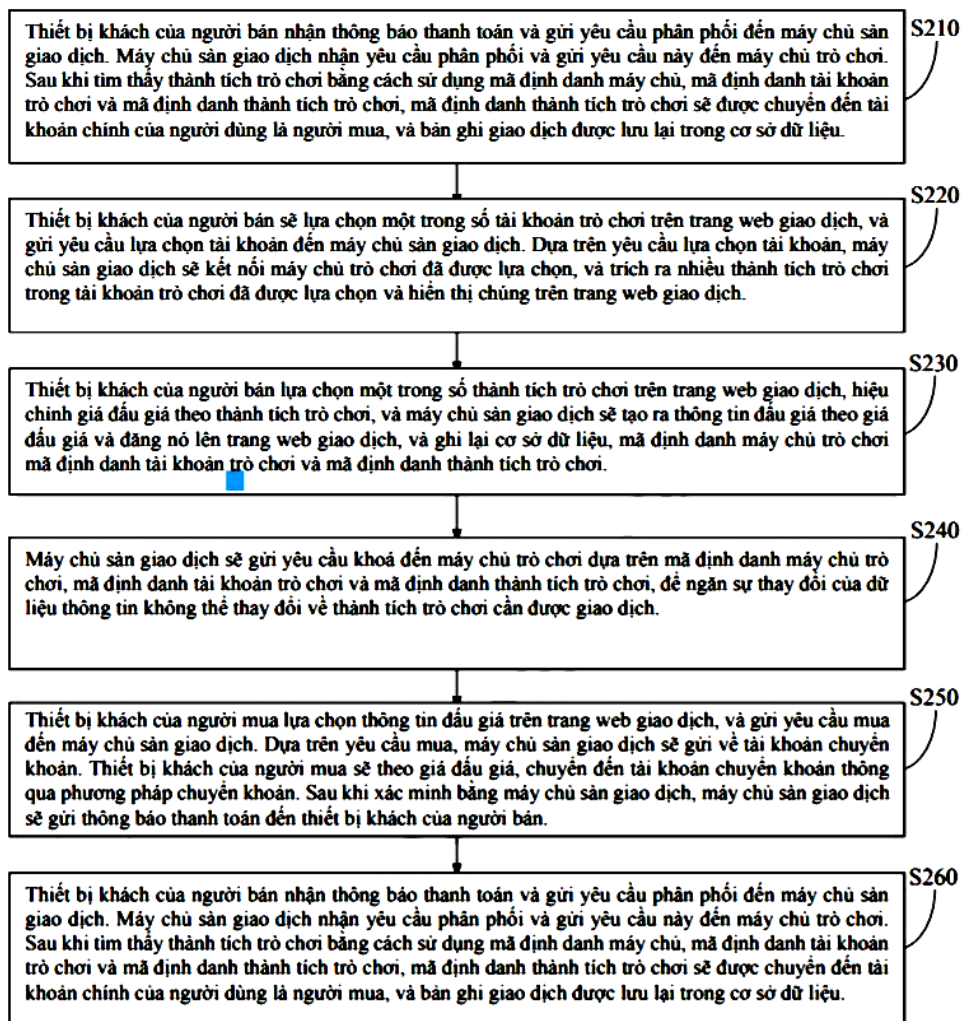


Fig.2

(11) 87466 A (43) 25/07/2022

(21) 1-2022-00190

(22) 12/01/2022

(30) 2021-006989 20/01/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) *F21S 8/10*

(71) STANLEY ELECTRIC CO., LTD. (JP)

2-9-13, Nakameguro, Meguro-ku, Tokyo 153-8636 Japan

(72) Kenji SHIGEMATSU (JP); Mizuha SATO (JP); Shota TANAKA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) CỤM LẮP ĐÈN XE

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp đèn xe là cụm đèn lắp cho xe bao gồm thanh hướng dẫn hướng ánh sáng (20) kéo dài theo một hướng định trước, thanh hướng ánh sáng dẫn hướng ánh sáng đi vào từ mặt bên của phần đầu đế của nó về phía mặt trước của bộ phận đó, trong đó bề mặt ngoại vi bên ngoài của thanh hướng ánh sáng bao gồm bề mặt phát xạ ánh sáng (21Ra) và (21La) nằm ở mặt trước và bề mặt phản xạ (21Rb) và (21Lb) nằm ở mặt sau đối diện với bề mặt phát xạ ánh sáng, bề mặt phản xạ bao gồm nhiều phần tử quang học (25R) và (25L) được cấu hình để phản xạ ánh sáng dẫn trong thanh hướng ánh sáng và tới trên bề mặt phản xạ và phát ra ánh sáng phản xạ từ các bề mặt phát xạ ánh sáng và các bề mặt phản xạ tạo thành hình chữ V mở về phía mặt sau.

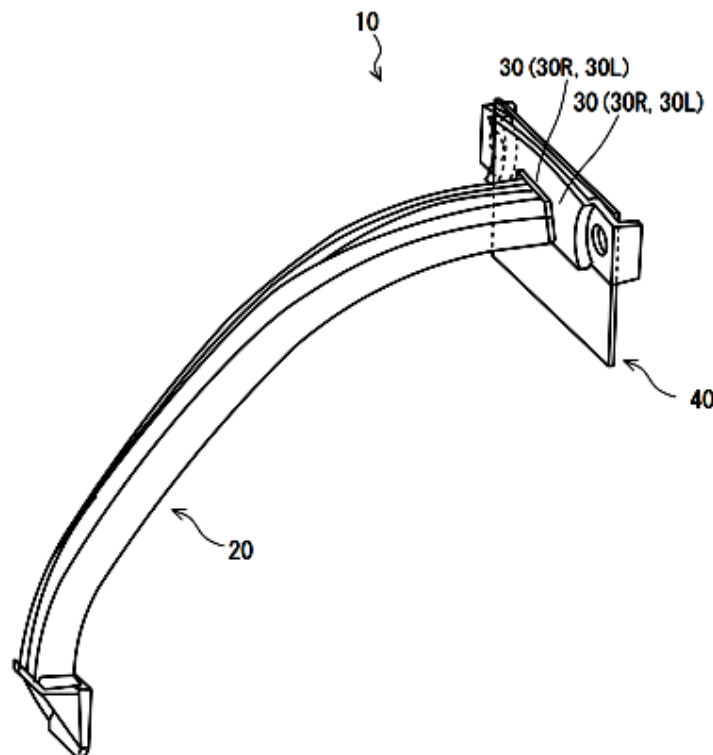


Fig.1

- (11) 87467 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-00196
(22) 12/01/2022
(30) 202110051158.1 14/01/2021 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022
(51) A47D 7/02
(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)
Beim Bahnhof 5, Steinhausen 6312, Switzerland
(72) Liu Kaiqin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) KHUNG CỬI

- (57) Sáng chế đề cập tới khung cửi bao gồm thanh tay vịn thứ nhất, khớp nối tay vịn thứ nhất, thanh tay vịn thứ hai, khớp nối tay vịn thứ hai, chi tiết gài và chi tiết mở khóa. Chi tiết gài được bố trí di chuyển được trong khớp nối tay vịn thứ nhất. Đầu gài của chi tiết gài được gài với khớp nối tay vịn thứ nhất và khớp nối tay vịn thứ hai sao cho thanh tay vịn thứ nhất và thanh tay vịn thứ hai được khóa ở vị trí tay vịn mở ra. Chi tiết mở khóa được bố trí di chuyển được trong khớp nối tay vịn thứ hai. Khi chi tiết mở khóa được ép, chi tiết mở khóa đẩy đầu gài, sao cho đầu gài nhả ra khỏi khớp nối tay vịn thứ hai, và thanh tay vịn thứ nhất và thanh tay vịn thứ hai có thể quay tương đối với nhau.

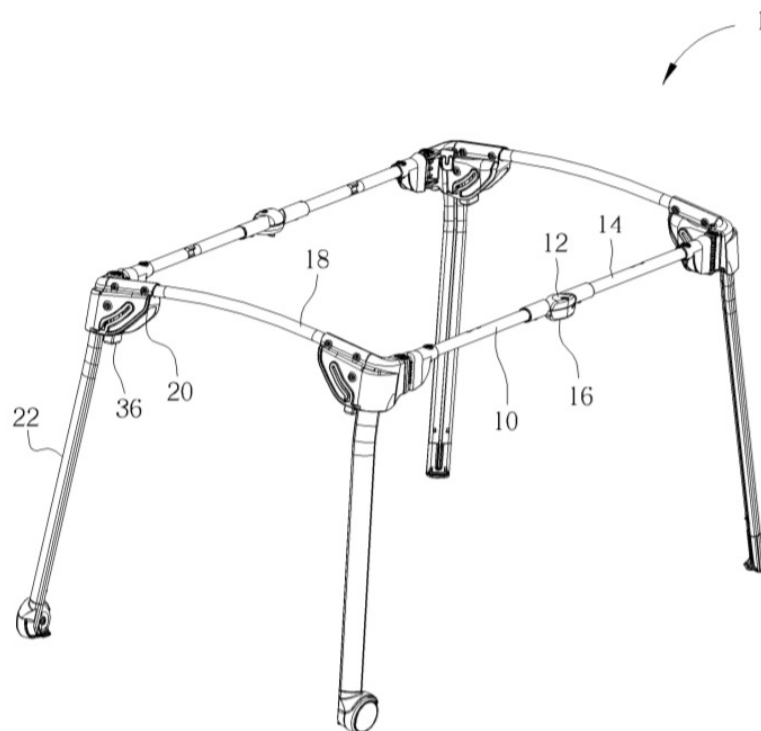


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87468 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00197 | (85) 12/01/2022 | |
| (22) 14/07/2020 | (86) PCT/JP2020/027385 | 14/07/2020 |
| (30) 2019-131003 | 16/07/2019 | JP (87) WO2021/010399 |
| | | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) **A01K 63/04**

(71) **NGK SPARK PLUG CO., LTD.** (JP)

14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678525, Japan

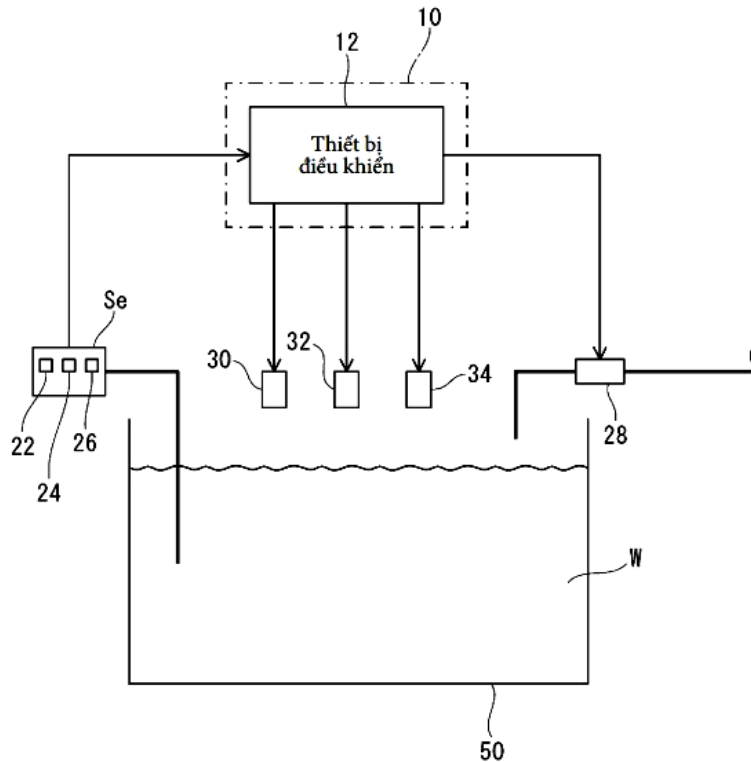
(72) TAKEHIRO Yoji (JP); TAMAI Kazusei (JP); SAITO Miyuki (JP); PUTRA Gray Lawrence Sirosi (ID); TAKENOSHITA Koyo (JP); YOSHIDA Isamu (JP); NISHIMURA Ryoji (JP); YAMASAKI Yusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nuôi trồng thủy sản (Sy) bao gồm cảm biến khoáng chất (22, 24, 26) để phát hiện nồng độ của khoáng chất được chứa trong nước nuôi trong bể nuôi (50) để nuôi sinh vật thủy sinh hoặc nước nuôi trong đường lưu thông (70), và bộ phận điều chỉnh thực hiện ban hành chỉ lệnh hoặc vận hành để hiển thị nồng độ của khoáng chất được chứa trong nước nuôi trùng khớp với tiêu chuẩn của chúng khi nồng độ khoáng chất được phát hiện bởi cảm biến khoáng chất (22, 24, 26) lệch khỏi tiêu chuẩn của chúng.

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87469 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00205 | (85) 12/01/2022 | |
| (22) 02/11/2019 | (86) PCT/CN2019/115188 | 02/11/2019 |
| | (87) WO2021/082022 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

- (51) **G06Q 10/10**
 (71) **GAMANIA DIGITAL ENTERTAINMENT CO., LTD. (CN)**
 No. 111, Ruihu St., Neihu Dist. Taipei City, Taiwan 11494, China
 (72) **JUANG, Sam (TW)**
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP SƠ YẾU LÝ LỊCH DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế mô tả phương pháp và hệ thống cung cấp sơ yếu lý lịch di động, trong đó, người dùng của máy khách thứ nhất đăng nhập vào máy chủ và ghi lại dữ liệu các mục sơ yếu lý lịch của người dùng qua máy chủ, do đó, nó có thể ghi lại các mục việc làm khác trên sơ yếu lý lịch và không còn cần nhập dữ liệu theo cách thủ công nữa. Nó cũng có thể đăng xuất dữ liệu sơ yếu lý lịch tương ứng với máy khách thứ nhất qua người dùng của máy khách thứ hai và máy khách thứ ba. Theo cách này, người dùng tham gia vào các dự án khác qua sáng chế, nó có thể ghi lại dữ liệu sơ yếu lý lịch, để nó trở thành sơ yếu lý lịch cá nhân.

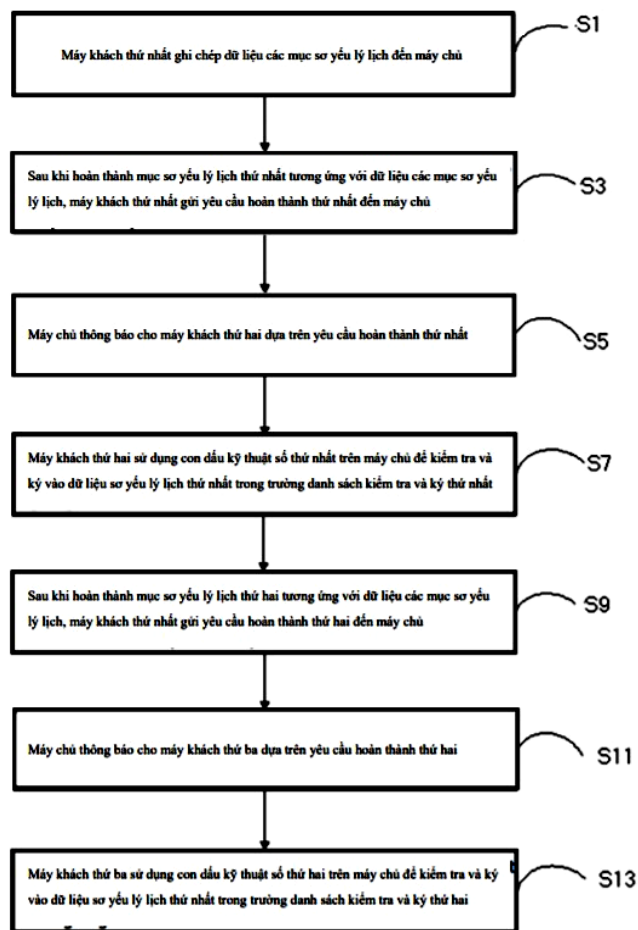


Fig. 1

- (11) 87470 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-00207 (85) 12/01/2022
(22) 02/11/2019 (86) PCT/CN2019/115186 02/11/2019
(87) WO2021/082020 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) G06Q 20/12; G06Q 30/08; A63F 13/792

(71) GAMANIA DIGITAL ENTERTAINMENT CO., LTD. (CN)

No.111, Ruihu St., Neihu Dist. Taipei City, Taiwan 11494, China

(72) CHIEN, Chih-Hao (TW); WANG, Cheng-Yu (TW); WU, Wan-Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH GIÁ TÀI KHOẢN TRÒ CHƠI

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống định giá tài khoản trò chơi, thông qua việc thiết lập sàn giao dịch tài khoản trò chơi, tạo ra các tài khoản trò chơi khác nhau được định giá, thu gom và ký thác, người dùng là người bán có thể chọn kế hoạch thích hợp theo nhu cầu cá nhân của họ, và thông qua việc quản lý sàn giao dịch tài khoản trò chơi, làm tăng sự uy tín và bảo mật thông tin giao dịch, và cũng có thể làm giảm ảnh hưởng đến giá trị của dữ liệu trò chơi.

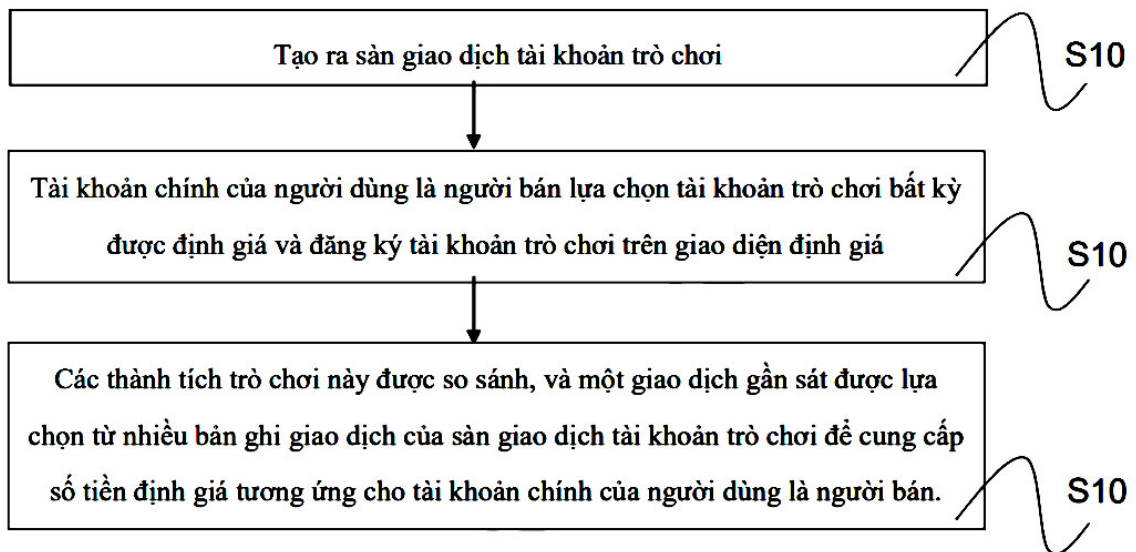


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87471 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00210 | (85) 12/01/2022 | |
| (22) 02/11/2019 | (86) PCT/CN2019/115189 | 02/11/2019 |
| | (87) WO2021/082023 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

- (51) **G06F 21/46**
 (71) **GAMANIA DIGITAL ENTERTAINMENT CO., LTD. (CN)**
 No. 111, Ruihu St., Neihu Dist. Taipei City, Taiwan 11494, China
 (72) **JUANG, Sam (TW)**
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI MẬT KHẨU CƯỜNG BỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thay đổi mật khẩu cường bức, máy chủ có đăng ký dữ liệu người sử dụng và khóa thứ nhất, người sử dụng đăng nhập vào chương trình ứng dụng di động theo dữ liệu người sử dụng và khóa thứ nhất. Khi khóa đăng nhập này khác với khóa thứ nhất, và số lần đăng nhập vượt quá ngưỡng, máy chủ sẽ dừng đăng nhập dữ liệu người sử dụng vào ứng dụng di động; máy chủ tạo ra khóa thứ hai và gửi tin nhắn thông báo; sự kiện xác nhận được thực hiện cho tin nhắn thông báo này; sau khi thực hiện sự kiện xác nhận, máy chủ cho phép dữ liệu người sử dụng và khóa thứ hai được sử dụng để mở ứng dụng di động. Phương pháp này tăng cường tính bảo mật của tài khoản người sử dụng. Khi tài khoản bị đánh cắp hoặc có nguy cơ bị đánh cắp, mật khẩu được thay đổi nhanh chóng và được xác nhận lại để phòng chống việc tài khoản này bị đánh cắp.

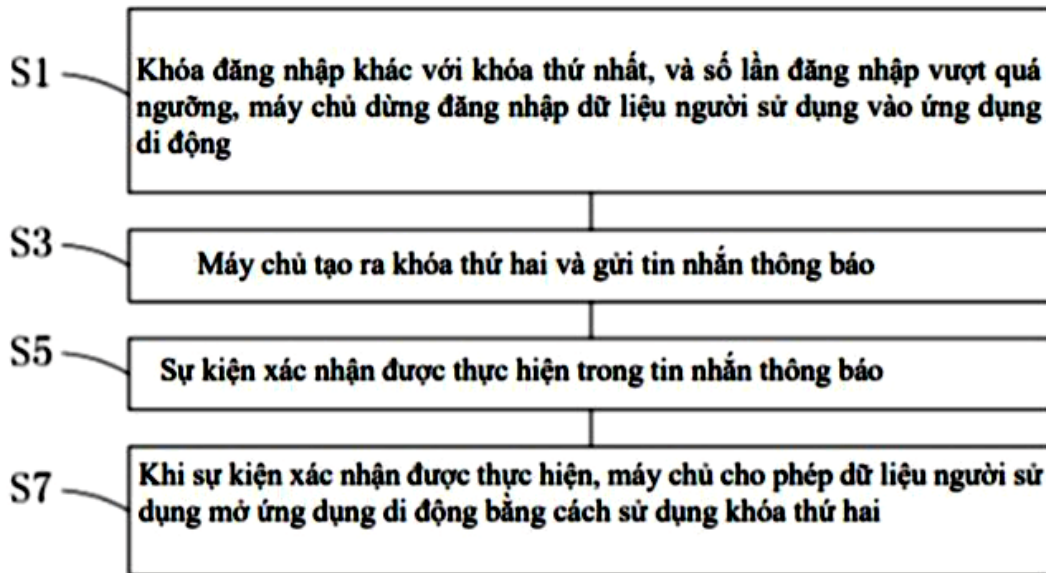


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87472 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00211 | (85) 12/01/2022 | |
| (22) 02/11/2019 | (86) PCT/CN2019/115190 | 02/11/2019 |
| | (87) WO2021/082024 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) **G01S 19/42; G01S 19/00**

(71) **GAMANIA DIGITAL ENTERTAINMENT CO., LTD. (CN)**
 No. 111, Ruihu St., Neihu Dist. Taipei City, Taiwan 11494, China

(72) JUANG, Sam (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KẾT HỢP THỰC VÀ ẢO**

(57) Sáng chế mô tả phương pháp định vị kết hợp thực và ảo, phương pháp này không chỉ gửi thông tin định vị đến máy chủ qua thiết bị điện tử để theo dõi vị trí của thiết bị điện tử này, mà còn thu hình ảnh hiện trường và âm thanh hiện trường bên ngoài qua thiết bị điện tử này, hoặc máy chủ tạo ra hình ảnh hiện trường và âm thanh hiện trường tương ứng dựa vào thông tin định vị, còn được sử dụng để xác nhận vị trí của thiết bị điện tử.

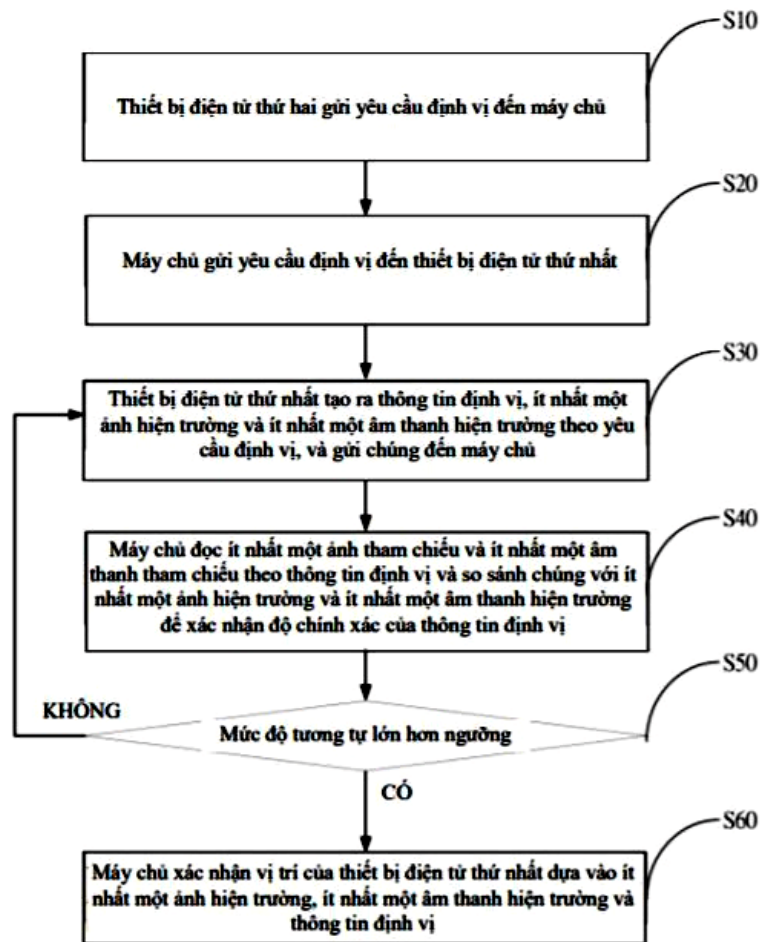


Fig. 1

- (11) **87473 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00212** (85) 12/01/2022
(22) 01/07/2020 (86) PCT/US2020/040505 01/07/2020
(30) 62/873,629 12/07/2019 US (87) WO2021/011197 21/01/2021
(51) **A01N 37/16; A61L 2/18; A01P 1/00; A01N 37/36; A01N 59/00**
(71) **ARXADA, LLC (US)**
412 Mt. Kemble Avenue, Suite 200S Morristown, NJ 07960, the United States of America
(72) OSEI-OWUSU, Luke, K (US); JIANG, Xiao (US); BENTLEY, Marcus (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Chế phẩm kháng khuẩn chứa hydro peroxit, axit sulfonic hữu cơ, và tá dược peroxit. Tá dược peroxit là axit hữu cơ phân tử nhỏ, ví dụ, axit formic. Chế phẩm kháng khuẩn này rất tác dụng trong việc cải thiện điều kiện vệ sinh các bề mặt trong tất cả các ngành nghề khác nhau, ví dụ, trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Chế phẩm kháng khuẩn này là rất thích hợp để ngăn ngừa *C.difficile*.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87474 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00219 | (85) 13/01/2022 | |
| (22) 01/11/2019 | (86) PCT/CN2019/115126 | 01/11/2019 |
| | (87) WO2021/082001 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

(51) *H04W 76/27*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Haorui (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: gửi (S210), bởi lớp điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control, RRC) của thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo tới lớp không truy nhập (non-access stratum, NAS) của thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo bao gồm chỉ báo trạng thái thứ nhất mà được sử dụng để chỉ báo trạng thái RRC thứ nhất; và chuyển (S220), bởi NAS của thiết bị đầu cuối theo chỉ báo trạng thái thứ nhất, NAS của thiết bị đầu cuối tới trạng thái NAS thứ nhất.

200

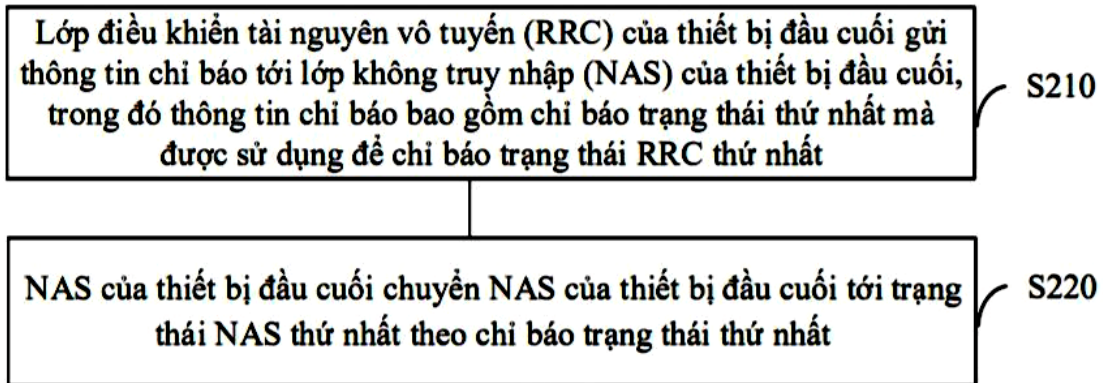


Fig.2

- (11) 87475 A (43) 25/07/2022
- (21) 1-2022-00223 (85) 13/01/2022
- (22) 17/06/2020 (86) PCT/US2020/038142 17/06/2020
- (30) 62/862,726 18/06/2019 US (87) WO2020/257288 24/12/2020
- 62/871,793 09/07/2019 US
- (51) C07K 16/30; C12N 15/62; C07K 19/00
- (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America
- (72) BOWERMAN, Natalie (US); GURER, Cagan (US); HANSEN, Johanna (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THỤ THỂ TẾ BÀO T MAGE-A4, POLYNUCLEOTIT MÃ HOÁ THỤ THỂ NÀY VÀ VECTƠ CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất thụ thể tế bào T phân lập (TCR) liên kết đặc hiệu với peptit kháng nguyên liên quan đến ung thư hắc tố A4 (MAGE-A4) của kháng nguyên ung thư tinh hoàn được biểu hiện bởi HLA, cũng như các TCR phân lập để sử dụng trong trị liệu.

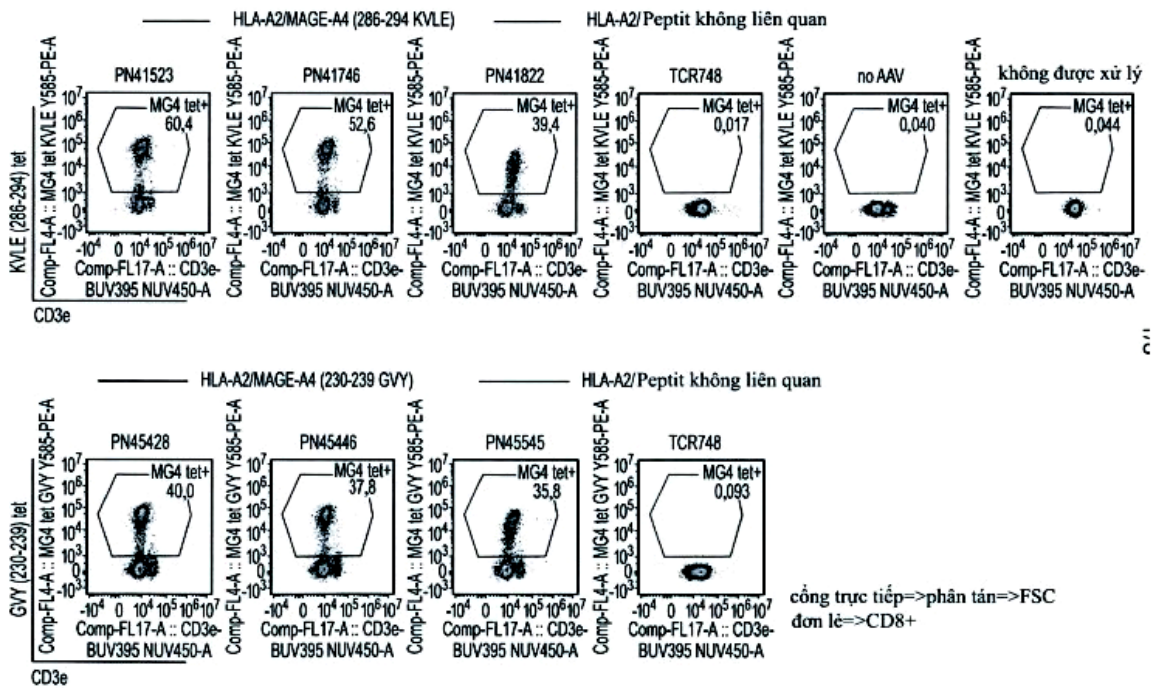


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87476 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00224 | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/CN2019/109385 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/062606 A1 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

- (51) *H04W 76/27; H04W 76/10*
- (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) YANG, Ning (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG ĐIỆP ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN NÚT PHỤ, THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý thông điệp điều khiển tài nguyên vô tuyến nút phụ, thiết bị người sử dụng và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, trong đó các phương pháp, thiết bị, phương tiện lưu trữ này cũng được ứng dụng cho hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm: thiết bị mạng truy cập gửi thông số cấu hình của Cơ hội Kênh Truy cập Ngẫu nhiên (Random Access Channel (RACH) Occasion - RO), trong đó thông số cấu hình này bao gồm: giá trị độ lệch của vị trí bắt đầu của RO được chia sẻ so với vị trí bắt đầu của RO được sử dụng cho truy cập ngẫu nhiên bốn bước, và RO chia sẻ là RO được chia sẻ bởi truy cập ngẫu nhiên bốn bước và truy cập ngẫu nhiên hai bước; và thiết bị đầu cuối nhận các thông số cấu hình của RO, và xác định, theo các thông số cấu hình của RO, vị trí miền tần số của RO được chia sẻ. Sáng chế thực hiện việc tạo cấu hình linh hoạt RO được chia sẻ ở các vị trí miền tần số khác nhau, nhờ đó cải thiện tính linh hoạt của phương thức tạo cấu hình.



FIG. 3

(11) 87477 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-00230

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) E02B 3/06; E02B 3/14

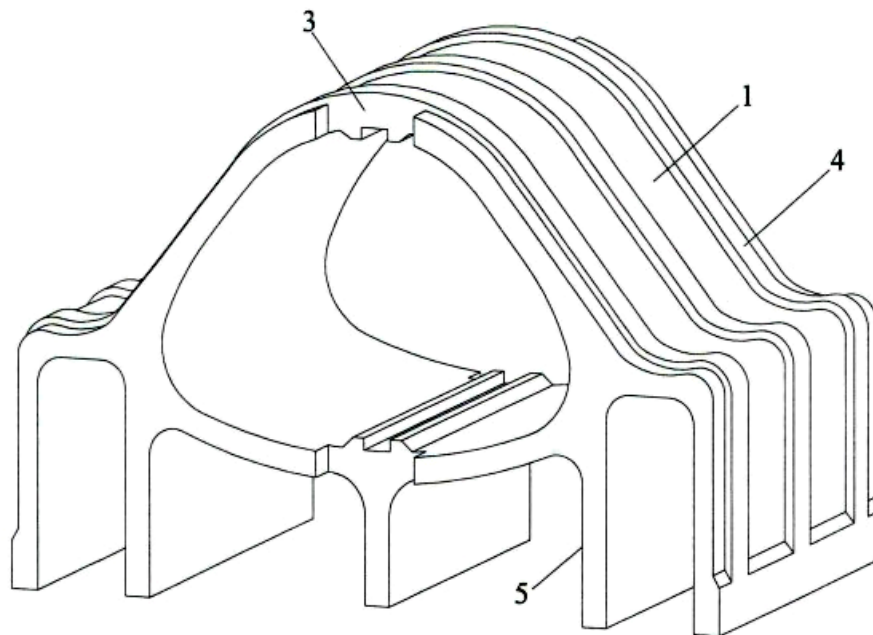
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6, đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

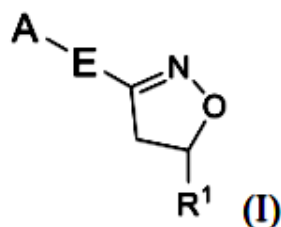
(54) **CẤU KIỆN VÒM ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện vòm ống đúc sẵn được sử dụng để thi công các công trình bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển với mục đích để gia cố bảo vệ bờ, tăng cường ổn định, chống xói lở, chống xâm thực, vừa tạo cảnh quan trang trí cho công trình vừa mở rộng quỹ đất phát triển kinh tế. Phần thân (1) có kết cấu vòm, uốn cong dần đều từ bên hông lên đến mặt đỉnh, với mặt trên, mặt đáy, hai mặt hông đúc liền khối với nhau, mặt trước và mặt sau để hở, phần thân có cấu tạo vòm dạng ống, giúp giảm tối đa ứng suất cục bộ bên trong cấu kiện; chân ngầm (5) là bộ phận duy nhất có kết cấu dạng thẳng của cấu kiện, nhằm nâng đỡ phần thân, truyền tải trọng bản thân và lực tác động xuống nền tự nhiên.



Hình 1

- (11) 87478 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-00250 (85) 14/01/2022
(22) 02/06/2020 (86) PCT/CN2020/093887 02/06/2020
(30) PCT/CN2019/094601 03/07/2019 CN (87) WO2021/000684 07/01/2021
(51) C07D 261/04; C07D 417/10; C07D 413/10; C07D 413/12; A61K 31/42; C07D 413/04
(71) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
(72) CROWLEY, Brendan M. (US); NANTERMET, Philippe (US); OLSEN, David (US); SUZUKI, Takao (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT DIHYDROISOXAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY DÙNG ĐỂ KHÁNG KHUẨN
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



và muối dược dụng của nó, trong đó A, E, và R₁ là như được định nghĩa ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa ít nhất một hợp chất dihydroisoxazol theo sáng chế. Sáng chế cũng mô tả phương pháp ức chế sự phát triển của tế bào vi khuẩn mycobacteria cũng như phương pháp điều trị nhiễm khuẩn mycobacteria bởi Mycobacterium tuberculosis bao gồm việc dùng lượng hữu hiệu để điều trị của dihydroisoxazol theo sáng chế và/hoặc muối dược dụng của nó, hoặc chế phẩm chứa hợp chất và/hoặc muối này.

(11) 87479 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-00261

(22) 14/01/2022

(30) 202110057261.7 15/01/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) A47D 15/00; A45F 4/00; A45F 3/22; A45F 3/24

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

Beim Bahnhof 5, 6312, Steinhausen, Switzerland

(72) Zhengwen GUO (CN); Wuqing LIU (CN); Huan NING (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VÕNG TRẺ EM VÀ GIƯỜNG CŨI TRẺ EM**

(57) Võng trẻ em được đề xuất bao gồm: giá đỡ giường cũi, hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất được gắn với giá đỡ giường cũi và có lỗ mở ở đáy của nó, và phần võng, trong đó ngoại vi của phần võng được kết nối có thể tháo rời với hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất bởi ít nhất một khóa kéo thứ nhất, và phần võng che phủ lỗ mở của hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất. Giường cũi trẻ em bao gồm võng trẻ em trên cũng được đề xuất.

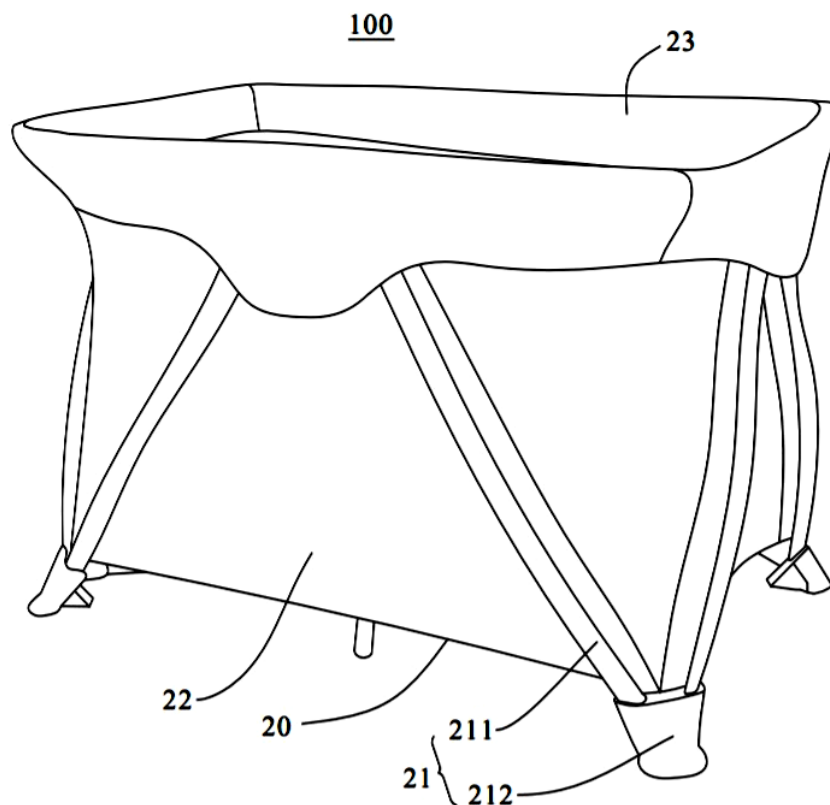
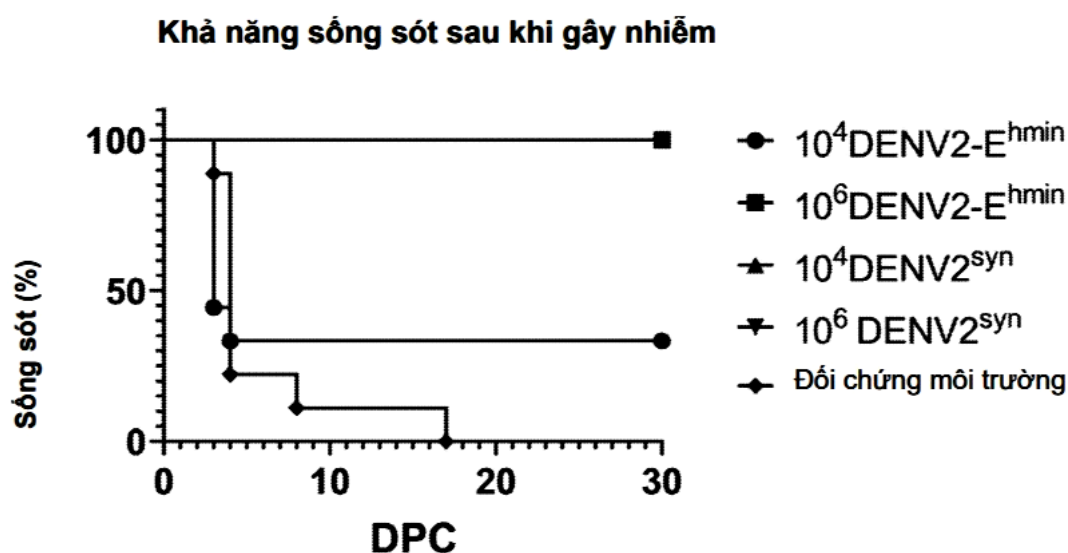


FIG. 1

- (11) 87480 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00274 (85) 14/01/2022
 (22) 23/06/2020 (86) PCT/US2020/039166 23/06/2020
 (30) 62/866,477 25/06/2019 US (87) WO2020/263850 30/12/2020
 (51) *A61K 39/12; C12N 7/00; A61P 31/14; A61K 39/00*
 (71) **CODAGENIX INC. (US)**
 3 Bioscience Park Drive, Building II, Suite 501, Farmingdale, New York 11735,
 United States of America
 (72) MUELLER, Steffen (DE); COLEMAN, John Robert (US); STAUF, Charles (US);
 WANG, Ying (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VIRUT GÂY BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT GIẢM ĐỘ LỆCH VÀ CHẾ PHẨM
 VACCIN SỐT XUẤT HUYẾT BAO GỒM VIRUT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất virut chi Flavivirus được cải biến như là virut gây bệnh sốt xuất huyết được cải biến typ 1, typ 2, typ 3, typ 4, tổ hợp các typ này, hoặc tổ hợp hoá trị bốn các typ này. Việc cải biến theo khía cạnh khác nhau của sáng chế dẫn đến mức biểu hiện protein của virut giảm đi so với virut gốc, trong đó mức biểu hiện giảm này là do mã hoá lại một hoặc nhiều vùng của virut. Ví dụ, prM, hoặc vùng (E) vỏ có thể được mã hoá lại. Theo phương án khác nhau một hoặc nhiều vùng được mã hoá lại bằng cách làm giảm độ lệch cặp codon hoặc độ lệch sử dụng codon của trình tự mã hoá-protein. Virut chi Flavivirus được cải biến này được sử dụng làm chế phẩm vaccin để tạo ra đáp ứng miễn dịch bảo vệ.

FIG. 8B



- (11) 87481 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00289 (85) 17/01/2022
 (22) 26/06/2020 (86) PCT/US2020/039870 26/06/2020
 (30) 62/866,810 26/06/2019 US (87) WO2020/264333 30/12/2020
 62/983,860 02/03/2020 US
 (51) A61K 38/51; A61P 3/00; A61K 9/19; A61K 47/26; A61K 47/60
 (71) 1. TRAVERE THERAPEUTICS SWITZERLAND GMBH (CH)
 Zentrum Sonnenhof Zürcherstrasse 6 8640 Rapperswil-Jona, Switzerland
 2. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF COLORADO, A BODY CORPORATE (US)
 1800 Grant Street, 8th Floor, Denver, Colorado 80203, United States of America
 (72) BUBLIL, Erez (IL); GLAVIN, Frank (US); SELLOS-MOURA, Marcia (US); MAJTAN, Tomas (SK); KRAUS, Jan P. (US); WANNER, Randy (DE); CAUSEVIC, Orhan (HR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DƯỢC CHẤT ĐIỀU TRỊ BỆNH RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA HOMOCYSTEIN, CHẾ PHẨM DƯỢC DỤNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DƯỢC CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược chất chứa: (a) protein cystathionin β -synthaza phân lập (cystathionine β -synthase-CBS) chứa trình tự SEQ ID NO.1; và (b) phân tử polyetylen glycol (PEG-polyethylene glycol) được liên kết cộng hóa trị với protein CBS nêu trên. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dược dụng chứa dược chất này, dược phẩm đông khô chứa chế phẩm dược dụng này, và dược phẩm hoàn nguyên được hoàn nguyên từ dược phẩm đông khô này.

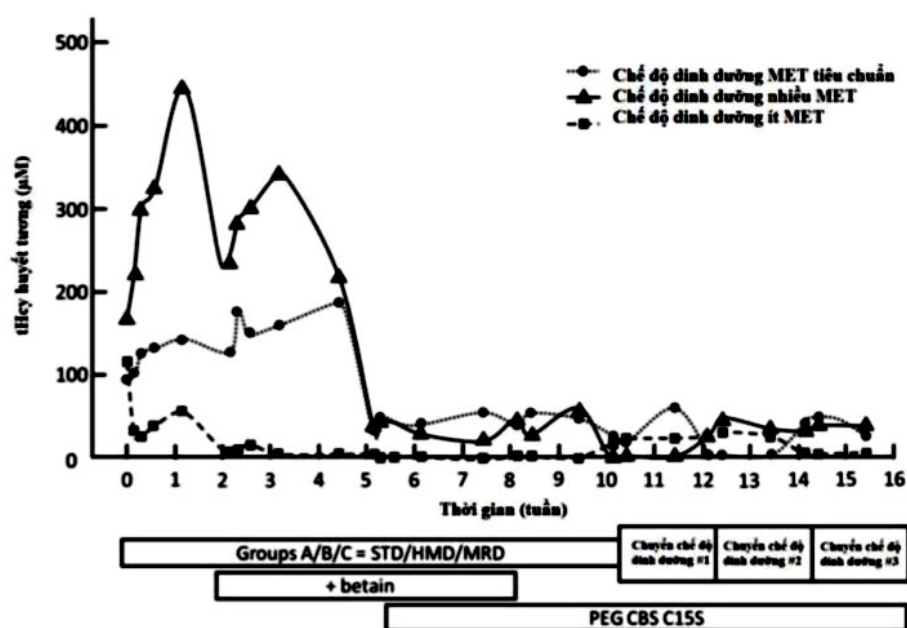


Fig.3

(11) 87482 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-00308

(22) 17/01/2022

(30) 110102157 20/01/2021 TW

(51) B62M 1/00; B62M 15/00

(75) 1. HSUAN-CHIH LIN (TW)

3F., No.38, Sec. 1, Huanhe E. Rd., Yonghe Dist., New Taipei City 234, Taiwan

2. CHUN-CHENG LEE (TW)

No.88, Sec. 2, Dongshan Rd., Beitun Dist., Taichung City 406, Taiwan

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) ĐÙI ĐĨA VÀ CỤM ĐÙI ĐĨA TIẾT KIỆM SỨC DÙNG CHO XE ĐẠP

(57) Sáng chế đề cập đến đùi đĩa và cụm đùi đĩa tiết kiệm sức (1) dùng cho xe đạp (8), trong đó bao gồm: cơ cấu đùi đĩa (10) có đùi đĩa (11), bánh răng gần trục (12), và bánh răng gần bàn đạp (13) nằm trên đùi đĩa (11); cơ cấu truyền động (20) được bố trí bên trong đùi đĩa (11) và có trục quay (21), và bánh răng thứ nhất (22) và bánh răng thứ hai (23) nối với trục quay (21), bánh răng thứ nhất (22) và bánh răng gần trục (12) ăn khớp với nhau để truyền động, và bánh răng thứ hai (23) và bánh răng gần bàn đạp (13) ăn khớp với nhau để truyền động; bộ phận tay quay (30) có tay quay thứ nhất (31) và tay quay thứ hai (32), hai đầu của tay quay thứ hai (32) nối tương ứng với tay quay thứ nhất (31) và bánh răng gần bàn đạp (13).

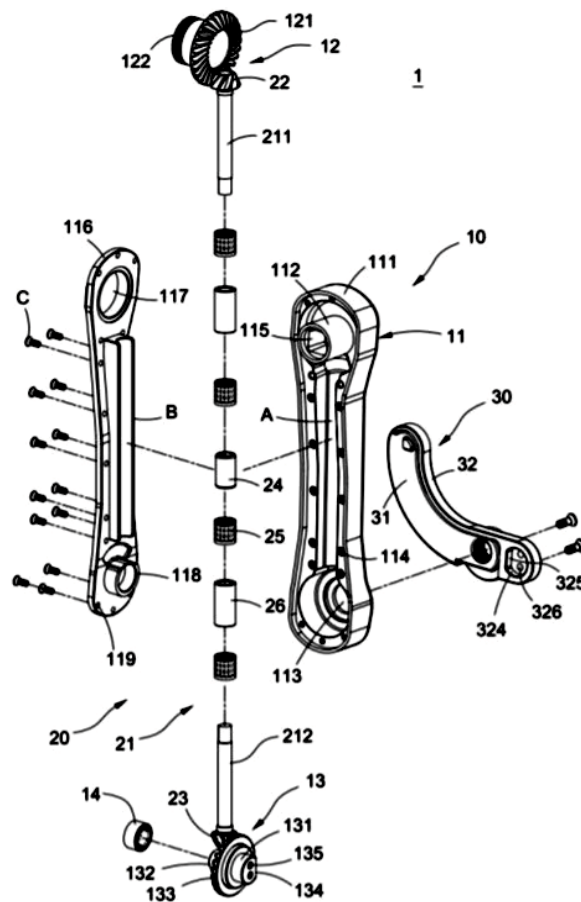
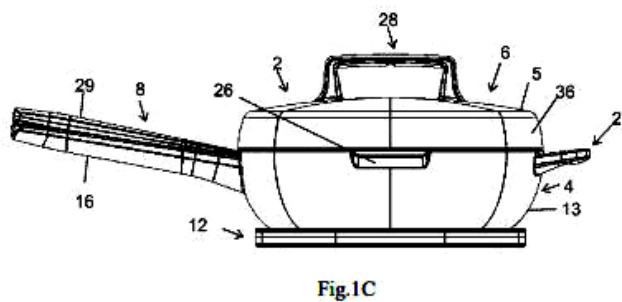
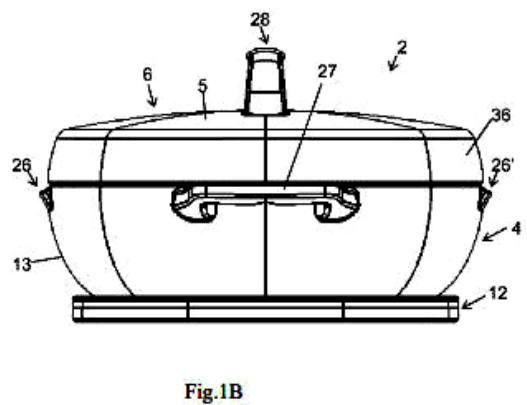
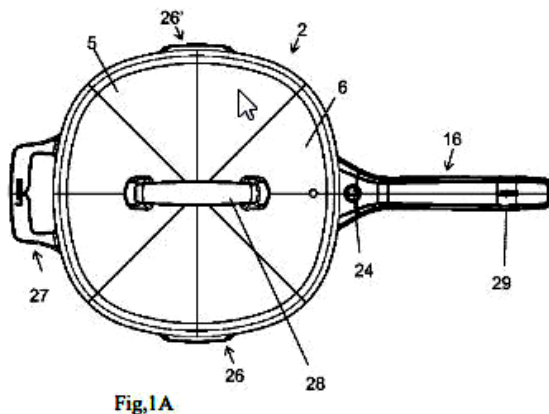


Fig.1

- (11) **87483 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00313** (85) 17/01/2022
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/US2020/042498 17/07/2020
 (30) 16/513,966 17/07/2019 US (87) WO2021/011859 21/01/2021
 (51) **A47J 27/12; A47J 27/122**
 (71) **LAGOM KITCHEN COMPANY (US)**
 3924 Tuller Avenue, Culver City, CA 90230, United States of America
 (72) TEHRANI, Amir (US); ROSNER, Zachary (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘ DỤNG CỤ NẤU ĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ nấu ăn bao gồm xoong nấu bao gồm bên trong, bên ngoài, thành bên của xoong và tay cầm kéo dài kéo dài ra phía ngoài từ bên ngoài, vung, và lỗ ở ít nhất một trong thành bên của xoong và vùng phía trên tay cầm kéo dài.



(11) 87484 A (43) 25/07/2022

(21) 1-2022-00329

(22) 18/01/2022

(30) 202110078158.0 20/01/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) A44B 11/26

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

Beim Bahnhof 5, Steinhausen 6312, Switzerland

(72) Cheng, Manqun (CN); Feng, Junjing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÔĐUN ĐẦU KHÓA ĐỤC

- (57) Sáng chế đề cập tới môđun đầu khóa đục bao gồm thân đầu khóa đục, nắp che đầu khóa đục và chi tiết vải. Chi tiết vải được kẹp giữa thân đầu khóa đục và nắp che đầu khóa đục. Vì không có phần cánh ở các phía đối nhau của nắp che đầu khóa đục, chi tiết vải có thể được khâu dễ dàng lên dây đai và kim khâu sẽ khó bị gãy. Hơn nữa, có thể kẹp chi tiết vải giữa thân đầu khóa đục và nắp che đầu khóa đục nhờ phần gài thứ nhất và phần gài thứ hai, và/hoặc có thể hợp nhất chi tiết vải trên một chi tiết trong số thân đầu khóa đục và nắp che đầu khóa đục để ngăn không cho chi tiết vải bị kéo tuột ra.

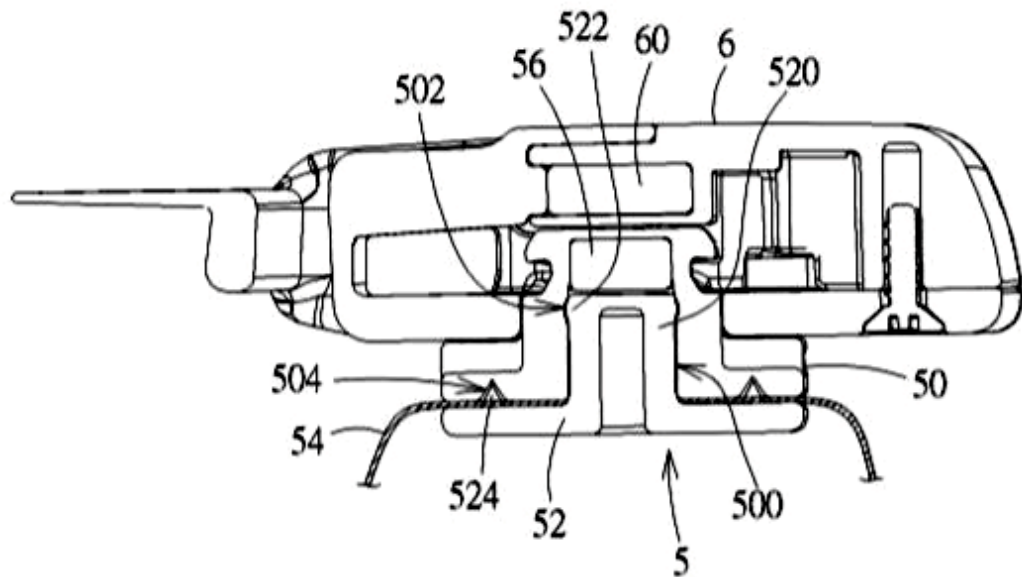


Fig.4

- (11) **87485 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00347** (85) 18/01/2022
(22) 17/07/2020 (86) PCT/US2020/042601 17/07/2020
(30) 16/522,593 25/07/2019 US (87) WO2021/016105 28/01/2021
(51) **A01K 15/00; H04R 1/40; A01M 29/18; H04R 1/32; A01M 29/00; A01M 29/16**
(71) **RADIO SYSTEMS CORPORATION (US)**
10427 PetSafe Way, Knoxville, TN 37932, United States of America
(72) SELTZER, Richard (US); HUBER, Jonathan William (US); CASE, Paul (US);
HATCHER, John (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG SỬA NHIỀU HƯỚNG TỪ XA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống sửa nhiễu hướng từ xa bao gồm mảng micrô và nhiều bộ chuyển đổi. Mảng micrô và nhiều bộ chuyển đổi này được ghép truyền thông với ít nhất một bộ xử lý. Thiết bị này bao gồm mảng micrô để thu ít nhất một tín hiệu. Mỗi bộ chuyển đổi trong nhiều bộ chuyển đổi được cấu hình để phân phối tín hiệu hiệu chỉnh theo đường trực phát triển chùm của bộ chuyển đổi, trong đó nhiều bộ chuyển đổi nằm trên thiết bị để cung cấp khả năng bao phủ phát triển chùm của bộ chuyển đổi kết hợp trong mặt phẳng nằm ngang. Một hoặc nhiều ứng dụng chạy trên ít nhất một bộ xử lý sử dụng thông tin của ít nhất một tín hiệu để phát hiện sự kiện âm thanh. Bước phát hiện sự kiện âm thanh bao gồm bước chọn các bộ chuyển đổi từ nhiều bộ chuyển đổi và hướng dẫn các bộ chuyển đổi được chọn phân phối tín hiệu hiệu chỉnh.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87486 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00352 | | | (85) 08/06/2017 | |
| (22) 10/11/2015 | | | (86) PCT/US2015/059916 | 10/11/2015 |
| (30) 62/077,672 | 10/11/2014 | US | (87) WO2016/077321 | 19/05/2016 |
| 62/077,799 | 10/11/2014 | US | | |
| 62/137,464 | 24/03/2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2018

(51) *C12N 15/113; A61K 31/713*

(62) 1-2017-02179

(71) **ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC.** (US)

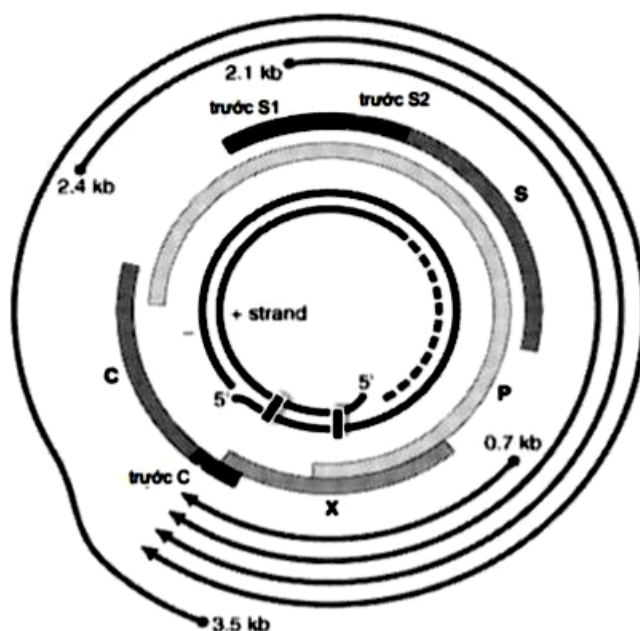
300 Third Street, 3rd Floor, Cambridge, MA 02142, United States of America

(72) HINKLE, Gregory (US); SEPP-LORENZINO, Laura (US); JADHAV, Vasant (IN); MAIER, Martin (DE); MILSTEIN, Stuart (US); MANOHARAN, Muthiah (US); RAJEEV, Kallanthottathil, G. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÁC NHÂN ARNI SỢI KÉP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TÁC NHÂN ARNI SỢI KÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân ARNi, ví dụ, tác nhân ARNi sợi kép, nhắm đích bộ gen của virus viêm gan siêu vi B (HBV), và dược phẩm chứa tác nhân ARNi sợi kép này. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào chứa tác nhân ARNi sợi kép và phương pháp in vitro để ức chế sự biểu hiện gen của virus viêm gan siêu vi B (HBV) hoặc sự sao chép của HBV trong tế bào.



Hình 1

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 87487 A | (43) 25/07/2022 | | |
| (21) 1-2022-00392 | (85) 19/01/2022 | | |
| (22) 28/07/2020 | (86) PCT/EP2020/071191 | | 28/07/2020 |
| (30) 62/880,302 | 30/07/2019 | US | (87) WO2021/018860 A1 |
| 19193169.0 | 22/08/2019 | EP | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) **C09D 15/00**; B05D 7/06; B27K 5/02

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Christian Neefestraat 2, 1077 ww Amsterdam, Netherlands

(72) JOHNSON, Stephen Edward (US); SAUNDERS, Heath G (US); NEAL, F. Brent (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **BỘ NHUỘM MÀU GỖ GỒM NHIỀU PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NHUỘM MÀU NỀN GỖ**

- (57) Sáng chế đề cập bộ nhuộm màu gỗ gồm nhiều phần bao gồm: trong một phần là a) chất nhuộm màu trong nước; và trong phần khác là b) chất nhuộm màu trong dung môi hữu cơ không hòa lẫn với nước, trong đó chất nhuộm màu trong nước cơ bản không có nhựa và có thêm ít nhất một dung môi hữu cơ có thể hòa lẫn được với nước. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo màu cho nền gỗ bao gồm các bước: a) phủ chất nhuộm màu trong nước lên bề mặt nền gỗ, trong đó chất nhuộm màu trong nước cơ bản không có nhựa và bao gồm ít nhất một dung môi hữu cơ có thể hòa lẫn được với nước; và sau đó b) phủ chất nhuộm màu trong dung môi hữu cơ không hòa lẫn với nước lên bề mặt này.

- (11) 87488 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-00416 (85) 20/01/2022
(22) 03/03/2020 (86) PCT/JP2020/008874 03/03/2020
(30) 2019-176790 27/09/2019 JP (87) WO2021/059554 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

(51) C02F 3/28; C10L 3/00; C02F 11/04

(71) FUJITA CORPORATION (JP)

32-22, Nishishinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608378, Japan

(72) KADOYOSHI Hironori (JP); IINO Hironari (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÍ SINH HỌC

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp tạo khí sinh học. Thiết bị tạo khí sinh học bao gồm bể xử lý, lớp bùn sinh học được đặt bên dưới bên trong bể xử lý, thân lắng bùn được đặt phía trên lớp bùn sinh học, có bề mặt nghiêng đối diện với lớp bùn sinh học, có thể cho thân lắng bùn di chuyển lên xuống bên trong bể xử lý. Bể xử lý có thể có ray dẫn hướng để di chuyển thân lắng bùn dọc theo thành trong của bể xử lý. Thân lắng bùn có thể có phần thân chính có bề mặt nghiêng và bộ phận chính lưu bao gồm nhiều cấu trúc hình ống được đặt trên bề mặt trên của phần thân chính.

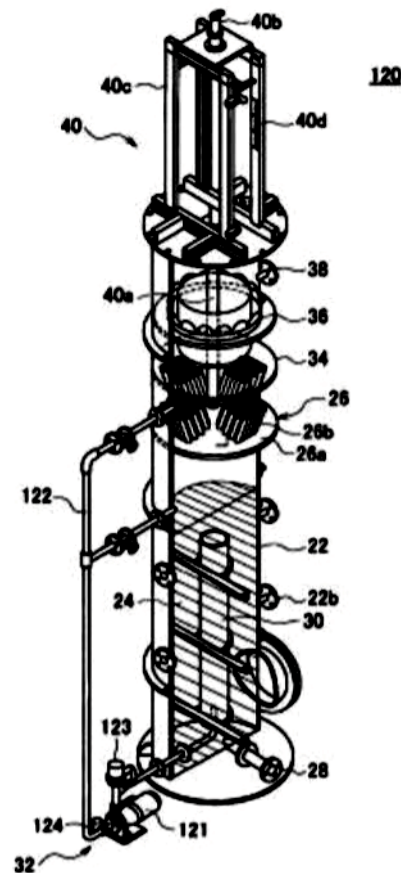
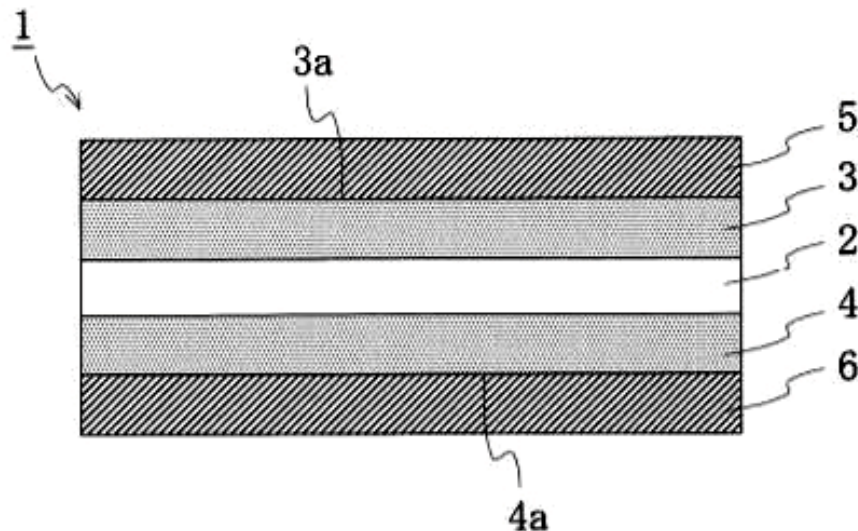


Fig.2

- (11) 87489 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-00419
(22) 20/01/2022
(30) 2021-008360 22/01/2021 JP
(51) C09J 7/40; B32B 27/00
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Hiromichi SUMIDA (JP); Naohiro KATO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TẤM DÍNH BẮM NHẠY ÁP HAI MẶT

- (57) Sáng chế đề xuất tấm dính bám nhạy áp hai mặt cho phép các lớp lột tách dễ dàng được loại bỏ ra khỏi cả hai phía với sự phụ thuộc nhỏ vào tốc độ, và ít gây rạn nứt mặt bám đã được dán vào. Tấm dính bám nhạy áp hai mặt bao gồm lớp nền, lớp dính bám nhạy áp thứ nhất, lớp dính bám nhạy áp thứ hai, lớp lột tách thứ nhất, và lớp lột tách thứ hai. Cả các lớp lột tách thứ nhất và thứ hai có lực tách (tốc độ kéo: 10000mm/phút) ra khỏi lớp dính bám nhạy áp nhỏ hơn hoặc bằng 0,49N/50mm, lực tách (tốc độ kéo: 300mm/phút) ra khỏi lớp dính bám nhạy áp nhỏ hơn hoặc bằng 0,23N/50mm, và mức chênh lệch giữa lực tách (tốc độ kéo: 10000mm/phút) và lực tách (tốc độ kéo: 300mm/phút) nhỏ hơn hoặc bằng 0,25N/50mm. Mức chênh lệch về lực tách (tốc độ kéo: 10000mm/phút) giữa các lớp lột tách thứ nhất và thứ hai nhỏ hơn hoặc bằng 0,40N/50mm.

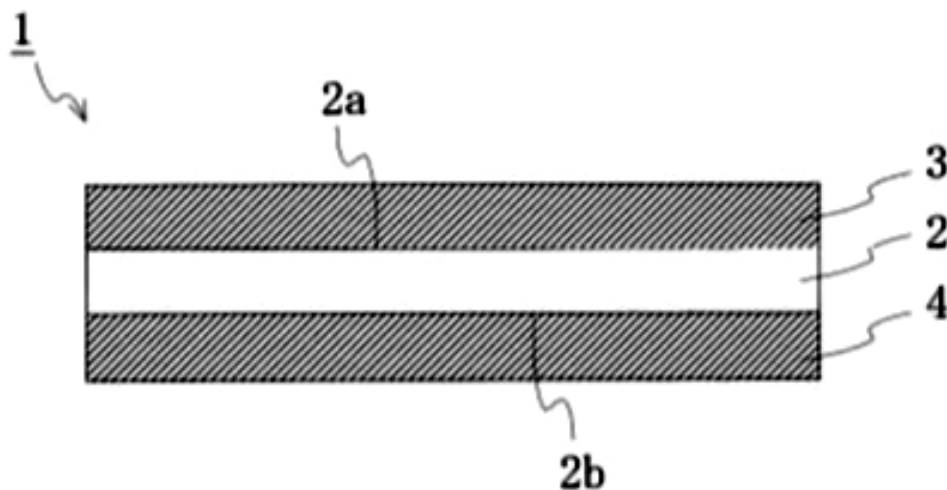
Fig.1



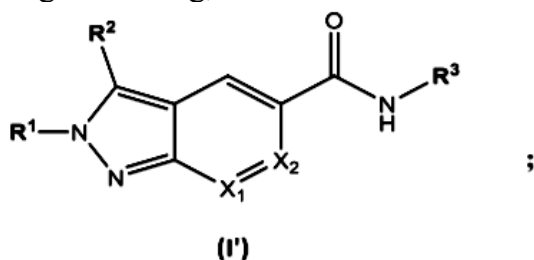
- (11) **87490 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00421**
(22) 20/01/2022
(30) 2021-008361 22/01/2021 JP
(51) **C09J 7/40; B32B 27/00**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Hiromichi SUMIDA (JP); Naohiro KATO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM DÍNH BẮM NHẠY ÁP HAI MẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám nhạy áp hai mặt có sự phụ thuộc nhỏ vào tốc độ và ít gây rạn nứt mặt bám đã được dán vào khi loại bỏ lớp lót tách. Tấm dính bám nhạy áp hai mặt bao gồm lớp dính bám nhạy áp, lớp lót tách thứ nhất, và lớp lót tách thứ hai. Về lực tách ra khỏi mặt dính bám, lớp lót tách thứ nhất có lực tách A1 (tốc độ kéo: 10000mm/phút) nhỏ hơn hoặc bằng 0,50N/50mm, lực tách A2 (tốc độ kéo: 300mm/phút) nhỏ hơn hoặc bằng 0,27N/50mm, và mức chênh lệch giữa lực tách A1 và lực tách A2 nhỏ hơn hoặc bằng 0,22N/50mm. Mức chênh lệch giữa lực tách A1 và lực tách B1 (tốc độ kéo: 10000mm/phút) của lớp lót tách thứ hai ra khỏi mặt dính bám từ lớn hơn 0N/50mm đến nhỏ hơn hoặc bằng 0,30N/50mm.

Fig.1



- (11) **87491 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00423** (85) 20/01/2022
 (22) 24/06/2020 (86) PCT/US2020/039346 24/06/2020
 (30) 62/867,521 27/06/2019 US (87) WO2020/263967 30/12/2020
 (51) **C07D 231/56; A61K 31/437; A61K 31/4439; A61K 31/4985; A61P 25/00; A61P 29/00; C07D 519/00; A61P 35/00; C07D 401/12; C07D 405/14; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/416; A61P 3/00**
 (71) **BIOGEN MA INC. (US)**
 225 Binney Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
 (72) PETERSON, Emily, Anne (US); EVANS, Ryan (US); GAO, Fang (CN); BOLDUC, Philippe (CA); PFAFFENBACH, Magnus (DE); XIN, Zhili (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DẪN XUẤT 2H-INDAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất 2H-indazol có công thức (I'), hoặc các muối dược dụng của chúng,



trong đó tất cả các nhóm biến như được xác định trong bản mô tả này, có khả năng điều biến hoạt tính của IRAK4. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này.

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 87492 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00429 | (85) 20/01/2022 | |
| (22) 25/06/2020 | (86) PCT/EP2020/067864 | 25/06/2020 |
| (30) 10 2019 117 587.9 | 28/06/2019 DE (87) WO2020/260474 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) *G01V 1/30; G01V 1/36*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastr 27c, Munich, 80686, Germany

(72) Carlos Ramos CORDOVA (DE); Benedict PREU (DE); Nikolas STANGE (DE); Hanno KEIL (DE); Volkhard SPIEB (DE); Stefan WENAU (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN MỘT HOẶC NHIỀU VẬT THỂ DƯỚI ĐÁY BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để phát hiện một hoặc nhiều vật thể dưới đáy biển. Phương pháp này bao gồm bước thu tín hiệu máy thu. Tín hiệu máy thu dựa trên sự tán xạ của các tín hiệu âm thanh đa điểm tại một hoặc nhiều vật thể dưới đáy biển. Tín hiệu máy thu được tạo ra bởi nhiều máy thu. Phương pháp này còn bao gồm bước nhóm các phần của tín hiệu máy thu thành các điểm của lưới phát hiện. Lưới phát hiện đại diện cho lưới tại các điểm mà một hoặc nhiều vật thể đang được khoan vùng. Phương pháp này còn bao gồm việc thực hiện hiệu chỉnh thời gian di chuyển của các phần của tín hiệu máy thu đối với các điểm của lưới phát hiện. Phương pháp này còn bao gồm bước kết hợp các phần đã hiệu chỉnh thời gian di chuyển của tín hiệu máy thu tại các điểm của lưới phát hiện. Phương pháp này còn bao gồm bước phát hiện một hoặc nhiều vật thể tại các điểm của lưới phát hiện dựa trên tổ hợp các phần đã hiệu chỉnh thời gian di chuyển của tín hiệu máy thu. Việc phát hiện một hoặc nhiều vật thể dựa trên sự tán xạ của các tín hiệu âm thanh đa điểm ở một hoặc nhiều vật thể.

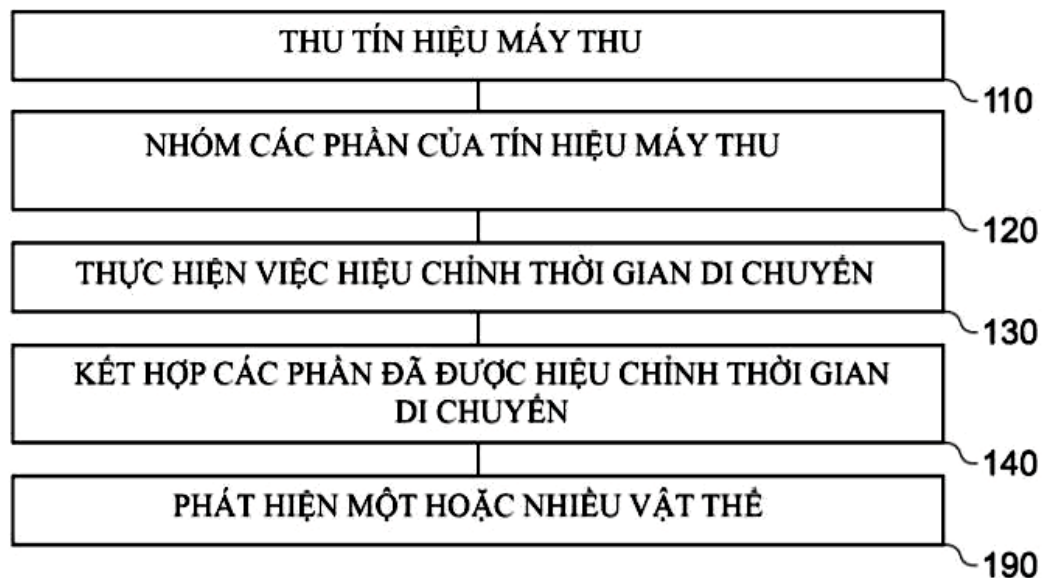


Fig. 1a

- (11) **87493 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00435** (85) 21/01/2022
(22) 23/06/2020 (86) PCT/IB2020/055931 23/06/2020
(30) 115599 26/06/2019 PT (87) WO2020/261121 30/12/2020
(51) **C09D 4/00; C09D 183/02; C09D 183/04**
(71) **CHEMITEK - QUÍMICA AVANÇADA, S.A (PT)**
Zona Industrial de Bouro, Letra C, Rua Francisco Sá Carneiro, 4740-010 Esposende,
Portugal
(72) DE SÁ MARTINS, César André (PT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ ĐỂ TĂNG HIỆU SUẤT CỦA TẤM PIN MẶT TRỜI HOẶC
PIN MẶT TRỜI, CÁC TÁC NHÂN VÀ SẢN PHẨM CHỨA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến các lớp phủ mới cho nền. Cụ thể, ứng dụng các lớp phủ ở các
nền làm bằng thủy tinh, acrylic, kim loại hoặc hỗn hợp của chúng, đặc biệt là để
tăng hiệu suất của bảng mặt trời/pin mặt trời. Sáng chế cũng đề cập đến các tác nhân
chống bắt bẩn cho vật liệu nền, chống rò rỉ thủy tinh và chống bắt nước cho vật liệu
nền, nâng cao hiệu suất của tấm pin mặt trời hoặc pin mặt trời.

- (11) 87494 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00443 (85) 21/01/2022
 (22) 08/07/2020 (86) PCT/US2020/041233 08/07/2020
 (30) 62/884,634 08/08/2019 US (87) WO2021/025820 11/02/2021
 16/683,162 13/11/2019 US
 (51) H03L 7/23; H03L 7/087; H04B 1/38; G06F 1/04; H03L 7/197
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) DROSENCO, Alexander (US); HARDIN, Carl (US); BURKE, Joseph Patrick
 (US); SORIAGA, Joseph Binamira (US); KING, Jay (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THỰC THỂ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỂ ĐỒNG BỘ HÓA
 PHA

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể, phương pháp và vật ghi bất biến để đồng bộ hóa pha. Các dạng thay đổi pha giữa dạng sóng của bộ phát (transmitter - TX) và dạng sóng của bộ thu (receiver - RX) được tạo ra lần lượt bởi vòng khóa pha (Phase-Locked-Loop - PLL) TX và PLL RX, là nguyên nhân gây ra lỗi trong điều chỉnh trễ xử lý được sử dụng, ví dụ, trong đánh giá thời gian khứ hồi (Round Trip Time - RTT). Mặc dù dạng sóng TX và dạng sóng RX có trễ pha không đổi trong các điều kiện trạng thái ổn định, trong các thời điểm nhất thời, ví dụ, khi khởi động hoặc thiết lập lại, trễ pha có thể thay đổi đến $\pm 180^\circ$, ở tần số dải gốc là 50 MHz, tạo ra các dạng thay đổi trễ ngẫu nhiên lên đến ± 10 nano giây, việc này là không mong muốn để đánh giá vị trí tốt bằng cách sử dụng RTT. Dạng thay đổi trễ pha giữa dạng sóng TX và dạng sóng RX có thể được giảm bớt hoặc loại bỏ bằng cách sử dụng tín hiệu điều chỉnh pha được tạo sử dụng tín hiệu đầu ra của PLL TX và PLL RX.

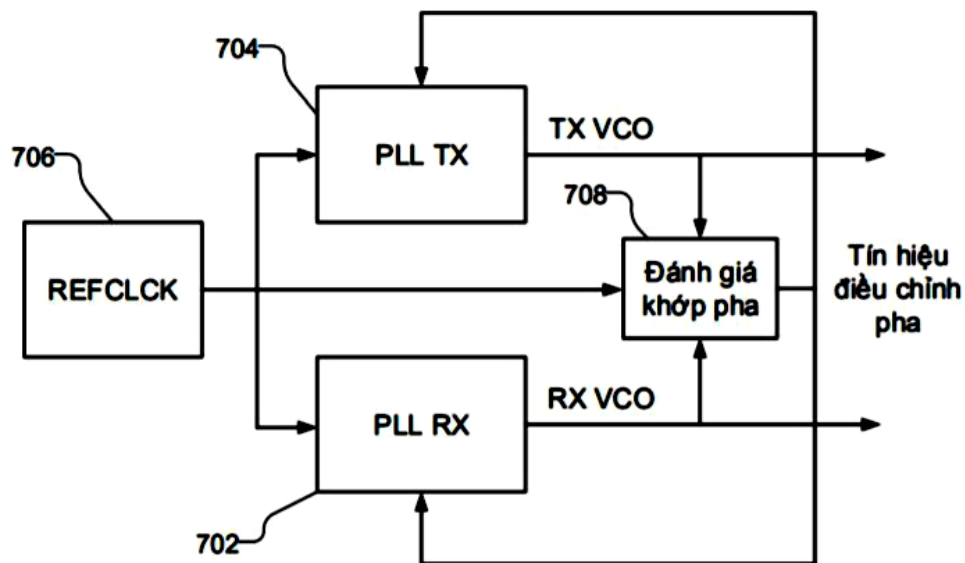


Fig.7

- (11) **87495 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-00446** (85) 21/01/2022
- (22) 10/07/2020 (86) PCT/AU2020/050718 10/07/2020
- (30) 2019902469 12/07/2019 AU (87) WO2021/007611 A1 21/01/2021
2020900322 06/02/2020 AU
- (51) **F24H 9/20; H05B 1/02; G01R 19/00; C23F 13/22; G01K 13/00**
- (71) **RHEEM AUSTRALIA PTY LIMITED (AU)**
1 Alan Street, Rydalmere, New South Wales 2116, Australia
- (72) KERNICH, Lee (AU); BOURKE, Brendan (AU)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG THEO DÕI ĐỂ THEO DÕI CÁC THÔNG SỐ ĐƯỢC CHỌN CỦA THIẾT BỊ ĐUN NÓNG CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN THIẾT BỊ ĐUN NÓNG CHẤT LỎNG CÓ HỆ THỐNG THEO DÕI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống theo dõi (10) để theo dõi các thông số của thiết bị đun nóng chất lỏng. Thiết bị đun nóng (30) bao gồm bình chứa (32) để chứa chất lỏng đun nóng trong đó. Hệ thống theo dõi (10) bao gồm cảm biến thứ nhất (12) và mạch đo điện thứ nhất kết hợp (14), cảm biến thứ hai (16) và mạch đo điện thứ hai kết hợp (18), và công tắc điều khiển (22). Công tắc điều khiển (22) còn hoạt động để có thể chấp nhận chế độ vận hành thứ nhất trong đó mạch đo điện thứ nhất (14) được kích hoạt, và, chế độ vận hành thứ hai trong đó mạch đo điện thứ hai được kích hoạt. Hệ thống theo dõi (10) còn bao gồm bộ điều khiển (24) để tạo ra hoạt động định kỳ của công tắc điều khiển sao cho nó chuyển đổi giữa chế độ vận hành thứ nhất và thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải tiến thiết bị đun nóng chất lỏng có hệ thống theo dõi.

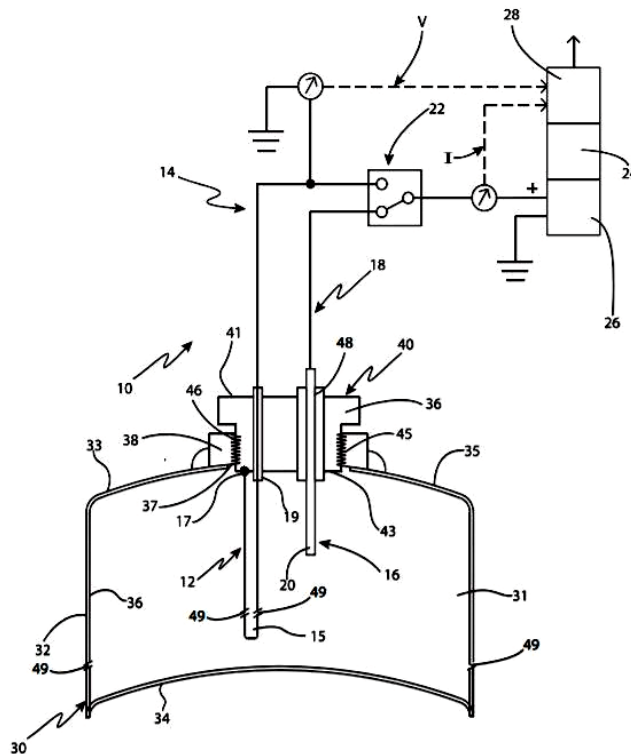


Fig.1

- (11) 87496 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00462 (85) 21/01/2022
 (22) 23/06/2020 (86) PCT/US2020/039143 23/06/2020
 (30) 62/866,584 25/06/2019 US (87) WO2020/263830 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) C07K 14/52; A61P 31/18; C07K 14/475; A61P 31/12; A61P 35/00

(71) GILEAD SCIENCES, INC. (US)

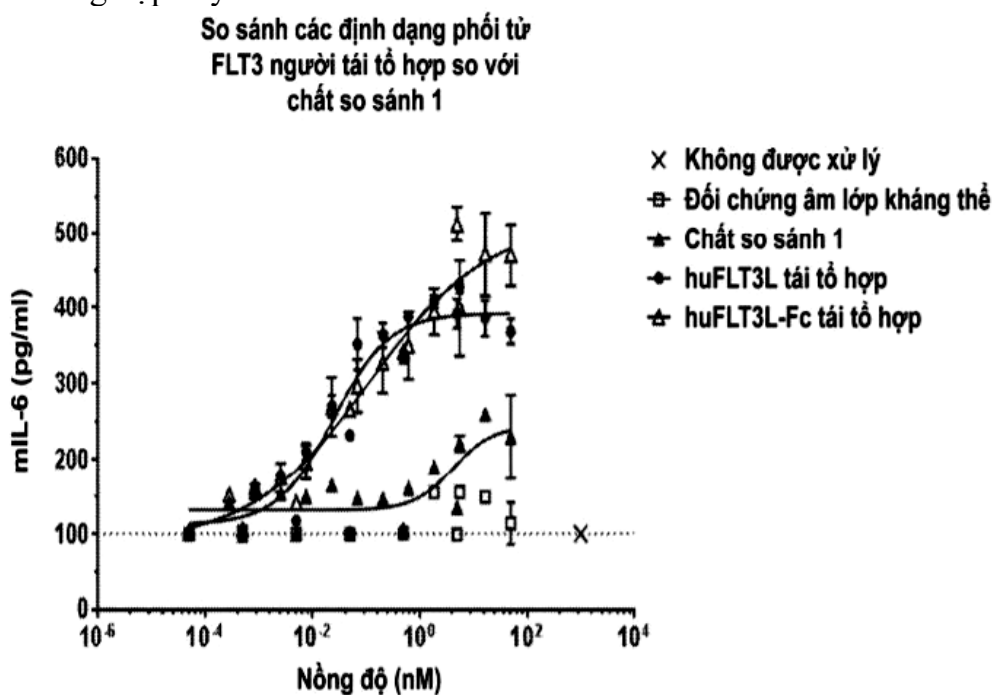
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) AMBROGELLY, Alexandre (US); BACA, Manuel (AU); CARR, Brian A. (US); CHU, Hon Man Hamlet (HK); HUNG, Magdeleine S. (US); KANWAR, Manu (US); KUHNE, Michelle R. (US); REHDER, Douglas S. (US); SCHENAUER, Matthew R. (US); WILSON, Nicholas S. (NZ)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP FLT3L-FC, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA PROTEIN DUNG HỢP VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM PROTEIN DUNG HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các protein dung hợp FLT3L-Fc, polynucleotit mã hóa protein dung hợp này, catxet biểu hiện, vectơ, tế bào, bộ kit, và dược phẩm bao gồm các protein dung hợp này.



- (11) 87497 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00476 (85) 24/01/2022
 (22) 07/07/2021 (86) PCT/KR2021/008648 07/07/2021
 (30) 10-2020-0095771 31/07/2020 KR (87) WO2022/025471 03/02/2022
 10-2021-0035415 18/03/2021 KR
 (51) G06F 1/18; H05K 9/00; C09D 201/00; G06F 1/16
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) Seunghui SUNWOO (KR); Suyoun KIM (KR); Youngmin BAE (KR); Daekyu LEE (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ được cấu tạo để gấp lại được quanh trục gấp; bộ hiển thị gấp lại được; lớp vỏ bọc trong suốt được cấu tạo để bao bọc bộ hiển thị gấp lại được; chi tiết đỡ được cấu tạo để đỡ bộ hiển thị gấp lại được, chi tiết đỡ bao gồm phần thành bên dẫn truyền và phần đỡ dẫn truyền; chi tiết bảo vệ được tạo thành bằng vật liệu nhựa để bao quanh mép của lớp vỏ bọc trong suốt theo cách thức được đặt có khoảng cách với nhau, chi tiết bảo vệ được gắn vào chi tiết đỡ; chi tiết dẫn truyền được bố trí trên một phần của bề mặt bên trong của chi tiết bảo vệ, chi tiết dẫn truyền được cấu tạo để cung cấp đường điện mà cho phép điện tích tĩnh được áp dụng từ bên ngoài để được truyền tới phần đỡ dẫn truyền; và chi tiết cách ly được bố trí trên một phần của bề mặt bên trong của chi tiết dẫn truyền, chi tiết cách ly được cấu tạo để chặn một phần của khoảng trống giữa lớp vỏ bọc trong suốt và chi tiết bảo vệ.

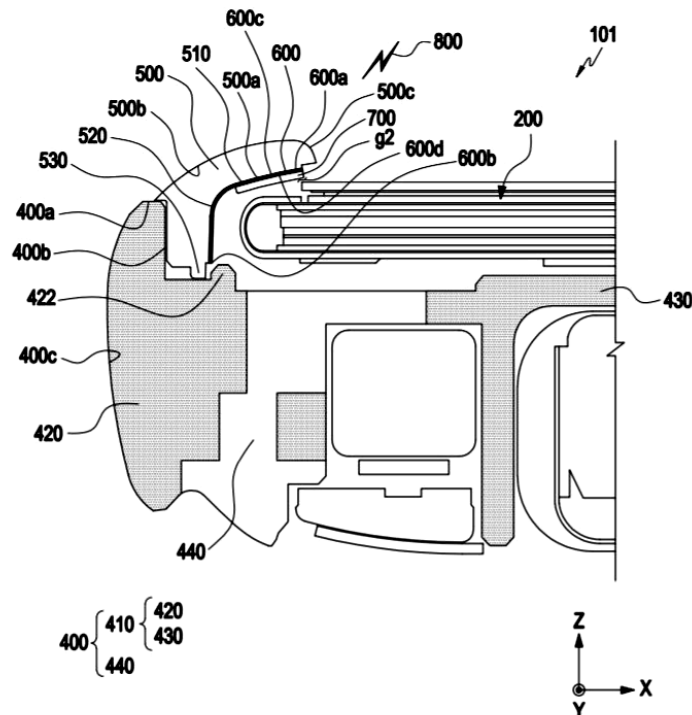


Fig.5

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87498 A | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00477 | | (85) 24/01/2022 | |
| (22) 15/07/2020 | | (86) PCT/EP2020/070008 | 15/07/2020 |
| (30) PA201900878 | 15/07/2019 | DK | (87) WO2021/009233 |
| | | | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) **B63B 21/04; B63B 35/68; B63B 21/08**

(71) **SVITZER A/S (DK)**

Esplanaden 50, 1263 Copenhagen K, Denmark

(72) Esben Grundtvig (DK); Thomas Bangslund (DK)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN DÂY NEO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển dây neo (120) có phần đầu thứ nhất (212) được gắn vào tàu (102) bao gồm bắt phần đầu thứ hai (214) của dây neo (120) với cần di động (226) được lắp vào tàu kéo (200). Phương pháp còn bao gồm giữ chặt phần giữa (216) của dây neo (120) giữa phần đầu thứ nhất (212) và phần đầu thứ hai (214) so với tàu kéo (200). Phương pháp còn bao gồm di chuyển phần đầu thứ hai (214) của dây neo (120) từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai trong khi phần giữa (216) của dây neo (120) được giữ chặt vào tàu kéo (200).

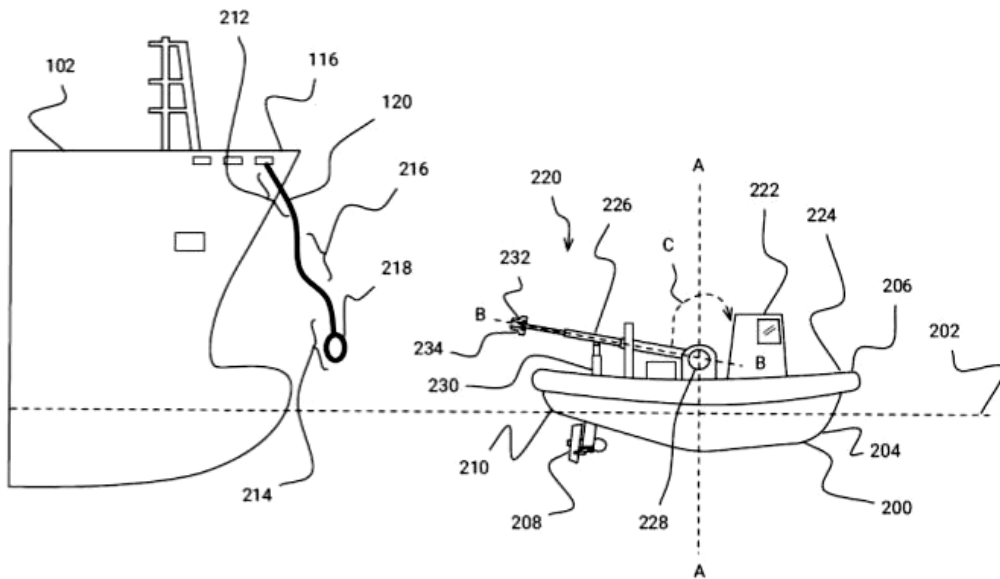


Fig.2

- (11) **87499 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00482** (85) 24/01/2022
(22) 01/05/2020 (86) PCT/EP2020/062179 01/05/2020
(30) 1909222.0 27/06/2019 GB (87) WO2020/165464 20/08/2020
(51) **C11B 9/00; A61K 8/00; A61Q 13/00**
(71) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) MOYSEN, Ruth C. (GB); BRIERE, Thomas (FR); BROOKS, Julia (GB);
KEHAYA, Linda (GB); KONTARIS, Ioannis (GB); MAGEE, Kristopher George
(GB); PLEYDELL-PEARCE, Christopher (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHẾ PHẨM HƯƠNG THƠM
CHĂM SÓC MIỆNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HOẶC TỐI ƯU HOÁ
CHẾ PHẨM HƯƠNG THƠM CHĂM SÓC MIỆNG, CHẾ PHẨM HƯƠNG
THƠM CHĂM SÓC MIỆNG VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHĂM SÓC
MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá tác động của chế phẩm hương thơm
chăm sóc miệng thử nghiệm lên sự hài lòng của đối tượng người, cũng như phương
pháp điều chế hoặc tối ưu hóa chế phẩm hương thơm chăm sóc miệng để tăng
cường sự hài lòng của đối tượng người, chế phẩm hương thơm chăm sóc miệng mà
tăng cường sự hài lòng, và sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm này.

- (11) **87500 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00488** (85) 24/01/2022
(22) 27/07/2020 (86) PCT/JP2020/028737 27/07/2020
(30) 2019-141540 31/07/2019 JP (87) WO2021/020354 04/02/2021
(51) **D01F 8/12; D02G 3/02**
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) HUANG Ru (CN); YAMAGUCHI Sumio (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **XƠ PHỨC HỢP POLYAMIT VÀ SỢI THÀNH PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến xơ phức hợp polyamit được tạo ra từ vải dệt hoặc vải dệt kim có độ kéo giãn rất tốt hoặc sợi thành phẩm chứa nó. Xơ phức hợp polyamit này là xơ phức hợp polyamit kiểu vỏ lõi chứa hai loại polyamit kết tinh (A) và polyamit kết tinh (B) có thành phần khác nhau, trong đó mức độ hấp thụ nước và ứng suất do co nhiệt của xơ phức hợp polyamit này sau khi để yên trong 72 giờ trong môi trường trong đó nhiệt độ là 30° và độ ẩm tương đối (RH) là 90RH lần lượt vẫn bằng hoặc thấp hơn 5,0% và bằng hoặc lớn hơn 0,15 cN/dtex. Sáng chế còn đề cập đến sợi thành phẩm được làm bằng xơ phức hợp polyamit này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87501 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00495 | (85) 24/01/2022 | |
| (22) 09/09/2020 | (86) PCT/JP2020/034133 | 09/09/2020 |
| (30) 2020-000566 | 06/01/2020 JP | (87) WO2021/140704 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) **G06Q 30/02; G10L 15/28; G10L 15/10; G06Q 50/10; G10L 15/00**

(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP. (JP)**

1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

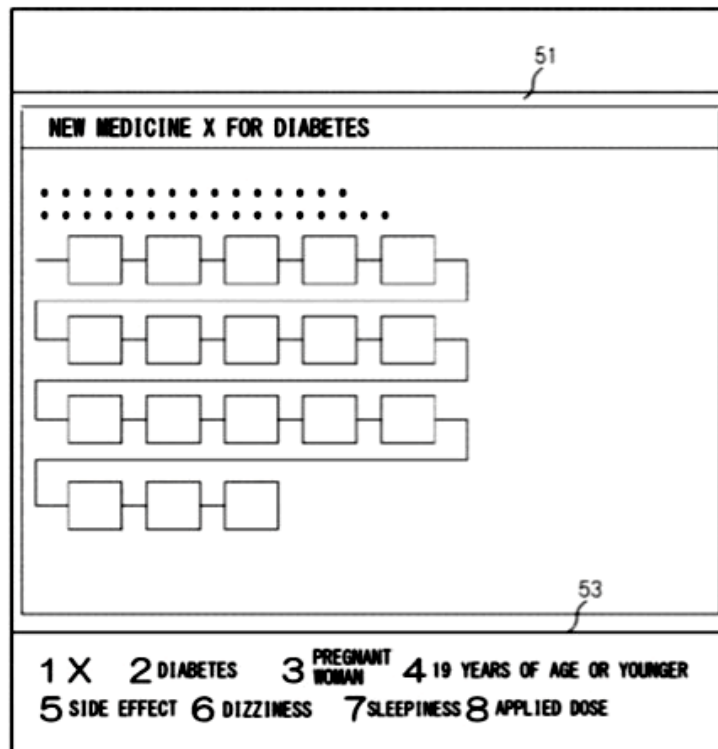
(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ THUYẾT TRÌNH VÀ VẬT GHI THÔNG TIN ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ thuyết trình có thể tạo ra các tài liệu thuyết trình có hiệu quả, đối với các tài liệu thuyết trình được tạo ra bằng máy và bằng người thuyết trình bình thường, và vật ghi thông tin đọc được bằng máy tính. Hệ thống hỗ trợ thuyết trình này bao gồm: bộ phận hiển thị (3); bộ phận lưu trữ tài liệu (5) để lưu trữ tài liệu thuyết trình và nhiều từ khoá; bộ phận lưu trữ âm thanh (7); bộ phận phân tích âm thanh (9) để phân tích thuật ngữ có trong tài liệu thuyết trình; bộ phận điều chỉnh thứ tự từ khoá (11) để phân tích thứ tự xuất hiện của nhiều từ khoá có trong âm thanh được phân tích bằng bộ phận phân tích âm thanh và thay đổi thứ tự của nhiều từ khoá dựa vào thứ tự xuất hiện; và bộ phận điều khiển hiển thị (13) để điều khiển nội dung được hiển thị trên bộ phận hiển thị (3).

FIG. 5



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87502 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00496 | (85) 24/01/2022 | |
| (22) 24/09/2020 | (86) PCT/US2020/052527 | 24/09/2020 |
| (30) 62/905,342 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/062014 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/122; H04N 19/157; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/137**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-wen (CN); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-chuan (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA PHẦN DƯ VÀ HỆ SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu video. Phương pháp bao gồm các bước: nhận dữ liệu video, từ luồng bit, tương ứng với khối được mã hóa chế độ bỏ qua biến đổi; giải mã từ mã thứ nhất, từ mã thứ hai, và nhóm từ mã thứ nhất, từ dữ liệu video, cho một điểm ảnh (pixel) trong khối mã hóa chế độ bỏ qua biến đổi; lấy giá trị mức ban đầu từ nhóm từ mã thứ nhất; chuyển đổi từ mã thứ nhất thành phần còn lại của pixel phù hợp với mối quan hệ ánh xạ xác định trước được tạo bằng cách sử dụng tham số Rice không đổi; chuyển đổi từ mã thứ hai thành giá trị dấu hiệu của phần còn lại; và lấy phần dư đã định lượng của pixel từ phần còn lại, giá trị dấu hiệu và giá trị mức ban đầu.

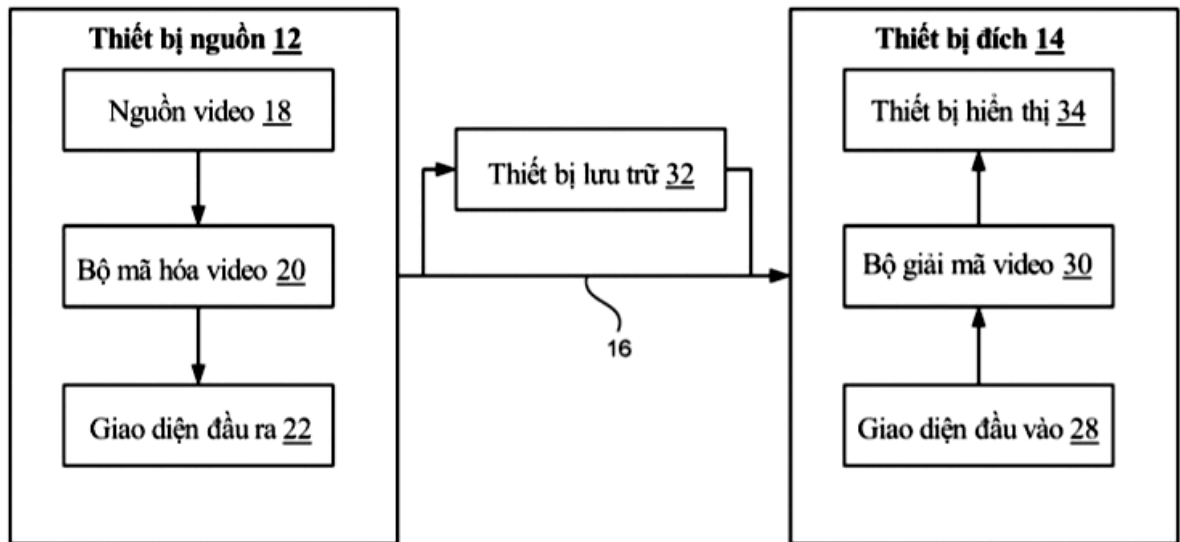


Fig.1

- (11) 87503 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00514 (85) 24/01/2022
 (22) 11/03/2020 (86) PCT/TH2020/000014 11/03/2020
 (30) 201910711196.8 02/08/2019 CN (87) WO2021/025629 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) B60L 53/60; H02J 7/00; H01M 10/44

(71) MINE MOBILITY RESEARCH CO., LTD. (TH)

89 AIA Capital Center Building 16th Floor, Ratchadaphisek Road, Dindaeng, Bangkok 10400, Thailand

(72) AHUNAI, Somphote (TH); PAN, Wen Wu (CN); ZHENG, Cao Kai (CN); LIU, Gang (CN); LI, Jian Hua (CN); DENG, Xiao Meng (CN); PENG, Zhao Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẠC XE ĐIỆN VÀ XE ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sạc xe điện bao gồm nhiều thiết bị sạc bao gồm thiết bị sạc thứ nhất được cấu hình để truyền thông với ít nhất một thiết bị sạc thứ hai, thiết bị sạc thứ nhất và ít nhất một thiết bị sạc thứ hai được cấu hình để sạc ắc quy và bao gồm bộ điều khiển thứ nhất được cấu hình để điều khiển thiết bị sạc thứ nhất, trong đó bộ điều khiển thứ nhất xác định số lượng của ít nhất một thiết bị sạc thứ hai bằng cách truyền thông với bộ điều khiển thứ hai. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến xe điện và phương pháp sạc xe điện.

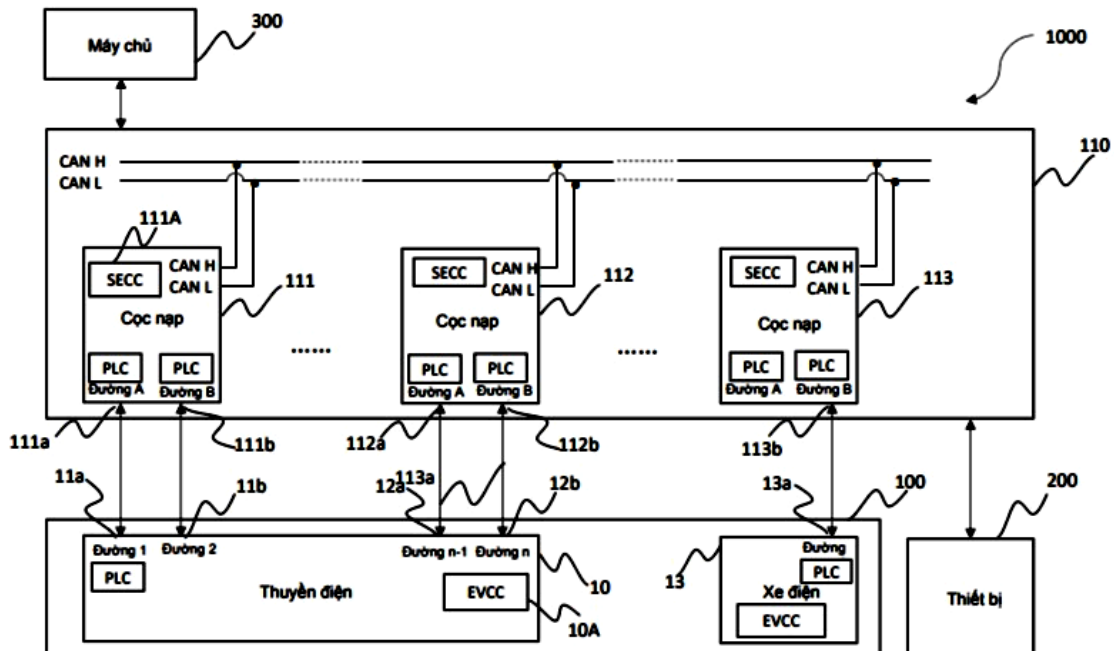
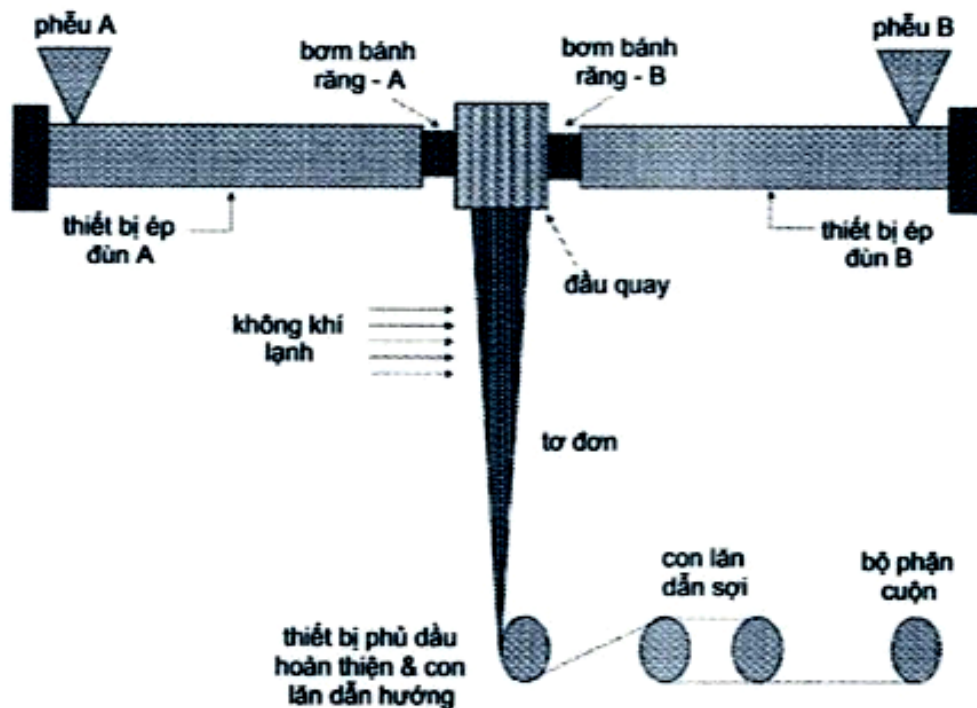


Fig. 1

- (11) 87504 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00522 (85) 24/01/2022
 (22) 01/07/2020 (86) PCT/US2020/040447 01/07/2020
 (30) 62/870,356 03/07/2019 US (87) WO2021/003236 A1 07/01/2021
 (51) *D01F 6/70; D03D 15/00; D04B 1/18; D01F 8/16*
 (71) LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
 9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
 (72) Lalith B. SURAGANI VENU (IN); Joseph J. VONTORCIK, Jr. (US)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **XƠ POLYURETAN DẼO NHIỆT HAI THÀNH PHẦN VÀ VẢI CHỨA XƠ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến xơ hai thành phần, trong đó xơ có cấu trúc lõi và vỏ. Xơ hai thành phần này được tạo ra từ hai polyuretan dẻo nhiệt polyeste khác nhau để tạo ra xơ có độ trong tăng cường và độ co thấp. Sáng chế còn đề cập đến vải chứa xơ hai thành phần nêu trên.

Fig.1



- (11) **87505 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-00543** (85) 25/01/2022
- (22) 13/08/2020 (86) PCT/CN2020/108803 13/08/2020
- (30) PCT/CN2019/10 168 16/08/2019 CN (87) WO2021/031966 A1 25/02/2021
- (51) **H04W 74/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) LEI, Jing (US); HUANG, Yi (CN); CHEN, Wanshi (CN); HE, Linhai (US); ZHENG, Ruiming (CN); GAAL, Peter (US); SORIAGA, Joseph, Binamira (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật cho thủ tục yêu cầu lập tự động lại (HARQ) của thông báo phức đáp kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH) trong thủ tục RACH hai bước. Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) bao gồm gửi thông báo RACH đến trạm cơ sở (BS) trong suốt thủ tục RACH hai bước. Thông báo RACH bao gồm phần mở đầu RACH và tải trọng RACH. UE giám sát thông báo phức đáp RACH từ BS trong cửa sổ phức đáp truy cập ngẫu nhiên (RAR). UE truyền cuộc truyền lại của thông báo RACH, báo nhận (ACK) đối với thông báo phức đáp RACH, báo không nhận được (NACK) thông báo phức đáp RACH, hoặc không truyền, đến BS dựa vào việc nhận được thông báo phức đáp RACH mang RAR thành công hoặc RAR dự phòng, hay không nhận được thông báo phức đáp RACH từ BS trong cửa sổ RAR. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.

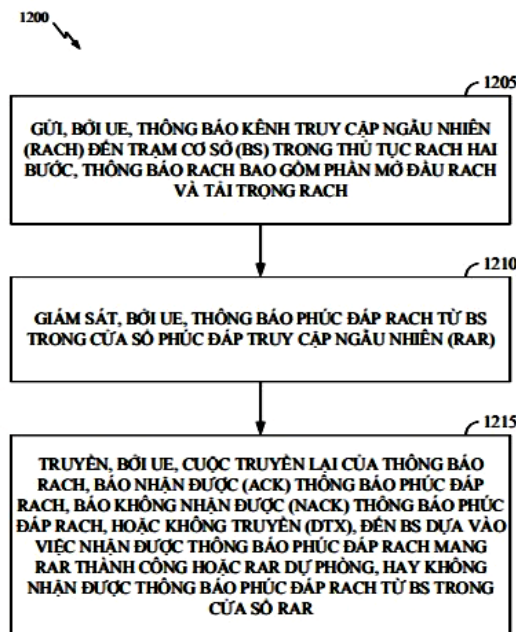


FIG. 12

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87506 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00551 | (85) 25/01/2022 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/JP2020/033940 | 08/09/2020 |
| (30) 2019-181148 | 01/10/2019 JP | (87) WO2021/065379 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **G06F 16/33; G06F 16/36**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

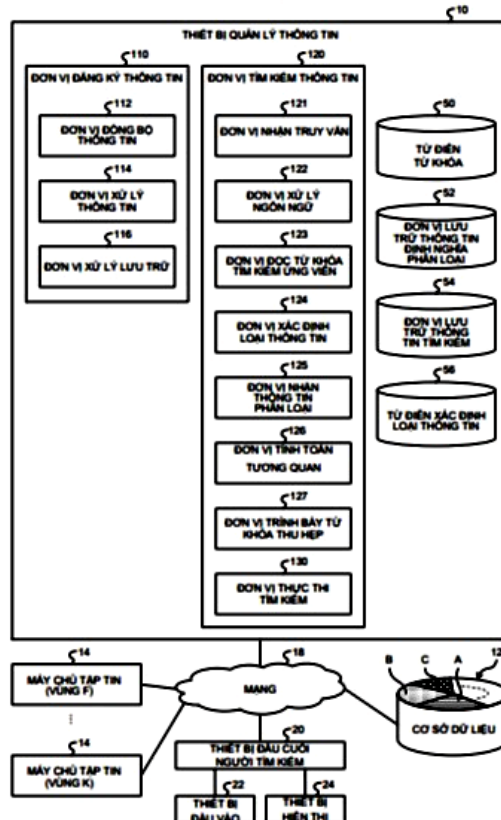
(72) ETO, Ayaka (JP); MOROOKA, Nobuyuki (JP); KARIYA, Akira (JP);
KUWABARA, Satoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG TÌM KIẾM THÔNG TIN**

(57) Hệ thống tìm kiếm thông tin theo sáng chế là hệ thống tìm kiếm thông tin bao gồm cơ sở dữ liệu mà lưu trữ thông tin hỗ trợ dịch vụ, và thiết bị quản lý thông tin mà có khả năng tìm kiếm thông tin được xác định trước từ thông tin hỗ trợ dịch vụ, và thiết bị quản lý thông tin bao gồm đơn vị nhận truy vấn mà nhận đầu vào truy vấn bao gồm từ khóa, từ người tìm kiếm; đơn vị nhận thông tin phân loại mà nhận đầu vào thông tin phân loại mà từ khóa thu hẹp thuộc về; đơn vị trình bày từ khóa thu hẹp mà trình bày từ khóa thu hẹp thuộc về thông tin phân loại đầu vào và có mối quan hệ tương quan với từ khóa, theo cách có thể chọn được; và đơn vị thực thi tìm kiếm mà thực thi quá trình tìm kiếm. Đơn vị thực thi tìm kiếm thực thi quá trình tìm kiếm trên cơ sở dữ liệu, dựa trên từ khóa đầu vào và từ khóa thu hẹp được chọn.

FIG.1



- (11) **87507 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00562** (85) 25/01/2022
(22) 30/07/2020 (86) PCT/EP2020/071520 30/07/2020
(30) 19189750.3 02/08/2019 EP (87) WO2021/023617 11/02/2021
201910734123.0 09/08/2019 CN
19191887.9 15/08/2019 EP
(51) **A61P 25/18; C07C 235/08; A61P 25/28; A61P 25/22; A61P 25/24**
(71) **H. LUNDBECK A/S (DK)**
Ottoliavej 9, 2500 Valby, Denmark
(72) SAMS, Anette, Graven (DK); ROTTLÄNDER, Mario (DE); LARSEN, Krestian (DK); WANG, Xiaofang (CN); DAS, Debasis (IN); HONG, Jian (CN); CHEN, Shu, Hui (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT RƯỢU DỪNG LÂM DỤNG CỤ MỞ KÊNH KALI KV7**
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất mới mà hoạt hóa kênh kali Kv7. Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị các rối loạn đáp ứng với sự hoạt hóa của các kênh kali Kv7.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87508 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00563 | (85) 25/01/2022 | |
| (22) 03/03/2020 | (86) PCT/JP2020/008838 | 03/03/2020 |
| (30) 2019-177405 | 27/09/2019 JP | (87) WO2021/059553 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **C02F 3/28; C10L 3/00; C02F 11/04**

(71) **FUJITA CORPORATION (JP)**

32-22, Nishishinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608378, Japan

(72) KADOYOSHI Hironori (JP); IINO Hironari (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÍ SINH HỌC**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị, hệ thống và phương pháp tạo khí sinh học. Thiết bị tạo khí sinh học bao gồm bể xử lý, lớp bùn sinh học được đặt bên dưới bên trong bể xử lý, bộ phận hình trụ có một đầu mở theo hướng lên xuống được đặt ngăn cách với thành trong của bể xử lý ở bên dưới bên trong bể xử lý, thiết bị hồi lưu đưa nước được xử lý bên trong bể xử lý về phía đầu dưới của bộ phận hình trụ, và ống cấp nước thô được đặt bên dưới bên trong bể xử lý. Cổng cấp nước thô của ống cấp nước thô có thể nằm bên dưới bộ phận hình trụ. Có thể có thân lắng bùn có bề mặt nghiêng đối diện với lớp bùn sinh học ở phía trên lớp bùn sinh học.

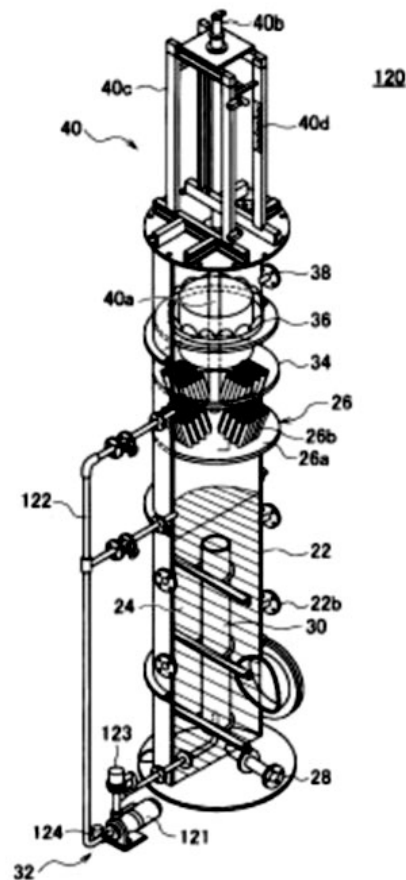


Fig.2

- (11) 87509 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-00569 (85) 26/01/2022
(22) 18/09/2020 (86) PCT/CN2020/116095 18/09/2020
(30) 201910935647.6 29/09/2019 CN (87) WO2021/057607 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) H04L 12/919

(71) 1. BEIJING KINGSOFT CLOUD NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)

Room 006, Floor 6, Building 4, No. 33 Xi erqi Middle Road, Haidian District,
Beijing 100085, China

2. BEIJING KINGSOFT CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 006, Floor 5, Building 4, No. 33 Xi erqi Middle Road, Haidian District,
Beijing 100085, China

(72) JIANG, Ran (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ NÚT MẠNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT LƯU TRỮ

(57) Các phương án theo sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật máy tính và đề xuất phương pháp và thiết bị để giới hạn tốc độ nút mạng, thiết bị điện tử và vật lưu trữ. Phương pháp gồm: nhận dữ liệu bảng thông được nút mạng thuộc tên miền mục tiêu thông báo, trong đó dữ liệu bảng thông gồm số lượng các kết nối nút mạng và bảng thông nút mạng, và số lượng các kết nối nút mạng là số lượng các thiết bị được kết nối trong nút mạng; và tính toán hạn mức băng thông cho nút mạng dựa trên dữ liệu bảng thông và giới hạn trên của hạn mức cho tên miền mục tiêu. Bằng cách sử dụng sáng chế theo đơn, hạn mức băng thông cho từng nút mạng thuộc tên miền mục tiêu có thể được phân bổ chính xác hơn.

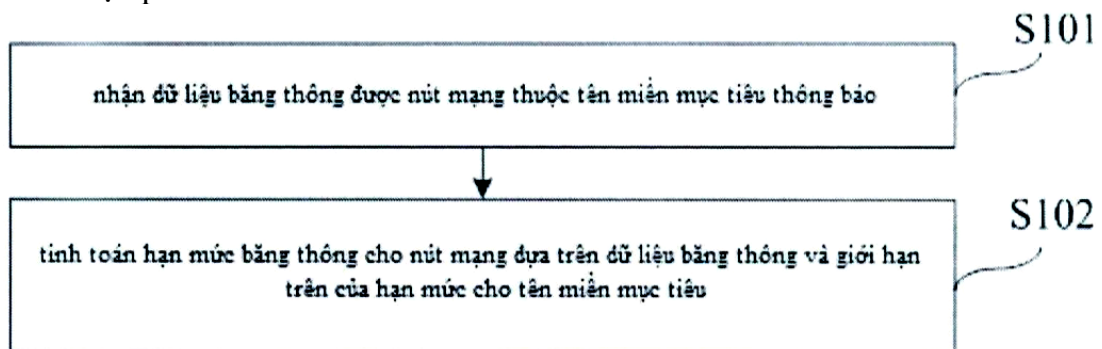
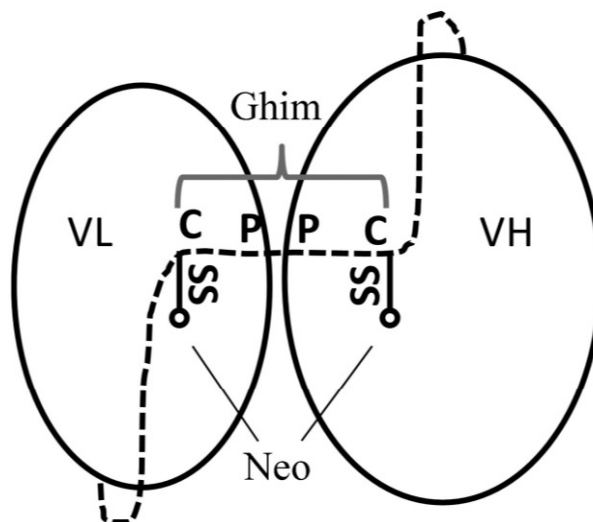


Fig 1(b)

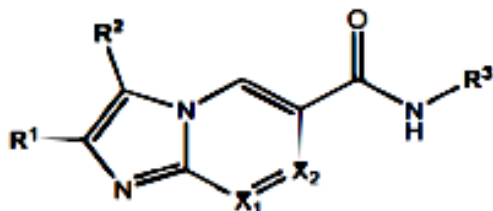
- (11) **87510 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00591** (85) 26/01/2022
 (22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046303 14/08/2020
 (30) 62/887,514 15/08/2019 US (87) WO2021/030657 18/02/2021
 62/887,519 15/08/2019 US
 62/887,524 15/08/2019 US
 62/887,527 15/08/2019 US
 62/887,529 15/08/2019 US
 62/946,865 11/12/2019 US
 62/946,877 11/12/2019 US
 62/946,882 11/12/2019 US
 62/946,886 11/12/2019 US
 62/946,897 11/12/2019 US
- (51) **C07K 16/18; C07K 16/46; C07K 16/30; C07K 16/10**
 (71) **JANSSEN BIOTECH, INC.** (US)
 800/850 Ridgeview Drive, Horsham, PA 19044, United State of America
 (72) LUO, Jinqun (US); BOUCHER, Lauren (US); FELDKAMP, Michael (US); DIEM, Michael (US); ARMSTRONG, Anthony, A. (US); TEPLYAKOV, Alexey (US); HUANG, Chichi (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **ĐOẠN BIẾN ĐỔI CHUỖ ĐƠN, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH ĐOẠN BIẾN ĐỔI CHUỖ ĐƠN, VÀ PHÂN TỬ ĐA ĐẶC HIỆU VÀ PHÂN TỬ KHÁC LOẠI BAO GỒM ĐOẠN BIẾN ĐỔI CHUỖ ĐƠN**
- (57) Sáng chế đề cập đến đoạn biến đổi chuỗi đơn, phương pháp tạo thành đoạn biến đổi chuỗi đơn, và phân tử đa đặc hiệu và phân tử khác loại bao gồm đoạn biến đổi chuỗi đơn.



HÌNH 1

- (11) 87511 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-00597 (85) 26/01/2022
(22) 24/06/2020 (86) PCT/US2020/039359 24/06/2020
(30) 62/867,589 27/06/2019 US (87) WO2020/263980 30/12/2020
(51) C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 11/00; A61P 17/00; C07D 519/00; A61P 25/00; A61P 29/00; C07D 487/04; A61K 31/437; A61P 19/00
(71) BIOGEN MA INC. (US)
225 Binney Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
(72) PETERSON, Emily, Anne (US); EVANS, Ryan (US); GAO, Fang (CN); BOLDUC, Philippe (CA); PFAFFENBACH, Magnus (DE); XIN, Zhili (US); MAY-DRACKA, Tricia (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT IMIDAZO[1,2-A]PYRIDINYL VÀ KHẢ NĂNG ĐIỀU BIẾN HOẠT TÍNH CỦA IRAK4**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất 2H-indazol có công thức (I'):



(I')

hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó tất cả các nhóm biến như được xác định trong bản mô tả, có khả năng điều biến hoạt tính của IRAK4. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất hợp chất theo sáng chế.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87512 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00602 | | | (85) 26/01/2022 | |
| (22) 01/07/2020 | | | (86) PCT/US2020/040527 | 01/07/2020 |
| (30) 62/869,393 | 01/07/2019 | US | (87) WO2021/003289 | 07/01/2021 |
| 62/989,275 | 13/03/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **B32B 25/12; C08C 19/06; C08G 63/81; B32B 5/02**

(71) **NATURAL FIBER WELDING, INC. (US)**

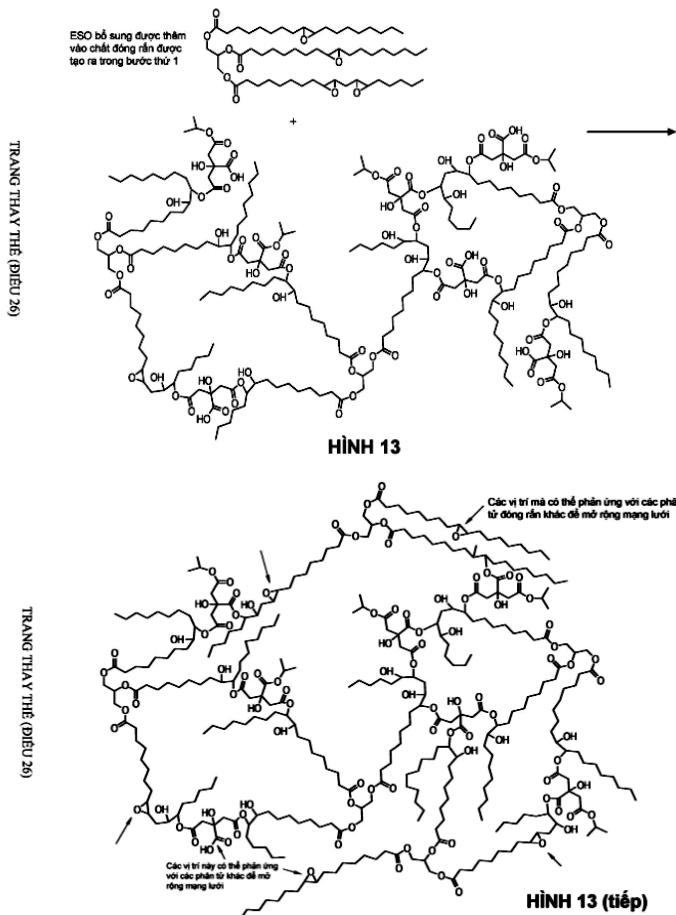
6533 N Galena Rd, Peoria, IL 61614, United States of America

(72) AMSTUTZ, Aaron, Kenneth (US); HAVERHALS, Luke, Michael (US); AMSTUTZ, Isaiah (US); CLEMENT, Skylar (US); WALKER, Peter, Francis (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU RẮN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu rắn nhiệt chứa β -hydroxyeste, trong đó vật liệu rắn nhiệt này được đưa vào quy trình cơ-hóa học để tái tạo độ chức epoxit và axit carboxylic. Sáng chế đề cập đến vật liệu rắn từ dầu có nguồn gốc thực vật đã epoxy hóa và cao su tự nhiên đã epoxy hóa được tạo ra từ phản ứng giữa axit đa chức có trong tự nhiên và dầu có nguồn gốc thực vật đã epoxy hóa. Vật liệu rắn có thể được sử dụng để sản xuất nhựa có thể đúc không có độ xốp và lưu hóa chế phẩm cao su dựa trên cao su tự nhiên đã epoxy hóa. Vật liệu tạo ra từ vật liệu rắn này có thể được sử dụng theo cách có lợi làm chất thay thế da.



- (11) **87513 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00653** (85) 27/01/2022
(22) 28/07/2020 (86) PCT/EP2020/071182 28/07/2020
(30) 19189255.3 31/07/2019 EP (87) WO2021/018859 04/02/2021
(51) **A61P 35/00; C07K 16/28; A61P 35/02**
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) BUJOTZEK, Alexander (DE); CHRISTOPEIT, Tony (DE); FAUTI, Tanja (DE);
FERTIG, Georg (DE); HAEGEL, Hélène Cécile (FR); KLEIN, Christian (DE);
KRAFT, Thomas (DE); LORENZ, Stefan (DE); MAYOUX, Maud Léa (FR);
SCHNEIDER, Anneliese (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP, PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT PHÂN TỬ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với GPRC5D, bao gồm phân tử liên kết
kháng nguyên đặc hiệu kép, ví dụ để hoạt hóa tế bào T. Ngoài ra, sáng chế còn đề
cập đến polynucleotit mã hóa kháng thể này, và vectơ và tế bào chủ chứa
polynucleotit này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể.

- (11) **87514 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00656** (85) 27/01/2022
(22) 31/07/2020 (86) PCT/EP2020/071676 31/07/2020
(30) 19189340.3 31/07/2019 EP (87) WO2021/019076 04/02/2021
(51) **C08G 69/14; C08G 65/20; C08L 77/06; C08G 81/00; C08J 9/00; C08L 67/03; C08G 63/183; C08G 69/40**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) POESEL, Elmar (DE); THIELBEER, Frank (DE); SCHMIDT, Lisa Marie (DE); HUELSMANN, Theresa (DE); GUTMANN, Peter (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **COPOLYME KHỐI, QUY TRÌNH TẠO RA COPOLYME KHỐI, VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO HÌNH, VẬT LIỆU VIÊN BỌT CHỨA COPOLYME KHỐI VÀ QUY TRÌNH TẠO RA VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme khối ít nhất chứa khối (P1) thu được hoặc có thể thu được bởi phản ứng của copolyme ba khối có cấu trúc A-B-A', ở đó khối B được chọn từ polyete hoặc polyeste và các khối A và A' là giống nhau hoặc khác nhau, và ít nhất một polyme (PM) được chọn từ nhóm bao gồm polyeste và polyete, và khối (P2) được chọn từ nhóm bao gồm polyamit và polyeste. Sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo ra copolyme khối theo sáng chế, vật phẩm được tạo hình chứa copolyme khối theo sáng chế, và copolyme khối theo sáng chế dùng để tạo ra vật phẩm được tạo hình.

- (11) **87515 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00662** (85) 28/01/2022
(22) 24/07/2020 (86) PCT/EP2020/070905 24/07/2020
(30) 19189592.9 01/08/2019 EP (87) WO2021/018755 A1 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) *A61K 8/362; A61K 8/49; A61Q 5/00; A61K 8/368*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) KADAMKODE Vinitha (IN); MITRA Rupak (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TRỊ GÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trị gàu chứa sự kết hợp hiệp đồng của axit itaconic hoặc este của chúng với axit benzoic hoặc muối của chúng theo khoảng tỷ lệ nhất định. Chế phẩm theo sáng chế có thể được sử dụng để làm sạch cá nhân, và tốt hơn là khi sử dụng dưới dạng như dầu gội đầu hoặc dầu xả dưỡng tóc.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87516 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00667 | (85) 28/01/2022 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/US2020/049653 | 08/09/2020 |
| (30) 62/897,292 | 07/09/2019 | US (87) WO2021/046509 |
| | | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) *H04N 19/109; H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/119*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) Yi-Wen CHEN (CN); Xianglin WANG (CN); Xiaoyu XIU (CN); Tsung-Chuan MA (CN); Bing YU (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video và thiết bị tính toán. Phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: nhận, từ dòng bit, dữ liệu video tương ứng với khối được lập mã chế độ không bỏ qua; xác định tập hợp tham số liên quan đến khối được lập mã chế độ không bỏ qua; nếu tập hợp tham số thỏa mãn điều kiện thứ nhất, khôi phục phần tử cú pháp thứ nhất từ dòng bit; nếu tập hợp tham số thỏa mãn điều kiện thứ hai, khôi phục phần tử cú pháp thứ hai từ dòng bit; nếu tập hợp tham số thỏa mãn điều kiện thứ ba, khôi phục phần tử cú pháp thứ ba từ dòng bit; giải mã dữ liệu video tương ứng với khối được lập mã chế độ không bỏ qua sử dụng chế độ bảng màu khi phần tử cú pháp thứ nhất và phần tử cú pháp thứ ba có giá trị thứ nhất; giải mã dữ liệu video sử dụng chế độ dự báo nội bộ khi phần tử cú pháp thứ nhất có giá trị thứ nhất và phần tử cú pháp thứ ba có giá trị thứ hai; và giải mã dữ liệu video sử dụng chế độ liên dự báo khi phần tử cú pháp thứ nhất có giá trị thứ hai.

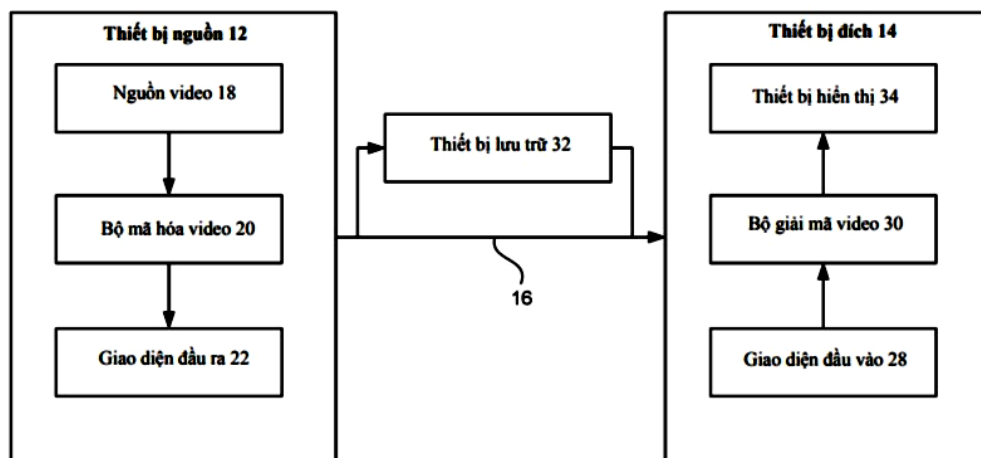


FIG. 1

- (11) **87517 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00673** (85) 28/01/2022
(22) 30/06/2020 (86) PCT/EP2020/068411 30/06/2020
(30) 62/869,263 01/07/2019 US (87) WO2021/001374 07/01/2021
(51) **A61K 38/26; A61P 3/08; A61P 3/06; A61P 1/16; A61P 3/04**
(71) **MEDIMMUNE LIMITED (GB)**
Milstein Building, Granta Park, Cambridge Cambridgeshire CB21 6GH, United Kingdom
(72) GOMES DOS SANTOS, Ana, Lucia (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA PEPTIT ĐỒNG CHỦ VẬN PEPTIT TƯƠNG TỰ GLUCAGON-1 VÀ GLUCAGON**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm để sử dụng ngoài đường tiêu hóa chứa peptit đồng chủ vận peptit tương tự glucagon 1 và glucagon.

- (11) 87518 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-00680 (85) 28/01/2022
(22) 07/08/2020 (86) PCT/AU2020/050823 07/08/2020
(30) 2019902874 09/08/2019 AU (87) WO2021/026595 18/02/2021
(51) A01D 46/04; A01D 46/00
(71) WILLIAMES TEA PTY LTD (AU)
3 Napier St, Warragul, Victoria 3820, Australia
(72) WILLIAMES, Geoffrey Alan (AU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ THU HOẠCH CHỌN LỌC VẬT LIỆU THỰC VẬT

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu hoạch theo cách chọn lọc vật liệu thực vật (như các cây chè) bao gồm thân. Thiết bị có phương tiện ăn khớp vật liệu thực vật thứ nhất xoay được quanh trục thứ nhất, và phương tiện ăn khớp vật liệu thực vật thứ hai xoay được quanh trục thứ hai theo hướng ngược lại với, và được đồng bộ hóa tại tỷ lệ cố định với, việc xoay của phương tiện ăn khớp vật liệu thực vật thứ nhất. Mỗi phương tiện trong số các phương tiện ăn khớp vật liệu thực vật thứ nhất và thứ hai có bề mặt lấy vật liệu thực vật di chuyển được được tạo kết cấu để giữ lại phần phía trên tương ứng thứ nhất của thân thực vật ở giữa chúng. Với việc xoay liên tục của vật liệu thực vật thứ nhất và thứ hai, phương tiện ăn khớp kéo phần phía trên tương ứng thứ nhất được giữ lại của thực vật trong khoảng thời gian để gây ra việc tăng lực căng trong phần phía dưới tương ứng thứ hai của thân thực vật. Phương tiện ăn khớp vật liệu thực vật thứ hai có bề mặt làm đứt vật liệu thực vật mà di chuyển được dọc theo vòng cung để tiếp xúc với phần phía dưới tương ứng thứ hai của thân thực vật. Bề mặt làm đứt vật liệu thực vật được tạo hình dạng để tạo thành phần uốn cong trong phần phía dưới tương ứng thứ hai của thân thực vật khi nó được di chuyển dọc theo vòng cung, và với việc tăng lực căng trong phần phía dưới tương ứng thứ hai của thân gây ra việc đứt của phần phía dưới tương ứng thứ hai của thân thực vật trên bề mặt làm đứt vật liệu thực vật.

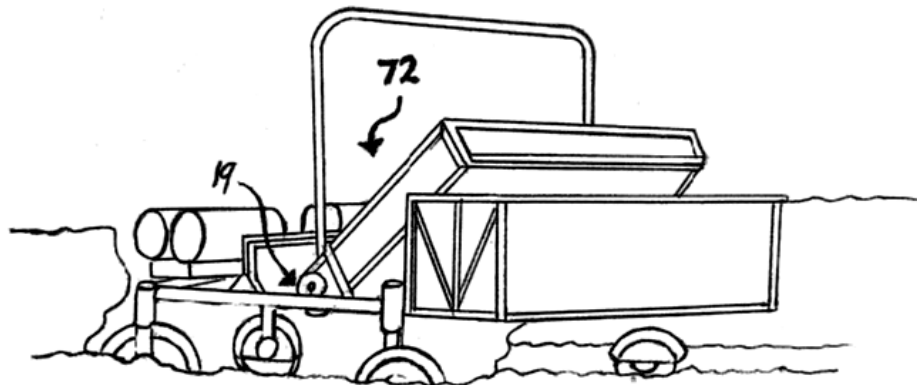


FIG 19

- (11) **87519 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00689** (85) 28/01/2022
 (22) 12/08/2020 (86) PCT/US2020/045862 12/08/2020
 (30) 62/886,544 14/08/2019 US (87) WO2021/030396 18/02/2021
 16/990,454 11/08/2020 US
 (51) **H04W 88/08; H04W 40/22; H04W 80/06**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HAMPEL, Karl Georg (US); LI, Junyi (US); ABEDINI, Navid (US); LUO,
 Jianghong (US); LUO, Tao (US); BLESSENT, Luca (IT)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **NÚT TRUYỀN DẪN CHÍNH VÀ TRUY NHẬP TÍCH HỢP, PHƯƠNG PHÁP
 TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI NÚT NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT
 BIẾN ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến nút truyền dẫn chính và truy nhập tích hợp (Integrated Access and Backhaul - IAB), phương pháp truyền thông không dây bởi nút này và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh của sáng chế liên quan đến việc tạo cấu hình nút truyền dẫn chính và truy nhập tích hợp (IAB) của mạng IAB để xử lý việc chuyển tiếp các gói tin từ một thiết bị khác cũng như các gói tin có nguồn gốc trong mạng IAB tại nút IAB. Phương pháp ví dụ theo sáng chế bao gồm việc truy xuất, bởi lớp giao thức thích ứng truyền dẫn chính (Backhaul Adaptation Protocol - BAP) của nút IAB, gói tin từ lớp trên hoặc lớp điều khiển liên kết vô tuyến (Radio Link Control - RLC) của nút IAB. Phương pháp này cũng bao gồm việc xác định kênh RLC đầu ra của liên kết truyền dẫn chính (backhaul - BH) đầu ra với thiết bị thứ hai để truyền gói tin thứ nhất dựa trên cấu hình thứ nhất đáp lại việc truy xuất gói tin thứ nhất từ lớp RLC hoặc cấu hình thứ hai đáp lại việc truy xuất gói tin thứ nhất từ lớp trên. Phương pháp này cũng bao gồm việc truyền gói tin thứ nhất đến thiết bị thứ hai qua kênh RLC đầu ra của BH đầu ra.

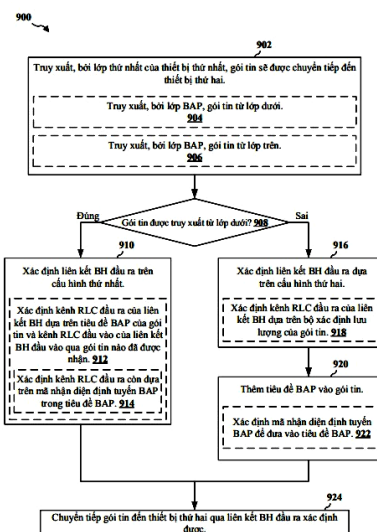


FIG. 9

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87520 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00691 | | | (85) 28/01/2022 | |
| (22) 18/05/2021 | | | (86) PCT/JP2021/018855 | 18/05/2021 |
| (30) 2020-106351 | 19/06/2020 | JP | (87) WO2021/256148 | 23/12/2021 |
| 2020-204729 | 10/12/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) **A61C 7/04; A61C 7/12**

(71) 1. **ITSUKI, YASUHIRO (JP)**

801 Trinity building, 3-23-3, Jingumae, Shibuya-ku Tokyo 1500001 Japan

2. **OKADA MEDICAL SUPPLY CO., LTD. (JP)**

2-17-5, Yushima, Bunkyo-ku Tokyo 1130034 Japan

(72) **ITSUKI, Yasuhiro (JP)**

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DỤNG CỤ CHỈNH NHA**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chỉnh nha theo phác đồ chỉnh nha mới. Dụng cụ chỉnh nha bao gồm: chi tiết đế được cố định với hai hoặc nhiều vít được cấy trong vùng lân cận của khẩu cái giữa của xương vòm miệng; chi tiết tay đòn dạng cánh tay có phần nổi thứ nhất được kết nối với chi tiết đế và phần nổi thứ hai được đặt trong vùng lân cận của phía vòm miệng của răng; và chi tiết kéo được làm bằng vật liệu dây đàn hồi và kéo răng theo mục tiêu kéo. Ở đây, chi tiết kéo có phần đế kéo được cố định với phần nổi thứ hai, phần cố định việc kéo được mắc vào mắc cài mà được cố định với mục tiêu kéo được đặt cách phần đế kéo, và phần tạo lực kéo mà được đặt ở giữa phần đế kéo và phần cố định việc kéo và tác dụng lực kéo về phía sau và lực quay về phía trước hoặc lực hút về phía trước và lực quay về phía sau với mắc cài nhờ phần cố định việc kéo. Phần cố định việc kéo có phần uốn cong trong đó vật liệu dây cung kéo dài dọc theo răng bị biến dạng đàn hồi và uốn cong về phía chân răng. Phần uốn cong được mắc vào phần nhô nhô ra về phía vòm miệng trong mắc cài.

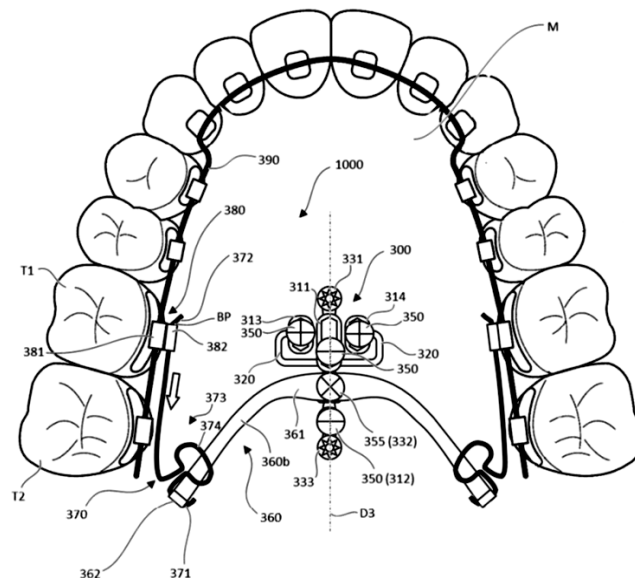


FIG. 7

- (11) **87521 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00698** (85) 28/01/2022
(22) 26/11/2014 (86) PCT/EP2014/075691 26/11/2014
(30) 13194881.2 28/11/2013 EP (87) WO2015/078924 04/06/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2017

(51) **C08L 23/06**

(62) 1-2016-02305

(71) 1. **ABU DHABI POLYMERS COMPANY LIMITED (BOROUGE) (AE)**

Sheikh Khalifa Energy Complex, Borouge Tower, Corniche Road, P.O. Box 6925,
Abu Dhabi, United Arab Emirates

2. **BOREALIS AG (AT)**

IZD Tower, Wagramerstrasse 17-19, A-1220 Vienna, Austria

(72) BURYAK, Andrey (RU); GORIS, Roger (BE); KUMAR, Ashish (IN)

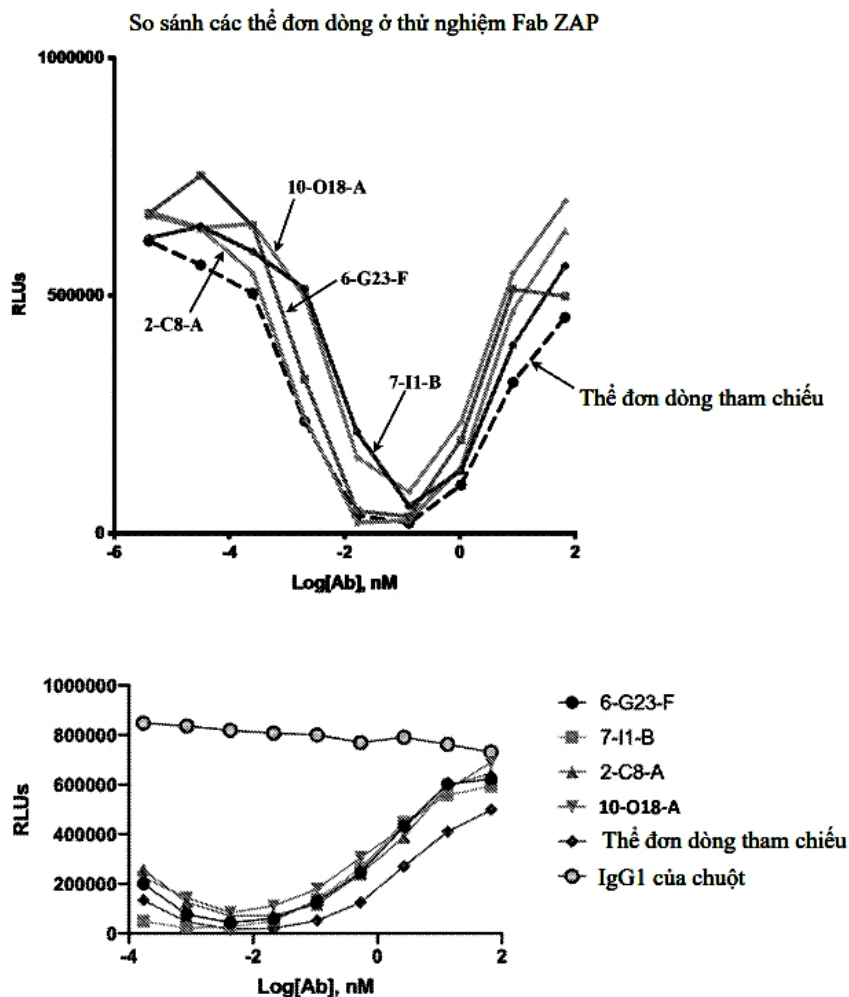
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYME POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI, CHẾ PHẨM POLYETYLEN CHỨA POLYME NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYME POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyetylen chứa polyme polyetylen đa hình thái có MFR_2 nằm trong khoảng 0,01 đến 0,5 g/10 phút, tỷ trọng ít nhất là 954 kg/m³, M_w/M_n nằm trong khoảng 12-22, M_z/M_w nằm trong khoảng 6 đến 8 và trong đó $M_z/M_w > 10,75 - [0,25 * (M_w/M_n)]$.

- (11) 87522 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00699 (85) 28/01/2022
 (22) 08/07/2020 (86) PCT/US2020/041282 08/07/2020
 (30) 62/872,915 11/07/2019 US (87) WO2021/007371 14/01/2021
 (51) C07K 16/28; A61P 35/00
 (71) 1. MEMORIAL SLOAN KETTERING CANCER CENTER (US)
 1275 York Avenue, New York, NY 10065, United States of America
 2. TRI-INSTITUTIONAL THERAPEUTICS DISCOVERY INSTITUTE (US)
 413 East 69th Street, Box 300, New York, NY 10021, United States of America
 (72) POIRIER, John, T. (US); RUDIN, Charles (US); LEWIS, Jason (US); KHAN, Abdul
 (PK); ANDREW, David (US); CHEN, Xinlei (CA); LORENZ, Ivo (CH)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) KHÁNG THỂ HƯỚNG ĐÍCH PROTEIN GIỐNG DELTA 3 (DLL3)
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có liên quan đến globulin miễn dịch (ví dụ, kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó) có thể liên kết với protein giống delta 3 (DLL3). Kháng thể theo sáng chế hữu ích trong phương pháp phát hiện và điều trị bệnh ung thư liên quan đến DLL3 ở đối tượng cần điều trị.

FIG. 1



- (11) **87523 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00700** (85) 28/01/2022
 (22) 02/07/2020 (86) PCT/US2020/040642 02/07/2020
 (30) 62/870,232 03/07/2019 US (87) WO2021/003357 07/01/2021
 63/020,177 05/05/2020 US
 63/021,826 08/05/2020 US
 (51) **A61K 38/00; C12N 15/13; C07K 16/18; C07K 7/06; A61K 39/00; A61K 39/395**
 (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America
 (72) BRAY, Kevin, A. (US); DELFINO, Frank (US); DILILLO, David (US);
 FRANKLIN, Matthew, C. (US); KIRSHNER, Jessica (US); MACDONALD,
 Douglas (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN KHÁNG UNG THƯ BIỂU MÔ TẾ
 BÀO VÂY THỰC QUẢN NEW YORK 1 (NY-ESO-1) VÀ DƯỢC PHẨM
 CHỨA PROTEIN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết kháng nguyên liên kết đặc hiệu với peptit ung
 thư biểu mô tế bào vảy thực quản New York 1 (NY-ESO-1) được hiển thị bởi HLA,
 và mô tả phương pháp trị liệu và chẩn đoán sử dụng protein liên kết này. Protein
 liên kết kháng nguyên theo sáng chế liên kết với độ đặc hiệu cao với NY-ESO-1
 được hiển thị bởi HLA và không liên kết với peptit được hiển thị bởi HLA mà khác
 2, 3, 4, 5 hoặc nhiều axit amin.

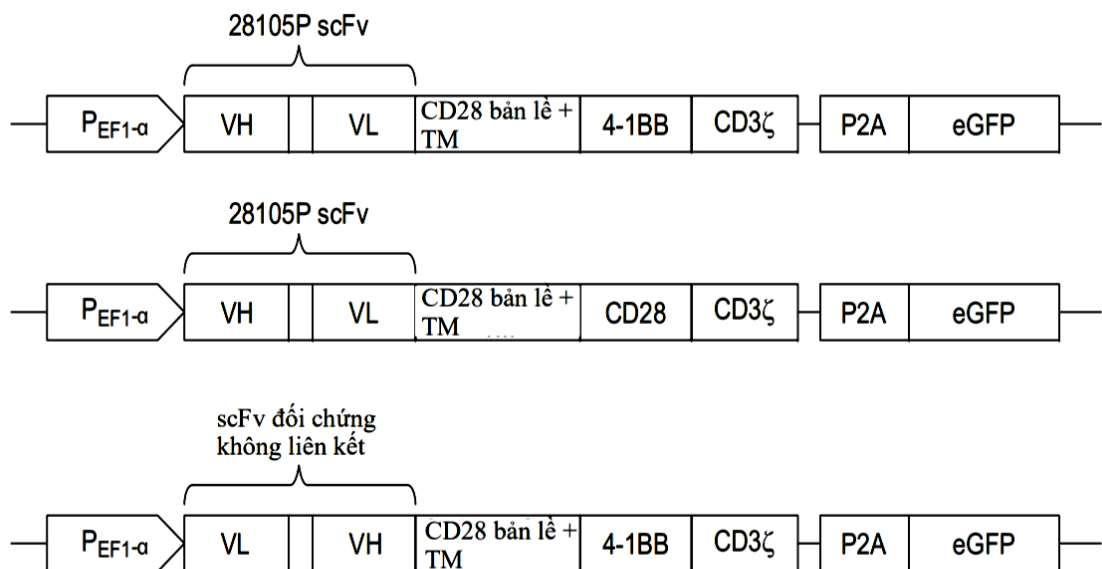


FIG. 1A

- (11) 87524 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-00712 (85) 07/02/2022
(22) 28/10/2019 (86) PCT/EP2019/079385 28/10/2019
(30) 20 2019 103 876.4 15/07/2019 DE (87) WO2021/008717 21/01/2021
(51) *A61M 5/32*
(75) 1. **FISCHER, STEPHAN** (DE)
Auf der Brede 8 32120 Hiddenhausen (DE)
2. **WILKE, TOBIAS** (DE)
Heuwinkel 3 49477 Ibbenbüren (DE)
3. **MOHR, BERND** (DE)
Mühlenberg 2 25355 Barmstedt (DE)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ ỐNG KIM CỦA ỐNG TIÊM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ (1) cho ống kim (2) của ống tiêm bao gồm vỏ (4) có thể được xoay trên chi tiết hỗ trợ (3) có mặt bên vỏ mở (5) trong mặt phẳng trục, để ống kim (2) có thể xoay được vào vỏ (4) sau khi được sử dụng để tiêm và trong đó ở mặt bên vỏ, phương tiện giữ (6) được bố trí cho ống kim (2) đã được xoay vào trong. Sáng chế đề xuất rằng ngoài kết nối của khớp nối màng (8) để tạo thành trục quay, chi tiết hỗ trợ (3) và vỏ xoay (4) còn được kết nối với nhau thông qua điểm dứt được xác định trước (9) và trong đó sau khi được sử dụng để tiêm, vỏ (4) có thể được xoay trở lại điểm dứt được xác định trước (9) bị phá hủy.

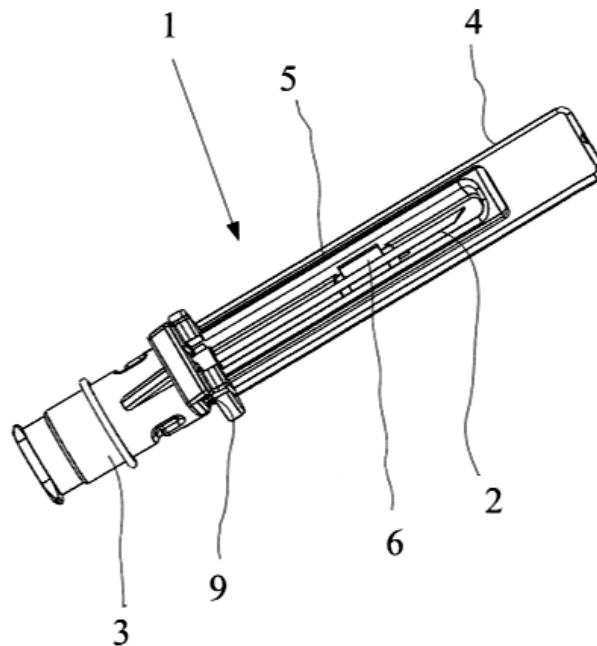


Fig. 1

- (11) **87525 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00730** (85) 07/02/2022
(22) 10/07/2020 (86) PCT/JP2020/026946 10/07/2020
(30) 2019-128727 10/07/2019 JP (87) WO2021/006328 14/01/2021
(51) **C12N 15/13**
(71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo, 1158543, Japan
(72) KIMURA, Naoki (JP); KODAMA, Tatsushi (JP); ISHII, Shinya (JP); MURAOKA,
Masaru (JP); KAMIKAWA, Takayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT CLAUDIN-6, ĐƯỢC PHẪM CHỨA PHÂN TỬ NÀY,
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN TỬ NÀY VÀ AXIT NUCLEIC MÃ HOÁ
PHÂN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên mà thể hiện hoạt tính liên kết
đối với Claudin-6 (CLDN6), và phương pháp sản xuất phân tử liên kết kháng
nguyên này.

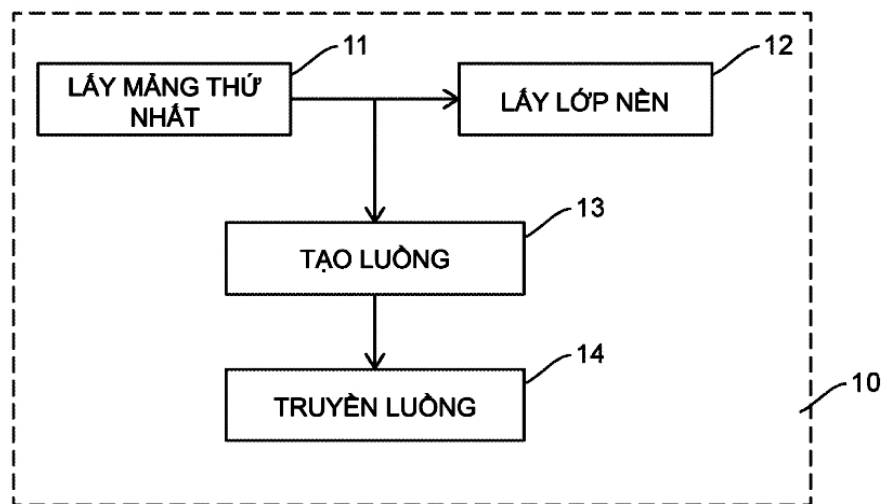
- (11) **87526 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00737** (85) 07/02/2022
(22) 10/08/2020 (86) PCT/US2020/045652 10/08/2020
(30) 62/886,760 14/08/2019 US (87) WO2021/030286 18/02/2021
(51) **A23L 33/185**
(71) **ABBOTT LABORATORIES (US)**
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064-3500, United States of America
(72) PATEL, Gaurav (US); DEWILLE, Normanella (US); BURG, Allison (US);
GROVES, Joshua (US); PATEL, Nalini (US); PATEL, Thakorhai (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG TRÊN CƠ SỞ THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng trên cơ sở thực vật chứa dạng phân tách protein đậu fava và protein đậu. Dạng phân tách protein đậu fava chứa lớn hơn khoảng 10% trọng lượng tổng số protein trong chế phẩm, và protein đậu chứa nhỏ hơn khoảng 50% trọng lượng tổng số protein trong chế phẩm. Theo một số phương án, chế phẩm dinh dưỡng có nhiều protein, nhiều chất xơ, và ít calo. Các chế phẩm có thể không chứa bơ sữa và/hoặc không chứa đậu nành.

- (11) **87527 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00738** (85) 07/02/2022
(22) 08/07/2020 (86) PCT/EP2020/069292 08/07/2020
(30) 10 2019 210 217.4 10/07/2019 DE (87) WO2021/005124 14/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022
(51) **C01B 32/05; C09C 1/56**
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastr 27c, Munich, 80686, Germany
(72) Christian KAISER (IT); Volker THOME (DE); Severin SEIFERT (DE); Sebastian DITTRICH (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ LÀM SẠCH VẬT LIỆU CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý và/hoặc làm sạch chất rắn cacbon, bao gồm các bước sau:
a) cung cấp hỗn hợp bao gồm chất rắn cacbon và ít nhất một hợp chất vô cơ,
b) cung cấp chất lỏng chứa nước bao gồm nitơ hydrua,
c) cung cấp hydroxit kiềm và/hoặc kim loại kiềm,
d) cho tiếp xúc với hỗn hợp của bước a), chất lỏng chứa nước của bước b) và hydroxit kiềm và/hoặc kim loại kiềm của bước c),
e) đưa chế phẩm thu được ở bước d) đến nhiệt độ giảm hoặc tăng và/hoặc áp suất giảm hoặc tăng,
f) tách chất rắn cacbon ra khỏi chế phẩm thu được ở bước e).

- (11) **87528 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-00740** (85) 07/02/2022
- (22) 15/07/2020 (86) PCT/US2020/042193 15/07/2020
- (30) 19305939.1 15/07/2019 EP (87) WO2021/011695 21/01/2021
- (51) *H04N 19/597; H04N 13/161; G06T 15/00; G06T 9/00*
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Yvon LEGALLAIS (FR); Charline TAIBI (FR); Serge TRAVERT (FR); Charles SALMON-LEGAGNEUR (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP DIỄN HỌA CẢNH 3D TRÊN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CẢNH 3D TRÊN MÁY CHỦ**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị truyền và diễn họa cảnh 3D. Phương pháp truyền bao gồm: phân đoạn không gian thành m cung góc, từng cung góc trong số m cung góc tương ứng với một khoảng cách góc từ một khung nhìn và không gian thành n khoảng độ sâu; có được (11) ít nhất một mảng thứ nhất, được tạo từ góc nhìn thứ nhất của cảnh 3D, ít nhất một mảng thứ nhất nói trên bao gồm thành phần kết cấu và thành phần độ sâu; có được (12) ít nhất một lớp nền, được tạo từ ít nhất một góc nhìn thứ hai của cảnh 3D, ít nhất một lớp nền nói trên đang được xây dựng bằng cách đóng gói cùng nhau ít nhất một mảng thứ hai được tạo cho ít nhất một điểm của một trong các góc nhìn thứ hai nói trên không hiển thị trong một góc nhìn khác của cảnh 3D và thuộc về cùng một cung góc trong số m cung góc và cùng một khoảng độ sâu trong số n khoảng độ sâu, ít nhất một trong số m hoặc n lớn hơn hoặc bằng 2, ít nhất một mảng thứ hai nói trên bao gồm thành phần kết cấu và thành phần độ sâu, trong đó mỗi mảng trong số ít nhất một mảng thứ nhất và ít nhất một mảng thứ hai dựa trên ít nhất một trong số một cung và một độ sâu; tạo (13) tập hợp con luồng thứ nhất bao gồm m' cặp luồng và tập hợp con luồng thứ hai bao gồm m' x n' cặp luồng; và truyền (14) tập hợp con các luồng thứ nhất và luồng thứ hai tới thiết bị đầu cuối.



Hình 1

- (11) **87529 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00744** (85) 08/02/2022
(22) 09/09/2019 (86) PCT/US2019/050260 09/09/2019
(30) 62/874,664 16/07/2019 US (87) WO2021/011020 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) **C10J 3/72**

(71) **INFINIFORCE, INC. (US)**

No. 27929, Ridgebrook Ct. Rancho Palos Verdes, CA 90275, US

(72) LIAO, Ming-Chen (CA)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ TÁI CHẾ Bùn THẢI DẦU MỎ HOẶC CÁC CHẤT THẢI KHÁC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý tái chế bùn thải hoặc các chất thải khác, bao gồm thiết bị vận hành xử lý sơ bộ để xử lý chất được xử lý dưới dạng nguyên liệu. Cụm cấp được bố trí để cấp nguyên liệu vào ít nhất một thiết bị phản ứng khí hóa bằng thanh đẩy hoặc vít để khí hóa nhiệt phân. Nửa phía trên của ít nhất một thiết bị phản ứng khí hóa được trang bị ống thu nhận khí tổng hợp có thể được nối với bơm thu nhận khí, và nửa phía dưới được trang bị ống xả dầu mỡ dạng lỏng và cửa xả cặn tro, trong đó cửa xả cặn tro có thể được trang bị ống xoắn ốc để hút cặn tro ra ngoài. Bùn thải dầu mỡ và các chất thải khác ở trạng thái dịch đặc được vận chuyển từ thùng nguyên liệu đến ít nhất một đầu thiết bị phản ứng khí hóa được uốn cong hướng lên thông qua ít nhất một thân ống, và chế độ cấp khí hóa nhiệt phân nguyên liệu từ phía dưới vào phía trên của thiết bị phản ứng khí hóa được tạo ra. Phía trên cùng của ít nhất một thiết bị phản ứng khí hóa được trang bị ống thu nhận khí tổng hợp, và phía còn lại được trang bị buồng chứa cặn tro. Cặn tro có thể được tập trung và xả thông qua buồng đệm phía dưới và buồng xả xi, để biến đổi bùn thải dầu mỡ hoặc các chất thải khác thành khí tổng hợp hữu hiệu hơn về mặt năng lượng cung cấp cho người sử dụng điện năng hoặc nhiệt năng.

- (11) **87530 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00751** (85) 08/02/2022
(22) 08/11/2019 (86) PCT/CN2019/116779 08/11/2019
(87) WO2021/088003 A1 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) **H04L 1/16**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); WU, Zuomin (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý thông tin liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước sau: nhận tín hiệu thứ nhất, trong đó tín hiệu thứ nhất được sử dụng để hướng dẫn thiết bị đầu cuối truyền thông tin phản hồi tương ứng với nhóm kênh vật lý đường xuống thứ nhất thông qua tài nguyên vật lý đường lên thứ nhất; và trước tài nguyên vật lý đường lên thứ nhất, không thu tín hiệu thứ hai, trong đó tín hiệu thứ hai được sử dụng để chỉ báo thông tin chỉ báo phản hồi mới tương ứng với nhóm kênh vật lý đường xuống thứ nhất.

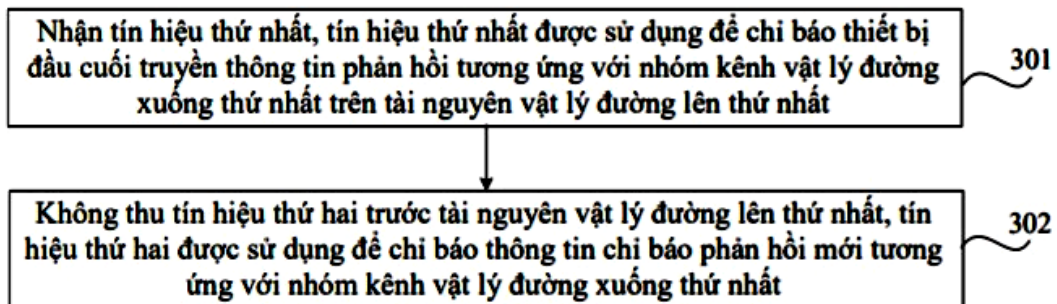


FIG. 3

- (11) **87531 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-00758** (85) 08/02/2022
- (22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046538 14/08/2020
- (30) 62/887,631 15/08/2019 US (87) WO2021/030762 A1 18/02/2021
 PCT/CN2019/102367 23/08/2019 CN
 16/993,023 13/08/2020 US
- (51) **H04W 72/04; H04B 7/005; H04W 72/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
 California 92121-1714 (US)
- (72) HE, Linhai (US); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US); ZHENG, Ruiming (CN);
 HORN, Gavin Bernard (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính lưu trữ mã để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể chọn chùm tia từ tập hợp các chùm tia và truyền chỉ báo về chùm tia thứ nhất được chọn trong phần tử điều khiển điều khiển truy cập phương tiện (media access control - MAC) để thiết lập liên kết truyền thông với trạm cơ sở. Trong một số trường hợp, UE có thể chọn chùm tia và chỉ báo sự lựa chọn dựa trên việc nhận dạng lỗi chùm tia và/hoặc xác định để thực hiện thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Khi truyền chỉ báo về chùm tia được chọn, UE có thể thu nhận tài nguyên liên kết lên để truyền dựa vào sự có sẵn của tài nguyên liên kết lên. Ví dụ, nếu tài nguyên liên kết lên có sẵn, thì UE có thể truyền chỉ báo về chùm tia thứ nhất được chọn được dồn kênh với cuộc truyền liên kết lên. Theo cách khác, nếu tài nguyên liên kết lên không có sẵn, thì UE có thể yêu cầu tài nguyên liên kết lên để truyền chỉ báo về chùm tia được chọn.

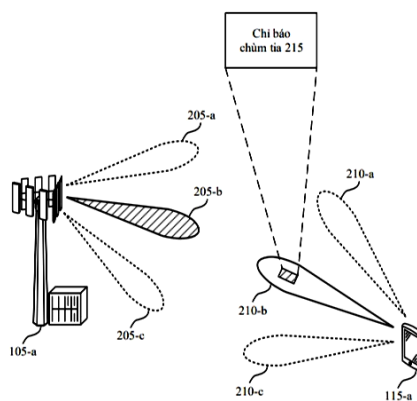


FIG. 2

- (11) **87532 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00766** (85) 08/02/2022
 (22) 31/07/2020 (86) PCT/US2020/044497 31/07/2020
 (30) 62/882,346 02/08/2019 US (87) WO2021/025997 11/02/2021
 62/882,291 02/08/2019 US
 62/882,387 02/08/2019 US
 62/882,361 02/08/2019 US
 62/940,220 25/11/2019 US
 62/940,228 25/11/2019 US
 62/940,208 25/11/2019 US
 62/940,206 25/11/2019 US
 62/940,232 25/11/2019 US
 62/940,196 25/11/2019 US
 62/940,200 25/11/2019 US

(51) **A61K 38/00; A61P 1/00; A61P 1/14; A61K 45/00**

(71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**

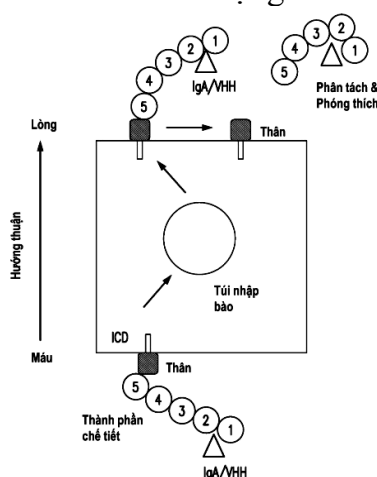
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, PA 19044, United States of America

(72) GANESAN, Rajkumar (US); MARUTHACHALAM, Bharathikumar Vellalore (CA); ZWOLAK, Adam (US); GEIST, Brian (US); LIN-SCHMIDT, Xiefan (US); VENKATARAMANI, Sathyadevi (US); SINGH, Sanjaya (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ CUNG CẤP PHÂN TỬ CHO MÀNG MÔ LIÊN KẾT VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM PHƯƠNG TIỆN CUNG CẤP PHÂN TỬ ĐẾN MÀNG MÔ LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để cung cấp phân tử cho màng mô liên kết của đối tượng, bao gồm phân tử tích hợp để sử dụng cho đối tượng, phân tử bao gồm tác nhân và kháng thể đơn miền liên kết với pTgR, trong đó phân tử được sử dụng cho đối tượng qua đường uống, đường miệng, đường mũi hoặc đường hít, hoặc kết hợp các đường dùng đó. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống bao gồm phương tiện cung cấp phân tử đến màng mô liên kết của đối tượng.



HÌNH 1A

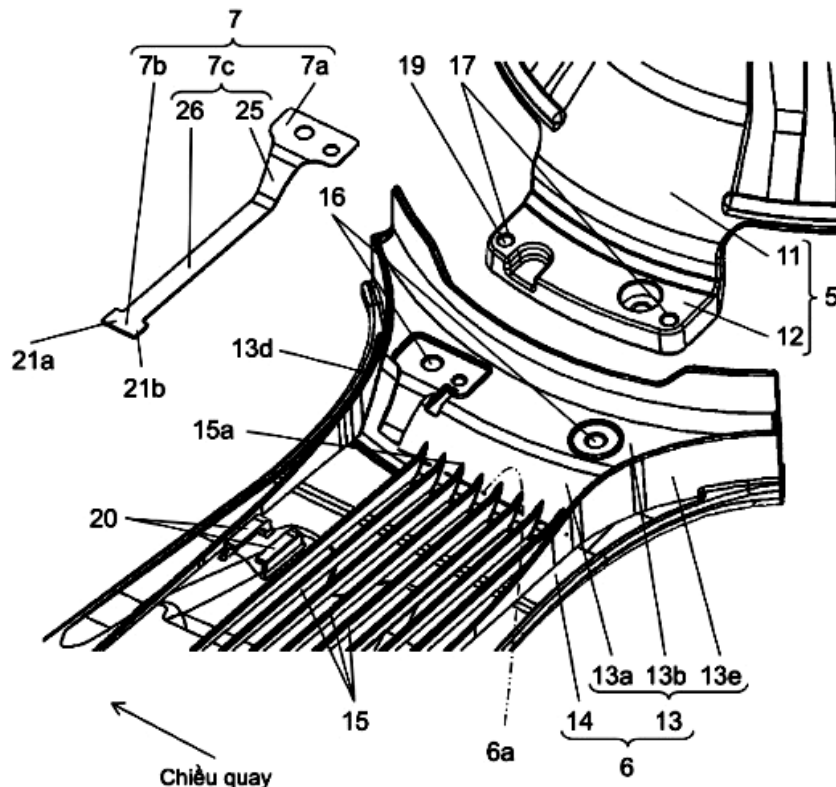
- (11) **87533 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00772** (85) 08/02/2022
(22) 17/07/2020 (86) PCT/EP2020/070242 17/07/2020
(30) 1910290.4 18/07/2019 GB (87) WO2021/009334 21/01/2021
(51) **C07D 237/16; C07D 401/10; C07D 417/10; C07D 409/10; C07D 413/10; A01N 43/58; C07D 403/10**
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland
(72) LING, Kenneth, Bruce (GB); SEDEN, Peter, Timothy (GB); MATHEWS, Christopher, John (GB); SHANAHAN, Stephen, Edward (GB); KITSIOU, Christiana (CY); FINNEY, John (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỢP CHẤT PYRIDAZINON ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ BAO GỒM HỢP CHẤT DIỆT CỎ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phenyl-pyridazin-dion được thể diệt cỏ và các dẫn xuất phenyl-pyridazinon được thể có công thức (I), cũng như các quy trình và các chất trung gian dùng để điều chế các dẫn xuất này. Sáng chế còn mở rộng đến các chế phẩm diệt cỏ chứa các dẫn xuất này. Các hợp chất và các chế phẩm này được sử dụng trong việc kiểm soát sinh trưởng của thực vật không mong muốn: cụ thể là việc sử dụng để kiểm soát các loài cỏ dại, chẳng hạn như các loài cỏ dại hai lá mầm lá rộng, trong mùa vụ của các thực vật hữu dụng.

- (11) 87534 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00796 (85) 09/02/2022
 (22) 24/09/2020 (86) PCT/JP2020/036013 24/09/2020
 (30) 2019-176620 27/09/2019 JP (87) WO2021/060372 A1 01/04/2021
 2020-059442 30/03/2020 JP
 2020-129987 31/07/2020 JP
 (51) F04D 27/00; F04D 25/08
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Tatsuya YAMASHITA (JP); Shigeo ITOU (JP); Hiroyuki KURAMOCHI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) QUẠT TRẦN

- (57) Sáng chế đề cập đến quạt trần có cánh quạt (6) bao gồm thân cánh (14) quạt không khí và phần chân (13) được bắt chặt vào bộ phận đỡ. Phần đầu thứ nhất (7a) của chi tiết chống rơi (7) được gắn vào phần lắp thứ nhất (19) được bố trí trong bộ phận đỡ (5), và phần đầu thứ hai (7b) của chi tiết chống rơi (7) được gắn vào phần lắp thứ hai (20) được bố trí trong thân cánh (14). Bộ điều khiển điều khiển việc cấp năng lượng cho động cơ DC (Direct current - điện một chiều) để khiến cánh quạt (6) dừng quay khi cánh quạt (6) bị gãy, thân cánh (14) được giữ lại bởi chi tiết chống rơi (7), thân cánh (14) bị nghiêng, và ít nhất một trong số giá trị dòng điện hoặc tốc độ quay được đo bởi bộ đo thay đổi so với giá trị xác định trước.

FIG. 4



- (11) 87535 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00810 (85) 10/02/2022
 (22) 08/07/2020 (86) PCT/US2020/041148 08/07/2020
 (30) 16/511,645 15/07/2019 US (87) WO2021/011252 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) C10G 51/02; C10G 11/18; B01J 8/18; B01J 8/24

(71) LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)

1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

(72) Liang CHEN (US); Peter LOEZOS (US); Rama Rao MARRI (IN); Bryan TOMSULA (US); Jon A. HOOD (US); Hardik SINGH (US); Michael DORSEY (US); Justin BRECKENRIDGE (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI CÁC HYDROCACBON VÀ HỆ THỐNG CRACKING HYDROCACBON

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và các quy trình để chuyển đổi các nguyên liệu hydrocacbon thành các olefin nhẹ và các hydrocacbon khác. Theo một số phương án, các quy trình và thiết bị bao gồm bước cấp hydrocacbon, chất xúc tác thứ nhất và chất xúc tác thứ hai cho bình phản ứng, trong đó chất xúc tác thứ nhất có cỡ hạt trung bình nhỏ hơn và tỷ trọng thấp hơn so với chất xúc tác thứ hai. Phần thứ nhất của chất xúc tác thứ hai có thể được thu hồi dưới dạng sản phẩm đáy từ bình phản ứng, và dòng thải hydrocacbon đã crack, phần thứ hai của chất xúc tác thứ hai, và chất xúc tác thứ nhất có thể được thu hồi dưới dạng sản phẩm ở đỉnh từ bình phản ứng. Phần thứ hai của chất xúc tác thứ hai có thể được tách ra khỏi sản phẩm ở đỉnh, tạo ra dòng thứ nhất bao gồm chất xúc tác thứ nhất và dòng thải hydrocacbon và dòng thứ hai bao gồm chất xúc tác thứ hai đã được tách, cho phép chất xúc tác thứ hai đã được tách trong dòng thứ hai trở lại về bình phản ứng.

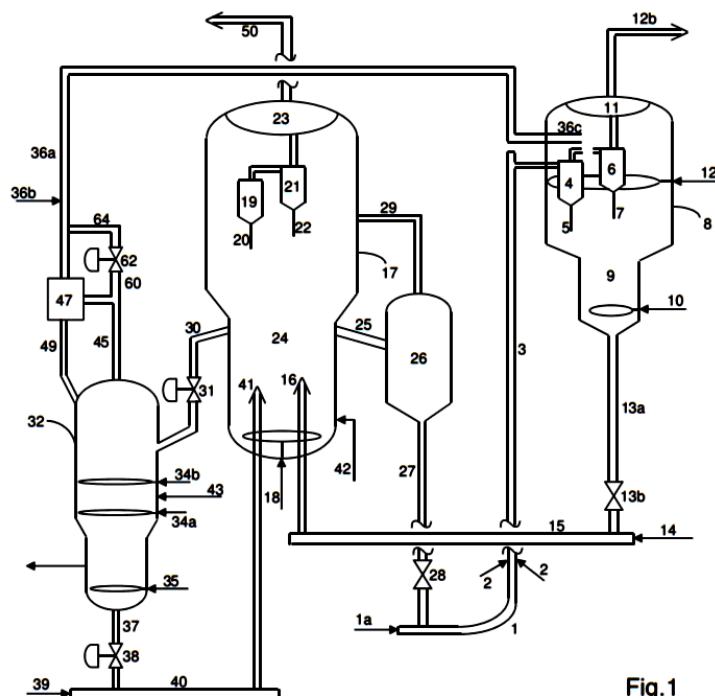


Fig. 1

- (11) **87536 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00818** (85) 10/02/2022
(22) 16/07/2020 (86) PCT/KR2020/009396 16/07/2020
(30) 10-2019-0086702 18/07/2019 KR (87) WO2021/010775 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) **B29C 70/28; B29C 70/54; C08J 5/10; B29K 105/08; C08J 5/00; B29C 70/06; B29C 70/68**

(71) **SOONCHUNHYANG UNIVERSITY INDUSTRY ACADEMY
COOPERATION FOUNDATION (KR)**

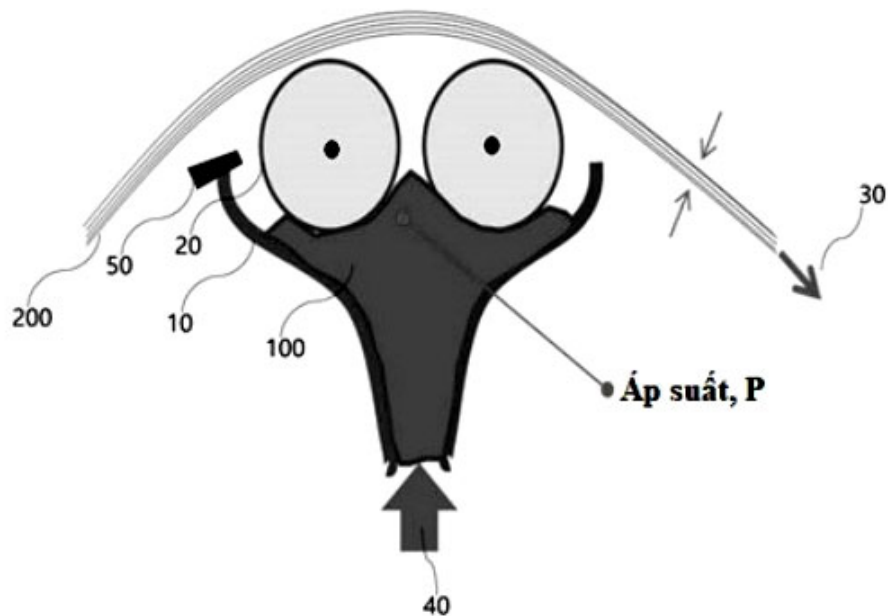
22, Soonchunhyang-ro, Sinchang-myeon, Asan-Si, Chungcheongnam-do 31538
(KR)

(72) LEE, Jae Shik (KR)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT COMPOSIT SỢI DÀI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất composit sợi dài trong đó bó sợi được ngâm tẩm với nhựa phi Newton. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất composit sợi dài nhiệt dẻo, trong đó hiệu quả của quá trình ngâm tẩm nhựa phi Newton được cải thiện bằng cách sử dụng phương trình 1 biểu thị mối tương quan giữa áp suất thẩm thấu, độ nhớt hiệu dụng, độ thấm ngang, vận tốc thẩm thấu trung bình của nhựa phi Newton và độ dày của bó sợi.



HÌNH 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87537 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00826 | | | (85) 20/09/2017 | |
| (22) 19/02/2016 | | | (86) PCT/US2016/018673 | 19/02/2016 |
| (30) 62/119,010 | 20/02/2015 | US | (87) WO2016/134254 | 25/08/2016 |
| 62/119,015 | 20/02/2015 | US | | |
| 62/135,680 | 19/03/2015 | US | | |
| 62/296,983 | 18/02/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2017

(51) **D06M 23/10; D06L 1/00**

(62) 1-2017-03669

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) **KELLY, Matt W. (US); MONTERO, Gerardo A. (US); KANCHAGAR, Anand P. (US); PANCHMATIA, Pankaj Rugnath (US)**

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẮY SẠCH VÀ HOÀN THIỆN VẬT LIỆU ĐÍCH BẰNG CHẤT LƯU SIÊU TỚI HẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tẩy sạch vật liệu đích sử dụng chất lưu siêu tới hạn (Supercritical Fluid, “SCF”) để loại bỏ các thành phần cần tẩy sạch, như các oligome và dầu, ra khỏi vật liệu đích. Cacbon đioxit (“CO₂”) được đưa vào thùng áp suất cũng chứa vật liệu đích cần được tẩy sạch. CO₂ được nâng nhiệt độ và áp suất tới trạng thái SCF. CO₂ được tái tuần hoàn bên trong thùng áp suất để tẩy sạch vật liệu đích. Sự trao đổi CO₂ xuất hiện cho phép lấy các thành phần được tẩy sạch ra khỏi CO₂ và nhờ đó ra khỏi bên trong thùng áp suất. Các biến số vận hành như nhiệt độ, áp suất, thời gian, lưu lượng bên trong, và sự thay đổi CO₂ được điều chỉnh để đạt được việc tẩy sạch vật liệu đích.

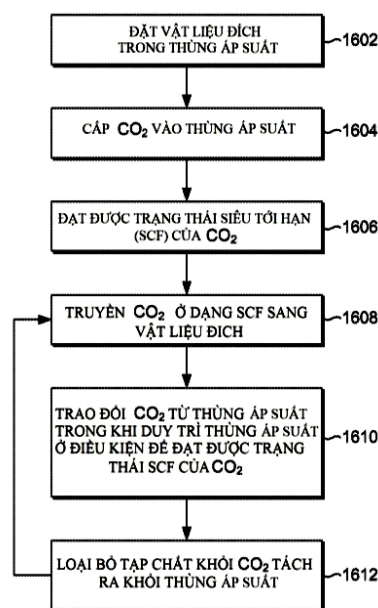


FIG. 16

- (11) 87538 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-00835 (85) 11/02/2022
(22) 19/01/2021 (86) PCT/JP2021/001581 19/01/2021
(30) 2020-013067 29/01/2020 JP (87) WO2021/153321 05/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) *G10L 15/10; G10L 15/22*

(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP.** (JP)

1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

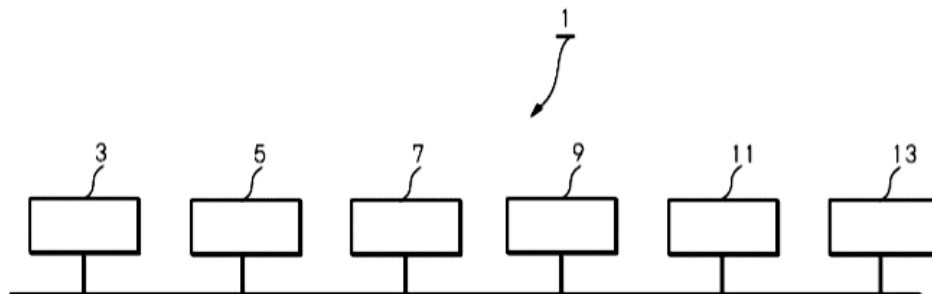
(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH HỘI THOẠI VÀ VẬT GHI THÔNG TIN ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

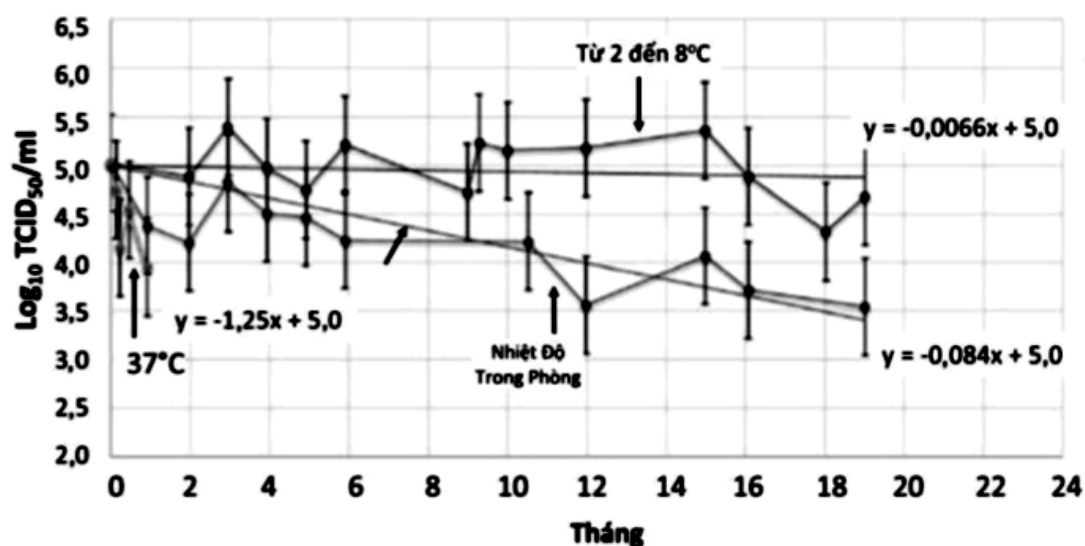
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống có khả năng chỉnh sửa lỗi nhận dạng giọng nói bằng thao tác dễ dàng hơn so với giải pháp kỹ thuật đã biết và vật ghi thông tin đọc được bằng máy tính. Hệ thống phân tích hội thoại bao gồm: bộ phận phân tích giọng nói (3) để phân tích nội dung có trong cuộc hội thoại; bộ phận xác định chủ đề (5) để xác định chủ đề của cuộc hội thoại; bộ phận lưu trữ thuật ngữ chỉnh sửa liên quan đến chủ đề (7) để lưu trữ, đối với các chủ đề tương ứng, cách phát âm cần được nhận dạng giọng nói hoặc các thuật ngữ được nhận dạng giọng nói, và các thuật ngữ chỉnh sửa dự bị liên quan đến cách phát âm cần được nhận dạng giọng nói hoặc các thuật ngữ được nhận dạng giọng nói; và bộ phận chỉnh sửa hội thoại (9) để chỉnh sửa cuộc hội thoại được phân tích bằng bộ phận phân tích giọng nói (3).

FIG. 1



- (11) 87539 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00847 (85) 11/02/2022
 (22) 10/08/2020 (86) PCT/EP2020/072436 10/08/2020
 (30) 19191030.6 09/08/2019 EP (87) WO2021/028407 18/02/2021
 20158557.7 20/02/2020 EP
 (51) *A61K 39/12; A61P 31/14*
 (71) VALNEVA SE (FR)
 6 Rue Alain Bombard, Saint-Herblain, 44800 Nantes, France
 (72) WRESSNIGG, Nina (AT); HOCHREITER, Romana (AT)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **DƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU ĐƠN VỊ VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ DÙNG LÀM VẮC XIN MỘT LIỀU KHÁNG VIRUT CHIKUNGUNYA**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và dược phẩm dạng liều chứa vắc xin sống đã giảm độc lực để chống lại virus chikungunya mà có khả năng dung nạp tốt và gây cảm ứng miễn dịch bảo vệ bền lâu ở đối tượng là người trưởng thành.

Hình 25



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 87540 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00850 | (85) 01/07/2016 | |
| (22) 05/01/2015 | (86) PCT/KR2015/000050 | 05/01/2015 |
| (30) 10-2014-0000527 | 03/01/2014 | KR (87) WO2015/102443 A1 |
| 10-2014-0001531 | 06/01/2014 | KR |
| 10-2015-0000578 | 05/01/2015 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) **H04N 19/597; H04N 19/51**

(62) 1-2016-02414

(71) **UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

Kyunghee Univ. Global Campus, 1732 Deogyong-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

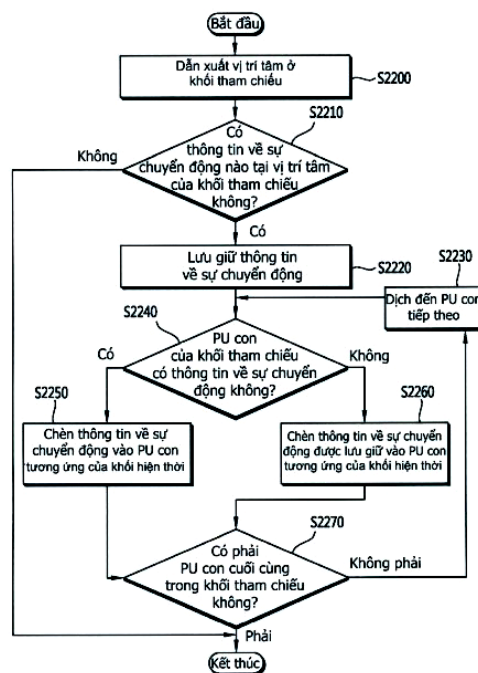
(72) PARK, Gwang Hoon (KR); LEE, Min Seong (KR); HEO, Young Su (KR); LEE, Yoon Jin (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh ba chiều (three-dimensional - 3D), trong đó phương pháp này bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán đối với khối hiện thời là chế độ dự đoán liên ảnh; xác định xem khối tham chiếu tương ứng với khối hiện thời trong ảnh tham chiếu có thông tin chuyển động hay không; nếu khối tham chiếu có thông tin chuyển động, thì dẫn xuất thông tin chuyển động trên khối hiện thời đối với mỗi khối dự đoán con trong khối hiện thời; và dẫn xuất mẫu dự đoán đối với khối hiện thời dựa vào thông tin chuyển động trên khối hiện thời.

FIG. 22



- (11) **87541 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00851** (85) 11/02/2022
 (22) 10/07/2020 (86) PCT/EP2020/069561 10/07/2020
 (30) 19186135.0 12/07/2019 EP (87) WO2021/009047 21/01/2021
 (51) **C07K 16/30; C07K 16/44; A61K 51/04**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) UMAÑA, Pablo (CR); IMHOF-JUNG, Sabine (DE); HAAS, Alexander (DE);
 KLEIN, Christian (DE); FROST, Sofia (SE); BORMANN, Felix (DE); GEORGES,
 Guy (DE); FENN, Sebastian (DE); LIPSMEIER, Florian (DE); MATSCHEKO,
 Daniela (DE); MOELLEKEN, Joerg (DE); WEISER, Barbara (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ HƯỚNG ĐÍCH TRƯỚC**
 (57) Sáng chế đề cập tới kháng thể mà gắn kết kháng nguyên trên tế bào đích và mà hướng đích nuclit phóng xạ đến tế bào nêu trên.

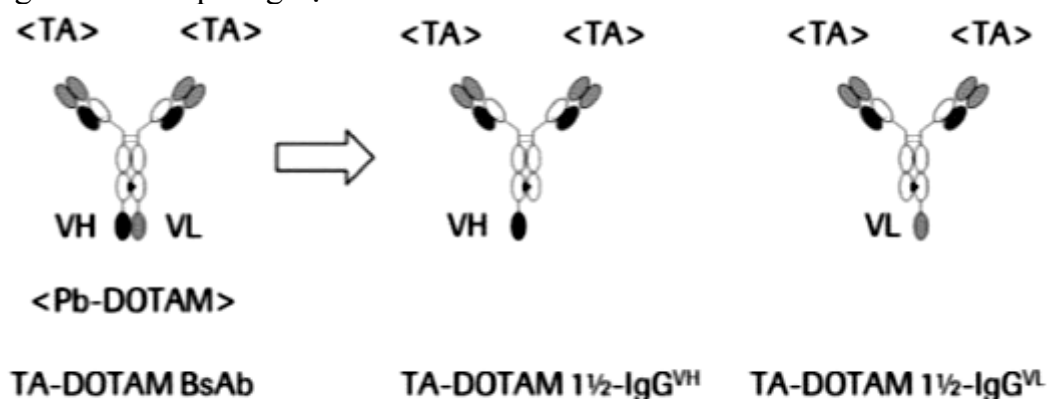
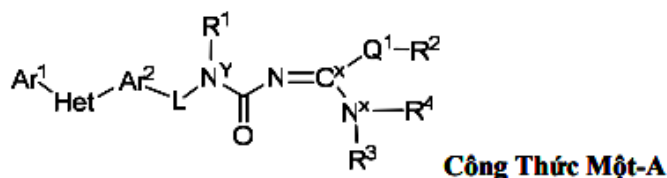
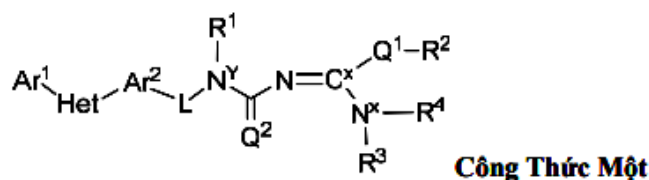


FIG. 1

- (11) **87542 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00861** (85) 14/02/2022
(22) 15/07/2020 (86) PCT/EP2020/069941 15/07/2020
(30) 62/874,691 16/07/2019 US (87) WO2021/009197 21/01/2021
(51) **A61K 9/50; A61K 31/4418; A61P 13/12; A61K 47/36; A61K 31/44; A61K 31/519**
(71) **ASTRAZENECA AB (SE)**
SE-151 85 Södertälje, Sweden
(72) VON CORSWANT, Christian (SE); MALEKI, Laleh (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM KHÁNG SỰ PHÁ LIỆU BAO GỒM VERINURAD**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dược phẩm bao gồm verinurad hoặc muối dược dụng của nó mà có khả năng kháng sự phá liệu được gây ra bởi rượu và có thể được sử dụng trong các phương pháp trị liệu và/hoặc dự phòng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các dược phẩm có thể được sử dụng để làm giảm các mức axit uric huyết thanh và các tình trạng y tế liên quan ở người. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dược phẩm, trong đó dược phẩm là chế phẩm đa hạt bao gồm nhiều viên, trong đó mỗi viên bao gồm: lõi, lớp API trên lõi, trong đó lớp API bao gồm verinurad hoặc muối dược dụng của nó; lớp polyme kiểm soát tốc độ trên lớp API; và lớp natri alginat trên lớp polyme kiểm soát tốc độ giải phóng; cũng như dược phẩm, trong đó dược phẩm là chế phẩm đa hạt bao gồm nhiều viên, trong đó mỗi viên bao gồm: lõi bao gồm xenluloza vi tinh thể; lớp API trên lõi, trong đó lớp API bao gồm verinurad hoặc muối dược dụng của nó; lớp polyme kiểm soát tốc độ trên lớp API, trong đó lớp polyme kiểm soát tốc độ bao gồm etyl xenluloza và polyvinylpyrrolidon; và lớp natri alginat trên lớp polyme kiểm soát tốc độ giải phóng, trong đó natri alginat có hàm lượng axit glucuronic giữa 65% và 75%, và hàm lượng axit mannuronic giữa 23% và 35%.

- (11) **87543 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00862** (85) 14/02/2022
 (22) 16/07/2020 (86) PCT/US2020/042237 16/07/2020
 (30) 62/875,079 17/07/2019 US (87) WO2021/011722 21/01/2021
 (51) **A01N 47/20; C07D 307/34; A01N 47/30**
 (71) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**
 9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
 (72) GIAMPIETRO, Natalie C. (US); DEMETER, David A. (US); DIAGNE, Abdallah Bachir (US); ESGUERRA, Kenneth Virgel N. (CA); HEEMSTRA, Ronald J. (US); SCHULDT, Ryan Aaron (US); BARTON, Thomas J. (US); HORTY, Lindsey G. (US); SPARKS, Thomas C. (US); WATSON, Gerald B. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHÂN TỬ CÓ CÁC ỨNG DỤNG DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI NHẤT ĐỊNH, VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN, HỢP PHÂN, VÀ QUY TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính diệt sinh vật gây hại chống lại sinh vật gây hại trong các ngành Nematoda, Arthropoda, và/hoặc Mollusca, quy trình tạo ra hợp chất này và các hợp chất trung gian được sử dụng trong quy trình này, hợp phần chứa hợp chất này, và quy trình sử dụng hợp chất này chống lại sinh vật gây hại. Các hợp chất/phân tử này có thể được sử dụng, ví dụ như, làm chất diệt giun tròn, chất diệt ve bét, chất diệt côn trùng, chất diệt mật, và/hoặc chất diệt nhuyễn thể. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức sau đây ("Công Thức Một" và/hoặc "Công Thức Một-A").



- (11) 87544 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-00874 (85) 14/02/2022
(22) 13/07/2020 (86) PCT/EP2020/069743 13/07/2020
(30) 19186844.7 17/07/2019 EP (87) WO2021/009114 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

(51) *D21C 9/00; D21H 17/36*

(71) **SAPPI NETHERLANDS SERVICES B.V. (NL)**

Biesenweg 16, 6211 AA Maastricht, Netherlands

(72) **BALLET, Wim (BE)**

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH TẠO RA XƠ BỘT GIẤY TẨY TRẮNG HÓA HỌC CẢI BIẾN BỀ MẶT, VẬT LIỆU KẾT TỤ VÀ QUY TRÌNH TẠO RA VẬT LIỆU KẾT TỤ, VẬT LIỆU COMPOSIT POLYME VÀ QUY TRÌNH TẠO RA VẬT LIỆU COMPOSIT POLYME**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra xơ bột giấy tẩy trắng hóa học cải biến bề mặt bao gồm việc tạo tầng sợi xơ bột giấy tẩy trắng hóa học và cho xơ bột giấy tẩy trắng hóa học đã tạo tầng sợi tiếp xúc với sol khí của chế phẩm cải biến bề mặt chứa hợp chất cải biến bề mặt. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật liệu kết tụ và quy trình tạo ra vật liệu kết tụ, vật liệu composit polyme và quy trình tạo ra vật liệu composit polyme.

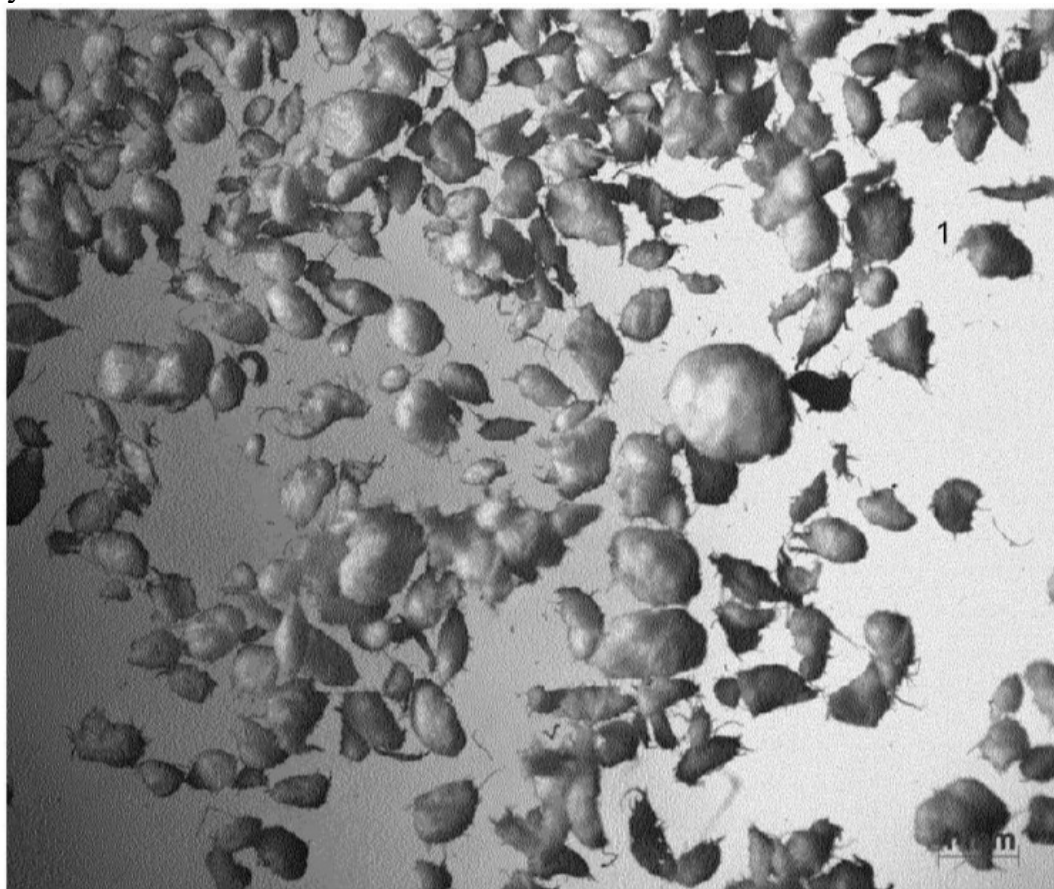
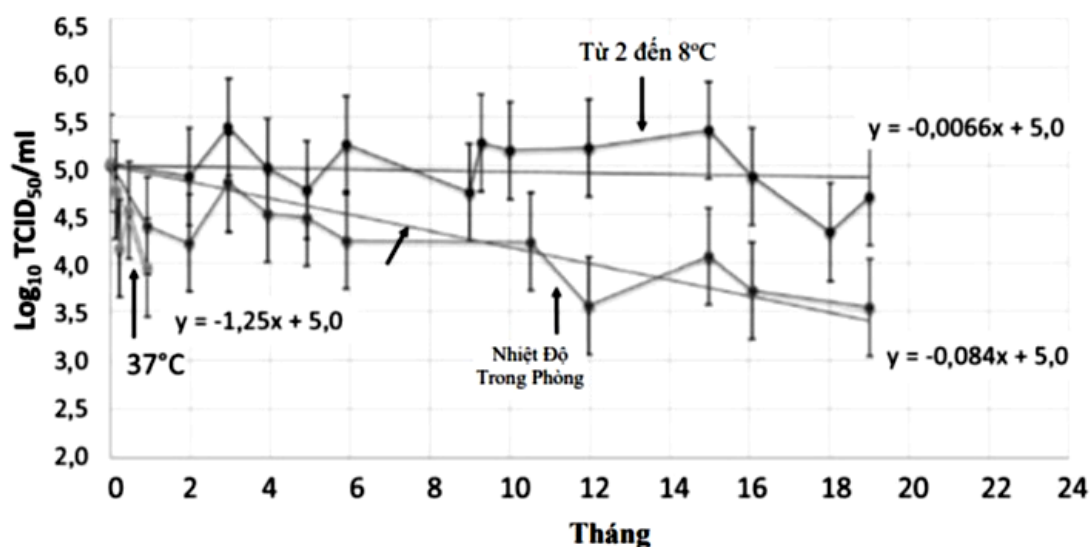


FIG. 1

- (11) 87545 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00889 (85) 14/02/2022
 (22) 10/08/2020 (86) PCT/EP2020/072435 10/08/2020
 (30) 19190999.3 09/08/2019 EP (87) WO2021/028406 18/02/2021
 (51) A61K 39/12; A61P 31/14; A61K 9/19
 (71) VALNEVA SE (FR)
 6 Rue Alain Bombard, Saint-Herblain, 44800 Nantes, France
 (72) REINISCH, Christoph (AT); SCHLEGL, Robert (AT); HEINDL-WRUSS Jürgen (AT)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) CHẾ PHẨM VACXIN CHIKUNGUNYA
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mới dạng lỏng và được làm đông khô của virus Chikungunya hữu dụng làm vacxin và phương pháp điều chế chúng.

Hình 25



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 87546 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00896 | (85) 15/02/2022 | |
| (22) 21/07/2020 | (86) PCT/EP2020/070563 | 21/07/2020 |
| (30) 10 2019 120 019.9 | 24/07/2019 DE (87) WO2021/013838 | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) **E21D 1/06; E21B 10/34; E21B 10/60; E21D 9/13; E21B 21/16; E21B 10/18; E21B 10/62**

(71) **HERRENKNECHT AG (DE)**

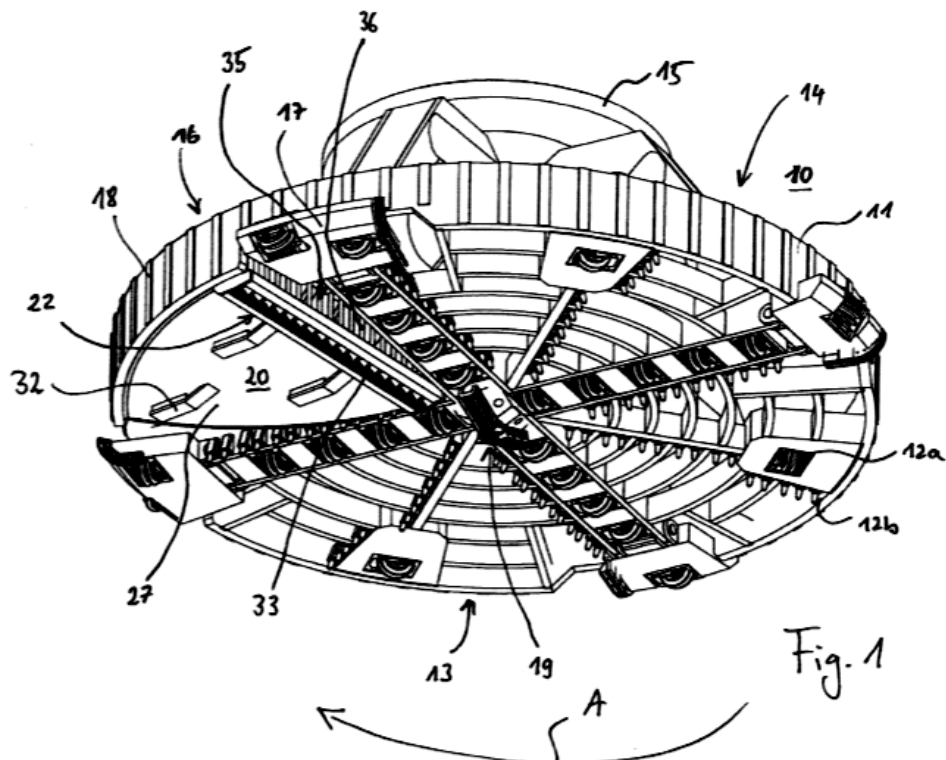
Schlehenweg 2, 77963 Schwanau, Deutschland

(72) JUNG, Boris (DE); GERHARDT, Tobias (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐẦU KHOAN ĐỀ TẠO THÀNH LỖ KHOAN TRONG LÒNG ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu khoan để tạo thành lỗ khoan gần như là thẳng đứng trong lòng đất, bao gồm: thân, vốn có thể được nối với ổ đĩa quay của thiết bị khoan; các dụng cụ khoan, vốn được sắp xếp ở trên thân, để làm tơi đất tại phần mặt làm việc của lỗ khoan; phương tiện hút để dẫn đất được làm tơi tại phần mặt làm việc, mà phương tiện hút có thể được nối với máy bơm, trong đó phương tiện hút bao gồm khu vực lỗ mở được sắp xếp ở trên thân và có ít nhất một lỗ mở trong khu vực của các dụng cụ khoan tại phần mặt làm việc. Sáng chế có thuận lợi là khu vực lỗ mở có phạm vi kéo dài thêm, ít nhất một lỗ mở của khu vực lỗ mở được nối với hộp hút, vốn có, ở đầu cuối ngược với lỗ mở, lỗ mở nối để nối với máy bơm, mà, trong khu vực lỗ mở, đất được làm tơi bởi các dụng cụ khoan có thể được hút qua lỗ mở vào trong hộp hút theo hướng dòng chảy nhờ máy bơm, hộp hút có chiều rộng bị thuôn nhỏ từ lỗ mở về phía lỗ mở nối, và chiều cao của hộp hút tăng lên từ phía lỗ mở về phía lỗ mở nối.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87547 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00914 | (85) 15/02/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | (86) PCT/US2020/051016 | 16/09/2020 |
| (30) 62/900,983 | 16/09/2019 | US (87) WO2021/055435 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) *A43D 8/32; A43D 95/02; A43D 95/26; A43D 95/20; A43D 95/22; A43D 95/24; A43D 95/00; A43D 95/16*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CHEN, Chun-Chieh (TW); CHEN, Yi-Min (TW); LIN, Chia-Hung (TW); WU, Hsien-Kuang (TW); WU, Hung-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MÀI NHÁM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mài nhám bộ phận giày dép cho phép thay đổi bề mặt bộ phận để đạt được bề mặt mong muốn cho các mục đích thẩm mỹ và hoặc sản xuất. Việc mài nhám được thực hiện trong hệ thống có môđun quan sát, môđun mài nhám thành bên, môđun mài nhám bề mặt hướng lên, và môđun mài nhám bề mặt hướng xuống. Mỗi môđun mài nhám được điều chỉnh cho các hình dạng và kích cỡ riêng biệt của bộ phận giày dép để mài nhám một cách hiệu quả và tự động bộ phận giày dép.

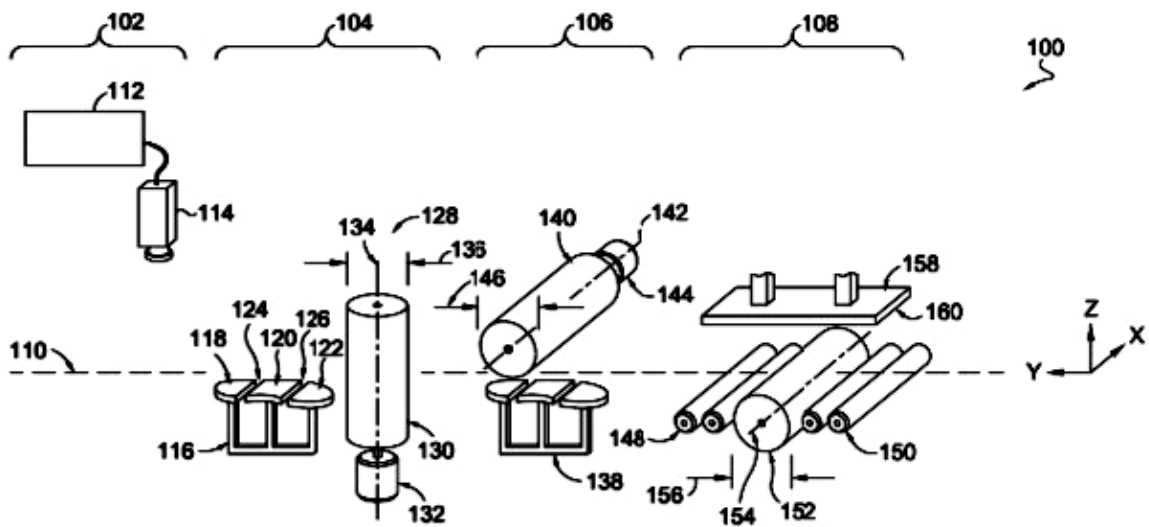


FIG. 1.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87548 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00915 | (85) 15/02/2022 | |
| (22) 20/07/2020 | (86) PCT/CN2020/102988 | 20/07/2020 |
| (30) 201910887618.7 | 19/09/2019 CN | (87) WO2021/051992 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) **H04L 29/12; H04L 29/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Cailong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DUYỆT DỊCH ĐỊA CHỈ MẠNG (NETWORK ADDRESS TRANSLATION, NAT), THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp duyệt dịch địa chỉ mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính, và liên quan đến các công nghệ dịch địa chỉ mạng trong lĩnh vực truyền thông. Phương pháp này được áp dụng cho hệ thống trong đó thiết bị đầu cuối thứ nhất truyền thông với thiết bị đầu cuối thứ hai. Thiết bị đầu cuối thứ nhất là thiết bị đầu cuối trong mạng được xây dựng bởi thiết bị dịch địa chỉ mạng (network address translation, NAT) thứ nhất, thiết bị đầu cuối thứ hai là thiết bị đầu cuối trong mạng được xây dựng bởi thiết bị NAT thứ hai, và thiết bị NAT thứ nhất khác với thiết bị NAT thứ hai. Phương pháp thực hiện việc duyệt NAT thông qua việc phát hiện động hai chiều của các giá trị thời gian tồn tại (time to live, TTL) ở cả hai đầu của quá trình duyệt NAT, để giải quyết vấn đề về hiệu quả duyệt NAT thấp.

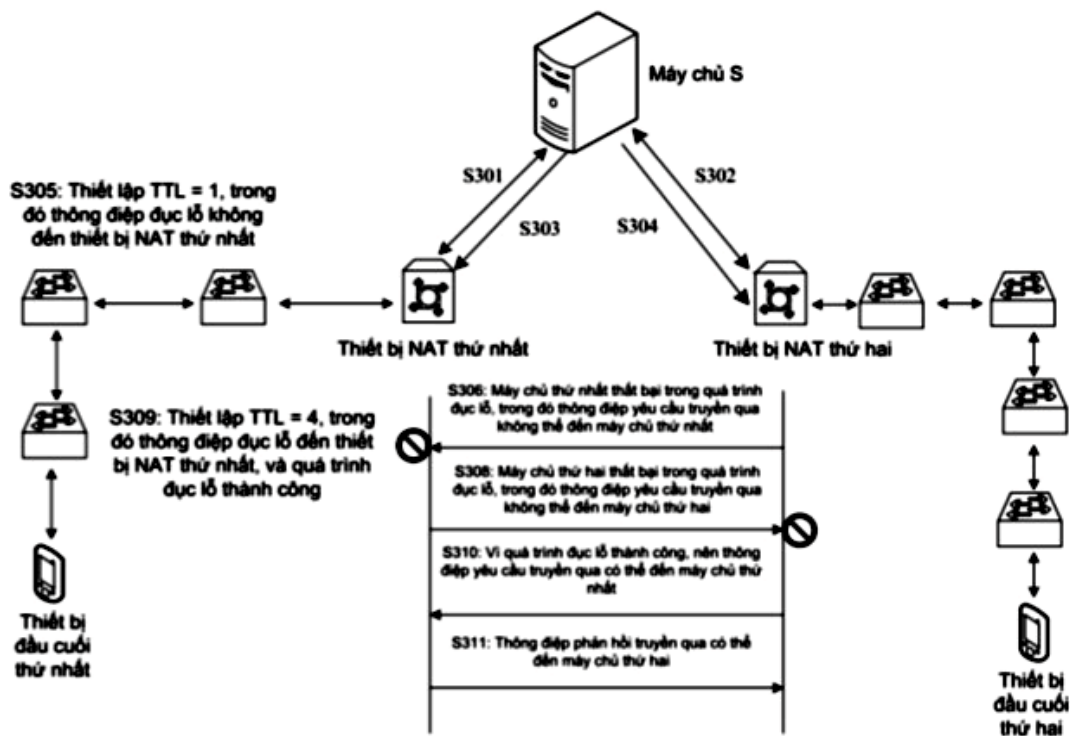


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87549 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00916 | (85) 15/02/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | (86) PCT/US2020/051017 | 16/09/2020 |
| (30) 62/900,983 | 16/09/2019 | US (87) WO2021/055436 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) **A43D 8/32; A43D 95/02; A43D 95/26; A43D 95/20; A43D 95/22; A43D 95/24; A43D 95/00; A43D 95/16**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CHEN, Chun-Chieh (TW); CHEN, Yi-Min (TW); LIN, Chia-Hung (TW); WU, Hsien-Kuang (TW); WU, Hung-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MÀI NHÁM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mài nhám bộ phận giày dép cho phép thay đổi bề mặt bộ phận để đạt được bề mặt mong muốn cho các mục đích thẩm mỹ và/hoặc sản xuất. Việc mài nhám được thực hiện trong hệ thống có môđun quan sát, môđun mài nhám thành bên, môđun mài nhám bề mặt hướng lên, và môđun mài nhám bề mặt hướng xuống. Mỗi môđun mài nhám được điều chỉnh cho các hình dạng và kích cỡ riêng biệt của bộ phận giày dép để mài nhám một cách hiệu quả và tự động bộ phận giày dép.

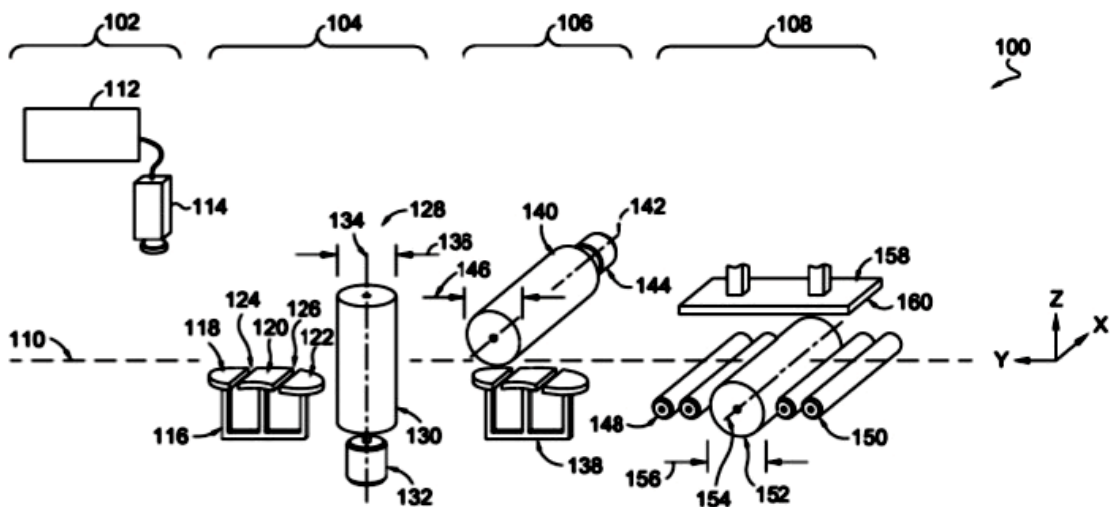


FIG. 1.

- (11) **87550 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00920** (85) 15/02/2022
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/IN2020/050616 17/07/2020
 (30) 201911028780 17/07/2019 IN (87) WO2021/009776 21/01/2021
 (51) **F16K 31/06**
 (71) **DEFENCE RESEARCH & DEVELOPMENT ORGANISATION (IN)**
 Ministry of Defence, Government of India, Room No. 348, B – Wing, DRDO
 Bhawan, Rajaji Marg, New Delhi - 110011, India
 (72) CHOUDHARY, Virendra Singh (IN); KUMAR, K S Anand (IN); NAGESH,
 Kachigere Shankaraiah (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **VAN THỦY LỰC BA NGÃ HAI VỊ TRÍ ĐƯỢC VẬN HÀNH BẰNG ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến van thủy lực ba ngã hai vị trí được vận hành bằng điện kết hợp với dự phòng điện dùng cho hoạt động của van này. Van thủy lực theo sáng chế bao gồm ba bộ công, đó là công áp lực (P), công điều khiển (C) và công hồi lưu (R), trong đó công điều khiển (C) và công hồi lưu (R) duy trì nối thông dưới tác động của lò xo bất cứ khi nào cả hai cuộn dây của van này không được cấp điện. Khi cấp điện cho một trong hai cuộn dây dự phòng, công áp lực (P) và công điều khiển (C) này được nối liên thông và công hồi lưu (R) được cô lập. Sự nối thông của nhiều công chất lỏng (P, R, C) được thực hiện bằng quả cầu di chuyển (12), chặn hoặc không chặn một cách có chọn lọc các đường dẫn chất lỏng được tạo ra bên trong đế van (9) và đế hồi lưu (13).

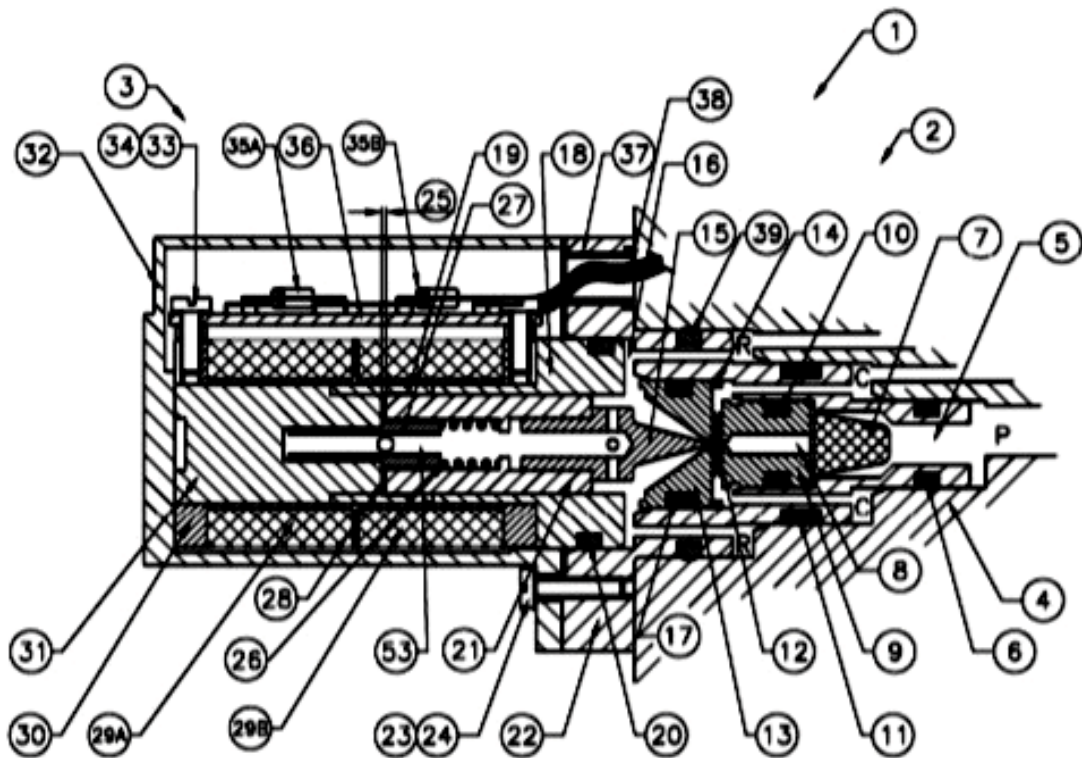
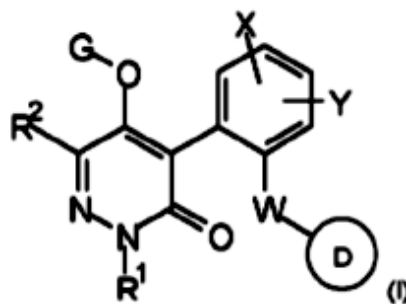


Fig. 3

- (11) **87551 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00921** (85) 15/02/2022
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/EP2020/070243 17/07/2020
 (30) 1910291.2 18/07/2019 GB (87) WO2021/009335 21/01/2021
 (51) **C07D 403/10; C07D 237/16; C07D 417/10; C07D 409/10; C07D 413/10; A01N 43/58; C07D 405/10**
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
 (72) LING, Kenneth, Bruce (GB); MATHEWS, Christopher, John (GB); SHANAHAN, Stephen, Edward (GB); KITSIOU, Christiana (CY); SEDEN, Peter, Timothy (GB); FINNEY, John (GB); DRUAIS-LEFEVRE, Valerie (FR)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT PYRIDAZINON ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT DIỆT CỎ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến các phenyl-pyridazin-dion được thể diệt cỏ và các dẫn xuất phenyl-pyridazinon được thể có công thức (I),



cũng như các quy trình và các chất trung gian được sử dụng cho việc điều chế các dẫn xuất này. Sáng chế còn mở rộng đến các chế phẩm diệt cỏ bao gồm các dẫn xuất này. Các hợp chất và các chế phẩm này được sử dụng trong việc kiểm soát sự sinh trưởng thực vật không mong muốn: cụ thể là việc sử dụng để kiểm soát các loài cỏ dại, chẳng hạn như các loài cỏ dại hai lá mầm lá rộng, trong các mùa vụ của các thực vật có ích.

- | | | |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) 87552 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00927 | (85) 16/02/2022 | |
| (22) 08/07/2021 | (86) PCT/KR2021/008732 | 08/07/2021 |
| (30) 10-2020-0096695 | 03/08/2020 KR | (87) WO2022/030775 |
| (51) H04M 1/02; H05K 1/14; H05K 1/02 | | 10/02/2022 |
| (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | | |
| 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea | | |
| (72) LEE, Dongyup (KR); HEO, Joon (KR); AN, Jungchul (KR) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và thiết bị truyền thông di động. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ thứ nhất; vỏ thứ hai; vùng bản lề được bố trí giữa vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; ít nhất một môđun bản lề được bố trí ở vùng bản lề, ít nhất một môđun bản lề được ghép nối với vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai và được cấu tạo để cho phép hoạt động xoay của vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai so với nhau giữa vị trí được gấp lại và vị trí được mở ra; pin thứ nhất được bố trí trong vỏ thứ nhất; bảng mạch thứ nhất được bố trí trong vỏ thứ nhất, bảng mạch thứ nhất bao gồm phần thứ nhất được bố trí giữa pin thứ nhất và vùng bản lề; và ít nhất một bảng mạch in dẻo (flexible printed circuit board, FPCB) kéo dài từ phần bên trong của vỏ thứ nhất tới phần bên trong của vỏ thứ hai, trong đó một phần của ít nhất một FPCB được bố trí giữa pin thứ nhất và phần thứ nhất của bảng mạch thứ nhất.

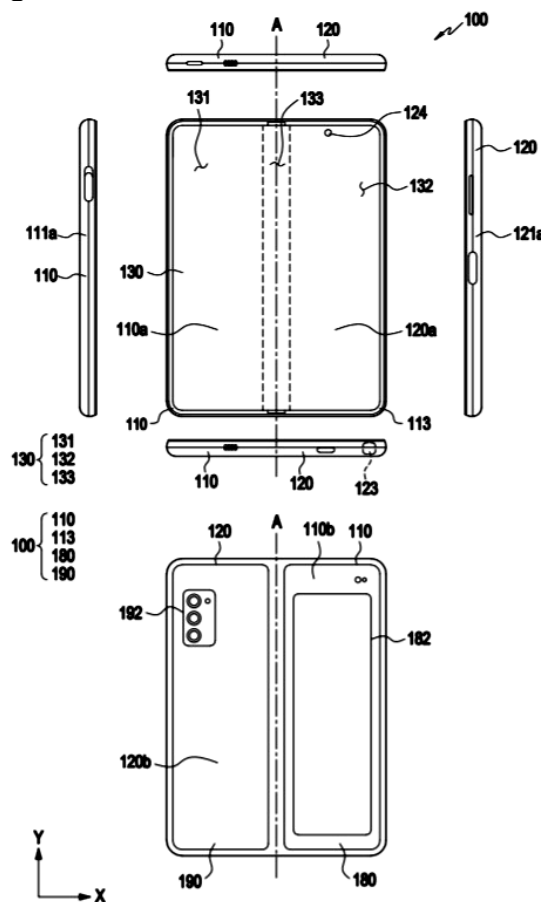


Fig.1

- (11) **87553 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-00932** (85) 16/02/2022
- (22) 25/08/2020 (86) PCT/US2020/047745 25/08/2020
- (30) 62/892,460 27/08/2019 US (87) WO2021/041380 A1 04/03/2021
- 62/976,964 14/02/2020 US
- 17/001,326 24/08/2020 US
- (51) **H04W 72/12; H04W 72/14; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) YANG, Wei (CN); FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận cấp phép liên kết lên mà lập lịch cuộc truyền kênh dùng chung liên kết lên có độ dài thứ nhất. Sau đó, UE có thể xác định các độ dài thực tế của các cuộc truyền này, các độ dài này có thể khác nhau và khác với độ dài được lập lịch (ví dụ, do các điều kiện của môi trường truyền thông, chẳng hạn vị trí của các biên khe). UE cũng có thể nhận dạng thông tin điều khiển liên kết lên cần được dồn trên kênh dùng chung liên kết lên (ví dụ khi cuộc truyền được lập lịch chồng lấn với kênh điều khiển hoặc dựa vào cấp phép liên kết lên cho thông tin điều khiển liên kết lên). UE có thể dồn kênh thông tin điều khiển liên kết lên trên kênh dùng chung liên kết lên để duy trì cùng một sơ đồ khớp tốc độ và cùng một sơ đồ mã hóa cho mỗi trong số các cuộc truyền, và truyền thông tin điều khiển liên kết lên trong ít nhất một trong số các cuộc truyền.

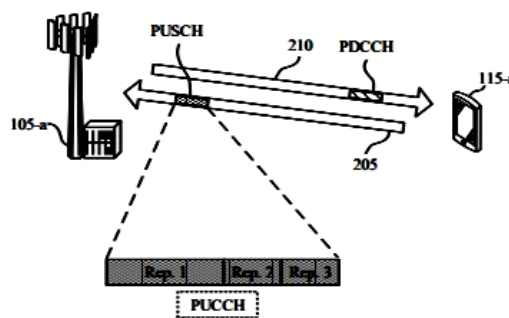
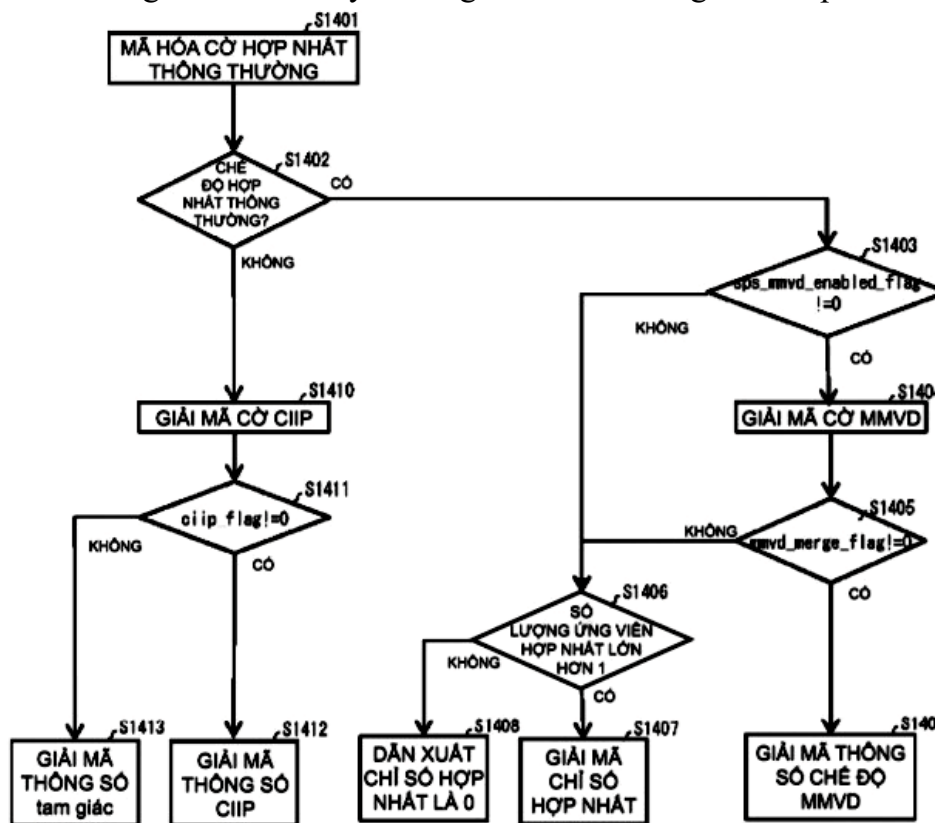


FIG. 2

- (11) 87554 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00935 (85) 16/02/2022
 (22) 21/07/2020 (86) PCT/JP2020/028249 21/07/2020
 (30) 2019-135746 24/07/2019 JP (87) WO2021/015195 28/01/2021
 (51) H04N 19/52; H04N 19/70
 (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
 (72) HASHIMOTO, Tomonori (JP); SASAKI, Eiichi (JP); IKAI, Tomohiro (JP); AONO, Tomoko (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH
 (57) Thiết bị giải mã hình ảnh được đề xuất sử dụng có chọn lọc chế độ hợp nhất trong trường hợp không có sẵn chế độ MMVD, do đó giúp đạt hiệu suất mã hóa cao. Thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm bộ giải mã thông số, và trong trường hợp cờ hợp nhất thông thường biểu thị chế độ hợp nhất thông thường, kiểm tra cờ biểu thị liệu dự đoán MMVD được báo hiệu trong tập hợp thông số trình tự hoặc tập hợp tương tự có khả dụng hay không, và trong trường hợp dự đoán MMVD không khả dụng thì sẽ giải mã thông tin vectơ chuyển động thu được từ ứng viên hợp nhất.



HÌNH 19

- (11) 87555 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00940 (85) 16/02/2022
 (22) 19/08/2020 (86) PCT/US2020/047021 19/08/2020
 (30) 16/549,926 23/08/2019 US (87) WO2021/041124 04/03/2021
 (51) *H01M 10/0525; H01M 4/38; H01M 4/133; H01M 10/058; H01M 2/14*
 (71) **ENEVATE CORPORATION (US)**
 101 Theory, Suite 200 Irvine, California 92617, United States of America
 (72) Uday KASAVAJJULA (US); Benjamin PARK (US); David J. LEE (US); SungWon CHOI (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ CẢI THIỆN HIỆU SUẤT CỦA TẾ BÀO PIN CHỨA ANỐT SILIC THÔNG QUA SỰ TẠO THÀNH**

- (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp cho hiệu suất cải thiện của các tế bào pin chứa anốt silic thông qua quá trình tạo thành có thể bao gồm catốt, chất điện phân và anốt chứa silic. Pin có thể trải qua quá trình tạo thành bao gồm một hoặc nhiều chu kỳ bao gồm các bước sau: sạc pin ở tốc độ 1C đến 3,8 vôn hoặc lớn hơn cho đến khi dòng điện trong pin đạt đến C/20 và xả pin xuống 2,5 vôn hoặc thấp hơn. Pin có thể bao gồm pin lithi ion. Chất điện phân có thể bao gồm chất lỏng, chất rắn hoặc gel. Anốt có thể chứa nhiều hơn 70% silic. Pin có thể được xả cho đến khi dòng điện đạt 0,2C. Pin có thể được xả ở tốc độ 1C hoặc ở tốc độ 0,2C. Pin có thể ở trong thời gian nghỉ giữa quá trình sạc và xả

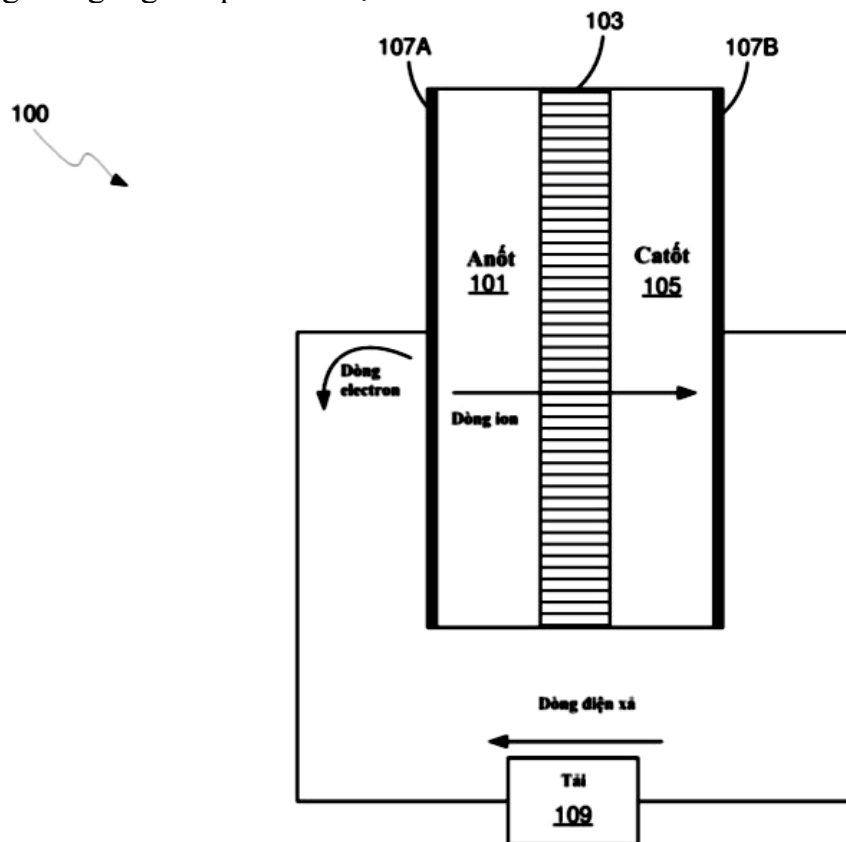


FIG. 1

- (11) 87556 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00941 (85) 16/02/2022
 (22) 09/07/2020 (86) PCT/SG2020/050396 09/07/2020
 (30) 10201908257P 06/09/2019 SG (87) WO2021/045678 11/03/2021
 (51) *H04W 72/00; H04W 84/12; H04W 88/08; H04W 72/12*
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
 (72) Rojan CHITRAKAR (NP); Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **ĐIỂM TRUY CẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO VIỆC LẬP LỊCH TRUYỀN THÔNG CHO CÁC THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DỄ BỊ NHIỄU**

(57) Sáng chế đề cập đến điểm truy cập có thể bao gồm mạch và bộ phát. Mạch đang hoạt động có thể dành riêng một tập con của băng thông tần số hoạt động cho nhóm các thiết bị truyền thông dễ bị nhiễu khi hoạt động trong băng thông tần số hoạt động và lập lịch, dựa trên tập con dành riêng của băng thông tần số hoạt động, truyền thông liên kết với ít nhất một thiết bị truyền thông trong nhóm các thiết bị truyền thông. Bộ phát, khi hoạt động, có thể truyền thông tin về tập con dành riêng của băng thông tần số hoạt động.

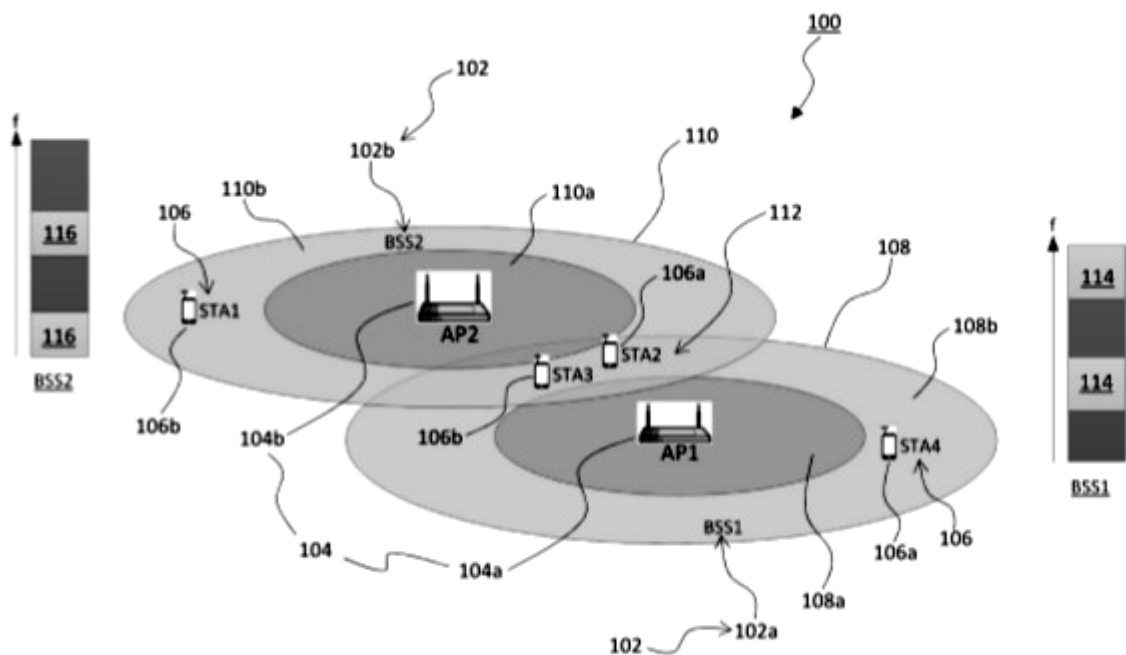
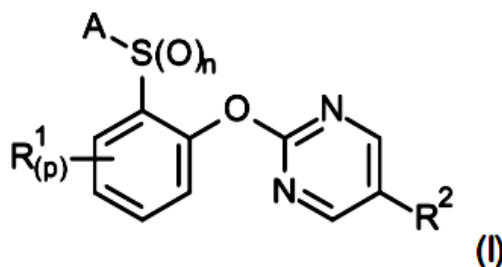


Fig. 1

- (11) **87557 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00942** (85) 16/02/2022
 (22) 06/08/2020 (86) PCT/EP2020/072168 06/08/2020
 (30) 1911429.7 09/08/2019 GB (87) WO2021/028316 18/02/2021
 (51) **C07D 239/34; A01N 43/54**
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
 (72) WAILES, Jeffrey, Steven (GB); TATE, Joseph, Andrew (GB); INGRAM, Katharine, Mary (GB)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **DẪN XUẤT 2 PHENOXY-PYRIMIDIN DÙNG LÀM HỢP CHẤT DIỆT CỎ VÀ HỢP PHẦN DIỆT CỎ CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I),



trong đó A, R¹, R² n và p như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần diệt cỏ mà có chứa hợp chất có Công thức (I) và đề cập đến hợp chất có Công thức (I) để kiểm soát cỏ dại, cụ thể là ở cây trồng mùa vụ của các cây hữu dụng.

- (11) 87558 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-00946 (85) 16/02/2022
(22) 22/07/2020 (86) PCT/US2020/043157 22/07/2020
(30) 62/877,304 22/07/2019 US (87) WO2021/016405 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) *A61G 1/04; A61G 7/05*

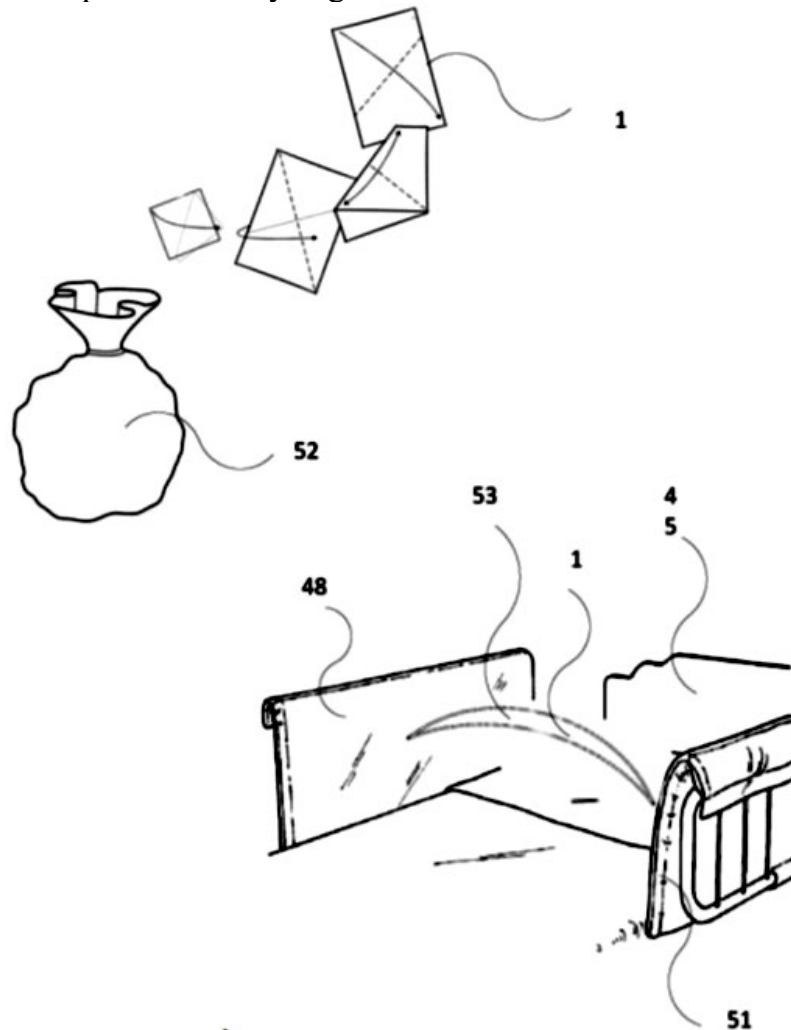
(71) **DRAKE SOLUTIONS, LLC (US)**
18674 Spruce Dr. E. Ft. Myers, FL (US)

(72) DRAKE, Jessie (US)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **MÀN CHẮN RIÊNG TƯ**

- (57) Sáng chế đề cập đến màn chắn riêng tư với các đặc tính triển khai, gắn kết và lưu trữ nhanh chóng. Màn chắn riêng tư bao gồm khung bán cứng hỗ trợ vỏ. Màn chắn riêng tư được giữ cố định với lực căng hoặc ma sát với thanh vịn cạnh giường. Màn chắn riêng tư có thể di động, cung cấp quyền riêng tư cho bệnh nhân, và cho phép bệnh nhân được tiếp cận bởi chuyên gia chăm sóc sức khỏe.



HÌNH 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87559 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00951 | (85) 16/02/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | (86) PCT/US2020/051023 | 16/09/2020 |
| (30) 62/900,983 | 16/09/2019 | US (87) WO2021/055439 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) **A43D 8/32; A43D 95/02; A43D 95/26; A43D 95/20; A43D 95/22; A43D 95/24; A43D 95/00; A43D 95/16**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CHEN, Chun-Chieh (TW); CHEN, Yi-Min (TW); LIN, Chia-Hung (TW); WU, Hsien-Kuang (TW); WU, Hung-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MÀI NHÁM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mài nhám bộ phận giày dép cho phép thay đổi bề mặt bộ phận để đạt được bề mặt mong muốn cho các mục đích thẩm mỹ và/hoặc sản xuất. Việc mài nhám được thực hiện trong hệ thống có môđun quan sát, môđun mài nhám thành bên, môđun mài nhám bề mặt hướng lên, và môđun mài nhám bề mặt hướng xuống. Mỗi môđun mài nhám được điều chỉnh cho các hình dạng và kích cỡ riêng biệt của bộ phận giày dép để mài nhám một cách hiệu quả và tự động bộ phận giày dép.

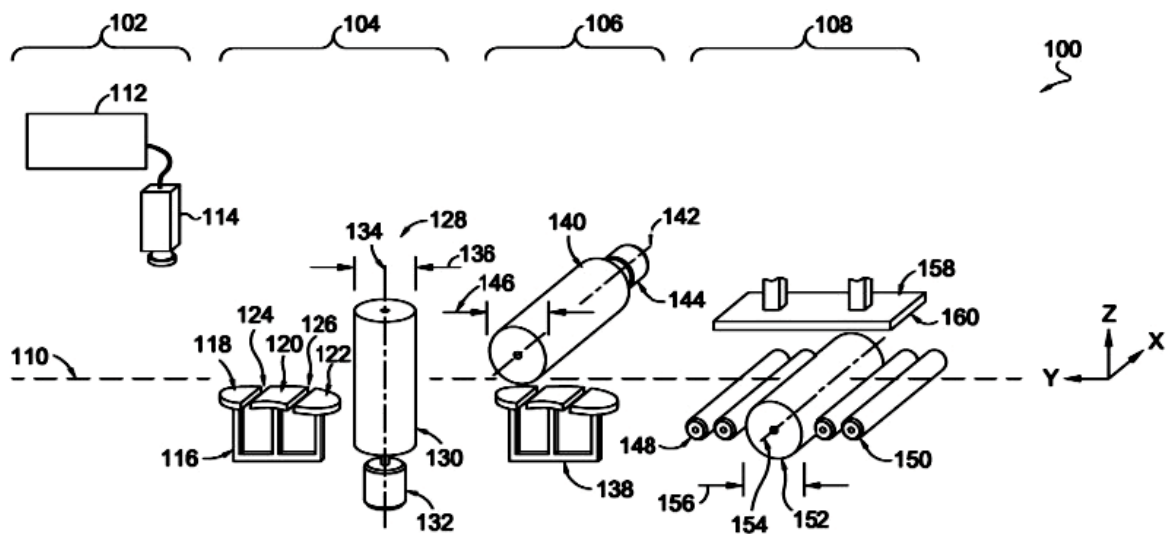


FIG. 1.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87560 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-00952 | (85) 16/02/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | (86) PCT/US2020/051020 | 16/09/2020 |
| (30) 62/900,983 | 16/09/2019 | US (87) WO2021/055438 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) *A43D 8/32; A43D 95/02; A43D 95/26; A43D 95/20; A43D 95/22; A43D 95/24; A43D 95/00; A43D 95/16*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CHEN, Chun-Chieh (TW); CHEN, Yi-Min (TW); LIN, Chia-Hung (TW); WU, Hsien-Kuang (TW); WU, Hung-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MÀI NHÁM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mài nhám bộ phận giày dép cho phép thay đổi của bề mặt bộ phận để đạt được bề mặt mong muốn cho các mục đích thẩm mỹ và/hoặc sản xuất. Việc mài nhám được thực hiện trong hệ thống có môđun quan sát, môđun mài nhám thành bên, môđun mài nhám bề mặt hướng lên, và môđun mài nhám bề mặt hướng xuống. Mỗi môđun mài nhám được điều chỉnh cho các hình dạng và kích cỡ riêng biệt của bộ phận giày dép để mài nhám một cách hiệu quả và tự động bộ phận giày dép.

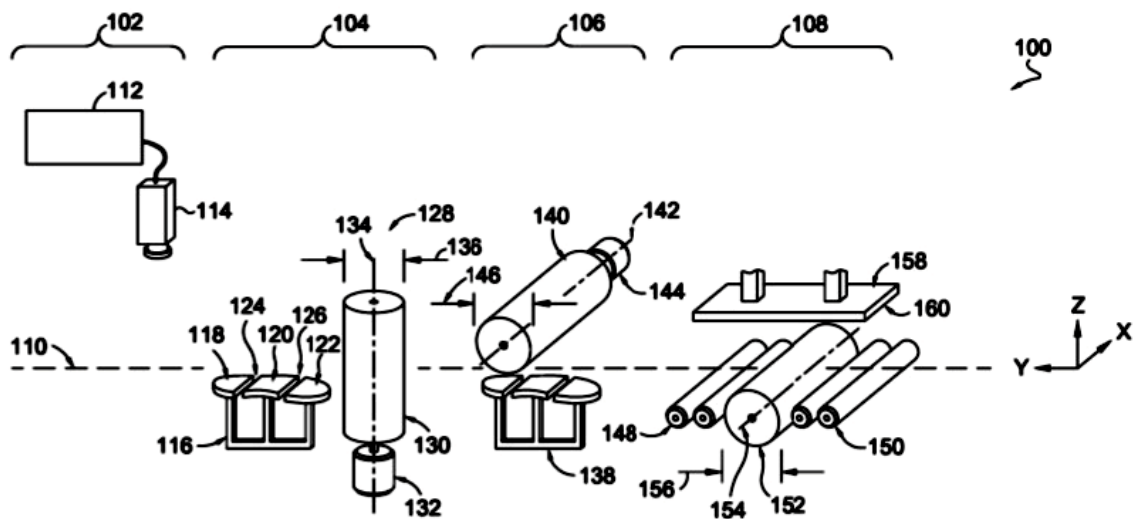
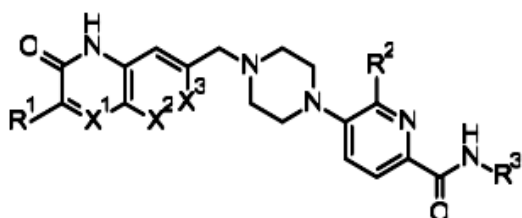


FIG. 1.

- (11) **87561 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-00962** (85) 17/02/2022
(22) 17/07/2020 (86) PCT/EP2020/070306 17/07/2020
(30) 62/876,065 19/07/2019 US (87) WO2021/013735 28/01/2021
(51) **C07D 471/04; C07D 401/12; A61K 31/4375; A61P 35/00**
(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden
(72) PACKER, Martin, John (GB); JOHANNES, Jeffrey, Wallace (US); HANDE,
Sudhir, Mahadeo (US); DEGORCE, Sebastien, Louis (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ PARP1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất azaquinolon có công thức (I), và dược phẩm chứa hợp chất này.



công thức (I)

- (11) 87562 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-00970 (85) 17/02/2022
 (22) 25/07/2019 (86) PCT/CN2019/097653 25/07/2019
 (87) WO2021/012250 28/01/2021

(51) H04W 72/04

(71) ZTE CORPORATION (CN)

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) LI, Xincai (CN); ZHAO, Yajun (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỀ KÍCH HOẠT BÁO NHẬN PHẢN HỒI ĐỐI VỚI CÁC PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG XUỐNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp triển khai quy trình ARQ/HARQ sửa đổi khác với quy trình ARQ/HARQ đợi và dừng thông thường. Cụ thể, chuỗi các thông điệp cần truyền đi có thể được tổ chức thành các nhóm thông điệp với số lượng được định trước. Bằng cách sử dụng các thông số điều khiển khác nhau được truyền giữa thiết bị truyền và thiết bị nhận, các nhóm thông điệp khác nhau có thể được truyền độc lập mà không có việc khi truyền một nhóm thông điệp phải đợi báo nhận của nhóm thông điệp khác. Ngoài ra, trong mỗi nhóm thông điệp, thiết bị nhận được phép lưu trữ và giữ báo nhận của các thông điệp cho đến thời điểm sau đó được định rõ thông qua các thông số điều khiển được truyền qua các thông điệp điều khiển. Thông điệp điều khiển có thể kích hoạt việc truyền báo nhận đã lưu cho một hoặc nhiều nhóm thông điệp được xác định, một lần nữa, bởi các thông số điều khiển có trong thông điệp điều khiển. Nhiều báo nhận đang chờ của nhiều nhóm thông điệp có thể được kích hoạt và sau đó được truyền đi trong thông điệp báo nhận đơn lẻ. Các báo nhận đang chờ có thể bao gồm các báo nhận cho việc nhận thành công cả thông điệp đã truyền ban đầu và thông điệp truyền lại.

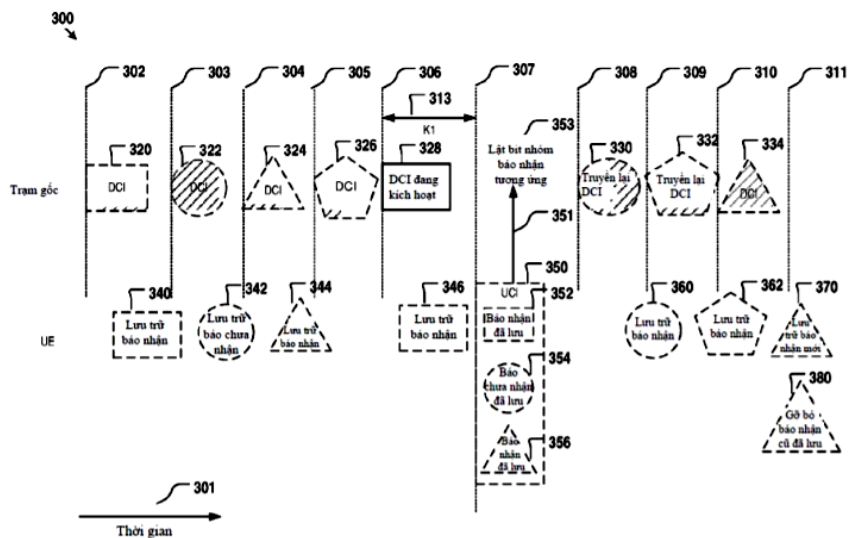
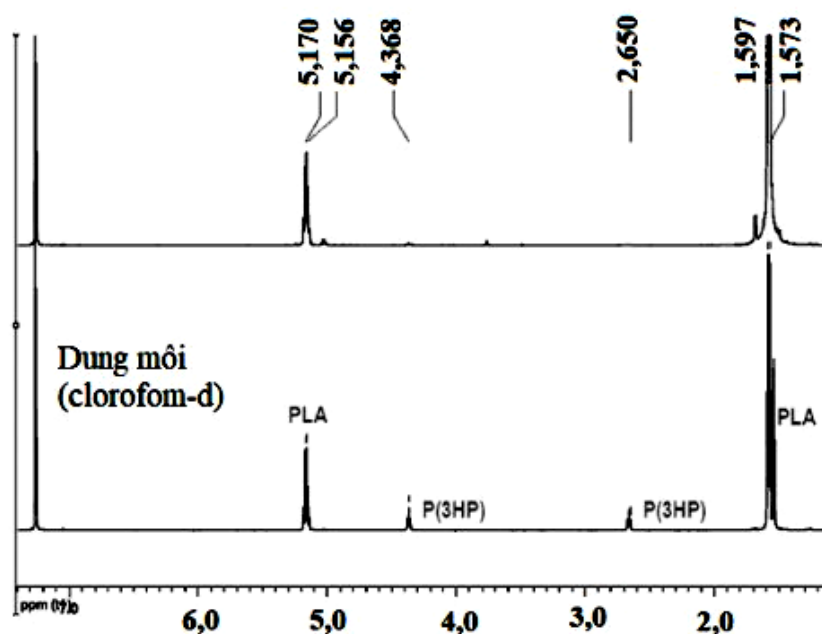


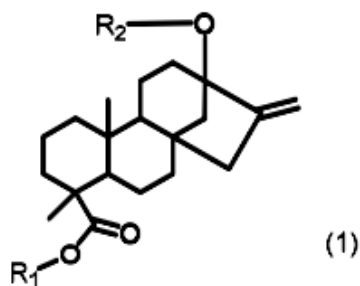
Fig.3

- (11) **87563 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00990** (85) 18/02/2022
 (22) 11/09/2020 (86) PCT/KR2020/012318 11/09/2020
 (30) 10-2019-0113112 11/09/2019 KR (87) WO2021/049910 18/03/2021
 (51) **C08G 63/06; C08G 63/85; C12N 9/10; C08G 63/08**
 (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) CHOI, Jung Yun (KR); KIM, Chul Woong (KR); HEO, Sungwoon (KR); KANG, Donggyun (KR); KIM, Jae Hyung (KR); CHO, Suhyun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ COPOLYME KHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế copolyme khối bao gồm bước đưa monome lactit vào quá trình polyme hóa mở vòng với sự có mặt của chất khơi mào poly(3-hydroxypropionat) đã được sinh tổng hợp để điều chế copolyme khối polylactit-poly(3- hydroxypropionat).

[FIG. 1]

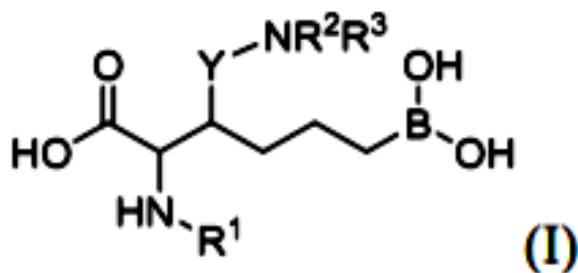


- (11) **87564 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-00999** (85) 18/02/2022
 (22) 30/07/2020 (86) PCT/JP2020/029271 30/07/2020
 (30) 2019-141627 31/07/2019 JP (87) WO2021/020516 04/02/2021
 (51) **C07H 15/256; C12N 15/09; A23L 27/00**
 (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
 (72) URAI Soichiro (JP); IWAKI Kazunari (JP); MIYAGAWA Katsuro (JP); HIRAI Tadayoshi (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP); WATANABE Takehiro (JP); FUJIKAWA Kohki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **STEVIOL GLYCOSIT VÀ CHẾ PHẨM LÀM NGỌT CHỨA CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến steviol glycosit chứa xyloza. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất được biểu diễn bởi công thức (1), hoặc muối hoặc hydrat của nó. Trong công thức, (i) R₁ là Xyl(1-2)Glc1- và R₂ là Glc(1-2)[Glc(1-3)]Glc1-; hoặc (ii) R₁ là Glc(1-2)[Glc(1-3)]Glc1- và R₂ là Xyl(1-2)[Glc(1-3)]Glc1-, trong đó Glc là glucoza và Xyl là xyloza.



- (11) **87565 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01021** (85) 21/02/2022
 (22) 22/07/2020 (86) PCT/IB2020/056899 22/07/2020
 (30) 62/877,407 23/07/2019 US (87) WO2021/014380 28/01/2021
 (51) **C07F 5/02; A61K 31/69; A61P 35/00**
 (71) **ASTRAZENECA AB (SE)**
 SE-151, 85 Sodertalje, Sweden
 (72) MLYNARSKI, Scott Nathan (US); SHIELDS, Jason (US); KAWATKAR, Sameer (US); YE, Qing (CA); WANG, Haixia (CN); ZHENG, Xiaolan (CN); FINLAY, Ray (GB); SIMPSON, Iain (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ ARGINAZA VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ HOẶC BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), hoặc các muối dược dụng của nó, và dược phẩm bao gồm hợp chất này để điều trị ung thư hoặc bệnh viêm đường hô hấp, trong đó R¹ được lựa chọn từ hydro, -CH₃ và -(C=O)CH(R^{1a})NH₂; R^{1a} là C₁-C₄ alkyl; Y là -(CH₂)_n- hoặc -(C=O)-; n là số nguyên được lựa chọn từ 1 và 2; R² được lựa chọn từ hydro, -CH₃ và -(C=X)R₄ và R₃ là hydro hoặc -CH₃; hoặc R² và R³, cùng với nitơ mà chúng được gắn vào, được liên kết để tạo thành vòng dị vòng 6 cạnh; X là NH hoặc O; R⁴ là -CH₃ hoặc -[CH(R^{4a})]_mNH₂; m là số nguyên được lựa chọn từ 0 hoặc 1; và R^{4a} là hydro hoặc C₁-C₆ alkyl.



- (11) **87566 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01029** (85) 21/02/2022
- (22) 21/08/2020 (86) PCT/US2020/047302 21/08/2020
- (30) 62/889,597 21/08/2019 US (87) WO2021/035105 25/02/2021
- (51) **H04N 1/60; B44D 3/00; H04N 1/00**
- (71) **SUN CHEMICAL CORPORATION (US)**
35 Waterview Boulevard Parsippany, NJ 07054, United States of America
- (72) Richard HAYDEN (GB); Robin CATER (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG MÀU PHÙ HỢP NHẤT VỚI MÀU MỤC TIÊU, HỆ THỐNG TẠO RA BẢN IN THỬ DẠNG SỐ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN VÀ PHÊ CHUẨN MÀU TIÊU CHUẨN**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp nhận dạng màu phù hợp nhất với màu mục tiêu, hệ thống tạo ra bản in thử dạng số, và phương pháp chọn và phê chuẩn màu tiêu chuẩn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới phương pháp nhận dạng màu phù hợp nhất với màu mục tiêu trang trí kim loại và phân phối màu phù hợp nhất tới các bên quan tâm để phê chuẩn liên tục, trong đó tạo ra cơ sở dữ liệu tạo bản in thử dạng số để so khớp, ví dụ, các màu mục tiêu PantoneLIVE™ và thiết lập tiêu chuẩn phun mực dạng số đã xác định nằm trong các dung sai mong muốn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới hệ thống để thực hiện phương pháp này.

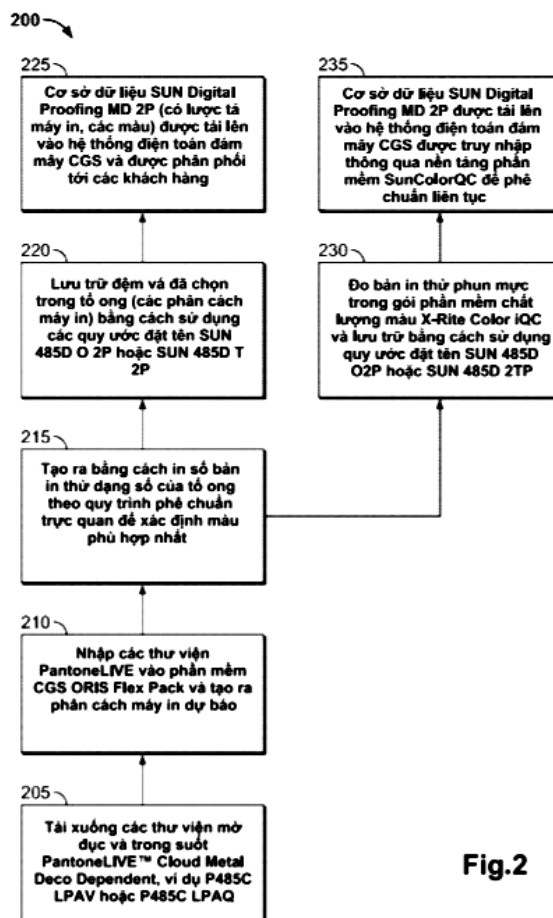


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87567 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01032 | (85) 21/02/2022 | |
| (22) 24/07/2020 | (86) PCT/CN2020/104549 | 24/07/2020 |
| (30) 62/878,622 | 25/07/2019 | US (87) WO2021/013256 |
| | | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **H04W 36/00**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) SHIH, Meiju (TW); TSENG, Yunglan (TW); CHEN, Hungchen (TW); CHOU, Chieming (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO VIỆC TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng cho việc truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE). Phương pháp bao gồm các bước: thu, từ ô phục vụ, cấu hình BWP; tạo cấu hình các UL BWP trong ô phục vụ dựa vào cấu hình BWP; xác định rằng nghe trước khi nói (listen-before-talk, viết tắt là LBT) lỗi trong UL BWP thứ nhất của các UL BWP; chuyển đổi từ UL BWP thứ nhất đến UL BWP thứ hai của các UL BWP sau khi xác định rằng UL BWP thứ hai được tạo cấu hình với các cơ hội kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (physical random access channel, viết tắt là PRACH) và LBT đã không lỗi trong UL BWP thứ hai; và ngắt kết nối điều khiển tài nguyên radio (radio resource control, viết tắt là RRC) và chuyển tiếp tới trạng thái RRC_IDLE sau khi xác định rằng LBT đã lỗi trong mỗi trong số các UL BWP mà được tạo cấu hình với các cơ hội PRACH.

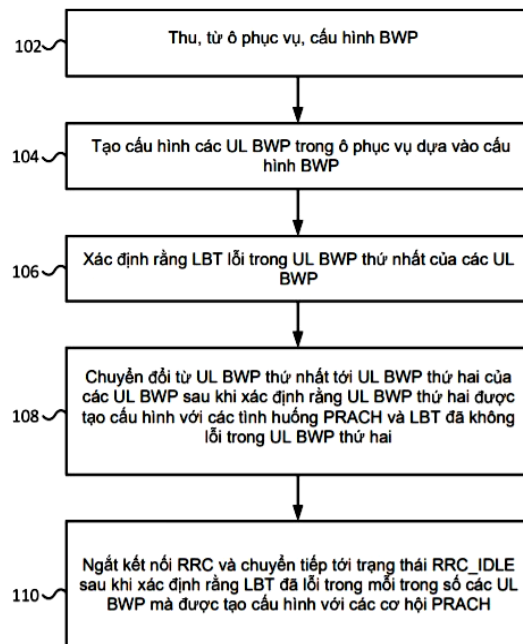


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 87568 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01040 | (85) 21/02/2022 | |
| (22) 19/08/2020 | (86) PCT/US2020/046900 | 19/08/2020 |
| (30) 16/556,091 | 29/08/2019 | US (87) WO2021/041096 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **H04W 74/08; H04W 24/10; H04W 52/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) KONG, Ting (CN); MOHSENI, Jafar (US); CHOI, Zae Yong (KR); WU, Yongle (CN); CHALLA, Raghu Narayan (US); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US); LI, Yong (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính để hỗ trợ việc thực hiện đa nhiệm vụ và chọn vị trí thông minh trong chế độ nhận không liên tục ở chế độ được kết nối (connected-mode discontinuous reception - CDRX). Các kỹ thuật ví dụ được bộc lộ ở đây cho phép UE thực hiện nhiều nhiệm vụ trong cùng SSBS để giảm số lượng các SSBS đánh thức. Ví dụ, các kỹ thuật được bộc lộ cho phép UE thực hiện các nhiệm vụ RLM và các nhiệm vụ theo dõi vòng lặp trong SSBS thứ nhất và do đó giảm số SSBS đánh thức. Trong một số ví dụ, UE còn có thể thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm hoặc nhiệm vụ đo lường trong cùng SSBS thứ nhất và, do đó, giảm thêm số lượng SSBS đánh thức. Các kỹ thuật ví dụ được bộc lộ ở đây còn có thể cho phép UE chọn các lần xuất hiện SSBS nào để đánh thức trong khoảng thời gian TAT của chu kỳ CDRX. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng.

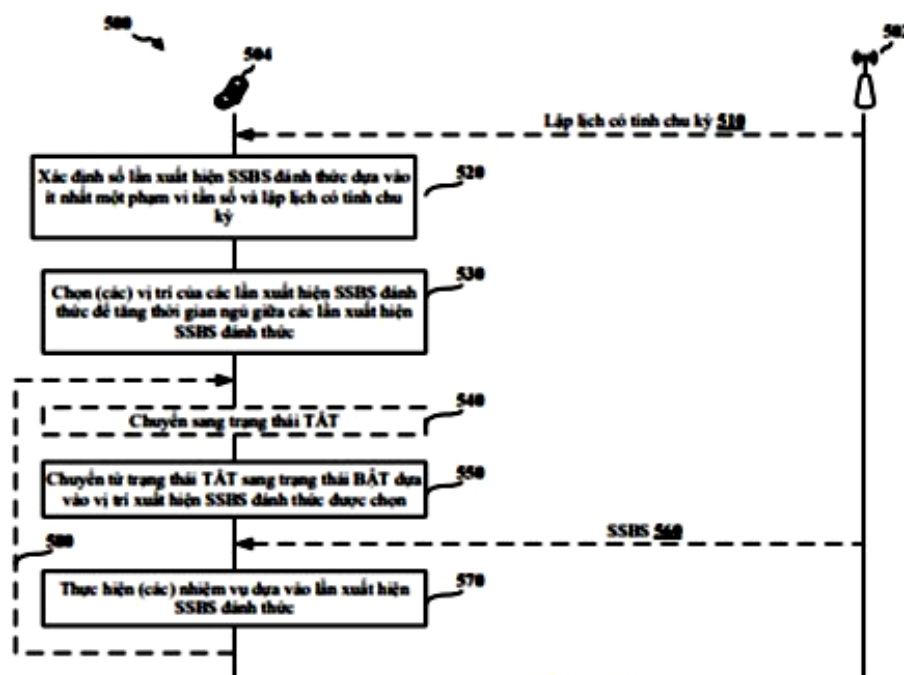


FIG. 5

- (11) **87569 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01043** (85) 21/02/2022
(22) 23/07/2020 (86) PCT/IB2020/056972 23/07/2020
(30) 62/878,964 26/07/2019 US (87) WO2021/019389 04/02/2021
62/910,650 04/10/2019 US
63/030,445 27/05/2020 US
(51) **C07K 16/40; A61K 47/68; C07K 16/28; C07K 16/30; A61K 39/00; C07K 14/725**
(71) **JANSSEN BIOTECH, INC.** (US)
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
(72) GANESAN, Rajkumar (US); LEE, John (US); LUO, Jinqun (US); MCDEVITT, Theresa (US); SHEN, Fei (CN); SONG, Degang (CN); BRITTINGHAM, Raymond (US); VENKATARAMANI, Sathyadevi (US); SINGH, Sanjaya (US); ZHAO, Yonghong (CN); YI, Fang (CN); LA PORTE, Sherry Lynn (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PROTEIN PHÂN LẬP VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG**
(57) Các phương án của sáng chế hiện tại đề xuất các protein phân lập bao gồm miền liên kết kháng nguyên liên kết với peptidaza liên quan đến kallikrein 2 (hK2), bao gồm các kháng thể đơn đặc hiệu và đặc hiệu đôi. Các phương án bổ sung của sáng chế đề xuất các polynucleotit mã hóa protein đặc hiệu với hK2, vectơ, tế bào chủ, chế phẩm dược bao gồm protein kháng hK2/kháng CD3 phân lập và các phương pháp sản xuất chúng.

- (11) **87570 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01047** (85) 25/12/2017
(22) 02/06/2016 (86) PCT/US2016/035409 02/06/2016
(30) 62/171,693 05/06/2015 US (87) WO2016/196726 08/12/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2018

(51) **C07K 16/18**; *G01N 33/68*

(62) 1-2017-05248

(71) 1. **GENENTECH, INC.** (US)

1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America

2. **AC IMMUNE SA** (CH)

EPFL Innovation Park, Building B, CH-1015 Lausanne, Switzerland

(72) ADOLFSSON, Oskar (IS); AYALON, Gai (IL); DI CARA, Danielle Marie (GB);
HOTZEL, Isidro (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG ĐƯỢC PHÂN LẬP MÀ LIÊN KẾT VÀO TAU CỦA NGƯỜI, ĐƯỢC PHẪM BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng Tau, dược phẩm chứa chúng và các phương pháp sản xuất chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thể tiếp hợp miễn dịch chứa kháng thể này, axit nucleic được phân lập mã hóa kháng thể này và tế bào chủ bao gồm axit nucleic này.

- (11) **87571 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01051** (85) 21/02/2022
(22) 24/07/2020 (86) PCT/GB2020/051779 24/07/2020
(30) 1910664.0 25/07/2019 GB (87) WO2021/014167 28/01/2021
(51) **C07D 213/81; A61K 31/44; A61P 11/00**
(71) **TMEM16A LIMITED (GB)**
6 Falcon Way Shire Park Welwyn Garden City, England AL7 1TW, United Kingdom
(72) COLLINGWOOD, Stephen (GB); MELLING, Robert (GB)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT N-TERT-BUTYL-4[[2-(5-CLO-2-HYDROXY-PHENYL)AXETYL]AMINO]PYRIDIN-2-CACBOXAMIT Ở DẠNG ĐA HÌNH TINH THỂ RẮN**
(57) Sáng chế đề cập đến dạng mới của N-tert-Butyl-4-[[2-(5-clo-2-hydroxyphenyl)axetyl]amino]pyridin-2-cacboxamit (Hợp chất 1). Cụ thể, sáng chế đề cập đến các đa hình tinh thể Dạng A và Dạng B và dạng vô định hình.

- (11) **87572 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01056** (85) 21/02/2022
(22) 13/10/2020 (86) PCT/EP2020/078708 13/10/2020
(30) PCT/CN2019/111254 15/10/2019 CN (87) WO2021/074113 A1 22/04/2021
19207920.0 08/11/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **C08G 18/08**; C08G 18/12; C08G 18/24; C08G 18/28; C08G 18/34; C08G 18/50; C08G 18/66; C08G 18/67; C08G 18/75; C08L 75/04; C08L 75/14; C08L 75/16; C09D 175/14; C09D 175/16; C08G 18/10

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.v** (NL)

Christian Neefestraat 2, 1077 ww Amsterdam, Netherlands

(72) SHI, Zeng (CN); HUANG, Quan James (SG); FANG, Puxin (CN); LIN, Hong (SG); LU, Junbiao (SG)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ GỐC NƯỚC CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG TIA CỰC TÍM DÙNG CHO LỚP PHỦ DỄ LÀM SẠCH, PHƯƠNG PHÁP PHỦ VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến quá trình tổng hợp polyuretan chưa bão hòa có nhóm chức carboxyl chứa khối perflopolyete, có thể được dùng làm chất phụ gia để làm sạch khi điều chế chế phẩm phủ gốc nước có thể hóa rắn bằng tia cực tím. Polyuretan này có thể được điều chế bằng phương pháp bao gồm các bước: a) cho perilopolyetylen có đầu cuối hydroxy A vào phản ứng với lượng mol dư của polyisoxyanat B để thu được uretan có nhóm chức isoxyanat C, b) thêm rượu đa chức có nhóm chức carboxyl D vào hỗn hợp phản ứng, c) thêm Monome (met)acrylat có nhóm chức OH E vào hỗn hợp phản ứng. trong đó các bước (b) và (c) có thể được thực hiện theo thứ tự bất kỳ, và d) trung hòa sản phẩm phản ứng với chất trung hòa F. Lớp phủ tạo thành có tính chất dễ làm sạch và chống vết bẩn.

(11) 87573 A	(43) 25/07/2022	
(21) 1-2022-01075	(85) 22/02/2022	
(22) 30/09/2019	(86) PCT/JP2019/038589	30/09/2019
	(87) WO2021/064813	08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) **B23Q 3/157**

(71) **MORI MACHINERY CORPORATION (JP)**

1383, Nibori-higashi, Akaiwa-shi, Okayama 7012434, Japan

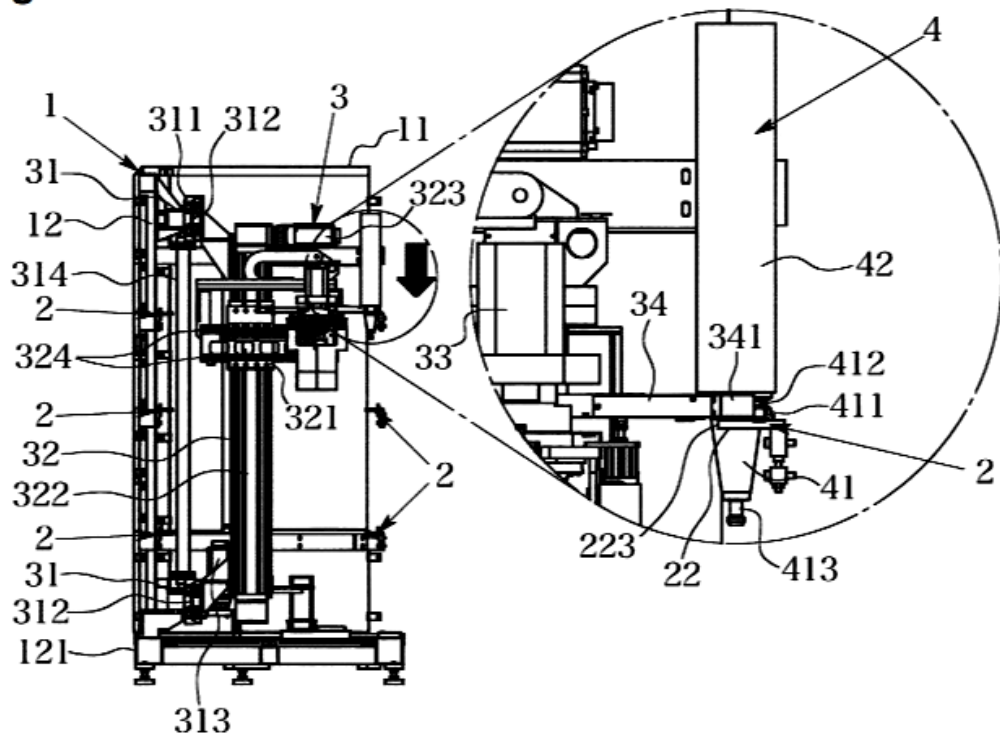
(72) OE Jungo (JP); OGURA Daisuke (JP); NAGAHATA Kengo (JP); FUJIMOTO Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **GIÁ CÔNG CỤ**

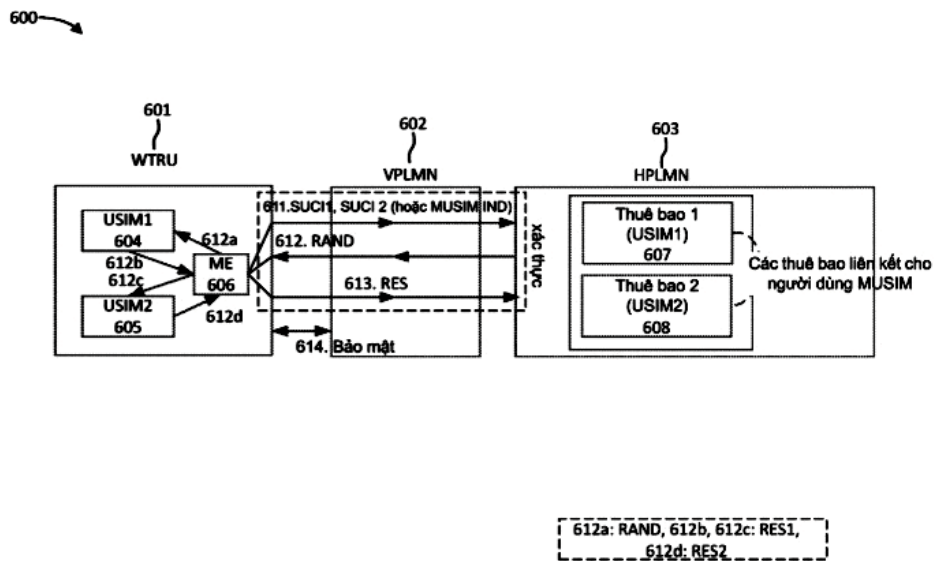
(57) Sáng chế đề cập đến giá công cụ (1) trong đó: để tạo ra giá treo công cụ (2) lưu giữ nhiều công cụ (4) trong diện tích nhỏ, để đáp ứng yêu cầu rằng công cụ đích (4) có thể được lấy ra nhanh chóng, để ngăn không cho công cụ (4) rơi ra khỏi đó và ngăn không cho phần cắt rơi ra khỏi công cụ (4) và dễ dàng xác nhận phần cắt (42) của công cụ lưu giữ (4), giá treo công cụ (2) bao gồm bộ kẹp (21) làm cho cơ cấu kẹp (41) lắp, từ bên trên, với công cụ (4) với phần cắt (42) nâng lên trên, bộ kẹp (21) bao gồm mép chu vi trong dạng vòng (211) có lỗ (212) theo hướng tiếp cận và rời đi của công cụ (4) bởi tay giá (34), một cặp phần ăn khớp (213) bố trí ở cả hai đầu của mép chu vi trong (211) được tách ra hơn nửa vòng tròn của mặt cắt ngang của cơ cấu kẹp (41), và tay giá (34) bao gồm tay (341) để kẹp chặt, theo hướng ngang, cơ cấu kẹp (41) dùng cho công cụ (4) với phần cắt (42) nâng lên trên; và giá công cụ (1) bao gồm bộ phận tiếp cận và rời đi để làm cho tay (341) tiếp cận và rời đi từ bộ kẹp (21); và bộ phận nâng và hạ để nâng và hạ tay (341).

Fig.18



- (11) **87574 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01085** (85) 22/02/2022
- (22) 13/08/2020 (86) PCT/US2020/046124 13/08/2020
- (30) 62/888,109 16/08/2019 US (87) WO2021/034593 25/02/2021
- (51) **H04L 29/06; H04W 4/70; H04W 4/60**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Behrouz AGHILI (SE); Alec BRUSILOVSKY (US); Xiaoyan SHI (CN); Samir FERDI (CA); Ulises OLVERA-HERNANDEZ (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

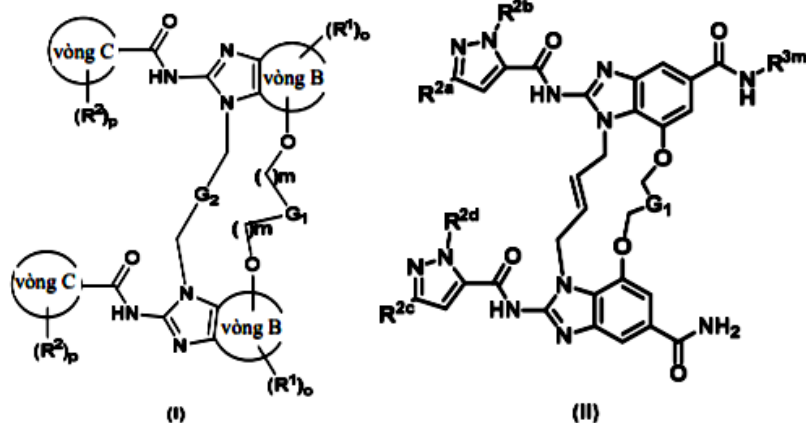
(57) Các phương pháp và thiết bị được mô tả trong tài liệu này nhằm mục đích đăng ký và bảo mật cho các thiết bị truyền/phát không dây (WTRU) có nhiều mô-đun nhận dạng chủ thuê bao toàn cầu (USIM). Quy trình đăng ký và xác thực được tối ưu hóa, cho phép một WTRU đăng ký và xác thực nhiều USIM trong một quy trình đăng ký và xác thực được mô tả trong tài liệu này. Các kỹ thuật được mô tả trong tài liệu này có thể không cần đến các quy trình đăng ký và xác thực riêng biệt cho từng USIM. Thiết bị công có thể thông báo cho mạng bằng một thông báo Yêu cầu đăng ký rằng thiết bị công đang đăng ký nhiều thiết bị (tức là nhiều WTRU). Sau đó, mạng và công có thể thực hiện quy trình xác thực bằng một yêu cầu xác thực/phản hồi gộp (tức là một yêu cầu xác thực duy nhất cho mỗi WTRU). WTRU có thể thông báo cho mạng bằng một thông báo Yêu cầu đăng ký rằng WTRU đang đăng ký nhiều USIM. Sau đó, mạng và WTRU có thể thực hiện quy trình xác thực bằng một yêu cầu xác thực/phản hồi gộp (tức là một yêu cầu xác thực duy nhất cho tất cả các USIM).



HÌNH 6

- (11) **87575 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01100** (85) 22/02/2022
 (22) 22/07/2020 (86) PCT/IB2020/056875 22/07/2020
 (30) 201921029556 22/07/2019 IN (87) WO2021/014365 28/01/2021
 201921051086 10/12/2019 IN
 202021003961 29/01/2020 IN
 (51) **C07D 498/16; A61P 31/00; C07D 519/00; A61P 35/02; A61K 31/4188; A61P 35/00**
 (71) **LUPIN LIMITED (IN)**
 Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East),
 Maharashtra Mumbai 400 055, India
 (72) KARCHE, Navnath Popat (IN); BANERJEE, Moloy (IN); GUPTA, Nishant
 Ramnivasji (IN); JADHAV, Ganesh Rajaram (IN); VYAVAHARE, Vinod Popatrao
 (IN); DAS, Amit Kumar (IN); WALKE, Deepak Sahebrao (IN); KALHAPURE,
 Vaibhav Madhukar (IN); BHOSKAR, Smita Aditya (IN); RAMDAS, Vidya (IN);
 PALLE, Venkata P. (US); KAMBOJ, Rajender Kumar (CA)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT VÒNG LỚN LÀM CHẤT CHỦ VẬN STING**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vòng lớn có công thức chung (I) hoặc (II) và dạng hồ biến của chúng, chất đồng phân lập thể, muối dược dụng, hydrat, solvat và tiền dược chất của chúng, và hỗn hợp của chúng với thuốc thích hợp, quy trình tương ứng để tổng hợp và dược phẩm và sử dụng hợp chất được bộc lộ ở đây.



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 87576 A | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01103 | | (85) 22/02/2022 | |
| (22) 23/07/2020 | | (86) PCT/KR2020/009745 | 23/07/2020 |
| (30) 10-2019-0088759 | 23/07/2019 | KR (87) WO2021/015581 | 28/01/2021 |
| 10-2019-0129117 | 17/10/2019 | KR | |
| 10-2019-0173788 | 24/12/2019 | KR | |
| 10-2020-0091902 | 23/07/2020 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) **H04N 19/119; H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/176**

(71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea

2. INDUSTRY-ACADEMIA COOPERATION GROUP OF SEJONG UNIVERSITY (KR)

209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea

(72) LIM, Woong (KR); LEE, Jin-Young (KR); BANG, Gun (KR); KIM, Hui-Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ/GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và vật ghi dùng để mã hóa/giải mã hình ảnh bằng cách sử dụng phân vùng hình học. Khối đích có thể được phân vùng theo hình học, và nhiều vùng được phân vùng có thể được tạo ra từ việc phân vùng hình học. Mỗi vùng được phân vùng có thể có hình dạng không phải hình vuông và không phải hình chữ nhật. Các phương pháp dự đoán khác nhau có thể được áp dụng cho các vùng được phân vùng khác nhau. Các phương pháp dự đoán khác nhau cho nhiều vùng được phân vùng có thể được báo hiệu là thông tin rõ ràng, và có thể được suy ra bằng cách sử dụng thông tin về tham số mã hóa cho khối đích hoặc dạng tương tự.

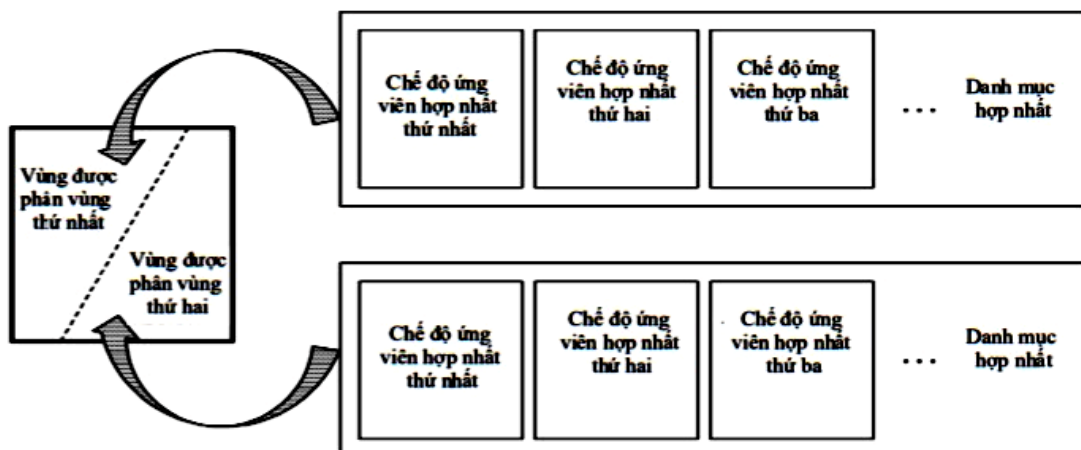


FIG. 19

- (11) **87577 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01104** (85) 22/02/2022
 (22) 22/07/2020 (86) PCT/CA2020/051014 22/07/2020
 (30) 62/877,177 22/07/2019 US (87) WO2021/012049 28/01/2021
 PCT/CA2019/051539 30/10/2019 CA
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/5377; A61P 35/00**
 (71) **REPAIRE THERAPEUTICS INC. (CA)**
 7210 Frederick-Banting, Suite 100, St-Laurent, Québec H4S 2A1, Canada
 (72) CRANE, Sheldon N. (CA); TRUONG, Vouy Linh (CA); ABDOLI, Abbas (CA);
 TRUCHON, Jean-François (CA); BLACK, Cameron (CA); DORICH, Stéphane
 (CA); FADER, Lee (CA); LANOIX, Stéphanie (CA); JONES, Paul (CA); ST-
 ONGE, Miguel (CA); PICARD, Audrey (CA); LACBAY, Cyrus M. (CA)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CÁC DẪN XUẤT 2-MORPHOLINOPYRIDIN ĐƯỢC THỂ DÙNG LÀM
 CHẤT ỨC CHẾ KINAZA ATR**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) và các muối dược dụng của chúng, trong đó - là liên kết đơn, và mỗi Y là N hoặc CR⁴ ; hoặc - không có mặt, và mỗi Y là NR^Y, carbonyl, hoặc C(R^Y)₂, trong đó mỗi R¹ là H hoặc C₁₋₆ alkyl tùy ý được thế; R¹ là C₁₋₆ alkyl tùy ý được thế hoặc H; R³ là C₁₋₉ heteroaryl tùy ý được thế hoặc C₁₋₉ heteroaryl C₁₋₆ alkyl tùy ý được thế; mỗi R⁴ là hydro, halogen, C₁₋₆ alkyl tùy ý được thế, C₂₋₆ alkenyl tùy ý được thế; hoặc C₂₋₆ alkynyl tùy ý được thế; X là hydro hoặc halogen; và R² như được xác định trong điểm 1. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dược chứa các hợp chất có công thức (I) và phương pháp điều chế chúng. Các hợp chất có công thức (I) có thể là các chất ức chế protein kinaza liên quan đến RAD-3 và chúng mất điều hòa giãn mao mạch (ATR) và được sử dụng để điều trị các bệnh hoặc tình trạng như ung thư.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87578 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01147 | (85) 24/02/2022 | |
| (22) 29/07/2020 | (86) PCT/JP2020/029111 | 29/07/2020 |
| (30) 2019-184153 | 04/10/2019 JP | (87) WO2021/065184 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **G06Q 50/22; A61H 1/00**

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) Toshinori HOSOI (JP); Yuki KOSAKA (JP); Masahiro KUBO (JP); Yuan LUO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ LẬP KẾ HOẠCH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG, HỆ THỐNG LẬP KẾ HOẠCH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG, PHƯƠNG PHÁP LẬP KẾ HOẠCH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lập kế hoạch phục hồi chức năng, hệ thống lập kế hoạch phục hồi chức năng, phương pháp lập kế hoạch phục hồi chức năng, và chương trình có thể tạo hiệu quả kế hoạch phục hồi chức năng. Thiết bị lập kế hoạch phục hồi chức năng (1) bao gồm khối chọn mẫu hình phục hồi chức năng (2), khối dự báo giá trị khả năng (3) mà dự báo giá trị khả năng vật lý sau khi bệnh nhân mục tiêu thực hiện phục hồi chức năng được chỉ báo trong mẫu hình phục hồi chức năng được chọn, khối điều khiển lặp lại (4) mà thực hiện điều khiển sao cho sự lựa chọn bằng khối chọn mẫu hình phục hồi chức năng (2) và dự báo bằng khối dự báo giá trị khả năng (3) được lặp lại, và khối xác định (5) mà xác định mẫu hình phục hồi chức năng đối với, trong số các kết hợp của các mẫu hình phục hồi chức năng và các giá trị khả năng vật lý thu được qua sự lặp lại lựa chọn và dự báo, kết hợp của mẫu hình mà giá trị khả năng vật lý thỏa mãn điều kiện định trước làm kế hoạch phục hồi chức năng đối với bệnh nhân mục tiêu.

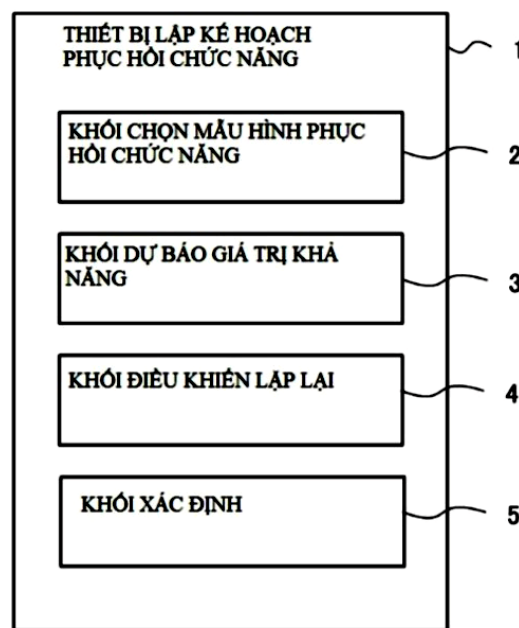


Fig.1

(11) 87579 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-01148

(22) 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2022

(51) C12N 1/00

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Hạnh Nguyên (VN); Phí Quyết Tiến (VN); Quách Ngọc Tùng (VN); Nguyễn Văn Thế (VN); Chu Hoàng Hà (VN)

(54) **CHŨNG VI NẤM NỘI SINH *PENICILLIUM CRUSTOSUM* WQF11 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT PACLITAXEL**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi nấm nội sinh *Penicillium crustosum* WQF11 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ thân của cây bạch tùng (*Cephalotaxus mannii* Hook.f.) phân bố tại Huyện Quản Bạ, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam, trong đó chủng này có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất paclitaxel với hàm lượng đạt 86,9mg/L dịch lên men trong môi trường PDB-S và mang trình tự ADN vùng ITS1-5,8S-ITS2 có độ dài 551bp đã được đăng ký trên ngân hàng dữ liệu GenBank NCBI (mã số OM758096). Paclitaxel có tác dụng trong việc điều trị bệnh ung thư, đặc biệt là bệnh ung thư vú và ung thư phổi ở người.

(11) 87580 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-01149

(22) 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2022

(51) C12N 1/00

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Hạnh Nguyên (VN); Phí Quyết Tiến (VN); Quách Ngọc Tùng (VN); Nguyễn Văn Thế (VN); Chu Hoàng Hà (VN)

(54) **CHŨNG VI NẤM NỘI SINH ASPERGILLUS FUMIGATUS SDF8 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ HOẠT TÍNH GÂY ĐỘC TẾ BÀO UNG THƯ VÀ SINH TỔNG HỢP CHẤT CHỐNG OXY HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi nấm *Aspergillus fumigatus* SDF8 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ thân cây thiết sam núi đá (*Tsuga chinensis* (Franch.) Fritz.) phân bố tại Hà Giang, Việt Nam có hoạt tính gây độc tế bào ung thư A549, MCF7 (IC₅₀ 36,18µg/ml; 50,56µg/ml), có khả năng sinh tổng hợp chất chống oxy hóa polyphenol, flavonoid hàm lượng lần lượt đạt 99,09mg GAE/g, 96,25mg QE/g cao chiết từ dịch lên men và mang trình tự ADN vùng ITS1-5,8S-ITS2 có độ dài 525bp đã được đăng ký trên ngân hàng GenBank NCBI (mã số OM721777). Hoạt chất sinh học có tác dụng trong việc điều trị bệnh ung thư, phòng ngừa và điều trị các bệnh liên quan đến gốc tự do như bệnh tim mạch, xơ vữa động mạch, tăng huyết áp, tiểu đường, viêm khớp, và lão hóa.

- (11) 87581 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01163 (85) 24/02/2022
 (22) 05/08/2020 (86) PCT/US2020/045022 05/08/2020
 (30) 62/883,370 06/08/2019 US (87) WO2021/026245 11/02/2021
 63/031,944 29/05/2020 US
 (51) C07D 401/12; A61K 31/498; A61P 43/00
 (71) THE UNIVERSITY OF NORTH CAROLINA AT CHAPEL HILL (US)
 109 Church Street, Chapel Hill, NC 27516, United States of America
 (72) WEEKS, Kevin (US); AUBÉ, Jeffrey (US); LI, Kelin (US); ZELLER, Meredith (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỢP CHẤT LIÊN KẾT VỚI PHÂN TỬ ARN ĐÍCH, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất liên kết với phân tử ARN đích, như đoạn chuyển đổi ribo TPP, chế phẩm chứa hợp chất này, và phương pháp tạo ra hợp chất này. Các hợp chất chứa hai mảnh khác nhau về cấu trúc mà cho phép liên kết với ARN đích ở hai vị trí liên kết khác nhau do đó tạo ra phối tử liên kết có ái lực cao hơn so với hợp chất chỉ liên kết với vị trí liên kết ARN duy nhất.

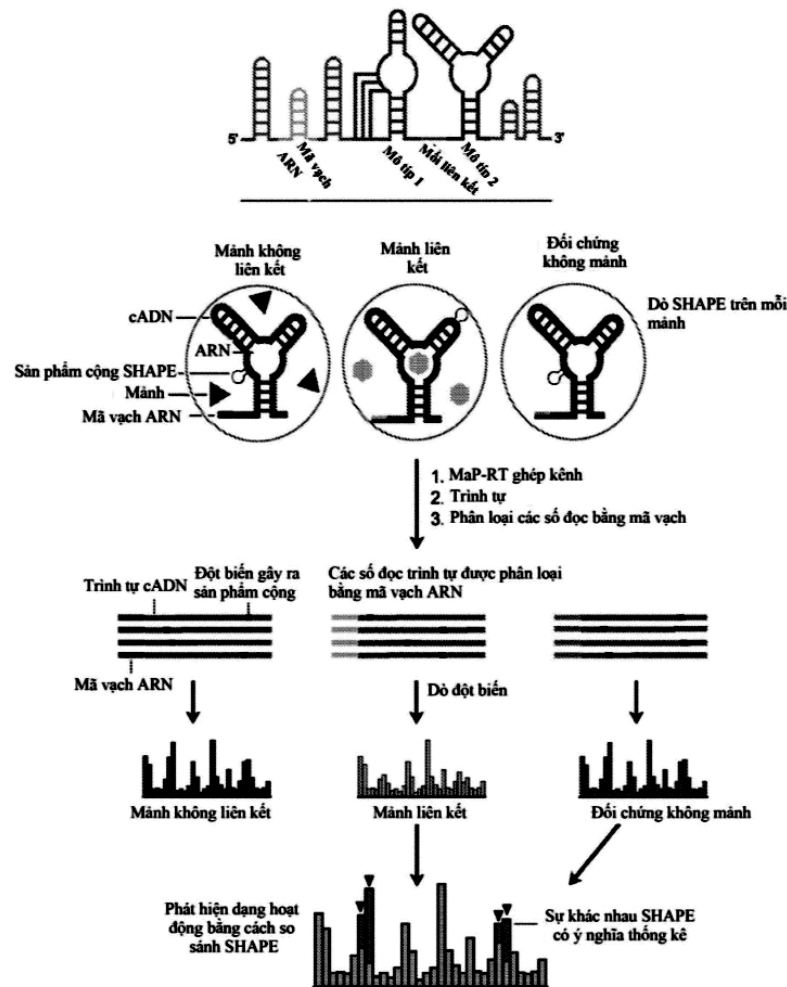


Fig. 1

- (11) 87582 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01179 (85) 24/02/2022
 (22) 24/07/2020 (86) PCT/AU2020/050752 24/07/2020
 (30) 2019902634 25/07/2019 AU (87) WO2021/012008 28/01/2021
 (51) E03D 11/12; A47K 13/28; A47K 17/02
 (75) THOMSON, STEPHEN JOHN (AU)
 15 Clipper Quay, Safety Beach, Victoria 3936, Australia
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MÔĐUN BỒN CẦU

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun bồn cầu. Bồn cầu có bể nước và chậu xả được được xem là hợp vệ sinh hơn so với các bồn cầu ngồi xổm. Tuy nhiên, các bồn cầu ngồi xổm có thể tốt hơn trong việc hỗ trợ có lợi cho sức khỏe chức năng ruột. Sáng chế đề xuất môđun bồn cầu có chậu bồn cầu và cũng có cơ cấu đỡ chậu bồn cầu. Cơ cấu đỡ chậu bồn cầu cho phép chậu bồn cầu được di chuyển đến vị trí trong đó người sử dụng bồn cầu để sử dụng nhiều hơn tư thế ngồi xổm khi làm sạch ruột của mình. Cơ cấu đỡ chậu bồn cầu được tạo kết cấu để di chuyển chậu bồn cầu đến và giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai, vị trí thứ nhất khác biệt ở chỗ đầu trước của chậu bồn cầu thấp hơn so với đầu sau của chậu bồn cầu, và vị trí thứ hai khác biệt ở chỗ đầu trước của chậu bồn cầu ở trên đầu sau của chậu bồn cầu. Vị trí thứ nhất làm cho người bị hạn chế vận động ngồi dễ hơn lên bồn cầu, và vị trí thứ hai cho phép người ngồi tựa để sử dụng tư thế ngồi xổm.

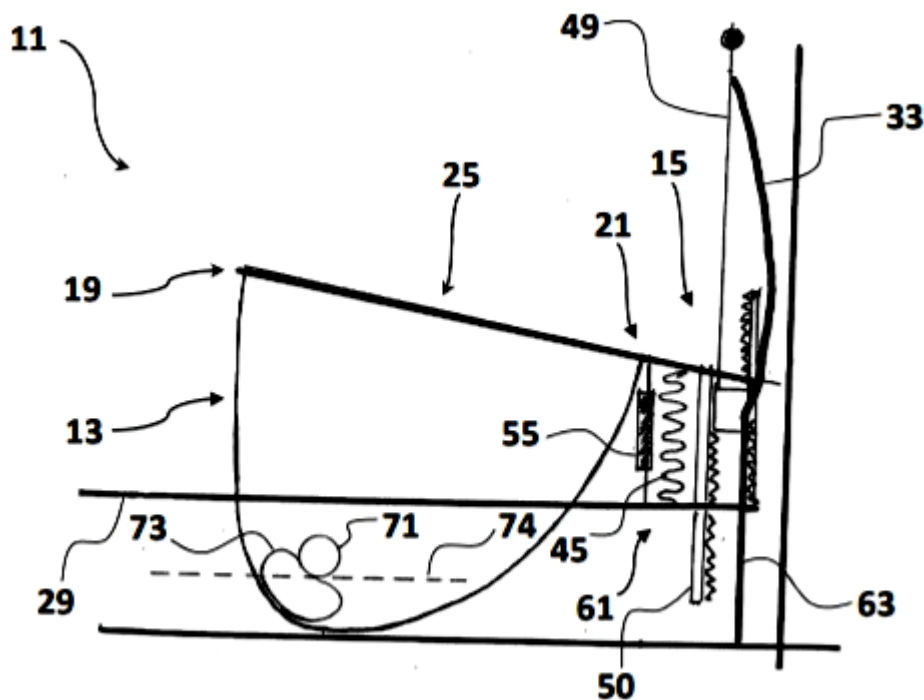


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87583 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01180 | (85) 24/02/2022 | |
| (22) 27/07/2019 | (86) PCT/US2019/043817 | 27/07/2019 |
| | (87) WO2021/021095 | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

(51) **B65D 5/16**

(71) **THISCAP, INC.** (US)

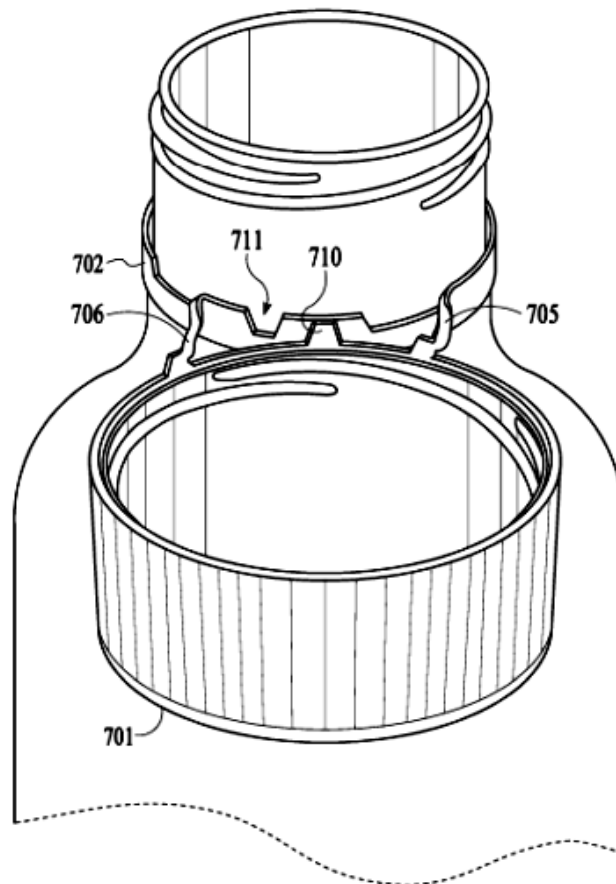
286 Lake Drive, San Bruno, California 95123, United States of America

(72) **MAGUIRE, Michael** (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NẮP DÙNG CHO BÌNH CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp dùng cho bình chứa được tạo ra sao cho nắp này có tấm trên cùng và thành bên tròn. Hai bên đối diện của thành bên tròn nối tròn với nhau, một chu vi của thành bên tròn nối với một bề mặt của tấm trên cùng tạo ra đầu đóng, và chu vi còn lại của thành bên tròn ở bên đối diện của đầu đóng tạo ra đầu mở. Các rãnh cắt nằm ở thành bên tròn. Các rãnh cắt tạo ra chi tiết vòng nằm ở đầu mở của nắp được tách rời khỏi thân chính của nắp bởi rãnh cắt thứ nhất và rãnh cắt thứ hai giữa đầu mở của thân chính và chi tiết vòng.



Hình 34

- (11) **87584 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01187** (85) 25/02/2022
(22) 30/07/2020 (86) PCT/US2020/044150 30/07/2020
(30) 16/528,369 31/07/2019 US (87) WO2021/021981 04/02/2021
(51) **F24H 9/20; F24D 17/00; F24H 1/00**
(71) **RHEEM MANUFACTURING COMPANY (US)**
1100 Abernathy Road NE, Suite 1700, Atlanta, Georgia 30328, United States of
America
(72) CHAUDHRY, Raheel A. (US); MITCHELL, Michael C. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ LÀM NÓNG NƯỚC, HỆ THỐNG NƯỚC NÓNG VÀ
PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LƯU LƯỢNG CỦA THIẾT BỊ LÀM NÓNG
NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị làm nóng nước bao gồm thiết bị làm nóng nước có đầu ra nước thứ nhất và đầu ra nước thứ hai. Hệ thống thiết bị làm nóng nước còn bao gồm thiết bị phát hiện dòng chảy được nối với đầu ra nước thứ nhất để phát hiện dòng nước qua đầu ra nước thứ nhất. Hệ thống thiết bị làm nóng nước còn bao gồm van điều khiển dòng chảy được nối thông chất lỏng với đầu ra nước thứ hai. Van điều khiển dòng chảy được tạo kết cấu để điều khiển dòng nước qua đầu ra nước thứ hai dựa vào việc dòng nước qua đầu ra nước thứ nhất có được phát hiện bởi thiết bị phát hiện dòng chảy hay không.

- (11) **87585 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01188** (85) 25/02/2022
(22) 30/07/2020 (86) PCT/US2020/044143 30/07/2020
(30) 16/527,873 31/07/2019 US (87) WO2021/021976 04/02/2021
(51) **F24H 9/20; G05D 23/19; G05B 15/02; F24D 19/10**
(71) **RHEEM MANUFACTURING COMPANY (US)**
1100 Abernathy Road NE, Suite 1700, Atlanta, Georgia 30328, United States of America
(72) PORWAL, Piyush (US); GHARIA, Shreya (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG LÀM NÓNG NƯỚC, BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm nóng nước có thể bao gồm thiết bị làm nóng nước có bể chứa, và cảm biến nhiệt độ thứ nhất được bố trí về phía đầu trên của bể chứa để đo nhiệt độ thứ nhất và cảm biến nhiệt độ thứ hai được bố trí về phía đầu dưới của bể chứa để đo nhiệt độ thứ hai. Hệ thống làm nóng nước có thể còn bao gồm bộ điều khiển được nối truyền thông với cảm biến nhiệt độ thứ nhất và cảm biến nhiệt độ thứ hai, trong đó bộ điều khiển xác định lượng nước nóng trong bể chứa dựa trên các thuật toán và phép đo được thực hiện bởi các cảm biến nhiệt độ thứ nhất và thứ hai. Các thuật toán giải quyết ít nhất một nhiệt độ tính được có ít nhất một điểm giữa vị trí thứ nhất của cảm biến nhiệt độ thứ nhất và vị trí thứ hai của cảm biến nhiệt độ thứ hai, trong đó ít nhất một nhiệt độ tính được được dùng để xác định lượng nước nóng trong bể chứa.

(11) 87586 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-01194

(22) 25/02/2022

(30) 202111196171.2 14/10/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2022

(51) F16H 1/20

(71) SANY RENEWABLE ENERGY CO., LTD (CN)

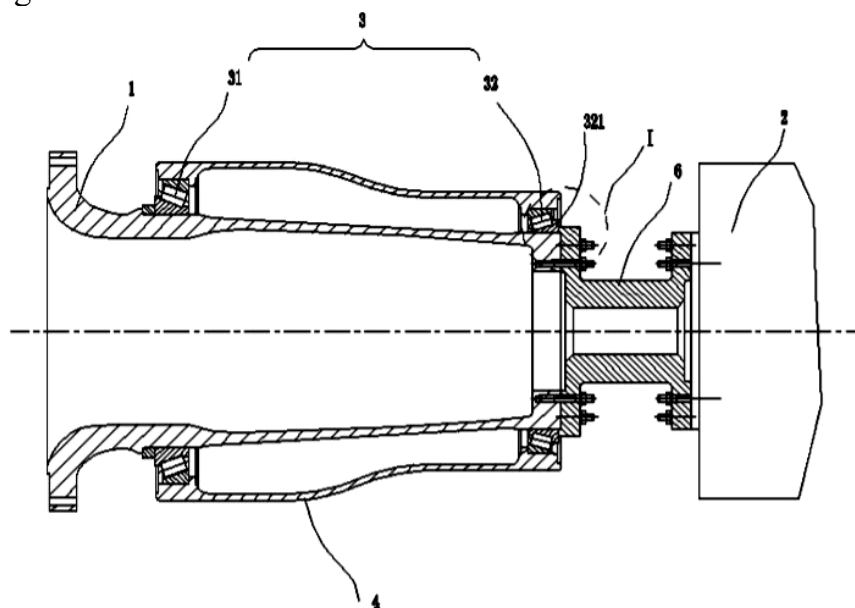
Sany Industrial Park, Beiqing Road, Changping District, Beijing, 102206 P.R.China

(72) He Huaisheng (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG CỦA TỔ MÁY ĐIỆN GIÓ VÀ TỔ MÁY ĐIỆN GIÓ BAO GỒM HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền động của tổ máy điện gió và tổ máy điện gió bao gồm hệ thống này. Hệ thống truyền động của tổ máy điện gió này cũng bao gồm trục chính và máy tăng tốc, trục chính phù hợp để phối hợp với vòng bi chính, hệ thống truyền động cũng bao gồm cơ cấu nối dùng để nối trục chính và máy tăng tốc, ở trên bề mặt đầu mút cơ cấu nối có bố trí kết cấu vấu lồi, vách trong của chu vi kết cấu vấu lồi thích hợp để ghép với vách ngoài của trục chính, bề mặt đầu mút của kết cấu vấu lồi phù hợp với vách mặt bên của ổ trục chính được nói đến. Theo sáng chế, một cơ cấu nối có kết cấu vấu lồi được bố trí tại giữa trục chính và máy tăng tốc, sao cho cơ cấu nối đồng thời đảm nhận vai trò nối trục chính và hạn chế vị trí của vòng bi chính, để các bu lông nối vừa có thể chịu lực hướng trục của vòng bi chính, vừa có thể chịu được mômen uốn của hệ thống tổ máy điện gió và mômen uốn do trọng lượng của máy tăng tốc gây ra. Đồng thời tăng đường kính vòng tròn phân bố của bu lông, giúp cải thiện tình trạng chịu lực của bu lông, nâng cao hiệu quả tác dụng của bu lông, từ đó nâng cao khả năng truyền mômen của hệ thống truyền động.



Hình 3

- (11) **87587 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01205** (85) 25/02/2022
(22) 05/07/2021 (86) PCT/EP2021/068523 05/07/2021
(30) 20184584.9 07/07/2020 EP (87) WO2022/008451 13/01/2022
(51) **C09K 11/02; C07F 7/24; C09K 11/56; H05B 33/20; C09K 11/70; C09K 11/88; H05B 33/14; C07F 7/21; C09K 11/66**
(71) **AVANTAMA AG (CH)**
Laubisrütistrasse 50, 8712 Stäfa, Switzerland
(72) **LÜCHINGER, Norman, Albert (CH)**
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM POLYME RẮN, MÀNG TỰ LỰC VÀ THIẾT BỊ PHÁT ÁNH SÁNG**
- (57) Sáng chế theo khía cạnh thứ nhất đề cập đến màng tự lực bao gồm các tinh thể phát quang màu xanh lục (1), các tinh thể phát quang màu đỏ (2), và polyme (3). Các tinh thể phát quang màu xanh lục (1) là các tinh thể perovskit. Các tinh thể phát quang màu đỏ (2) là các tinh thể sphalerit (zinblend) hoặc wurzit, tốt hơn là tinh thể sphalerit. Khía cạnh thứ hai của sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme rắn (100). Khía cạnh thứ ba của sáng chế đề cập đến thiết bị phát ánh sáng bao gồm chế phẩm polyme rắn (100) hoặc màng tự lực.

- (11) 87588 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01206 (85) 25/02/2022
 (22) 02/09/2020 (86) PCT/US2020/049083 02/09/2020
 (30) 62/896,532 05/09/2019 US (87) WO2021/046140 A1 11/03/2021
 17/009,674 01/09/2020 US
 (51) H04B 7/155
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) TEKGUL, Ezgi (TR); ABEDINI, Navid (US); LUO, Jianghong (US); AKL, Naem
 (LB); HORMIS, Raju (US); SAMPATH, Ashwin (US); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở
 TRẠM CƠ SỞ, NÚT CHUYỂN TIẾP VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY PHỤC VỤ
 BỞI NÚT CHUYỂN TIẾP, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY
 TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây ở trạm cơ sở, nút chuyển tiếp và thiết bị không dây phục vụ bởi nút chuyển tiếp, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất hệ chuyển tiếp hỗ trợ nhiều chế độ chuyển tiếp. Hệ chuyển tiếp truyền thông tin năng lực đến trạm cơ sở, thông tin năng lực chỉ báo hỗ trợ cho chế độ chuyển tiếp thứ nhất và chế độ chuyển tiếp thứ hai. Hệ chuyển tiếp xác định chế độ hoạt động, tự nó hoặc dựa trên chỉ báo về chế độ hoạt động từ trạm cơ sở, trong đó chế độ hoạt động bao gồm chế độ chuyển tiếp thứ nhất hoặc chế độ chuyển tiếp thứ hai. Hệ chuyển tiếp truyền thông với ít nhất một trong số trạm cơ sở hoặc thiết bị không dây khác dựa ít nhất một phần trên chế độ hoạt động được xác định.

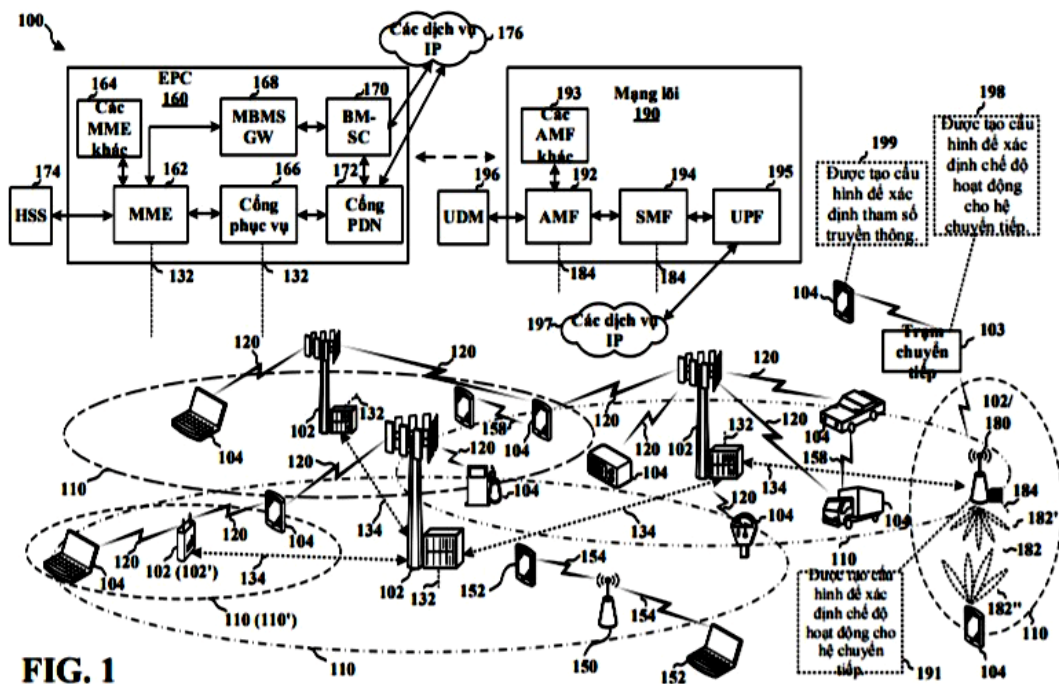


FIG. 1

- (11) **87589 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01207** (85) 25/02/2022
- (22) 25/08/2020 (86) PCT/US2020/070457 25/08/2020
- (30) 201941036065 06/09/2019 IN (87) WO2021/046570 11/03/2021
16/947,906 24/08/2020 US
- (51) **H04W 68/00; H04W 76/28; H04W 4/70**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) TIRUCHERAI MURALIDHARAN, Vijayaradharaj (IN); ZAKI, Ahmed (IN);
RICO ALVARINO, Alberto (ES); LIU, Le (CN); S, Hemanth (IN); SRIDHARAN,
Arvind (IN); MENON, Murali (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận cấu hình mà nhận dạng một hoặc nhiều kênh dải hẹp mà trong đó UE sẽ nhận một hoặc nhiều tín hiệu lặp kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH) của thông báo tìm gọi liên quan tới thủ tục thu gián đoạn. UE có thể nhận, ở chế độ trực tuyến của UE, một hoặc nhiều tín hiệu lặp kênh điều khiển liên kết xuống vật lý truyền thông kiểu máy (machinetype communication physical downlink control channel - MPDCCH) của thông tin điều khiển. UE có thể nhận, ở chế độ trực tuyến của UE, một hoặc nhiều tín hiệu lặp PDSCH trong một hoặc nhiều kênh dải hẹp được nhận dạng bởi cấu hình. UE có thể xử lý, ở chế độ ngoại tuyến của UE, một hoặc nhiều tín hiệu lặp MPDCCH và một hoặc nhiều tín hiệu lặp PDSCH. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

500 →

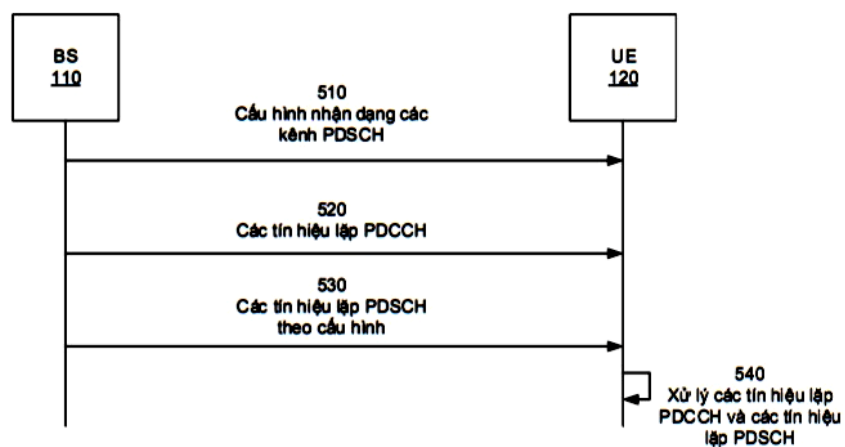


FIG. 5

- (11) **87590 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01229** (85) 25/02/2022
- (22) 03/06/2020 (86) PCT/IB2020/055236 03/06/2020
- (30) 201911010708 30/07/2019 IN (87) WO2021/019317 04/02/2021
- (51) **A01C 7/08; A01C 15/00**
- (71) **DISTINCT HORIZON PRIVATE LIMITED (IN)**
Katebhit Road, Tikra, Raibareli Road, Kallipurab Lucknow, Uttar Pradesh, 227305, India
- (72) NIGAM, Ayush (IN); KUMAR, Santosh (IN); JAIN, Vishal (IN); JAISWAL, Bheem Kumar (IN); VERMA, Shiv Chandra (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ CÂY SÂU**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị cây sâu (100) bao gồm các cụm bộ phận cây (101) để cây vật liệu cây dạng bột hoặc dạng viên ở độ sâu bên trong đất. Thiết bị cây có thể là thiết bị tự hành hoặc có thể gắn được vào một xe. Từng cụm bộ phận cây có hệ thống thu nhận và đổ với ít nhất cơ cấu phễu (130), hộp thu nhận (140), và lưới rạch luống (120). Từng lưới rạch luống được thiết kế gần như có dạng hình nêm để rạch đất và cây vật liệu ở độ sâu bên trong đất. Hệ thống lưới rạch luống, cơ cấu phễu và hộp thu nhận được làm thích ứng để cây vật liệu cây sao cho đảm bảo dòng êm nhẹ mà không bị tắc nghẽn. Thiết bị cây có thể còn bao gồm thanh san phẳng phía sau, và giá chia nối để nối vào máy kéo hoặc máy xới. Thiết bị cây có trọng lượng nhẹ và tạo ra cụm thiết bị với kết cấu gọn có khả năng cây nhanh chóng hạt giống, chất cải tạo đất hoặc phân bón trên những diện tích lớn.

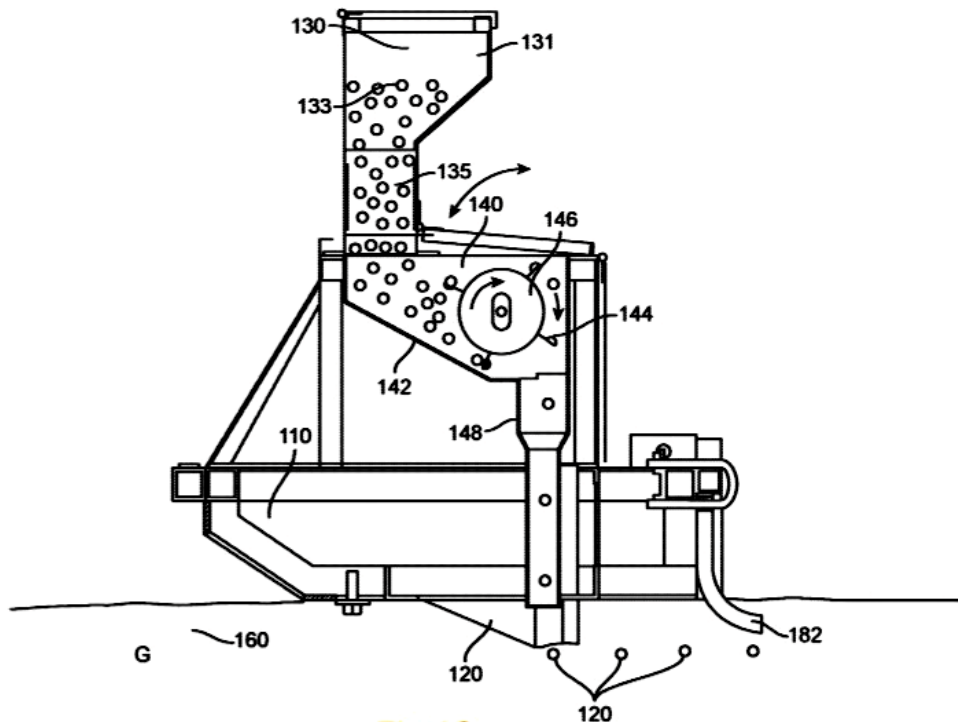


Fig.1C

- (11) **87591 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01250** (85) 28/02/2022
 (22) 27/07/2020 (86) PCT/EP2020/071151 27/07/2020
 (30) 19306007.6 06/08/2019 EP (87) WO2021/023552 11/02/2021
 19306174.4 23/09/2019 EP
 19306182.7 24/09/2019 EP
 (51) **H04N 19/12; H04N 19/96; H04N 19/61; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593**
 (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**
 975 avenue des Champs Blancs, Cesson Sevigne, 35576 France
 (72) Fabrice LELEANNEC (FR); Karam NASER (IQ); Tangi POIRIER (FR); Franck GALPIN (FR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ MÃ HOÁ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất một hoặc nhiều phương án sử dụng biến đổi thứ cấp cho quy trình mã hóa và giải mã video ở chế độ INTRA (nội ảnh) và cụ thể hơn là sử dụng biến đổi thứ cấp cho các đơn vị biến đổi của đơn vị mã hóa ở chế độ phân vùng phụ nội ảnh. Các biến thể báo hiệu và lựa chọn khác nhau được đề xuất theo các tham số khác nhau của đơn vị mã hóa và đơn vị biến đổi.

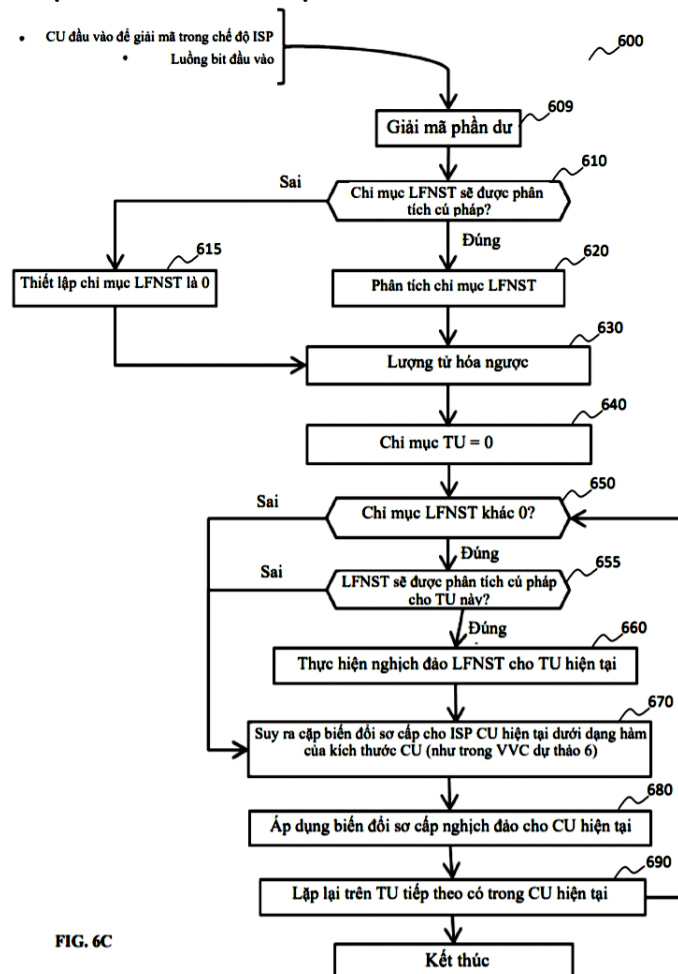
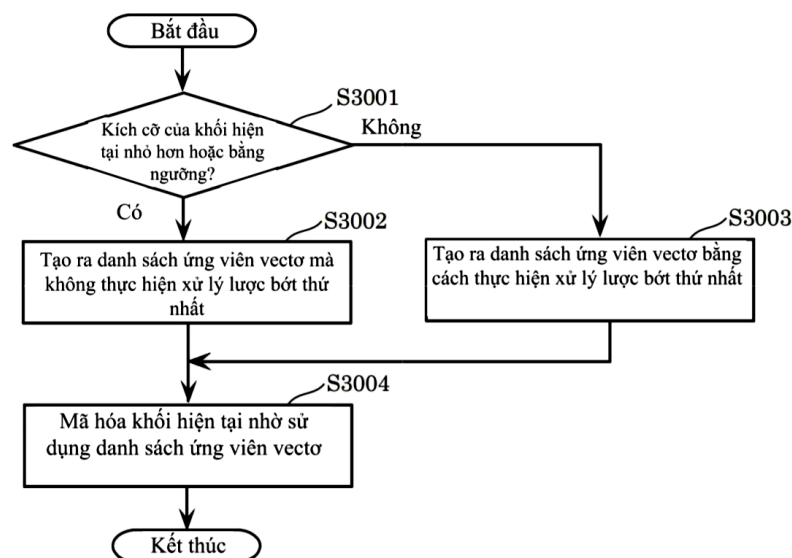


FIG. 6C

- (11) **87592 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01254** (85) 28/02/2022
- (22) 02/09/2020 (86) PCT/JP2020/033171 02/09/2020
- (30) 62/895,177 03/09/2019 US (87) WO2021/045071 11/03/2021
- (51) **H04N 19/52; H04N 19/593**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
- (72) LI, Jing Ya (CN); LIM, Chong Soon (SG); TEO, Han Boon (SG); KUO, Che-Wei (TW); SUN, Hai Wei (SG); WANG, Chu Tong (CN); ABE, Kiyofumi (JP); NISHI, Takahiro (JP); TOMA, Tadamasu (JP); KATO, Yusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Mạch, khi hoạt động: xác định rằng kích cỡ của khối hiện tại, mà là đơn vị để danh sách ứng viên vector bao gồm các ứng viên vector được tạo ra, có nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng hay không (S3001); khi kích cỡ của khối hiện tại nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng (Có trong S3001), tạo ra danh sách ứng viên vector bằng cách đăng ký ứng viên vector bộ dự đoán vector chuyển động dựa trên lịch sử (history-based motion vector predictor - HMVP) trong danh sách ứng viên vector từ bảng HMVP mà không thực hiện xử lý lược bớt thứ nhất (S3002); khi kích cỡ của khối hiện tại lớn hơn ngưỡng (Không trong S3001), tạo ra danh sách ứng viên vector bằng cách thực hiện xử lý lược bớt thứ nhất và đăng ký ứng viên vector HMVP trong danh sách ứng viên vector từ bảng HMVP (S3003); và mã hóa khối hiện tại nhờ sử dụng danh sách ứng viên vector (S3004).

FIG. 100



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87593 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01274 | (85) 28/02/2022 | |
| (22) 22/07/2020 | (86) PCT/RU2020/000376 | 22/07/2020 |
| (30) 2019123991 | 30/07/2019 | RU (87) WO2021/020999 |
| | | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **B60V 1/08; B64C 3/10**

(71) **OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOST'YU "FERSEL" (RU)**

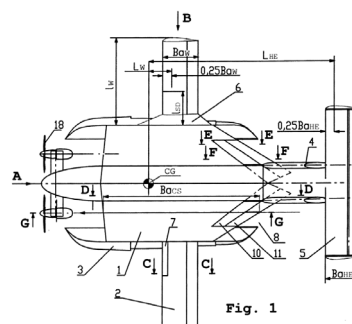
Leningradsky pr-t, dom 80B, korpus 6, etazh 3, pomeschenie IV, komnata 28, 29, 30
Moscow, 125315, Russia

(72) SERGEEV, Victor Georgievich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE CÓ HIỆU ỨNG CÁNH NGẦM**

- (57) Sáng chế liên quan đến phương tiện hiệu ứng cánh ngầm với thiết kế khung máy bay kiểu cánh lai. Kết quả kỹ thuật bao gồm cải thiện an toàn nhờ cung cấp sự ổn định tĩnh, theo chu kỳ và động của phương tiện tác dụng cánh ngầm, và giảm lực cản lực nâng bằng cách trì hoãn độ trễ trong các tấm cánh của cánh hybrid trong khu vực gắn chúng với phần tâm cánh. Phương tiện hiệu ứng cánh ngầm có một cánh lai với phần tâm cánh (1) và các tấm cánh (2), các tấm cuối (3) ở phần đầu của phần trung tâm cánh (1), một bộ trợ lực, một tấm đệm dọc (4) và một chỗ trống ngang (5). Tỷ lệ co của cánh lai là $\lambda = 12/(SCS + 2SW) \geq 2,5$, tỷ lệ co của phần tâm cánh (1) là $0,5 \leq \lambda CS = 1CS2/SCS \leq 0,9$, diện tích tương đối của các tấm cánh (2) là $0,25 \leq 2SW/SCS \leq 0,4$, mômen tĩnh dọc của phương tiện tác dụng cánh ngầm là $0,3 \leq A = (LHESHE + 2LWSW) / BACSSCS \leq 0,6$, mômen tĩnh dọc của đệm ngang (5) là $0,3 \leq A = (LHESHE + 2LWSW) / BACSSCS \leq 0,6$, trong đó mômen tĩnh dọc của phép chiếu hình chiếu lên mặt phẳng nằm ngang là $0,25 \leq AHE = LHESHE / BACSSCS \leq 0,55$, trong đó $l = 1CS + 2IW$, $1CS$, IW , SCS , SW , SHE là phép lai cánh, phần tâm cánh (1), tấm cánh (2), các nhíp và diện tích cánh trống ngang, tương ứng; LHE , LW lần lượt là khoảng cách giữa trọng tâm của phương tiện tác dụng cánh ngầm và $0,25$ của hợp âm khí động học (MAC) của phương tiện ngang (5) và các tấm cánh (2); $BACSS$ là MAC của phần trung tâm cánh (1). Các tấm cánh (2) được cung cấp phương tiện có độ trễ được gắn ở khoảng cách $1SD/IW \leq 0,4$ tính từ điểm khớp nối với phần trung tâm của cánh, điều này có nghĩa là được cung cấp ở dạng phần tấm cánh (2) có một dạng xoắn khí động học (hình học), với góc bước ϕW giảm về phía tâm cánh (1) và/hoặc một thanh cạnh trước (7).



- (11) **87594 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01276** (85) 28/02/2022
- (22) 25/07/2020 (86) PCT/IN2020/050644 25/07/2020
- (30) 201941030390 26/07/2019 IN (87) WO2021/019556 A1 04/02/2021
- (51) **B64C 27/26**
- (71) **UBIFLY TECHNOLOGIES PRIVATE LIMITED (IN)**
First Floor, IIT Madras Research Park, Taramani, Chennai, Tamil Nadu 600113, India
- (72) S R, Chakravarthy (IN); WALVEKAR, Omkar Narendra (IN); R, Gowdham (IN); R, Sree Raghav (IN); RAVICHANDRAN, Ramprakash (IN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
- (54) **CƠ CẤU TĂNG CƯỜNG LỰC NÂNG CỦA PHƯƠNG TIỆN BAY CÓ CÁNH CỐ ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nâng (300) trong phương tiện bay. Cơ cấu nâng (300) này bao gồm cánh (102) và ít nhất một rôto thẳng đứng (118) được bố trí ở dưới cánh (102). Trục dọc (121) của rôto thẳng đứng (118) được định vị trí trong sai cánh của cánh (102). Rôto thẳng đứng (118) hoạt động trong suốt quá trình bay về phía trước của phương tiện bay. Khoảng cách sắp xếp (122) giữa mép trước (108) và trục dọc (121) của rôto thẳng đứng (118) là hệ số vòng/phút (round per minute: RPM) của rôto (118), góc tấn (116) của cánh, và dây cung cánh (117). Cơ cấu nâng (300) tạo ra lực nâng tăng lên cao hơn so với tổng lực nâng được tạo ra bởi cánh (102) và rôto (118) riêng rẽ, điều này cho phép cung cấp các cánh nhỏ, và do đó giảm lực cản phải chịu.

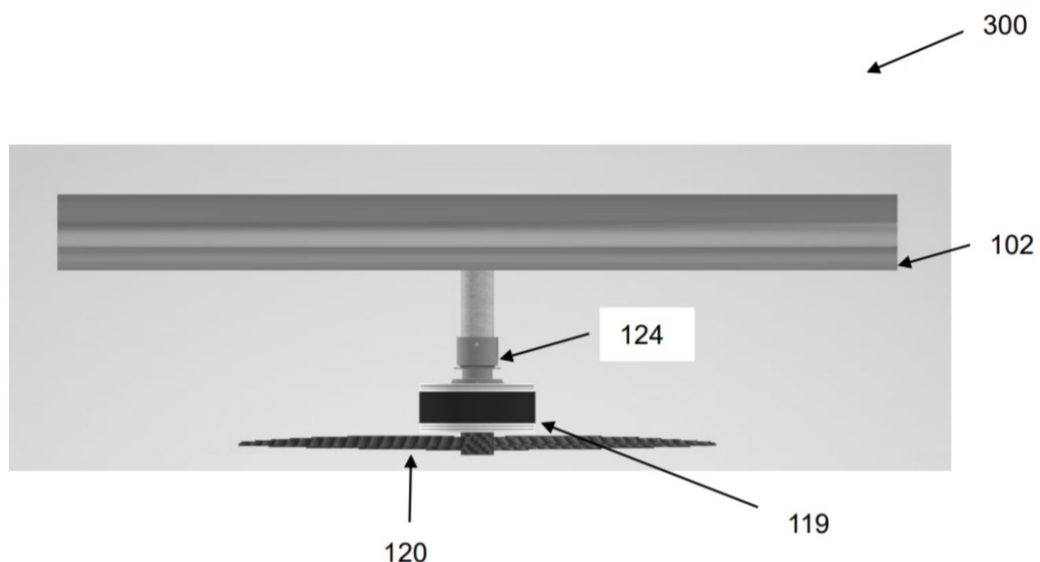


Fig.6

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87595 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01287 | (85) 01/03/2022 | |
| (22) 04/08/2020 | (86) PCT/CN2020/106913 | 04/08/2020 |
| (30) 201910815716.X | 30/08/2019 CN | (87) WO2021/036717 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2022

(51) **G06T 7/246**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Lei (CN); CHEN, Xiaohan (CN); ZHAO, Jie (CN); HUANG, Jiejing (CN); LI, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẮM SÁT NGƯỜI DÙNG MỤC TIÊU, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bám sát người dùng mục tiêu, thiết bị điện tử và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế có thể được áp dụng cho thiết bị điện tử có camera, và phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị điện tử, người dùng mục tiêu, và theo dõi người dùng mục tiêu qua camera; thu thập, bằng thiết bị điện tử, dữ liệu hình ảnh của người dùng qua camera trong quá trình theo dõi người dùng mục tiêu; khi xác định, dựa vào dữ liệu hình ảnh của người dùng thu được, rằng người dùng gây nhiễu xuất hiện trong khung hình, thu thập, bằng thiết bị điện tử, các tư thế cơ thể người của tất cả người dùng trong khung hình qua camera, trong đó khung hình có một số hoặc tất cả các vùng trường nhìn (Field Of View, FOV) của camera; xác định, bằng thiết bị điện tử, chế độ chuyển động của mọi người dùng trong khung hình dựa vào các tư thế cơ thể người của tất cả người dùng trong khung hình; và xác định, bằng thiết bị điện tử dựa vào chế độ chuyển động của mọi người dùng trong khung hình, rằng người dùng có chế độ chuyển động phù hợp với chế độ chuyển động của huấn luyện viên trong khoá học thể dục trong số tất cả người dùng trong khung hình là người dùng mục tiêu, và tiếp tục theo dõi người dùng mục tiêu qua camera.

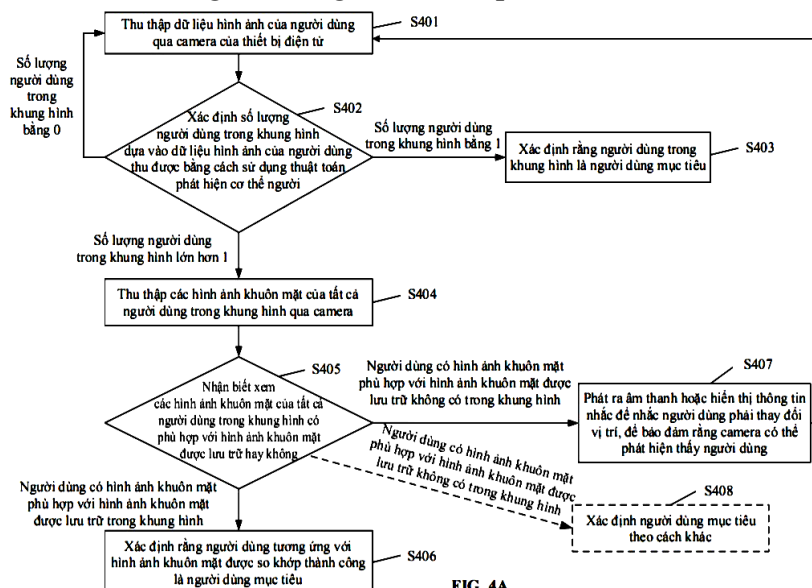


FIG. 4A

- (11) **87596 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01289** (85) 01/03/2022
(22) 04/09/2020 (86) PCT/MY2020/050082 04/09/2020
(30) PI2019005173 06/09/2019 MY (87) WO2021/045609 11/03/2021
(51) **A62D 1/00; A62C 99/00**
(75) **CHOO, HIOW SAN (MY)**
No 17, Jalan Bayu Laut /KS09, Laman Kehijauan Pandamar, Klang, Selangor 41200, Malaysia
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ CHỮA CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỮA CHÁY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để chữa cháy, bao gồm dung dịch nước của chất hoạt động bề mặt và muối anion hút ẩm trong nước. Phương pháp chữa cháy cũng được bộc lộ. Phương pháp (100) này bao gồm bước trộn chất hoạt động bề mặt và muối anion hút ẩm trong nước để tạo dung dịch nước (110) và phân tán dung dịch nước trên bề mặt cháy (120).

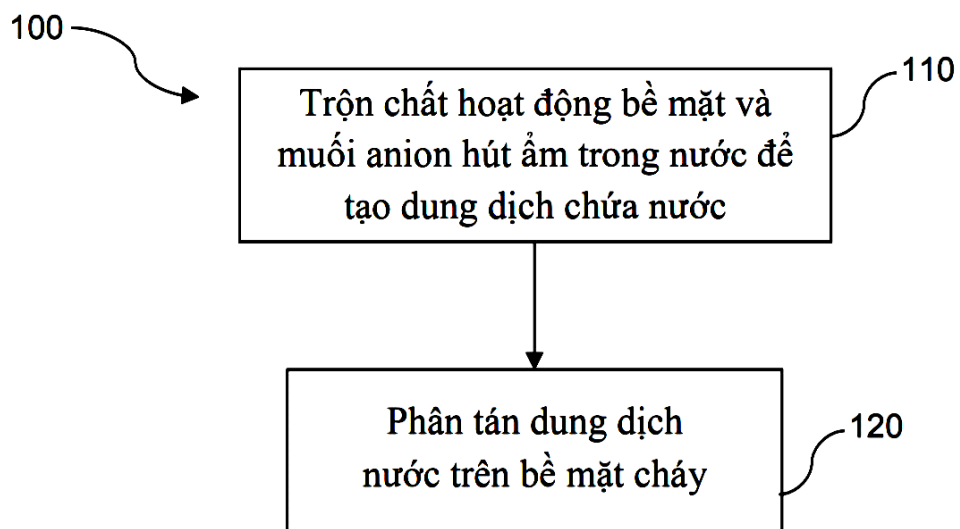


Fig. 1

(11) **87597 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-01305**

(22) 02/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/04/2022

(51) **B65F 1/14; B65F 1/00**

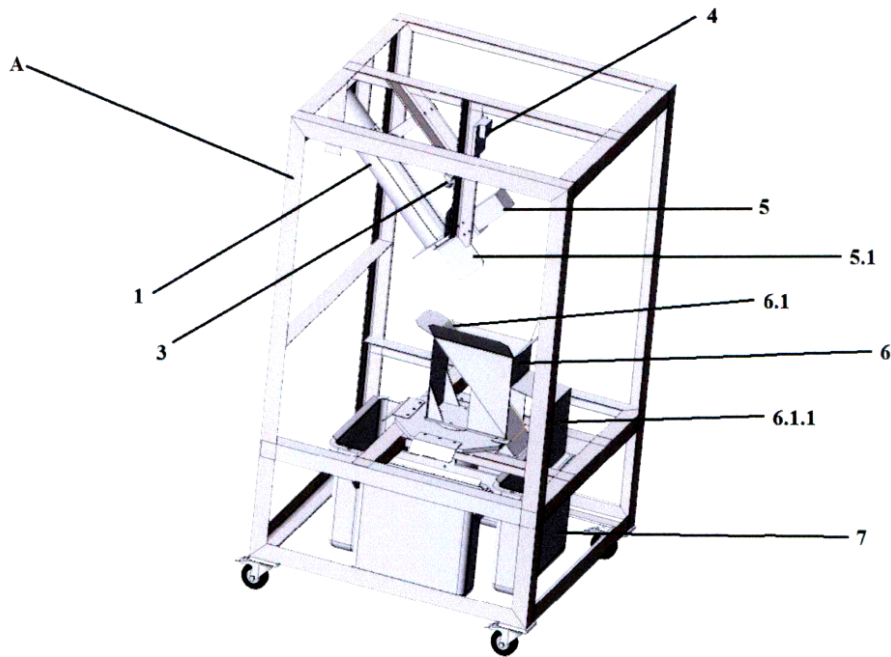
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DNXH RECYCLE ONE (VN)**

69/11/13 Nguyễn Đình Chính, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đình Thiên (VN)

(54) **MÁY PHÂN LOẠI RÁC TÁI CHẾ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy phân loại rác tái chế có cấu tạo bao gồm: phần khung máy (A) được cấu tạo từ các thanh ngang và dọc lắp ghép cố định vào nhau, sao cho tạo thành dạng khung hình chữ nhật đứng, phía trên khung máy (A) có ống nhận rác (1) dạng ống rỗng bên trong, được đặt cố định lên cạnh trên của khung máy (A) sao cho miệng ống nhận rác (1) hướng ra phía ngoài của khung máy (A); ở gần phía đầu vào của ống nhận rác (1) được bố trí cố định ít nhất một cảm biến báo rác vào (2), phía cuối của đường ống nhận rác (1) được bố trí cố định ít nhất một camera phân loại rác (3) và van đóng mở ống nhận rác (5); trong đó cảm biến báo rác vào (2), camera phân loại rác (3), và van đóng mở ống nhận rác (5) được nối tín hiệu với vi xử lý phân loại rác (4); ngay phía dưới miệng ra của ống nhận rác (1) có cụm máng dẫn hướng (6) có cấu tạo gồm máng dẫn hướng rác (6.1), trục dẫn hướng (6.2) có cấu tạo dạng đế xoay có khả năng xoay 360 độ quanh trục nhờ vào động cơ trục dẫn hướng (6.3); ngay phía dưới đầu ra của máng dẫn hướng rác (6.1) có ít nhất hai thùng chứa rác (7) được chứa rác đã được phân loại.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87598 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01309 | (85) 02/03/2022 | |
| (22) 11/09/2020 | (86) PCT/US2020/050349 | 11/09/2020 |
| (30) 16/570,021 | 13/09/2019 | US (87) WO2021/050838 |
| | | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

(51) **G06F 13/40**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUAN, Ying (CN); CHOU, Shih-Wei (TW); SHAIK, Mansoor Basha (IN); DANG, Harry (US); DIXIT, Abhay (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY MÓC ĐỂ TÁCH CÁC BỘ THU MẶT TRƯỚC CÔNG SUẤT THẤP VÀ CÁC BỘ THU MẶT TRƯỚC TỐC ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và máy móc để tách các bộ thu mặt trước công suất thấp và các bộ thu mặt trước tốc độ cao. Theo một số khía cạnh, thiết bị bao gồm một hoặc nhiều đầu vào vào ra (Input-Output - IO); bộ thu thứ nhất được ghép với điện áp nguồn thứ nhất và một hoặc nhiều đầu vào IO, trong đó bộ thu thứ nhất bao gồm các tranzito ôxit dày; và mạch tốc độ cao bao gồm: khối cách điện được ghép với một hoặc nhiều đầu vào IO, trong đó khối cách điện bao gồm các tranzito ôxit dày; và bộ thu thứ hai được ghép với khối cách điện và điện áp nguồn thứ hai, trong đó bộ thu thứ hai bao gồm các tranzito ôxit mỏng.

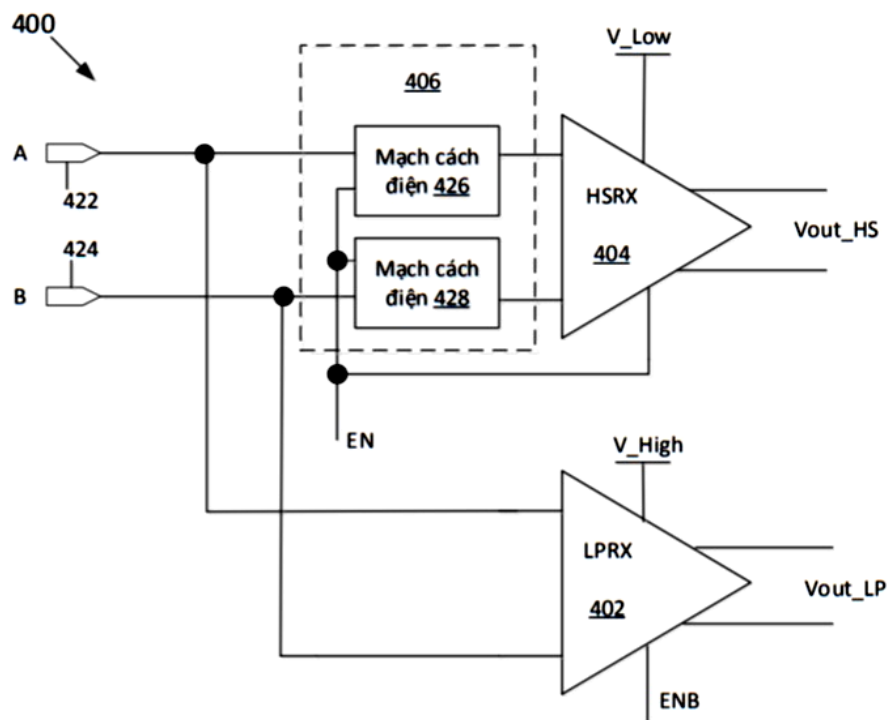
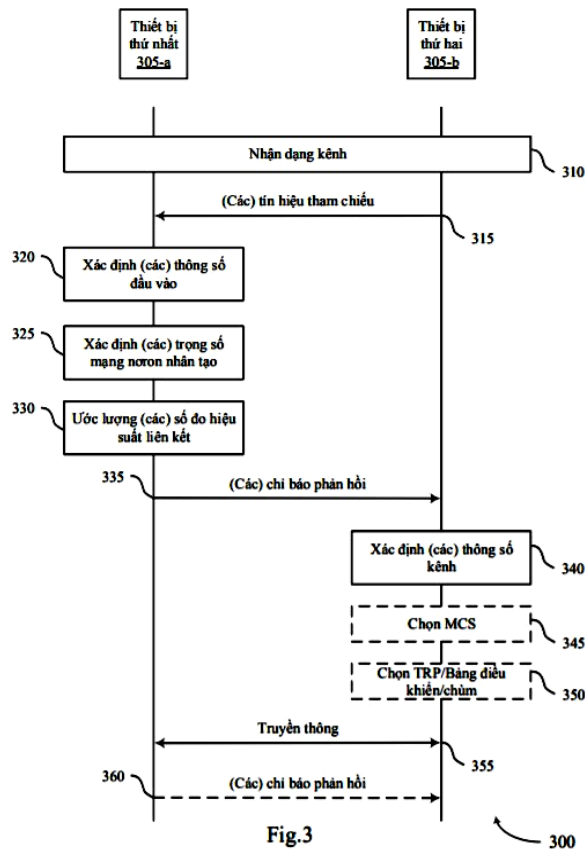


FIG. 4

- (11) **87599 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01310** (85) 02/03/2022
- (22) 05/09/2020 (86) PCT/US2020/049585 05/09/2020
- (30) 16/565,364 09/09/2019 US (87) WO2021/050396 A1 18/03/2021
- (51) **H04L 1/00; H04L 1/20**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZENG, Weiliang (CN); BARGHI, Sanaz (US); MALLIK, Siddhartha (IN); YOO, Taesang (US); XUE, Yisheng (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông này liên quan đến trạm cơ sở để truyền thông với thiết bị người dùng (user equipment - UE) qua kênh. Thiết bị thứ nhất (ví dụ, trạm cơ sở hoặc UE) có thể sử dụng mạng nơron nhân tạo được huấn luyện để ước lượng một hoặc nhiều số đo hiệu suất liên kết gắn với kênh. Việc dự báo hiệu suất mức liên kết có thể bao gồm việc xác định một hoặc nhiều trọng số mạng nơron nhân tạo gắn với một hoặc nhiều thông số đầu vào gắn với kênh để ước lượng một hoặc nhiều số đo hiệu suất liên kết. Thiết bị thứ nhất có thể báo cáo phản hồi cho thiết bị thứ hai dựa vào số đo hiệu suất liên kết ước lượng. Dựa vào phản hồi, thiết bị thứ hai có thể làm thích ứng liên kết bằng cách điều chỉnh các thông số kênh để cải thiện độ tin cậy hoặc tính hiệu quả của các cuộc truyền sau này.



- (11) **87600 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01311** (85) 02/03/2022
- (22) 08/09/2020 (86) PCT/US2020/049665 08/09/2020
- (30) 62/899,114 11/09/2019 US (87) WO2021/050412 A1 18/03/2021
- 17/012,911 04/09/2020 US
- (51) **H04W 36/18; H04B 7/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola, Omolade (US); LUO, Tao (US); ZHOU, Yan (US); NAM, Wooseok (KR); LY, Hung, Dinh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc thứ nhất và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Trong một số hệ thống, thiết bị người dùng (UE) có thể thực hiện thủ tục chuyển giao liên kết hoạt động kép từ trạm gốc nguồn sang trạm gốc đích. Trong thủ tục chuyển giao liên kết hoạt động kép này, UE có thể có các kết nối đồng thời với cả hai trạm gốc. Trong các trường hợp như vậy, các cơ hội truyền để truyền thông với các trạm gốc có thể xung đột. Để xử lý các cơ hội truyền xung đột, UE có thể xóa bỏ sự kiện giám sát hoặc việc tiếp nhận gói cho trạm gốc dựa vào các quy tắc có ưu tiên. Trong một số trường hợp, để giảm bớt các hao hụt gói, trạm gốc có thể tạo cấu hình cho các cuộc truyền lại hoặc việc gộp khe để cung cấp cho UE thêm các cơ hội thu gói. Ngoài ra hoặc theo cách khác, UE có thể truyền thông báo khai báo đến trạm gốc chỉ báo các sự kiện hoặc các gói giám sát được xóa bỏ.

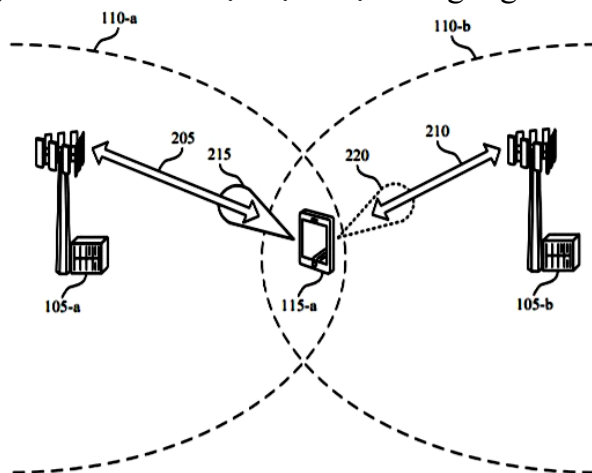


FIG. 2

200

- (11) 87601 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01312 (85) 02/03/2022
 (22) 08/09/2020 (86) PCT/US2020/049754 08/09/2020
 (30) 16/565,308 09/09/2019 US (87) WO2021/050440 A1 18/03/2021
 (51) G06N 3/04; G06N 3/063; G06F 9/28
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
 California 92121-1714 (US)
 (72) WANG, Zhongze (US); TEAGUE, Edward (US); WELLING, Max (NL)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN CÁC PHÉP TOÁN XNOR TƯƠNG ĐƯƠNG BẰNG CÁCH ĐIỀU CHỈNH NGƯỠNG CỘT CỦA MẢNG TÍNH TOÁN TRONG BỘ NHỚ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện các phép toán XNOR tương đương bằng cách điều chỉnh các ngưỡng cột của mảng tính toán trong bộ nhớ của mạng nơron nhân tạo và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính có mã chương trình bắt biến được ghi trên đó. Phương pháp bao gồm bước điều chỉnh ngưỡng kích hoạt được tạo ra cho mỗi cột của mảng tính toán trong bộ nhớ dựa trên hàm của giá trị trọng số và giá trị kích hoạt. Phương pháp còn bao gồm bước tính toán tham chiếu dòng phân cực biến đổi dựa trên giá trị đầu vào từ vectơ đầu vào đến mảng tính toán trong bộ nhớ, mảng tính toán trong bộ nhớ được lập trình với tập hợp các trọng số. Ngưỡng kích hoạt được điều chỉnh và tham chiếu dòng phân cực biến đổi được dùng làm ngưỡng để xác định các giá trị đầu ra của mảng tính toán trong bộ nhớ.

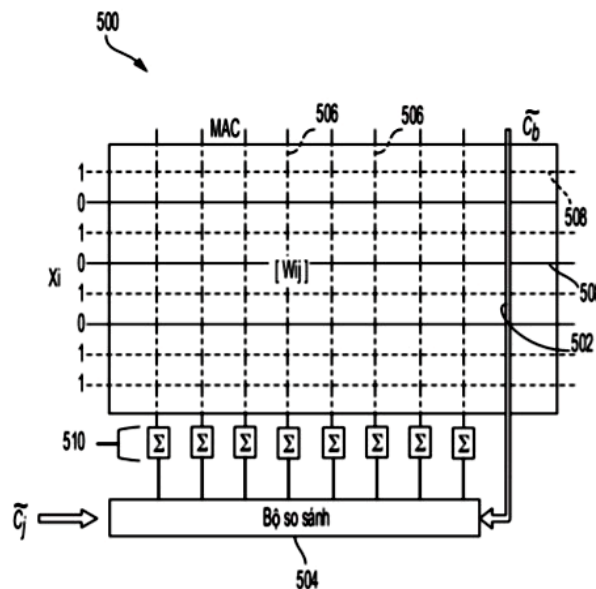


Fig.5

- (11) **87602 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01313** (85) 02/03/2022
- (22) 18/08/2020 (86) PCT/US2020/046769 18/08/2020
- (30) 20190100390 10/09/2019 GR (87) WO2021/050216 18/03/2021
16/795,338 19/02/2020 US
- (51) **H04B 7/06; G01S 5/14; H04W 64/00; H04B 7/08; H04W 16/28; G01S 13/87**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DOROSENCO, Alexander (US); KING, Jay (US); SORIAGA, Joseph Binamira (US); BURKE, Joseph Patrick (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI CHÚNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật báo cáo bảng tìm kiếm độ trễ nhóm trên mỗi tần số cho các chùm tia truyền và nhận. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment-UE) nhận, từ điểm thu phát (TRP), tín hiệu tham chiếu liên kết xuống thứ nhất trên ít nhất một tài nguyên tín hiệu tham chiếu liên kết xuống nhờ sử dụng chùm tia nhận liên kết xuống, truyền, đến TRP, tín hiệu tham chiếu liên kết lên trên ít nhất một tài nguyên tín hiệu tham chiếu liên kết lên nhờ sử dụng chùm tia truyền liên kết lên, xác định tham số biểu diễn sự chênh lệch giữa thời gian nhận tín hiệu tham chiếu liên kết xuống thứ nhất và thời gian truyền tín hiệu tham chiếu liên kết lên, truyền tham số đến thực thể mạng, và truyền, đến thực thể mạng, bảng tìm kiếm thứ nhất hoặc ký hiệu nhận dạng của bảng tìm kiếm thứ nhất, trong đó bảng tìm kiếm thứ nhất biểu diễn thông tin về độ trễ nhóm trên mỗi tần số cho chùm tia nhận liên kết xuống và/hoặc chùm tia truyền liên kết lên. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng, phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi chúng và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

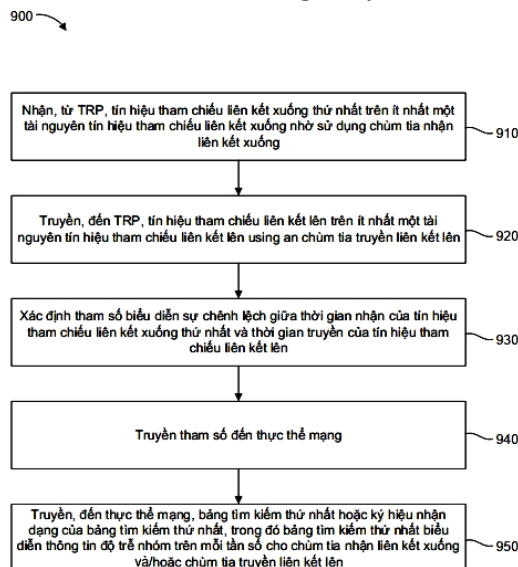
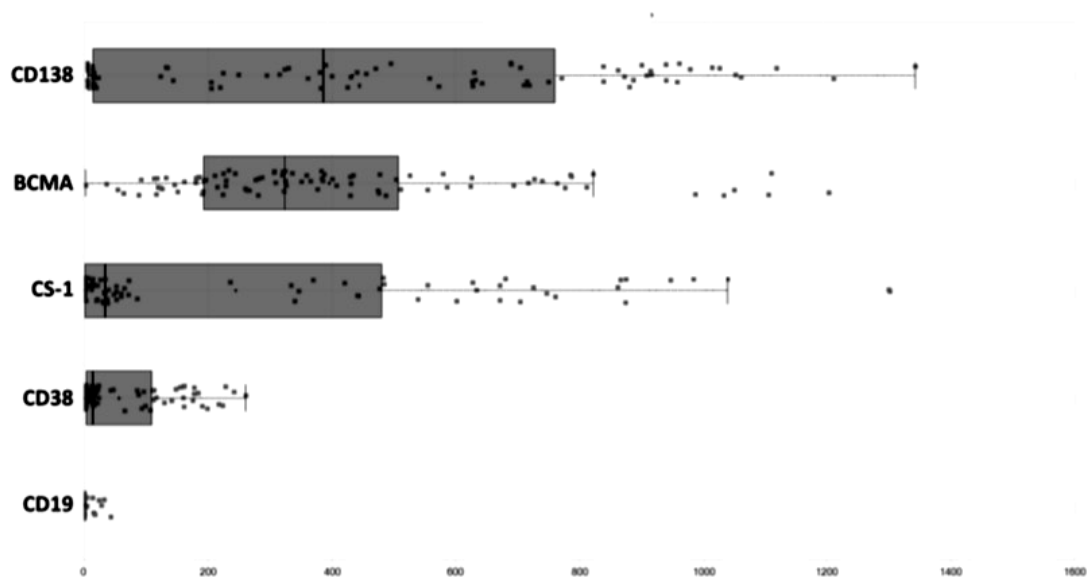


FIG. 9

- (11) **87603 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01318** (85) 31/10/2018
 (22) 31/03/2017 (86) PCT/US2017/025516 31/03/2017
 (30) 62/317,334 01/04/2016 US (87) WO2017/173349 05/10/2017
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022
 (51) **A61K 35/12; C07K 16/30; C07K 14/705; A61K 38/17; A61K 39/395**
 (62) 1-2018-04880
 (71) **KITE PHARMA, INC. (US)**
 2225 Colorado Avenue, Santa Monica, California 90404, United States of America
 (72) WILTZIUS, Jed (US); ALVAREZ RODRIGUEZ, Ruben (ES); Jonathan BELK (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM HOẶC THỤ THỂ TẾ BÀO T, VECTOR, TẾ BÀO VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể, mảnh liên kết với kháng nguyên của nó, thụ thể kháng nguyên dạng khảm (CAR), và thụ thể tế bào T được thao tác di truyền, polynucleotit mã hóa chúng, và tế bào in vitro chứa chúng.

FIG. 2A – Biểu hiện gen ở tế bào đa u tủy



Biểu hiện gen (Mảnh/kilobazơ exon/triệu kết quả đọc được lập bản đồ [FPKM])

- (11) **87604 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01319** (85) 02/03/2022
(22) 14/08/2020 (86) PCT/NL2020/050514 14/08/2020
(30) 2023654 16/08/2019 NL (87) WO2021/034191 25/02/2021
(51) *C12C 11/00; C12C 12/04; C12C 12/00*
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
(72) KUIJPERS, Niels Gerard Adriaan (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG LÊN MEN CÓ ĐỘ CỒN GIẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ uống lên men có độ cồn giảm, và đề cập đến đồ uống lên men có độ cồn giảm thu được bằng phương pháp này.

- (11) 87605 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01321 (85) 02/03/2022
(22) 11/08/2020 (86) PCT/CN2020/108393 11/08/2020
(30) 201910825693.0 03/09/2019 CN (87) WO2021/042946 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

(51) **F28D 15/04**

(71) **GUANGZHOU NEOGENE THERMAL MANAGEMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 402, G5 building, No. 31, Kefeng road, Huangpu district, Guangzhou, Guangdong province, China

(72) CHEN, Jen-Shyan (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỖN HỢP BỘT NHÃO OXIT KIM LOẠI ĐỂ TẠO RA CẤU TRÚC BẮC CỦA BỘ PHẬN BUỒNG HƠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột nhão oxit kim loại để sản xuất cấu trúc bắc trong bộ phận buồng hơi bao gồm bột oxit đồng, polyme và dung môi hữu cơ. Chất keo mà được tạo ra bằng cách trộn polyme với dung môi hữu cơ có thể được sử dụng để phân tán và khuấy đồng đều bột oxit đồng để tạo ra hỗn hợp bột nhão oxit kim loại. Trong số chúng, hỗn hợp bột nhão oxit kim loại có thể làm bay hơi dung môi hữu cơ bằng quy trình gia nhiệt, và polyme có thể được đốt cháy bằng quy trình nung. Hỗn hợp bột nhão oxit kim loại được đặt trong rãnh của lớp nền kim loại dạng tấm bằng cách in khuôn, in lưới hoặc các quy trình định lượng để sản xuất cấu trúc bắc của buồng hơi. Sử dụng hỗn hợp bột nhão oxit kim loại để sản xuất cấu trúc bắc có thể gia tăng hiệu suất sản xuất hàng loạt của buồng hơi và tăng sản lượng của sản phẩm buồng hơi.

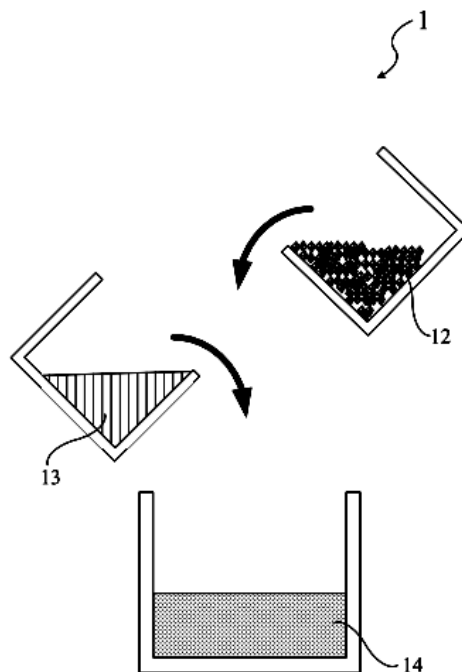


FIG. 1

- (11) 87606 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01328 (85) 03/03/2022
(22) 31/07/2020 (86) PCT/IB2020/057270 31/07/2020
(30) PCT/IB2019/057513 06/09/2019 IB (87) WO2021/044233 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) **B62D 25/20; B60K 1/04; B62D 21/15**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) SOTTY, Alexandre (FR); SCHNEIDER, Nicolas (FR); DROUADAINE, Yves (FR); GIBEAU, Elie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU PHÍA TRƯỚC DÙNG CHO XE ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU PHÍA TRƯỚC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phía trước dùng cho xe điện bao gồm tấm chắn dưới, thanh ngang đỡ ghế và mũi đường hầm, sao cho mũi đường hầm được thiết kế để hấp thụ năng lượng trong phần trước của nó trong khi chống lại sự xâm lấn ở phần sau của nó, tối ưu hóa sự hấp thụ năng lượng trong bộ phận trong quá trình va chạm phía trước và bảo vệ bộ nguồn ắc quy khỏi bị thủng do tác động đẩy xuống của tấm chắn dưới.

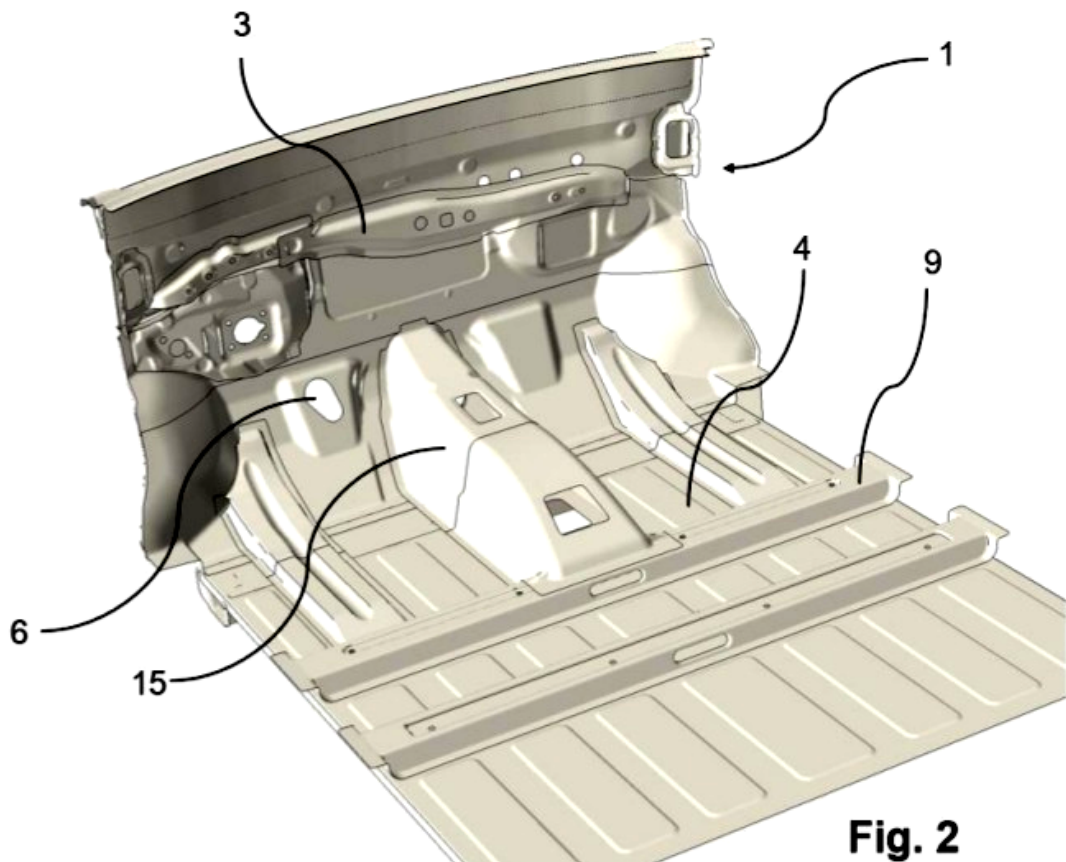


Fig. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87607 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01329 | (85) 03/03/2022 | |
| (22) 21/09/2020 | (86) PCT/CN2020/116508 | 21/09/2020 |
| (30) 201910989757.0 | 17/10/2019 CN | (87) WO2021/073365 |
| | | 22/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) **A63F 13/53**

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
 Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) HUANG, Yongliang (CN); SONG, Yiwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XEM TRƯỚC CÁC HÀNH ĐỘNG TRONG GAME THEO MÔI TRƯỜNG NGOÀI GAME, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để duyệt trước các hành động trong game theo môi trường ngoài game, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ, liên quan đến lĩnh vực game. Phương pháp bao gồm các bước: hiển thị giao diện môi trường ngoài game (201); khi hoạt động kích hoạt đối với điều khiển duyệt trước mục tiêu trong giao diện môi trường ngoài game được nhận, tệp tin cấu hình mục tiêu tương ứng với điều khiển duyệt trước mục tiêu được nhận, thu được tệp tin cấu hình mục tiêu tương ứng với điều khiển duyệt trước mục tiêu (202), tệp tin cấu hình mục tiêu được sử dụng để điều khiển mô hình vai trò mục tiêu để thực hiện các hành động trong game tương ứng trong game; tạo thông tin duyệt trước mô hình ngoài game theo tệp tin cấu hình mục tiêu (203); và theo thông tin duyệt trước mô hình ngoài game, điều khiển mô hình vai trò mục tiêu để thực hiện các hành động trong game trong giao diện môi trường ngoài game (204). Các hành động trong game của mô hình vai trò được duyệt trước trong môi trường ngoài game nhờ sử dụng lại tệp tin cấu hình trong game, do vậy tăng cường các loại hành động trong game có thể được duyệt trước. Ngoài ra, các video tương ứng với các hành động trong game không cần được lưu trữ, và do vậy các video của các hành động trong game bị ngăn không cho chiếm không gian lưu trữ của thiết bị đầu cuối.

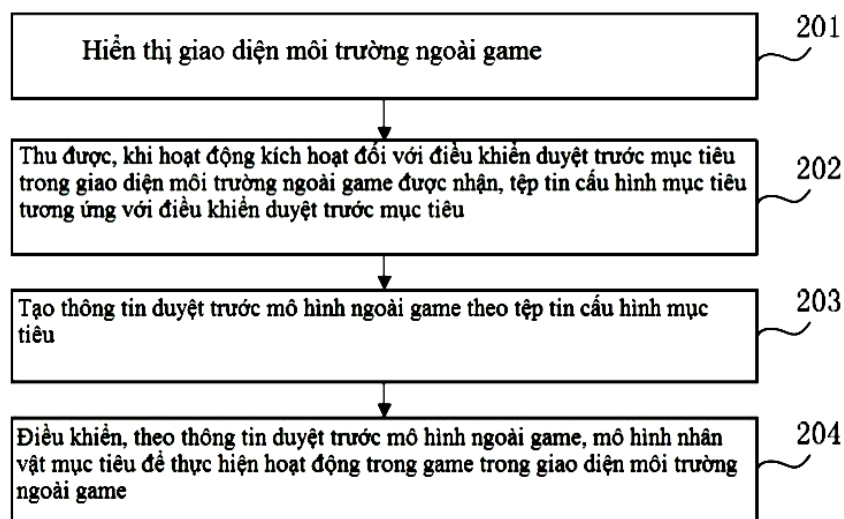


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87608 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01330 | (85) 03/03/2022 | |
| (22) 17/08/2020 | (86) PCT/CN2020/109599 | 17/08/2020 |
| (30) 201910755801.1 | 15/08/2019 CN | (87) WO2021/027963 |
| | | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/0022

(51) **H04W 52/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

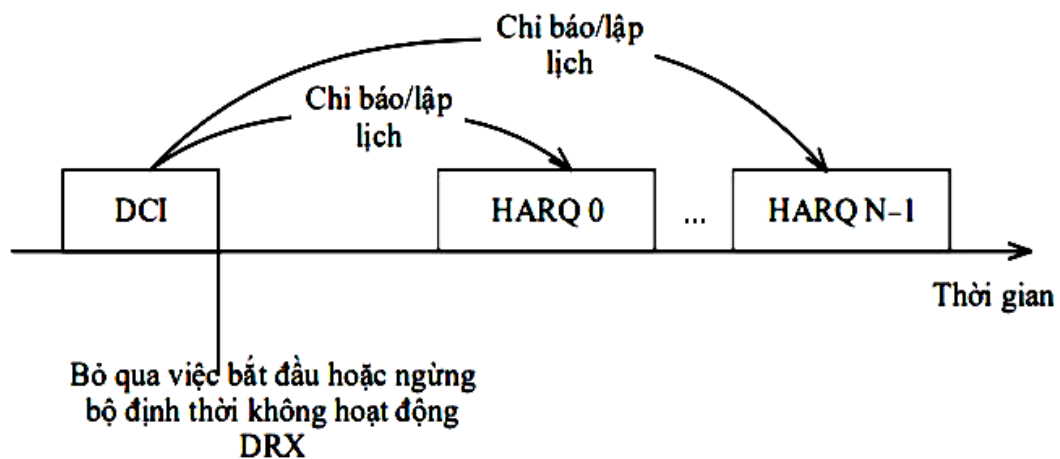
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Jun (CN); LUO, Zhihu (CN); WANG, Hong (CN); SHAN, Baokun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ ĐỊNH THỜI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông không dây, và cụ thể là đề cập đến phương pháp điều khiển bộ định thời, thiết bị truyền thông, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển bộ định thời bao gồm bước: Khi thông tin điều khiển đường xuống chỉ báo truyền dẫn dữ liệu của N quy trình yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lai (hybrid automatic repeat request, HARQ) và thiết bị đầu cuối được tạo cấu hình với N quy trình HARQ, trong đó N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2, bộ định thời không hoạt động thu gián đoạn không được bắt đầu hoặc bộ định thời không hoạt động thu gián đoạn bị ngừng. Sáng chế làm giảm thời gian được yêu cầu bởi thiết bị đầu cuối để giám sát kênh đường xuống hoặc dữ liệu đường xuống thông qua hoạt động điều khiển bởi bộ định thời, do đó làm giảm mức tiêu thụ điện năng của thiết bị đầu cuối.



- (11) 87609 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01338 (85) 03/03/2022
 (22) 09/09/2020 (86) PCT/IB2020/058363 09/09/2020
 (30) 102019000016043 11/09/2019 IT (87) WO2021/048749 18/03/2021
 (51) C04B 18/02
 (75) TONCELLI, LUCA (IT)
 Viale Asiago, 34 36061 Bassano del Grappa (VI), Italy
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG HẠT DÙNG LÀM CỐT LIỆU VÀ CHẤT ĐỘN ĐỂ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM Ở DẠNG TẤM HOẶC KHỐI TỪ HỖN HỢP CHỨA CHẤT LIÊN KẾT**
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống để sản xuất vật liệu dạng hạt dùng làm cốt liệu và chất độn để sản xuất các sản phẩm ở dạng tấm hoặc khối từ hỗn hợp chứa chất liên kết. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các công đoạn: a) nấu chảy hỗn hợp của các khoáng vật đã chọn có thành phần hóa học nhất định để thu được vật liệu đúc là vật liệu nóng chảy, c) làm nguội vật liệu đúc cho đến khi tiến đến nhiệt độ định trước và d) nghiền và/hoặc nghiền tán vật liệu để thu được các hạt có cỡ hạt đã chọn và phù hợp để lần lượt dùng làm cốt liệu hoặc chất độn trong hỗn hợp để sản xuất các sản phẩm. Hơn nữa, sau công đoạn nấu chảy và đúc a), phương pháp có công đoạn b) để duy trì vật liệu đã nấu chảy và đã làm nguội ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 1030 tới 1170°C trong khoảng thời gian định trước ít nhất là 15 phút. Các vật liệu dạng hạt thu được có hàm lượng của silic đioxit ở dạng tinh thể nhỏ hơn 1%.

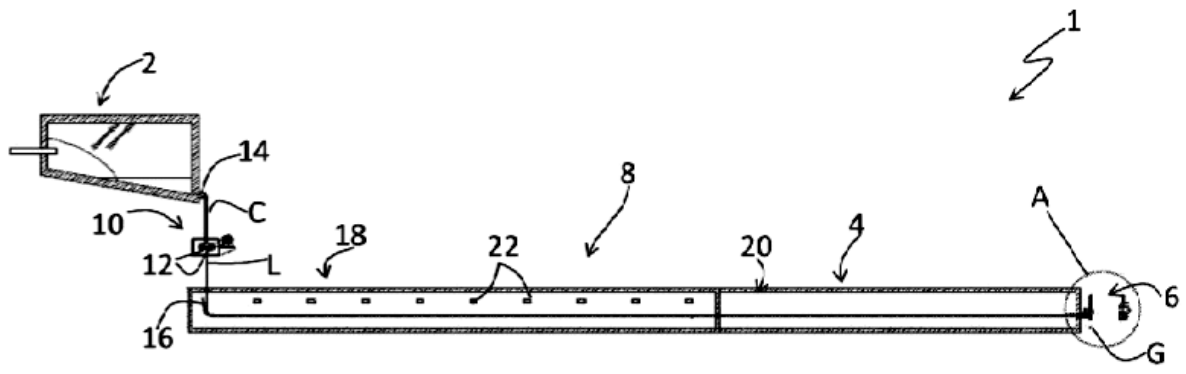


Fig.1

- (11) **87610 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01339** (85) 03/03/2022
(22) 12/08/2020 (86) PCT/JP2020/030715 12/08/2020
(30) 2019-179851 30/09/2019 JP (87) WO2021/065215 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) **C04B 5/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TA Yasutaka (JP); INOUE Yotaro (JP); MATSUNAGA Hisahiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HẠN CHẾ SỰ HYDRAT HÓA CỦA MgO TỰ DO TRONG XỈ, HẠT XỈ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT XỈ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÁ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hạn chế sự hydrat hóa của MgO tự do trong xỉ, các hạt xỉ, phương pháp sản xuất hạt xỉ, và phương pháp sản xuất đá nhân tạo, mà có thể hạn chế sự hydrat hóa của MgO tự do trong sản phẩm xỉ. Xỉ chứa MgO tự do được cho tiếp xúc với chất chứa bo với lượng là 1,8% theo khối lượng hoặc lớn hơn so với khối lượng của MgO tự do trong xỉ chứa MgO tự do.

- (11) 87611 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01342 (85) 03/03/2022
(22) 17/09/2020 (86) PCT/CN2020/115741 17/09/2020
(30) 201910882060.3 18/09/2019 CN (87) WO2021/052385 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) **B60B 3/00**

(71) **PERTEC ELECTRONICS COMPANY LIMITED (HK)**

Room 1901, 19/F Witty Commercial Building, 1A-1L Tung Choi Street Mong Kok,
Kowloon, Hong Kong 999077

(72) KWOK, Yu Ming (HK)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BÁNH XE GẤP LẠI ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bánh xe gấp lại được và thiết bị di động. Bánh xe gấp lại được bao gồm: thân bánh xe, trong đó thân bánh xe bao gồm hai tấm bánh xe mà có thể được ghép lại với nhau, và vùng rãnh lõm được tạo thành khi hai tấm bánh xe được ghép lại với nhau; chi tiết nổi thứ nhất được đặt tại vùng rãnh lõm; cơ cấu ray trượt thứ nhất, ít nhất một phần của nó được đặt tại chi tiết nổi thứ nhất, và phần còn lại của nó được đặt tại tấm bánh xe tương ứng, trong đó cơ cấu ray trượt thứ nhất bao gồm rãnh đường ray thứ nhất và trục quay thứ nhất được lồng vào rãnh đường ray thứ nhất, do vậy hai tấm bánh xe có thể được ghép lại hoặc tách khỏi nhau dọc theo rãnh đường ray thứ nhất qua trục quay thứ nhất, và có thể lật tương đối so với chi tiết nổi thứ nhất qua trục quay thứ nhất; và cơ cấu cố định được tạo cấu hình để cố định hai tấm bánh xe trong trạng thái được ghép với nhau. Bánh xe gấp lại được có thể gấp lại được; ví dụ, khi hai tấm bánh xe được kéo cách xa nhau, hai tấm bánh xe trượt cách xa nhau dọc theo rãnh đường ray thứ nhất tương ứng; sau đó hai tấm bánh xe được lật và gấp theo hướng tiến gần về phía nhau. Bánh xe gấp lại được đã gấp có kích thước nhỏ, và thiết bị di động có bánh xe gấp lại được tạo điều kiện cho người dùng đóng gói hoặc mang theo.

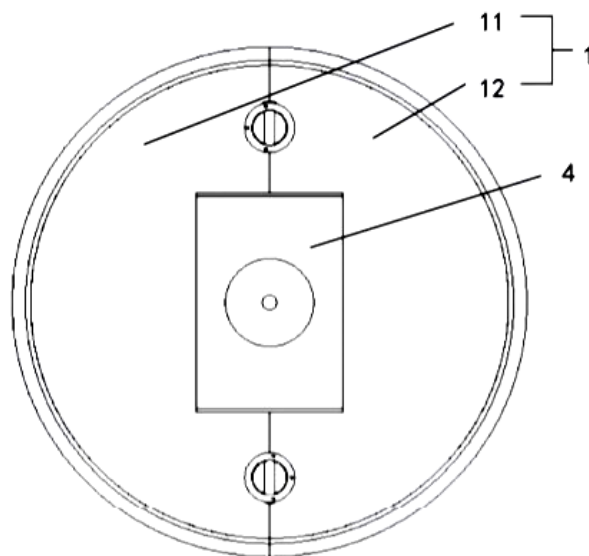


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87612 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01344 | (85) 03/03/2022 | |
| (22) 22/07/2020 | (86) PCT/CN2020/103580 | 22/07/2020 |
| (30) 201910936843.5 | 29/09/2019 CN | (87) WO2021/057219 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) **H04W 48/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Longqing (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN MẠNG, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông tin mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: thu nhận M bộ nhận dạng (Public Land Mobile Network, PLMN), trong đó M bộ nhận dạng PLMN là bộ nhận dạng của M mạng di động mặt đất công cộng tương đương (Equivalent Networks Of A Registered Public Land Mobile Network, EPLMN), M EPLMN là mạng tương đương của mạng di động mặt đất công cộng đã đăng ký (Registered Public Land Mobile Network, RPLMN), RPLMN là mạng hiện được truy cập bởi một thiết bị đầu cuối, và M là một số nguyên dương; và trong trường hợp danh sách mục tiêu của thiết bị đầu cuối bao gồm ít nhất một trong M bộ nhận dạng PLMN nhận bởi mô-đun nhận, cấm việc thêm bộ nhận dạng RPLMN vào danh sách mục tiêu, trong đó bộ nhận dạng PLMN trong danh sách mục tiêu là bộ nhận dạng của PLMN trong đó thiết bị đầu cuối bị cấm truy cập mạng 4G.

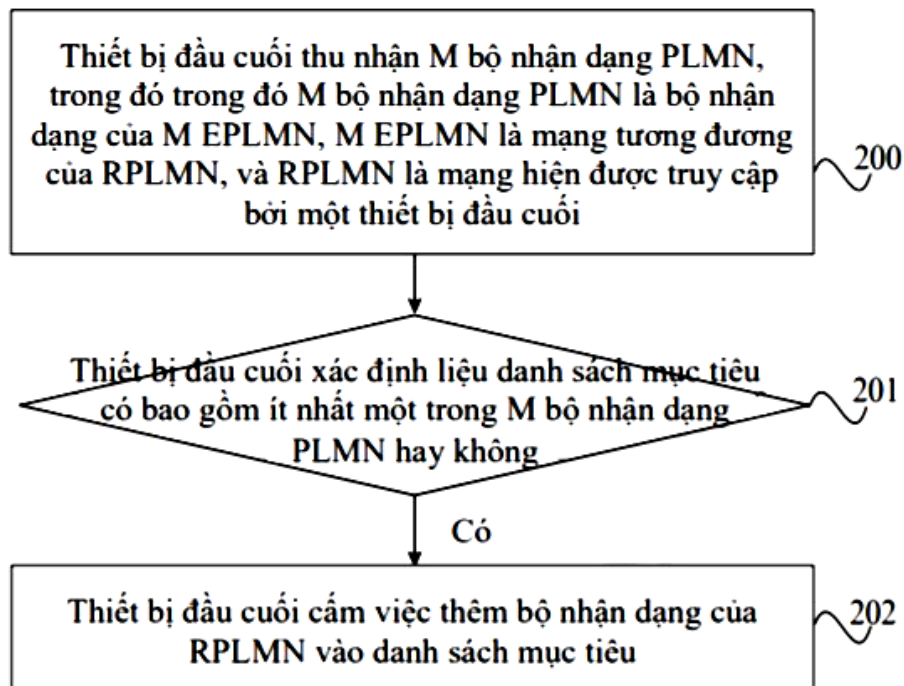


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87613 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01347 | (85) 03/03/2022 | |
| (22) 21/08/2020 | (86) PCT/US2020/047448 | 21/08/2020 |
| (30) 62/890,482 | 22/08/2019 | US (87) WO2021/035156 |
| | | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2022

(51) *H04N 7/15; H04N 5/45; H04N 5/63*

(71) **TARGUS INTERNATIONAL LLC (US)**

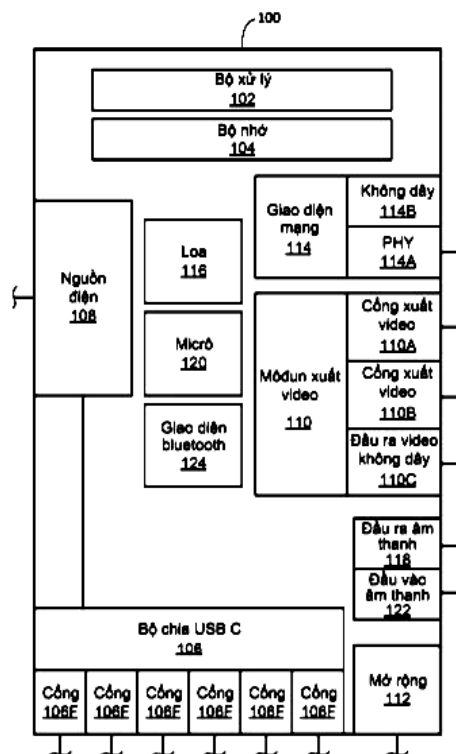
1211 North Miller Street, Anaheim, California 92806, United States of America

(72) DECAMP, Ronald (US); TSANG, Man Cheung Dan (US); MARKOVSKY, Nicholas Anthony (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG HỘI NGHỊ VÀ THIẾT BỊ HỘI NGHỊ**

(57) Thiết bị hội nghị bao gồm nguồn điện, bộ xử lý, mô-đun xuất video, và bộ chia USB giao tiếp với bộ xử lý và lấy điện từ nguồn điện. Thiết bị hội nghị được tạo cấu hình để cung cấp điện từ nguồn điện cho thiết bị chủ bên ngoài giao tiếp với bộ chia USB, thu tín hiệu điều khiển và dữ liệu video từ thiết bị chủ bên ngoài, và đặt dữ liệu video từ thiết bị chủ bên ngoài tại cổng xuất video của thiết bị hội nghị. Các phương án ở đây thảo luận về việc chuyển đổi giữa và/hoặc trình bày đồng thời dữ liệu video để bố trí tại cổng xuất video như giữa hai hoặc nhiều thiết bị chủ bên ngoài được kết nối với thiết bị hội nghị dựa trên tín hiệu điều khiển được gửi từ thiết bị chủ bên ngoài. Thiết bị hội nghị này có thể được kết nối với một thiết bị hội nghị khác để tạo ra một thiết bị hội nghị logic duy nhất có thể xử lý một số lượng lớn các thiết bị chủ bên ngoài.



HÌNH 1

- (11) **87614 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01353** (85) 03/03/2022
(22) 31/07/2020 (86) PCT/IB2020/057267 31/07/2020
(30) 62/883,451 06/08/2019 US (87) WO2021/024133 11/02/2021
62/948,432 16/12/2019 US
62/984,110 02/03/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) **C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00**

(71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**

980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

(72) KRANZ, James K (US); MOLLOY, Michael Joseph (IE); RINELLA, JR., Joseph V. (US); SCHMIDT, Elizabeth Rae (US); SCHUESSLER, Hillary Amber (US); SHAH, Tejash (GB)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bao gồm các protein liên kết kháng nguyên kháng BCMA và dược phẩm chứa chế phẩm này.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 87615 A | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01354 | | (85) 03/03/2022 | |
| (22) 10/09/2020 | | (86) PCT/JP2020/034381 | 10/09/2020 |
| (30) 62/898,845 | 11/09/2019 | US (87) WO2021/049593 | 18/03/2021 |

(51) **H04N 19/82**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America

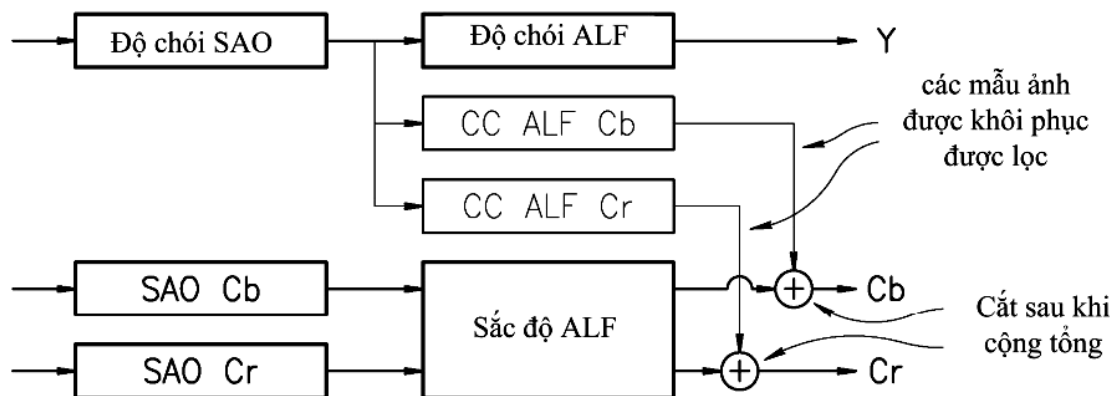
(72) LI, Jing Ya (CN); LIM, Chong Soon (SG); SUN, Hai Wei (SG); TEO, Han Boon (SG); KUO, Che-Wei (TW); WANG, Chu Tong (CN); ABE, Kiyofumi (JP); NISHI, Takahiro (JP); TOMA, Tadamasu (JP); KATO, Yusuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa bao gồm mạch và bộ nhớ. Mạch, khi hoạt động, tạo ra giá trị hệ số thứ nhất bằng cách áp dụng xử lý CCALF (cross component adaptive loop filtering-Lọc vòng thích nghi thành phần chéo) tới mẫu ảnh được khôi phục thứ nhất của thành phần độ chói. Mạch tạo ra giá trị hệ số thứ hai bằng cách áp dụng xử lý ALF (adaptive loop filtering-Lọc vòng thích nghi) tới mẫu ảnh được khôi phục thứ hai của thành phần sắc độ. Mạch tạo ra giá trị hệ số thứ ba bằng cách cộng giá trị hệ số thứ nhất tới giá trị hệ số thứ hai, và mã hóa mẫu ảnh được khôi phục thứ ba của thành phần sắc độ nhờ sử dụng giá trị hệ số thứ ba. Trong xử lý CCALF, để phản hồi lại tọa độ của mẫu ảnh được khôi phục thứ hai là (x, y) , các tọa độ của mẫu ảnh được khôi phục thứ nhất là $(2x, 2y-1)$, $(2x-1, 2y)$, $(2x, 2y)$, $(2x+1, 2y)$, $(2x-1, 2y+1)$, $(2x, 2y+1)$, $(2x+1, 2y+1)$, và $(2x, 2y+2)$.

[Fig. 98]



(11) **87616 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-01357**

(22) 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) **B01D 47/02**

(75) **ĐỖ XUÂN HÙNG (VN)**

Thôn Hợp Đồng, xã Hoàng Giang, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **MÁY LỌC KHÓI BỤI VÀ MÙI**

(57) Sáng chế đề xuất máy lọc khói bụi và mùi giúp khử triệt để bụi bẩn và mùi hôi thối trong không khí từ chất thải sinh hoạt cũng như chất thải công nghiệp. Máy lọc khói bụi và mùi bao gồm: thùng (có vách ngăn), mô tơ (hoặc máy nổ), ống nhựa PV, đầu thu để tạo tia nước, ống dẫn khí độc hại, ống thoát khí đã lọc, màng lọc nước và nước lã để lọc khói bụi và khử mùi không khí.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87617 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01361 | (85) 04/03/2022 | |
| (22) 02/07/2020 | (86) PCT/IB2020/056272 | 02/07/2020 |
| (30) 62/884,293 | 08/08/2019 | US (87) WO2021/024049 |
| | | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) **H04W 24/10**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ARSHAD, Malik Wahaj (SE); PETERSEN, Robert (SE); RAMACHANDRA, Pradeepa (SE); SHEN, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI VIỆC TỐI THIỂU HÓA THỬ NGHIỆM LÁI DẠO, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT QUẢN LÝ, NÚT MẠNG TRUY CẬP RADIO, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp được thực hiện bởi nút quản lý để triển khai việc tối thiểu hóa thử nghiệm lái đạo (minimization of drive testing, MDT) trong mạng truyền thông không dây mà nó hỗ trợ khả năng kết nối kép. Các phương pháp bao gồm các bước tạo ra (702) cấu hình MDT của nhóm tế bào chủ (master cell group, MCG) cho thiết bị người dùng (user equipment, UE); tạo ra (704) cấu hình MDT của nhóm tế bào thứ cấp (secondary cell group, SCG) cho UE này; và truyền (706) cấu hình MDT của MCG và cấu hình MDT của SCG đến một hoặc nhiều nút mạng truy cập radio (radio access network, RAN). Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp vận hành mạng truy cập radio để triển khai việc tối thiểu hóa thử nghiệm lái đạo, các phương pháp vận hành nút thiết bị người dùng, các nút quản lý, các nút mạng truy cập radio, và các thiết bị người dùng.

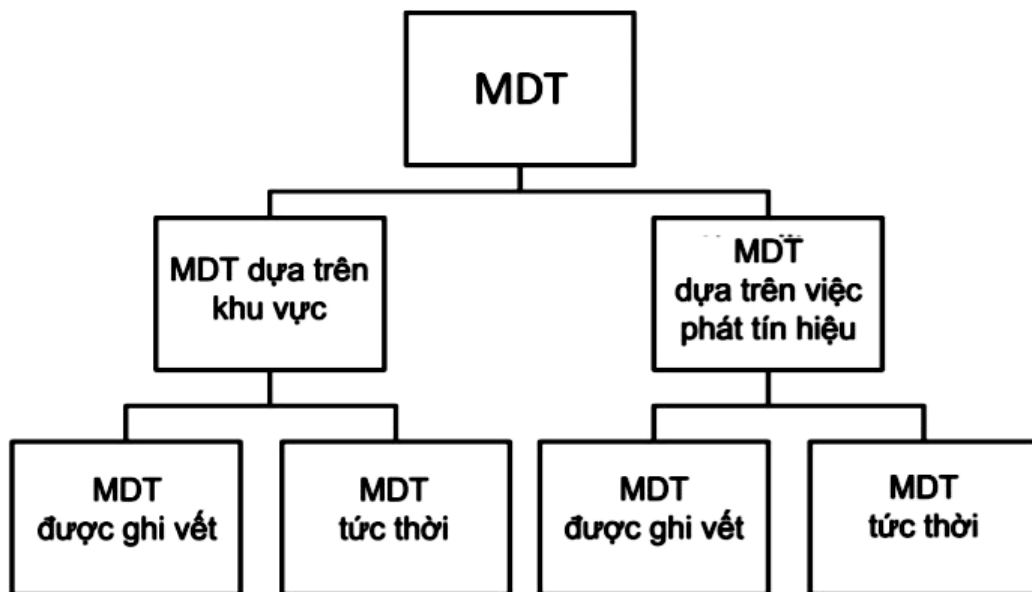
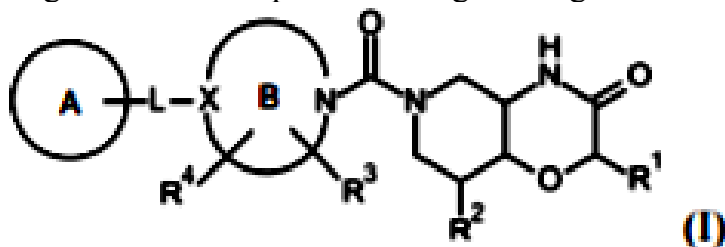


FIGURE 1

- (11) **87618 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01365** (85) 04/03/2022
 (22) 07/09/2020 (86) PCT/EP2020/074897 07/09/2020
 (30) 19196089.7 09/09/2019 EP (87) WO2021/048036 18/03/2021
 (51) *C07D 498/04; A61P 25/28; A61P 35/00; C07D 487/04; A61K 31/5383; A61P 29/00*
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) GRETHER, Uwe (DE); HORNSPERGER, Benoit (FR); KROLL, Carsten (DE);
 KUHN, Bernd (CH); LUTZ, Marius Daniel Rinaldo (DE); O'HARA, Fionn (GB);
 RICHTER, Hans (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT 4,4A,5,7,8,8A-HEXAPYRIDO[4,3-B][1,4]OXAZIN-3-ON LÀM
 CHẤT ỨC CHẾ MAGL**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng có công thức chung (I):



trong đó A, B, L, X, R¹, R², R³ và R⁴ như được mô tả trong tài liệu này, được phẩm chứa hợp chất này và quy trình sản xuất hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87619 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01368 | (85) 04/03/2022 | |
| (22) 13/09/2019 | (86) PCT/JP2019/036188 | 13/09/2019 |
| | (87) WO2021/049024 | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) *H04L 1/08; H03M 13/23; H03M 13/43*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

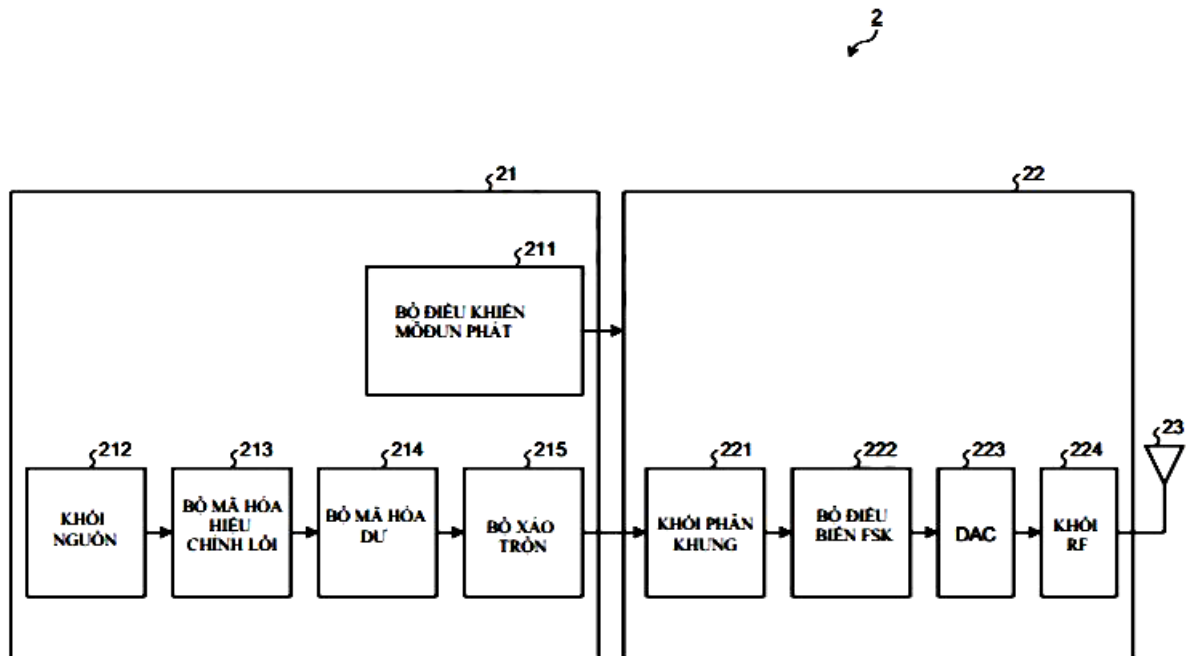
(72) NAKAJIMA, Akinori (JP); HIGASHINAKA, Masatsugu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THU VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu (3C) và thiết bị phát (2), trong đó thiết bị phát bao gồm: môđun phát (22) là mạch cố định có quy trình xử lý bên trong không thể thay đổi được và thực hiện xử lý điều biến đối với dữ liệu phát; và khối điều khiển phát bên ngoài (21) mà bao gồm bộ điều khiển môđun phát (211) để điều khiển môđun phát (22) theo xử lý mã hóa dữ liệu nhằm chuyển đổi thành chuỗi nhiều mức ở phía thu và bao gồm bộ mã hóa dữ liệu (214) để mã hóa dữ liệu phát bằng cách sử dụng chuỗi được mã hóa hiệu chỉnh lỗi, và để cung cấp chuỗi được mã hóa dữ liệu thu được bằng cách mã hóa dữ liệu phát đến môđun phát (22).

FIG.2



- (11) **87620 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01387** (85) 07/03/2022
(22) 20/07/2020 (86) PCT/JP2020/028067 20/07/2020
(30) 2019-147457 09/08/2019 JP (87) WO2021/029187 18/02/2021
(51) **C08G 65/336; C09K 3/18**
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
(72) SAKOH Ryusuke (JP); YAMANE Yuji (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **POLYME CHỨA NHÓM FLOPOLYETE, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ VẬT PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý bề mặt chứa polyme chứa nhóm flopolyete có công thức chung (1), có nhóm silyl được hydroxyl hóa hoặc nhóm silyl dễ thủy phân, và/hoặc sản phẩm polyme trùng ngưng (thủy phân) không hoàn toàn. Chất xử lý bề mặt này có khả năng tạo ra các màng phủ đóng rắn, có khả năng chống thấm nước và dầu tốt, và có độ bền mài mòn bởi sợi thép và góc trượt nước nhỏ.

Công thức (1): $R_f-[CH(V)_2]_\alpha$

(Trong công thức nêu trên, R_f là gốc hoá trị một hoặc hai của polyme chứa nhóm flooxyalkylen, mỗi gốc V độc lập là nhóm có hoá trị một có nhóm silyl được hydroxyl hóa hoặc nhóm silyl dễ thủy phân ở cuối mạch và không có nhóm phân cực bên cạnh nhóm silyl được hydroxyl hóa hoặc nhóm silyl dễ thủy phân, và α bằng 1 hoặc 2).

- (11) **87621 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01396** (85) 07/03/2022
 (22) 13/08/2020 (86) PCT/US2020/046063 13/08/2020
 (30) 62/886,137 13/08/2019 US (87) WO2021/030529 18/02/2021
 62/913,620 10/10/2019 US
 62/932,200 07/11/2019 US
 63/019,916 04/05/2020 US
 (51) **C04B 7/42; C04B 7/06; C04B 7/43; C04B 2/06; C04B 7/36**
 (71) **1. CALIFORNIA INSTITUTE OF TECHNOLOGY (US)**
 1200 E. California Blvd., M/C 6-32, Pasadena, California 91125, United States of America
2. BRIMSTONE ENERGY INC. (US)
 557 59th St., Oakland, California 94609, United States of America
 (72) FINKE, Cody E. (US); LEANDRI, Hugo F. (FR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XI MĂNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu xi măng bao gồm bước: thực hiện phản ứng thứ nhất của vật liệu ban đầu chứa canxi với axit thứ nhất để tạo ra muối canxi thứ nhất trong nước; thực hiện phản ứng thứ hai của muối canxi thứ nhất trong nước với axit thứ hai để tạo ra muối canxi thứ hai dạng rắn; trong đó axit thứ hai khác với axit thứ nhất và muối canxi thứ hai khác với muối canxi thứ nhất; và xử lý nhiệt muối canxi thứ hai để tạo ra vật liệu xi măng thứ nhất. Tốt hơn là, nhưng không nhất thiết, trong bước thực hiện phản ứng thứ hai, phản ứng giữa muối canxi thứ nhất và axit thứ hai tái tạo axit thứ nhất.

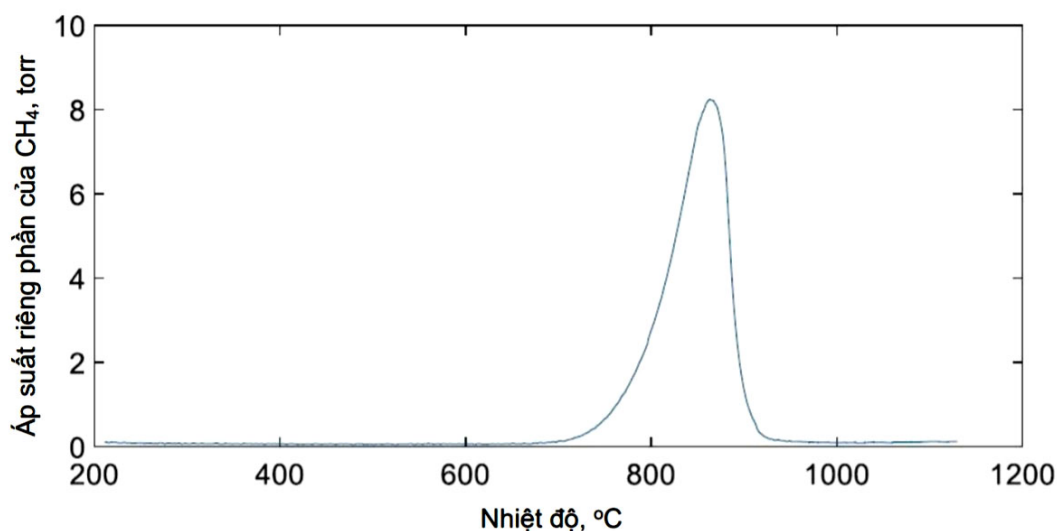


Fig.1

- (11) **87622 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01398** (85) 07/03/2022
- (22) 05/08/2020 (86) PCT/US2020/044977 05/08/2020
- (30) 62/900,584 15/09/2019 US (87) WO2021/050178 A1 18/03/2021
- 16/803,835 27/02/2020 US
- (51) **H04W 52/24; H04W 52/32; H04B 17/309; H04W 52/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RYU, Jung Ho (US); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US); BAI, Tianyang (CN); LI, Junyi (US); VENUGOPAL, Kiran (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số hệ thống, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thực hiện đánh giá hao tổn đường để hỗ trợ điều khiển công suất truyền liên kết ngược. UE có thể thực hiện đánh giá hao tổn đường trên các tín hiệu tham chiếu hao tổn đường được tạo cấu hình bằng trạm cơ sở. Trong một số trường hợp, trạm cơ sở có thể cập nhật (ví dụ, kích hoạt, hủy kích hoạt hoặc cả hai) tín hiệu tham chiếu hao tổn đường cụ thể bằng cách sử dụng phần tử điều khiển (control element - CE) quản lý truy cập phương tiện (medium access control - MAC). UE có thể xác định tín hiệu hoặc các tín hiệu tham chiếu hao tổn đường nào sẽ sử dụng để đánh giá hao tổn đường dựa vào một hoặc nhiều kỹ thuật. Ví dụ, UE có thể lọc các số đo hao tổn đường trong một khoảng thời gian hoặc có thể sử dụng một số đo hao tổn đường duy nhất chưa được lọc để đánh giá hao tổn đường. Ngoài ra hoặc theo cách khác, UE có thể nhận các tín hiệu tham chiếu hao tổn đường vô hiệu hóa (ví dụ, trong một khoảng thời gian nhất định hoặc trong khoảng thời gian bất kỳ) hoặc có thể không nhận các tín hiệu tham chiếu hao tổn đường vô hiệu hóa.

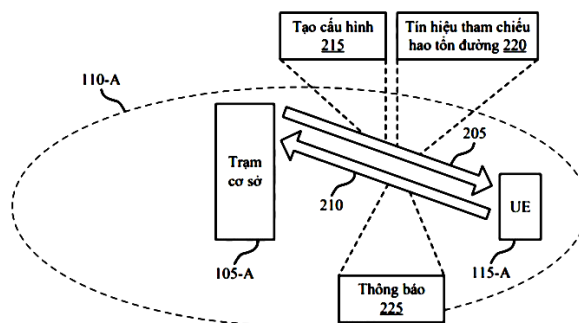


Fig.2

200

- (11) 87623 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01399 (85) 07/03/2022
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/CN2020/0114496 10/09/2020
 (30) PCT/CN2019/105535 12/09/2019 CN (87) WO2021/047586 18/03/2021
 (51) H04W 4/08
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CAO, Yiqing (CN); LEI, Jing (US); LI, Yan (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Một số khía cạnh được mô tả ở đây liên quan đến việc nhận, từ trạm cơ sở, cấu hình để truyền báo hiệu liên kết lên đến trạm cơ sở, xác định, dựa vào cấu hình, lập nhóm cho cuộc truyền thông liên kết phụ với một hoặc nhiều thiết bị người dùng (user equipment - UE) khác, truyền, dựa vào việc xác định lập nhóm, thông báo liên kết lên thứ nhất dựa vào cấu hình từ trạm cơ sở, và nhận, từ một hoặc nhiều UE khác, thông báo liên kết lên thứ hai dựa vào cấu hình để chỉ báo việc lập nhóm. Một số khía cạnh được mô tả ở đây còn đề cập đến việc tránh xung đột giữa liên kết phụ và các cuộc truyền thông liên kết lên/liên kết xuống.

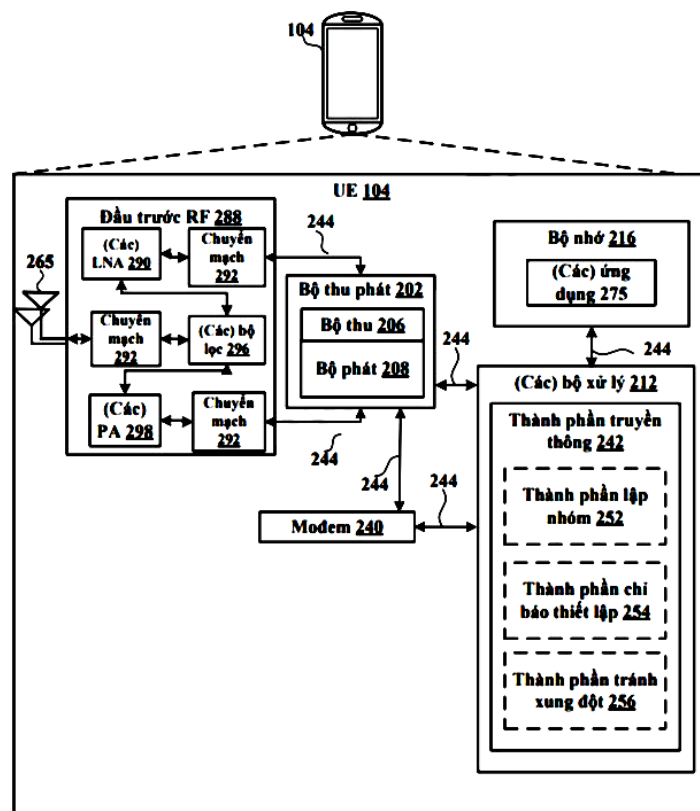


FIG. 2

(11) 87624 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-01415

(22) 07/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2022

(51) C09K 3/00; B33Y 99/00; C09K 5/16; C09K 3/18; C09K 5/00; B33Y 70/10; C09K 3/14

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phố Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

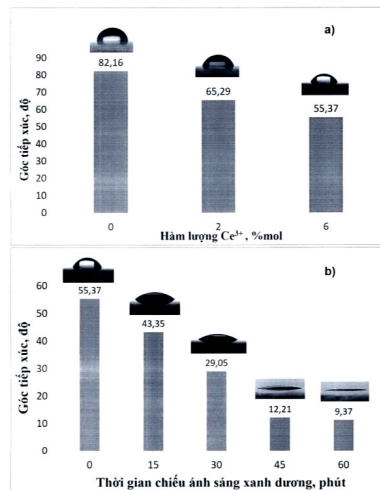
2. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯƠNG HOÀNG XANH A&A (VN)

Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Hà Thu Hường (VN); Phạm Thành Huy (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Phạm Anh Tuấn (VN)

(54) MÀNG PHỦ NANOCOMPOZIT VÔ CƠ TRONG SUỐT, SIÊU ƯA NƯỚC, ĐỘ CỨNG & ĐỘ BỀN CÀO XƯỚC CAO TRÊN CƠ SỞ TIO₂-SIO₂-AL₂O₃ PHA TẠP CE³⁺

(57) Sáng chế đề cập đến màng phủ nanocompozit vô cơ TiO₂-SiO₂-Al₂O₃: Ce³⁺ có chiều dày nằm trong khoảng từ 200 đến 300 nm có các tính chất vượt trội bao gồm: độ trong suốt và đồng nhất cao với độ truyền qua tốt (> 90%) ở vùng bước sóng 400-800 nm; độ cứng và độ bền cào xước vượt trội (trong đó, độ cứng theo thang Mohs ≥ 7; độ cứng nanoindentation ≥ 12,0 MPa, modun đàn hồi ≥120 GPa, độ bền cào xước lớn nhất ≥ 60 mN) và có khả năng tự làm sạch nhờ tính chất siêu ưa nước (với góc tiếp xúc < 10°) được duy trì sau khi chiếu ánh sáng xanh dương với bước sóng 460 nm trong thời gian 60 phút. Màng phủ nanocompozit theo sáng chế được chế tạo bằng phương pháp sol-gel và quay phủ từ 8 đến 12 lớp trên đế thủy tinh hoặc thạch anh, trong đó dung dịch sol là hỗn hợp được tạo thành từ tiền chất của các oxit TiO₂, SiO₂, Al₂O₃ và Ce₂O₃ trong hỗn hợp các dung môi iso propanol, etanol và axit acetic, có sử dụng chất xúc tác axit vô cơ, nước để ion hóa và chất đệm glycol. Lớp màng sau khi phủ được xử lý nhiệt (thiêu kết) trong tủ sấy ở nhiệt độ từ 500 đến 900°C trong không khí, 3 giờ. Màng phủ nanocompozit vô cơ theo sáng chế phù hợp ứng dụng trong lĩnh vực màng phủ quang học, màng phủ bảo vệ chống mài mòn, cào xước, chống bám bẩn và tự làm sạch.



Hình 5:

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87625 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01421 | (85) 07/03/2022 | |
| (22) 02/09/2019 | (86) PCT/SG2019/050436 | 02/09/2019 |
| | (87) WO2021/045675 | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

- (51) *H04W 12/12; G06F 21/56; H04L 29/06*
- (71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
- (72) KANAGASABAI, Prasanna (IN); PATHAK, Somesh (IN); NARAYANAN, Sreekanth (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ MÁY CHỦ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH SỰ TẤN CÔNG TIẾT CHẾ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị máy chủ truyền thông để xác định sự tấn công tiết chế được liên kết với thiết bị truyền thông người dùng, được tạo cấu hình để truyền dữ liệu bắt tay đến thiết bị truyền thông người dùng, giám sát, trong khoảng thời gian được định rõ, hồi đáp bắt tay từ thiết bị truyền thông người dùng tương ứng với dữ liệu bắt tay, và để đáp lại sự hết hạn của khoảng thời gian được định rõ mà không có hồi đáp bắt tay tương ứng với dữ liệu bắt tay được nhận bởi thiết bị máy chủ truyền thông, và, hơn nữa, để đáp lại việc thiết bị máy chủ truyền thông xác định sự có mặt của sự kiện mà biểu thị việc thiết bị truyền thông người dùng ở trong chế độ truyền thông với thiết bị máy chủ truyền thông, xác định rằng có sự tấn công tiết chế, và tạo ra dữ liệu kết thúc để đáp lại việc xác định sự tấn công tiết chế để từ chối thiết bị truyền thông người dùng truy cập vào dịch vụ được liên kết với thiết bị máy chủ truyền thông. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để xác định sự tấn công tiết chế và phương tiện lưu trữ không chuyên tiếp.

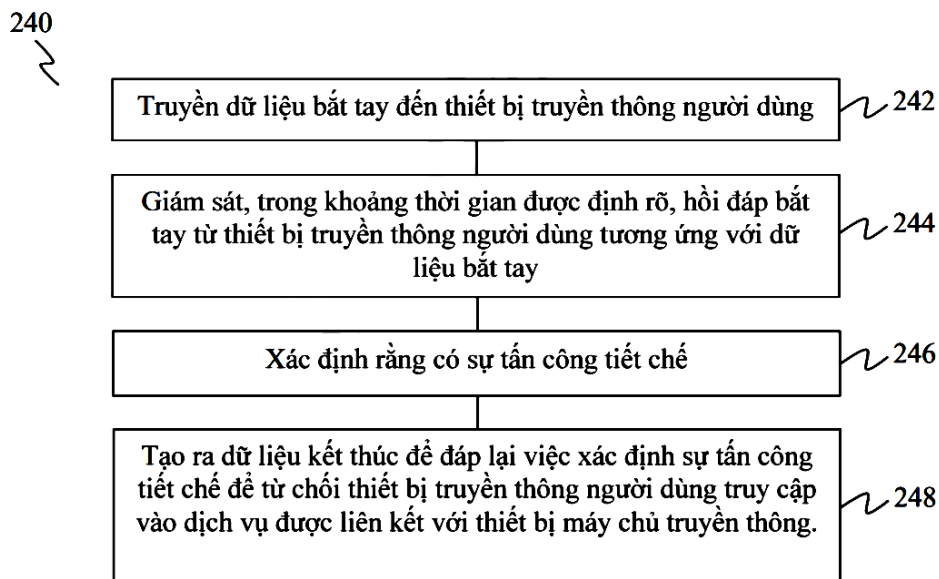


FIG. 2B

- (11) 87626 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01433 (85) 08/03/2022
 (22) 17/09/2020 (86) PCT/US2020/051330 17/09/2020
 (30) 62/901,774 17/09/2019 US (87) WO2021/055643 25/03/2021
 62/904,330 23/09/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) H04N 19/573; H04N 19/132; H04N 19/577; H04N 19/53; H04N 19/105; H04N 19/44

(71) BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÒNG QUANG HAI HƯỚNG VÀ TÍNH CHỈNH DỰ BÁO VỚI DÒNG QUANG, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dòng quang hai hướng và tính chỉnh dự báo với dòng quang, thiết bị tính toán và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính không chuyên tiếp. Phương pháp, thiết bị và vật ghi lưu trữ này có thể đọc được bằng máy tính không chuyên tiếp được cung cấp cho tính chỉnh dự báo với dòng quang (prediction refinement with optical flow - PROF). Bộ giải mã thu ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh tham chiếu thứ hai được liên kết với khối video mà được lập mã bởi chế độ afin trong tín hiệu video. Bộ giải mã thu các giá trị gradient ngang và dọc thứ nhất và thứ hai dựa trên các mẫu dự báo thứ nhất $I^{(0)}(i, j)$ và các mẫu dự báo thứ hai $I^{(1)}(i, j)$ được liên kết với ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh tham chiếu thứ hai. Bộ giải mã thu các tính chỉnh chuyển động ngang và dọc thứ nhất và thứ hai dựa trên các vectơ chuyển động điểm điều khiển (control point motion vector - CPMV) được liên kết với ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh tham chiếu thứ hai. Bộ giải mã thu tính chỉnh dự báo thứ nhất $\Delta I^{(0)}(i, j)$ và tính chỉnh dự báo thứ hai $\Delta I^{(1)}(i, j)$ dựa trên các giá trị gradient ngang và dọc và các tính chỉnh chuyển động ngang và dọc thứ nhất và thứ hai. Bộ giải mã thu các mẫu dự báo cuối cùng của khối video.

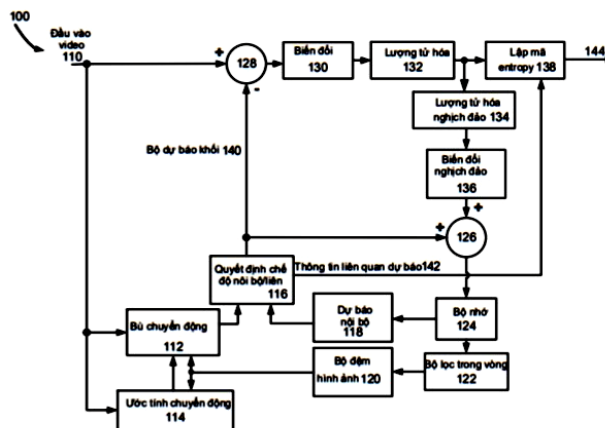


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87627 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01435 | (85) 08/03/2022 | |
| (22) 28/08/2020 | (86) PCT/EP2020/074092 | 28/08/2020 |
| (30) 19194679.7 | 30/08/2019 | EP (87) WO2021/038050 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **G06K 19/06**; G06K 19/18; G06K 19/16; G06K 19/08; G06K 19/10

(71) **AUTHENTIC VISION GMBH (AT)**

Ludwig-Bieringer-Platz 1, 5071 Wals, Austria

(72) BERGMÜLLER, Thomas (AT); WEISS, Thomas (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DẤU CỦA ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DẤU NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC**

(57) Sáng chế liên quan đến dấu của đối tượng (9) có phần tử bảo mật thứ nhất (3) và ít nhất phần tử bảo mật thứ hai (4), trong đó mỗi phần tử bảo mật (3, 4) được liên kết với một tập hợp các đoạn dữ liệu (6, 7) và mỗi phần tử bảo mật (3, 4) hiển thị tùy thuộc vào điều kiện chụp ảnh, cụ thể là góc nhìn (10) và/hoặc hướng chiếu sáng, đoạn mã là một biểu diễn quang điện tử đọc được của một trong số các đoạn dữ liệu (5) của tập hợp được liên kết với phần tử bảo mật tương ứng (3, 4), trong đó các đoạn dữ liệu riêng biệt khác được biểu thị bằng các đoạn mã khác nhau (5) và tập hợp được liên kết với phần tử bảo mật thứ nhất (3) và tập hợp được liên kết với phần tử bảo mật thứ hai (4) khác nhau ở ít nhất một đoạn dữ liệu; phương pháp tạo ra dấu này và phương pháp xác thực

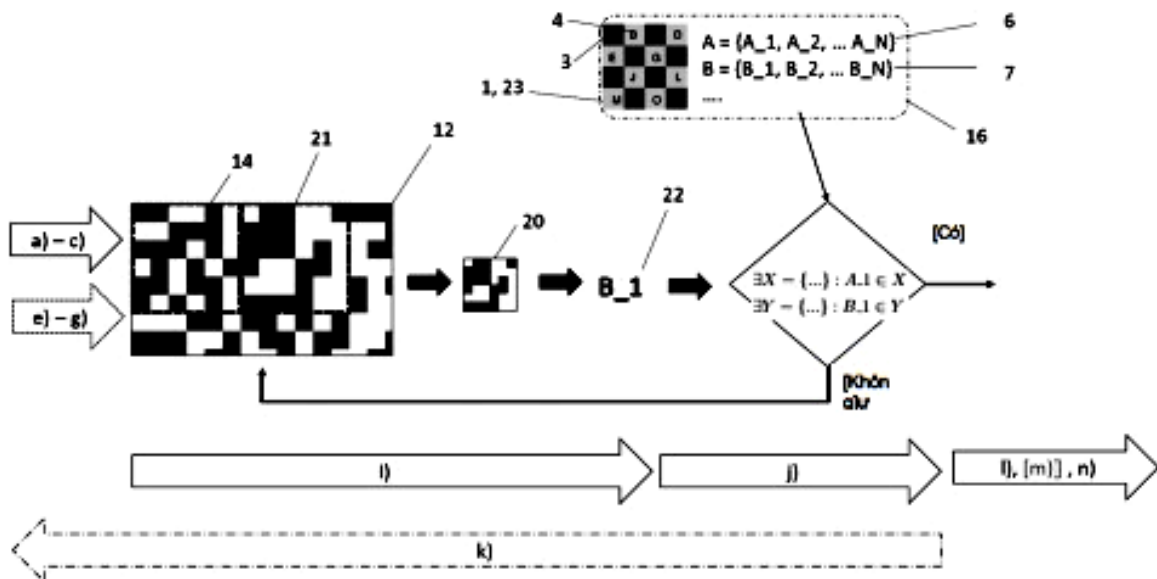


FIG 3c

- (11) 87628 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01441 (85) 08/03/2022
(22) 12/11/2019 (86) PCT/KR2019/015307 12/11/2019
(30) 10-2019- 0113814 16/09/2019 KR (87) WO2021/054519 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) *A62B 18/08; A41D 13/11; A62B 18/02*

(71) **HYUN, HAN WOOL (KR)**

806ho 901dong 479-12, Dongtangiheung-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18479,
Republic of Korea

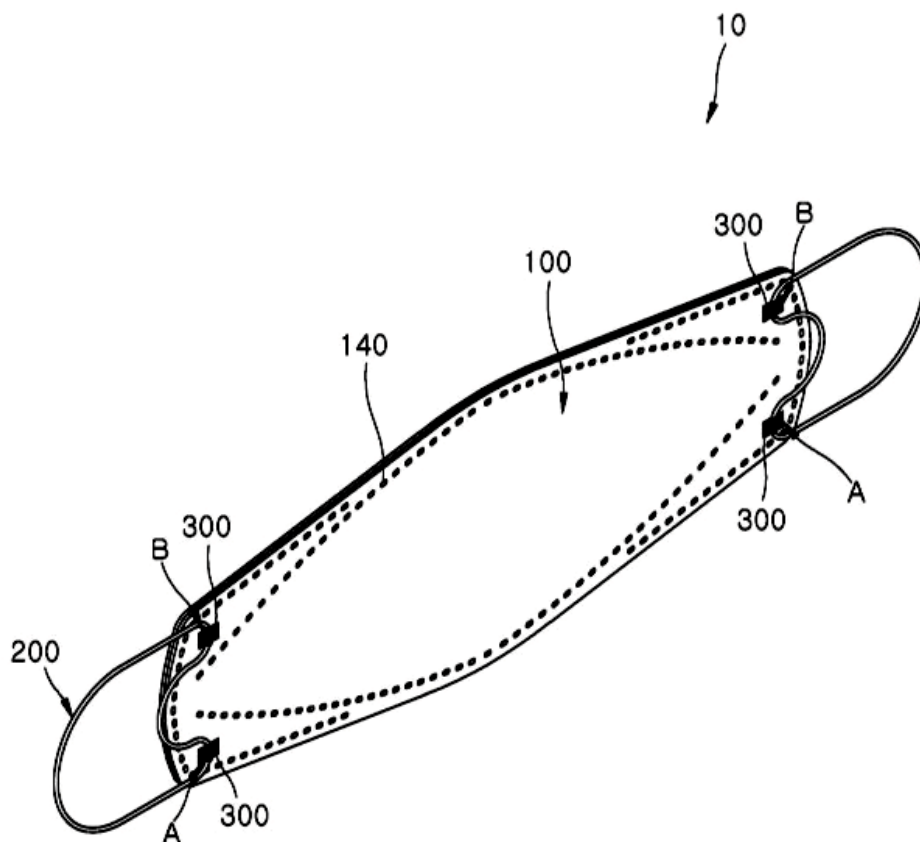
(72) HYUN, Han Wool (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KHẨU TRANG CHỐNG BỤI**

- (57) Sáng chế đề xuất khẩu trang chống bụi. Sáng chế được bộc lộ đặc trưng ở chỗ các dây đeo tai được ghép theo cách có thể trượt được với phần thân chính bằng các chi tiết ghép được hàn siêu âm vào thân chính của khẩu trang. Theo sáng chế, sáng chế là tác dụng để cho phép duy trì ổn định độ gần của khẩu trang với mặt của người đeo trong khi cho phép người đeo dễ dàng và thuận tiện lựa chọn mức độ gần của khẩu trang mà phù hợp với sở thích của người đeo bằng cách điều chỉnh trạng thái của các dây đeo tai khi cần thiết.

FIG. 1



(11) **87629 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-01443**

(22) 08/03/2022

(30) 202110260980.9 10/03/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/03/2022

(51) **G06K 19/07; G06Q 30/00; G06K 17/00**

(71) **ZHONG SHAN CITY DUI YI DUI TECHNOLOGY COMPANY LIMITED**
(CN)

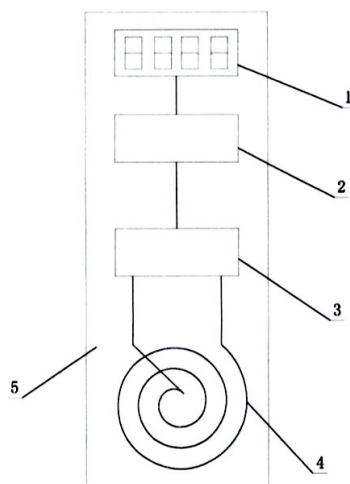
No.18, Yonghui Road, Nantou Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(Room No.1, 3rd Floor, Third Factory Building) (declare headquarters)

(72) He Si mao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(54) **TEM CHỐNG HÀNG GIẢ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG HÀNG GIẢ SỬ
DỤNG TEM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tem chống hàng giả và phương pháp chống hàng giả sử dụng tem này. Tem chống hàng giả bao gồm màn hình hiển thị để hiển thị thông tin chống giả ở trạng thái động, vi mạch MCU để điều khiển hoạt động của màn hình hiển thị, vi mạch NFC để trao đổi dữ liệu với vi mạch MCU, và ăng ten cảm ứng được nối với vi mạch NFC; giữa màn hình hiển thị, chip MCU, chip NFC, và ăng ten cảm ứng có bố trí các mạch kết nối, và tạo ra sự nối điện giữa chúng với nhau thông qua các mạch nối này. Thông qua việc cải tiến cấu tạo nêu trên, sáng chế sẽ đơn giản hóa cấu tạo tổng thể của tem chống hàng giả, giảm chi phí sản xuất; đồng thời, sử dụng thiết bị thông minh để tiếp xúc ở khoảng cách gần với tem chống hàng giả để đọc thông tin của hàng hóa đang chờ được kiểm chứng, và gửi yêu cầu kiểm chứng đến máy chống hàng giả. Máy chủ chống giả sẽ tính toán để tạo ra thông tin số ngẫu nhiên theo yêu cầu kiểm chứng và gửi đến thiết bị thông minh để hiển thị thông tin số ngẫu nhiên này, tem chống hàng giả sẽ đọc thông tin số ngẫu nhiên mà thiết bị thông minh nhận được để so sánh với thông tin hàng hóa chứa bên trong hàng hóa đang chờ được kiểm chứng để hiển thị thông tin số ngẫu nhiên đồng bộ hoặc không đồng bộ, nhằm thực hiện việc kiểm chứng chống hàng giả.



Hình 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87630 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01450 | (85) 08/03/2022 | |
| (22) 28/07/2020 | (86) PCT/CN2020/105175 | 28/07/2020 |
| (30) 201910760451.8 | 16/08/2019 CN | (87) WO2021/031805 |
| | | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) **H04W 72/12; H04L 1/18**

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) GAO, Xueyuan (CN); SU, Xin (CN); GAO, Qiubin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ TRẠM GỐC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và trạm gốc, trong đó phương pháp truyền dữ liệu bao gồm: nhận thông tin nhận dạng phiên bản dư thừa (RV) do trạm gốc gửi; xác định chuỗi RV cơ bản theo thông tin nhận dạng RV; xác định mối quan hệ tương ứng giữa mỗi RV trong chuỗi RV cơ bản và mỗi dịp truyền; nhận, tại mỗi dịp truyền bằng cách sử dụng một RV tương ứng theo mỗi quan hệ tương ứng, dữ liệu kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) được gửi bởi trạm gốc; trong đó, chuỗi RV cơ bản là một chuỗi trong ít nhất hai chuỗi RV được xác định trước.

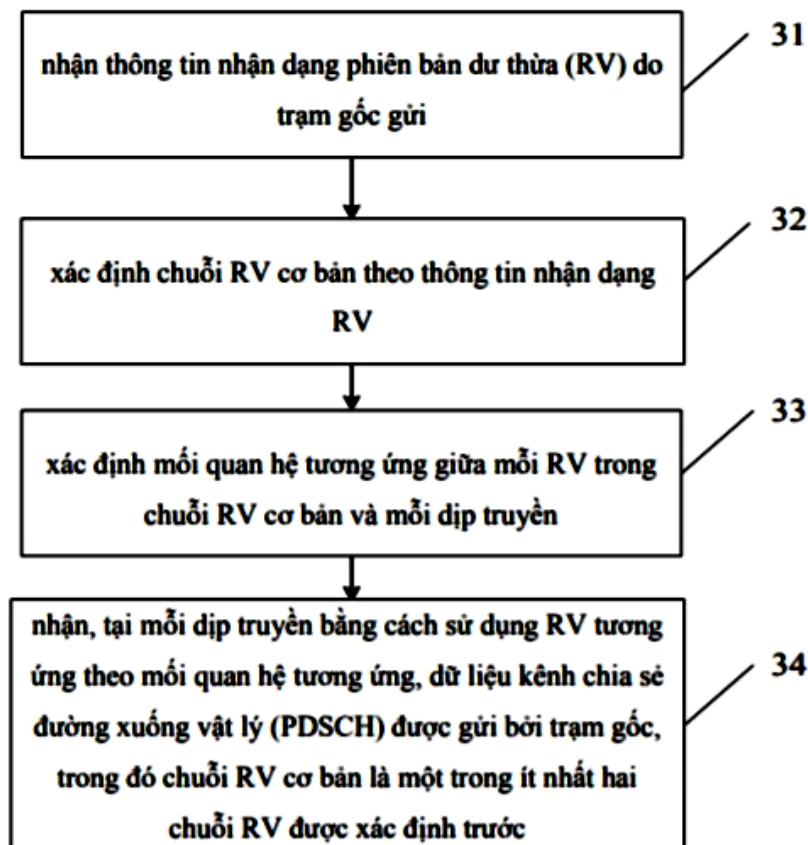
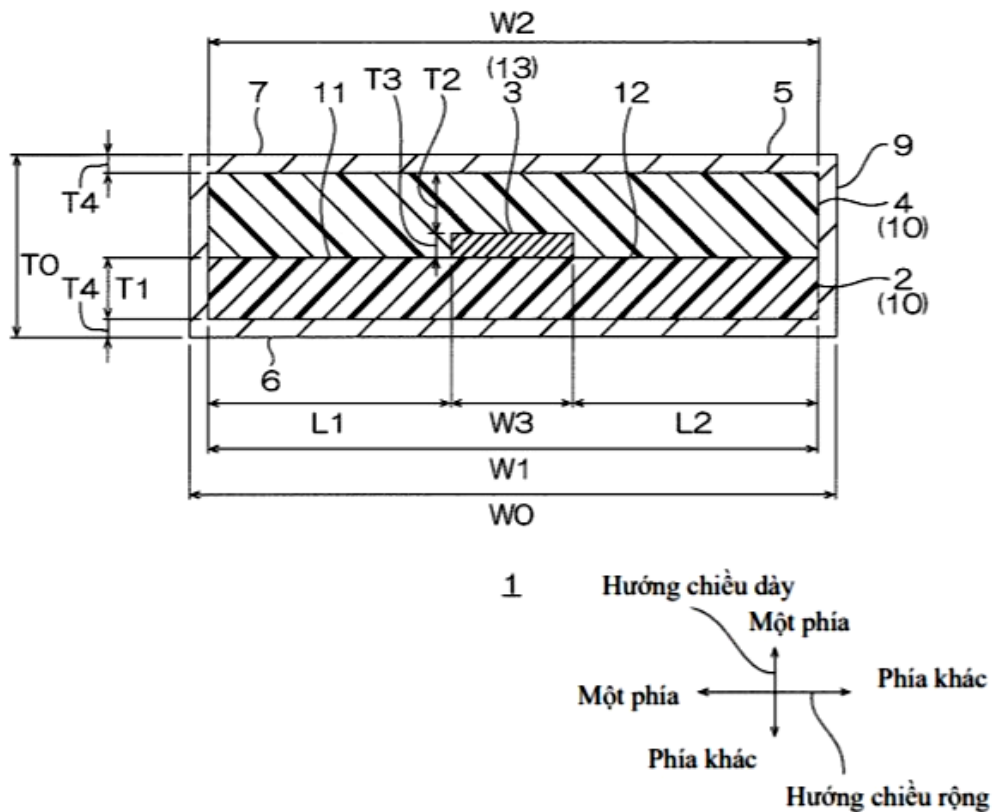


Fig.3

- (11) 87631 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01455 (85) 08/03/2022
 (22) 12/08/2020 (86) PCT/JP2020/030723 12/08/2020
 (30) 2019-166948 13/09/2019 JP (87) WO2021/049242 18/03/2021
 (51) H01L 23/00; H05K 1/03; H05K 3/28; H05K 1/02
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) MATSUTOMI, Akihito (JP); HODONO, Masayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

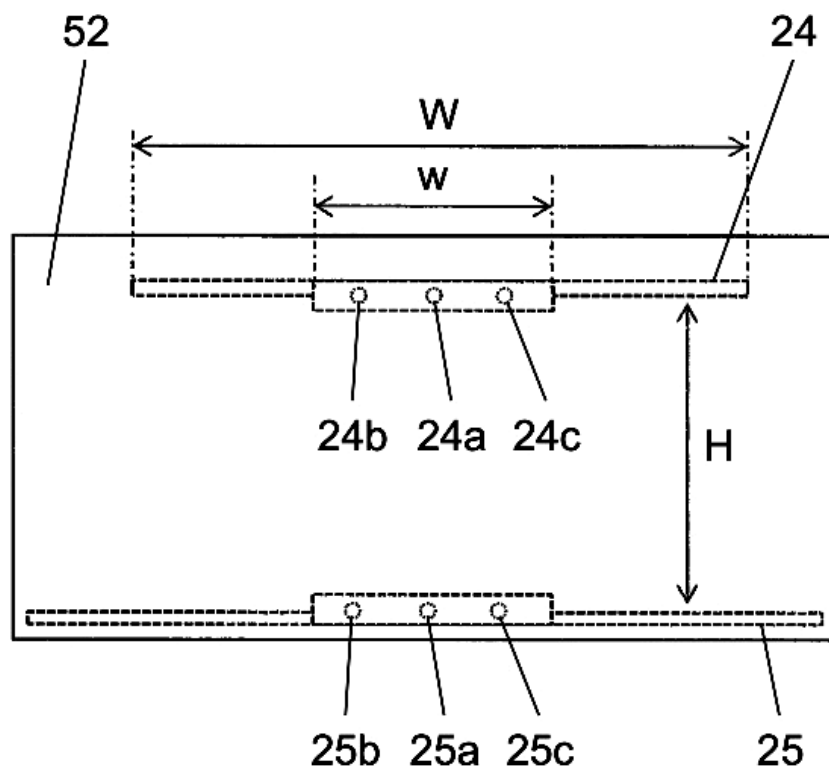
- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây (1) bao gồm lớp nền cách điện (2), lớp dẫn điện (3) được bố trí trên bề mặt một bên theo hướng chiều dày của lớp nền cách điện (2), lớp cách điện phủ (4) được bố trí trên bề mặt một bên theo hướng chiều dày của lớp nền cách điện (2) để phủ lớp dẫn điện (3), và lớp vỏ bảo vệ (5) được bố trí trên bề mặt bên khác theo hướng chiều dày của lớp nền cách điện (2) và cả hai bề mặt bên theo hướng chiều rộng của lớp nền cách điện (2) và trên bề mặt một bên theo hướng chiều dày của lớp cách điện phủ (4) và cả hai bề mặt bên theo hướng chiều rộng của lớp cách điện phủ (4). Ít nhất một trong số lớp nền cách điện (2) và lớp cách điện phủ (4) có lớp nhựa rỗng (10).

FIG. 1



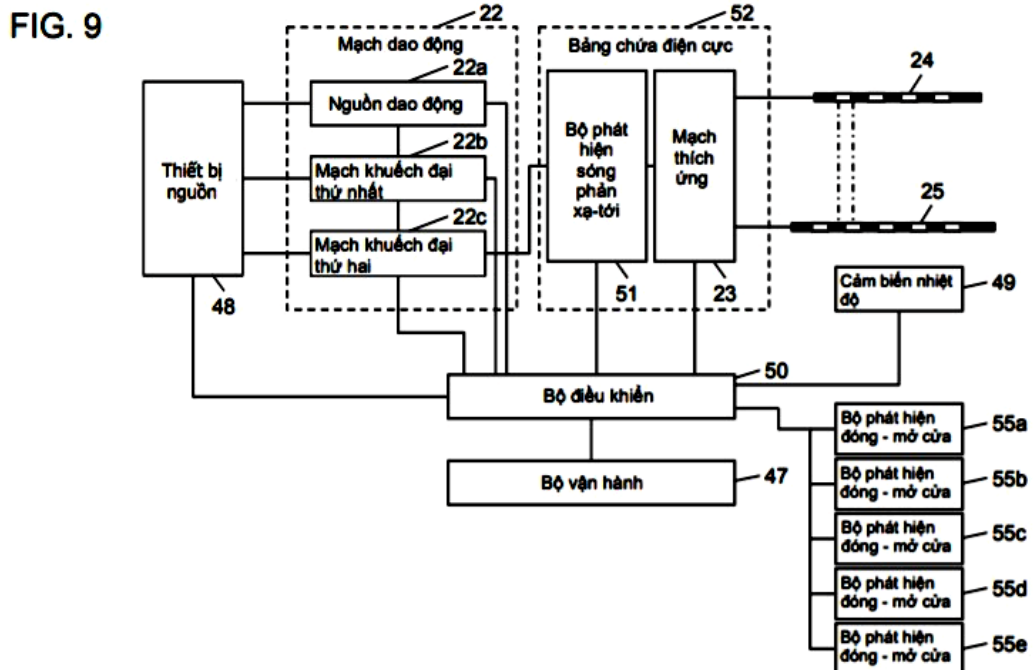
- (11) 87632 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01459 (85) 08/03/2022
 (22) 24/09/2020 (86) PCT/JP2020/036009 24/09/2020
 (30) 2019-186145 09/10/2019 JP (87) WO2021/070619 A1 15/04/2021
 (51) A23L 3/36; H05K 9/00; H05B 6/54; F25D 11/02; F25D 23/12
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Kiyoshi MORI (JP); Kei NAMBU (JP); Tsuyoki HIRAI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TỦ LẠNH
- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm ngăn bảo quản có không gian để bảo quản sản phẩm dự trữ; bộ dao động mà tạo ra năng lượng có tần số cao; và điện cực dao động (24) và điện cực đối (25) được đặt đối diện với nhau và được nối với bộ dao động, điện cực dao động (24) và điện cực đối (25) nhận năng lượng có tần số cao từ bộ dao động để tạo ra điện trường trong ngăn bảo quản. Điện cực dao động (24) và điện cực đối (25) được bố trí ở khoảng cách H mà ngắn hơn kích thước cạnh dài của điện cực dao động (24).

FIG. 8



- (11) 87633 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01460 (85) 08/03/2022
 (22) 24/09/2020 (86) PCT/JP2020/036010 24/09/2020
 (30) 2019-186147 09/10/2019 JP (87) WO2021/070620 A1 15/04/2021
 (51) A23L 3/36; H05K 9/00; H05B 6/50; H05B 6/54; F25D 11/02; F25D 23/12
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Kiyoshi MORI (JP); Kei NAMBU (JP); Tsuyoki HIRAI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TỦ LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm ngăn bảo quản có khả năng bảo quản sản phẩm phẩm dự trữ, thiết bị nguồn (48), mạch dao động (22), điện cực dao động (24) và điện cực đối (25), bộ thích ứng (52) mà làm thích ứng trở kháng, bộ điều khiển (50), và tấm chắn. Thiết bị nguồn (48) bao gồm bộ phận cấp điện thứ nhất mà chỉnh lưu dòng điện xoay chiều từ nguồn điện xoay chiều thương mại và biến đổi dòng điện xoay chiều này thành dòng điện một chiều, bộ phận nối đất thứ nhất mà đóng vai trò là thế mốc của bộ phận cấp điện thứ nhất, bộ phận cấp điện thứ hai và bộ phận cấp điện thứ ba mà đều giảm điện áp đầu ra của bộ phận cấp điện thứ nhất và xuất ra điện áp đầu ra đã giảm này, bộ phận nối đất thứ hai mà đóng vai trò là thế mốc của bộ phận cấp điện thứ hai, và bộ phận nối đất thứ ba mà đóng vai trò là thế mốc của bộ phận cấp điện thứ ba. Mạch dao động (22) được cấp nguồn điện từ bộ phận cấp điện thứ hai, và bộ điều khiển (50) được cấp nguồn điện từ bộ phận cấp điện thứ ba.



- (11) 87634 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01463 (85) 08/03/2022
(22) 02/10/2020 (86) PCT/US2020/053883 02/10/2020
(30) 16/596,246 08/10/2019 US (87) WO2021/071747 15/04/2021
(51) *F21V 33/00; A41D 13/01; A41D 27/08; F21V 8/00; D02G 3/44; A41D 1/00; A61N 5/06*
(71) **BIOTHREAD LLC (US)**
208 Upland Way, Wayne, PA 19087, United States of America
(72) BLAUSTEIN, Lawrence, A. (US); TAPPER, Jay (US); FACTOR, Jaleh (US); KONTOROVICH, Boris (US); JOHNSON, Jens (US); SHUTER, Daniel (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HÀNG MAY MẶC ĐƯỢC CHIẾU SÁNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hàng may mặc được chiếu sáng bao gồm lớp nền có các sợi vòng được dệt kim mà giữa đúng vị trí nhiều sợi quang. Các sợi quang được đặt vào trong lớp nền trong chu kỳ dệt kim như lớp nền và được tạo kết cấu để phát ánh sáng thông qua các mặt tương ứng của các sợi quang và dọc theo chiều dài của mỗi sợi quang đáp ứng với việc nhận ánh sáng từ nguồn sáng thông qua ít nhất một đầu của các sợi quang tương ứng.

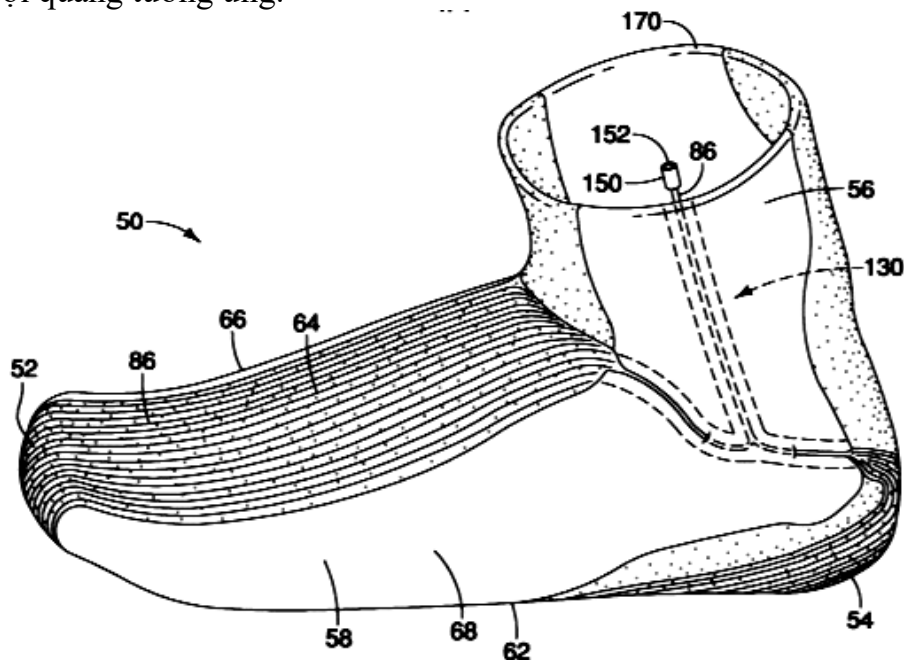


FIG. 1

- (11) **87635 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01470** (85) 09/03/2022
(22) 02/09/2020 (86) PCT/CN2020/112974 02/09/2020
(30) PCT/CN2019/103959 02/09/2019 CN (87) WO2021/043157 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2022

(51) **H04N 19/186**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room B-0035, 2/F, No.3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District
Beijing 100041, China

2. BYTEDANCE INC. (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
90066, United States of America

(72) XU, Jizheng (CN); DENG, Zhipin (VN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN);
ZHANG, Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ MÃ HÓA DỰA TRÊN
ĐỊNH DẠNG MÀU**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp xử lý video. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, để chuyển đổi giữa vùng video của video và phần biểu diễn đã được mã hóa của video này, đặc tính mã hóa trong của vùng video này dựa trên định dạng màu của video này theo quy tắc; và thực hiện việc chuyển đổi theo đặc tính mã hóa trong này.

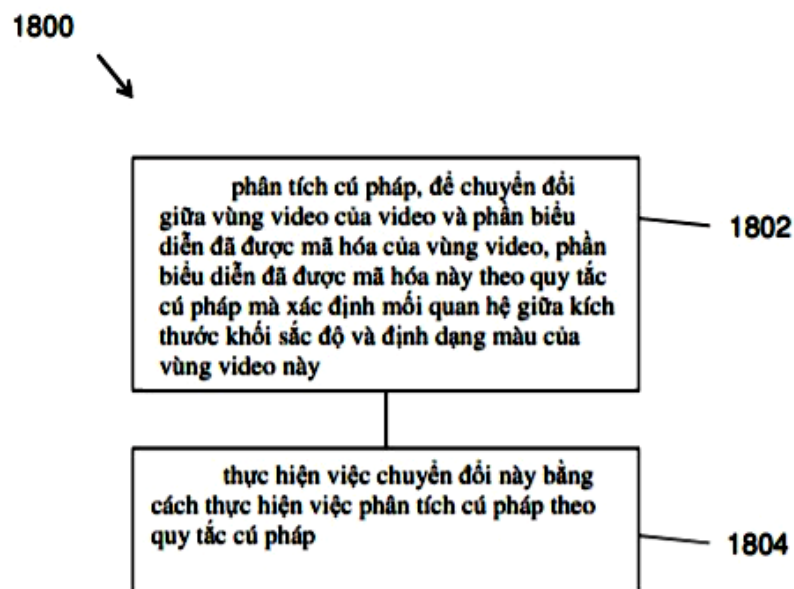


FIG. 18

- (11) **87636 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01476** (85) 09/03/2022
- (22) 01/09/2020 (86) PCT/US2020/048923 01/09/2020
- (30) 16/583,005 25/09/2019 US (87) WO2021/061355 A1 01/04/2021
- (51) **H04B 7/06; H04W 12/00; H04L 9/00; H04B 7/08; H04K 3/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)
- (72) YUNUSOV, David (IL); TOUBOUL, Assaf (IL); KUTZ, Gideon Shlomo (IL);
LANDIS, Shay (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ
PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị không dây để truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị không dây có thể nhận tín hiệu định dạng chùm từ thiết bị truyền. Thiết bị không dây có thể đánh giá tổng có trọng số dựa ít nhất một phần vào một hoặc nhiều hệ số liên quan đến các yếu tố gắn với thiết bị truyền, vị trí không gian của thiết bị không dây, và/hoặc tương tự. Thiết bị không dây có thể xác định khóa mật mã dựa ít nhất một phần vào tỷ lệ giữa nhiều hệ số trong tổng có trọng số, và một hoặc nhiều thông tin giữa thiết bị không dây và thiết bị truyền có thể được bảo mật dựa trên khóa mật mã. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

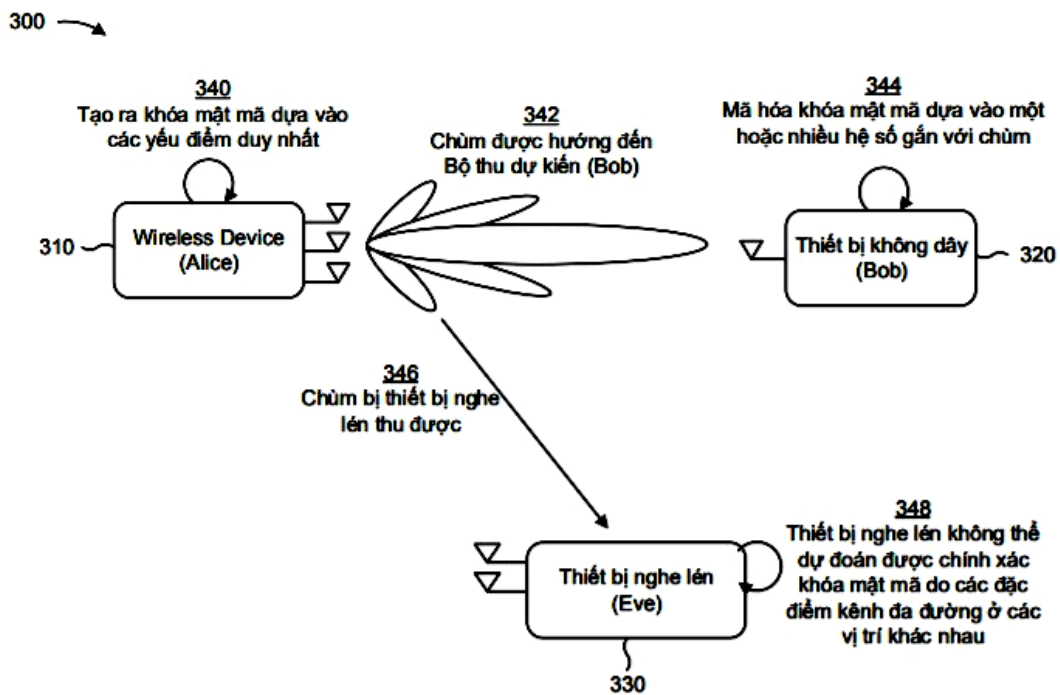


Fig.3

- (11) 87637 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01477 (85) 09/03/2022
 (22) 31/08/2020 (86) PCT/US2020/048793 31/08/2020
 (30) 62/901,227 16/09/2019 US (87) WO2021/055163 A1 25/03/2021
 17/006,432 28/08/2020 US
 (51) *H04L 27/26; G01S 5/10; H04W 64/00; H04L 5/00; G01S 13/76*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
 California 92121-1714 (US)
 (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US);
 MANOLAKOS, Alexandros (GR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THỰC THỂ TẠO CHUỖI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG
 DÂY BỞI THỰC THỂ NÀY VÀ TẠI TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT
 BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, thực thể tạo chuỗi phân tích hệ số kích thước đỉnh N trong các hệ số nguyên tố của N, và tạo ra một hoặc nhiều chuỗi độ lệch cho tín hiệu tham chiếu để định vị dựa vào một hoặc nhiều danh sách chuỗi liên kết với các hệ số nguyên tố của N và số lượng ký hiệu M mà tín hiệu tham chiếu được lập lịch trên đó. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thực thể tạo chuỗi và ở trạm gốc và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

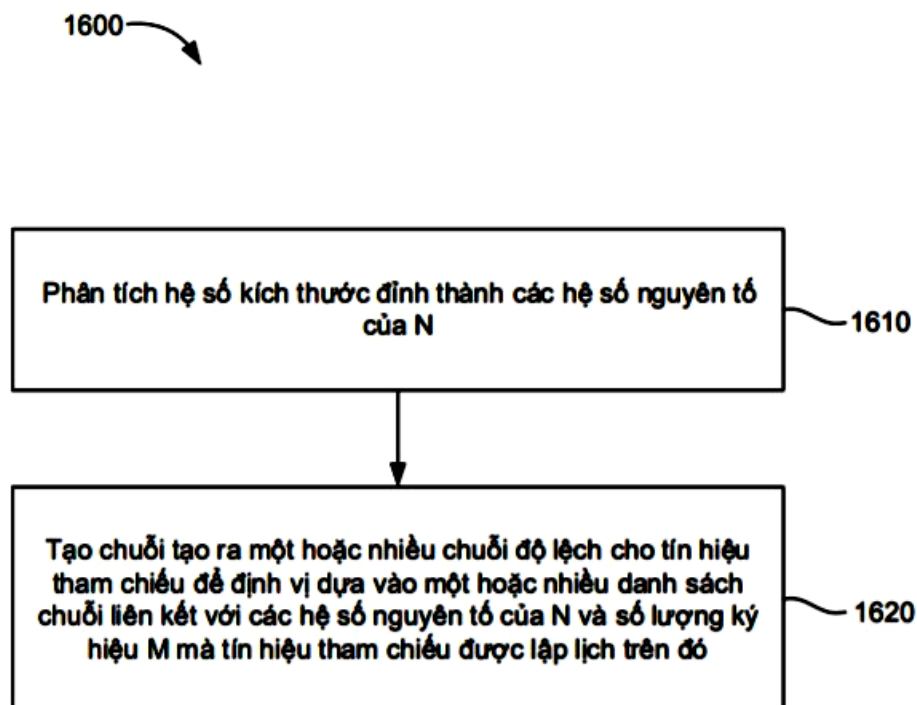


FIG. 16

- | | | | | |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 87638 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01478 | | | (85) 09/03/2022 | |
| (22) 12/12/2019 | | | (86) PCT/US2019/066051 | 12/12/2019 |
| (30) 62/901,619 | 17/09/2019 | US | (87) WO2021/054991 | 25/03/2021 |
| | 16/709,326 | 10/12/2019 | US | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NGUYEN, Bao Vinh (US); MAHESHWARI, Shailesh (US); HE, Linhai (US); AMINZADEH GOHARI, Amir (US); RUNGTA, Pranay Sudeep (US); DALMIYA, Vishal (US); DEVINENI, Dinesh Kumar (GB); MUKKERA, Krishna Chaitanya (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đưa ra các kỹ thuật để gửi thông tin điều khiển liên kết lên. Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bước nhận thông tin cấp phép liên kết lên để truyền trên các kênh dùng chung liên kết lên vật lý (PUSCH), các kênh PUSCH được đặt trên các sóng mang thành phần (CC) khác nhau; nhận dạng một hoặc nhiều kênh PUSCH trong số các kênh PUSCH mà trên đó thông tin điều khiển liên kết lên (UCI) có thể được truyền trong một khe; gán dữ liệu kênh PUSCH cho một hoặc nhiều kênh PUSCH được nhận dạng mà trên đó UCI có thể được truyền trước khi gán dữ liệu kênh PUSCH cho các kênh PUSCH còn lại trong số các kênh PUSCH; và truyền UCI và dữ liệu kênh PUSCH trong khe trên các kênh PUSCH được gán.

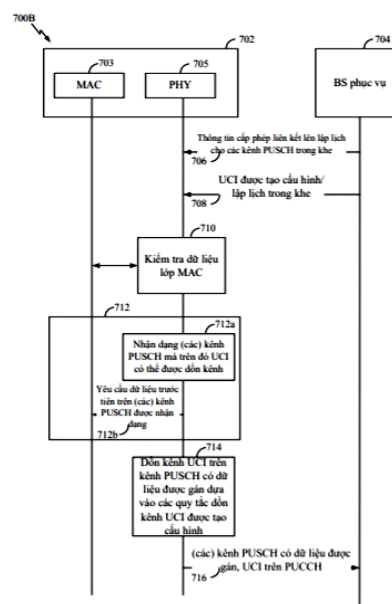


Fig. 7B

- (11) **87639 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01487** (85) 09/03/2022
(22) 17/09/2020 (86) PCT/JP2020/035180 17/09/2020
(30) 2019-175520 26/09/2019 JP (87) WO2021/060125 01/04/2021
(51) **B32B 27/30; C09D 11/033**
(71) **DIC GRAPHICS CORPORATION (JP)**
7-20, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038233, Japan
(72) EGAWA Kentaro (JP); UCHIDA Shuuma (JP); TERAMOTO Hideyasu (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MỰC IN LỒNG CHỨA NƯỚC, VẬT LIỆU IN VÀ TẤM NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến mực in lồng chứa nước chứa chất màu, nhựa liên kết và môi trường nước, trong đó mực in lồng chứa nước thỏa mãn điều kiện (1) đến (3) dưới đây: (1) mực in lồng chứa nước chứa dung môi hữu cơ với lượng bằng 10% khối lượng hoặc nhỏ hơn trên tổng lượng mực in lồng chứa nước; (2) môi trường nước chứa nước và dung môi hữu cơ (A) có độ hòa tan trong nước (100 ml, 25°C) nằm trong khoảng từ 1 đến 30 (g/100 ml); và (3) tỷ lệ của dung môi hữu cơ (A) trên dung môi hữu cơ còn lại (B) nằm trong khoảng từ 10:90 đến 100:0. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu in và tấm nhiều lớp.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87640 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01496 | | | (85) 09/03/2022 | |
| (22) 02/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/049015 | 02/09/2020 |
| (30) 62/896,032 | 05/09/2019 | US | (87) WO2021/046096 | 11/03/2021 |
| 62/896,631 | 06/09/2019 | US | | |
| 62/903,043 | 20/09/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2022

(51) **H04N 19/20**

(71) **HFI INNOVATION INC. (TW)**

3F.-7, No. 5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(72) LAI, Chen-Yen (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW); CHEN, Lulin (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã video sử dụng phép xử lý bộ lọc vòng lặp thích ứng (adaptive loop filter: ALF). Theo một phương pháp, xử lý biên ảo ALF luôn được áp dụng cho hàng đơn vị cây lập mã (coding tree unit: CTU) đáy bất kể liệu hàng CTU đáy là cho hình ảnh hoặc hình ảnh phụ. Theo phương pháp khác, quy trình đệm ALF đồng nhất đối với các loại biên khác nhau thuộc về biên mục tiêu là nhóm loại biên bao gồm hai hoặc nhiều trong số biên lát, biên ngôi, biên mặt VR360, và biên hình ảnh phụ. Theo phương pháp khác nữa, xử lý ALF VB có một mức độ ưu tiên cố định đối với vùng góc mà cả biên ảo ngang và dọc có thể được áp dụng.

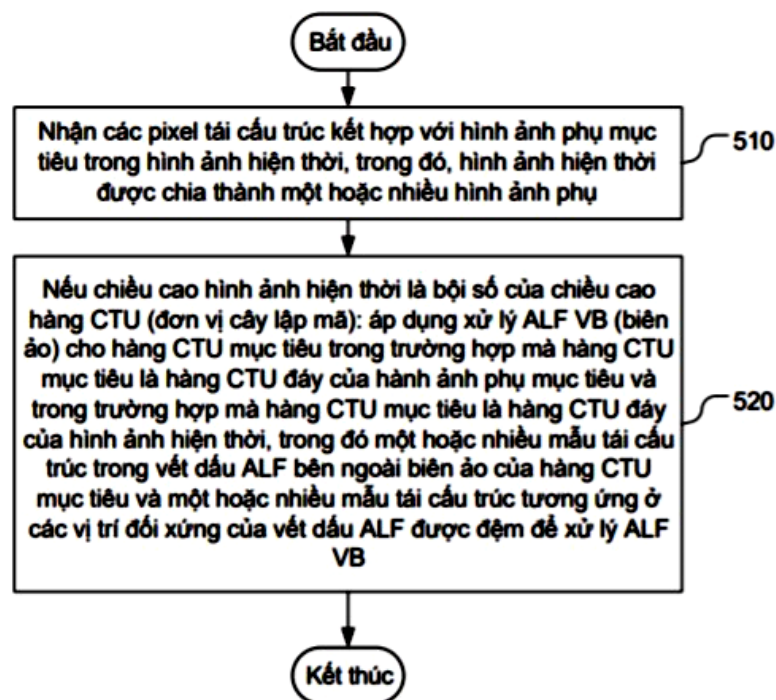


FIG. 5

- (11) **87641 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01508** (85) 10/03/2022
- (22) 15/09/2020 (86) PCT/US2020/050888 15/09/2020
- (30) 62/901,670 17/09/2019 US (87) WO2021/055359 A1 25/03/2021
- 17/020,707 14/09/2020 US
- (51) **H04L 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GULATI, Kapil (IN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); SARKIS, Gabi (CA); CHEN, Wanshi (CN); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị không dây thứ nhất. Phương pháp này thường bao gồm bước nhận một hoặc nhiều phiên bản của các tín hiệu tham chiếu thông tin tình trạng kênh (CSI-RS), tạo ra CSI dựa vào một hoặc nhiều phiên bản CSI-RS, xác định thời gian truyền CSI dựa ít nhất một phần vào ít nhất một điều kiện đòi hỏi các phiên bản CSI-RS, và truyền CSI theo thời gian xác định được. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị không dây thứ hai và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị không dây thứ nhất và thứ hai, và phương tiện đọc được bằng máy tính.

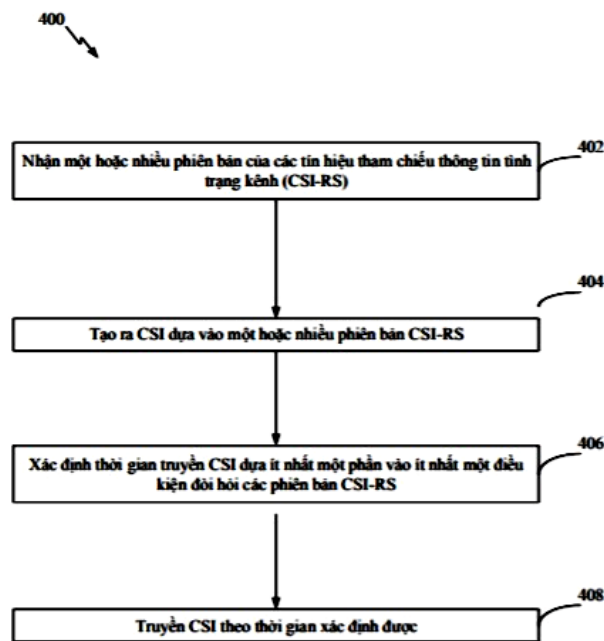


Fig.4

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87642 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01509 | | | (85) 10/03/2022 | |
| (22) 18/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/051601 | 18/09/2020 |
| (30) 62/902,868 | 19/09/2019 | US | (87) WO2021/055828 | 25/03/2021 |
| 62/905,115 | 24/09/2019 | US | | |
| 62/905,865 | 25/09/2019 | US | | |
| 17/024,522 | 17/09/2020 | US | | |
- (51) **H04N 19/70; H04N 19/59; H04N 19/593**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) BIATEK, Thibaud Laurent (FR); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video và phương tiện đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã video thu nhận cờ chuyển vị từ dòng bit. Bộ giải mã video xác định vectơ đầu vào dựa trên các mẫu lân cận đối với khối hiện thời của dữ liệu video. Cờ chuyển vị chỉ báo liệu vectơ đầu vào có được chuyển vị hay không. Ngoài ra, bộ giải mã video xác định tín hiệu dự đoán. Xác định tín hiệu dự đoán bao gồm nhân ma trận MIP với vectơ đầu vào. Tín hiệu dự đoán bao gồm các giá trị tương ứng với tập vị trí thứ nhất trong khối dự đoán cho khối hiện thời và ma trận MIP tương ứng với chỉ số chế độ MIP. Bộ giải mã video áp dụng quy trình nội suy cho tín hiệu dự đoán để xác định các giá trị tương ứng với tập vị trí thứ hai trong khối dự đoán cho khối hiện thời.

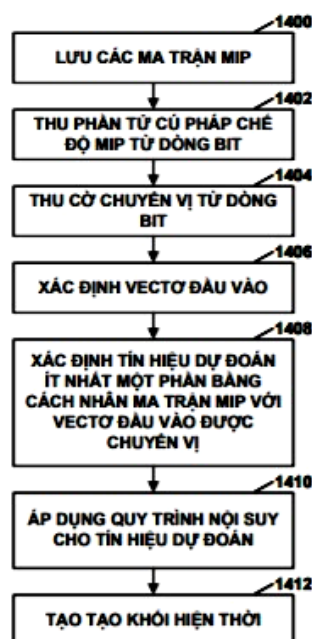


Fig.14

- (11) **87643 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01510** (85) 10/03/2022
- (22) 23/09/2020 (86) PCT/US2020/052231 23/09/2020
- (30) 62/904,508 23/09/2019 US (87) WO2021/061782 01/04/2021
17/028,209 22/09/2020 US
- (51) **H04N 19/82; H04N 19/186; H04N 19/70**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) HU, Nan (CA); DONG, Jie (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

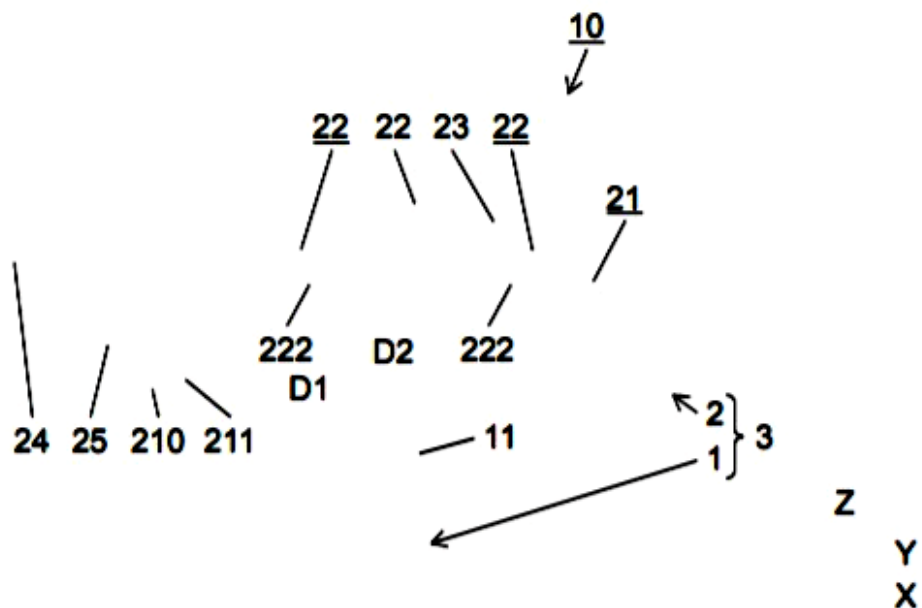
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa và giải mã dữ liệu video. Phương pháp làm ví dụ bao gồm bước giải mã nhiều hệ số lọc của bộ lọc vòng thích ứng thành phần chéo, trong đó bước giải mã một hệ số lọc cụ thể trong số nhiều hệ số lọc bao gồm các bước: giải mã, từ dòng bit video đã mã hóa, phần tử cú pháp xác định trị số mũ đại diện cho log cơ số 2 của trị số tuyệt đối của hệ số lọc cụ thể khi hai được nâng lên thành lũy thừa của trị số mũ; và xác định trị số của hệ số lọc cụ thể dựa trên trị số mũ; tái tạo các mẫu của khối dữ liệu video; và lọc vòng thích ứng thành phần chéo, dựa trên nhiều hệ số lọc, khối dữ liệu video.



- (11) **87644 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01521** (85) 10/03/2022
- (22) 16/07/2020 (86) PCT/JP2020/027609 16/07/2020
- (30) 2019-173517 24/09/2019 JP (87) WO2021/059688 A1 01/04/2021
- (51) **H01T 19/04; H01T 23/00; B05B 5/025**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Yohei ISHIGAMI (JP); Takafumi OMORI (JP); Tetsunori AONO (JP); Sadahiko WAKABA (JP); Takayuki NAKADA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ PHÒNG ĐIỆN VÀ BỘ PHẬN ĐIỆN CỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phóng điện (10) bao gồm điện cực phóng điện (1), điện cực đối (2), mạch ứng dụng điện áp (4), và bộ cấp chất lỏng (5). Điện cực phóng điện là điện cực dạng cột. Điện cực đối đối diện với điện cực phóng điện. Mạch ứng dụng điện áp đặt điện áp ứng dụng giữa điện cực phóng điện và điện cực đối. Bộ cấp chất lỏng cấp chất lỏng (50) đến điện cực phóng điện. Chất lỏng kéo dài và co lại dọc theo trục tâm của điện cực phóng điện do sự phóng điện. Điện cực đối bao gồm bộ phận điện cực ngoại vi (21) và bộ phận điện cực nhô ra (22). Theo chiều dọc theo trục tâm của điện cực phóng điện, đầu chóp của chất lỏng ở trạng thái trong đó chất lỏng này kéo dài nằm ở cùng vị trí với mép ngoại vi phía ngoài (210) của bộ phận điện cực ngoại vi hoặc nằm gần điện cực phóng điện hơn so với mép ngoại vi phía ngoài.

FIG. 1A



- (11) **87645 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01522** (85) 10/03/2022
 (22) 18/09/2020 (86) PCT/JP2020/035392 18/09/2020
 (30) 62/902,078 18/09/2019 US (87) WO2021/054424 25/03/2021
 (51) **H04N 19/82; H04N 19/91**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
 (72) KUO, Che-Wei (TW); LIM, Chong Soon (SG); TEO, Han Boon (SG); LI, Jing Ya (CN); SUN, Hai Wei (SG); WANG, Chu Tong (CN); TOMA, Tadamasu (JP); NISHI, Takahiro (JP); ABE, Kiyofumi (JP); KATO, Yusuke (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BỘ MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa bao gồm mạch và bộ nhớ. Mạch, khi hoạt động, thực hiện xử lý lọc vòng thích nghi thành phần chéo (Cross component adaptive loop filtering- CCALF) trên khối hiện tại. Mạch thiết lập cờ thứ nhất mà chỉ báo rằng xử lý CCALF có được kích hoạt đối với khối thứ nhất hay không, khối thứ nhất nằm liền kề với phía bên trái của khối hiện tại. Mạch thiết lập cờ thứ hai mà chỉ báo rằng xử lý CCALF có được kích hoạt đối với khối thứ hai hay không, khối thứ hai nằm liền kề với phía trên của khối hiện tại. Mạch thiết lập cờ thứ ba mà chỉ báo rằng xử lý CCALF được kích hoạt đối với khối hiện tại. Mạch xác định chỉ số thứ nhất được kết hợp với thành phần màu của khối hiện tại. Mạch thu nhận chỉ số thứ hai mà chỉ báo mô hình ngữ cảnh nhờ sử dụng cờ thứ nhất, cờ thứ hai, và chỉ số thứ nhất, và thực hiện việc mã hóa entropy của cờ thứ ba mà chỉ báo rằng xử lý CCALF có được kích hoạt hay không đối với khối hiện tại nhờ sử dụng mô hình ngữ cảnh được chỉ bảo bởi chỉ số thứ hai.

[Fig. 174]



- (11) 87646 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01527 (85) 10/03/2022
(22) 21/08/2020 (86) PCT/CN2020/110529 21/08/2020
(30) 201910780098.X 22/08/2019 CN (87) WO2021/032194 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2022

(51) *H04W 76/28; H04W 24/02*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) YANG, Xiaodong (CN); ZHENG, Qian (CN); BAO, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC (DRX) CHO ĐƯỜNG BÊN VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Phương án thực hiện của sáng chế mô tả phương pháp cấu hình (Discontinuous Reception, DRX) cho đường bên và thiết bị, trong đó phương pháp này bao gồm: xác định thông tin cấu hình DRX bằng thiết bị đầu cuối; và thực hiện cấu hình DRX theo thông tin cấu hình. Trong các phương án thực hiện của sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể xác định thông tin cấu hình DRX, và thực hiện cấu hình DRX theo thông tin cấu hình đã xác định, từ đó thực hiện tiết kiệm năng lượng cho các thiết bị đầu cuối trong đường bên.

100

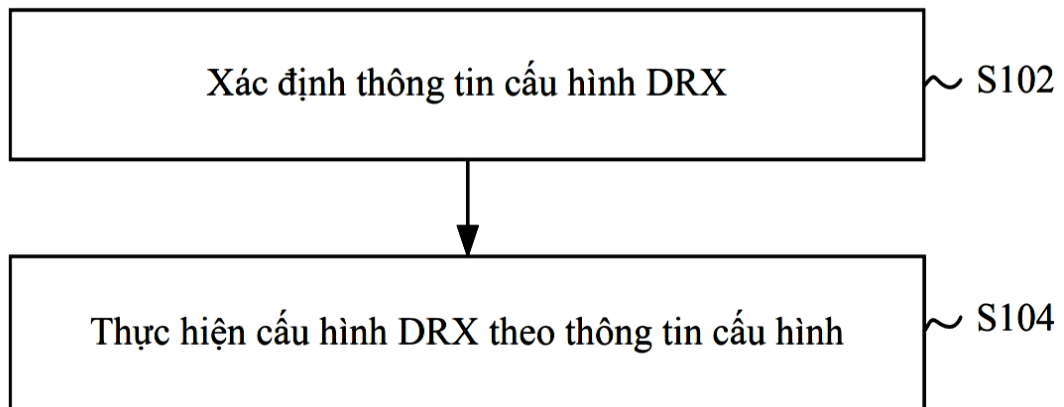
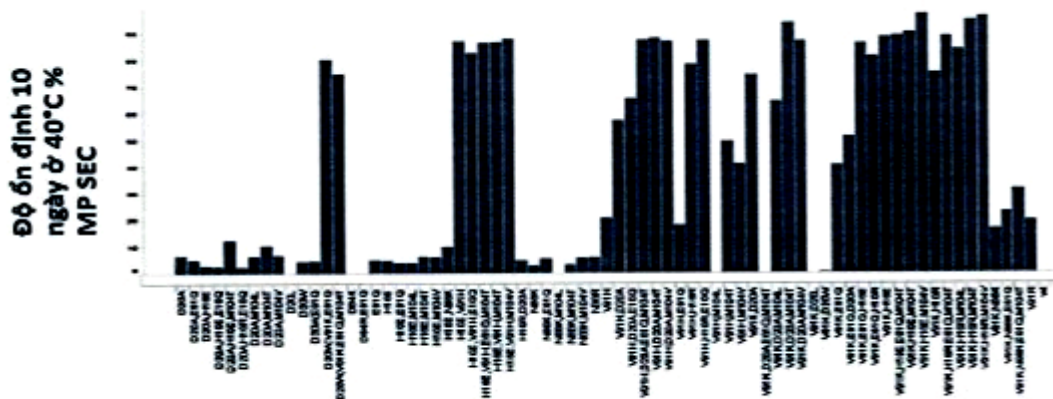


Fig.1

- (11) **87647 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01533** (85) 10/03/2022
- (22) 13/08/2020 (86) PCT/US2020/046202 13/08/2020
- (30) 62/886,283 13/08/2019 US (87) WO2021/030602 18/02/2021
- (51) *C07K 14/55; A61P 19/02; A61P 3/10; A61P 37/06; A61K 38/20; A61P 29/00*
- (71) **AMGEN INC. (US)**
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
- (72) BATES, Darren L. (US); SOHN, Sue J. (US); CATTERALL, Hannah (US); WANG, Zhulun (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PROTEIN ĐỘT BIẾN INTERLEUKIN-2 DÙNG ĐỂ NHÂN RỘNG TẾ BÀO T ĐIỀU HÒA**

- (57) Sáng chế đề cập đến các protein đột biến IL-2 và phân tử dung hợp Fc của protein đột biến IL-2 mà ưu tiên nhân rộng và kích hoạt các tế bào và có khả năng sản xuất quy mô lớn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra protein này.



HÌNH 1

(11) 87648 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-01538

(22) 11/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2022

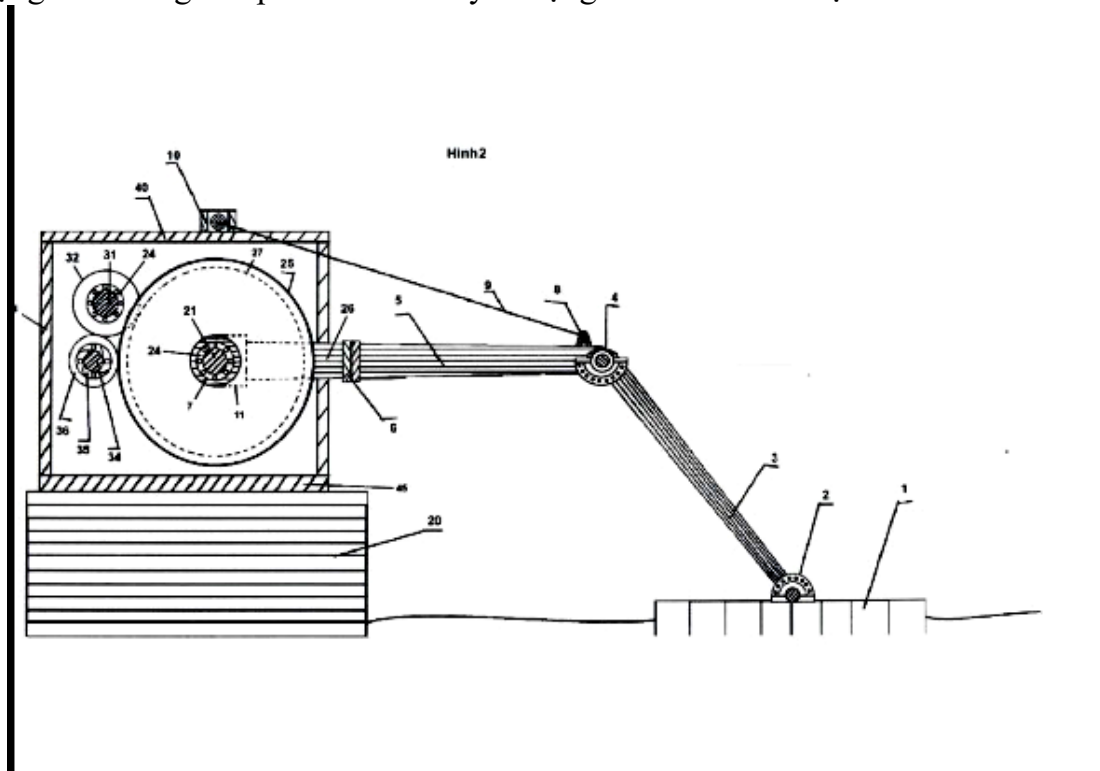
(51) H02M 11/00

(75) PHẠM DUY TIÊN (VN)

Ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(54) BỘ CHUYỂN ĐỔI SÓNG BIẾN THÀNH CHUYỂN ĐỘNG TRÒN ĐỀU ỨNG DỤNG VÀO KỸ THUẬT SẢN XUẤT ĐIỆN DÙNG SÓNG BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi sóng biến thành chuyển động tròn đều ứng dụng vào kỹ thuật sản xuất điện dùng sóng biến. Bộ chuyển đổi sóng biến thành chuyển động tròn đều làm việc trên nguyên lý chuyển động năng của phao dao động lên xuống nhờ sóng biến thành cơ năng chuyển động tròn đều thông qua các cụm trục bánh răng và các vòng bi li hợp lắp ghép với nhau, do đó sẽ chuyển đổi triệt để dao động lên xuống của phao thành chuyển động tròn đều và ổn định.



- (11) 87649 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01556 (85) 11/03/2022
 (22) 13/08/2020 (86) PCT/JP2020/030742 13/08/2020
 (30) 2019-171963 20/09/2019 JP (87) WO2021/054003 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) *F02M 59/44; F02M 37/00; F02M 37/04*

(71) **MITSUBA CORPORATION (JP)**

2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) NAKAMURA, Taichi (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN BƠM NHIÊN LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun bơm nhiên liệu bao gồm: hộp môđun (2) về cơ bản có hình trụ có khe hở (3); nắp môđun đóng kín khe hở (3); thân bơm được đặt ở bên trong của hộp môđun (2); ống phân phối để phân phối nhiên liệu ra bên ngoài hộp môđun (2); khối truyền qua (23) được đặt bên trong vị trí của nắp môđun hướng về bên trong hộp môđun (2); và van điều chỉnh áp suất (26). Khối truyền qua (23) bao gồm: đoạn nối nối công xả của bơm và ống phân phối; và đoạn nhánh (31) mà phân nhánh từ đoạn nối. Van điều chỉnh áp suất (26): được gắn trong đoạn nhánh (31) của khối truyền qua (23); và đưa lại nhiên liệu thừa bên trong đoạn nối vào bên trong hộp môđun (2).

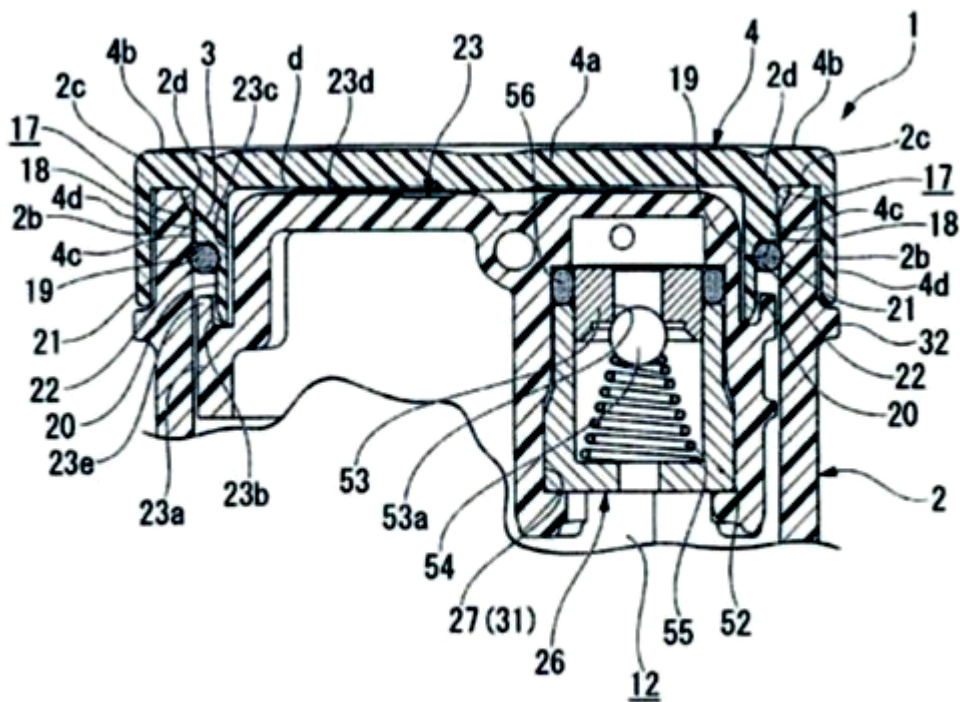


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87650 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01557 | (85) 11/03/2022 | |
| (22) 31/08/2020 | (86) PCT/JP2020/032811 | 31/08/2020 |
| (30) 2019-171964 | 20/09/2019 JP | (87) WO2021/054095 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) *F02M 37/04; F04B 53/00; F02M 37/08*

(71) **MITSUBA CORPORATION (JP)**

2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunnta 3768555 Japan

(72) NAKAMURA, Taichi (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN BƠM NHIÊN LIỆU**

- (57) Sáng chế đề xuất môđun bơm nhiên liệu bao gồm hộp môđun (2), thân bơm (11), nắp môđun, và vòng đệm kín (21). Hộp môđun (2) có phần vát (2d) ở bề mặt đầu. Nắp môđun có thành đế (4a), tường được hàn (4b) được đặt ở mép ngoài vi bên ngoài của thành đế (4a), và tường ngoại vi bên trong (4c) mà nhô từ vị trí xuyên tâm bên trong của tường được hàn (4b) và được chèn vào khe hở (3). Tường ngoại vi bên trong (4c) có phần giữ vòng đệm kín (22) mà giữ vòng đệm kín (21) gần hơn với đầu nhô ra so với đầu đế. Phần tiếp nhận nổi gờ (17) được tạo ở giữa phần vát (2d) và tường ngoại vi bên trong (4c). Vòng đệm kín (21) đi vào tiếp xúc với tường ngoại vi bên trong (4c) và bề mặt chu vi bên trong của khe hở (3).

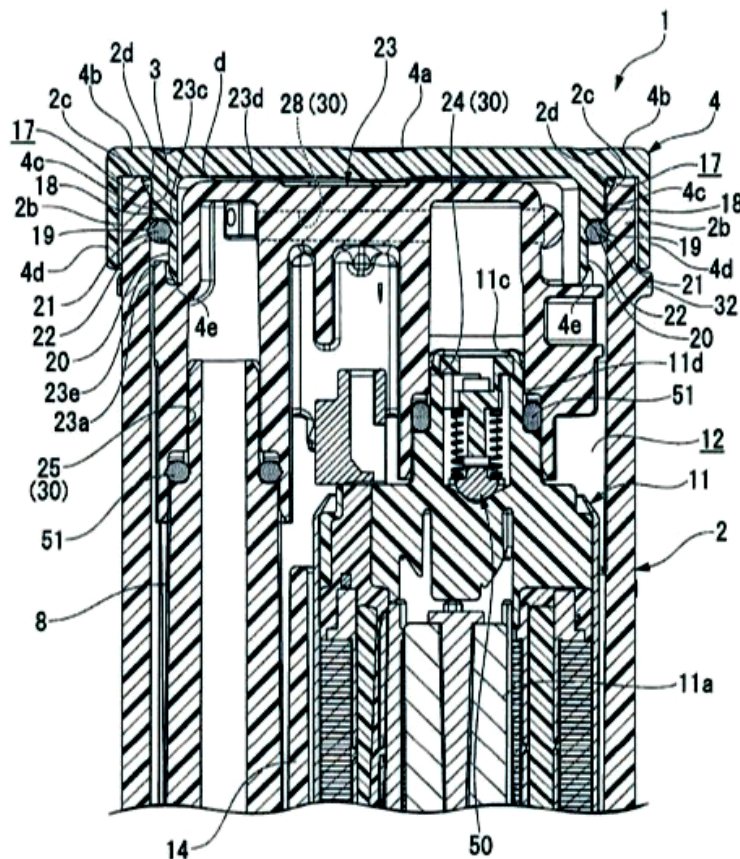
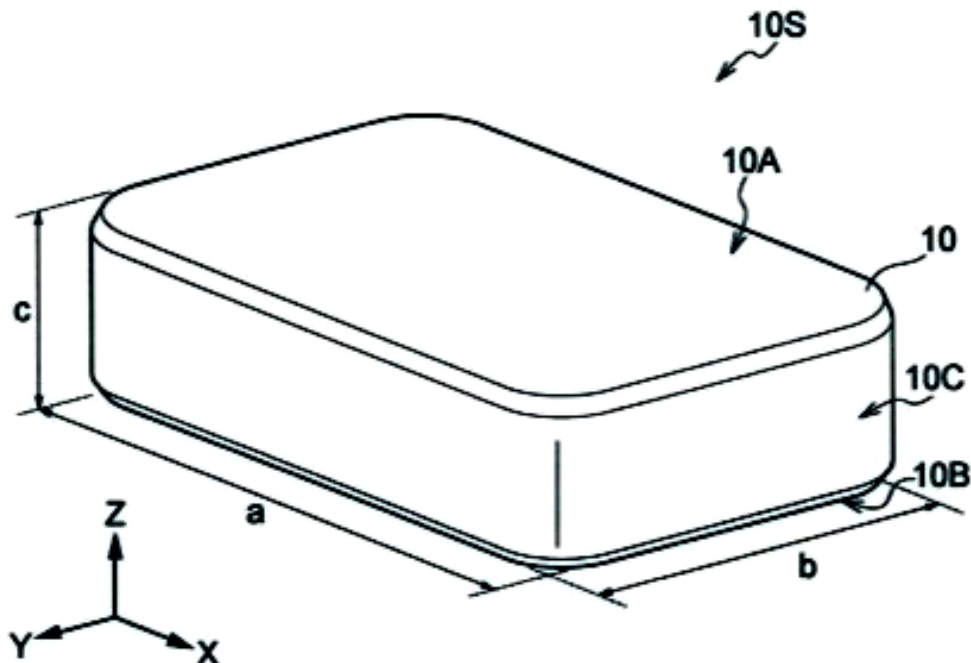


FIG. 3

- (11) 87651 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01561 (85) 11/03/2022
(22) 31/07/2020 (86) PCT/JP2020/029579 31/07/2020
(30) 2019-167795 13/09/2019 JP (87) WO2021/049201 18/03/2021
(51) A23C 9/18; A23L 5/00
(71) MEIJI CO., LTD. (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306, Japan
(72) KATO Aya (JP); HANYU Keigo (JP); KAMIYA Tetsu (JP); OGIWARA Jin (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM DẠNG RẮN VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT SỮA DẠNG RẮN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm dạng rắn có độ tan thích hợp và độ bền được điều chỉnh dễ dàng và phương pháp sản xuất sữa dạng rắn có độ tan thích hợp và độ bền được điều chỉnh dễ dàng. Phương pháp sản xuất thực phẩm dạng rắn có dạng rắn thu được bằng cách ép khuôn bột thực phẩm bao gồm các bước: ép khuôn bột thực phẩm để tạo thành khối được ép khuôn của bột thực phẩm; và thực hiện bước xử lý hóa cứng đối với khối được ép khuôn của bột thực phẩm, trong đó bước xử lý hóa cứng bao gồm bước đặt khối được ép khuôn của bột thực phẩm trong môi trường có độ ẩm bằng 100%RH hoặc thấp hơn và nhiệt độ cao hơn 100°C.

FIG. 1



(11) 87652 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-01575

(22) 14/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/03/2022

(51) C12Q 1/04; C12N 1/20

(71) **BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108 (VN)**

Số 1 Trần Hưng Đạo, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Văn Khiên (VN); Trần Thị Huyền Trang (VN); Lê Hữu Song (VN); Phan Quốc Hoàn (VN); Trần Thị Thanh Huyền (VN); Bùi Thanh Thuyét (VN); Lê Thị Lâm Quý (VN); Hoàng Anh Hà (VN); Lê Hữu Phương Anh (VN)

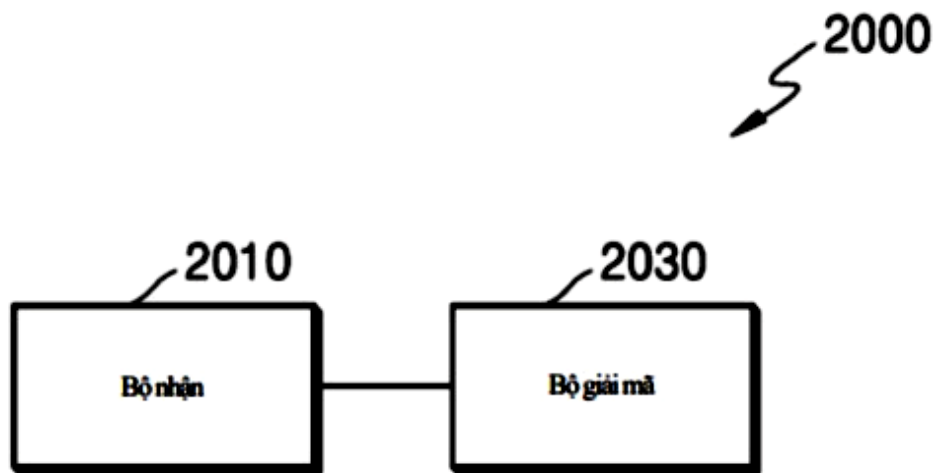
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÔI TRƯỜNG THẠCH RẮN ĐỂ NUÔI CẤY CHỌN LỌC VI KHUẨN *HELICOBACTER PYLORI* VÀ MÔI TRƯỜNG THẠCH RẮN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất môi trường thạch rắn để nuôi cấy chọn lọc vi khuẩn *Helicobacter pylori* và môi trường thạch rắn thu được từ quy trình theo sáng chế. Bằng cách cải tiến thành phần môi trường nuôi cấy sử dụng kháng sinh Vancomycin, Amphotericin B và muối Na_2SO_3 cho phép ức chế hiệu quả vi khuẩn gram dương và nấm, nhưng cho phép vi khuẩn *Helicobacter pylori* phát triển, đồng thời bằng việc bổ sung Tetrazolium tím nên các khuẩn lạc thu được có màu tím nên dễ dàng quan sát trên bề mặt thạch trong, thuận lợi cho quan sát kết quả, giúp đổi màu khuẩn lạc thành màu tím rõ nét trên nền thạch trắng trong, tạo thuận lợi cho việc quan sát kết quả.

- (11) **87653 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01576** (85) 14/03/2022
- (22) 10/09/2020 (86) PCT/KR2020/012259 10/09/2020
- (30) 62/898,197 10/09/2019 US (87) WO2021/049894 18/03/2021
62/956,697 03/01/2020 US
- (51) **H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/593; H04N 19/60; H04N 19/154; H04N 19/513**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); PIAO, Yinji (CN); TAMSE, Anish (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã ảnh, phương pháp giải mã ảnh và phương pháp lập mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: nhận, từ luồng bit, thông tin cờ cho phép công cụ mã hóa thứ nhất của công cụ mã hóa thứ nhất, chỉ báo việc công cụ mã hóa thứ nhất có thể áp dụng được cho trình tự ảnh hay không; nhận, từ luồng bit, thông tin cờ cho phép công cụ mã hóa thứ hai của ít nhất một công cụ mã hóa thứ hai liên quan đến công cụ mã hóa thứ nhất, dựa trên thông tin cờ cho phép công cụ mã hóa thứ nhất nhận được; nhận dạng ít nhất một công cụ mã hóa trong số công cụ mã hóa thứ nhất và công cụ mã hóa thứ hai mà có thể áp dụng được cho trình tự ảnh được chứa trong luồng bit, dựa trên ít nhất một thông tin trong số thông tin cờ cho phép công cụ mã hóa thứ nhất và thông tin cờ cho phép công cụ mã hóa thứ hai; và thực hiện giải mã trên trình tự ảnh dựa trên ít nhất một công cụ mã hóa được nhận dạng.

Fig.20



- | | |
|---|--|
| (11) 87654 A | (43) 25/07/2022 |
| (21) 1-2022-01577 | (85) 14/03/2022 |
| (22) 14/08/2020 | (86) PCT/CN2020/109378 14/08/2020 |
| (30) 201910772053.8 16/08/2019 CN | (87) WO2021/032026 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) **H04W 76/28; H04W 74/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

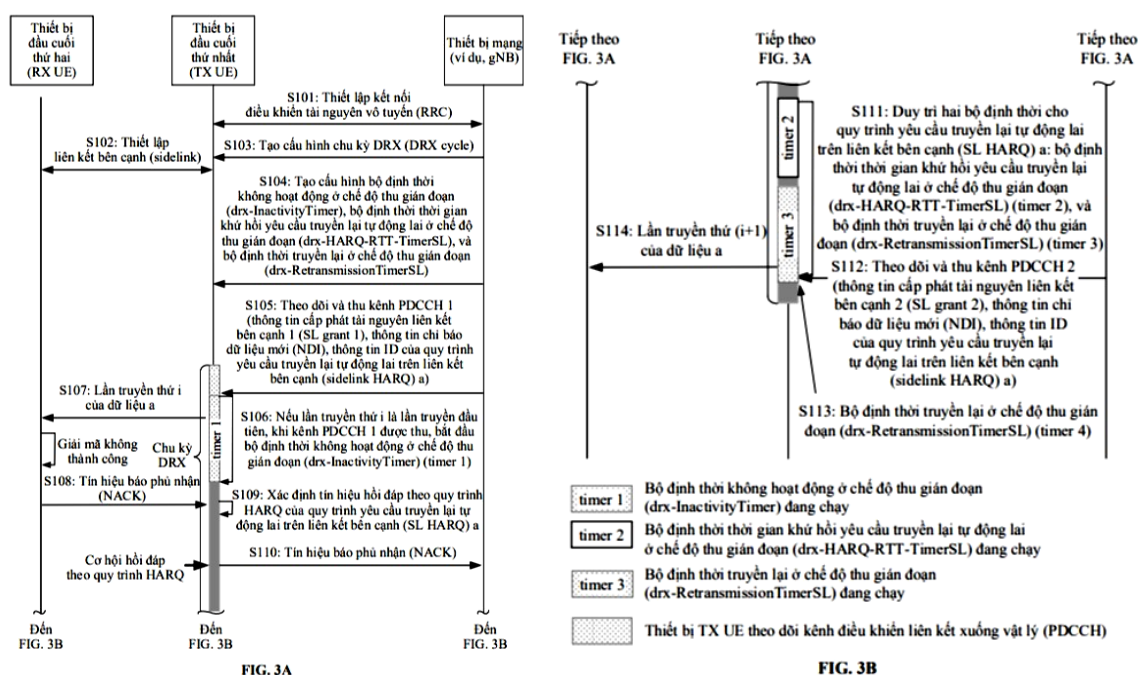
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Haibo (CN); XIAO, Xiao (CN); WEI, Dongdong (CN); CHANG, Junren (CN); WANG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU GIÁN ĐOẠN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp thu gián đoạn, thiết bị truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính. Trong đơn vị thời gian thứ nhất, ví dụ, ký hiệu thứ nhất, sau cơ hội hồi đáp theo quy trình yêu cầu truyền lại tự động lai (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) của quy trình HARQ trên liên kết bên cạnh, thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể bắt đầu bộ định thời drx-HARQ-RTT-TimerSL và bắt đầu bộ định thời drx-RetransmissionTimerSL khi bộ định thời drx-HARQ-RTT-TimerSL đã hết. Trong khi bộ định thời drx-RetransmissionTimerSL đang chạy, thiết bị đầu cuối thứ nhất theo dõi kênh điều khiển liên kết xuống vật lý. Theo cách này, hiệu quả truyền lại trên liên kết bên cạnh có thể được nâng cao, có thể tránh làm tăng độ trễ khi truyền lại trên liên kết bên cạnh, và các ứng dụng dựa trên liên kết bên cạnh, như lái xe không người lái, lái xe tự động, lái xe có hỗ trợ, lái xe thông minh, lái xe nối mạng, lái xe nối mạng thông minh, và gọi xe chung trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo có thể được hỗ trợ tốt hơn.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87655 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01583 | (85) 14/03/2022 | |
| (22) 21/10/2019 | (86) PCT/JP2019/041396 | 21/10/2019 |
| | (87) WO2021/079416 | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) **G06F 21/64; H04L 9/32**

(71) **1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. TOSHIBA DIGITAL SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

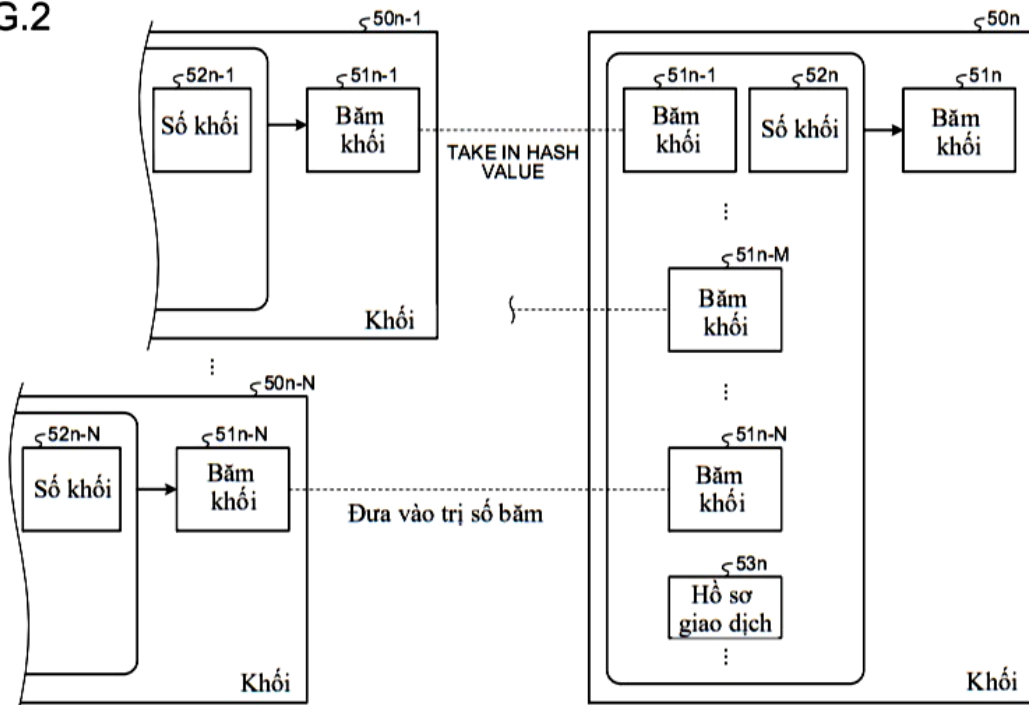
(72) ENDO, Kotaro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC GIẢ MẠO VÀ HỆ THỐNG XÁC THỰC GIẢ MẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác thực giả mạo bao gồm: bước tính băm khối dựa vào các băm khối khác của các khối khác và thông tin duy nhất và tạo ra chuỗi khối trong đó khối chứa băm khối được tính được kết nối; bước đáp lại việc thu yêu cầu xác thực cho khối xác thực được chứa trong chuỗi khối, tạo ra chứng nhận được sử dụng cho phép tính lại của các khối tính lại chứa các băm khối mà phụ thuộc vào băm khối của khối xác thực, cho các băm khối khác; và bước đáp lại việc thu chứng nhận, xác thực khối xác thực bằng cách tính lại các băm khối của các khối tính lại nhờ sử dụng chứng nhận.

FIG.2



- (11) 87656 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01588 (85) 14/03/2022
(22) 26/08/2020 (86) PCT/KR2020/011388 26/08/2020
(30) 62/891,948 26/08/2019 US (87) WO2021/040402 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) *H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/186*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

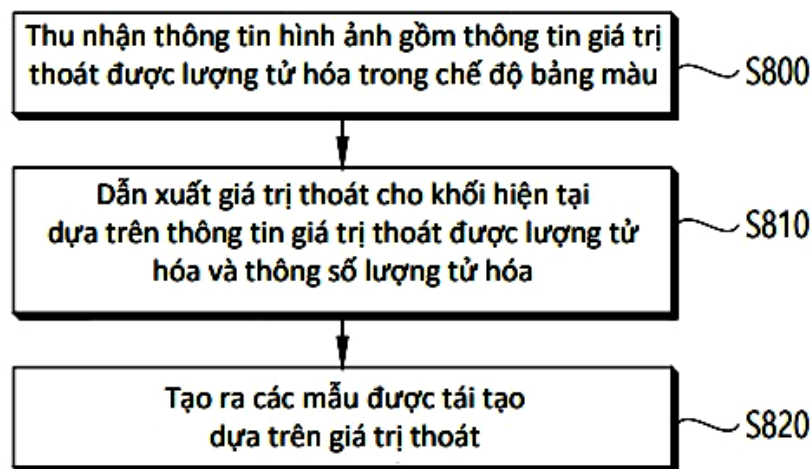
(72) ZHAO, Jie (US); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp. Theo sự bộc lộ của sáng chế, thông số lượng tử hóa cho giá trị thoát được lượng tử hóa trong chế độ bảng màu có thể được dẫn xuất trên cơ sở của thông tin thông số lượng tử hóa tối thiểu về chế độ bỏ qua chuyển đổi để thực hiện quy trình định cỡ trên giá trị thoát được lượng tử hóa. Thông qua đó, lượng dữ liệu mà cần được phát tín hiệu cho tạo mã chế độ bảng màu có thể được giảm, và hiệu quả của việc tạo mã thoát trong chế độ bảng màu có thể được tăng cường.

FIG. 8



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87657 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01589 | (85) 14/03/2022 | |
| (22) 02/09/2020 | (86) PCT/CN2020/113053 | 02/09/2020 |
| (30) 201910846710.9 | 06/09/2019 CN | (87) WO2021/043171 |
| | | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) **G06F 3/0488**; G06F 3/0484

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Jie (CN); HUA, Wen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỤP MÀN HÌNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Theo các phương án, sáng chế bộc lộ phương pháp chụp màn hình, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp chụp màn hình này bao gồm các bước: xác định thao tác điều khiển chạm thứ nhất, trong đó thao tác điều khiển chạm thứ nhất này là thao tác di chuyển mà trong đó nhiều điểm điều khiển chạm di chuyển khoảng cách lớn hơn hoặc bằng ngưỡng khoảng cách được thiết đặt trước thứ nhất trong màn hình thứ nhất, màn hình thứ nhất này bao gồm N màn hình được chia, và N là số nguyên dương lớn hơn 1; xác định xem các vị trí bắt đầu của các điểm điều khiển chạm trong quá trình di chuyển trong thao tác điều khiển chạm thứ nhất có đều được đặt trong màn hình được chia đích trong màn hình thứ nhất hay không, trong đó màn hình được chia đích này là màn hình bất kỳ trong số N màn hình được chia; và nếu các vị trí bắt đầu của các điểm điều khiển chạm trong quá trình di chuyển này đều được đặt trong màn hình được chia đích trong màn hình thứ nhất, thì chụp nội dung hiển thị hiện tại của màn hình được chia đích làm ảnh chụp màn hình thứ nhất. Nhờ sử dụng phương pháp theo các phương án của sáng chế mà người dùng có thể được cho phép chụp cửa sổ nhỏ độc lập một cách thuận tiện hơn trong trường hợp có nhiều cửa sổ trên thiết bị hiển thị của thiết bị điện tử.

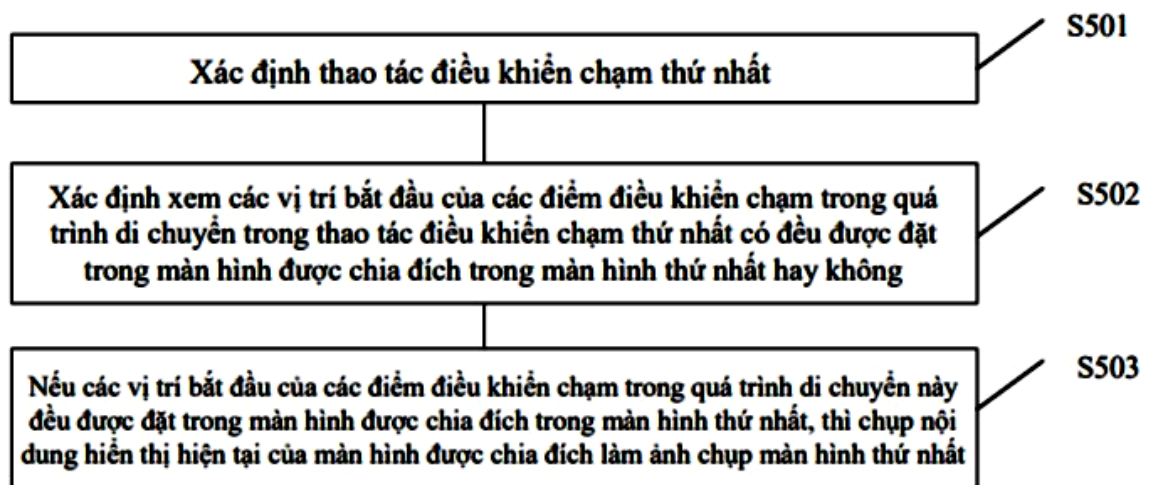


Fig.5A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87658 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01590 | (85) 14/03/2022 | |
| (22) 16/08/2019 | (86) PCT/SE2019/050757 | 16/08/2019 |
| | (87) WO2021/034236 | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) *H04L 1/18; H04W 72/12; H04L 5/00*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) BEHRAVAN, Ali (SE); BALDEMAIR, Robert (AT); FALAHATI, Sorour (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT MẠNG, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp vận hành thiết bị không dây (10) trong mạng truyền thông không dây, thiết bị không dây (10) được kích hoạt để truyền sự báo hiệu thứ nhất trên cấu trúc tài nguyên thứ nhất được kết hợp với chất lượng hoạt động truyền thứ nhất và được kích hoạt để truyền sự báo hiệu thứ hai trên cấu trúc tài nguyên thứ hai được kết hợp với chất lượng hoạt động truyền thứ hai, cấu trúc tài nguyên thứ nhất và cấu trúc tài nguyên thứ hai chồng lấn ít nhất một phần theo thời gian và/hoặc nằm trong cùng một cấu trúc định thời hoạt động truyền; sự báo hiệu thứ nhất là sự báo hiệu truyền thông và thể hiện thông tin thứ nhất, và sự báo hiệu thứ hai là sự báo hiệu điều khiển thể hiện thông tin thứ hai, vốn là thông tin điều khiển; phương pháp nêu trên bao gồm bước truyền sự báo hiệu trên cấu trúc tài nguyên thứ nhất, sự báo hiệu này bao gồm thông tin thứ hai được ánh xạ vào cấu trúc tài nguyên thứ nhất, phụ thuộc vào kích cỡ của cấu trúc tài nguyên thứ nhất và kích cỡ của các tài nguyên trong cấu trúc tài nguyên thứ nhất được yêu cầu bởi việc ánh xạ thông tin thứ hai. Sáng chế cũng bộc lộ thiết bị không dây, phương pháp vận hành nút mạng, nút mạng, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

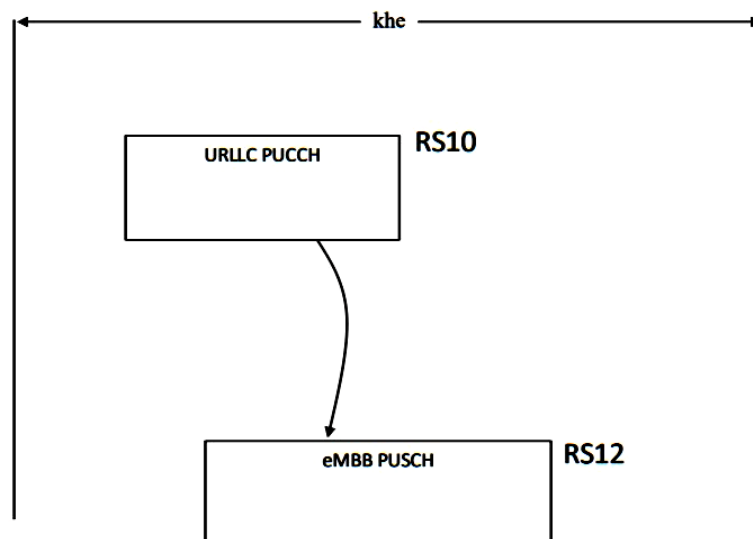


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87659 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01593 | (85) 14/03/2022 | |
| (22) 18/09/2019 | (86) PCT/JP2019/036545 | 18/09/2019 |
| | (87) WO2021/053751 | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) *F16C 37/00; F16C 13/02*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

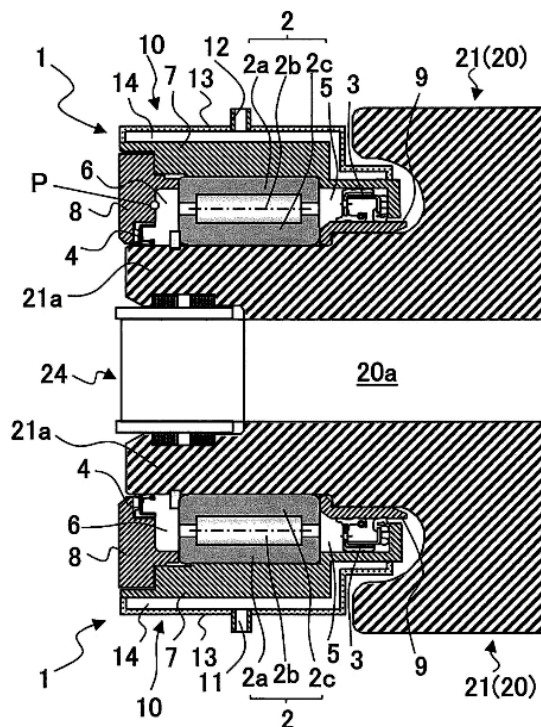
(72) ITO Shinya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP Ổ TRỤC DÙNG CHO CON LĂN QUAY, PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT
HỘP Ổ TRỤC DÙNG CHO CON LĂN QUAY, MÁY ĐÚC THÉP LIÊN TỤC,
VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp ổ trục dùng cho con lăn quay được sử dụng trong môi trường nhiệt độ cao được tạo ra bởi, chẳng hạn, nhiệt bức xạ được cung cấp. Hộp ổ trục cho phép ổ trục và phốt chắn dầu được làm mát hiệu quả với nước làm mát trên toàn bộ chiều rộng của chúng. Hộp ổ trục dùng cho con lăn quay theo sáng chế là hộp ổ trục (1) cho con lăn quay (21) để đỡ hoặc vận chuyển đối tượng nhiệt độ cao, hộp ổ trục có ổ trục (2) và các bộ phận bịt kín (3) và (4) được bố trí trong đó. Bao làm mát (10) được bố trí ở ngoại vi bên ngoài của hộp ổ trục sao cho bao làm mát che phủ ít nhất một phần của vùng trục của ổ trục và ít nhất một phần của vùng trục của bộ phận bịt kín. Bao làm mát có đầu vào nước làm mát (11) và đầu ra nước làm mát (12), và hộp ổ trục được làm mát bằng nước làm mát được cung cấp cho bao làm mát thông qua đầu vào nước làm mát.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 87660 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01595 | (85) 14/03/2022 | |
| (22) 14/09/2020 | (86) PCT/US2020/050648 | 14/09/2020 |
| (30) 62/903,557 | 20/09/2019 | US (87) WO2021/055269 A1 |
| 16/802,730 | 27/02/2020 | US |

(51) *H04W 24/10; H04W 24/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

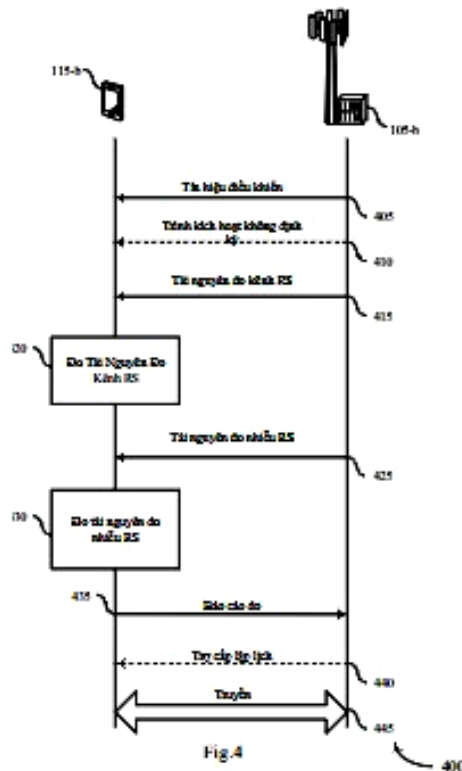
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) RYU, Jung Ho (US); ZHOU, Yan (US); BAI, Tianyang (CN); LUO, Tao (US); VENUGOPAL, Kiran (IN); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận tín hiệu điều khiển mà tạo cấu hình tài nguyên đo kênh và tài nguyên đo nhiễu trong cùng khoảng thời gian. UE có thể truyền báo cáo đo mà biểu thị phép đo tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu cộng tạp âm (signal to interference plus noise ratio - SINR) được tạo ra dựa vào bước đo tài nguyên đo kênh và tài nguyên đo nhiễu. Trong một số trường hợp, UE có thể nhận chỉ báo mỗi liên hệ gần như cùng vị trí (quasi co-location - QCL) biểu thị mỗi liên hệ QCL đối với tài nguyên đo nhiễu hoặc tài nguyên đo kênh. UE có thể đo tài nguyên đo kênh và tài nguyên đo nhiễu theo mỗi liên hệ QCL. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và trạm cơ sở.



- (11) 87661 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01596 (85) 14/03/2022
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/US2020/070524 10/09/2020
 (30) 62/902,730 19/09/2019 US (87) WO2021/056013 A1 25/03/2021
 16/948,242 09/09/2020 US
 (51) H04B 7/06; H04B 7/08
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
 California 92121-1714 (US)
 (72) BAI, Tianyang (CN); ZHOU, Yan (US); RYU, Jung Ho (US); LUO, Tao (US);
 VENUGOPAL, Kiran (IN); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và thiết bị người dùng để truyền thông không dây, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể phát hiện xung đột giữa cuộc truyền yêu cầu khôi phục lỗi chùm (beam failure recovery request - BFRQ) để kích hoạt việc khôi phục lỗi chùm cho ô thứ cấp và cuộc truyền liên kết ngược khác trên kênh liên kết ngược; và truyền, trên kênh liên kết ngược, ít nhất một cuộc truyền BFRQ hoặc cuộc truyền liên kết ngược khác dựa ít nhất một phần vào quy tắc dồn kênh. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể phát hiện xung đột giữa cuộc truyền yêu cầu khôi phục lỗi chùm (beam failure recovery request - BFRQ) để kích hoạt việc khôi phục lỗi chùm cho ô thứ cấp và cuộc truyền liên kết ngược khác trên kênh liên kết ngược; và truyền, trên kênh liên kết ngược, ít nhất một cuộc truyền BFRQ hoặc cuộc truyền liên kết ngược khác dựa ít nhất một phần vào quy tắc dồn kênh. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

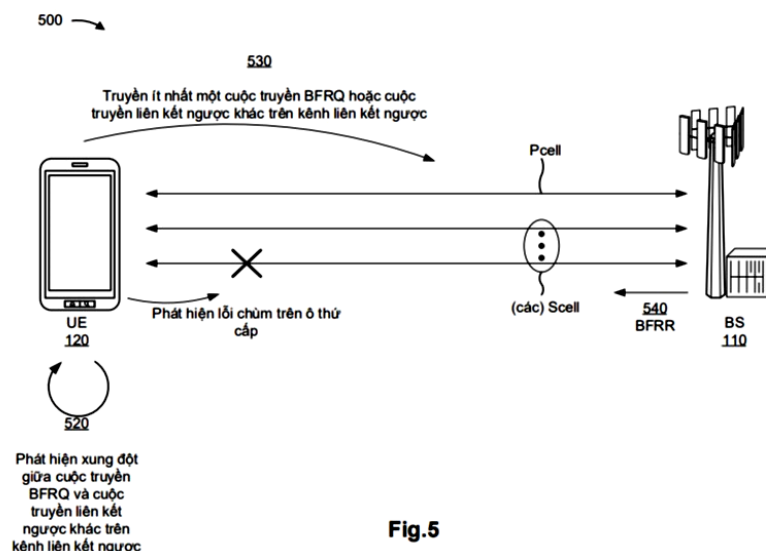


Fig.5

- (11) **87662 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01597** (85) 14/03/2022
- (22) 16/09/2020 (86) PCT/US2020/051059 16/09/2020
- (30) 62/903,456 20/09/2019 US (87) WO2021/055466 A1 25/03/2021
- 17/021,252 15/09/2020 US
- (51) **H04W 74/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)
- (72) ABEDINI, Navid (US); LUO, Tao (US); LUO, Jianghong (US); BLESSENT, Luca
(IT); HAMPEL, Karl Georg (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI MỘT
NÚT VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu nhận các thông tin truy cập ngẫu nhiên cho ít nhất một trong số nút phần tử cho phục vụ nút hoặc ô lân cận của nút và xác định một hoặc nhiều tham số truy cập ngẫu nhiên cho thiết bị để thực hiện thủ tục ngẫu nhiên với nút. Một hoặc nhiều tham số truy cập ngẫu nhiên được dựa trên các thông tin truy cập ngẫu nhiên được thu nhận. Thiết bị có thể là nút tuyến truyền dẫn chính tích hợp (IAB). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại một nút và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.

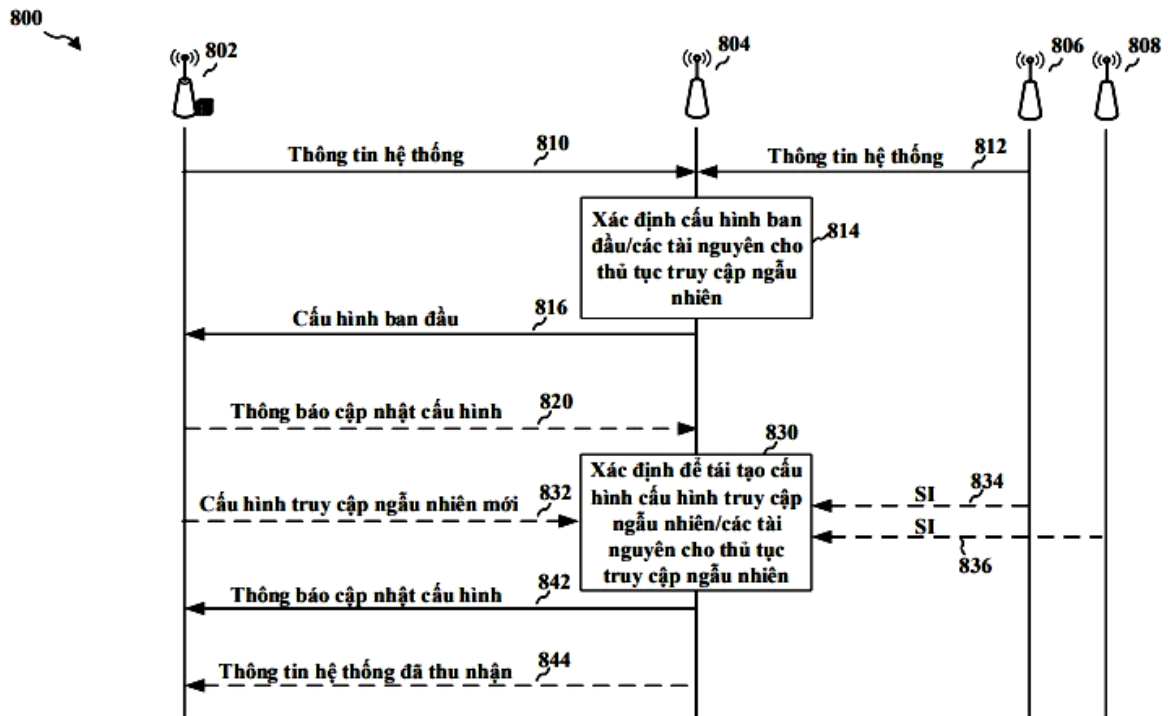
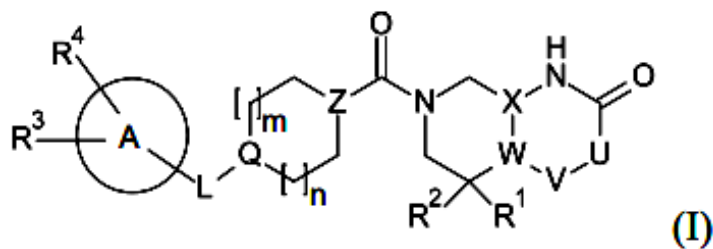


FIG. 8

- (11) **87663 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01599** (85) 14/03/2022
 (22) 21/09/2020 (86) PCT/EP2020/076228 21/09/2020
 (30) 19198974.8 23/09/2019 EP (87) WO2021/058416 01/04/2021
 PCT/CN2020/109184 14/08/2020 CN
 (51) **A61P 25/06; A61P 25/14; A61P 25/22; A61P 25/24; C07D 498/04; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/00; C07D 471/04; A61P 25/08; A61P 25/28**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) BENZ, Joerg (DE); GOBBI, Luca (CH); GREThER, Uwe (DE); HANLON, Steven Paul (GB); HORNSPERGER, Benoit (FR); KROLL, Carsten (DE); KUHN, Bernd (CH); KURATLI, Martin (CH); LIU, Guofu (CN); O'HARA, Fionn (GB); RICHTER, Hans (DE); RITTER, Martin (CH)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

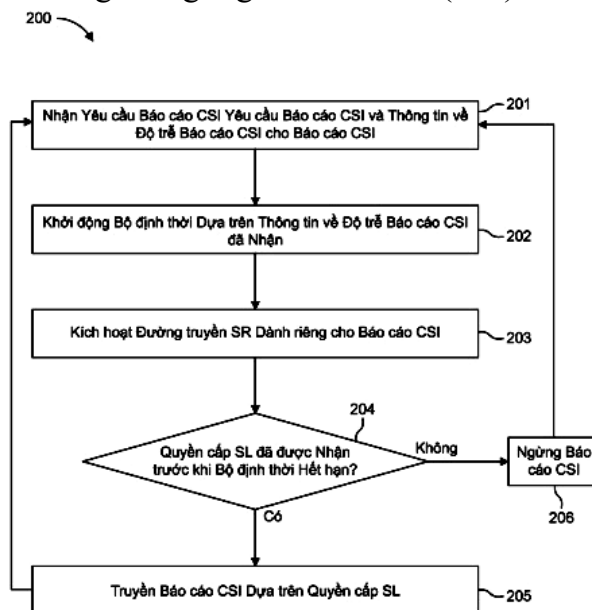
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng mới có công thức chung (I):



trong đó A, L, Q, U, V, W, X, Z, m, n, và R¹ đến R⁴ là như được xác định trong phần mô tả, dược phẩm chứa hợp chất và quy trình sản xuất hợp chất này.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87664 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01611 | | | (85) 14/03/2022 | |
| (22) 13/08/2020 | | | (86) PCT/US2020/046138 | 13/08/2020 |
| (30) 62/886,740 | 14/08/2019 | US | (87) WO2021/030565 | 18/02/2021 |
| 62/930,970 | 05/11/2019 | US | | |
| 62/975,497 | 12/02/2020 | US | | |
- (51) **H04W 72/04; H04B 7/06**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Moon-il LEE (KR); Tao DENG (US); Martino M. FRED A (CA); Tuong HOANG (VN); Chunxuan YE (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN THÔNG TIN VỀ TRẠNG THÁI KÊNH LIÊN KẾT PHỤ VÔ TUYẾN MỚI**

(57) Phương pháp sử dụng trong thiết bị thu/phát không dây (WTRU) được đề xuất. WTRU có thể giao tiếp với mạng thông qua liên kết phụ (SL). WTRU được tạo cấu hình với tập hợp cấu hình yêu cầu lên lịch (SR). Phương pháp này bao gồm: nhận, thông qua SL, (1) yêu cầu báo cáo CSI yêu cầu báo cáo CSI và (2) thông tin về độ trễ báo cáo CSI cho báo cáo CSI; Khởi động bộ định thời dựa trên thông tin về độ trễ báo cáo CSI đã nhận; kích hoạt đường truyền SR dành riêng cho báo cáo CSI; và xác định xem quyền cấp SL đã được nhận trước khi bộ định thời hết hạn hay chưa, trong đó với điều kiện quyền cấp SL đã được nhận trước khi bộ định thời hết hạn, phương pháp này còn bao gồm truyền báo cáo CSI dựa trên quyền cấp SL (206); với điều kiện không nhận được quyền cấp SL nào trước khi bộ định thời hết hạn, phương pháp này còn bao gồm ngừng báo cáo CSI (206).



HÌNH 2

- (11) **87665 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01612** (85) 15/03/2022
(22) 12/08/2020 (86) PCT/US2020/045854 12/08/2020
(30) PCT/CN2019/100801 15/08/2019 CN (87) WO2021/030391 18/02/2021
(51) **C12N 15/82**
(71) 1. **CHINA AGRICULTURAL UNIVERSITY (CN)**
No. 2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100094 (CN)
2. **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) XU, Mingliang (CN); YAO, Lishan (CN); LI, Yanmei (CN); MA, Chuanyu (CN);
TONG, Lixiu (CN); DU, Feili (CN); LIU, Qingli (US); BREITINGER, Becky Welsh
(US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HOẶC CHỌN LỌC CÂY NGÔ CÓ TÍNH KHÁNG BỆNH THỐI BẮP ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG VÀ CÂY NGÔ ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm và phương pháp để xác định, chọn lọc và sản xuất cây ngô có tính kháng bệnh thối bắp được tăng cường. Các cây và nguồn gen ngô kháng bệnh thối bắp cũng được đề xuất. Theo một số phương án, phương pháp xác định cây hoặc nguồn gen ngô kháng bệnh thối bắp được đề xuất. Phương pháp này có thể bao gồm bước phát hiện, ở cây hoặc nguồn gen này, chỉ thị liên kết với tính kháng bệnh thối bắp được tăng cường.

HÌNH S10. Nửa nhân được sử dụng ở phân tích ARN-seq.

A.

B.



A: dòng kháng CIMBL47; B: dòng nhiễm SY1035

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87666 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01613 | (85) 15/03/2022 | |
| (22) 16/08/2019 | (86) PCT/CN2019/101174 | 16/08/2019 |
| | (87) WO2021/031001 | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

(51) *H04W 52/02; H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MI, Xiang (CN); TIE, Xiaolei (CN); LUO, Zhihu (CN); JIN, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ NHẬN CHUỖI TÍN HIỆU ĐÁNH THỨC, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền và nhận chuỗi tín hiệu đánh thức (wake-up signal, WUS). Phương pháp truyền chuỗi WUS theo sáng chế bao gồm: xác định N tham số/tham số đối với một dịp nhấn tin (Paging Occasion, PO), trong đó N tham số/tham số tương ứng với N tài nguyên/tài nguyên WUS trong các tài nguyên WUS được liên kết với PO, N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1, và khi $N > 1$, N tham số khác nhau; tạo N tập hợp/tập hợp chuỗi WUS dựa trên N tham số/tham số, trong đó N tập hợp/tập hợp chuỗi WUS được truyền riêng rẽ trên các tài nguyên được liên kết trong N tài nguyên WUS, và mỗi tập hợp trong các tập hợp chuỗi WUS bao gồm ít nhất một chuỗi WUS; và truyền ít nhất một chuỗi trong tập hợp chuỗi WUS thứ nhất trên tài nguyên WUS thứ nhất, trong đó tài nguyên WUS thứ nhất là một tài nguyên trong N tài nguyên WUS, và tập hợp chuỗi WUS thứ nhất là tập hợp chuỗi WUS được truyền trên tài nguyên WUS thứ nhất. Sáng chế đảm bảo rằng các tập hợp chuỗi WUS được truyền trên các tài nguyên WUS khác nhau không giống hệt nhau, để tránh cảnh báo giả WUS của thiết bị truyền thông và giảm tiêu thụ công suất của thiết bị truyền thông.

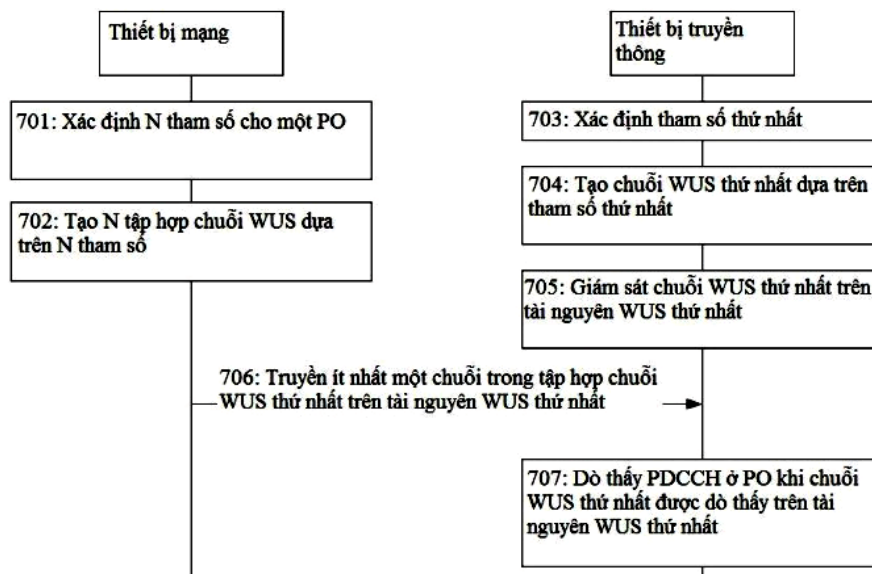


Fig.7

- (11) **87667 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01615** (85) 15/03/2022
 (22) 19/08/2020 (86) PCT/EP2020/073185 19/08/2020
 (30) 19192262.4 19/08/2019 EP (87) WO2021/032775 25/02/2021
 (51) **H05K 3/42; H05K 3/46; H05K 3/10; H05K 3/18**
 (71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**
 Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
 (72) ÖZKÖK, Akif (TR); REENTS, Bert (DE); ÖZKÖK, Mustafa (DE); MIRKOVIC, Marko (DE); YOUKHANIS, Markus (DE); BRÜGGMANN, Horst (DE); LAMPRECHT, Sven (DE); MATEJAT, Kai-Jens (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH IN KẾT NỐI MẬT ĐỘ CAO VÀ BẢNG MẠCH IN KẾT NỐI MẬT ĐỘ CAO**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra bảng mạch in kết nối mật độ cao (PCB HDI) hoặc các nền IC gồm có các lỗ thông và/hoặc các cấu trúc lưới được lắp đầy bởi đồng, phương pháp bao gồm các bước:
 a) tạo ra nền nhiều lớp bao gồm:
 (i) lớp lõi cách điện có bề mặt theo chu vi, hoặc
 (i') cụm xếp chồng bao gồm lớp lõi cách điện được đặt chìm vào giữa hai lớp dẫn điện và ít nhất một lớp cách điện ngoài được gắn trên các lớp dẫn điện và có bề mặt theo chu vi,
 (ii) lớp che tùy chọn che bề mặt theo chu vi, và
 (iii) ít nhất một lỗ thông kéo dài qua tất cả các lớp của nền nhiều lớp; và
 cấu trúc lưới có nhiều khe kéo dài qua lớp che tùy chọn và kéo dài một phần trong lớp lõi cách điện hoặc kéo dài qua ít nhất lớp che tùy chọn và ít nhất một lớp trong số các lớp cách điện ngoài;
 b) tạo hình lớp dẫn điện không đồng hoặc lớp đồng trên lớp che và trên bề mặt trong của lỗ thông, một cách tương ứng trên bề mặt trong của cấu trúc lưới; và
 c) tạo hình màng che tạo mẫu hình trên lớp dẫn điện không đồng hoặc trên lớp đồng;
 d) mạ điện phần bịt kín bên trong bằng đồng bên trong lỗ thông đủ để tạo ra hai microvia mù, một cách tương ứng mạ điện lớp phủ đồng trên lớp dẫn điện không đồng hoặc trên lớp đồng của bề mặt trong của cấu trúc lưới và trên bề mặt theo chu vi còn lại của lớp dẫn điện không đồng hoặc của lớp đồng, trong một bước;
 e) loại bỏ màng che; và
 f) mạ điện phần lắp đầy đồng trong microvia mù, một cách tương ứng lớp phủ đồng, và trên lớp đồng thứ nhất trong một bước.

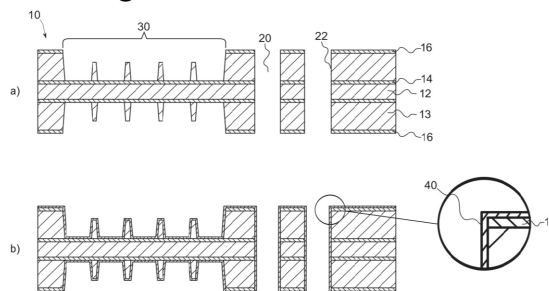


Fig.1

- (11) 87668 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01624 (85) 15/03/2022
(22) 19/08/2020 (86) PCT/US2020/047043 19/08/2020
(30) 62/888,680 19/08/2019 US (87) WO2021/034959 25/02/2021
(51) *A46B 5/00; A47K 11/10; A46B 3/00*
(71) **SCRUB DADDY, INC.** (US)
6 Horne Drive, Folcroft, Pennsylvania 19032, US
(72) O'BRIEN, John (US); KRAUSE, Aaron (US); TITOV, Aleksandrs (US);
VACCARO, Joe (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
(54) **DỤNG CỤ CHÀ LÀM SẠCH BỀ MẶT VÀ ĐẦU LÀM SẠCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chà để làm sạch bề mặt dựa vào tay cầm để người dùng cầm trong khi thao tác làm sạch. Tay cầm này giống như đầu nối thứ nhất. Dụng cụ chà cũng có đầu làm sạch có đầu nối thứ hai được cấu hình để kết hợp với đầu nối thứ nhất để gắn đầu làm sạch vào tay cầm ở vị trí được lắp vào. Đầu làm sạch được tạo ra hoàn toàn bằng vật liệu được cấu hình để hòa tan trong nước và là chất làm sạch.



FIG. 1B

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87669 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01625 | (85) 15/03/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | (86) PCT/CN2020/115646 | 16/09/2020 |
| (30) 201910901352.7 | 23/09/2019 CN | (87) WO2021/057578 A1 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

(51) *H04N 19/176; H04N 19/52*

(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China

(72) CHEN, Fangdong (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, CƠ CẤU VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và cơ cấu mã hóa và giải mã, phương pháp mã hóa và giải mã bao gồm: xác định các trị số dự đoán của các vị trí điểm ảnh của khối ảnh hiện thời; xác định các trị số gradien của các vị trí điểm ảnh của khối ảnh hiện thời dựa trên các trị số dự đoán của các vị trí điểm ảnh của khối ảnh hiện thời; xác định các vectơ dịch chuyển của các vị trí điểm ảnh của khối ảnh hiện thời dựa trên các trị số gradien và các vectơ dịch chuyển của các vị trí điểm ảnh của khối ảnh hiện thời; và xác định các trị số dự đoán cuối cùng của các vị trí điểm ảnh của khối ảnh hiện thời dựa trên các trị số dự đoán và các trị số bù trừ dự đoán của các vị trí điểm ảnh của khối ảnh hiện thời. Phương pháp này có thể mở rộng phạm vi áp dụng của sự điều chỉnh bù trừ dự đoán.

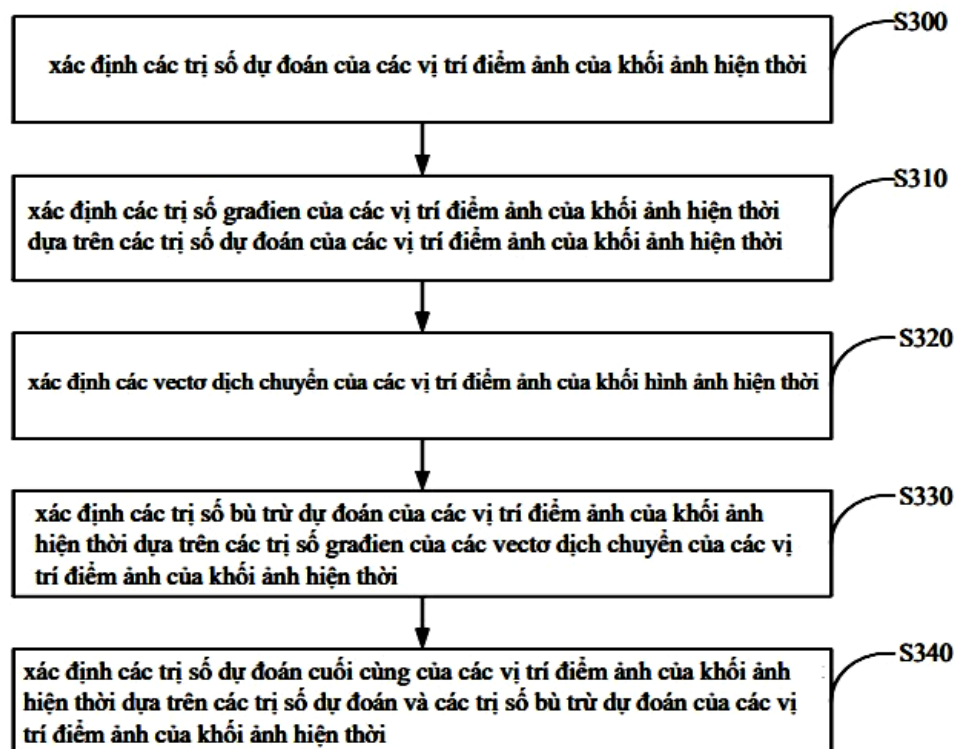


Fig.3

- (11) 87670 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01627 (85) 15/03/2022
 (22) 24/08/2020 (86) PCT/KR2020/011231 24/08/2020
 (30) 62/890,583 22/08/2019 US (87) WO2021/034158 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

(51) H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/122; H04N 19/159

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

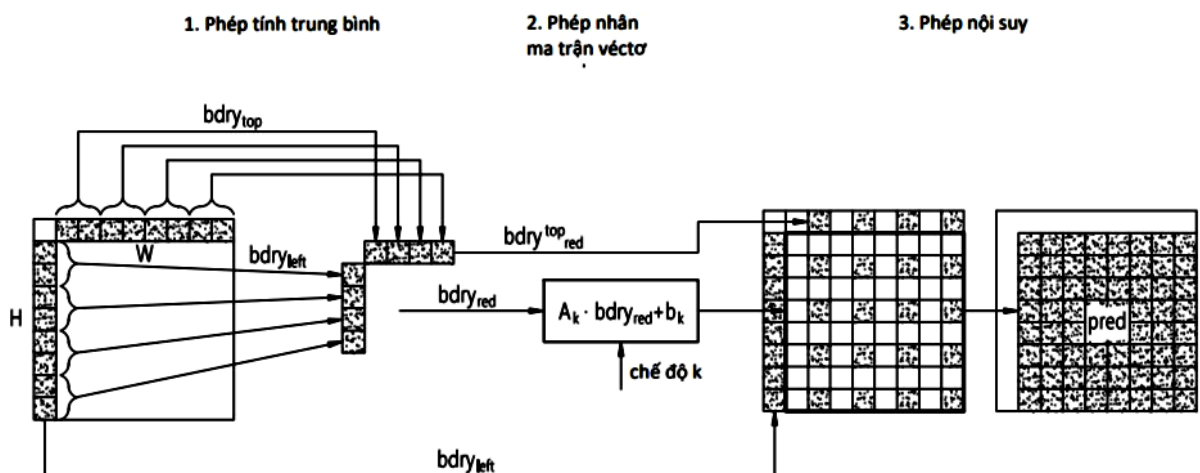
(72) CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo một phương án, sáng chế có thể giới thiệu phương pháp để thực hiện việc dự đoán trong ảnh hiệu quả. Trong một phương án, thủ tục MIP có thể được thực hiện liên quan tới các yêu cầu liên quan đến dạng của khối hiện tại cần được tạo mã, và vì thế việc phát tín hiệu được đơn giản hóa và cách triển khai phần cứng có thể có nhiều thuận lợi.

FIG. 9



- (11) **87671 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01630** (85) 15/03/2022
(22) 27/08/2020 (86) PCT/CN2020/111688 27/08/2020
(30) 201910798446.6 27/08/2019 CN (87) WO2021/037130 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

(51) **H04W 68/02; H04W 76/11; H04W 76/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) XIE, Zhenhua (CN); KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TRANG VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề phương pháp phân trang và thiết bị, để giải quyết vấn đề là thiết bị mạng không thể xác định giá trị tương hợp liên quan đến dịch vụ di động đầu cuối. Phương pháp này được thực thi bởi một chức năng mạng thứ nhất, bao gồm: gửi thông tin tương hợp dịch vụ và thông tin mối quan hệ luồng dịch vụ tới thiết bị mạng hoặc gửi thông tin tương hợp luồng; trong đó thông tin tương hợp dịch vụ được sử dụng để thu nhận giá trị tương hợp dựa trên thông tin dịch vụ hoặc thông tin loại dịch vụ; thông tin mối quan hệ luồng dịch vụ được sử dụng để thu nhận thông tin dịch vụ hoặc thông tin loại dịch vụ dựa trên mã định danh luồng hoặc để thu nhận thông tin dịch vụ hoặc thông tin loại dịch vụ dựa trên mã định danh phiên và mã định danh luồng; và thông tin tương hợp luồng được sử dụng để thu nhận giá trị tương hợp dựa trên mã định danh luồng hoặc để thu nhận giá trị tương hợp dựa trên mã định danh phiên và mã định danh luồng.

100

Gửi thông tin tương hợp dịch vụ và thông tin mối quan hệ luồng dịch vụ tới thiết bị mạng, hoặc gửi thông tin tương hợp luồng tới thiết bị mạng

~ S102

Fig.1

- (11) **87672 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01632** (85) 15/03/2022
(22) 14/09/2020 (86) PCT/KR2020/012351 14/09/2020
(30) 10-2019-0119681 27/09/2019 KR (87) WO2021/060752 01/04/2021
10-2020-0080938 01/07/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

(51) ***C08J 5/18; C08G 73/10***

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

(Magok-dong) 110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

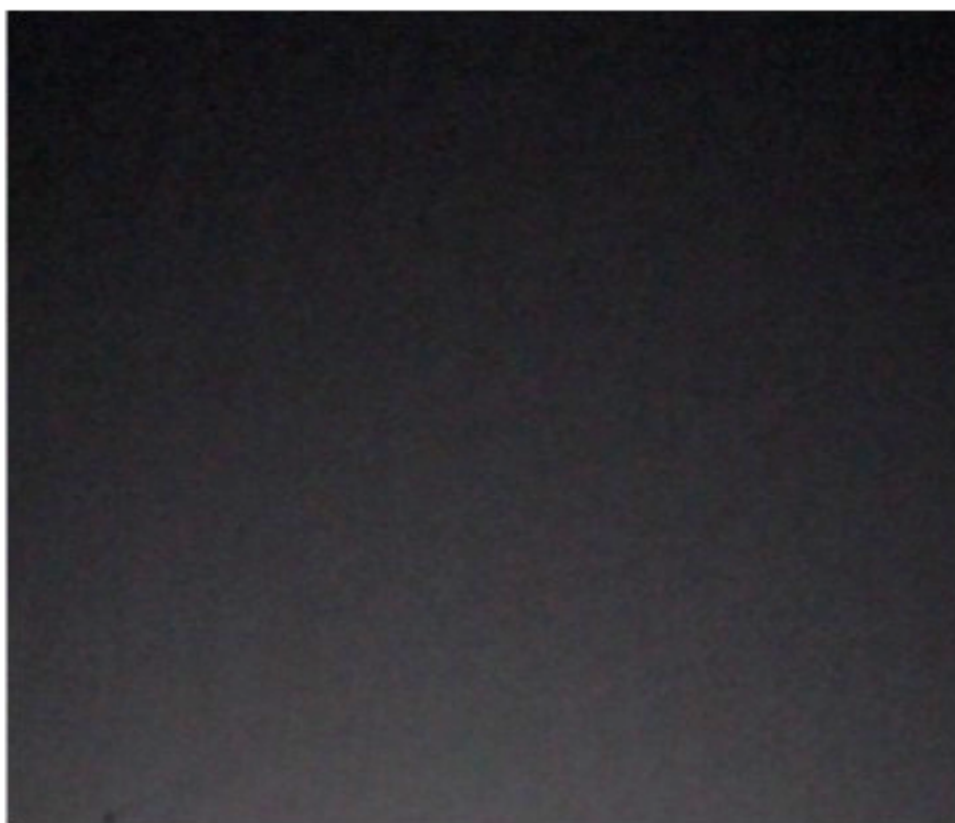
(72) PARK, Hyo Jun (KR); YANG, Jong Won (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÀNG GỐC POLYIMIT CÓ ĐỘ PHẪNG BỀ MẶT TỐI ƯU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến màng gốc polyimit, phương pháp sản xuất màng này và thiết bị điện tử, và cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến màng gốc polyimit có độ phẳng bề mặt tối ưu và độ sóng bị ức chế do Kc thấp hơn hoặc bằng 1,55, phương pháp sản xuất màng này và thiết bị điện tử chứa màng này.

FIG.3



- (11) 87673 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01634 (85) 15/03/2022
(22) 17/08/2019 (86) PCT/JP2019/032203 17/08/2019
(87) WO2021/033226 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

(51) *H04R 1/24; H04R 7/12*

(71) **SOUND FUN CORPORATION (JP)**

4F, Cosumosuasakusabashisakai-Bldg., 1-32-6, Asakusabashi, Taitou-ku Tokyo
1110053, Japan

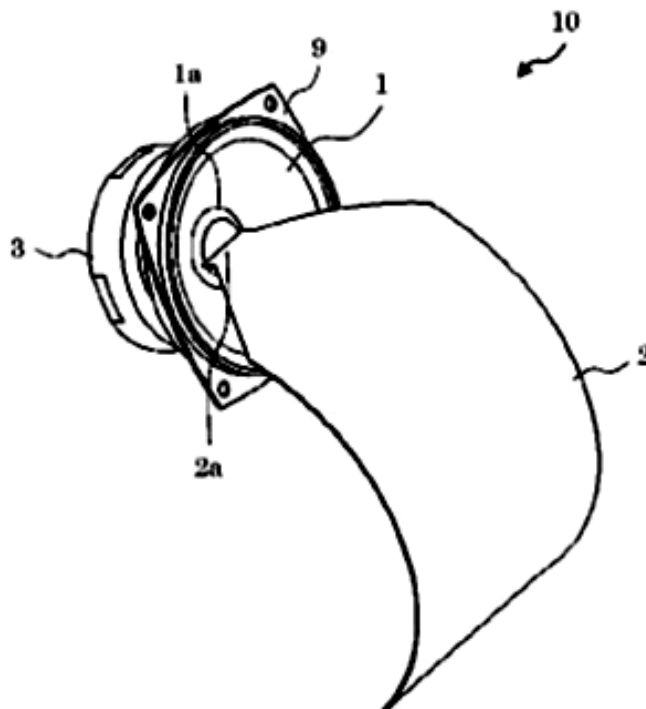
(72) Sato Kazunori (JP); Miyahara Nobuhiro (JP); Sakamoto Yoshio (JP); Tanaka Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM LOA VÀ LOA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống màng loa uốn cong có tính năng cao hơn và chất lượng cao hơn mà không thiếu hụt tính năng đối với cả người khiếm thính và người nghe bình thường. Cụm loa (10) theo sáng chế bao gồm ít nhất là màng loa thứ nhất (1) có hình dạng bấp ngô, màng loa thứ hai (2) có hình dạng tấm uốn cong và cụm kích hoạt (3) kích hoạt cả màng loa thứ nhất và màng loa thứ hai. Phía đường kính nhỏ (1a) của màng loa thứ nhất và phía đầu này (2a) của màng loa thứ hai được ghép nối với cụm kích hoạt. Khi cụm loa được lắp trong hộp chứa (50) là cụm loa (100), phía có đường kính lớn (1b) của màng loa thứ nhất được ghép nối với tấm đỡ (511) của thành phần đỡ (51) là một phần của hộp chứa và phía đầu kia (2b) của màng loa thứ hai được ghép nối với chân đỡ (513) của thành phần đỡ là một phần của hộp chứa.

FIG. 1



(11) 87674 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-01642

(22) 16/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/03/2022

(51) B2Y 30/00

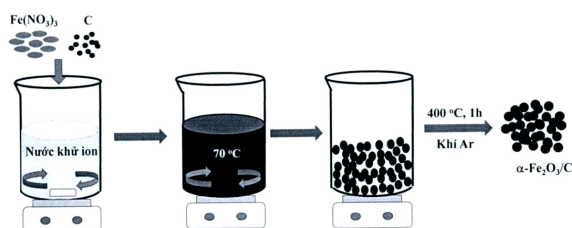
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

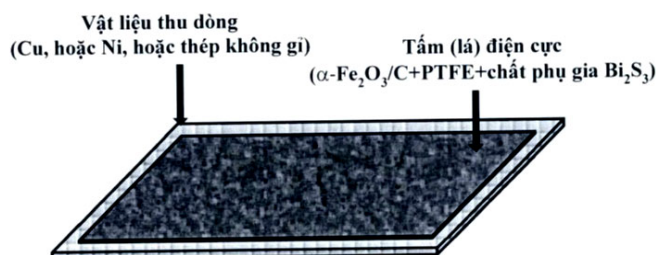
(72) Bùi Thị Hằng (VN); Doãn Hà Thắng (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU cacbon phủ nano ô xít sắt ($\alpha\text{-Fe}_2\text{O}_3$) BẰNG PHƯƠNG PHÁP NHIỆT PHÂN TRONG MÔI TRƯỜNG KHÍ TRỞ CHO ĐIỆN CỰC ÂM PIN SẮT-KHÍ

(57) Sáng chế này đề xuất quy trình chế tạo vật liệu cacbon phủ nano ô xít sắt ($\alpha\text{-Fe}_2\text{O}_3$) bằng phương pháp nhiệt phân trong môi trường khí trở để nung chảy và phân hủy vật liệu nguồn là nitrat sắt để tạo các hạt nano ôxít sắt ($\alpha\text{-Fe}_2\text{O}_3$) phủ trực tiếp lên vật liệu nền cacbon. Bên cạnh đó sáng chế cũng đề cập đến điện cực âm cho pin sắt-khí sử dụng vật liệu cacbon phủ nano ô xít sắt ($\alpha\text{-Fe}_2\text{O}_3$) nêu trên. Vật liệu hoạt động điện hóa là các hạt nano ôxít sắt ($\alpha\text{-Fe}_2\text{O}_3$), vật liệu nền cacbon là một trong số các nano cacbon: muội axetylen (acetylene black (AB)), graphite, sợi cacbon chế tạo bằng phương pháp bay hơi (vapor grown carbon fiber (VGCF)), sợi nano cacbon dạng ống (tubular carbon nanofiber (tubular CNF)), sợi nano cacbon dạng đĩa xếp (platelet carbon nanofiber (platelet CNF)), sợi nano cacbon dạng xương cá (herringbone carbon nanofiber (herringbone CNF)), và sợi nano cacbon mao quản (mesoporous carbon nanofiber (mesoporous CNF)). Tỷ lệ khối lượng của ô xít sắt ($\alpha\text{-Fe}_2\text{O}_3$) đối với cacbon trong vật liệu cacbon phủ nano ô xít sắt ($\alpha\text{-Fe}_2\text{O}_3$) nhỏ hơn 50%. Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, vật liệu cacbon phủ nano ô xít sắt ($\alpha\text{-Fe}_2\text{O}_3$) có sự phân tán rộng rãi của các hạt nano ô xít sắt trên bề mặt cacbon giúp cho phản ứng ô xy hóa-khử xảy ra nhanh hơn, tính thuận nghịch của phản ứng điện cực được tăng lên và tạo ra sự gắn kết chặt chẽ tự nhiên giữa hạt ô xít sắt và cacbon mà không cần chất kết dính giúp cho điện cực âm pin sắt-khí đạt hiệu suất phóng-nạp cao hơn so với vật liệu hỗn hợp ô xít sắt-cacbon thu được bằng cách nghiền trộn thông thường. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng rất lớn trong việc sản xuất các nguồn điện cho các loại xe điện góp phần hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường sống.



Hình 1



Hình 3

- (11) **87675 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01645** (85) 16/03/2022
- (22) 15/07/2020 (86) PCT/US2020/042179 15/07/2020
- (30) 16/579,522 23/09/2019 US (87) WO2021/061258 A1 01/04/2021
- (51) **H01Q 1/52; H01Q 1/42; H01Q 21/08; H04W 52/42; H04B 1/3827; H04W 52/24; H04W 52/36; H01Q 1/24; H01Q 9/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MALIK, Rahul (US); TASSOUDJI, Mohammad, Ali (US); JENWATANAVET, Jatupum (US); PARK, Jong, Hyeon (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MODUN ANTEN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun anten, thiết bị người dùng, các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Theo một số hệ thống, thiết bị người dùng (UE) có thể sử dụng các truyền dẫn gây ra sự phơi nhiễm mật độ công suất (PDE) cho các người dùng xung quanh. Để làm giảm PDE của môđun anten (ví dụ, dưới ngưỡng PDE tối đa), UE có thể cài đặt dải chắn quanh môđun anten. Ví dụ, môđun anten có thể bao gồm nền có bề mặt thứ nhất và tập hợp các phần tử anten trên bề mặt thứ nhất. Dải chắn có thể gồm tập hợp các phần tử anten của môđun anten và kéo dài ra khỏi bề mặt thứ nhất trên các phần tử anten. Dải chắn có thể làm giảm PDE bên ngoài trường quan sát của môđun anten. Ngoài ra, trong một số trường hợp, việc đặt của môđun anten trong UE và các vật liệu sử dụng để tạo dựng UE có thể cũng làm giảm PDE.

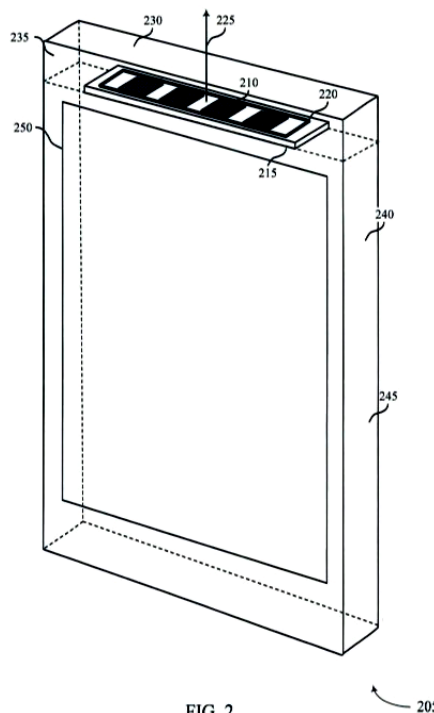


FIG. 2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 87676 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01648 | (85) 16/03/2022 | |
| (22) 29/09/2020 | (86) PCT/KR2020/013370 | 29/09/2020 |
| (30) 10-2019-0121560 | 01/10/2019 KR (87) WO2021/066541 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2022

(51) **G06K 9/00**; G06N 3/04; G06N 3/08; G06K 9/20

(71) **KAKAOBANK CORP.** (KR)

5F, 231, Pangyoeyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea

(72) CHOI, Ho Yeol (KR); KIM, Hyeon Seung (KR); SONG, Eun Jin (KR); MOON, Kyung Doo (KR); YOO, Jong Sun (KR); CHO, Sung Hwan (KR); KIM, Yong Uk (KR); KIM, Tae Wan (KR); HA, Tae Ki (KR); BAE, Jung Ho (KR)

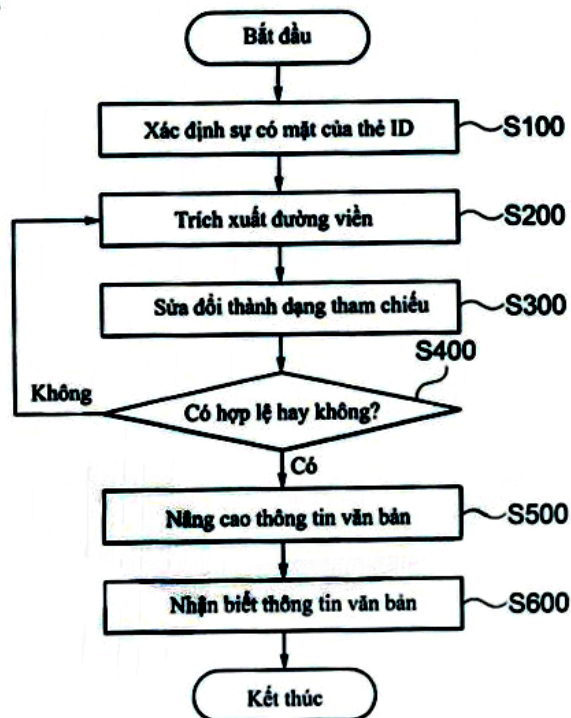
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN BIẾT THẺ NHẬN DẠNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp nhận biết thẻ nhận dạng (identification, ID) của thiết bị đầu cuối người sử dụng sử dụng học sâu bao gồm bước trích xuất vùng đường viền của thẻ ID có trên hình ảnh đầu vào sử dụng mô hình mạng nơron thứ nhất, sửa đổi hình ảnh thẻ ID của hình ảnh thành dạng tham chiếu sử dụng ít nhất giá trị riêng phần của vùng đường viền được trích xuất, và xác định xem hình ảnh thẻ ID được sửa đổi có hợp lệ hay không và nhận biết thông tin văn bản trên hình ảnh thẻ ID hợp lệ. Tỷ lệ nhận biết của thẻ ID có thể tăng lên bằng cách sửa đổi hình ảnh thẻ ID thành dạng tham chiếu sử dụng mô hình mạng nơron được đào tạo.

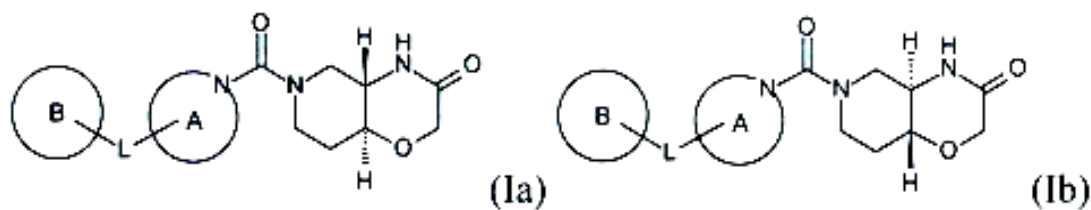
FIG. 2

10



- (11) **87677 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01651** (85) 16/03/2022
 (22) 22/09/2020 (86) PCT/EP2020/076346 22/09/2020
 (30) 19199122.3 24/09/2019 EP (87) WO2021/058444 01/04/2021
 (51) **C07D 498/04; A61P 25/08; A61P 25/14; A61P 25/22; A61P 25/28; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/00; A61P 25/06; A61P 25/24**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) BENZ, Joerg (DE); GOBBI, Luca (CH); GREYER, Uwe (DE); HORNSPERGER, Benoit (FR); KROLL, Carsten (DE); KUHN, Bernd (CH); MARTIN, Rainer E. (AU); O'HARA, Fionn (GB); PUELLMANN, Bernd (CH); RICHTER, Hans (DE); RITTER, Martin (CH)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có công thức chung (Ia) và (Ib)



trong đó A, B, và L như được mô tả trong bản mô tả này, dược phẩm chứa hợp chất, quy trình sản xuất hợp chất và phương pháp sử dụng hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87678 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01653 | (85) 16/03/2022 | |
| (22) 07/09/2020 | (86) PCT/JP2020/033785 | 07/09/2020 |
| (30) 2019-171966 | 20/09/2019 JP | (87) WO2021/054176 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2022

(51) *F02M 51/04; F02M 37/04; F02M 37/08*

(71) **MITSUBA CORPORATION (JP)**

2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) NAKAMURA, Taichi (JP); TSUKADA, Satoru (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN BƠM NHIÊN LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun bơm nhiên liệu bao gồm thân bơm (11), hộp môđun (2), ống phân phối (8), ống hồi lưu (9), van điều chỉnh áp suất (26), và bộ cấp role (16). Van điều chỉnh áp suất (26) đưa trở lại nhiên liệu dư thừa được xả từ thân bơm từ phần xả nhiên liệu (52a) đến buồng chứa bơm. Bộ cấp role (16) nối đầu nối cung cấp điện (15) và các đầu cực cung cấp điện (35) của thân bơm. Thân bơm (11) có lỗ khử khí (45) để xả một phần khí và nhiên liệu trong thân bơm. Các phần nối (41) giữa các đầu cực cung cấp điện (35) và bộ cấp role (16) được bố trí sao cho ít nhất hai trong số chúng không được đặt bên dưới một trong số lỗ khử khí (45) và cổng xả nhiên liệu (52a) mà được đặt ở phía bên trên thẳng đứng trong trạng thái được gắn với phương tiện giao thông.

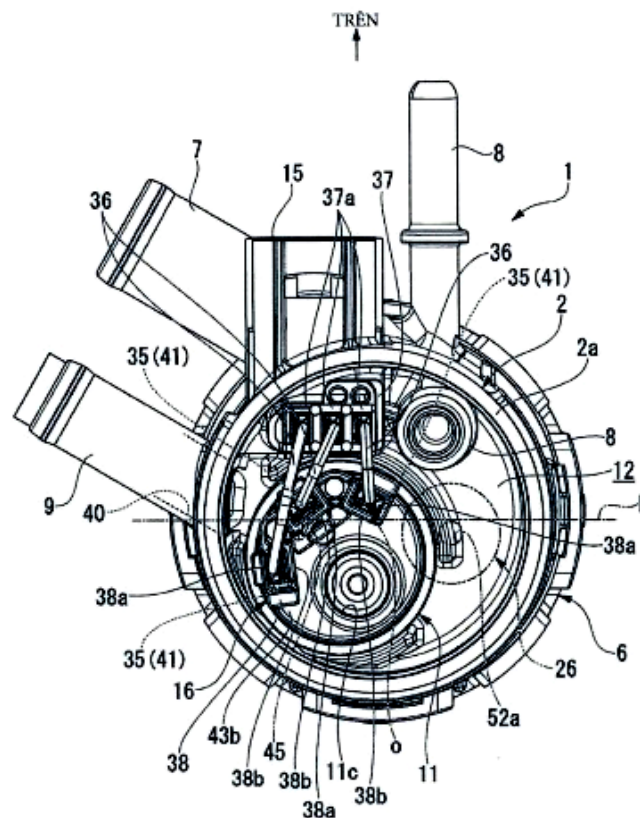


FIG. 10

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87679 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01654 | (85) 16/03/2022 | |
| (22) 18/09/2020 | (86) PCT/CN2020/116319 | 18/09/2020 |
| (30) 201910888762.2 | 19/09/2019 CN | (87) WO2021/052485 |
| 201910888067.6 | 19/09/2019 CN | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) **H04R 1/10**

(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD.** (CN)

Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518108, China

(72) FU, Junjiang (CN); ZHANG, Lei (CN); QI, Xin (CN); LIAO, Fengyun (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU RA ÂM THANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu ra âm thanh. Thiết bị đầu ra âm thanh này có thể bao gồm bộ phát động âm thanh thứ nhất bao gồm màng ngăn thứ nhất; bộ phát động âm thanh thứ hai bao gồm màng ngăn thứ hai; mạch điều khiển được nối điện với bộ phát động âm thanh thứ nhất và bộ phát động âm thanh thứ hai tương ứng, mạch điều khiển cung cấp tín hiệu điện thứ nhất để phát động sự rung của màng ngăn thứ nhất, và tín hiệu điện thứ hai để phát động sự rung của màng ngăn thứ hai, và pha của tín hiệu điện thứ nhất và pha của tín hiệu điện thứ hai đối diện; và vỏ đỡ bộ phát động âm thanh thứ nhất và bộ phát động âm thanh thứ hai, trong đó âm thanh được tạo ra bởi sự rung của màng ngăn thứ nhất lan tỏa ra bên ngoài thông qua lỗ dẫn âm thanh thứ nhất trên vỏ, và âm thanh được tạo ra bởi sự rung của màng ngăn thứ hai lan tỏa ra bên ngoài thông qua lỗ dẫn âm thanh thứ hai trên vỏ.

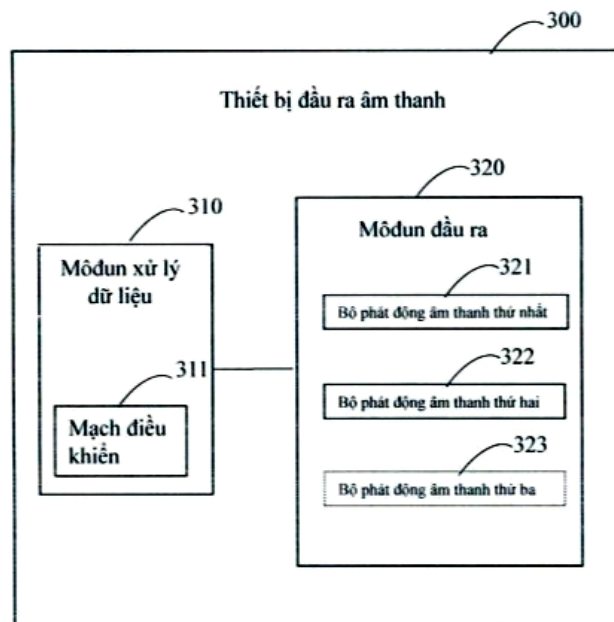


FIG. 3

- (11) **87680 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01655** (85) 16/03/2022
(22) 04/08/2020 (86) PCT/CN2020/106759 04/08/2020
(30) 201910888762.2 19/09/2019 CN (87) WO2021/052046 25/03/2021
201910888067.6 19/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) **H04R 9/06**

(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD. (CN)**

Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518108, China

(72) ZHANG, Lei (CN); FU, Junjiang (CN); LIAO, Fengyun (CN); QI, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU RA ÂM THANH**

- (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị đầu ra âm thanh. Thiết bị đầu ra âm thanh này có thể bao gồm bộ phát động âm thanh. Bộ phát động âm thanh có thể bao gồm màng ngăn và cấu trúc mạch từ. Mặt trước của bộ phát động âm thanh có thể được tạo ra ở một mặt của màng ngăn cách xa cấu trúc mạch từ. Mặt sau của bộ phát động âm thanh có thể được tạo ra ở một mặt của cấu trúc mạch từ cách xa màng ngăn. Màng ngăn có thể rung để làm cho bộ phát động âm thanh để phát ra âm thanh ra phía ngoài từ mặt trước và mặt sau của bộ phát động âm thanh. Thiết bị đầu ra âm thanh có thể còn bao gồm cơ cấu vỏ được tạo cấu hình để mang bộ phát động âm thanh. Một mặt trong số mặt trước và mặt sau của bộ phát động âm thanh có thể tạo ra khoang với cơ cấu vỏ. Một mặt của bộ phát động âm thanh tạo ra khoang có thể phát ra âm thanh về phía khoang, và mặt còn lại của bộ phát động âm thanh có thể phát ra âm thanh ra bên ngoài của thiết bị đầu ra âm thanh.

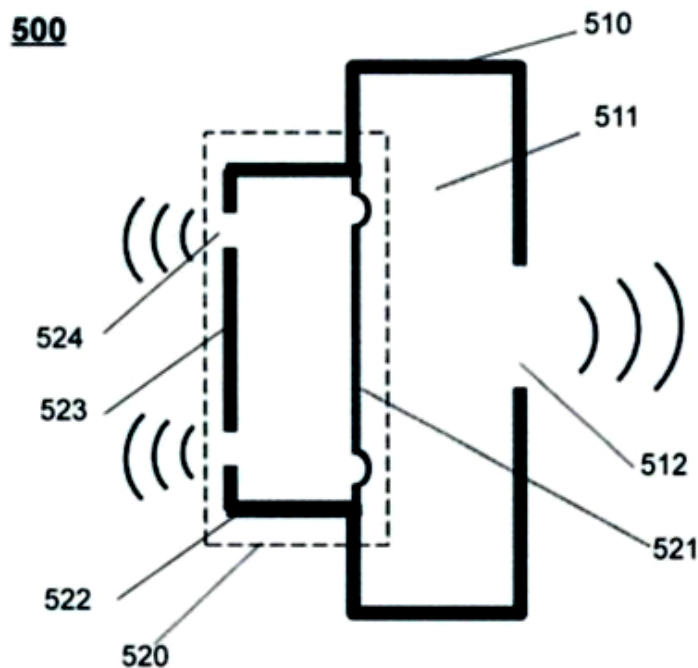


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87681 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01657 | (85) 16/03/2022 | |
| (22) 06/10/2020 | (86) PCT/JP2020/037796 | 06/10/2020 |
| (30) 2019-185110 | 08/10/2019 JP | (87) WO2021/070795 A1 |
| | | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2022

(51) **H02K 1/27; H02K 1/22**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

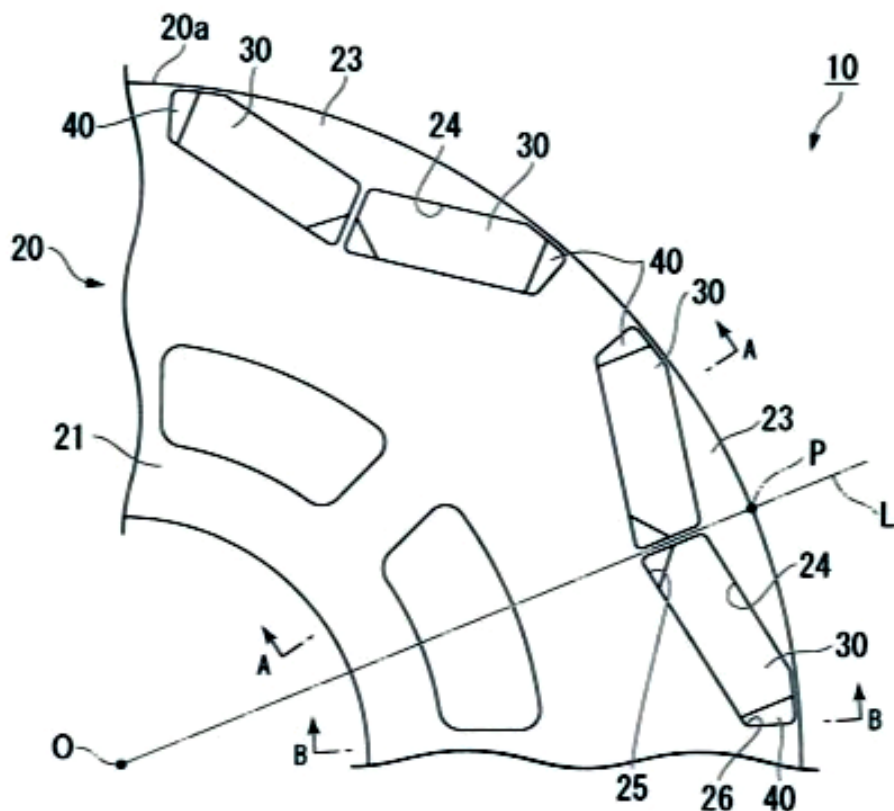
(72) Shin SUENAGA (JP); Yoshihiro ARITA (JP); Yoshifumi OHATA (JP); Takashi ARAMAKI (JP); Shuji YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **RÔTÔ, PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ RÔTÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO RÔTÔ**

- (57) Sáng chế đề cập tới rô-tô, phương pháp thiết kế rô-tô và phương pháp chế tạo rô-tô. Theo sáng chế, rô-tô là rô-tô có gắn nam châm được kết hợp trong động cơ tạo chuyển động của xe, trong đó rô-tô này bao gồm: lõi phân lớp bao gồm các lá thép được phân lớp với nhau và lớp liên kết để liên kết các lá thép liên kế với nhau theo hướng phân lớp; và nam châm được gắn trong lõi phân lớp. Khi rô-tô quay ở tốc độ 11000 vòng/phút, lượng dịch chuyển tối đa của mép ngoài của lõi phân lớp của rô-tô theo hướng kính là nhỏ hơn hoặc bằng 0,1 mm.

Fig.1



- (11) **87682 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01699** (85) 18/03/2022
 (22) 19/08/2020 (86) PCT/EP2020/073186 19/08/2020
 (30) 19192196.4 19/08/2019 EP (87) WO2021/032776 25/02/2021
 (51) **H05K 3/42; H05K 3/10; H05K 3/46; H05K 3/00; H05K 3/18**
 (71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**
 Erasmusstraße 20 10553 Berlin
 (72) REENTS, Bert (DE); ÖZKÖK, Akif (TR); KIM, Soungsoo (DE); BRÜGGMANN, Horst (DE); BERTHOLD, Herwig Josef (DE); KLOBUS, Marcin (PL); SCHIWON, Thomas (DE); MIRKOVIC, Marko (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH IN KẾT NỐI MẬT ĐỘ CAO CÓ CÁC MICROVIA ĐƯỢC ĐIỀN ĐẦY BỞI ĐỒNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra bảng mạch in kết nối mật độ cao (PCB HDI) có các microvia được điền đầy bởi đồng. Phương pháp bao gồm các bước:
 a1) tạo ra nền nhiều lớp bao gồm
 (i) kết cấu xếp chồng của lớp xen giữa dẫn điện được gắn chìm giữa hai lớp cách điện có bề mặt chu vi.
 (ii) lớp phủ bao phủ bề mặt chu vi của nền nhiều lớp, và
 (iii) microvia kéo dài từ bề mặt chu vi của nền nhiều lớp qua lớp phủ và kết thúc ở lớp xen giữa dẫn điện;
 b1) kết tủa lớp dẫn điện trên lớp phủ và trên bề mặt trong của microvia; hoặc
 a2) tạo ra nền nhiều lớp bao gồm
 (i) kết cấu xếp chồng của lớp xen giữa dẫn điện được gắn chìm giữa hai lớp cách điện có bề mặt chu vi,
 (ii) microvia kéo dài từ bề mặt chu vi của nền nhiều lớp và kết thúc ở lớp xen giữa dẫn điện;
 b2) kết tủa lớp dẫn điện trên bề mặt chu vi của nền nhiều lớp và trên bề mặt trong của microvia;
 và
 c) mạ điện đồng điền đầy trong microvia và lớp đồng thứ nhất trên lớp dẫn điện trong đó chiều dày lớp đồng thứ nhất là từ 0,1 đến 3µm và trong đó đồng điền đầy và lớp đồng thứ nhất cùng nhau tạo thành bề mặt phẳng.

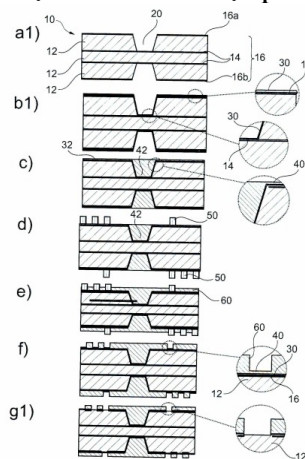


Fig. 1

- (11) 87683 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01701 (85) 18/03/2022
 (22) 18/09/2020 (86) PCT/JP2020/035380 18/09/2020
 (30) 2019-172275 20/09/2019 JP (87) WO2021/054422 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

(51) **F02D 29/00; F02D 45/00; F02D 43/00; F02D 29/02; F02D 41/04**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722, Japan

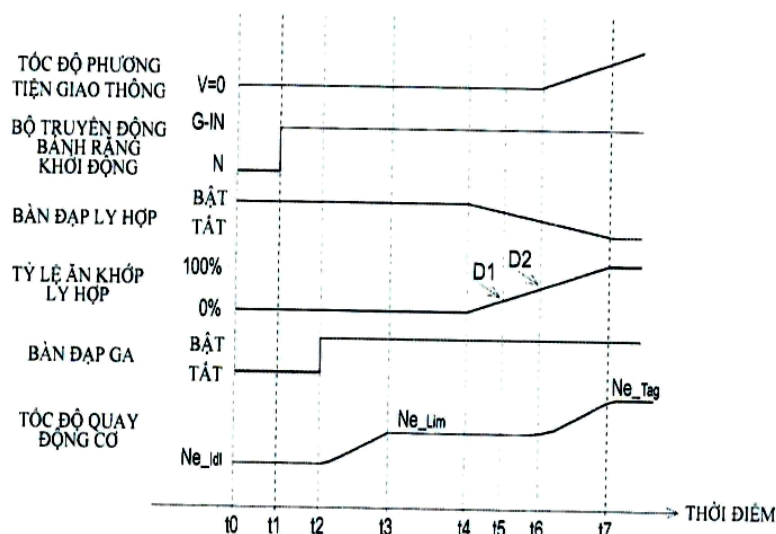
(72) OZAKI Kazuteru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển (100) cho phương tiện giao thông (1) trong đó mômen xoắn từ nguồn lực dẫn động (10) được truyền đến các bánh xe dẫn động (49L), (49R) bằng thiết bị ly hợp (20) có: đơn vị thu nhận độ mở chân ga (120) thu được độ mở chân ga của động cơ (10) tương ứng với vận hành chân ga; và đơn vị điều khiển tốc độ quay (150) mà, tại thời điểm mà tại đó phương tiện giao thông (1) bắt đầu chuyển động, là thời điểm mà tại đó thiết bị ly hợp (20) chuyển đổi từ trạng thái tháo rời trong đó việc truyền mômen xoắn đầu ra được tháo rời, sang trạng thái ăn khớp trong đó mômen xoắn đầu ra được truyền, thiết lập tốc độ quay của động cơ tối đa hóa mômen xoắn đầu ra làm tốc độ quay ngưỡng được xác định trước, trên cơ sở độ mở chân ga thu được, và triển khai giới hạn tốc độ quay để giới hạn sự gia tăng tốc độ quay của động cơ (10) sử dụng tốc độ quay ngưỡng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển.

FIG. 4



- (11) 87684 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01703 (85) 21/03/2022
 (22) 04/09/2020 (86) PCT/SE2020/050835 04/09/2020
 (30) 62/897,004 06/09/2019 US (87) WO2021/045671 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) H04N 19/117; H04N 19/86; H04N 19/82; H04N 19/176; H04N 19/182

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ANDERSSON, Kenneth (SE); ENHORN, Jack (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỌC TÁCH KHỎI ĐỐI VỚI CÁC BIÊN KHỎI THẲNG VÀ/HOẶC NGANG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp để lọc tách khỏi đối với các biên khối thẳng và/hoặc ngang, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính có chương trình máy tính được lưu trữ trên đó, và thiết bị để lọc tách khỏi đối với các biên khối thẳng và/hoặc ngang. Quyết định bộ lọc dài trong chuẩn VVC được điều chỉnh bằng cách thêm ít nhất một lần kiểm tra gradient mà ít nhất bao gồm mẫu p6 hoặc q6. Điều này có thể tránh việc sử dụng các bộ lọc dài khi có một số cấu trúc tự nhiên tại mẫu p6 hoặc q6. Trong một phương án cụ thể tại ít nhất hai lần kiểm tra gradient bao gồm cả q6 và p6 được thêm vào. Trong phương án khác, ngưỡng dpq được điều chỉnh từ $\beta \gg 2$ to $\beta \gg 4$. Phương án thay đổi ngưỡng này có thể được sử dụng cùng với hoặc thay thế phương án trong đó lần kiểm tra gradient mà bao gồm p6 và/hoặc q6 được thêm vào quyết định bộ lọc dài.

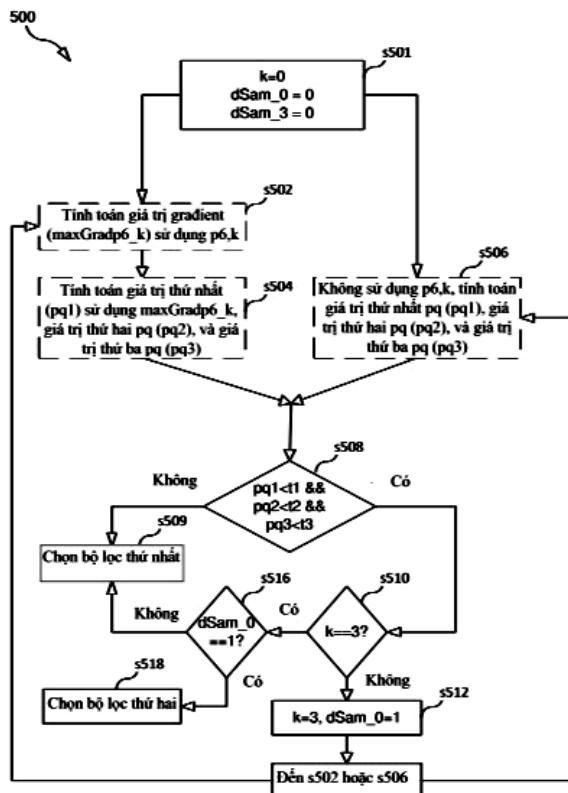


FIG. 5

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87685 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01705 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 19/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097151 | 19/06/2020 |
| (30) 201910933384.5 | 29/09/2019 CN | (87) WO2021/057122 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **H04W 52/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KUANG, Yiru (CN); SHAN, Baokun (CN); XU, Haibo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI TÍN HIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG CHIP**

(57) Theo các phương án, sáng chế liên quan đến lĩnh vực truyền thông, và đề xuất phương pháp theo dõi tín hiệu, thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông, phương tiện đọc được bằng máy tính, và hệ thống chip, để xác định xem cơ hội theo dõi tín hiệu tiết kiệm công suất có nằm trong thời gian hoạt động hay không, để xác định xem thiết bị đầu cuối có cần theo dõi tín hiệu tiết kiệm công suất này tại cơ hội tương ứng hay không. Phương pháp này là như sau: Nếu thiết bị đầu cuối này xác định được, dựa trên thông điệp nhận được hoặc được gửi trong đơn vị thời gian thứ nhất, rằng thiết bị đầu cuối này không ở trong thời gian hoạt động DRX (Discontinuous Reception - nhận không liên tục) trong đơn vị thời gian thứ hai, thì thiết bị đầu cuối này theo dõi tín hiệu tiết kiệm công suất này trong đơn vị thời gian thứ hai. Thiết bị đầu cuối này xác định, dựa trên tín hiệu tiết kiệm công suất này, xem có theo dõi PDCCH (Physical Downlink Control CHannel - kênh điều khiển đường xuống vật lý) trong khoảng cách thời gian thứ nhất hay không. Đơn vị thời gian thứ nhất được đặt trước đơn vị thời gian thứ hai, và được phân cách khỏi đơn vị thời gian thứ hai bởi M đơn vị thời gian thứ ba. M là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1. Các phương án của sáng chế được áp dụng cho hệ thống truyền thông di động, chẳng hạn 5G NR (5th Generation New Radio - vô tuyến mới thế hệ thứ năm).

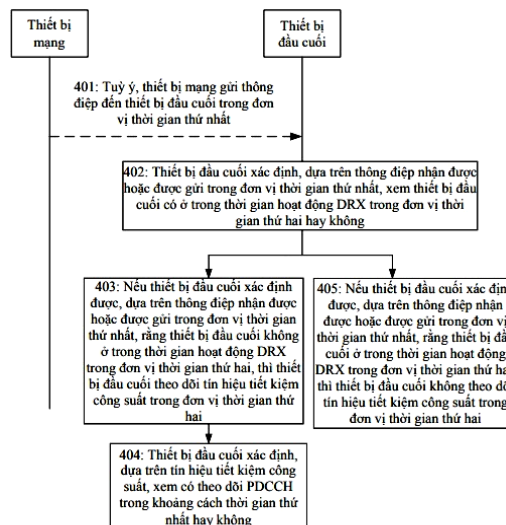


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87686 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01706 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 31/08/2020 | (86) PCT/KR2020/011600 | 31/08/2020 |
| (30) 62/893,757 | 29/08/2019 | US (87) WO2021/040483 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) *H04N 19/117; H04N 19/137; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/132; H04N 19/186*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

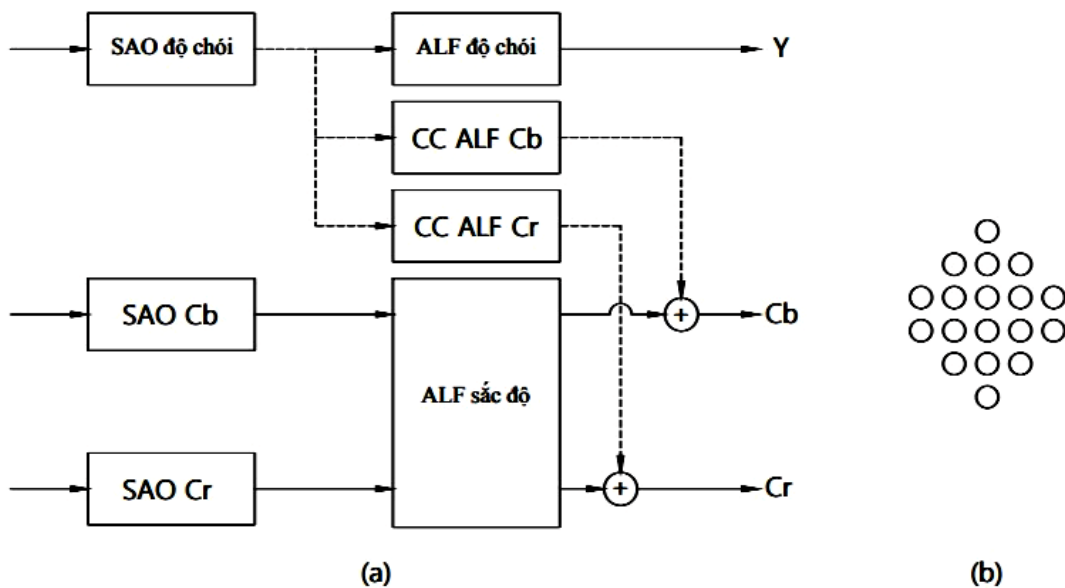
(72) CHOI, Jangwon (KR); NAM, Junghak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo một phương án của sáng chế, thủ tục lọc trong vòng trong thủ tục lập mã hình ảnh/video có thể bao gồm thủ tục lọc vòng thích ứng thành phần chéo. CCALF, theo phương án này, có thể làm tăng độ chính xác của việc lọc trong vòng.

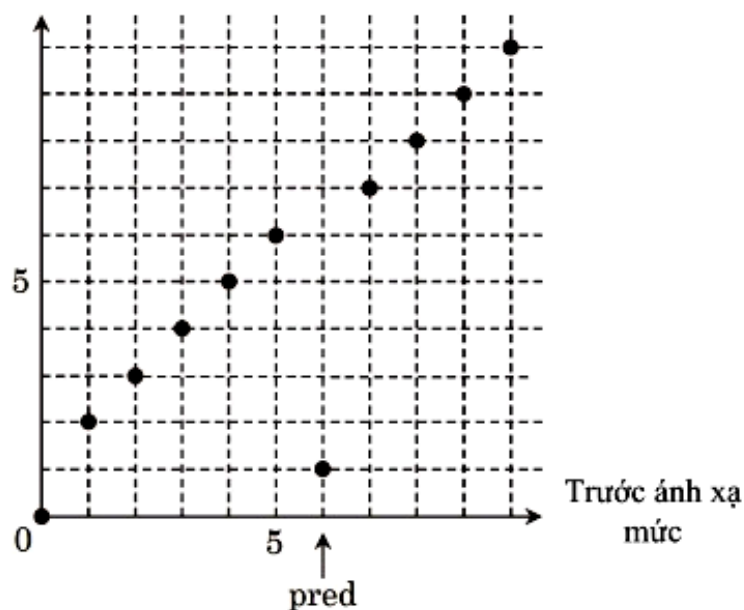
FIG. 11



- (11) **87687 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01723** (85) 21/03/2022
- (22) 03/07/2020 (86) PCT/JP2020/026138 03/07/2020
- (30) 62/905,760 25/09/2019 US (87) WO2021/059652 01/04/2021
- (51) **H04N 19/13; H04N 19/18; H04N 19/157**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
- (72) Yusuke KATO (JP); Kiyofumi ABE (JP); Tadamasu TOMA (JP); Takahiro NISHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Khi hoạt động, mạch giới hạn tổng số lượng xử lý của mã hóa thích nghi ngữ cảnh, và mã hóa khối trong ảnh. Trong việc mã hóa của khối, khi tổng số lượng xử lý nằm trong phạm vi được giới hạn của tổng số lượng xử lý, cờ thông tin hệ số được mã hóa. Cờ thông tin hệ số chỉ báo thuộc tính của hệ số được chứa trong khối. Trong việc mã hóa của khối, trong trường hợp trong đó biến đổi trực giao không được áp dụng tới khối, khi cờ thông tin hệ số được mã hóa, xử lý chuyển đổi được thực hiện trên giá trị của hệ số, và giá trị được chuyển đổi của hệ số được mã hóa nhờ sử dụng cờ thông tin hệ số được mã hóa bằng cách mã hóa thích nghi ngữ cảnh. Xử lý chuyển đổi là xử lý chuyển đổi giá trị của hệ số nhờ sử dụng giá trị được xác định nhờ sử dụng các hệ số lân cận nằm xung quanh hệ số trong khối. Khi cờ thông tin hệ số không được mã hóa, xử lý chuyển đổi không được thực hiện, và giá trị của hệ số được mã hóa bằng cách mã hóa Golomb-Rice.

Sau ánh xạ
mức



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87688 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01744 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 04/09/2020 | (86) PCT/JP2020/033562 | 04/09/2020 |
| (30) 2019-182825 | 03/10/2019 JP | (87) WO2021/065342 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **B22D 11/16; B22D 46/00; B22D 11/22; B22D 11/055**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

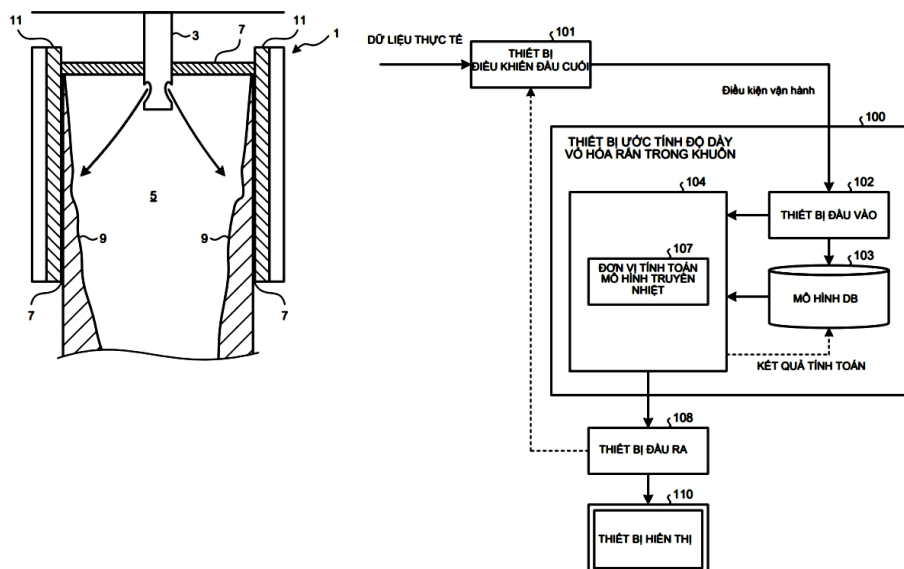
(72) MASUDA, Ryosuke (JP); HASHIMOTO, Yoshinari (JP); MATSUI, Akitoshi (JP); MORITA, Shugo (JP); HAYASHIDA, Tatsuro (JP); KORIYAMA, Taiga (JP); SATO, Miho (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH ĐỘ DÀY VỎ HÓA RẮN TRONG KHUÔN, PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH ĐỘ DÀY VỎ HÓA RẮN TRONG KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ước tính độ dày vỏ hóa rắn trong khuôn, phương pháp ước tính độ dày vỏ hóa rắn trong khuôn, và phương pháp đúc thép liên tục. Thiết bị ước tính độ dày vỏ hóa rắn trong khuôn theo sáng chế bao gồm mô hình tính toán truyền nhiệt ước tính độ dày vỏ hóa rắn trong khuôn bằng cách tính toán phân bố nhiệt độ của khuôn và thép nóng chảy bên trong khuôn bằng cách giải phương trình truyền nhiệt không ổn định ba chiều nhờ sử dụng kết quả đo nhiệt độ của thép nóng chảy trong dây chuyền đúc liên tục, kết quả đo chiều rộng của dây phôi được đúc và tốc độ đúc trong dây chuyền đúc liên tục, kết quả đo nhiệt độ của khuôn tấm đồng và lượng nhiệt thoát ra khỏi khuôn trong dây chuyền đúc liên tục, và các giá trị thành phần hóa học đầu vào của thép nóng chảy và độ dày của dây phôi; và công thức mô hình và thông số liên quan đến phản ứng hóa rắn của thép nóng chảy bên trong khuôn của dây chuyền đúc liên tục. Sau đó, mô hình tính toán truyền nhiệt sửa lỗi về nhiệt độ của khuôn tấm đồng và lượng nhiệt thoát ra khỏi khuôn bằng cách hiệu chỉnh hệ số truyền nhiệt toàn phần giữa khuôn tấm đồng và vỏ hóa rắn.

FIG.1



- (11) 87689 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01746 (85) 21/03/2022
 (22) 24/09/2020 (86) PCT/JP2020/035995 24/09/2020
 (30) 2019-185414 08/10/2019 JP (87) WO2021/070618 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) A47B 77/00; A47B 88/00; A47J 47/16; A47B 77/14

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

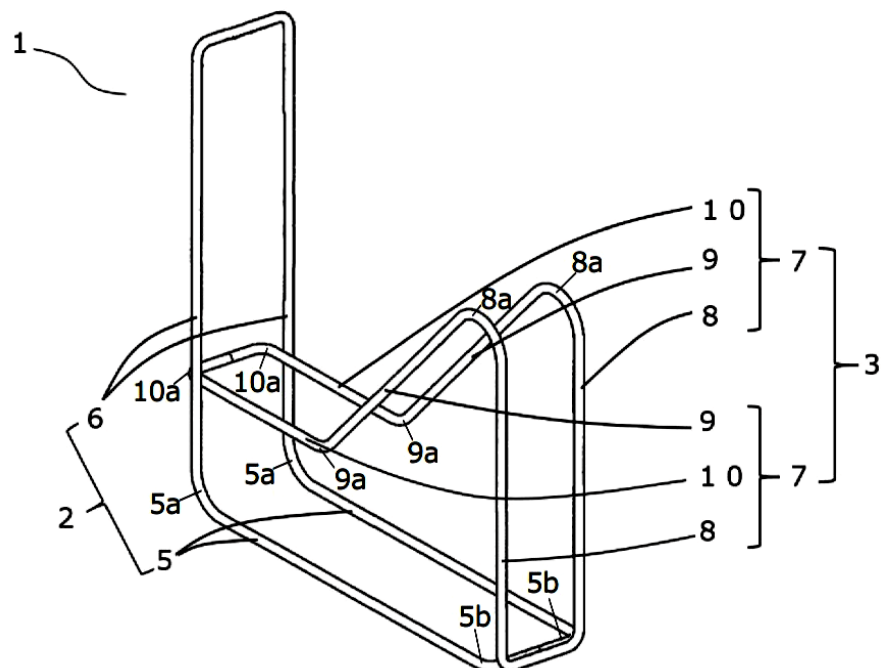
(72) MIHARA, Takayuki (JP); FUJISATO, Yumiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) GIÁ CẮT GIỮ DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ TỬ SÀN

- (57) Sáng chế đề cập đến giá cắt giữ dụng cụ nấu ăn mà có thể lấy dụng cụ nấu ăn ra một cách dễ dàng và thuận tiện. Giá cắt giữ dụng cụ nấu ăn (1) là giá cắt giữ để cắt giữ dụng cụ nấu ăn (20) theo chiều thẳng đứng và bao gồm phần bệ (2) và khoang cắt giữ (3). Phần bệ (2) bao gồm cặp phân đế (5) mà đỡ khoang cắt giữ (3) trong trạng thái thẳng đứng và cặp phân đỡ (6) nhô lên phía trên từ các đầu này (5a) tương ứng của cặp phân đế (5). Khoang cắt giữ (3) được tạo cấu trúc sao cho dụng cụ nấu ăn (20) được cắt giữ một phần ở giữa cặp phân cắt giữ (7). Cặp phân cắt giữ (7) bao gồm cặp phân dựng đứng (8) dựng đứng tại các đầu kia tương ứng (5b) của cặp phân đế (5), cặp phân nghiêng (9) được nghiêng chéo xuống dưới từ các đầu phía trên (8a) của cặp phân dựng đứng (8) về phía các đầu này tương ứng (5a) của phần đế (5), và cặp phân nằm ngang (10) được kéo dài theo chiều ngang từ các đầu (9a) của cặp phân nghiêng (9) đến cặp phân đỡ (6).

FIG. 2



- (11) **87690 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01747** (85) 21/03/2022
(22) 20/11/2019 (86) PCT/IN2019/050858 20/11/2019
(30) 201911033876 22/08/2019 IN (87) WO2021/033193 25/02/2021
(51) **C04B 18/04; C04B 28/04**
(71) **HINDALCO INDUSTRIES LIMITED (IN)**
P/O- Renukoot, Uttar Pradesh, Sonbhadra District 231217, India
(72) JAJOO, Satish Narain (IN); SAINI, Rajesh Kumar (IN); PANDEY, Anil Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **GẠCH ĐỎ VÀ QUY TRÌNH TẠO RA GẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gạch đỏ bao gồm bùn đỏ với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 50% trọng lượng; tro dưới đáy với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 20% trọng lượng; cát tự nhiên với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 30% trọng lượng; tro bay với lượng nằm trong khoảng từ 15 đến 30% trọng lượng; và xi măng poóc lăng với lượng nằm trong khoảng từ 4 đến 15% trọng lượng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo ra gạch đỏ bao gồm các bước trộn bùn đỏ với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 50% trọng lượng, tro dưới đáy với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 20% trọng lượng, cát tự nhiên với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 30% trọng lượng để tạo thành hỗn hợp thứ nhất; bổ sung tro bay với lượng nằm trong khoảng từ 15 đến 30% trọng lượng và xi măng poóc lăng với lượng nằm trong khoảng từ 4 đến 15% trọng lượng vào hỗn hợp thứ nhất để tạo thành hỗn hợp thứ hai; cán hỗn hợp thứ hai trong máy trộn lăn có trục lăn và dụng cụ cạo để tạo thành hỗn hợp cuối cùng; đúc khuôn hỗn hợp cuối cùng trong máy ép gạch để tạo thành gạch đỏ được ép; và xếp chồng gạch đỏ đã ép trong kho bãi để tạo thành gạch đỏ.

- (11) **87691 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01749** (85) 21/03/2022
(22) 07/10/2020 (86) PCT/JP2020/037962 07/10/2020
(30) 2019-188315 15/10/2019 JP (87) WO2021/075322 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **C04B 28/14**; C04B 7/32; C04B 7/19; C04B 14/28; C04B 7/02

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) WADA Masahiro (JP); KUBO Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VẬT LIỆU TỰ PHẪNG**

- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu tự phăng dựa trên thạch cao khi sử dụng trong thực tế ở chỗ thời gian có thể sử dụng được giữ ổn định, các thay đổi về thời gian có thể đi bộ nhẹ có thể xảy ra trong điều kiện nhiệt độ thấp khi nhiệt độ không khí thay đổi hoặc điều kiện tương tự, được hạn chế xuống mức độ thấp hơn, và thu được hiệu quả cải thiện hiệu quả công việc đáng kể so với các sản phẩm thông thường. Chế phẩm vật liệu tự phăng dựa trên thạch cao như sau, nghĩa là, chế phẩm vật liệu tự phăng dựa trên thạch cao chứa: thành phần vật liệu cơ sở chứa thạch cao nửa hydrat làm thành phần chủ yếu và tùy ý chứa cốt liệu vô cơ và xi măng làm thành phần tùy ý; và chất phụ gia, trong đó: khi tổng lượng của các thành phần vật liệu cơ sở được giả định là 100 phần trên cơ sở khối lượng thì hàm lượng của thạch cao nửa hydrat nằm trong khoảng từ 55 đến 100 phần; thạch cao nửa hydrat chứa thạch cao α nửa hydrat và thạch cao β nửa hydrat, và khi tổng lượng của thạch cao α nửa hydrat và thạch cao β nửa hydrat được giả định là 100 phần thì hàm lượng thạch cao α nửa hydrat nằm trong khoảng từ 70 đến 95 phần và hàm lượng của thạch cao β nửa hydrat nằm trong khoảng từ 5 đến 30 phần và hơn nữa, khi tổng lượng của các thành phần vật liệu cơ sở được giả định là 100 phần thì hàm lượng của thạch cao β nửa hydrat nhỏ hơn hoặc bằng 20 phần khối lượng; và tỷ lệ thay đổi độ dài được quy định trong JASS 15M-103 nhỏ hơn hoặc bằng 0,05%.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87692 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01751 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 16/07/2020 | (86) PCT/CN2020/102288 | 16/07/2020 |
| (30) 201911008561.5 | 22/10/2019 CN | (87) WO2021/077813 |
| | | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **H02J 7/00; H01M 10/44**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Mingwei (CN); TANG, Ruichao (CN); MA, Lihou (CN); WANG, Hui (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP SẠC VÀ HỆ THỐNG SẠC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử, phương pháp sạc và hệ thống sạc để sạc hai pin nối tiếp. Bộ điều khiển của thiết bị điện tử thu được giá trị điện áp nhỏ hơn của điện áp tương ứng của hai pin trong khoảng thời gian đặt trước, đặt tổng của điện áp định mức đặt trước và giá trị điện áp nhỏ hơn làm điện áp mục tiêu, và gửi điện áp mục tiêu của mỗi khoảng thời gian đặt trước đến mạch tích hợp sạc. Mạch tích hợp sạc điều khiển, dựa trên điện áp mục tiêu tương ứng với mỗi khoảng thời gian đặt trước, chế độ sạc để sạc hai pin. Khi quá trình sạc kéo dài, điện áp của hai pin tăng dần, và điện áp mục tiêu thu được thay đổi theo từng khoảng thời gian. Điều này thay đổi chuyển từ sạc dòng điện không đổi sang sạc điện áp không đổi được xác định dựa trên điện áp mục tiêu, và điện áp mục tiêu liên quan đến giá trị điện áp tối thiểu của hai pin trong mỗi khoảng thời gian đặt trước. Chế độ sạc được điều chỉnh dựa trên điện áp mục tiêu tương ứng với từng khoảng thời gian đặt trước thay vì điện áp mục tiêu cố định. Điều này làm giảm khả năng sạc quá mức pin và cải thiện độ tin cậy khi sạc pin.

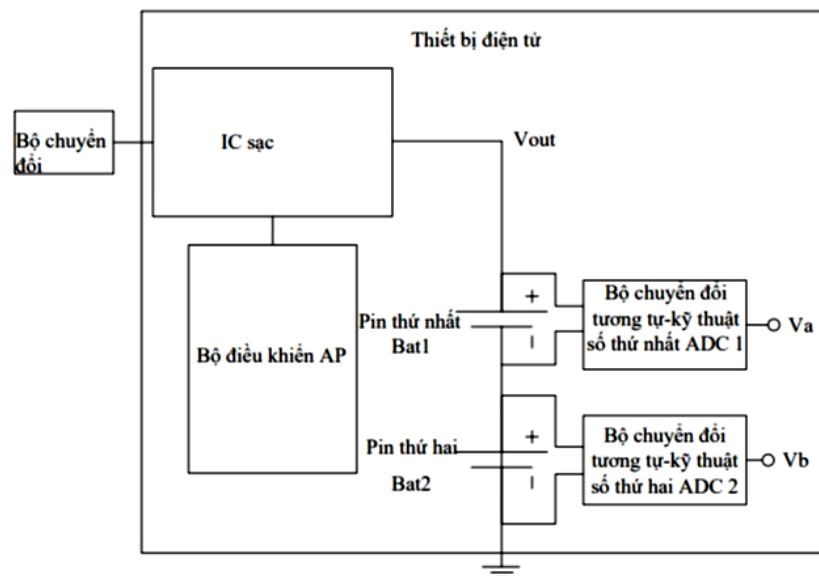


FIG. 2a

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87693 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01762 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 04/09/2020 | (86) PCT/CN2020/113518 | 04/09/2020 |
| (30) 201910840030.6 | 06/09/2019 CN | (87) WO2021/043271 |
| | | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **G06F 3/041**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Huan (CN); ZHANG, Junyong (CN); FANG, Gang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ CẢM BIẾN CHẠM, BỘ HIỂN THỊ CHẠM, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập tới bộ cảm biến chạm, bộ hiển thị chạm, và thiết bị điện tử. Bộ cảm biến chạm gồm có nền, đường điện cực cầu, và lớp điện cực được tạo thành trên nền. Lớp điện cực gồm có ít nhất mẫu điện cực thứ nhất, mẫu điện cực thứ nhất gồm có nhiều bộ phận dẫn thứ nhất được đặt cách khỏi nhau, đường biên của bộ phận dẫn thứ nhất gồm có phân đoạn kết nối được làm cong, phân đoạn kết nối gồm có ít nhất một phần lõm và lồi thứ nhất, và các phần lõm và lồi thứ nhất được kết nối theo cách tuần tự để tạo thành đường cong tron. Đường điện cực cầu mở rộng trong đường cong, và hai đầu đi qua theo cách tương ứng các phân đoạn kết nối của hai bộ phận dẫn thứ nhất liền kề, và kết nối điện hai bộ phận dẫn thứ nhất. Đường điện cực cầu gồm có ít nhất một phần lõm và lồi thứ hai, và các phần lõm và lồi thứ hai được kết nối theo cách tuần tự để tạo thành đường cong tron. Bộ cảm biến chạm được đề xuất trong các phương án của sáng chế cải thiện hiệu suất chịu uốn cong của điện cực chạm.

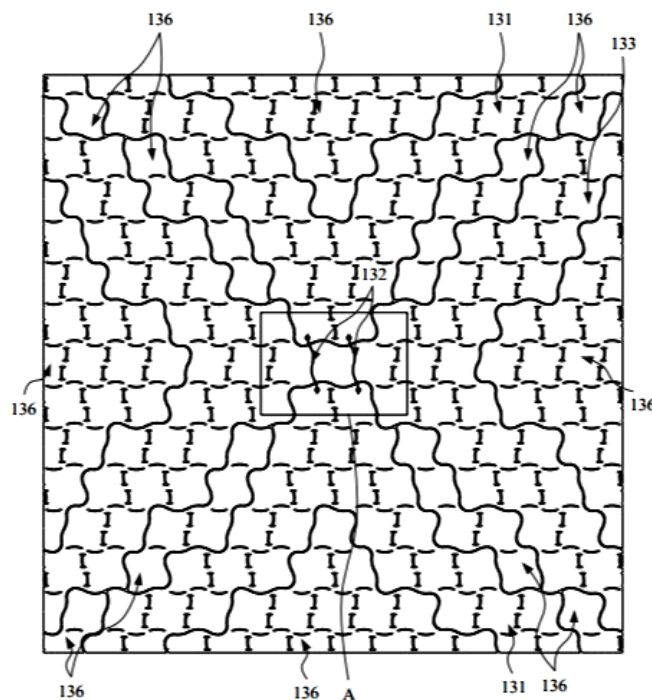


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87694 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01763 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 24/08/2020 | (86) PCT/IB2020/057909 | 24/08/2020 |
| (30) 62/891,106 | 23/08/2019 | US (87) WO2021/038429 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) *H04L 5/00; H04W 56/00; H04B 7/212*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) MURUGANATHAN, Siva (CA); GAO, Shiwei (CA); LIN, Xingqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ TRẠM GỐC ĐỂ XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN THAM CHIẾU THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH**

(57) Các phương pháp, thiết bị không dây và trạm gốc để xác định tài nguyên tham chiếu thông tin trạng thái kênh được đề xuất. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây để xác định tài nguyên tham chiếu bao gồm các bước: thu nhận sự chỉ báo của ít nhất một giá trị độ lệch tạo cấu hình được; thu nhận một hoặc nhiều cấu hình của các tài nguyên cho việc đo kênh và một hoặc nhiều cấu hình của báo cáo đo; và xác định tài nguyên tham chiếu cho báo cáo đo để được báo cáo trong khe n' sử dụng ít nhất một độ lệch tạo cấu hình được đã thu nhận từ nút mạng. Theo một vài phương án thực hiện, điều này bao gồm các cấu hình của các tài nguyên các tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (CSI-RS - Channel State Information Reference Signal) cho việc đo kênh và/hoặc báo cáo CSI. Theo cách này, việc báo cáo CSI với việc xác định tài nguyên tham chiếu CSI chính xác được cho phép. Theo một vài phương án thực hiện, điều này là phù hợp cho các trường hợp mạng không trên mặt đất (NTN - NonTerrestrial Network) trong đó RTT có thể nằm trong khoảng từ 10 mili giây tới 100 mili giây.

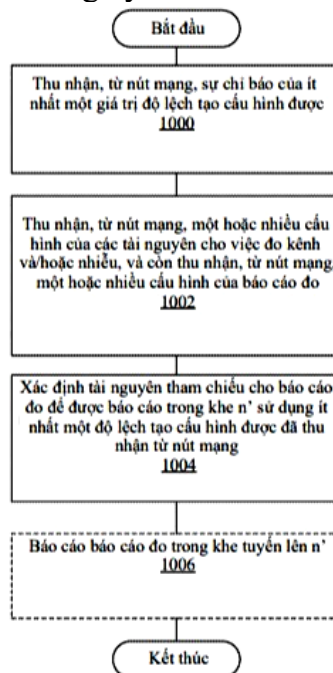


FIG. 10

- (11) **87695 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01770** (85) 22/03/2022
- (22) 28/09/2020 (86) PCT/US2020/053096 28/09/2020
- (30) 62/910,803 04/10/2019 US (87) WO2021/067190 08/04/2021
- 17/033,565 25/09/2020 US
- (51) **H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); YANG, Wei (CN); SUN, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để xử lý nhiều thông báo thông tin điều khiển liên kết xuôi (downlink control information - DCI) cho nhiều nhóm tập hợp tài nguyên điều khiển (control resource set - CORESET). Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể cung cấp phản hồi riêng hoặc chung cho các thông báo dữ liệu nhận được từ các nhóm CORESET khác nhau. Trong một số ví dụ, UE có thể được tạo cấu hình với các cuộc truyền dựa trên nhóm khối mã (code block group - CBG) cho sóng mang thành phần (component carrier - CC) hoặc nhóm CORESET trong CC. Nếu bổ sung sách mã động, UE có thể theo dõi các chỉ số gán liên kết xuôi (downlink assignment index - DAI) dựa trên khối vận chuyển (transport block - TB) và dựa trên CBG riêng cho mỗi nhóm CORESET hoặc có thể theo dõi các DAI dựa trên TB và dựa trên CBG chung trên tập hợp các nhóm CORESET để xử lý cấu hình CBG. Ngoài ra, hoặc theo cách khác, nếu bổ sung sách mã bán tĩnh, thì UE có thể áp dụng các quy tắc bỏ qua trên tập hợp các nhóm CORESET hoặc tách riêng cho từng nhóm CORESET để giảm chi phí báo hiệu.

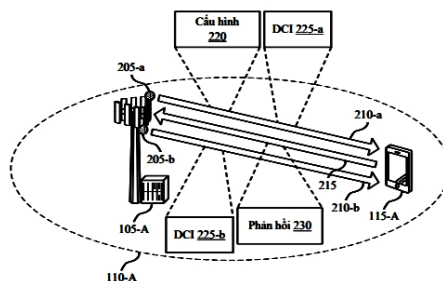


Fig.2

200

- (11) 87696 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01771 (85) 22/03/2022
 (22) 01/10/2020 (86) PCT/US2020/053861 01/10/2020
 (30) 62/910,342 03/10/2019 US (87) WO2021/067636 08/04/2021
 16/805,674 28/02/2020 US
 (51) **H04B 7/06; H04W 72/04; H04L 5/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) VENUGOPAL, Kiran (IN); ZHOU, Yan (US); BAI, Tianyang (CN); RYU, Jung Ho
 (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ
 PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính. Thiết bị xác định, cho sóng mang thành phần (component carrier - CC), trạng thái chỉ báo cấu hình truyền dẫn (transmission configuration indicator - TCI) hoạt động của ít nhất một trong số tập hợp tài nguyên điều khiển (control resource set - CORESET) của kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) khi CORESET được tạo cấu hình trên CC hoặc kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH). Ngoài ra, thiết bị xác định, dựa vào trạng thái TCI hoạt động được xác định, chùm mặc định trên CC để truyền ít nhất một trong số kênh điều khiển liên kết lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH) hoặc tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS). Hơn nữa, thiết bị truyền ít nhất một trong số PUCCH hoặc SRS thông qua chùm mặc định được xác định trên CC.

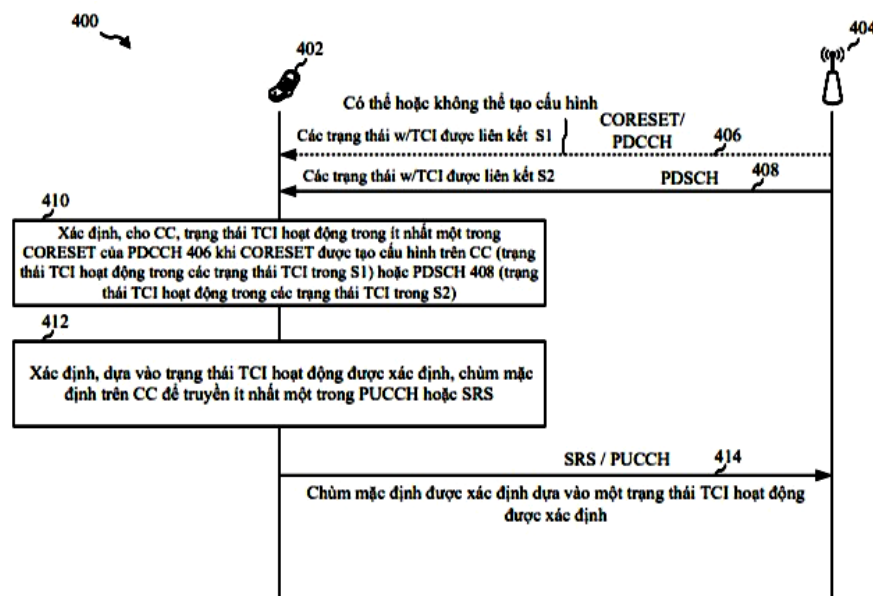


FIG. 4

- (11) 87697 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01772 (85) 22/03/2022
(22) 14/09/2020 (86) PCT/JP2020/034715 14/09/2020
(30) 2019-178673 30/09/2019 JP (87) WO2021/065442 08/04/2021
(51) A23L 27/00; A23L 27/20; A23D 9/00; A23D 9/007
(71) J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
(72) MATSUZAWA Shun (JP); SAKAINO Masayoshi (JP); TSUJI Misaki (JP);
TOKUCHI Takahiro (JP); SANO Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG VỊ UMAMI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
CHẾ PHẨM NÀY, GIA VỊ HOẶC PHÂN CHIẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN
XUẤT CHÚNG, CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO DÙNG ĐỂ ĐUN NẤU
BẰNG NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, VÀ
PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG VỊ UMAMI CỦA SẢN PHẨM THỰC
PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần ăn được có tác dụng làm tăng cường vị umami. Sáng chế đề xuất chế phẩm tăng cường vị umami có sản phẩm xử lý oxy hóa của dầu và chất béo gốc cọ làm thành phần hoạt tính. Chế phẩm tăng cường vị umami này có thể được sản xuất bằng phương pháp sản xuất bao gồm bước trong đó dầu và chất béo gốc cọ trong đó tổng hàm lượng của α -caroten và β -caroten là 30 ppm khối lượng đến 2000 ppm khối lượng được đưa vào xử lý oxy hóa sao cho trị số peroxid đạt từ 3 đến 250. Chế phẩm tăng cường vị umami thích hợp được sử dụng làm thành phần ăn được, v.v., để: sản xuất gia vị, phân chiết, hoặc chế phẩm dầu và chất béo dùng để đun nấu; hoặc tăng cường vị umami của sản phẩm thực phẩm.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87698 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01784 | | | (85) 22/03/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | | | (86) PCT/CN2020/115570 | 16/09/2020 |
| (30) 62/900,702 | 16/09/2019 | US | (87) WO2021/052361 | 25/03/2021 |
| 62/940,321 | 26/11/2019 | US | | |
| 62/954,024 | 27/12/2019 | US | | |
| 62/956,356 | 02/01/2020 | US | | |
| 17/021,050 | 15/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) **H04N 19/126**

(71) **HFI INNOVATION INC. (TW)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

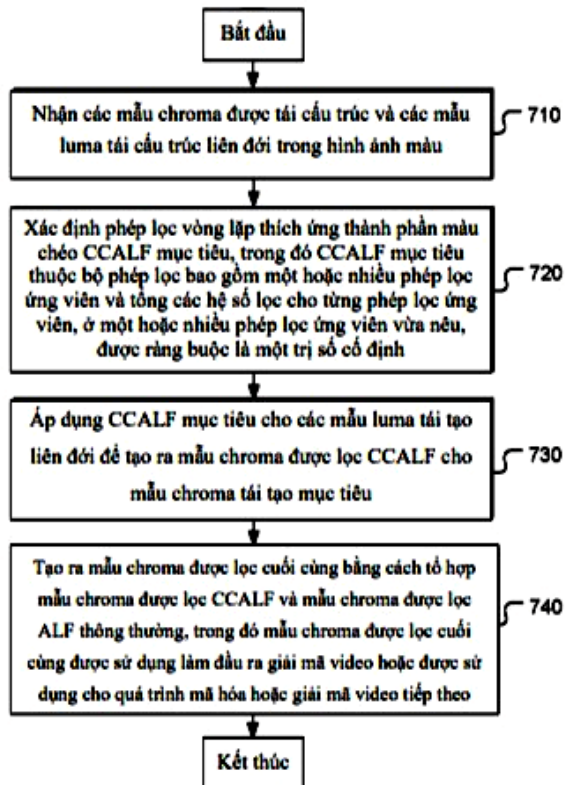
(72) Chen, Ching-Yeh (TW); Chubach, Olena (UA); Chuang, Tzu-Der (TW); Hsu, Chih-Wei (TW); Huang, Yu-Wen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã video và thiết bị lập mã video. Theo một phương pháp, tổng các hệ số lọc cho mỗi một trong số một hoặc nhiều phép lọc vòng lặp thành phần màu chéo ứng viên được ràng buộc là trị số cố định. Một hoặc nhiều thành phần cú pháp biểu thị trị số liên quan đến tổng số các phép lọc ứng viên trong bộ phép lọc được báo hiệu hoặc được phân tích trong APS (bộ tham số thích ứng).

Fig. 7



- (11) 87699 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01785 (85) 22/03/2022
 (22) 12/03/2020 (86) PCT/KR2020/003474 12/03/2020
 (30) 10-2019-0127078 14/10/2019 KR (87) WO2021/075647 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) H01L 27/15; H01L 27/12; H01L 33/38; H01L 33/36; H01L 21/768

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

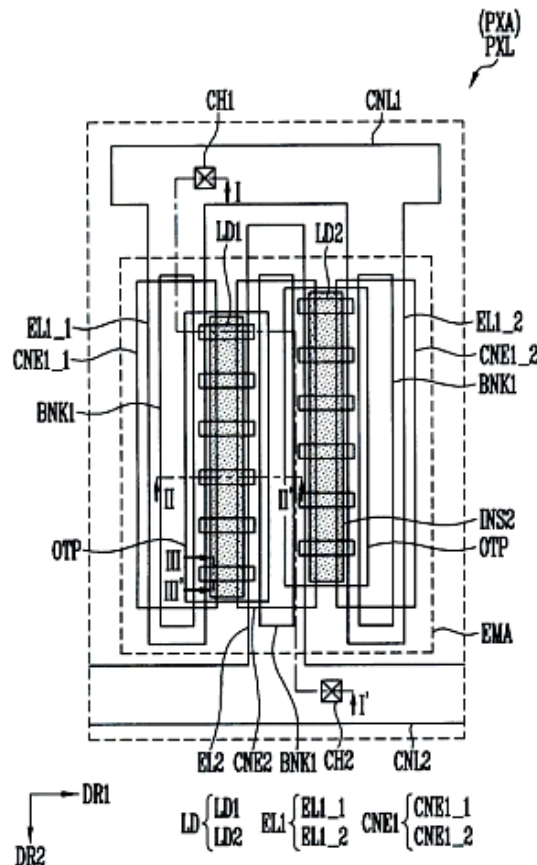
(72) TAE, Chang Il (KR); KANG, Jae Woong (KR); KANG, Sin Chul (KR); MOON, Su Mi (KR); OH, Won Sik (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị theo một phương án có thể bao gồm: nền bao gồm vùng hiển thị bao gồm nhiều vùng điểm ảnh, mỗi trong số nhiều vùng điểm ảnh bao gồm vùng phát xạ, và vùng không hiển thị ở ít nhất một phía của vùng hiển thị; và điểm ảnh được tạo ra ở mỗi trong số các vùng điểm ảnh. Điểm ảnh có thể bao gồm: điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được đặt cách nhau trên nền; nhiều phân tử phát quang được nối giữa các điện cực thứ nhất và thứ hai; và mẫu quang học được bố trí trên phân tử phát quang và chồng lên ít nhất một số phân tử phát quang. Theo một phương án, mẫu quang học được tạo kết cấu để trích xuất ánh sáng phát ra từ phân tử phát quang.

FIG. 8



- (11) 87700 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01787 (85) 22/03/2022
(22) 27/08/2020 (86) PCT/CN2020/111712 27/08/2020
(30) 201910798427.3 27/08/2019 CN (87) WO2021/037136 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) *H04W 68/02*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) XIE, Zhenhua (CN); KE, Xiaowan (CN); WANG, Wen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO DỊCH VỤ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo dịch vụ, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng để giải quyết vấn đề là không thể đặt giá trị tương hợp liên quan đến dịch vụ trong kỹ thuật liên quan. Phương pháp được thực thi bởi một chức năng mạng và bao gồm: nhận thông tin tương hợp cụ thể cho người dùng, hoặc gửi thông tin tương hợp cụ thể cho người dùng đến thiết bị đầu cuối của người dùng, trong đó thông tin tương hợp bao gồm một hoặc nhiều giá trị tương hợp và một trong các giá trị tương hợp tương ứng với một hoặc nhiều dịch vụ hoặc tương ứng với một hoặc nhiều loại dịch vụ.

100

Nhận thông tin tương hợp cụ thể cho người dùng, hoặc gửi thông tin tương hợp cụ thể cho người dùng đến thiết bị đầu cuối của người dùng, trong đó thông tin tương hợp có thể bao gồm một hoặc nhiều giá trị tương hợp và một trong các giá trị tương hợp có thể tương ứng với một hoặc nhiều dịch vụ hoặc tương ứng với một hoặc nhiều loại dịch vụ

~ S102

Fig.1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87701 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01788 | (85) 22/03/2022 | |
| (22) 21/02/2020 | (86) PCT/KR2020/002526 | 21/02/2020 |
| (30) 10-2019-0110571 | 06/09/2019 KR | (87) WO2021/045336 |
| | | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) **G06Q 30/08; G06Q 30/02; G06Q 30/06**

(75) **BAE, YONG DO (KR)**

16, Gungpyeong 1-gil, Osong-eup, Heungdeok-gu Cheongju-si Chungcheongbuk-do 28167, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUNG GIAN BÁN VÀ CHO THUÊ THIẾT BỊ HẠNG NẶNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trung gian bán và cho thuê thiết bị hạng nặng. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin thiết bị hạng nặng thứ nhất đối với các thiết bị hạng nặng thứ nhất của người dùng thứ nhất và đăng ký thông tin thiết bị hạng nặng thứ nhất nhận được trong máy chủ trung gian bằng thiết bị đầu cuối người dùng thứ nhất; thu nhận ít nhất một bức ảnh và video thu được bằng cách chụp công trường trong đó thiết bị hạng nặng cần thuê hoặc mua bởi người dùng thứ hai sẽ được sử dụng, và bản ghi nhớ bao gồm thời gian thuê hoặc thời gian bán bằng thiết bị đầu cuối người dùng thứ hai; trích xuất thông tin thiết bị hạng nặng thứ hai đối với ít nhất một thiết bị hạng nặng thứ hai có sẵn ở công trường từ thông tin thiết bị hạng nặng thứ nhất đối với các thiết bị hạng nặng thứ nhất bằng cách sử dụng bản ghi nhớ và ít nhất một bức ảnh và video bằng máy chủ trung gian; tạo thông tin cho thuê hoặc thông tin bán về ít nhất một thiết bị hạng nặng thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất một bức ảnh và video, bản ghi nhớ, và thông tin thiết bị hạng nặng thứ hai đối với ít nhất một thiết bị hạng nặng thứ hai bằng máy chủ trung gian; và truyền thông tin thiết bị hạng nặng thứ hai đối với ít nhất một thiết bị hạng nặng thứ hai và thông tin cho thuê hoặc thông tin bán đến thiết bị đầu cuối người dùng thứ hai bằng máy chủ trung gian.

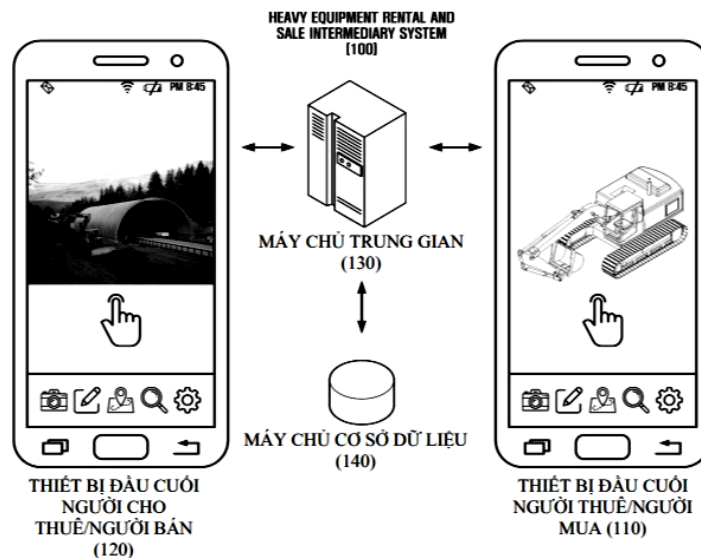
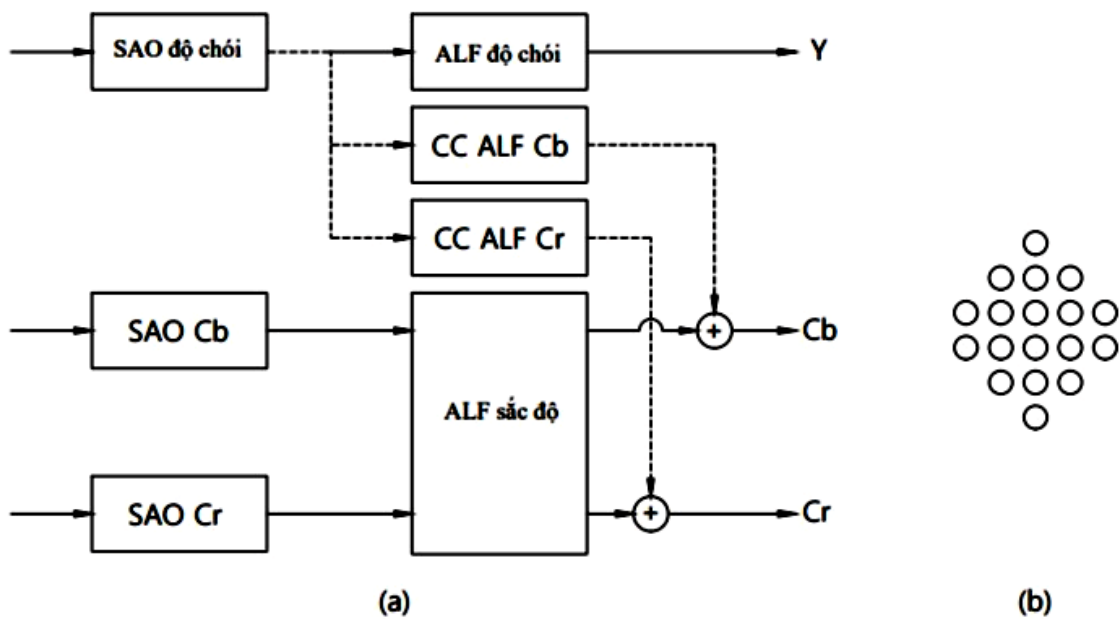


Fig.1

- (11) 87702 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01789 (85) 22/03/2022
 (22) 31/08/2020 (86) PCT/KR2020/011591 31/08/2020
 (30) 62/893,754 29/08/2019 US (87) WO2021/040479 04/03/2021
 (51) H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/186
 (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
 (72) CHOI, Jangwon (KR); NAM, Junghak (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo một phương án của sáng chế, các hệ số bộ lọc thành phần chéo cho việc lọc thành phần chéo có thể được dẫn xuất. Các mẫu sắc độ được xây dựng lại được lọc được cải biến có thể được tạo ra dựa trên các hệ số bộ lọc thành phần chéo. Phương án này có thể cải thiện độ chính xác của việc lọc trong vòng.

FIG. 12



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87703 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01793 | (85) 22/03/2022 | |
| (22) 28/09/2020 | (86) PCT/CN2020/118389 | 28/09/2020 |
| (30) PCT/EP2019/076805 03/10/2019 EP | (87) WO2021/063308 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) **H04N 19/119; H04N 19/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Han (CN); ESENLİK, Semih (TR); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, BỘ GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã được thực hiện bằng thiết bị giải mã, phương pháp bao gồm các bước: thu được giá trị chỉ số chế độ tách đối với khối mã hiện tại; thu được giá trị chỉ số góc angleIdx đối với khối mã hiện tại theo giá trị chỉ số chế độ tách và bảng mã xác định giá trị chỉ số góc angleIdx dựa trên giá trị chỉ số chế độ tách; thiết lập giá trị chỉ số partIdx theo giá trị chỉ số góc angleIdx; và giải mã khối mã hiện tại theo giá trị chỉ số partIdx.

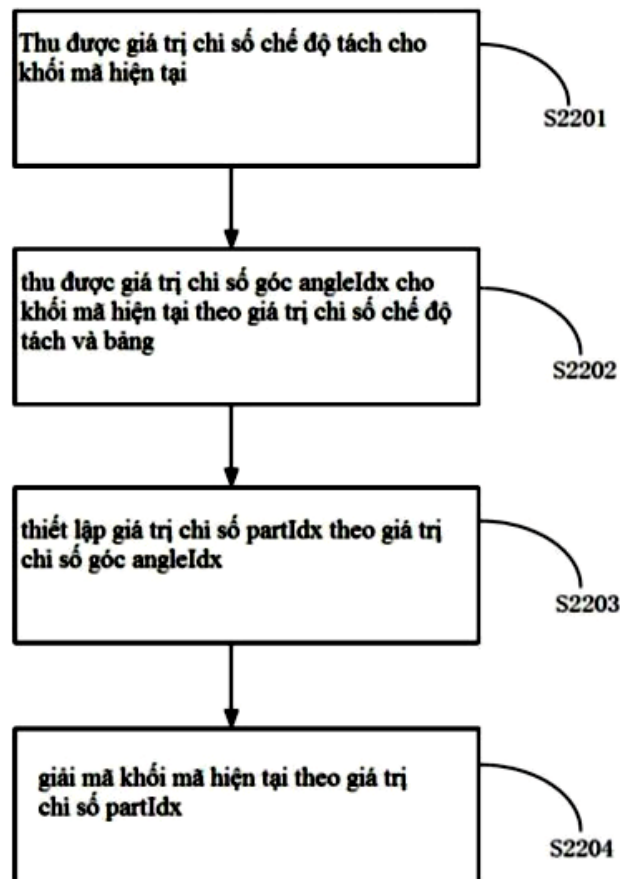
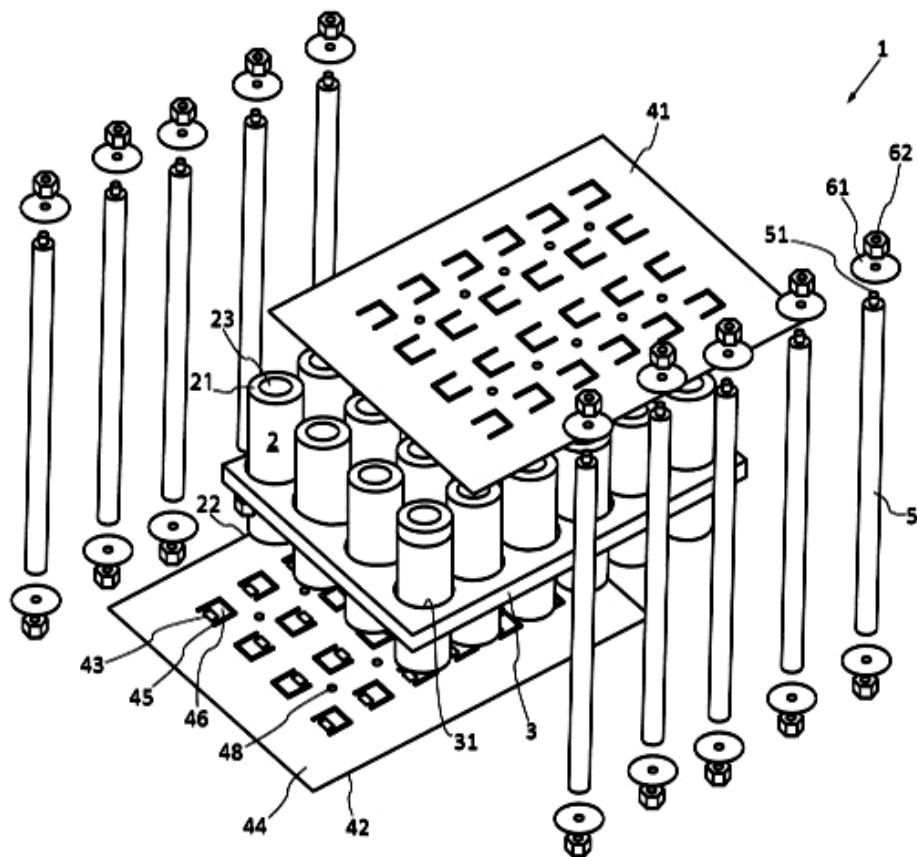


Fig.22

- (11) 87704 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01796 (85) 22/03/2022
 (22) 04/09/2020 (86) PCT/EP2020/074833 04/09/2020
 (30) FR1910127 13/09/2019 FR (87) WO2021/048028 18/03/2021
 (51) *H01M 2/10; H01M 2/20; H01M 10/04; H01M 10/42*
 (71) CAPACITE (FR)
 27B rue Margaux, 33000 BORDEAUX, France
 (72) VALLETTE, Alexandre, Emile, Albert (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) ẮC QUI ĐIỆN CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

- (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy điện (1), bao gồm: nhiều ngăn nạp điện (2), mỗi một ngăn có các mặt đầu mút (21, 22) nằm ở các phía đối diện của ngăn, mỗi một mặt đầu mút được cung cấp một đầu kẹp dây tiếp xúc (23); ít nhất một bảng mạch in thứ nhất (41) được bố trí thẳng hàng với các mặt đầu mút nằm ở một trong các phía của các ngăn, bảng mạch in được cung cấp nhiều chi tiết kết nối điện thứ nhất (43), mỗi một trong số các chi tiết kết nối điện thứ nhất nằm đối diện với một trong số các đầu kẹp dây tiếp xúc của các ngăn; khác biệt ở chỗ, bảng mạch in thứ nhất bao gồm phần chính (44) trong đó có nhiều khác (45) được tạo ra, mỗi một khác xác định một lưỡi (46) có thể biến dạng đàn hồi so với phần chính, mỗi một chi tiết kết nối điện thứ nhất được bố trí trên một trong số các lưỡi của bảng mạch in thứ nhất.

[Fig. 1]



(11) 87705 A			(43) 25/07/2022	
(21) 1-2022-01802			(85) 18/07/2018	
(22) 22/12/2016			(86) PCT/JP2016/088420	22/12/2016
(30) 2015-249569	22/12/2015	JP	(87) WO2017/111047	29/06/2017
2016-077362	07/04/2016	JP		
2016-191312	29/09/2016	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2019

(51) **B67C 3/00**

(62) 1-2018-03104

(71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)**

1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

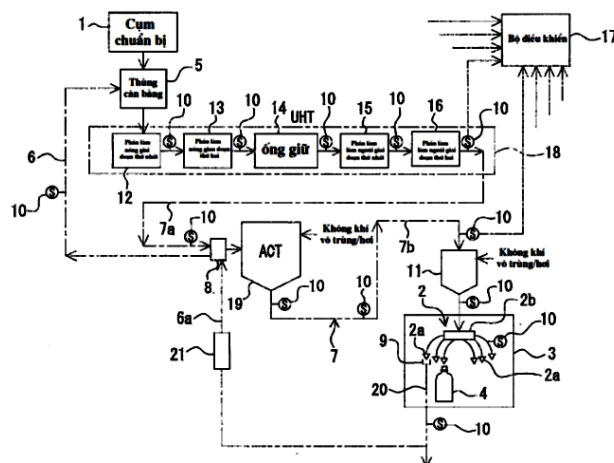
(72) HAYAKAWA Atsushi (JP); HIROOKA Takaharu (JP); KUWANO Seiji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TIẾP QUY TRÌNH TIỆT TRÙNG CHUYÊN ĐỔI TỪ QUY TRÌNH TIỆT TRÙNG TẠI CHỖ SANG QUY TRÌNH TIỆT TRÙNG SẢN PHẨM**

(57) Để giảm thời gian cần thiết trước khi hoạt động nạp sản phẩm hoặc thời gian giữa các công việc sản xuất, sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển tiếp quy trình tiệt trùng chuyên đổi từ quy trình tiệt trùng tại chỗ (SIP) sang quy trình tiệt trùng sản phẩm trong thiết bị nạp sản phẩm, thiết bị này có hệ thống đường ống cấp sản phẩm, hệ thống này cấp sản phẩm vào trong máy nạp qua phần tiệt trùng bằng nhiệt, quy trình tiệt trùng tại chỗ được dùng để tiệt trùng hệ thống đường ống cấp sản phẩm trước trước khi hoạt động nạp sản phẩm, và quy trình tiệt trùng sản phẩm được dùng để tiệt trùng sản phẩm cần được nạp, trong đó trị số F được tính từ dữ liệu nhiệt độ và dữ liệu tốc độ dòng chảy trên chất lỏng chảy trong phần tiệt trùng bằng nhiệt, các dữ liệu này thu được từ các cảm biến nhiệt độ và lưu lượng kế được bố trí ở các vị trí tùy ý trong thiết bị nạp sản phẩm trong các khoảng thời gian định trước, và nhiệt độ và tốc độ dòng chảy ở hai hoặc nhiều vị trí định trước trong thiết bị nạp sản phẩm được điều chỉnh từ nhiệt độ đặt và tốc độ dòng chảy đặt cho quy trình SIP đến nhiệt độ đặt và tốc độ dòng chảy đặt cho quy trình tiệt trùng sản phẩm trong khi ngăn không cho trị số F bị giảm thấp hơn trị số định trước.

Fig.1



- (11) **87706 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01811** (85) 23/03/2022
(22) 28/08/2020 (86) PCT/EP2020/074056 28/08/2020
(30) 19194632.6 30/08/2019 EP (87) WO2021/038026 04/03/2021
(51) *C12N 9/02; A23L 5/20; C12N 9/04; A23K 10/14; C12N 15/62*
(71) **ERBER AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**
Erber Campus 1, 3131 Getzersdorf, Austria
(72) NEUMAYER, Bernhard (AT); STREIT, Elisabeth (AT); WEBER, Barbara (AT);
VOGTENTANZ, Gudrun (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **POLYPEPTIT CÓ KHẢ NĂNG CHUYỂN HÓA CƠ CHẤT 3-KETO-
DEOXYNIVALENOL THÀNH 3-EPI-DEOXYNIVALENOL, CHẾ PHẨM
NÔNG NGHIỆP VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA POLYPEPTIT NÀY VÀ PHƯƠNG
PHÁP CHUYỂN HÓA TRICHOHEXEN**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit có khả năng chuyển hóa cơ chất 3-
ketodeoxynivalenol thành 3-epi-deoxynivalenol, chế phẩm nông nghiệp và tế bào
chủ chứa polypeptit và phương pháp chuyển hóa trichothexen. Chế phẩm chứa một
hoặc nhiều polypeptit chứa hoặc gồm có trình tự nêu trong SEQ ID NO. 1 đến SEQ
ID NO.14 hoặc trình tự có độ tương đồng trình tự ít nhất là 75% với trình tự bất kỳ
trong số SEQ ID NO. 1 đến SEQ ID NO.14 và chất mang.

- (11) **87707 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01812** (85) 23/03/2022
- (22) 23/09/2020 (86) PCT/US2020/052212 23/09/2020
- (30) 62/911,071 04/10/2019 US (87) WO2021/067096 A1 08/04/2021
- 17/028,883 22/09/2020 US
- (51) **H04J 13/10; H04W 74/00; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Xiao Feng (CA); SAKHNINI, Iyab, Issam (US); GAAL, Peter (US); XU, Huilin (CN); MA, Jun (US); ZHANG, Dan (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền thông với trạm cơ sở bằng cách bắt đầu thủ tục truy nhập ngẫu nhiên với phần mở đầu đa góc. UE có thể nhận, từ trạm cơ sở, thông điệp cấu hình mà chỉ báo một hoặc nhiều tham số cho phần mở đầu đa góc. Một hoặc nhiều tham số có thể bao gồm các độ dịch vòng, các độ quay pha và các góc chuỗi tương ứng với nhiều chuỗi. Trạm cơ sở có thể nhận diện một hoặc nhiều tham số và truyền thông điệp cấu hình dựa trên việc nhận diện này. UE có thể nhận diện một hoặc nhiều tham số cho phần mở đầu đa góc dựa trên thông điệp cấu hình và/hoặc cấu hình sơ bộ ở UE. UE có thể truyền, đến trạm cơ sở, phần mở đầu đa góc dựa ít nhất một phần trên một hoặc nhiều tham số.

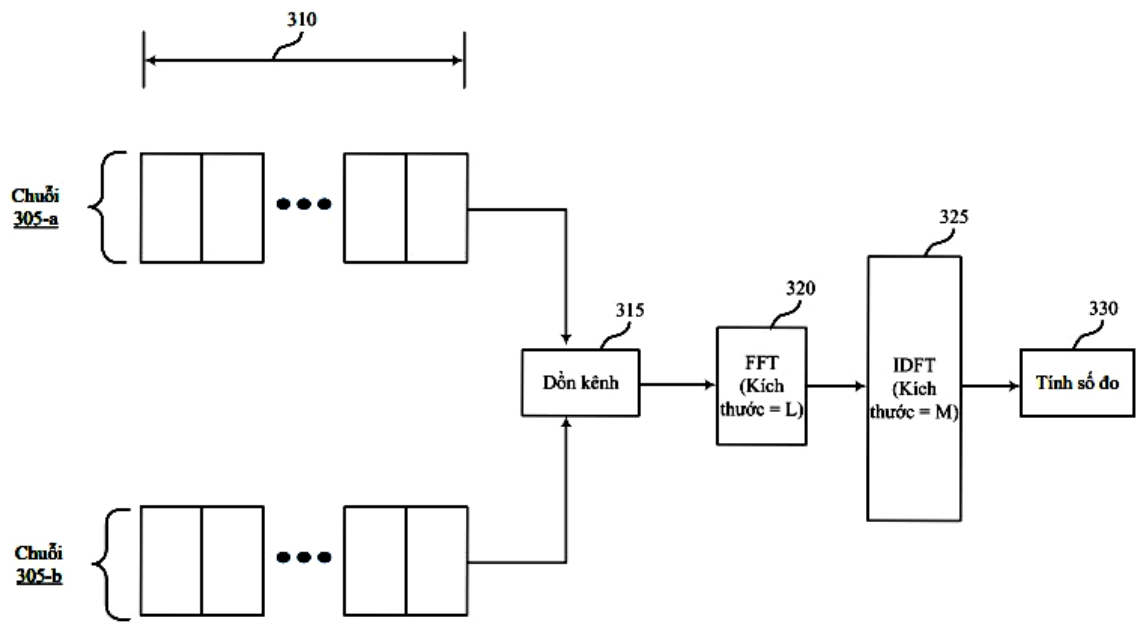


FIG. 3

- (11) **87708 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01813** (85) 23/03/2022
 (22) 03/10/2020 (86) PCT/US2020/054171 03/10/2020
 (30) 62/911,148 04/10/2019 US (87) WO2021/067887 A1 08/04/2021
 17/062,412 02/10/2020 US
 (51) **H04W 36/00; H04W 36/18**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US); LY, Hung Dinh (US); ZHOU,
 Yan (US); LUO, Tao (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng. Cụ thể, các khía cạnh nhất định của sáng chế đề cập đến kỹ thuật để ưu tiên các cuộc truyền liên kết lên chồng nhau hoặc gần chồng nhau cho trạm cơ sở (base station - BS) nguồn và BS đích trong quá trình chuyển giao nói trước khi cắt của thiết bị người dùng (user equipment - UE) từ BS nguồn đến BS đích.

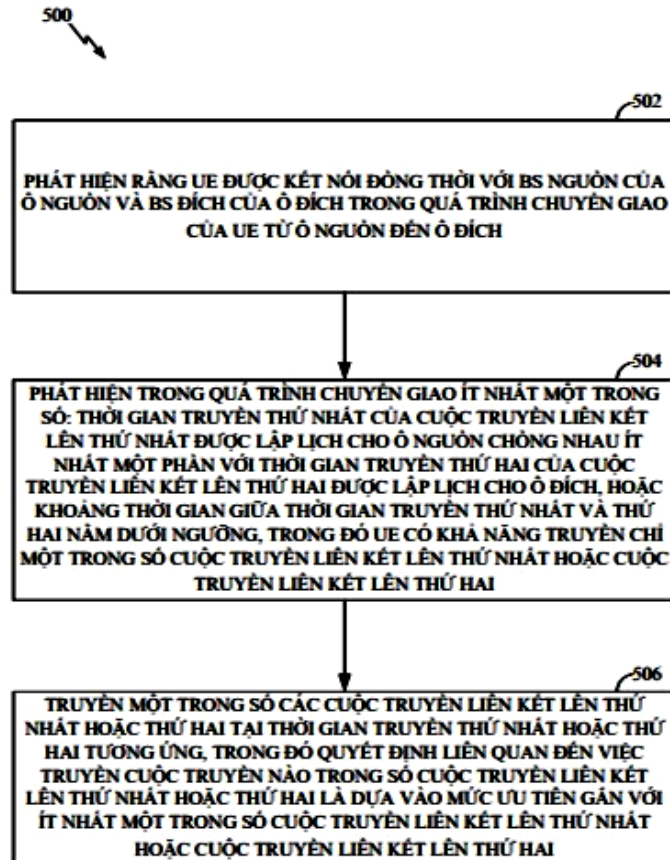


Fig.5

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87709 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01814 | (85) 23/03/2022 | |
| (22) 04/10/2019 | (86) PCT/CN2019/109828 | 04/10/2019 |
| | (87) WO2021/062878 | 08/04/2021 |

(51) **H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) WEI, Chao (CN); RICO ALVARINO, Alberto (ES); LIU, Le (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật cho các cuộc truyền dải hẹp có độ chi tiết mịn hơn của các tài nguyên được dành riêng. Phương pháp này có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bước nhận cấu hình chỉ báo các phần tử tài nguyên (resource element - RE) thứ nhất được dành riêng để không sử dụng cho các cuộc truyền Internet vạn vật dải hẹp (narrowband Internet of things - NB-IoT) trong khung con; xác định các RE thứ hai, trong khung con, cho các tín hiệu tham chiếu dải hẹp (narrowband reference signal - NRS), dựa vào cấu hình; và xử lý các NRS trên các RE thứ hai trong khung con.

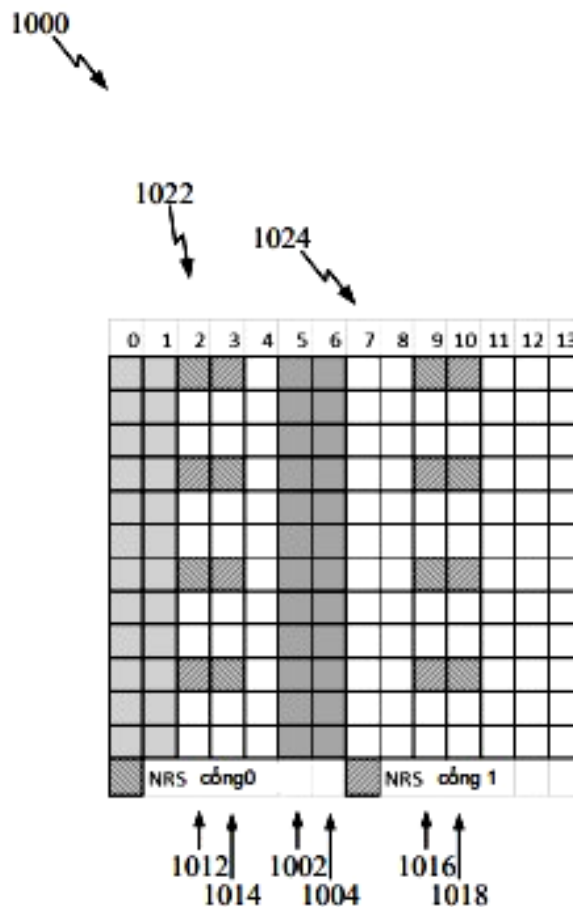


Fig. 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 87710 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01815 | (85) 23/03/2022 | |
| (22) 22/09/2020 | (86) PCT/US2020/052044 | 22/09/2020 |
| (30) 201941039480 | 30/09/2019 | IN (87) WO2021/067073 A1 |
| 17/027,337 | 21/09/2020 | US |

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); BHATTAD, Kapil (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây để tạo điều kiện phản hồi cho các cuộc truyền hoặc các cuộc truyền lại, chẳng hạn như các báo cáo phản hồi báo nhận/báo không nhận (acknowledgment/negative-acknowledgment - ACK/NACK) yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request - HARQ). UE có thể báo cáo phản hồi cho cuộc truyền liên kết xuống đều đặn và các cuộc truyền lập lịch bán ổn định (semi-persistent scheduling - SPS) trong một hoặc nhiều báo cáo phản hồi báo nhận dựa vào nhóm, trong đó các cuộc truyền SPS được kết hợp với một nhóm để cung cấp báo cáo phản hồi và các cuộc truyền lại bất kỳ của báo cáo phản hồi. Các báo cáo phản hồi báo nhận còn có thể chỉ báo các giá trị chỉ báo dữ liệu mới theo giá trị định trước cho các cuộc truyền SPS trong các báo cáo phản hồi một lần.

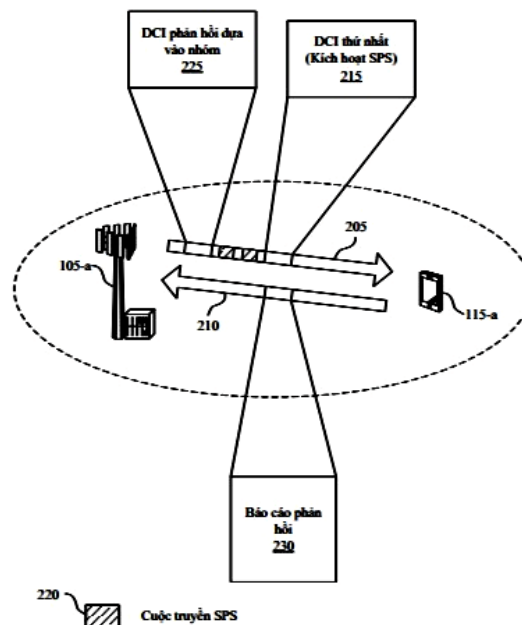


FIG. 2

- (11) **87711 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01816** (85) 23/03/2022
- (22) 01/10/2020 (86) PCT/US2020/053832 01/10/2020
- (30) 62/908,648 01/10/2019 US (87) WO2021/067618 A1 08/04/2021
- 17/038,294 30/09/2020 US
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); XU, Huilin (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); ANG, Peter Pui Lok (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG RÚT GỌN TÍNH NĂNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CẤP CAO, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là, đến thiết bị người dùng rút gọn tính năng, thiết bị người dùng cấp cao, phương pháp định vị không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng rút gọn tính năng và thiết bị người dùng cấp cao, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) rút gọn tính năng nhận, từ mỗi trong số một hoặc nhiều UE cấp cao, một hoặc nhiều thông số chỉ báo chất lượng của thông tin ước lượng vị trí của UE cấp cao, chọn ít nhất một UE cấp cao dựa vào chất lượng của thông tin ước tính vị trí của ít nhất một UE cấp cao, và suy ra thông tin ước lượng vị trí của UE rút gọn tính năng dựa vào thông tin ước lượng vị trí của ít nhất một UE cấp cao. Theo khía cạnh khác, UE rút gọn tính năng truyền, đến ít nhất một UE cấp cao, yêu cầu thực hiện một hoặc nhiều phép đo định vị đối với một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu liên kết xuống, nhận, từ ít nhất một UE cấp cao, báo cáo đo bao gồm một hoặc nhiều phép đo định vị, và xác định thông tin ước lượng vị trí của UE rút gọn tính năng dựa vào một hoặc nhiều phép đo định vị trong báo cáo đo.

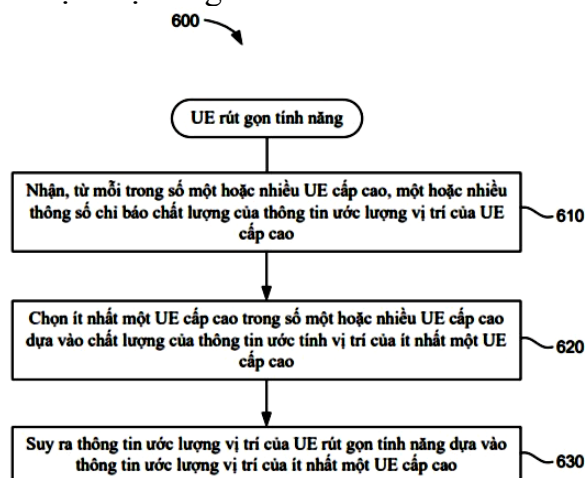


Fig. 6

- (11) **87712 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01817** (85) 23/03/2022
- (22) 02/10/2020 (86) PCT/US2020/054080 02/10/2020
- (30) 62/909,690 02/10/2019 US (87) WO2021/067814 A1 08/04/2021
17/061,509 01/10/2020 US
- (51) **H04W 76/28; H04W 52/02; H04W 76/15**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) HE, Linhai (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Cụ thể, các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các thiết bị, phương pháp, hệ thống xử lý, và phương tiện đọc được bằng máy tính để tạo cấu hình các tham số DRX cho các nhóm phục vụ hoạt động trong các băng tần khác nhau. Nói chung phương pháp làm ví dụ bao gồm thu các tham số cấu hình thu gián đoạn (DRX) thứ nhất cho các cuộc truyền với nhóm ô thứ nhất và các tham số cấu hình DRX thứ hai cho các cuộc truyền với nhóm ô thứ hai, trong đó các tham số cấu hình DRX thứ nhất và các tham số cấu hình DRX thứ hai dùng chung các tham số thời gian khởi động chung; giám sát các cuộc truyền bởi các ô hoạt động trong các tài nguyên tần số thứ nhất dựa vào các tham số cấu hình DRX thứ nhất; và giám sát các cuộc truyền bởi các ô hoạt động trong các tài nguyên tần số thứ hai dựa vào các tham số cấu hình DRX thứ hai.

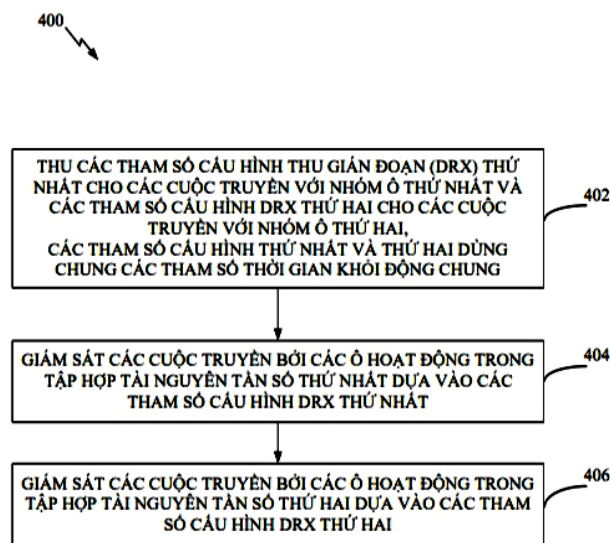


FIG. 4

- (11) **87713 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01818** (85) 23/03/2022
- (22) 02/10/2020 (86) PCT/US2020/053877 02/10/2020
- (30) 62/911,203 04/10/2019 US (87) WO2021/067649 A1 08/04/2021
- 16/948,833 01/10/2020 US
- (51) **H04B 7/0456; H04W 52/14; H04W 52/36; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HUANG, Yi (CN); SRIDHARAN, Gokul (IN); CHEN, Wanshi (CN); YANG, Wei (CN); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở, hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến truyền thông không dây trong hệ thống. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền cho trạm cơ sở (base station - BS), chỉ báo về khả năng công suất truyền tối đa của UE. UE có thể nhận từ BS, cấu hình tiền mã hóa truyền dựa vào khả năng công suất truyền tối đa của UE. Ngoài ra, UE có thể truyền cho BS, tín hiệu truyền thông bằng cách sử dụng cấu hình tiền mã hóa truyền.

215
↙

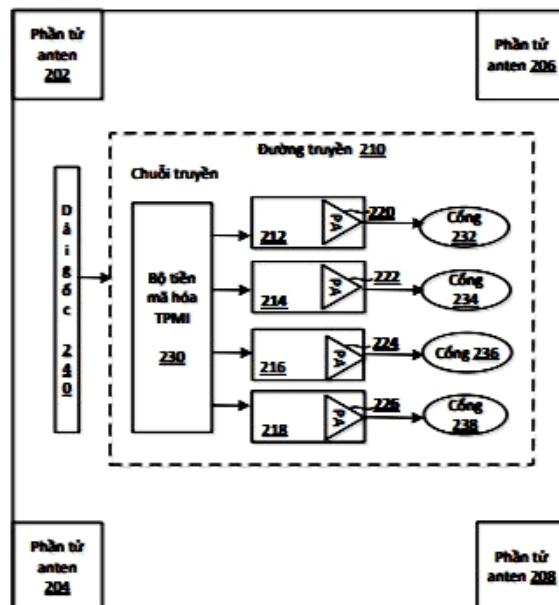


Fig.2

- (11) 87714 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01820 (85) 23/03/2022
 (22) 01/10/2020 (86) PCT/US2020/053817 01/10/2020
 (30) 62/910,270 03/10/2019 US (87) WO2021/067607 A1 08/04/2021
 17/039,718 30/09/2020 US
 (51) *H04W 56/00; H04W 76/38; H04W 76/28; H04B 7/185; H04W 76/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) FACCIN, Stefano (US); WATFA, Mahmoud (CA)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, NÚT PHỤC VỤ MẠNG LỖI,
 VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÁC ĐỘ TRỄ BỞI THIẾT BỊ VÀ NÚT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật quản lý độ trễ để xử lý các độ trễ gây ra bởi các liên kết độ trễ cao trong các mạng không gian cho các thủ tục quản lý di động và quản lý phiên của tầng không truy cập (non-access stratum-NAS). Các bộ định thời NAS trong thiết bị người dùng (UE) và mạng lõi được sử dụng cho các thủ tục quản lý di động và quản lý phiên có thể được tạo cấu hình với các thời khoảng chg khác nhau, như thời khoảng thông thường, thời khoảng được mở rộng, hoặc thời khoảng được rút ngắn, dựa trên việc xem UE có được kết nối với mạng truy cập vô tuyến (RAN) mặt đất hoặc không gian, một hoặc nhiều tính năng của UE, và/hoặc các loại RAN khác nhau (ví dụ, mặt đất hoặc không gian) trong khu vực đăng ký mà UE được định vị. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây, nút phục vụ mạng lõi, phương pháp quản lý các độ trễ bởi các thiết bị và nút này.

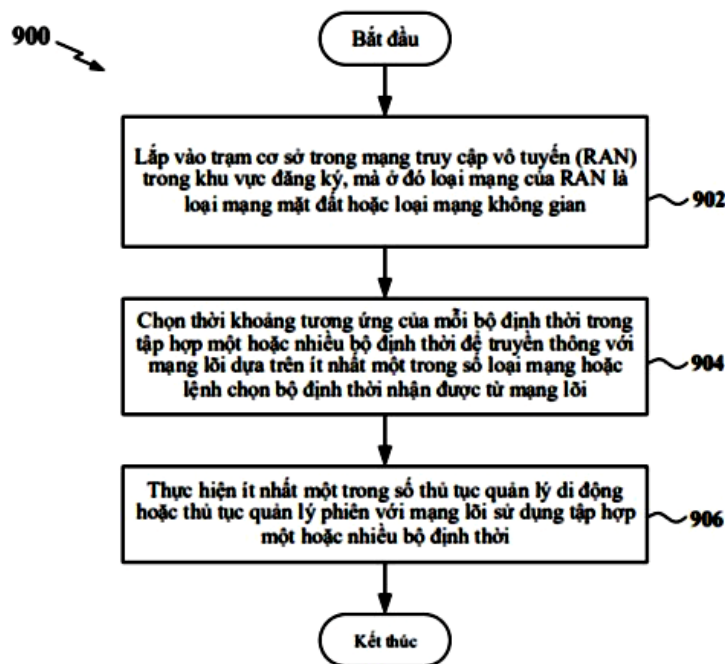
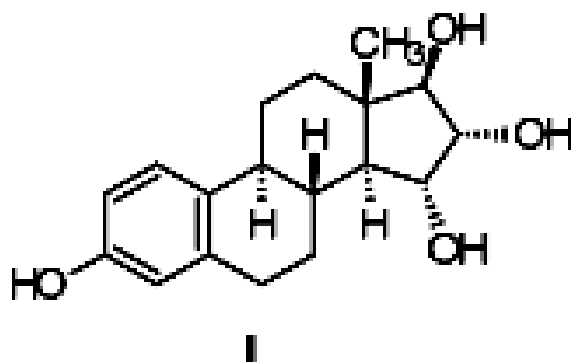


FIG. 9

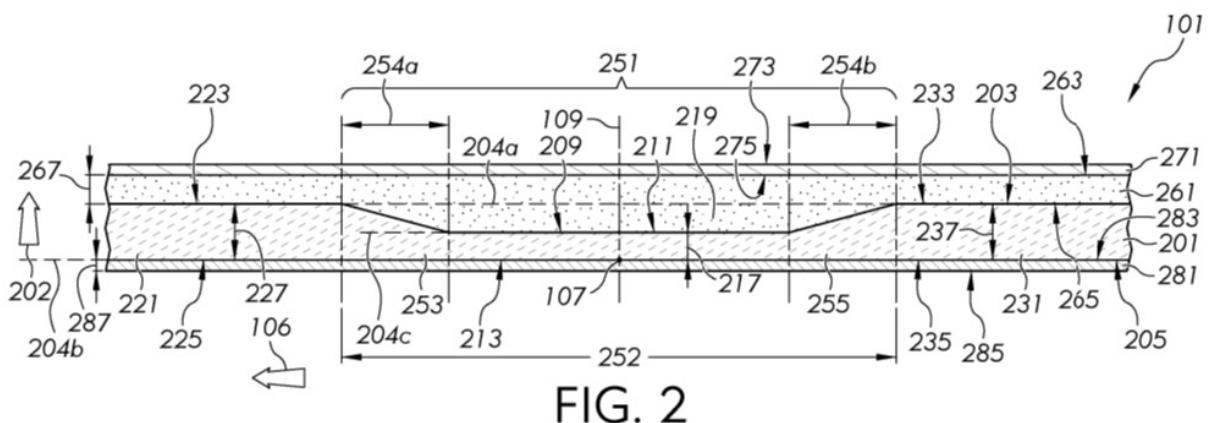
- (11) 87715 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01821 (85) 23/03/2022
 (22) 02/09/2020 (86) PCT/IB2020/058148 02/09/2020
 (30) P1900315 03/09/2019 HU (87) WO2021/044302 11/03/2021
 (51) *C07J 1/00; A61P 15/00; A61P 15/02; A61P 17/00; A61P 17/02; A61P 5/30; A61K 31/565; A61P 15/18*
 (71) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
 Gyömrői út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary
 (72) LOVAS, Róbert (HU); MAHÓ, Sándor (HU); BACSA, Ildikó (HU); MAYER, Beatrix (HU)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ESTETROL

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế estetrol có công thức (I), dẫn xuất của nó được bảo vệ ở các vị trí 3, 15 α , 16 α , 17 β có công thức (III), và dẫn xuất 3-hydroxy của nó được bảo vệ ở các vị trí 15 α , 16 α , 17 β có công thức (IV), và hợp chất trung gian có công thức (III) và hợp chất trung gian có công thức (IV) được sử dụng trong quy trình này. Sáng chế cũng mô tả sử dụng estetrol có công thức (I) được điều chế bằng quy trình theo sáng chế để sản xuất dược phẩm.



- (11) 87716 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01823 (85) 23/03/2022
 (22) 28/08/2020 (86) PCT/US2020/048507 28/08/2020
 (30) 62/893,291 29/08/2019 US (87) WO2021/041882 04/03/2021
 62/914,720 14/10/2019 US
 63/022,748 11/05/2020 US
 (51) C03C 21/00; H04M 1/02; G06F 1/16
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) ALLAN, Douglas, Clippinger (US); BABY, Shinu (IN); CHEN, Naigeng (CN);
 DEJNEKA, Matthew, John (US); FENTON, Matthew, Wade (US); GOYAL,
 Sushmit, Sunil, Kumar (IN); GROSS, Timothy, Michael (US); HARRIS, Jason,
 Thomas (US); HUANG, Ming-Huang (US); JIN, Yuhui (US); JOSHI, Dhananjay
 (IN); MLEJNEK, Michal (US); QAROUSH, Yousef, Kayed (JO); TRAN, Elizabeth
 (CA); WEIKEL, Arlin, Lee (US); XU, Tingge (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THIẾT BỊ CÓ THỂ GẬP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ
 NÀY

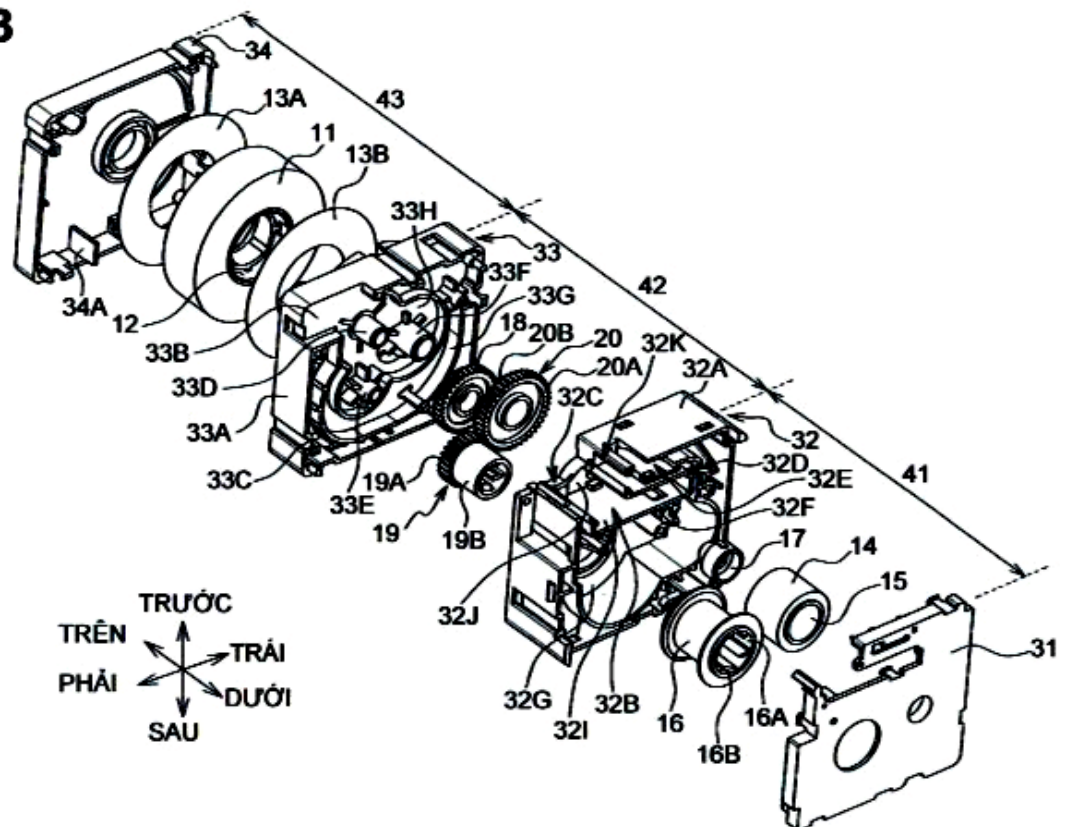
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị có thể gập được bao gồm nền có thể gập được có thể gập xung quanh trục và độ dày nền được xác định giữa bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai. Nền có thể gập được bao gồm phần trung tâm được định vị giữa phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần thứ nhất có độ dày nền. Phần trung tâm có độ dày trung tâm nhỏ hơn độ dày nền. Theo một số phương án, độ rộng của phần trung tâm là khoảng 45 milimet hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị có thể gập được bao gồm bước tạo ra phần lõm ở bề mặt chính thứ nhất của nền có thể gập được. Theo một số phương án, phương pháp này bao gồm bước gia cường hóa học nền có thể gập được.



- (11) 87717 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01825 (85) 23/03/2022
 (22) 15/09/2020 (86) PCT/JP2020/034876 15/09/2020
 (30) 2019-178164 30/09/2019 JP (87) WO2021/065476 08/04/2021
 (51) **B41J 15/04; B41J 2/325; B41J 3/36; B41J 17/32**
 (71) **BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561, Japan
 (72) UKAI Shinji (JP); MURAYAMA Kentaro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỘP BĂNG IN VÀ MÁY IN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp băng in có thể giảm hư hại cho bánh răng truyền lực truyền động. Sáng chế bộc lộ hộp băng in gồm: vỏ bao gồm phần vỏ thứ nhất, phần vỏ thứ hai, và phần vỏ thứ ba; băng thứ nhất, ít nhất một phần trong số đó được chứa trong phần vỏ thứ ba; và bánh răng, một phần được chứa trong phần vỏ thứ hai và phần còn lại nằm bên ngoài vỏ, bánh răng có thể quay quanh trục quay song song với hướng thứ nhất. Phần vỏ thứ nhất có lõi ra mà qua đó băng thứ nhất được nhả ra. Phần vỏ thứ nhất, phần vỏ thứ hai, và phần vỏ thứ ba được sắp xếp theo thứ tự của phần vỏ thứ nhất, phần vỏ thứ hai, và phần vỏ thứ ba theo hướng thứ nhất.

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87718 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01826 | (85) 23/03/2022 | |
| (22) 25/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036177 | 25/09/2020 |
| (30) 2019-175385 | 26/09/2019 JP | (87) WO2021/060435 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2022

(51) **B60R 1/00; B60R 11/02**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722, Japan

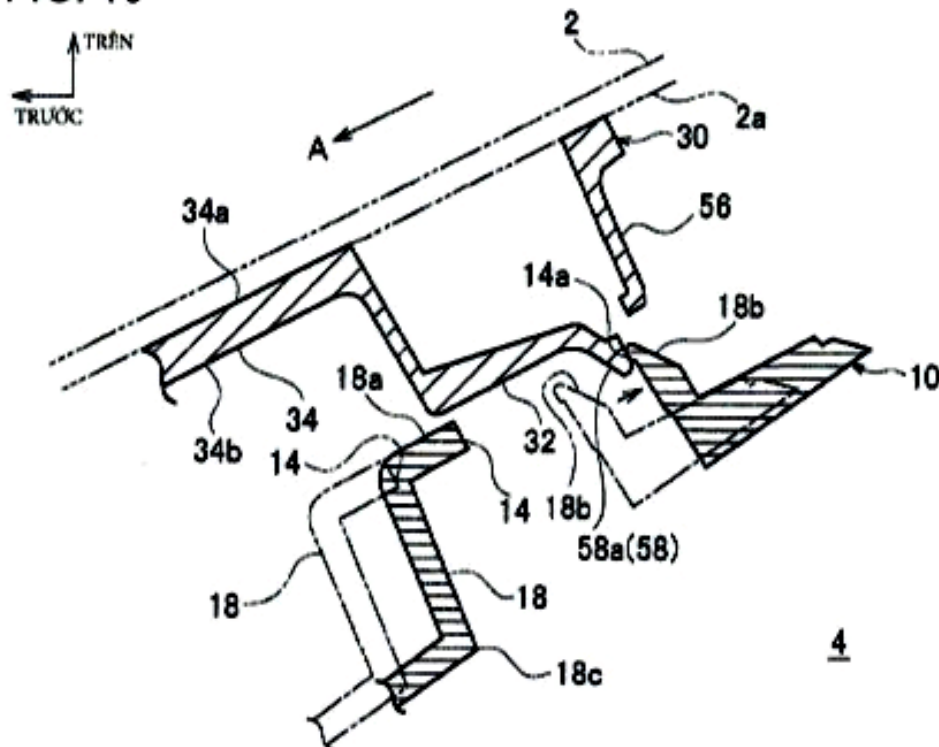
(72) SHIMIZU Sadaaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU GẮN NẮP CHE MÁY GHI HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ (30) bao gồm, ở phía bề mặt đằng sau phía dưới (34b) của phần tâm cố định (34), các phần dạng móc trái và phải và các phần vuốt khóa trái và phải (32). Nắp che máy ghi hình (10) bao gồm các thanh khóa trái và phải và các lỗ khóa trái và phải (14). Bằng cách di chuyển nắp che máy ghi hình (10) đến phía sau trên dọc theo bề mặt sau (2a) của kính chắn gió (2), trạng thái gắn nắp che được thực hiện mà trong đó nắp che máy ghi hình (10) được gắn vào giá đỡ (30). Phần dạng móc của giá đỡ (30) trong trạng thái gắn nắp hạn chế sự di chuyển của nắp che máy ghi hình (10) theo hướng cách xa khỏi kính chắn gió (2) về phía khoang hành khách (4) trong khi thanh khóa của nắp che máy ghi hình (10) được khóa. Các phần vuốt khóa (32) của giá đỡ (30) trong trạng thái gắn nắp hạn chế sự di chuyển của nắp che máy ghi hình (10) về phía trước dưới đối với giá đỡ (30) trong khi lỗ khóa (14) của nắp che máy ghi hình (10) được khóa.

FIG. 10



- (11) **87719 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01827** (85) 23/03/2022
(22) 28/08/2020 (86) PCT/JP2020/032522 28/08/2020
(30) 2019-155278 28/08/2019 JP (87) WO2021/039945 04/03/2021
(51) **A61K 39/395; C12N 1/15; C12N 5/10; C12N 1/21; C12N 15/13; C07K 16/30; C12N 1/19**
(71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo, 1158543, Japan
(72) SHIMADA, Hideaki (JP); KANAMORI, Masakazu (JP); KOO, Xing'er Christine (SG)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG CHUYÊN DẠNG BETA (TGF-BETA) 1 TIỀM ẨN GIỮA CÁC LOÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng TGF-beta tiềm ẩn giữa đích của loài mà ức chế sự hoạt hóa được điều tiết bởi proteaza của TGF-beta 1 tiềm ẩn mà không ức chế sự hoạt hóa được điều tiết bởi integrin của TGF-beta 1 tiềm ẩn. Để thu được kháng thể kháng TGF-beta 1 tiềm ẩn theo sáng chế, kháng thể kháng TGF-beta tiềm ẩn mà ức chế sự hoạt hóa được điều tiết bởi proteaza của TGF-beta 1 tiềm ẩn mà không ức chế sự hoạt hóa được điều tiết bởi integrin của TGF-beta 1 tiềm ẩn được sàng lọc, và sau đó được làm giống của người, và được tối ưu hóa. Sáng chế cũng đề xuất liệu pháp kết hợp chứa kháng thể kháng TGF-beta 1 tiềm ẩn và một hoặc nhiều chất ức chế điểm kiểm tra miễn dịch, tốt hơn là chất đối kháng liên kết trực PD-1.

(11) 87720 A (43) 25/07/2022

(21) 1-2022-01828

(22) 27/04/2018

(30) 10-2017-0055626 28/04/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) G02B 27/09

(62) 1-2018-01833

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Sang Hwan CHO (KR); So Young LEE (KR); Sun Young JUNG (KR); Chung Sock CHOI (KR); Sun Mi KANG (KR); Hyun Ho KIM (KR); Cheol JANG (KR); Sang Hyun HAN (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị bao gồm nền, phần tử hiển thị thứ nhất được bố trí trên nền, và các hình mẫu nhiễu xạ được bố trí trên đường đi của ánh sáng được phát ra từ phần tử hiển thị thứ nhất và được bố trí dọc theo hướng có bước lặp thứ nhất. Khi chiều rộng của mặt cắt của một trong số các hình mẫu nhiễu xạ được xác định là chiều dài thứ nhất, thì bước lặp thứ nhất và chiều dài thứ nhất thỏa mãn bất đẳng thức (1):

$$0,4 \leq d_1 / DP_1 \leq 1 \quad (1),$$

trong đó DP_1 là bước lặp thứ nhất, và d_1 là chiều dài thứ nhất.

FIG. 7A

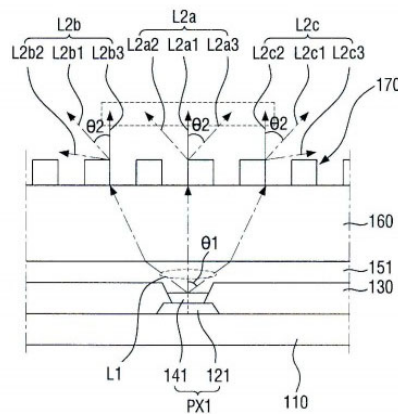


FIG. 7C

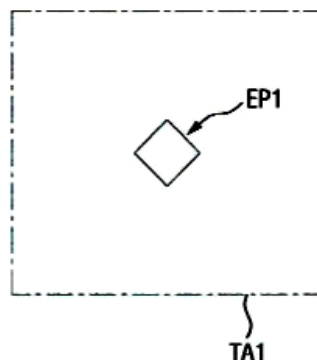
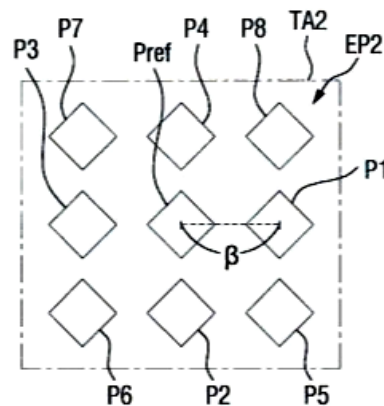


FIG. 7B



- (11) **87721 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01836** (85) 24/03/2022
(22) 15/09/2020 (86) PCT/JP2020/034833 15/09/2020
(30) 2019-168355 17/09/2019 JP (87) WO2021/054308 25/03/2021
(51) **C09D 201/00; C11D 7/50; C09D 7/20; C09D 11/033**
(71) **COSMO OIL CO., LTD.** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058528, Japan
(72) OHSHIO Nobuyasu (JP); KATO Mutsumi (JP); TACHIYA Naohisa (JP);
WATANABE Katsuya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DUNG MÔI NAPHTENIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến dung môi naphtenic có hàm lượng của thành phần hydrocacbon có điểm sôi từ 190°C đến 310°C là 90,0% thể tích hoặc lớn hơn, hàm lượng hydrocacbon thơm là 1,0% thể tích hoặc nhỏ hơn, hàm lượng naphten có hai vòng hoặc nhiều hơn hai vòng là 70,0% thể tích hoặc lớn hơn, điểm chớp cháy là 70,0°C hoặc cao hơn, và điểm anilin là 48,0°C đến 75,0°C, và vật liệu thô của phân đoạn dầu mỏ là phân đoạn dầu mỏ có hàm lượng của thành phần hydrocacbon có điểm sôi từ 230°C đến 330°C là 90,0% thể tích hoặc lớn hơn, hàm lượng của thành phần hydrocacbon thơm có số nguyên tử cacbon từ 11 đến 18 là 90,0% khối lượng hoặc lớn hơn, hàm lượng của thành phần hydrocacbon thơm có hai vòng hoặc nhiều hơn hai vòng là 70,0% khối lượng hoặc lớn hơn, hàm lượng của thành phần hydrocacbon có số nguyên tử cacbon từ 14 đến 18 là 68,0% khối lượng hoặc lớn hơn, và hàm lượng của thành phần hydrocacbon có điểm sôi từ 250°C hoặc cao hơn là 50,0% thể tích hoặc lớn hơn. Theo sáng chế, dung môi naphtenic có hàm lượng hydrocacbon thơm thấp và có điểm chớp cháy cao và điểm anilin không quá thấp có thể được tạo ra

- (11) **87722 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01838** (85) 24/03/2022
 (22) 07/10/2020 (86) PCT/US2020/054474 07/10/2020
 (30) 16/598,288 10/10/2019 US (87) WO2021/071873 15/04/2021

(51) **F16B 25/00; F16B 39/30**

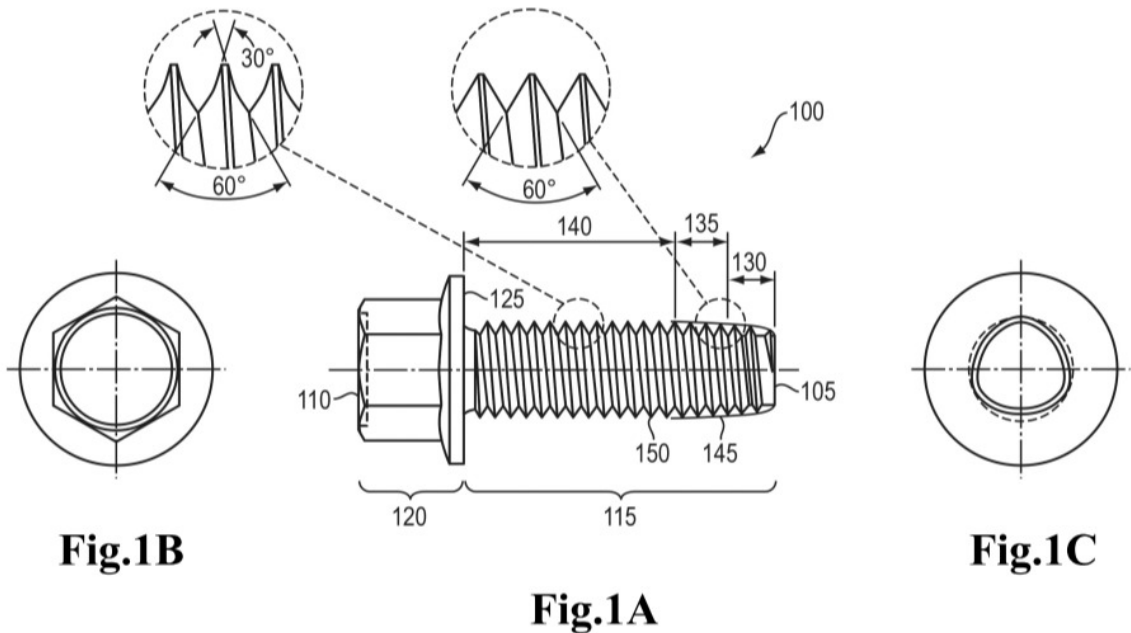
(71) **RESEARCH ENGINEERING & MANUFACTURING, INC. (US)**
 55 Hammarlund Way, Tech II Middletown, Rhode Island 02842, United States of America

(72) HEBERT, Edmund (US); GOMES, Kenneth J. (US); BOYER, Dennis O. (US);
 REYNOLDS, John R. (US); BUDZISZEK, Bobby L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN KẸP CHẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kẹp chặt tạo ren và khóa ren. Bộ phận kẹp chặt bao gồm ba vùng ren. Vùng ren thứ nhất sử dụng biên dạng ren tạo ren thứ nhất với đường kính ngoài tăng. Vùng ren thứ hai kéo dài từ đầu của vùng thứ nhất sử dụng biên dạng ren tạo ren thứ nhất và liên tục với đường kính không đổi. Vùng ren thứ ba sử dụng biên dạng ren khóa ren gần như liên tục dọc theo phần còn lại của trục của bộ phận kẹp chặt.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87723 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01839 | | | (85) 24/03/2022 | |
| (22) 26/08/2020 | | | (86) PCT/CN2020/111368 | 26/08/2020 |
| (30) 201921429751.X | 30/08/2019 | CN | (87) WO2021/037055 | 04/03/2021 |
| 201910813402.6 | 30/08/2019 | CN | | |
| 202010295353.4 | 15/04/2020 | CN | | |
| 202020556608.3 | 15/04/2020 | CN | | |
| 202020813767.7 | 15/05/2020 | CN | | |
| 202010414837.6 | 15/05/2020 | CN | | |
| 202020814608.9 | 15/05/2020 | CN | | |
| 202010414830.4 | 15/05/2020 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022

(51) **B24B 55/03; B24D 7/10; B24D 5/10**

(71) **GUILIN CHAMPION UNION DIAMOND CO., LTD. (CN)**

No. 8 Chuangxin Road, Qixing District Guilin, Guangxi 541004, China

(72) SONG, Jingxin (CN); LONG, Huiling (CN); DU, Hai (CN); LIANG, Anning (CN); GUO, Xinling (CN); WANG, Zhiyong (CN); LIU, Renjie (CN); YE, Yong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU LÀM NGUỘI DỤNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu làm nguội dụng cụ, mà gồm có dụng cụ mài. Dụng cụ mài có đĩa hội tụ, và đĩa hội tụ quay cùng với dụng cụ mài để hút nước làm nguội ở bên ngoài vào trong dụng cụ mài cho việc tập trung, và sau đó vận chuyển theo bán kính nước làm nguội như đã được tập trung về phía thành trong của dụng cụ mài, sao cho nước làm nguội có thể chảy đến bề mặt mài dọc theo thành trong của dụng cụ mài. Sáng chế có các hiệu quả có lợi sau. Nước làm nguội được phép chảy vào qua đầu vào nước và làm nguội bề mặt mài một cách êm nhẹ ngay cả khi dụng cụ mài đang quay ở tốc độ cao, sao cho nước làm nguội có thể được ngăn không cho đi qua dụng cụ mài theo dọc trục và không làm nguội bề mặt mài. Ngoài ra, bề mặt mài được làm nguội sau khi nước làm nguội khi được phân phối và được phun mù bởi sự quay của dụng cụ mài được tập trung, sao cho việc làm nguội có thể đạt được trong toàn bộ quá trình ngay cả khi dụng cụ mài đang quay ở tốc độ cao.

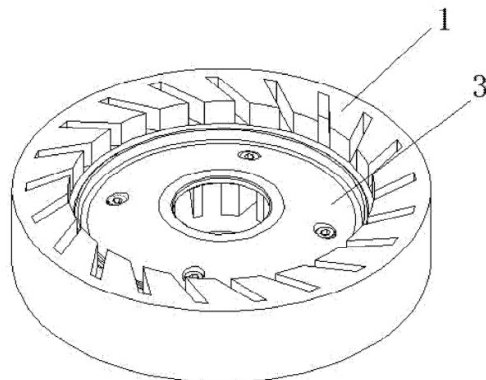


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87724 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01841 | (85) 24/03/2022 | |
| (22) 31/08/2020 | (86) PCT/KR2020/011601 | 31/08/2020 |
| (30) 62/893,760 | 29/08/2019 | US (87) WO2021/040484 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/03/2022

(51) *H04N 19/117; H04N 19/96; H04N 19/82; H04N 19/132; H04N 19/186*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

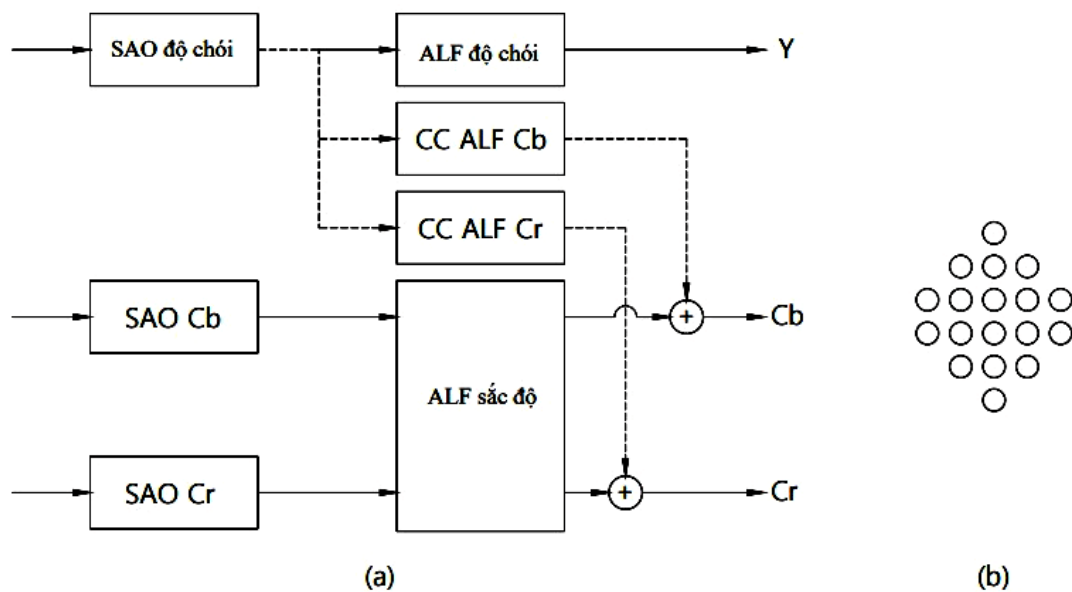
(72) CHOI, Jangwon (KR); NAM, Junghak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

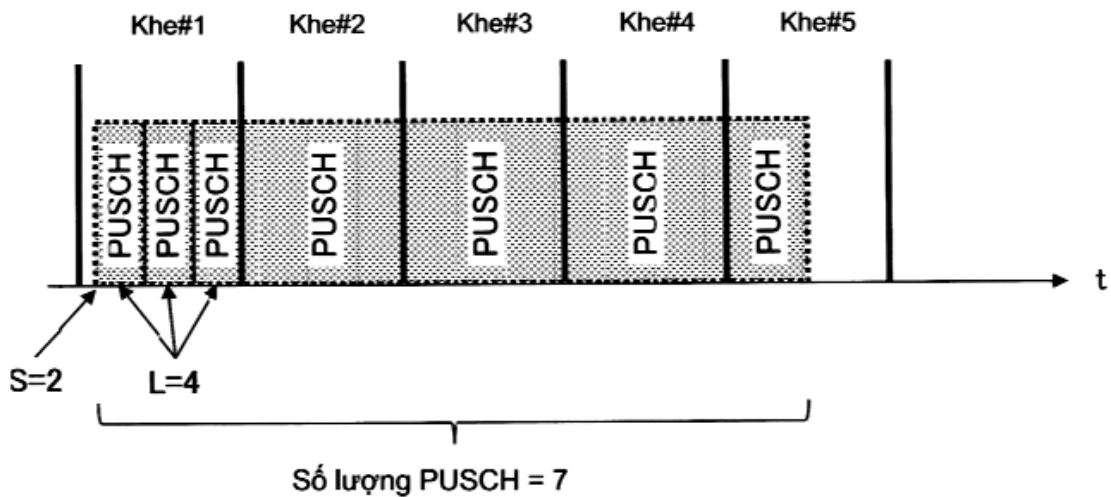
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo một phương án của sáng chế, thủ tục lọc trong vòng trong thủ tục lập mã hình ảnh/video có thể gồm thủ tục lọc vòng thích ứng thành phần chéo. CCALF theo phương án này có thể làm tăng độ chính xác của việc lọc trong vòng.

FIG. 10



- (11) 87725 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01844 (85) 24/03/2022
 (22) 04/10/2019 (86) PCT/JP2019/039393 04/10/2019
 (87) WO2021/065011 08/04/2021
- (51) H04W 72/04
 (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
 (72) KUMAGAI, Shinya (JP); HARADA, Hiroki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm bộ phận thu mà thu báo hiệu lớp cao hơn và thông tin điều khiển đường xuống; bộ điều khiển mà nhận dạng các kênh chia sẻ đường lên được cấp phát trong khe thứ nhất ở điểm bắt đầu, trong số các kênh chia sẻ đường lên liên tiếp nhau được lập lịch, dựa trên báo hiệu lớp cao hơn và thông tin điều khiển đường xuống; và bộ phận truyền mà truyền dữ liệu qua các kênh chia sẻ đường lên được nhận dạng.

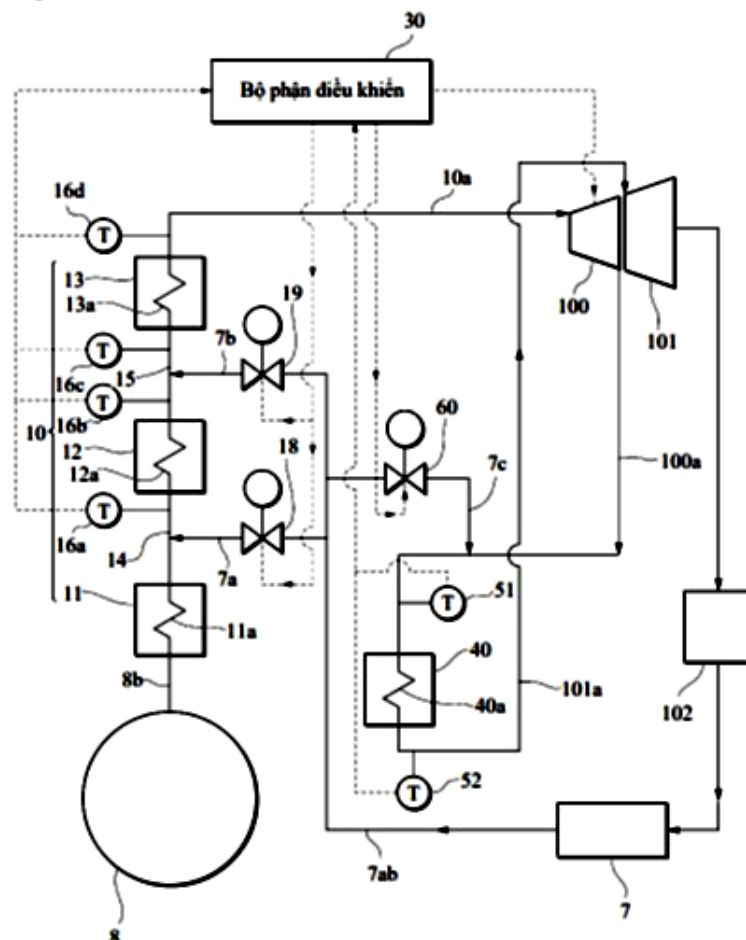
FIG.5



- (11) 87726 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01845 (85) 24/03/2022
 (22) 04/08/2020 (86) PCT/JP2020/029843 04/08/2020
 (30) 2019-157913 30/08/2019 JP (87) WO2021/039311 04/03/2021
 (51) F22G 5/12
 (71) SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan
 (72) KATOJI, Ryo (JP); ITO, Kazuyoshi (JP); WATANABE, Takemi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG Lò HƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

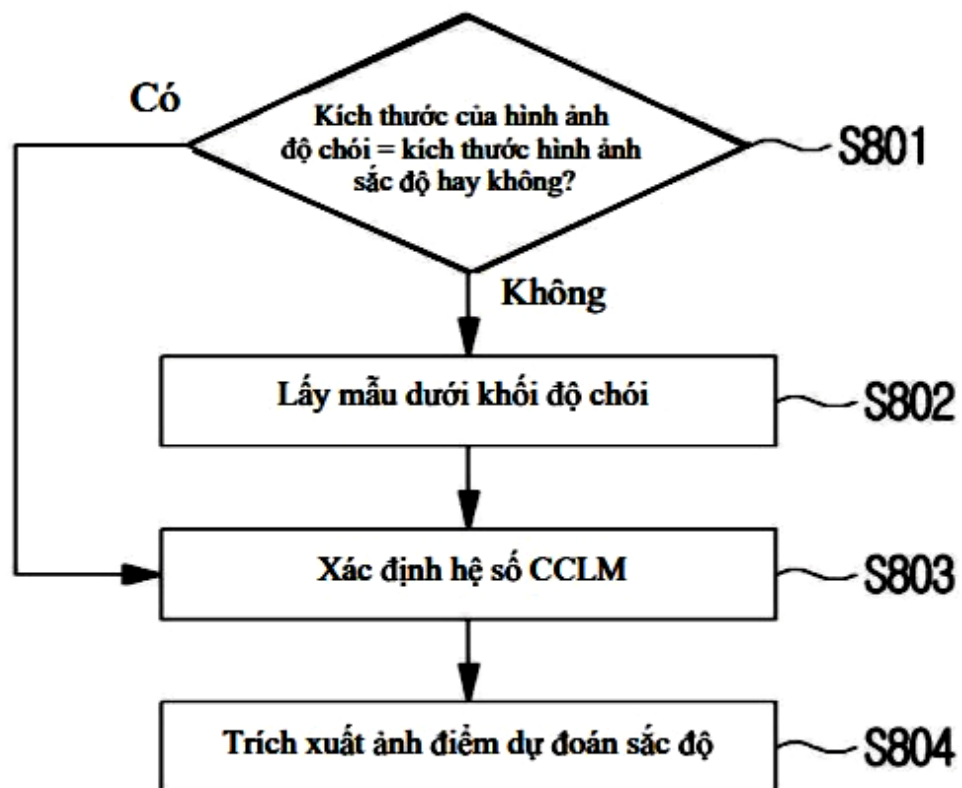
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lò hơi và phương pháp điều khiển, trong đó giải pháp theo sáng chế hạ thấp một cách hiệu quả nhiệt độ bề mặt của các ống mà tạo nên hệ thống lò hơi, do đó ngăn ngừa sự ăn mòn ở nhiệt độ cao của các ống. Hệ thống lò hơi (1) bao gồm ống (ống nối thứ nhất (14), ống nối thứ hai (15), và ống thiết bị gia nhiệt lại (40a)) để tuần hoàn hơi, và bộ phận điều khiển nhiệt độ hơi (máy bơm (7), các ống (7a), (7b), (7c), van điều tiết thứ nhất (18), van điều tiết thứ hai (19), van điều tiết thứ ba (60), và bộ phận điều khiển (30)) mà hạ thấp nhiệt độ (T_1, T_3, T_5) của hơi tuần hoàn qua ống dưới nhiệt độ được xác định trước (T_{12}, T_{34}, T_{56}), bằng cách cấp lưu chất tới phía trong của ống.

Fig.2



- (11) 87727 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01846 (85) 24/03/2022
 (22) 28/08/2020 (86) PCT/KR2020/011547 28/08/2020
 (30) 10-2019-0106040 28/08/2019 KR (87) WO2021/040458 04/03/2021
 (51) H04N 19/597; H04N 19/132; H04N 19/82; H04N 19/11; H04N 19/186
 (71) KT CORPORATION (KR)
 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
 (72) LIM, Sung Won (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: xác định xem chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (cross-component linear model, viết tắt là CCLM) được áp dụng cho khối sắc độ hay không; thu được mẫu độ chói lân cận được lọc đối với mẫu sắc độ lân cận liền kề với khối sắc độ, khi nó được xác định rằng chế độ CCLM được áp dụng cho khối sắc độ; trích xuất thông số CCLM bằng cách sử dụng mẫu sắc độ lân cận và mẫu độ chói lân cận được lọc; và tạo ra khối dự đoán cho khối sắc độ bằng cách sử dụng thông số CCLM.

【FIG. 8】



- (11) **87728 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01847** (85) 24/03/2022
(22) 26/08/2020 (86) PCT/JP2020/032228 26/08/2020
(30) 2019-155053 27/08/2019 JP (87) WO2021/039858 04/03/2021
(51) **E04G 23/02**
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) YAMASHITA, Tomohiro (JP); NISHIMURA, Hiroaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẦM SỢI ĐỀ GIA CỐ KẾT CẤU BÊ TÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia cố kết cấu bê tông để có khả năng nhìn thấy nền cao và tính năng gia cố đủ. Sáng chế cũng đề cập đến tấm sợi đề gia cố kết cấu bê tông, tấm sợi này bao gồm: khung trong đó tấm lưới đa trục trên cơ sở sợi (A) và nhựa nền (B) được hợp nhất, trong đó tấm lưới đa trục (A) có trọng lượng cơ sở nằm trong khoảng từ 500 g/m² đến 1000 g/m² .

- (11) 87729 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01848 (85) 24/03/2022
 (22) 27/08/2020 (86) PCT/KR2020/011480 27/08/2020
 (30) 10-2019-0104914 27/08/2019 KR (87) WO2021/040430 04/03/2021
 10-2020-0005127 15/01/2020 KR
 10-2020-0108447 27/08/2020 KR
 (51) *H04N 19/61; H04N 19/132; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/124; H04N 19/184*
 (71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)**
 12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
 2. **KIA CORPORATION (KR)**
 12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
 3. **EWHA UNIVERSITY - INDUSTRY COLLABORATION FOUNDATION (KR)**
 52, Ewhayeodae-gil Seodaemun-gu Seoul 03760, Republic of Korea
 (72) KANG, Je Won (KR); PARK, Seung Wook (KR); LIM, Wha Pyeong (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPHOUSE & Cộng sự (IPHOUSE AND ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO SỬ DỤNG MÃ HÓA KHÁC BIỆT**
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã video để áp dụng mã hóa khác biệt cho các tín hiệu dư nhằm tăng cường hiệu suất nén trong chế độ bỏ qua biến đổi, và đề xuất các phương pháp điều khiển mã hóa khác biệt ở mức cao và ở mức khối.



FIG. 9

- (11) 87730 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01849 (85) 24/03/2022
(22) 17/08/2020 (86) PCT/JP2020/031019 17/08/2020
(30) 2019-154782 27/08/2019 JP (87) WO2021/039473 A1 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022

(51) A21C 9/08; A23L 7/109; A21C 11/24

(71) SANYO FOODS CO.,LTD. (JP)

5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052, Japan

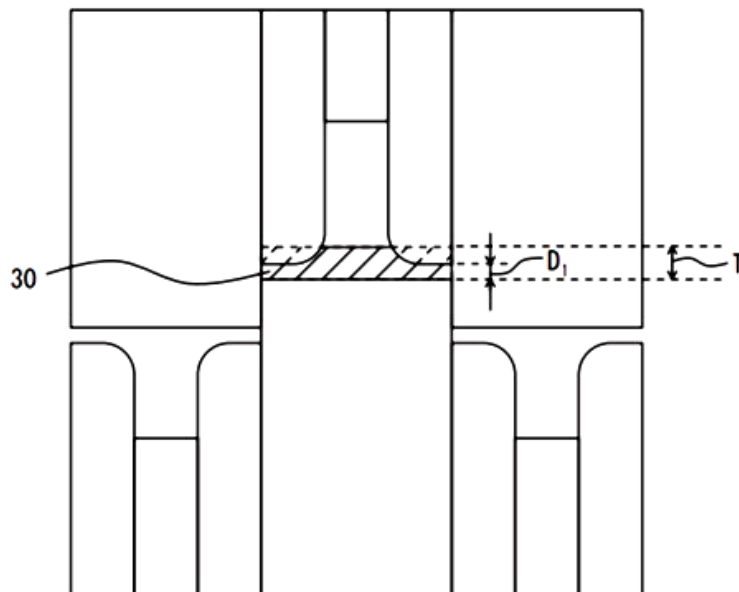
(72) NAGAYAMA, Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI MÌ CÓ MẶT CẮT NGANG DẠNG SÓNG

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi mì nhờ đó có thể làm giảm hoặc ngăn ngừa sự dính của các sợi mì lớn với nhau. Phương pháp sản xuất sợi mì có mặt cắt ngang dạng sóng bao gồm các bước: chuẩn bị dải mì và cắt dải mì thành các sợi mì bằng cách sử dụng thiết bị cắt bằng lưỡi dao. Thiết bị cắt bằng lưỡi dao có một cặp trục lăn cắt. Mỗi trục lăn cắt có nhiều rãnh tròn và nhiều lưỡi dao được bố trí luân phiên dọc theo chiều dọc của các trục lăn cắt, và được bố trí để các rãnh tròn của một trục lăn cắt ăn khớp với các lưỡi dao của trục lăn cắt kia. Các rãnh tròn của trục lăn cắt có hai phần rãnh thứ nhất gần các lưỡi dao mà liên kề dọc theo chiều dọc của các trục lăn cắt và phần rãnh thứ hai giữa hai phần rãnh thứ nhất mà sâu hơn so với hai phần rãnh thứ nhất. Khi khoảng cách ngắn nhất giữa phần rãnh thứ nhất của một trục lăn cắt và lưỡi dao của trục lăn cắt kia mà hướng về phần rãnh thứ nhất là D_1 , độ dày của dải mì nằm trong khoảng từ 2,0 đến 2,7 lần D_1 .

FIG. 5



- (11) **87731 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01850** (85) 24/03/2022
(22) 27/08/2020 (86) PCT/CN2020/111546 27/08/2020
(30) 201910794041.5 27/08/2019 CN (87) WO2021/037092 A1 04/03/2021
(51) **C22C 38/12; C22C 38/14; C21D 8/02**
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai, 201900, China
(72) ZHANG, Jiansu (CN); HUA, Junshan (CN); ZHANG, Huawei (CN); PANG, Houjun (CN); YU, Feng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THÉP CÁN NÓNG CÓ ĐỘ BỀN KÉO BẰNG HOẶC LỚN HƠN 500MPa DÙNG CHO BÁNH XE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép cán nóng có độ bền kéo bằng hoặc lớn hơn 500MPa dùng cho bánh xe, có các nguyên tố hóa học của thép cán nóng này theo tỷ lệ phần trăm khối lượng là: C: 0,09-0,2%, Mn: 0,8-1,2%, Al: 0,025-0,060%, và Nb: 0,01- 0,10%, lượng còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thép cán nóng dùng cho bánh xe. Phương pháp sản xuất này không có bước xử lý nhiệt và bao gồm các bước sau đây: (1) nấu chảy và đúc; (2) nung nóng tấm thép; (3) cán nóng; và (4) làm nguội theo giai đoạn, trong đó trong giai đoạn thứ nhất, tấm thép được làm nguội tới nhiệt độ nằm trong khoảng từ 650 đến 750°C ở tốc độ 60-150°C/giây, trong giai đoạn thứ hai, tấm thép được làm nguội trong không khí trong 5-20 giây, trong giai đoạn thứ ba, tấm thép được làm nguội tới nhiệt độ nằm trong khoảng từ 350 đến 500°C ở tốc độ 60-150°C/giây, và trong giai đoạn thứ tư, tấm thép được làm nguội trong không khí tới nhiệt độ trong phòng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87732 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01851 | (85) 24/03/2022 | |
| (22) 25/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036161 | 25/09/2020 |
| (30) 2019-175699 | 26/09/2019 JP | (87) WO2021/060429 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022

(51) A47C 7/54; B60N 2/75; A47C 7/62

(71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)

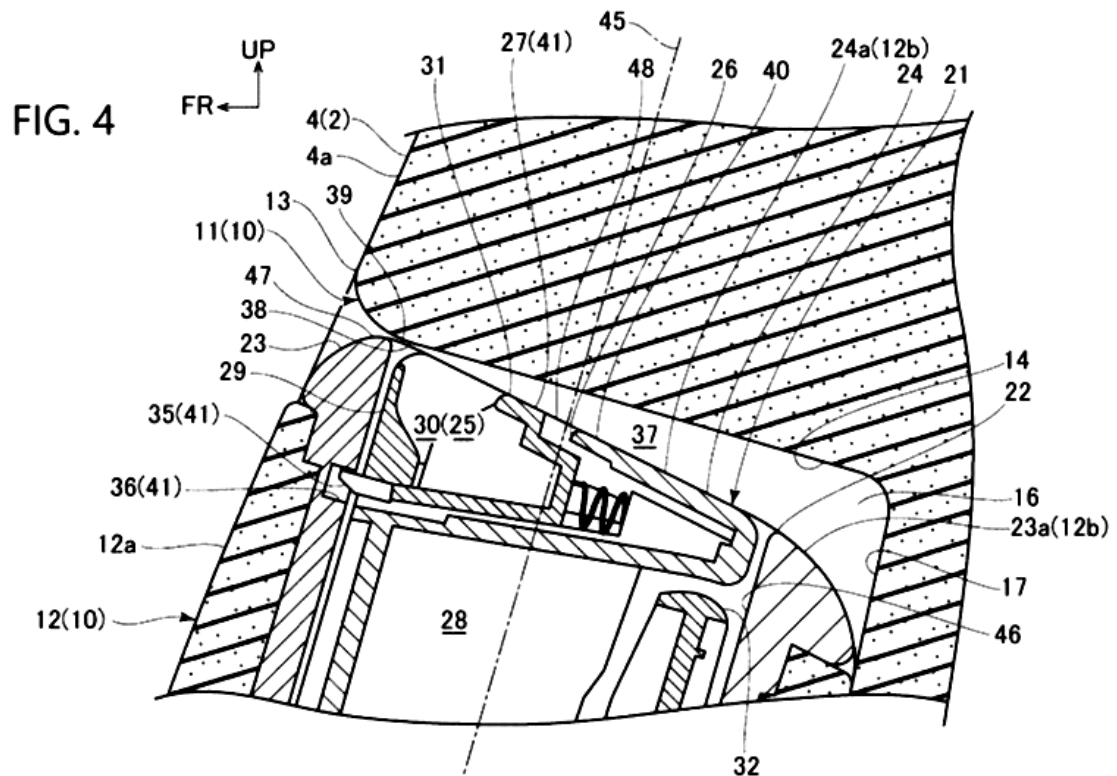
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722, Japan

(72) KOJIMA Yoshitaka (JP); MATSUO Shigeki (JP); NAKAGAWA Mitsugu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ TAY VỊN CHO GHẾ XE

- (57) Thiết bị tay vịn (10) bao gồm: phần hộc giữ (11) được đề xuất ở lưng ghế (4); và thân chính tay vịn (12) có thể nghiêng được đỡ bởi phần hộc giữ (11). Phần hộc giữ (11) có bề mặt trần (14) mà xác định phía trên của không gian giữ bên trong của nó. Ở trạng thái giữ mà tại đó thân chính tay vịn (12) được giữ trong không gian giữ của phần hộc giữ (11), phần cuối phía trước (39) của bề mặt cuối phía trước (12b) của thân chính tay vịn (12) khiến cho tiếp xúc với phần cuối phía trước (38) của bề mặt trần (14) của phần hộc giữ (11). Vùng sau (40) mở rộng về phía sau liên tiếp từ phần cuối phía trước (39) của bề mặt cuối phía trước (12b) của thân chính tay vịn (12) cách nhau về phía dưới từ bề mặt trần (14) của phần hộc giữ (11) và xác định khoảng trống (37) ở giữa bản thân vùng sau (40) và bề mặt trần (14). Phần mở đưa ngón tay (31) của phần đưa ngón tay (30) được đề xuất ở vùng sau (40) của bề mặt cuối phía trước (12b) của thân chính tay vịn (12).



- (11) 87733 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01852 (85) 24/03/2022
 (22) 19/08/2020 (86) PCT/JP2020/031212 19/08/2020
 (30) 2019-178387 30/09/2019 JP (87) WO2021/065232 08/04/2021
 2020-034930 02/03/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022

(51) *B41M 3/00; B65D 23/00; B41M 5/00; B41J 2/01*

(71) TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

(72) YAMADA, Koji (JP); SAITO, Yukiko (JP); OZEKI, Hironori (JP); MURAKAMI, Shigenobu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT THỂ ĐỂ IN VÀ VẬT THỂ ĐỂ IN

- (57) Sáng chế đề xuất vật thể trong đó có thể cải thiện chất lượng của hình ảnh in khi in phun trên vật thể in, bất kể độ phân giải của hình ảnh in phun. Trong phương pháp sản xuất vật thể in có vùng in trên bề mặt của nó, bề mặt của vùng in được điều chỉnh sao cho vùng in có năng lượng bề mặt E (mN/m) lớn hơn hoặc bằng 30 và nhỏ hơn hoặc bằng 50. Vật thể in được chọn từ lon và màng để chứa đựng.

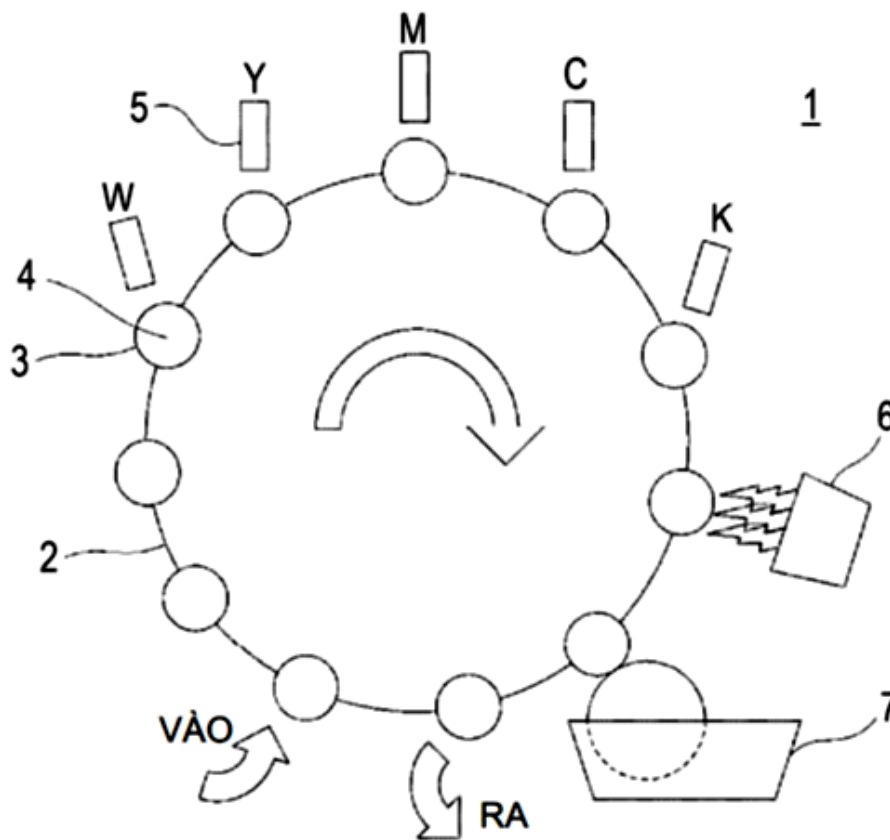


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87734 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01855 | (85) 24/03/2022 | |
| (22) 29/08/2020 | (86) PCT/CN2020/112311 | 29/08/2020 |
| (30) 201910883159.5 | 18/09/2019 CN | (87) WO2021/052147 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022

(51) **G06F 3/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CAO, Wenyan (CN); ZHU, Dengkui (CN); DU, Zhong (CN); ZHANG, Guoxiang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: trong màn hình chiếu, thiết bị thứ nhất hiển thị, trong vùng hiển thị thứ nhất của bộ hiển thị, giao diện người dùng thứ nhất của ứng dụng thứ nhất đang chạy trên thiết bị thứ nhất, và hiển thị, trong vùng hiển thị thứ hai của bộ hiển thị, giao diện người dùng thứ hai mà đang được hiển thị bởi thiết bị thứ hai. Giao diện người dùng thứ hai bao gồm một hoặc nhiều đối tượng tập tin. Người dùng có thể kéo đối tượng tập tin thứ nhất trên giao diện người dùng thứ hai đến giao diện người dùng thứ nhất để nhả ra, sao cho thiết bị thứ hai dời đối tượng tập tin thứ nhất đến thiết bị thứ nhất. Sau đó, thiết bị thứ nhất lưu trữ đối tượng tập tin thứ nhất, và cung cấp đối tượng tập tin thứ nhất cho ứng dụng thứ nhất để xử lý. Theo các phương án của sáng chế, dữ liệu ứng dụng của một thiết bị có thể được chia sẻ trực tiếp với ứng dụng của thiết bị khác mà không cần chuyển giao diện người dùng nhiều lần. Điều này cải thiện hiệu quả chia sẻ dữ liệu.

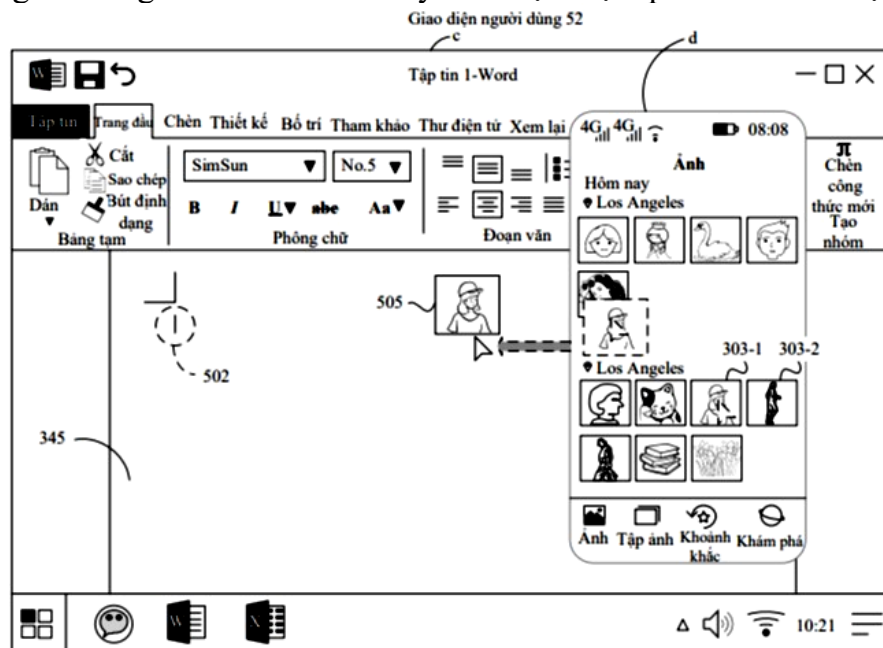


FIG. 4C

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87735 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01856 | (85) 24/03/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035842 | 23/09/2020 |
| (30) 2019-175620 | 26/09/2019 JP | (87) WO2021/060291 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022

(51) **B60Q 3/64; B60Q 3/217; B60Q 3/54**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

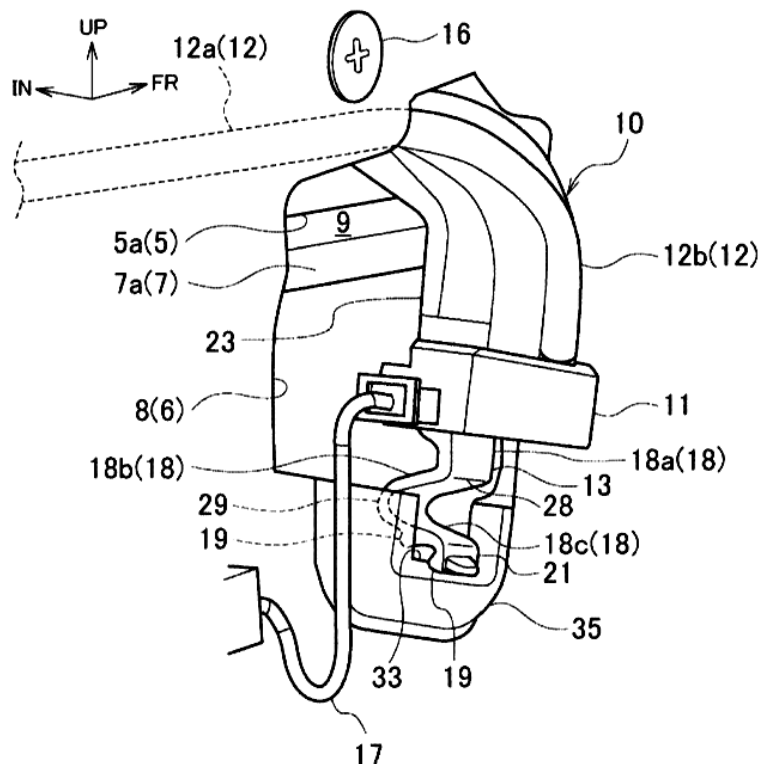
(72) SHIMIZU Sadaaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DÙNG CHO XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến đèn viền nội thất (10) có chi tiết nguồn sáng (11), ống dẫn sáng (12), và chi tiết kẹp (13). Ống dẫn sáng (12) có phần thẳng thứ nhất (12a) kéo dài thẳng theo hướng trước-sau và phần thẳng thứ hai (12b) uốn cong từ đầu trước của phần thẳng thứ nhất (12a) và kéo dài thẳng xuống phía dưới. Ống dẫn sáng (12) được cấu tạo có hình dạng gần như chữ L và được cố định vào ốp viền cửa ngoài (6) bằng nhiều bộ phận gắn. Chi tiết nguồn sáng (11) được cấu tạo liền khối với phần thẳng thứ hai (12b). Ánh sáng được chiếu từ chi tiết nguồn sáng (11) được dẫn hướng từ phần thẳng thứ hai (12b) đến phần thẳng thứ nhất (12a) và được phát qua bề mặt biên ngoài của phần thẳng thứ nhất (12a). Cặp đoạn nhô (19) trên chi tiết kẹp (13) ngăn chi tiết nguồn sáng (11) và phần thẳng thứ hai (12b) nghiêng về một trong hai phía theo hướng chiều rộng xe đối với ốp viền cửa, với cặp đoạn nhô (19) được khớp vào phần gờ khe mở dưới (33) của khe mở (8) của ốp viền cửa ngoài (6).

FIG. 6



- (11) 87736 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01857 (85) 24/03/2022
 (22) 25/09/2020 (86) PCT/JP2020/036198 25/09/2020
 (30) 2019-177165 27/09/2019 JP (87) WO2021/060442 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022

(51) **F16D 65/00**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

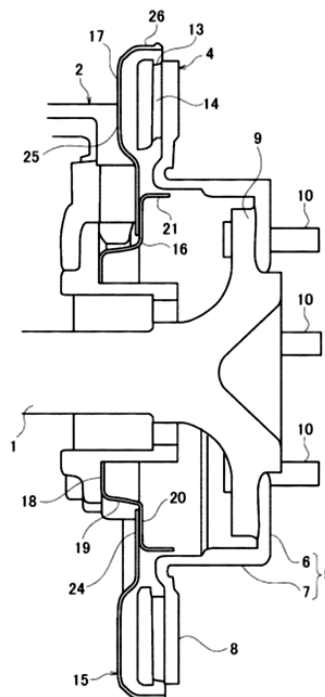
(72) NAGASAWA Koji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU CHỐNG THẨM NƯỚC DÙNG CHO PHANH ĐĨA CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chống thấm nước dùng cho phanh đĩa của phương tiện giao thông mà bao gồm đĩa rô-tô và tấm chắn bụi. Đĩa rô-tô (4) có, theo kiểu tích hợp: phần rô-tô (5) bao gồm phần tấm đáy rô-tô hình dạng đĩa (6) được gắn vào trục bánh xe (1) và phần xylanh rô-tô (7) kéo dài theo hình trụ từ biên ngoài của phần tấm đáy rô-tô hình dạng đĩa (6) về một phía theo hướng trục; và phần đĩa dạng tấm hình xuyên (8) được bố trí ở phía bên ngoài theo hướng tỏa tròn của đầu của phần xylanh rô-tô (7) ở một phía của hướng trục. Tấm chắn bụi (15) có: phần tấm chắn phía đường kính ngoài dạng tấm (25) được đặt gần và đối diện với, từ một phía của hướng trục, chi tiết đĩa (8) của đĩa rô-tô (4); và phần tấm chắn phía đường kính trong hình trụ (21) nhô ra từ phần tấm chắn phía đường kính ngoài (25) về phía còn lại theo hướng trục. Tấm chắn bụi (15) được cố định vào phần thân xe mà đỡ trục bánh xe (1). Bề mặt chu vi ngoài của phần tấm chắn phía đường kính trong (21) được đặt gần và đối diện với, từ bên trong theo hướng trục, bề mặt chu vi trong của phần xylanh rô-tô (7) của đĩa rô-tô (4).

FIG. 3



- (11) **87737 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01859** (85) 24/03/2022
- (22) 21/09/2020 (86) PCT/US2020/051816 21/09/2020
- (30) 62/910,632 04/10/2019 US (87) WO2021/067060 08/04/2021
- 17/025,367 18/09/2020 US
- (51) **H04L 29/06; H04W 12/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PALANIGOUNDER, Anand (IN); ESCOTT, Adrian Edward (GB); LEE, Soo Bum (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ BẢO VỆ TOÀN VỆN MẶT PHẶNG NGƯỜI DÙNG (UP IP) CHO TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông, cụ thể hơn, là phương pháp hỗ trợ bảo vệ toàn vẹn mặt phẳng người dùng (user plane integrity protection - UP IP) cho truyền thông, thiết bị không dây và thiết bị tính toán mạng. Các phương pháp, hệ thống và thiết bị được cung cấp để hỗ trợ bảo vệ toàn vẹn mặt phẳng người dùng (UP IP) cho các truyền thông với mạng truy cập vô tuyến (radio access network - RAN). Các phương án khác nhau có thể bao gồm việc chỉ báo liệu thiết bị không dây có hay không hỗ trợ UP IP qua truy cập vô tuyến mặt đất của hệ thống viễn thông di động toàn cầu (Universal Mobile Telecommunications System - UMTS) tiến hóa (Evolved UMTS Terrestrial Radio Access - eUTRA) bằng cách bao gồm các chỉ báo hỗ trợ UP IP trong các phần tử thông tin (information element - IE) khả năng bảo mật thiết bị người dùng (user equipment - UE).

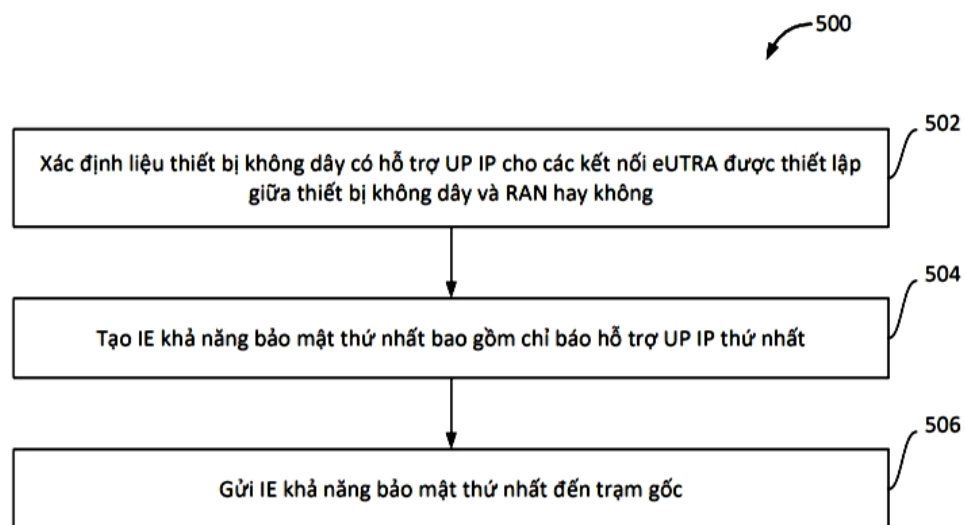


FIG. 5

- (11) 87738 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01860 (85) 24/03/2022
 (22) 01/10/2020 (86) PCT/US2020/053811 01/10/2020
 (30) 62/911,163 04/10/2019 US (87) WO2021/067602 A1 08/04/2021
 62/931,770 06/11/2019 US
 17/039,123 30/09/2020 US
 (51) H04W 52/02; H04W 76/28; H04W 68/02
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LIU, Le (CN); RICO ALVARINO, Alberto (ES); DHANDA, Mungal Singh (GB)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng, cụ thể là việc truyền và nhận tín hiệu đánh thức (wake-up signal - WUS) kết hợp với WUS chưa được nhóm. Trạm cơ sở có thể nhóm một hoặc nhiều UE trong nhóm UE, trong khi các UE khác có thể không được gán cho nhóm UE. Việc cấu hình tài nguyên WUS và các chuỗi WUS cho các UE đã nhóm và các UE khác là một thách thức. Trạm cơ sở có thể truyền, cho một hoặc nhiều UE trong nhóm UE, phần cấp phát tài nguyên của tài nguyên WUS nhóm trong tập hợp tài nguyên WUS liên quan đến cơ hội phân trang mà được gán cho một hoặc nhiều UE trong nhóm UE. UE, sau khi nhận phần cấp phát tài nguyên, có thể xác định vị trí của tài nguyên WUS nhóm trong tập hợp tài nguyên WUS. UE có thể giám sát WUS nhóm tại vị trí xác định trong phần cấp phát tài nguyên của tài nguyên WUS nhóm.

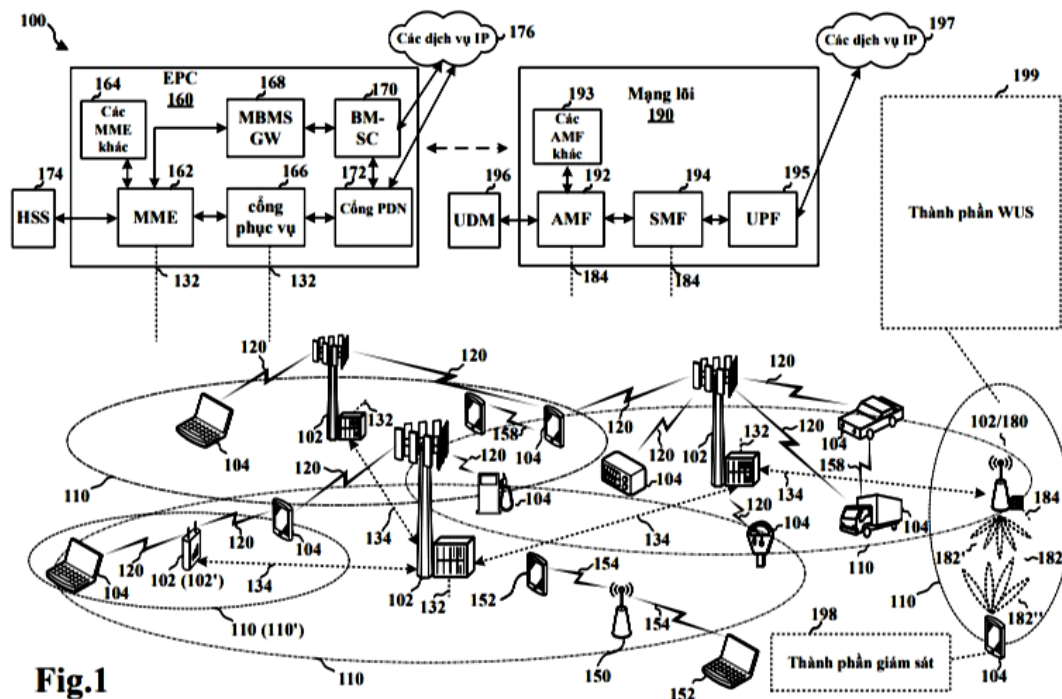


Fig.1

- (11) 87739 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01861 (85) 24/03/2022
 (22) 01/10/2020 (86) PCT/US2020/053814 01/10/2020
 (30) 201941040266 04/10/2019 IN (87) WO2021/067605 A1 08/04/2021
 17/039,335 30/09/2020 US
 (51) H04L 5/00; H04W 72/04
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
 California 92121-1714 (US)
 (72) DATTA, Tanumay (IN); BHATTAD, Kapil (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN,
 Jing (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, phương pháp và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên vật ghi đọc được bằng máy tính, cho cấu hình tài nguyên kênh điều khiển liên kết lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH). Theo một khía cạnh, trạm cơ sở có thể lập lịch thiết bị người dùng (user equipment - UE) cho cuộc truyền PUCCH dựa trên mã phủ trực giao phân thời (time division orthogonal cover code - TD-OCC) hoặc tập TD-OCC, kích thước bước độ dịch vòng hoặc tập kích thước bước độ dịch vòng, ký hiệu thứ nhất hoặc tập ký hiệu thứ nhất, hoặc tập độ dịch vòng. Trạm cơ sở có thể phân biệt các cuộc truyền thông từ UE đó dựa trên TD-OCC hoặc tập TD-OCC, kích thước bước độ dịch vòng hoặc tập kích thước bước độ dịch vòng, ký hiệu thứ nhất hoặc tập ký hiệu thứ nhất, hoặc tập độ dịch vòng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây.

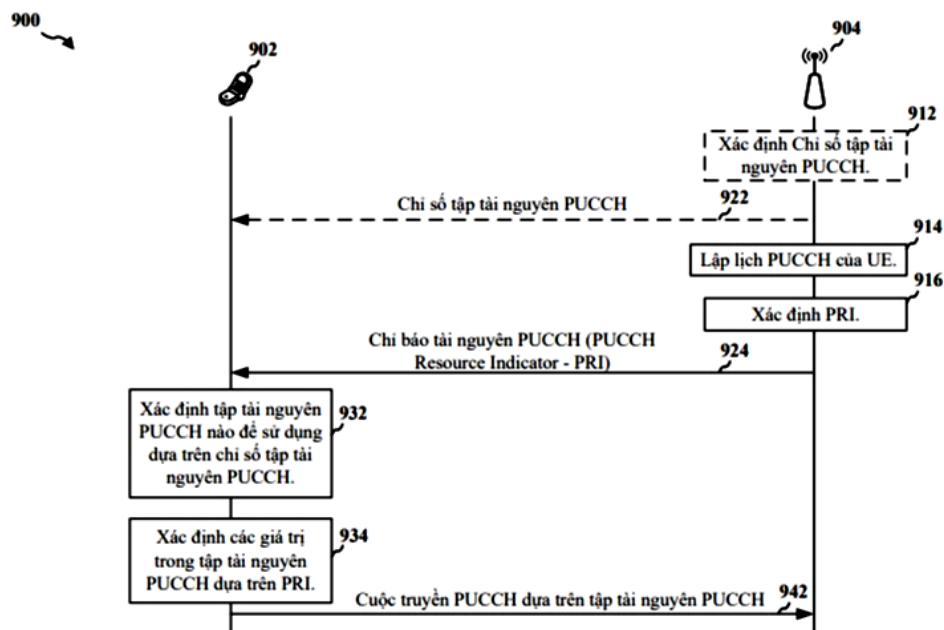


FIG. 9

- (11) **87740 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01862** (85) 24/03/2022
- (22) 03/10/2020 (86) PCT/US2020/054167 03/10/2020
- (30) 62/910,303 03/10/2019 US (87) WO2021/067883 A1 08/04/2021
- 17/062,194 02/10/2020 US
- (51) **H04W 36/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) PALADUGU, Karthika (US); OZTURK, Ozcan (US); KADIRI, Prasad Reddy (IN); ZHU, Xipeng (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG NGUỒN VÀ THỰC THỂ MẠNG ĐÍCH**

(57) Sáng chế liên quan đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn, để thực hiện chuyển giao trên cơ sở cho mỗi kênh truyền dữ liệu vô tuyến (DRB). Theo một số ví dụ, sáng chế đề xuất chỉ báo, đến thực thể mạng nguồn, khả năng chuyển giao nối trước khi cắt (MBB) của UE, khả năng chuyển giao MBB hỗ trợ các chuyển giao MBB cho một hoặc nhiều DRB được nhận dạng bởi thực thể mạng nguồn. Theo một số ví dụ, sáng chế mô tả việc thu, từ thực thể mạng nguồn, thông tin cấu hình để chuyển giao từ thực thể mạng nguồn đến thực thể mạng đích, thông tin cấu hình nhận dạng một hoặc nhiều DRB đã hỗ trợ để chuyển giao MBB. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và các phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, thực thể mạng nguồn và thực thể mạng đích.

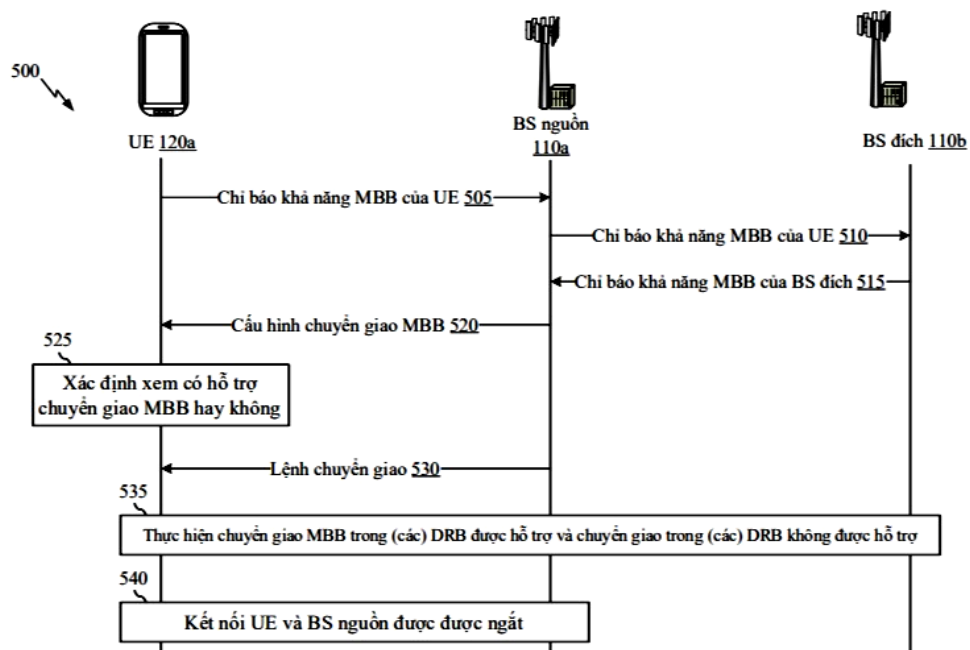


FIG. 5

- (11) 87741 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01863 (85) 24/03/2022
 (22) 27/08/2020 (86) PCT/US2020/048116 27/08/2020
 (30) 62/909,011 01/10/2019 US (87) WO2021/066969 A1 08/04/2021
 17/003,738 26/08/2020 US
 (51) H04L 5/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
 California 92121-1714 (US)
 (72) WU, Shuanshuan (CN); BAGHEL, Sudhir, Kumar (IN); GULATI, Kapil (IN);
 SARKIS, Gabi (CA); NGUYEN, Tien Viet (VN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông, có thể được gọi theo cách khác là thiết bị người dùng (user equipment - UE), có thể nhận cuộc truyền dữ liệu và xác định khe để truyền phản hồi yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request - HARQ) dựa vào cuộc truyền dữ liệu. Thiết bị truyền thông có thể xác định một hoặc nhiều tài nguyên phản hồi HARQ hoặc một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên phản hồi HARQ trong khe để truyền phản hồi HARQ, trong đó một hoặc nhiều tài nguyên phản hồi yêu cầu lặp tự động lai hoặc một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên phản hồi yêu cầu lặp tự động lai trong khe bao gồm tập hợp tài nguyên tần số gắn với khe, và truyền phản hồi HARQ nhờ sử dụng một hoặc nhiều tài nguyên phản hồi HARQ hoặc một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên phản hồi HARQ trong khe.

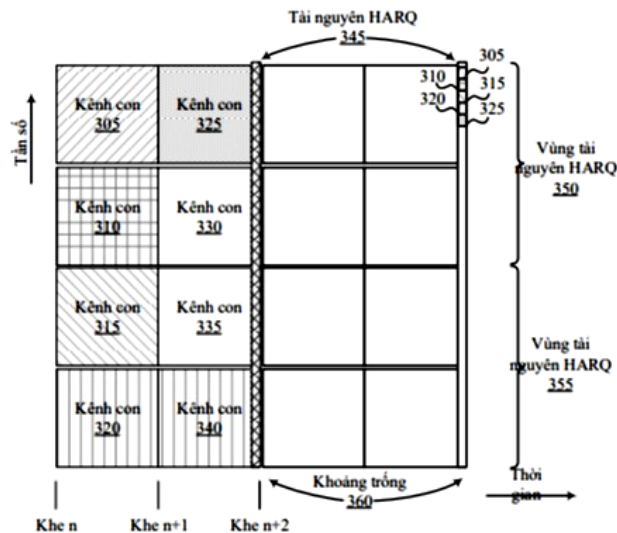


FIG. 3

300

- (11) **87742 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01865** (85) 24/03/2022
(22) 24/06/2020 (86) PCT/JP2020/024729 24/06/2020
(30) 2019-158761 30/08/2019 JP (87) WO2021/039072 04/03/2021
(51) **B32B 27/36; G09F 3/04; B65D 65/40; B32B 27/30; B32B 7/028**
(71) **GUNZE LIMITED (JP)**
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 623-8511, Japan
(72) OHNO, Naoki (JP); ONISHI, Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÀNG NHIỀU LỚP CO NHIỆT VÀ NHÂN CO NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề xuất màng nhiều lớp co nhiệt mà có thể giúp tạo ra nhân co nhiệt có độ bền bứt kín cao bất kể độ bền giữa các lớp, và còn có độ trong suốt cao. Sáng chế còn đề xuất nhân co nhiệt bao gồm màng nhiều lớp co nhiệt. Sáng chế đề xuất màng nhiều lớp co nhiệt bao gồm: mỗi lớp trước và sau chứa nhựa polyeste; lớp giữa chứa nhựa polystyren; và các lớp kết dính, trong đó lớp trước và sau và lớp giữa được xếp chồng với lớp kết dính được xen vào giữa chúng, và mỗi lớp kết dính chứa nhựa polyeste có nhiệt độ chuyển thủy tinh là 77°C hoặc thấp hơn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87743 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01867 | (85) 24/03/2022 | |
| (22) 31/10/2019 | (86) PCT/CN2019/114802 | 31/10/2019 |
| | (87) WO2021/081918 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022

(51) *H04W 72/04; H04L 5/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Weijie (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Khi thiết bị đầu cuối ở trong thời gian hoạt động thu gián đoạn (discontinuous reception, DRX), trạng thái ngủ và trạng thái không ngủ được chỉ báo rõ ràng dành cho các sóng mang thứ cấp khác nhau, để đạt được hiệu quả tiết kiệm năng lượng tốt hơn. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thu thông tin điều khiển thứ nhất trên sóng mang sơ cấp; thiết bị đầu cuối xác định, theo việc thông tin điều khiển thứ nhất có mang thông tin lập lịch để lập lịch truyền dẫn dữ liệu trên sóng mang đích hay không, thông tin chỉ báo thứ nhất được mang trong thông tin điều khiển thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo trạng thái của ít nhất một sóng mang thứ cấp, và trạng thái của sóng mang bao gồm trạng thái ngủ và trạng thái không ngủ; và thiết bị đầu cuối xác định trạng thái của ít nhất một sóng mang thứ cấp theo thông tin chỉ báo thứ nhất.

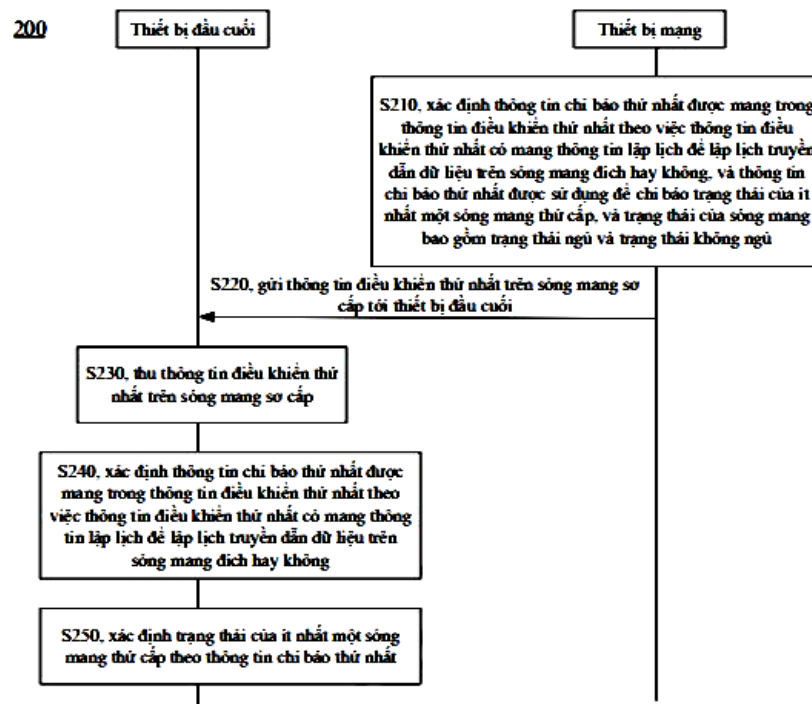


Fig.4

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87744 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01868 | | | (85) 05/10/2018 | |
| (22) 07/03/2017 | | | (86) PCT/JP2017/009091 | 07/03/2017 |
| (30) 2016-044655 | 08/03/2016 | JP | (87) WO2017/154933 | 14/09/2017 |
| 2016-078260 | 08/04/2016 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2019

(51) **B65B 55/02; C12Q 1/22; B67C 3/00; B65B 55/04; B65B 55/10**

(62) 1-2018-04415

(71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)**

1-1, Ichigaya-kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo-to, Japan

(72) HAYAKAWA Atsushi (JP); WADA Yuiko (JP); TAMAGAWA Ryuichi (JP); TOKIMOTO Tsubasa (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN VI KHUẨN BAN ĐẦU TRONG VẬT CHỨA/ NẮP ĐẬY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TÍNH TIỆT TRÙNG CỦA VẬT CHỨA/ NẮP ĐẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác nhận vi khuẩn ban đầu trong vật chứa/ nắp đậy. Đầu tiên, chai (30) được vận chuyển đến thiết bị nạp (20) mà không được tiệt trùng bởi thiết bị tiệt trùng vật chứa (13), và môi trường nuôi cấy được nạp vào trong chai (30) nhờ sử dụng thiết bị nạp (20). Tiếp đó, chai (30) được đậy bằng nắp đậy (33) nhờ sử dụng thiết bị gắn nắp đậy (16). Sau đó, việc vi khuẩn có sống sót hoặc nhân lên trong môi trường nuôi cấy trong chai (30) hay không được kiểm tra. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm tra tính tiệt trùng của vật chứa/ nắp đậy.

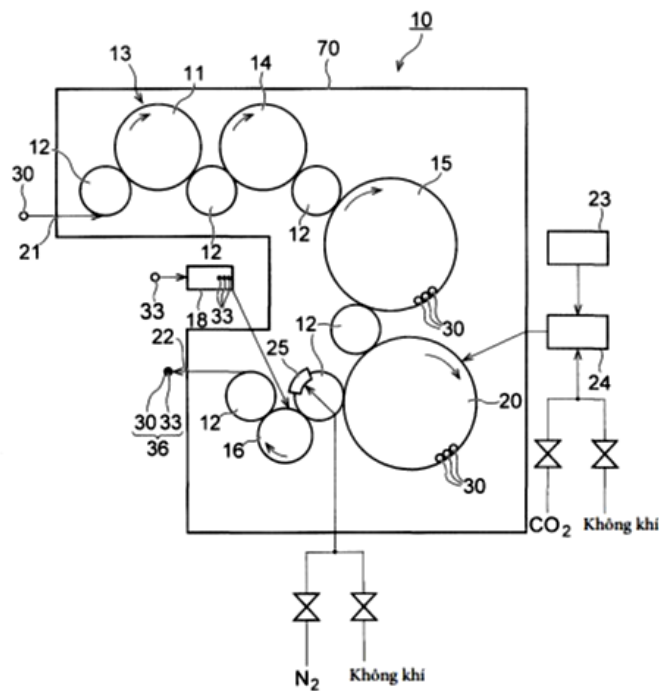


FIG. 1

- (11) **87745 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01869** (85) 24/03/2022
 (22) 14/09/2020 (86) PCT/US2020/050768 14/09/2020
 (30) 62/900,860 16/09/2019 US (87) WO2021/055295 25/03/2021
 62/900,869 16/09/2019 US
 62/900,865 16/09/2019 US
 62/900,863 16/09/2019 US
 (51) **C07D 401/14; C07D 471/04; A61K 31/513; A61P 35/00**
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
 (72) LORBER, Julien (FR); SENDZIK, Martin (DE); CHEN, Xin (US); GOUDE, Marie-
 line (FR); HARRINGTON, Edmund, Martin (US); HOLLINGWORTH, Gregory,
 John (GB); VULPETTI, Anna (IT); ZOLLER, Thomas (DE)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **CHẤT LÀM THOẢI HÓA HAI CHỨC NĂNG PROTEIN CHỨA
 BROMODOMAIN (BRD9) VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA CHÚNG ĐỂ SỬ
 DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ TÌNH TRẠNG BỆNH, BỆNH VÀ RỐI
 LOẠN QUA TRUNG GIAN BRD9**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất hai chức năng BRD9 có công thức (A) hoặc muối dược
 dụng, hydrat, solvat, tiền dược chất, chất đồng phân lập thể, hoặc chất hỗ biến của
 nó, việc điều chế chúng, dược phẩm có chứa chúng để sử dụng trong điều trị bệnh
 và rối loạn được làm trung gian bởi protein chứa bromodomain, chẳng hạn như
 protein chứa bromodomain 9 (BRD9).



- (11) 87746 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01874 (85) 25/03/2022
 (22) 06/07/2020 (86) PCT/JP2020/026334 06/07/2020
 (30) 2019-177752 27/09/2019 JP (87) WO2021/059654 A1 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) H01M 10/46; H02J 7/00; H01M 2/10

(71) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Kenji TAMAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) BỘ SẠC ĐIỆN DÙNG CHO PIN XÁCH TAY

- (57) Bộ sạc điện dùng cho pin xách tay theo sáng chế là bộ sạc điện (1) dùng cho pin xách tay được sử dụng trong xe chạy điện bao gồm khay (2) để đặt pin (100) trong đó. Khay (2) có phần mặt đáy (10) được tạo ra theo hướng chiều dài (V1) của pin (100) ở trạng thái được đặt trong bộ sạc điện (1); và các phần mặt bên (12) nhô lên từ phần mặt đáy (10) theo hướng chiều cao (V2) của pin (100) ở trạng thái được đặt trong bộ sạc điện (1) và hướng về phía các mặt bên của pin (100) theo hướng chiều rộng (V3). Bộ sạc điện (1) còn bao gồm tấm ốp trên (3) để che một phần của phần mặt đáy (10) và các phần mặt bên (12) từ phía trên.

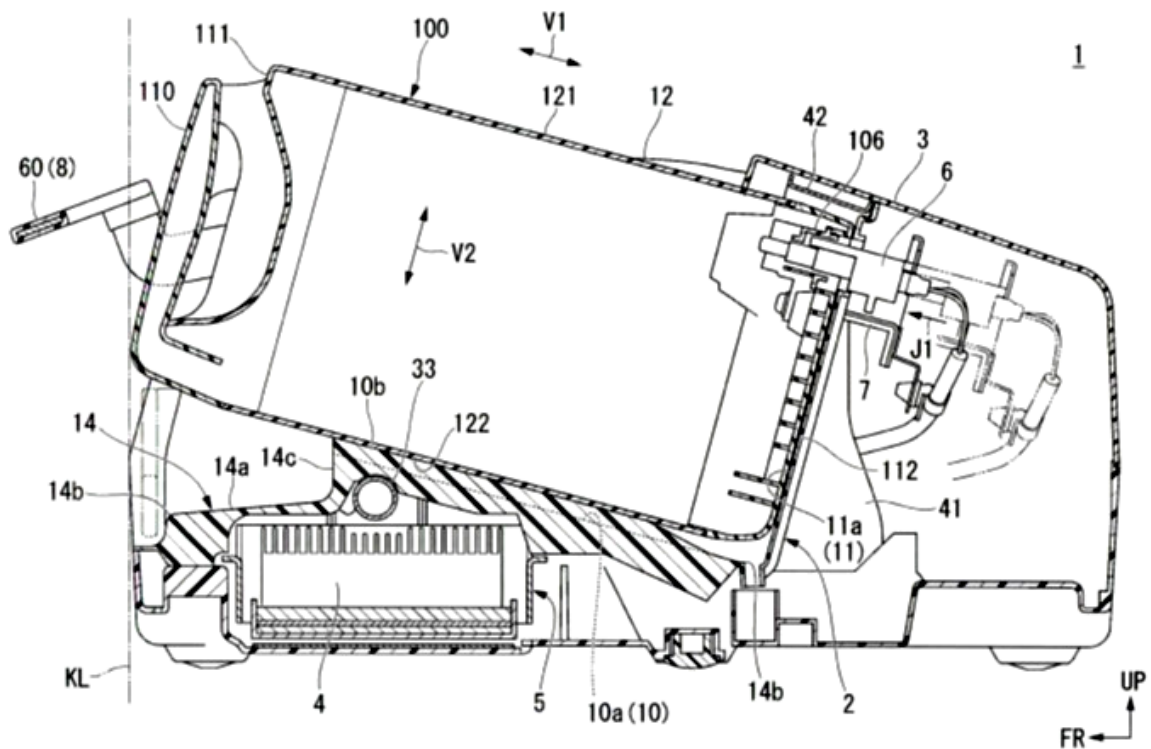


FIG. 12

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87747 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01875 | (85) 25/03/2022 | |
| (22) 15/07/2020 | (86) PCT/JP2020/027520 | 15/07/2020 |
| (30) 2019-177751 | 27/09/2019 JP | (87) WO2021/059685 A1 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) *H01M 10/46; H02J 7/00; H01M 2/10*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Kenji TAMAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **BỘ SẠC ĐIỆN DÙNG CHO PIN XÁCH TAY**

- (57) Bộ sạc điện dùng cho pin xách tay theo sáng chế là bộ sạc điện (1) dùng cho pin xách tay được sử dụng trong xe chạy điện bao gồm khay (2) để đặt pin (100) trong đó, cơ cấu điều khiển (4) để thực hiện việc điều khiển sạc cho pin (100) và khung (33) được bố trí ở bên trên cơ cấu điều khiển (4). Khay (2) có mặt nghiêng thứ nhất (10a) được bố trí nghiêng so với bề mặt nằm ngang và được tạo ra theo hướng chiều dài (V1) của pin (100) ở trạng thái được đặt trong bộ sạc điện (1); và mặt nghiêng thứ hai (11a) nhô lên từ phần đầu của mặt nghiêng thứ nhất (10a) theo hướng chiều cao (V2) của pin (100) ở trạng thái được đặt trong bộ sạc điện (1) và tiếp nhận mặt đáy của pin (100). Cơ cấu điều khiển (4) được bố trí ở bên dưới mặt nghiêng thứ nhất (10a). Khung (33) được bố trí giữa cơ cấu điều khiển (4) và mặt nghiêng thứ nhất (10a) theo phương thẳng đứng.

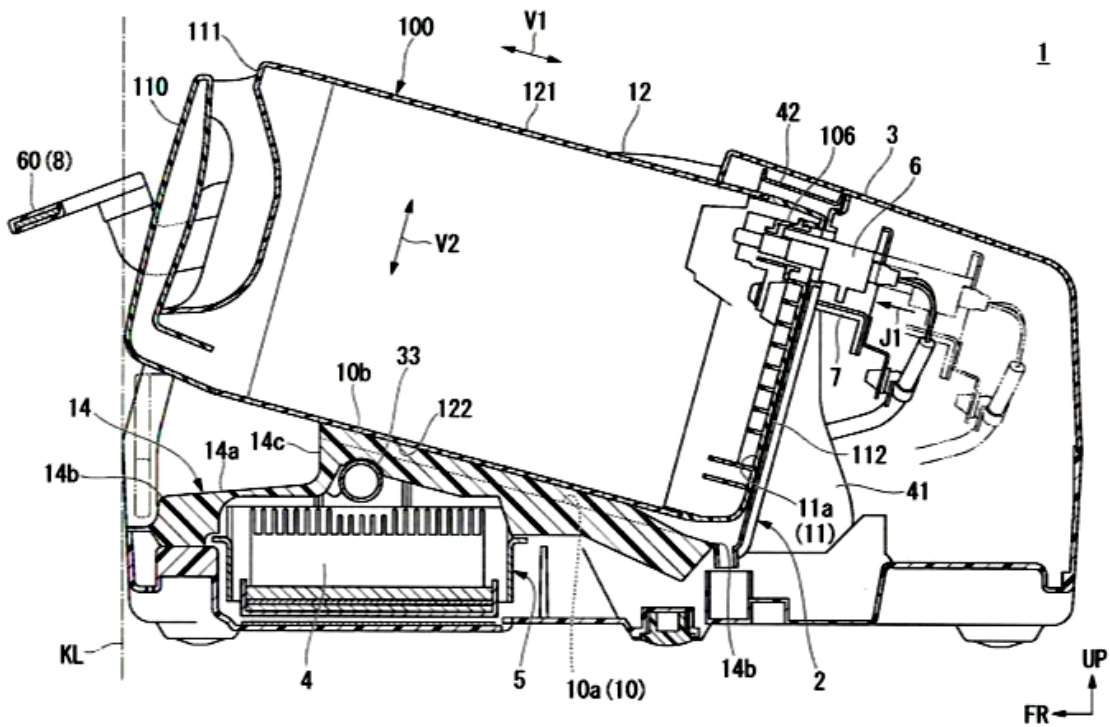


FIG. 12

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87748 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01877 | (85) 25/03/2022 | |
| (22) 13/07/2020 | (86) PCT/CN2020/101714 | 13/07/2020 |
| (30) 201910870247.1 | 16/09/2019 | CN (87) WO2021/051974 |
| 201910974006.1 | 14/10/2019 | CN |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) **H04W 12/08**; H04W 12/04

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Fei (CN); DENG, Juan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ BẢO VỆ AN TOÀN THÔNG TIN GIAO DIỆN KHÔNG GIAN, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị bảo vệ an toàn thông tin giao diện không gian, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính để bảo vệ hiệu năng an toàn của thông tin giao diện không gian được gửi bởi thiết bị đầu cuối tới trạm gốc. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối xác định giá trị mã nhận thực bản tin (message authentication code, MAC) thứ nhất dựa trên khóa an toàn và thông tin giao diện không gian, trong đó khóa an toàn là khóa an toàn tầng không truy nhập (non-access stratum, NAS) giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng lõi; và thiết bị đầu cuối gửi thông tin giao diện không gian và giá trị MAC thứ nhất tới trạm gốc; hoặc gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin giao diện không gian và giá trị MAC thứ nhất tới thiết bị mạng lõi.

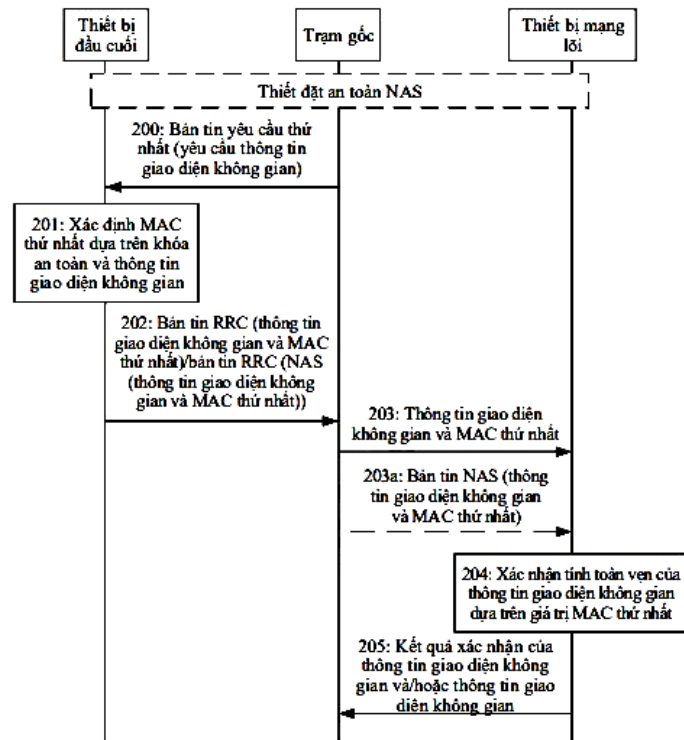


Fig.2

- (11) 87749 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01881 (85) 25/03/2022
(22) 21/10/2020 (86) PCT/KR2020/014397 21/10/2020
(30) 62/924,737 23/10/2019 US (87) WO2021/080311 29/04/2021
17/075,636 20/10/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) **H01L 25/075**; *H01L 33/44*; *H01L 33/10*; *H01L 33/38*; *H01L 27/12*; *H01L 33/00*

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)

65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
Republic of Korea

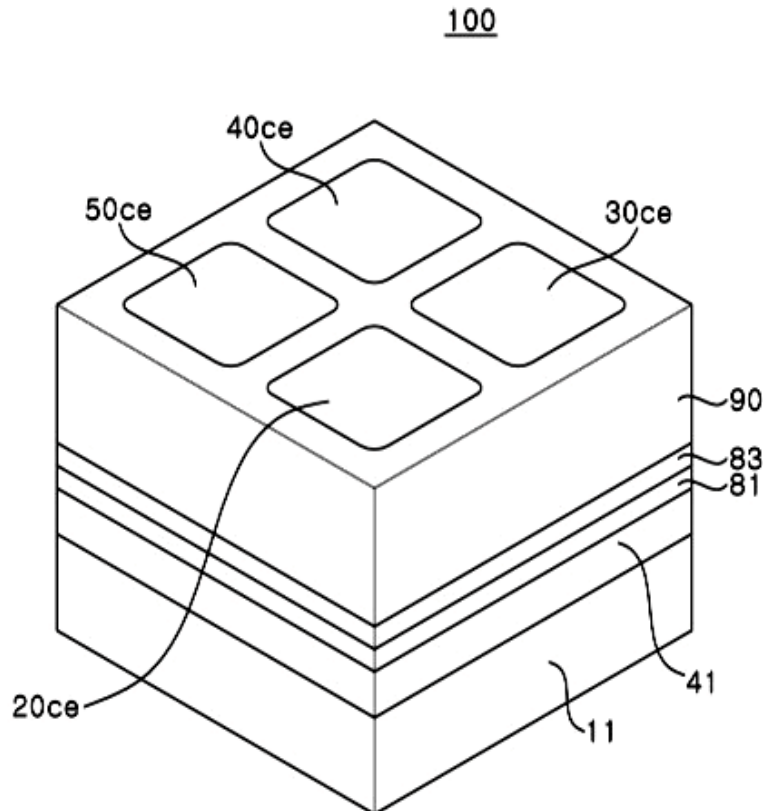
(72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ LED**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: tấm nền hiển thị; nhiều phần tử phát sáng được bố trí trên tấm nền hiển thị; và lớp tạo khuôn để bao phủ các bề mặt cạnh của phần tử phát sáng và làm lộ ra các bề mặt đỉnh của phần tử phát sáng, trong đó phần tử phát sáng bao gồm khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên khối LED phụ thứ nhất, và khối LED phụ thứ ba được bố trí trên khối LED phụ thứ hai, và khối LED phụ thứ ba được bố trí gần hơn so với khối LED thứ nhất tới bề mặt đỉnh của phần tử phát sáng.

FIG.1A



- (11) 87750 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01882 (85) 25/03/2022
(22) 16/09/2020 (86) PCT/KR2020/012452 16/09/2020
(30) 62/902,069 18/09/2019 US (87) WO2021/054702 25/03/2021
17/020,834 15/09/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) *H01L 25/075; H01L 23/14; H01L 33/08; H01L 23/538; H01L 23/13; H01L 23/498*

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)

65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
Republic of Korea

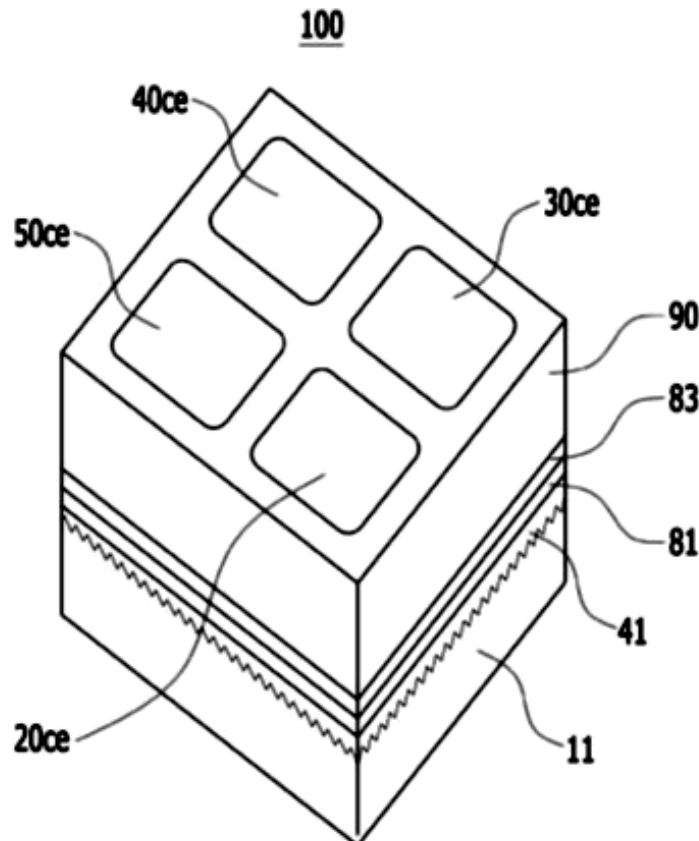
(72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ GÓI PHÁT SÁNG CÓ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng dùng cho thiết bị hiển thị. Theo một phương án ưu tiên, thiết bị phát sáng này bao gồm khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên khối LED phụ thứ nhất, và khối LED phụ thứ ba được bố trí trên khối LED phụ thứ hai, trong đó khối LED phụ thứ ba phát ra ánh sáng có chiều dài bước sóng ngắn hơn so với khối LED thứ nhất và dài hơn so với khối LED phụ thứ hai.

FIG.1A



- (11) 87751 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01885 (85) 25/03/2022
(22) 31/08/2020 (86) PCT/KR2020/011612 31/08/2020
(30) 62/894,752 31/08/2019 US (87) WO2021/040485 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/13; H04N 19/137**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

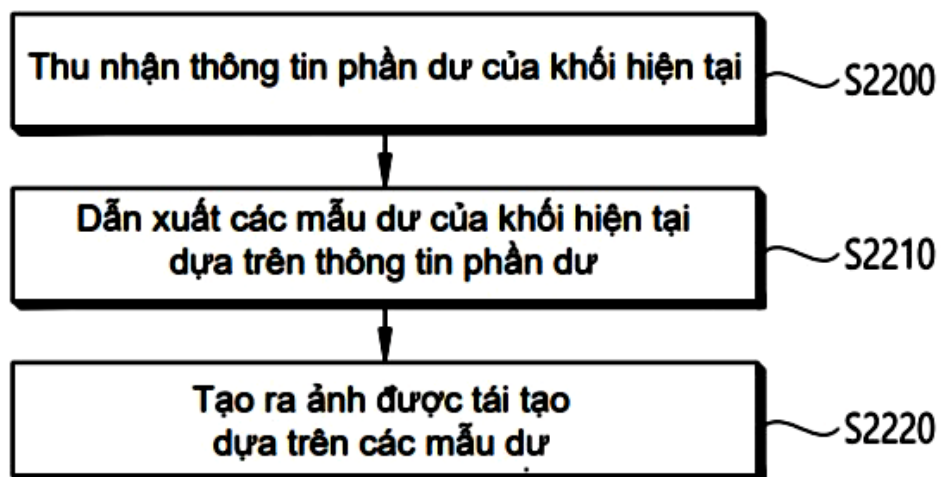
(72) CHOI, Jungah (KR); HEO, Jin (KR); YOO, Sunmi (KR); LIM, Jaehyun (KR);
CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp thực hiện việc giải mã video bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: giành được thông tin phần dư của khối hiện tại; dẫn xuất các mẫu dư của khối hiện tại trên cơ sở thông tin phần dư; và tạo ra ảnh được tái tạo dựa trên các mẫu dư.

FIG. 22



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87752 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01886 | (85) 25/03/2022 | |
| (22) 26/08/2020 | (86) PCT/EP2020/073868 | 26/08/2020 |
| (30) 62/892,860 | 28/08/2019 | US (87) WO2021/037921 |
| | | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) *H04W 24/10; H04W 36/00*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) RUGELAND, Patrik (SE); TEYEB, Oumer (SE); DA, SILVA, Icaro, L, J (BR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÔ TUYẾN DÙNG CHO CÁC PHÉP ĐO CHẾ ĐỘ NGHỈ, THIẾT BỊ VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoạt động được thực hiện bởi thiết bị vô tuyến dùng cho các phép đo chế độ nghỉ, thiết bị vô tuyến và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Các hệ thống và các phương pháp được bộc lộ ở đây để xử lý các sự không phù hợp cấu hình đo chế độ nghỉ khi thiết bị vô tuyến thực hiện việc chọn lại ô. Theo một phương án, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị vô tuyến dùng cho các phép đo chế độ nghỉ trong khi thiết bị vô tuyến đang ở trạng thái nghỉ hoặc không hoạt động bao gồm bước thu nhận, trên ô thứ nhất, các cấu hình đo thứ nhất dùng cho tập hợp sóng mang thứ nhất bao gồm (các) sóng mang chùng chéo và/hoặc (các) sóng mang không chùng chéo. Phương pháp này còn bao gồm bước chuyển tiếp sang trạng thái ngủ đông và, trong khi ở trạng thái ngủ đông, thực hiện việc chọn lại ô từ ô thứ nhất sang ô thứ hai trong khi bộ định thời thời khoảng đo chế độ nghỉ đang chạy, thu nhận, từ ô thứ hai, các cấu hình đo thứ hai đối với tập hợp sóng mang thứ hai bao gồm (các) sóng mang chùng chéo và/hoặc (các) sóng mang không chùng chéo, và thực hiện (các) hoạt động đáp lại (các) sự không phù hợp giữa các cấu hình đo thứ nhất và thứ hai.

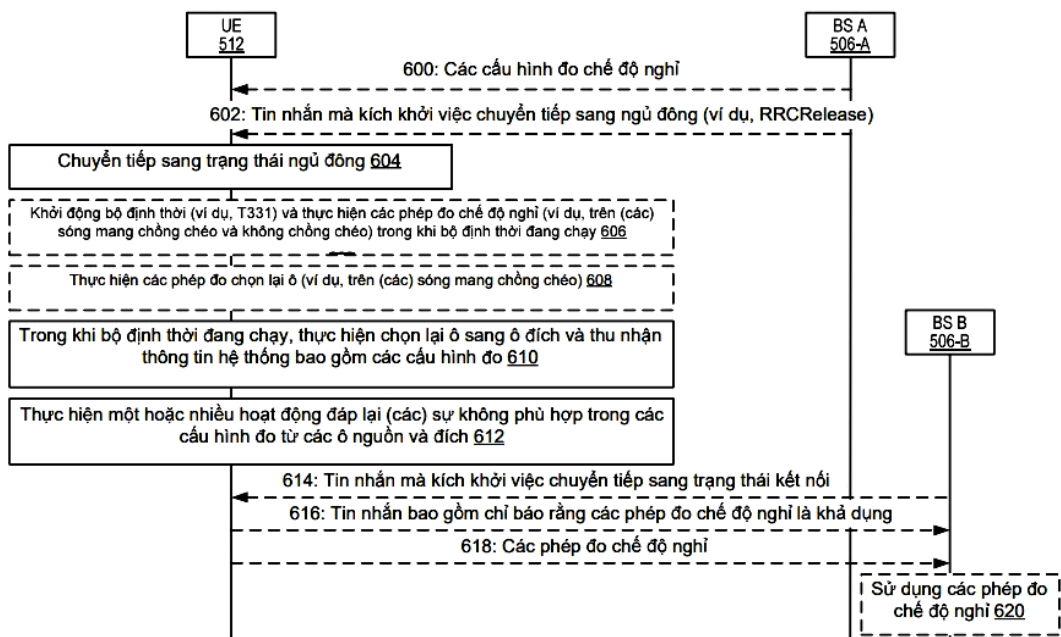


FIG. 6

- (11) 87753 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01888 (85) 25/03/2022
 (22) 25/08/2020 (86) PCT/EP2020/073742 25/08/2020
 (30) 19194145.9 28/08/2019 EP (87) WO2021/037847 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) *G10L 19/02; G10L 19/022*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) WERNER, Nils (DE); EDLER, Bernd (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ XỬ LÝ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỰ BIỂU DIỄN BĂNG CON CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý âm thanh, phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh, và phương pháp xử lý sự biểu diễn băng con của tín hiệu âm thanh. Sự biến đổi lấy mẫu tới hạn được chồng lắp theo tầng trên ít nhất hai khối chồng lắp theo phần gồm các mẫu của tín hiệu âm thanh được thực hiện, để thu được các tập hợp gồm các mẫu băng con trên cơ sở của khối thứ nhất và thứ hai gồm các mẫu của tín hiệu âm thanh. Hơn nữa, một hoặc nhiều tập hợp gồm các mẫu băng con trong số các tập hợp gồm các mẫu băng con mà trong tổ hợp biểu diễn vùng giống nhau của mặt phẳng thời gian - tần số được định danh. Các biến đổi thời gian - tần số khác được thực hiện trên một hoặc nhiều tập hợp được định danh gồm các mẫu băng con, để thu được một hoặc nhiều mẫu băng con được biến đổi thời gian - tần số, mỗi mẫu này biểu diễn vùng giống nhau trong mặt phẳng thời gian - tần số. Hơn nữa, tổ hợp được gán trọng số gồm hai tập hợp tương ứng gồm các mẫu băng con hoặc các phiên bản được biến đổi thời gian - tần số của chúng được thực hiện, để thu được các biểu diễn băng con giảm răng cưa của tín hiệu âm thanh.

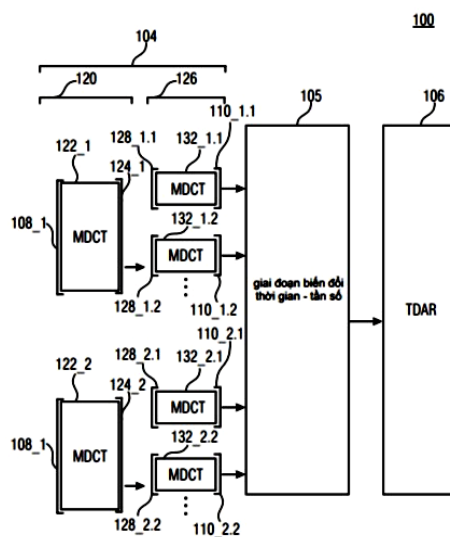


Fig. 15

- (11) 87754 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01890 (85) 25/03/2022
(22) 21/09/2020 (86) PCT/KR2020/012683 21/09/2020
(30) 10-2019-0119695 27/09/2019 KR (87) WO2021/060781 01/04/2021
10-2020-0120453 18/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) *A01G 31/02*

(75) 1. JUN, HYOCHAN (KR)

106-201, 780, Jungsangandong-ro, Jocheon-eup Jeju-si Jeju-do 63343, Republic of Korea

2. JUN, JONGHYUN (NZ)

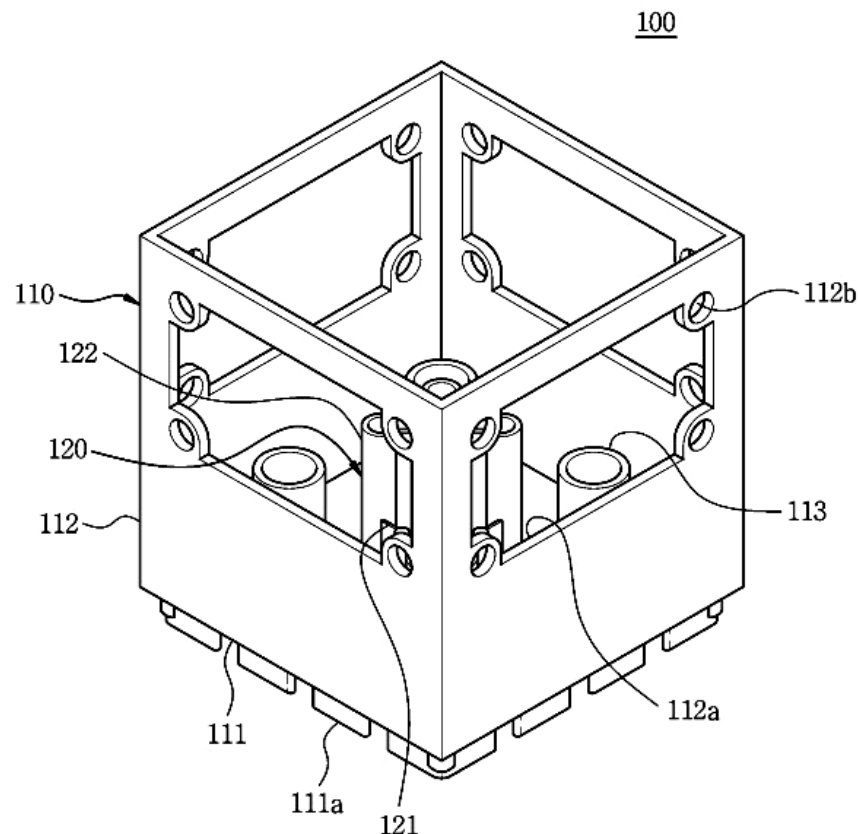
6i / 14 Waterloo Quadrant Auckland CBD Auckland 1010, New Zealand

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHỐI CANH TÁC CHỨA NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối canh tác chứa nước có khả năng nuôi trồng các cây trồng thủy sinh. Khối canh tác chứa nước theo sáng chế bao gồm: thân khối mà bao gồm tấm đáy và nhiều tấm bên được tạo ra vuông góc với tấm đáy và có các miệng, thân khối có khoảng trống chứa được tạo ra trong đó; và thành vách ngăn chảy tràn mà được tạo ra trong khoảng trống bên trong của thân khối để được vuông góc với tấm đáy, chứa nhiều lỗ đi qua tấm đáy, và đảm bảo chất lưu chảy tràn từ thân khối được xả một cách đồng đều qua nhiều lỗ.

Fig.1



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 87755 A | (43) 25/07/2022 | | |
| (21) 1-2022-01891 | (85) 25/03/2022 | | |
| (22) 01/10/2020 | (86) PCT/US2020/070603 | | 01/10/2020 |
| (30) 62/908,941 | 01/10/2019 | US | (87) WO2021/067997 |
| 17/038,665 | 30/09/2020 | US | 08/04/2021 |

(51) **H04W 12/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHU, Xipeng (CN); LEE, Soo, Bum (KR); AGARWAL, Ravi (US); LOPES, Luis, Fernando, Brisson (PT); OZTURK, Ozcan (US); KITAZOE, Masato (JP); HE, Linhai (US); LY, Hung, Dinh (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng tần số kết hợp với khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) kết hợp với trạm cơ sở. UE có thể tạo ra khóa bảo mật kết hợp với chuyển vùng của UE dựa ít nhất một phần vào tần số kết hợp với SSB. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

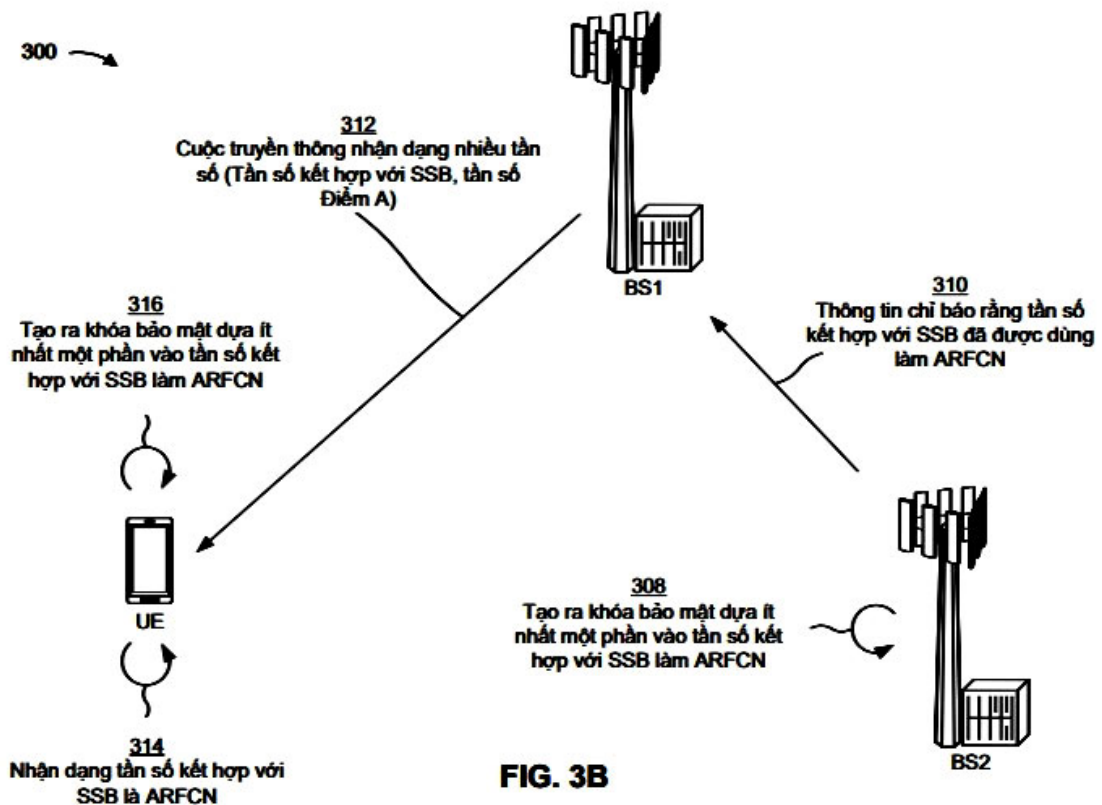


FIG. 3B

- (11) **87756 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01892** (85) 25/03/2022
- (22) 02/10/2020 (86) PCT/US2020/053989 02/10/2020
- (30) 62/910,373 03/10/2019 US (87) WO2021/067735 08/04/2021
- 17/061,053 01/10/2020 US
- (51) **G01S 5/02; H04W 56/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); FISCHER, Sven (DE); MANOLAKOS, Alexandros
(GR); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ VẬT GHI
BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để định vị không dây, cụ thể là phương pháp định vị không dây, thiết bị di động và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị di động nhận thông số độ lệch đồng bộ hóa định thời cho ô thứ nhất trong tập hợp ô, trong đó thông số độ lệch đồng bộ hóa định thời biểu diễn chênh lệch giữa thời gian khởi tạo số khung hệ thống (system frame number - SFN) của ô thứ nhất và thời gian khởi tạo SFN của ô tham chiếu, và xử lý thông số độ lệch đồng bộ hóa định thời cho ô thứ nhất dựa vào thời gian khởi tạo SFN của ô tham chiếu đã thay đổi.

700 →

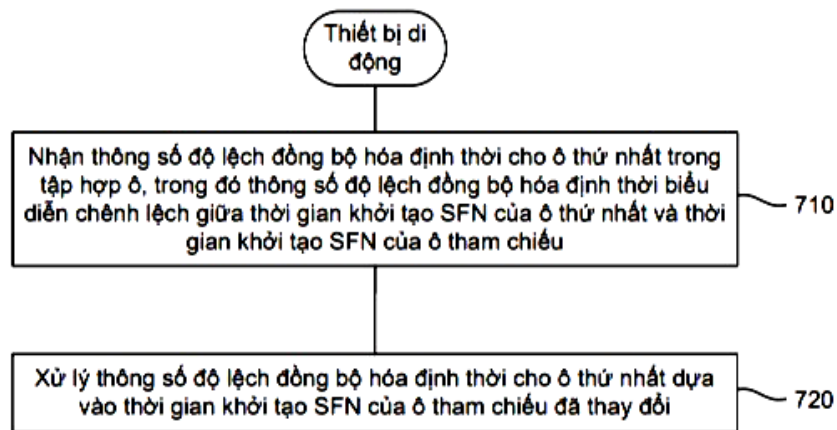


FIG. 7

- (11) **87757 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01893** (85) 25/03/2022
- (22) 24/09/2020 (86) PCT/US2020/052493 24/09/2020
- (30) 62/910,279 03/10/2019 US (87) WO2021/067115 A1 08/04/2021
- 17/029,989 23/09/2020 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); FISCHER, Sven (DE); MIRBAGHERI, Arash (US); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ CỦA THỰC THỂ MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật liên quan tới truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thực thể mạng, phương pháp định vị của thực thể mạng, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thực thể mạng xác định xem tín hiệu tham chiếu nguồn được truyền từ TRP thứ nhất (TRP) có phải là nguồn gần như cùng vị trí (QCL) của tín hiệu tham chiếu đích được truyền từ TRP thứ hai hay không dựa, ít nhất một phần, vào phần BW thứ nhất chiếm bởi tín hiệu tham chiếu nguồn và phần BW thứ hai chiếm bởi tín hiệu tham chiếu đích, phần BW thứ nhất có tần số khởi đầu thứ nhất và kích thước BW thứ nhất và phần BW thứ hai có tần số khởi đầu thứ hai và kích thước BW thứ hai, và tạo cấu hình cho thiết bị người dùng (UE) với tín hiệu tham chiếu nguồn như là nguồn QCL của tín hiệu tham chiếu đích khi nó được xác định như vậy.

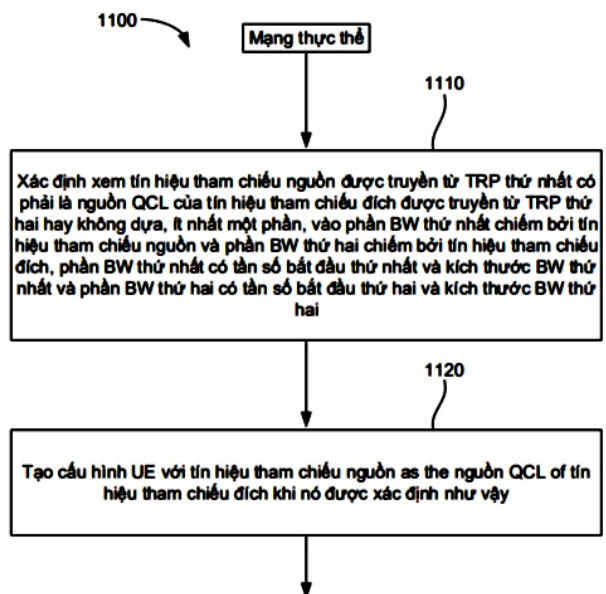


FIG. 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87758 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01894 | (85) 25/03/2022 | |
| (22) 03/10/2019 | (86) PCT/CN2019/109811 | 03/10/2019 |
| | (87) WO2021/062871 A1 | 08/04/2021 |

(51) *H04W 72/12*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); CHEN, Wanshi (CN); ZHENG, Ruiming (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông báo đáp gắn với thông báo truy cập ngẫu nhiên, trong đó thông báo đáp bao gồm ký hiệu nhận dạng của UE; chọn định dạng của kênh liên kết lên hoặc tín hiệu liên kết lên để báo nhận việc giải mã thành công thông báo đáp; xác định công suất phát cho thông tin báo nhận (acknowledgment - ACK) yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request - HARQ) dựa ít nhất một phần vào ít nhất một trong số: loại thông báo của thông báo đáp, chế độ truy cập ngẫu nhiên gắn với thông báo truy cập ngẫu nhiên, cấu hình điều khiển công suất được sử dụng bởi cuộc truyền trước đó của thông báo truy cập ngẫu nhiên, hoặc định dạng của kênh liên kết lên hoặc tín hiệu liên kết lên; và truyền thông tin HARQ ACK bằng cách sử dụng thủ tục điều khiển công suất dựa ít nhất một phần vào công suất phát và ký hiệu nhận dạng. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

500 →

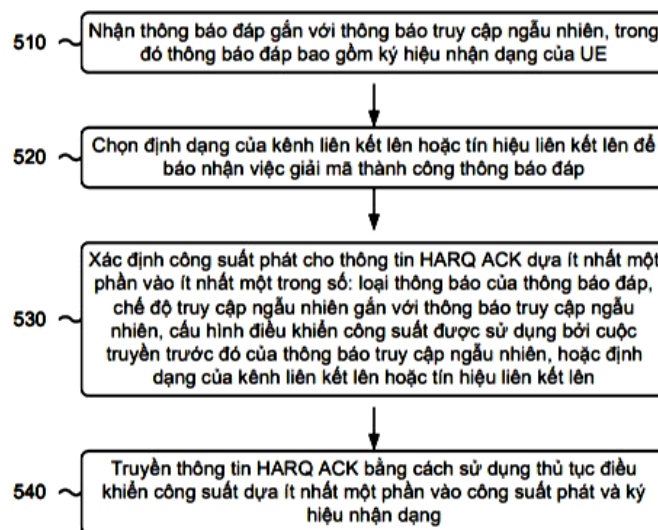


Fig.5

- (11) **87759 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01895** (85) 25/03/2022
- (22) 25/09/2020 (86) PCT/US2020/052802 25/09/2020
- (30) 16/593,453 04/10/2019 US (87) WO2021/067138 A1 08/04/2021
- (51) **G01S 13/56; H04W 52/02; G01S 7/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) ZHANG, Nan (US); RIMINI, Roberto (US); PARK, Jong Hyeon (KR); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BÁT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế theo các khía cạnh khác nhau đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể đến phương pháp, thiết bị người dùng, thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng nhận cửa sổ trượt các phép đo liên quan tới tín hiệu radar được truyền bởi UE; xác định rằng người dùng là ở trong khoảng cách ngưỡng của UE, trong đó khoảng cách ngưỡng được xác định là khoảng cách thứ nhất khi phép đo năng lượng, liên quan tới tín hiệu radar, chỉ báo mức giảm năng lượng thỏa mãn mức giảm năng lượng ngưỡng, hoặc trong đó khoảng cách ngưỡng được xác định là khoảng cách thứ hai khi cửa sổ trượt các phép đo chỉ báo lượng thay đổi năng lượng thỏa mãn lượng thay đổi năng lượng ngưỡng liên quan tới tín hiệu radar; và thực hiện dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng người dùng là ở trong khoảng cách ngưỡng, hành động liên quan tới tín hiệu truyền thông của UE. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

700 →

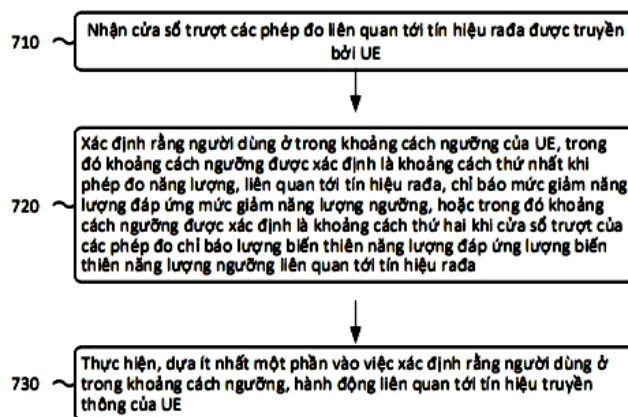


FIG. 7

- (11) **87760 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01896** (85) 25/03/2022
- (22) 03/10/2020 (86) PCT/US2020/054177 03/10/2020
- (30) 20190100437 04/10/2019 GR (87) WO2021/067892 A1 08/04/2021
17/062,020 02/10/2020 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)
- (72) SARKIS, Gabi (CA); GULATI, Kapil (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); WU,
Shuanshuan (CN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); NGUYEN, Tien Viet (VN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để ước lượng kênh để điều khiển liên kết biên hai giai đoạn nhờ sử dụng các tín hiệu tham chiếu giải điều biến (demodulation reference signal - DMRS) kênh dữ liệu liên kết biên. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền DMRS cho kênh dữ liệu liên kết biên. UE có thể truyền giai đoạn thứ hai của điều khiển liên kết biên nhờ sử dụng công anten hoặc bộ mã hóa trước sử dụng cho kênh dữ liệu liên kết biên. Thiết bị thu có thể nhận DMRS, ước lượng kênh, và giải điều biến giai đoạn thứ hai của điều khiển liên kết biên dựa trên kênh được ước lượng. Thiết bị thu có thể xác định một cách linh hoạt DMRS để sử dụng cho việc ước lượng và giải điều biến. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và phương tiện đọc được bằng máy tính.

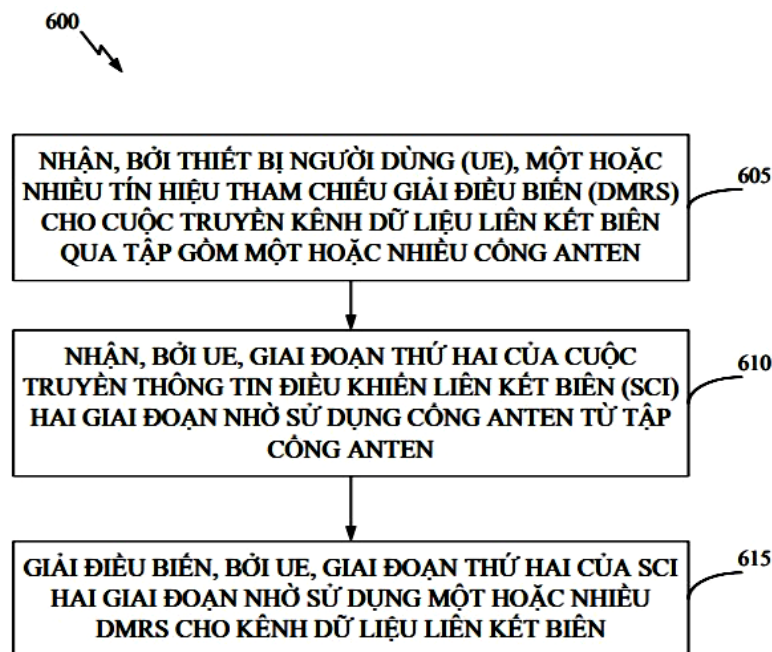
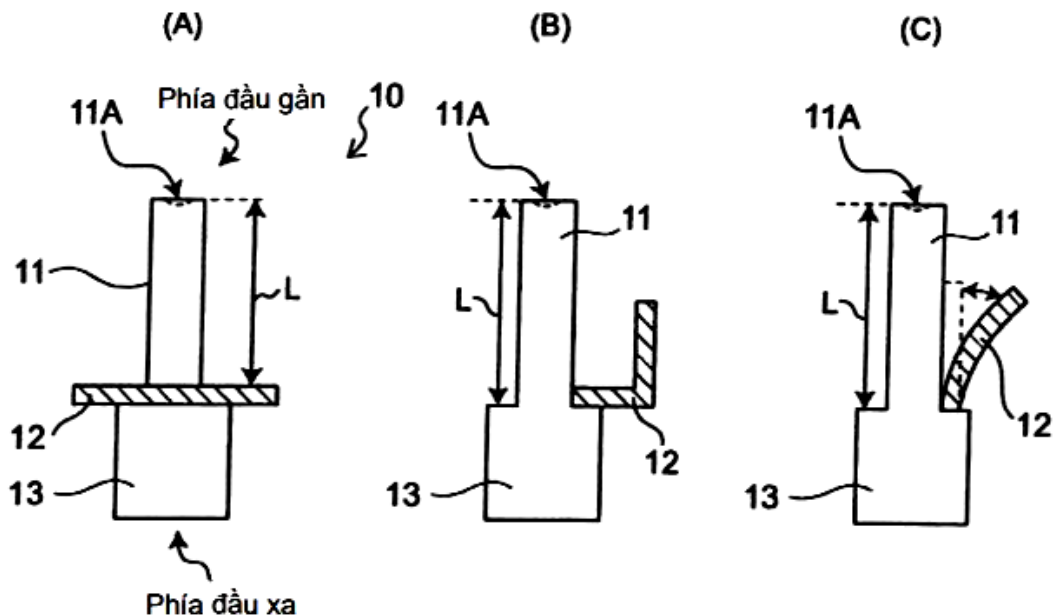


FIG. 6

- (11) 87761 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01897 (85) 25/03/2022
 (22) 30/09/2020 (86) PCT/JP2020/037930 30/09/2020
 (30) 2019-181591 01/10/2019 JP (87) WO2021/066195 08/04/2021
 (51) A61M 11/00; A61M 11/08
 (71) TOKO YAKUHIN KOGYO CO., LTD. (JP)
 14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0022 Japan
 (72) KAMISHITA, Taizou (JP); MIYAZAKI, Takashi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VÒI PHUN/XỊT MŨI VÀ SẢN PHẨM TỰA MŨI ĐỂ PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM CHO MŨI**
- (57) Sáng chế đề cập đến vòi phun/xịt mũi có khả năng cải thiện hơn nữa hiệu suất phân phối dược phẩm đối với vị trí đích nằm trong khoang mũi. Vòi phun/xịt mũi bao gồm phần đỉnh có lỗ ra ở đầu vòi, và phần tựa mũi có khả năng tựa lên vùng mũi quanh lỗ mũi ngoài.

Fig.1



- (11) **87762 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01902** (85) 25/03/2022
(22) 30/08/2019 (86) PCT/CN2019/103553 30/08/2019
(87) WO2021/035659 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) **E06B 9/52**

(71) **TAROKO DOOR & WINDOW TECHNOLOGIES, INC. (TW)**

No.199 Wanda Industrial Area, Daliao Area Gaoxiong City, Taiwan 83160

(72) ZHANG, Zhiyuan (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ ĐIỀU CHỈNH DÂY CỦA CỬA LƯỚI CÓ CẤU TRÚC THÁO VÀ LẮP DỄ DÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển và điều chỉnh dây của cửa lưới có cấu trúc tháo và lắp dễ dàng, thiết bị điều khiển và điều chỉnh dây của cửa lưới này bao gồm: đế cố định và thân điều chỉnh dây. Đế cố định được lắp với rãnh chứa và miếng dịch chuyển đàn hồi, thân điều chỉnh dây được lắp tại rãnh chứa của đế cố định, một đầu của thân điều chỉnh dây được lắp với mặt nghiêng dẫn hướng để thuận tiện cho việc chứa thân điều chỉnh dây tại rãnh chứa, và thân điều chỉnh dây có thể cũng được lấy ra thuận tiện khỏi rãnh chứa của đế cố định bằng miếng dịch chuyển đàn hồi, và sự bất tiện trong việc tháo và lắp trong kỹ thuật hiện có đã được loại bỏ.

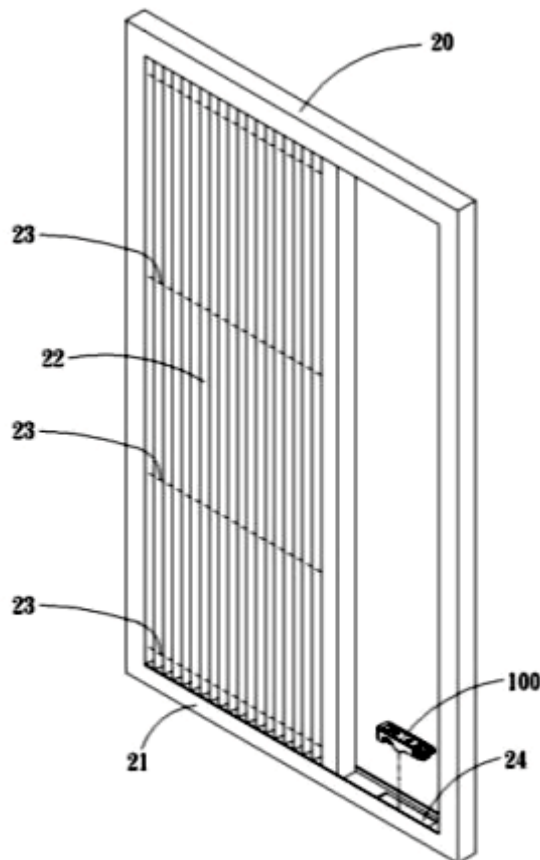


FIG. 1

(11) 87763 A (43) 25/07/2022

(21) 1-2022-01913

(22) 29/09/2017

(30) 62/144,972 09/04/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) C07D 471/04; C07D 487/04; A01N 43/90

(62) 1-2017-03868

(71) FMC CORPORATION (US)

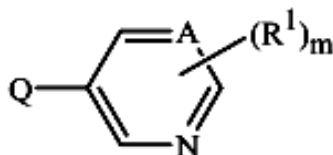
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

(72) ZHANG Wenming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOL HAI VÒNG, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG VÀ HẠT ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG HỢP CHẤT NÀY**

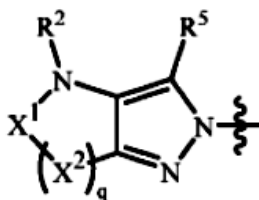
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1, N-oxit hoặc muối của nó:



1

trong đó:

Q là:



Q-1

và A, R¹, m, X¹, X^{1a}, X^{1b}, X², R², R⁵, q và t là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có Công thức 1 và phương pháp phòng trừ loài gây hại không xương sống bao gồm việc cho loài gây hại không xương sống này hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu về mặt sinh học của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

- (11) 87764 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01915 (85) 28/03/2022
 (22) 27/08/2020 (86) PCT/US2020/048284 27/08/2020
 (30) 62/893,563 29/08/2019 US (87) WO2021/041736 04/03/2021

(51) **B62K 3/02**

(71) **WAHOO FITNESS LLC (US)**

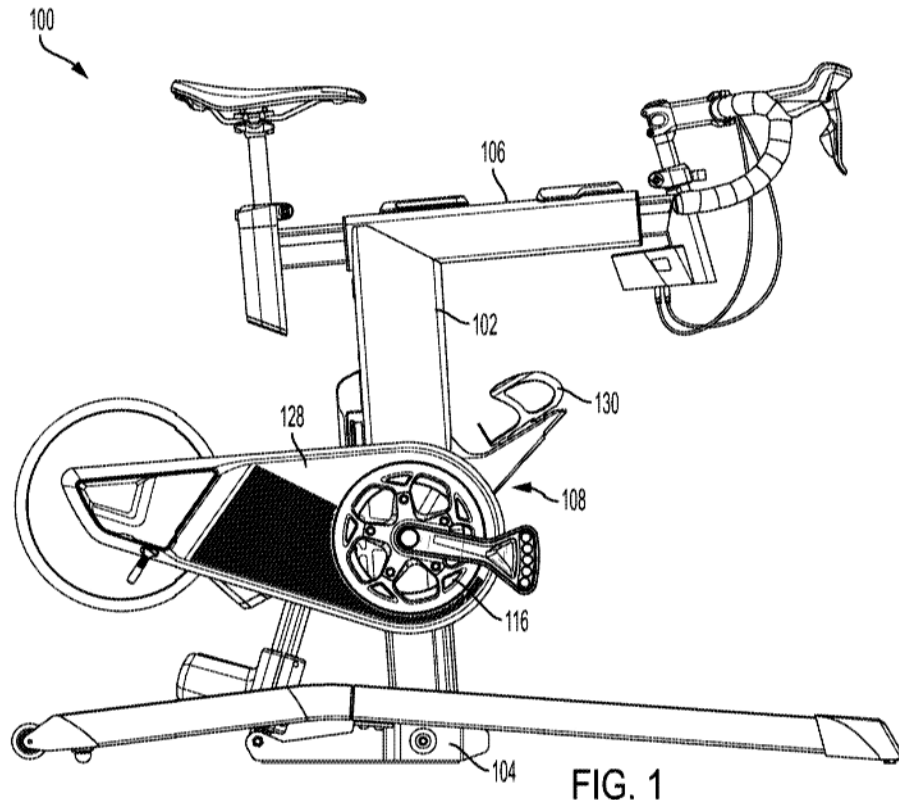
90 West Wieuca Road NE, #110 Atlanta, Georgia 30342, United States of America

(72) HAWKINS, III, Harold M. (US); CARLSON, Michael (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ XE ĐẠP TẠI CHỖ TRONG NHÀ, XE ĐẠP TRONG NHÀ, PHƯƠNG PHÁP ĐỠ XE ĐẠP TẬP THỂ DỤC VÀ THIẾT BỊ XE ĐẠP TRONG NHÀ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập xe đạp tại chỗ trong nhà có các lợi ích so với các thiết kế thông thường của các xe đạp tập thể dục. Xe đạp tại chỗ có thể có cơ cấu nghiêng/xoay để định hướng xe đạp trong nhà nhằm mô phỏng xuống dốc hoặc lên dốc. Xe đạp trong nhà có thể có các chi tiết khung dễ uốn và đàn hồi để đỡ thiết bị tập trong nhà di chuyển từ bên này sang bên kia trong một số trường hợp đi xe, do vậy mô phỏng chuyển động lắc từ bên này sang bên kia của xe đạp ngoài trời trong các trường hợp đi xe tương tự. Xe đạp trong nhà có thể có một số kết hợp điều chỉnh khung để tạo ra các kích thước định kết cấu được của xe đạp trong nhà nhằm điều chỉnh khung để phù hợp thích đáng với người tập xe đạp, mà có thể được điều chỉnh dựa trên các kích thước tương ứng của xe đạp ngoài trời của người dùng. Các khía cạnh khác nữa của thiết bị xe đạp tại chỗ có thể trợ giúp cho việc tạo ra cảm giác “ngoài trời” trong khi dùng thiết bị.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87765 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01924 | (85) 28/03/2022 | |
| (22) 02/10/2020 | (86) PCT/US2020/054161 | 02/10/2020 |
| (30) 201941039983 | 03/10/2019 | IN (87) WO2021/067879 |
| 16/948,843 | 01/10/2020 | US |

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BHATTAD, Kapil (IN); SUN, Jing (US); DEOGUN, Pravjyot Singh (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến các cuộc truyền dữ liệu yêu cầu lặp tự động lại (hybrid automatic repeat request - HARQ) liên kết lên không được lập lịch trong băng tần vô tuyến dùng chung. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) xác định độ ưu tiên cho nhiều khối vận chuyển (transport block - TB) gắn với nhiều quy trình yêu cầu lặp tự động lại (HARQ) cho cuộc truyền trong các khoảng thời gian truyền được tạo cấu hình. UE truyền, đến trạm gốc (base station - BS), nhiều TB trong băng tần vô tuyến dùng chung trong các khoảng thời gian truyền được tạo cấu hình dựa vào các độ ưu tiên xác định được.

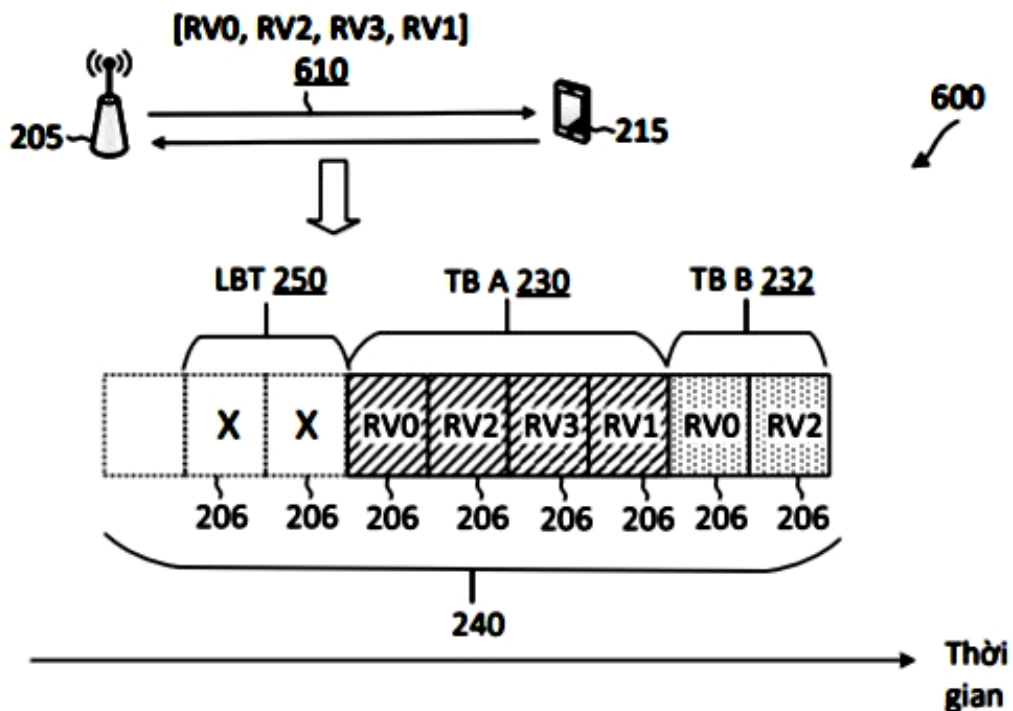


FIG. 6

- (11) **87766 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01925** (85) 28/03/2022
 (22) 03/10/2020 (86) PCT/US2020/054185 03/10/2020
 (30) 62/911,153 04/10/2019 US (87) WO2021/067899 08/04/2021
 63/063,020 07/08/2020 US
 17/062,403 02/10/2020 US
 (51) **H04W 36/00; H04W 36/08; H04W 76/15; H04W 72/04; H04W 72/10; H04W 72/12; H04L 5/00; H04W 72/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US); LUO, Tao (US); LY, Hung Dinh (US); ZHOU, Yan (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề cập đến kỹ thuật để ưu tiên các cuộc truyền liên kết lên chõng lán hoặc gán chõng lán cho trạm cơ sở (base station - BS) nguồn và trạm cơ sở đích trong quá trình chuyển giao nối trước khi cắt của thiết bị người dùng (user equipment - UE) từ BS nguồn đến BS đích.

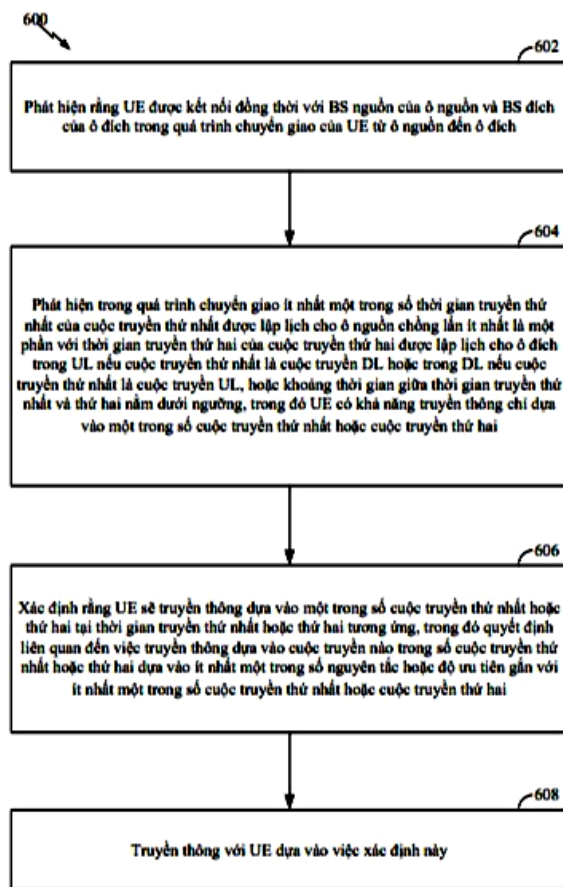


FIG. 6

- (11) **87767 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-01926** (85) 28/03/2022
- (22) 02/10/2020 (86) PCT/US2020/070610 02/10/2020
- (30) 62/910,953 04/10/2019 US (87) WO2021/068002 A1 08/04/2021
- 17/060,947 01/10/2020 US
- (51) **H04W 76/28; H04W 52/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RICO ALVARINO, Alberto (ES); LIU, Le (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIÊN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bắt biên đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể nhận dạng tập hợp các thẻ hiện thời gian để theo dõi nhấn tin, trong đó tập hợp các thẻ hiện thời gian được nhận dạng ít nhất một phần vào tập hợp tham số chu trình nhận không liên tục (DRX) thứ nhất, nhận dạng tập hợp con các thẻ hiện thời gian, của tập hợp các thẻ hiện thời gian, mà trong đó tín hiệu tham chiếu dải hẹp sẽ được theo dõi bất kể có nhấn tin trên tập hợp con các thẻ hiện thời gian hay không, trong đó tập hợp con các thẻ hiện thời gian được nhận dạng ít nhất vào tập hợp tham số chu trình DRX thứ hai; và truyền thông ít nhất vào tập hợp các thẻ hiện thời gian và tập hợp con các thẻ hiện thời gian. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

300 →

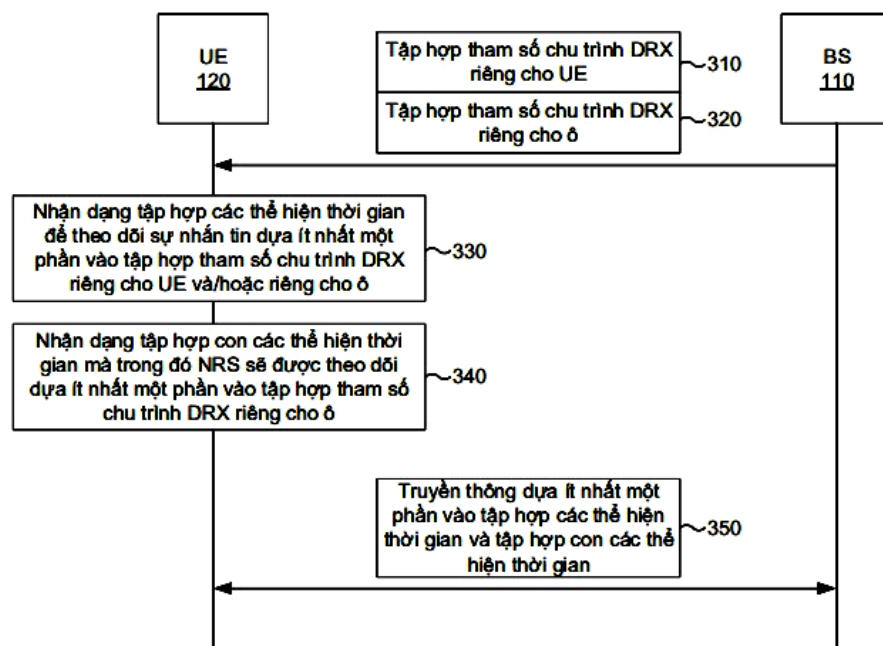


FIG. 3

- (11) 87768 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01927 (85) 28/03/2022
 (22) 02/10/2019 (86) PCT/CN2019/109800 02/10/2019
 (87) WO2021/062864 A1 08/04/2021

(51) H04W 74/08

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); ISLAM, Muhammad Nazmul (BD); HE, Linhai (US); AMINZADEH GOHARI, Amir (US); YU, Yuanning (US); LU, Enoch Shiao-Kuang (US); HUANG, Yi (CN); ZHENG, Ruiming (CN); CHEN, Wanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống truyền thông không dây liên quan đến việc sắp xếp định thời và cấu hình khe truyền trong các thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) 2 bước để cải thiện độ trễ hệ thống và độ tin cậy của quy trình HARQ RACH. UE truyền thông báo thứ nhất bao gồm phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên và tải tin, và sau đó giám sát thông báo thứ hai để đáp lại thông báo thứ nhất trong cửa sổ đáp ứng truy cập ngẫu nhiên (random access response - RAR). Để đáp lại việc xác định rằng không có thông báo thứ hai nào được nhận bằng UE từ BS hoặc chỉ báo chờ truyền được nhận trong cửa sổ RAR, UE truyền lại phần mở đầu và tải tin của thông báo thứ nhất sau khi cửa sổ RAR mất đi. Để đáp lại việc xác định xem thông báo thứ hai nhận được trong cửa sổ RAR mang RAR quay lại hay RAR thành công, UE sau đó xác định truyền lại tải tin của thông báo thứ nhất dựa vào RAR quay lại, hoặc truyền thông báo nhận dựa vào RAR thành công. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở, và vật ghi bắt biến đọc được bởi bộ xử lý.

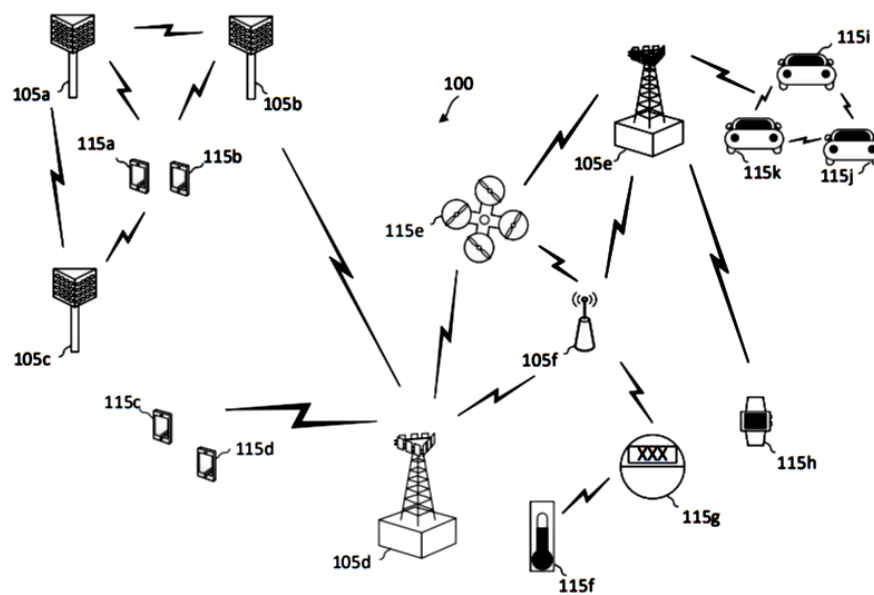
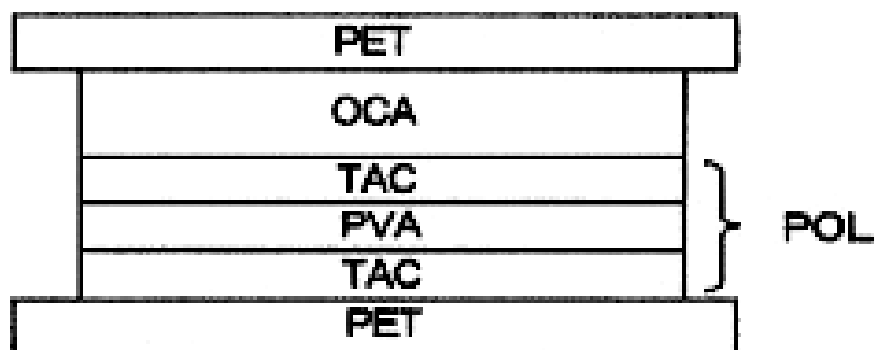


Fig.1

- (11) **87769 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01931** (85) 28/03/2022
 (22) 29/09/2020 (86) PCT/JP2020/036953 29/09/2020
 (30) 2019-181625 01/10/2019 JP (87) WO2021/065923 08/04/2021
 2020-062709 31/03/2020 JP
 (51) **B32B 27/00; B32B 27/26; B32B 27/30; C09J 11/06; C09J 131/04; G09F 9/00; C09J 4/02; C09J 7/20; C09J 7/38; G02F 1/1335; G02F 1/13363; B32B 15/08; C09J 133/04**
 (71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
 1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251, Japan
 (72) TADA Hironobu (JP); IDA Kazutaka (JP); FUKUDA Shinya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG NHIỀU LỚP PHÂN CỰC DÍNH BẨM, TẮM DÍNH BẨM, CHI TIẾT NHIỀU LỚP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp phân cực dính bám mà không làm đổi màu màng phân cực ngay cả khi màng phân cực được để lộ ra trong môi trường có độ ẩm cao sau khi lớp chất dính bám được liên kết với màng phân cực, màng nhiều lớp phân cực dính bám được cung cấp, mà bao gồm màng phân cực, và lớp chất dính bám được cung cấp trên ít nhất một bề mặt của màng phân cực, trong đó lớp chất dính bám được tạo ra từ chế phẩm chất dính bám chứa chất khơi mào loại tách hydro nội phân tử (A), trong đó màng phân cực có năng suất hấp thụ phân cực không nhỏ hơn 3,5 khi được đo ở bước sóng nằm trong khoảng từ 300 đến 400nm sau khi lớp chất dính bám được tạo ra từ chế phẩm chất dính bám chứa chất khơi mào loại tách hydro liên phân tử được liên kết với màng phân cực và để yên ở 25°C ở độ ẩm tương đối (relative humidity, RH) bằng 90% trong hai ngày.

FIG.1



- (11) **87770 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01934** (85) 28/03/2022
(22) 19/03/2020 (86) PCT/JP2020/012524 19/03/2020
(30) 62/916,346 17/10/2019 US (87) WO2021/075073 A1 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) *A23L 33/135; A61K 35/741*

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8384 Japan

(72) Kengo FUJII (JP); Hirofumi MIYAUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa bột vi khuẩn và dầu béo và trong đó hiện tượng đóng bánh bột vi khuẩn được ngăn ngừa, và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa bột vi khuẩn, dầu béo, và ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm bột siêu nhỏ và chất hoạt động bề mặt, và phương pháp sản xuất chế phẩm này.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87771 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01940 | (85) 28/03/2022 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/CN2020/114093 | 08/09/2020 |
| (30) 201910848781.2 | 09/09/2019 CN | (87) WO2021/047519 |
| | | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) **H04W 28/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yunbo (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN); YANG, Mao (CN); LI, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LẠI ĐƯỜNG LÊN ĐA TRUY CẬP PHÂN CHIA THEO TẦN SỐ TRỰC GIAO (OFDMA), PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LẠI ĐƯỜNG XUỐNG OFDMA, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là đề cập đến phương pháp truyền lại đường lên đa truy cập phân chia theo tần số trực giao (Orthogonal Frequency Division Multiple Access - OFDMA), phương pháp truyền lại đường xuống OFDMA, thiết bị truyền thông, hệ thống chip, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: Điểm truy cập có thể gửi khung kích hoạt, để lập lịch cho các trạm, mà hỗ trợ các tiêu chuẩn khác nhau, để thực hiện việc truyền đường lên OFDMA, trong đó các trạm hỗ trợ các tiêu chuẩn khác nhau này hỗ trợ các kích thước băng thông khác nhau. Các trạm nhận được khung kích hoạt này gửi đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý dựa trên sự kích hoạt (Trigger-Based Physical layer Protocol Data Unit - TB PPDU) đến điểm truy cập, trong đó TB PPDU này bao gồm dữ liệu đường lên của các trạm hỗ trợ các tiêu chuẩn khác nhau này, và các trạm thuộc các tiêu chuẩn khác nhau này có thể gửi dữ liệu đường lên này nhờ sử dụng các RU (Resource Unit - đơn vị tài nguyên) được đặt trong các băng thông lần lượt được hỗ trợ bởi các trạm này. Do đó, kênh có thể được tận dụng triệt để để cải thiện sự tận dụng tài nguyên miền tần số.

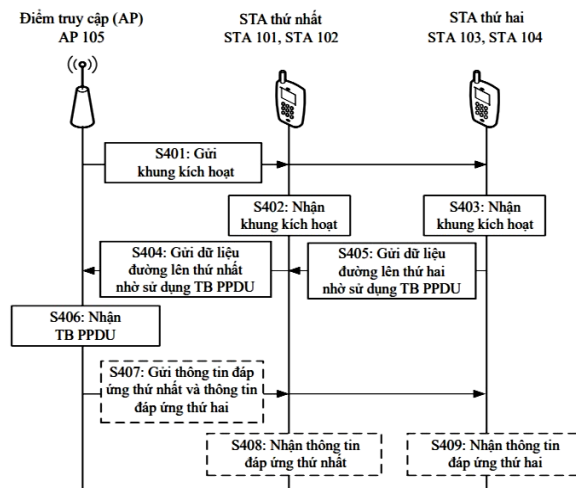


Fig.4

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 87772 A | (43) 25/07/2022 | | |
| (21) 1-2022-01941 | (85) 28/03/2022 | | |
| (22) 09/09/2020 | (86) PCT/KR2020/012153 | | 09/09/2020 |
| (30) 62/898,531 | 10/09/2019 | US | (87) WO2021/049865 |
| | | | 18/03/2021 |
| 62/904,648 | 23/09/2019 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) *H04N 19/573; H04N 19/132; H04N 19/513; H04N 19/109; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) PARK, Nae Ri (KR); NAM, Jung Hak (KR); JANG, Hyeong Moon (KR); KIM, Seung Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ VẬT GHI PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này có thể bao gồm các bước dẫn ra mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động của khối hiện tại, xác định xem liệu luồng quang học hai chiều (bidirectional optical flow, BDOF) có áp dụng cho khối hiện tại hay không, dựa trên việc BDOF có áp dụng cho khối hiện tại, dẫn ra gradien cho khối con hiện tại trong khối hiện tại, dẫn ra việc tinh chỉnh về chuyển động (vx, vy) cho khối con hiện tại dựa trên gradien này, dẫn ra phần bù BDOF dựa trên gradien và việc tinh chỉnh về chuyển động này, và dẫn ra mẫu dự đoán được tinh chỉnh cho khối hiện tại dựa trên mẫu dự đoán của khối hiện tại và phần bù BDOF này.

FIG. 24

Variables *bitDepth*, *shift1*, *shift2*, *shift3*, *shift4*, *offset4*, and *mvRefineThres* are derived as follows:

- The variable *bitDepth* is set equal to *BitDepth_T*.
- The variable *shift1* is set to equal to 6.
- The variable *shift2* is set to equal to 4.
- The variable *shift3* is set to equal to 1.
- The variable *shift4* is set equal to $\text{Max}(3, 15 - \text{bitDepth})$ and the variable *offset4* is set equal to $1 \ll (\text{shift4} - 1)$.
- The variable *mvRefineThres* is set equal to $1 \ll 5$.

- (11) **87773 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-01942** (85) 28/03/2022
(22) 14/09/2020 (86) PCT/KR2020/012364 14/09/2020
(30) 10-2019-0129324 17/10/2019 KR (87) WO2021/075734 22/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022
(51) **C07H 19/20; C07H 1/08**
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) CHOI, Jung Hwa (KR); KIM, Min Jong (KR); OH, Chang Yub (KR); LIM, Hwa Yeon (KR); KIM, Jun Woo (KR); YU, Jae Hun (KR); KANG, Seok Hyun (KR); KIM, Yu Shin (KR); KIM, Il Chui (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH DINATRI 5'-INOSINAT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tách dinatri 5'-inosinat từ môi trường nuôi cấy vi sinh vật chứa chúng

- (11) 87774 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01945 (85) 26/12/2018
 (22) 31/05/2017 (86) PCT/US2017/035185 31/05/2017
 (30) 62/343,397 31/05/2016 US (87) WO2017/210280 07/12/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2019

(51) *H01L 31/0296; H01L 31/18; H01L 31/073*

(62) 1-2018-05930

(71) **FIRST SOLAR, INC.** (US)

350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) RING, Kenneth (US); HUBER, William, H. (US); PENG, Hongying (CN); GLOECKLER, Markus (DE); MOR, Gopal (IN); LIAO, Feng (US); ZHAO, Zhibo (US); LOS, Andrei (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHA TẠP LỚP LỚP HẤP THỤ CHO THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp pha tạp lớp hấp thụ cho thiết bị quang điện và thiết bị quang điện được pha tạp. Thiết bị quang điện chứa lớp hấp thụ bán dẫn hoặc chông được bố trí giữa tiếp xúc trước và tiếp xúc sau. Lớp hấp thụ bao gồm catmi, selen, và telua được pha tạp với Ag, và tùy chọn là với Cu. Chất pha tạp Ag có thể được thêm vào chất hấp thụ với các lượng thay đổi từ $5 \times 10^{15}/\text{cm}^3$ tới $2,5 \times 10^{17}/\text{cm}^3$ thông qua phương pháp bất kỳ trong số nhiều phương pháp áp dụng trước, trong quá trình, hoặc sau khi lắng đọng lớp hấp thụ. Thiết bị quang điện có hệ số Fill được cải thiện và P_{MAX} tại các trị số P_{T} (= tích $I_{\text{SC}} * V_{\text{OC}}$) cao hơn, ví dụ khoảng 160 W, tạo thành hiệu suất biến đổi được cải thiện, khi so sánh với thiết bị không được pha tạp với Ag. P_{T} được cải thiện có thể tạo thành I_{SC} tăng, V_{OC} tăng hoặc cả hai.

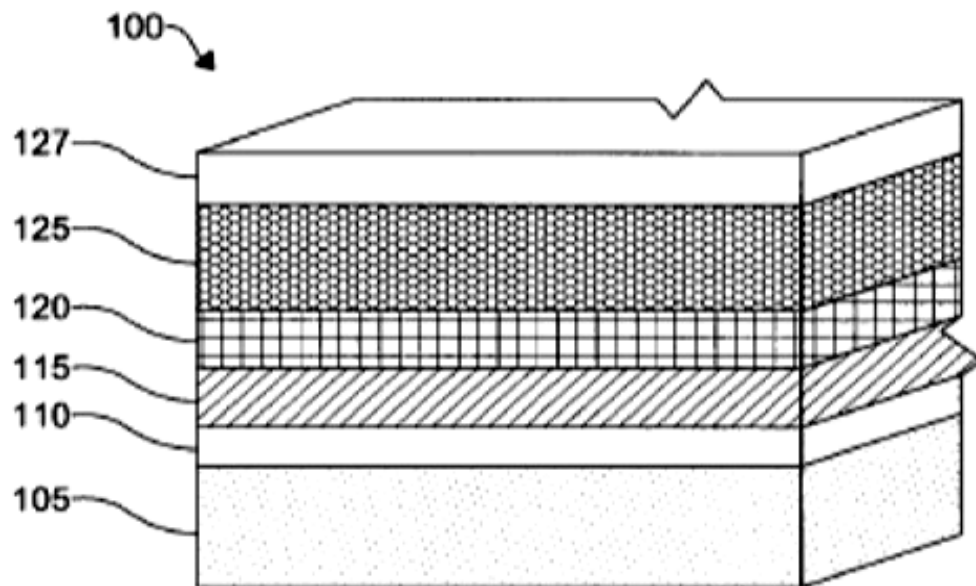


Fig. 2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 87775 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01946 | (85) 28/03/2022 | |
| (22) 11/05/2021 | (86) PCT/KR2021/005895 | 11/05/2021 |
| (30) 10-2020-0056959 | 13/05/2020 KR (87) WO2021/230628 | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) **H01P 1/20; G06F 30/20**

(71) **KOREA RESEARCH INSTITUTE OF STANDARDS AND SCIENCE (KR)**

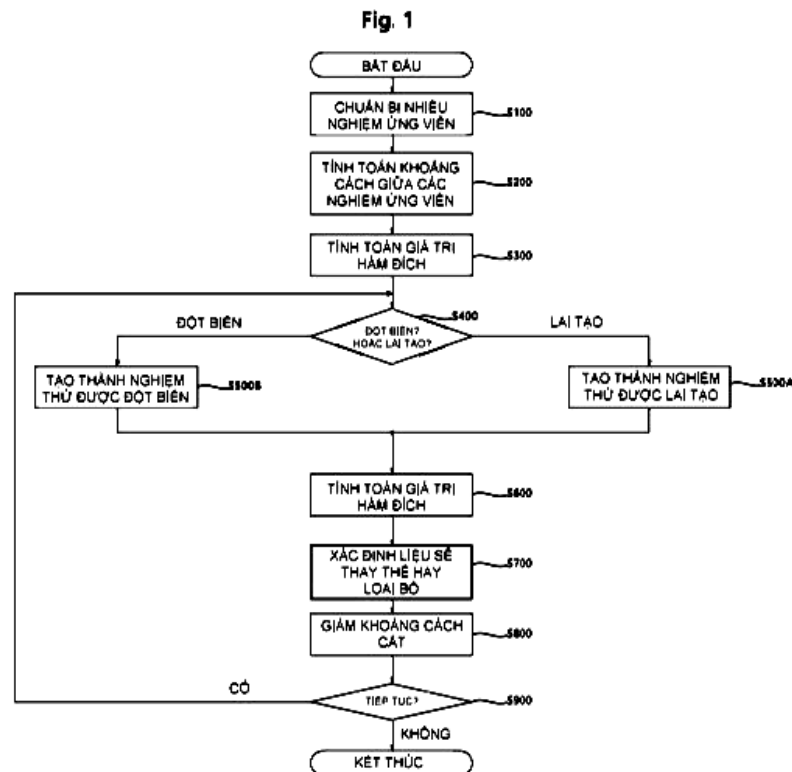
267, Gajeong-ro, Yuseong-gu Daejeon 34113, Republic of Korea

(72) HONG, Young Pyo (KR); LEE, In Ho (KR); HWANG, In June (KR); YUN, Dal Jae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ BỘ LỌC BỀ MẶT LỰA CHỌN TẦN SỐ, VẬT GHI VÀ BỘ LỌC BỀ MẶT LỰA CHỌN TẦN SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết kế bộ lọc bề mặt lựa chọn tần số (Frequency Selective Surface, FSS), vật ghi và bộ lọc bề mặt lựa chọn tần số. Trong phương pháp thiết kế bộ lọc bề mặt lựa chọn tần số (FSS), thì hình dạng của bộ lọc bề mặt lựa chọn tần số cung cấp đặc tính đáp tuyến tần số rất gần với đặc tính đáp tuyến tần số mục tiêu được tìm thấy trực tiếp. Hình dạng của bộ lọc được xác định bởi toàn bộ hình dạng của các ô đơn vị. Nghĩa là, hình dạng được trình bày bởi tổ hợp của các điểm ảnh, mỗi điểm ảnh trong số các điểm ảnh này được lấp đầy bằng kim loại hoặc rỗng. Vấn đề tối ưu hóa tổ hợp tương ứng được giải quyết bởi phương pháp tối ưu hóa toàn cục. Sáng chế đề xuất phương pháp thiết kế dựa trên sự tối ưu hóa toàn cục cho bộ lọc bề mặt lựa chọn tần số, trong đó tính đa dạng của các nghiệm ứng viên có thể được đảm bảo nhờ sử dụng các phương pháp thuật toán di truyền, tối ưu hóa cục bộ, và ủ mô phỏng.



- (11) 87776 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01949 (85) 28/03/2022
(22) 17/09/2020 (86) PCT/CN2020/115901 17/09/2020
(30) 201910888742.5 19/09/2019 CN (87) WO2021/052419 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) **H04W 24/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) KANG, Yanchao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN MÃ ĐỊNH DANH CÔNG SUẤT VÔ TUYẾN,
THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ NÚT MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền mã định danh công suất vô tuyến, thiết bị đầu cuối và nút mạng. Phương pháp bao gồm: gửi mã định danh công suất vô tuyến đầu tiên hiện có của thiết bị đầu cuối tới nút mạng trong trường hợp thỏa mãn điều kiện liên quan đến thay đổi nút mạng.

Gửi mã định danh công suất âm thanh đầu tiên hiện có của thiết bị đầu cuối tới nút mạng trong trường hợp thỏa mãn điều kiện liên quan đến thay đổi nút mạng

201

Fig.2

- (11) 87777 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01950 (85) 28/03/2022
 (22) 04/09/2020 (86) PCT/US2020/049483 04/09/2020
 (30) 62/895,787 04/09/2019 US (87) WO2021/046404 A1 11/03/2021
 62/935,828 15/11/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) **A61K 38/20; C07K 14/54**

(71) 1. GENEXINE, INC. (KR)

4F, Bldg. B, 700, Daewangpangyo-ru, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
 13488, Republic of Korea

2. NEOIMMUNE TECH, INC. (US)

2400 Research Blvd., Suite 250, Rockville, Maryland 20850, United States of
 America

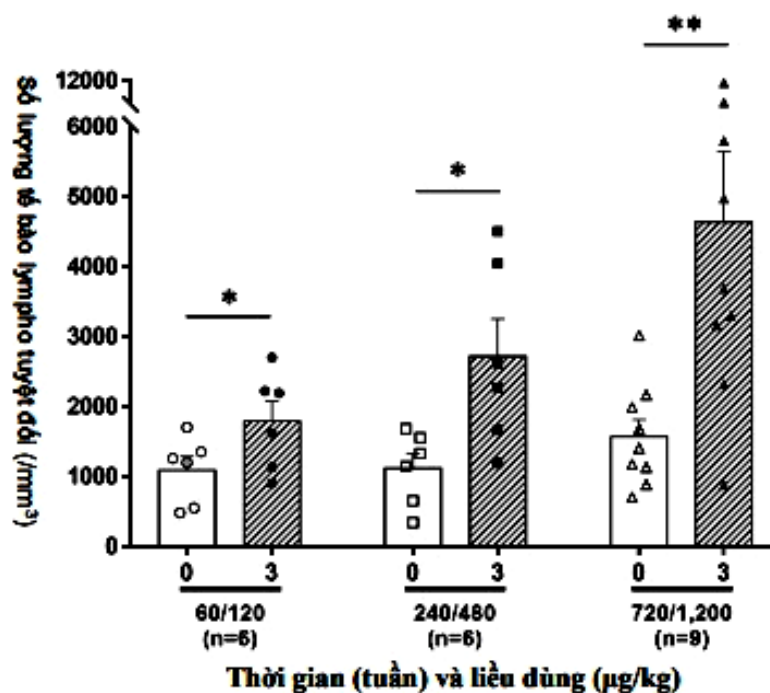
(72) SUNG, Young Chul (KR); WOO, Jung Won (KR); HEO, Min Kyu (KR); YANG,
 Sang In (KR); YANG, SeHwan (US)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC LÀM TĂNG SỐ LƯỢNG TẾ BÀO LYMPHO BẰNG
 CÁCH SỬ DỤNG PROTEIN DUNG HỢP IL-7 TRONG KHỐI U**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược làm tăng số lượng tế bào lympho ở đối tượng cần điều trị, bao gồm thành phần hoạt tính (i) intolokin-7 được biến đổi có công thức (I) sau: A-IL-7 trong đó A là oligopeptit bao gồm từ 1 đến 10 gốc axit amin và IL-7 là polypeptit có khả năng liên kết với thụ thể IL-7; hoặc (ii) protein dung hợp intolokin-7 bao gồm (a) intolokin-7 được biến đổi, (b) miền thứ hai chứa oligopeptit có từ 1 đến 10 gốc axit amin bao gồm methionin, glyxin, hoặc sự kết hợp của chúng; và (c) miền thứ ba kéo dài thời gian bán hủy của protein dung hợp intolokin-7.

FIG. 4A



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87778 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01953 | (85) 11/01/2018 | |
| (22) 22/07/2016 | (86) PCT/KR2016/008002 | 22/07/2016 |
| (30) 62/195,883 | 23/07/2015 US | (87) WO2017/014591 |
| 10-2016-0087975 | 12/07/2016 KR | 26/01/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2018

(51) **H04L 5/00**; H04L 27/26; H04L 27/34

(62) 1-2018-00136

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Korea

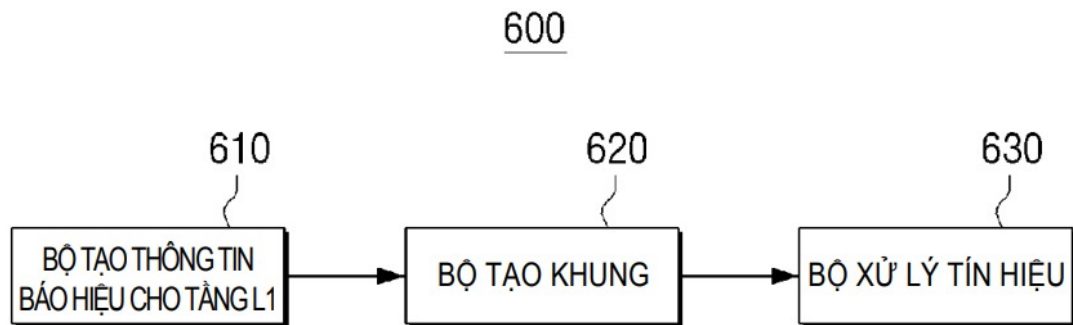
(72) PARK, Jung-hyun (KR); KIM, Min-ho (KR); PARK, Sung-woo (KR); JUNG, Sung-kyu (KR); CHOI, Chang-hoon (KR); HWANG, Doo-chan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu và phương pháp thu tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ tạo thông tin báo hiệu cho tầng L1 được tạo cấu hình để tạo ra thông tin báo hiệu cho tầng L1 gồm có thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai; bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung có phần dữ liệu hữu ích chứa nhiều khung con; và bộ xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để chèn phần mở đầu chứa thông tin báo hiệu cho tầng L1 vào trong khung và truyền khung. Thông tin thứ nhất là thông tin cần thiết để giải mã khung con thứ nhất trong số các khung con. Vì vậy, thời gian trễ do xử lý ở thiết bị thu tín hiệu được rút ngắn.

Fig. 6



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87779 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01954 | (85) 11/01/2018 | |
| (22) 22/07/2016 | (86) PCT/KR2016/008002 | 22/07/2016 |
| (30) 62/195,883 | 23/07/2015 US | (87) WO2017/014591 |
| 10-2016-0087975 | 12/07/2016 KR | 26/01/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2018

(51) **H04L 5/00; H04L 27/26; H04L 27/34**

(62) 1-2018-00136

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Korea

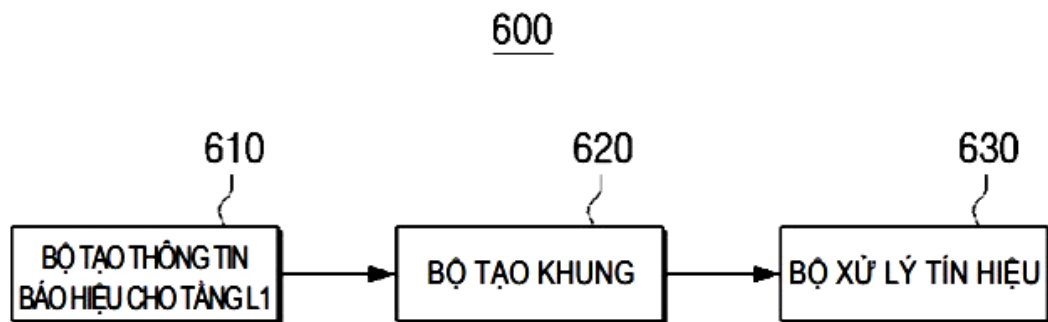
(72) PARK, Jung-hyun (KR); KIM, Min-ho (KR); PARK, Sung-woo (KR); JUNG, Sung-kyu (KR); CHOI, Chang-hoon (KR); HWANG, Doo-chan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu và thiết bị thu tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ tạo thông tin báo hiệu cho tầng L1 được tạo cấu hình để tạo ra thông tin báo hiệu cho tầng L1 gồm có thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai; bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung có phần dữ liệu hữu ích chứa nhiều khung con; và bộ xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để chèn phần mở đầu chứa thông tin báo hiệu cho tầng L1 vào trong khung và truyền khung. Thông tin thứ nhất là thông tin cần thiết để giải mã khung con thứ nhất trong số các khung con. Vì vậy, thời gian trễ do xử lý ở thiết bị thu tín hiệu được rút ngắn.

Fig. 6



- (11) 87780 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01957 (85) 29/03/2022
(22) 30/12/2020 (86) PCT/CN2020/141450 30/12/2020
(30) 202010281240.9 10/04/2020 CN (87) WO2021/203756 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) **H02K 15/06**

(71) **JEE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 5821, Fanhua Avenue, Baohe District, Hefei, Anhui 230051, China

(72) LIU, Lei (CN); SHI, Aiwen (CN); WU, Yang (CN); MU, Junhong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ DẪN HƯỚNG ĐỊNH VỊ ĐỂ CHÈN CHỐT KẸP DÂY DỆT VÀO STATO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn hướng định vị để chèn chốt kẹp dây dệt (80) vào stato, thiết bị này bao gồm giá đỡ cố định, thiết bị dẫn hướng trước (40) và thiết bị định vị sau (50). Thiết bị dẫn hướng trước (40) bao gồm cơ cấu dẫn động, tấm quay (6), tấm khối trượt (14), các khối trượt thứ nhất (17) có thể kéo dài và thu lại dọc theo hướng xuyên tâm của tấm khối trượt, và thanh dẫn hướng di động (13) được cố định ở đầu trước của khối trượt thứ nhất (17). Thanh dẫn hướng di động (13) có rãnh dẫn hướng (131) để ngăn chốt kẹp bằng dây dệt (80) bị ép trực tiếp vào đầu trước của giấy cách điện (121). Thiết bị định vị sau (50) bao gồm cơ cấu dẫn động, tấm quay (6), tấm khối trượt (14), các khối trượt thứ hai (20) có thể kéo dài và thu vào dọc theo hướng xuyên tâm của tấm khối trượt (14). Đầu trước của khối trượt thứ hai (20) có rãnh mở thứ nhất (201) và rãnh mở thứ hai (202), rãnh mở thứ nhất (201) và rãnh mở thứ hai (202) tạo thành vai (203) để hạn chế chuyển động dọc trục của giấy cách điện (121) trong khi vẫn cho phép chốt kẹp dây dệt (80) đi qua. Thiết bị dẫn hướng định vị có thể định vị chính xác chốt kẹp dây dệt (80) theo hướng xuyên tâm và chu vi của stato, điều này có thể tránh ấn trực tiếp giấy cách điện (121) lên chốt kẹp dây dệt (80) trong quá trình chèn và dẫn hướng dây dệt vào rãnh stato đồng thời bảo vệ hiệu quả giấy cách điện (121) để đảm bảo độ chính xác của việc lượn dây.

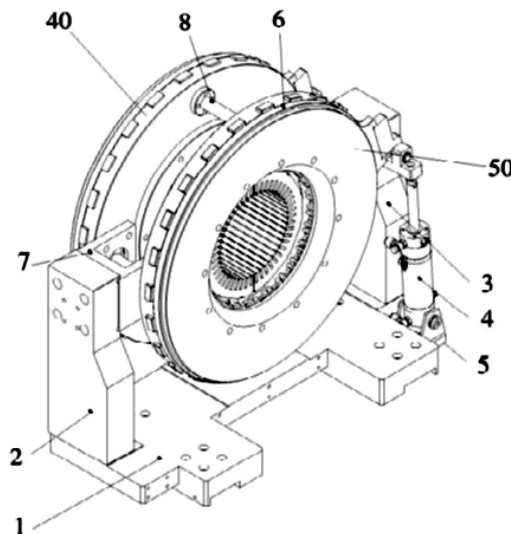


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87781 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01958 | (85) 29/03/2022 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/CN2020/140695 | 29/12/2020 |
| (30) 202010722671.4 | 24/07/2020 CN | (87) WO2022/016812 |
| | | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) **G01R 19/25**; G01K 7/22; G01R 15/14

(71) **JEE AUTOMATION EQUIPMENT (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)**

Floor 6, Shimaoqijia, No. 1060, Moyu South Road, Jiading District, Shanghai 201805, China

(72) LIU, Lei (CN); JIAO, Minsheng (CN); ZHANG, Lin (CN); GUO, Yanqi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG LẤY MẪU VÀ TRUYỀN TÍN HIỆU CAO ÁP VÀ THẤP ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lấy mẫu và truyền tín hiệu cao áp và tín hiệu điện thấp áp dựa trên MCU cao áp, bao gồm bộ lấy mẫu, bộ xử lý cao áp, bộ truyền thông và bộ xử lý điện thấp áp. Bộ lấy mẫu bao gồm mô đun lấy mẫu điện áp bus, mô đun phát hiện điện áp pha và mô đun phát hiện nhiệt độ IGBT. Bộ xử lý cao áp sử dụng MCU cao áp và MCU cao áp được định cấu hình để thực hiện giám sát trạng thái và chuyển đổi tương tự sang số trên tín hiệu phát hiện tương tự ba chiều và xuất tín hiệu kỹ thuật số đến bộ truyền thông; bộ truyền thông thông qua bộ truyền thông cách ly để truyền tín hiệu kỹ thuật số ba chiều được chuyển đổi bởi MCU cao áp đến bộ xử lý điện thấp áp; bộ xử lý điện thấp áp sử dụng MCU điện thấp áp để nhận ra việc lấy mẫu và truyền tín hiệu lấy mẫu cao áp và thấp áp.

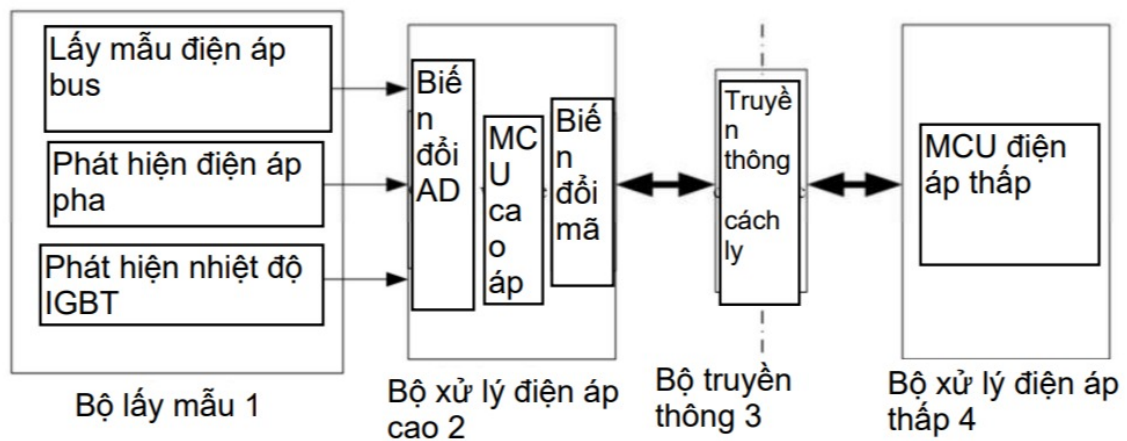


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87782 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01959 | (85) 29/03/2022 | |
| (22) 30/12/2020 | (86) PCT/CN2020/141448 | 30/12/2020 |
| (30) 202010292102.0 | 14/04/2020 CN | (87) WO2021/208514 |
| | | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) **H02K 15/04; B21F 1/00**

(71) **JEE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 5821, Fanhua Avenue, Baohe District, Hefei, Anhui 230051, China

(72) LIU, Lei (CN); XIA, Shanwei (CN); WANG, Bo (CN); HU, Dongbao (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐÚC CHÓT KẸP PHẪNG CỦA STATO DÂY ĐẸT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc chót kẹp phẳng stato động cơ dây dệt, thiết bị này bao gồm: hai cơ cấu đúc được cung cấp đối xứng ở bên trái và bên phải, mỗi cơ cấu đúc bao gồm cụm khuôn đúc và cơ cấu dẫn động đúc, hai cụm khuôn đúc được cung cấp đối xứng ở bên trái và bên phải bao gồm rãnh thứ ba (49), rãnh thứ hai (47) và rãnh thứ nhất, bề mặt trên của tất cả các rãnh được cung cấp các rãnh đúc để đặt các dải dây thẳng phẳng. Cơ cấu dẫn động đúc được cấu hình để điều khiển cụm khuôn đúc quay quanh tâm quay để uốn cong giữa dây dệt, điều khiển rãnh mép thứ hai (47) để dịch so với rãnh mép thứ ba (49) để điều chỉnh chiều dài uốn của đoạn uốn ở giữa của dây dệt, và điều khiển rãnh thứ nhất (45) lệch so với rãnh vào thứ hai (47) để uốn chân dài thẳng của dây dệt. Thiết bị đúc điều khiển chuyển động của đầu rãnh thông qua sự dịch chuyển của các cơ cấu truyền động khác nhau. Đối với những chót kẹp có hình dạng khác nhau, hình dạng của chót kẹp có thể được điều khiển bởi bộ truyền động, có khả năng thích ứng mạnh mẽ, linh hoạt và mang lại hiệu quả công việc cao.

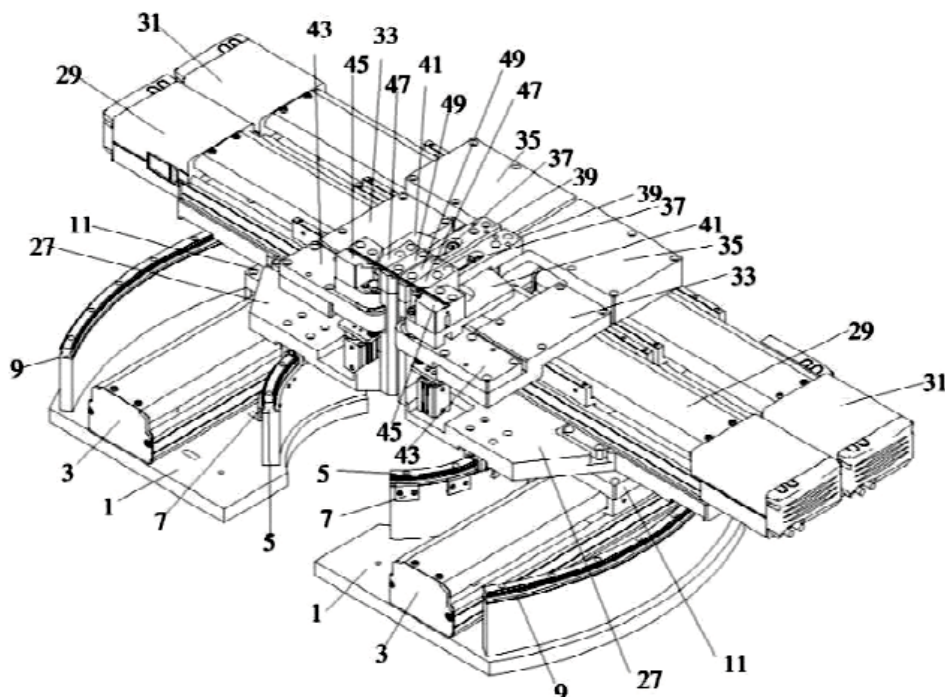


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87783 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01960 | (85) 29/03/2022 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/CN2020/140697 | 29/12/2020 |
| (30) 202010708260.X | 22/07/2020 CN | (87) WO2022/016813 |
| | | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) **G01R 35/00; G01R 19/25**

(71) **JEE AUTOMATION EQUIPMENT (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)**

Floor 6, Shimaoqijia, No. 1060, Moyu South Road, Jiading District, Shanghai
201805, China

(72) LIU, Lei (CN); SUN, Xue (CN); ZHANG, Lin (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HIỆU CHUẨN DÒNG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống hiệu chuẩn dòng điện bằng cách bù điện áp của cảm biến dòng điện, phương pháp này bao gồm các bước: S1. lấy điện áp lấy mẫu nguồn điện V_{cc} bằng cách thực hiện lấy mẫu ADC trên nguồn điện của cảm biến dòng điện và lấy điện áp lấy mẫu mặt đất V_{GND_sensor} bằng cách thực hiện lấy mẫu bộ chuyển đổi tương tự sang kỹ thuật số (ADC) trên điện áp của mặt đất; S2. lấy mẫu dòng điện của cảm biến dòng điện để thu điện áp lấy mẫu cảm biến V_{out} và bù điện áp của cảm biến dòng điện để hiệu chỉnh điện áp lấy mẫu cảm biến V_{out} , trong đó điện áp lấy mẫu cảm biến đã hiệu chuẩn $V_{out_correct}$ là:

$$V_{out_correct} = \frac{(V_{out} - V_{GND_sensor}) \cdot V_{nom}}{V_{cc} - V_{GND_sensor}}$$

với V_{nom} là điện áp danh định của nguồn điện của cảm biến dòng điện; và S3. thu điện áp lấy mẫu của cảm biến đã hiệu chuẩn theo giá trị dòng điện của cảm biến đã được hiệu chuẩn và hệ số chuyển đổi của dòng điện áp lấy mẫu.

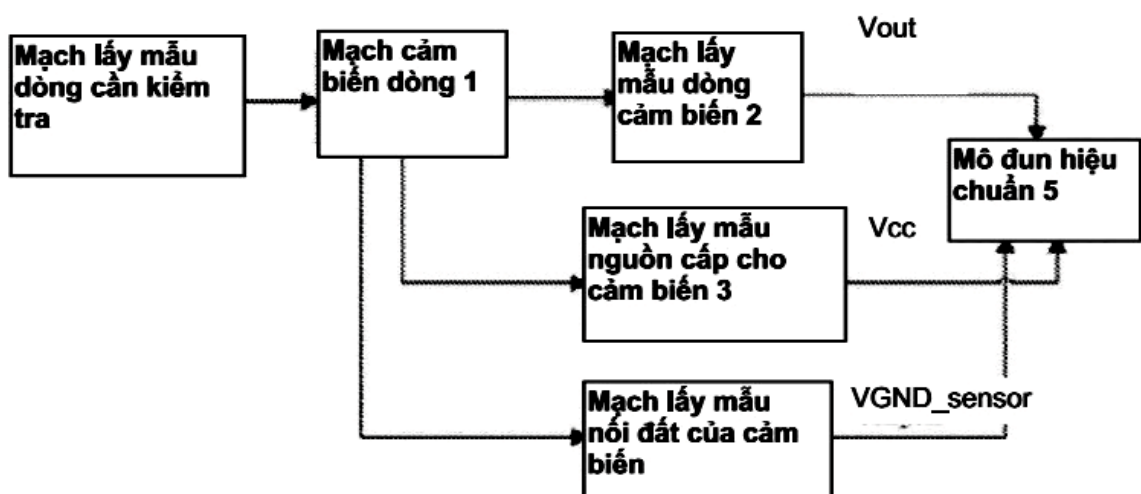


Fig.2

(11) 87784 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-01963

(22) 29/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/05/2022

(51) A61B 5/02; G06N 3/02; A61B 8/06

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

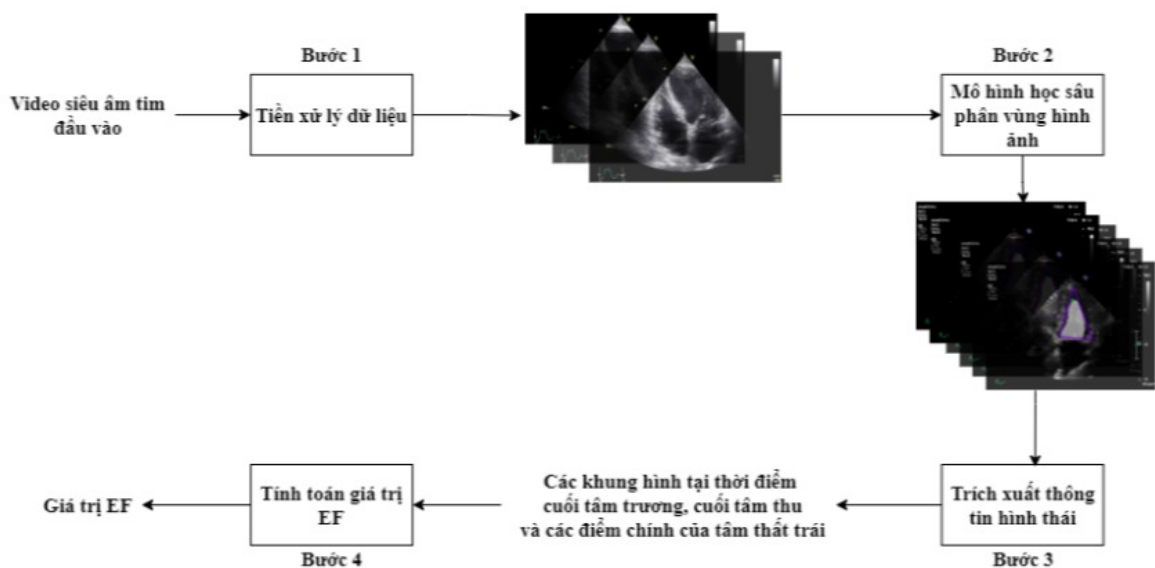
(72) Trần Quốc Long (VN); Lê Sỹ Vinh (VN); Lê Tuấn Thành (VN); Lê Phạm Văn Linh (VN); Nguyễn Minh Tuấn (VN); Trần Minh Đức (VN); Nguyễn Văn Phi (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO TỰ ĐỘNG CHỈ SỐ PHÂN SUẤT TỔNG MÁU TRỰC TIẾP TỪ DỮ LIỆU VIDEO SIÊU ÂM TIM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo tự động giá trị phân suất tổng máu từ dữ liệu là video siêu âm tim bằng mô hình học sâu. Theo đó, chỉ số phân suất tổng máu được đo như sau: đầu tiên, dữ liệu đầu vào là video siêu âm tim được cho qua quá trình tiền xử lý dữ liệu để tạo thành các đoạn video ngắn hơn có độ dài xác định nhằm chuẩn bị đầu vào chuẩn cho các mô hình học sâu; sau đó, dữ liệu đã được chuẩn bị (bao gồm các đoạn video) được đưa vào các mô hình học máy đã được huấn luyện trước đó để đo ra giá trị dự đoán về phân suất tổng máu cho từng đoạn dữ liệu đầu vào; cuối cùng, các giá trị dự đoán về phân suất tổng máu của mỗi đoạn dữ liệu đầu vào được mỗi mô hình đưa ra sẽ được kết hợp lại để đưa ra giá trị dự đoán cuối cùng bằng cách lấy trung bình tất cả các kết quả dự đoán. Giá trị phân suất tổng máu được mô hình đưa ra nhằm giúp tự động đo nhanh hơn chỉ số này.

HÌNH 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87785 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01965 | (85) 29/03/2022 | |
| (22) 15/12/2020 | (86) PCT/JP2020/046827 | 15/12/2020 |
| (30) 2020-077794 | 24/04/2020 JP | (87) WO2021/215045 |
| | | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) **G10L 15/10; G10L 15/32; G10L 15/22; G06F 3/16**

(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP. (JP)**

1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

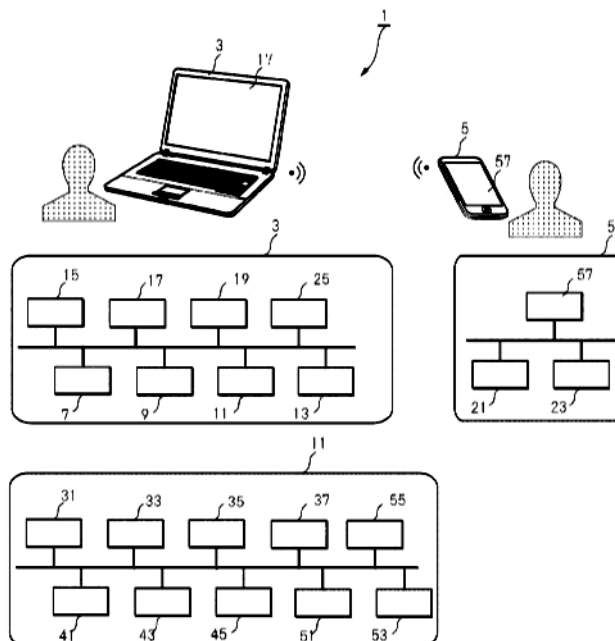
(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH GIỌNG NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân tích giọng nói với độ chính xác cao. Hệ thống phân tích giọng nói (1) bao gồm thiết bị đầu cuối phân tích giọng nói thứ nhất (3) và thiết bị đầu cuối phân tích giọng nói thứ hai (5). Thiết bị đầu cuối phân tích giọng nói thứ nhất (3) có bộ phận phân tích thuật ngữ thứ nhất (7) để thu nhận thông tin hội thoại thứ nhất, bộ phận lưu trữ thông tin hội thoại thứ nhất (9) để lưu trữ thông tin hội thoại thứ nhất, bộ phận phân tích thứ nhất (11) để phân tích thông tin hội thoại thứ nhất, bộ phận lưu trữ tài liệu thuyết trình (13), bộ phận lưu trữ thuật ngữ liên quan (15), bộ phận hiển thị (17), bộ phận lưu trữ từ chủ đề (19), và bộ phận thu thông tin hội thoại (25) để thu thông tin hội thoại thứ hai từ thiết bị đầu cuối phân tích giọng nói thứ hai (5). Thiết bị đầu cuối phân tích giọng nói thứ hai (5) có bộ phận phân tích thuật ngữ thứ hai (21) để thu nhận thông tin hội thoại thứ hai và bộ phận lưu trữ thông tin hội thoại thứ hai (23). Bộ phận phân tích thứ nhất (11) sử dụng đoạn hội thoại thứ nhất hoặc đoạn hội thoại thứ hai để làm đoạn hội thoại chính xác bằng cách sử dụng mối quan hệ giữa từ chủ đề thứ nhất và thuật ngữ liên quan cụ thể và mối quan hệ giữa từ chủ đề thứ hai và thuật ngữ liên quan cụ thể.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87786 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01970 | (85) 29/03/2022 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/CN2020/140696 | 29/12/2020 |
| (30) 202011167891.1 | 28/10/2020 CN | (87) WO2022/088473 A1 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/04/2022

(51) **G01R 31/02**

(71) **JEE AUTOMATION EQUIPMENT (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)**

Floor 6, Shimaoqijia, No. 1060, Moyu South Road, Jiading District, Shanghai
201805, China

(72) LIU, Lei (CN); YANG, Hui (CN); ZHANG, Lin (CN); GUO, Yanqi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **MẠCH PHÁT HIỆN CÁCH LY ĐỂ CÂN BẰNG ĐIỆN ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch phát hiện cách ly để cân bằng điện áp, mạch này bao gồm pin bus, mạch chia điện áp dương trên bus, mạch chia điện áp âm trên bus, mạch khuếch đại vi sai và mô đun MCU; pin của bus được nối tương ứng với mạch chia điện áp dương của bus và mạch chia điện áp âm của bus, mạch chia điện áp dương của bus và mạch chia điện áp âm của bus được nối tương ứng với mạch khuếch đại vi sai và mạch khuếch đại vi sai được nối với mô đun MCU; pin bus được cấu hình để cung cấp điện cho mỗi mô đun; mạch chia điện áp dương của bus được cấu hình để chuyển đổi điện áp dương của bus từ điện áp cao sang điện áp thấp có thể phát hiện được; mạch chia điện áp âm của bus được cấu hình để chuyển đổi điện áp âm của bus từ điện áp cao sang điện áp thấp có thể phát hiện được; mạch khuếch đại vi sai được cấu hình để lấy mẫu tín hiệu chia điện áp, khuếch đại tín hiệu chia điện áp đã lấy mẫu và truyền tín hiệu chia điện áp đã khuếch đại đến mô đun MCU; mô đun MCU được cấu hình để phát hiện cách ly của bus. Sự cân bằng điện áp của bus được thực hiện để đảm bảo hiệu suất cách ly của mạch và độ chính xác của việc phát hiện. Đồng thời, phương pháp phát hiện thời gian thực được áp dụng để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả trong thời gian thực của hệ thống.

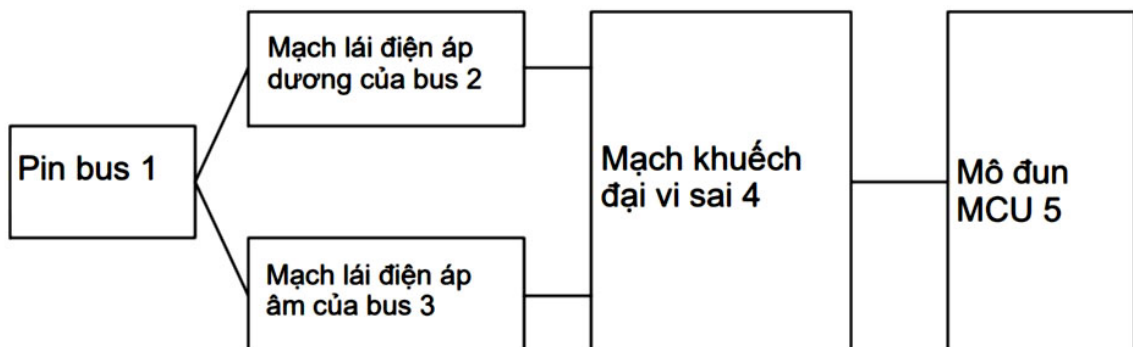
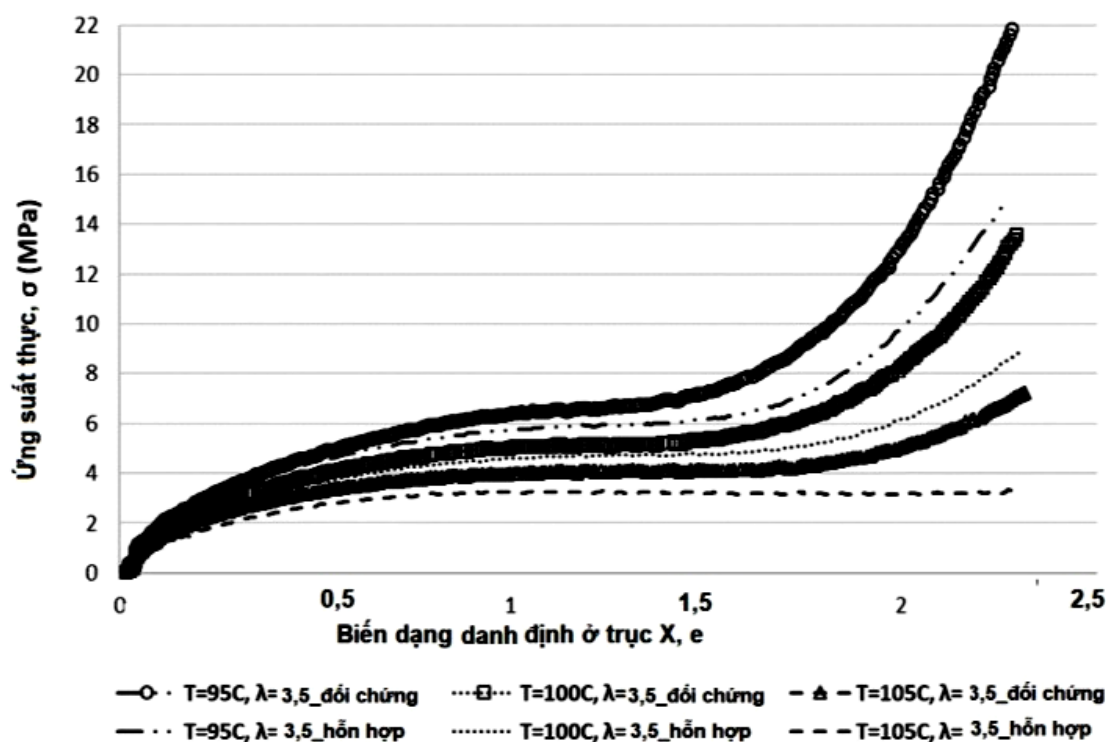


Fig.1

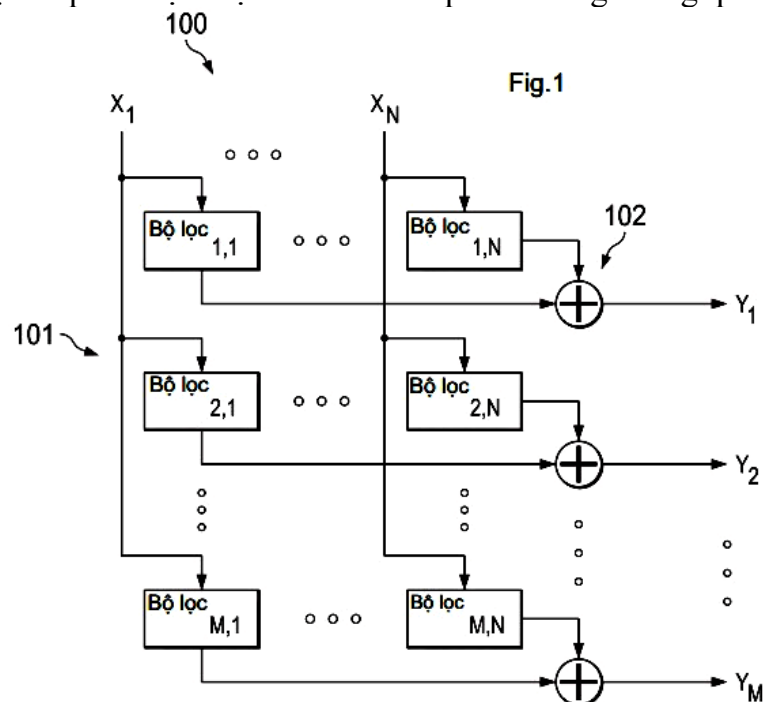
- (11) 87787 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01972 (85) 29/03/2022
 (22) 02/10/2020 (86) PCT/EP2020/077625 02/10/2020
 (30) 1914337.9 04/10/2019 GB (87) WO2021/064157 08/04/2021
 (51) C10M 129/70; C10M 129/95
 (71) CRODA INTERNATIONAL PLC (GB)
 Cowick Hall, Snaith, Goole, East Yorkshire DN14 9AA, United Kingdom
 (72) MALTBY, Adam John (GB); VGENOPOULOS, Dimitrios (GR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM LÀM TRƠN BÊN TRONG VÀ CHẤT NỀN POLYME POLYESTE CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm trơn bên trong bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai este trong đó mỗi este riêng rẽ có chiều dài mạch cacbon nằm trong khoảng từ 20 đến 44. Chế phẩm làm trơn theo sáng chế có thể được đưa một cách thích hợp vào chất nền polyme polyeste, tốt hơn là bao gồm PET, PETg hoặc PLA. Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng chế phẩm làm trơn trong ở chất nền polyme polyeste để cải thiện các quá trình sản xuất thành phẩm từ chất nền polyme polyeste.

Fig. 1



- (11) 87788 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-01976 (85) 29/03/2022
 (22) 02/09/2020 (86) PCT/US2020/049077 02/09/2020
 (30) 62/895,096 03/09/2019 US (87) WO2021/046136 A1 11/03/2021
 (51) *G10L 19/02; H04S 3/02; H03H 21/00*
 (71) DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
 1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
 (72) MCGRATH, David S. (AU)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI TẬP HỢP TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU VÀO MIỀN TẦN SỐ THÀNH TẬP HỢP TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU RA MIỀN TẦN SỐ, GIÀN BỘ LỌC ÂM THANH, HỆ THỐNG ÂM THANH DỰA TRÊN GIÀN BỘ LỌC VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống chuyển đổi tập hợp tín hiệu âm thanh đầu vào miền tần số thành tập hợp tín hiệu âm thanh đầu ra miền tần số, giàn bộ lọc âm thanh, hệ thống âm thanh dựa trên giàn bộ lọc, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Quy trình xử lý âm thanh nhiều đầu vào, nhiều đầu ra được thực hiện dưới dạng hệ thống tuyến tính dùng trong giàn bộ lọc âm thanh để chuyển đổi tập hợp tín hiệu âm thanh đầu vào miền tần số thành tập hợp tín hiệu âm thanh đầu ra miền tần số. Hàm truyền từ một đầu vào đến một đầu ra được xác định là hàm khuếch đại phụ thuộc tần số. Theo một số phương án thực hiện, hàm truyền bao gồm thành phần trực tiếp mà về cơ bản được xác định là độ khuếch đại phụ thuộc tần số, và một hoặc nhiều thành phần không tương quan có đáp ứng pha nhóm thay đổi theo tần số. Hàm truyền được tạo ra từ tập hợp các hàm băng con, với mỗi hàm băng con được tạo ra từ tập hợp các hàm truyền thành phần tương ứng bao gồm thành phần trực tiếp và một hoặc nhiều thành phần không tương quan.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87789 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01977 | | | (85) 07/09/2018 | |
| (22) 21/03/2017 | | | (86) PCT/US2017/023459 | 21/03/2017 |
| (30) 62/311,023 | 21/03/2016 | US | (87) WO2017/165453 A1 | 28/09/2017 |
| 15/251,904 | 30/08/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2018

(51) **H04L 5/00**

(62) 1-2018-03948

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); JIANG, Jing (CN); NAMGOONG, June (KR); LUO, Tao (US); SORIAGA, Joseph Binamira (US); JI, Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không dây truyền thông với thiết bị không dây khác bằng cách sử dụng các khung con độc lập. Thiết bị không dây truyền thông với thực thể lập lịch bằng cách sử dụng nhiều khung con độc lập bao gồm khung con thứ nhất và khung con thứ hai. Mỗi khung con độc lập bao gồm phần liên kết lên (uplink - UL) và phần liên kết xuống (downlink - DL). Thiết bị không dây còn nhận thông tin điều khiển DL từ thực thể lập lịch trong phần DL của khung con thứ nhất, và truyền dữ liệu UL bao gồm nhiều khối tín hiệu chuẩn cho thực thể lập lịch trong phần UL của khung con thứ nhất. Các khối tín hiệu chuẩn cách đều nhau trong ít nhất một phần của phần UL trong khung con thứ nhất. Ngoài ra, phương pháp truyền thông không dây có thể hoạt động tại thực thể phụ thuộc và thực thể lập lịch cũng được bộc lộ.

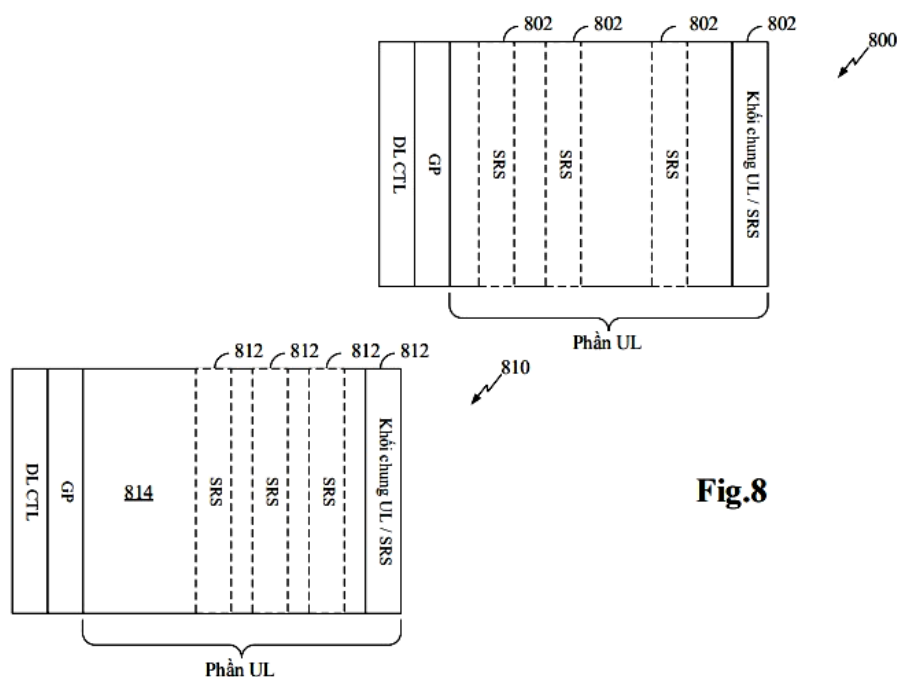


Fig.8

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87790 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-01979 | (85) 29/03/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | (86) PCT/JP2020/034997 | 16/09/2020 |
| (30) 2019-178723 | 30/09/2019 JP | (87) WO2021/065493 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) C22C 38/00; C21D 9/50; E04C 3/32; C22C 38/06; C22C 38/58; C21D 9/08

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

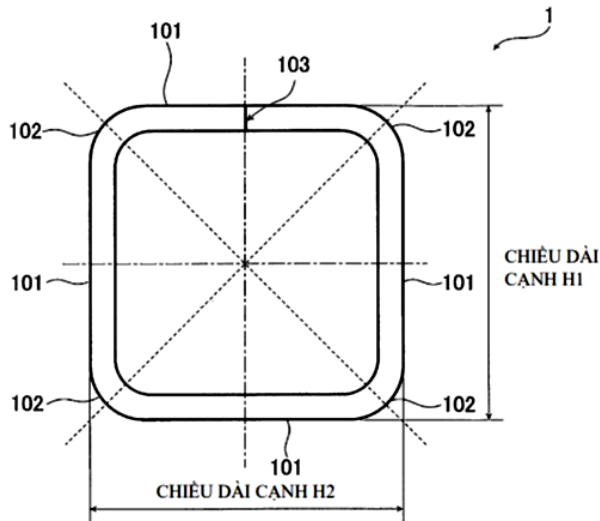
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) MATSUMOTO Atsushi (JP); MATSUMOTO Akihide (JP); OKABE Takatoshi (JP); IDE Shinsuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP HÌNH CHỮ NHẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP HÌNH CHỮ NHẬT NÀY, VÀ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC BAO GỒM ỐNG THÉP HÌNH CHỮ NHẬT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống thép hình chữ nhật trong đó các đặc tính cơ khí trong phần được làm phẳng là ưu việt, trong đó các chức năng của cặn oxy hóa được tạo thành trên bề mặt bên trong và bên ngoài của ống thép đạt được đủ, và trong đó độ dai đạt được đủ và làm cứng nguội được ngăn chặn trong góc và phương pháp sản xuất ống thép, và công trình kiến trúc sử dụng ống thép hình chữ nhật. Ống thép hình chữ nhật bao gồm nhiều phần được làm phẳng (101) và các góc (102) được tạo hình xen kẽ theo hướng chu vi của ống thép, trong đó giới hạn chảy, YS, trong các phần được làm phẳng (101) là 295 MPa hoặc lớn hơn, trong đó giới hạn bền kéo, TS, trong các phần được làm phẳng (101) là 400 MPa hoặc lớn hơn, trong đó tỷ số giới hạn chảy trên giới hạn bền kéo, YR, trong các phần được làm phẳng (101) là 0,80 hoặc nhỏ hơn, trong đó năng lượng hấp thụ Charpy tại nhiệt độ 0°C trong các góc (102) là 70 J hoặc lớn hơn, trong đó độ dày của cặn oxy hóa trên bề mặt bên trong và bên ngoài của ống thép là 1 μm hoặc lớn hơn và 20 μm hoặc nhỏ hơn, và trong đó chênh lệch về độ cứng Vickers trung bình giữa vị trí được xác định trước theo hướng chiều dày từ bề mặt bên trong của đỉnh góc và vị trí được xác định trước theo hướng chiều dày từ bề mặt bên ngoài của phần được làm phẳng (101) tại vị trí trung tâm theo hướng chu vi của ống thép là 5 HV hoặc lớn hơn và 60 HV hoặc nhỏ hơn.



- (11) 87791 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-01986 (85) 29/03/2022
(22) 28/07/2020 (86) PCT/CN2020/105214 28/07/2020
(30) 201910844605.1 06/09/2019 CN (87) WO2021/042913 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JIANG, Dajie (CN); PAN, Xueming (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: thu nhận cấu hình báo cáo của thông tin trạng thái kênh thứ nhất, và nếu thiết bị đầu cuối không được chỉ định để giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý trong thời gian bật, thì báo cáo thông tin trạng thái kênh dựa trên cấu hình báo cáo của thông tin trạng thái kênh thứ nhất.

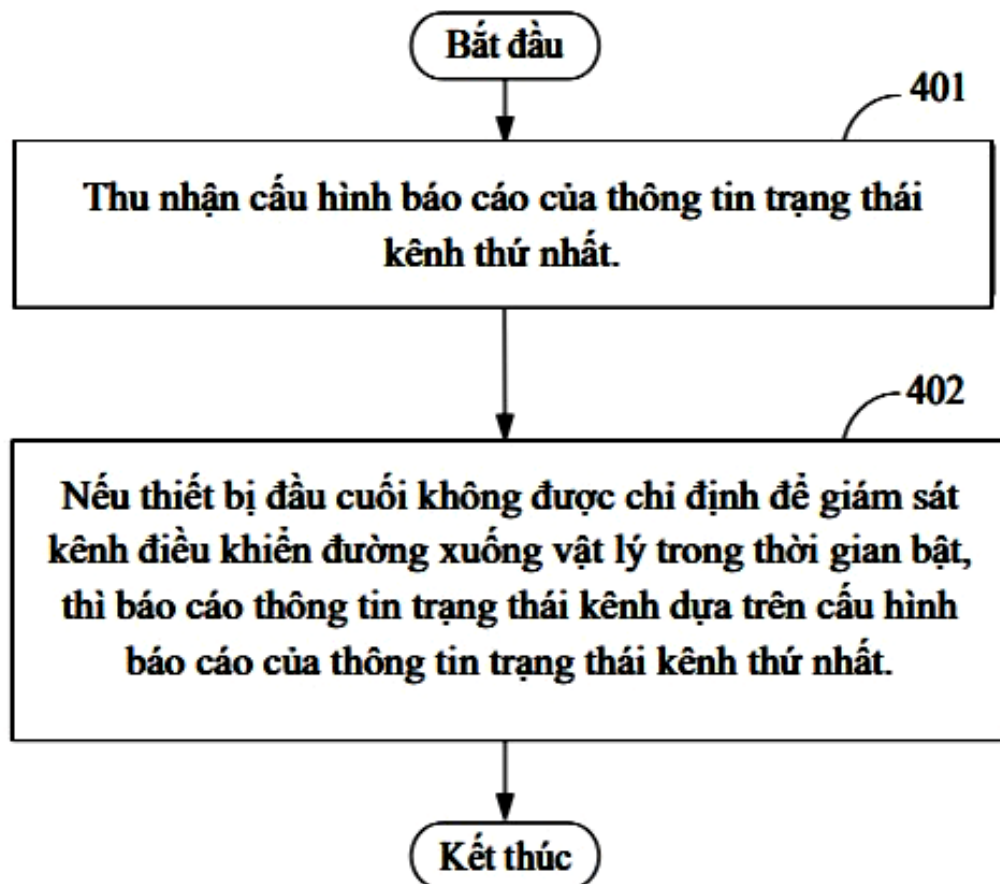


Fig.4

- (11) **87792 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-01996** (85) 30/03/2022
 (22) 11/09/2020 (86) PCT/US2020/050511 11/09/2020
 (30) 62/898,679 11/09/2019 US (87) WO2021/050956 18/03/2021
 (51) **A61K 31/70; C07H 19/173; C07H 19/16**
 (71) **THE SCRIPPS RESEARCH INSTITUTE (US)**
 10550 North Torrey Pines Road, La Jolla, California 92037, United States of
 America
 (72) CHATTERJEE, Arnab Kumar (US); GUPTA, Anil Kumar (IN); ELIASSEN, Anders
 Mikal (US); JOSEPH, Sean Barry (US)
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT KHÁNG VIRUT VÀ HUYỀN PHÙ DẠNG NƯỚC DÙNG QUA
 ĐƯỜNG TIÊM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất kháng virut và huyền phù dạng nước dùng qua đường
 tiêm chứa nó. Dieste là 4'-etylnyl-2'-flo-2'-deoxyadenosin và huyền phù dạng nước
 dùng qua đường tiêm của chúng giúp ức chế virut *in vivo* kéo dài đời với virut suy
 giảm miễn dịch ở người (HIV).

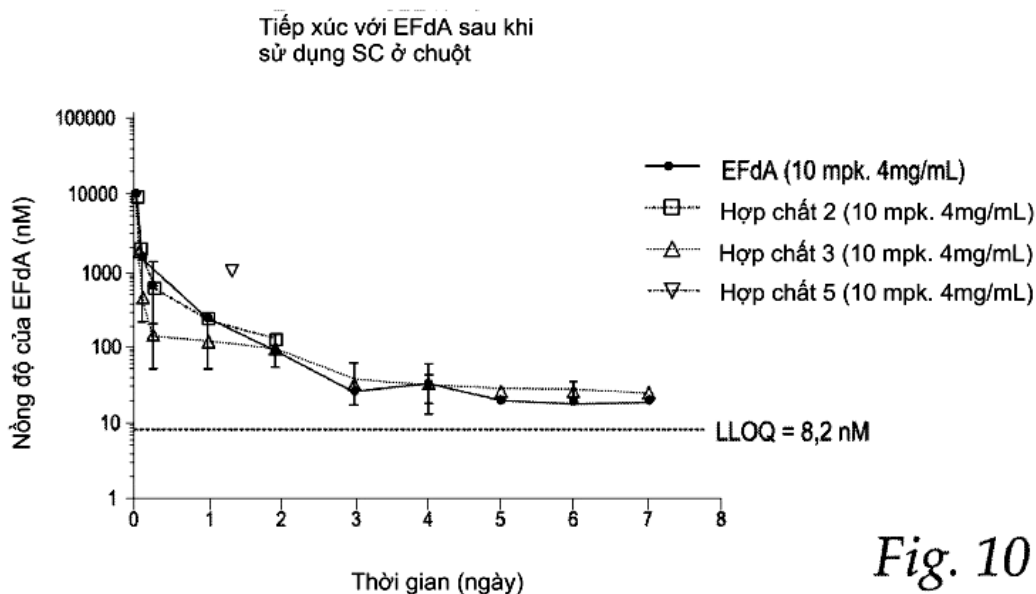


Fig. 10

- (11) **87793 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02001** (85) 30/03/2022
(22) 28/08/2020 (86) PCT/EP2020/074090 28/08/2020
(30) PA 2019 70543 30/08/2019 DK (87) WO2021/038048 04/03/2021
PA 2019 70542 30/08/2019 DK
(51) **C12C 12/00; C12R 1/645**
(71) **CARLSBERG A/S (DK)**
J. C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark
(72) Marc Serra COLOMER (ES); Zoran GOJKOVIC (DK); Jochen FÖRSTER (DK);
Natalia Y. SOLODOVNIKOVA (RU); Ross FENNESSY (IE)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐỒ UỐNG TRÊN CƠ SỞ MẠCH NHA VÀ/HOẶC
NGŨ CỐC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHỦNG NẤM MEN DEKKERA, VÀ ĐỒ
UỐNG ĐƯỢC TẠO RA THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra đồ uống trên cơ sở mạch nha và/hoặc ngũ cốc bằng cách sử dụng chủng nấm men *Dekkera*, và đồ uống được tạo ra theo phương pháp này. Chủng nấm men *Dekkera* có đặc tính hữu dụng, bao gồm không có khả năng tạo ra vị lạ của phenol và/hoặc không có khả năng sử dụng maltoza hoặc có khả năng hạn chế trong việc sử dụng maltoza. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp tạo ra đồ uống trên cơ sở ngũ cốc không có vị lạ của phenol và/hoặc đồ uống trên cơ sở mạch nha và/hoặc ngũ cốc có độ cồn thấp hoặc không cồn, cũng như đồ uống được tạo ra theo các phương pháp này.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87794 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02003 | (85) 30/03/2022 | |
| (22) 18/08/2020 | (86) PCT/KR2020/010939 | 18/08/2020 |
| (30) 10-2019-0107901 | 02/09/2019 KR | (87) WO2021/045407 |
| | | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) *H04N 21/458; H04N 21/45; H04N 21/858; H04N 21/81; H04N 21/845; G06Q 30/02*

(71) **ANYPOINT MEDIA CO., LTD.** (KR)

6F, 21, Teheran-ro 87-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06169, Republic of Korea

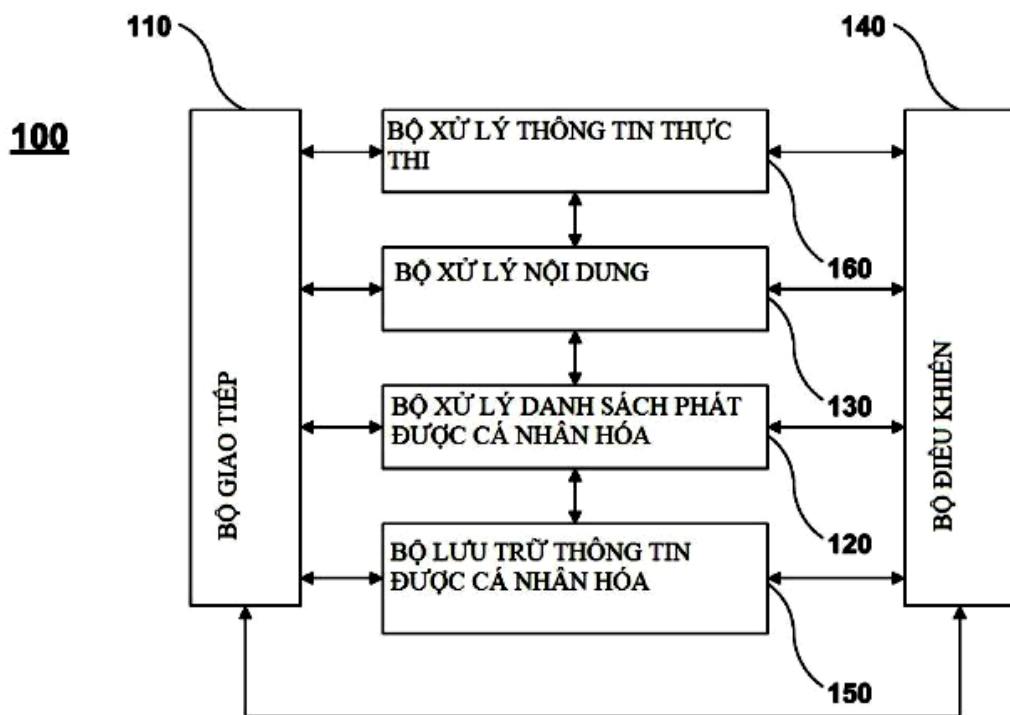
(72) BAEK, Wonjang (KR); LEE, Doohwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP QUẢNG CÁO ĐƯỢC CÁ NHÂN HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp quảng cáo được cá nhân hóa, thiết bị bao gồm: bộ giao tiếp; bộ xử lý danh sách phát được cá nhân hóa được tạo cấu hình để thực hiện: (a) nhận danh sách nội dung phát từ hệ thống cung cấp nội dung qua streaming (phát trực tuyến); và (b) tạo danh sách phát được cá nhân hóa bao gồm bộ nhận dạng tài nguyên thống nhất (uniform resource identifier, URI) của nội dung quảng cáo được cá nhân hóa dựa trên danh sách phát; bộ xử lý nội dung được tạo cấu hình để nhận nội dung và nội dung quảng cáo được cá nhân hóa qua bộ giao tiếp nhờ sử dụng danh sách được cá nhân hóa, thực hiện xử lý tín hiệu trên nội dung và nội dung quảng cáo được cá nhân hóa, và cấp nội dung và nội dung quảng cáo được cá nhân hóa; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển các hoạt động của bộ giao tiếp, bộ xử lý danh sách phát được cá nhân hóa, và bộ xử lý nội dung.

Fig.1



- (11) 87795 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02005 (85) 30/03/2022
 (22) 06/10/2020 (86) PCT/US2020/054416 06/10/2020
 (30) 62/911,993 07/10/2019 US (87) WO2021/071845 A2 15/04/2021
 17/063,486 05/10/2020 US
 (51) H04W 24/10
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
 California 92121-1714 (US)
 (72) ISLAM, Muhammad Nazmul (BD); JOSAN, Awlok Singh (IN); MIRBAGHERI,
 Arash (US); MARCONE, Alessio (IT)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC
 BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế bao gồm phương pháp, thiết bị, và phương tiện đọc được bằng máy tính cho các truyền thông không dây để xác định, bởi thiết bị người dùng (UE), khoảng thời gian thứ nhất cho thủ tục đánh giá trong các truyền thông với thực thể mạng; thực hiện, bởi UE, tập hợp các đo lường chất lượng thứ nhất của tập hợp các tín hiệu tham chiếu phát hiện thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất; và xác định, bởi UE, xem có khởi động hay không tập hợp các hoạt động liên kết với thủ tục đánh giá dựa vào tập hợp các đo lường chất lượng thứ nhất của tập hợp các tín hiệu tham chiếu phát hiện thứ nhất. Cụ thể, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng.

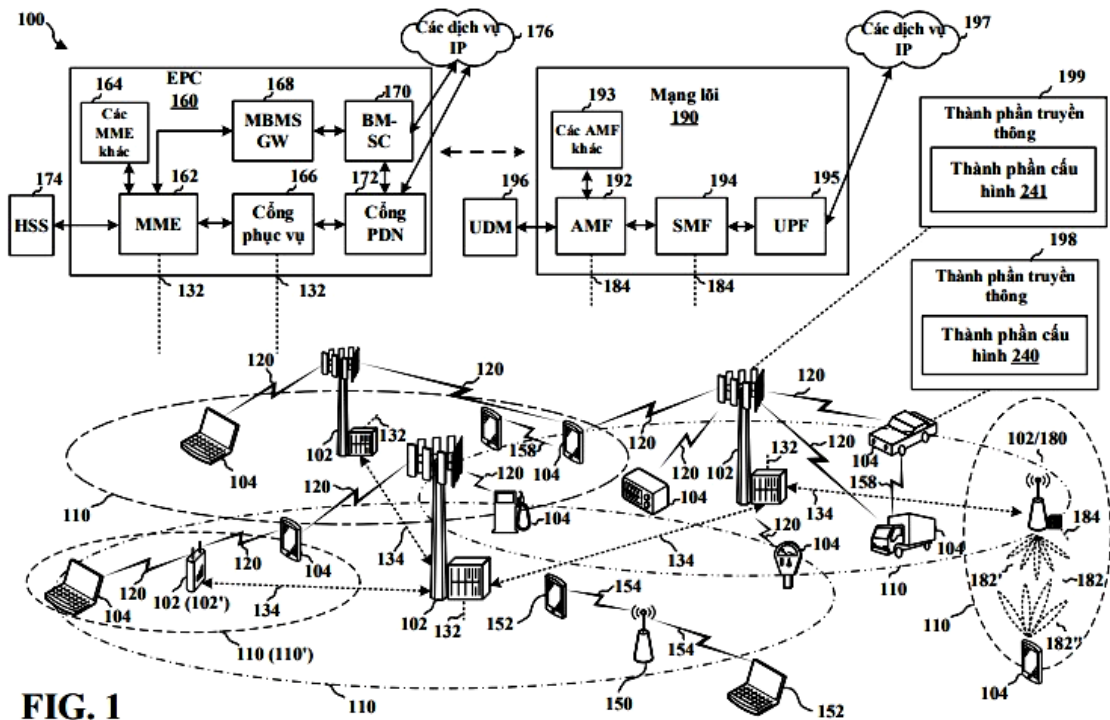


FIG. 1

- (11) 87796 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02009 (85) 30/03/2022
(22) 09/10/2020 (86) PCT/CN2020/119899 09/10/2020
(30) 201910968935.1 12/10/2019 CN (87) WO2021/068875 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) *H04W 52/02*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) CHEN, Xiaohang (CN); PAN, Xueming (CN); LU, Zhi (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển truyền đường lên và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: giám sát tín hiệu hủy đường lên tại thời điểm thứ nhất, xác định xem có cần hủy truyền đường lên tương ứng hay không theo tín hiệu hủy đường lên, trong đó khoảng thời gian giữa thời điểm thứ nhất và thời điểm thứ hai khi gửi truyền đường lên lớn hơn hoặc bằng thời lượng đặt trước và thời điểm thứ nhất trước thời điểm thứ hai.

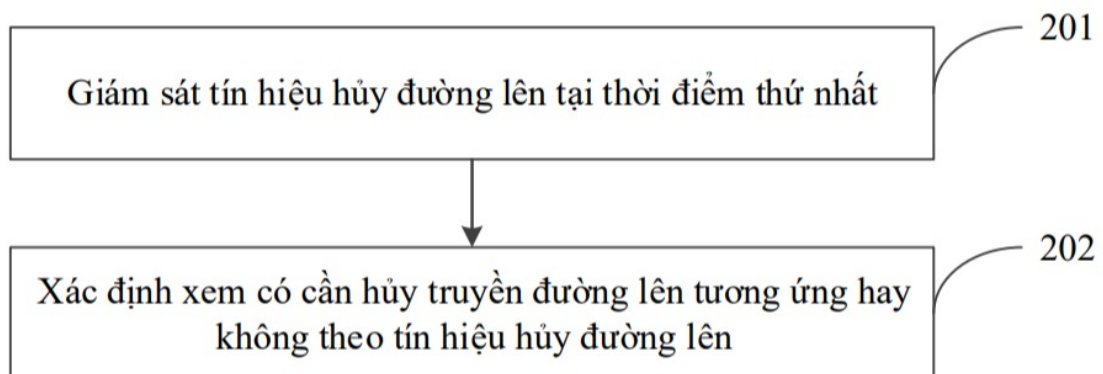


Fig.2

- (11) 87797 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02010 (85) 30/03/2022
(22) 21/09/2020 (86) PCT/CN2020/116506 21/09/2020
(30) 201910914145.5 25/09/2019 CN (87) WO2021/057657 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) *H04W 72/04*

(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Can (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền tin, và cụ thể hơn là đề cập đến phương pháp cấu hình tài nguyên, thiết bị người dùng và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: nhận thông tin cấu hình tài nguyên được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình tài nguyên được sử dụng để xác định nhiều vị trí bắt đầu dự phòng trong miền thời gian của tài nguyên dự phòng, tài nguyên dự phòng được cấu hình bởi thiết bị mạng để truyền thông tin đường lên, và thông tin đường lên bao gồm tín hiệu tham chiếu giải điều biến (Demodulation Reference Signal, DMRS), trong đó nhiều vị trí bắt đầu dự phòng trong miền thời gian đều đặt trước tài nguyên được sử dụng để truyền DMRS.

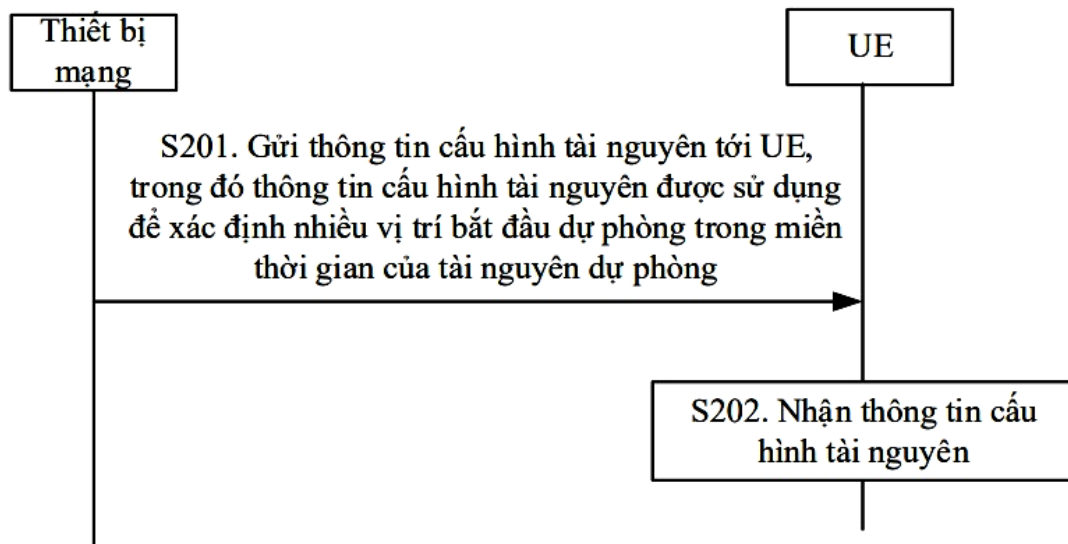


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87798 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02011 | (85) 30/03/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | (86) PCT/CN2020/115481 | 16/09/2020 |
| (30) 62/902,433 | 19/09/2019 | US (87) WO2021/052348 |
| 62/929,156 | 01/11/2019 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) **H04N 19/44; H04N 19/103**

(71) **HFI INNOVATION INC. (TW)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

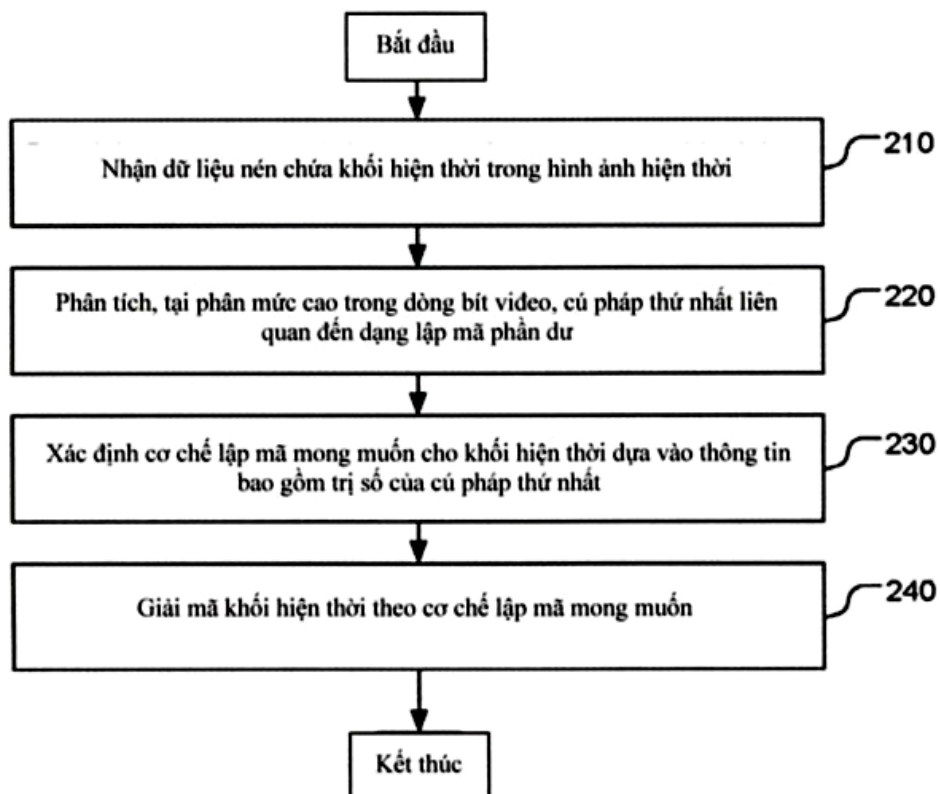
(72) LIN, Zhi-Yi (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa video, phương pháp và thiết bị giải mã video. Theo phương pháp này, dữ liệu đầu vào liên quan đến khối hiện thời trong hình ảnh hiện thời được nhận tại bộ mã hóa hoặc dữ liệu nén bao gồm khối hiện thời được nhận tại bộ giải mã. Cú pháp thứ nhất tại phân mức cao trong dòng bit video liên quan đến dạng lập mã phân dư được báo hiệu tại bộ mã hóa hoặc được phân tích tại bộ giải mã. Cơ chế lập mã mong muốn được xác định cho khối hiện thời dựa vào thông tin bao gồm trị số của cú pháp thứ nhất. Khối hiện thời được mã hóa tại bộ mã hóa hoặc được giải mã tại bộ giải mã theo cơ chế lập mã mong muốn. Phân mức cao vừa nêu có thể tương ứng với tiêu đề mảng hoặc tiêu đề ảnh.

Fig. 2



- (11) 87799 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02023 (85) 31/03/2022
 (22) 12/10/2020 (86) PCT/IB2020/059548 12/10/2020
 (30) PCT/IB2019/058806 16/10/2019 IB (87) WO2021/074765 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) C23C 22/68; C23C 2/26; C23C 22/53; C23C 28/00; C23C 22/74; C23C 22/83; C23C 2/06

(71) ARCELORMITTAL (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

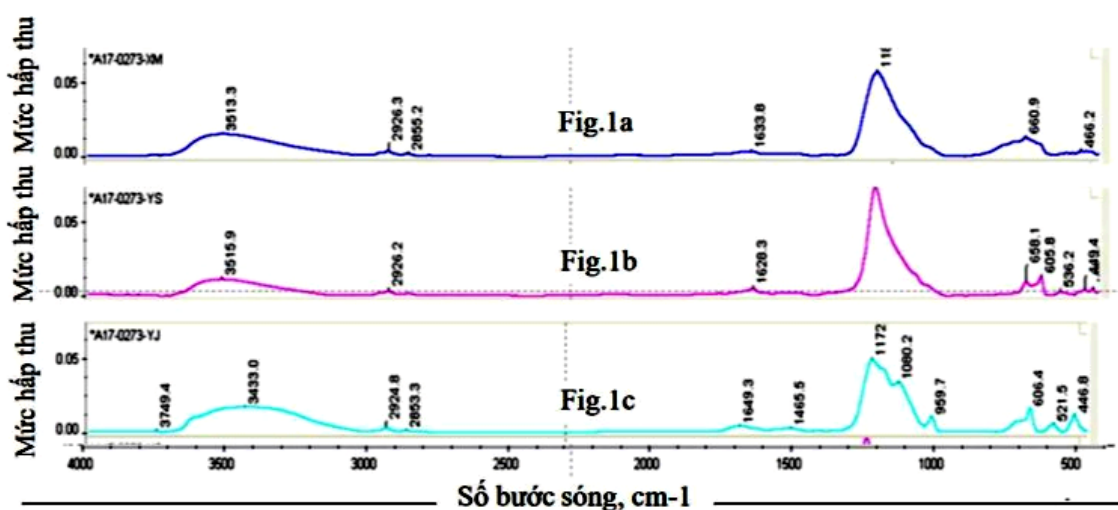
(72) GILBERT, Frida (FR); RACHIELE, Lydia (FR); THAI, Delphine (FR); ALLELY, Christian (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) NỀN THÉP ĐƯỢC MẠ, BỘ PHẬN Ô TÔ ĐƯỢC LÀM TỪ NỀN THÉP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DẢI KIM LOẠI CHUYÊN ĐỘNG

- (57) Sáng chế đề cập tới nền thép được mạ trên ít nhất một mặt bằng lớp mạ kim loại trên cơ sở kẽm hoặc các hợp kim kẽm trong đó lớp mạ kim loại này được phủ bằng lớp biến tính chứa kẽm sulphat hydrat, và nhôm với lượng lên tới 14 mg/m², trong đó lớp biến tính này không chứa kẽm hydroxysulphat, hoặc các phân tử nước tự do hoặc các hợp chất bất kỳ có nhóm hydroxyl tự do, mật độ bề mặt của lưu huỳnh trong lớp biến tính này là lớn hơn hoặc bằng 5,0 mg/m². Sáng chế còn đề cập đến bộ phận ô tô được làm từ nền thép nêu trên và phương pháp xử lý xử lý dải kim loại chuyên động.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87800 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02024 | (85) 31/03/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035165 | 17/09/2020 |
| (30) 2019-175256 | 26/09/2019 JP | (87) WO2021/060122 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) **B22D 1/00; B22D 41/58; B22D 41/16; B22D 11/10; B22D 11/11**

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan

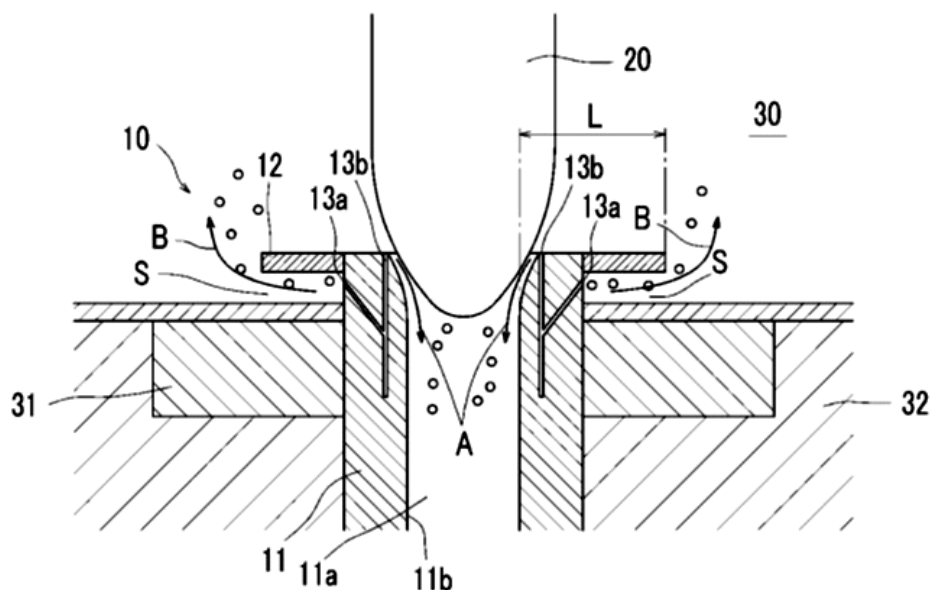
(72) FUKUNAGA, Shinichi (JP); OKADA, Takuya (JP); KAKU, Toshio (JP);
FURUKAWA, Hiroki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐẦU PHUN TRÊN CỦA MÁNG PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đầu phun trên của máng phân phối và phương pháp đúc liên tục mà khiến cho các tạp chất có thể nổi bên trong máng phân phối. Theo sáng chế, bộ phận dạng gờ (12) có kích thước ngoài lớn hơn kích thước ngoài của đầu trên của đầu phun trên của máng phân phối 11 được bố trí dọc theo một phần hoặc toàn bộ chu vi của đầu trên của đầu phun trên của máng phân phối, và một hoặc nhiều lỗ xả khí (13a) được tạo ra trên một hoặc nhiều bề mặt được chọn từ nhóm bao gồm bề mặt dưới, bề mặt theo chu vi ngoài và bề mặt trên của bộ phận dạng gờ (12), và vùng bề mặt theo chu vi ngoài của đầu phun trên của máng phân phối (11) bên dưới bộ phận dạng gờ (12). Chiều dài L theo kết cấu đầu phun trên của máng phân phối được điều chỉnh để khiến cho gần như toàn bộ khí nổi lên trên, hoặc điều chỉnh lưu lượng khí di chuyển xuống dưới về phía lỗ trong của đầu phun trên của máng phân phối, và lưu lượng khí nổi lên trên.

Fig.1



- (11) **87801 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02029** (85) 31/03/2022
(22) 18/08/2020 (86) PCT/CN2020/109786 18/08/2020
(30) 201910825379.2 02/09/2019 CN (87) WO2021/042978 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) **G06F 9/451**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) BI, Sheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CHỦ ĐỀ, THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI CHỦ ĐỀ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển đổi chủ đề, thiết bị chuyển đổi chủ đề và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này được áp dụng cho thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận thông số chuyển đổi khi hoạt động chuyển đổi chủ đề được phát hiện (S201); xác định đối tượng chủ đề sẽ được cho phép dựa trên thông số chuyển đổi, trong đó đối tượng chủ đề sẽ được cho phép ở trong trạng thái được nạp (S202); và chuyển đổi đối tượng chủ đề của thiết bị đầu cuối sang đối tượng chủ đề sẽ được cho phép (S203). Phương pháp và thiết bị này giúp cải thiện hiệu quả chuyển đổi chủ đề của thiết bị đầu cuối.

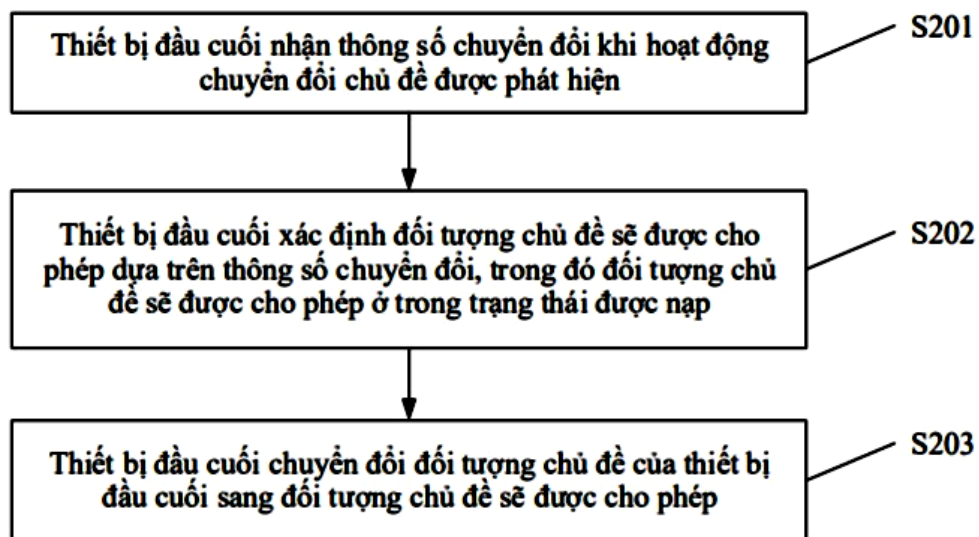


Fig.2a

- (11) 87802 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02032 (85) 31/03/2022
(22) 03/09/2020 (86) PCT/JP2020/033491 03/09/2020
(30) 2019-160544 03/09/2019 JP (87) WO2021/045169 A1 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) *H01F 27/24; H01F 27/245*

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

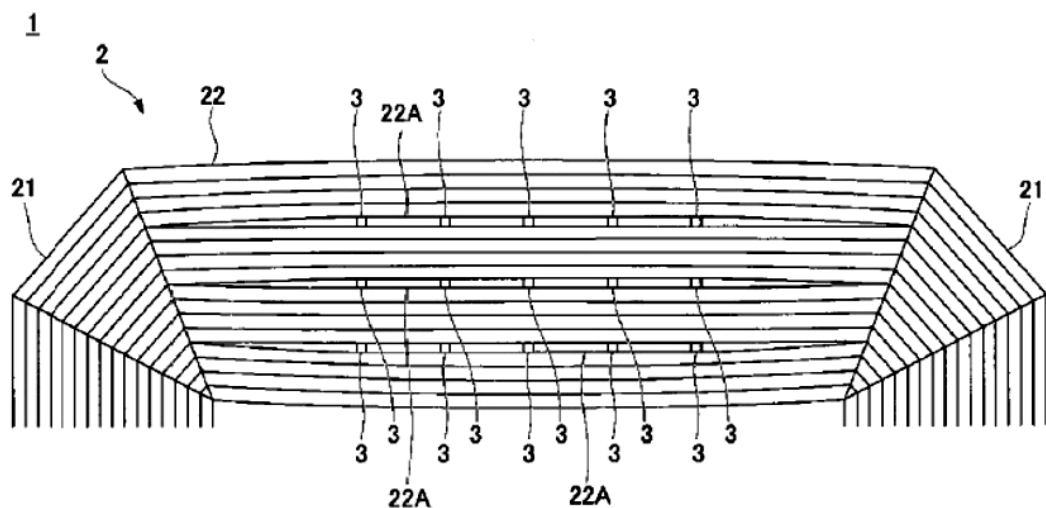
(72) MOGI, Hisashi (JP); MIZUMURA, Takahito (JP); TAMAKI, Teruyuki (JP); FUJIMURA, Hiroshi (JP); HIRAYAMA, Ryu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖI CUỐN DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến lõi cuộn dây có thân nhiều lớp gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện xếp chồng theo hình dạng vòng trên hình chiếu cạnh. Thân nhiều lớp này gồm nhiều phần uốn cong, và nhiều phần dạng khối tại các vị trí giữa các phần uốn cong liền kề. Ít nhất một phần dạng khối trong số nhiều phần dạng khối gồm đường truyền nhiệt được bao bởi các tấm thép kỹ thuật điện ít nhất tại phần giữa các tấm thép kỹ thuật điện xếp chồng. Đường truyền nhiệt chỉ có tại ít nhất một phần dạng khối.

Fig.2



- (11) **87803 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02033** (85) 31/03/2022
 (22) 30/09/2020 (86) PCT/JP2020/037328 30/09/2020
 (30) 1-2019-05355 30/09/2019 VN (87) WO2021/066075 08/04/2021
 (51) **B24B 37/28; B24B 37/34**
 (71) **HOYA CORPORATION (JP)**
 6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan
 (72) SRITEP, Wuttipong (TH); KUNALINTIP, Voravut (TH)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐỒ GÁ HỖ TRỢ SẮP XẾP TẤM NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NỀN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ gá hỗ trợ sắp xếp tấm nền bao gồm: thân chính của đồ gá có dạng đĩa có các lỗ chờ được bố trí tương ứng với các vị trí của các lỗ giữ cố định tấm nền trong bộ phận đỡ và trong đó các tấm nền có thể được bố trí; và các vấu nhô ra từ ít nhất một vị trí trên mép của mỗi lỗ chờ và giữ tấm nền trong khi tiếp xúc với các phần đầu theo đường tròn ngoài của các tấm nền này. Ở trạng thái mà trong đó các tấm nền này lần lượt được giữ trong các lỗ chờ do các vấu được làm cho nhô ra, thân chính của đồ gá được chuyển động tới vị trí bên trên bộ phận đỡ và các vấu được thụt vào trong để tháo tấm nền ra khỏi các lỗ chờ tương ứng và làm cho các tấm nền này rơi xuống và được sắp xếp lần lượt trong các lỗ giữ cố định tấm nền trong bộ phận đỡ nằm bên dưới.

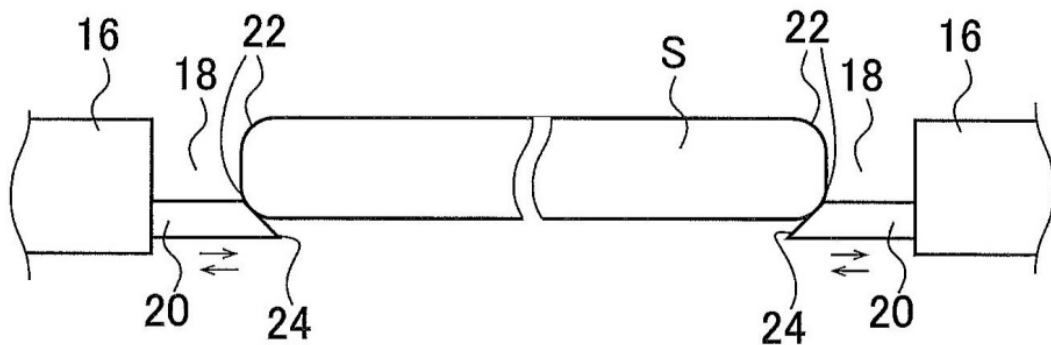


FIG.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87804 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02034 | (85) 31/03/2022 | |
| (22) 23/10/2020 | (86) PCT/CN2020/123089 | 23/10/2020 |
| (30) 201911014316.5 | 23/10/2019 CN | (87) WO2021/078234 |
| | | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) **H04W 24/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) CHEN, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH GIÁM SÁT LIÊN KẾT VÔ TUYẾN (RLM) VÀ/HOẶC ĐIỀU CHỈNH PHÁT HIỆN LỖI CHỤM (BFD), THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chỉnh giám sát liên kết vô tuyến (Radio Link Monitor, RLM) và/hoặc điều chỉnh phát hiện lỗi chùm (Beam Failure Detection, BFD), thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: thu nhận thông tin thứ nhất và/hoặc các tham số được cấu hình bởi một phía mạng, thông tin thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều loại sau: kết quả đo của một thiết bị đầu cuối, thông tin trạng thái của thiết bị đầu cuối, thông tin môi trường và thông tin vùng phủ sóng mạng, các tham số được cấu hình bởi phía mạng được sử dụng để xác định xem có thực hiện điều chỉnh đo RLM và/hoặc điều chỉnh phát hiện BFD hay không; và xác định, theo thông tin thứ nhất và/hoặc các tham số được cấu hình bởi phía mạng, có thực hiện điều chỉnh đo RLM và/hoặc điều chỉnh phát hiện BFD hay không.

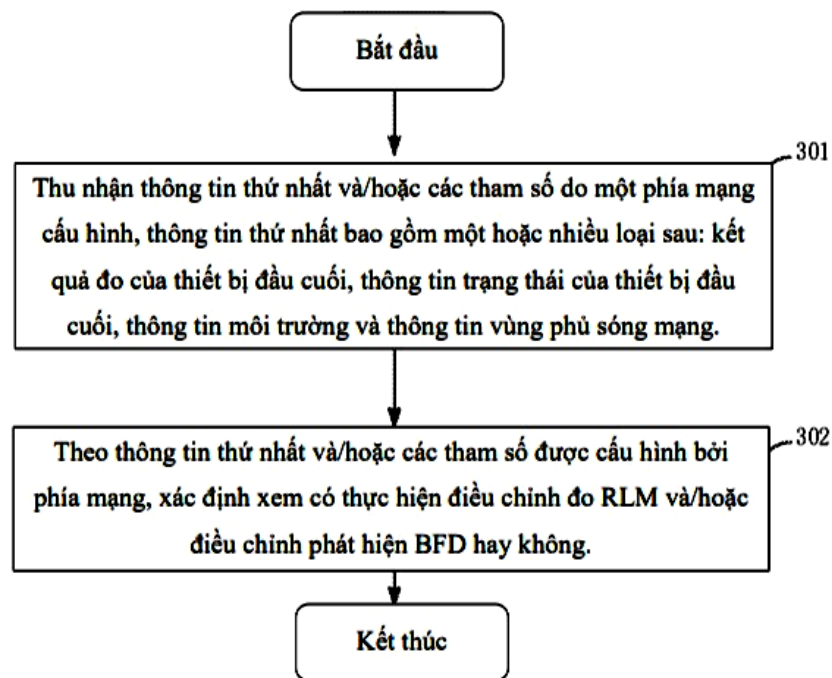


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87805 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02042 | (85) 31/03/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | (86) PCT/EP2020/075888 | 16/09/2020 |
| (30) 19201370.4 | 04/10/2019 EP | (87) WO2021/063686 A1 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) *A61K 8/24; A61K 8/90; A61Q 11/00; A61K 8/49*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

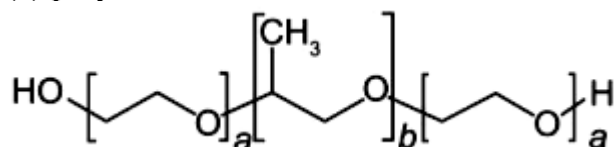
(72) JOINER Andrew (GB); PHILPOTTS Carole Jane (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CHỨA HEXAMETAPHOSPHAT VÀ CHẤT TẠO MÀU**

(57) Chế phẩm chăm sóc răng miệng gồm có:

(a) polyme có cấu trúc



trong đó a được chọn độc lập từ 2 đến 130 và b là 15 đến 67, và khối lượng phân tử của polyme từ 1700 đến 15000 Da.

(b) hexametaphosphat;

(c) và chất tạo màu có góc màu, h, trong hệ thống CIELAB từ 220 đến 320 độ; và

(d) chất nền dùng được cho đường miệng;

trong đó tỷ lệ trọng lượng của polyme so với hexametaphosphat là từ 1:5 đến 5:1.

- (11) **87806 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02044** (85) 01/04/2022
(22) 30/09/2020 (86) PCT/JP2020/037114 30/09/2020
(30) 2019-184928 08/10/2019 JP (87) WO2021/070699 15/04/2021
(51) **C04B 24/26; C04B 24/06; C04B 28/02; C08F 290/06; C08F 220/00; C08F 261/06; C08F 265/00; B28B 1/20; C04B 40/02**
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) SHIMADA Kohei (JP); TANISHO Yoshiaki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM PHÂN TÁN DÙNG CHO CHẾ PHẨM THỦY LỰC SỬ DỤNG TRONG ĐÚC LY TÂM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân tán dùng cho chế phẩm thủy lực để đúc ly tâm, chế phẩm phân tán cho phép chế phẩm thủy lực thể hiện khả năng đúc khuôn tốt hơn trong thời gian xác định trước (tức là, từ 15 phút đến 60 phút) từ khi nhào trộn; phương pháp sản xuất chúng; chế phẩm thủy lực để đúc ly tâm thể hiện khả năng tạo khuôn ly tâm tốt hơn trong thời gian xác định trước (tức là, từ 15 phút đến 60 phút) từ khi nhào trộn; và phương pháp sản xuất sản phẩm đóng rắn của chế phẩm thủy lực. Chế phẩm phân tán dùng cho các chế phẩm thủy lực để đúc ly tâm chứa thành phần (A) và nước. Thành phần (A): copolyme (A) chứa monome (A1) có công thức (A1) chung, monome (A2) có công thức chung (A2), và monome (A3) có công thức chung (A3) như monome cấu thành và có trọng lượng phân tử là 10000 đến 70000, monome (A1) có mặt với lượng từ 30% mol đến 70% mol monome cấu thành của copolyme, monome (A2) có mặt với lượng từ 10% mol đến 50% mol, monome (A3) có mặt với lượng từ 20% mol đến 35% mol.

- (11) **87807 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02045** (85) 01/04/2022
(22) 14/09/2020 (86) PCT/JP2020/034787 14/09/2020
(30) 2019-168104 17/09/2019 JP (87) WO2021/054294 25/03/2021
(51) *A23L 11/45*
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) GOTO, Ken (JP); OKISAKA, Koichi (JP); KOYANO, Mari (JP); SHIMIZU, Masao (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT LÀM ĐÔNG ĐẬU PHỤ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất làm đông đậu phụ, bao gồm việc thu được, bằng cách sử dụng nước cất chứa 65 đến 80% khối lượng magie clorua hexahydrat, chế phẩm nhũ tương dạng nước trong dầu chứa nước cất làm pha nước, trong đó nồng độ của ion natri và ion kali trong nước cất được xác nhận, khi tổng giá trị các nồng độ bằng hoặc nhỏ hơn giá trị tham chiếu, nước cất được trộn với dầu và chất béo, và hỗn hợp này được nhũ hóa và phân tán, và khi tổng giá trị các nồng độ vượt quá giá trị tham chiếu, nước cất được giữ ở nhiệt độ tại đó muối natri và/hoặc muối kali được lắng đọng đặc biệt để loại bỏ kết tủa, tổng giá trị nồng độ của ion natri và ion kali trong nước cất được đặt bằng hoặc nhỏ hơn giá trị tham chiếu, sau đó nước cất được trộn với dầu và chất béo, và hỗn hợp được nhũ hóa và phân tán.

- (11) 87808 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02047 (85) 01/04/2022
(22) 06/10/2020 (86) PCT/KR2020/013573 06/10/2020
(30) 10-2019-0124734 08/10/2019 KR (87) WO2021/071202 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) **B65G 43/08**; **B65G 47/74**; **B65G 37/00**

(71) **STI CO., LTD.** (KR)

1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17558, Republic of Korea

(72) SONG, Yong Ik (KR); CHA, Hee Bong (KR); CHOI, Jin Kyu (KR); YOON, Byung Chun (KR); WON, Jong Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN TỰ ĐỘNG CÁC THÙNG CHỨA HÓA CHẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp vận chuyển tự động các thùng chứa hóa chất, trong đó thùng chứa hóa chất rỗng của thiết bị cung cấp hóa chất có thể được thay thế bằng thùng chứa hóa chất mới trong khoảng thời gian tối thiểu. Hệ thống bao gồm: thiết bị cung cấp hóa chất để cung cấp hóa chất được chứa trong thùng chứa hóa chất thứ nhất đến người dùng hóa chất; bộ phận dự phòng được tạo kết cấu sao cho thùng chứa hóa chất thứ hai được đưa vào thiết bị cung cấp hóa chất có thể chờ tạm thời, bộ phận dự phòng có chức năng như đường dẫn dọc theo đó thùng chứa hóa chất thứ nhất được đưa ra ngoài; buồng kín được tạo kết cấu sao cho khi thùng chứa hóa chất thứ nhất được đưa ra ngoài từ thiết bị cung cấp hóa chất sau khi đã sử dụng hết bởi thiết bị cung cấp hóa chất, thùng chứa hóa chất thứ nhất có thể được đưa ra ngoài để cho phép thùng chứa hóa chất thứ hai được đưa vào thiết bị cung cấp hóa chất; bộ phận đầu vào được bố trí gần lối vào của thiết bị cung cấp hóa chất để có chức năng như đường dẫn dọc theo đó thùng chứa hóa chất thứ nhất được đưa ra ngoài và như đường dẫn dọc theo đó thùng chứa thứ hai được đưa vào; và bộ phận điều khiển để điều khiển vận chuyển thùng chứa hóa chất thứ nhất và thùng chứa hóa chất thứ hai ở mỗi bộ phận dự phòng, buồng kín, và bộ phận đầu vào.

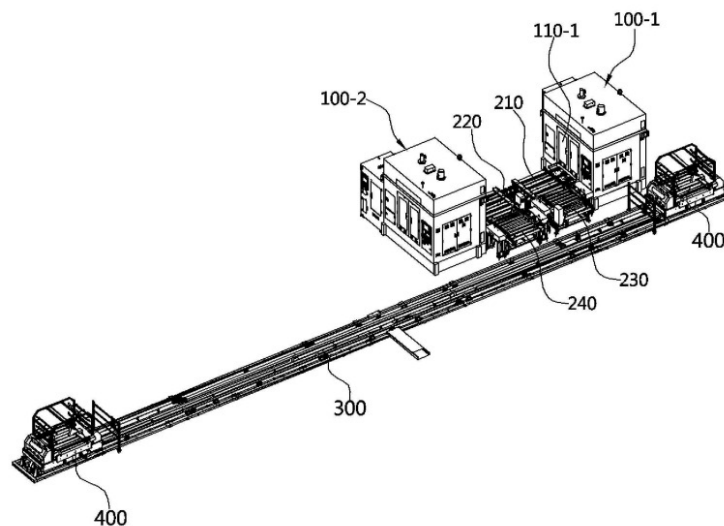


Fig. 2

- (11) **87809 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02050** (85) 01/04/2022
(22) 12/03/2020 (86) PCT/CN2020/079042 12/03/2020
(30) PCT/CN2019/112024 18/10/2019 CN (87) WO2021/073032 A1 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022

(51) **H04W 72/04; H04L 1/16**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Hwei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI LIÊN KẾT PHỤ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ NHẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phản hồi liên kết phụ, phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối thứ nhất (300, 700) thu nhận thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để xác định phương thức phản hồi liên kết phụ, hoặc để xác định số lượng tối đa của các kênh phản hồi liên kết phụ mà có thể được truyền đồng thời bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất (300, 700). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị đầu cuối thứ nhất (300, 700).

Thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để xác định cấu hình phản hồi liên kết phụ, hoặc thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để xác định số lượng tối đa của các kênh phản hồi liên kết phụ mà có thể được truyền dẫn đồng thời bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất

S101

FIG. 8

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87810 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02054 | | | (85) 01/04/2022 | |
| (22) 01/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/048954 | 01/09/2020 |
| (30) 62/895,049 | 03/09/2019 | US | (87) WO2021/046060 A1 | 11/03/2021 |
| 63/069,420 | 24/08/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022

(51) **G10L 19/008**; G10L 19/02; G10L 19/032; G10L 19/012

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street San Francisco, CA 94103 (US)

(72) TYAGI, Rishabh (IN); MCGRATH, David (AU)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA KÊNH HIỆU ỨNG TẦN SỐ THẤP VÀ GIẢI MÃ ĐỒNG BIT KÊNH HIỆU ỨNG TẦN SỐ THẤP**

(57) Sáng chế, theo một số phương án thực hiện, đề cập đến phương pháp mã hóa kênh hiệu ứng tần số thấp (low-frequency effect - LFE) bao gồm các bước: nhận tín hiệu kênh LFE miền thời gian; lọc, bằng cách sử dụng bộ lọc thông thấp, tín hiệu kênh LFE miền thời gian; chuyển đổi tín hiệu kênh LFE miền thời gian đã lọc thành dạng biểu diễn miền tần số của tín hiệu kênh LFE mà bao gồm một số hệ số biểu diễn phổ tần số của tín hiệu kênh LFE; sắp xếp các hệ số thành một số nhóm dải con tương ứng với các dải tần khác nhau của tín hiệu kênh LFE; lượng tử hóa hệ số trong mỗi nhóm dải con theo đáp tuyến tần số của bộ lọc thông thấp; mã hóa các hệ số lượng tử hóa trong mỗi nhóm dải con bằng cách sử dụng bộ mã hóa entropy được điều chỉnh cho nhóm dải con; và tạo ra dòng bit bao gồm các hệ số lượng tử hóa được mã hóa; và lưu trữ luồng bit trên thiết bị lưu trữ hoặc truyền luồng bit cho thiết bị phía sau. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit kênh hiệu ứng tần số thấp.

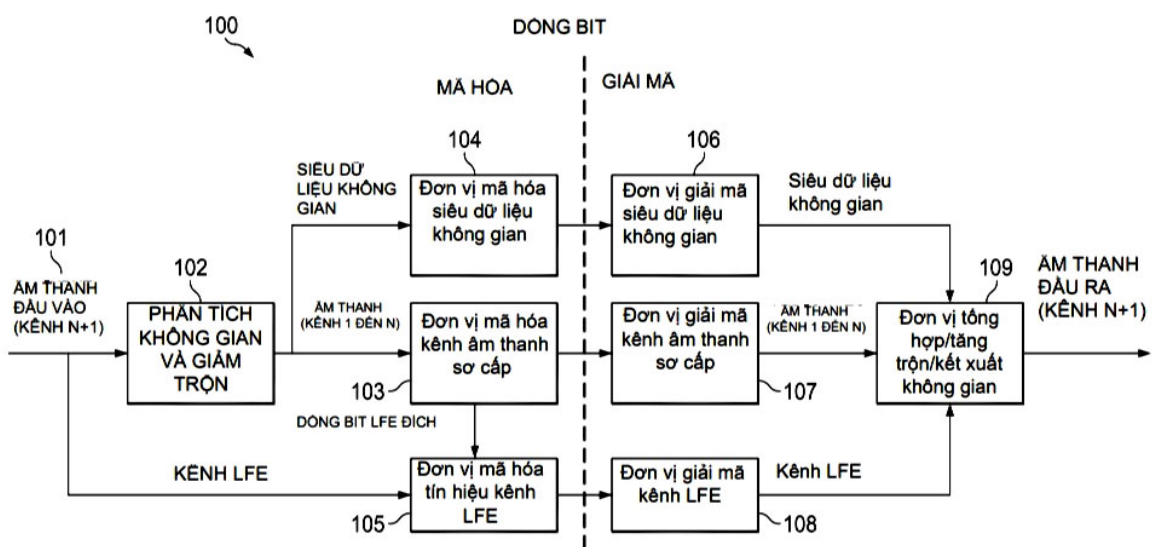
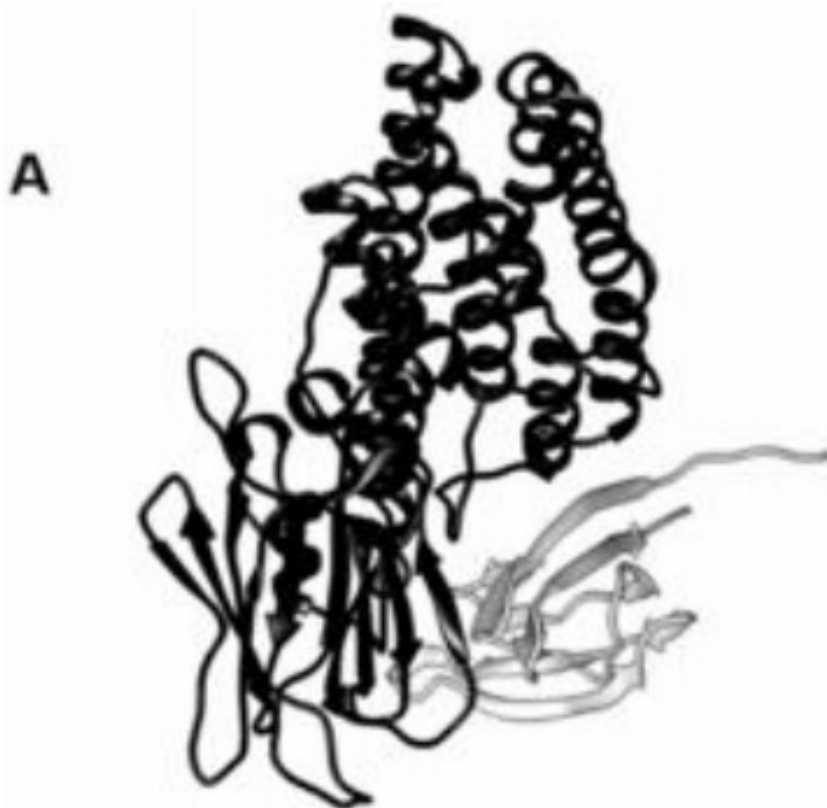


Fig.1

- (11) 87811 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02055 (85) 01/04/2022
(22) 04/09/2020 (86) PCT/US2020/049478 04/09/2020
(30) 62/896,034 05/09/2019 US (87) WO2021/046401 11/03/2021
(51) *A23K 10/18; A23K 50/80; A23K 20/147*
(71) **PEBBLE LABS INC.** (US)
100 Entrada Drive, Los Alamos, NM 87544, United States of America
(72) Elena Sineva (UA); Tim TRAVERS (US); Tatiana VINOGRADOVA-SHAH (RU); Eugene PARSONS (US); Diana BALLESTEROS (CO); Richard Sayre (US); Sean FLATTERY (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PEPTIT PIRB, VI SINH VẬT BIỂU HIỆN POLYNUCLEOTIT MÃ HOÁ PEPTIT NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY ỨC CHẾ ĐỘC TỐ VI KHUẨN ĐỂ ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG CHẾT SỚM Ở ĐỘNG VẬT THỦY SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit PirB, vi sinh vật biểu hiện polynucleotit mã hoá peptit này và chế phẩm mới chứa peptit này để ức chế cạnh tranh độc tố vi khuẩn được biểu hiện trong hệ thống động vật, và cụ thể là ức chế độc tố được tạo ra bởi vi khuẩn gây bệnh ảnh hưởng đến động vật thủy sinh. Một khía cạnh của sáng chế bao gồm phương pháp và chế phẩm để điều trị Hội chứng chết sớm (EMS) ở tôm thông qua việc sử dụng peptit PirB^{VP} cắt được sử dụng làm chất ức chế cạnh tranh để làm giảm sự hình thành phức hợp dime PirA^{VP}/PirB^{VP} gây độc tế bào.



- (11) **87812 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02056** (85) 01/04/2022
 (22) 09/10/2020 (86) PCT/US2020/055002 09/10/2020
 (30) 62/914,330 11/10/2019 US (87) WO2021/072205 A3 15/04/2021
 17/066,066 08/10/2020 US

(51) **H04B 7/08; H04B 7/024**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHOU, Yan (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); SUN, Jing (US); LUO, Tao (US); GAAL, Peter (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở cho các cuộc truyền thông đồng thời giữa nhiều điểm thu phát (transmission-reception point - TRP) và thiết bị người dùng (user equipment - UE). Chùm mặc định cho mỗi trong số các TRP có thể được xác định, và trong trường hợp mà các chùm mặc định không thể được nhận đồng thời ở UE, quy tắc ưu tiên có thể được áp dụng để xác định TRP nào sử dụng chùm mặc định được xác định ban đầu, trong đó (các) TRP còn lại có thể sử dụng chùm khác. UE cũng có thể được tạo cấu hình với tập con của tập tài nguyên điều khiển cho mỗi TRP, sao cho các chùm kết hợp với các tập con được tạo cấu hình khác nhau là tương thích và có thể được nhận đồng thời ở UE. Các kỹ thuật khác để tạo ra sự tương thích giữa các chùm của nhiều cuộc truyền TRP đồng thời bao gồm việc xác định chùm thứ nhất, và chọn chùm thứ hai dựa trên ánh xạ đến chùm thứ nhất, hoặc cấu hình rõ ràng bởi trạm cơ sở.

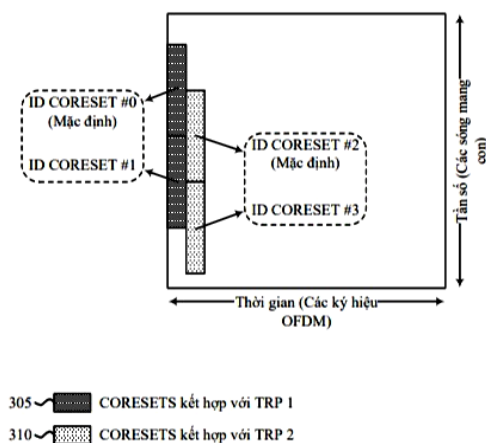


Fig.3

- (11) **87813 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02057** (85) 01/04/2022
- (22) 24/09/2020 (86) PCT/JP2020/036095 24/09/2020
- (30) 2019-181649 01/10/2019 JP (87) WO2021/065683 08/04/2021
- (51) **B23K 3/02**
- (71) **SHORITSU ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD. (JP)**
81-2, Furukawa Town, Saiwai District, Kawasaki City, Kanagawa 212-0025 JAPAN
- (72) NAKAJIMA Kosuke (JP); YAMAMOTO Shinobu (JP); MIMURA Takeshi (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH MŨI SẮT CHO MỎ HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch mũi sắt có khả năng xả không khí thổi vào mũi sắt một cách trơn tru. Đối tượng được giải quyết bằng thiết bị làm sạch mũi sắt bao gồm: bộ phận làm sạch hơn giúp loại bỏ cặn hàn dính trên mũi sắt của mỏ hàn thông qua luồng không khí phun ra; bộ phận cấp không khí mà cung cấp cho bộ phận làm sạch, không khí được phun ra; và bộ phận xả không khí xả không khí được phun vào mỏ hàn. Bộ phận xả không khí bao gồm lỗ mở thứ nhất là lỗ mở thông qua đó không khí phun tới mỏ hàn được xả ra và lỗ mở thứ hai là lỗ mở của đường ống bắt đầu từ cổng cấp không khí, dòng khí phun ra từ lỗ mở thứ hai thúc đẩy quá trình xả khí từ lỗ mở thứ nhất và không khí được cung cấp cho bộ phận cấp không khí cung cấp cho bộ phận làm sạch, không khí được phun ra và không khí phun ra từ lỗ mở thứ hai được cung cấp từ cổng cung cấp khí chung.

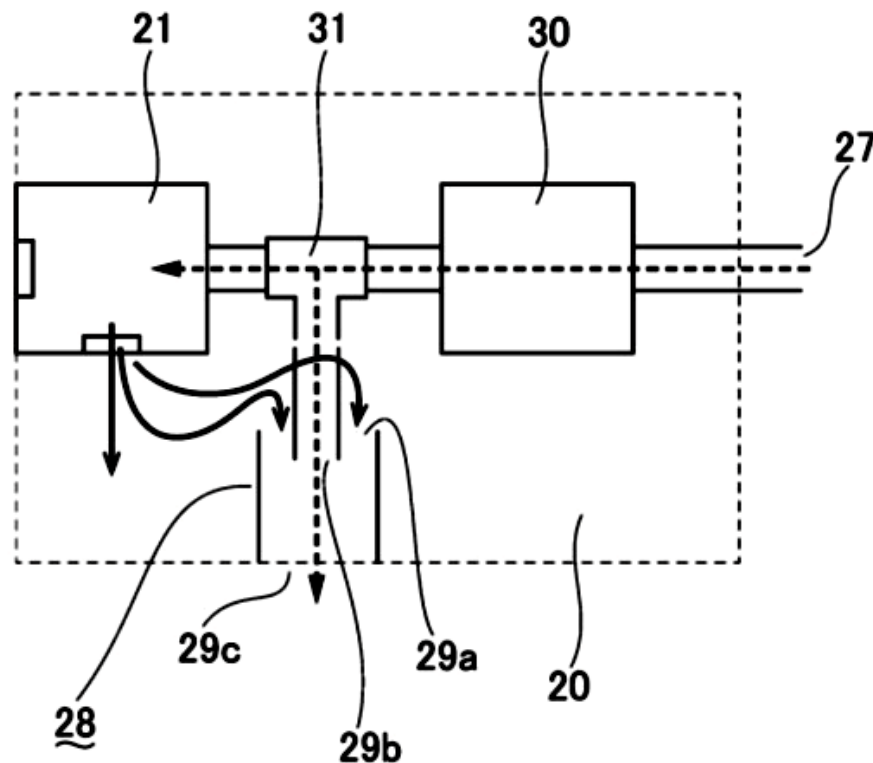


FIG.5

- (11) 87814 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02058 (85) 01/04/2022
 (22) 11/10/2019 (86) PCT/CN2019/110536 11/10/2019
 (87) WO2021/068181 A1 15/04/2021

(51) H04W 52/00

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) Sengupta, Ayan (IN); Liu, Le (CN); Rico Alvarino, Alberto (ES); Wei, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận thông tin chỉ báo độ lệch của mức năng lượng của tín hiệu tái đồng bộ hóa (RSS) của ô lân cận so với tín hiệu tham chiếu riêng cho ô (CRS) của ô lân cận; và thực hiện phép đo dựa ít nhất một phần vào độ lệch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và trạm cơ sở để truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

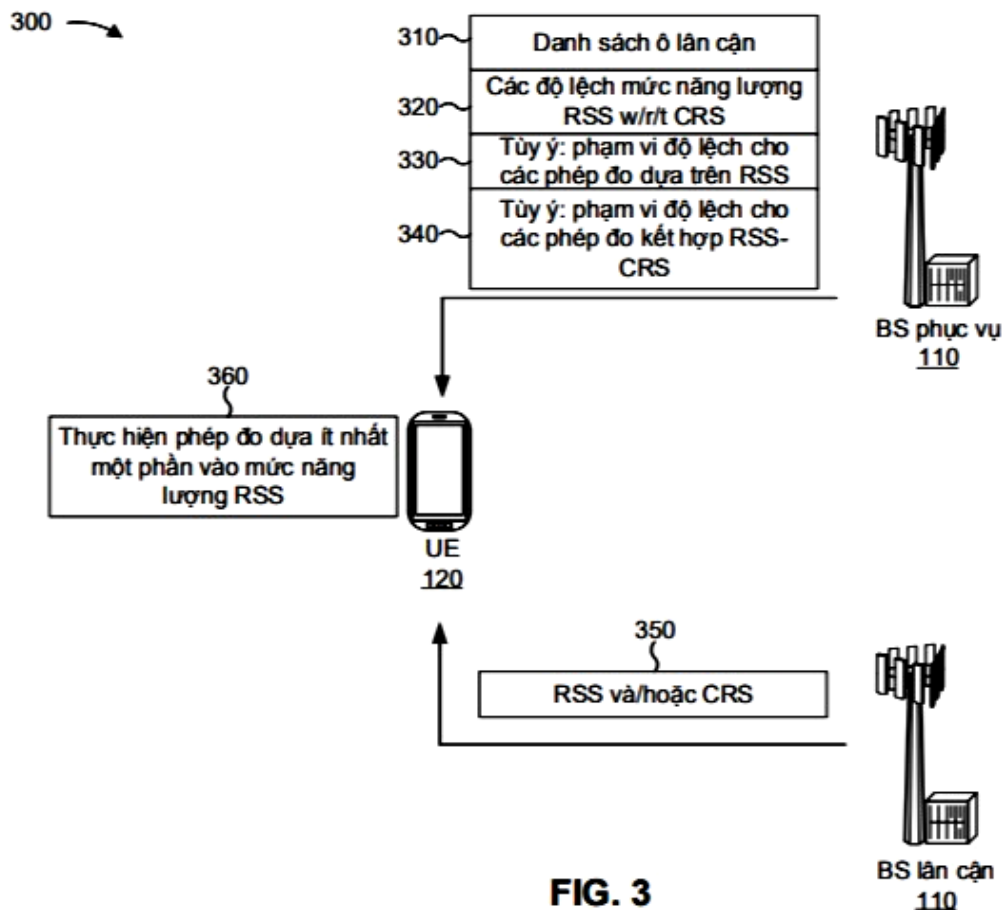


FIG. 3

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 87815 A | (43) 25/07/2022 | | |
| (21) 1-2022-02059 | (85) 01/04/2022 | | |
| (22) 07/10/2020 | (86) PCT/US2020/054530 | | 07/10/2020 |
| (30) 62/912,335 | 08/10/2019 | US | (87) WO2021/071912 A1 |
| 17/064,529 | 06/10/2020 | US | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022

(51) **H04W 48/16**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) BOUAZIZI, Imed (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ TỪ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, các hệ thống, và các thiết bị cho dịch vụ phát trực tiếp trong mạng hệ thống thế hệ thứ năm (fifth generation (5G) system - 5GS). Các phương án khác nhau có thể bao gồm lựa chọn các lát mạng phù hợp để cung cấp nội dung phương tiện và dịch vụ phát trực tiếp qua mạng. Có thể chỉ báo các đặc điểm lát mạng mong muốn tương ứng với thông tin dịch vụ. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cung cấp dịch vụ từ mạng và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

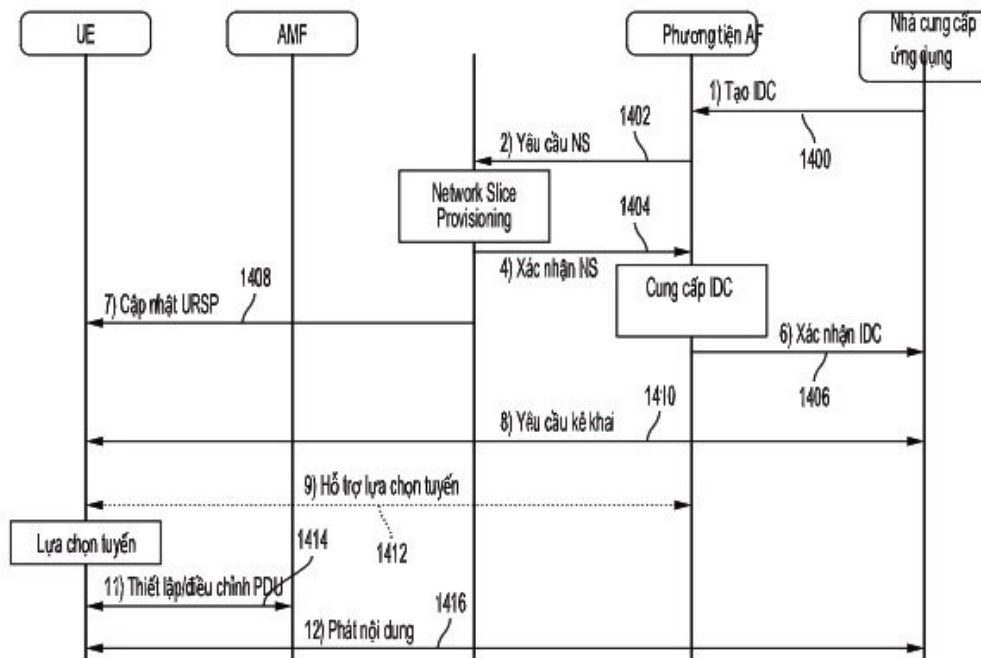


FIG. 14

- (11) 87816 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02060 (85) 01/04/2022
 (22) 07/10/2020 (86) PCT/US2020/054635 07/10/2020
 (30) 62/913,072 09/10/2019 US (87) WO2021/071987 A1 15/04/2021
 17/064,450 06/10/2020 US
 (51) H04W 48/14; H04L 29/08
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
 California 92121-1714 (US)
 (72) HALL, Edward Robert (GB); WATFA, Mahmoud (CA); SOLOWAY, Alan (US);
 CHIN, Tom (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG CỦA CÁC MẠNG DỮ LIỆU BIÊN VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và nút mạng của các mạng dữ liệu biên mà cung cấp cấu hình của các mạng dữ liệu biên dựa trên các vị trí hiện thời và tương lai được lập kế hoạch của thiết bị người dùng (UE). UE có thể cung cấp một hoặc nhiều vị trí mong đợi trong tương lai dựa trên các thông tin định tuyến của UE, đa giác liên quan tới một hoặc nhiều vị trí UE hiện thời hoặc trong tương lai, tập hợp tọa độ điểm của UE, và tương tự. Dựa trên một hoặc nhiều vị trí tương lai được cung cấp, mạng dữ liệu biên có thể cung cấp cho UE một hoặc nhiều cấu hình mạng dữ liệu biên cho các vị trí UE khác nhau. Khi UE chuyển đến các vị trí khác nhau, thì các cấu hình mạng dữ liệu biên khác nhau có thể được sử dụng, nhờ đó nâng cao hiệu suất của hoạt động UE trong mạng dữ liệu biên. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

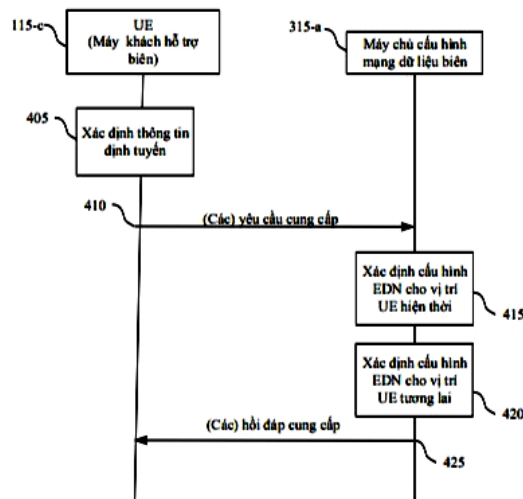


FIG. 4

- (11) **87817 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02061** (85) 01/04/2022
- (22) 23/09/2020 (86) PCT/US2020/052206 23/09/2020
- (30) 62/913,056 09/10/2019 US (87) WO2021/071674 A1 15/04/2021
16/908,282 22/06/2020 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/00; H04B 7/06; H04L 1/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị phát, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị phát thực hiện, tại thời gian thứ nhất trong phiên định vị, thủ tục đánh giá kênh sạch (clear channel assessment - CCA) trên mỗi trong số nhiều dải con trong khoảng tần phổ dùng chung, và truyền, tại thời gian thứ hai trong phiên định vị, các tín hiệu tham chiếu định vị trên tập con các dải con trong số nhiều dải con đã xóa sạch thủ tục CCA.

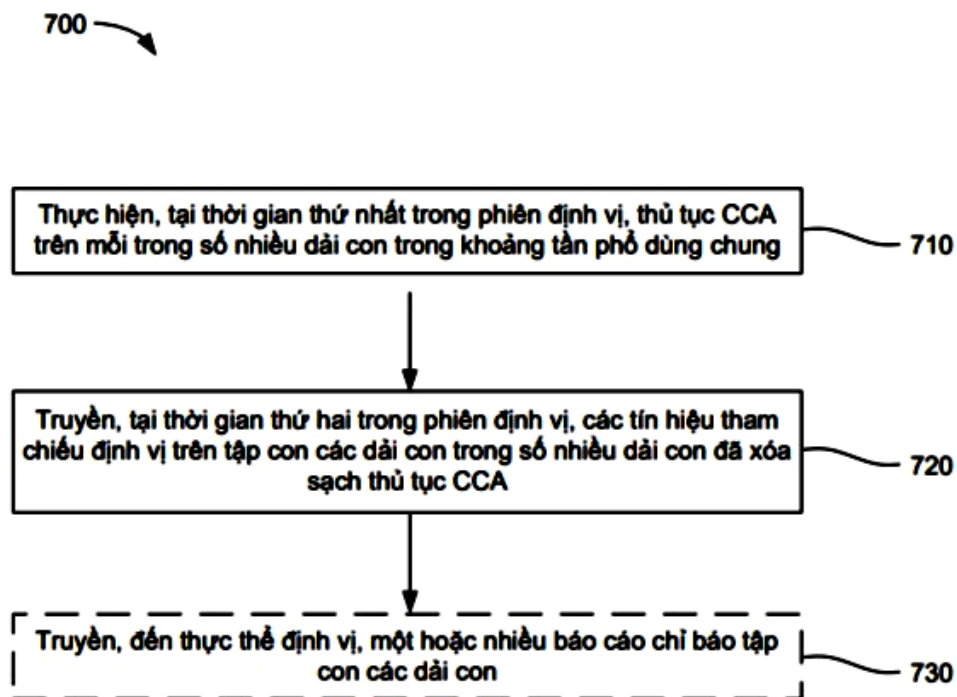


Fig.7

- (11) **87818 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02062** (85) 01/04/2022
 (22) 08/10/2020 (86) PCT/US2020/054801 08/10/2020
 (30) 62/912,558 08/10/2019 US (87) WO2021/072088 15/04/2021
 16/948,956 07/10/2020 US
 (51) **H04W 74/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LEI, Jing (US); ISLAM, Muhammad Nazmul (BD); HE, Linhai (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, trạm cơ sở và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, trạm cơ sở (base station - BS) có thể tạo nhóm và dồn kênh có lựa chọn nhiều đáp ứng kênh truy nhập ngẫu nhiên (random access channel response - RAR) và thông báo điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) trong cuộc truyền thông báo B (msgB), cùng với thông tin lập lịch bổ sung cho các RAR khác cần ánh xạ đến cuộc truyền msgB khác nhau. BS có thể truyền cuộc truyền msgB đến một hoặc nhiều thiết bị người dùng. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

300 →

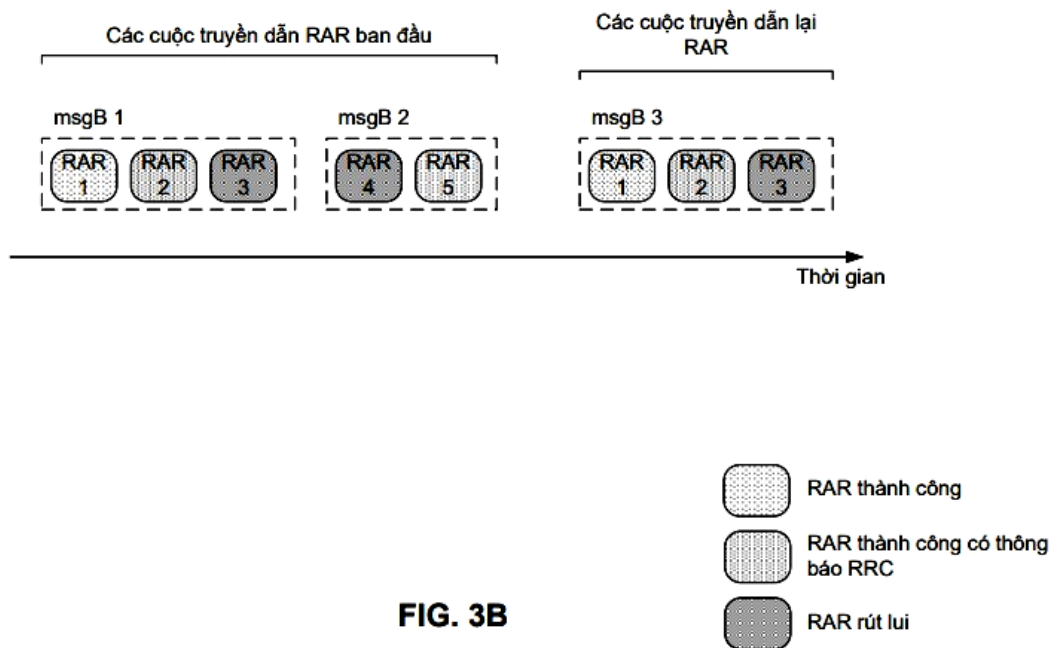


FIG. 3B

- (11) **87819 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02063** (85) 01/04/2022
- (22) 05/08/2020 (86) PCT/US2020/070373 05/08/2020
- (30) 62/913,118 09/10/2019 US (87) WO2021/072413 15/04/2021
- 16/947,493 04/08/2020 US
- (51) **H04W 74/08; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); CHEN, Wanshi (CN); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng, thiết bị và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm cơ sở, cấu hình cơ hội kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) (RACH occasion - RO) bao gồm thông tin liên quan đến tài nguyên phần mở đầu có thứ tự. UE có thể tạo ra chỉ số tài nguyên phần mở đầu theo các tham số khác nhau được chọn dựa vào thông tin cấu hình RO liên quan đến tài nguyên phần mở đầu có thứ tự. UE có thể tạo ra thông báo RACH liên kết lên bao gồm phần mở đầu dựa ít nhất một phần vào chỉ số tài nguyên phần mở đầu và tải tin kết hợp với đơn vị tài nguyên kênh dùng chung liên kết lên vật lý ((physical uplink shared channel (PUSCH) resource unit - PRU)) được ánh xạ lên chỉ số tài nguyên phần mở đầu. Sau khi giải mã thông báo RACH liên kết lên, trạm cơ sở có thể gửi thông báo đáp ứng bao gồm thông tin điều khiển liên kết xuống bị xáo trộn (ví dụ, dựa vào ký hiệu nhận dạng xáo trộn hoặc thông tin tải tin kết hợp với thông báo RACH liên kết lên). Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

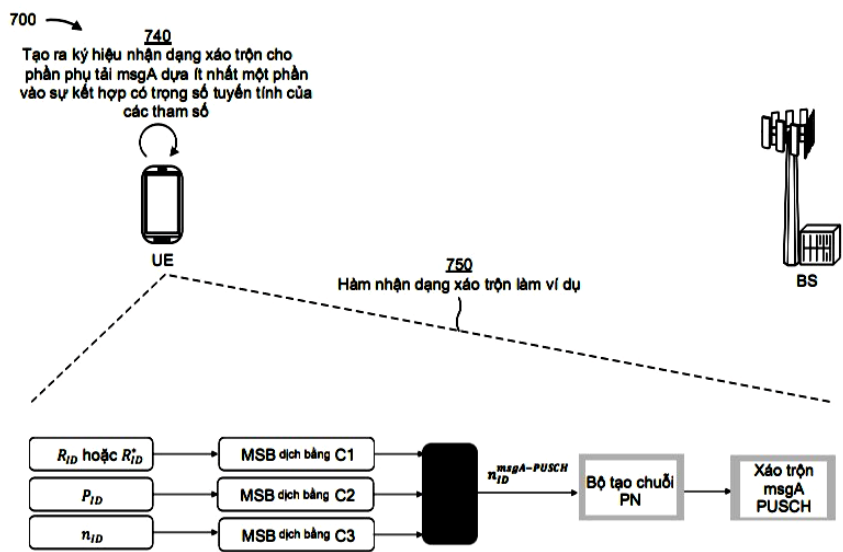


Fig.7B

- (11) **87820 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02068** (85) 01/04/2022
(22) 23/09/2020 (86) PCT/KR2020/012881 23/09/2020
(30) 10-2019-0121169 30/09/2019 KR (87) WO2021/066385 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022
(51) **D02G 3/48; D02G 3/28; B60C 9/00; D02G 3/04**
(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea
(72) LEE, Min Ho (KR); JEON, Ok Hwa (KR); YIM, Jongha (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SỢI MÀNH LỚP LAI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI MÀNH LỚP LAI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi mảnh lớp lai mà sử dụng sự chênh lệch về độ mịn, và nhờ đó có thể được sản xuất dễ dàng hơn dưới dạng được phủ bằng aramit, có các tính chất vật lý đồng nhất, và cải thiện hiệu năng của lớp.

- (11) 87821 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02070 (85) 01/04/2022
 (22) 02/10/2020 (86) PCT/JP2020/037574 02/10/2020
 (30) 2019-183805 04/10/2019 JP (87) WO2021/066153 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022

(51) G01R 19/165; G01R 19/00; H02P 27/06; H02M 7/48; G01R 15/18

(71) SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)

2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

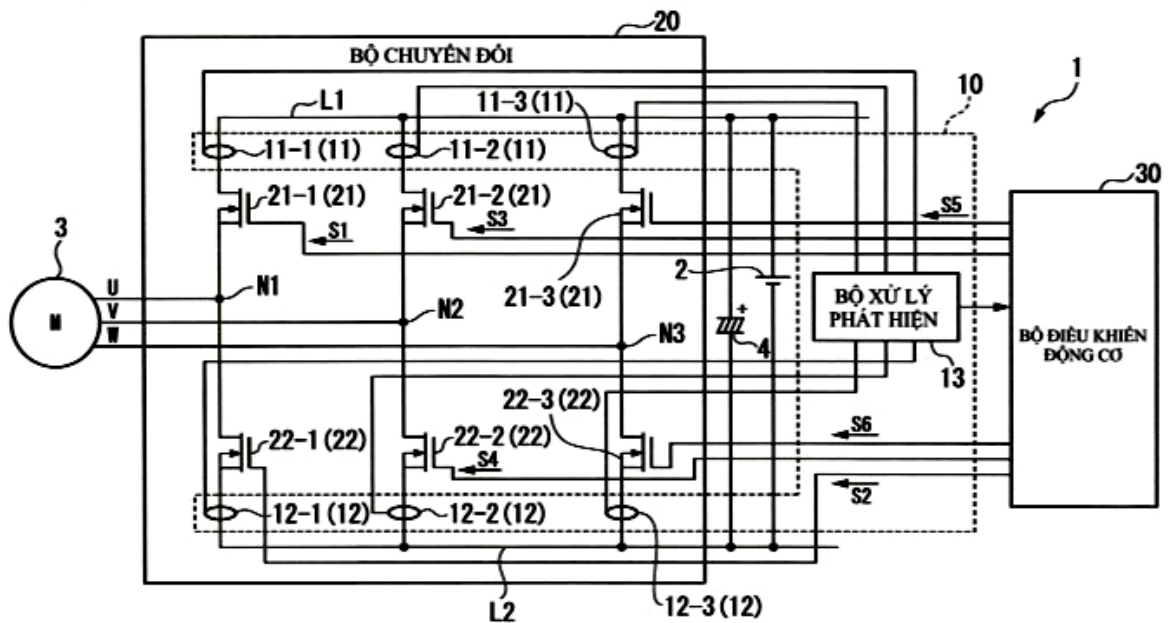
(72) Shigeki KAKUMOTO (JP); Kazuyuki SASHID (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN DÒNG ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ,
 VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN DÒNG ĐIỆN

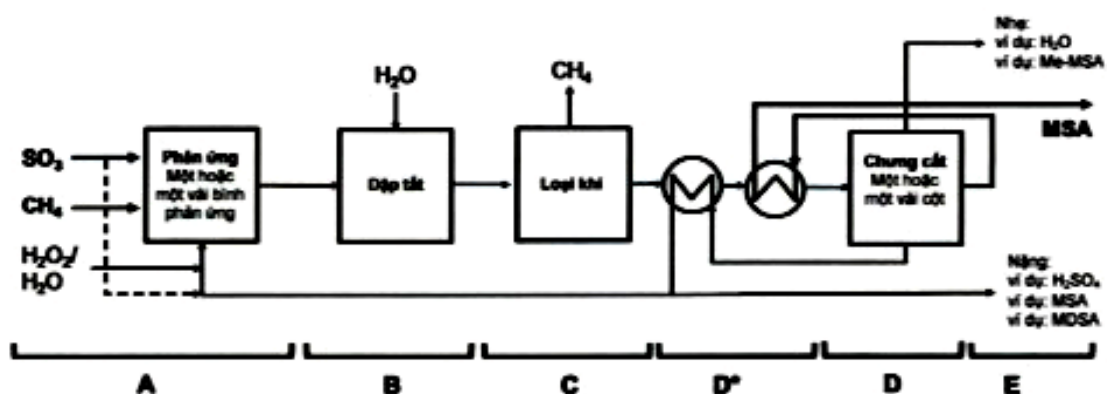
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát hiện dòng điện, thiết bị điều khiển động cơ, và phương pháp phát hiện dòng điện. Thiết bị phát hiện dòng điện là thiết bị phát hiện dòng điện mà có phần tử chuyển mạch thứ nhất và phần tử chuyển mạch thứ hai được kết nối theo dãy và phát hiện dòng điện chạy qua bộ chuyển đổi được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu AC, thiết bị phát hiện dòng điện bao gồm: cuộn dây Rogowski thứ nhất để phát hiện dòng điện chạy qua phần tử chuyển mạch thứ nhất; cuộn dây Rogowski thứ hai để phát hiện dòng điện chạy qua phần tử chuyển mạch thứ hai; và bộ xử lý phát hiện để tạo ra tín hiệu hỗn hợp thu được bằng cách thêm tín hiệu phát hiện thứ nhất thu được bằng cách tích hợp đầu ra của cuộn dây Rogowski thứ nhất và tín hiệu phát hiện thứ hai thu được bằng cách tích hợp đầu ra của cuộn dây Rogowski thứ hai và phát hiện dòng điện đầu ra của tín hiệu AC trên cơ sở tín hiệu hỗn hợp.

FIG. 1



- (11) 87822 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02071 (85) 01/04/2022
 (22) 23/09/2020 (86) PCT/EP2020/076570 23/09/2020
 (30) 19201029.6 02/10/2019 EP (87) WO2021/063768 08/04/2021
 (51) C07C 303/06; C07C 309/04
 (71) BASF SE (DE)
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) PIEPENBREIER, Frank (DE); KEMPTER, Andreas (DE); KAIBEL, Bjoern (DE);
 BORGMEIER, Frieder (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT AXIT ALKANSULFONIC
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất axit alkansulfonic được cải thiện.

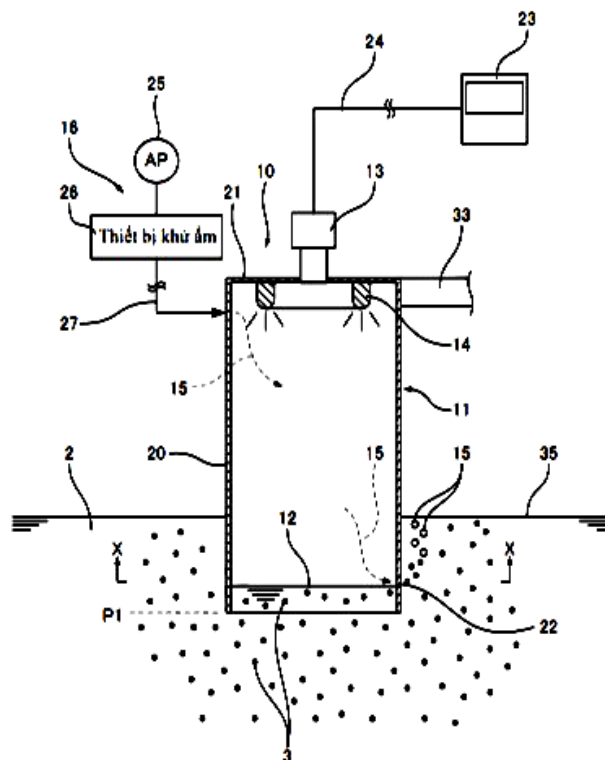
Fig. 3



- (11) 87823 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02073 (85) 01/04/2022
 (22) 16/06/2020 (86) PCT/JP2020/023500 16/06/2020
 (30) 2019-160788 04/09/2019 JP (87) WO2021/044697 11/03/2021
 2019-160787 04/09/2019 JP
 (51) **B01D 21/01; G01N 21/59; G01N 21/17; B01D 21/30; C02F 1/52**
 (71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**
 2-47, Shikitsu-higashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
 (72) YOSHIKAZI Kodai (JP); IKEDA Shunichi (JP); TOMITA Mami (JP);
 KANESHINA Yasuhiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ GHI HÌNH CHẤT LỎNG VÀ BỀ KEO TỰ ĐƯỢC LẮP THIẾT BỊ
 GHI HÌNH CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ghi hình chất lỏng (10) dùng để ghi hình chất lỏng (2) bao gồm: bộ phận dạng ống (11), đầu trên được bịt kín và đầu dưới để mở; và bộ ghi hình (13) có khả năng ghi hình bề mặt chất lỏng (12) bên trong bộ phận dạng ống (11), trong đó phần đầu dưới của bộ phận dạng ống (11) được nhúng vào chất lỏng (2) cần được ghi hình, chất lỏng bề mặt (12) bên trong bộ phận dạng ống (11) được bố trí phía dưới bề mặt chất lỏng (35) bên ngoài bộ phận dạng ống (11) và bộ phận ghi hình (13) được bố trí bên trên bề mặt chất lỏng (12) bên trong bộ phận dạng ống (11).

FIG. 2



- (11) **87824 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02074** (85) 01/04/2022
(22) 09/09/2020 (86) PCT/JP2020/034034 09/09/2020
(30) 2019-180117 30/09/2019 JP (87) WO2021/065386 08/04/2021
(51) **C12G 3/04**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) YOSHIHARA, Kazuki (JP); OCHI, Naoko (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ CỒN ĐÓNG GÓI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM VỊ CAY CỦA CỒN TRONG ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện cảm giác cay nồng của đồ uống có cồn mà không ảnh hưởng đáng kể đến mùi hương của đồ uống. Phương pháp theo sáng chế được thực hiện bằng cách bổ sung từ 0,1 đến 5 ppm chitosan vào đồ uống có cồn có nồng độ cồn nằm trong khoảng từ 1 đến 10% thể tích/thể tích, cảm giác cay của rượu trong đồ uống có cồn đóng gói có thể được giảm. Sáng chế cũng đề cập đến đồ uống có cồn đóng gói và phương pháp sản xuất đồ uống này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87825 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02075 | (85) 01/04/2022 | |
| (22) 18/10/2019 | (86) PCT/JP2019/041023 | 18/10/2019 |
| | (87) WO2021/075041 | 22/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022

(51) **F02M 61/18**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

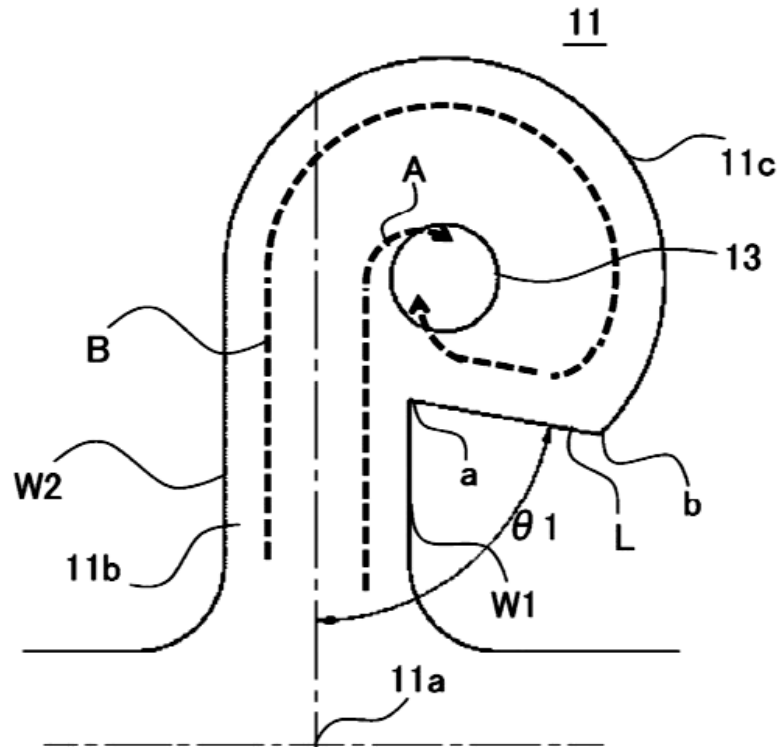
(72) WATANABE Kyosuke (JP); ITO Keisuke (JP); MUNEZANE Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VAN PHUN NHIÊN LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến van phun nhiên liệu có khoang xoáy (11c), nhiều khoang xoáy này được bố trí ở phía ngoài theo hướng tâm của phần hông (10b) của đế van (10), phần trung tâm (11a) nối thông với phần hông (10b) này, phần dẫn dòng (11b) để dẫn hướng dòng nhiên liệu từ phần trung tâm (11a) đến khoang xoáy (11c), và lỗ phun (13) mà được mở ở khoang xoáy (11c) và phun nhiên liệu ra bên ngoài, được bố trí ở mặt đầu phía trên của tâm có lỗ phun (11) của van phun nhiên liệu (100), tâm của lỗ phun (13) được làm lệch so với trục trung tâm của phần đưa dòng (11b) và các tâm của buồng xoáy (11c) và lỗ phun (13) được làm trùng nhau, mặt đầu (L) được tạo ra giữa thành bên thứ nhất (W1), trong số các thành bên của phần đưa dòng (11b), ở phía mà tâm của lỗ phun (13) được làm lệch về phía đó và buồng xoáy (11c), và góc $\theta 1$ được tạo ra bởi mặt đầu (L) và trục trung tâm của phần đưa dòng (11b) sao cho $\theta 1 < 90^\circ$.

FIG.4



- (11) 87826 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02084 (85) 04/04/2022
 (22) 09/10/2020 (86) PCT/US2020/055153 09/10/2020
 (30) 62/913,141 09/10/2019 US (87) WO2021/072326 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) H04N 19/573; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176

(71) BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHỈNH DỰ ĐOÁN VỚI LUỒNG QUANG HỌC, THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chỉnh dự đoán với luồng quang học (Prediction Refinement with Optical Flow, PROF), thiết bị điện toán và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp. Bộ giải mã thu nhận ảnh tham chiếu I được kết hợp với khối video trong tín hiệu video. Bộ giải mã thu nhận các mẫu dự đoán $I^{(i,j)}$ của khối video từ khối tham chiếu ở trong ảnh tham chiếu I . Bộ giải mã điều khiển các thông số PROF bên trong của quy trình dẫn xuất PROF bằng cách áp dụng việc dịch chuyển sang phải cho các thông số PROF bên trong dựa trên giá trị dịch chuyển bit để đạt được sự chính xác được thiết lập trước. Bộ giải mã thu nhận các giá trị tinh chỉnh dự đoán cho các mẫu trong khối video dựa trên quy trình dẫn xuất PROF đang được áp dụng cho khối video dựa trên các mẫu dự đoán $I^{(i,j)}$. Bộ giải mã thu nhận các mẫu dự đoán của khối video dựa trên tổ hợp của các mẫu dự đoán và các giá trị tinh chỉnh dự đoán.

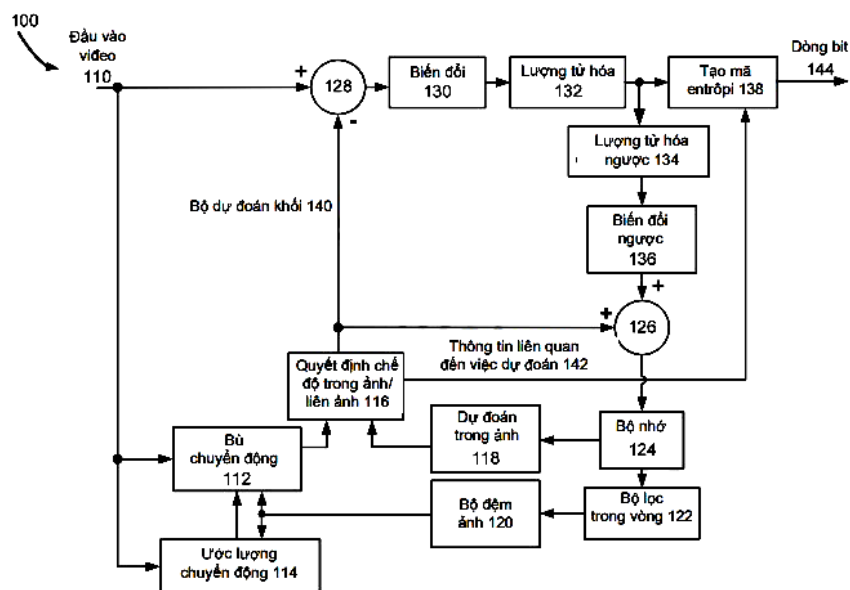
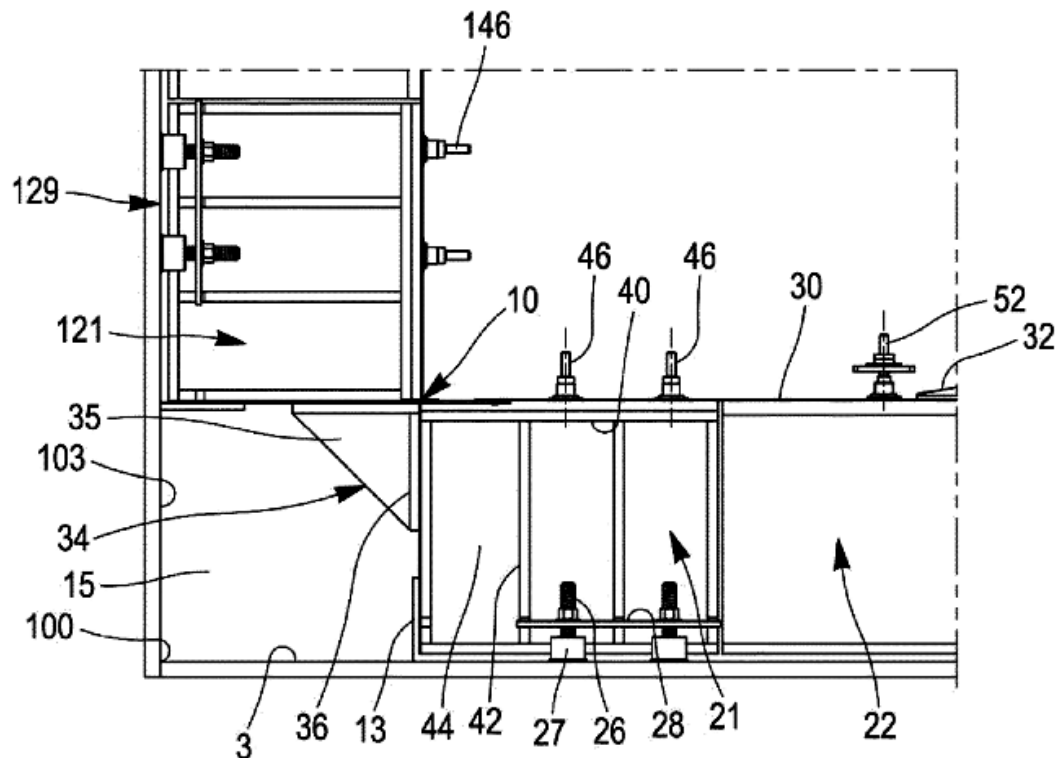


FIG. 1

- (11) 87827 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02088 (85) 04/04/2022
 (22) 16/10/2020 (86) PCT/EP2020/079289 16/10/2020
 (30) FR1911687 18/10/2019 FR (87) WO2021/074435 22/04/2021
 (51) *F17C 3/02; F17C 13/00*
 (71) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)**
 1 route de Versailles, 78470 Saint Remy Les Chevreuse, France
 (72) LAURAIN, Nicolas (FR); PHILIPPE, Antoine (FR); DELANOE, Sébastien (FR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **BỂ CHỨA KÍN VÀ CÁCH NHIỆT, THUYỀN VẬN CHUYỂN CHẤT LƯU, HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN CHẤT LƯU, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẢI VÀ ĐỔ TẢI THUYỀN**

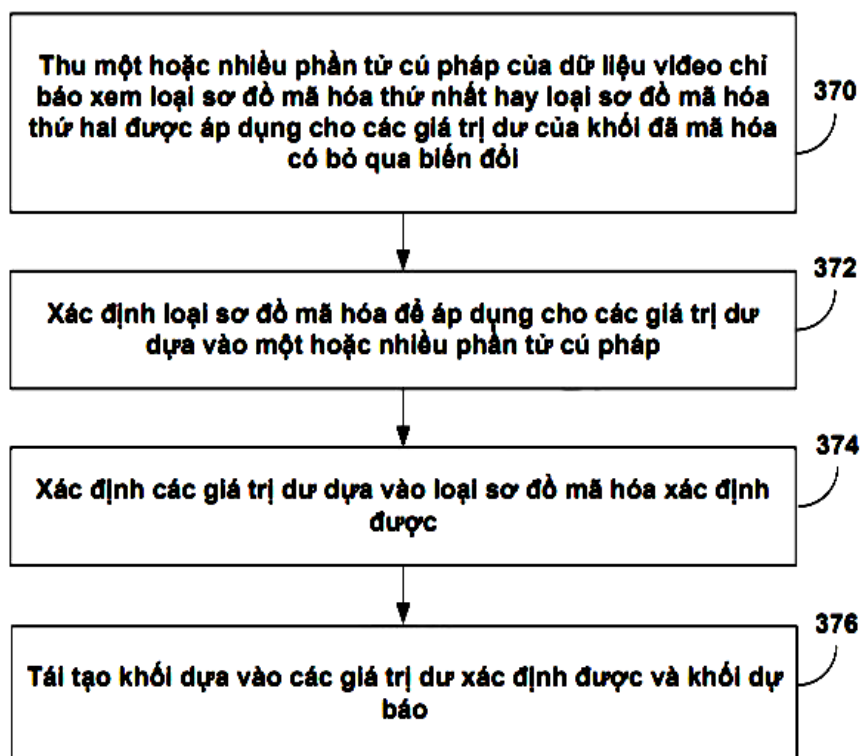
- (57) Sáng chế đề cập đến bể chứa kín và cách nhiệt mà trong đó mỗi vách bể chứa bao gồm lớp chắn cách nhiệt được bố trí giữa màng kín và vách đỡ, vách bể chứa bao gồm dầm góc kim loại (10, 30) được bố trí song song với mép (100) bao gồm các mặt bích phẳng có phần tiếp nhận (12, 30) mà kéo dài ở khoảng cách từ mép, mà trong đó phần thứ nhất của lớp chắn cách nhiệt nằm ở bên dưới phần gần các phần tiếp nhận của các mặt bích phẳng (12, 30) và bao gồm ít nhất một hàng của các panen cách nhiệt thứ nhất (21) và phần thứ hai của lớp chắn cách nhiệt cách xa khỏi mép bao gồm ít nhất một hàng các lớp chắn cách nhiệt thứ hai (22), khác biệt ở chỗ phần đầu của các đường ván (32) của màng kín (4, 104) được hàn vào phần xa của các phần tiếp nhận (30) kéo dài qua phần thứ hai của lớp chắn cách nhiệt.

Fig. 6



- (11) **87828 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02090** (85) 04/04/2022
- (22) 09/10/2020 (86) PCT/US2020/055013 09/10/2020
- (30) 62/914,315 11/10/2019 US (87) WO2021/072215 15/04/2021
17/066,308 08/10/2020 US
- (51) **H04N 19/103; H04N 19/70; H04N 19/61; H04N 19/174; H04N 19/176**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KARCZEWICZ, Marta (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US); NALCI, Alican (TR); EGILMEZ, Hilmi Enes (TR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã dữ liệu video làm ví dụ bao gồm bước thu một hoặc nhiều phần tử cú pháp của dữ liệu video chỉ báo xem loại sơ đồ mã hóa thứ nhất hay loại sơ đồ mã hóa thứ hai được áp dụng cho các giá trị dư của khối đã mã hóa có bỏ qua biến đổi, trong đó các giá trị dư chỉ báo chênh lệch giữa khối và khối dự báo, và trong đó, theo cách bỏ qua biến đổi, các giá trị dư không được biến đổi từ miền mẫu sang miền tần số. Phương pháp này bao gồm bước xác định loại sơ đồ mã hóa để áp dụng cho các giá trị dư dựa vào một hoặc nhiều phần tử cú pháp, xác định các giá trị dư dựa vào loại sơ đồ mã hóa xác định được, và tái tạo khối dựa vào các giá trị dư xác định được và khối dự báo.



- (11) **87829 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02091** (85) 04/04/2022
- (22) 09/10/2020 (86) PCT/US2020/055021 09/10/2020
- (30) 62/914,335 11/10/2019 US (87) WO2021/072223 A1 15/04/2021
- 17/066,014 08/10/2020 US
- (51) **H04W 12/04; H04W 48/16; H04W 12/10; H04W 12/12; H04L 29/06; H04W 12/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEE, Soo Bum (KR); HORN, Gavin Bernard (US); AGARWAL, Ravi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Các khóa riêng tư có thể được duy trì ở phía trên trong mạng tại vị trí an toàn hơn. Ví dụ, khi cần chữ ký, trạm cơ sở có thể truyền yêu cầu ký số đến chức năng ký số trong mạng lõi và có thể truyền thông tin hệ thống (system information - SI) cần được bảo vệ. Chức năng ký số có thể sử dụng khóa riêng tư để tạo ra chữ ký cho SI và trả lại chữ ký cho trạm cơ sở. Trạm cơ sở có thể truyền SI và chữ ký đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) trong vùng phủ sóng của trạm cơ sở. Các UE có thể thu được khóa công khai tương ứng với khóa riêng tư và có thể sử dụng khóa công khai để xác minh rằng chữ ký cho SI là hợp lệ và đến từ trạm cơ sở. Khóa công khai, và do đó cả chữ ký, có thể tương ứng với vùng theo dõi cụ thể.

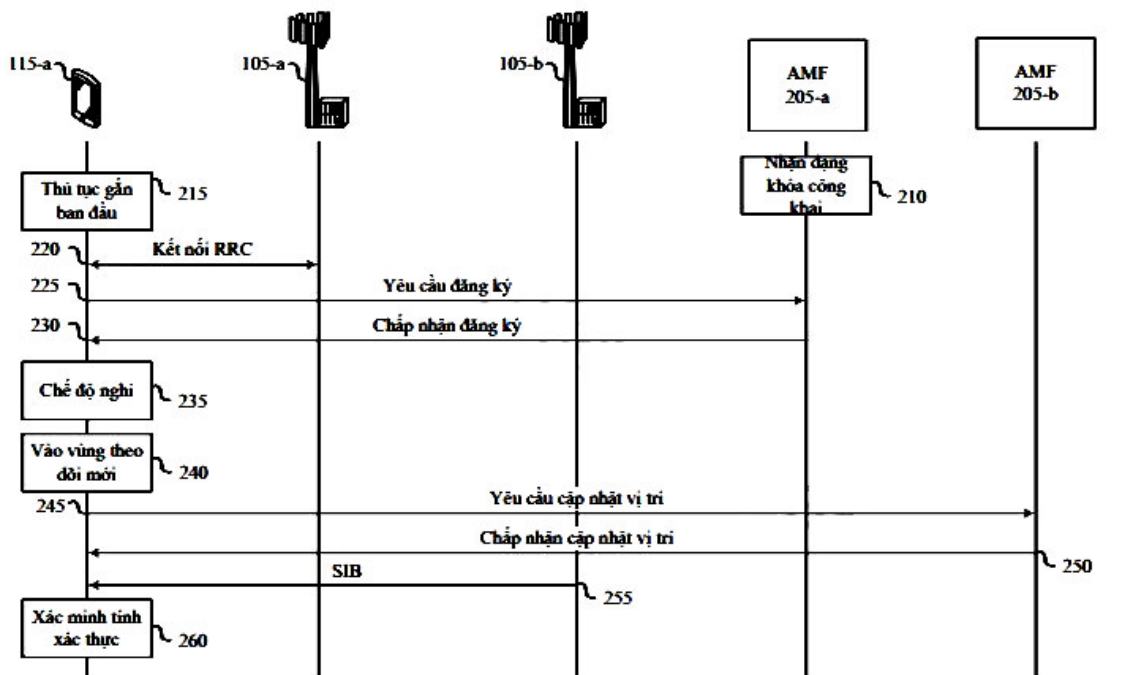


Fig.2

200

- (11) **87830 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02092** (85) 04/04/2022
- (22) 30/09/2020 (86) PCT/US2020/053440 30/09/2020
- (30) 62/914,098 11/10/2019 US (87) WO2021/071710 15/04/2021
- 16/948,679 29/09/2020 US
- (51) **H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DHANDA, Mungal Singh (GB); LOPES, Luis Fernando Brisson (PT); PHUYAL, Umesh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây. Một số kỹ thuật và thiết bị được mô tả ở đây cho phép đồng bộ hóa ký hiệu nhận dạng thiết bị người dùng (user equipment - UE) giữa UE và trạm cơ sở khi tái cấp phát ký hiệu nhận dạng UE, cho phép UE sử dụng tài nguyên liên kết ngược được tạo cấu hình trước để giảm trễ, giảm chi phí bảo hiểm, và/hoặc tương tự. Ví dụ, một số kỹ thuật và thiết bị được mô tả ở đây cho phép UE sử dụng tài nguyên liên kết ngược được tạo cấu hình trước khi việc tái cấp phát ký hiệu nhận dạng UE xảy ra giữa cấu hình tài nguyên liên kết ngược được tạo cấu hình trước và UE sử dụng tài nguyên liên kết ngược được tạo cấu hình trước để truyền dữ liệu liên kết ngược.

700 →

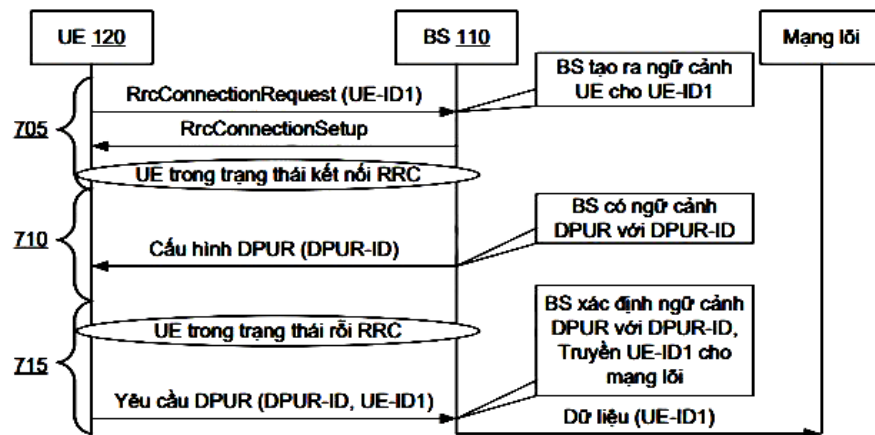


Fig.7

- (11) 87831 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02094 (85) 04/04/2022
 (22) 10/10/2020 (86) PCT/US2020/055163 10/10/2020
 (30) 62/914,398 11/10/2019 US (87) WO2021/072334 A1 15/04/2021
 17/067,242 09/10/2020 US
 (51) H04B 7/06; H04W 36/00; H04W 76/19; H04B 7/08
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
 California 92121-1714 (US)
 (72) BAI, Tianyang (CN); ZHOU, Yan (US); RYU, Jung Ho (US); VENUGOPAL, Kiran
 (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật quản lý hoạt động khôi phục sự cố chùm tia. Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) thường bao gồm thực hiện phát hiện sự cố chùm (beam failure detection - BFD) trên liên kết cặp chùm (beam pair link - BPL) gắn với ô phụ (secondary cell - Scell) của trạm gốc (BS), gửi thông báo yêu cầu khôi phục sự cố chùm (beam failure recovery request - BFRQ) trong ô khác của BS, thông báo BFRQ bao gồm chỉ báo chùm khôi phục ứng viên cho Scell, và khởi động bộ định thời dựa trên việc gửi BFRQ. Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm gốc.

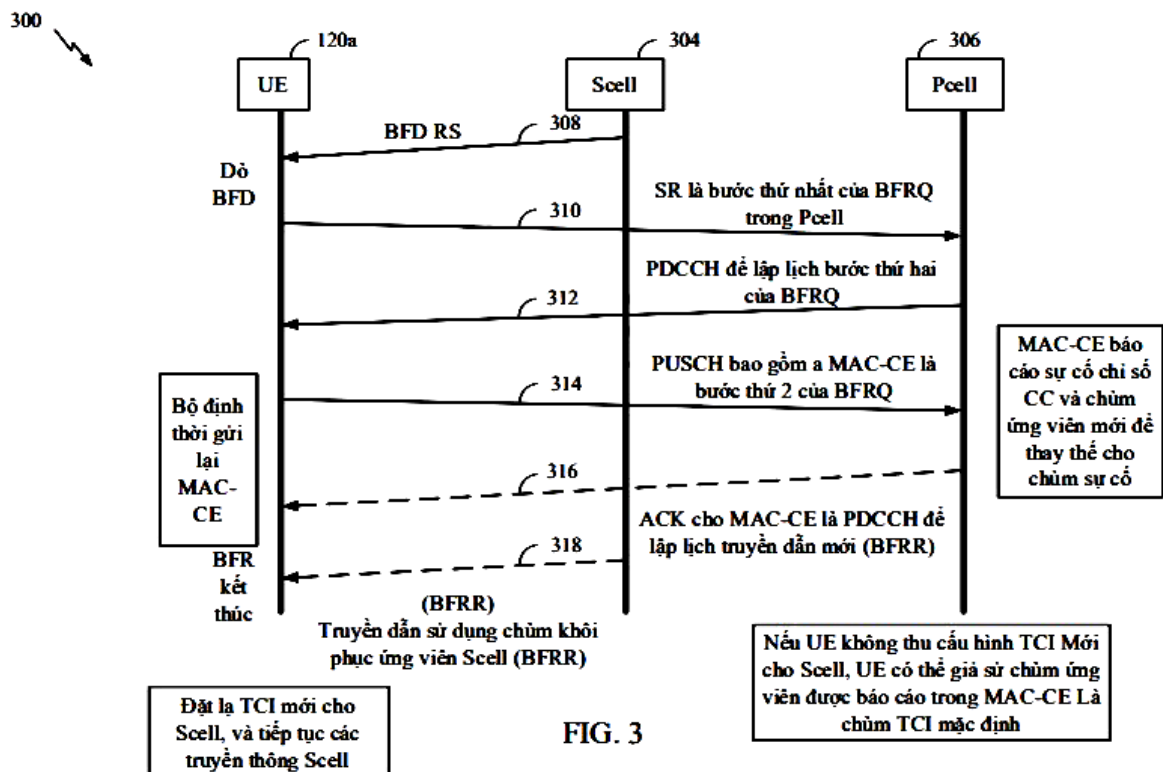


FIG. 3

- (11) **87832 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02095** (85) 04/04/2022
- (22) 27/08/2020 (86) PCT/US2020/048208 27/08/2020
- (30) 62/912,849 09/10/2019 US (87) WO2021/071602 A1 15/04/2021
- 17/003,393 26/08/2020 US
- (51) **H04B 7/26; H04W 40/22; H04W 40/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)
- (72) ABEDINI, Navid (US); LI, Junyi (US); SAMPATH, Ashwin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số ví dụ, trạm cơ sở có thể nhận dạng một hoặc nhiều đường truyền thông đến thiết bị người dùng (user equipment - UE), và có thể xác định chất lượng tín hiệu đầu cuối cho mỗi đường truyền thông (ví dụ, tỷ số tín hiệu trên nhiễu (signal-to-noise - SNR)), một hoặc nhiều giá trị SNR của bước truyền cho mỗi bước truyền của mỗi đường truyền thông, tỷ số của giá trị SNR bước truyền và SNR đầu cuối của mỗi đường truyền thông, hoặc kết hợp của chúng. Dựa vào các giá trị SNR, các tỷ số xác định được hoặc cả hai, trạm cơ sở có thể chọn đường truyền thông thứ nhất cho loại truyền thông thứ nhất (ví dụ liên kết lên, liên kết xuống, loại tín hiệu hoặc tương tự) và đường truyền thông thứ hai cho loại truyền thông thứ hai (ví dụ liên kết lên, liên kết xuống, loại tín hiệu hoặc tương tự), và có thể truyền thông với UE nhờ sử dụng các đường truyền thông đã chọn.

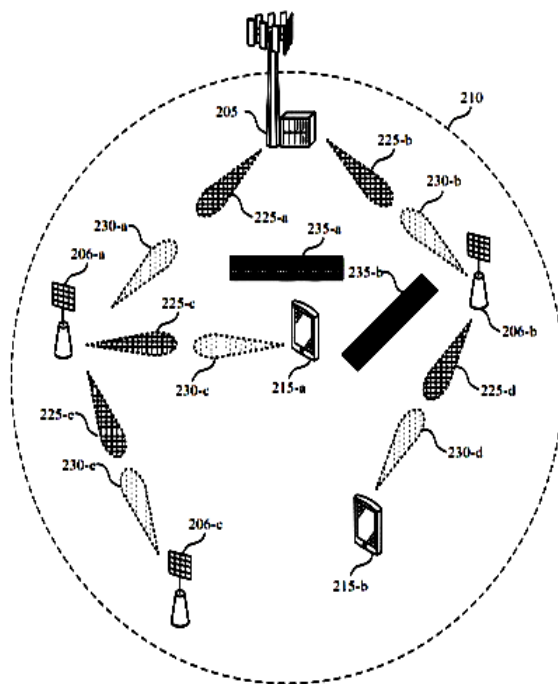


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87833 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02107 | (85) 04/04/2022 | |
| (22) 18/09/2020 | (86) PCT/CN2020/116128 | 18/09/2020 |
| (30) 201910895234.X | 20/09/2019 CN | (87) WO2021/052458 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) **G06F 40/58**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LU, Wenjun (CN); KE, Zunwei (CN); WU, Yujie (CN); PENG, Yong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỊCH BẰNG MÁY, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dịch bằng máy và thiết bị điện tử, và liên quan đến các lĩnh vực chẳng hạn như trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence, AI), xử lý ngôn ngữ tự nhiên, và dịch bằng máy. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị điện tử hiển thị giao diện người dùng thứ nhất, trong đó nội dung văn bản nguồn được hiển thị trong giao diện người dùng thứ nhất; sau khi phát hiện thao tác kích hoạt việc chụp ảnh màn hình cuộn bởi người dùng, thiết bị điện tử này tự động khởi động việc chụp ảnh màn hình cuộn; thiết bị điện tử thu được ảnh thứ nhất bằng cách chụp ảnh màn hình cuộn; thiết bị điện tử thu được nội dung dịch tương ứng với nội dung văn bản nguồn được hiển thị trên ảnh thứ nhất; và thiết bị điện tử tự động hiển thị giao diện người dùng thứ hai, trong đó một phần hoặc toàn bộ nội dung dịch được hiển thị trong giao diện người dùng thứ hai. Theo một phương án của sáng chế, độ thông minh của thiết bị điện tử (ví dụ, thiết bị đầu cuối thông minh chẳng hạn như điện thoại di động) được cải thiện, và trải nghiệm của người dùng về việc xem bản dịch bởi người dùng cũng có thể được cải thiện.

1200

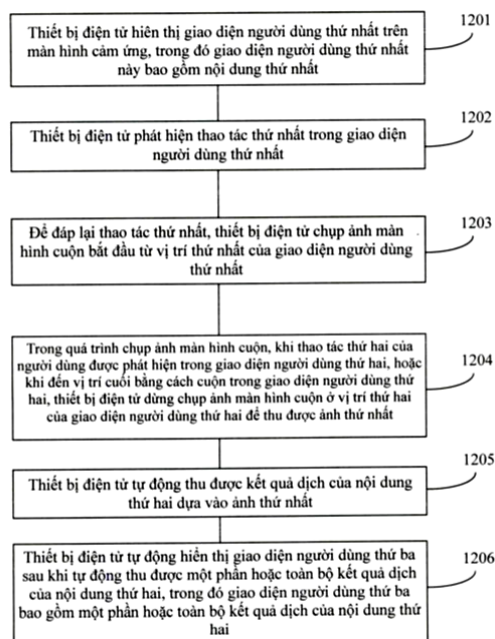


FIG.12

- (11) 87834 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02109 (85) 04/04/2022
 (22) 12/08/2020 (86) PCT/US2020/045934 12/08/2020
 (30) 62/910,545 04/10/2019 US (87) WO2021/066942 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) *D04H 11/08; B32B 5/06; B32B 7/09; D06Q 1/00; D05C 17/00; D06C 23/00; A43B 23/02*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

c/o Nike, Inc., One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HO, Fanny Yung (US); RAFFAELE, Guillermo (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm có thể bao gồm bước định vị tấm dệt thứ nhất áp vào tấm dệt thứ hai và chuyển động qua lại kim đơn của máy thêu qua tấm dệt thứ nhất và tấm dệt thứ hai, kim luồn các sợi của tấm dệt thứ hai qua tấm dệt thứ nhất. Các sợi có thể có đầu cuối kéo dài ra ngoài mặt ngoài của tấm dệt thứ nhất mà các sợi được luồn qua đó. Phương pháp có thể bao gồm bước luồn các sợi từ mặt thứ hai sang phía đối diện của tấm dệt đơn để tạo ra mẫu của các sợi trên mặt đối diện. Các vật phẩm khác nhau chẳng hạn như mũ giày có thể được sản xuất theo phương pháp này.

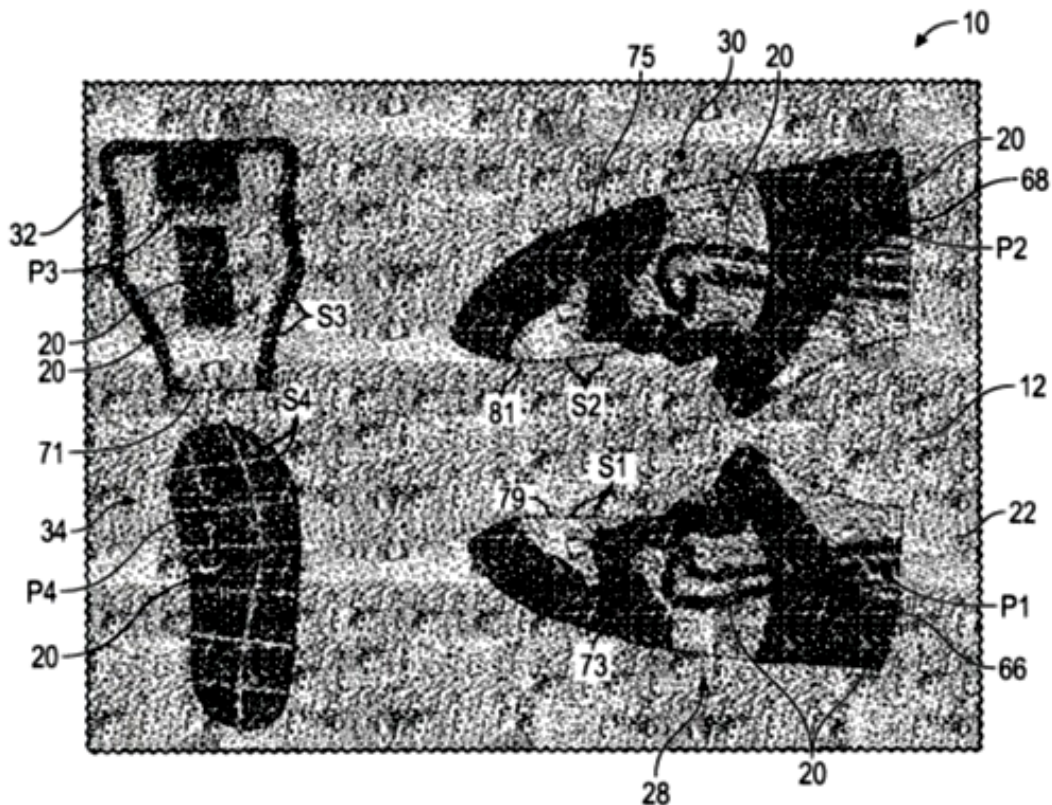


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 87835 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02115 | (85) 05/04/2022 | |
| (22) 10/08/2020 | (86) PCT/KR2020/010560 | 10/08/2020 |
| (30) 10-2019-0120658 | 30/09/2019 KR (87) WO2021/066315 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2022

(51) **D06F 39/02**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

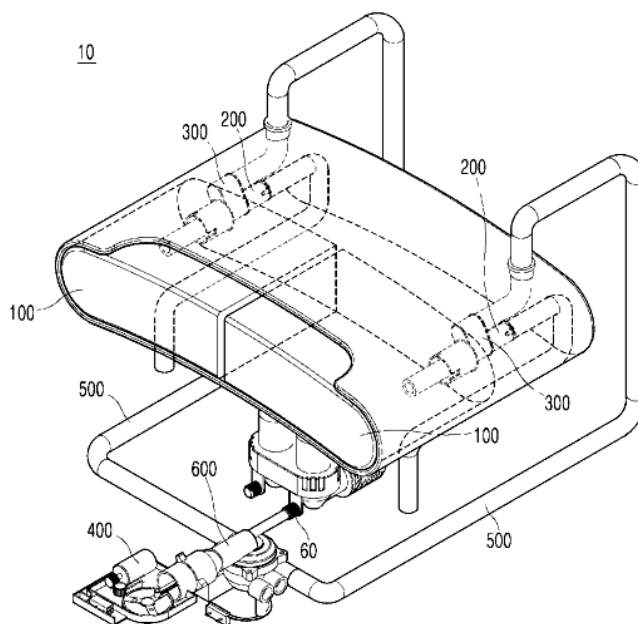
(72) KIM, Hyun Dong (KR); JEONG, Jae Yong (KR); OH, Soo Young (KR); CHAE, Kyo Soon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐƠN VỊ CẤP CHẤT PHỤ GIA VÀ MÁY GIẶT CHỨA ĐƠN VỊ CẤP CHẤT PHỤ GIA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đơn vị cấp chất phụ gia được tạo cấu hình để cấp chất phụ gia được lưu trữ cho lồng giặt, và máy giặt chứa đơn vị cấp chất phụ gia này. Sáng chế đề xuất đơn vị cấp chất phụ gia chứa ngăn đựng được tạo cấu hình để chứa chất phụ gia dạng lỏng trong đó và xả chất phụ gia qua công xả được tạo thành tại một mặt của nó, ống xả được nối với ngăn đựng và được tạo cấu hình để cung cấp đường xả cho chất phụ gia được xả ra khỏi ngăn đựng, cụm van kiểm tra được bố trí ở giữa ngăn đựng và ống xả và được tạo cấu hình để mở hoặc đóng theo cách chọn lọc ống xả và công xả của ngăn đựng phụ thuộc vào việc thay đổi về áp suất, bơm được tạo cấu hình để sinh ra áp suất cần được cung cấp cho cụm van kiểm tra, ống chịu áp được tạo cấu hình để nối cụm van kiểm tra và bơm và truyền áp suất được sinh ra từ bơm đến cụm van kiểm tra, và ống cấp nước được ghép nối với ống xả hoặc cụm van kiểm tra và được tạo cấu hình để cung cấp nước giặt cho ít nhất một thành phần trong số ống xả và cụm van kiểm tra.

Fig.2



- (11) **87836 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02121** (85) 05/04/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/EP2020/076834 25/09/2020
(30) 62/906,876 27/09/2019 US (87) WO2021/058711 01/04/2021
63/057,508 28/07/2020 US
(51) *C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00*
(71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
(72) DEGENHARDT, Yan Y (US); GUAN, Jun (US); HANCE, Kenneth William (US); MORLEY, Peter Joseph (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT CD96, TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN LIÊN KẾT CD96**

(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết CD96, trình tự axit nucleic mã hóa protein liên kết CD96, phương pháp sản xuất protein liên kết CD96, và dược phẩm chứa protein liên kết CD96 mà hữu ích để điều trị các bệnh qua trung gian CD96. Sáng chế cũng đề cập đến vectơ biểu hiện, tế bào vật chủ tái tổ hợp bao gồm trình tự axit nucleic mã hóa protein liên kết CD96 và dòng tế bào được xử lý kỹ thuật để biểu hiện protein liên kết CD96.

- (11) 87837 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02122 (85) 05/04/2022
(22) 10/08/2020 (86) PCT/KR2020/010563 10/08/2020
(30) 10-2019-0120659 30/09/2019 KR (87) WO2021/066316 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2022

(51) *D06F 39/02; F16K 27/12; F16K 17/04; F16K 27/02; F16K 15/02; F16K 15/18*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

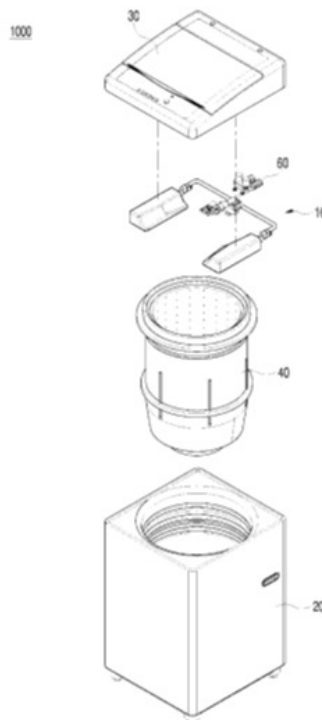
(72) PARK, Il Ha (KR); OH, Soo Young (KR); KIM, Mi Ju (KR); KIM, Hyun Dong (KR); JEONG, Jae Yong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐƠN VỊ CẤP CHẤT PHỤ GIA VÀ MÁY GIẶT CHỨA ĐƠN VỊ CẤP CHẤT PHỤ GIA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đơn vị cấp chất phụ gia được tạo cấu hình để cấp chất phụ gia được lưu trữ cho lồng giặt, và máy giặt chứa đơn vị cấp chất phụ gia này. Sáng chế đề xuất đơn vị cấp chất phụ gia chứa ngăn đựng được tạo cấu hình để chứa chất phụ gia dạng lỏng trong đó và xả chất phụ gia qua cổng xả được tạo thành tại một mặt của nó, ống xả được nối với ngăn đựng và được tạo cấu hình để cung cấp đường xả cho chất phụ gia được xả ra khỏi ngăn đựng, cụm van kiểm tra được bố trí ở giữa ngăn đựng và ống xả và được tạo cấu hình để mở hoặc đóng, theo cách chọn lọc, ống xả và cổng xả của ngăn đựng phụ thuộc vào việc thay đổi về áp suất, bơm được tạo cấu hình để sinh ra áp suất cần được cung cấp cho cụm van kiểm tra, và ống chịu áp được tạo cấu hình để nối cụm van kiểm tra và bơm và truyền áp suất được sinh ra từ bơm đến cụm van kiểm tra, trong đó cụm van kiểm tra có một đầu được nối với ngăn đựng và đầu còn lại được nối với ống xả.

Fig.2



- (11) **87838 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02123** (85) 05/04/2022
(22) 04/09/2020 (86) PCT/IB2020/058232 04/09/2020
(30) 201921036256 10/09/2019 IN (87) WO2021/048714 18/03/2021
(51) **A01N 25/08; A01N 43/12; A01N 57/16; A01N 53/00; A01N 57/12; A01N 25/22; A01N 43/80**
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, Bandra Village, off Western Express Highway, Bandra (East), Maharashtra, Mumbai 400 051, India
(72) Dev Vrata MUKHERJEE (IN); Popat Ganesh CHAVAN (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM LÔNG ỔN ĐỊNH, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM LÔNG ỔN ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VẬT GÂY HẠI BẰNG CHẾ PHẨM LÔNG ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm lông ổn định. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất chế phẩm lông ổn định gồm hai hoặc nhiều thành phần hóa nông. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế chế phẩm lông ổn định, và phương pháp kiểm soát vật gây hại bằng cách dùng chế phẩm lông ổn định.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87839 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02125 | | | (85) 05/04/2022 | |
| (22) 13/10/2020 | | | (86) PCT/US2020/070661 | 13/10/2020 |
| (30) 62/914,526 | 13/10/2019 | US | (87) WO2021/077131 A1 | 22/04/2021 |
| 62/914,849 | 14/10/2019 | US | | |
| 16/949,033 | 09/10/2020 | US | | |

(51) **H04W 36/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LY, Hung Dinh (US); CHEN, Wanshi (CN); ANG, Peter Pui Lok (CA); KHANDEKAR, Aamod (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến trạm cơ sở, thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, trạm cơ sở có thể tạo cấu hình cấu hình chuyển mạch phân băng thông (BWP) của thiết bị người dùng liên quan tới chuyển giao ngăn xếp giao thức hoạt động kép (DAPS) dựa ít nhất một phần vào quy tắc chuyển mạch BWP; và thực hiện chuyển giao DAPS. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

500 →

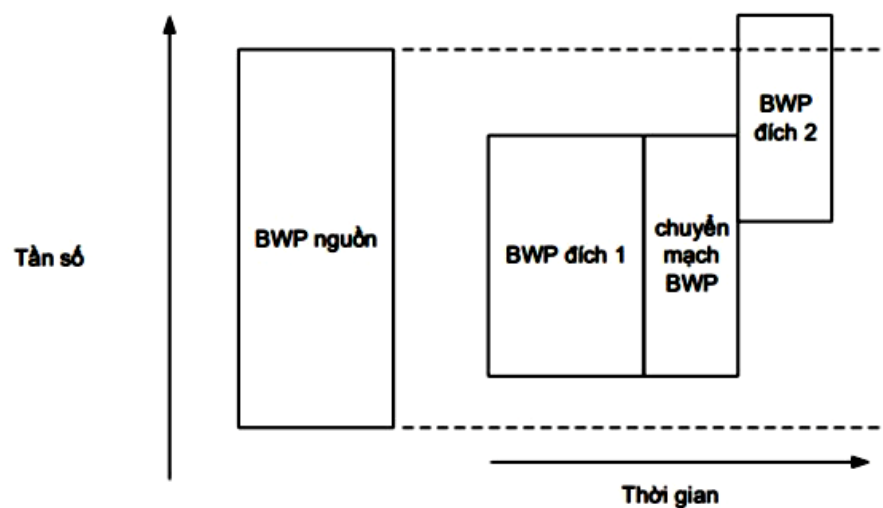


FIG. 5

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87840 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02130 | (85) 05/04/2022 | |
| (22) 21/09/2020 | (86) PCT/EP2020/076243 | 21/09/2020 |
| (30) 19202151.7 | 09/10/2019 | EP (87) WO2021/069195 |
| | | 15/04/2021 |

(51) **G03F 7/00**

(71) **MORPHOTONICS HOLDING B.V. (NL)**

De Run 4281, 5503 LM VELDHOVEN, The Netherlands

(72) TER MEULEN, Jan Matthijs (NL); VELDHUIZEN, Leon Willem (NL);
TITULAER, Bram Johannes (NL); VAN ERVEN, Adrianus (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DẤU MỀM DẪO DẠNG TẮM**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận gốc mở rộng để in dấu các kết cấu cỡ nano và micro, bộ phận gốc được tạo ra từ nhiều khối bộ phận gốc dạng tấm, trong đó nhiều khối bộ phận gốc dạng tấm tạo nên bộ phận gốc bao gồm các khối bộ phận gốc dạng tấm có hình dạng không là hình lục giác trong đó các mép liền kề của các khối bộ phận gốc lân cận song song với nhau và trong đó các khối bộ phận gốc tạo thành bộ phận gốc được bố trí sao cho các đường ghép giữa các khối bộ phận gốc chỉ có các chỗ nối giữa các khối bộ phận gốc nơi mà tối đa ba góc của các khối bộ phận gốc lân cận được đưa lại cùng nhau. Sáng chế cũng đề cập đến dấu mềm dẻo để in dấu các kết cấu cỡ nano và micro, dấu mềm dẻo được sao chép từ bộ phận gốc mở rộng. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm in dấu mà được sao chép từ dấu mềm dẻo.

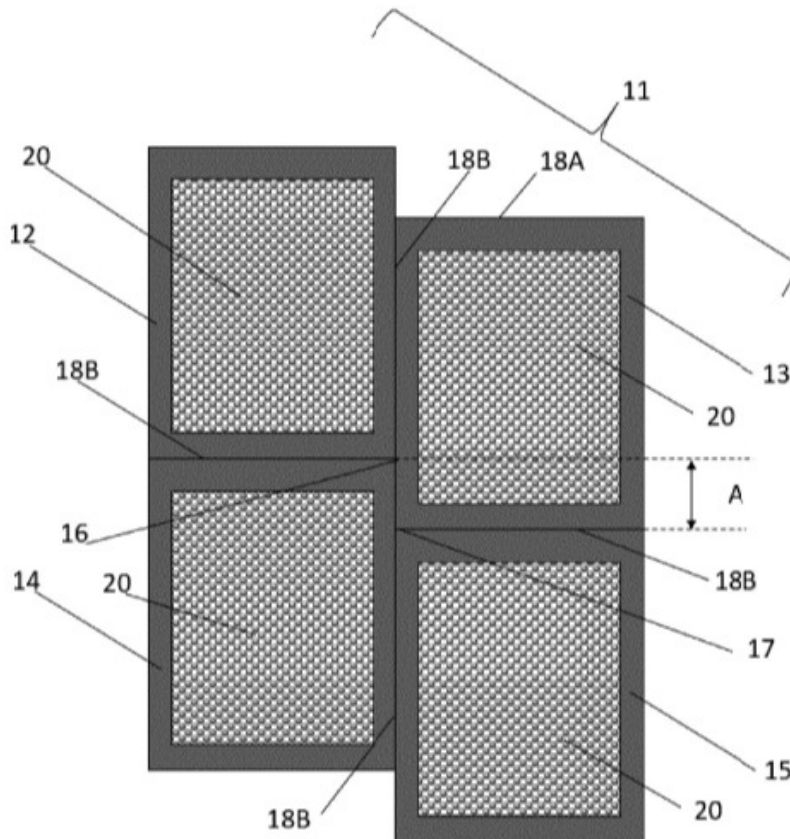


Fig.3

- (11) 87841 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02131 (85) 05/04/2022
 (22) 03/09/2020 (86) PCT/JP2020/033490 03/09/2020
 (30) 2019-164446 10/09/2019 JP (87) WO2021/049419 A1 18/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2022

(51) *H01F 27/245*; *H01F 27/26*

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

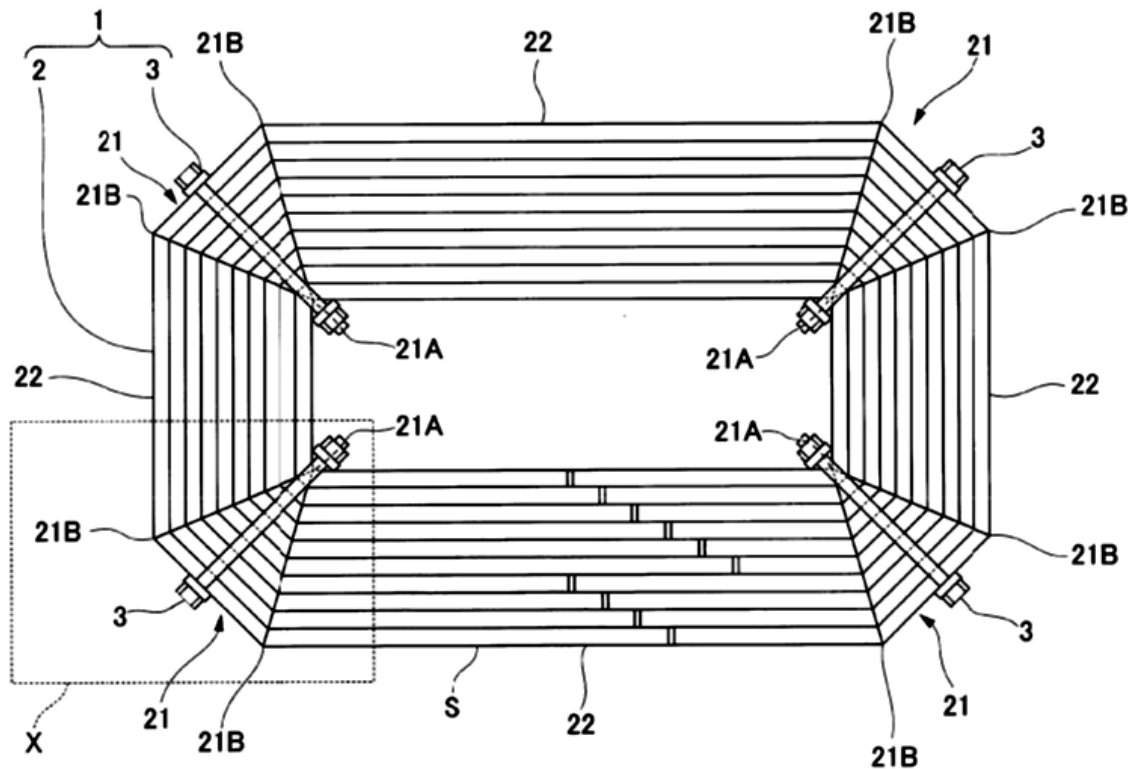
(72) MOGI, Hisashi (JP); MIZUMURA, Takahito (JP); TAMAKI, Teruyuki (JP); FUJIMURA, Hiroshi (JP); HIRAYAMA, Ryu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LỖI CUỐN DÂY

- (57) Sáng chế đề cập đến lõi cuộn dây có thân nhiều lớp gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện xếp chồng theo hình dạng vòng trên hình chiếu cạnh. Thân nhiều lớp này gồm nhiều phần uốn cong, và nhiều phần dạng khối tại các vị trí giữa các phần uốn cong liền kề. Ít nhất một phần uốn cong trong số nhiều phần uốn cong là phần uốn cong có hệ số xếp chồng cao, trong đó hệ số xếp chồng của các tấm thép kỹ thuật điện tại phần uốn cong có hệ số xếp chồng cao là cao hơn hệ số xếp chồng trung bình của các tấm thép tại nhiều phần dạng khối.

Fig.1



- (11) **87842 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02136** (85) 05/04/2022
(22) 14/10/2020 (86) PCT/KR2020/013971 14/10/2020
(30) 10-2019-0126899 14/10/2019 KR (87) WO2021/075837 A1 22/04/2021
(51) **D06M 11/38; D06M 15/53; D06M 13/203; D04H 13/00; D06M 11/71**
(71) **TORAY ADVANCED MATERIALS KOREA INC. (KR)**
(Imsu-dong) 300, 3gongdan 2-ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39389, Korea
(72) KIM, Ju Hee (KR); SEO, Young Seok (KR); KIM, Dae Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **CHẤT PHỦ BIẾN TÍNH ƯA NƯỚC KHÔNG GÂY ĐỘC TÍNH TẾ BÀO, VẢI KHÔNG DỆT KHÔNG GÂY ĐỘC TÍNH TẾ BÀO BAO GỒM CHẤT PHỦ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất phủ biến tính ưa nước không gây độc tính tế bào và sản phẩm dệt được biến tính ưa nước bằng cách sử dụng cùng chất phủ biến tính này, và cụ thể hơn là về sản phẩm có bề mặt kỵ nước, ví dụ, chất phủ biến tính ưa nước thích hợp để biến đổi vải không dệt kỵ nước thành vải không dệt ưa nước và vải không dệt không gây độc tính tế bào được sản xuất bằng cách sử dụng chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vải không dệt không gây độc tính tế bào và phương pháp sản xuất chúng.

- (11) 87843 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02141 (85) 06/04/2022
(22) 11/09/2020 (86) PCT/US2020/050319 11/09/2020
(30) 62/900,065 13/09/2019 US (87) WO2021/050820 18/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) *A45F 3/12; B33Y 80/00; A45C 13/30*

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) OLSON, Cory Michael (US); DORTON, Jeffrey Allen (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DÂY ĐEO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY ĐEO VÀ SẢN PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây đeo, phương pháp sản xuất dây đeo và sản phẩm. Sản phẩm ví dụ có thể bao gồm mặt thứ nhất bao gồm lưới thứ nhất. Sản phẩm ví dụ có thể bao gồm mặt thứ hai được đặt cách ít nhất một phần với mặt thứ nhất. Mặt thứ hai có thể bao gồm lưới thứ hai. Mặt thứ nhất và mặt thứ hai có thể tạo ra khoang giữa đó. Mặt thứ nhất và mặt thứ hai có thể được tạo ra dưới dạng thân nguyên khối. Dạng kết cấu của các giăng liên kết thứ nhất, các giăng liên kết thứ hai, và các giăng thứ ba có thể điều hướng được để điều chỉnh độ cứng và mức thông khí của sản phẩm ví dụ.

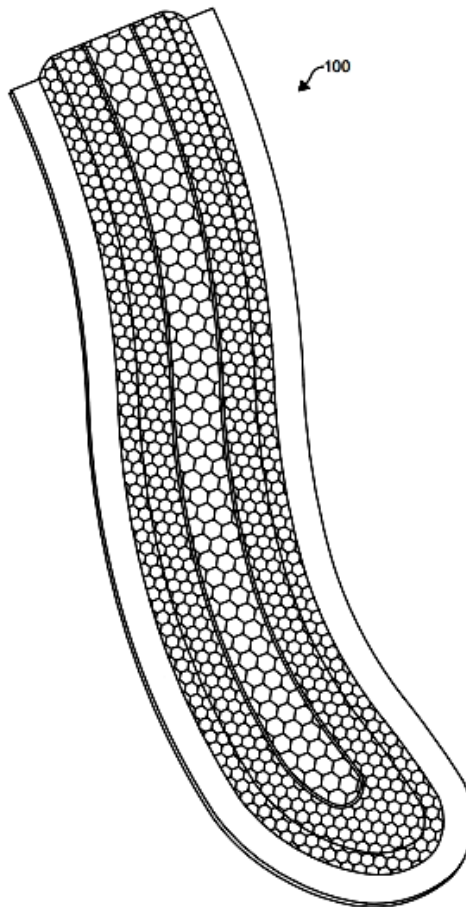
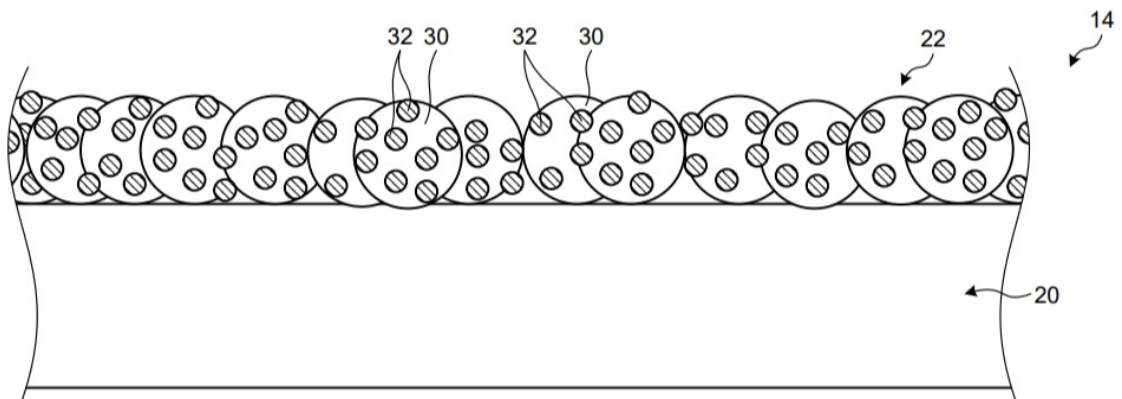


Fig.1

- (11) 87844 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02142 (85) 06/04/2022
(22) 06/10/2020 (86) PCT/JP2020/037906 06/10/2020
(30) 2019-185985 09/10/2019 JP (87) WO2021/070830 15/04/2021
(51) *H01M 4/36; H01M 4/587*
(71) MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan
(72) RIKITA, Naoki (JP); TANG, Jie (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC ÂM, BỘ PIN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU
ĐIỆN CỰC ÂM, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PIN**
- (57) Sáng chế đề cập tới vật liệu điện cực âm, bộ pin, phương pháp chế tạo vật liệu điện cực âm, và phương pháp chế tạo bộ pin, trong đó vonfram trioxit được hình thành thích hợp trên bề mặt của cacbon. Vật liệu điện cực âm là vật liệu điện cực âm dùng cho bộ pin và chứa cacbon vô định hình và vonfram trioxit được hình thành trên bề mặt của cacbon vô định hình.

Fig.2



- (11) **87845 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02144** (85) 06/04/2022
(22) 28/09/2020 (86) PCT/EP2020/077150 28/09/2020
(30) 19201797.8 07/10/2019 EP (87) WO2021/069252 A1 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) **A46B 5/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) NEELY Deborah Elizabeth (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**

- (57) Bàn chải đánh răng (2) có phần đầu bàn chải (4) và tay cầm (6), trong đó phần tay cầm (6) bao gồm phần thứ nhất (8) và phần thứ hai (10), phần thứ nhất và phần thứ hai có thể tháo lắp với nhau thông qua cơ cấu cài khóa và trong đó phần tay cầm (6) có mặt cắt ngang không tròn, trong đó cơ cấu cài khóa bao gồm chốt ngạnh (30) và hóc cài khớp (20); hoặc là chốt ngạnh hoặc hóc cài khớp được hình thành liền khối với phần thứ nhất (8) của tay cầm (6); bộ phận còn lại hoặc là chốt ngạnh (30) hoặc hóc cài khớp (20) được hình thành liền khối với phần thứ hai (10) của tay cầm (6) và trong đó hóc cài khớp (20) bao gồm một trục (21), miệng (22) và rãnh xoi thứ nhất và thứ hai (24) mà các rãnh xoi này được đặt theo phương nằm ngang đối diện nhau, trong đó mỗi rãnh xoi bao gồm: phần rãnh thứ nhất (25) kéo dài theo trục từ miệng (22) và có kích thước bề ngang thứ nhất, và phần rãnh thứ hai (26) kéo dài theo trục từ phần rãnh thứ nhất (25) có kích thước bề ngang thứ hai lớn hơn kích thước bề ngang thứ nhất; và chốt ngạnh (30) bao gồm trục (31) và phần lồi ra thứ nhất và thứ hai (32), các phần lồi ra này được bố trí đối xứng qua tâm với nhau, mà mỗi phần lồi hướng ra ngoài từ chốt ngạnh (30), có thể được cài vào theo trục với phần rãnh thứ nhất (25) tương ứng và có thể được cài vào theo chiều ngang bởi phần rãnh thứ hai (26) tương ứng, và trong đó chốt ngạnh (30) còn bao gồm, hoặc là chốt định vị (38) hoặc nốt lõm (28), hóc cài khớp còn bao gồm phần còn lại hoặc là chốt định vị (38) hoặc nốt lõm (28), và chốt định vị (38) có thể cài khớp vào trong nốt lõm, theo đó chốt ngạnh (30) có thể được cài khóa vào trong hóc cài khớp (20), trong đó tay cầm (6) có mặt cắt ngang cơ bản là hình thang.

- (11) **87846 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02145** (85) 06/04/2022
(22) 07/10/2020 (86) PCT/EP2020/078190 07/10/2020
(30) 19201916.4 08/10/2019 EP (87) WO2021/069533 A1 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) **A61K 8/365**; *A61Q 5/12*; *A61Q 5/02*; *A61K 8/49*; *A61Q 5/00*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) GILES Colin Christopher David (GB); POINTON Thomas Richard (GB);
RAJAPANDIAN Benjamin Jesukumar (GB); ROBERTS Glyn (GB); ZHOU
Rongrong (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm:
i) muối kim loại kiềm của axit aldonic;
ii) axit xitric với lượng từ 0,1% đến 5%, tính theo trọng lượng của toàn bộ chế phẩm; và
iii) chất hoạt động bề mặt; trong đó chế phẩm này có độ pH nằm trong khoảng từ 3 đến 5, đem đến khả năng phục hồi hư tổn cho protein bên trong của tóc.

- (11) **87847 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02146** (85) 06/04/2022
(22) 07/10/2020 (86) PCT/EP2020/078157 07/10/2020
(30) 19201647.5 07/10/2019 EP (87) WO2021/069516 A1 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) **C11D 1/04; C11D 1/37; C11D 11/00; C11D 1/08**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB); BURNHAM Neil Stephen (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy, gồm có:

a) Dẫn xuất este axit diaxetyltartaric của monoglyxerit với lượng từ 5% đến 50% trọng lượng, tốt hơn là từ 5% đến 40% trọng lượng, tốt hơn nữa là từ 6% đến 30% trọng lượng;

b) các thành phần giặt tẩy khác chọn từ: hương liệu, enzym proteaza, enzym amylaza, enzym xenlulaza và chất bảo quản với lượng từ 0,0001% đến 5% trọng lượng; và

c) chất hoạt động bề mặt anion với lượng từ 0,5% đến 40% trọng lượng, tốt hơn nữa là từ 1% đến 30% trọng lượng; trong đó chất bảo quản, nếu có sẽ ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn, mốc hoặc nấm;

và phương pháp xử lý đồ dệt trong gia đình bao gồm việc xử lý đồ dệt bằng dung dịch nước có chứa chế phẩm giặt tẩy nói trên với hàm lượng từ 0,15 g/l đến 20 g/l.

- (11) 87848 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02149 (85) 06/04/2022
 (22) 30/09/2020 (86) PCT/JP2020/037115 30/09/2020
 (30) 2019-186045 09/10/2019 JP (87) WO2021/070700 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) C01G 29/00; C09K 3/00; C09D 201/00; C09D 7/61; C08K 3/30; C08L 101/00

(71) ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)

3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

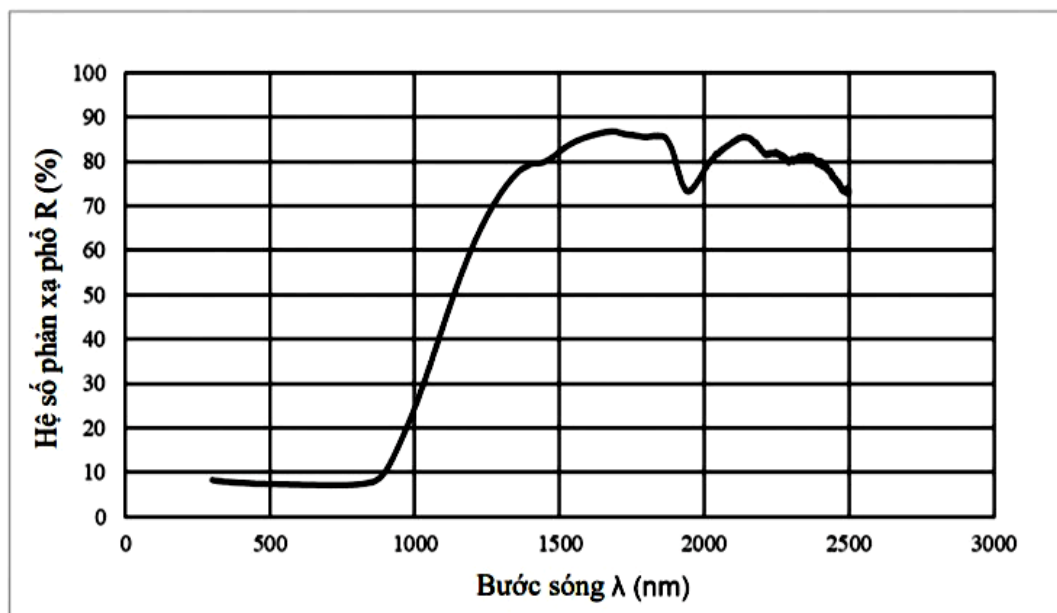
(72) SANEFUJI Norihiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HẠT BISMUT SULFUA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA HẠT BISMUT SULFUA NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến hạt bismut sulfua có mức độ màu đen cao. Hạt bismut sulfua có mức độ màu đen cao với giá trị L^* thấp hơn hoặc bằng 22,0 trong hệ thống màu $L^*a^*b^*$, và có hệ số phản xạ tia hồng ngoại cao với hệ số phản xạ ở bước sóng 1200nm cao hơn hoặc bằng 30,0%. Các hạt bismut sulfua được sản xuất bằng cách trộn hợp chất bismut và hợp chất lưu huỳnh trong môi trường phân tán dạng nước sao cho tỷ lệ (tỷ lệ mol S/Bi) của số mol của các nguyên tử lưu huỳnh so với số mol của các nguyên tử bismut là nằm trong khoảng từ 3,5 đến 20, và sau đó gia nhiệt. Nhiệt độ gia nhiệt tốt hơn là nằm trong khoảng từ 30 đến 145°C.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87849 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02150 | (85) 06/04/2022 | |
| (22) 30/07/2020 | (86) PCT/CN2020/105671 | 30/07/2020 |
| (30) 201910860821.5 | 11/09/2019 CN | (87) WO2021/047321 A1 |
| 201911159775.2 | 22/11/2019 CN | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) **H04L 12/723**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YAO, Junda (CN); HU, Zhibo (CN); DONG, Jie (CN); CHEN, Xinjun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN GÓI DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG, BỘ ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển truyền dữ liệu, phương pháp và thiết bị truyền gói dữ liệu, thiết bị mạng, bộ điều khiển, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và hệ thống, để giải quyết vấn đề về lãng phí các tài nguyên. Theo sáng chế, một hoặc đoạn thông tin nhận dạng được bổ sung, để xác định đối tượng tài nguyên giao diện, để chuyển tiếp gói dữ liệu, trên giao diện của thiết bị mạng. Một hoặc nhiều đoạn thông tin nhận dạng được bổ sung bao gồm một đoạn thông tin nhận dạng toàn cầu. Thông tin nhận dạng toàn cầu có thể tương ứng với lớp mạng, và các lớp mạng khác nhau tương ứng với các giá trị khác nhau của thông tin nhận dạng toàn cầu. Ký hiệu nhận dạng mạng toàn cầu tương ứng với một hoặc nhiều đối tượng tài nguyên giao diện. Một đối tượng tài nguyên giao diện có thể được chiếm giữ bởi một lớp mạng độc lập, hoặc một đối tượng tài nguyên giao diện có thể được chia sẻ chung bởi nhiều lớp mạng.

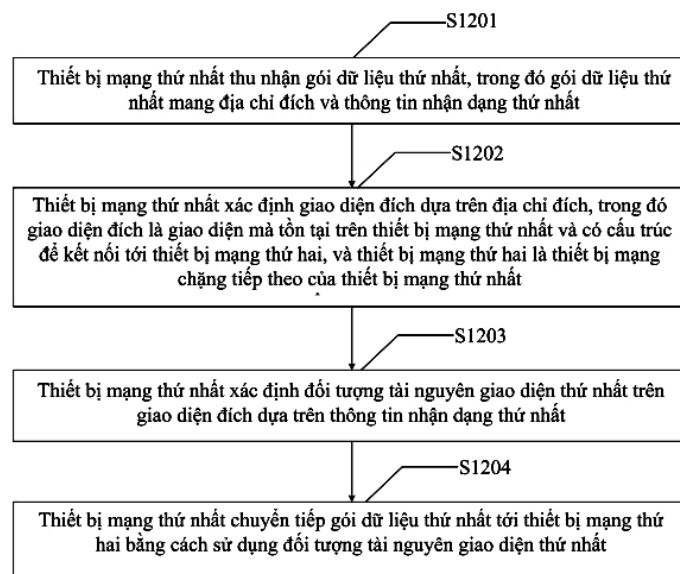


FIG. 12

- (11) 87850 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02153 (85) 06/04/2022
 (22) 02/10/2020 (86) PCT/US2020/053930 02/10/2020
 (30) 62/915,554 15/10/2019 US (87) WO2021/076345 22/04/2021
 17/060,816 01/10/2020 US
 (51) H04L 29/06; H04L 12/26
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LEUNG, Nikolai Konrad (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ BÊN TRẢ LỜI,
 THIẾT BỊ BÊN ĐỀ NGHỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC
 BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị bên trả lời, thiết bị bên đề nghị và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, bên trả lời nhận, từ bên đề nghị, các tham số chất lượng dịch vụ (QoS) thứ nhất cho phiên đa phương tiện, các tham số QoS thứ nhất bao gồm các tham số mất và/hoặc độ trễ thứ nhất chỉ báo sự mất và/hoặc độ trễ gói tin cuối-đến-cuối tối đa mong muốn thứ nhất cho phiên đa phương tiện, xác định rằng sự mất gói tin cuối-đến-cuối tối đa mong muốn thứ nhất cao hơn sự mất gói tin cuối-đến-cuối tối đa mong muốn thứ hai, độ trễ gói tin cuối-đến-cuối tối đa mong muốn thứ nhất cao hơn độ trễ gói tin cuối-đến-cuối tối đa mong muốn thứ hai, hoặc cả hai, và gửi, đến bên đề nghị, các tham số QoS thứ hai cho phiên đa phương tiện, các tham số QoS thứ hai bao gồm tham số mất thứ hai chỉ báo sự mất gói tin cuối-đến-cuối tối đa mong muốn thứ hai, tham số độ trễ thứ hai chỉ báo độ trễ gói tin cuối-đến-cuối tối đa mong muốn thứ hai, hoặc cả hai.

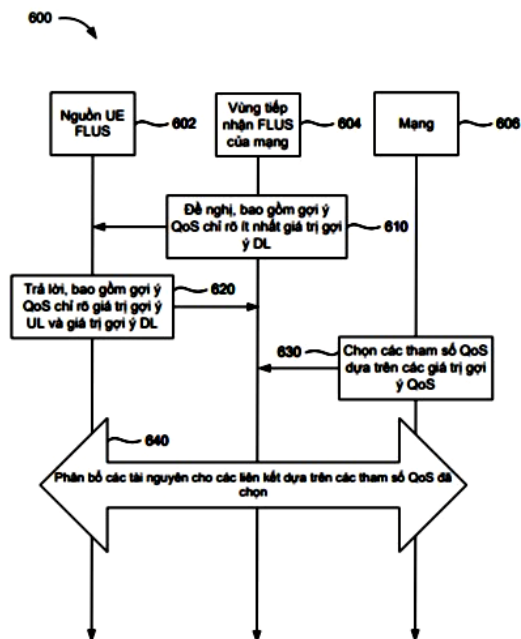


FIG. 6

- (11) **87851 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02154** (85) 06/04/2022
- (22) 14/10/2020 (86) PCT/US2020/055524 14/10/2020
- (30) 62/923,277 18/10/2019 US (87) WO2021/076584 22/04/2021
- 17/069,584 13/10/2020 US
- (51) **H04W 72/12; H04W 74/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); XU, Huilin (CN); YU, Yuanning (US); SHENG, Hongsan (US); LU, Enoch Shiao-Kuang (US); RAO, Subramanya (US); MEHANNA, Omar (US); HE, Linhai (US); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể nhận thông tin cấu hình mà chỉ báo tham số truyền kết hợp với loại đáp ứng truy cập ngẫu nhiên (random access response - RAR); truyền thông điệp truy cập ngẫu nhiên kết hợp với loại RAR; sử dụng tham số truyền để thu được cuộc truyền thông kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) mà lập lịch cuộc truyền thông kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH) mà bao gồm RAR trong đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển truy cập phương tiện của cuộc truyền thông PDSCH; và thu được hoặc trì hoãn việc thu được cuộc truyền thông PDSCH dựa ít nhất một phần vào việc liệu có thành công thu được cuộc truyền thông PDCCH nhờ sử dụng tham số truyền hay không. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

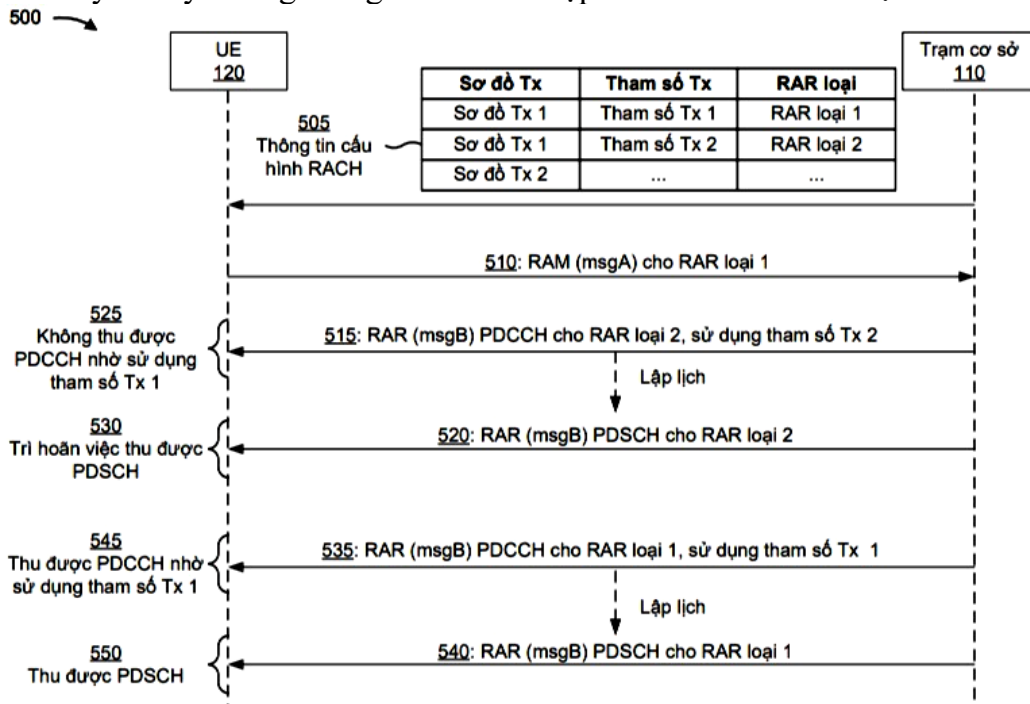


FIG. 5

- (11) **87852 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02155** (85) 06/04/2022
- (22) 13/10/2020 (86) PCT/US2020/055413 13/10/2020
- (30) 62/914,757 14/10/2019 US (87) WO2021/076516 22/04/2021
- 17/068,585 12/10/2020 US
- (51) **H04W 74/08; H04W 72/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) XUE, Yisheng (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LEI, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng, vật ghi bắt biến đọc được bằng bộ xử lý và hệ thống để truyền thông không dây. Các hệ thống và phương pháp truyền thông không dây được đề xuất để xác nhận tính hợp lệ cho cơ hội kênh dùng chung liên kết lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) được xác định là dành cho kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) 2 bước trong trường hợp phát sinh tranh chấp. Ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định xung đột có xảy ra giữa cơ hội PUSCH dành cho RACH 2 bước và cơ hội RACH bất kỳ được gán cho RACH 2 bước hoặc RACH 4 bước sau khi nhận cấu hình RACH hoặc các cập nhật từ mạng hay không. Khi đó, UE có thể loại trừ cơ hội PUSCH ra khỏi vùng tài nguyên dành cho RACH 2 bước khi xảy ra xung đột.

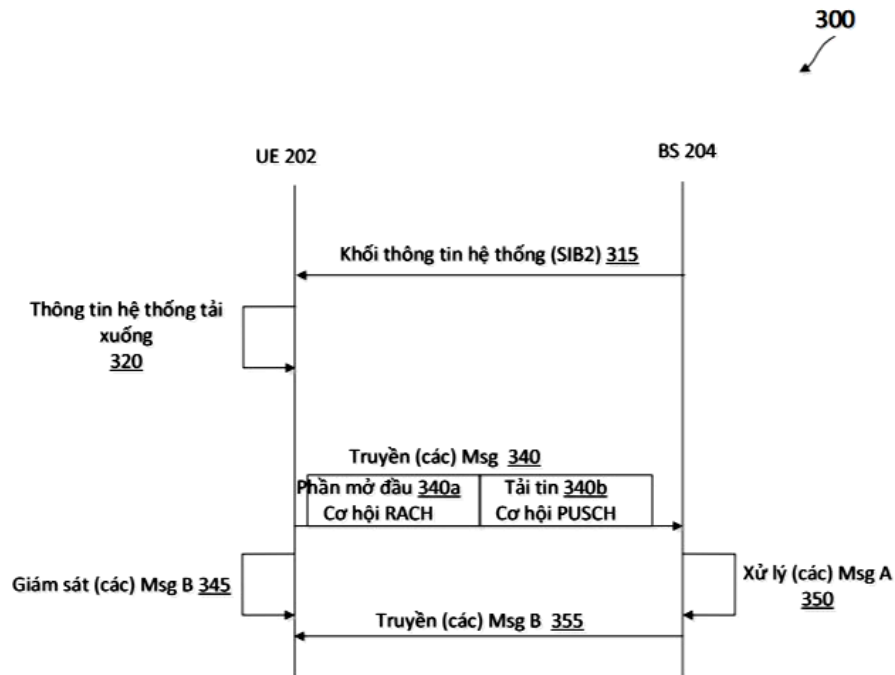


FIG. 3

- (11) 87853 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02156 (85) 06/04/2022
(22) 15/10/2020 (86) PCT/CN2020/121158 15/10/2020
(30) 201911010674.9 23/10/2019 CN (87) WO2021/078059 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) **B62K 15/00**

(71) **PERTEC ELECTRONICS COMPANY LIMITED (CN)**

Room 1901, 19/F Witty Commercial Building, 1A-1L Tung Choi Street, Mong Kok, Kowloon, Hong Kong 999077

(72) KWOK, Yu Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **XE ĐẠP GẤP LẠI ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe đạp gấp lại được, bao gồm: bánh xe trước, bánh xe sau, tay lái, khung chính, khung đỡ, cơ cấu bàn đạp, kẹp an toàn thứ nhất, và kẹp an toàn thứ hai, kẹp an toàn thứ nhất được tạo cấu hình để cố định vị trí tương ứng giữa khung đỡ và khung chính; và trục quay thứ hai được đặt giữa lỗ thông và vị trí mà khung chính nối với tay lái. Xe đạp gấp lại được đã bộc lộ mang lại lợi thế về tính di động.

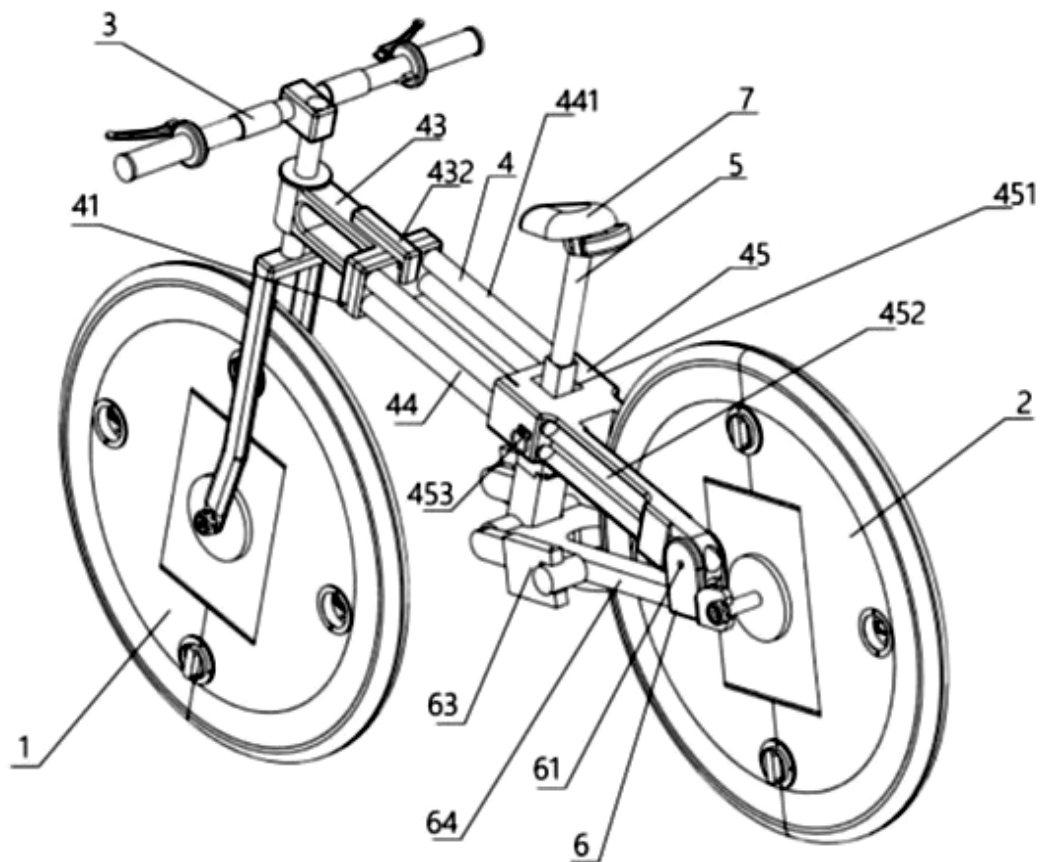


Fig. 1

- (11) 87854 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02157 (85) 06/04/2022
 (22) 25/08/2020 (86) PCT/US2020/047785 25/08/2020
 (30) 16/584,574 26/09/2019 US (87) WO2021/061324 01/04/2021
 (51) *H01M 4/38; H01M 10/058; H01M 4/1395*
 (71) ENEVATE CORPORATION (US)
 101 Theory, Suite 200, Irvine, California 92617, United States of America
 (72) Benjamin PARK (US); Ian BROWNE (US); Sung Won CHOI (US); Fred BONHOMME (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **BỘ PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘ PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ pin và phương pháp tạo ra pin lithi-ion silic chiếm ưu thế với sự lithi hóa silic được kiểm soát có thể bao gồm catốt, chất điện phân, và anốt. Anốt có thể bao gồm silic được lithi hóa ở mức độ sau khi phóng điện được cấu hình ở trên mức ngưỡng tối thiểu, trong đó lithi hóa ngưỡng tối thiểu là lithi hóa silic 3%. Mức lithi hóa silic sau khi sạc bộ pin có thể nằm trong phạm vi lithi hóa silic từ 30% đến 95%, lithi hóa silic từ 30% đến 75%, lithi hóa silic từ 30% đến 65%, hoặc lithi hóa silic từ 30% đến 50%. Mức lithi hóa silic sau khi phóng điện bộ pin có thể nằm trong phạm vi lithi hóa silic từ 3% đến 50%, lithi hóa silic từ 3% đến 30%, hoặc lithi hóa silic từ 3% đến 10%. Mức ngưỡng tối thiểu có thể là mức lithi hóa dưới đó tuổi thọ chu kỳ của bộ pin xuống cấp. Chất điện phân có thể bao gồm chất lỏng, chất rắn hoặc gel.

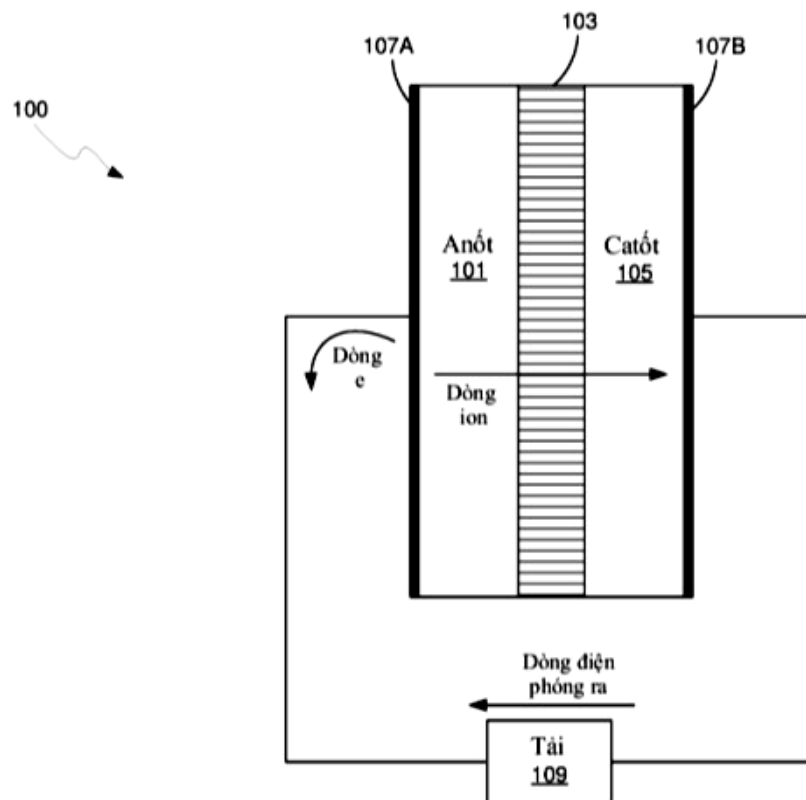


FIG. 1

- (11) 87855 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02161 (85) 06/04/2022
 (22) 04/09/2020 (86) PCT/EP2020/074805 04/09/2020
 (30) 19195940.2 06/09/2019 EP (87) WO2021/044006 11/03/2021
 19209803.6 18/11/2019 EP
 (51) **B62K 3/02; B62K 25/04; B62K 25/28**
 (71) **LAUF FORKS HF. (IS)**
 Ingólfsstræti 3, 101 Reykjavik, Iceland
 (72) SKÚLASON, Benedikt (IS); BENEDIKTSSON, Bergur (IS)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG TREO BÁNH SAU DÙNG CHO XE ĐẠP**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống treo bánh sau (101) dùng cho xe đạp, bao gồm gióng đứng (104), ống nối giữa (106), các gióng xích mềm dẻo bên trái và bên phải (102; 103) và gióng xích mềm dẻo phía bên phải (103), các gióng yên bên trái và bên phải (107; 108), và bộ móc trục bánh xe (110) được đặt ở đó các gióng xích mềm dẻo và các gióng yên nối liền để đỡ quay bánh sau của xe đạp. Lò xo lá (111) nối liền các gióng yên và gióng đứng, trong đó một đầu của lò xo lá (111) được nối với vùng đầu trên của các gióng yên. Lò xo lá (111) kéo dài xuống dưới từ điểm của nó nối với vùng đầu trên của các gióng yên đến điểm nối với gióng đứng của xe đạp. Lò xo lá được bố trí ở khoảng cách D đến gióng đứng theo hướng vuông góc với các bề mặt đỉnh và đáy của lò xo lá để cho phép uốn lò xo lá về phía gióng đứng và do đó độ uốn dọc của các gióng xích mềm dẻo.

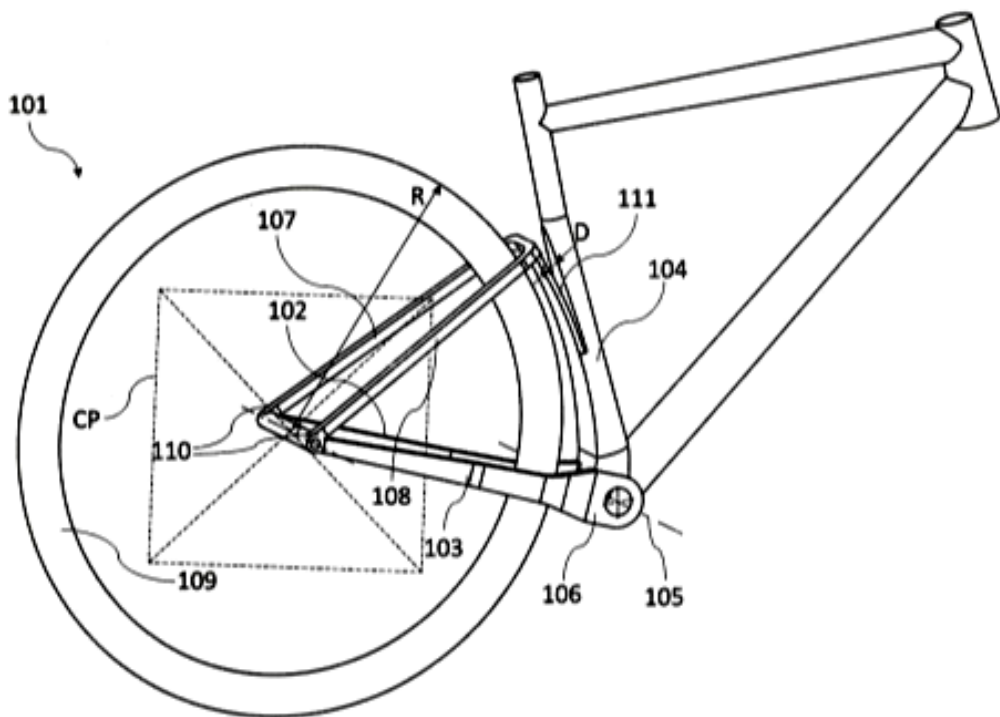


Fig. 1

- (11) 87856 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02183 (85) 07/04/2022
(22) 10/10/2019 (86) PCT/CN2019/110430 10/10/2019
(87) WO2021/068167 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) **H04R 3/00**

(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD.** (CN)

Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) YAN, Bingyan (CN); LIAO, Fengyun (CN); QI, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ÂM THANH**

- (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị âm thanh mà có hiệu quả ức chế sóng âm thanh được phát ra bởi nguồn âm thanh trường gần trong phạm vi cụ thể là có hiệu quả khếch đại sóng âm thanh được phát ra từ nguồn âm thanh trường xa bên ngoài phạm vi cụ thể. Thiết bị âm thanh bao gồm cảm biến sóng âm thanh thứ nhất để nhận sóng âm thanh và xuất ra tín hiệu thứ nhất căn cứ vào sóng âm thanh; cảm biến sóng âm thanh thứ hai để nhận sóng âm thanh và xuất ra tín hiệu thứ hai căn cứ vào sóng âm thanh; và mạch xử lý tín hiệu được lắp với cảm biến sóng âm thanh thứ nhất và cảm biến sóng âm thanh thứ hai để tạo ra tín hiệu được xuất ra căn cứ vào tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai, trong đó độ nhạy trường gần của thiết bị âm thanh với sóng âm thanh về thực chất thấp hơn so với độ nhạy trường xa của nó với sóng âm thanh.

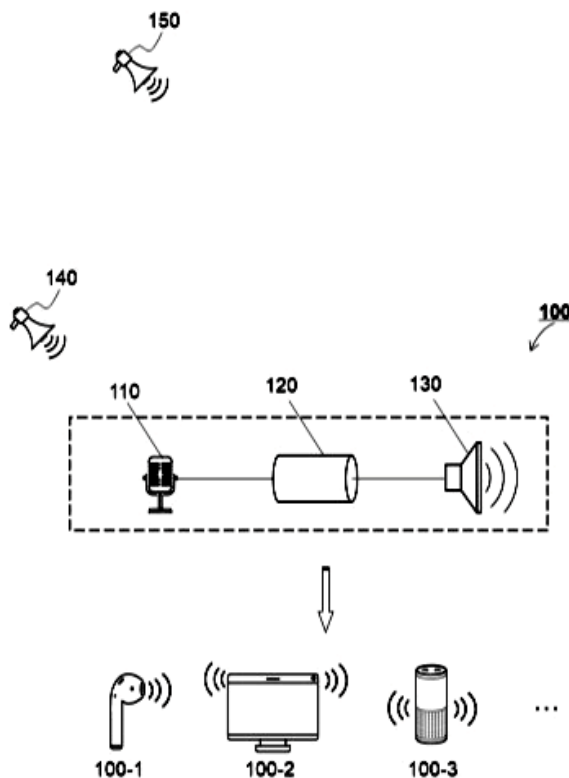


FIG. 1

- (11) **87857 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02185** (85) 07/04/2022
- (22) 14/09/2020 (86) PCT/US2020/070540 14/09/2020
- (30) 62/915,566 15/10/2019 US (87) WO2021/077126 A1 22/04/2021
- 16/947,858 20/08/2020 US
- (51) **H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)
- (72) YANG, Wei (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); HUANG, Yi (CN); ZHANG,
Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ
PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, thiết bị và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính để dồn kênh các báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information- CSI) trong các kịch bản bao gồm nhiều điểm thu - phát (transmit-receive point - TRP). Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận ít nhất một cấu hình mà xác định tài nguyên để dồn kênh các báo cáo CSI có khả năng xung đột trong khe. UE có thể nhận ít nhất một cấu hình từ một trong hai, hoặc cả hai, của TRP thứ nhất hoặc TRP thứ hai. UE có thể truyền ít nhất một trong số tập hợp báo cáo CSI thứ nhất cho TRP thứ nhất hoặc tập hợp báo cáo CSI thứ hai cho TRP thứ hai, được dồn kênh trong tài nguyên, theo ít nhất một cấu hình. Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.

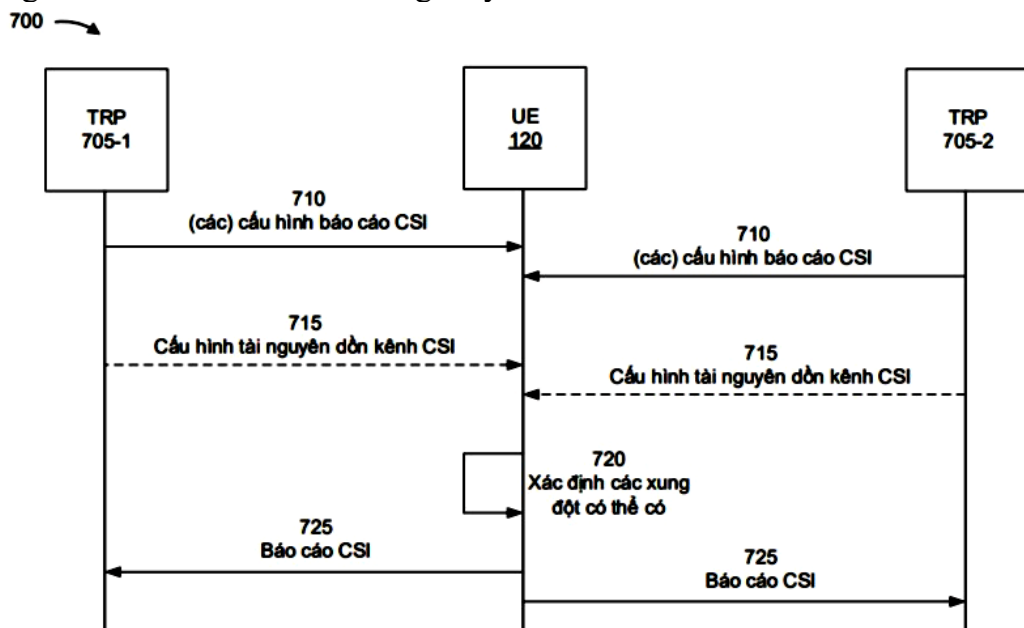


Fig.7

- (11) 87858 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02186 (85) 07/04/2022
 (22) 13/10/2020 (86) PCT/US2020/070660 13/10/2020
 (30) 62/914,690 14/10/2019 US (87) WO2021/077130 A2 22/04/2021
 16/949,019 09/10/2020 US
 (51) H04B 17/24; H04W 36/00; H04W 24/08; H04B 17/327; H04L 5/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
 California 92121-1714 (US)
 (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US); ZHANG,
 Xiaoxia (CN); GAAL, Peter (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US);
 SUN, Jing (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ
 PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT
 BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn, đến thiết bị người dùng để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể tạo báo cáo đo kiểm công suất thu tín hiệu tham chiếu lớp một (layer one reference signal received power - L1-RSRP) để bao gồm chỉ báo về các số đo L1-RSRP kết hợp với một hoặc nhiều khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) được bao gồm trong tập SSB, trong đó tập SSB được nhận diện, từ nhiều tập SSB, trong báo cáo đo kiểm L1-RSRP bởi chỉ báo tập SSB, và trong đó một hoặc nhiều SSB này được nhận diện trong báo cáo đo kiểm L1-RSRP bởi các chỉ số SSB tương ứng mà ghi chỉ số vào tập SSB. UE có thể truyền báo cáo đo kiểm L1-RSRP này. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

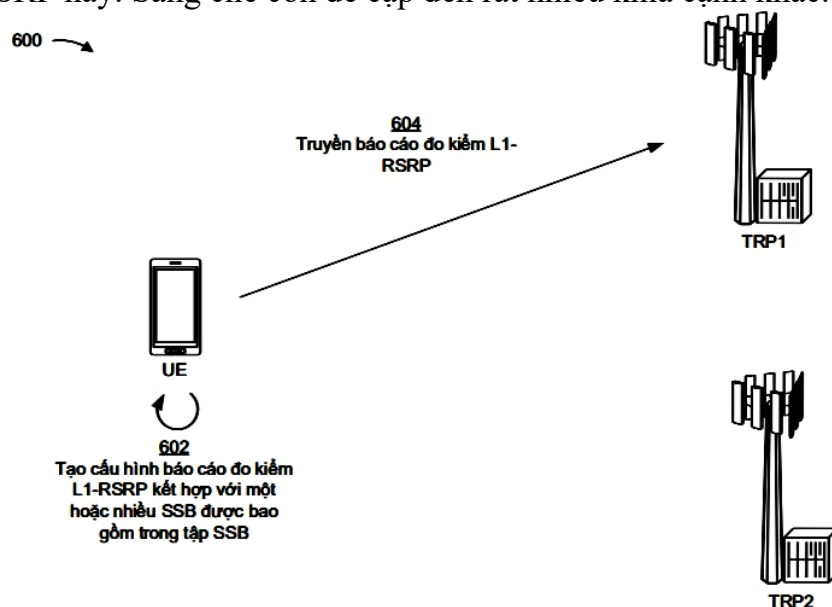
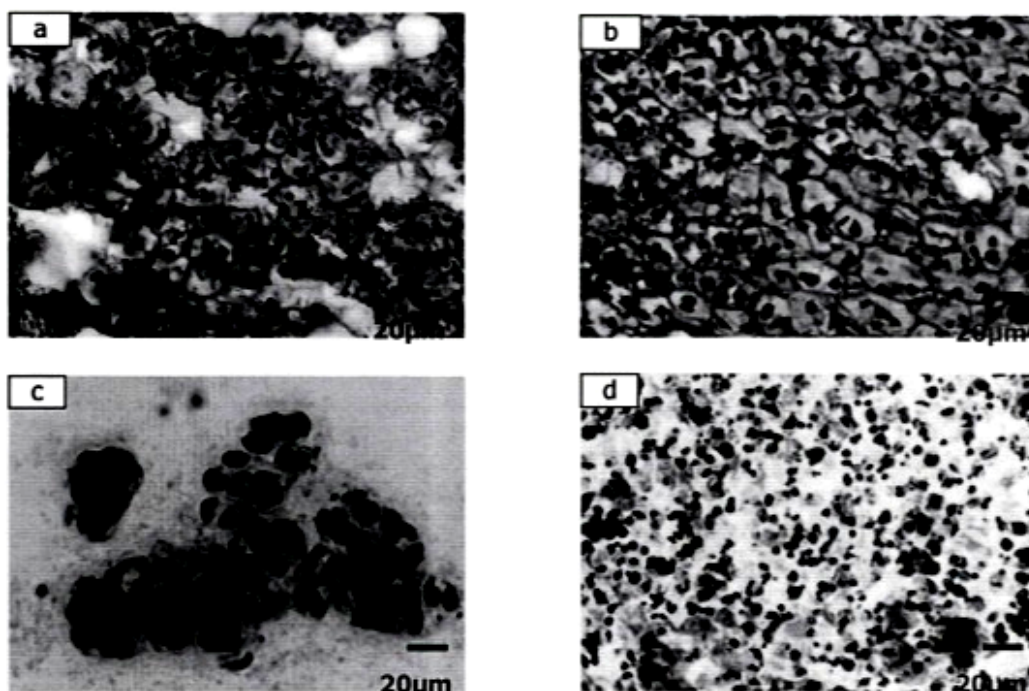


FIG. 6A

- (11) 87859 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02187 (85) 07/04/2022
 (22) 01/10/2020 (86) PCT/JP2020/037486 01/10/2020
 (30) 2019-181757 01/10/2019 JP (87) WO2021/066119 08/04/2021
 (51) *A23L 5/00; A23G 3/34; A23G 1/02; A23G 1/30*
 (71) **MEIJI CO., LTD.** (JP)
 2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306, Japan
 (72) MATSUDA Koki (JP); MIYA Fumito (JP); LIN Jerchyuan (JP); HIGAKI Kaoru (JP); UTSUNOMIYA Hiroyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu thực phẩm có nguồn gốc từ hạt cacao có mức thấm dầu rất ít và các loại thực phẩm khác nhau sử dụng chúng. Sáng chế đề cập đến chế phẩm có phân bố kích thước hạt nằm trong khoảng từ 10 μm đến 1,5 mm và chứa các tế bào hạt cacao không bị phá vỡ. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa các tế bào hạt cacao không bị phá vỡ, có tỷ lệ hàm lượng chất béo tự do là 60% khối lượng hoặc thấp hơn tính theo hàm lượng dầu. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa 30% hoặc cao hơn các tế bào không bị phá vỡ trong các tế bào hạt cacao. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa các tế bào hạt cacao không bị phá vỡ, có độ bền gãy là 3 kgf hoặc thấp hơn.

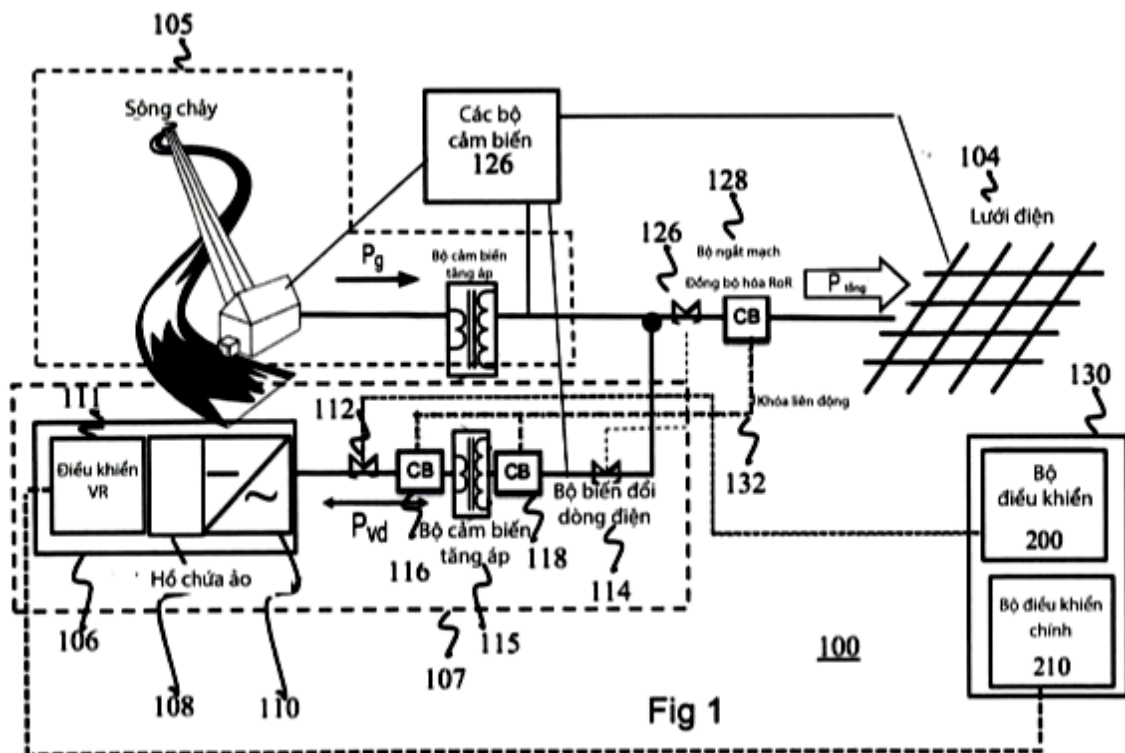
Fig. 1



- (11) **87860 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02188** (85) 07/04/2022
(22) 08/09/2020 (86) PCT/EP2020/075017 08/09/2020
(30) 16/569,264 12/09/2019 US (87) WO2021/048089 18/03/2021
(51) ***C01B 32/19; C25B 1/00; C01B 32/225***
(71) **AVADAIN, LLC (US)**
746 Dent Rd, Eads, TN 38028-7003, United States of America
(72) ROSCHER, Sarah (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRÓC CÁC VỎY GRAPHEN TỪ MẪU GRAPHIT VÀ THIẾT BỊ TRÓC GRAPHIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sản xuất graphen. Theo phương án thứ nhất, phương pháp tróc các vảy graphen từ mẫu graphit bao gồm bước nén mẫu graphit trong lò phản ứng điện hóa và ứng dụng điện áp giữa mẫu graphit và điện cực trong bình điện hóa. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tróc graphit.

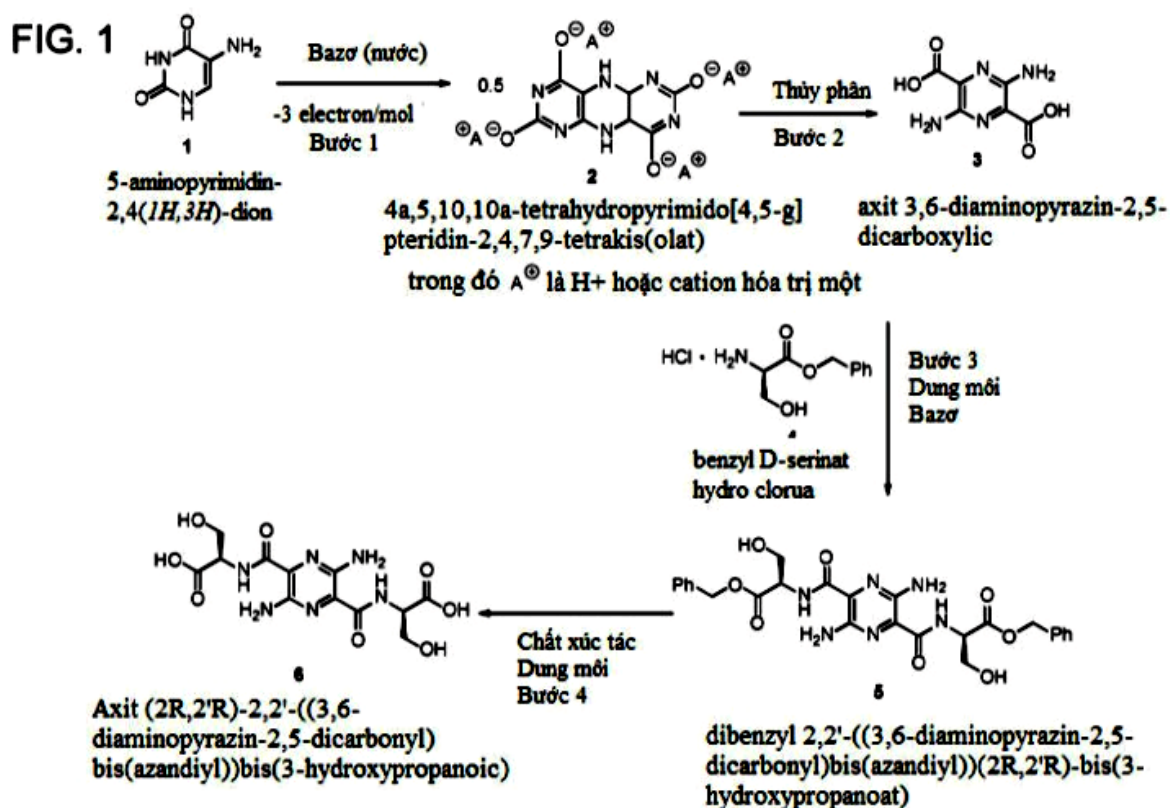
- (11) 87861 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02190 (85) 07/04/2022
 (22) 02/10/2020 (86) PCT/CL2020/050113 02/10/2020
 (30) 16/593,380 04/10/2019 US (87) WO2021/062573 08/04/2021
 (51) H02J 3/28; H02J 3/32; H02J 15/00
 (71) AES ANDES S.A. (CL)
 Los Conquistadores 1730, piso 10, Comuna de Providencia, Santiago 7520258, Chile
 (72) GIORGIO, Javier (CL); MELENDEZ, Joaquin (CL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÂN BẰNG PHỤ TẢI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý phụ tải cho nhà máy thủy điện, bao gồm thiết bị phát điện được cấu tạo để phát điện năng từ dòng nước để cấp lên lưới điện, hồ chứa ảo được tạo cấu hình để lưu điện được phát ra và điều phối điện năng đã được lưu lên lưới điện; một số bộ ngắt mạch đầu nối đầu ra của thiết bị phát điện với lưới điện và hồ chứa ảo; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển các trạng thái vận hành của một số bộ ngắt mạch sao cho điện năng được phát ra được lưu tại hồ chứa ảo và ít nhất một trong số điện năng được phát ra hoặc điện năng được lưu được cấp lên lưới điện.



- (11) 87862 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02195 (85) 07/04/2022
 (22) 09/10/2020 (86) PCT/US2020/054931 09/10/2020
 (30) 62/913,196 10/10/2019 US (87) WO2021/072159 15/04/2021
 (51) A61K 31/4965; C07D 241/28; C07D 241/26
 (71) MEDIBEACON INC. (US)
 425 N. New Ballas Rd., Suite 100, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
 (72) ROGERS, Thomas E. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ MUỐI HÓA TRỊ HAI CỦA PYRIMIDO[4,5-G]PTERIDIN-2,4,7,9-TETRAOL VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT PTERIDIN ĐƯỢC THỂ HOẶC MUỐI CỦA NÓ

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế pyrimido[4,5-g]pteridin-2,4,7,9-tetraol, hoặc muối của nó. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế axit 3,6-diaminopyrazin-2,5-dicarboxylic, hoặc muối của nó, từ pyrimido[4,5-g]pteridin-2,4,7,9-tetraol, hoặc muối của nó. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất pteridin được thể, hoặc muối của nó. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế axit 3,6-diaminopyrazin-2,5-dicarboxylic được thể N từ hợp chất pteridin được thể, hoặc muối của nó.



- (11) **87863 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02198** (85) 07/04/2022
 (22) 04/09/2020 (86) PCT/KR2020/011977 04/09/2020
 (30) 10-2019-0111776 09/09/2019 KR (87) WO2021/049825 18/03/2021
 (51) **A61K 9/107; A61K 47/10; A61K 47/38; A61P 27/02; A61K 9/00; A61K 38/13; A61K 47/44**
 (71) **TAEJOON PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**
 8, Daesagwan-ro 31-gil, Yongsan-Gu, Seoul 04401, Republic of Korea
 (72) LEE, Joon Youb (KR); SHIN, Youn Jae (KR); SEO, Hyun Won (KR); KIM, Dae Hun (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THUỐC NHỎ MẮT DẠNG NHỮ TƯƠNG NANO BAO GỒM XYCLOSPORIN VÀ TINH DẦU BẠC HÀ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc nhỏ mắt dạng nhũ tương nano và phương pháp sản xuất thuốc này, trong đó thuốc nhỏ mắt dạng nhũ tương nano được tạo ra bằng cách trộn xyclosporin, dầu thầu dầu, chất nhũ hóa ưa nước và kỵ nước, tinh dầu bạc hà, và nước, do đó thể hiện độ ổn định tốt cũng như cải thiện tình trạng gây kích ứng mắt, cụ thể như làm giảm hoặc loại bỏ cảm giác cay mắt, mờ mắt, và tương tự.

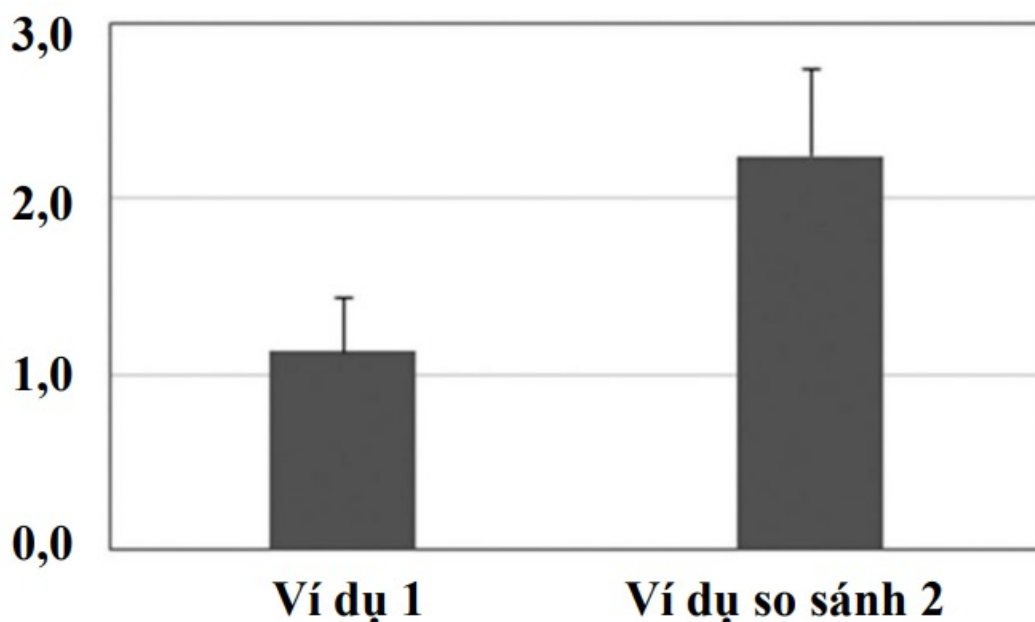


Fig.1

- (11) 87864 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02202 (85) 08/04/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/ES2020/070575 25/09/2020
(30) 19382826.6 26/09/2019 EP (87) WO2021/058849 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) E04G 11/38; E04G 11/50; E04G 11/48

(71) SISTEMAS TÉCNICOS DE ENCOFRADOS, S.A (ES)

Llobregat, 8 Pol. Ind. Sector Mollet, Pareds Del Vallés, 08150 Barcelona, Spain

(72) Ubiñana Félix, José Luis (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG ĐỠ DÙNG CHO VÁN KHUÔN MÁI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đỡ dùng cho ván khuôn mái bao gồm các chi tiết để tạo ra độ ổn định cao hơn cho hệ thống này trong khi tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình lắp ráp và tháo rời hệ thống này, cấu thành từ đòn tay có hệ thống neo với bộ phận giữ đòn tay, bộ phận giữ đòn tay có hệ thống neo với đầu, đầu có phần tựa dùng cho các đòn tay, đầu có phụ kiện xếp chồng dùng cho các bộ phận giữ đòn tay và bộ phận cố định khoảng cách dùng cho các đòn tay.

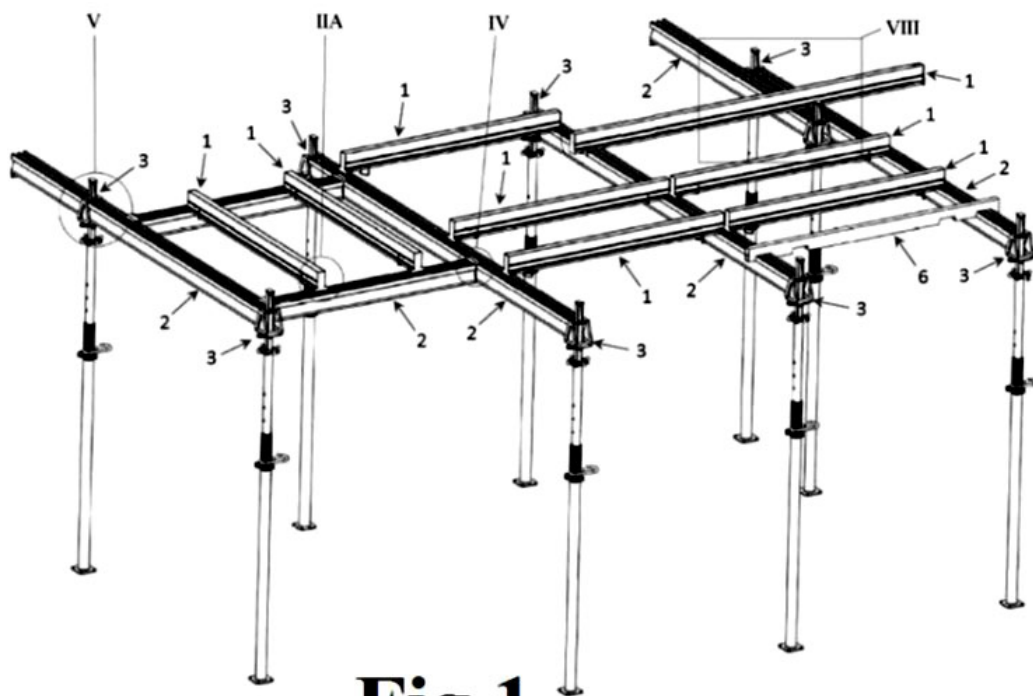


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87865 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02205 | (85) 08/04/2022 | |
| (22) 08/10/2020 | (86) PCT/IB2020/059481 | 08/10/2020 |
| (30) 62/912,750 | 09/10/2019 | US (87) WO2021/070119 |
| | | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) *H04W 76/19; H04W 76/15; H04W 76/16*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) Rugeland, Patrik (SE); Teyeb, Oumer (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT MẠNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG THỨ NHẤT, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, được tạo cấu hình để vận hành ở khả năng kết nối kép (dual connectivity, DC) với nút chủ (master node, MN) và nút thứ cấp (secondary node, SN), có thể được tạo cấu hình bằng cấu hình của nhóm tế bào chủ (master cell group, MCG) được kết hợp với MN này và cấu hình của nhóm tế bào thứ cấp (secondary cell group, SCG) được kết hợp với SN này. Thiết bị truyền thông này có thể phát hiện việc hỏng hóc liên kết radio trên MCG này. Thiết bị truyền thông này còn có thể xác định xem liệu thủ tục thay đổi tế bào nhóm tế bào thứ cấp chính (primary secondary cell group cell, PSCell) có đang diễn ra hay không. Thiết bị truyền thông này còn có thể đáp lại việc hỏng hóc liên kết radio trên MCG dựa trên việc liệu thủ tục thay đổi PSCell có đang diễn ra hay không. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị truyền thông, phương pháp vận hành nút mạng thứ nhất, nút mạng thứ nhất, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp.

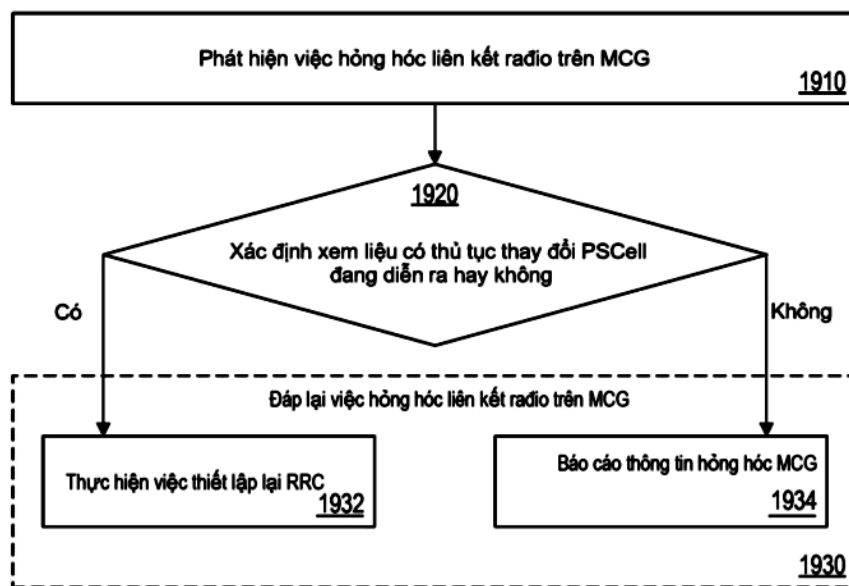


FIG. 19

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 87866 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02206 | (85) 08/04/2022 | |
| (22) 05/10/2020 | (86) PCT/KR2020/013459 | 05/10/2020 |
| (30) 62/911,185 04/10/2019 US | (87) WO2021/066598 | 08/04/2021 |
| 62/911,951 07/10/2019 US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/18**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

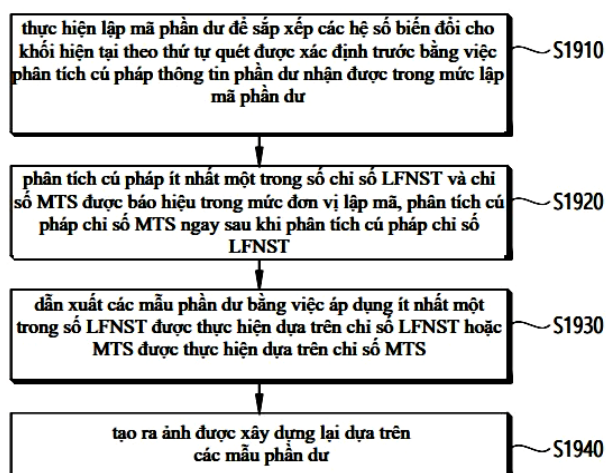
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR); SALEHIFAR, Mehdi (IR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm: bước lập mã phân dư để phân tích cú pháp thông tin phân dư nhận được trong mức lập mã phân dư và sắp xếp các hệ số biến đổi cho khối hiện tại theo thứ tự quét được xác định trước; bước dẫn xuất các mẫu phân dư bằng việc áp dụng ít nhất một trong số LFNST hoặc MTS cho các hệ số biến đổi; và bước tạo ra ảnh được xây dựng lại trên cơ sở của các mẫu phân dư, trong đó LFNST được thực hiện trên cơ sở của chỉ số LFNST chỉ ra nhân LFNST, MTS được thực hiện trên cơ sở của chỉ số MTS chỉ ra nhân MTS, chỉ số LFNST và chỉ số MTS được báo hiệu trong mức đơn vị lập mã, và chỉ số MTS được báo hiệu ngay sau khi việc báo hiệu của chỉ số LFNST.

FIG. 19



- (11) **87867 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02211** (85) 08/04/2022
(22) 04/08/2020 (86) PCT/CN2020/106792 04/08/2020
(30) 201910860091.9 11/09/2019 CN (87) WO2021/047332 A1 18/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) **G06F 16/2458**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China

(72) HONG, Yingjie (CN); WANG, Liang (CN); YUAN, Liya (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị phân tích dữ liệu, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm: xác định dữ liệu phân tích theo yêu cầu phân tích dữ liệu, trong đó yêu cầu phân tích dữ liệu bao gồm yêu cầu phân tích dữ liệu thứ nhất hoặc yêu cầu phân tích dữ liệu thứ hai (S101); xác định mô hình phân tích theo yêu cầu phân tích dữ liệu (S102); và thu được kết quả phân tích dữ liệu theo dữ liệu phân tích và mô hình phân tích (S103).

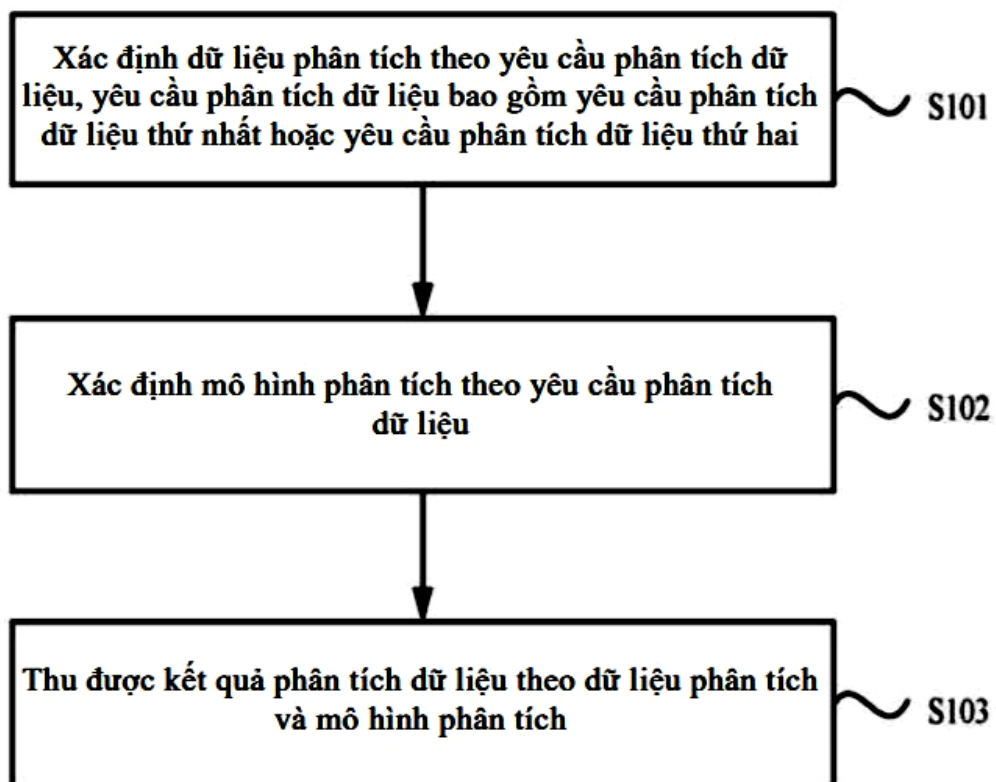


FIG. 1

- (11) **87868 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02213** (85) 08/04/2022
(22) 19/10/2020 (86) PCT/US2020/056355 19/10/2020
(30) 62/916,390 17/10/2019 US (87) WO2021/077098 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **A43B 11/00; A43C 11/00; A43B 3/24**

(71) **FAST IP, LLC (US)**

1172 West 700 North, Suite 200 Lindon, UT 84042, United States of America

(72) CHENEY, Craig (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÀY XỎ NHANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày xỏ nhanh có phần đế và phần nẫy gồm có vật liệu giống nhau và là cấu trúc thống nhất. Giày xỏ nhanh có kết cấu được gấp gọn trong đó chu vi của đường đỉnh được mở rộng và kết cấu không được gấp gọn trong đó chu vi của đường đỉnh không được mở rộng, và giày xỏ nhanh được làm dịch chuyển bởi phần nẫy về phía kết cấu không được gấp gọn.

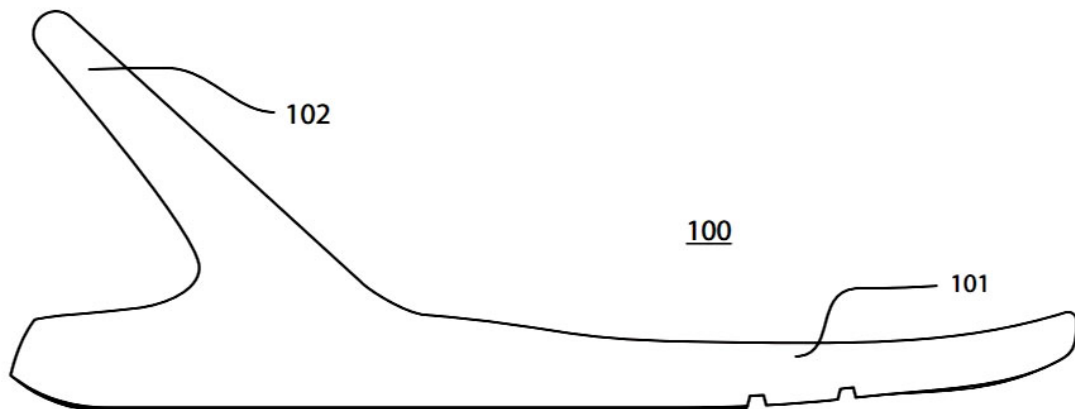


FIG. 1A

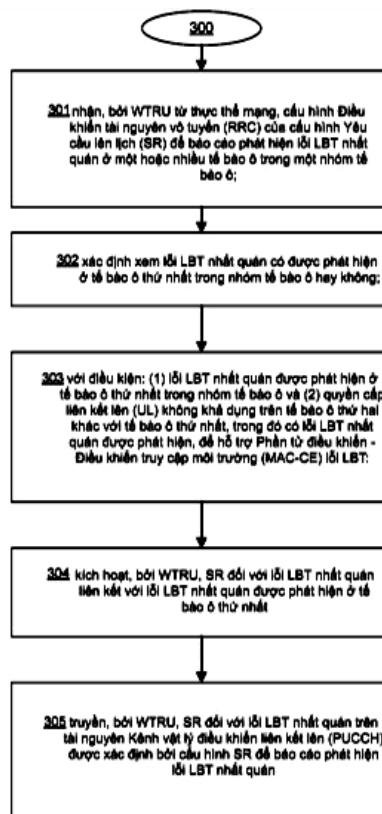
- | | | |
|--------------------------------------|---|-----------------------|
| (11) 87869 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02215 | (85) 08/04/2022 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/US2020/053401 | 30/09/2020 |
| (30) 62/908,832 | 01/10/2019 | US (87) WO2021/067354 |
| (51) H04W 74/08 | | |
| (71) IDAC HOLDINGS, INC. (US) | | |
| | 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America | |

(72) Faris ALFARHAN (CA); Patrick J. TOOHER (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO LỖI KÊNH**

(57) Các phương pháp và thiết bị được mô tả trong tài liệu này để báo cáo lỗi kênh và có thể được sử dụng, trong số các phương pháp và thiết bị khác, cho hoạt động của Vô tuyến mới (NR) trong phổ không được cấp phép (NR-U). Khi phát hiện lỗi nghe trước khi nói (LBT) của liên kết lên (UL) nhất quán hoặc khi phát hiện lỗi chùm tín hiệu trên một tế bào ô, Yêu cầu lên lịch (SR) có thể được kích hoạt để yêu cầu cấp tài nguyên UL cho đường truyền lỗi đến tế bào ô khác, hoặc đến tập hợp con tế bào ô khác, ví dụ: bằng cách sử dụng Phần tử điều khiển - Điều khiển truy cập môi trường (MAC-CE) khôi phục lỗi. Nếu không thể lấy được quyền cấp tài nguyên UL khả dụng cho đường truyền MACCE, hoặc quyền cấp đó không phù hợp với báo cáo lỗi, thì SR khôi phục lỗi có thể được truyền nhiều lần để lấy được quyền cấp UL phù hợp để truyền báo cáo lỗi. Trong một số trường hợp, WTRU có thể khởi tạo quy trình truy cập ngẫu nhiên để truyền MACCE, ví dụ: khi tài nguyên báo cáo lỗi không được tạo cấu hình.



HÌNH 3

- (11) **87870 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02216** (85) 24/07/2019
(22) 20/10/2017 (86) PCT/KR2017/011622 20/10/2017
(30) 10-2016-0181343 28/12/2016 KR (87) WO2018/124440 05/07/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2019
(51) **C12N 9/10; C12P 13/06; C12N 15/52; C12N 15/77**
(62) 1-2019-04022
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) LEE, Ji Hye (KR); SONG, Byeong Cheol (KR); JEON, Ae Ji (KR); KIM, Jong Hyun (KR); KIM, Hye Won (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VI SINH VẬT ĐƯỢC BIẾN ĐỔI THUỘC CHI CORYNEBACTERIUM ĐỂ SẢN XUẤT L-LEUXIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-LEUXIN**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit được biến đổi mới có hoạt tính synthaza isopropylmalat, polynucleotit mã hóa polypeptit được biến đổi, vi sinh vật bao gồm polynucleotit, và phương pháp sản xuất L-leuxin bằng cách nuôi cấy vi sinh vật.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87871 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02217 | | | (85) 08/04/2022 | |
| (22) 09/10/2020 | | | (86) PCT/JP2020/038401 | 09/10/2020 |
| (30) 2019-188243 | 11/10/2019 | JP | (87) WO2021/070966 A1 | 15/04/2021 |
| 2019-188247 | 11/10/2019 | JP | | |
| 2019-188250 | 11/10/2019 | JP | | |
| 2020-006823 | 20/01/2020 | JP | | |
| 2020-170027 | 07/10/2020 | JP | | |
| 2020-170028 | 07/10/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **B31F 1/08**

(71) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**

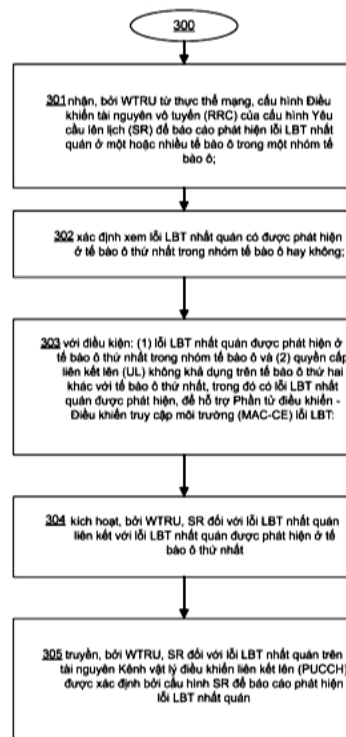
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

(72) SHIODA, Shunsuke (JP); SATO, So (JP); KAWANAMI, Yusei (JP); SHIONO, Jun (JP); BANZASHI, Go (JP); YAMAGUCHI, Takamichi (JP); SANADA, Shohei (JP); TAKASUGI, Yusaku (JP); KOSEKI, Yoshiki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU CÁC TÔNG SỢI ÉP UỐN SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu các tông sợi ép uốn sóng (1) được tạo bởi các tông sợi ép uốn sóng vách đơn liên tục trong đó các tâm hình chữ nhật (2) được gấp lại ở mỗi trong số các đường gấp F kéo dài thẳng theo hướng thứ nhất CD về phía hướng thứ hai MD và các tâm (2) này được xếp chồng theo hướng thứ ba TD. Các đường gấp của vật liệu các tông sợi ép uốn sóng (1) có đường gấp OK có hình dạng thu được từ tâm được gấp lại để chỉ chồng lên một trong số các gờ tạo thành sóng của các tông sợi ép uốn sóng.



HÌNH 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87872 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02218 | (85) 08/04/2022 | |
| (22) 11/09/2020 | (86) PCT/CN2020/114841 | 11/09/2020 |
| (30) 62/899,883 | 13/09/2019 | US (87) WO2021/047653 |
| | | 18/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **H04L 1/18**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) WEI, Chiahung (TW); CHIN, Hengli (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN QUY TRÌNH XỬ LÝ YÊU CẦU LẬP LẠI TỰ ĐỘNG LAI ĐỐI VỚI CẤP QUYỀN ĐƯỜNG LÊN BỊ GIẢM QUYỀN ƯU TIÊN VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng cho thiết bị người dùng (UE) thực hiện quy trình xử lý yêu cầu lập lại tự động lai (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) đối với cấp quyền đường lên (uplink, UL) bị giảm quyền ưu tiên. Phương pháp bao gồm bước thu, cấp quyền UL thứ nhất lập lịch việc truyền UL thứ nhất trên tài nguyên UL thứ nhất và cấp quyền UL thứ hai lập lịch việc truyền UL thứ hai trên tài nguyên UL thứ hai, tài nguyên UL thứ hai ít nhất chồng lấn một phần tài nguyên UL thứ nhất trong miền thời gian, xác định cấp quyền UL thứ nhất là cấp quyền UL được ưu tiên, xác định cấp quyền UL thứ hai là cấp quyền UL bị giảm quyền ưu tiên, thực hiện việc truyền UL thứ nhất được lập lịch bởi cấp quyền UL được ưu tiên, thu cấp quyền UL thứ ba lập lịch việc truyền lại trên tài nguyên UL thứ ba, việc truyền lại tương ứng với việc truyền UL thứ hai được lập lịch bởi cấp quyền UL bị giảm quyền ưu tiên và xóa bộ đệm HARQ của quy trình xử lý HARQ đối với việc truyền UL thứ hai đáp lại việc thu cấp quyền UL thứ ba.

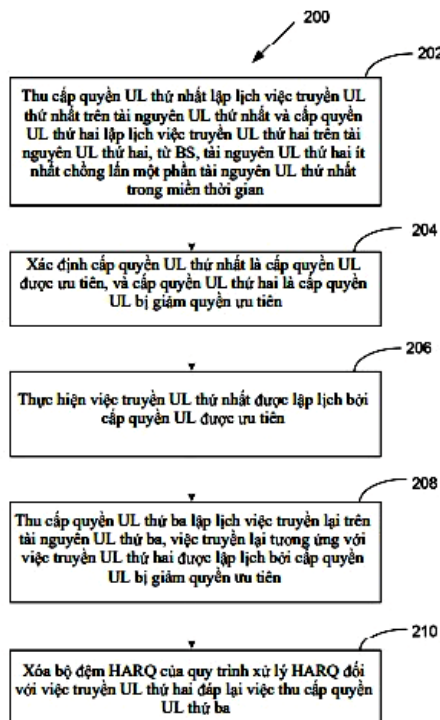


Fig. 2

- (11) 87873 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02219 (85) 08/04/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/CN2020/117717 25/09/2020
(30) 201910920203.5 26/09/2019 CN (87) WO2021/057897 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) *H04W 74/08*

(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) BAO, Wei (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP GỬI DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhận dữ liệu, phương pháp gửi dữ liệu, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp nhận dữ liệu được áp dụng cho một thiết bị đầu cuối và bao gồm: trong trường hợp thiết bị phía mạng cần thực hiện truyền dữ liệu sớm (Early Data Transmission, EDT) và thiết bị đầu cuối ở trạng thái nghỉ điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC) hoặc trạng thái không hoạt động RRC, trong một quy trình truy cập ngẫu nhiên xử lý bằng thiết bị phía mạng, nhận dữ liệu EDT được gửi bởi thiết bị phía mạng và thực hiện chuyển đổi trạng thái RRC.

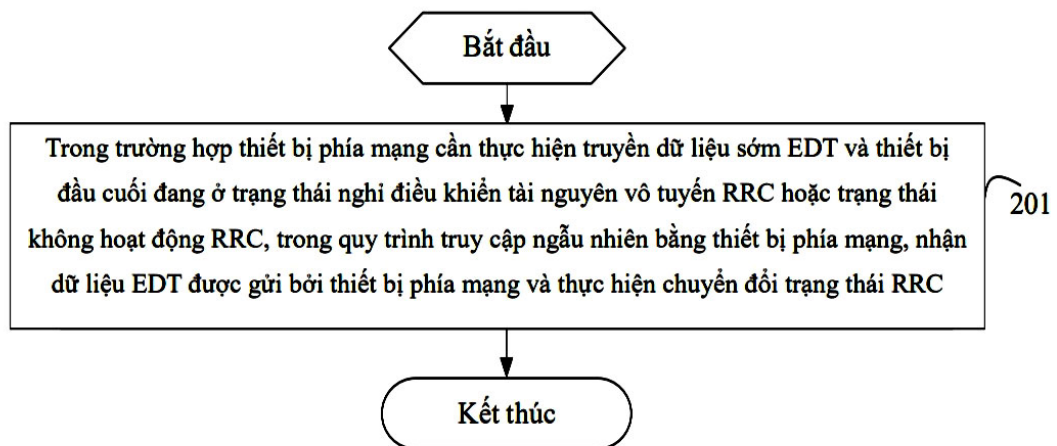


Fig.2

- (11) 87874 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02220 (85) 08/04/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/CN2020/117711 25/09/2020
(30) 201910914009.6 25/09/2019 CN (87) WO2021/057896 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Na (CN); PAN, Xueming (CN); JIANG, Lei (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền đường lên và thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền đường lên bao gồm: xác định, dựa trên ít nhất một trong những loại sau, mẫu hành vi của thiết bị đầu cuối: thông tin cấu hình của thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển đường xuống đã nhận, liệu tế bào phục vụ mà trong đó thông tin thứ nhất được đặt có phải là băng tần được cấp phép hay không, và liệu tế bào phục vụ mà trong đó truyền đường lên thứ nhất được đặt có phải là một băng tần được cấp phép hay không; và thực hiện truyền đường lên dựa trên mẫu hành vi của thiết bị đầu cuối.

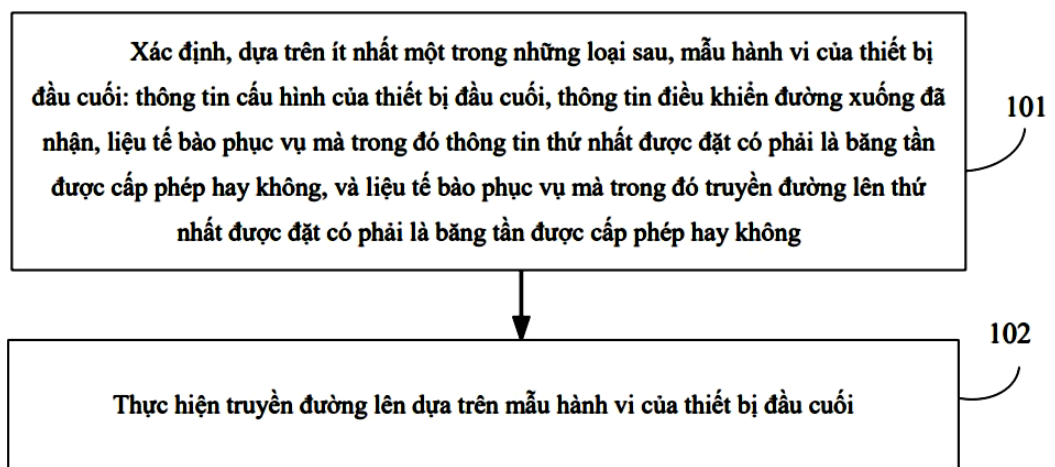


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87875 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02221 | (85) 08/04/2022 | |
| (22) 15/09/2020 | (86) PCT/CN2020/115285 | 15/09/2020 |
| (30) 201910918667.2 | 26/09/2019 CN | (87) WO2021/057545 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) *H04W 76/15; H04W 76/11*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) ZHU, Mengqiang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP ĐA MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy cập đa mạng, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: nhận đầu vào thứ nhất cho định danh tăng tốc mạng bởi người dùng, trong đó định danh tăng tốc mạng là đầu vào để kích hoạt thiết bị đầu cuối truy cập mạng; và hiển thị giao diện mục tiêu để phản hồi đầu vào thứ nhất, trong đó giao diện mục tiêu bao gồm ít nhất một trong điều khiển thứ nhất và điều khiển thứ hai, trong đó điều khiển thứ nhất được cấu hình để kích hoạt thiết bị đầu cuối truy cập M mạng cục bộ không dây thứ hai trong trường hợp mà mạng cục bộ không dây được truy cập, và điều khiển thứ hai được cấu hình để kích hoạt thiết bị đầu cuối truy cập N mạng dữ liệu di động trong trường hợp mạng cục bộ không dây thứ nhất được truy cập; tốc độ truyền dữ liệu dựa trên nhiều mạng được truy cập lớn hơn tốc độ dựa trên mạng cục bộ không dây thứ nhất.

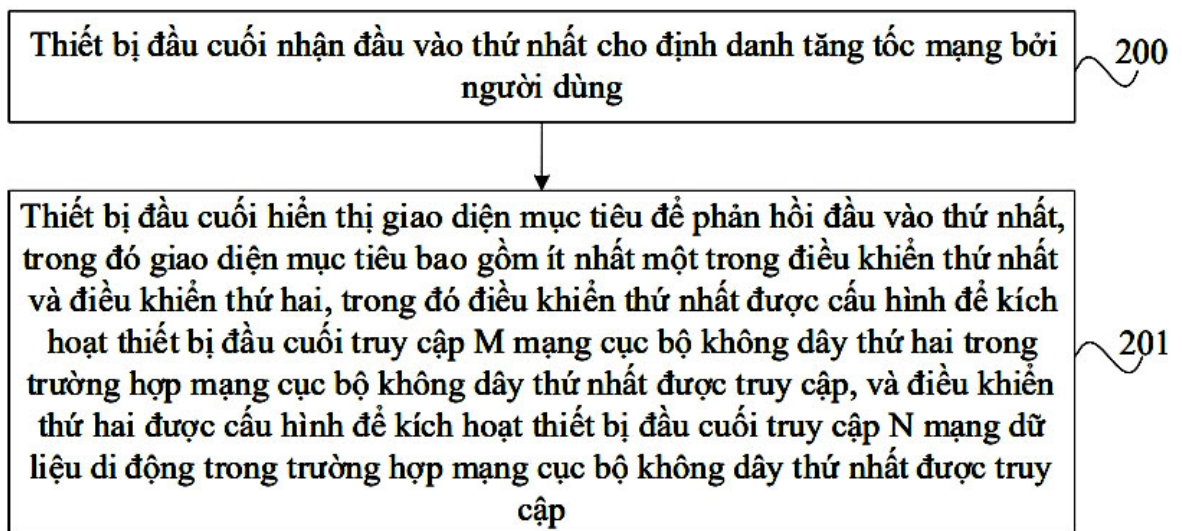


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87876 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02222 | (85) 08/04/2022 | |
| (22) 09/10/2020 | (86) PCT/CN2020/119900 | 09/10/2020 |
| (30) 201910970044.X | 12/10/2019 CN | (87) WO2021/068876 |
| | | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **H04W 72/12**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Na (CN); PAN, Xueming (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA BÊN MẠNG**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp truyền thông tin, phương pháp nhận thông tin, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía bên mạng. Phương pháp truyền thông tin áp dụng cho thiết bị đầu cuối và bao gồm: trong trường hợp có hiện tượng chùng chéo tài nguyên giữa đối tượng thứ nhất có mức độ ưu tiên thứ nhất và đối tượng thứ hai có mức độ ưu tiên thứ hai, hủy quá trình truyền đối tượng thứ hai và truyền đối tượng thứ nhất tùy theo việc đối tượng thứ nhất và đối tượng thứ hai có thông tin điều khiển đường xuống DCI tương ứng hay không, đối tượng thứ nhất bao gồm kênh vật lý thứ nhất hoặc tín hiệu thứ nhất, đối tượng thứ hai bao gồm kênh vật lý thứ hai hoặc tín hiệu thứ hai, mức độ ưu tiên thứ nhất cao hơn mức độ ưu tiên thứ hai.

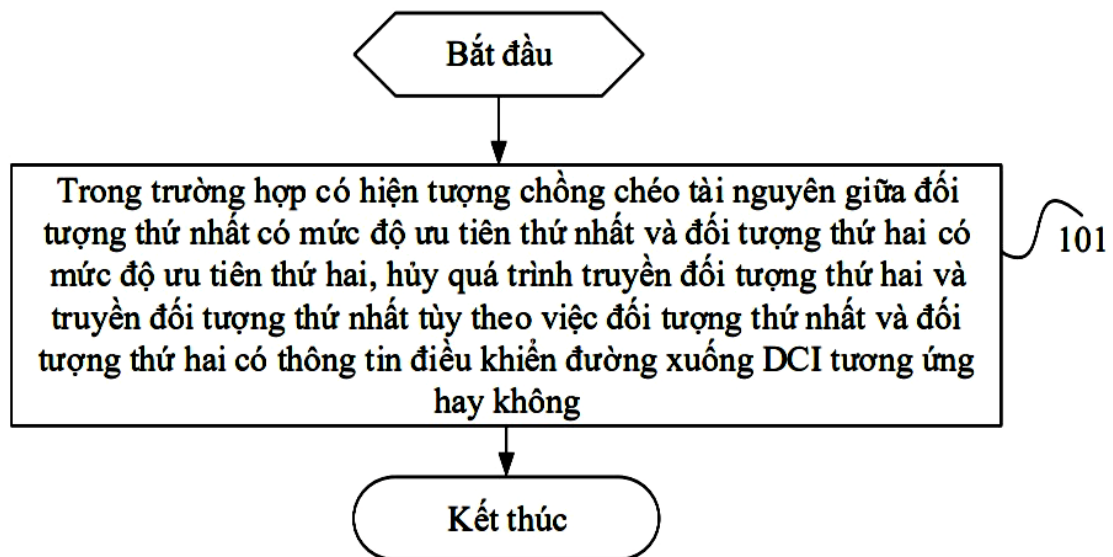


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87877 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02227 | (85) 08/04/2022 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/SG2020/050521 | 08/09/2020 |
| (30) 10201908308V | 09/09/2019 | SG (87) WO2021/050004 |
| 10201908299P | 09/09/2019 | SG |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **H01T 23/00**; H01F 27/42; H02M 7/02; H02M 1/00; H02M 3/02; A01G 7/04

(71) **ZERO2.5 BIOTECH PTE. LTD.** (SG)

67 Ayer Rajah Crescent, #03-10/11, Singapore 139950, Singapore

(72) STEPHEN, Swain (GB); FONG, Hean Chuan (SG); MA, Ali (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT CÁC ION KHÔNG KHÍ ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất các ion không khí âm từ cây, thiết bị này bao gồm: môđun cấp điện; môđun xung điện áp nối được với môđun cấp điện, môđun cấp điện được tạo kết cấu để tạo ra điện áp đầu vào định trước V_{IN} cho môđun xung điện áp để tạo ra xung điện áp âm, và để điều chỉnh xung điện áp đã phản xạ từ môđun xung điện áp; và đầu dò kích thích được nối với môđun xung điện áp và được tạo kết cấu để truyền xung điện áp âm đến phần rễ của cây. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị cấp điện để sử dụng với thiết bị này để sản xuất các ion không khí âm từ cây.

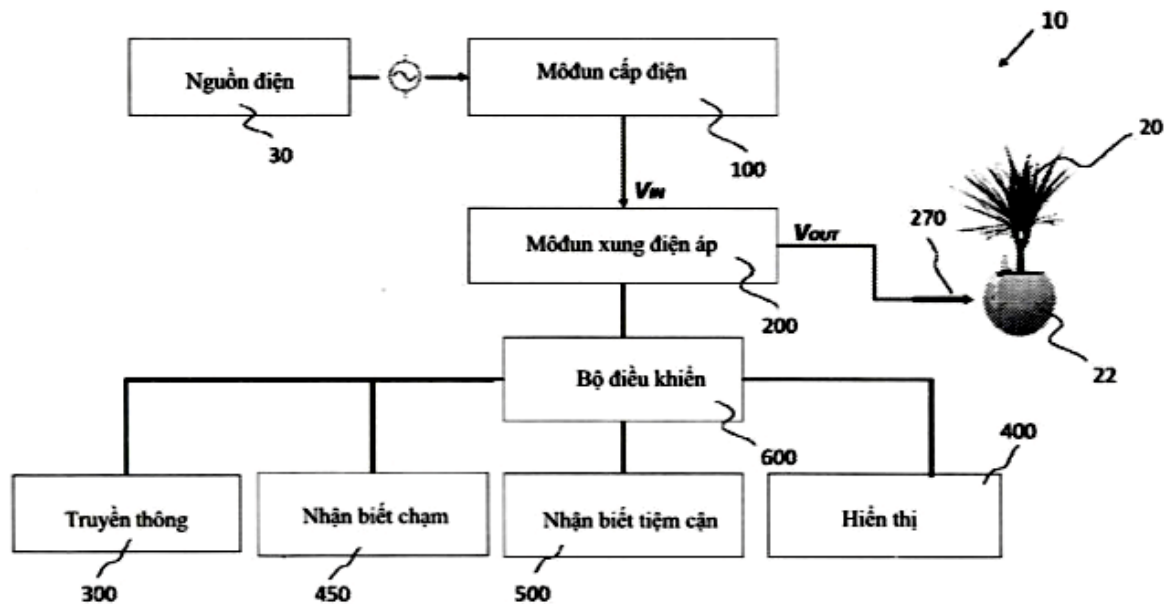


Fig. 1

- (11) 87878 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02228 (85) 08/04/2022
(22) 14/09/2020 (86) PCT/JP2020/034790 14/09/2020
(30) 2019-167908 17/09/2019 JP (87) WO2021/054295 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) *H04R 1/24; H04R 7/12; H04R 9/06; H04R 7/04*

(71) **SOUND FUN CORPORATION (JP)**

4F, Cosumosuwasakusabashisakai-Bldg., 1-32-6, Asakusabashi, Taitou-ku Tokyo
1110053, Japan

(72) TANAKA Hiroshi (JP); SUZUKI Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LOA VÀ LOA**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống loa màng cong hiệu suất và chất lượng cao hơn có đủ hiệu suất cho người khó nghe và cả cho người nghe bình thường. Thiết bị loa (10) theo sáng chế ít nhất bao gồm: màng thứ nhất (1) có dạng côn; miếng lưới (5) có dạng tấm mà màng thứ hai có dạng tấm tạo nên phần mặt tròn cong từ một phía đầu đến phía đầu kia được gắn với nó; và thiết bị điều khiển (3) điều khiển màng dạng côn và miếng lưới này cùng nhau. Miếng lưới được nối qua mũ tâm gắn với đầu mũi của cuộn dây tiếng của thiết bị điều khiển để nhô từ phía đường kính nhỏ (1a) đến phía đường kính lớn (1b) của màng thứ nhất. Trong màng thứ nhất thì phía đường kính nhỏ được nối với thiết bị điều khiển và cũng vậy phía đường kính lớn được gắn với khung đỡ côn (9). Ngoài ra, màng thứ hai còn được bố trí sao cho một phía đầu được xếp chồng với một mặt của miếng lưới.

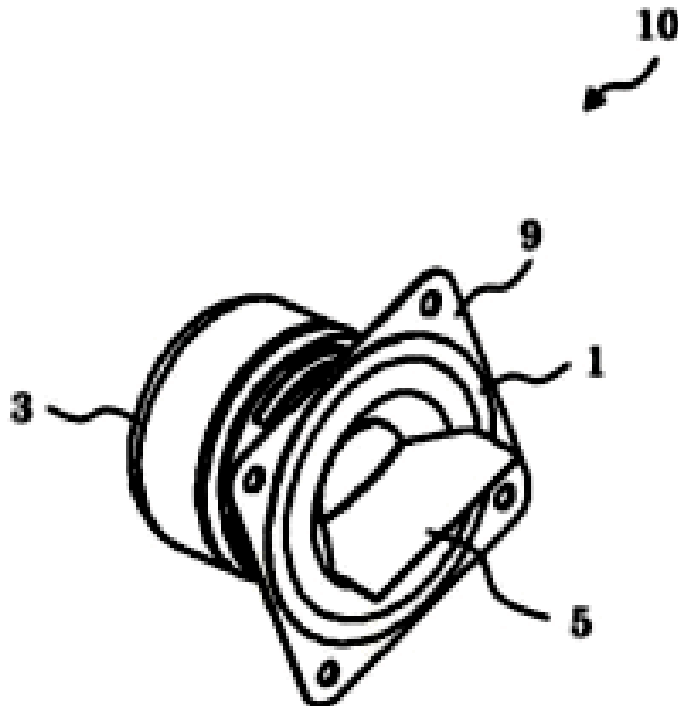


Fig. 1

- (11) **87879 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02230** (85) 08/04/2022
- (22) 15/10/2020 (86) PCT/US2020/070671 15/10/2020
- (30) 62/923,222 18/10/2019 US (87) WO2021/077139 A1 22/04/2021
- 16/949,109 14/10/2020 US
- (51) **H04W 36/18; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)
- (72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US); LUO, Tao (US); LY, Hung Dinh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và thiết bị người dùng để truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể xác định công suất phát thứ nhất được sử dụng cho cuộc truyền thứ nhất đến ô nguồn và công suất phát thứ hai được sử dụng cho cuộc truyền thứ hai đến ô đích trong suốt thủ tục chuyển giao ngăn xếp giao thức hoạt động kép (DAPS). UE có thể truyền, đồng thời, cuộc truyền thứ nhất đến ô nguồn sử dụng công suất phát thứ nhất và cuộc truyền thứ hai đến ô đích sử dụng công suất phát thứ hai. Sáng chế đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

700 →

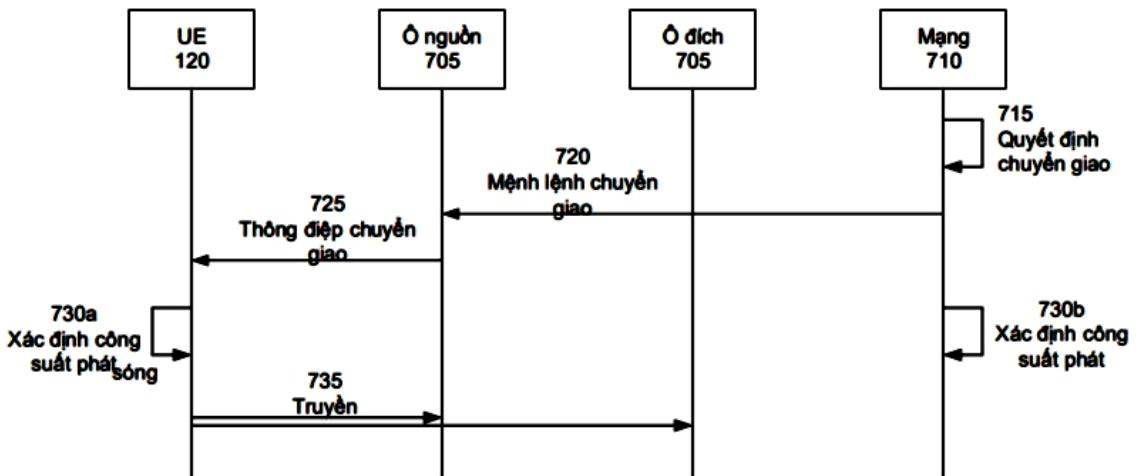


FIG. 7

- (11) 87880 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02231 (85) 08/04/2022
 (22) 15/10/2020 (86) PCT/US2020/055856 15/10/2020
 (30) 201941042352 18/10/2019 IN (87) WO2021/076815 22/04/2021
 17/070,840 14/10/2020 US
 (51) H04W 72/04; H04L 5/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SUN, Jing (US); THYAGARAJAN, Ananta Narayanan (IN); BHATTAD, Kapil
 (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); DEOGUN, Pravjyot Singh (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Các hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến các cuộc truyền được tạo cấu hình trong dải tần vô tuyến dùng chung được đề xuất. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ trạm cơ sở (base station - BS), chỉ báo về tài nguyên được tạo cấu hình thứ nhất trong dải tần vô tuyến dùng chung cho cuộc truyền thông theo hướng thứ nhất. UE nhận, từ BS, cấu hình thứ nhất để chọn giữa việc xác nhận hợp lệ hướng thứ nhất hoặc không có việc hủy hợp lệ hướng thứ nhất để sử dụng tài nguyên được tạo cấu hình thứ nhất cho cuộc truyền thông. UE truyền thông, với trạm cơ sở, cuộc truyền thông theo hướng thứ nhất nhờ sử dụng tài nguyên được tạo cấu hình thứ nhất dựa trên cấu hình thứ nhất.

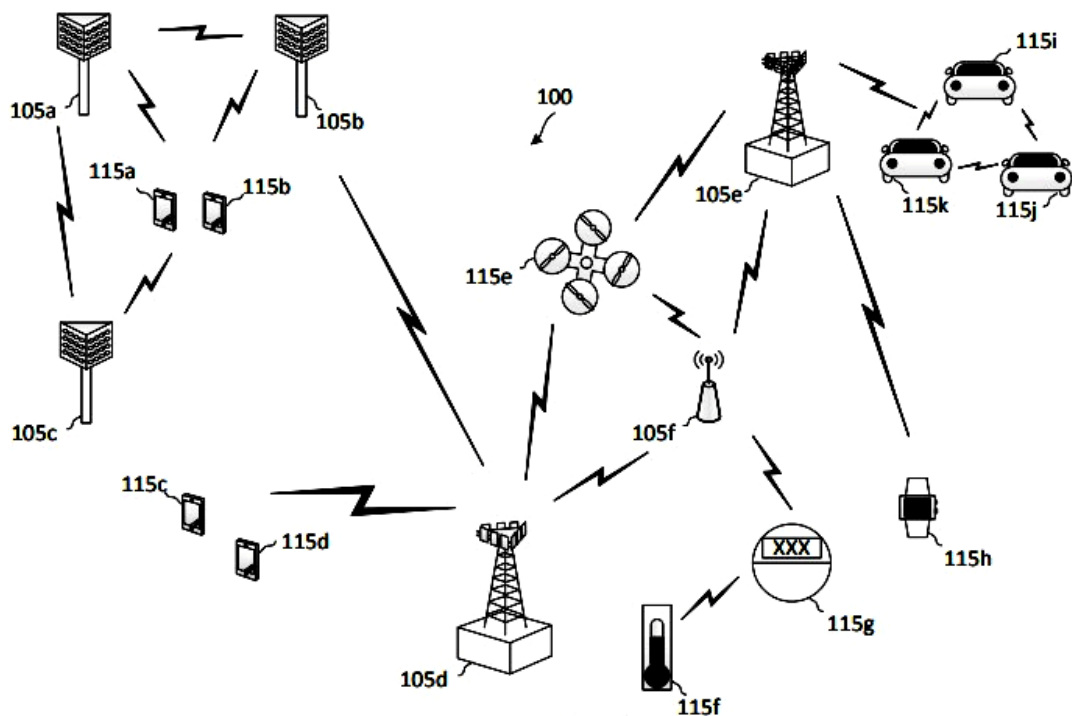


FIG. 1

- (11) **87881 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02232** (85) 08/04/2022
- (22) 16/10/2020 (86) PCT/US2020/056094 16/10/2020
- (30) 62/923,334 18/10/2019 US (87) WO2021/076974 A1 22/04/2021
- 62/927,006 28/10/2019 US
- 16/949,149 15/10/2020 US

(51) **H04L 5/00; H04W 56/00; H04L 27/26**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) GAAL, Peter (US); CAO, Yiqing (CN); YANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, đến thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin nhận dạng độ lệch giữa điểm bắt đầu của khung trên sóng mang thành phần thứ nhất và điểm bắt đầu của khung trên sóng mang thành phần thứ hai, trong đó sóng mang thành phần thứ nhất là một trong số ô chính (PCell) hoặc ô phụ (SCell), và trong đó sóng mang thành phần thứ hai là ô còn lại trong số ô PCell hoặc SCell; xác định rằng khe trên sóng mang thành phần thứ nhất được đồng chỉnh với khe trên sóng mang thành phần thứ hai; nhận dạng khe trên sóng mang thành phần thứ hai theo độ lệch; và truyền thông trên sóng mang thành phần thứ nhất hoặc sóng mang thành phần thứ hai dựa ít nhất một phần vào điểm bắt đầu của khe trên sóng mang thành phần thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

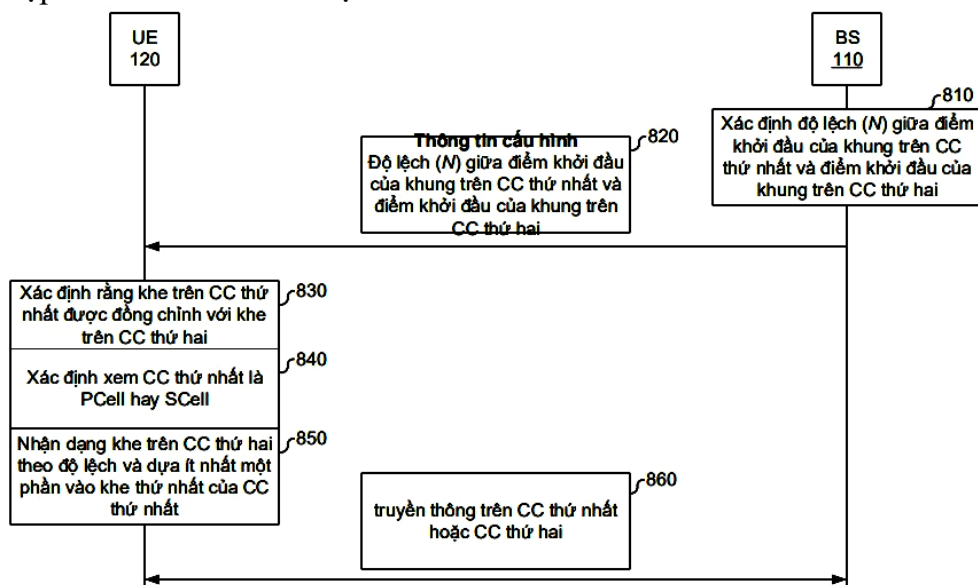


Fig.8

- (11) **87882 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02234** (85) 08/04/2022
- (22) 15/10/2020 (86) PCT/US2020/055835 15/10/2020
- (30) 62/923,319 18/10/2019 US (87) WO2021/076796 A1 22/04/2021
- 62/923,395 18/10/2019 US
- 17/070,214 14/10/2020 US
- (51) **H04W 64/00; H04W 88/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); ABEDINI, Navid (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT BACKHAUL TRUY CẬP TÍCH HỢP (IAB), PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ NÚT NÀY, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến nút backhaul truy cập tích hợp (IAB), phương pháp định vị nút này, và vật ghi bất biến. Nút IAB với vị trí chưa xác định có thể sử dụng chức năng kết cuối (mobile terminated - MT) di động để gửi hoặc thu các tín hiệu tham chiếu đến hoặc từ nhiều trạm cơ sở trong một hoặc nhiều phiên định vị để định vị nút IAB. Chức năng đơn vị phân tán (DU) có thể được sử dụng thêm, hoặc thay thế, để gửi hoặc thu các tín hiệu tham chiếu đến hoặc từ nhiều nút, ví dụ, thiết bị người dùng (UE) hoặc chức năng MT của các nút IAB xuôi dòng. Các đo lường định vị từ các tín hiệu tham chiếu có thể được gửi đến máy chủ định vị, có thể xác định vị trí của nút IAB. Máy chủ định vị có thể còn thu chỉ báo về tính di động của nút IAB, có thể được sử dụng để định vị UE, ví dụ, bằng cách loại trừ thông tin về nút IAB di động trong quá trình định vị.

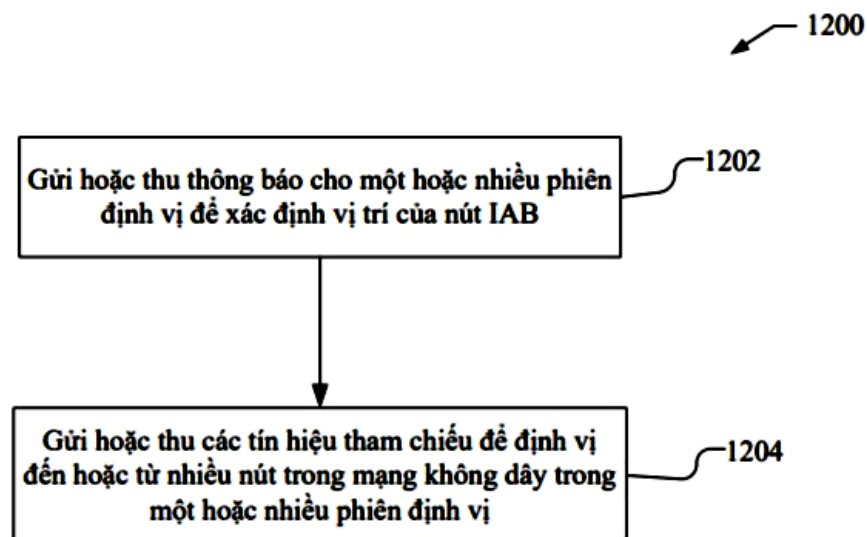


FIG. 12

- (11) 87883 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02235 (85) 08/04/2022
 (22) 16/10/2020 (86) PCT/US2020/055973 16/10/2020
 (30) 62/923,148 18/10/2019 US (87) WO2021/076884 A1 22/04/2021
 17/071,238 15/10/2020 US
 (51) H04L 1/06; H04W 76/00; H04L 1/18; H04L 1/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) AKL, Naeem (LB); LUO, Tao (US); HAMPEL, Karl Georg (US); ABEDINI, Navid (US); LUO, Jianghong (US); LI, Junyi (US); BLESSENT, Luca (IT)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **NÚT MẠNG TRONG MẠNG NHIỀU CHẶNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI NÚT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến nút mạng trong mạng nhiều chặng không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi nút này. Theo một số khía cạnh, nút mạng có thể xác định ký hiệu nhận dạng kết nối kết hợp với việc truyền dữ liệu đến nút giải mã qua nhiều đường truyền, trong đó ký hiệu nhận dạng kết nối được kết hợp với một kênh mang vô tuyến của thiết bị người dùng (user equipment - UE); mã hóa phần thứ nhất của dữ liệu thành các gói thứ nhất và các gói thứ hai; truyền các gói thứ nhất và ký hiệu nhận dạng kết nối đến nút giải mã qua đường truyền thứ nhất; truyền các gói thứ hai và ký hiệu nhận dạng kết nối đến nút giải mã qua đường truyền thứ hai; nhận hồi đáp từ nút giải mã, trong đó hồi đáp bao gồm ký hiệu nhận dạng kết nối; và truyền, đến nút giải mã và dựa ít nhất một phần vào hồi đáp, một trong số: các gói thứ ba, được mã hóa từ phần thứ nhất của dữ liệu, và ký hiệu nhận dạng kết nối, hoặc một hoặc nhiều tập hợp gói, được mã hóa từ phần thứ hai của dữ liệu, và ký hiệu nhận dạng kết nối.

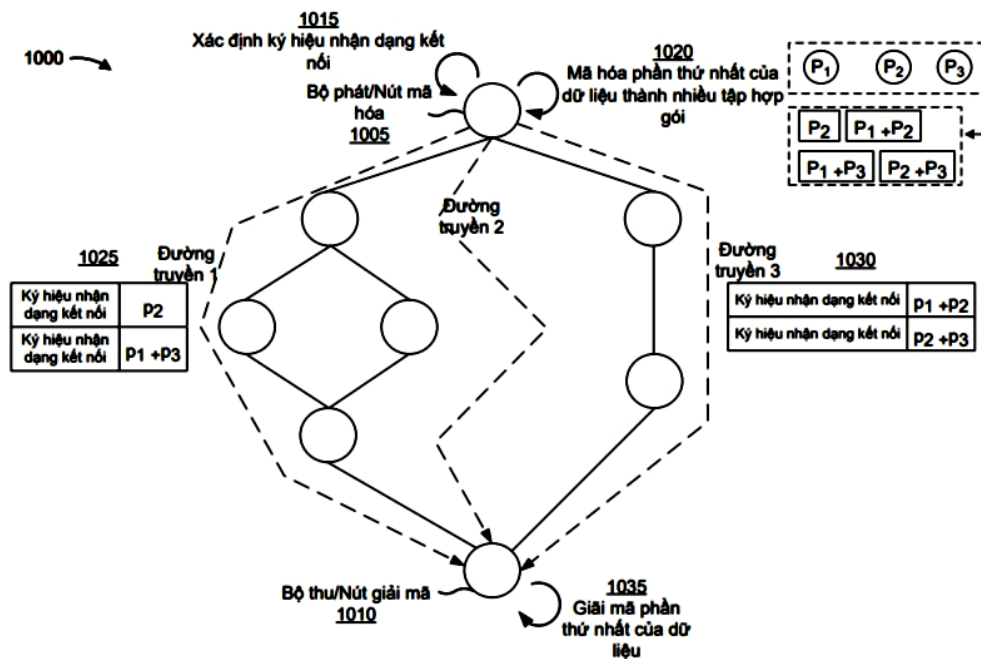


Fig.10

- (11) 87884 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02242 (85) 08/04/2022
 (22) 08/10/2020 (86) PCT/KR2020/013812 08/10/2020
 (30) 10-2019-0125714 10/10/2019 KR (87) WO2021/071321 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) A61K 36/83; A23L 33/105; A61K 36/716; A61P 25/28; A61K 36/8988; A61P 25/16; A23K 10/30

(71) M THERA PHARMA CO., LTD. (KR)

605ho, 26, Sangwon 1-gil Seongdong-gu, Seoul 04779, Korea

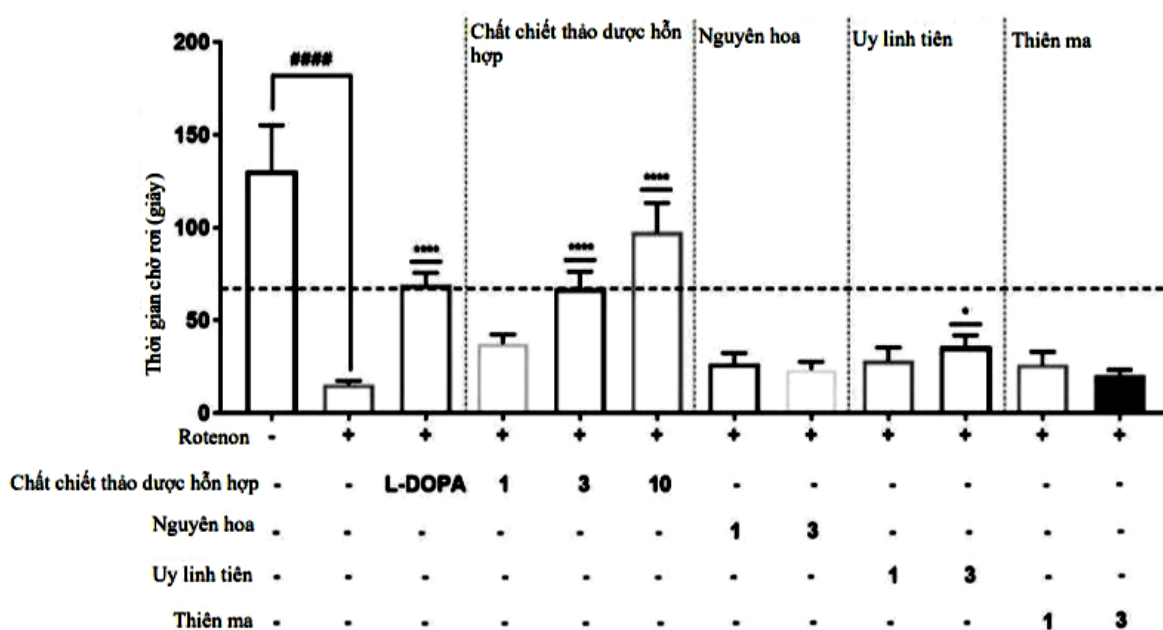
(72) SON, Miwon (KR); CHOI, Jin Gyu (KR); KIM, Sinyeon (KR); PARK, Sang Cheol (KR); KIM, Se Woong (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) CHẾ PHẨM NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH THOÁI HÓA THẦN KINH CHỨA CHẤT CHIẾT THẢO DƯỢC HỖN HỢP CỦA NGUYÊN HOA, UY LINH TIÊN VÀ THIÊN MA

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh thoái hóa thần kinh, chế phẩm này chứa chất chiết thảo dược hỗn hợp của nguyên hoa, uy linh tiên và thiên ma. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thực phẩm hoặc chế phẩm thức ăn chăn nuôi để ngăn ngừa hoặc cải thiện các bệnh thoái hóa thần kinh, trong đó chế phẩm này có chứa chất chiết thảo dược.

Fig. 1



- (11) **87885 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02246** (85) 08/04/2022
(22) 07/10/2020 (86) PCT/EP2020/078038 07/10/2020
(30) 19382876.1 08/10/2019 EP (87) WO2021/069464 15/04/2021
(51) **C04B 14/04; C04B 26/02; C04B 111/54**
(71) **COSENTINO RESEARCH & DEVELOPMENT, S.L.** (ES)
Carretera A-334 Baza-Huércal-Overa, km 59 04850 Cantoria - Almería, Spain
(72) PÉREZ TRIGUEROS, Laura (ES); MONTERO PÉREZ, Carmen María (ES);
FRATTINI, Lucia (ES); Javier ÁLVAREZ DE DIEGO (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẬT LIỆU ĐÁ KẾT TỤ NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT
LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng hạt fenspat với sự kết hợp cụ thể giữa thành phần
oxit trong sản xuất vật liệu đá kết tụ nhân tạo và vật liệu đá kết tụ tạo ra chúng.

- | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|
| (11) 87886 A | | | (43) 25/07/2022 |
| (21) 1-2022-02248 | | | (85) 12/04/2022 |
| (22) 08/09/2020 | | | (86) PCT/IB2020/058328 |
| | | | 08/09/2020 |
| (30) 62/904,193 | 23/09/2019 | US | (87) WO2021/059062 |
| | | | 01/04/2021 |
| | 62/942,335 | 02/12/2019 | US |
| | 62/958,082 | 07/01/2020 | US |
| | 62/971,401 | 07/02/2020 | US |
| | 63/024,794 | 14/05/2020 | US |
| | 63/042,789 | 23/06/2020 | US |

(51) *E04F 15/02*

(71) **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)**

10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) 8070 Bertrange, Luxembourg

(72) DE RICK, Jan (BE); ROLLIER, Bryan (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM TƯỜNG HOẶC SÀN, LỚP PHỦ TƯỜNG HOẶC SÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ tường hoặc sàn bao gồm các tấm. Các tấm bao gồm nền và lớp trên cùng. Lớp trên cùng bao gồm lớp trang trí, và tùy chọn là lớp mài mòn. Các tấm được tạo ra ít nhất ở các mép của hai mặt đối diện với các phần ghép nối, kết hợp với nhau, về cơ bản có dạng các phần ghép nối các phần ghép nối bao và bị bao, để ghép nối các tấm với nhau trong các lớp phủ tường hoặc sàn. Phần ghép nối bị bao được tạo ra tại mép bị bao của các tấm. Phần ghép nối bao được tạo ra tại mép bao của các tấm. Các phần ghép nối có các phương tiện khóa cơ học liền khối mà ngăn ngừa sự trôi ra của hai tấm được ghép nối theo hướng vuông góc với bề mặt của lớp phủ tường hoặc sàn và/hoặc theo hướng vuông góc với các mép tương ứng trong mặt phẳng của lớp phủ tường hoặc sàn. Phần lõm được tạo ra tại bề mặt của lớp phủ tường hoặc sàn giữa hai tấm được ghép nối cơ học với nhau bởi phần ghép nối bị bao và phần ghép nối bao. Phần lõm theo cách tùy chọn bao gồm phần lõm thứ nhất được cắt hoặc nếu không thì được tạo ra tại mép bao tốt hơn là suốt lớp trên cùng và tốt hơn là kéo dài vào trong nền. Phần lõm theo cách tùy chọn bao gồm phần lõm thứ hai được cắt hoặc nếu không thì được tạo ra tại mép bị bao tốt hơn là suốt lớp trên cùng và tốt hơn là kéo dài vào trong nền. Phần lõm chứa chất liệu vữa.

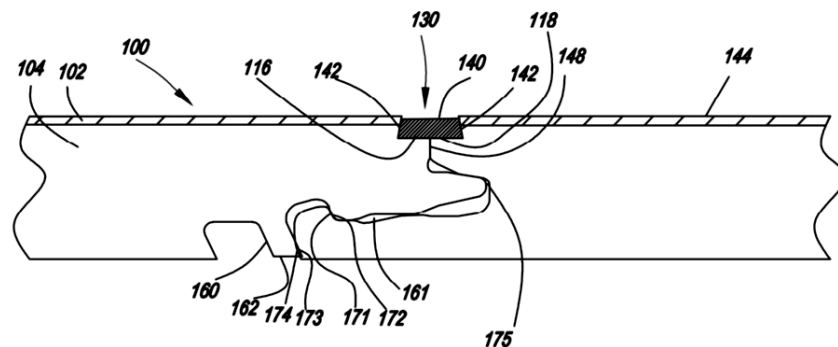


Fig.2

- (11) 87887 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02250 (85) 12/04/2022
(22) 16/12/2020 (86) PCT/KR2020/018411 16/12/2020
(30) 10-2019-0167511 16/12/2019 KR (87) WO2021/125773 24/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) *D06F 37/22; D06F 39/14; D06F 37/28; D06F 37/10*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

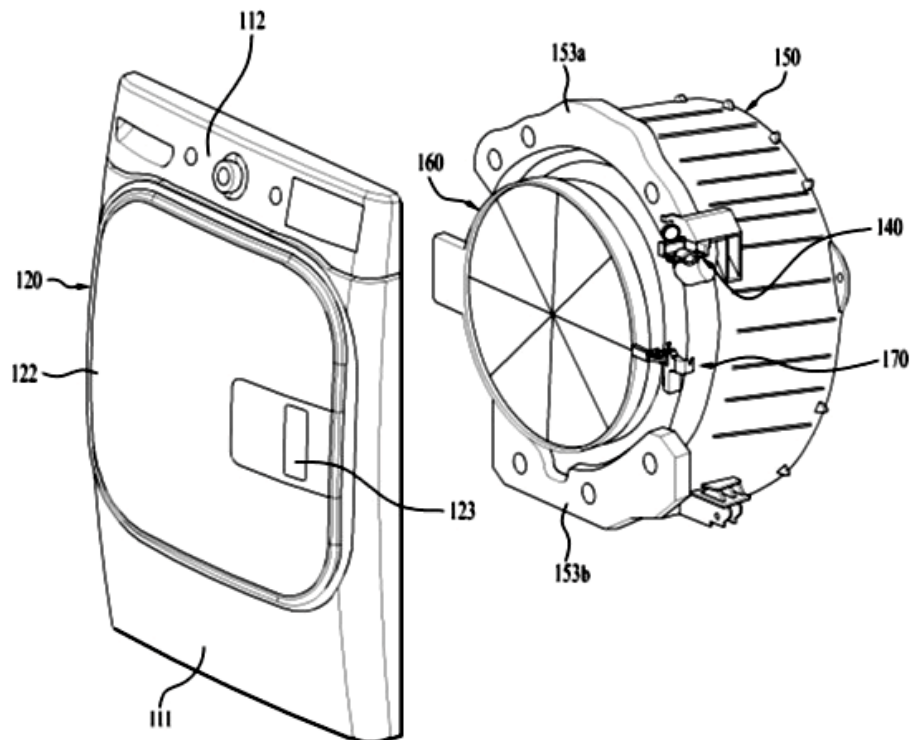
(72) KIM, Sungmin (KR); SIM, Hyoungmin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY GIẶT

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt được bố trí với: vỏ máy mà bao gồm vỏ máy phía trước có lỗ đầu vào vỏ máy được tạo thành ở đó; lồng giặt mà được lắp đặt bên trong vỏ máy và có lỗ đầu vào lồng giặt được định vị trên đường kéo dài của lỗ đầu vào vỏ máy; cửa vỏ máy mà được lắp đặt trong vỏ máy và mở và đóng lỗ đầu vào vỏ máy; cửa lồng giặt mà được lắp đặt trong lồng giặt và mở và đóng lỗ đầu vào lồng giặt; khóa cửa vỏ máy mà cảm biến xem cửa vỏ máy là mở hay đóng, cũng như thiết đặt trạng thái khóa của cửa vỏ máy; và khóa cửa lồng giặt mà thiết đặt trạng thái khóa của cửa lồng giặt theo việc liệu cửa vỏ máy là mở hay đóng.

FIG. 3



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87888 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02260 | (85) 12/04/2022 | |
| (22) 22/10/2020 | (86) PCT/KR2020/014455 | 22/10/2020 |
| (30) 10-2019-0133439 | 25/10/2019 | KR (87) WO2021/080336 |
| | 10-2019-0143483 | 11/11/2019 |
| | | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) **B65G 43/08**; B65G 37/00

(71) **STI CO., LTD.** (KR)

1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17558, Republic of Korea

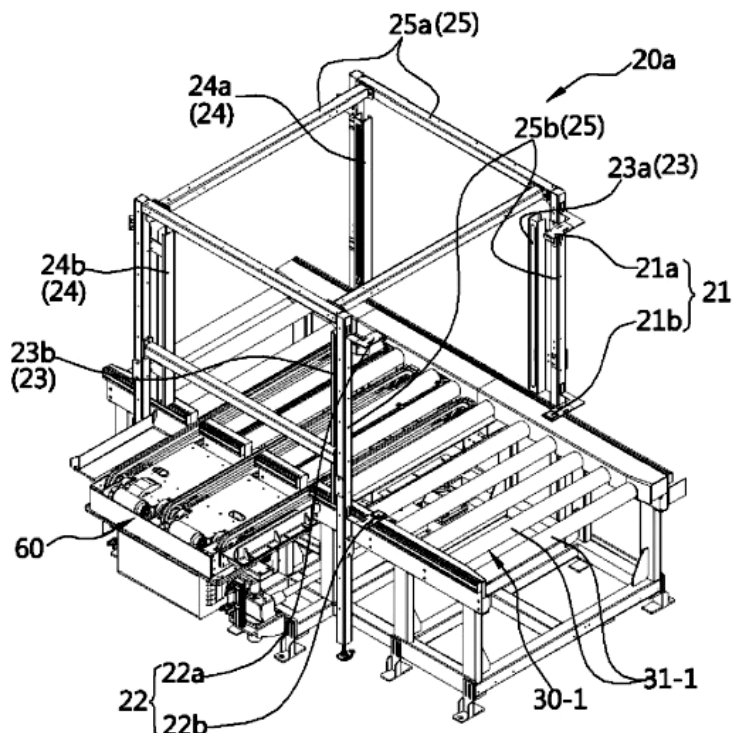
(72) SONG, Yong Ik (KR); CHA, Hee Bong (KR); CHOI, Jin Kyu (KR); YOON, Byung Chun (KR); WON, Jong Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN TỰ ĐỘNG ĐỐI TƯỢNG CẦN VẬN CHUYỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp vận chuyển tự động đối tượng cần vận chuyển để có thể giảm thiểu số lượng các bộ cảm biến để phát hiện xem có phần nhô ra ở vị trí đã thiết lập từ đối tượng cần vận chuyển hay không. Hệ thống vận chuyển tự động (1) bao gồm: cặp cảm biến thứ nhất (21, 22) để phát hiện xem có phần nhô ra ở vị trí đã thiết lập từ cả hai bên của đối tượng cần vận chuyển được vận chuyển dọc theo băng tải (30) hay không, trong khi đối tượng cần vận chuyển được vận chuyển; và cặp cảm biến thứ hai (23, 24) để phát hiện xem có phần nhô ra ở vị trí đã thiết lập từ các bề mặt trước và sau của đối tượng cần vận chuyển hay không trong khi đối tượng cần vận chuyển đứng yên.

FIG.4



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87889 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02265 | | | (85) 12/04/2022 | |
| (22) 07/10/2020 | | | (86) PCT/JP2020/038003 | 07/10/2020 |
| (30) 2019-186725 | 10/10/2019 | JP | (87) WO2021/070865 | 15/04/2021 |
| 2019-186724 | 10/10/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) **B41C 1/12; G03F 1/00; B41M 1/08; B41M 1/28; B41C 1/10; B41M 1/04**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)**

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

(72) YAMAMOTO Kenichiro (JP); NAGATSUKA Ryota (JP); SANUKI KEISUKE (JP); TAKATORI Iori (JP); SAITO Yukiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO BẢN, HỆ THỐNG TẠO BẢN VÀ THÂN LON**

(57) Để sản xuất bản in có khả năng hạn chế mực bị trộn lẫn và mờ đục, đồng thời cung cấp khả năng cân chỉnh dễ dàng và khả năng tái tạo màu cao, sáng chế đề xuất phương pháp tạo bản để sản xuất bản in dựa trên dữ liệu hình ảnh được phân tách thành từng màu và các chấm nửa tông biểu diễn bao gồm: bước sản xuất bản in dựa trên phương pháp loại trực tiếp trong đó các chấm nửa tông theo một màu được hình thành, và các chấm nửa tông theo màu khác được in đè lên các vị trí loại trực tiếp; đối với mỗi điểm ảnh, khi tổng tỷ lệ diện tích chấm nửa tông theo một màu và tỷ lệ diện tích chấm nửa tông theo màu khác nhỏ hơn 100%, thì hình thành khoảng trống từ phần loại trực tiếp theo một màu xung quanh chấm nửa tông theo màu khác; và đối với mỗi điểm ảnh, khi tổng tỷ lệ diện tích chấm nửa tông theo một màu và tỷ lệ diện tích chấm nửa tông theo màu khác lớn hơn 100%, thì hình thành màn chắn đề sao cho chấm nửa tông theo màu khác xuyên qua vùng ngoại vi của chấm nửa tông theo một màu.

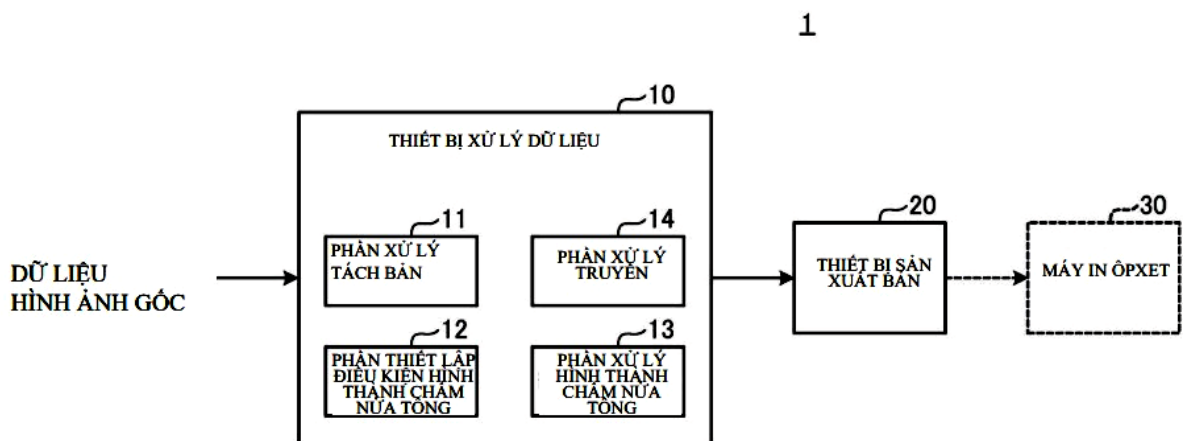


Fig. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87890 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02266 | (85) 12/04/2022 | |
| (22) 29/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036948 | 29/09/2020 |
| (30) 2019-197962 | 30/10/2019 JP | (87) WO2021/085012 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) **A47G 29/122; A47G 29/124**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

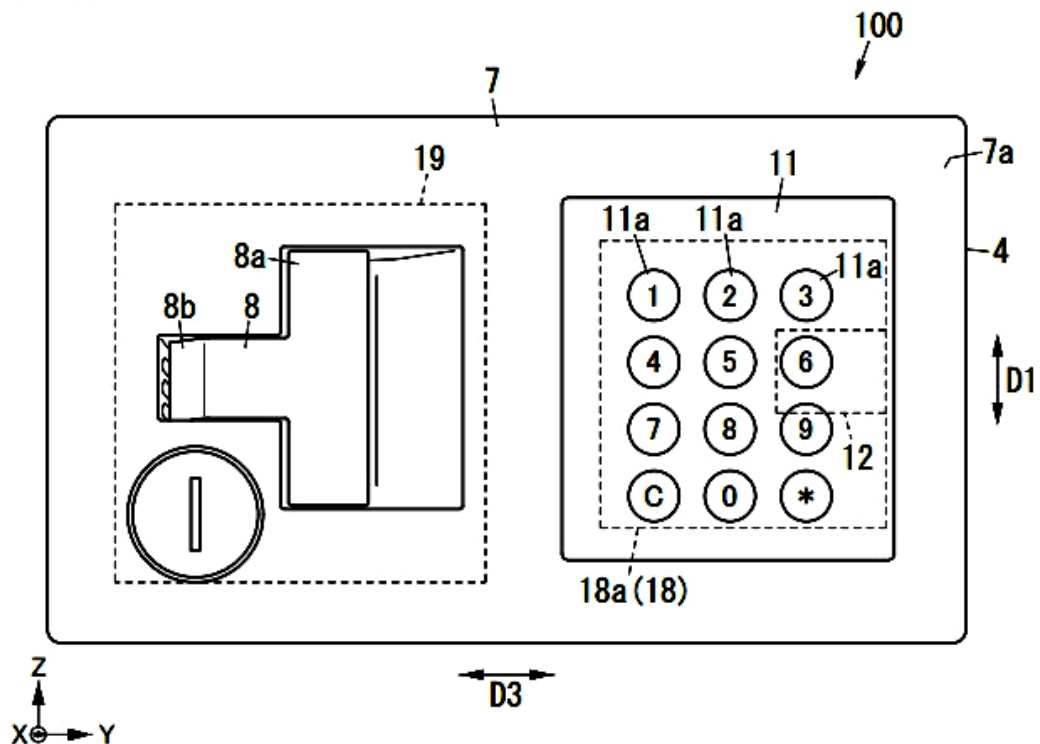
(72) YAMAMOTO, Naotake (JP); SHINAGAWA, Yasuyuki (JP); YAMAGUCHI, Hideaki (JP); SAKEMI, Junya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TỦ CHUYỂN PHÁT CÓ KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ chuyển phát có khóa với khả năng hạn chế sự suy giảm về chất lượng truyền thông. Tủ chuyển phát có khóa (100) bao gồm: vỏ thân được làm bằng vật liệu kim loại; cửa (4) được làm bằng vật liệu kim loại; bảng điều khiển (7) được làm bằng nhựa; cơ cấu khóa; bộ điều khiển (18); và bộ truyền thông (12). Vỏ thân có phần miêng. Cửa (4) được bố trí trong trạng thái có thể mở ra và đóng vào dễ dàng đối với phần miêng của vỏ thân. Cơ cấu khóa khóa và mở khóa cửa (4). Bộ điều khiển (18) điều khiển hoạt động của cơ cấu khóa (19). Bộ truyền thông (12) bao gồm ăng-ten và giao tiếp không dây với thiết bị bên ngoài. Cửa (4) có cửa sổ. Bảng điều khiển (7) được lắp vào trong cửa sổ. Bộ truyền thông (12) được bố trí ở đằng sau bảng điều khiển (7). bộ điều khiển (18) làm cho cơ cấu khóa mở khóa cửa để đáp lại tín hiệu được nhận bởi bộ truyền thông (12).

FIG. 1



- (11) **87891 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02267** (85) 12/04/2022
(22) 27/09/2020 (86) PCT/CN2020/118066 27/09/2020
(30) 201910927105.4 27/09/2019 CN (87) WO2021/057964 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) CHEN, Xiaohang (CN); SUN, Peng (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TIN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định tài nguyên và thiết bị truyền tin. Phương pháp này bao gồm: xác định, dựa trên thông tin tài nguyên thứ nhất và thông tin tài nguyên thứ hai, tài nguyên cho một phản hồi yêu cầu lặp tự động kết hợp (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) để truyền đường xuống; trong đó thông tin tài nguyên thứ nhất là bất kỳ thông tin nào sau đây: tài nguyên mục tiêu thứ nhất và tập tài nguyên thứ nhất, trong đó tập tài nguyên thứ nhất bao gồm ít nhất hai tài nguyên.

Xác định, dựa trên thông tin tài nguyên thứ nhất và thông tin tài nguyên thứ hai, tài nguyên cho một phản hồi yêu cầu lặp tự động kết hợp HARQ để truyền đường xuống; trong đó thông tin tài nguyên thứ nhất là bất kỳ thông tin nào sau đây: tài nguyên mục tiêu thứ nhất và tập tài nguyên thứ nhất, trong đó tập tài nguyên thứ nhất bao gồm ít nhất hai tài nguyên.

101

Fig.1

- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87892 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02268 | (85) 12/04/2022 | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/KR2019/017865 | 17/12/2019 |
| (30) 10-2019-0122622 02/10/2019 KR | (87) WO2021/066255 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) **G01R 1/067; G01R 31/28; G01R 1/04**

(71) **1. HWANG, DONG WEON (KR)**

85, Dumil-ro 123beon-gil Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13544, Republic of Korea

2. HICON CO., LTD. (KR)

9F. 37, Sagimakgol-ro 62beon-gil Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13211, Republic of Korea

3. HWANG, LOGAN JAE (US)

9988 Liebe Dr., Beverly Hills, CA 90210, United States of America

4. HWANG, JAE BAEK (KR)

#74-503 201, Apgujeong-ro Gangnam-gu Seoul 06004, Republic of Korea

(72) HWANG, Dong Weon (KR); HWANG, Logan Jae (US); HWANG, Jae Baek (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ĐỂ CẮM THỬ NGHIỆM CÓ TIẾP ĐIỂM Lò XO VÀ TIẾP ĐIỂM Lò XO**

(57) Sáng chế đề cập đến để cắm thử nghiệm có tiếp điểm lò xo và tiếp điểm lò xo, trong đó để cắm thử nghiệm có tiếp điểm lò xo bao gồm nhiều tiếp điểm lò xo, mỗi tiếp điểm lò xo bao gồm chân tiếp xúc trên, chân tiếp xúc dưới, và lò xo cuộn dùng để đỡ đàn hồi chân tiếp xúc trên và chân tiếp xúc dưới; tấm chính bao gồm nhiều lỗ nhận để cho phép chứa các tiếp điểm lò xo và định vị chúng, và bao gồm miệng lỗ thứ nhất, mỗi miệng lỗ tạo thành có đường kính (d_2) nhỏ hơn đường kính (d_1) của lỗ nhận để đỡ các chân tiếp xúc trên; và màng phim nằm dưới tấm dưới và bao gồm miệng lỗ thứ hai, mỗi miệng lỗ thứ hai được định vị tương ứng với lỗ nhận và có đường kính (d_3) nhỏ hơn đường kính (d_1) của lỗ nhận để đỡ được chân tiếp xúc dưới (120).

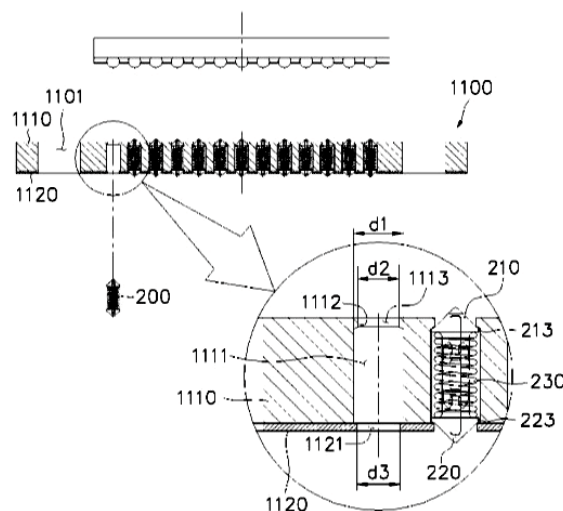
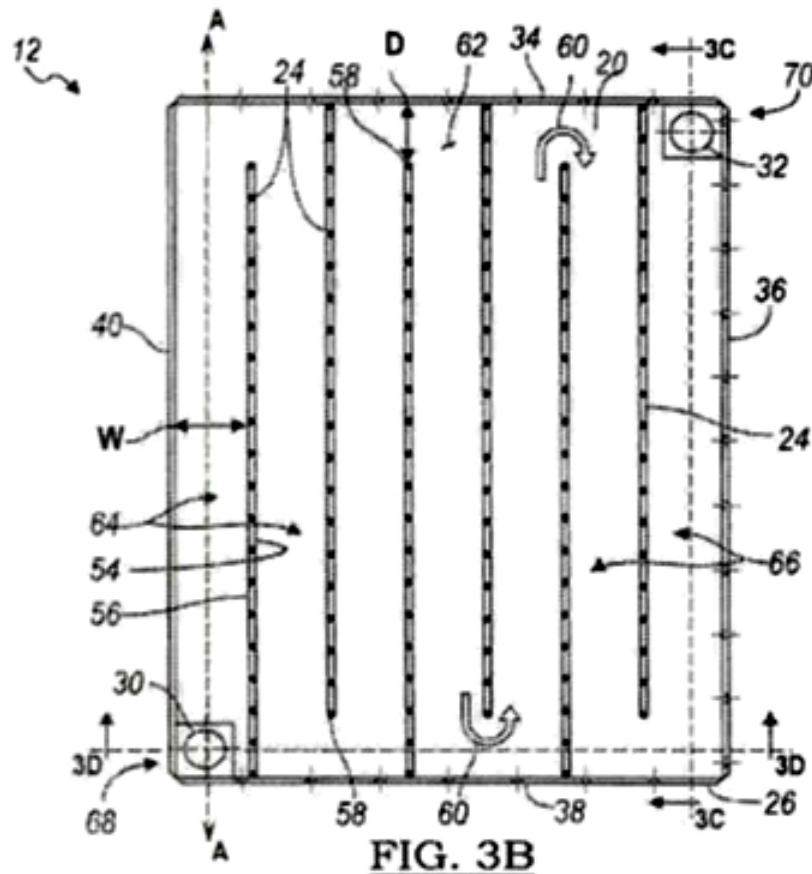


Fig.22

- (11) **87893 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02271** (85) 12/04/2022
- (22) 29/09/2020 (86) PCT/US2020/053204 29/09/2020
- (30) 16/590,065 01/10/2019 US (87) WO2021/067227 08/04/2021
- (51) **C03B 5/44; F27D 1/12; C03B 5/235**
- (71) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America
- (72) RASHLEY, Shane, T. (US); KUHLMAN, Robert (US); SOLEY, David (US); JIAO, Jian (CN); ANDERSON, Walter (US); SMITH, Susan, L. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TẮM LÀM MÁT DÙNG CHO BỂ NẤU**

(57) Sáng chế đề xuất tấm làm mát (12, 212, 312, 412) dùng cho bể nấu (10) và phương pháp chế tạo tấm làm mát (12, 212, 312, 412). Cụ thể là, tấm làm mát (12, 212, 312, 412) có thể bao gồm các thành ngoài thứ nhất (20, 120, 220, 420) và các thành ngoài thứ hai (22, 122, 222, 422) và các thành bên (34, 36, 38, 40, 134, 136, 138, 140, 334, 336, 338, 340, 434, 436, 438, 440) được gắn với các thành ngoài mà xác định không gian bên trong (62, 462). Các vách ngăn (24, 424) được bố trí trong không gian bên trong (62, 462), mà các phần nhô ra (48, 52) trên các vách ngăn (24, 424) khớp với các lỗ mở (28, 44) tương ứng trên các thành ngoài (20, 22, 120, 122, 220, 222, 420, 422) và có thể được kết nối từ bên ngoài của tấm làm mát (12, 212, 312, 412). Tấm làm mát (12, 212, 312, 412) có thể được tạo thành bằng cách hàn và/hoặc sản xuất bồi đắp, như được đề cập ở đây.



- (11) 87894 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02273 (85) 12/04/2022
 (22) 30/09/2020 (86) PCT/US2020/053394 30/09/2020
 (30) 16/590,068 01/10/2019 US (87) WO2021/067351 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) C03B 5/225; C03B 7/06; C03B 5/235

(71) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)

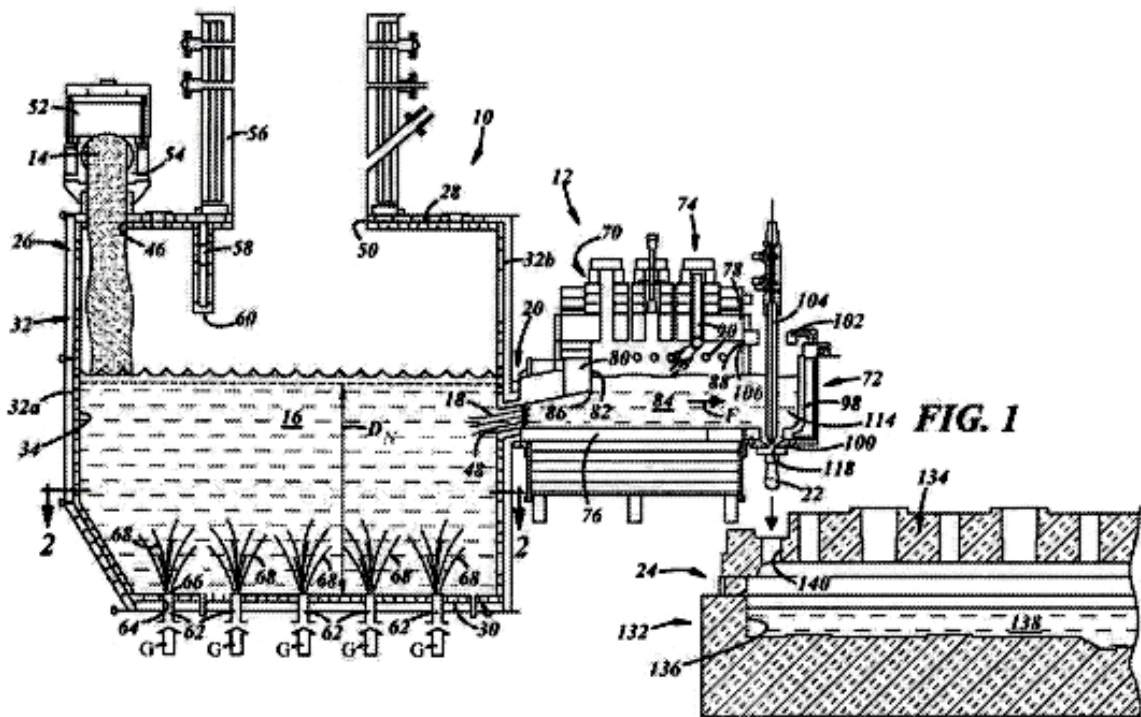
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

(72) RASHLEY, Shane T. (US); SOLEY, David (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT THỦY TINH

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thủy tinh bao gồm các bước: hút thủy tinh được nung chảy có bọt chưa được tinh chế (18) từ thủy tinh nóng chảy (16) được giữ trong lò nung chảy đốt chìm (10) và đưa thủy tinh được nung chảy có bọt chưa được tinh chế (18) vào trong buồng cát (82) của bể cát (70). Phần thủy tinh được nung chảy trung gian (84) được giữ trong buồng cát (82) của bể cát (70) và được làm nóng trong đó bởi một hoặc nhiều đầu đốt không chìm (90). Thủy tinh được nung chảy chảy từ phần thủy tinh được nung chảy trung gian (84) đến phần thủy tinh được nung chảy chuyển tiếp (114) được giữ trong khoang máng (112) của máng nạp (72) được nối với bể cát (70). Vật liệu nạp dạng thủy tinh được nung chảy (22) có thể được hút từ phần thủy tinh được nung chảy chuyển tiếp (114) và được chuyển từ máng nạp (72) ở tốc độ được kiểm soát.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87895 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02282 | | | (85) 07/06/2019 | |
| (22) 09/11/2017 | | | (86) PCT/US2017/060955 | 09/11/2017 |
| (30) 62/419,824 | 09/11/2016 | US | (87) WO2018/089704 | 17/05/2018 |
| 62/419,851 | 09/11/2016 | US | | |
| 62/419,841 | 09/11/2016 | US | | |
| 62/419,832 | 09/11/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) **A43B 23/02**; A43B 13/02; A43B 13/12; B29D 35/06; A43B 9/02; A43B 9/04; A43B 1/04

(62) 1-2019-03040

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

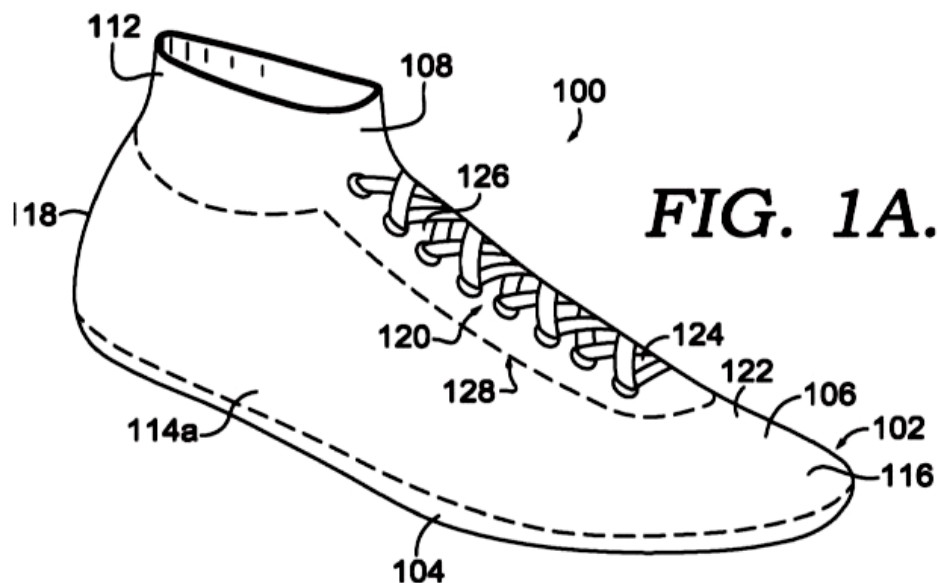
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) ADAMI, Giovanni (IT); AMIS, Sam (US); BIANCONI, Mirko (IT); CAVALIERE, Sergio (IT); CHEN, Yuchung, K. (US); GREEN, Jessica (US); HIPPE, Stephen (US); HURD, John (US); MCLACHLAN, Oliver (US); MENENGHINI, Nicolas (IT); MOLYNEUX, James (GB); PINI, Pierangelo (IT); RUSHBROOK, Thomas, J. (GB); SMITH, Timothy, J. (US); WINCEK, Christianna (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT PHẨM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm để mang có một hoặc nhiều vải dệt bao gồm chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý thấp và chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý cao, và các quy trình sản xuất vật phẩm này. Chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý thấp và chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý cao có thể được đưa chọn lọc vào trong vải dệt để tạo ra một hoặc nhiều đặc tính kết cấu và/hoặc đặc tính có lợi khác cho vật phẩm này. Vải dệt có thể được tạo bằng nhiệt để tạo nên đặc tính kết cấu như vậy và/hoặc đặc tính có lợi khác cho vật phẩm để mang.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87896 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02283 | (85) 12/04/2022 | |
| (22) 02/09/2020 | (86) PCT/CN2020/113068 | 02/09/2020 |
| (30) 201910877742.5 | 17/09/2019 CN | (87) WO2021/052180 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) **H04N 21/2543; H04H 60/72**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LI, Liangsheng (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ SẢN PHẨM TÍNH NĂNG CỦA TRUYỀN HÌNH GIAO THỨC INTERNET, MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý sản phẩm tính năng của truyền hình giao thức Internet (IPTV: Internet Protocol Television), máy chủ và phương tiện lưu trữ, phương pháp bao gồm các bước: thu thập thông tin sản phẩm của sản phẩm tính năng người dùng trong cơ sở dữ liệu sản phẩm tính năng người dùng và gửi đến máy khách hàng đăng ký (S201), thông tin sản phẩm của sản phẩm tính năng người dùng bao gồm thông tin nhận dạng sản phẩm, lưu lượng truy cập tính năng người dùng, giá và chế độ đăng ký; tiếp nhận yêu cầu đăng ký sản phẩm tính năng người dùng được gửi bằng máy khách hàng đăng ký (S202); tìm sản phẩm tính năng người dùng mục tiêu tương ứng từ các sản phẩm tính năng người dùng theo thông tin nhận dạng sản phẩm mục tiêu, cấp lưu lượng truy cập tính năng người dùng bao gồm sản phẩm tính năng người dùng mục tiêu cho tài khoản người dùng, và thực hiện tính phí trên tài khoản người dùng theo chế độ đăng ký mục tiêu và giá của sản phẩm tính năng người dùng mục tiêu (S203).

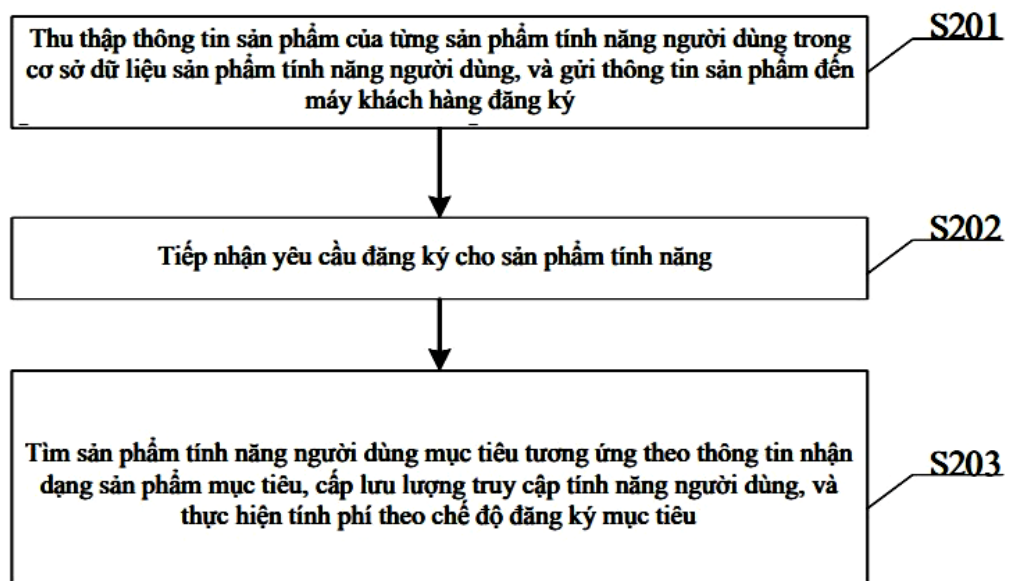


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87897 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02289 | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 18/09/2019 | (86) PCT/JP2019/036619 | 18/09/2019 |
| | (87) WO2021/053763 | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) **G08G 1/16; G08G 1/09**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD (JP)**

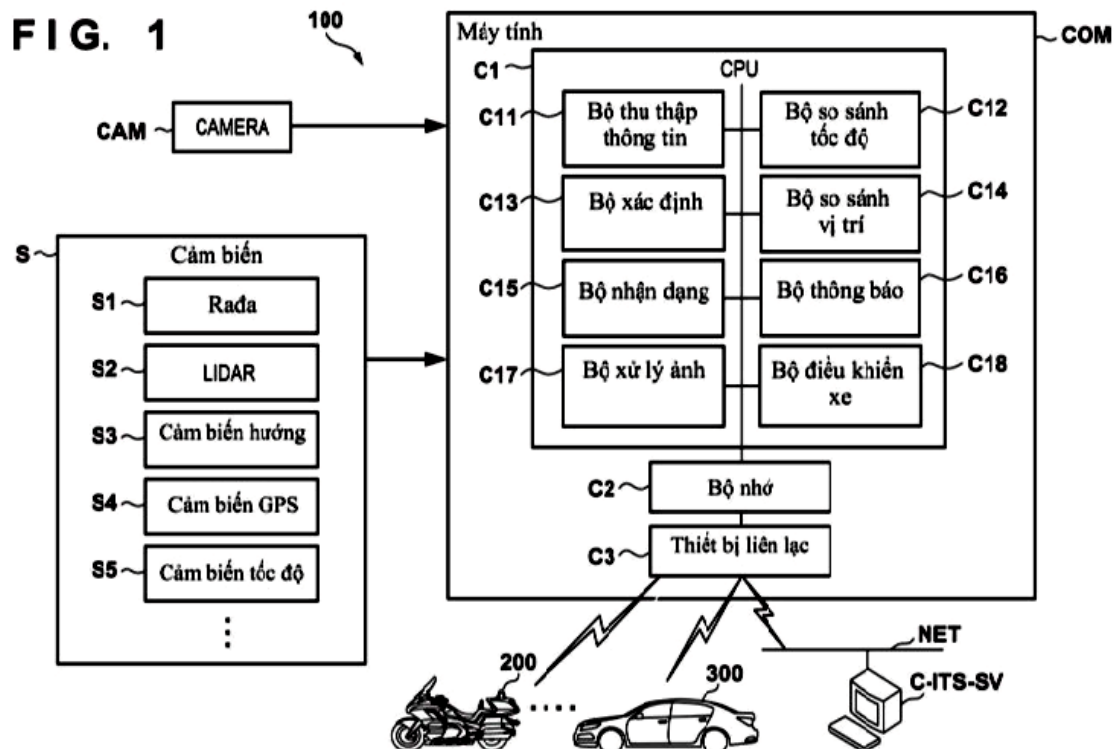
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) KOGA, Futoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

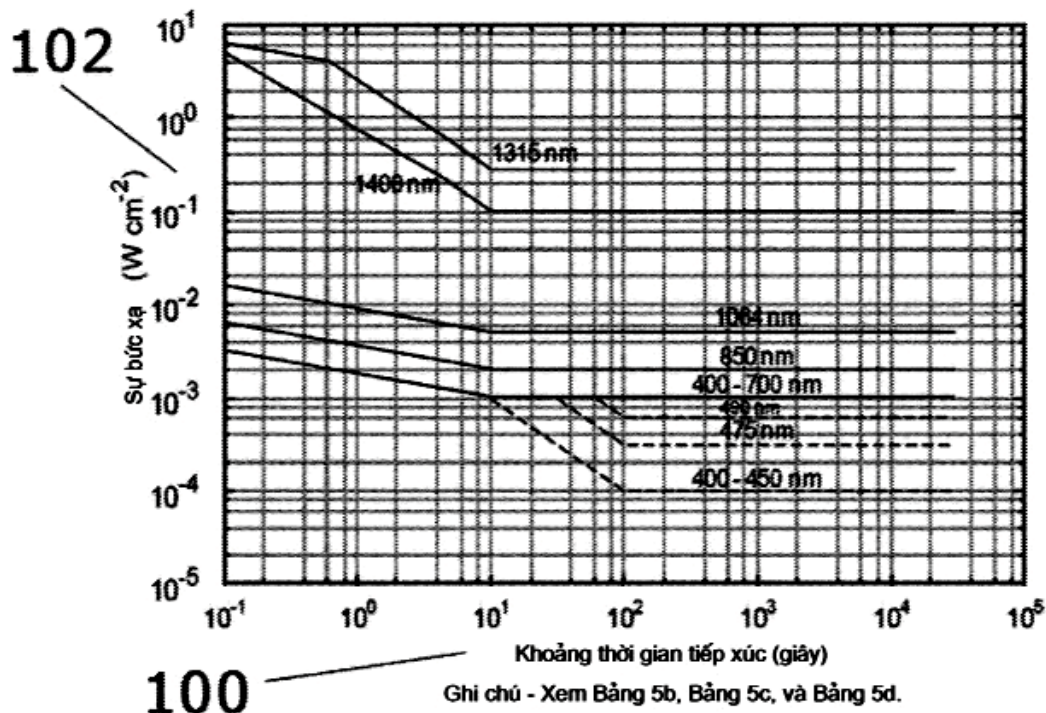
(54) **THIẾT BỊ TRỢ LÁI, PHƯƠNG PHÁP TRỢ LÁI, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC CHỨA CHƯƠNG TRÌNH TRỢ LÁI CHO XE**

- (57) Thiết bị trợ lái hỗ trợ việc lái xe, thiết bị trợ lái bao gồm: phương tiện liên lạc có khả năng giao tiếp qua mạng với xe khác ở quanh xe; phương tiện thu thập thông tin để thu thập thông tin di chuyển có hạng mục xe chỉ ra rằng xe khác là loại bốn bánh hay hai bánh, và thông tin liên quan đến vị trí và tốc độ của xe khác, dựa trên sự giao tiếp của phương tiện liên lạc; phương tiện nhận dạng để nhận dạng xe khác nằm ở phía sau xe dựa trên việc so sánh giữa thông tin định vị của xe và thông tin vị trí của xe khác có trong thông tin di chuyển; phương tiện so sánh tốc độ để so sánh tốc độ xe bốn bánh nằm ở phía sau xe với tốc độ xe hai bánh dựa trên thông tin di chuyển; phương tiện xác định để xác định xem liệu có xe hai bánh đang di chuyển bên cạnh xe bốn bánh và tiếp cận xe hay không, dựa trên kết quả của sự so sánh; và phương tiện thông báo để thông báo cho người lái xe về kết quả xác định khi nó được xác định rằng xe hai bánh tiếp cận xe đang xuất hiện.



- (11) 87898 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02291 (85) 13/04/2022
 (22) 17/09/2020 (86) PCT/IB2020/058684 17/09/2020
 (30) 62/901,391 17/09/2019 US (87) WO2021/053583 25/03/2021
 (51) H04B 10/11; G02B 5/02
 (71) 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
 406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America
 (72) William J. BROWN (US); Hannah CLARK (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY QUANG HỌC BẰNG CHỤM TIA PHÂN KỲ AN TOÀN CHO MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phát quang học bằng chùm tia phân kỳ mà bao gồm nguồn laze được tạo kết cấu để phát chùm tia sáng, và một hoặc nhiều thấu kính. Bộ phát quang học bằng chùm tia phân kỳ còn bao gồm bộ khuếch tán được đặt giữa nguồn laze và một hoặc nhiều thấu kính, và được tạo kết cấu để tăng phân kỳ nội tại của chùm tia sáng và để làm đầy một số phần của một hoặc nhiều thấu kính sao cho chùm tia sáng là an toàn cho mắt sau một hoặc nhiều thấu kính.



Hình 10a. MPE nguồn điểm bằng mắt ($\alpha \leq 1,5 \text{ mrad}$) đối với sự bức xạ laze gần và nhìn thấy được (Bước sóng nằm trong khoảng từ 400 nm đến 1400nm)

FIG. 1

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 87899 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02293 | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 05/10/2020 | (86) PCT/KR2020/013469 | 05/10/2020 |
| (30) 62/911,186 04/10/2019 US | (87) WO2021/066601 | 08/04/2021 |
| 62/911,953 07/10/2019 US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) **H04N 19/60**; H04N 19/122; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/119; H04N 19/137

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

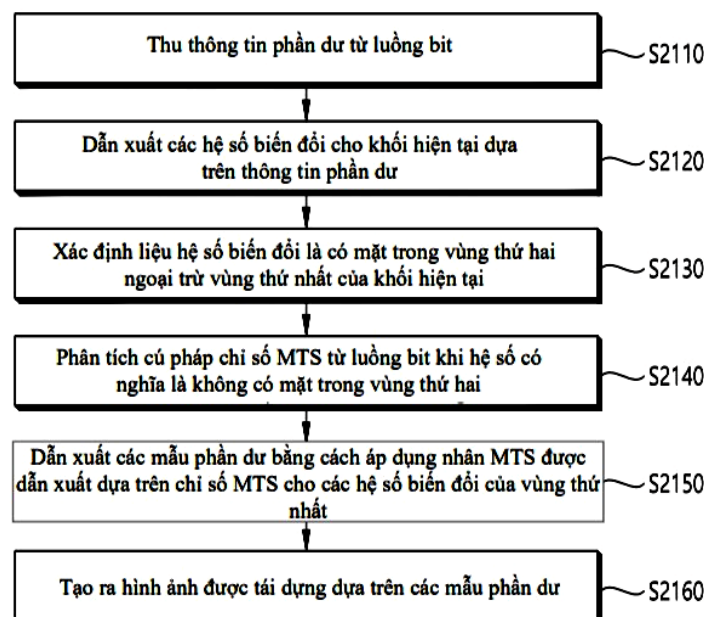
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR); SALEHIFAR, Mehdi (IR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

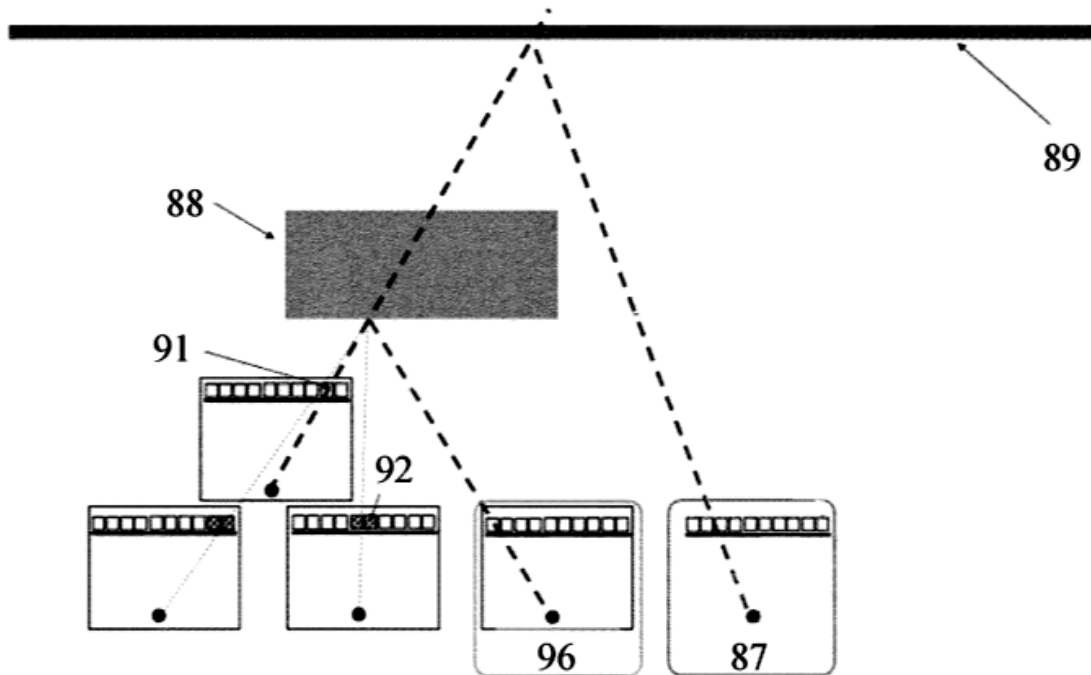
(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này có thể bao gồm các bước là: dẫn xuất hệ số biến đổi cho khối hiện tại dựa trên thông tin phân dư; xác định liệu hệ số biến đổi là có mặt trong vùng thứ hai ngoại trừ vùng thứ nhất của khối hiện tại; phân tích cú pháp chỉ số MTS từ luồng bit khi hệ số có nghĩa là không có mặt trong vùng thứ hai; dẫn xuất các mẫu phân dư bằng cách áp dụng nhân MTS được dẫn xuất dựa trên chỉ số MTS cho các hệ số biến đổi của vùng thứ nhất; Tạo ra hình ảnh được tái dựng dựa trên các mẫu phân dư

FIG. 21



- (11) **87900 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02295** (85) 13/04/2022
- (22) 22/09/2020 (86) PCT/EP2020/076355 22/09/2020
- (30) 19306222.1 30/09/2019 EP (87) WO2021/063732 08/04/2021
- 20305005.9 07/01/2020 EP
- (51) *H04N 19/182; H04N 19/597; H04N 19/37*
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**
975 avenue des Champs Blancs, 35576 Cesson Sevigne, France
- (72) Julien FLEUREAU (FR); Franck THUDOR (FR); Renaud DORE (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ LUỒNG DỮ PHÁT VÀ GIẢI MÃ VIDEO BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị mã hóa và luồng dữ phát và giải mã khung chia sẻ màn hình được đề xuất. Thu được khung MVD không bị cắt giảm và xác định đồ thị không tuần hoàn biểu diễn quan hệ tiên quyết cắt giảm giữa các khung hình. Cắt giảm MVD bằng cách sử dụng quan hệ tiên quyết này. MVD được cắt giảm và dữ liệu biểu diễn đồ thị được mã hóa trong luồng dữ liệu. Trong quá trình giải mã, sự đóng góp của từng khung hình cho pixel của khung nhìn để tạo được xác định như là hàm của đồ thị cắt giảm đã giải mã.



Hình 9

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87901 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02297 | | | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 24/09/2020 | | | (86) PCT/CN2020/117397 | 24/09/2020 |
| (30) 62/904,717 | 24/09/2019 | US | (87) WO2021/057842 | 01/04/2021 |
| 62/912,538 | 08/10/2019 | US | | |
| 62/913,103 | 09/10/2019 | US | | |
| 62/925,267 | 24/10/2019 | US | | |
| 17/029,239 | 23/09/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) **H04N 19/60**

(71) **HFI INNOVATION INC. (TW)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

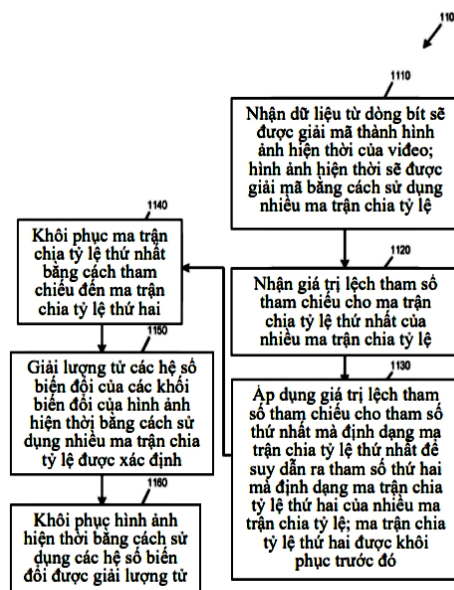
(72) LAI, Chen-Yen (TW); CHUBACH, Olena (UA); CHUANG, Tzu-Der (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã video, và thiết bị điện tử. Bộ giải mã nhận dữ liệu từ dòng bit sẽ được giải mã thành hình ảnh hiện thời của video; hình ảnh hiện thời này sẽ được giải mã bằng cách sử dụng nhiều ma trận chia tỷ lệ. Bộ giải mã nhận giá trị lệch tham số tham chiếu cho ma trận chia tỷ lệ thứ nhất của nhiều ma trận chia tỷ lệ. Bộ giải mã áp dụng giá trị lệch tham số tham chiếu cho tham số thứ nhất mà định dạng ma trận chia tỷ lệ thứ nhất để suy dẫn ra tham số thứ hai mà định dạng ma trận chia tỷ lệ thứ hai của nhiều ma trận chia tỷ lệ. Ma trận chia tỷ lệ thứ hai được tái cấu trúc trước đó. Bộ giải mã tái cấu trúc ma trận chia tỷ lệ thứ nhất bằng cách tham chiếu đến ma trận chia tỷ lệ thứ hai. Bộ giải mã giải lượng tử các hệ số biến đổi của các khối biến đổi của hình ảnh hiện thời bằng cách sử dụng nhiều ma trận chia tỷ lệ và tái cấu trúc hình ảnh hiện thời bằng cách sử dụng các hệ số biến đổi được giải lượng tử.

Fig. 11



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87902 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02299 | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 16/10/2020 | (86) PCT/EP2020/079263 | 16/10/2020 |
| (30) FR1911617 | 17/10/2019 | FR (87) WO2021/074413 |
| | | 22/04/2021 |

(51) **B63B 25/16; F17C 3/02**

(71) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)**

1 route de Versailles, 78470 Saint Remy Les Chevreuse, France

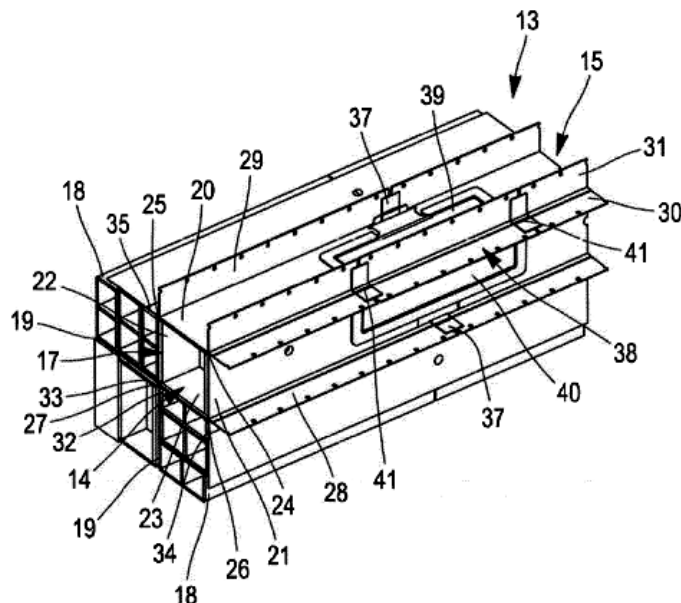
(72) DENOIX, Romain (FR); HUART, David (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DÀM LIÊN KẾT, BỂ CHỨA KÍN CÁCH NHIỆT, TÀU CHỖ KHÍ ĐÓT, HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM LỎNG LẠNH, CỤM LIÊN KẾT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÀM LIÊN KẾT, PHƯƠNG PHÁP NẠP TẢI HOẶC DỠ TẢI TÀU CHỖ KHÍ ĐÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến dầm liên kết cho bể chứa chứa, trong đó dầm liên kết (13) bao gồm mặt cắt thứ nhất (14) và mặt cắt thứ hai (15), trong đó mỗi mặt cắt bao gồm lõi trung tâm (17) rỗng bao gồm thành thứ nhất (20) và thành thứ hai (21) xác định tại điểm nối giữa hai mặt cắt (14, 15) là cụm cửa thứ nhất và cụm cửa thứ hai, trong đó dầm liên kết (13) bao gồm cụm liên kết (38) có hình dạng bổ sung cho các cụm cửa và được cố định trong vùng cửa của các cụm cửa ở mặt cắt thứ nhất (14) và mặt cắt thứ hai (15), cụm liên kết (38) bao gồm cánh thứ nhất (39) và cánh thứ hai (40), và trong đó cánh thứ hai (40) được hàn chồng mí vào thành thứ hai (21) của mặt cắt thứ nhất (14) và mặt cắt thứ hai (15), và cánh thứ nhất (39) bao gồm tấm tôn chính, phần thứ nhất được hàn chồng mí vào thành thứ nhất (20) của mặt cắt thứ nhất (14) và phần thứ hai được hàn chồng mí vào thành thứ nhất (20) của mặt cắt thứ hai (15), phần thứ nhất được đặt cách theo hướng thứ nhất của phần thứ hai bằng một khe hở, phần thứ nhất và phần thứ hai của cánh thứ nhất (39) được hàn tương ứng với mặt cắt thứ nhất (14) và mặt cắt thứ hai (15), sử dụng mép gờ chính kéo dài theo hướng thứ nhất.

Fig. 2



- | | | |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) 87903 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02305 | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 08/10/2020 | (86) PCT/EP2020/078202 | 08/10/2020 |
| (30) 10 2019 127 734.5 | 15/10/2019 DE (87) WO2021/073991 | 22/04/2021 |
| (51) B44C 1/17; B29C 37/00 | | |
| (71) LEONHARD KURZ STIFTUNG & CO. KG (DE) | | |
| Schwabacher Straße 482, 90763 Fürth, Germany | | |
| (72) JUNGSMANN, Gert (DE); MÜLLER, Harry (DE); IBEKWE, Godknows (US) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (54) MÀNG CHUYÊN, BỘ PHẬN BAO GỒM MÀNG CHUYÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến màng chuyên (1), cụ thể đề trang trí các bộ phận đúc dùng cho xe mô tô hoặc thiết bị gia dụng, bao gồm lớp mang (3) có ít nhất một lớp mỏng mang (31) và lớp chuyên (2) được bố trí trên lớp mang (3), khác biệt ở chỗ, lớp chuyên (2) có hỗn hợp lớp mỏng bảo vệ (21) bao gồm lớp mỏng bảo vệ thứ nhất (5) và ít nhất một lớp mỏng nhận (4) để phủ lớp chuyên (2) trong vùng có thể phủ (41) bằng ít nhất một lớp phủ (6), trong đó ít nhất một lớp mỏng nhận (4) được bố trí trên lớp mỏng bảo vệ thứ nhất (5) và trong đó ít nhất một lớp mỏng nhận (4) được bố trí tỳ vào bề mặt thứ nhất của lớp chuyên (2) hướng về phía lớp mang (3). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất màng chuyên, bộ phận bao gồm màng chuyên và phương pháp sản xuất chúng bằng cách sử dụng màng chuyên.

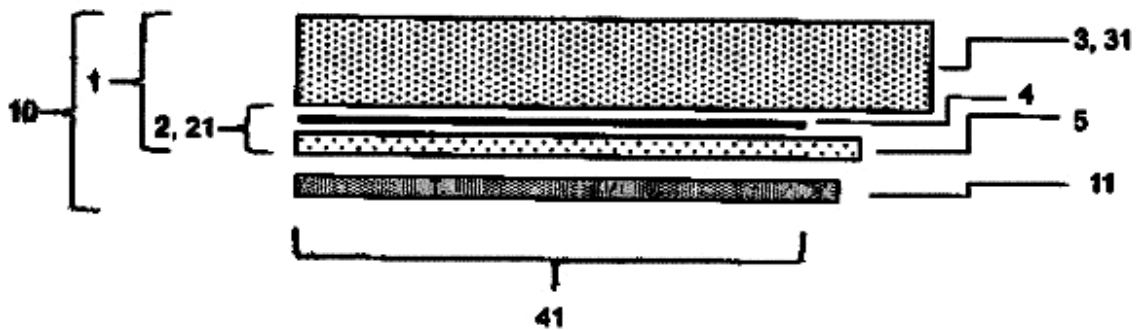


Fig. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87904 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02311 | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 15/09/2020 | (86) PCT/US2020/050904 | 15/09/2020 |
| (30) 62/905,136 | 24/09/2019 | CN (87) WO2021/061453 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) *H04N 19/30; H04N 19/51*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ LẬP MÃ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP MÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ LẬP MÃ VIDEO, VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

(57) Phương pháp để giải mã được đề xuất. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi bộ giải mã video, luồng bit video bao gồm tập thông số video (video parameter set, VPS) và nhiều lớp, trong đó mỗi lớp được chứa trong ít nhất một tập lớp đầu ra (output layer set, OLS) được quy định bởi VPS; và giải mã, bởi bộ giải mã video, hình từ một trong số nhiều lớp. Phương pháp để lập mã cũng được đề xuất. Phương pháp để lập mã bao gồm các bước: tạo ra, bởi bộ lập mã video, nhiều lớp và tập thông số video (VPS) quy định một hoặc nhiều tập lớp đầu ra (OLS), trong đó mỗi lớp từ nhiều lớp được chứa trong ít nhất một trong số các OLS được quy định bởi VPS; lập mã, bởi bộ lập mã video, nhiều lớp và VPS thành luồng bit video; và lưu, bởi bộ lập mã video, luồng bit video để truyền thông với bộ giải mã video.

800

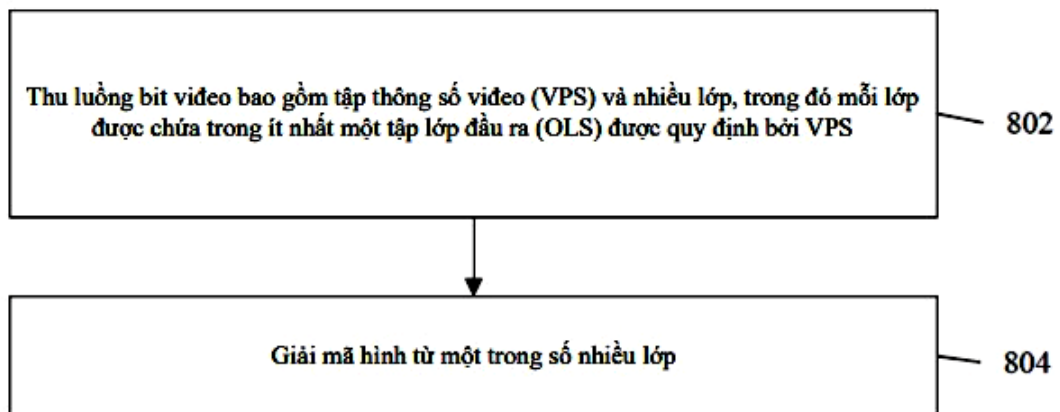


Fig.8

- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 87905 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02312 | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/EP2020/077395 | 30/09/2020 |
| (30) 10 2019 127 630.6 14/10/2019 DE | (87) WO2021/073876 | 22/04/2021 |
| (51) G09F 19/12; G09F 9/35; G09F 9/33; G09F 13/06; G09F 9/30 | | |
| (71) LEONHARD KURZ STIFTUNG & CO. KG (DE)
Schwabacher Strasse 482, 90763 Fuerth, Germany | | |
| (72) HERRMANN, Bernd (DE); UCKE, Michael Otto (DE) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (54) MÀNG TRANG TRÍ, KHỐI MÀNG TRANG TRÍ, KHỐI MÀN HIỂN THỊ VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến màng trang trí (1) để áp dụng với màn hiển thị có thể kích hoạt động (7), bao gồm:
- lớp mang (2),
 - lớp trang trí thứ nhất (3),
- trong đó trong vùng màn hiển thị (5) thì lớp trang trí thứ nhất (3) có phần trang trí thứ nhất (31) và một hoặc nhiều vùng trong suốt (4), trong đó màng trang trí (1) cho phép ánh sáng phát ra bởi màn hiển thị có thể kích hoạt động (7) xuyên qua.
- Sáng chế còn đề cập đến khối màng trang trí (10) và khối màn hiển thị (20) có màng trang trí (1), và các phương pháp sản xuất chúng.

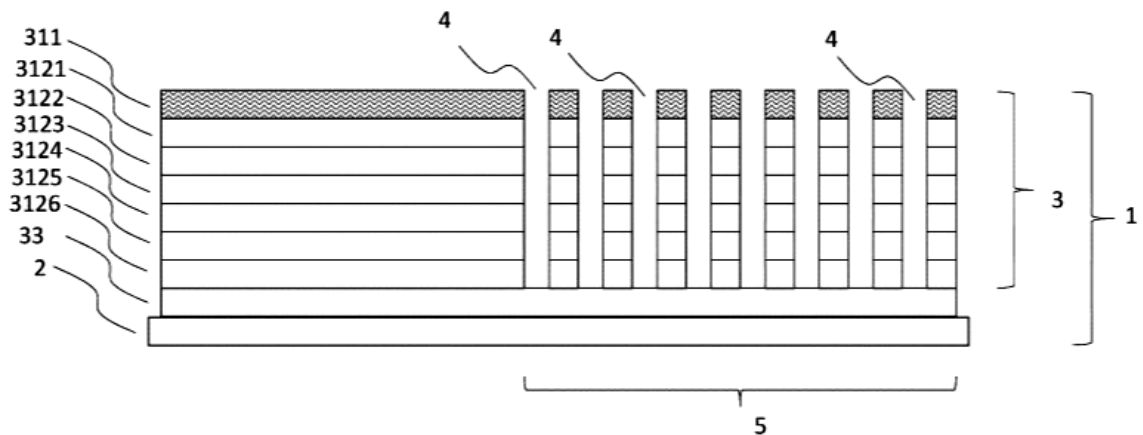


Fig. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87906 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02313 | (85) 13/04/2022 | |
| (22) 15/09/2020 | (86) PCT/US2020/050905 | 15/09/2020 |
| (30) 62/905,136 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061454 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) *H04N 19/44; H04N 19/33; H04N 19/136; H04N 19/30*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ LẬP MÃ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP MÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ LẬP MÃ VIDEO, VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã, phương pháp để giải mã được thực hiện bởi bộ giải mã video, thiết bị lập mã, phương pháp để lập mã được thực hiện bởi bộ lập mã video và thiết bị mã hóa. Phương pháp để giải mã được thực hiện bởi bộ giải mã video bao gồm các bước: thu, bởi bộ giải mã video, luồng bit video bao gồm tập thông số video (video parameter set, VPS) và nhiều lớp, trong đó không có lớp nào không phải là lớp đầu ra của ít nhất một tập lớp đầu ra (OLS) mà cũng không phải là lớp tham chiếu trực tiếp của lớp bất kỳ khác; và giải mã, bởi bộ giải mã video, hình từ một trong số nhiều lớp. Phương pháp để lập mã được thực hiện bởi bộ lập mã video bao gồm các bước: tạo ra, bởi bộ lập mã video, nhiều lớp và VPS quy định một hoặc nhiều tập lớp đầu ra (OLS), trong đó không có lớp nào không phải là lớp đầu ra của ít nhất một OLS mà cũng không phải là lớp tham chiếu trực tiếp của lớp bất kỳ khác; lập mã, bởi bộ lập mã video, nhiều lớp và VPS thành luồng bit video; và lưu, bởi bộ lập mã video, luồng bit video để truyền thông với bộ giải mã video.

800

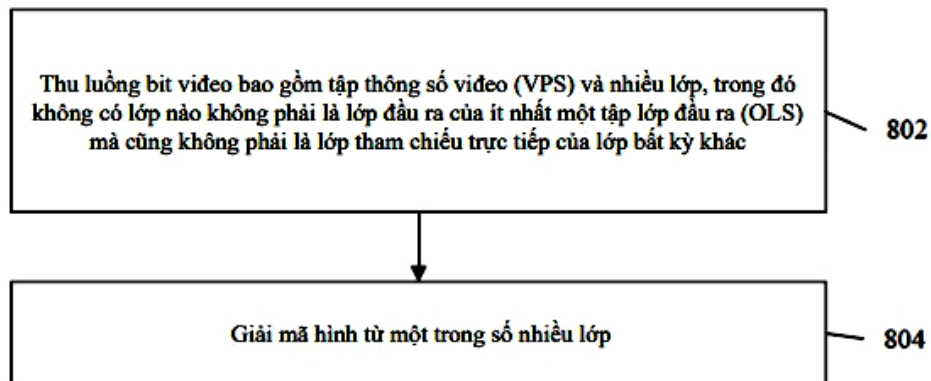
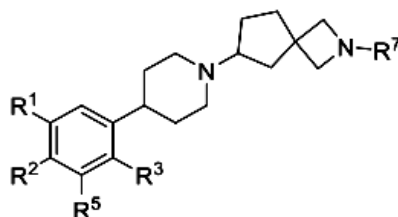


Fig.8

- (11) **87907 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02315** (85) 13/04/2022
 (22) 07/10/2020 (86) PCT/IB2020/059430 07/10/2020
 (30) 62/912,980 09/10/2019 US (87) WO2021/070090 15/04/2021
 (51) **A61P 25/00; A61K 31/4545; A61K 31/497; A61K 31/506; A61K 31/53; A61K 31/454; C07D 401/04; C07D 401/14; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 417/14**
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
 (72) CALHOUN, Amy (US); CHEN, Xin (US); GARDINIER, Kevin Matthew (US); HALL, Edward Charles (GB); JENDZA, Keith (US); LABBE-GIGUERE, Nancy (CA); NEEF, James (GB); PALACIOS, Daniel Steven (US); QIAN, Ming (CN); SHULTZ, Michael David (US); THOMSON, Christopher G. (GB); WANG, Kate Yaping (US); YANG, Fan (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **DẪN XUẤT 2-AZASPIRO[3.4]OCTAN DÙNG LÀM CHẤT CHỦ VẬN M4 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



(I)

hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó R¹, R², R³, R⁵, và R⁷ là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm có chứa hợp chất có công thức (I). Hợp chất này có thể được sử dụng làm chất chủ vận thụ thể M4.

- (11) 87908 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02316 (85) 28/06/2019
 (22) 04/12/2017 (86) PCT/US2017/064512 04/12/2017
 (30) 62/429,260 02/12/2016 US (87) WO2018/102816 07/06/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2020

(51) *A01H 1/00; C12Q 1/68; C12N 9/22; C12N 15/09; C12N 15/63*

(62) 1-2019-03476

(71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)

Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland

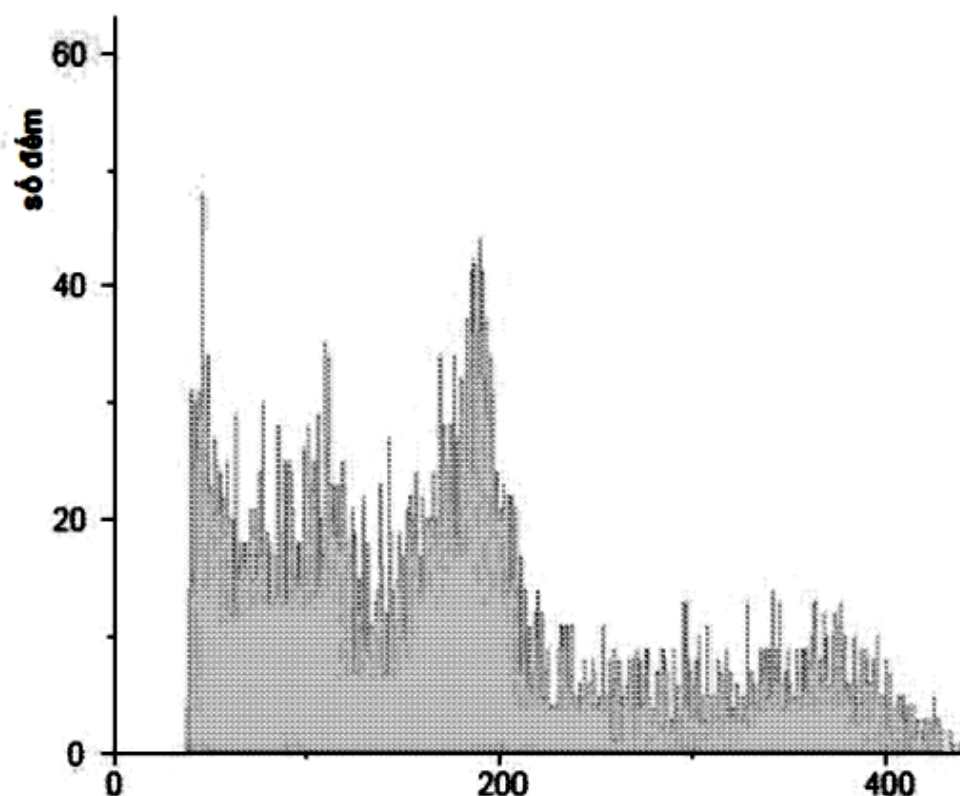
(72) KELLIHER, Timothy (US); QUE, Qiudeng (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈNH SỬA GEN ĐỒNG THỜI VÀ KÍCH TẠO ĐƠN BỘI**

- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng dòng kích tạo đơn bội (dù hiện có hay được tạo ra) và biến nạp dòng đơn bội sao cho nó mã hóa cho bộ máy tế bào có khả năng chỉnh sửa gen. Dòng kích tạo đơn bội đã biến nạp được sử dụng làm bố mẹ trong phép lai giữa hai cây trồng. Trong quá trình thụ phấn, giao tử bố mẹ dung hợp để tạo thành phôi; và bộ máy chỉnh sửa gen cũng được chuyển cho phôi vào lúc này. Trong quá trình phát triển phôi, một bộ nhiễm sắc thể bố mẹ bị mất, và bộ máy chỉnh sửa gen hoạt động trên bộ nhiễm sắc thể còn lại. Do đó, ít nhất là một con cháu đơn bội với gen đã được chỉnh sửa được tạo ra từ phép lai.

Hình 1.



- (11) **87909 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02324** (85) 14/04/2022
(22) 17/09/2020 (86) PCT/EP2020/076043 17/09/2020
(30) 201941038019 20/09/2019 IN (87) WO2021/053113 25/03/2021
(51) **C08L 95/00; B65D 85/00; B65D 85/804**
(71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V.** (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, 2596 HR THE HAGUE, The Netherlands
(72) TAYLOR, Richard, Ernest (GB); D'MELO, Dawid, John (IN); BHATTACHARYA,
Subhendu, Manindra (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHỐI CHẤT KẾT DÍNH ĐƯỢC ĐÓNG GÓI, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ
PHẨM ASPHAN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MẶT LÁT ASPHAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến khối chất kết dính được đóng gói bao gồm lõi chất kết dính được giữ trong hai lớp cán mỏng có thể bịt kín, trong đó hai lớp cán mỏng có thể bịt kín này bao gồm một lớp polyme định hướng hai trục và một lớp polyme không định hướng hai trục, và trong đó lõi chất kết dính bao gồm chất kết dính bitum hoặc chất kết dính tổng hợp. Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng khối chất kết dính để sản xuất chế phẩm asphan. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm asphan bao gồm bước trộn khối chất kết dính theo sáng chế trong bộ phận trộn với các cốt liệu được gia nhiệt đến nhiệt độ trong khoảng từ 140°C đến 220°C. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất mặt lát asphan, bao gồm bước trong đó asphan được điều chế bởi quy trình theo sáng chế ở đây, và các bước thêm nữa bao gồm việc dàn trải chế phẩm asphan thành một lớp, và ép lớp này, trong đó việc ép trong bước này diễn ra một cách thích hợp ở nhiệt độ trong khoảng từ 120°C đến 180°C.

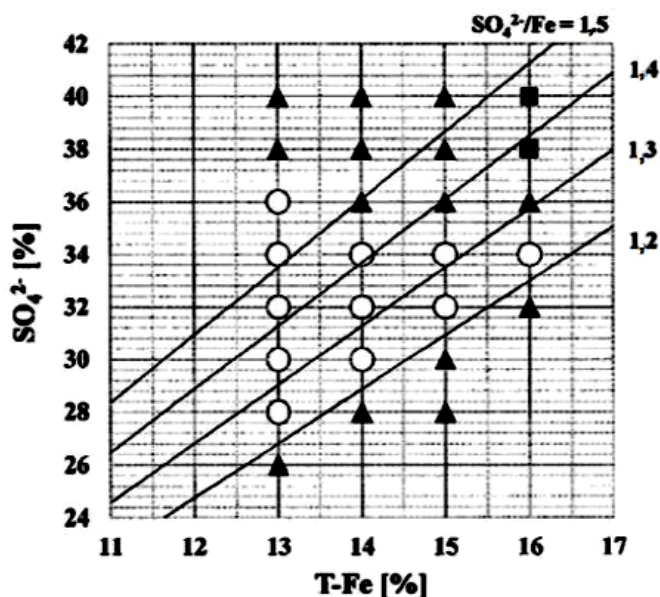
- (11) **87910 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02325** (85) 14/04/2022
(22) 15/09/2020 (86) PCT/JP2020/034848 15/09/2020
(30) 2019-170770 19/09/2019 JP (87) WO2021/054311 A1 25/03/2021
(51) **B65D 63/10; H01B 7/00; C09J 7/21**
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338 Japan
(72) Yosuke TATE (JP); Akiyoshi KIMURA (JP); Yoshiaki YAMAMOTO (JP); Daisuke YOSHIMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BĂNG DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dính thể hiện đặc tính hấp thụ âm thanh cao và ngăn chặn sự đứt của băng trong quá trình liên kết. Băng dính này bao gồm lớp nền làm bằng vải không dệt và lớp dính bám chứa chất dính bám và được cung cấp trên ít nhất một trong hai bề mặt của lớp nền, trong đó: vải không dệt được tạo ra từ các xơ ít nhất một phần chứa chất đàn hồi dẻo nhiệt; và vải không dệt có độ bền chống đứt khi kéo theo hướng dọc băng (A1) lớn hơn hoặc bằng 20N/10mm.

- (11) 87911 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02326 (85) 14/04/2022
 (22) 25/09/2020 (86) PCT/JP2020/036337 25/09/2020
 (30) 2019-179191 30/09/2019 JP (87) WO2021/065732 08/04/2021
 (51) *B01D 21/01; C01G 49/14*
 (71) NITTETSU MINING CO., LTD. (JP)
 3-2, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 1008377, Japan
 (72) KATSURA Yosuke (JP); BAN Masahiro (JP); TOSHIMA Tatsuro (JP);
 NAKAJIMA Masataka (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẤT LÀM KEO TỤ GỐC SẮT CÓ NỒNG ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT LÀM KEO TỤ GỐC SẮT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất làm keo tụ gốc sắt mà là dung dịch polyferic sulfat có nồng độ siêu cao, mà không thể được sản xuất bằng các phương pháp sản xuất thông thường do thời gian phản ứng lâu, được sản xuất trong thời gian ngắn. Nguyên liệu thô được quy định sao cho khi nồng độ ion sulfat được thể hiện bởi $[SO_4^{2-}]$ và tổng nồng độ sắt được thể hiện bởi $[T-Fe]$ (theo nồng độ mol), các mối tương quan sau đây được thỏa mãn, và nhờ đó dung dịch polyferic sulfat có nồng độ siêu cao được tạo ra bằng phản ứng ở nhiệt độ cao và áp suất cao. Tỷ lệ mol ($SO_4^{2-}/T-Fe$) của các ion sulfat của tổng lượng sắt là 1,2 hoặc cao hơn. Khi nồng độ theo trọng lượng của các ion sulfat được thể hiện bởi $[SO_4^{2-}]$, $[SO_4^{2-}]$ là 35% theo trọng lượng hoặc thấp hơn.

Fig.1



○: Không có cặn

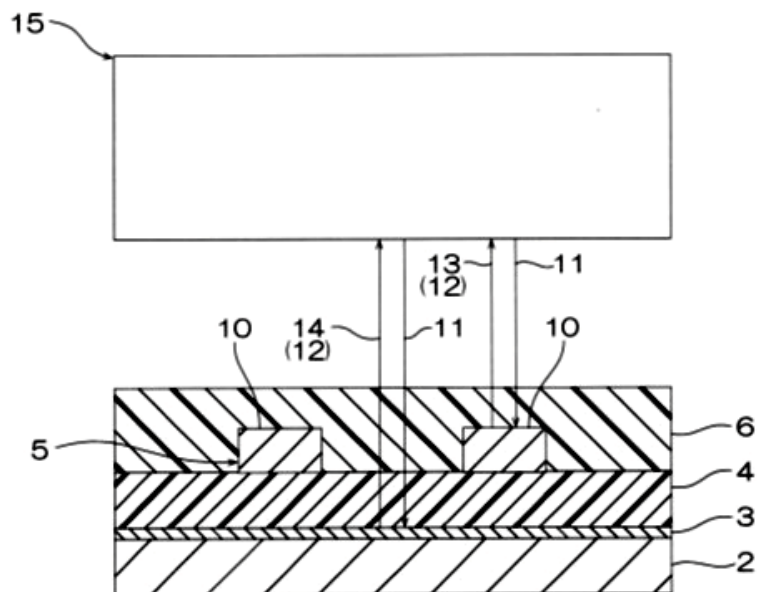
▲: Có cặn

■: Không thử nghiệm được

- (11) **87912 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02327** (85) 14/04/2022
 (22) 15/09/2020 (86) PCT/JP2020/034940 15/09/2020
 (30) 2019-189408 16/10/2019 JP (87) WO2021/075195 22/04/2021
 (51) **H05K 1/05; H05K 3/00**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) TAKAKURA, Hayato (JP); SHIBATA, Naoki (JP); OYABU, Yasunari (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch nối dây (1) bao gồm bước thứ nhất để chuẩn bị bảng mạch nối dây (1) bao gồm lớp mang kim loại (2), lớp có hệ số phản xạ khác nhau (3), lớp nền cách điện (4), và lớp nối dây (5) lần lượt hướng về một phía theo hướng độ dày, và bước thứ hai để chiếu bảng mạch nối dây (1) có ánh sáng phản xạ (12) bao gồm ánh sáng chứa một bước sóng ở ánh sáng có các bước sóng lớn hơn hoặc bằng 650 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 950 nm từ một phía theo hướng độ dày của bảng mạch nối dây (1) để kiểm tra lớp nối dây (5) dựa trên ánh sáng phản xạ (12) được phản xạ ở bảng mạch nối dây (1). Ở bước thứ hai, hình dạng bên ngoài của lớp nối dây (5) được kiểm tra dựa trên độ tương phản giữa ánh sáng phản xạ thứ nhất (13) được phản xạ ở một bề mặt theo hướng độ dày của lớp nối dây (5) và ánh sáng phản xạ thứ hai (14) được phản xạ ở một bề mặt theo hướng độ dày của lớp có hệ số phản xạ khác nhau (3). Mức chênh lệch giữa hệ số phản xạ R1 của lớp nối dây (5) đối với ánh sáng có một bước sóng và hệ số phản xạ R2 của lớp có hệ số phản xạ khác nhau (3) đối với ánh sáng có một bước sóng là lớn hơn hoặc bằng 40%

FIG. 1



- | | | |
|--|---|-----------------------|
| (11) 87913 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02328 | (85) 14/04/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/CN2020/115957 | 17/09/2020 |
| (30) 201910889368.0 | 19/09/2019 CN | (87) WO2021/052429 A1 |
| (51) C22C 38/04; B22D 11/06 | | 25/03/2021 |
| (71) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN) | | |
| | NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA | |
| (72) WU, Jianchun (CN) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) TẤM/DẢI THÉP NHÁM LOẠI MỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến tấm/dải thép nhám loại mỏng và phương pháp sản xuất chúng, trong đó thép đã được bổ sung theo cách lựa chọn các nguyên tố vi hợp kim như B; trong quá trình nấu chảy, độ kiềm của xỉ, các loại tạp chất trong thép, điểm nóng chảy, và hàm lượng oxy tự do và hàm lượng nhôm tan (Al) trong thép nóng chảy được kiểm soát; và việc đúc liên tục dải mỏng trực cán kép được thực hiện để đúc thép dải (11) có độ dày từ 1,5 đến 3mm; sau khi ra khỏi các trục cán kết tinh (8a, 8b), thép dải (11) trực tiếp đi vào khoang đóng kín bên dưới (10) chứa môi trường khí không oxy hóa, và đi vào máy cán trực tiếp (13) theo cách bịt kín để trải qua bước cán nóng, tiếp đó sau khi cán, thép dải (11) được làm nguội bằng cách phun không khí, do đó làm giảm một cách hiệu quả độ dày của gỉ bề mặt và cải thiện độ đồng đều nhiệt độ và chất lượng bề mặt. Trục cán thép thu được có thể được sử dụng trực tiếp làm dải/tấm nhám cán nóng, hoặc làm dải/tấm nhám hoàn thiện sau khi được cắt và hoàn thiện, và có thể áp dụng rộng rãi với các lĩnh vực kiến trúc, sản xuất cơ khí, xe ô tô, cầu, phương tiện vận tải, đóng tàu, v.v..

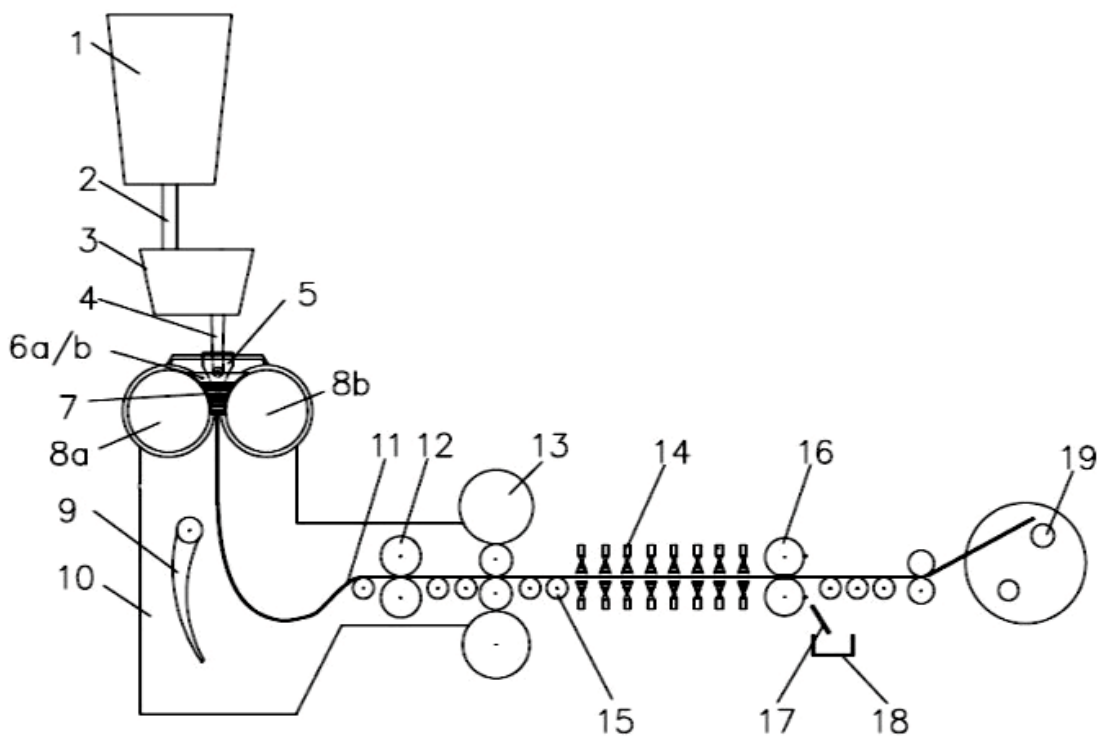


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87914 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02329 | (85) 14/04/2022 | |
| (22) 18/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035519 | 18/09/2020 |
| (30) 2019-171251 | 20/09/2019 JP | (87) WO2021/054450 A1 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) **C23C 22/00; C21D 9/46; H01F 1/18; C22C 38/06; C21D 8/12; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

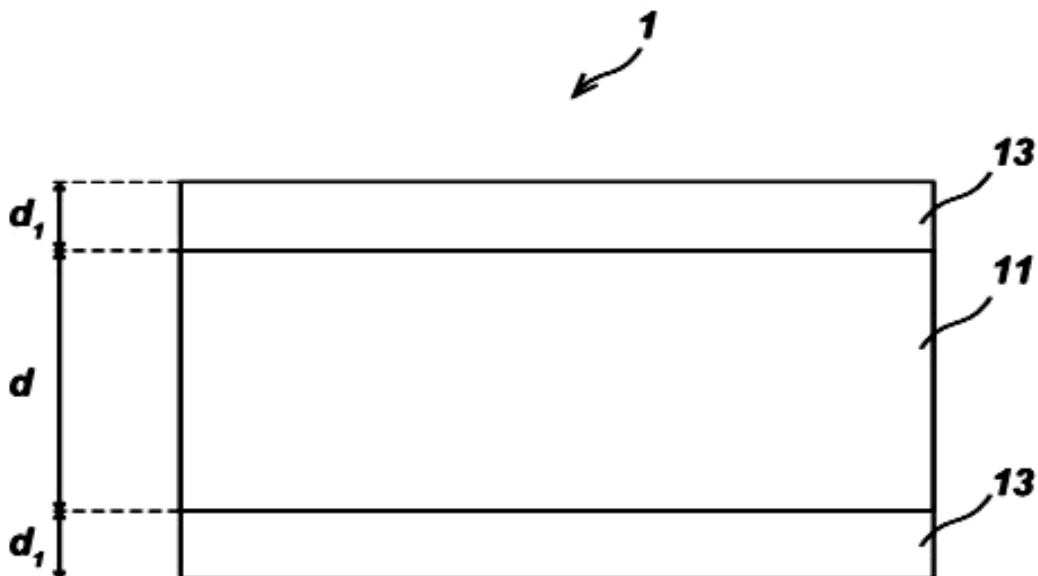
(72) **TAKEDA, Kazutoshi (JP); YAMAZAKI, Shuichi (JP); MATSUMOTO, Takuya (JP); FUJII, Hiroyasu (JP); TAKAHASHI, Masaru (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ TÁC NHÂN XỬ LÝ BỀ MẶT DÙNG CHO TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm tấm thép kim loại nền và màng phủ cách điện được tạo ra trên bề mặt của tấm thép kim loại nền, trong đó màng phủ cách điện chủ yếu chứa phosphat kim loại, nhựa hữu cơ, và hợp chất hữu cơ tan trong nước, hợp chất hữu cơ tan trong nước có giá trị thông số độ hòa tan (solubility parameter, SP) nằm trong khoảng từ 10,0 đến 20,0 (cal/cm³)^{1/2}, phosphat kim loại chứa các nguyên tố kim loại là nhôm và kẽm, và khi được đo bằng phổ học quang điện tử bằng tia X được thực hiện từ bề mặt của lớp phủ cách điện theo hướng độ dày của tấm thép điện không định hướng, độ sâu mà tại đó độ bền ở đỉnh 2p của kẽm đạt giá trị cực đại gần phía bề mặt hơn so với độ sâu mà tại đó độ bền ở đỉnh 2p của nhôm đạt giá trị cực đại, và giá trị cực đại của độ bền ở đỉnh 2p của kẽm gấp từ 1 đến 20 lần độ bền ở đỉnh 2p của nhôm tại độ sâu mà tại đó độ bền ở đỉnh 2p của kẽm đạt giá trị cực đại.

Fig.1



- (11) **87915 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02330** (85) 14/04/2022
(22) 13/10/2020 (86) PCT/EP2020/078755 13/10/2020
(30) 19203908.9 17/10/2019 EP (87) WO2021/074134 22/04/2021
(51) **C08G 18/48; C08G 18/32; C08G 18/34; C08G 18/38; C09J 175/08; C08G 18/08; C08G 18/76; C08K 3/105; C09D 175/08; C08G 18/66**
(71) **SAINT-GOBAIN WEBBER (FR)**
2-4 rue Marco Polo, 94370 Sucy-en-Brie (FR)
(72) RIBEIRO DE SOUSA FERREIRA, Pedro Miguel (PT); HESSELBARTH, Frank (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẤT LÀM PHÂN TÁN POLYURETAN CHỨA NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ NỀN BAO GỒM BƯỚC PHỦ CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chất làm phân tán polyuretan chứa nước bao gồm:
- các hạt polyuretan anion bao gồm cả các gốc carboxylat treo tự do có công thức -COO⁻ M⁺ trong đó M⁺ là cation thu được từ phản ứng trung hòa các nhóm axit carboxylic bằng bazơ, và các nhóm carboxylat este treo thu được từ phản ứng este hóa của các nhóm axit carboxylic tự do với epoxysilan,
- các hạt liên kết ngang bằng hợp chất kim loại chuyển tiếp không tan được trong nước.
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chất này và phương pháp phủ nền bao gồm phủ chất làm phân tán polyuretan chứa nước này lên trên nền và để khô, tốt hơn là không áp dụng nhiệt hoặc bức xạ bất kỳ.

- (11) **87916 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02331** (85) 14/04/2022
- (22) 21/10/2020 (86) PCT/US2020/056620 21/10/2020
- (30) 62/925,178 23/10/2019 US (87) WO2021/081066 A1 29/04/2021
- 17/074,853 20/10/2020 US
- (51) **H04B 7/06; H04B 17/336**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VENUGOPAL, Kiran (IN); ZHOU, Yan (US); RYU, Jung Ho (US); BAI, Tianyang (CN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận cấu hình báo cáo SI cho báo cáo SI, trong đó cấu hình báo cáo CSI biểu thị rằng báo cáo CSI mà bao gồm tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu cộng tạp âm lớp 1 (layer 1 signal to interference plus noise ratio - L1-SINR). UE có thể xác định số lượng CPU bị chiếm giữ để xử lý báo cáo CSI mà cần bao gồm L1-SINR. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

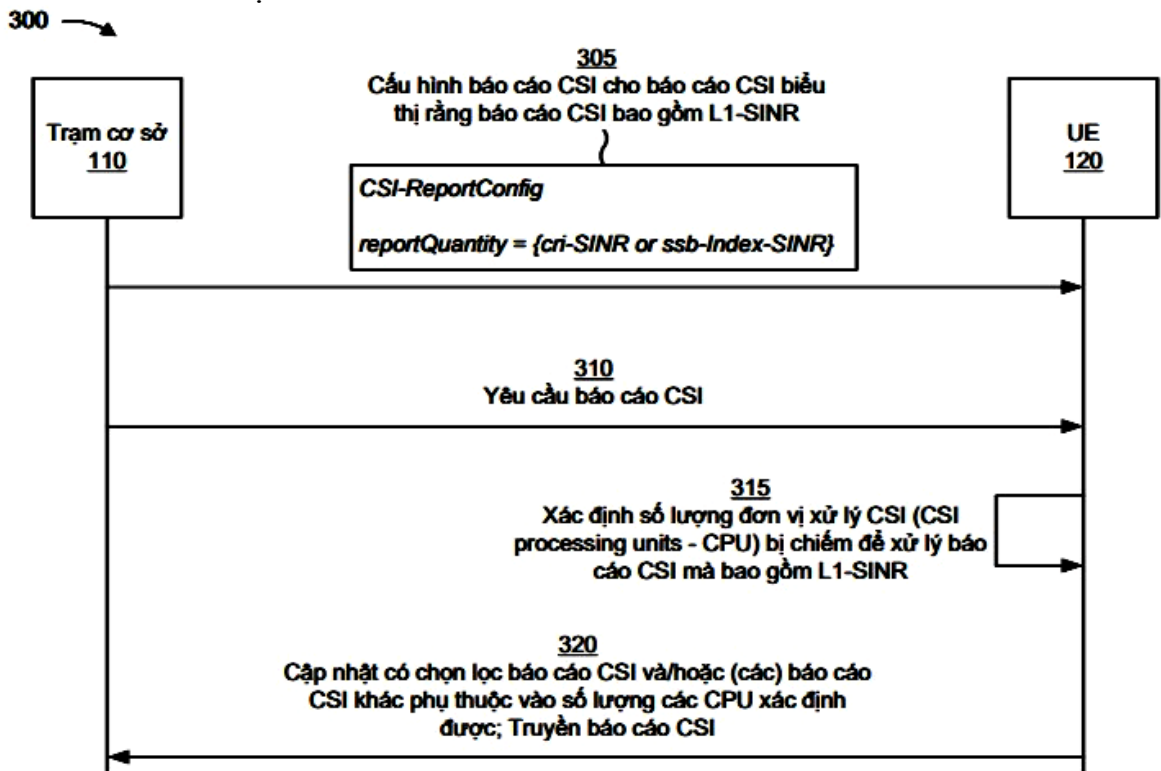


Fig.3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87917 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02332 | (85) 14/04/2022 | |
| (22) 13/10/2020 | (86) PCT/JP2020/038615 | 13/10/2020 |
| (30) 2019-190881 | 18/10/2019 JP | (87) WO2021/075424 |
| | | 22/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) **H01B 5/14; B32B 27/36; B32B 7/025; G06F 3/044; H01B 13/00; B32B 27/00; G06F 3/041**

(71) **SHOWA DENKO K.K. (JP)**

13-9, Shiba Daimon 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 1058518, Japan

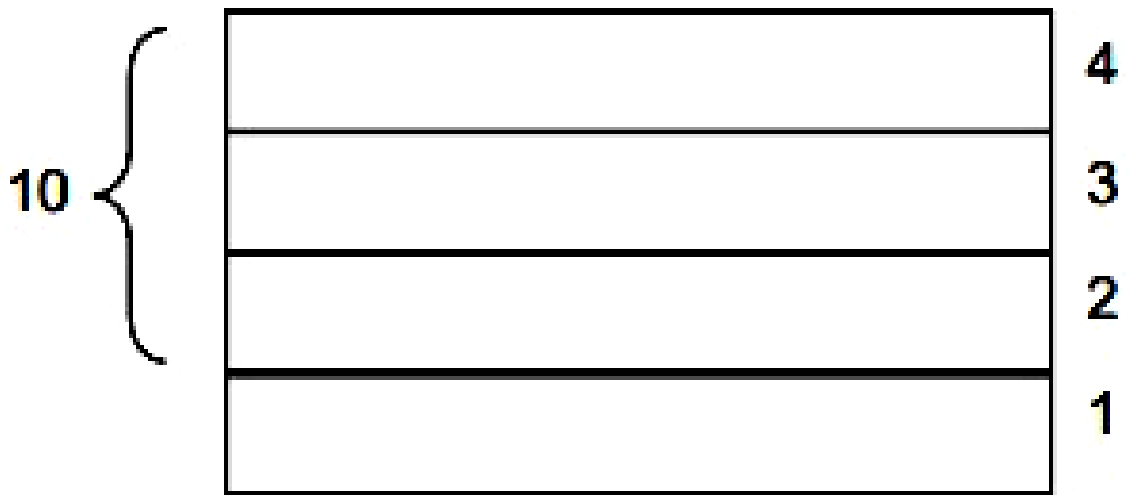
(72) YAMAKI Shigeru (JP); YONEDA Shuhei (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TẮM MÀNG NHIỀU LỚP DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm màng nhiều lớp dẫn điện trong suốt có thể kiểm soát sự cong trong và sau quá trình gia nhiệt, và phương pháp xử lý màng này.

Tấm màng nhiều lớp dẫn điện trong suốt bao gồm màng dẫn điện trong suốt (10), và màng mang (1) được xếp chồng trên màng dẫn điện trong suốt (10), trong đó màng mang là màng polycacbonat không có lớp chất kết dính, màng dẫn điện trong suốt (10) gồm màng nhựa trong suốt (2), lớp dẫn điện trong suốt (3) chứa dây nano kim loại và nhựa kết dính, và lớp phủ ngoài (4) được xếp chồng theo thứ tự này, màng nhựa trong suốt (2) được làm bằng nhựa gốc xycloolefin vô định hình, và màng mang được xếp chồng theo cách có thể tách được trên một mặt chính của màng dẫn điện trong suốt (2), mặt chính này ngược lại với mặt chính mà trên đó lớp dẫn điện trong suốt (3) được xếp chồng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87918 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02334 | (85) 14/04/2022 | |
| (22) 29/09/2020 | (86) PCT/CN2020/118961 | 29/09/2020 |
| (30) 62/907,699 | 29/09/2019 | US (87) WO2021/058033 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) **H04N 19/51**

(71) **HFI INNOVATION INC. (TW)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

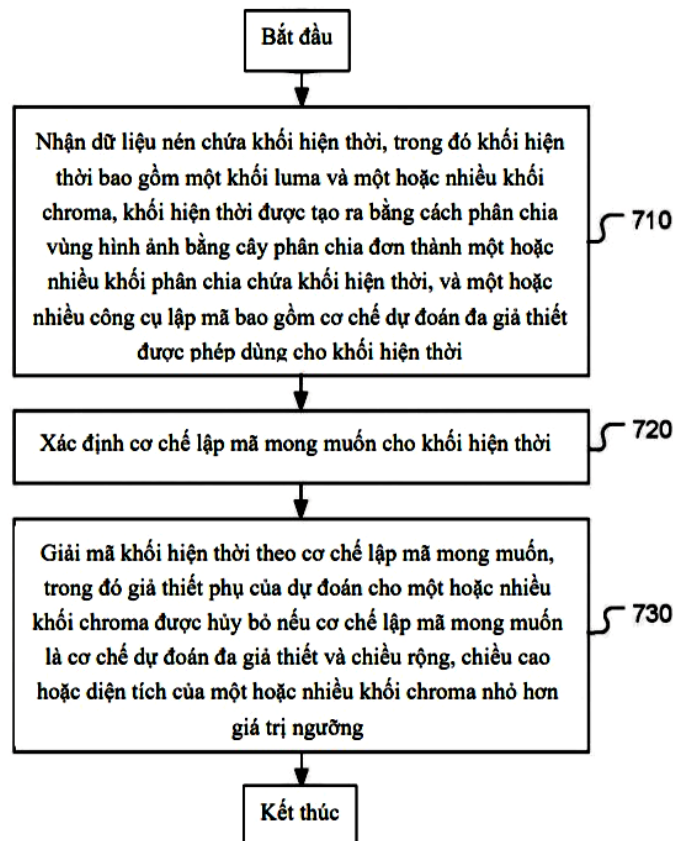
(72) CHIANG, Man-Shu (TW); HSU, Chih-Wei (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã video. Theo phương pháp này, khối hiện thời được nhận tại bộ mã hóa hoặc dữ liệu nén chứa khối hiện thời được nhận tại bộ giải mã, trong đó khối hiện thời bao gồm một khối luma và một hoặc nhiều khối chroma, khối hiện thời được tạo ra bằng cách phân chia vùng hình ảnh bằng cây phân chia đơn thành một hoặc nhiều khối phân chia chứa khối hiện thời, và một hoặc nhiều công cụ lập mã bao gồm cơ chế dự đoán đa giả thiết được phép dùng cho khối hiện thời. Cơ chế lập mã mong muốn được xác định cho khối hiện thời. Khối hiện thời sau đó được mã hóa hoặc được giải mã theo cơ chế lập mã mong muốn, trong đó giả thiết phụ của dự đoán cho một hoặc nhiều khối chroma được hủy bỏ nếu cơ chế lập mã mong muốn là cơ chế dự đoán đa giả thiết và chiều rộng, chiều cao hoặc diện tích của một hoặc nhiều khối chroma nhỏ hơn giá trị ngưỡng.

Fig. 7



- (11) **87919 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02338** (85) 14/04/2022
(22) 24/09/2020 (86) PCT/US2020/052486 24/09/2020
(30) 62/905,077 24/09/2019 US (87) WO2021/061979 01/04/2021
16/714,310 13/12/2019 US
(51) **F24C 7/00; F24C 15/06**
(71) **GREENTOUCH USA. INC. (US)**
100 South Pointe Drive, No. 1903 Miami, FL 33139, United States of America
(72) CROWE, Matthew, Alfred (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM CHI TIẾT DẠNG MÔĐUN DÙNG CHO LÒ SỬI ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến lò sưởi điện (10) bao gồm thân lò sưởi (12) và vật gài điện (40). Thân lò sưởi (12) bao gồm tấm đế (30) có lỗ mở ở đế (230A), tấm lưng (32), và ít nhất một tấm bên (34). Vật gài điện (40) được tạo kích thước và được tạo hình dạng để ăn khớp và được đỡ và được giữ bên trong lỗ mở ở đế (230A). Ngoài ra, vật gài điện (40) có thể bao gồm bộ làm nóng (26), và bộ điều khiển (28) bao gồm bộ xử lý mà được tạo cấu hình để điều khiển hoạt động của lò sưởi điện (10). Ngoài ra, mỗi trong số tấm đế (30), tấm lưng (32) và ít nhất một tấm bên (34) có thể được chế tạo và được lắp đặt độc lập với nhau. Thân lò sưởi (12) có thể còn bao gồm khung phía trước (236) mà được chế tạo và được lắp đặt độc lập với mỗi trong số tấm đế (30), tấm lưng (32) và ít nhất một tấm bên (34). Hơn nữa, ít nhất một trong số tấm lưng (32) và ít nhất một tấm bên (34) có thể gập được.

- (11) 87920 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02341 (85) 14/04/2022
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/KR2020/009423 17/07/2020
 (30) 10-2019-0115257 19/09/2019 KR (87) WO2021/054592 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) C08F 214/06; C08F 2/24; C09D 11/106; C08J 3/05; C08F 2/00

(71) HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

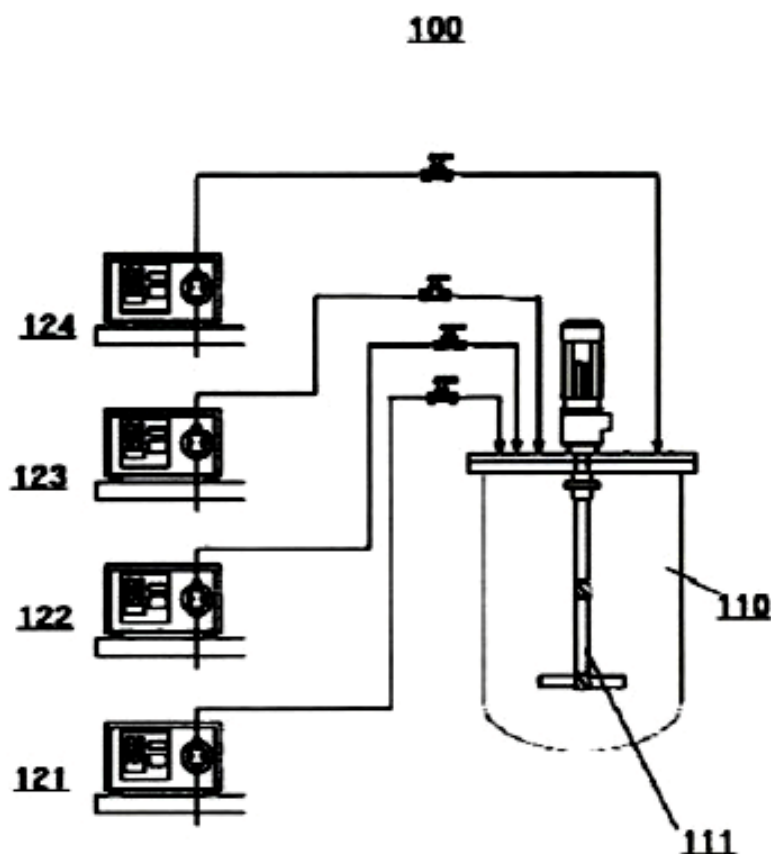
(72) JEONG, Eun Soo (KR); RYU, Geun Chang (KR); LEE, Chulwoong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LATEC COPOLYME CỦA VINYL CLORUA-ACRYLIC

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất latec copolyme của vinyl clorua-acrylic. Cụ thể, theo một phương án của sáng chế, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất latec chứa các hạt copolyme của vinyl clorua-acrylic có độ polyme hóa cao và phân tử lượng cao bằng cách thực hiện quá trình polyme hóa nhũ tương monome của vinyl clorua và monome của acrylic khi có mặt môi trường phân tán dạng nước và chất tạo nhũ tương trong khi tối ưu hóa chế độ nạp liệu của các monome và chất tạo nhũ tương.

FIG. 1



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A - QUYỀN 1 (07.2022)

- (11) **87921 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02344** (85) 15/04/2022
(22) 08/10/2020 (86) PCT/EP2020/078332 08/10/2020
(30) 19204138.2 18/10/2019 EP (87) WO2021/074012 A1 22/04/2021
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022
(51) *A61K 8/27; A61Q 5/00; A61Q 5/02; A61K 8/46*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) ZHOU Rongrong (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÓC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phục hồi tóc hư tổn bao gồm bước bôi, thoa chế phẩm lên tóc, trong đó chế phẩm này chứa hợp chất kẽm hoà tan và chất hoạt động bề mặt; và trong đó chế phẩm này có độ pH nằm trong khoảng từ 3 đến 5.

- (11) 87922 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02354 (85) 15/04/2022
(22) 01/04/2020 (86) PCT/CN2020/082798 01/04/2020
(30) 201910893933.0 20/09/2019 CN (87) WO2021/051779 25/03/2021
201910893117.X 20/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) C23C 16/50; C23C 16/458

(71) JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000,
P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU ĐIỆN CỰC DI ĐỘNG, CƠ CẤU ĐỠ DI ĐỘNG, THIẾT BỊ TẠO LỚP PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÓNG ĐIỆN ĐIỆN CỰC**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu điện cực di động, cơ cấu đỡ di động, thiết bị tạo lớp phủ và phương pháp phóng điện điện cực. Thiết bị tạo lớp phủ bao gồm thân buồng phản ứng và cơ cấu đỡ di động, trong đó thân buồng phản ứng có buồng phản ứng, cơ cấu đỡ di động được bố trí trong buồng phản ứng, cơ cấu đỡ di động bao gồm ít nhất một điện cực và bộ phận đỡ di động, bộ phận đỡ di động có thể di chuyển so với thân buồng phản ứng, ít nhất một điện cực được tạo ra trên bộ phận đỡ di động theo cách có thể di chuyển cùng với bộ phận đỡ di động, và bộ phận đỡ di động được làm thích ứng để giữ ít nhất một phiôi gia công cần phủ có thể di chuyển cùng với bộ phận đỡ di động.

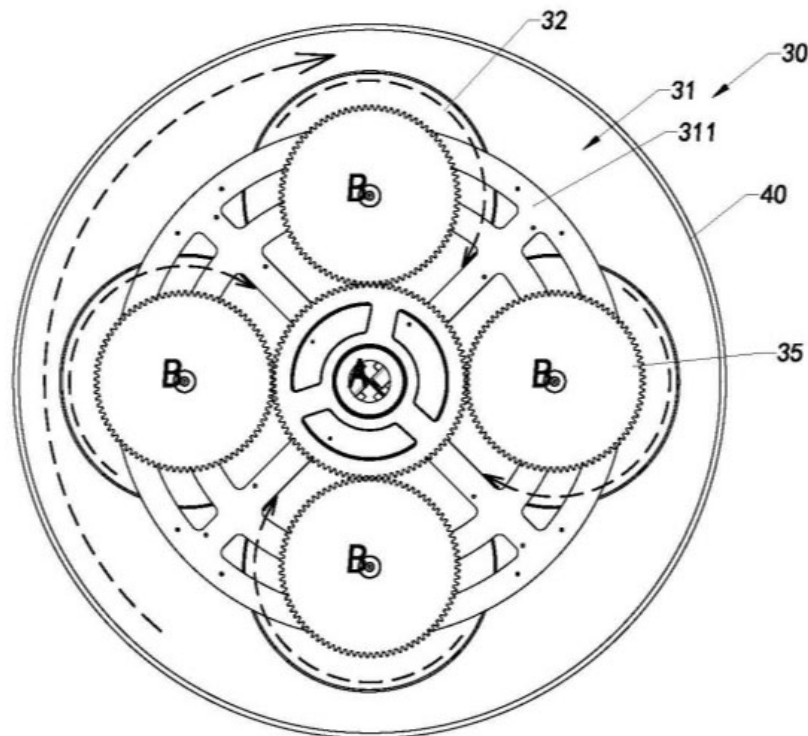


Fig.4

- (11) 87923 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02356 (85) 15/04/2022
 (22) 15/10/2020 (86) PCT/KR2020/014074 15/10/2020
 (30) 10-2019-0129125 17/10/2019 KR (87) WO2021/075870 22/04/2021
 10-2020-0020639 19/02/2020 KR
 10-2020-0101144 12/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) *A61K 31/4178; A61P 17/14; A61K 31/713; A61K 31/437; A61K 31/553*

(71) **EPI BIOTECH CO., LTD.** (KR)

15F, M-dong, 32, Songdogwahak-ro Yeonsu-gu, Incheon 21984, Korea

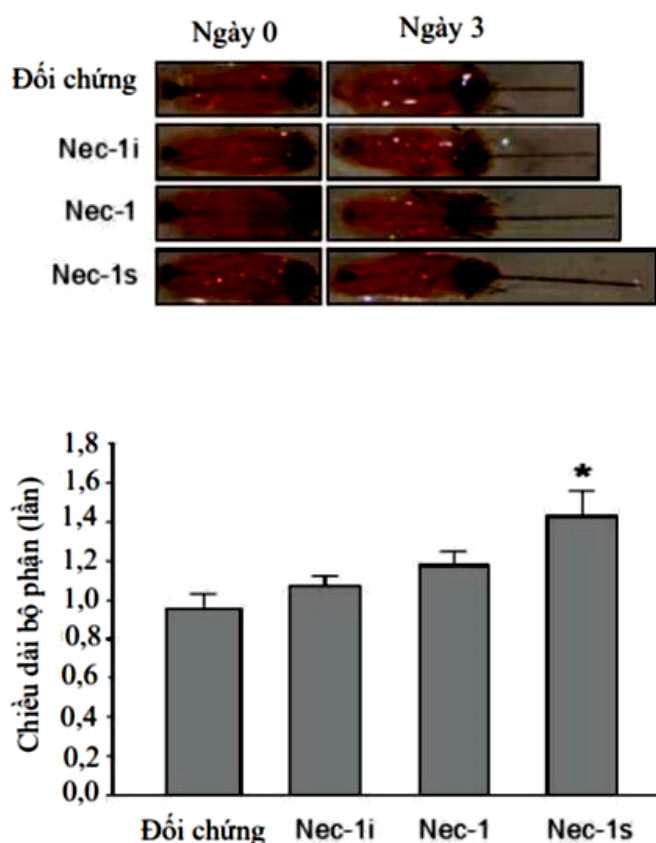
(72) SUNG, Jong Hyuk (KR); KIM, Young Soo (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NGĂN RỤNG TÓC HOẶC THỨC ĐẨY TÓC MỌC LẠI CHỨA CHẤT ỨC CHẾ KINAZA PROTEIN TƯƠNG TÁC THỤ THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ngăn rụng tóc hoặc thúc đẩy tóc mọc lại, chế phẩm này chứa chất ức chế kinaza protein tương tác thụ thể (receptor-interacting protein – RIP) (RIPK). Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm ngăn rụng tóc hoặc thúc đẩy tóc mọc lại, chế phẩm chứa ít nhất một chất ức chế kinaza RIP được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất có trọng lượng phân tử thấp, axit ribonucleic can thiệp nhỏ (siARN), axit ribonucleic kẹp tóc ngắn (shARN) hoặc kháng thể.

Fig. 1



- (11) 87924 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02358 (85) 15/04/2022
 (22) 16/09/2020 (86) PCT/JP2020/035125 16/09/2020
 (30) 2019-177693 27/09/2019 JP (87) WO2021/060114 A1 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) **G09B 29/10; B60L 53/10; B60L 53/80; G01C 21/34; G08G 1/0969; B60L 3/00; B60L 58/12**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD., (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Takao FUJIWARA (JP); Makoto MITSUKAWA (JP); Katsuyuki OKUBO (JP); Kota NAKAUCHI (JP); Hiroaki YOSHIDA (JP); Naruaki WATANABE (JP); Shun FUJITSU (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG DẪN ĐƯỜNG, THIẾT BỊ LẬP TUYẾN ĐƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP LẬP TUYẾN ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Hệ thống dẫn đường bao gồm: nhiều xe chạy điện được trang bị các pin một cách tương ứng; và thiết bị lập tuyến đường. Thiết bị lập tuyến đường bao gồm: phương tiện lưu trữ để lưu thông tin về nhóm xe trong đó nhiều xe chạy điện được thiết lập thành một nhóm xe và thông tin về vị trí của các trạm sạc điện có khả năng cấp điện cho các pin của các xe chạy điện; phương tiện tính toán để tính khoảng cách có khả năng chạy xe của mỗi xe chạy điện; phương tiện xác định để xác định xem có hay không có xe chạy điện với khoảng cách có khả năng chạy xe ngắn nhất trong số các xe chạy điện có khả năng đi đến được điểm đích; và phương tiện hướng dẫn chạy xe để tìm kiếm tuyến đường chạy xe nhằm đi đến trạm sạc điện, nơi xe chạy điện với khoảng cách có khả năng chạy xe ngắn nhất có khả năng đi đến được và cung cấp hướng dẫn về tuyến đường đi đến điểm đích mà đi qua trạm sạc điện.

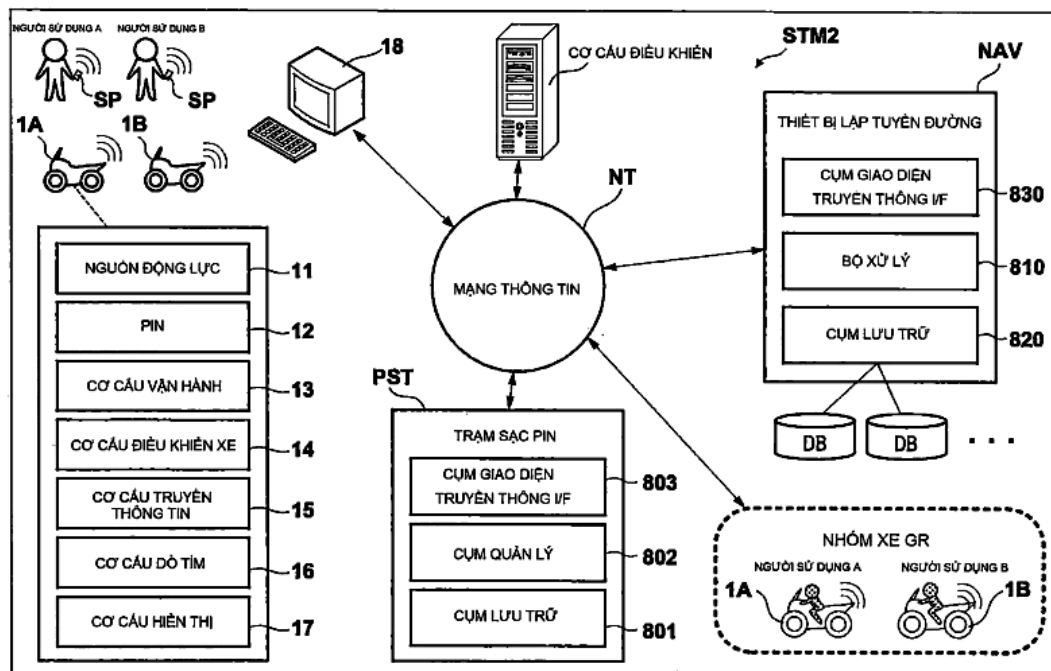


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 87925 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02362 | (85) 15/04/2022 | |
| (22) 03/10/2019 | (86) PCT/JP2019/039101 | 03/10/2019 |
| | (87) WO2021/064933 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) *F24F 11/48; F24F 11/65; F24F 110/10; F24F 11/52*

(71) **SATOHKI CO., LTD.** (JP)

2-16-19, Tsunashimanishi, Kouhoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2230053, Japan

(72) TAMAGAKI Shuuichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TRONG NHÀ**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều hòa không khí trong nhà có khả năng tiết kiệm năng lượng khi phòng để trống trong khoảng thời gian dài. Khi hoạt động cụ thể được thực hiện, bộ điều khiển (13) điều khiển bộ bật-tắt nguồn (15) để chuyển nguồn của máy điều hòa không khí trong nhà (12) sang trạng thái OFF và thực hiện chế độ dừng bao gồm dừng chế độ hoạt động làm mát trước và sưởi trước. Khi bộ phát hiện (10) vào trạng thái phát hiện trong suốt chế độ dừng, chế độ dừng bị hủy bỏ và chế độ hoạt động bình thường được kích hoạt.

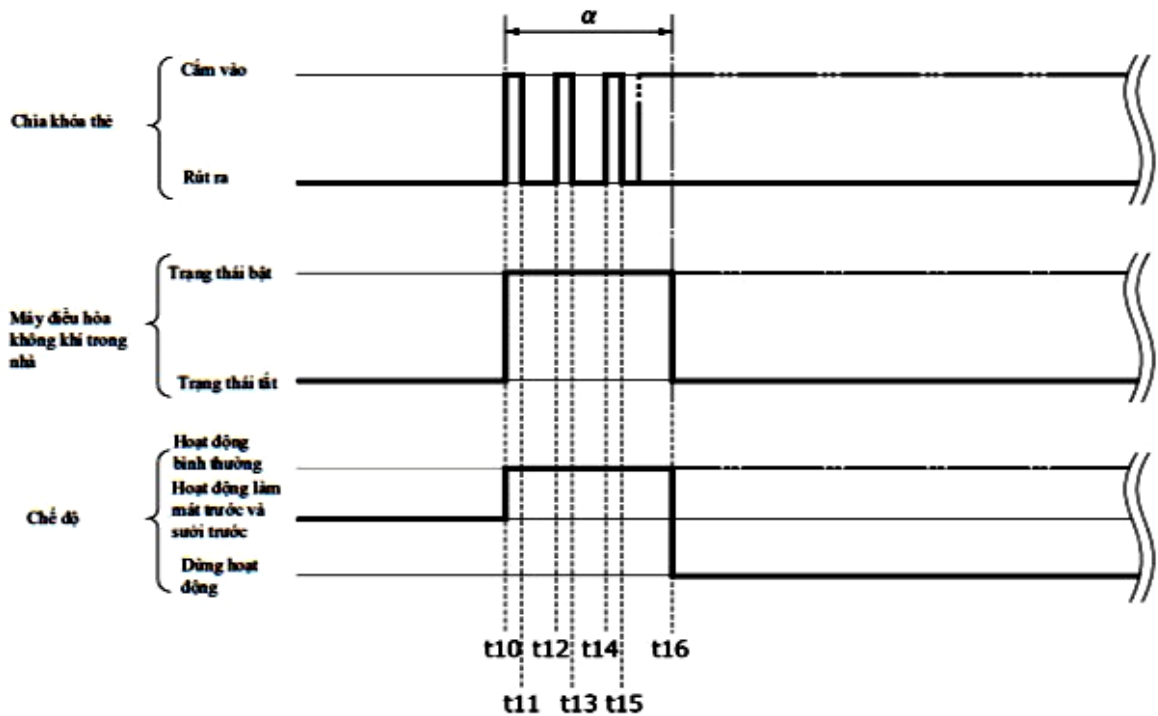


Fig. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87926 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02367 | (85) 15/04/2022 | |
| (22) 18/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035520 | 18/09/2020 |
| (30) 2019-171263 | 20/09/2019 JP | (87) WO2021/054451 A1 |
| | | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) **C23C 22/00; C21D 9/46; H01F 1/18; C22C 38/06; C21D 8/12; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

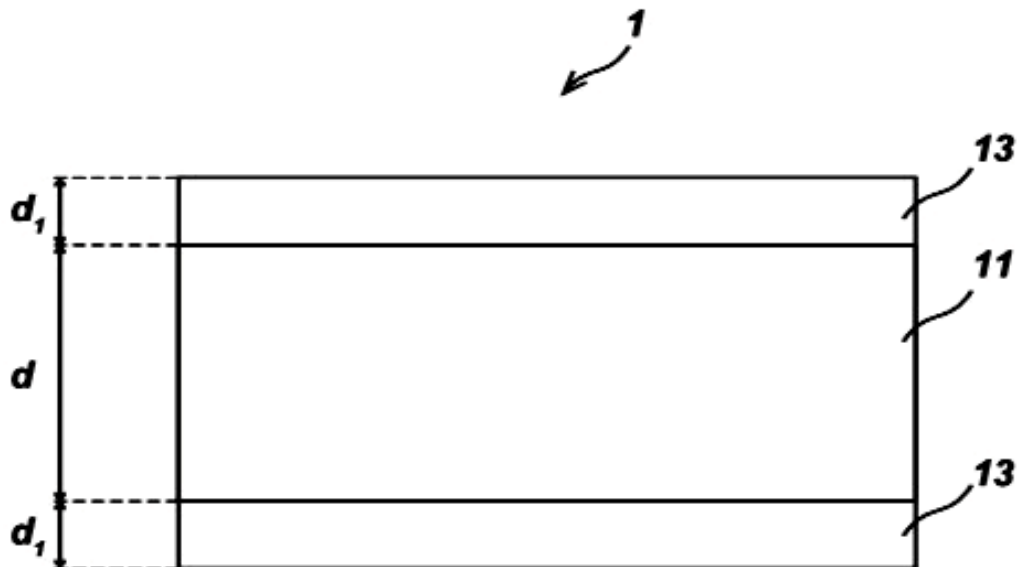
(72) **TAKEDA, Kazutoshi (JP); YAMAZAKI, Shuichi (JP); MATSUMOTO, Takuya (JP); FUJII, Hiroyasu (JP); TAKAHASHI, Masaru (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm tấm thép kim loại nền và màng phủ cách điện được tạo ra trên bề mặt của tấm thép kim loại nền này, trong đó màng phủ cách điện chủ yếu chứa kim loại phosphat, nhựa hữu cơ, và hợp chất hữu cơ tan trong nước, kim loại phosphat chứa ít nhất là nhôm làm nguyên tố kim loại, nhựa hữu cơ có giá trị SP trong khoảng bằng hoặc lớn hơn $18,0 \text{ (MPa)}^{0,5}$ đến nhỏ hơn $24,0 \text{ (MPa)}^{0,5}$, hợp chất hữu cơ tan trong nước có giá trị SP trong khoảng bằng hoặc lớn hơn $19,0 \text{ (MPa)}^{0,5}$ đến nhỏ hơn $35,0 \text{ (MPa)}^{0,5}$, và khi việc đo bằng phép đo nhiễu xạ tia X được thực hiện đối với màng phủ cách điện này, mức độ kết tinh của nhôm phosphat được tính từ đỉnh của kim loại phosphat là nằm trong khoảng từ 0,5 đến 5,0%.

Fig.1



- (11) **87927 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02370** (85) 15/04/2022
 (22) 20/10/2020 (86) PCT/US2020/070675 20/10/2020
 (30) 62/926,266 25/10/2019 US (87) WO2021/081549 A1 29/04/2021
 17/073,935 19/10/2020 US
 (51) **H04W 72/04; H04B 7/06; H04L 5/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) VENUGOPAL, Kiran (IN); ZHOU, Yan (US); RYU, Jung Ho (US); BAI, Tianyang
 (CN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG
 KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định rằng tập tài nguyên điều khiển (control resource set - CORESET) không được tạo cấu hình cho phân băng thông liên kết xuống hoạt động của sóng mang thành phần (component carrier - CC) của UE. UE có thể xác định rằng trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indication - TCI) không được kích hoạt cho kênh xuống chung liên kết xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH) của phân băng thông liên kết xuống hoạt động của CC này. UE có thể xác định quan hệ không gian mặc định cho kênh điều khiển liên kết lên hoặc tín hiệu liên kết lên cho CC dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng CORESET không được tạo cấu hình cho phân băng thông liên kết xuống hoạt động của CC và rằng trạng thái TCI không được kích hoạt cho PDSCH của phân băng thông liên kết xuống hoạt động của CC này. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

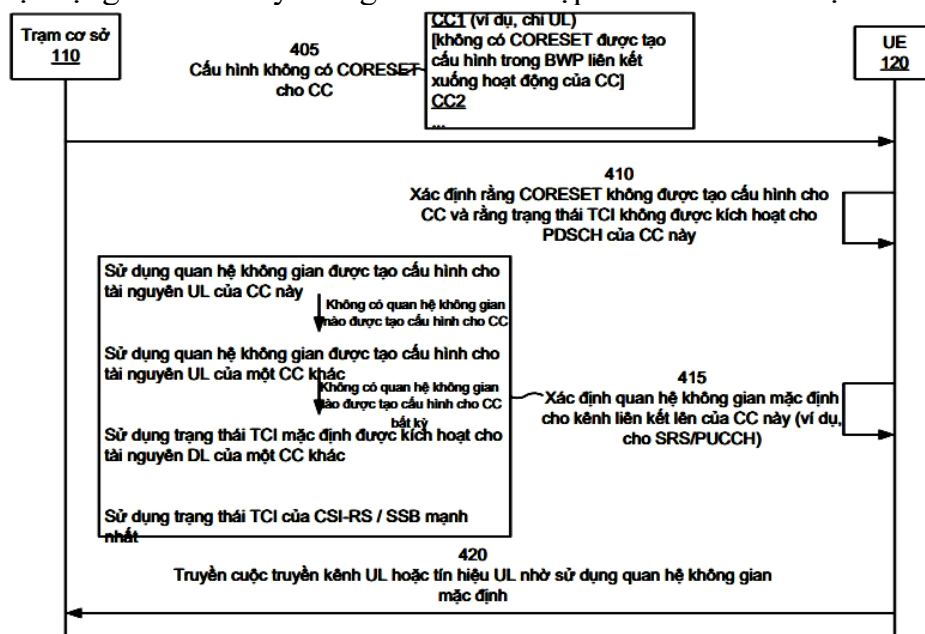


FIG.4

- (11) 87928 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02371 (85) 15/04/2022
 (22) 26/08/2020 (86) PCT/US2020/047919 26/08/2020
 (30) 62/925,916 25/10/2019 US (87) WO2021/080686 A1 29/04/2021
 17/001,801 25/08/2020 US
 (51) H04L 7/033; H04L 25/49; G06F 13/40; H04L 25/14
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) DUAN, Ying (CN); WU, Jing (CN); CHOU, Shih-Wei (TW)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ PHỤC HỒI XUNG ĐỒNG HỒ, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền qua giao diện nhiều dây, nhiều pha. Phương pháp phục hồi xung đồng hồ bao gồm bước tạo ra tín hiệu kết hợp bao gồm các xung chuyên tiếp, mỗi xung chuyên tiếp được tạo ra đáp ứng việc chuyển tiếp trong tín hiệu vi sai đại diện cho sự chênh lệch về trạng thái báo hiệu của cặp dây trong bus ba dây. Tín hiệu kết hợp được cung cấp cho mạch logic mà được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu xung đồng hồ làm đầu ra của nó, trong đó các xung trong tín hiệu kết hợp khiến cho tín hiệu xung đồng hồ được điều khiển theo trạng thái thứ nhất. Mạch logic nhận tín hiệu thiết lập lại được suy ra từ tín hiệu xung đồng hồ bằng cách làm trễ quá trình chuyển tiếp sang trạng thái thứ nhất trong khi chuyển qua quá trình chuyển tiếp từ trạng thái thứ nhất mà không thêm trễ. Tín hiệu xung đồng hồ được điều khiển từ trạng thái thứ nhất sau khi chuyển qua quá trình chuyển tiếp của tín hiệu xung đồng hồ theo trạng thái thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị phục hồi xung đồng hồ và vật ghi bất biến đọc được bằng bộ xử lý.

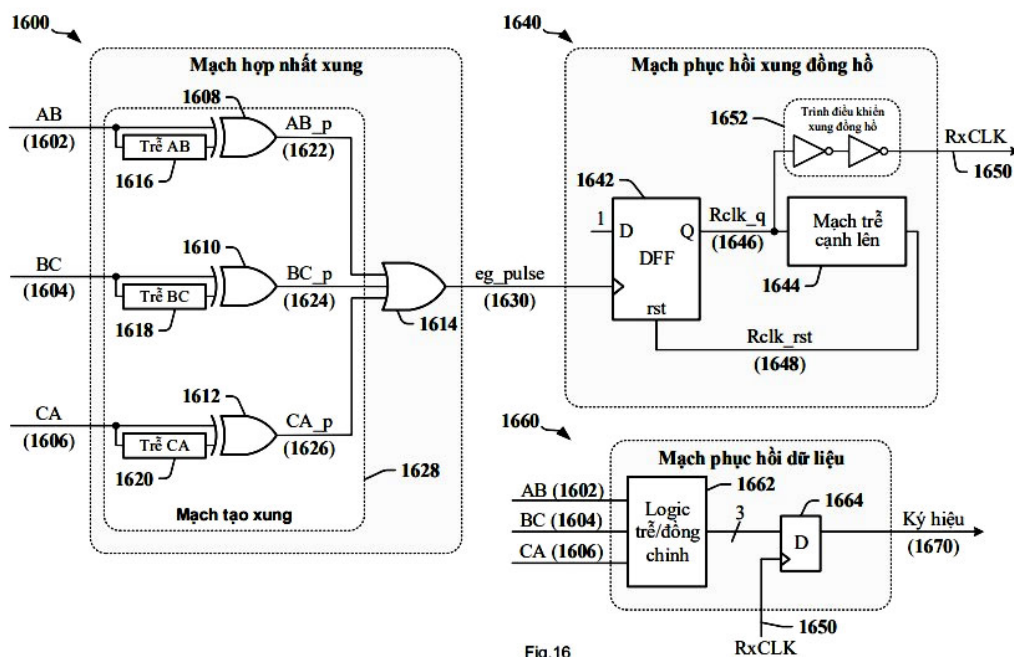


Fig.16

- (11) **87929 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02372** (85) 15/04/2022
- (22) 07/11/2019 (86) PCT/CN2019/116147 07/11/2019
- (30) PCT/CN2019/112422 22/10/2019 CN (87) WO2021/077468 29/04/2021
- (51) **H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHENG, Peng (CN); ANG, Peter, Pui Lok (CA); XU, Huilin (CN); KADIRI, Prasad, Reddy (IN); HE, Linhai (US); SANTHANAM, Arvind, Vardarajan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng, phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính và thiết bị để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận thông tin cấu hình phân băng thông tạo cấu hình lược sử tình trạng ngủ cho phân băng thông thứ nhất trong số nhiều phân băng thông; truyền thông, trên phân băng thông thứ hai, nhiều kiểu báo hiệu; và truyền thông trên phân băng thông thứ nhất tập hợp con của nhiều kiểu báo hiệu, sao cho ít nhất một kiểu báo hiệu, trong số nhiều kiểu báo hiệu, được chọn theo lược sử tình trạng ngủ. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

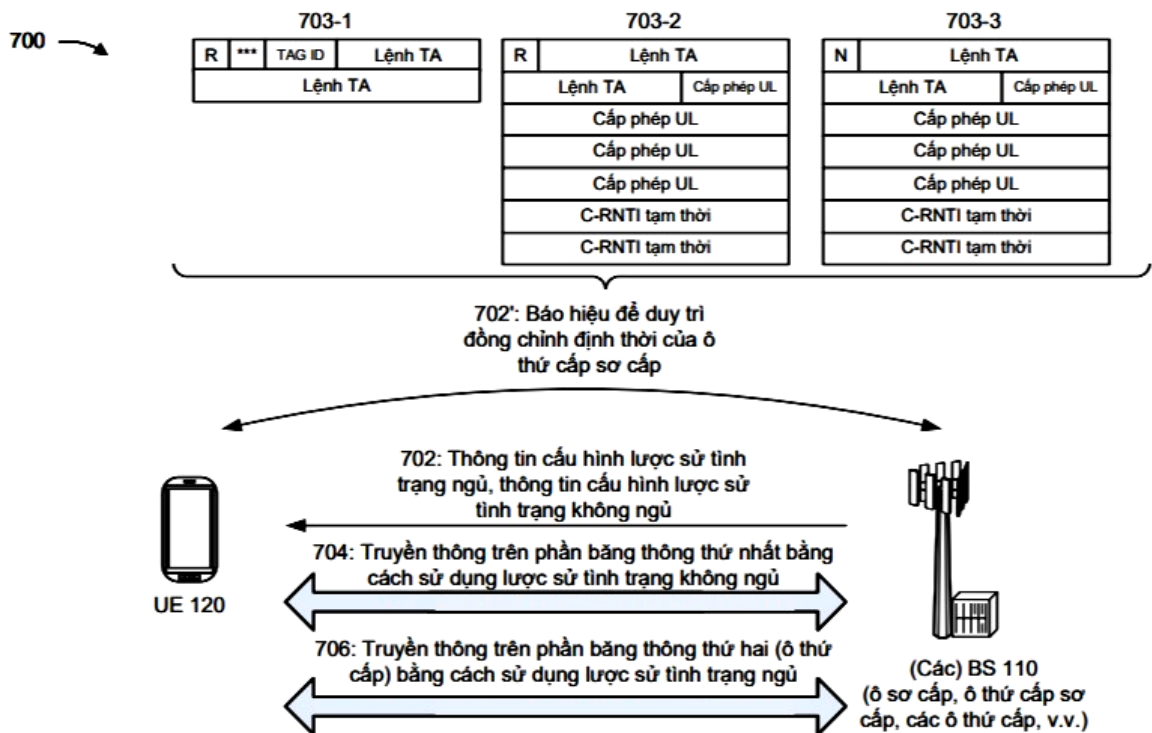
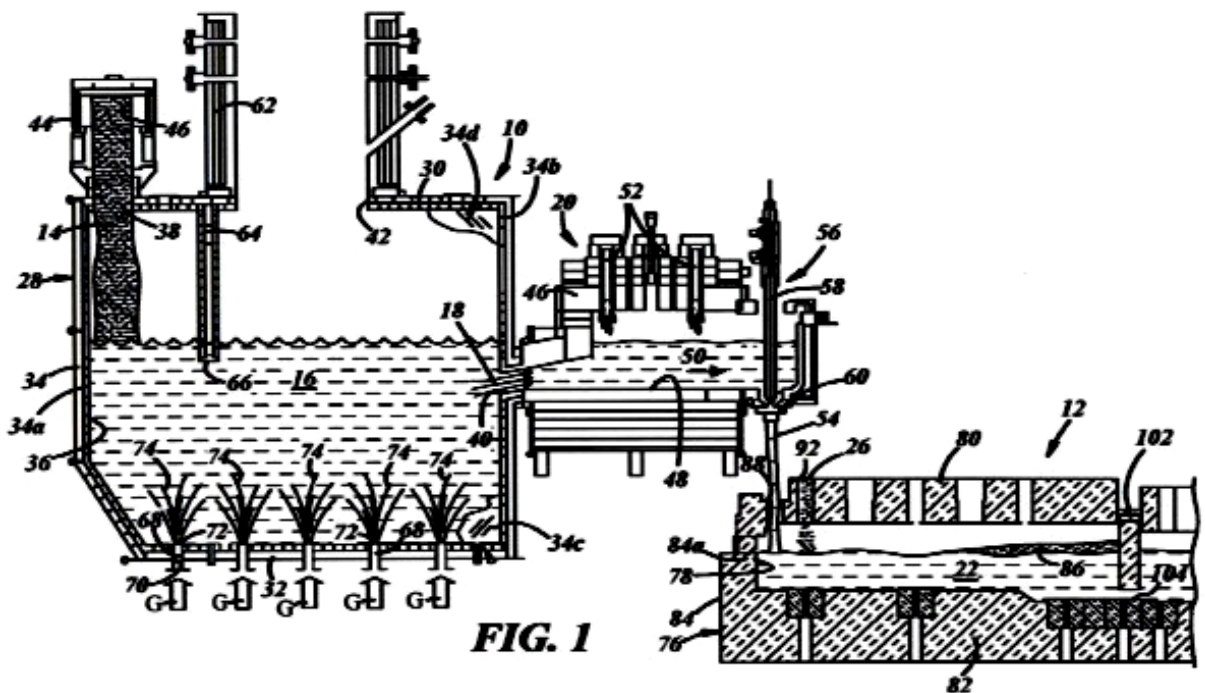


FIG. 7A

- (11) **87930 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02373** (85) 15/04/2022
(22) 23/09/2020 (86) PCT/JP2020/035851 23/09/2020
(30) 2019-174904 26/09/2019 JP (87) WO2021/060294 01/04/2021
(51) *C23C 22/77; B05D 5/00; B05D 7/24; B05D 3/02; B05D 7/14*
(71) **NOF METAL COATINGS ASIA PACIFIC CO.,LTD.** (JP)
3-3 Chidori-cho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2100865, Japan
(72) Takumi KOMATSUZAKI (JP); Satoru TAMAKI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHỐNG GỈ VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC XỬ LÝ CHỐNG GỈ**
- (57) Sáng chế đề cập đến: phương pháp xử lý chống gỉ bao gồm bước xử lý đối tượng chứa kim loại hoặc hợp kim và được làm nóng đến nhiệt độ cao hơn 180°C hoặc đối tượng có, được tạo ra trên bề mặt của nó, màng hoặc lớp chứa kim loại hoặc hợp kim và được làm nóng đến nhiệt độ cao hơn 180°C bằng dung dịch chứa nước chứa axit vô cơ hoặc muối vô cơ, hoặc bao gồm bước xử lý đối tượng chứa kim loại hoặc hợp kim hoặc đối tượng có, được tạo thành trên bề mặt của nó, màng hoặc lớp chứa kim loại hoặc hợp kim bằng dung dịch chứa nước chứa ít nhất một thành phần được chọn từ axit silixic, axit silixic salt, axit phosphoric, axit phosphoric salt, muối monohydro phosphat, muối dihydro phosphat và muối zirconi; và vật phẩm khác biệt ở chỗ đã được xử lý chống gỉ bằng phương pháp xử lý chống gỉ này.

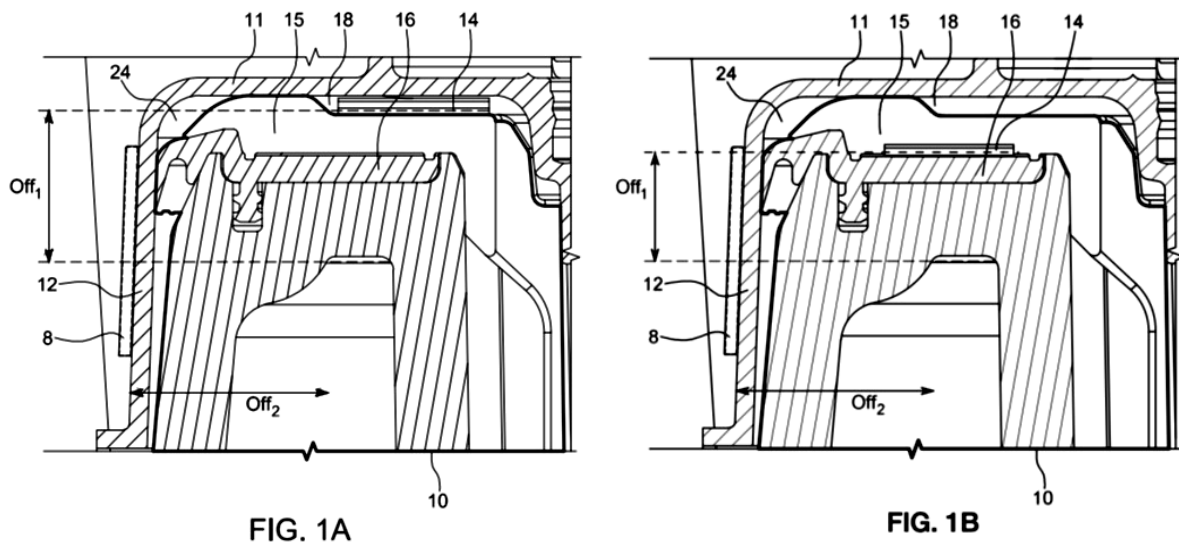
- (11) 87931 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02376 (85) 15/04/2022
 (22) 29/09/2020 (86) PCT/US2020/053202 29/09/2020
 (30) 16/590,076 01/10/2019 US (87) WO2021/067226 08/04/2021
 (51) C03B 5/225; C03C 1/00; C03C 3/076; C03B 5/235
 (71) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
 One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America
 (72) WANG, Zhongming (CN); IDDINGS, Ernest (US); SCHOENROCK, Nicholas, A. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ THỦY TINH TỪ LÒ NUNG CHẢY ĐỐT CHÌM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế thủy tinh đốt chìm tỷ trọng thấp. Phương pháp này bao gồm bước đưa thủy tinh nóng chảy chưa được tinh chế (18) được tạo ra trong lò nung chảy đốt chìm (10) vào trong khoang tinh chế (78) của bể tinh chế hướng xuôi (12). Ngoài ra, hạt phụ gia (26) cũng được đưa vào khoang tinh chế (78) để giải phóng một hoặc nhiều chất tinh chế (142) vào trong bể thủy tinh nóng chảy (22) có trong khoang tinh chế (78) để tăng tốc việc loại bỏ bọt ra khỏi bể thủy tinh nóng chảy (22). Bước tinh chế của bể thủy tinh nóng chảy (22) được hỗ trợ bởi một hoặc nhiều chất tinh chế (142) cho phép thủy tinh đã tinh chế (24) được xả khỏi bể tinh chế (12) mà có ít bọt và tỷ trọng lớn hơn tỷ trọng của thủy tinh nóng chảy chưa được tinh chế (18) được đưa vào bể tinh chế (12). Sáng chế cũng đề cập đến hạt phụ gia (26) mà bao gồm hỗn hợp vật lý của nguyên liệu phản ứng thủy tinh (140) và (các) chất tinh chế (142).



- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 87932 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02383 | (85) 18/04/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/EP2020/076493 | 23/09/2020 |
| (30) 19199007.6 | 23/09/2019 | EP (87) WO2021/058520 |
| (51) B65D 8/00; B67D 1/08; B67D 1/04; B65D 77/06 | | 01/04/2021 |
| (71) CARLSBERG BREWERIES A/S (DK) | | |
| J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark | | |
| (72) Peter BACH (DK) | | |
| (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC) | | |
| (54) KHOANG ÁP LỰC CÓ NHẬN DẠNG QUA TẦN SỐ VÔ TUYẾN (RFID) DÙNG CHO BÌNH | | |

(57) Sáng chế đề cập đến khoang áp lực có nhận dạng qua tần số vô tuyến dùng cho vật chứa đồ uống, khoang áp lực bao gồm: nắp; phần đế, nắp đáy và đế tạo ra khoảng trống bên trong kín để chứa và bọc vật chứa đồ uống, đế hoặc nắp bao gồm phần nổi trong được làm thích ứng để gài khớp với cửa rót của vật chứa đồ uống tương ứng, phần nổi trong được bố trí ở bên trong của đế hoặc nắp; và đệm gần như hình khuyên bên ngoài được bố trí ở bên trong của đế hoặc nắp và bao quanh phần nổi trong, đệm gần như hình khuyên bên ngoài được làm thích ứng để gài khớp với khoảng trống hình khuyên lõm tương ứng của nắp đóng của vật chứa đồ uống, đệm gần như hình khuyên bên ngoài bao gồm anten hình khuyên gần như phẳng được làm thích ứng để truyền sóng vô tuyến đến thẻ nhận dạng qua tần số vô tuyến được bố trí ở vành ngoài của nắp đóng. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống áp lực dùng cho đồ uống bao gồm vật chứa đồ uống xẹp được và khoang áp lực, trong đó hệ thống áp lực có khả năng nhận dạng qua tần số vô tuyến (RFID - Radio-Frequency Identification).



- (11) **87933 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02390** (85) 18/04/2022
(22) 24/09/2020 (86) PCT/EP2020/076685 24/09/2020
(30) 19199099.3 24/09/2019 EP (87) WO2021/058636 01/04/2021
20150942.9 09/01/2020 EP
(51) **A61K 39/395; C07K 16/28; A61P 27/00**
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
(72) ZIPPEL, Nina (DE); GUPTA, Pankaj (US); HAN, Fei (US); HUANG, Yining (CN);
LOW, Sarah (US); PRESTLE, Juergen (DE); THOMAS, Leo (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG MIỀN A CỦA NEUROFILIN 1 (NRP1A) ĐỂ ĐIỀU
TRỊ CÁC BỆNH VỀ MẮT, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và đoạn của nó mà hướng đích miền A của
Neuropilin-1 (Nrp1A). Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng Nrp1A,
dược phẩm chứa kháng thể này và phương pháp sản xuất kháng thể này. Kháng thể
này là hữu dụng để điều trị các bệnh hoặc các rối loạn khác nhau.

- (11) **87934 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02392** (85) 18/04/2022
- (22) 06/10/2020 (86) PCT/US2020/054430 06/10/2020
- (30) 62/926,349 25/10/2019 US (87) WO2021/080769 A1 29/04/2021
- 17/062,845 05/10/2020 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VENUGOPAL, Kiran (IN); ZHOU, Yan (US); BAI, Tianyang (CN); RYU, Jung Ho (US); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số hệ thống, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể chỉ báo nhóm các sóng mang thành phần (component carrier - CC) hoặc các dải tần mà có chung thông tin gần như cùng vị trí (quasi co-location - QCL). Ví dụ, trạm cơ sở có thể chỉ báo tập hợp CC cho UE. UE có thể báo cáo, cho trạm cơ sở, nhóm CC, các phần băng thông (bandwidth part - BWP), hoặc cả hai mà có chung đặc tính QCL. Ví dụ, báo cáo có thể bao gồm danh sách các CC, các dải tần, các BWP, các khoảng tần số (frequency range - FR), hoặc một số sự kết hợp của chúng có đặc tính QCL giống nhau, hoặc báo cáo có thể chỉ báo các CC trong dải có đặc tính QCL giống nhau hay không. Dựa vào báo cáo này, trạm cơ sở có thể kích hoạt tình trạng chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indicator - TCI) tại UE, trong đó UE có thể kích hoạt tình trạng TCI trên nhóm các CC, các BWP, hoặc cả hai có đặc tính QCL giống nhau.

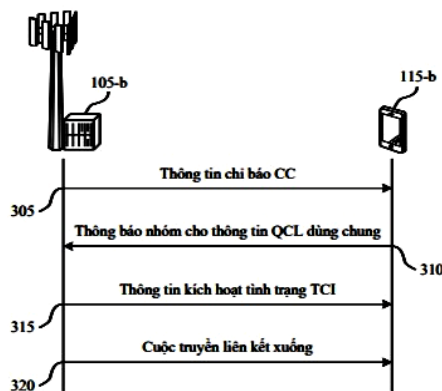


FIG. 3

- (11) 87935 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02393 (85) 18/04/2022
 (22) 21/09/2020 (86) PCT/US2020/051780 21/09/2020
 (30) 62/925,579 24/10/2019 US (87) WO2021/080720 A1 29/04/2021
 16/805,465 28/02/2020 US
 (51) *H04B 17/336; H04L 5/00; H04B 17/24*
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) RYU, Jung, Ho (US); ZHOU, Yan (US); VENUGOPAL, Kiran (IN); BAI, Tianyang
 (CN); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN
 BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG
 DÂY**
 (57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp, thiết bị người
 dùng, thiết bị và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính để truyền thông
 không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có
 thể nhận cấu hình báo cáo thông tin tình trạng kênh (channel state information -
 CSI) dành cho báo cáo SI, trong đó cấu hình báo cáo CSI chỉ báo rằng báo cáo CSI
 cần bao gồm tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu cộng tạp âm lớp 1 (layer 1 signal to
 interference plus noise ratio - L1-SINR); và xác định yêu cầu độ trễ tính toán SI để
 xử lý báo cáo CSI mà cần bao gồm L1-SINR.

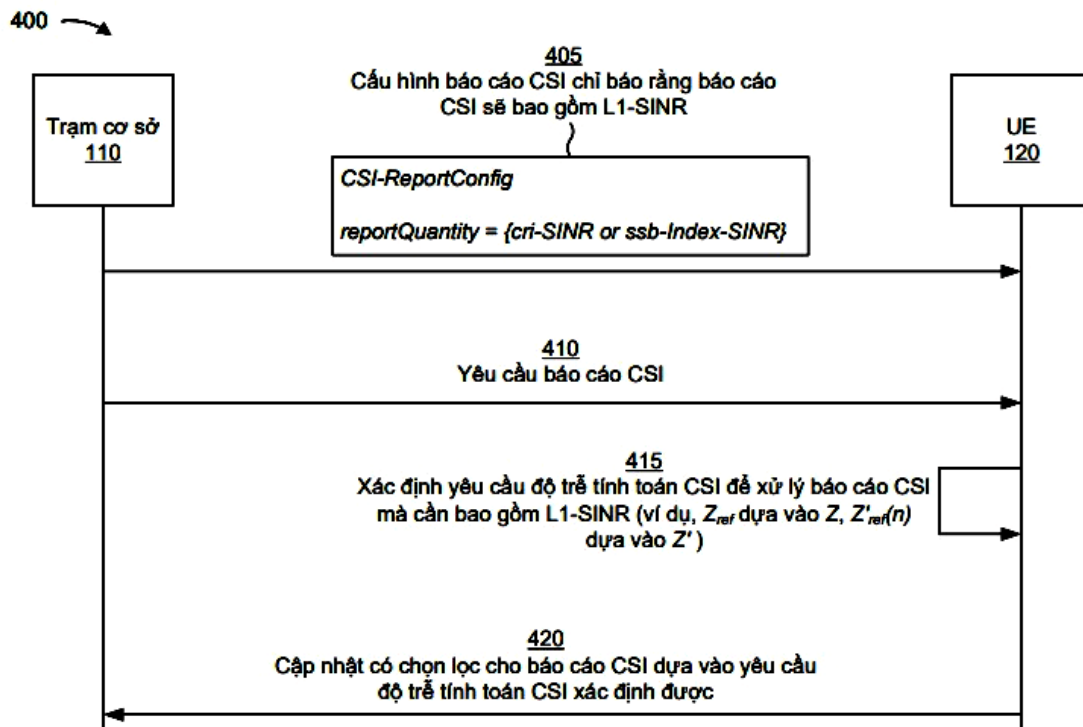
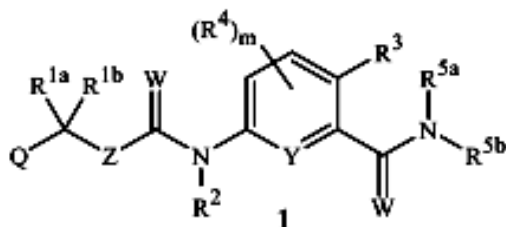


FIG. 4

- (11) **87936 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02397** (85) 18/04/2022
 (22) 20/09/2020 (86) PCT/US2020/051701 20/09/2020
 (30) 62/903,165 20/09/2019 US (87) WO2021/055905 25/03/2021
 (51) **C07D 213/75; A01N 43/40; C07D 239/26; C07C 237/42; A01N 37/22; A01N 43/50**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) George Philip LAHM (US); Benjamin Kenneth SMITH (US); Jeffrey Keith LONG (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẤT DIỆT CÔN TRÙNG META-DIAMIT**
- (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có Công thức 1, bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng,



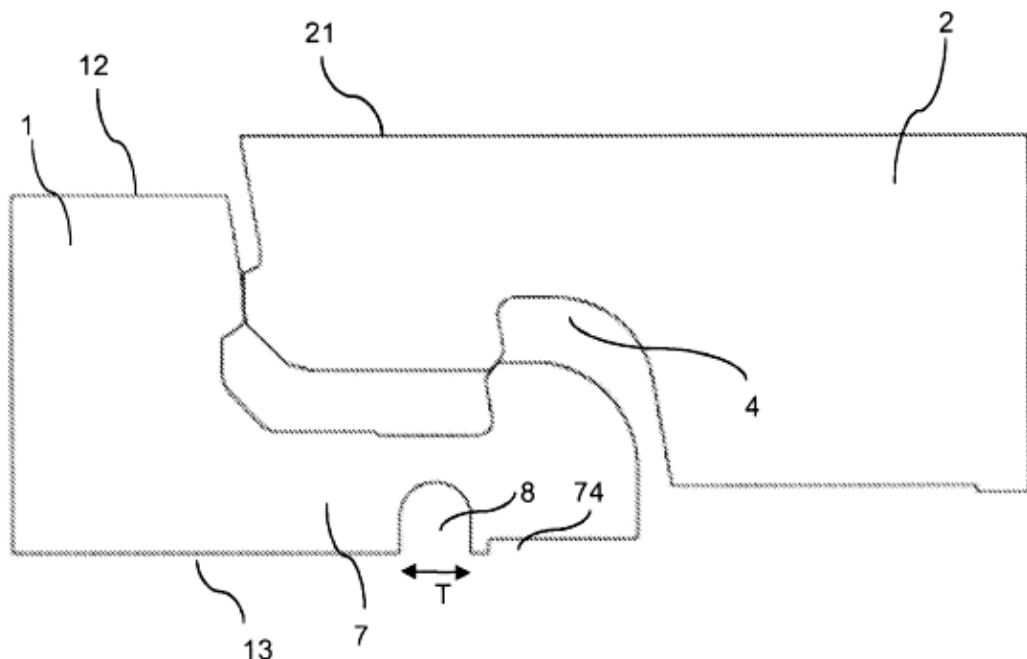
trong đó

Q, Y, R1a, R1b, Z, W, R2, R3, R4, m, R5a và R5b như được định nghĩa trong bản mô tả. Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có Công thức 1 và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống bao gồm bước cho sinh vật gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu về mặt sinh học của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

- (11) 87937 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02412 (85) 18/04/2022
 (22) 24/09/2020 (86) PCT/IB2020/058925 24/09/2020
 (30) 195085-8 25/09/2019 SE (87) WO2021/059179 A1 01/04/2021
 (51) E04F 15/02
 (71) VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Christian BOO (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) BỘ TẮM CÓ THIẾT BỊ KHÓA

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm gồm các tấm thứ nhất và thứ hai, thiết bị khoá cơ học để khoá bằng di chuyển về cơ bản thẳng đứng của các tấm. Dải khoá (7) kéo dài từ cạnh thứ nhất (11) của tấm thứ nhất theo hướng song song với các bề mặt tấm thứ nhất và thứ hai của tấm thứ nhất (12, 13). Dải khoá (7) gồm chi tiết khoá (3) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh khoá (4) tại cạnh thứ hai (21) của tấm thứ hai (2) để khoá theo hướng song song với bề mặt tấm thứ nhất (12). Các cạnh đối diện tương ứng gồm lưỡi và rãnh lưỡi kết hợp để khoá đứng. Dải khoá (7) gồm rãnh uốn (8) kéo dài từ bề mặt dải khoá thứ hai (73) vào trong dải khoá (7), để gia tăng độ linh động của dải khoá trong khi lắp ghép.

FIG. 1A



- (11) **87938 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02413** (85) 18/04/2022
 (22) 18/09/2020 (86) PCT/US2020/051475 18/09/2020
 (30) 62/902,311 18/09/2019 US (87) WO2021/055736 25/03/2021
 (51) **G01B 11/25; G01B 7/008; G01B 5/004; G01B 5/008; G01B 11/24; G01B 21/04**
 (71) **DWFritz AUTOMATION, INC. (US)**
 9600 SW Boeckman Road, Wilsonville, Oregon 97070, United States of America
 (72) BOLING, Shawn A. (US); RAMAKRISHNAN, Bhaskar (US); AQUÍ, Derek
 Graham (US); BARNS, Chris (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐO QUANG HỌC KHÔNG TIẾP XÚC VÀ ĐẦU DÒ QUANG HỌC
 THAY ĐỔI ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo quang học không tiếp xúc để phát hiện hoặc đo các đặc trưng của phiê gia công hình học khác nhau dựa trên các đường truyền ánh sáng tạo cấu hình được của ánh sáng được phát ra từ nguồn sáng và bị phản xạ bởi bề mặt phiê gia công đến bộ cảm biến quang phổ. Các đường truyền ánh sáng tạo cấu hình được dựa vào đó đầu dò quang học được gắn vào bộ xoay để xoay đầu dò xung quanh trục quang học và trong vùng được chuẩn trực.

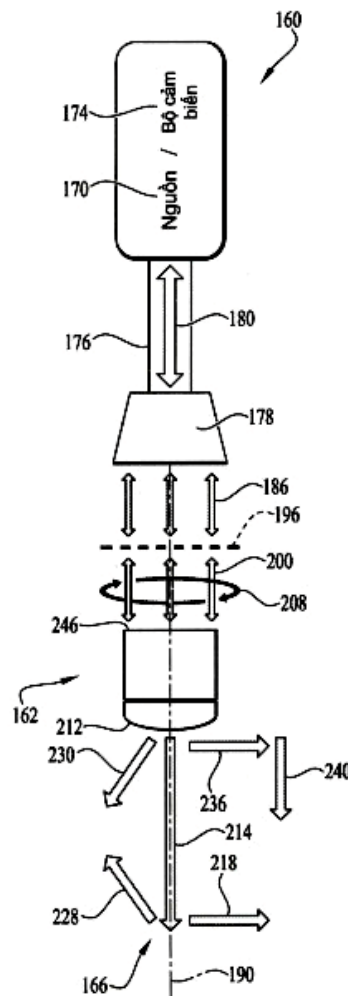


Fig.4

- (11) **87939 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02415** (85) 18/04/2022
(22) 01/10/2020 (86) PCT/EP2020/077463 01/10/2020
(30) 19201121.1 02/10/2019 EP (87) WO2021/064075 08/04/2021
19207495.3 06/11/2019 EP
(51) *A01N 37/02; A01N 59/02; A01P 7/04; A01P 1/00; A01P 21/00; A01P 3/00; A01N 37/06; A01N 59/20*
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) LAMPRECHT, Sybille (DE); TRIEBUS, Ludger (DE); ARNOLD, Christian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TỔ HỢP HỢP CHẤT HOẠT TÍNH CHỨA AXIT BÉO, PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG TÁC DỤNG DIỆT KHUẨN VÀ/HOẶC DIỆT NẤM CỦA TÁC NHÂN KIỂM SOÁT SINH HỌC, GIẢM TỔNG THIỆT HẠI CỦA THỰC VẬT, VÀ GIA TĂNG SẢN LƯỢNG CÂY TRỒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp hợp chất hoạt tính, đặc biệt là thuộc chế phẩm diệt nấm và/hoặc diệt khuẩn, chứa hợp chất (a) là một hoặc nhiều axit béo hoặc dẫn xuất của chúng được chọn từ C₁₂₋₂₄ axit béo chưa no và no, muối của chúng, este của chúng hoặc hỗn hợp gồm hợp chất bất kỳ trong số các hợp chất nêu trên và hợp chất (b) là ít nhất một hoạt chất khác chống lại ít nhất một bệnh trên thực vật và/hoặc có hoạt tính thúc đẩy sự tăng trưởng thực vật. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm và/hoặc bảo vệ sức khỏe thực vật chứa tổ hợp hợp chất này. Tổ hợp hợp chất và chế phẩm diệt nấm và/hoặc diệt khuẩn hữu hiệu dùng làm tác nhân có hoạt tính sinh học, đặc biệt là để kiểm soát nấm gây bệnh trên thực vật trong bảo vệ cây trồng và trong bảo vệ vật liệu công nghiệp và dùng làm chất điều hòa sinh trưởng thực vật và để cải thiện sức khỏe thực vật. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tăng cường tác dụng diệt khuẩn và/hoặc diệt nấm của tác nhân kiểm soát sinh học, giảm tổng thiệt hại của thực vật, và gia tăng sản lượng cây trồng.

- (11) 87940 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02417 (85) 08/10/2018
(22) 23/02/2017 (86) PCT/US2017/019166 23/02/2017
(30) 15/063,730 08/03/2016 US (87) WO2017/155702 14/09/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2018

(51) **B29C 67/00**

(62) 1-2018-04420

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

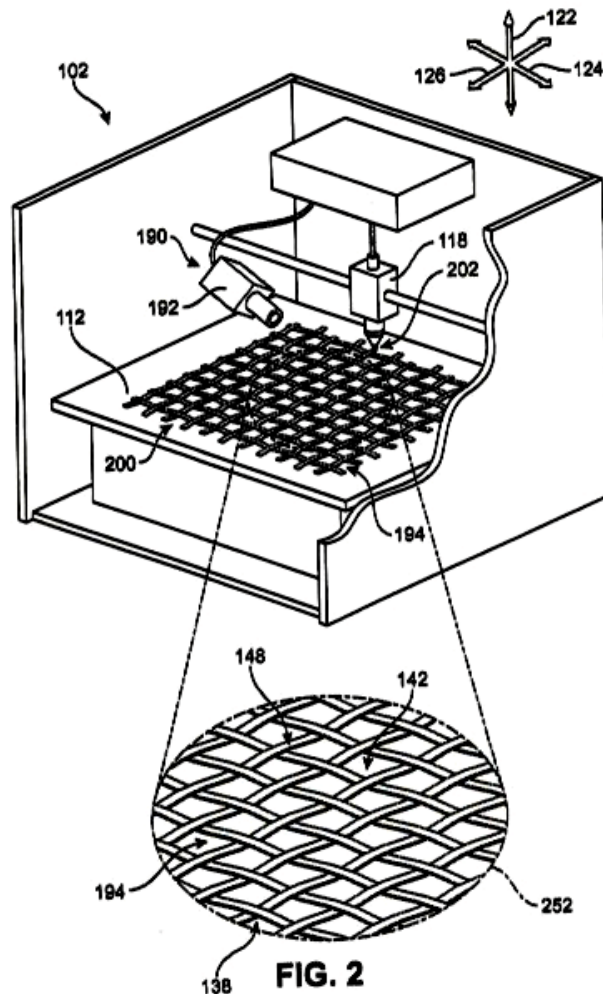
Dutch Partnership, One Bowerman Drive. Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MILLER, Todd, W. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ IN MỘT PHẦN THIẾT KẾ IN LÊN VẬT PHẨM**

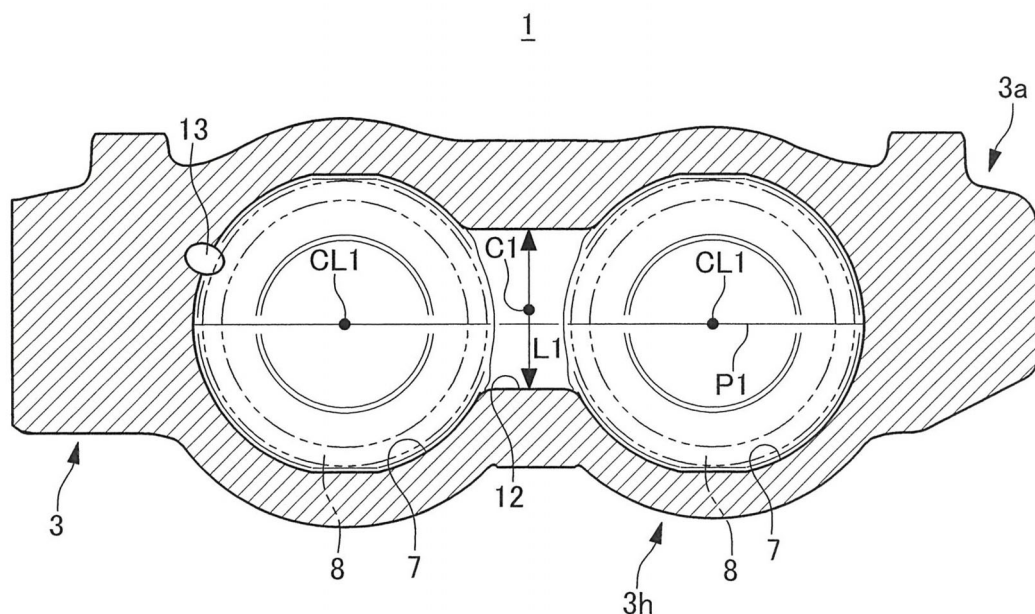
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị in lên vật phẩm. Phương pháp theo một phương án thực hiện sáng chế có thể bao gồm bước tạo ra mặt nạ ảo, mà có thể xác định các vùng để in và/hoặc xác định các vùng để loại trừ khỏi việc in. Phương pháp này có thể bao gồm bước dùng mặt nạ ảo trong khi in 2D hoặc 3D sao cho thiết kế in được in trong các vùng được xác định để in bởi mặt nạ ảo.



- (11) 87941 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02419 (85) 19/04/2022
 (22) 24/09/2020 (86) PCT/JP2020/035920 24/09/2020
 (30) 2019-178004 27/09/2019 JP (87) WO2021/060329 01/04/2021
 2019-178006 27/09/2019 JP
 2019-178005 27/09/2019 JP
 (51) **F16D 65/02; F16D 125/04; F16D 65/18; F16D 65/097; F16D 121/04; F16D 55/228**
 (71) **HITACHI ASTEMO, LTD.** (JP)
 2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan
 (72) TEZUKA Toshihiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) **THÂN CẶP DỪNG CHO PHANH ĐĨA XE**

(57) Sáng chế đề cập tới thân cặp dùng cho phanh đĩa xe có khả năng tạo ra cảm giác phanh đáp ứng yêu cầu bằng cách ngăn không cho độ cứng vững giảm ở chu vi của chi tiết bắc cầu giữa bằng cách sử dụng lỗ nổi thông chất lưu truyền lực, và bằng cách duy trì theo cách đáp ứng yêu cầu cân bằng ứng suất được tạo ra trên thân cặp trong khi phanh. Thân cặp (3) bao gồm hai bộ phận tác động (3a) và chi tiết bắc cầu, trong đó từng bộ phận tác động (3a) có các lỗ xi lanh (7) được bố trí theo chiều chu vi đĩa, và lỗ nổi thông chất lưu truyền lực (12) để tạo ra trạng thái nổi thông giữa các phần đáy của các lỗ xi lanh liền kề (7). Chi tiết bắc cầu bao gồm chi tiết bắc cầu phía hướng ra ngoài đĩa, chi tiết bắc cầu phía hướng vào đĩa, và chi tiết bắc cầu giữa, và lỗ hở mặt trần thứ nhất và lỗ hở mặt trần thứ hai được tạo ra giữa chi tiết bắc cầu giữa và chi tiết bắc cầu phía hướng vào đĩa và giữa chi tiết bắc cầu giữa và chi tiết bắc cầu phía hướng ra ngoài đĩa. Lỗ nổi thông chất lưu truyền lực (12) được tạo ra sao cho phần tâm theo hướng kính đĩa (C1) nằm lệch gần với phía ngoài theo hướng kính của đĩa hơn so với đường trục tâm (CL1) của từng lỗ xi lanh (7).

Fig.8



- (11) **87942 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02428** (85) 19/04/2022
- (22) 23/09/2020 (86) PCT/US2020/052287 23/09/2020
- (30) 62/905,231 24/09/2019 US (87) WO2021/061826 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) **H04N 19/134; H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/55; H04N 19/70; G06K 9/46; H04N 19/52**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

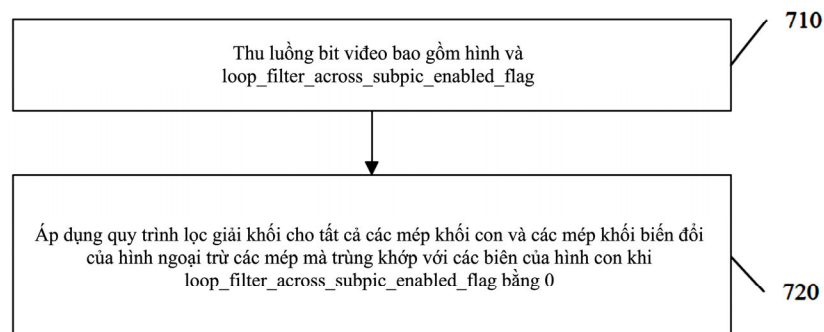
(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ LẬP MÃ VIDEO, HỆ THỐNG MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN ĐỂ MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA, VẬT GHI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi bộ giải mã video và phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi bộ giải mã video, luồng bit video bao gồm hình và `loop_filter_across_subpic_enabled_flag`, trong đó hình bao gồm hình con; và áp dụng quy trình lọc giải khối cho tất cả các mép khối con và các mép khối biến đổi của hình ngoại trừ các mép mà trùng khớp với các biên của hình con khi `loop_filter_across_subpic_enabled_flag` bằng 0. Phương pháp được thực hiện bởi bộ giải mã video và phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi bộ giải mã video, luồng bit video bao gồm hình, `EDGE_VER`, và `loop_filter_across_subpic_enabled_flag`, trong đó hình bao gồm hình con; và thiết đặt `filterEdgeFlag` thành 0 nếu `edgeType` bằng `EDGE_VER`, biên trái của khối mã hóa hiện thời là biên trái của hình con, và `loop_filter_across_subpic_enabled_flag` bằng 0.

700



- (11) 87943 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02432 (85) 19/04/2022
(22) 13/10/2020 (86) PCT/KR2020/013951 13/10/2020
(30) 10-2019-0127296 14/10/2019 KR (87) WO2021/075828 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) *G01S 17/08; G01P 15/00; G01S 17/86; G01C 19/00; G01P 3/00*

(75) 1. **CHOI, JOON RYUL** (KR)

2001-ho, 2804-dong, 115, Byeollae 3-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, 12107, Korea (South)

2. **BAIK, MYOUNG HUN** (KR)

1602-ho, 103-dong, 29, Deongneung-ro 118-gil, Nowon-gu, Seoul, 01646, Korea (South)

3. **LEE, HYEONG ROK** (KR)

1F, 50-10, Yeonseo-ro 48-gil, Eunpyeong-gu, Seoul, 03308, Korea (South)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO KHOẢNG CÁCH SỬ DỤNG TIA LAZE**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo khoảng cách sử dụng laze và phương pháp đo khoảng cách. Thiết bị đo khoảng cách bao gồm: môđun laze phát tia laze từ thiết bị đo khoảng cách đến điểm mục tiêu nằm cách xa thiết bị và cảm nhận tia laze được phản xạ lại từ điểm mục tiêu, cảm biến gia tốc cảm nhận gia tốc của thiết bị và phát tín hiệu gia tốc, cảm biến con quay hồi chuyển cảm nhận tốc độ góc của thiết bị và phát tín hiệu tốc độ góc; bộ vi xử lý tính toán quãng đường giữa các điểm mục tiêu dựa theo thông tin gia tốc liên quan đến tín hiệu gia tốc, thông tin tốc độ góc liên quan đến tín hiệu tốc độ góc, và thông tin liên quan đến laze.

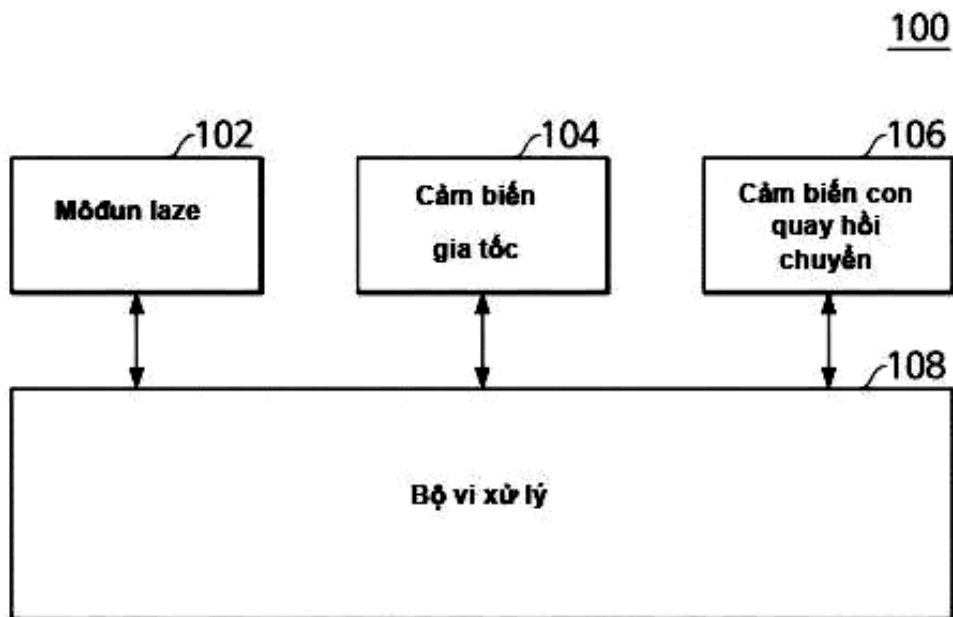


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87944 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02433 | (85) 19/04/2022 | |
| (22) 31/08/2020 | (86) PCT/JP2020/032961 | 31/08/2020 |
| (30) 2019-193797 | 24/10/2019 JP | (87) WO2021/079620 |
| | | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2022

(51) **F04B 15/02; F04C 2/107; B65D 83/76**

(71) **HEISHIN LTD. (JP)**

1-1-54, Misakihonmachi, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6520852, Japan

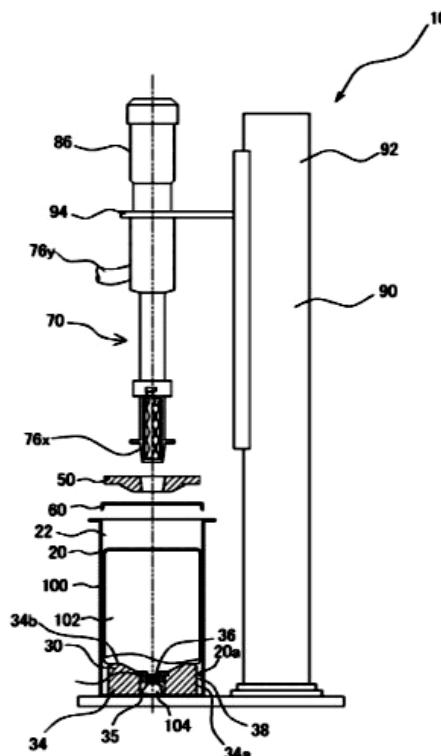
(72) **TAKAHASHI, Youhei (JP); TAKAYAMA, Yu (JP)**

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ BƠM CHẤT LỎNG**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị bơm chất lỏng trong đó, ngay cả khi túi chứa chất lỏng cần bơm có phần chứa chất lỏng và phần không chứa chất lỏng, thì chất lỏng vẫn có thể bơm chất lỏng ra khỏi túi, cho đến khi lượng còn lại giảm đủ. Thiết bị bơm chất lỏng (10) bao gồm thùng chứa (20) chứa túi (100), tấm (50) được đặt trên túi (100) bên trong thùng chứa (20), và bộ phận bơm (70) hút chất lỏng chứa trong túi (100). Chất lỏng có thể được hút và bơm bởi bộ phận bơm (70) thông qua lỗ mở (106) được tạo ra trong túi (100), trong khi lực ép được tạo ra tác động lên túi (100) thông qua tấm (50). Thiết bị bơm chất lỏng (10) có đế (30) được bố trí trên phía đáy của thùng chứa (20) và được tạo thành với không gian chứa (35). Bằng cách chứa túi (100) có phần chứa chất lỏng (102) và phần không chứa chất lỏng (104) trong thùng chứa (20), phần không chứa chất lỏng (104) có thể được chứa trong không gian chứa (35).

Fig. 1



- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 87945 A | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02436 | | (85) 20/06/2018 | |
| (22) 02/12/2016 | | (86) PCT/US2016/064801 | 02/12/2016 |
| (30) 14/959,921 | 04/12/2015 US | (87) WO2017/096288 | 08/06/2017 |
| 14/960,101 | 04/12/2015 US | | |
| 14/960,115 | 04/12/2015 US | | |
| PCT/US2015/064110 | 04/12/2015 US | | |
| PCT/US2015/064045 | 04/12/2015 US | | |
| PCT/US2015/064073 | 04/12/2015 US | | |
| 15/177,302 | 08/06/2016 US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2018

(51) **B29C 45/47; B29C 45/77; B29C 45/16**

(62) 1-2018-02673

(71) **EXTRUDE TO FILL, INC. (US)**

985 North Wilson Avenue, Suite 100, Loveland, co 80537, United States of America

(72) FITZPATRICK, Richard Ernest (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC CHI TIẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đúc và phương pháp đúc chi tiết. Máy đúc có thể bao gồm nhiều hệ thống đúc (ví dụ các máy ép đùn) để bơm vật liệu nóng chảy vào một hoặc nhiều hốc khuôn. Các hệ thống đúc có thể bơm cùng một vật liệu hoặc các vật liệu khác nhau vào một hoặc các hốc khuôn. Các hệ thống đúc có thể được điều khiển riêng rẽ và/hoặc chung. Phương pháp đúc chi tiết có thể bao gồm bước bơm vật liệu vào một hoặc nhiều hốc khuôn qua các hệ thống đúc, dùng bơm vật liệu vào một hoặc các hốc khuôn khi đạt được một hoặc nhiều áp suất được liên kết với các hệ thống đúc, và lấy chi tiết đã đúc ra khỏi một hoặc nhiều hốc khuôn sau khi đạt được một hoặc nhiều áp suất.

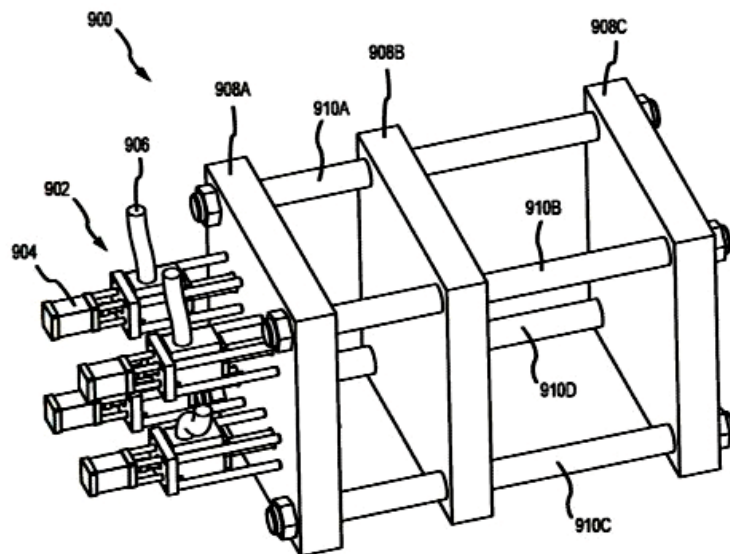


FIG.9

- (11) 87946 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02437 (85) 19/04/2022
 (22) 30/07/2020 (86) PCT/US2020/044247 30/07/2020
 (30) 62/902,509 19/09/2019 US (87) WO2021/055106 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) **B29D 35/12; B29D 35/14; A43B 13/18; A43B 13/20**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) JAMES, Dervin A. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM KHUÔN DẠNG MÔĐUN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM MANG ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm mang được có thể bao gồm bước bố trí cụm khuôn dạng môđun để xác định hốc khuôn. Cụm khuôn dạng môđun có thể bao gồm đế và dụng cụ khuôn thắp lắp được thứ nhất ăn khớp với đế. Đế có thể có bề mặt khuôn xác định một phần hốc khuôn và dụng cụ khuôn thắp lắp được thứ nhất có thể có bề mặt khuôn được bố trí và xác định thêm hốc khuôn của cụm khuôn dạng môđun. Địa hình của bề mặt khuôn của dụng cụ khuôn thắp lắp được thứ nhất có thể là không đồng nhất và khác với địa hình của bề mặt khuôn của đế. Phương pháp này có thể bao gồm bước bố trí vật liệu polyme ở hốc khuôn, và sau đó tạo hình nóng túi trong hốc khuôn từ vật liệu polyme. Túi có thể có bề mặt ngoài có địa hình không đồng nhất được tác động bởi địa hình của bề mặt khuôn của dụng cụ khuôn thắp lắp được thứ nhất.

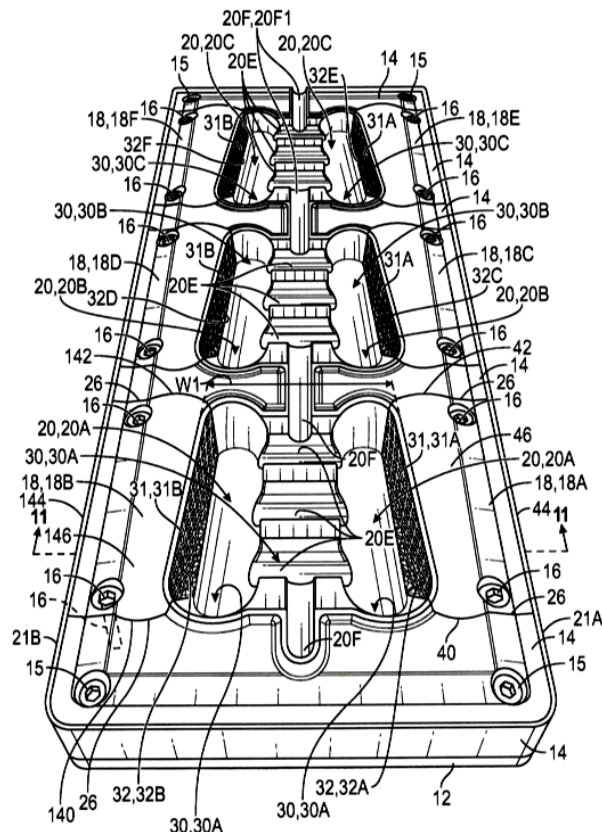


FIG. 1

- (11) **87947 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02439** (85) 19/04/2022
- (22) 21/09/2020 (86) PCT/KR2020/012706 21/09/2020
- (30) 10-2019-0115656 19/09/2019 KR (87) WO2021/054797 25/03/2021
- 10-2020-0003951 11/01/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/12; H04N 19/176**

(71) **1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**
5F1., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. HUMAX CO., LTD. (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si, Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG QUY TRÌNH THAY ĐỔI TỶ LỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video, phương pháp xử lý này bao gồm các bước: khi cờ biểu thị việc áp dụng phép biến đổi không thể tách riêng tần số thấp biểu thị rằng phép biến đổi không thể tách riêng tần số thấp được áp dụng cho khối hiện thời và cờ không sử dụng mảng thừa số thay đổi tỷ lệ biểu thị không sử dụng mảng thừa số thay đổi tỷ lệ đối với khối hiện thời, thiết lập tất cả các thừa số được bao gồm trong mảng thừa số thay đổi tỷ lệ trung gian là một giá trị định trước; thay đổi tỷ lệ hệ số biến đổi cho khối hiện thời dựa trên mảng thừa số thay đổi tỷ lệ trung gian; khi cờ biểu thị rằng phép biến đổi không thể tách riêng tần số thấp được áp dụng cho khối hiện thời, thu phần dư cho khối hiện thời bằng cách áp dụng phép biến đổi ngược của phép biến đổi không thể tách riêng và phép biến đổi ngược của phép biến đổi sơ cấp đối với hệ số biến đổi được thay đổi tỷ lệ, trong đó phép biến đổi sơ cấp là phép biến đổi được áp dụng cho tín hiệu dư của miền không gian trước phép biến đổi không thể tách riêng tần số thấp; và khôi phục khối hiện thời dựa trên phần dư và bộ dự đoán của khối hiện thời.

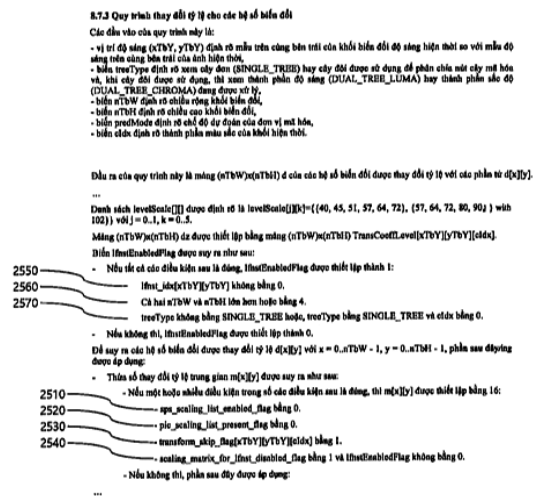


Fig. 25

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87948 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02440 | | | (85) 18/02/2019 | |
| (22) 20/07/2017 | | | (86) PCT/US2017/043160 | 20/07/2017 |
| (30) 62/364,585 | 20/07/2016 | US | (87) WO2018/017885 | 25/01/2018 |
| 62/364,594 | 20/07/2016 | US | | |
| 62/474,030 | 20/03/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) **A43B 13/02; A43B 5/06; B29D 35/14; A43B 13/12**

(62) 1-2019-00778

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

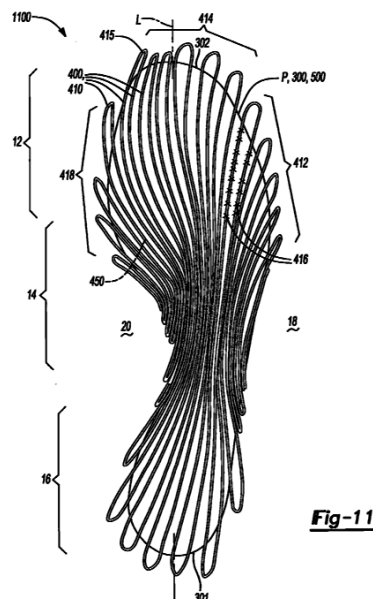
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BARTEL, Aaron (US); GUEST, Stefan E. (GB); LACEY, Sam (US); THUSS, Adam (US); STEINBECK, Christian Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT DẠNG TẤM DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP GỒM CHI TIẾT DẠNG TẤM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết dạng tấm dùng cho giày dép và giày dép gồm chi tiết dạng tấm này. Chi tiết dạng tấm dùng cho giày dép bao gồm nền có mép biên định ra má trong và má ngoài kéo dài giữa vùng gót và vùng phía trước bàn chân; bó sợi thứ nhất được gắn vào nền và bao gồm cặp đoạn thứ nhất kéo dài từ vùng gót đến vị trí thứ nhất trong vùng phía trước bàn chân, cặp đoạn thứ nhất được nối với nhau bởi phần được tạo vòng thứ nhất ở vị trí thứ nhất; bó sợi thứ hai được gắn vào nền và bao gồm cặp đoạn thứ hai kéo dài từ vùng gót đến vị trí thứ hai trong vùng phía trước bàn chân, cặp đoạn thứ hai được nối với nhau bởi phần được tạo vòng thứ hai ở vị trí thứ hai, vị trí thứ hai nằm gần hơn với điểm trước nhất của nền so với vị trí thứ nhất; và nhựa polyme gia cố bó sợi thứ nhất và bó sợi thứ hai, bó sợi thứ nhất và bó sợi thứ hai được nối với nhau bởi nhựa polyme để cung cấp cho chi tiết dạng tấm bề mặt ngoài trơn nhẵn.



- (11) 87949 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02441 (85) 19/04/2022
 (22) 23/09/2020 (86) PCT/US2020/052175 23/09/2020
 (30) 62/904,668 23/09/2019 US (87) WO2021/061744 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) H04N 19/124; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/157; H04N 19/186; H04N 19/119

(71) BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

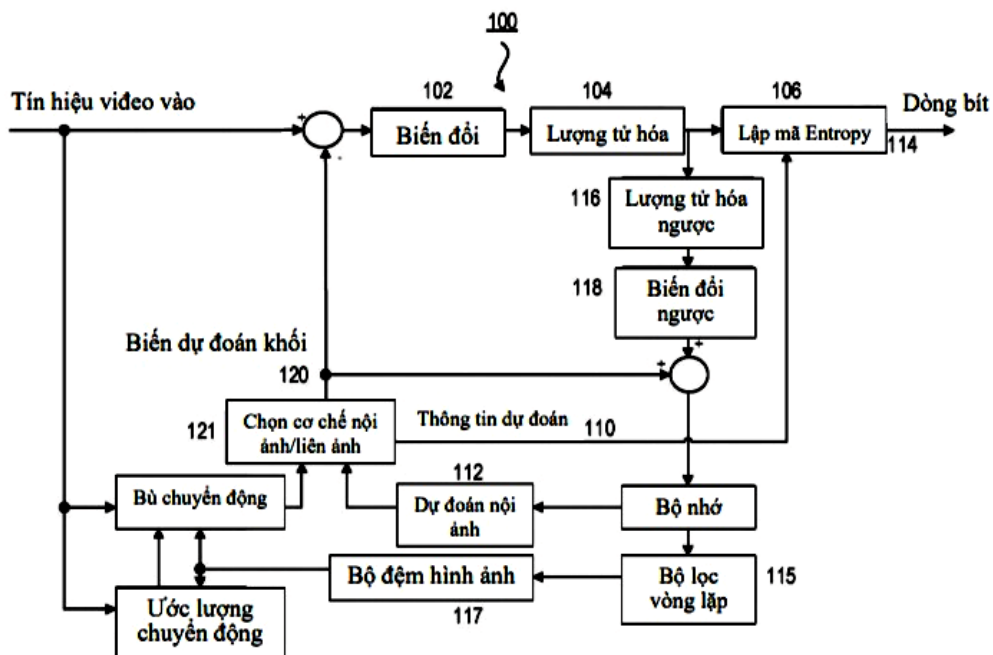
(72) JHU, Hong-Jheng (TW); XIU, Xiaoyu (CN); WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (TW); MA, Tsung-Chuan (TW); YU, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, thiết bị tính toán, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính không chuyên tiếp. Phương pháp lập mã video này bao gồm các bước: xác định tham số lượng tử cho dữ liệu dư của đơn vị lập mã (Coding Unit: CU); suy ra giá trị thang đo bằng cách chia tỷ lệ tham số lượng tử theo hệ số tỷ lệ; xác định nhiều hệ số liên quan đến CU; xác định nhiều tham số liên quan đến CU; tạo ra nhiều phép dịch chuyển bit bằng cách dịch chuyển bit cho nhiều tham số; và tạo ra mức lượng tử dựa vào giá trị thang đo, nhiều hệ số, và nhiều phép dịch chuyển bit.

Fig. 1



(11) 87950 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-02444

(22) 19/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) *B64C 1/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

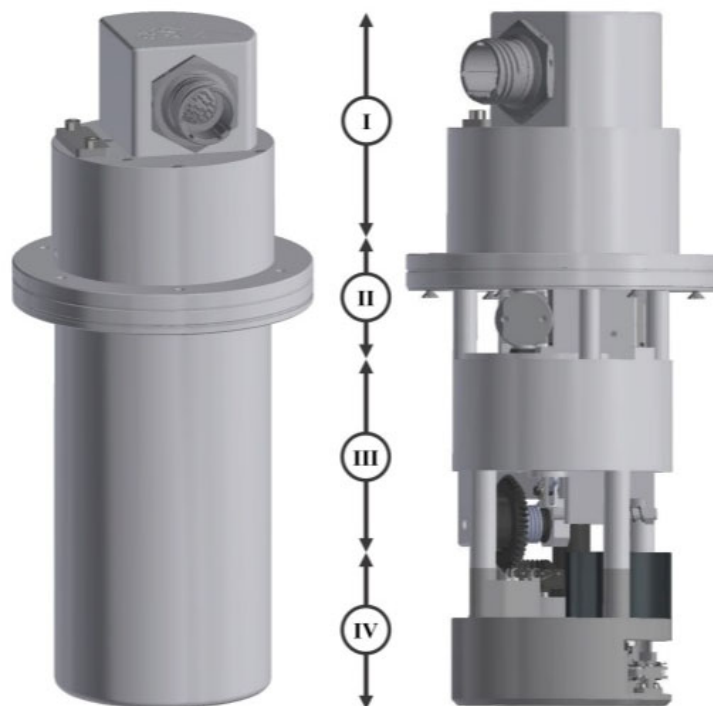
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Kiên Cường (VN); Vương Đức Tùng (VN); Vũ Trọng Đại (VN); Lê Minh Hải (VN); Nguyễn Văn Thuận (VN); Lê Thị Hoài (VN); Hồ Thanh Nghị (VN); Vũ Mai Ba (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU KHÓA ĐA TẦNG BẢO HIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khóa đa tầng bảo hiểm là một hệ cơ cấu cơ-điện tử đảm bảo ba chức năng: giữ trạng thái khóa an toàn trong điều kiện bảo quản-vận chuyển tác, cảm nhận các điều kiện vật lý đặc trưng của quá trình vận hành để giải phóng lần lượt các tầng khóa bảo hiểm, và cảm nhận điều kiện ngoại cảnh phù hợp theo tính năng thiết kế để kích hoạt chuỗi ứng xử chức năng. Sáng chế mô tả cấu tạo, cách thức hoạt động của cơ cấu khóa, trong đó có kết hợp sử dụng các cơ cấu khóa cơ khí, cảm biến gia tốc và áp suất khí động, giúp khắc phục lỗi mở khóa an toàn không chủ đích trên các cơ cấu khóa thông thường, nhằm đảm bảo tính an toàn tuyệt đối của thiết bị bay. Cơ cấu khóa được đề cập trong sáng chế này đặc biệt phù hợp sử dụng trên các thiết bị bay, hoặc mở rộng áp dụng trong các trường hợp có yêu cầu khắt khe về đảm bảo khóa an toàn.



Hình 1

(11) 87951 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-02445

(22) 19/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) B01D 47/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

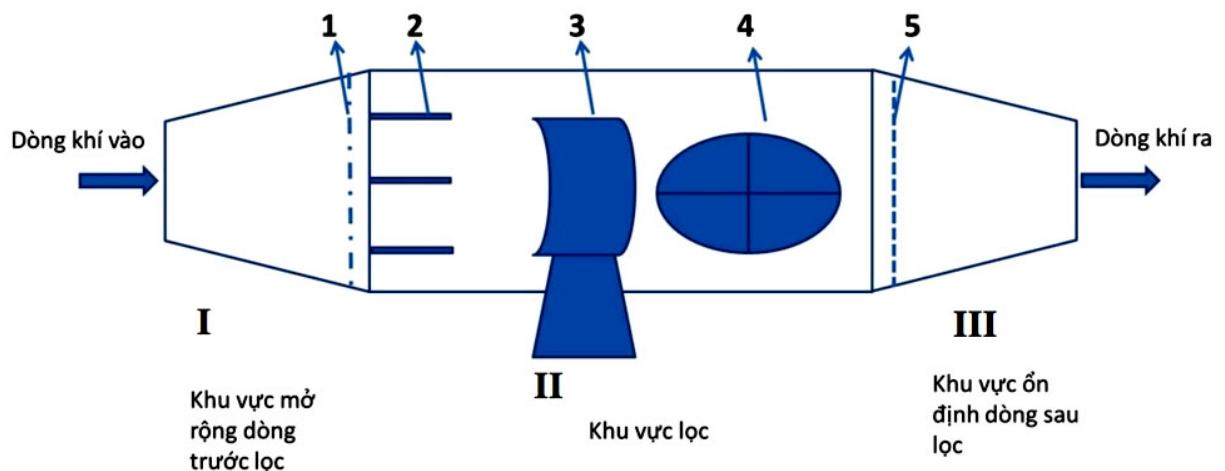
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hoàng An (VN); Nguyễn Thị Như Trang (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) THIẾT BỊ LỌC KHÍ NÉN DẠNG KHỐI Ê-LÍP-SÔ-ÍT (ELLIPSOID) CỤT

(57) Sáng chế đề cập đến một thiết bị lọc khí nén cấu tạo từ các mô-đun tích hợp dọc thân chính tạo thành dạng khối ê-líp-sô-ít cụt. Thiết bị lọc khí nén dạng khối ê-líp-sô-ít cụt đề cập trong sáng chế được ứng dụng trong các hoạt động nghiên cứu, chế thử và sản xuất sản phẩm sử dụng khí nén áp cao. Thiết bị giúp sản phẩm sử dụng nguồn khí luôn tiếp cận được với nguồn khí nén sạch, tránh gây tắc nghẽn bên trong, làm ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của sản phẩm. Thiết bị được cấu tạo bởi các chi tiết rời, liên kết với nhau bởi ren và vòng cao su làm kín, gồm có: chóp dẫn dòng khí vào, thân chính, chóp ổn định dòng sau lọc, lưới lọc thô, lưới lọc tinh, lớp foam niken, khung chứa và màng foam polyurethane. Sáng chế cung cấp thiết bị nhỏ gọn có khả năng lọc bụi khô, bụi ướt, dầu và nước; có khả năng tích hợp và phân rã dễ dàng để kiểm tra, đánh giá, thay thế và bảo quản; hơn nữa, thiết bị lọc đã được tối ưu hóa hình học vật liệu đối với từng áp suất khí nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.



Hình 1

- | | | |
|-------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87952 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02446 | (85) 19/04/2022 | |
| (22) 21/09/2020 | (86) PCT/US2020/051826 | 21/09/2020 |
| (30) 62/905,147 24/09/2019 US | (87) WO2021/061571 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) **H04N 7/26; G06T 9/00; H04N 7/50; G06K 9/00; H04N 7/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, VÀ MÁY LẬP MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã. Phương pháp này bao gồm các bước thu dòng bit bao gồm ảnh được lập mã và tin nhắn thông tin nâng cao bổ sung (supplemental enhancement information, viết tắt là SEI), trong đó tin nhắn SEI này bao gồm các thông số bộ đệm ảnh được lập mã (coded picture buffer, viết tắt là CPB) tương ứng với các thao tác bộ giải mã tham chiếu giả định (hypothetical reference decoder, viết tắt là HRD) trên cơ sở bộ phận giải mã (decoding unit, viết tắt là DU) trên các lớp con; và giải mã ảnh được lập mã từ dòng bit để thu nhận ảnh được giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, và máy lập mã.

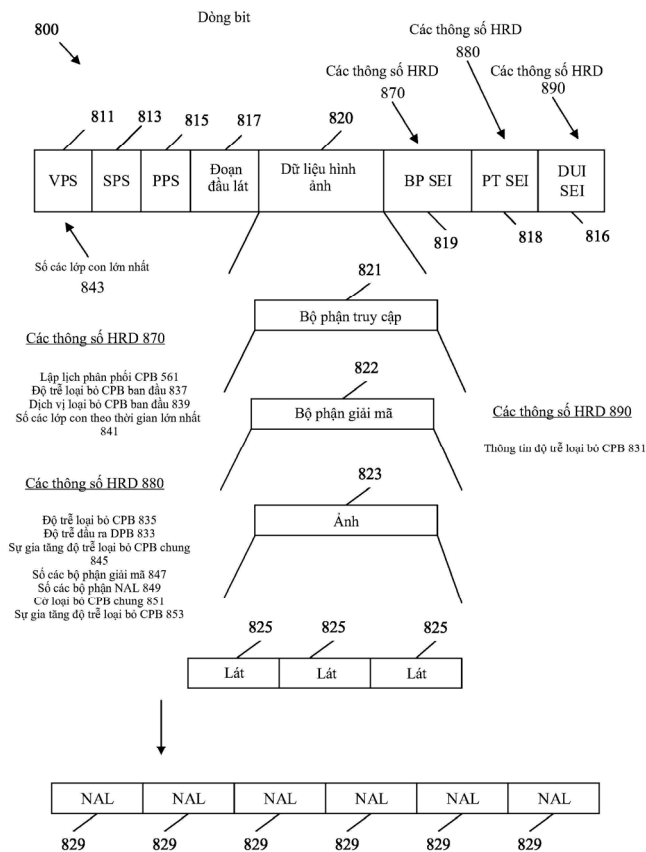


FIG. 8

- (11) 87953 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02447 (85) 19/04/2022
(22) 17/09/2020 (86) PCT/CN2020/115903 17/09/2020
(30) 201910888930.8 19/09/2019 CN (87) WO2021/052420 25/03/2021
201911046711.1 30/10/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) *H04W 24/02; H04W 52/02*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

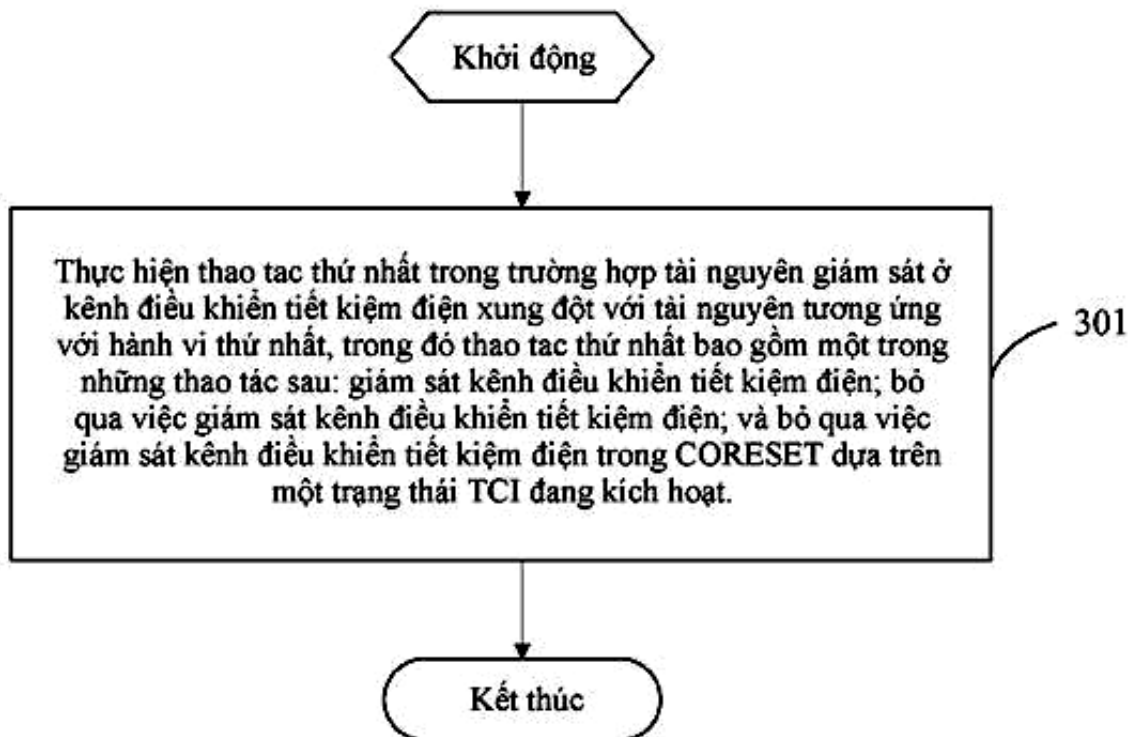
No.1, Vivo Road, Chang'an Dongguan, Guangdong 523863 (CN)

(72) WU, Kai (CN); SUN, Yanliang (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT KÊNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế công bố đưa ra một phương pháp điều khiển giám sát kênh và một thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: thực hiện thao tác thứ nhất trong trường hợp tài nguyên giám sát ở kênh điều khiển tiết kiệm điện xung đột với tài nguyên tương ứng với hành vi thứ nhất, trong đó thao tác thứ nhất bao gồm một trong những thao tác sau: giám sát kênh điều khiển tiết kiệm điện; bỏ qua việc giám sát kênh điều khiển tiết kiệm điện; và bỏ qua việc giám sát kênh điều khiển tiết kiệm điện trong một tập tài nguyên điều khiển (CORESET) dựa trên một trạng thái chỉ báo cấu hình truyền đang kích hoạt (TCI).



HÌNH 3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87954 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02455 | | | (85) 20/04/2022 | |
| (22) 29/10/2020 | | | (86) PCT/US2020/057993 | 29/10/2020 |
| (30) 62/928,142 | 30/10/2019 | US | (87) WO2021/087134 | 06/05/2021 |
| 17/082,852 | 28/10/2020 | US | | |

(51) H04L 1/18

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); SRIDHARAN, Gokul (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment – UE). Thiết bị người dùng có thể xác định rằng nó có dữ liệu phản hồi thứ nhất cho các cuộc truyền thông liên kết xuống và dữ liệu phản hồi thứ hai cho các cuộc truyền thông liên kết biên. UE có thể thu từ trạm cơ sở chỉ báo về các tài nguyên cho phản hồi và truyền dữ liệu phản hồi thứ nhất, dữ liệu phản hồi thứ hai, hoặc cả hai, trong các tài nguyên. Theo một số ví dụ, UE có thể truyền dữ liệu phản hồi thứ nhất trong tập hợp tài nguyên thứ nhất và truyền dữ liệu phản hồi thứ hai trong tập hợp tài nguyên thứ hai. Theo một số ví dụ, UE có thể bỏ qua một trong số dữ liệu phản hồi thứ nhất hoặc thứ hai dựa vào các mức ưu tiên liên kết với dữ liệu phản hồi. Theo một số ví dụ, UE có thể dồn kênh dữ liệu phản hồi thứ nhất và thứ hai để truyền trong các tài nguyên.

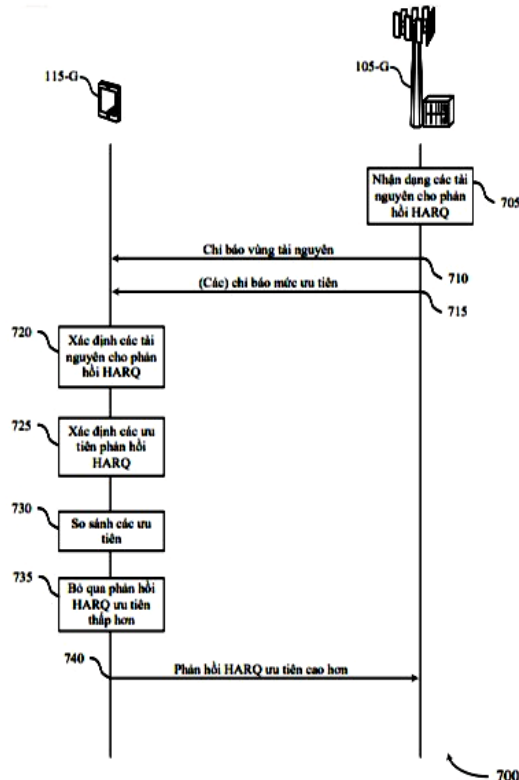


Fig.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87955 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02457 | (85) 20/04/2022 | |
| (22) 21/09/2020 | (86) PCT/US2020/051857 | 21/09/2020 |
| (30) 62/905,144 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/022262 |
| | | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **H04N 7/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, bộ giải mã, và bộ mã hóa. Cơ chế lập mã video được bộc lộ. Cơ chế này bao gồm bước mã hóa dòng bit bao gồm một hoặc nhiều lớp. Tin nhắn thông tin nâng cao bổ sung (SEI) lồng ghép có thể mở rộng được mã hóa thành dòng bit ở bộ phận lớp trừ tượng hóa mạng (NAL) SEI hiện thời. Tin nhắn SEI lồng ghép có thể mở rộng này chứa một hoặc nhiều tin nhắn SEI được lồng ghép có thể mở rộng và một hoặc nhiều ký hiệu nhận dạng (Id) lớp lồng ghép có thể mở rộng mà xác định các trị số Id lớp của các lớp trong đó các tin nhắn SEI được lồng ghép có thể mở rộng áp dụng ngoại trừ trị số Id lớp của bộ phận SEI NAL hiện thời. Tập hợp của các thử nghiệm sự phù hợp dòng bit được thực hiện trên các lớp dựa vào các tin nhắn SEI được lồng ghép có thể mở rộng. Dòng bit được lưu trữ cho việc truyền thông về phía bộ giải mã.

900
↓

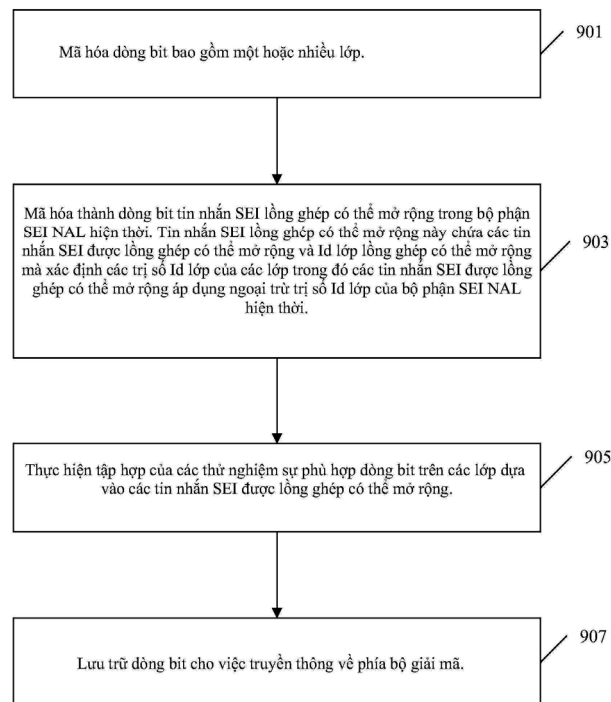


FIG. 9

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87956 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02459 | (85) 20/04/2022 | |
| (22) 01/09/2020 | (86) PCT/CN2020/112858 | 01/09/2020 |
| (30) 201910898273.5 | 23/09/2019 CN | (87) WO2021/057409 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **F16K 31/06**

(71) **JIANGMEN TIANDI ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD (CN)**

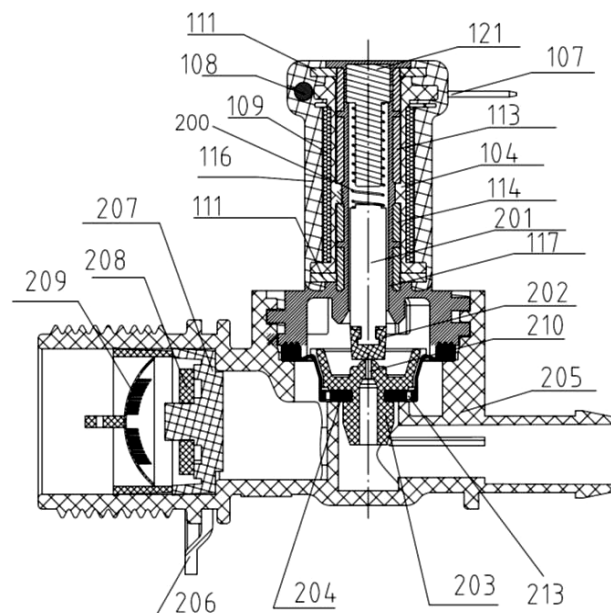
No.1, Jingmianer Road, Duruan Town, Pengjiang District Jiangmen, Guangdong 529075, China

(72) WANG, Hongbiao (CN); AO, Lin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VAN NƯỚC ĐIỆN TỬ CÓ KHẢ NĂNG TĂNG LỰC HÚT ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VAN NÀY, CỤM STATO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM STATO**

(57) Sáng chế đề cập đến van nước điện tử có khả năng tăng lực hút điện tử, phương pháp sản xuất van này, cụm stato có ống bọc ngăn cách nước và phương pháp sản xuất cụm stato. Phương pháp bao gồm: phun nhựa trên cụm stato để thu được cụm stato bọc nhựa; lắp ráp cụm stato bọc nhựa và cụm thân van bao gồm lõi sắt có thể di chuyển với nhau để tạo thành van nước điện tử; trong đó mặt đầu trên của lõi sắt có thể di chuyển tại vị trí ban đầu được đặt không thấp hơn mép trên của ống bọc bên trong dẫn từ phía dưới và không cao hơn 1/4 khoảng cách từ mép trên của ống bọc bên trong dẫn từ phía dưới đến mép dưới của ống bọc bên trong dẫn từ phía trên, để tăng lực hút điện tử của van nước điện tử. Cụm stato bọc nhựa bao gồm: cụm cuộn dây; ống bọc bên trong dẫn từ phía trên và ống bọc bên trong dẫn từ phía dưới được lắp trong lỗ của cụm cuộn dây; ống bọc ngăn cách nước được tạo ra bên trong ống bọc bên trong dẫn từ phía trên và ống bọc bên trong dẫn từ phía dưới; gông từ được bố trí bên ngoài cụm cuộn dây và nối các ống bọc bên trong dẫn từ phía trên và các ống bọc bên trong dẫn từ phía dưới; để dẫn từ được lắp ở phía trong của ống bọc ngăn cách nước; và lớp bọc nhựa bao kín cụm cuộn dây và gông từ.



- (11) **87957 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02460** (85) 20/04/2022
- (22) 05/08/2020 (86) PCT/US2020/045037 05/08/2020
- (30) 62/905,150 24/09/2019 US (87) WO2021/061281 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **G06T 9/00; H04N 7/46; H04N 7/32; H04N 1/64; H04N 7/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ, HỆ THỐNG MÃ, PHƯƠNG TIỆN MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ BỘ MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị mã, hệ thống mã, phương tiện mã, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, phương tiện lưu trữ và bộ mã. Phương pháp bao gồm thu dòng bit video bao gồm đơn vị ảnh (PU), PU bao gồm đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) thông tin tiêu đề ảnh (PH) mà có kiểu đơn vị NAL thông tin tiêu đề ảnh (PH_NUT) và đơn vị NAL lớp mã hóa video (VCL) được liên kết, PH_NUT biểu thị bằng ký hiệu nhận dạng (ID) lớp của đơn vị PH NAL bằng ID lớp của đơn vị NAL lớp mã hóa video (VCL) được liên kết và ID tạm thời của đơn vị PH NAL bằng ID tạm thời của PU; và giải mã ảnh được mã hóa từ PU để thu nhận ảnh được giải mã.

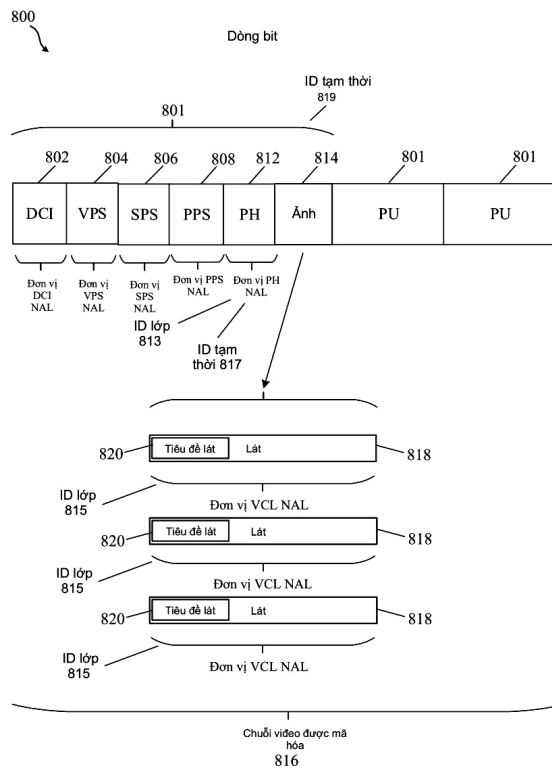


FIG. 8

- (11) **87958 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02461** (85) 20/04/2022
- (22) 05/08/2020 (86) PCT/US2020/045033 05/08/2020
- (30) 62/905,150 24/09/2019 US (87) WO2021/061280 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **G06T 9/00; H04N 7/46; H04N 7/32; H04N 1/64; H04N 7/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ, HỆ THỐNG MÃ, PHƯƠNG TIỆN MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ BỘ MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị mã, hệ thống mã, phương tiện mã, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, phương tiện lưu trữ và bộ mã. Phương pháp giải mã bao gồm thu đơn vị ảnh (PU - picture unit) không bao gồm hoặc bao gồm một đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL - network abstraction layer) thông tin tiêu đề ảnh (PH - picture header) và chỉ một ảnh được mã hóa; và giải mã chỉ một ảnh được mã hóa từ PU để thu nhận ảnh được giải mã. Phương pháp mã hóa tương ứng cũng được đề xuất. Phương pháp bao gồm tạo ra PU mà không chứa hoặc chứa một đơn vị PH NAL và chỉ một ảnh được mã hóa; mã hóa PU thành dòng bit video; và lưu trữ dòng bit video cho truyền thông tới bộ giải mã video.

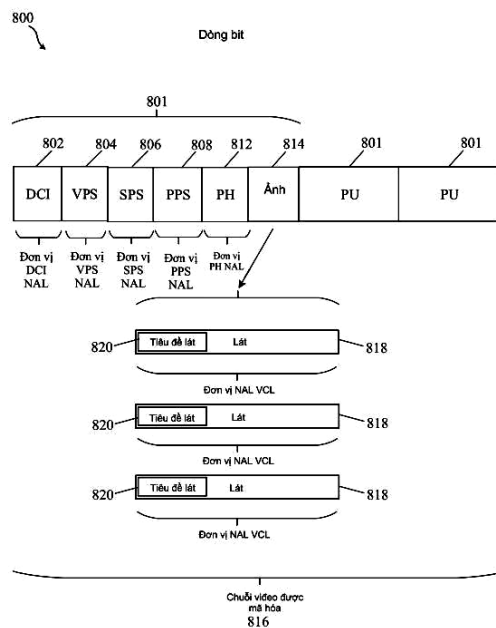


FIG. 8

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87959 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02462 | (85) 20/04/2022 | |
| (22) 24/09/2020 | (86) PCT/CN2020/117557 | 24/09/2020 |
| (30) PCT/CN2019/107594 24/09/2019 CN | (87) WO2021/057869 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **H04N 19/70**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Xiang (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC LẬP MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC LẬP MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN BẮT BIÊN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẮT BIÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được lập mã, phương pháp mã hóa dòng bit video được lập mã, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, phương tiện bắt biên có thể đọc được bằng máy tính, phương tiện lưu trữ bắt biên, phương pháp giải mã dòng bit video được lập mã bao gồm: thu thành phần cú pháp mức tham số chuỗi (SPS - sequence parameter set) từ dòng bit, trong đó thành phần cú pháp mức SPS bằng với giá trị thiết đặt trước xác định rằng không có tập tham số video (VPS - video parameter set) nào được tham chiếu đến bởi SPS, và thành phần cú pháp mức SPS lớn hơn giá trị thiết đặt trước xác định rằng SPS tham chiếu đến VPS; thu, dưới dạng thành phần cú pháp mức SPS lớn hơn giá trị thiết đặt trước, thành phần cú pháp cho phép liên lớp xác định liệu một hoặc nhiều hình ảnh tham chiếu liên lớp (ILRP, inter-layer reference picture) có được cho phép để sẽ được sử dụng cho dự báo liên ảnh của một hoặc nhiều hình ảnh được lập mã hay không; và dự báo một hoặc nhiều hình ảnh được lập mã dựa trên giá trị của thành phần cú pháp cho phép liên lớp.

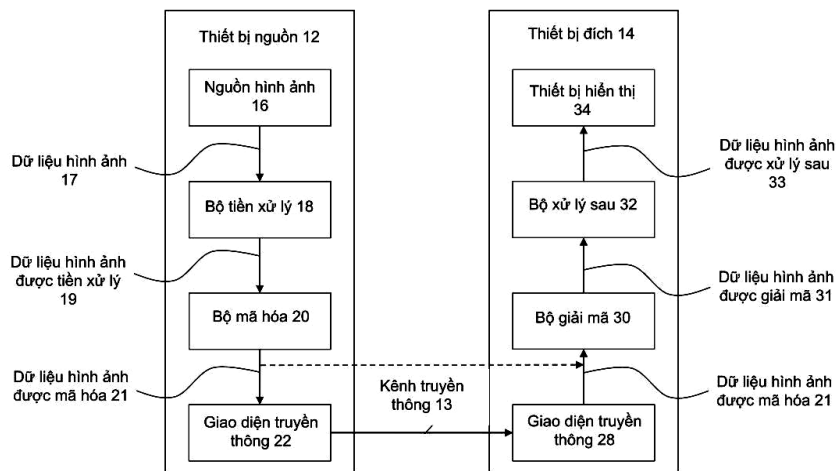


FIG. 1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87960 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02463 | (85) 20/04/2022 | |
| (22) 05/08/2020 | (86) PCT/US2020/045045 | 05/08/2020 |
| (30) 62/905,150 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061285 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **G06T 9/00; H04N 7/46; H04N 7/32; H04N 1/64; H04N 7/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ LẬP MÃ, HỆ THỐNG LẬP MÃ, PHƯƠNG TIỆN LẬP MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ BỘ LẬP MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã. Phương pháp này bao gồm thu nhận dòng bit video bao gồm đơn vị hình ảnh (PU - picture unit) có đoạn đầu hình ảnh (PH - picture header) có cấu trúc cú pháp PH, trong đó cấu trúc cú pháp PH bao gồm thành phần cú pháp sau đây dùng cho tất cả các lát của hình ảnh được lập mã liên kết với cấu trúc cú pháp PH: cờ hình ảnh không tham chiếu, ký hiệu nhận dạng (ID - identifier) tập tham số hình ảnh (PPS - picture parameter set), bit ít quan trọng nhất (LSB - least significant bit) số đếm thứ tự ảnh (POC - picture order count), không có đầu ra của cờ các hình ảnh trước đó, POC điểm khôi phục, và cờ đầu ra hình ảnh; và giải mã hình ảnh được lập mã từ PU để thu hình ảnh được giải mã.

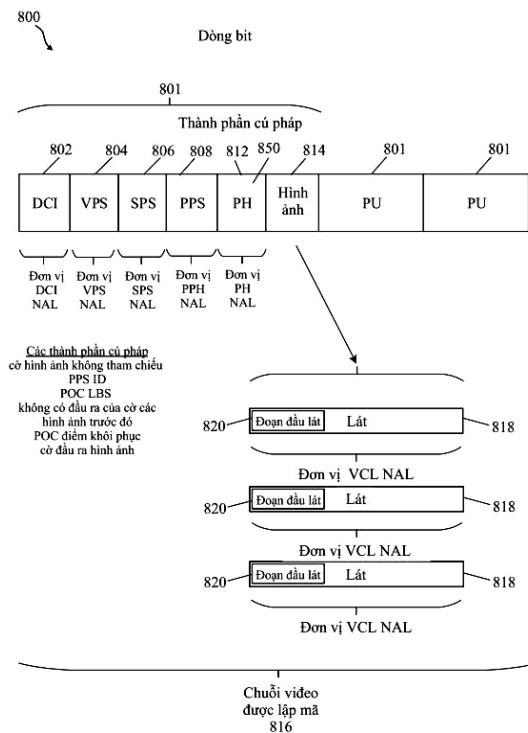


FIG. 8

- (11) 87961 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02464 (85) 20/04/2022
 (22) 05/08/2020 (86) PCT/US2020/045040 05/08/2020
 (30) 62/905,150 24/09/2019 US (87) WO2021/061283 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) G06T 9/00; H04N 7/46; H04N 7/32; H04N 1/64; H04N 7/12

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ LẬP MÃ, HỆ THỐNG LẬP MÃ, PHƯƠNG TIỆN LẬP MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ BỘ LẬP MÃ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã. Phương pháp này bao gồm thu nhận dòng bit video bao gồm đơn vị hình ảnh (PU - picture unit), trong đó bất kỳ đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL - network abstraction layer) thông tin khả năng giải mã (DCI - decoding capability information), đơn vị NAL tập tham số video (VPS - video parameter set), đơn vị NAL tập tham số chuỗi (SPS - sequence parameter set), hoặc đơn vị NAL tập tham số hình ảnh (PPS - picture parameter set) được tham chiếu bởi PU đứng trước đơn vị NAL đoạn đầu hình ảnh (PH - picture header) của PU và đơn vị NAL lớp lập mã video thứ nhất (VCL - video coding layer) của PU; và giải mã hình ảnh được lập mã từ PU để thu hình ảnh được giải mã.

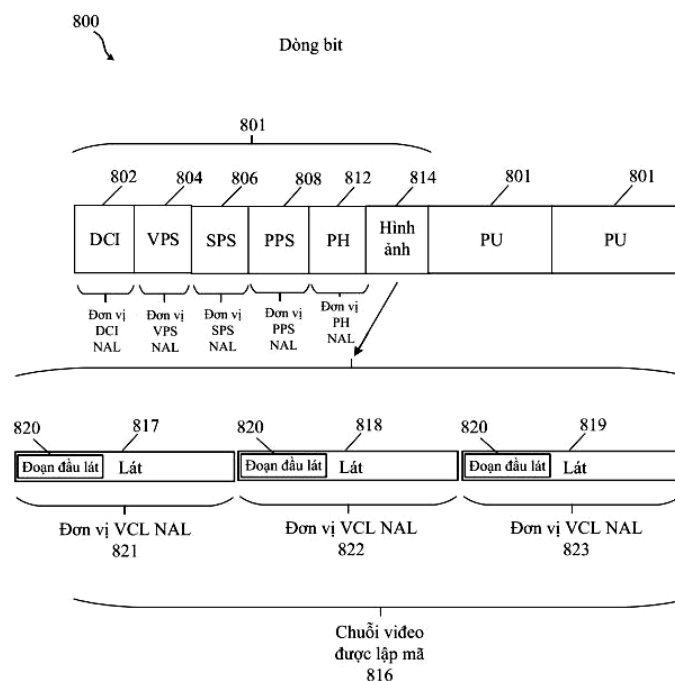


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87962 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02465 | (85) 20/04/2022 | |
| (22) 05/08/2020 | (86) PCT/US2020/045038 | 05/08/2020 |
| (30) 62/905,150 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061282 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **G06T 9/00; H04N 7/46; H04N 7/32; H04N 1/64; H04N 7/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ, HỆ THỐNG, PHƯƠNG TIỆN MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ BỘ MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị mã, hệ thống, phương tiện mã, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, phương tiện lưu trữ và bộ mã. Phương pháp giải mã này bao gồm thu dòng bit video bao gồm đơn vị ảnh (PU-picture unit), trong đó PU bao gồm đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL- network abstraction layer) thông tin tiêu đề ảnh (PH-picture header) mà đứng trước đơn vị NAL lớp mã hóa video (VCL-video coding layer) thứ nhất, và giải mã ảnh được mã hóa từ PU để thu nhận ảnh được giải mã.

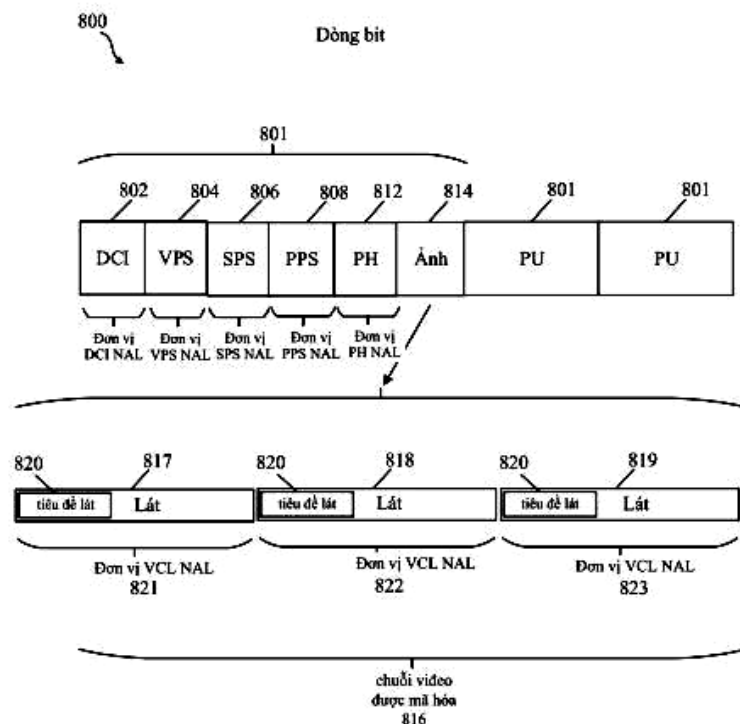


FIG. 8

- (11) **87963 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02466** (85) 20/04/2022
- (22) 05/08/2020 (86) PCT/US2020/045042 05/08/2020
- (30) 62/905,150 24/09/2019 US (87) WO2021/061284 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **G06T 9/00; H04N 7/46; H04N 7/32; H04N 1/64; H04N 7/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ, HỆ THỐNG, PHƯƠNG TIỆN MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ BỘ MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị mã, hệ thống, phương tiện mã, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, phương tiện lưu trữ và bộ mã. Phương pháp giải mã này bao gồm bước thu dòng bit video mà bao gồm đơn vị ảnh (PU-picture unit), trong đó còn làm mới giải mã từng bước (GDR-gradual decoding refresh) trong thông tin tiêu đề ảnh (PH-picture header) của PU có giá trị thứ nhất để chỉ rõ rằng ảnh được kết hợp với PH là ảnh GDR; và giải mã ảnh GDR từ PU để thu nhận ảnh được giải mã.

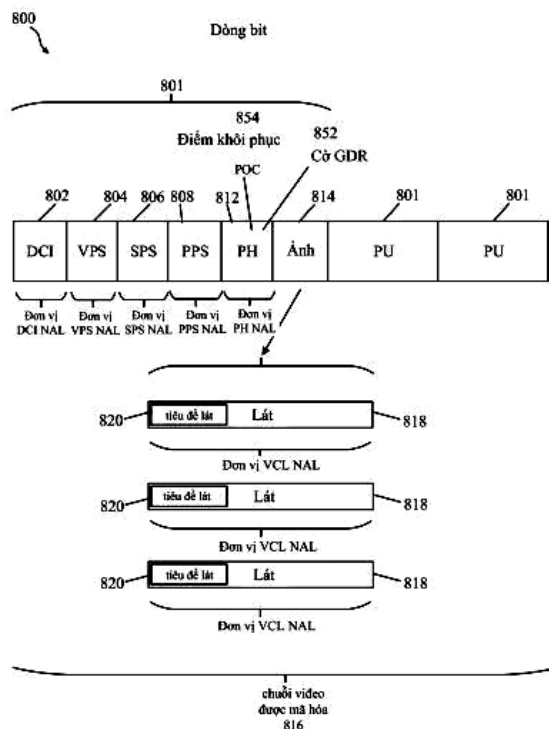


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87964 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02467 | (85) 20/04/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/US2020/051279 | 17/09/2020 |
| (30) 62/905,139 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061490 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/172; H04N 19/30; H04N 19/105; H04N 19/187**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa và thiết bị mã. Phương pháp giải mã này bao gồm thu dòng bit video bao gồm các lớp và tập hợp tham số chuỗi (SPS-sequence parameter set) bao gồm cờ, trong đó mỗi lớp mà viện dẫn tới SPS có cùng tập hợp của các tham số bộ đệm ảnh được giải mã (DPB- decoded picture buffer) bất kể mỗi lớp là lớp đầu ra hay lớp không phải đầu ra khi cờ có giá trị thứ nhất, và trong đó mỗi lớp mà viện dẫn tới SPS có tập hợp thứ nhất của các tham số DPB mà áp dụng tới các lớp đầu ra và tập hợp thứ hai của các tham số DPB mà áp dụng tới các lớp không phải đầu ra khi cờ có giá trị thứ hai; và giải mã ảnh từ một trong số các lớp để thu nhận ảnh được giải mã Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa tương ứng.

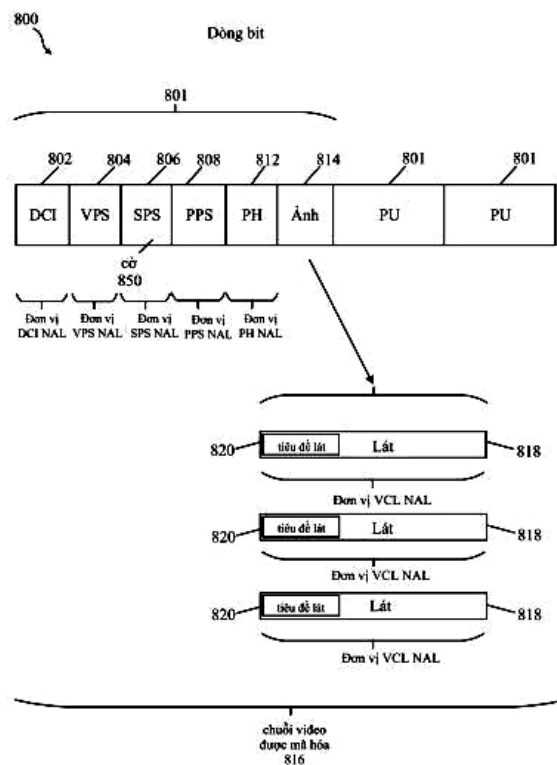


FIG. 8

- (11) 87965 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02468 (85) 20/04/2022
(22) 17/09/2020 (86) PCT/US2020/051278 17/09/2020
(30) 62/905,139 24/09/2019 US (87) WO2021/061489 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) H04N 19/70; H04N 19/172; H04N 19/30; H04N 19/105; H04N 19/187

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ MÃ

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa và thiết bị mã. Phương pháp giải mã này bao gồm thu dòng bit video bao gồm nhiều lớp, tập hợp tham số video (VPS-video parameter set) mà chỉ rõ các tập hợp lớp đầu ra (OLS-output layer set) mỗi chúng bao gồm một hoặc nhiều lớp từ các lớp và tập hợp tham số chuỗi (SPS-sequence parameter set) bao gồm tập hợp của các tham số bộ đệm ảnh được giải mã (DPB-decoded picture buffer) đối với mỗi một hoặc nhiều lớp chỉ một lần khi một hoặc nhiều trong số một hoặc nhiều lớp được chứa trong nhiều hơn một trong số các OLS; và giải mã ảnh từ một trong số các lớp để thu nhận ảnh được giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa tương ứng.

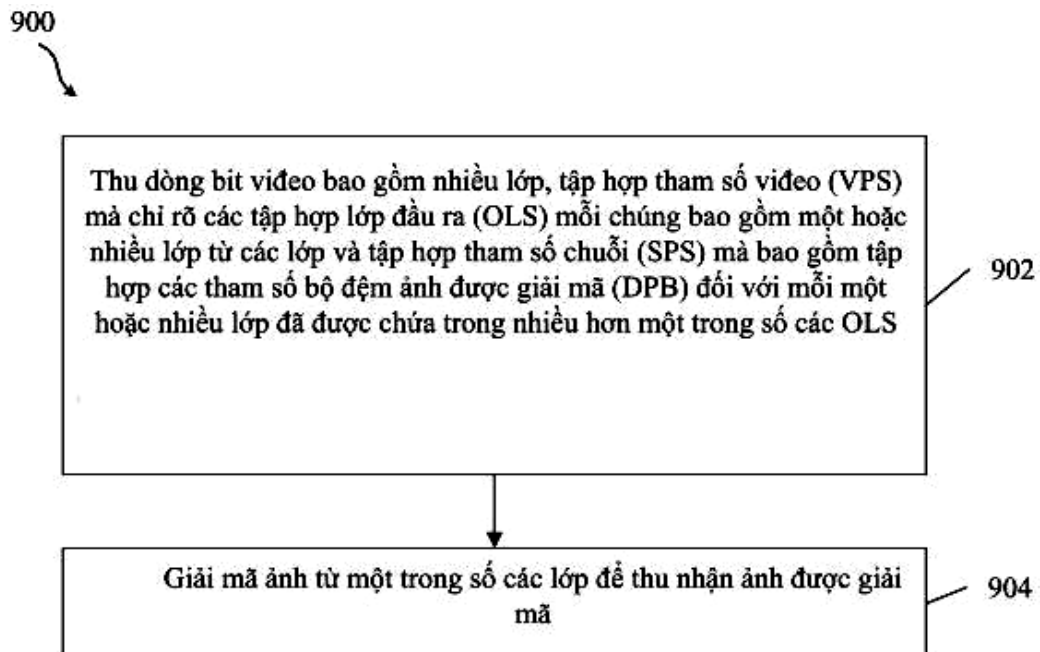


FIG. 9

- (11) 87966 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02469 (85) 20/04/2022
 (22) 17/09/2020 (86) PCT/EP2020/075994 17/09/2020
 (30) 10 2019 214 555.8 24/09/2019 DE (87) WO2021/058374 A1 01/04/2021
 (51) B22F 1/00; B22F 9/08
 (71) 1. ALD VACUUM TECHNOLOGIES GMBH (DE)
 Otto-von-Guericke-Platz 1 63457 Hanau, Gemany
 2. GFE METALLE UND MATERIALIEN GMBH (DE)
 Höfener Strasse 45, 90431 Nürnberg, Germany
 (72) Volker GÜTHER (DE); Karin RATSCHBACHER (AU); Melissa ALLEN (DE);
 Sergejs SPITANS (DE); Henrik FRANZ (DE)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ PHUN DÒNG VẬT LIỆU NÓNG CHẢY BẰNG KHÍ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun dòng vật liệu nóng chảy của kim loại, liên kim loại hoặc gốm bằng khí để tạo ra bột hình cầu, thiết bị này bao gồm buồng nung chảy (1), buồng tạo bột (2), cuộn cảm ứng (3) trong buồng nung chảy (1), vật liệu nóng chảy, tốt hơn là thanh vật liệu nóng chảy (7) trong cuộn cảm ứng (3) và vòi phun (5) nối thông các buồng nung chảy và buồng tạo bột (1, 2) và được sắp xếp trong màng chắn vòi phun (4), để dòng vật liệu nóng chảy (8) được nung chảy ra từ vật liệu nóng chảy bằng cuộn cảm ứng (3), trong đó vòi phun (5) có cấu tạo vòi phun hội tụ hoàn toàn có các vách vòi phun (13) mà có mặt cắt ngang có dạng cung tròn, và do đó cả khí phun (V) và dòng vật liệu nóng chảy và các giọt được tạo ra từ đó đều đạt vận tốc tối đa bằng, tốt hơn là dưới vận tốc âm thanh của khí phun (V).

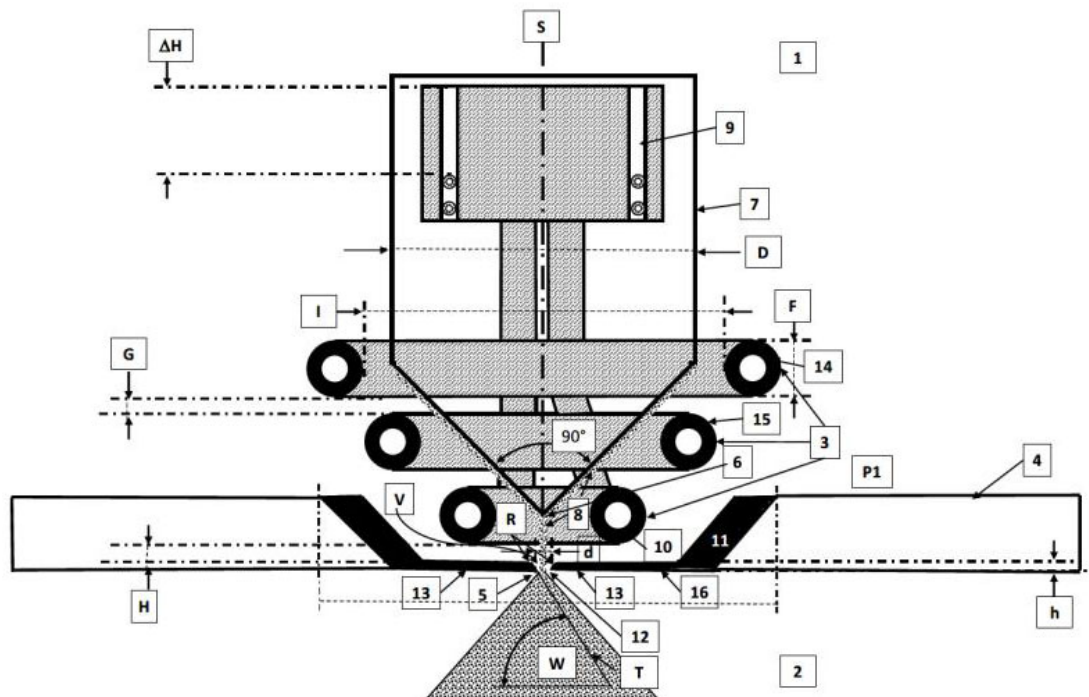


Fig. 1

- (11) **87967 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02471** (85) 20/04/2022
(22) 15/09/2020 (86) PCT/JP2020/034912 15/09/2020
(30) 2019-176254 26/09/2019 JP (87) WO2021/060073 A1 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

(51) **D21H 17/45; D21H 21/18**

(71) **ARAKAWA CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)**

3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046 Japan

(72) KOBAYASHI, Makoto (JP); SATO, Teruaki (JP); MIZUKO, Tetsu (JP)

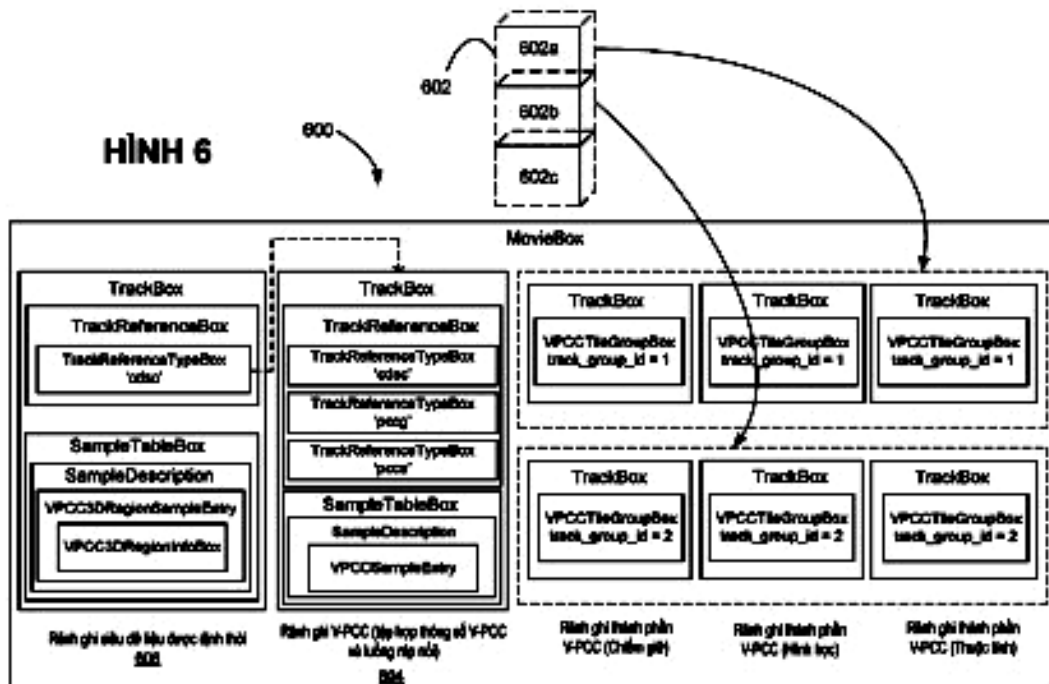
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT LÀM BỀN GIẤY, GIẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm bền giấy bao gồm polyme (met)acrylamit lưỡng tính (A1) và polyme (met)acrylamit lưỡng tính (A2), trong đó mỗi trong số các monome cấu thành của polyme (met)acrylamit lưỡng tính (A1) và polyme (met)acrylamit lưỡng tính (A2) bao gồm (met)acrylamit (a1), monome cation chưa bão hòa (a2), monome anion chưa bão hòa (a3), và monome chưa bão hòa có thể liên kết ngang (a4), và có trọng lượng phân tử trung bình khối cụ thể, và trong đó độ nhớt của mỗi trong số chất làm bền giấy (A), polyme (A1), và polyme (A2) thỏa mãn mỗi quan hệ cụ thể.

- (11) **87968 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02477** (85) 20/04/2022
- (22) 23/09/2020 (86) PCT/US2020/052150 23/09/2020
- (30) 62/907,249 27/09/2019 US (87) WO2021/061725 01/04/2021
- 62/958,031 07/01/2020 US
- (51) **H04N 21/81; H04N 21/2343; H04N 21/854; H04N 19/70; H04N 21/4402**
- (71) **VID SCALE, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Ahmed HAMZA (CA); Yong HE (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CÁC LUỒNG ĐÁM MÂY ĐIỂM DỰA TRÊN VIDEO**

(57) Hệ thống, phương pháp và phương tiện được đề xuất có liên quan đến bước xử lý tệp vùng chứa phương tiện liên kết với dữ liệu video 3D. Tệp vùng chứa phương tiện này có thể biểu thị rằng một số rãnh ghi thành phần nén đám mây điểm dựa trên video (V-PCC) có thể được phát cùng lúc dưới dạng nhóm phát lại. Các rãnh ghi thành phần V-PCC này có thể biểu diễn phiên bản mã hóa tương ứng của một hoặc nhiều thành phần V-PCC, và thiết bị giải mã video có thể phát các rãnh ghi cùng lúc để xác định rằng các rãnh ghi đó thuộc cùng một nhóm rãnh ghi phát lại. Thiết bị giải mã video cũng có thể xác định từ tệp vùng chứa phương tiện rằng một số rãnh ghi thành phần PCC nhất định bao gồm các nhóm ô tương ứng với các đối tượng khác nhau trong đám mây điểm hoặc các phần khác nhau của cùng một đối tượng trong đám mây điểm. Thiết bị giải mã video có thể giải mã riêng từng nhóm ô, sao cho tập hợp con của đối tượng hoặc phần của đám mây điểm có thể được truy cập mà không cần truy cập phần còn lại của đối tượng hoặc phần đó.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87969 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02479 | (85) 20/04/2022 | |
| (22) 25/10/2019 | (86) PCT/EP2019/079217 | 25/10/2019 |
| (30) 19404005.1 | 24/09/2019 | EP (87) WO2021/058120 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) *H04W 12/12; H04W 60/00*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) BILGIN, Zeki (TR); ERSOY, Mehmet Akif (TR); TOMUR, Emrah (TR);
USTUNDAG Soykan, Elif (TR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NHẬN DẠNG TRẠM CƠ SỞ GIAN LẶN, THIẾT BỊ BỘ PHÂN TÍCH, THIẾT BỊ RADIO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BÁO CÁO TRẠM CƠ SỞ GIAN LẶN**

- (57) Sáng chế đề xuất các cơ chế để nhận dạng trạm cơ sở gian lận. Hệ thống bao gồm thiết bị bộ phân tích và ít nhất hai thiết bị radio. Hệ thống được tạo cấu hình để cung cấp báo cáo, từ thiết bị radio bất kỳ trong ít nhất hai thiết bị radio và đến thiết bị bộ phân tích vào lúc thiết bị radio bất kỳ đó trong ít nhất hai thiết bị radio đã nhận từ trạm cơ sở tin nhắn yêu cầu nhận dạng cho phần tử nhận dạng dài hạn của thiết bị radio bất kỳ đó trong ít nhất hai thiết bị radio, của tin nhắn yêu cầu nhận dạng. Hệ thống được tạo cấu hình để nhận dạng, bởi thiết bị bộ phân tích, trạm cơ sở là gian lận khi các báo cáo của cùng trạm cơ sở như được nhận từ ít nhất hai thiết bị radio khác nhau trong ít nhất hai thiết bị radio được nhận trong khoảng thời gian ngưỡng đối với nhau. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống và phương pháp để nhận dạng trạm cơ sở gian lận, thiết bị bộ phân tích, thiết bị radio, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và phương pháp để báo cáo trạm cơ sở gian lận.

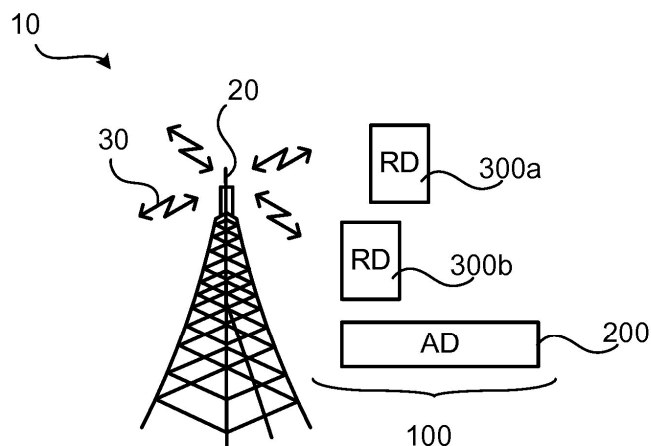


Fig. 1

- (11) 87970 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02484 (85) 20/04/2022
(22) 24/09/2020 (86) PCT/JP2020/036069 24/09/2020
(30) 2019-177786 27/09/2019 JP (87) WO2021/060387 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **F24F 13/22**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

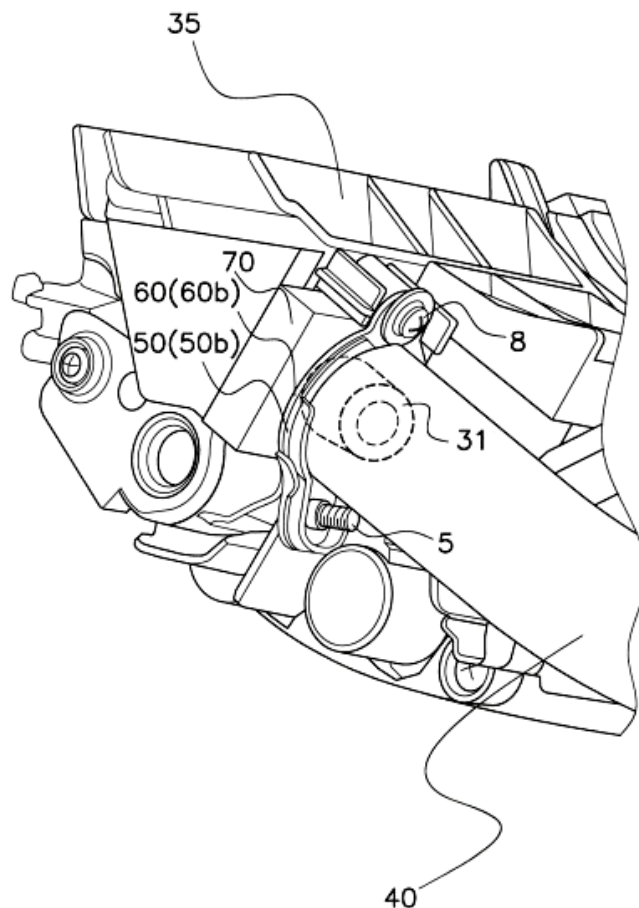
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) IKEBE, Masanori (JP); SATOU, Kouji (JP); THAISATIAN, WEERACHART (TH)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤC TRONG NHÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TREO TƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cục trong nhà điều hòa không khí (1) bao gồm chi tiết thứ nhất (50) được cố định vào khay hứng nước thứ nhất (30a), chi tiết thứ hai (60) được cố định vào ống thoát nước (40) và chi tiết cách nhiệt (70). Chi tiết thứ nhất (50) và chi tiết thứ hai (60) được siết chặt bởi chi tiết cố định (5) cho phép việc siết chặt từ phía trước hoặc phía dưới. Tại thời điểm này, chi tiết thứ nhất (50) và chi tiết thứ hai (60) được siết chặt trong không gian bên dưới chi tiết cách nhiệt (70). Do việc siết chặt từ phía trên hoặc phía dưới được cho phép theo cách này, nên khả năng bảo dưỡng của cục trong nhà điều hòa không khí (1) cải thiện và các tính chất cách nhiệt của chi tiết thứ nhất (50) và chi tiết thứ hai (60) được đảm bảo.



- (11) 87971 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02485 (85) 20/04/2022
(22) 24/09/2020 (86) PCT/JP2020/036066 24/09/2020
(30) 2019-175719 26/09/2019 JP (87) WO2021/060385 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) F24F 13/22; F24F 11/89

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) Sugimoto, Kenta (JP); Satou, Kouji (JP); Chandramanandra, Phatcharaphan (TH)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

- (57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí (1) bao gồm khay hứng nước (13), linh kiện điện thứ nhất (21), linh kiện điện thứ hai (22), phần đỡ thứ nhất (23) đỡ linh kiện điện thứ nhất (21) và được cố định vào vỏ (11), và phần đỡ thứ hai (24) đỡ linh kiện điện thứ hai (22) và được cố định vào phần đỡ thứ nhất. Khay hứng nước (13) được tháo ra khỏi vỏ (11) sau khi phần đỡ thứ hai (24) được di chuyển từ vị trí thứ nhất (P1) đến vị trí thứ hai (P2) bên ngoài đường tháo.

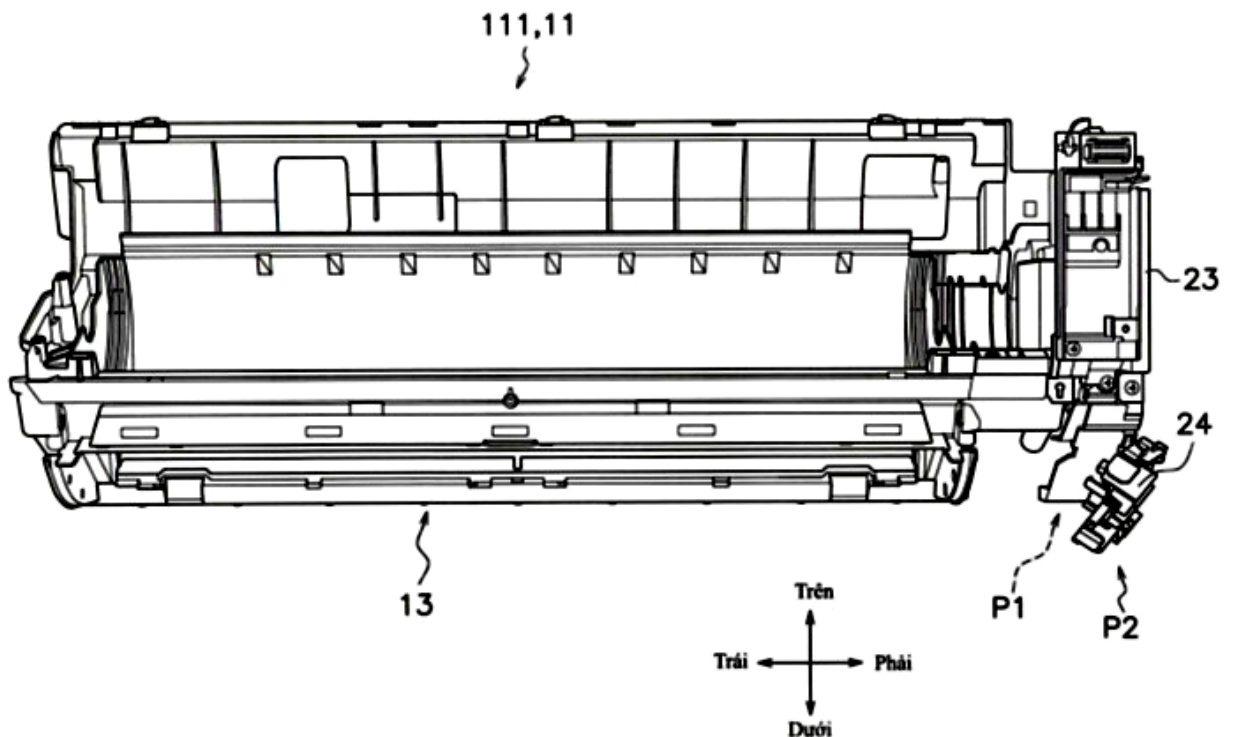


FIG. 7

(11) 87972 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-02488

(22) 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2022

(51) A01G 27/00

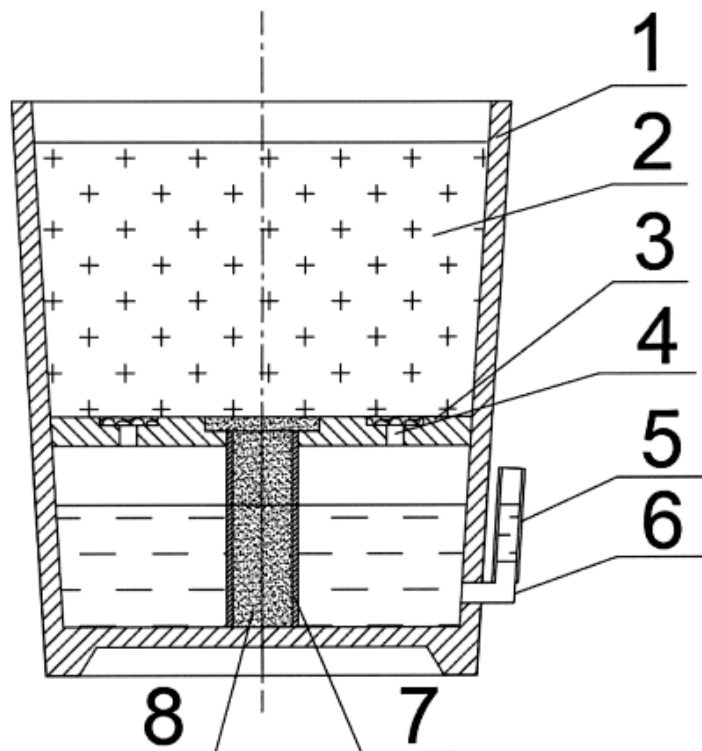
(71) PHAN THÀNH CÔNG (VN)

1A26 (11/21) Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

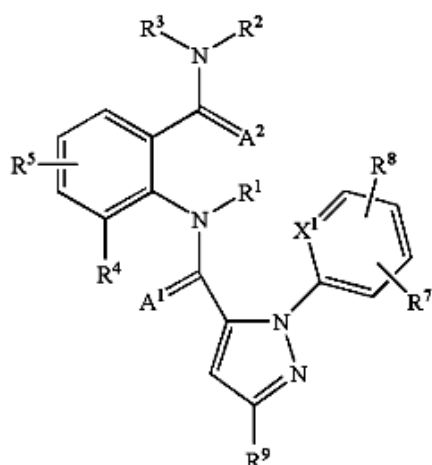
(72) Phan Thành Công (VN)

(54) CHẬU TRỒNG CÂY TỰ ĐỘNG HÚT KHÍ

- (57) Sáng chế đề cập đến chậu trồng cây tự động hút khí gồm: thân chậu (1) giống như chậu thông thường; bên hông chậu có một lỗ để gắn nối L (6), và ống nhựa mềm trong (5) để hiển thị mức nước trong chậu, chảy tràn, và cấp nước khi cần thiết; tấm đáy phụ (3) chia chậu làm hai khoang, khoang dưới chứa nước, khoang trên trồng cây; ống dẫn (7) trong chứa vật liệu dẫn nước (8) luôn dẫn nước ngược từ khoang dưới lên khoang trên cấp cho giá thể trồng cây (2); thể tích nước ở khoang dưới luôn giảm, thể tích khí luôn tăng, áp suất khí luôn giảm, tạo ra quá trình tự động hút khí từ khoang trên xuống khoang dưới qua lỗ (4).



- (11) 87973 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02489 (85) 21/04/2022
 (22) 01/10/2020 (86) PCT/IL2020/051070 01/10/2020
 (30) 62/909,826 03/10/2019 US (87) WO2021/064731 08/04/2021
 (51) *A01N 43/54; A01N 43/713; A01N 43/78; A01P 7/04; A01P 21/00; A01P 3/00; A01P 5/00; A01N 43/56; A01N 51/00*
 (71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD.** (IL)
 P.O. Box 60, 8410001 Beer-Sheva, Israel
 (72) DALLA CORTE, Gerson (BR); IBELLI, Joao (BR); BENETTI, Ernesto (BR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI CHỨA HỖN HỢP NÀY, PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ PHÁT TRIỂN THỰC VẬT, ĐIỀU CHỈNH SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại bao gồm: (i) hợp chất anthranilamit có công thức (I)



- (ii) fluensulfon; tùy ý (iii) chất diệt nấm strobilurin; và ngoài ra tùy ý, (iv) chất diệt côn trùng neonicotinoit.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87974 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02490 | (85) 21/04/2022 | |
| (22) 24/09/2020 | (86) PCT/EP2020/076816 | 24/09/2020 |
| (30) PCT/CN2019/108589 27/09/2019 CN | (87) WO2021/058697 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) **H04W 8/16; H04W 8/04; H04W 92/24; H04W 8/22; H04W 60/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ZHU, Jinyin (CN); LI, Xiaoming (CN); DE Gregorio Rodriguez, Jesús-Ángel (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ QUẢN LÝ TRUY NHẬP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để quản lý truy nhập. Phương pháp ở thực thể quản lý truy nhập thứ nhất của mạng bao gồm bước xác định rằng thiết bị người dùng (UE - User equipment) đang sử dụng kỹ thuật truy nhập vô tuyến (RAT - Radio access technology) LTE-M. Phương pháp nêu trên còn bao gồm bước thu được dữ liệu giới hạn RAT hoặc giới hạn truy nhập được kết hợp với UE, trong đó dữ liệu giới hạn RAT hoặc giới hạn truy nhập chỉ báo rằng kiểu RAT LTE-M bị giới hạn. Phương pháp nêu trên còn bao gồm bước xác định xem liệu UE đang sử dụng LTE-M có được cho phép để đính kèm hoặc đăng ký với mạng dựa trên dữ liệu giới hạn RAT hoặc giới hạn truy nhập đã thu được kết hợp với UE hay không. Sáng chế cũng đề xuất phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

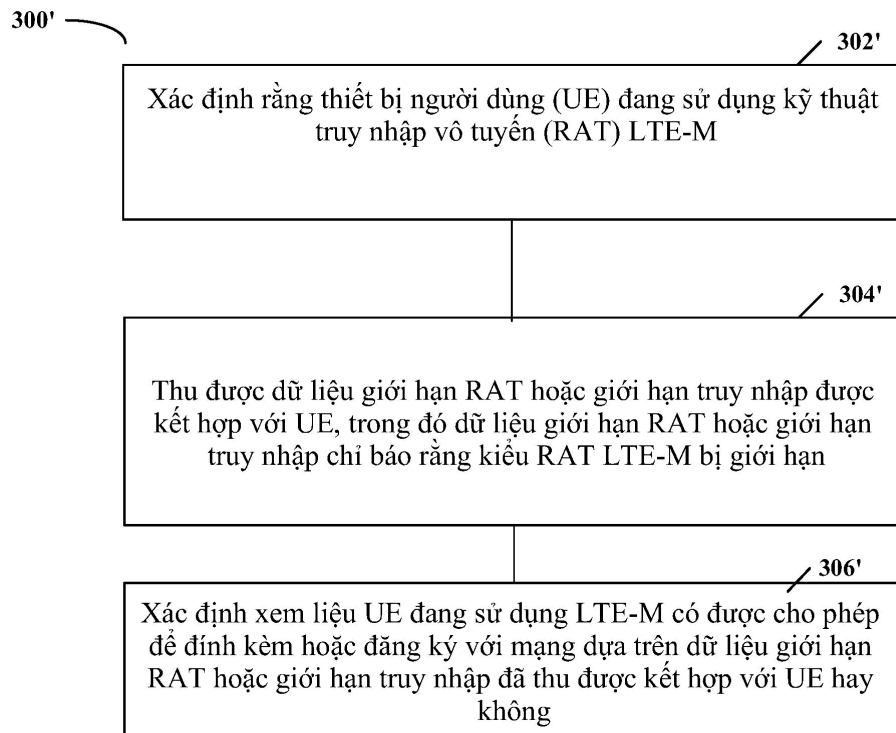


FIG. 3b

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87975 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02491 | (85) 21/04/2022 | |
| (22) 05/10/2020 | (86) PCT/KR2020/013481 | 05/10/2020 |
| (30) 62/911,223 | 05/10/2019 | US (87) WO2021/066609 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/122; H04N 19/137**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

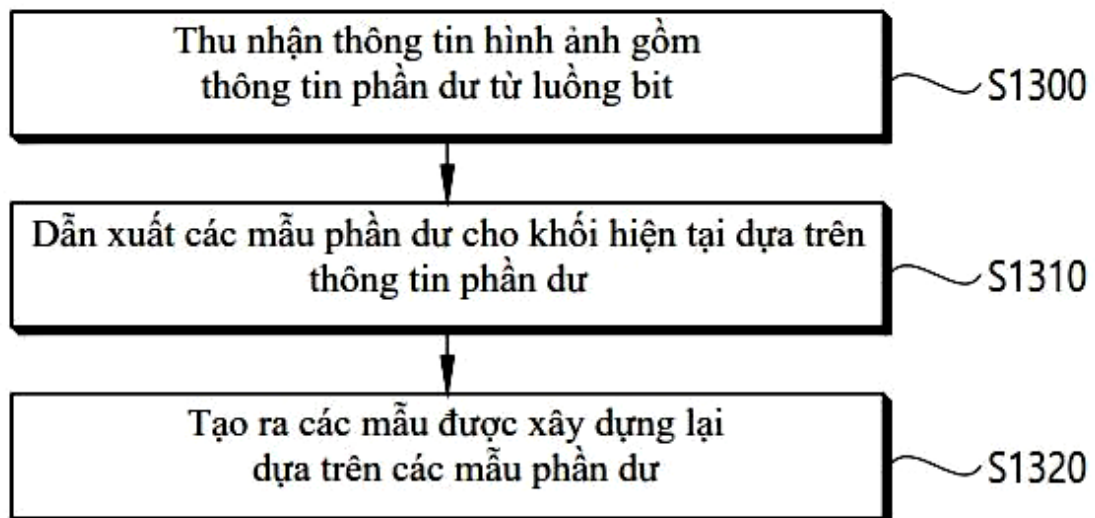
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); CHOI, Jangwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỬA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Theo phần bộc lộ của sáng chế, các điều kiện sự phụ thuộc có thể được xác định để phân tích cú pháp/báo hiệu một cách hiệu quả các phần tử cú pháp có sự phụ thuộc vào thông tin liên quan đến việc bỏ qua biến đổi và/hoặc việc lập mã bảng màu, và, trên cơ sở của các điều kiện sự phụ thuộc, việc liệu có phân tích cú pháp thông tin liên quan đến việc bỏ qua biến đổi và/hoặc việc lập mã bảng màu hay không có thể được xác định. Theo đó, các bit mà cần cần được báo hiệu cho việc lập mã video/hình ảnh có thể được giảm, và hiệu quả lập mã có thể được cải thiện.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87976 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02492 | (85) 21/04/2022 | |
| (22) 18/09/2020 | (86) PCT/US2020/051605 | 18/09/2020 |
| (30) 62/905,128 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061530 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/172; H04N 19/30; H04N 19/105; H04N 19/187*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cơ chế này bao gồm mã hóa dòng bit bao gồm một hoặc nhiều lớp của các ảnh được tạo mã. Tập hợp tham số video (video parameter set, VPS) cũng được mã hóa vào dòng bit. VPS bao gồm mã nhận diện chế độ tập hợp lớp đầu ra (output layer set, OLS) (ols_mode_idc) xác định rằng tổng số OLS được xác định bởi VPS bằng số lượng lớp được xác định bởi VPS. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông về phía bộ giải mã.

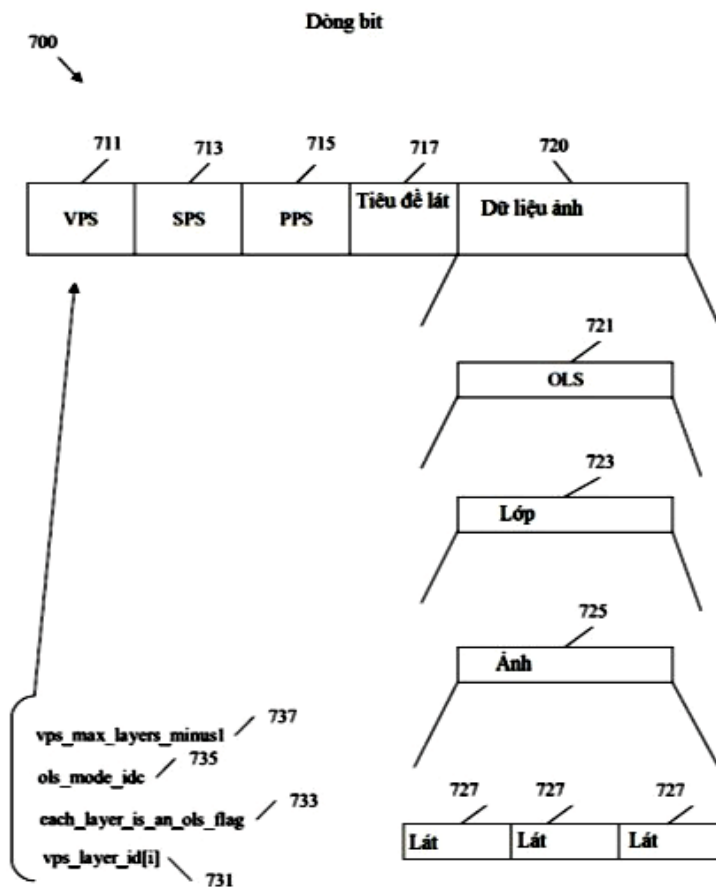


Fig.7

- (11) 87977 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02493 (85) 21/04/2022
(22) 23/09/2020 (86) PCT/US2020/052281 23/09/2020
(30) 62/905,228 24/09/2019 US (87) WO2021/022264 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) *H04N 19/196; H04N 19/423*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng bộ giải mã video và bao gồm các bước: nhận, bởi bộ giải mã video, dòng bit video bao gồm cờ danh sách ảnh tham chiếu (Reference Picture List, RPL), trong đó cờ RPL bằng giá trị thứ nhất xác định rằng có báo hiệu RPL trong tiêu đề ảnh (picture header, PH), và trong đó cờ RPL bằng giá trị thứ hai xác định rằng báo hiệu RPL không có trong PH và có thể xuất hiện trong các tiêu đề lát; và giải mã, bởi bộ giải mã video nhờ sử dụng cờ RPL, ảnh được tạo mã để thu được ảnh được giải mã. Phương pháp được thực hiện bằng bộ giải mã video và bao gồm các bước: nhận, bởi bộ giải mã video, dòng bit video bao gồm cờ độ lệch mẫu thích ứng (Sample Adaptive Offset, SAO), trong đó cờ SAO xác định rằng SAO thông tin có thể xuất hiện hoặc không xuất hiện trong PH hoặc xác định rằng thông tin SAO có thể xuất hiện hoặc không xuất hiện trong các tiêu đề lát; và giải mã, bởi bộ giải mã video sử dụng cờ SAO, ảnh được tạo mã để thu được ảnh được giải mã.

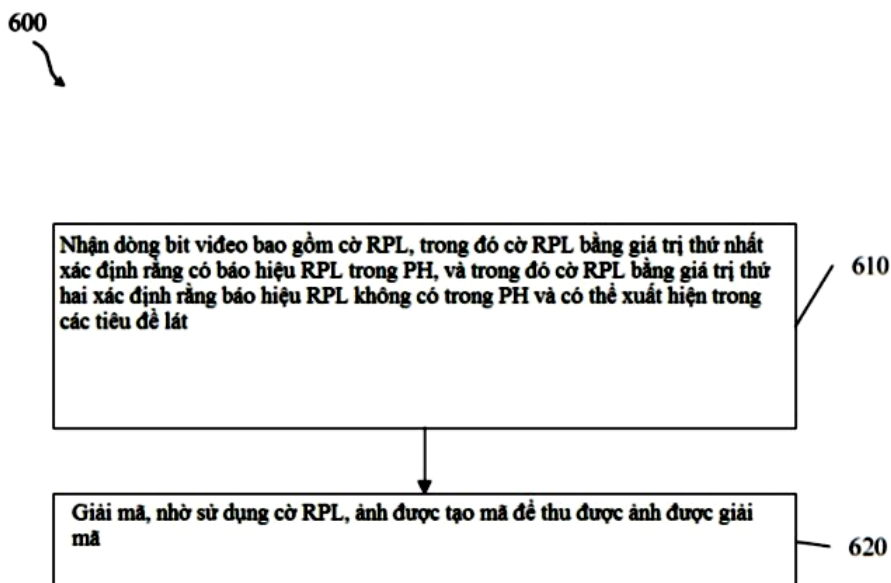


Fig.6

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87978 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02494 | | | (85) 21/04/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | | | (86) PCT/EP2020/076517 | 23/09/2020 |
| (30) 20191156 | 25/09/2019 | NO | (87) WO2021/058531 | 01/04/2021 |
| | 20191179 | NO | | |
| | 20200815 | NO | | |
- (51) **B63B 1/12; F03D 13/25; B63B 35/44**
 (71) **CLOVERS AS (NO)**
 c/o Eivind Sønju Rådyrveien 32, N-1555 Son, Norway
 (72) SØNJU, Eivind (NO)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỆ SÀN NỘI BẰNG KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến bệ sàn nội bằng kim loại (100), phương pháp để lắp ráp bệ sàn nội bằng kim loại (100) và tuabin gió nổi (1000) được đỡ bởi bệ sàn bằng kim loại (100). Bệ sàn nội bằng kim loại (100) bao gồm ít nhất ba bộ phận kéo dài (110), mỗi bộ phận kéo dài (110) bao gồm: bộ phận kéo dài thứ nhất (111); bộ phận kéo dài thứ hai (112) song song với bộ phận kéo dài thứ nhất (111); và ít nhất một bộ phận nối (114) được nối vào bộ phận kéo dài thứ nhất (111) và bộ phận kéo dài thứ hai (112).

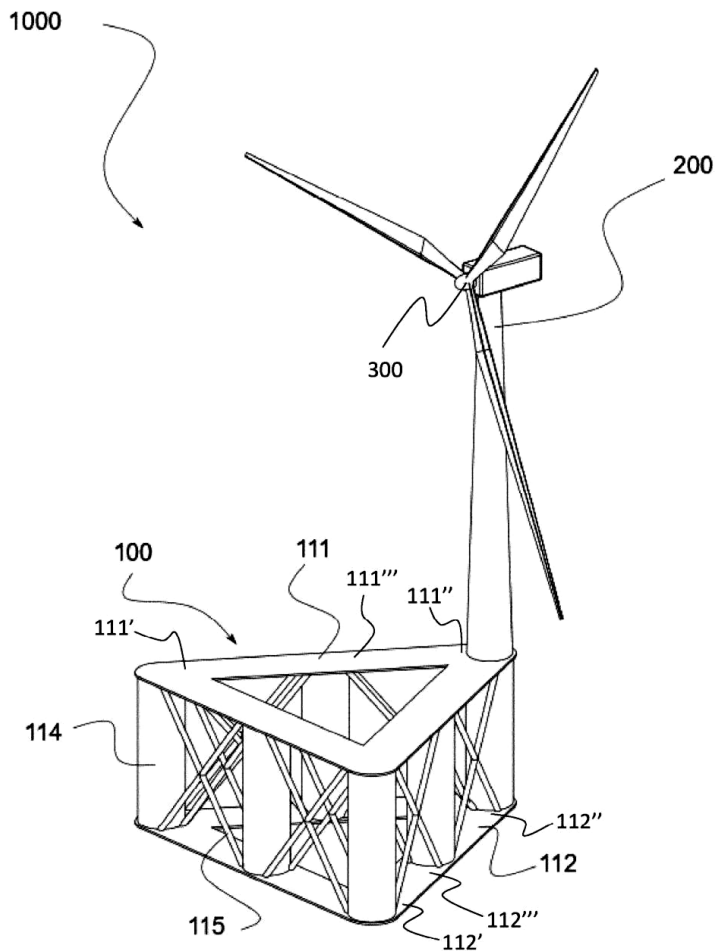


Fig.17

(11) 87979 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-02499

(22) 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2022

(51) G09B 7/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

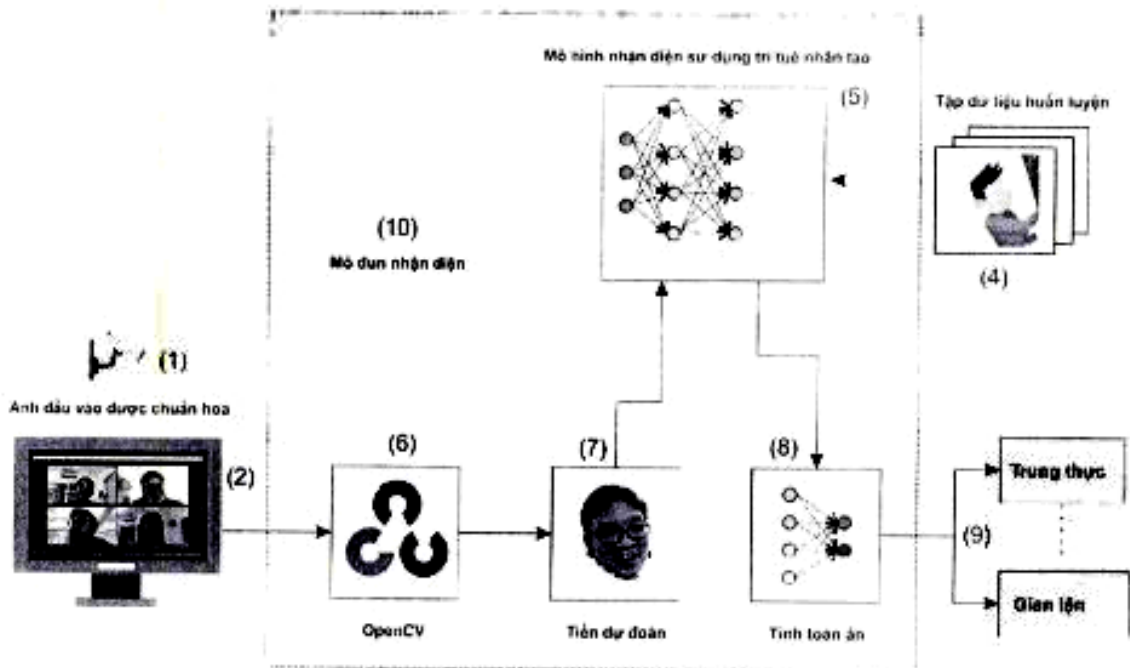
334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Nhạn Nhi (VN); Lê Hạnh Nhi (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ PHÁT HIỆN GIAN LẬN TRONG KIỂM TRA TRỰC TUYẾN SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

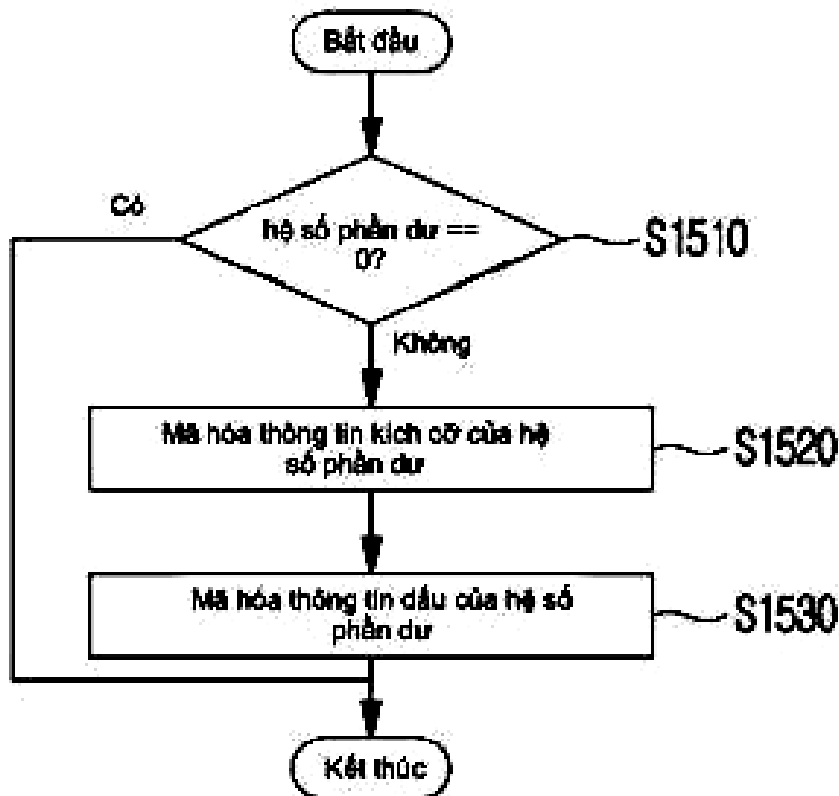
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị phát hiện gian lận khi học trực tuyến bao gồm: hệ thống camera gắn trên máy tính hoặc thiết bị di động để thu thập ảnh người học trực tuyến theo thời gian thực; mô đun chuẩn hóa ảnh người học để đưa về kích thước chuẩn và đưa vào mô đun nhận diện; mô đun nhận diện thực hiện quá trình nhận diện gian lận được diễn ra hai bước, bước tiền dự đoán và bước quyết định hành vi; mô đun tính toán chỉ số gian lận được tính bằng trung bình cộng của tất cả các xác suất dự đoán hành vi gian lận; và mô đun cảnh báo được chỉ thị bằng thang màu sắc hiển thị trên màn hình biểu thị nhiều trạng thái khác nhau tương ứng với các cấp độ cảnh báo từ trung thực đến gian lận.

Hình 1



- (11) 87980 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02501 (85) 21/04/2022
 (22) 23/09/2020 (86) PCT/KR2020/012865 23/09/2020
 (30) 10-2019-0116836 23/09/2019 KR (87) WO2021/060829 01/04/2021
 (51) *H04N 19/60; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/12; H04N 19/157*
 (71) **KT CORPORATION (KR)**
 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
 (72) LIM, Sung Won (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: xác định xem biến đổi ngược có được bỏ qua trong khối hiện tại hay không; giải mã hệ số phần dư của khối hiện thời; và áp dụng có chọn lọc biến đổi ngược cho hệ số phần dư trên cơ sở của bước xác định. Khi giải mã hệ số phần dư, hoặc cú pháp thứ nhất mà chỉ báo xem hệ số phần dư lớn hơn 0 hoặc cú pháp thứ hai chỉ báo giá trị tuyệt đối của hệ số phần dư có thể được giải mã một cách chọn lọc.

FIG. 15



- (11) 87981 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02503 (85) 21/04/2022
 (22) 14/09/2020 (86) PCT/JP2020/034748 14/09/2020
 (30) 2019-179995 30/09/2019 JP (87) WO2021/065447 A1 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) H02M 7/48; H02M 7/12

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
 530-8323 Japan

(72) Kenichi SAKAKIBARA (JP); Tomoisa TANIGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐỔI ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đổi điện được làm thích ứng sao cho trong giai đoạn thứ nhất trong đó giá trị tức thời của nguồn điện áp ($|V_{in}|$) cao hơn so với giá trị lệnh điện áp một chiều V_{dc}^* , chuyển mạch thứ hai (S_c) được tắt, hệ số làm việc thứ nhất d_{rec} và hệ số làm việc thứ ba d_z được chọn sao cho điện áp một chiều V_{dc} cần đưa vào nguồn dòng điện (I_{dc}) trở thành bằng giá trị lệnh điện áp một chiều V_{dc}^* , hoạt động biến đổi thứ nhất để cấp điện năng từ nguồn điện áp ($|V_{in}|$) tới nguồn dòng điện (I_{dc}) được thực hiện, và tụ điện (C_4) được nạp điện nhờ điện áp đã chỉnh lưu qua diot kẹp (D_{42}). Thiết bị đổi điện được làm thích ứng sao cho trong giai đoạn thứ hai trong đó giá trị tức thời của nguồn điện áp ($|V_{in}|$) nhỏ hơn hoặc bằng giá trị lệnh điện áp một chiều V_{dc}^* , chuyển mạch thứ nhất (S_{rec}) được tắt, hệ số làm việc thứ hai d_c và hệ số làm việc thứ ba d_z được chọn sao cho điện áp một chiều V_{dc} cần đưa vào nguồn dòng điện (I_{dc}) trở thành bằng giá trị lệnh điện áp một chiều V_{dc}^* , và hoạt động biến đổi thứ hai để cấp điện năng từ tụ điện (C_4) tới nguồn dòng điện (I_{dc}) được thực hiện.

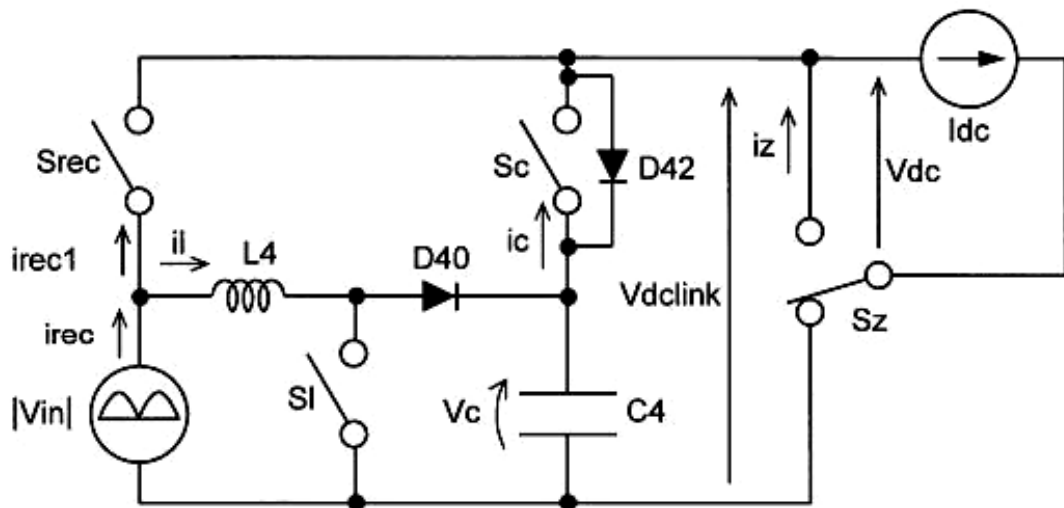


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 87982 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02506 | | | (85) 21/04/2022 | |
| (22) 15/10/2020 | | | (86) PCT/US2020/055804 | 15/10/2020 |
| (30) 62/927,524 | 29/10/2019 | US | (87) WO2021/086625 | 06/05/2021 |
| 17/070,219 | 14/10/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) **H04L 25/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEE, Chulkyu (US); DUAN, Ying (CN); CHOU, Shih-Wei (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống cung cấp công suất cải thiện trên đường liên kết truyền thông. Thiết bị có nhiều trình điều khiển đường truyền, bộ mã hóa trạng thái dây thứ nhất được tạo cấu hình để nhận ký hiệu thứ nhất trong dây ký hiệu khi liên kết 3 dây trong trạng thái báo hiệu thứ nhất, và để xác định trạng thái báo hiệu thứ hai cho liên kết 3 dây dựa vào ký hiệu thứ nhất và trạng thái báo hiệu thứ nhất, bộ mã hóa trạng thái dây thứ hai được tạo cấu hình để nhận ký hiệu thứ hai trong dây ký hiệu và để xác định trạng thái báo hiệu thứ ba cho liên kết 3 dây dựa vào ký hiệu thứ hai và trạng thái báo hiệu thứ hai. Ký hiệu thứ nhất đứng ngay trước ký hiệu thứ hai trong dây ký hiệu. Liên kết 3 dây chuyển từ trạng thái báo hiệu thứ nhất sang thứ hai và từ trạng thái báo hiệu thứ hai sang thứ ba trong các khoảng thời gian truyền liên tiếp. Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền dữ liệu và vật ghi bất biến đọc được bằng bộ xử lý.

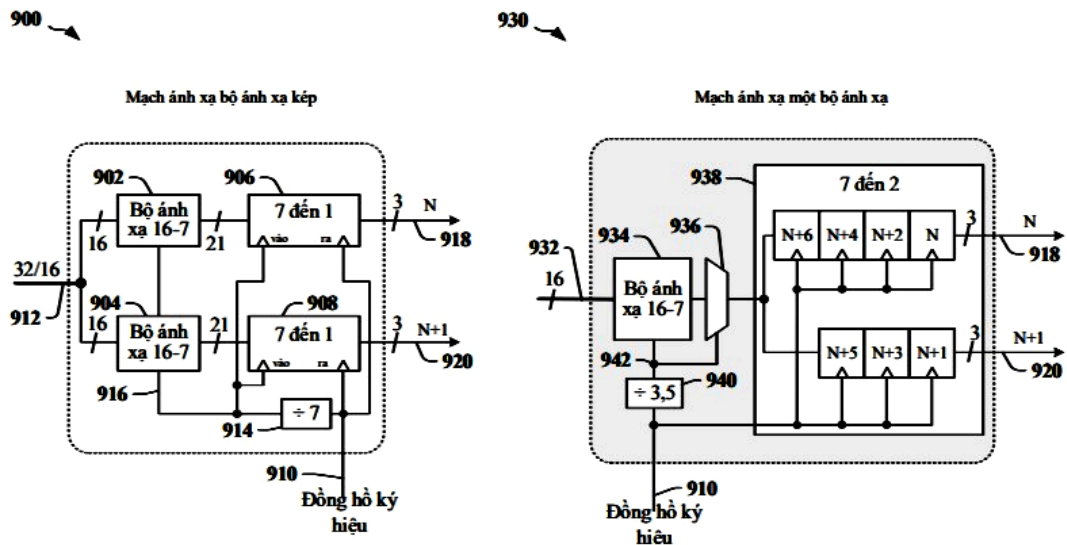


Fig. 9

- (11) **87983 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02507** (85) 21/04/2022
- (22) 27/10/2020 (86) PCT/US2020/057473 27/10/2020
- (30) 201941044022 30/10/2019 IN (87) WO2021/086824 06/05/2021
- (51) **H04L 5/00; H04W 74/08; H04W 72/12; H04L 27/26; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BHATTAD, Kapil (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); THYAGARAJAN, Ananta Narayanan (IN); DATTA, Tanumay (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Thiết bị người dùng (user equipment-UE) có thể chỉ báo sự hỗ trợ của tiền tố vòng mở rộng (extended cyclic prefix-ECP), ở đó thời khoảng của ECP hoặc truyền ECP được dựa vào sự chỉ báo. Trong một số trường hợp, UE có thể nhận cấp phép liên kết lên để truyền thông báo liên kết lên với sự chỉ báo về ECP, và UE có thể truyền ECP và thông báo liên kết lên theo dòng thời gian dựa một phần vào ECP. Ngoài ra hoặc theo cách khác, cấp phát kênh liên kết lên được chỉ báo trong sự cấp phép liên kết lên có thể bao gồm điểm bắt đầu cho ECP, ở đó UE truyền ECP tại điểm bắt đầu. Trong một số trường hợp, UE có thể dồn kênh thông tin điều khiển liên kết lên (UCI) trong kênh liên kết lên dựa trên dòng thời gian mà được dựa một phần vào ECP.

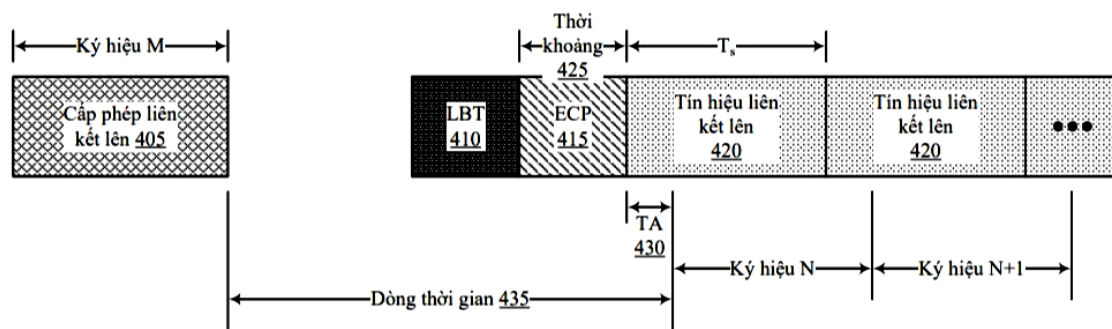


FIG. 4

- (11) **87984 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02511** (85) 20/04/2016
(22) 19/09/2014 (86) PCT/JP2014/074835 19/09/2014
(30) 2013-196206 20/09/2013 JP (87) WO2015/041318 A1 26/03/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2017
(51) **C12N 15/09; A61K 31/713; A61K 39/02; A61K 39/12; A61K 39/39; A61P 31/04; A61P 33/00; A61P 35/00; A61P 37/04; A61P 37/08; A61P 43/00; C07H 21/04; A61K 31/7125; A61P 31/12**
(62) 1-2016-01414
(71) **1. NATIONAL INSTITUTES OF BIOMEDICAL INNOVATION, HEALTH AND NUTRITION (JP)**
7-6-8, Saito-Asagi, Ibaraki-shi, Osaka 567-0085 Japan
2. DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(72) ISHII, Ken (JP); KOBIYAMA, Kouji (JP); AOSHI, Taiki (JP); TAKESHITA, Fumihiko (JP); KASUYA, Yuji (JP); NIWA, Takako (JP); KOIZUMI, Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHỨC CHẤT CHỨA OLIGONUCLEOTIT CÓ HOẠT TÍNH KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHỨC CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến oligodeoxynucleotit chứa oligodeoxynucleotit CpG typ K được làm giống như của người và poly deoxyadenylat, trong đó poly deoxyadenylat được đặt ở đầu 3' của oligodeoxynucleotit CpG typ K được làm giống như của người. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phức chất chứa oligodeoxynucleotit và β -1,3-glucan nêu trên. Sáng chế hơn nữa còn đề cập đến dược phẩm và thuốc phòng ngừa hoặc điều trị chứa oligodeoxynucleotit.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87985 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02514 | (85) 21/04/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/CN2020/117238 | 23/09/2020 |
| (30) 201910942344.7 | 30/09/2019 CN | (87) WO2021/063231 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) **H04N 5/225**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LU, Lianpeng (CN); ZHU, Lijun (CN); JING, Hao (CN); ZHANG, Xianlong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÔ-ĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến mô-đun máy ảnh bao gồm vỏ mô-đun, giá đỡ thứ nhất, máy ảnh, giá đỡ thứ hai, giá đỡ phần tử lặn; vỏ mô-đun có khoang bên trong vỏ, giá đỡ thứ nhất là ít nhất một phần nằm trong khoang bên trong vỏ, được gắn bản lề với vỏ mô-đun bằng trục bản lề thứ nhất và có thể xoay quanh trục bản lề thứ nhất; máy ảnh được kết nối cố định với giá đỡ thứ hai, giá đỡ phần tử lặn được bố trí với phần tử lặn, giá đỡ thứ hai được kết nối với phần tử lặn ở chế độ lặn, máy ảnh có thể xoay bằng giá đỡ thứ hai quanh trục ống kính của nó, giá đỡ phần tử lặn được gắn bản lề với giá đỡ thứ nhất bằng trục bản lề thứ hai, máy ảnh và giá đỡ thứ hai có thể xoay bằng giá đỡ phần tử lặn xung quanh trục bản lề thứ hai; trục của trục bản lề thứ nhất và thứ hai giao nhau hoặc nằm trên các mặt phẳng khác nhau, trục thấu kính và trục của trục bản lề thứ nhất giao nhau hoặc nằm trên các mặt phẳng khác nhau, trục thấu kính và trục của trục bản lề thứ hai giao nhau hoặc nằm trên các mặt phẳng khác nhau. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử.

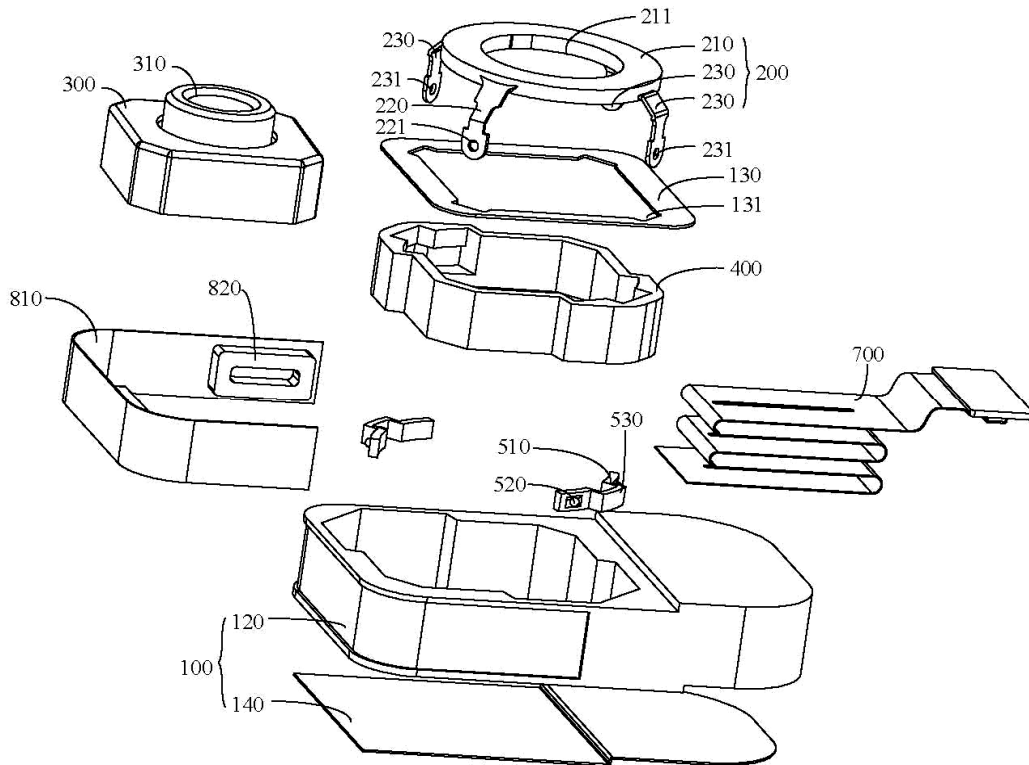


Fig.1

- (11) 87986 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02515 (85) 21/04/2022
(22) 22/09/2020 (86) PCT/CN2020/116903 22/09/2020
(30) 201910927231.X 27/09/2019 CN (87) WO2021/057733 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) *H04W 72/04*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN CHIA BĂNG CON NGHE TRƯỚC KHI NÓI (LBT),
HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân chia băng con nghe trước khi nói (Listen Before Talk, LBT), hệ thống và phương tiện. Phương pháp này bao gồm: thu nhận thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm thông tin về vị trí bắt đầu và vị trí kết thúc miền tần số của mục tiêu, và mục tiêu bao gồm sóng mang hoặc một phần băng thông (Bandwidth Part, BWP); và phân chia mục tiêu thành các băng con LBT dựa trên thông tin về vị trí bắt đầu và vị trí kết thúc của miền tần số.

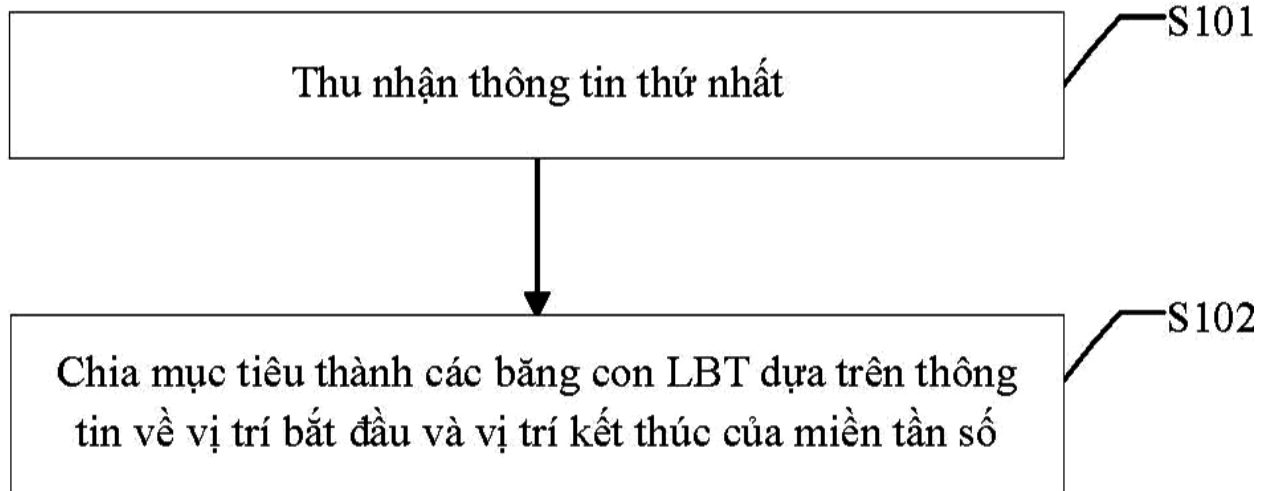


Fig.1

(11) 87987 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-02517

(22) 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) C12M 1/34; C02F 3/34; C02F 1/44; C02F 1/68

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)

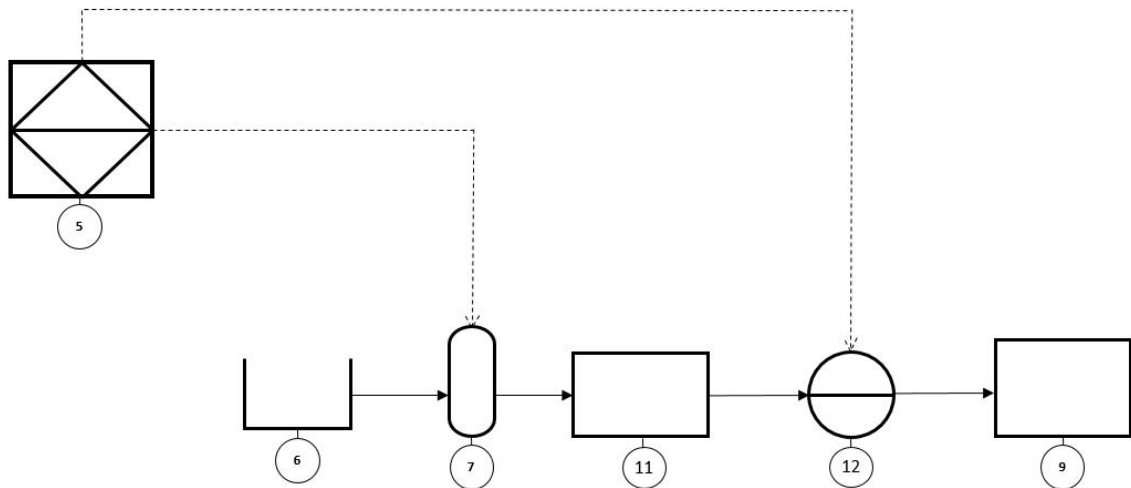
Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, Tập thể Xí nghiệp Vận tải Ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Cao Đức Trọng (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH LƯỢNG CHÍNH XÁC BÀO TỬ LỢI KHUẨN BẰNG XILANH, MÁY TẠO NƯỚC CHỨA BÀO TỬ LỢI KHUẨN GỒM THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NƯỚC UỐNG CHỨA BÀO TỬ LỢI KHUẨN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị định lượng chính xác bào tử bằng xilanh, máy tạo nước chứa bào tử lợi khuẩn được định lượng bao gồm thiết bị định lượng chính xác bào tử bằng xilanh và phương pháp tạo nước uống chứa bào tử lợi khuẩn. Trong đó, thiết bị định lượng chính xác bào tử bằng xilanh bao gồm bộ điều khiển trung tâm (5) giúp định lượng bào tử lợi khuẩn được bổ sung theo nhu cầu thực tế của người sử dụng, cảm biến dòng (8) giúp nhận biết và gửi tín hiệu thông số dòng chảy về bộ điều khiển trung tâm (5) hoặc bộ đếm thời gian (11) hiển thị thời gian thực và gửi thông số về bộ điều khiển trung tâm (5), xilanh định lượng (7) và túi lợi khuẩn (6).



- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 87988 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02518 | (85) 21/04/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/US2020/051311 | 17/09/2020 |
| (30) 62/905,236 24/09/2019 US | (87) WO2021/061492 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) **H03M 7/00; H04N 7/12; H04N 19/50**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã được thực hiện bởi bộ giải mã, vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính và thiết bị giải mã. Phương pháp này bao gồm bước thu dòng bit bao gồm tập hợp tham số hình ảnh (PPS) trong đơn vị lớp trừu tượng hóa mạng (NAL - network abstraction layer) PPS và hình ảnh được lập mã bao gồm tập hợp gồm các đơn vị NAL loại lớp lập mã video (VCL - video coding layer). Đơn vị VCL NAL cụ thể không tham chiếu đến đơn vị PPS NAL trừ khi giá trị của mã định danh lớp phần đầu đơn vị NAL (nuh_layer_id) của đơn vị PPS NAL nhỏ hơn hoặc bằng giá trị của nuh_layer_id của đơn vị VCL NAL cụ thể. Hình ảnh được lập mã được giải mã từ tập hợp gồm các đơn vị VCL NAL dựa vào PPS trong đơn vị PPS NAL để tạo ra hình ảnh được giải mã. Hình ảnh được giải mã được chuyển tiếp để hiển thị là một phần của chuỗi video được giải mã.

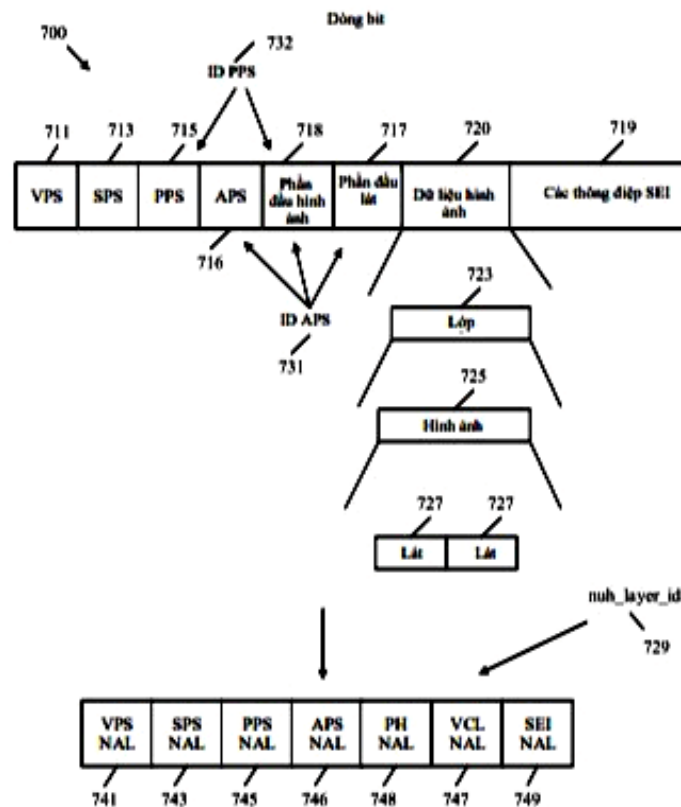


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87989 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02519 | (85) 21/04/2022 | |
| (22) 28/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036686 | 28/09/2020 |
| (30) 2019-179444 | 30/09/2019 JP | (87) WO2021/065822 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) **B23K 3/08**; B23K 3/00; B23K 3/04

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

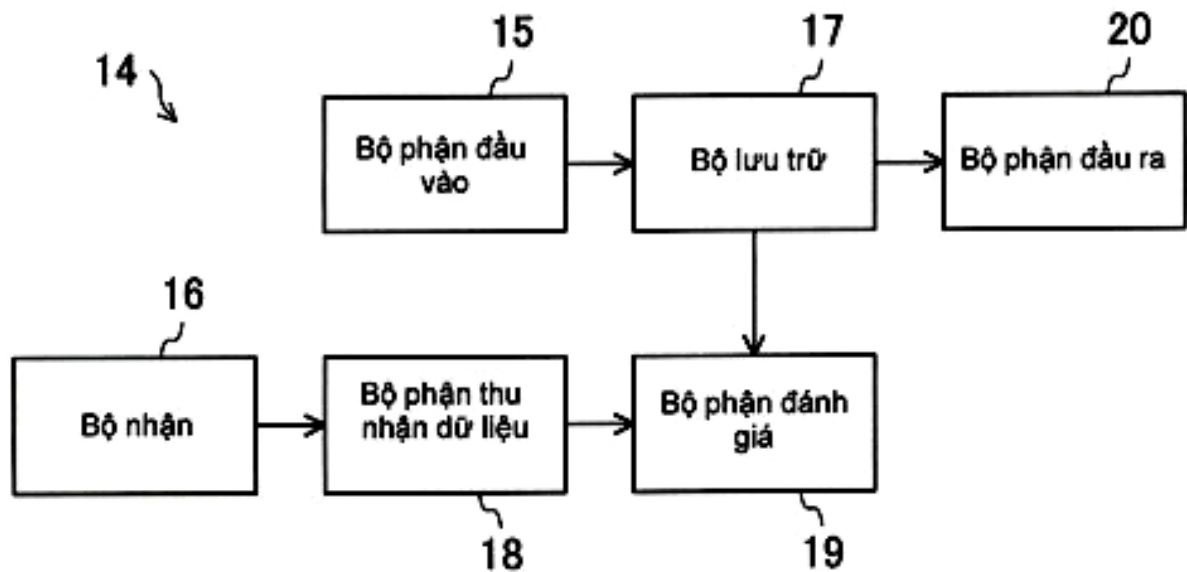
(72) HAYASHIDA Kentarou (JP); HAMA Yasunori (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đánh giá (14) để đánh giá thao tác nối để nối các vật liệu gốc thứ nhất và thứ hai với nhau bao gồm: bộ phận thu nhận dữ liệu (18) được tạo kết cấu để thu nhận dữ liệu theo thời gian của ít nhất một loại trong số vị trí của ít nhất một trong số vật liệu gốc thứ nhất hoặc vật liệu gốc thứ hai, vị trí của ngọn lửa, vị trí của kim loại hàn vảy, hoặc nhiệt độ của ít nhất một trong số vật liệu gốc thứ nhất hoặc vật liệu gốc thứ hai trong thao tác nối; và bộ phận đánh giá (19) được tạo kết cấu để đánh giá, bởi các phương pháp đánh giá khác nhau, dữ liệu trước thời điểm bắt đầu cấp dây định trước và dữ liệu sau thời điểm cấp dây định trước trong số các dữ liệu theo thời gian được thu nhận bởi bộ phận thu nhận dữ liệu (18).

FIG.5



- (11) 87990 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02520 (85) 21/04/2022
(22) 08/09/2020 (86) PCT/US2020/049657 08/09/2020
(30) 62/904,575 23/09/2019 US (87) WO2021/061384 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) **B29D 35/00; A43D 25/06; G05B 19/418; A43D 25/00; B25J 3/00**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) CROSS, Tory M. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT NHẪM GẮN NGUYÊN LIỆU VÀO SẢN PHẨM MAY MẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM MAY MẶC SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY, KẾT CẤU ĐỠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CỐ ĐỊNH CHI TIẾT GẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất để gắn một hoặc nhiều chi tiết phụ vào chi tiết thứ nhất của sản phẩm may mặc có thể bao gồm rô bốt đa trục có cánh tay và kết cấu đỡ được lắp với cánh tay này và một hoặc nhiều trạm tiếp nhận được định vị liền kề với rô bốt đa trục để rô bốt đa trục thứ nhất có thể di chuyển kết cấu đỡ đến tiếp xúc với chi tiết phụ để gắn kết với chi tiết thứ nhất.

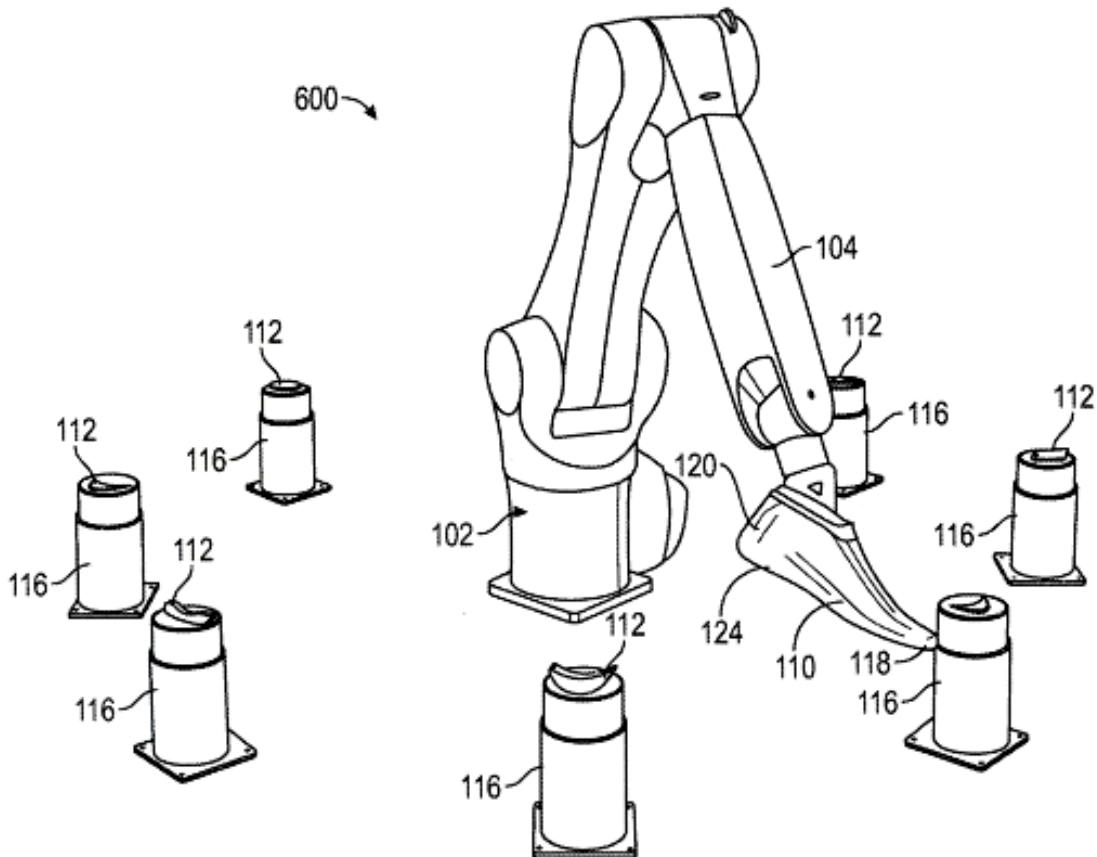


FIG. 15A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 87991 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02521 | (85) 21/04/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/US2020/051315 | 17/09/2020 |
| (30) 62/905,236 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061495 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) **H04N 7/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ, VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Cơ chế mã hóa video được bộc lộ, bao gồm phương pháp được thực hiện bởi bộ giải mã, vật ghi lâu dài đọc được bằng máy tính và thiết bị giải mã. Cơ chế này bao gồm bước mã hóa một hoặc nhiều ảnh được mã hóa thành dòng bit. Đơn vị lớp trừu tượng hóa mạng (Network Abstraction Layer, NAL) thông tin tăng cường bổ sung (Supplemental Enhancement Information, SEI) có kiểu đơn vị NAL (nal_unit_type) bằng kiểu đơn vị SEI NAL hậu tố (SUFFIX_SEI_NUT) cũng được mã hóa thành dòng bit. Đơn vị SEI NAL chứa thông điệp SEI lồng định tỷ lệ được. Tập hợp các kiểm tra tuân thủ dòng bit được thực hiện đối với dòng bit dựa vào thông điệp SEI lồng định tỷ lệ được. Dòng bit được lưu để truyền thông với bộ giải mã.

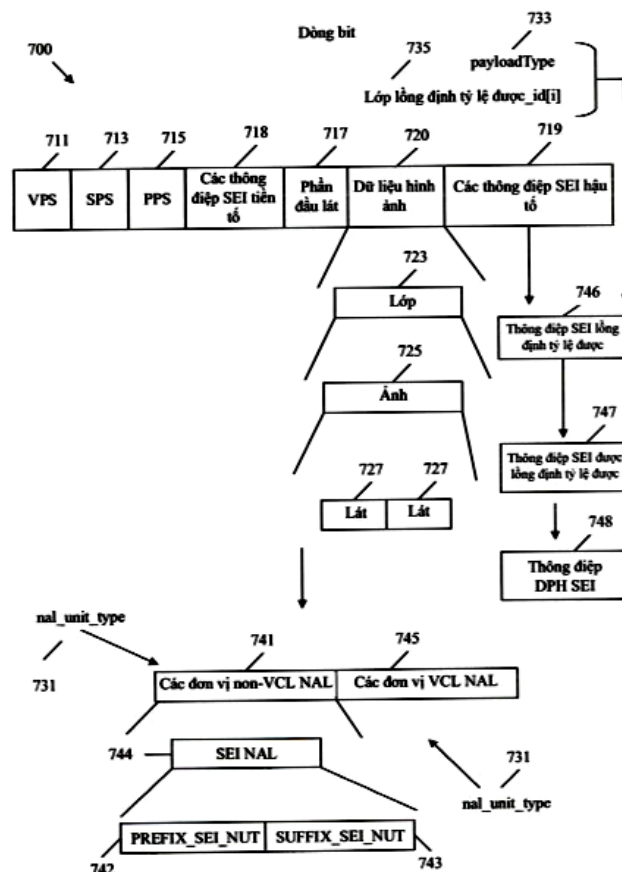
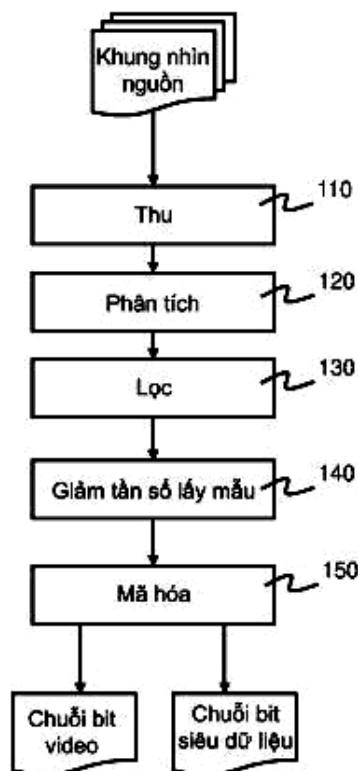


FIG. 7

- (11) **87992 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02523** (85) 21/04/2022
 (22) 18/09/2020 (86) PCT/EP2020/076197 18/09/2020
 (30) 19199240.3 24/09/2019 EP (87) WO2021/058402 01/04/2021
 (51) **H04N 21/2343; H04N 21/81; H04N 13/161; H04N 13/178; H04N 13/243; H04N 19/154; H04N 19/59; H04N 19/597; H04N 21/218; H04N 21/2365; H04N 21/2662; H04N 21/4402; H04N 21/4728; G06N 3/08; H04N 13/139**
 (71) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**
 High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands
 (72) KROON, Bart (NL); VAREKAMP, Christiaan (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO SỐNG ĐỘNG, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ DÀNH CHO VIDEO SỐNG ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp mã hóa và giải mã video sống động. Theo một phương pháp mã hóa, dữ liệu video nguồn bao gồm nhiều khung nhìn nguồn được mã hóa thành chuỗi bit video. Ít nhất một trong số các khung nhìn nguồn này được giảm tần số lấy mẫu trước khi mã hóa. Chuỗi bit siêu dữ liệu liên quan đến luồng video bao gồm siêu dữ liệu mô tả cấu hình giảm tần số lấy mẫu, để hỗ trợ bộ giải mã giải mã chuỗi bit video. Có thể tin rằng việc sử dụng khung nhìn được giảm tần số lấy mẫu có thể giúp giảm thành phần lậ mã hóa, so với phương pháp mã hóa dựa trên đoạn nối tạm. Sáng chế cũng đề xuất bộ mã hóa và bộ giải mã dành cho video sống động



HÌNH 1

- | | | |
|-----------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 87993 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02524 | (85) 21/04/2022 | |
| (22) 16/07/2020 | (86) PCT/CN2020/102488 | 16/07/2020 |
| (30) 201910938898.X 30/09/2019 CN | (87) WO2021/063074 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) **G06F 3/0481**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LUO, Yi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ CHIA MÀN HÌNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CỦA MÁY TÍNH**

- (57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị chia màn hình, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ của máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị điện tử hiển thị giao diện hiển thị tương ứng với tác vụ thứ nhất trên thiết bị hiển thị khi chạy ứng dụng thứ nhất để thực thi tác vụ thứ nhất; nhận, trên giao diện hiển thị tương ứng với tác vụ thứ nhất này, thao tác thứ nhất mà được dùng để cho phép tác vụ thứ hai; và cho phép chế độ hiển thị chia màn hình đáp lại thao tác thứ nhất. So với việc đó theo công nghệ thông thường, thì theo các phương án của sáng chế, chế độ chia màn hình có thể được kích hoạt mà không cần thêm thao tác thủ công của người dùng. Điều này đạt được hiệu quả kỹ thuật là kích hoạt, dựa trên tác vụ, thiết bị điện tử để vào chế độ hiển thị chia màn hình, để sự thông minh của thiết bị điện tử được cải thiện.

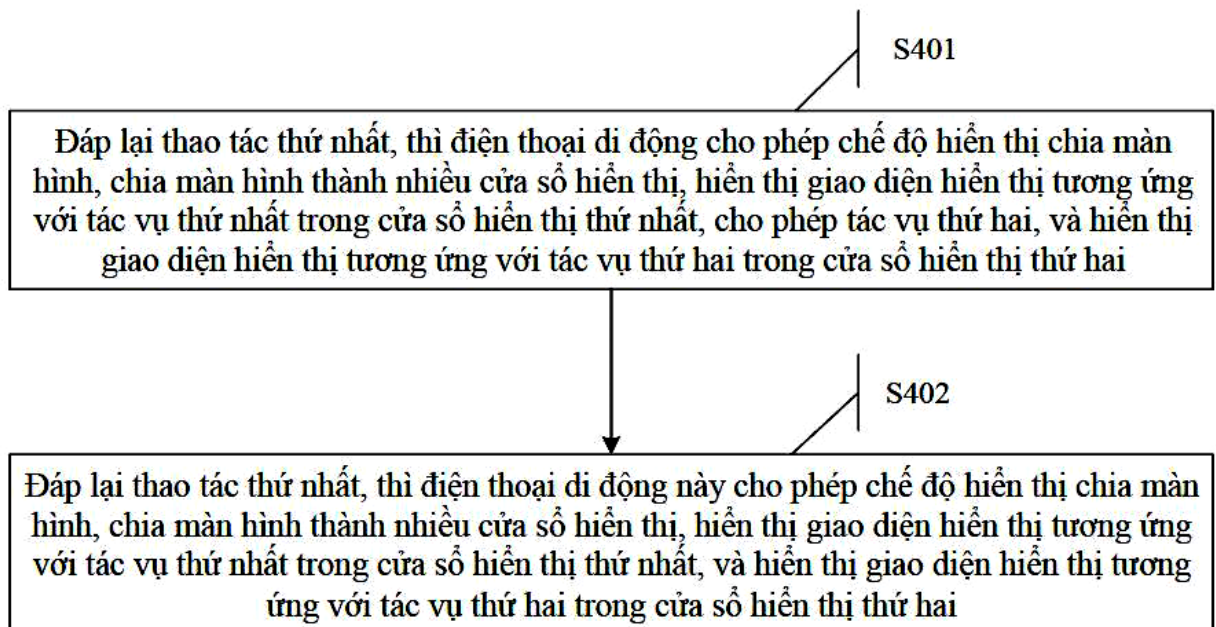


Fig.4

- (11) **87994 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02525** (85) 21/04/2022
(22) 28/09/2020 (86) PCT/JP2020/036613 28/09/2020
(30) 2019-179958 30/09/2019 JP (87) WO2021/065794 08/04/2021
(51) ***D01F 4/02; D06M 11/00; C07K 14/435; C12N 15/12***
(71) **SPIBER INC. (JP)**
234-1, Aza Mizukami, Kakuganji, Tsuruoka-shi, Yamagata 997-0052 Japan
(72) **TAKAHASHI Kentaro (JP); IKEDA Atsushi (JP); KAGATA Hideki (JP); ABE Yunosuke (JP); SAKATA Kazuki (JP)**
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐÚC TỪ PROTEIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất một cách thuận lợi vật phẩm đúc từ protein mà có thể giải quyết vấn đề gây ra bởi quá trình este hóa nhóm hydroxyl có trong protein mà vẫn duy trì đủ độ bền. Phương pháp sản xuất vật phẩm đúc từ protein theo sáng chế bao gồm bước đưa vật phẩm đúc từ nguyên liệu thô chứa protein trong đó nhóm hydroxyl được este hóa vào tiếp xúc với môi trường axit hoặc bazơ ở trạng thái tác dụng lực kéo, do đó thủy phân nhóm este.

- (11) 87995 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02526 (85) 21/04/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/KR2020/013150 25/09/2020
(30) 62/905,400 25/09/2019 US (87) WO2021/060940 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) *H04N 19/60; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/137; H04N 19/18*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

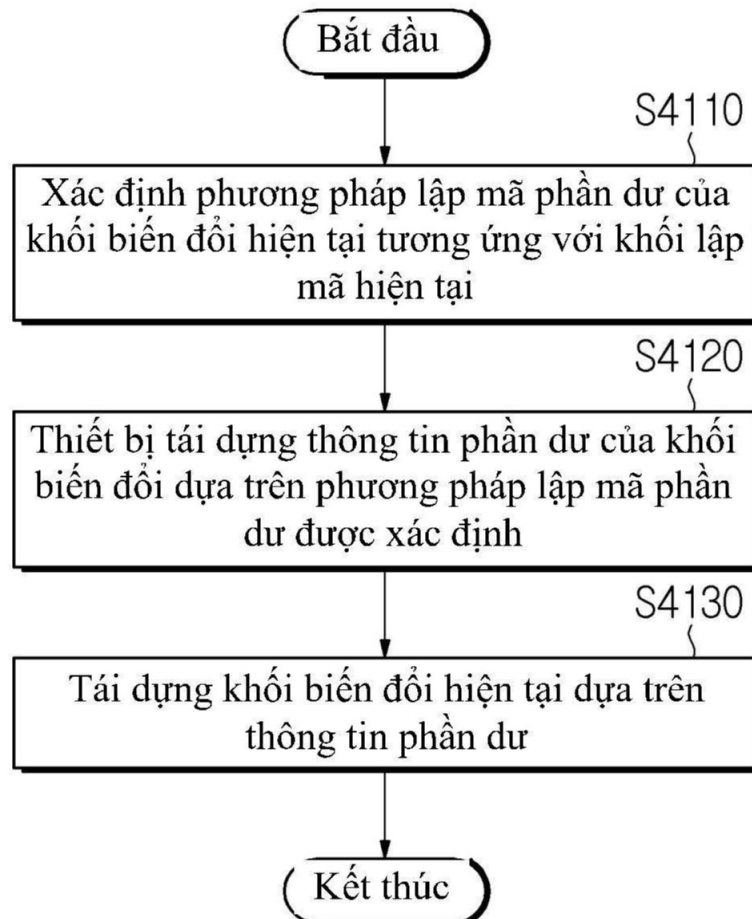
(72) JANG, Hyeong Moon (KR); CHOI, Jungah (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh có thể bao gồm bước xác định phương pháp lập mã phần dư của khối biến đổi hiện tại tương ứng với khối lập mã hiện tại, bước tái dựng thông tin phần dư của khối biến đổi dựa trên phương pháp lập mã phần dư được xác định và tái dựng khối biến đổi hiện tại dựa trên thông tin phần dư.

FIG.41



- (11) **87996 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02527** (85) 21/04/2022
- (22) 21/09/2020 (86) PCT/US2020/051859 21/09/2020
- (30) 62/905,144 24/09/2019 US (87) WO2021/022263 04/02/2021
- (51) **H04N 7/12**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WANG, Ye-Kui (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, bộ giải mã, và bộ mã hóa. Cơ chế lập mã video được bộc lộ. Cơ chế này bao gồm bước thu dòng bit ở bộ giải mã. Dòng bit này bao gồm một hoặc nhiều lớp và tin nhắn thông tin nâng cao bổ sung (SEI) lồng ghép có thể mở rộng ở bộ phận lớp trừu tượng hóa mạng (NAL) SEI hiện thời. Tin nhắn SEI lồng ghép có thể mở rộng này chứa các tin nhắn SEI được lồng ghép có thể mở rộng và cờ tắt cả các lớp lồng ghép có thể mở rộng (*all_layers_flag*) mà xác định xem các tin nhắn SEI được lồng ghép có thể mở rộng có áp dụng cho tất cả các lớp mà có ký hiệu nhận dạng (*Id*) lớp mà lớn hơn hoặc bằng *Id* lớp của bộ phận SEI NAL hiện thời hay không. Ảnh được lập mã được giải mã từ một hoặc nhiều lớp để tạo ra ảnh được giải mã. Hình ảnh được giải mã này được chuyển tiếp nhằm hiển thị như phần của chuỗi video được giải mã.

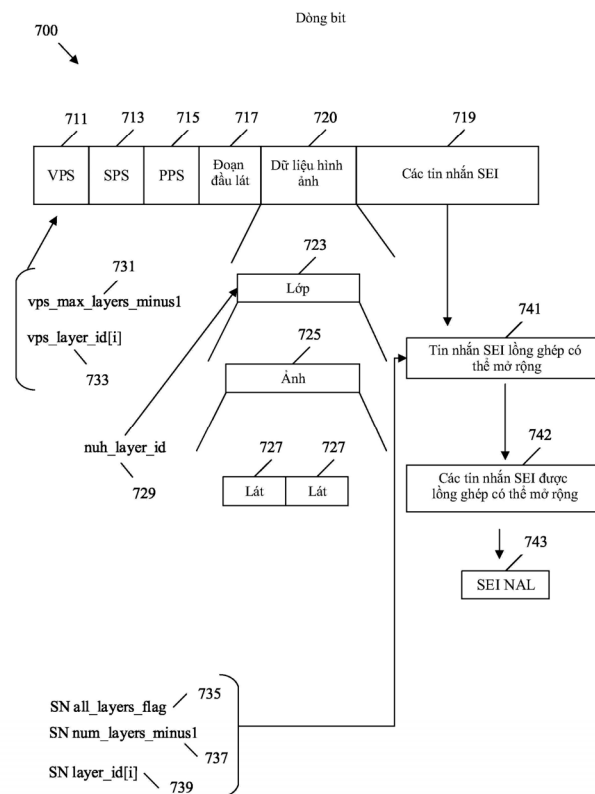


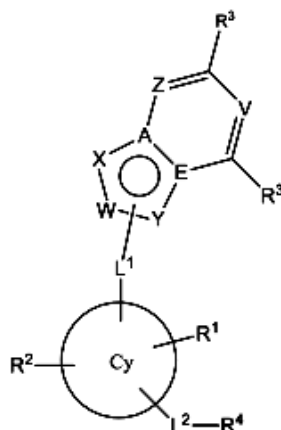
FIG. 7

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 87997 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02528 | (85) 08/01/2018 | |
| (22) 08/06/2016 | (86) PCT/US2016/036283 | 08/06/2016 |
| (30) PCT/IB2015/001693 | 09/06/2015 IB | (87) WO2016/200851 |
| 62/257,806 | 20/11/2015 US | 15/12/2016 |
| 62/343,905 | 01/06/2016 US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2018

- (51) **C07D 405/14**; A61K 31/416; A61P 29/00; A61P 37/00; C07D 209/14; C07D 209/18; C07D 491/10; C07D 401/10; C07D 403/10; C07D 405/10; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/404; C07D 235/16
- (62) 1-2018-00073
- (71) **ABBVIE INC.** (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America
- (72) ARGIRIADI, Maria, A. (US); BREINLINGER, Eric, C. (US); CUSACK, Kevin, P. (US); HOBSON, Adrian, D. (US); POTIN, Dominique (FR); BARTH, Martine (FR); AMAUDRUT, Jérôme (FR); POUPARDIN, Olivia (FR); MOUNIER, Laurent (FR); KORT, Michael, E. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ NHÂN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ĐIỀU BIẾN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có Công thức (I):



Công thức (I)

muối dược dụng của chúng, trong đó phần tử có thể thay đổi được xác định trong bản mô tả này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế hữu dụng để điều trị các tình trạng bệnh miễn dịch.

(11) 87998 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-02529

(22) 22/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/04/2022

(51) A01G 33/00

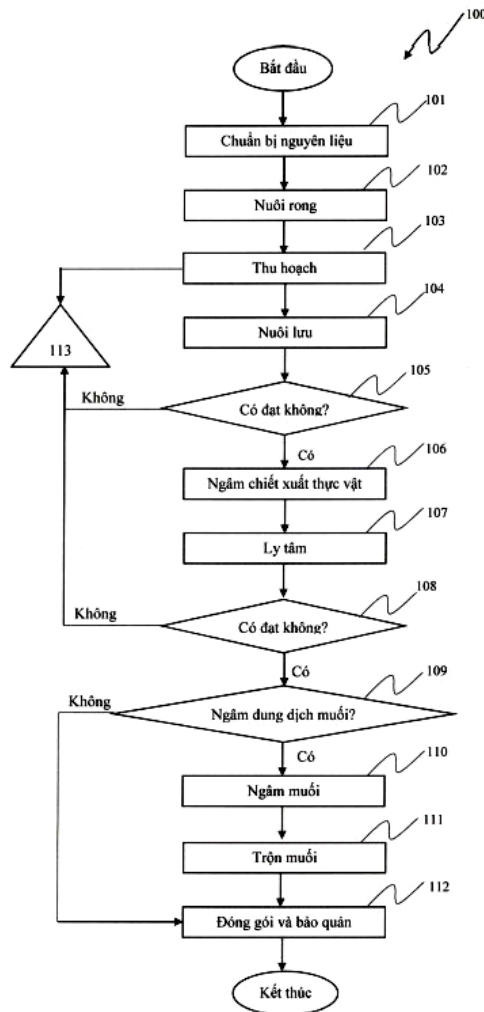
(71) CÔNG TY TNHH HẢI NAM (VN)

Số 27 Nguyễn Thông, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Kiều Hồng Phúc (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT RONG NHO TÁCH NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất rong nho tách nước bao gồm các bước i) chọn giống; ii) nuôi rong; iii) thu hoạch; iv) nuôi lưu; v) kiểm tra kích thước và cảm quan sau nuôi lưu; vi) ngâm hỗn hợp chiết xuất thực vật; vii) ly tâm; viii) kiểm tra kích thước và cảm quan sau ly tâm và loại bỏ tạp chất; ix) xác định có/không ngâm muối; x) ngâm muối; xi) trộn muối; và xii) đóng gói và bảo quản. Hỗn hợp chiết xuất từ thực vật thu được bằng cách phối trộn (5 - 10) phần chiết xuất từ thực vật với (90 - 95) phần nước; trong đó phần chiết xuất từ thực vật bao gồm thành phần chiết xuất từ vỏ măng cụt, vỏ chôm chôm, vỏ chanh dây, hương thảo, lá dứa, và bạc hà nam.



HÌNH 1

- (11) 87999 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02531 (85) 28/10/2019
 (22) 14/02/2018 (86) PCT/KR2018/001953 14/02/2018
 (30) 10-2017-0040514 30/03/2017 KR (87) WO2018/182172 04/10/2018
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2019
 (51) C07K 7/06; A61K 38/00; A61Q 19/00; A23L 33/18; A61K 8/64
 (62) 1-2019-05971
 (71) CAREGEN CO., LTD. (KR)
 46-38, LS-ro 91beon-gil, Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 14119, Republic of Korea
 (72) CHUNG, Yong Ji (KR); KIM, Eun Mi (KR); LEE, Eung-Ji (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH BẢO VỆ TẾ BÀO CHỐNG LẠI CÁC CHẤT GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG, DƯỢC PHẨM, THỰC PHẨM VÀ MỸ PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến peptit có hoạt tính bảo vệ tế bào chống lại các chất gây ô nhiễm môi trường và dược phẩm, thực phẩm, và mỹ phẩm chứa peptit này. Peptit này cấu thành từ trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.2, trong đó peptit này gắn kết với dioxin hoặc hợp chất tương tự dioxin, và tùy ý trong đó đầu tận cùng N hoặc đầu tận cùng C của peptit này được cải biến. Peptit này gắn kết trực tiếp với 2,3,7,8-tetraclodibenzo-p-dioxin, được biết đến là chất độc nhất trong số các chất thuộc nhóm dioxin, và peptit này có hoạt tính ngăn ngừa 2,3,7,8-tetraclodibenzo-p-dioxin thâm nhập qua da và cơ chế hoạt hóa thụ thể aryl hydrocarbon bởi 2,3,7,8-tetraclodibenzo-p-dioxin và hydrocarbon thơm đa vòng chứa trong hạt bụi mịn. Hoạt tính bảo vệ tế bào trực tiếp này chống lại các chất gây ô nhiễm môi trường khác biệt với các phương pháp đã biết chỉ gián tiếp ngăn ngừa tiếp xúc với các chất này hoặc để giảm độc tính bằng cách tạo ra hàng rào bảo vệ.

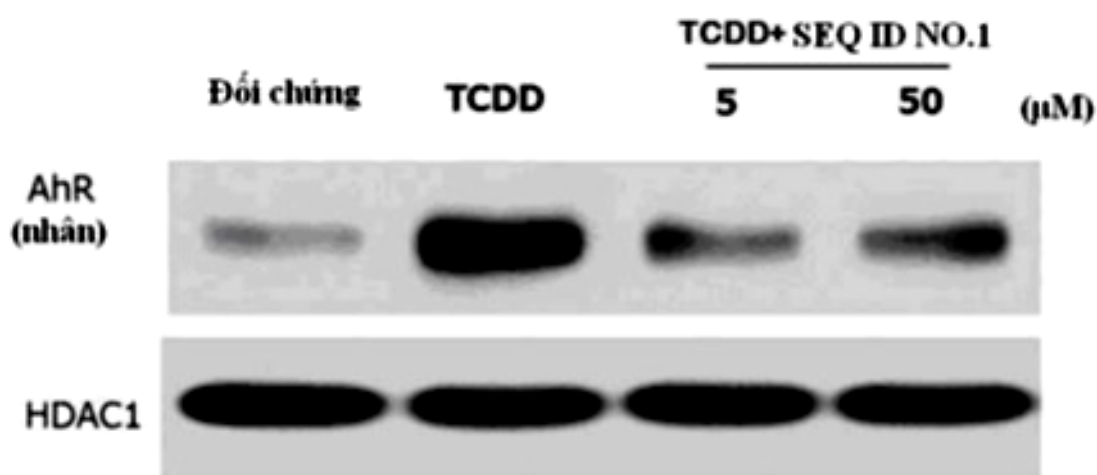


Fig.2A

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 88000 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02532 | (85) 28/10/2019 | |
| (22) 14/02/2018 | (86) PCT/KR2018/001953 | 14/02/2018 |
| (30) 10-2017-0040514 | 30/03/2017 KR (87) WO2018/182172 | 04/10/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2019

(51) **C07K 7/06; A61K 38/00; A61Q 19/00; A23L 33/18; A61K 8/64**

(62) 1-2019-05971

(71) **CAREGEN CO., LTD. (KR)**

46-38, LS-ro 91beon-gil, Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 14119, Republic of Korea

(72) CHUNG, Yong Ji (KR); KIM, Eun Mi (KR); LEE, Eung-Ji (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH BẢO VỆ TẾ BÀO CHỐNG LẠI CÁC CHẤT GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG, DƯỢC PHẨM, THỰC PHẨM VÀ MỸ PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến peptit có hoạt tính bảo vệ tế bào chống lại các chất gây ô nhiễm môi trường và dược phẩm, thực phẩm, và mỹ phẩm chứa peptit này. Peptit này cấu thành từ trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.1, trong đó peptit này gắn kết với dioxin hoặc hợp chất tương tự dioxin, và tùy ý trong đó đầu tận cùng N hoặc đầu tận cùng C của peptit này được cải biến. Peptit này gắn kết trực tiếp với 2,3,7,8-tetraclodibenzo-pdioxin, được biết đến là chất độc nhất trong số các chất thuộc nhóm dioxin, và peptit này có hoạt tính ngăn ngừa 2,3,7,8-tetraclodibenzo-p-dioxin thâm nhập qua da và cơ chế hoạt hóa thụ thể aryl hydrocarbon bởi 2,3,7,8-tetraclodibenzo-p-dioxin và hydrocarbon thơm đa vòng chứa trong hạt bụi mịn. Hoạt tính bảo vệ tế bào trực tiếp này chống lại các chất gây ô nhiễm môi trường khác biệt với các phương pháp đã biết chỉ gián tiếp ngăn ngừa tiếp xúc với các chất này hoặc để giảm độc tính bằng cách tạo ra hàng rào bảo vệ.

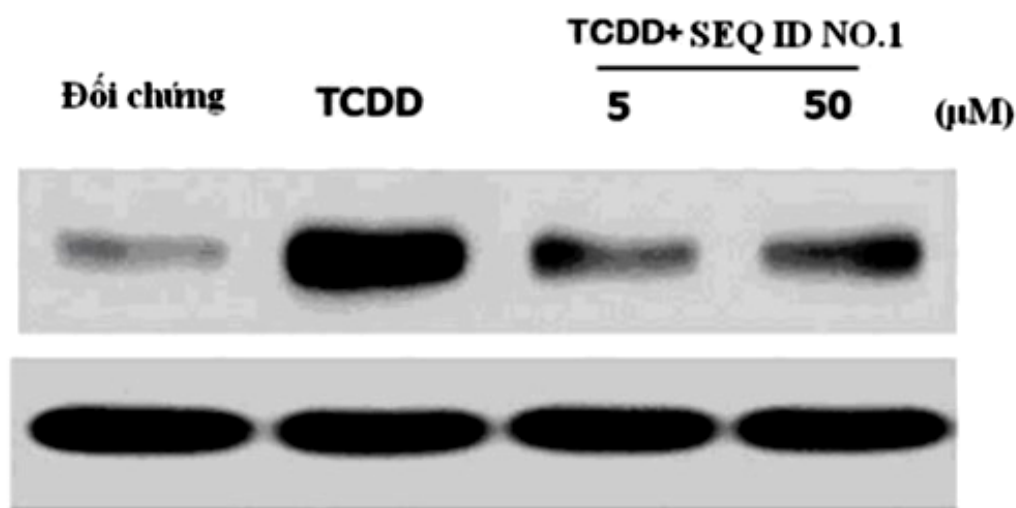


Fig.2A

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88001 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02537 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 21/09/2020 | (86) PCT/CN2020/116363 | 21/09/2020 |
| (30) 201910916013.6 | 25/09/2019 | CN (87) WO2021/057632 |
| 201910990087.4 | 17/10/2019 | CN |
| 202010426700.2 | 19/05/2020 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **H01M 10/058**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) ZHOU, Haibin (CN); HE, Zhongyong (CN); ZHU, Chen (CN); QIU, Yupeng (CN); HU, Zhangrong (CN); XU, Fan (CN); LIANG, Jiahua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN PIN, MÔĐUN NẠP ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ HỖ TRỢ NẠP ĐIỆN NHANH CÔNG SUẤT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun pin (100) hỗ trợ nạp nhanh công suất cao. Môđun pin (100) bao gồm ô pin (14), và ô pin (14) bao gồm thân ô pin (140), vấu thứ nhất, vấu thứ hai, và vấu thứ ba. Vấu thứ nhất, vấu thứ hai, và vấu thứ ba được nối điện riêng rẽ với thân ô pin (140). Vấu thứ nhất và vấu thứ ba có cực tính thứ nhất, và vấu thứ hai có cực tính thứ hai. Hoạt động với nhau, vấu thứ hai và vấu thứ nhất có thể đưa vào điện áp và dòng điện đến thân ô pin (140) hoặc có thể xuất ra điện áp và dòng điện từ thân ô pin (140). Hoạt động với nhau, vấu thứ hai và vấu thứ ba có thể đưa vào điện áp và dòng điện đến thân ô pin (140) hoặc có thể xuất ra điện áp và dòng điện từ thân ô pin (140). Cực tính thứ nhất khác với cực tính thứ hai.

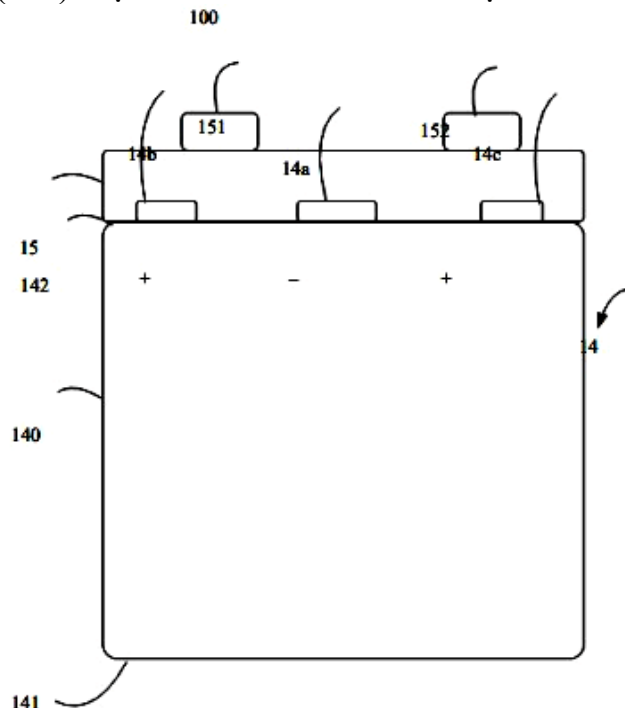


Fig.2A

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88002 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02538 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/US2020/049729 | 08/09/2020 |
| (30) 62/905,244 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061391 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **H04N 7/12; H04N 19/70**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã, thiết bị tạo mã video, bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương tiện đọc được bởi máy tính, và cơ chế tạo mã video. Cơ chế gồm mã hóa nhiều sự biểu diễn lớp phụ vào trong dòng bit. Các tham số bộ giải mã tham chiếu giả định (hypothetical reference decoder, HRD) và cờ hiện diện các tham số bộ đệm ảnh tạo mã (CPB, coding picture buffer) lớp phụ (sublayer_cpb_params_present_flag) cũng được mã hóa vào trong dòng bit. Các tham số HRD cho tất cả các sự biểu diễn lớp phụ với các bộ nhận dạng theo thời gian (TemporalIds) nhỏ hơn TemporalId lớn nhất được suy ra bằng các tham số HRD đối với sự biểu diễn lớp phụ lớn nhất với TemporalId lớn nhất khi sublayer_cpb_params_present_flag được đặt là 0. Tập các kiểm tra sự phù hợp của dòng bit được thực hiện trên dòng bit được dựa trên các tham số HRD. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông với bộ giải mã.

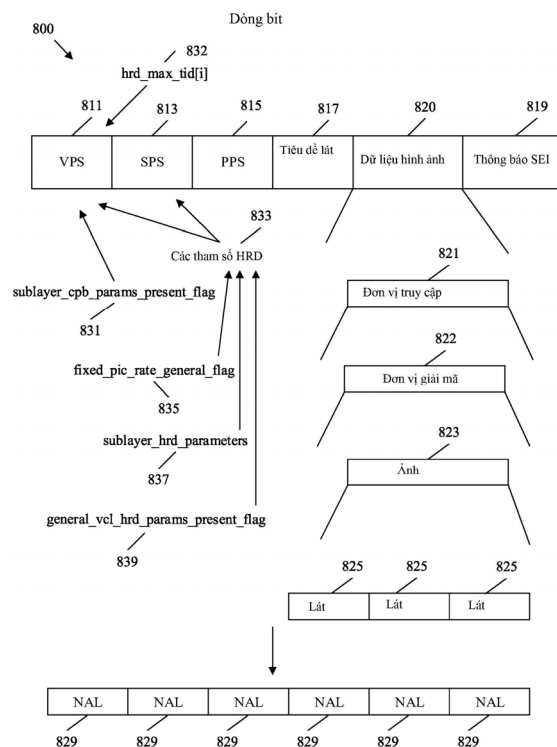


FIG. 8

- (11) 88003 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02539 (85) 22/04/2022
(22) 26/06/2020 (86) PCT/SE2020/050668 26/06/2020
(30) 62/904,286 23/09/2019 US (87) WO2021/061033 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) H04N 19/174; H04N 19/85; H04N 19/70; H04N 19/119

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) DAMGHANIAN, Mitra (SE); PETTERSSON, Martin (SE); SJÖBERG, Rickard (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến các cơ chế để được thực hiện bởi bộ giải mã. Phương pháp này bao gồm bước nhận dòng video được tạo mã (coded video stream, CVS). Phương pháp này bao gồm bước xử lý CVS, trong đó: CVS này bao gồm tập thứ nhất của một hoặc nhiều từ mã mà nó mã hóa tập thứ nhất của một hoặc nhiều giá trị thể hiện phần thứ nhất của địa chỉ phân đoạn, CVS này bao gồm tập thứ hai của một hoặc nhiều từ mã mà nó mã hóa tập thứ hai của một hoặc nhiều giá trị thể hiện phần thứ hai của địa chỉ phân đoạn, và địa chỉ phân đoạn này chỉ rõ vị trí theo không gian của phân đoạn bên trong hình ảnh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, thiết bị giải mã và thiết bị mã hóa.

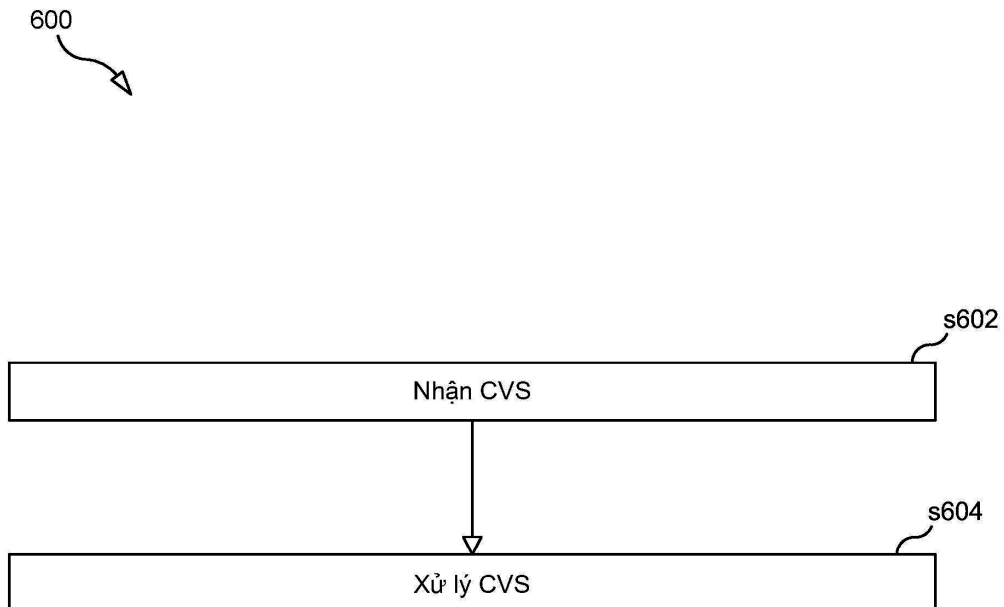


FIG. 6

- (11) **88004 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02543** (85) 07/10/2020
 (22) 07/10/2020 (86) PCT/US2020/054485 07/10/2020
 (30) 62/925,068 23/10/2019 US (87) WO2021/080771 29/04/2021
 (51) **B65D 71/50**
 (71) **ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)**
 155 Harlem Avenue Glenview, IL 60025, United States of America
 (72) Christopher J. SAMARAS (US); Rachell L. SLOVIK (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **GIÁ ĐỠ HỘP CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI NHIỀU HỘP CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ hộp chứa với dấu hiệu áp dụng khoảng cách đồng nhất để áp dụng các giá đỡ hộp chứa trên và các hộp chứa để tạo thành một gói hàng nhiều kiện. Chuỗi lỗ đồng nhất được tạo ra trên giá đỡ hộp chứa theo hướng gia công giá đỡ gói hàng nhiều kiện. Các máy áp dụng có thể sử dụng các lỗ để đồng bộ vật liệu giá đỡ hộp chứa vào các hộp chứa, nhờ vậy làm cho bước hộp chứa của nó độc lập. Các dấu hiệu bên trong của giá đỡ thành phẩm mà sẽ nhận các hộp chứa sau đó có thể được thay đổi phù hợp nhất với các hộp chứa với ít hoặc không có ảnh hưởng đến máy áp dụng.

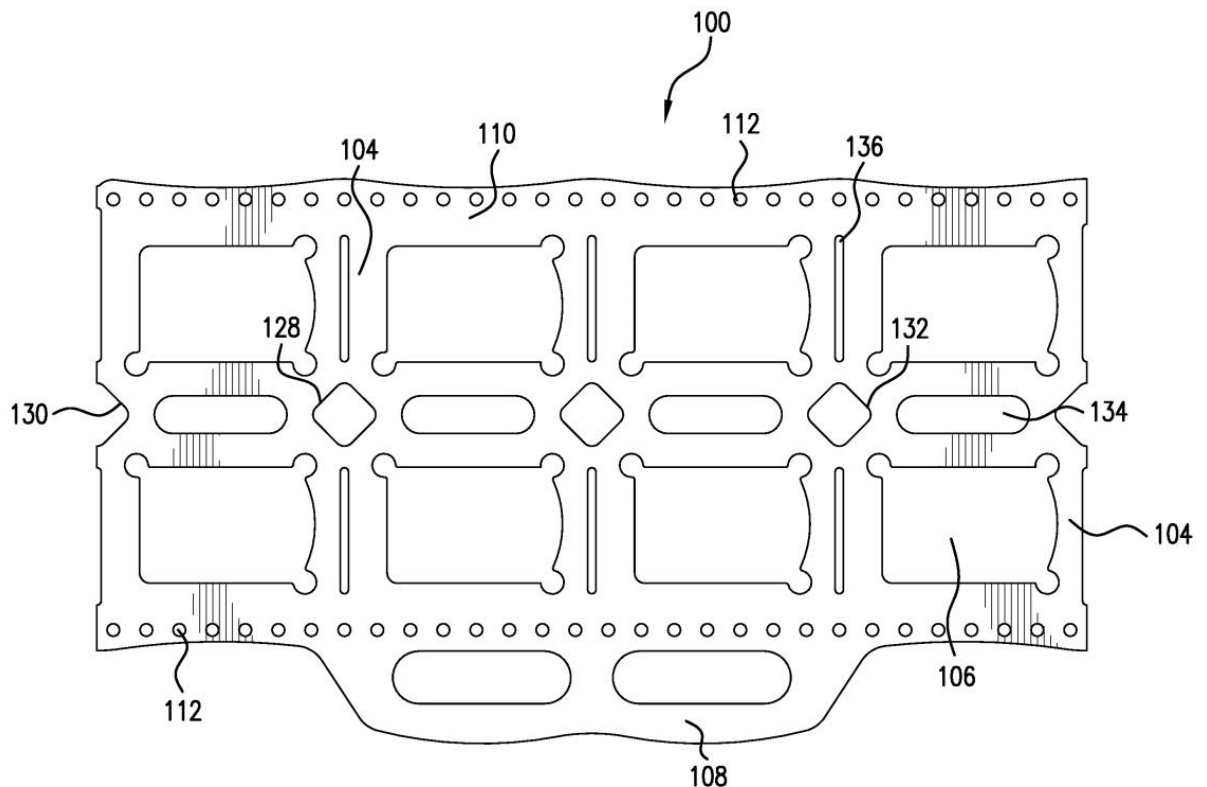


FIG. 1

- (11) **88005 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02545** (85) 22/04/2022
 (22) 08/09/2020 (86) PCT/US2020/049730 08/09/2020
 (30) 62/905,244 24/09/2019 US (87) WO2021/061392 01/04/2021
 (51) **H04N 19/70; H04N 19/187; H04N 19/46; H04N 19/172; H04N 19/30**
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
 (72) WANG, Ye-Kui (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tạo mã hóa và giải mã, thiết bị tạo mã video, bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương tiện đọc được bởi máy tính, và cơ chế tạo mã video. Cơ chế gồm mã hóa dòng bit bao gồm tập tham số video (video parameter set, VPS) và một hoặc nhiều lớp phụ. Thông báo thông tin nâng cao bổ sung (SEI, supplemental enhancement information) khoảng đệm (BP) bao gồm các lớp phụ tối đa BP trừ một ($bp_max_sublayers_minus1$) vẫn được giải mã vào trong dòng bit. $bp_max_sublayers_minus1$ được đặt là giá trị trong khoảng từ 0 đến số tối đa các lớp phụ được chỉ báo trong VPS. Bộ giải mã tham chiếu giả định (hypothetical reference decoder, HRD) được khởi tạo được dựa trên thông báo BP SEI. Tập các thử nghiệm sự phù hợp của dòng bit được thực hiện trên các lớp phụ. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông với bộ giải mã.

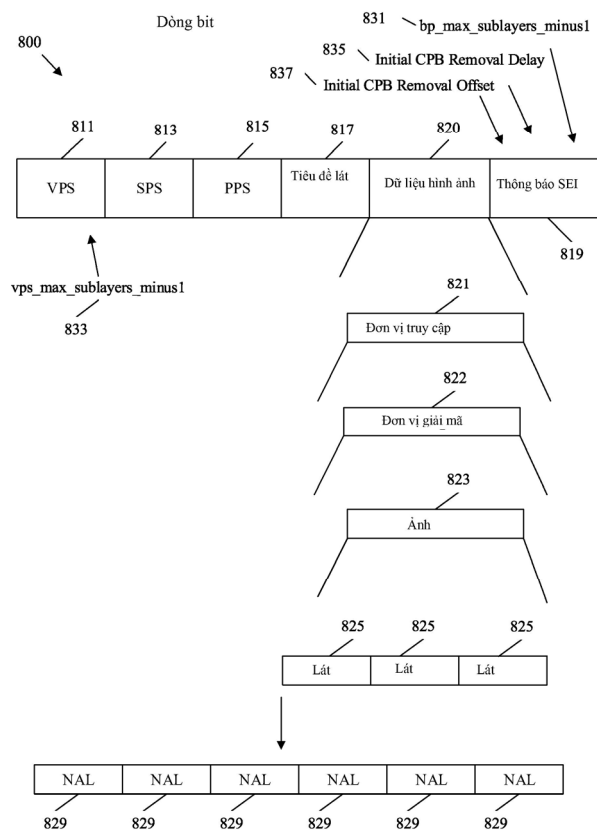


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88006 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02546 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | (86) PCT/US2020/050988 | 16/09/2020 |
| (30) 62/905,141 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/080710 |
| | | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **H04N 19/50**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, HỆ THỐNG TẠO MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, thiết bị giải mã, hệ thống tạo mã và phương tiện đọc được bằng máy tính bất biến. Phương pháp bao gồm các bước nhận dòng bit bao gồm cụm truy nhập (AU) bắt đầu chuỗi video đã được tạo mã (CVSS), trong đó AU CVSS chứa cụm ảnh (PU) cho mỗi lớp, và trong đó ảnh đã được tạo mã trong mỗi PU là ảnh bắt đầu chuỗi video lớp được tạo mã (CLVSS); xác định ảnh đã được tạo mã từ một trong số các lớp dựa trên giá trị số đếm thứ tự ảnh (POC); và giải mã ảnh đã được tạo mã để thu được ảnh được giải mã.

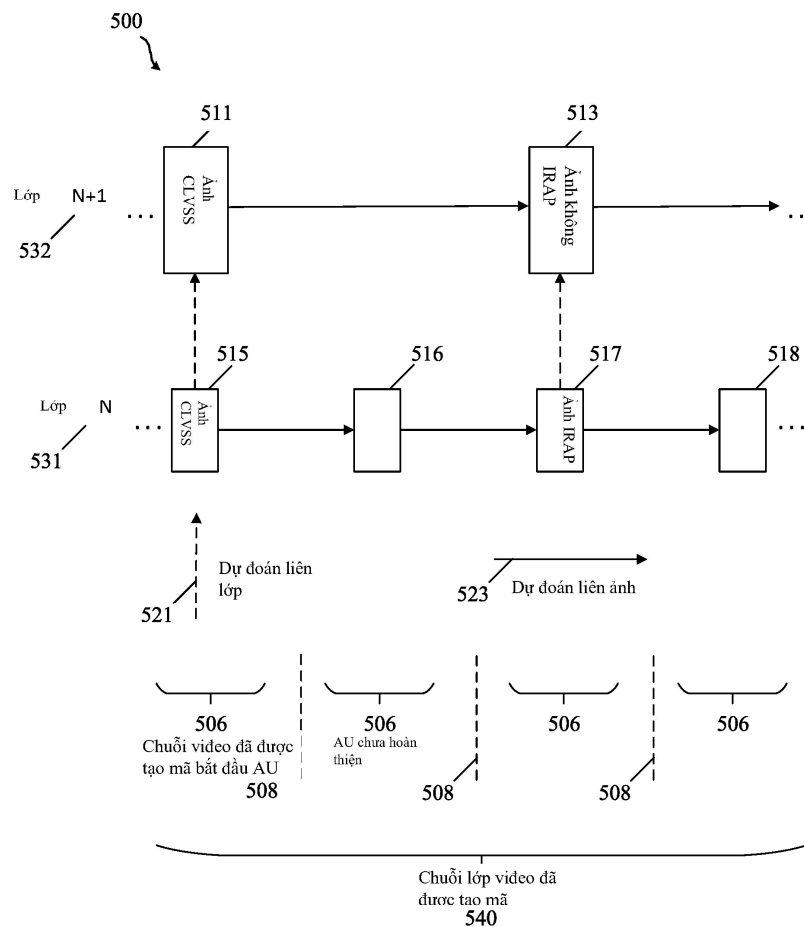


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88007 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02547 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/US2020/049732 | 08/09/2020 |
| (30) 62/905,126 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061394 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **H04N 5/93**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

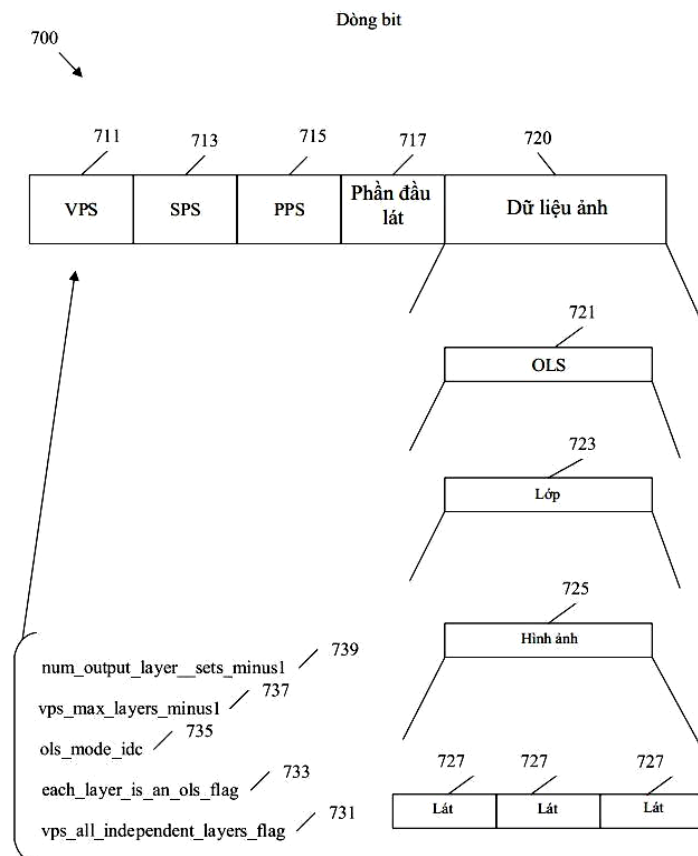
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ, VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị lập mã video, phương tiện đọc được bằng máy tính, bộ giải mã, và bộ mã hóa. Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cơ chế này bao gồm việc mã hóa dòng bit bao gồm một hoặc nhiều lớp của các hình ảnh được lập mã. Tập hợp thông số video (VPS) cũng được mã hóa thành dòng bit. VPS bao gồm mỗi lớp là cờ tập hợp lớp đầu ra (OLS) (`each_layer_is_an_ols_flag`) khi tất cả các lớp được quy định bởi VPS được lập mã một cách độc lập mà không cần dự đoán liên lớp. `each_layer_is_an_ols_flag` quy định liệu mỗi OLS có chứa chỉ một lớp hay không. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông đến bộ giải mã.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88008 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02548 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/US2020/049725 | 08/09/2020 |
| (30) 62/905,244 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061389 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) *H04N 7/12; H04N 19/70*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã, thiết bị tạo mã video, bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương tiện đọc được bởi máy tính, và cơ chế tạo mã video. Cơ chế gồm việc mã hóa dòng bit bao gồm một hoặc nhiều lớp của các ảnh được tạo mã. Cấu trúc cú pháp các tham số bộ giải mã tham chiếu giả định (hypothetical reference decoder, HRD) được mã hóa vào trong dòng bit. Cấu trúc cú pháp các tham số HRD chỉ định tất cả các lớp được kết hợp với cùng số lượng lập lịch phân phối bộ đệm ảnh được tạo mã (coded picture buffer, CPB). Tập các thử nghiệm sự phù hợp của dòng bit được thực hiện trên các lớp được dựa trên CPB lập lịch phân phối. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông với bộ giải mã.

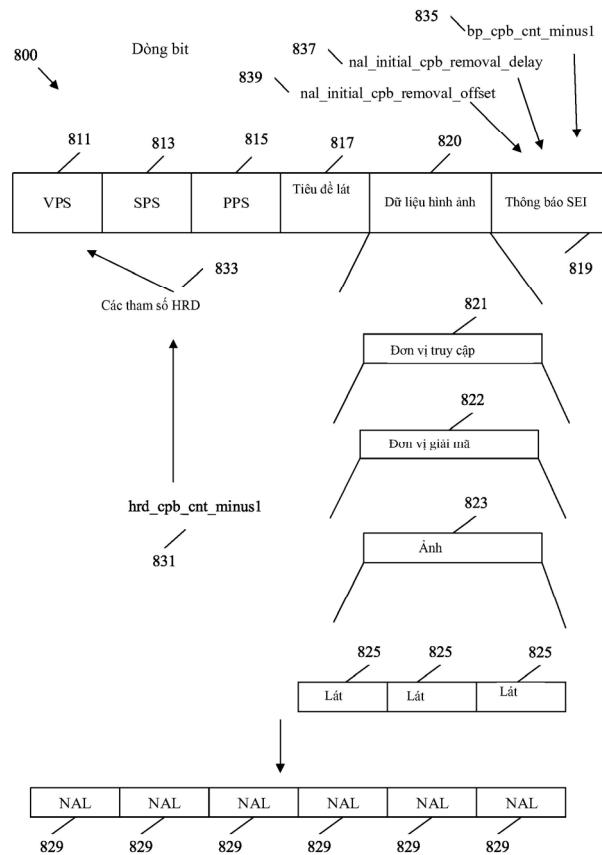


FIG. 8

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88009 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02549 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | (86) PCT/US2020/050985 | 16/09/2020 |
| (30) 62/905,141 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061462 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **H04N 19/50**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, thiết bị giải mã và phương tiện lưu trữ bất biến. Phương pháp bao gồm các bước nhận dòng bit bao gồm tập thông số chuỗi (SPS) chứa cờ thứ nhất và bộ chỉ báo có độ dài của giá trị các bit đáng kể nhất (MSB) số đếm thứ tự ảnh (POC) khi thể hiện trong tiêu đề tham chiếu đến SPS, trong đó giá trị của cờ thứ nhất chỉ định rằng cờ thứ hai có mặt trong tiêu đề tham chiếu đến SPS, và trong đó giá trị của cờ thứ hai chỉ định rằng giá trị MSB POC có mặt trong tiêu đề; xác định giá trị POC dựa trên giá trị MSB POC; xác định ảnh từ dòng bit dựa trên giá trị POC; và giải mã ảnh để thu được ảnh đã được giải mã.

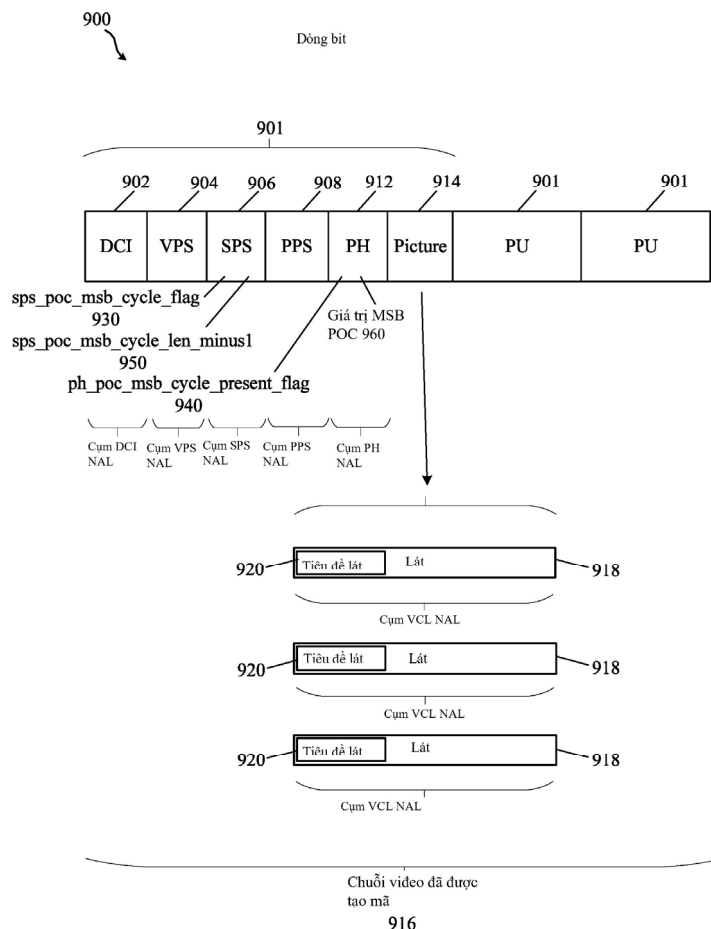


FIG. 9

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 88010 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02550 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 11/08/2020 | (86) PCT/EP2020/072478 | 11/08/2020 |
| (30) 62/908,851 01/10/2019 US | (87) WO2021/063575 A1 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **H04W 72/04; H04W 72/12; H04W 16/14**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) WANG, Min (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông (400) được thực hiện bởi UE (600). Phương pháp nêu trên bao gồm các bước: UE thu nhận (s402) tin nhắn được truyền bởi trạm gốc, trong đó tin nhắn nêu trên bao gồm: i) thông tin kênh logic (LCH - Logical channel) định danh LCH và ii) thông tin cấp phép đã tạo cấu hình (CG - Configured grant) định danh ít nhất một cấu hình CG mà LCH được ánh xạ vào đó. Phương tiện lưu trữ máy tính đọc được, thiết bị người dùng, và trạm gốc cũng được đề xuất.

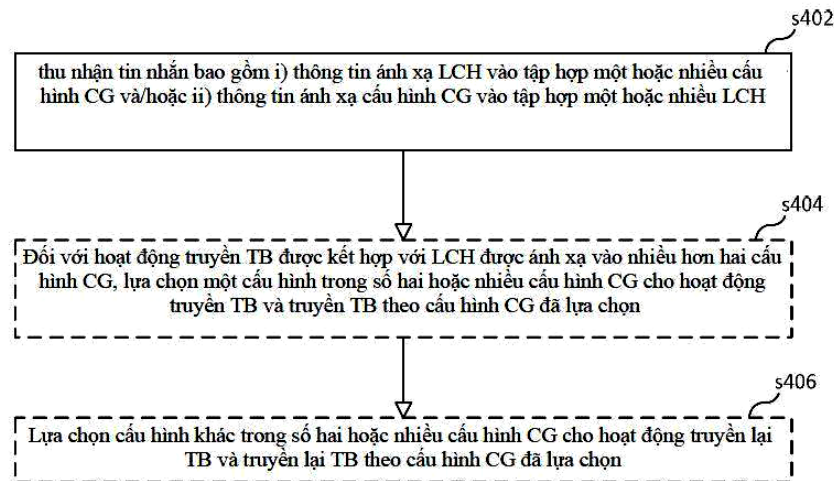


FIG. 4A

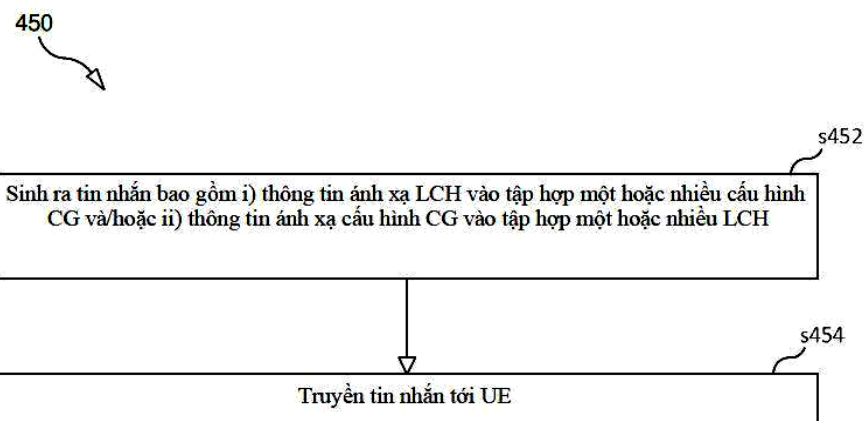


FIG. 4B

- (11) **88011 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02551** (85) 22/04/2022
(22) 27/09/2019 (86) PCT/CN2019/108490 27/09/2019
(87) WO2021/056406 01/04/2021
- (51) *C08J 9/00; C08L 23/00*
- (71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
- (72) YANG, Yunfeng (CN); YU, Haiyang (CN); VAN DUN, Jozef J. I. (BE); PRIETO, Miguel Albertodejesus (CH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH TẠO HẠT XÓP, HẠT XÓP VÀ VẬT PHẨM XÓP NUNG KẾT**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo hạt xốp. Quy trình này bao gồm các bước (i) tạo liên kết ngang của các viên gồm copolyme nhiều khối etylen/ α -olefin được ghép silan (Si-g-OBC) đến hàm lượng gel nằm trong khoảng từ 10% đến 80% để tạo ra các viên Si-g-OBC đã được tạo liên kết ngang; và (ii) tạo xốp các viên Si-g-OBC đã tạo liên kết ngang để tạo ra các hạt xốp Si-g-OBC đã tạo liên kết ngang có hàm lượng gel nằm trong khoảng từ 10% đến 80%.

- (11) 88012 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02554 (85) 22/04/2022
(22) 04/09/2020 (86) PCT/FI2020/050572 04/09/2020
(30) 1915748.6 30/10/2019 GB (87) WO2021/084158 A1 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) *H04W 48/00; H04W 84/04; H04W 48/16*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

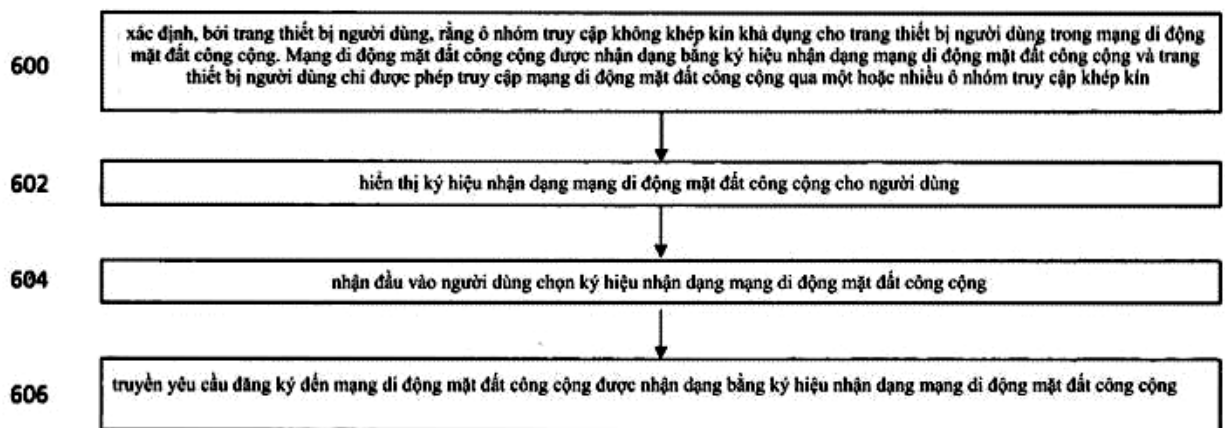
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WON, Sung Hwan (KR); WOLFNER, György Tamás (HU)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY CHỌN MẠNG THỦ CÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm: bước xác định, bởi trang thiết bị người dùng, rằng ô nhóm truy cập không khép kín khả dụng cho trang thiết bị người dùng trong mạng di động mặt đất công cộng, trong đó mạng di động mặt đất công cộng được nhận dạng bởi ký hiệu nhận dạng mạng di động mặt đất công cộng và trang thiết bị người dùng chỉ được phép truy cập mạng di động mặt đất công cộng qua một hoặc nhiều ô nhóm truy cập khép kín; bước hiển thị ký hiệu nhận dạng mạng di động mặt đất công cộng cho người dùng; bước nhận đầu vào người dùng chọn ký hiệu nhận dạng mạng di động mặt đất công cộng; và bước truyền yêu cầu đăng ký đến mạng di động mặt đất công cộng được nhận dạng bằng ký hiệu nhận dạng mạng di động mặt đất công cộng.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88013 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02556 | | | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | | | (86) PCT/JP2020/035252 | 17/09/2020 |
| (30) 2019-182611 | 03/10/2019 | JP | (87) WO2021/065539 A1 | 08/04/2021 |
| 2019-185224 | 08/10/2019 | JP | | |

(51) **D06F 33/30**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

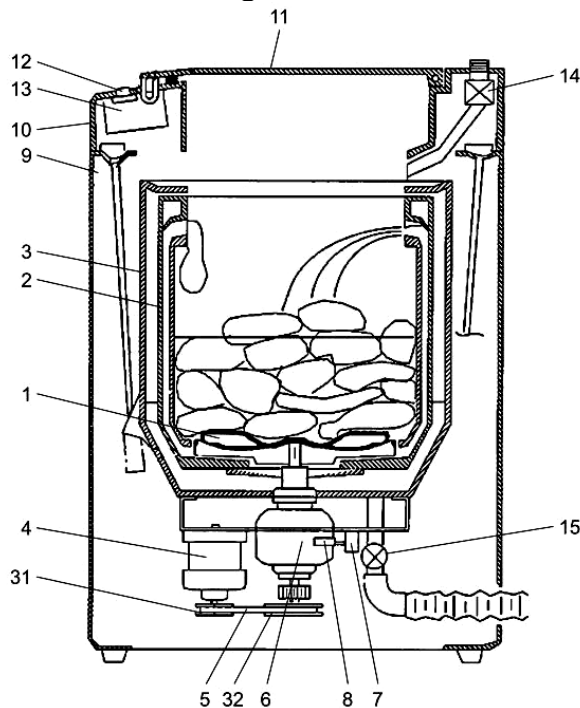
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Hirotohi FUJIOKA (JP); Dingying XU (CN); Tadashi UETAKI (JP); Kazuhiko ASADA (JP); Masaki TAGOME (JP); Hiroshi HORIBATA (JP)

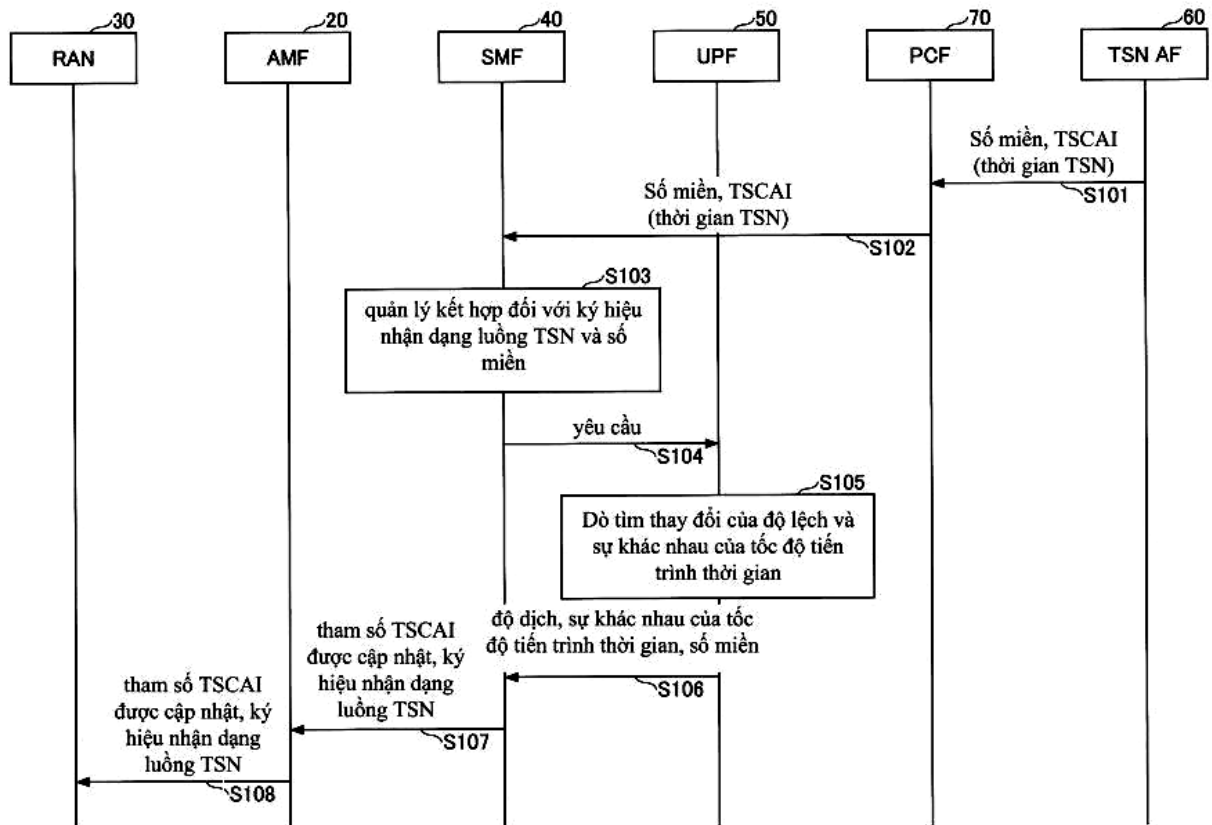
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm bộ cánh khuấy (1) có thể quay trong lồng giặt và vắt-làm khô (2), động cơ điện (4) bao gồm nam châm vĩnh cửu và cuộn dây, mạch cấp điện mà cấp dòng điện đến động cơ điện (4), và bộ phát hiện dòng điện mà phát hiện dòng điện trong động cơ điện (4). Máy giặt này còn bao gồm cơ cấu truyền động (5, 6, 31, và 32) mà truyền mômen xoắn của động cơ điện đến bộ cánh khuấy, bộ điều khiển tốc độ quay mà điều khiển động cơ điện (4) để tốc độ quay danh nghĩa, và bộ điều khiển mà thực hiện một loạt các điều khiển trên động cơ điện (4) với số lần xác định trước, một loạt các điều khiển này bao gồm ít nhất một trong số điều khiển gia tốc, điều khiển tốc độ không đổi, và điều khiển tạm dừng mà được thực hiện lần lượt theo trình tự, một loạt các điều khiển này được thực hiện luân phiên để quay bộ cánh khuấy theo chiều kim đồng hồ và ngược chiều kim đồng hồ. Bộ điều khiển bao gồm bộ phát hiện lượng quần áo mà phát hiện lượng đồ giặt từ giá trị dòng điện trung bình trong chu kỳ điều khiển tốc độ không đổi hoặc góc quay trong chu kỳ điều khiển tạm dừng.

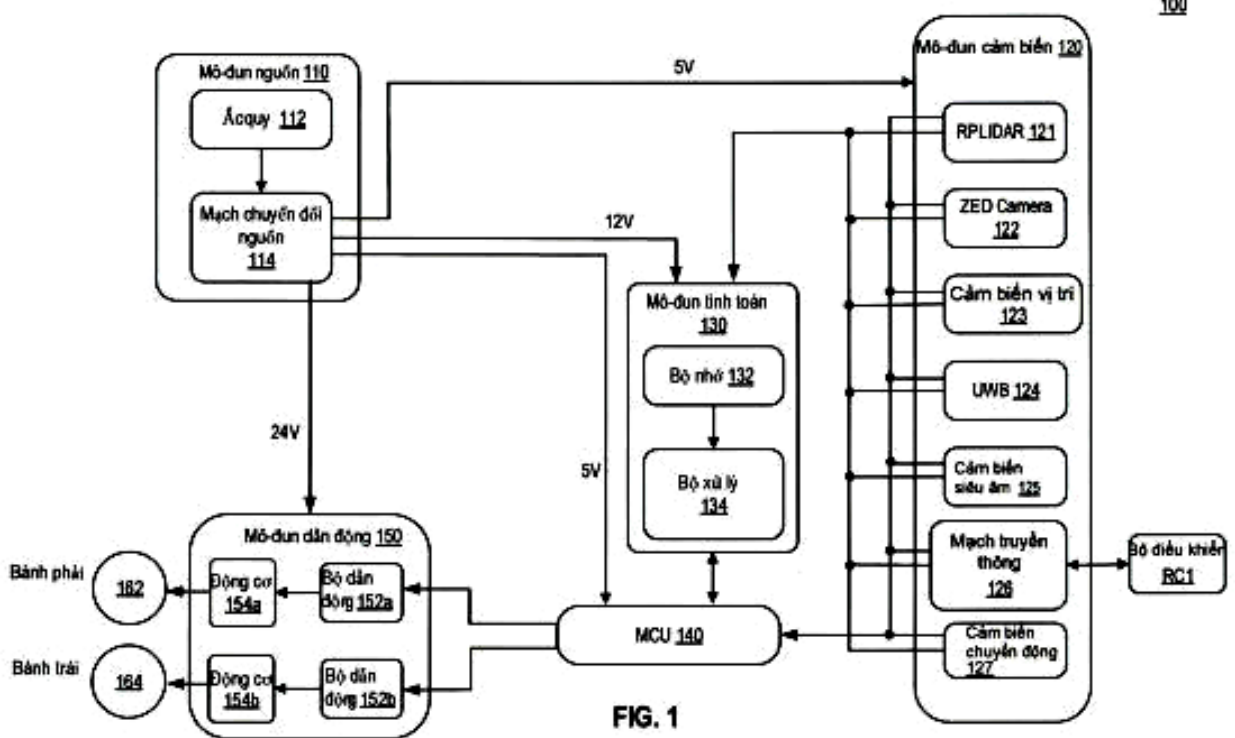


- (11) **88014 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02557** (85) 22/04/2022
- (22) 27/09/2019 (86) PCT/JP2019/038409 27/09/2019
- (87) WO2021/059538 01/04/2021
- (51) **H04L 7/00; H04W 88/18; H04W 92/02; H04W 56/00**
- (71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
- (72) MINOKUCHI, Atsushi (JP); MUTIKAINEN, Jari (FI)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ PHIÊN, THIẾT BỊ MẶT PHẪNG NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ DI ĐỘNG TRUY NHẬP**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý phiên bao gồm: bộ thu được cấu hình để thu, từ thiết bị mặt phẳng người dùng, thông tin so sánh thời gian giữa thời gian TSN (Time Sensitive Networking-Mạng nhạy cảm với thời gian) của miền thời gian TSN và thời gian 5G (thế hệ thứ 5 - 5th Generation) và thông tin nhận dạng của miền thời gian TSN; và bộ phát có cấu trúc để truyền, đến thiết bị trạm gốc, thông tin hỗ trợ TSN được xác định dựa trên thông tin so sánh thời gian và thông tin nhận dạng của luồng TSN cho mỗi một hoặc nhiều luồng TSN mà thuộc về miền thời gian TSN.



- (11) 88015 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02562 (85) 22/04/2022
 (22) 06/11/2019 (86) PCT/CN2019/116049 06/11/2019
 (30) 16/656,229 17/10/2019 US (87) WO2021/072837 22/04/2021
 (51) G05D 1/00
 (71) GEOSAT AEROSPACE & TECHNOLOGY INC. (TW)
 12F, No. 253, Sec. 3, Dongmen Rd., East Dist, Tainan City, Taiwan 701, China
 (72) CHEN, Hsin-Yuan (TW); LIU, Chien-Hung (TW); WANG, Wei-Hao (TW); LIN, Yi-Bin (TW); YANG, Yi-Chiang (TW)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) PHƯƠNG TIỆN MẶT ĐẤT KHÔNG NGƯỜI LÁI, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH PHƯƠNG TIỆN MẶT ĐẤT KHÔNG NGƯỜI LÁI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐƯỢC ĐỌC TRÊN MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

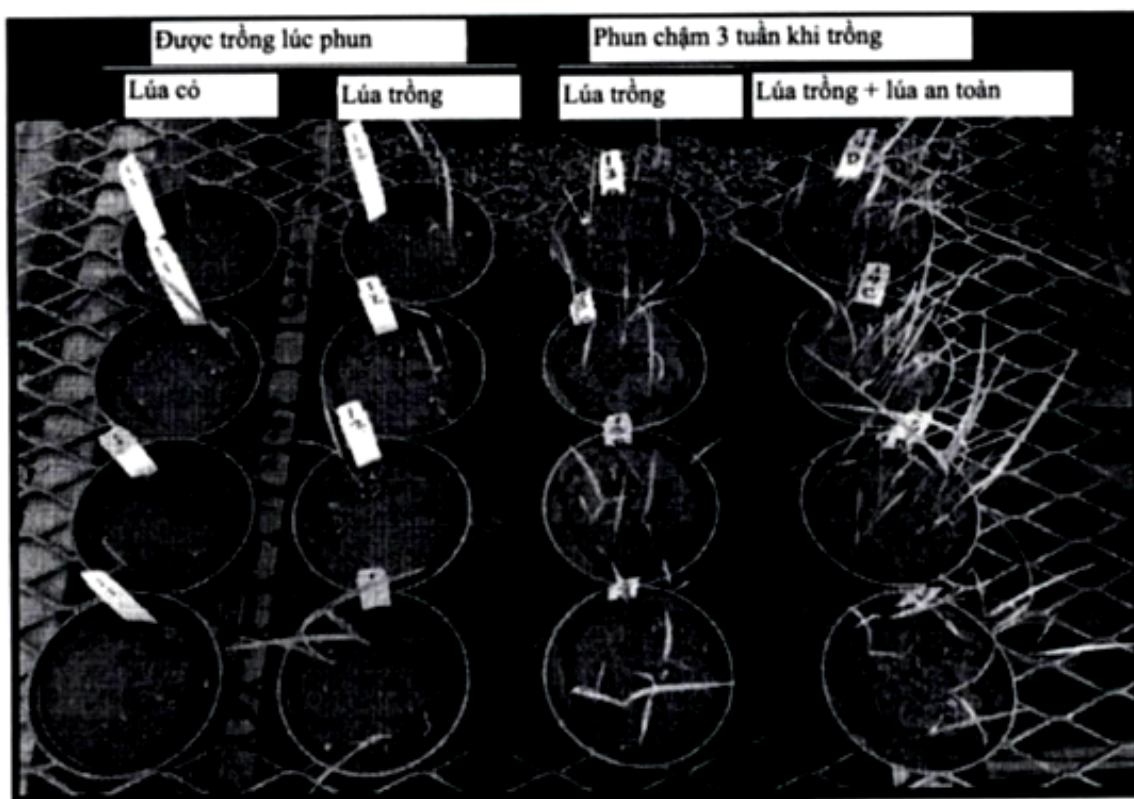
(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện mặt đất không người lái (unmanned ground vehicle, UGV) bao gồm một hoặc nhiều động cơ được tạo cấu hình để dẫn động một hoặc nhiều bánh xe của UGV, bộ nhớ lưu chỉ lệnh và bộ xử lý được nối với một hoặc nhiều động cơ và bộ nhớ. Bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi chỉ lệnh để làm cho UGV xác định thông tin vị trí của mục tiêu di động; tính toán hướng và tốc độ cho phương tiện mặt đất không người lái dựa trên thông tin vị trí đã xác định; và điều khiển một hoặc nhiều động cơ để di chuyển phương tiện mặt đất không người lái theo hướng đã tính toán với tốc độ đã tính toán để bám theo mục tiêu di động khi mục tiêu di động di chuyển.



- (11) 88016 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02566 (85) 22/04/2022
 (22) 28/09/2020 (86) PCT/US2020/053027 28/09/2020
 (30) 62/906,902 27/09/2019 US (87) WO2021/062348 01/04/2021
 (51) *A01N 35/00; C07C 233/00; C07C 231/00; A01N 37/22; A01N 43/48*
 (71) **THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS (US)**
 2404 North University Avenue, Little Rock, AR 72207, United States of America
 (72) NORSWORTHY, Jason, Keith (US); BRABHAM, Chad (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **LÚA AN TOÀN KHÁNG LẠI THUỐC DIỆT CỎ NHÓM 15**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giảm tổn thương cho lúa và kiểm soát cỏ dại bằng cách xử lý lúa bằng cả chất an toàn và thuốc diệt cỏ nhóm 15 được bao vi nang. Trong bản mô tả này, các tác giả sáng chế đã chứng minh rằng khả năng chống chịu của lúa an toàn với fenclorim đối với thuốc diệt cỏ nhóm 15 axetoclo được tăng cường đáng kể khi thuốc diệt cỏ này được phun dưới dạng chế phẩm được bao vi nang, đặc biệt là khi nó được phun trước khi cây mọc hoặc phun chậm trước khi cây mọc. Sáng chế còn đề cập đến cây lúa được tạo ra theo phương pháp này và hạt giống được tạo ra bởi cây lúa nêu trên.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88017 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02567 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/US2020/051313 | 17/09/2020 |
| (30) 62/905,236 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061493 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **G06F 15/16; H04N 19/176; H04N 19/46; H04N 19/167**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế lập mã video, cơ chế này bao gồm phương pháp được thực hiện bởi bộ giải mã, thiết bị giải mã và vật ghi bắt khả biến đọc được bởi máy tính. Cơ chế này bao gồm việc mã hóa hình ảnh được lập mã trong một hoặc nhiều đơn vị lớp trừu tượng hóa mạng loại lớp lập mã video (video coding layer (VCL) network abstraction layer (NAL) unit) trong dòng bit. Đơn vị phi VCL NAL được mã hóa thành dòng bit sao cho mã định danh theo thời gian (TemporalId) cho đơn vị phi VCL NAL được ràng buộc là bằng Temporal Id của đơn vị truy cập (access unit, AU) chứa đơn vị phi VCL NAL khi kiểu đơn vị NAL (nal unit type) của phi VCL NAL biểu thị thông điệp thông tin tăng cường bổ sung (supplemental enhancement information, SEI). Tập hợp các phép kiểm tra sự tương thích dòng bit được thực hiện trên dòng bit dựa vào thông điệp SEI. Dòng bit này được lưu trữ để truyền thông về phía bộ giải mã.

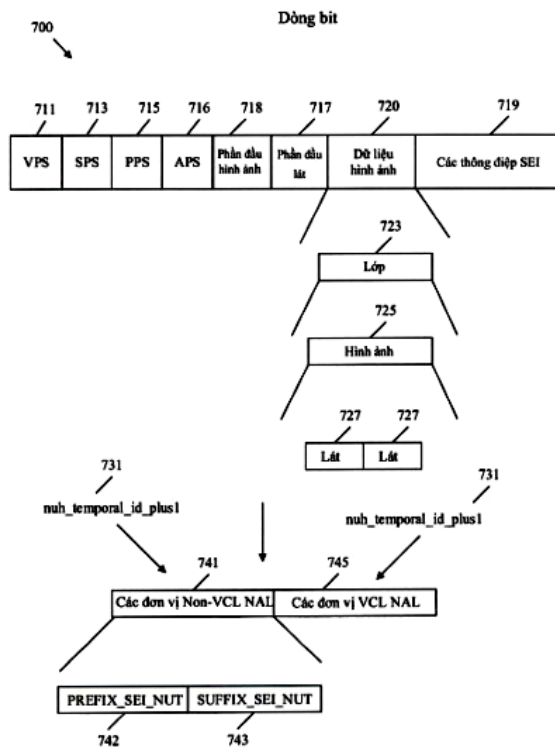


FIG. 7

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88018 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02570 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/US2020/051316 | 17/09/2020 |
| (30) 62/905,236 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061496 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **H04B 1/66; H04N 19/597; H04N 7/12; H04N 11/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG NHẤT THỜI VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế lập mã video, cụ thể là đề cập đến phương pháp giải mã được thực hiện bởi bộ giải mã, thiết bị lập mã video, phương tiện đọc được bởi máy tính không nhất thời, và bộ giải mã. Cơ chế này bao gồm mã hóa hình ảnh được lập mã thành dòng bit. Thông điệp thông tin tăng cường bổ sung (Supplemental Enhancement Information, SEI) hiện thời bao gồm cờ biểu diễn các tham số bộ giải mã tham chiếu giả định (Hypothetical Reference Decoder, HRD) đơn vị giải mã (Decoding Unit, DU) (`du_hrd_params_present_flag`) cũng được mã hóa thành dòng bit. `du_hrd_params_present_flag` định rõ xem liệu các tham số HRD mức DU có trong dòng bit hay không. Tập hợp các thử nghiệm tương thích dòng bit được thực hiện trên dòng bit dựa vào thông điệp SEI hiện thời. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông hướng về bộ giải mã.

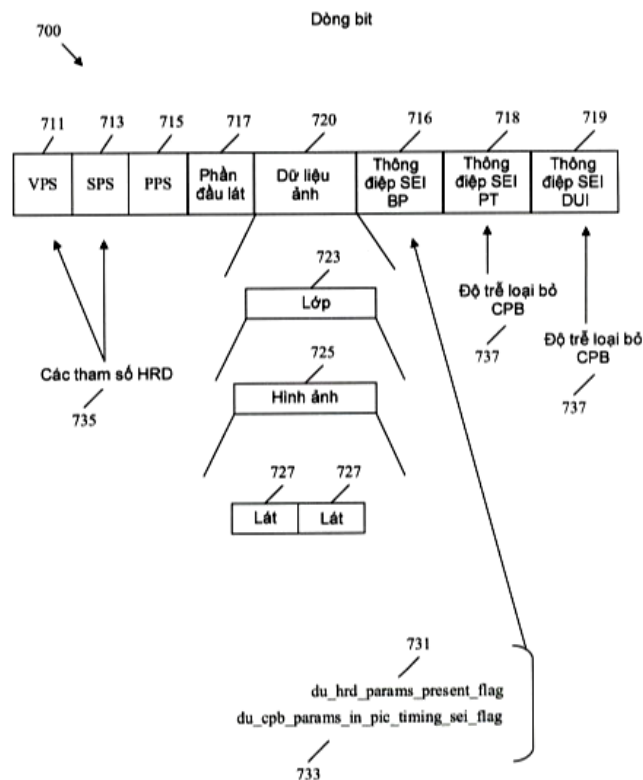


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88019 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02576 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/US2020/049723 | 08/09/2020 |
| (30) 62/905,244 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061388 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) *H04N 19/30; H04N 19/70*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp mã hóa và giải mã, thiết bị tạo mã video, bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương tiện đọc được bởi máy tính, và cơ chế tạo mã video. Cơ chế gồm mã hóa dòng bit bao gồm một hoặc nhiều tập lớp đầu ra (output layer set, OLS). Tập tham số video (video parameter set, VPS) chỉ định OLS cũng được mã hóa vào trong dòng bit. VPS bao gồm các tham số bộ giải mã tham chiếu giả định (hypothetical reference decoder, HRD) mức độ chuỗi mà áp dụng cho tất cả các OLS được chỉ định bởi VPS. Tập các thử nghiệm sự phù hợp của dòng bit được thực hiện dựa trên các tham số HRD mức độ chuỗi. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông với bộ giải mã.

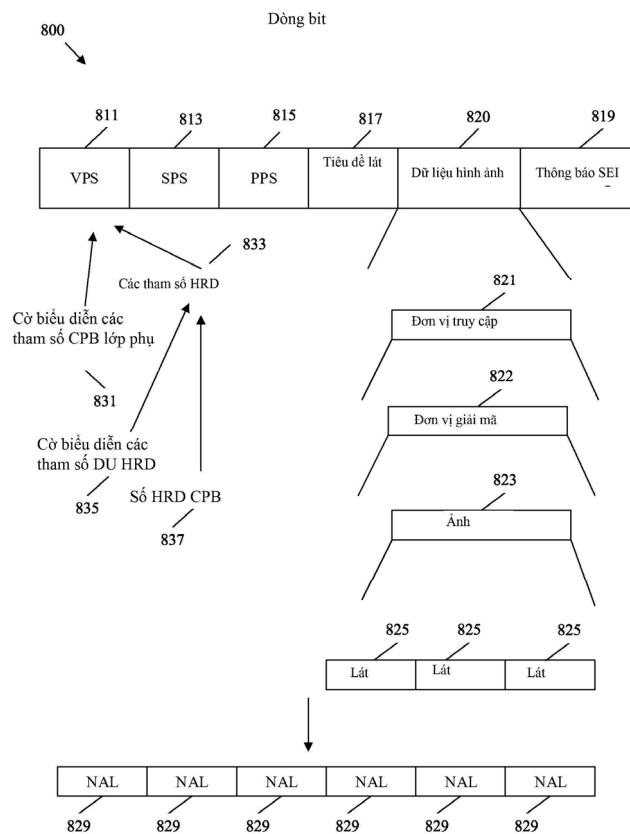


FIG. 8

- (11) **88020 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02577** (85) 22/04/2022
 (22) 10/09/2020 (86) PCT/CN2020/114469 10/09/2020
 (30) 201910908756.9 25/09/2019 CN (87) WO2021/057490 01/04/2021
 201911151266.5 21/11/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **H04W 74/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Yu (CN); QIAO, Yunfei (CN); LI, Rong (CN); ZHOU, Jianwei (CN); LUO, Hejia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin, thiết bị người dùng, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị người dùng nhận thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất bao gồm phương pháp phân cực của ô đích; và thiết bị người dùng thực hiện phép đo ô trên ô đích dựa trên phương pháp phân cực của ô đích. Theo phương pháp, thiết bị người dùng có thể thu được phương pháp phân cực của ô đích trước khi đi vào ô đích. Theo cách này, khi thực hiện việc chuyển vùng và chọn lại ô, thiết bị người dùng chỉ có thể cho phép, dựa trên phương pháp phân cực của ô đích, công tương ứng với phương pháp phân cực của ô đích, nhận tín hiệu vệ tinh, và thực hiện phép đo ô trên ô đích, để hoàn thành các thủ tục chuyển vùng và chọn lại ô. Do đó, trong các giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo các phương án thực hiện của sáng chế, sự tiêu thụ năng lượng của thiết bị người dùng trong quá trình chuyển vùng ô, chọn ô và chọn lại ô có thể được giảm, và sự can nhiễu tín hiệu từ ô lân cận khác có thể được loại bỏ.

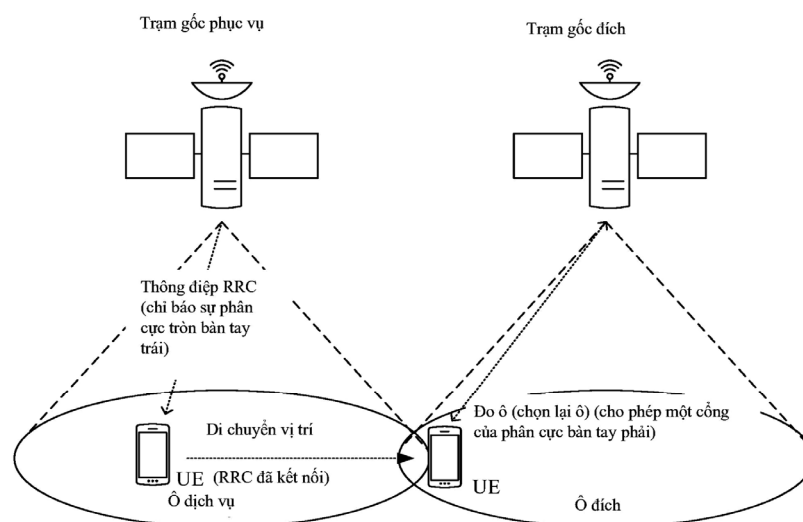


FIG. 9

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88021 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02578 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/US2020/049719 | 08/09/2020 |
| (30) 62/905,244 | 24/09/2019 | US (87) WO2021/061386 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **H04N 19/30; H04N 19/70**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã, thiết bị tạo mã video, bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương tiện đọc được bởi máy tính, và cơ chế tạo mã video. Cơ chế gồm mã hóa dòng bit bao gồm một hoặc nhiều tập lớp đầu ra (output layer set, OLS). Tập tham số video (video parameter set, VPS) chỉ định OLS cũng được mã hóa vào trong dòng bit. Tập các thử nghiệm sự phù hợp của dòng bit được thực hiện tại mỗi điểm hoạt động (OP, operation point) của mỗi OLS, như được chỉ định bởi VPS, để thử nghiệm mỗi OP về sự phù hợp. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông với bộ giải mã.

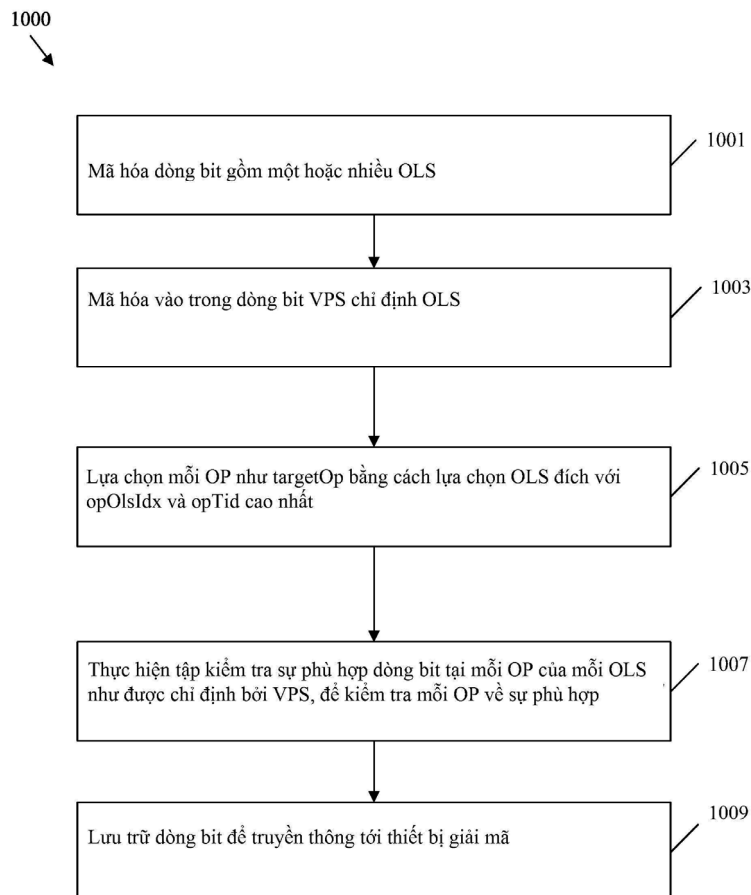


FIG. 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88022 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02579 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 02/10/2020 | (86) PCT/IB2020/059279 | 02/10/2020 |
| (30) 62/910,939 | 04/10/2019 | US (87) WO2021/064681 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **H04L 1/18**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

164 83 Stockholm, Sweden

(72) MURUGANATHAN, Siva (CA); BALDEMAIR, Robert (AT); GAO, Shiwei (CA); LIN, Xingqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO PHẢN HỒI XÁC NHẬN YÊU CẦU LẬP LẠI TỰ ĐỘNG LAI (HYBRID AUTOMATIC REPEAT REQUEST ACKNOWLEDGEMENT, ACK HARQ) DỰA TRÊN SÁCH MÃ ĐỘNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế liên quan đến các hệ thống và các phương pháp cho việc tạo dựng sách mã yêu cầu lập lại tự động lai (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) với việc cho phép hoặc không cho phép của phản hồi xác nhận HARQ (HARQ Acknowledgement, ACK HARQ) trên mỗi quy trình HARQ. Trong một phương án, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị truyền thông không dây bao gồm bước nhận, từ nút mạng, thông tin mà tạo cấu hình thiết bị truyền thông không dây với tập hợp thứ nhất của các quy trình HARQ mà với nó thì phản hồi ACK HARQ không được cho phép và tập hợp thứ hai của các quy trình HARQ mà với nó thì phản hồi ACK HARQ được cho phép. Phương pháp còn bao gồm bước nhận thông tin điều khiển đường xuống thứ nhất mà lập lịch sự truyền kênh chia sẻ đường xuống thứ nhất và xác định rằng sự truyền tương ứng với một quy trình HARQ trong số tập hợp thứ nhất của các quy trình HARQ mà với nó thì phản hồi ACK HARQ không được cho phép. Phương pháp còn bao gồm bước, lúc tiến hành việc xác định, thực hiện tập hợp thứ nhất của các hành động cho việc tạo ra phản hồi ACK HARQ cho các quy trình HARQ với phản hồi ACK HARQ không được cho phép.

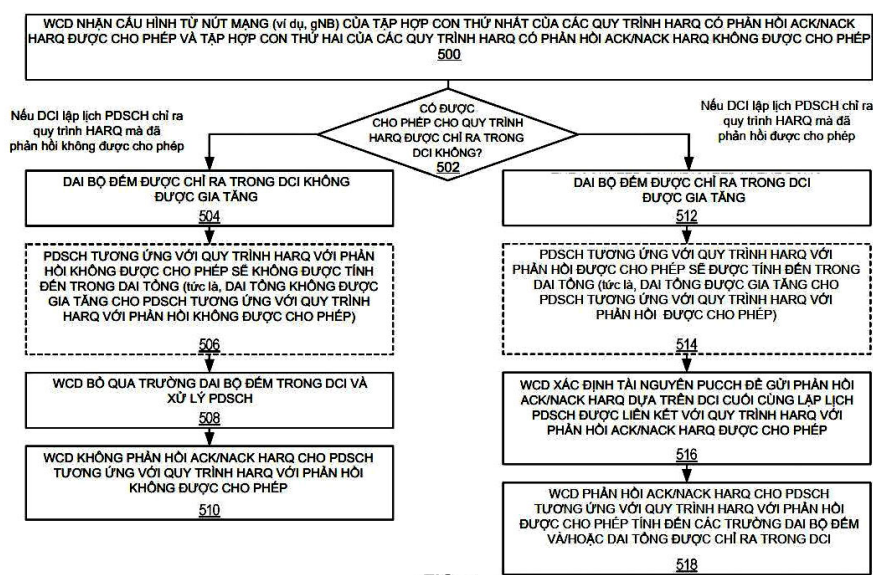


FIG. 5

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 88023 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02580 | (85) 22/04/2022 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/US2020/049731 | 08/09/2020 |
| (30) 62/905,244 24/09/2019 US | (87) WO2021/061393 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/187; H04N 19/46; H04N 19/172; H04N 19/30**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp mã hóa và giải mã, thiết bị tạo mã video, bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương tiện đọc được bởi máy tính, và cơ chế tạo mã video. Cơ chế giải mã dòng bit bao gồm một hoặc nhiều tập lớp đầu ra (output layer set, OLS). Quy trình trích xuất dòng bit phụ được thực hiện bởi bộ giải mã tham chiếu giả định (hypothetical reference decoder, HRD) để trích xuất OLS đích từ các OLS. Đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) thông tin nâng cao bổ sung (supplemental enhancement information, SEI) mà chứa thông báo SEI lồng nhau có thể mở rộng được loại bỏ dòng bit khi không có thông báo SEI được lồng nhau có thể mở rộng trong thông báo SEI lồng nhau có thể mở rộng tham chiếu OLS đích. Tập các thử nghiệm sự phù hợp của dòng bit được thực hiện trên OLS đích. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông với bộ giải mã.

1000
↓

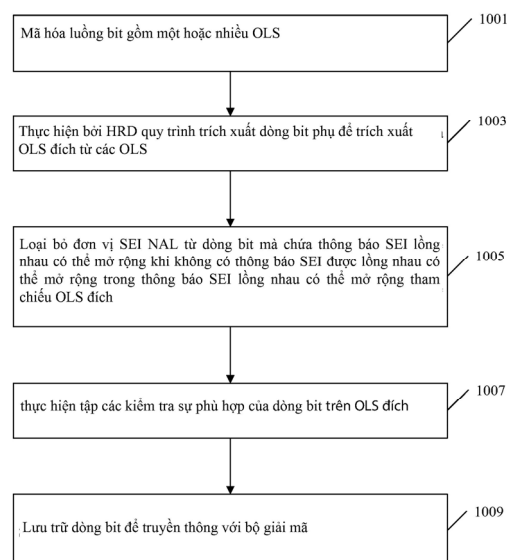


FIG. 10

(11) **88024 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-02581**

(22) 16/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/04/2022

(51) **B42D 25/00**

(62) 1-2021-03592

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)**

Phòng A3, tầng 29, Tòa Đông Lotte Center, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Nhân (VN)

(54) **NỀN ĐA LỚP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NỀN ĐA LỚP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nền đa lớp (100) bao gồm màng polyme đa lớp (1) có chiều dày nằm trong khoảng từ 70 đến 80 μm , trong đó màng này được xử lý corona ít nhất một mặt; ít nhất ba lớp mực phủ (20) để tạo độ mờ được phủ lần lượt trên một phần hoặc toàn bộ bề mặt của ít nhất một mặt đã nêu của màng polyme đa lớp (1), trong đó mỗi lớp mực phủ (20) có chiều dày nằm trong khoảng từ 3 đến 5 μm và tổng chiều dày các lớp mực phủ (20) không quá 15 μm , và các yếu tố chống làm giả. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất nền đa lớp này.

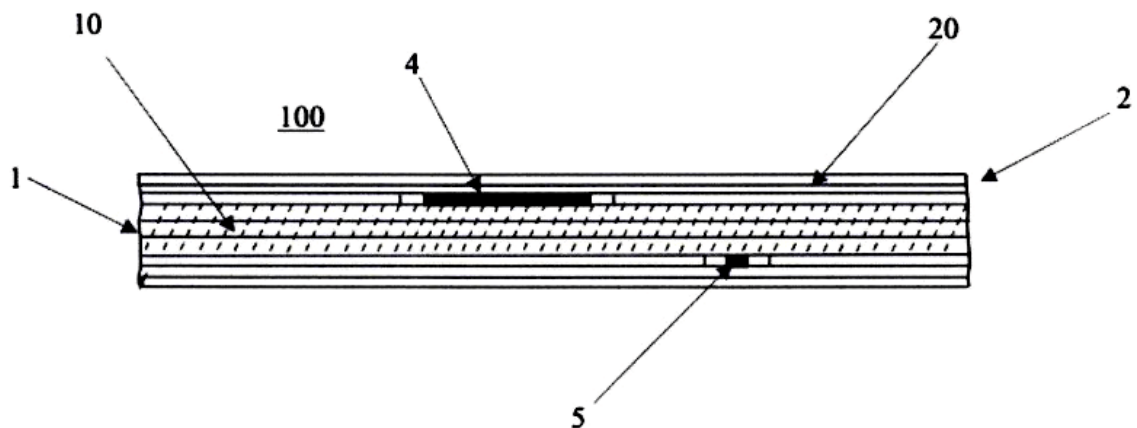


Fig. 1

- (11) 88025 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02582 (85) 25/04/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/CN2020/117680 25/09/2020
(30) 201910939699.0 27/09/2019 CN (87) WO2021/057891 01/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) H04R 1/10; G10K 11/172

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

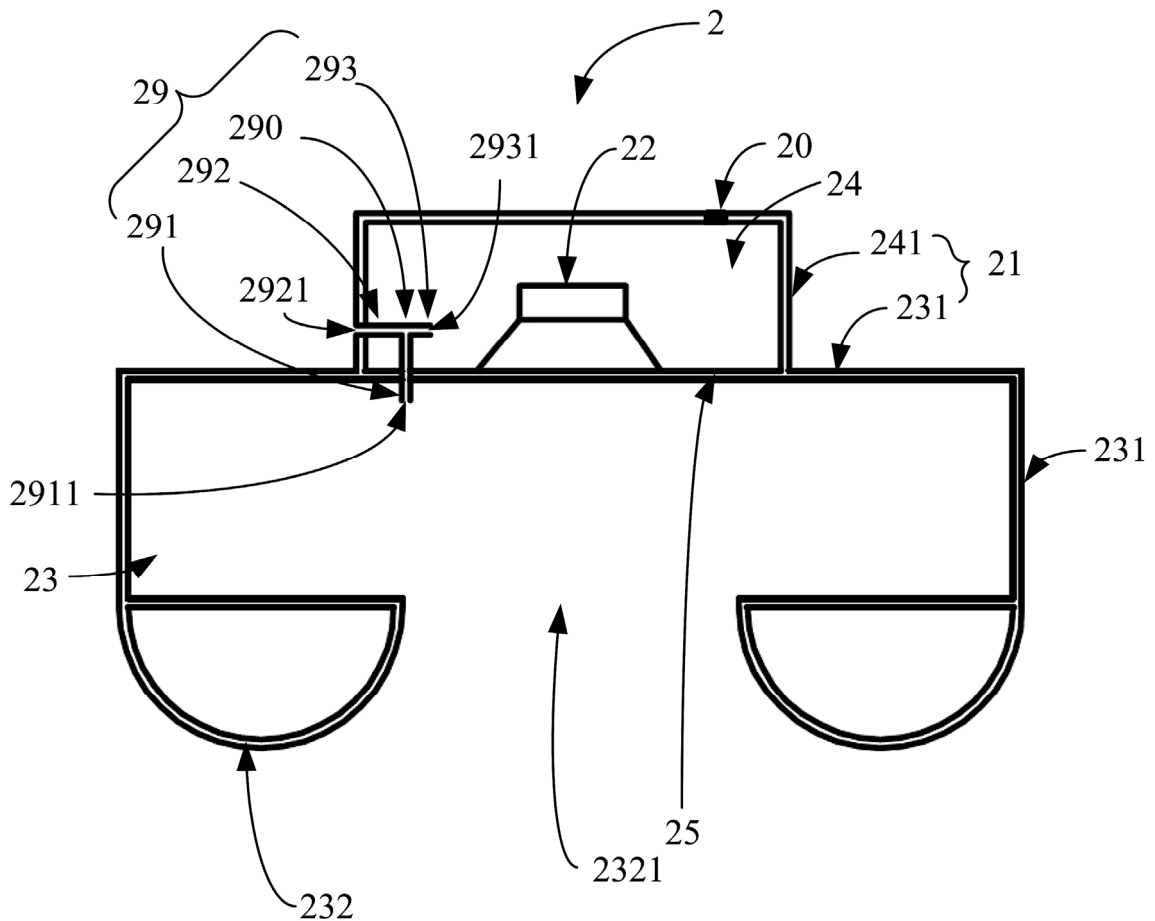
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WU, Rongrong (CN); ZHENG, Yong (CN); MA, Guozhen (CN); TSUNODA, Naotaka (JP); LI, Xiansheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) ĐẦU TAI NGHE VÀ BỘ TAI NGHE CÓ ĐẦU TAI NGHE NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới đầu tai nghe và bộ tai nghe có đầu tai nghe này. Ống rẽ nhánh được bố trí trong bộ tai nghe để nối hốc âm thanh bên trong bộ tai nghe và môi trường bên ngoài. Ống rẽ nhánh có chức năng bộ lọc thông thấp để lọc bỏ tạp âm dải tần cao đi vào hốc âm thanh từ môi trường bên ngoài, vì thế tác động đến chất lượng âm thanh bên trong hốc âm thanh gây ra bởi tạp âm của môi trường bên ngoài được giảm bớt, nhờ đó thực hiện giảm bớt tạp âm thụ động.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88026 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02584 | (85) 25/04/2022 | |
| (22) 24/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036143 | 24/09/2020 |
| (30) 2019-175786 | 26/09/2019 JP | (87) WO2021/060420 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) **G08G 1/16; B62J 45/40; B62J 99/00**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

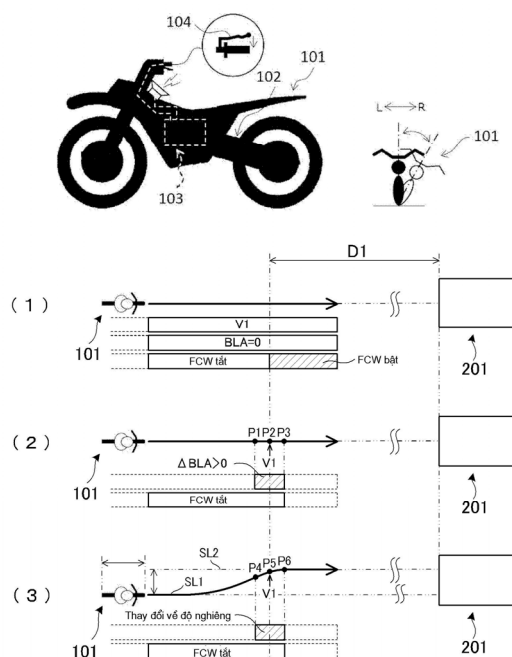
(72) Tomoaki KISHI (JP); Hiroshi KOBAYASHI (JP); Risa YASUKAWA (JP); Hoshimi TORIGOE (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(54) **XE NGHIÊNG CÓ CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN CẢNH BÁO VA CHẠM PHÍA TRƯỚC FCW**

(57) Sáng chế đề cập đến xe nghiêng có cơ cấu điều khiển cảnh báo va chạm phía trước, trong khi xe nghiêng (101) đang dịch chuyển thẳng về phía vật cản tĩnh (201) ở tốc độ xe thứ nhất (V1), khi khoảng cách giữa xe nghiêng và vật cản bằng khoảng cách thứ nhất (D1), FCW được xe nghiêng đưa ra. Khi tay phanh được vận hành theo hướng bóp vào hoặc theo hướng nhả ra trong khi xe nghiêng dịch chuyển thẳng từ điểm thứ nhất (P1) đến điểm thứ ba (P3) về phía vật cản tĩnh và tốc độ xe bằng tốc độ xe thứ nhất ở điểm thứ hai (P2) mà nằm giữa điểm thứ nhất và điểm thứ ba và mà ở đó khoảng cách giữa vật cản và xe nghiêng bằng khoảng cách thứ nhất, FCW không được đưa ra ở điểm thứ hai. Khi người lái đang thay đổi độ nghiêng theo hướng trái-phải của xe của khung thân xe nghiêng bằng cách tạo ra lực truyền đến xe nghiêng trong khi xe nghiêng chạy từ điểm thứ tư (P4) đến điểm thứ sáu (P6) và tốc độ xe bằng tốc độ xe thứ nhất ở điểm thứ năm (P5) mà nằm giữa điểm thứ tư và điểm thứ năm và mà ở đó khoảng cách giữa vật cản tĩnh và xe nghiêng bằng khoảng cách thứ nhất, FCW không được đưa ra ở điểm thứ năm.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88027 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02585 | (85) 25/04/2022 | |
| (22) 24/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036143 | 24/09/2020 |
| (30) 2019-175786 | 26/09/2019 JP | (87) WO2021/060420 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) **G08G 1/16**; B62J 45/40; B62J 99/00

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

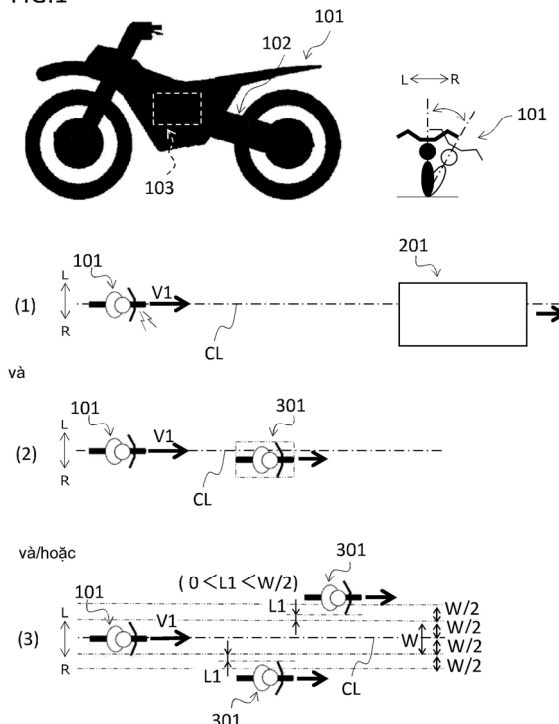
(72) Hiroshi KOBAYASHI (JP); Akinori SHINAGAWA (JP); Taro ONOUE (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE NGHIÊNG CÓ CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN CẢNH BÁO VÀ CHẠM PHÍA TRƯỚC FCW**

(57) Sáng chế đề cập đến xe nghiêng có cơ cấu điều khiển cảnh báo và chạm phía trước, trong khi xe nghiêng (101) đang dịch chuyển thẳng về phía vật cản tĩnh (201) ở tốc độ xe thứ nhất (V1), khi khoảng cách giữa xe nghiêng và vật cản bằng khoảng cách thứ nhất (D1), FCW được xe nghiêng đưa ra. Khi tay phanh được vận hành theo hướng bóp vào hoặc theo hướng nhả ra trong khi xe nghiêng dịch chuyển thẳng từ điểm thứ nhất (P1) đến điểm thứ ba (P3) về phía vật cản tĩnh và tốc độ xe bằng tốc độ xe thứ nhất ở điểm thứ hai (P2) mà nằm giữa điểm thứ nhất và điểm thứ ba và mà ở đó khoảng cách giữa vật cản và xe nghiêng bằng khoảng cách thứ nhất, FCW không được đưa ra ở điểm thứ hai. Khi người lái đang thay đổi độ nghiêng theo hướng trái-phải của xe của khung thân xe nghiêng bằng cách tạo ra lực truyền đến xe nghiêng trong khi xe nghiêng chạy từ điểm thứ tư (P4) đến điểm thứ sáu (P6) và tốc độ xe bằng tốc độ xe thứ nhất ở điểm thứ năm (P5) mà nằm giữa điểm thứ tư và điểm thứ năm và mà ở đó khoảng cách giữa vật cản tĩnh và xe nghiêng bằng khoảng cách thứ nhất, FCW không được đưa ra ở điểm thứ năm.

FIG.1



- (11) 88028 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02586 (85) 25/04/2022
 (22) 17/09/2020 (86) PCT/EP2020/076058 17/09/2020
 (30) 16/592,387 03/10/2019 US (87) WO2021/063698 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) *H04W 36/00; H04W 24/10; H04W 36/30; H04W 36/16; H04W 24/02*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) NILSSON, Andreas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Thực hiện việc chuyển vùng dựa trên sự giới hạn. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông (700) được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE - user equipment) (106) được phục vụ bởi nút mạng phục vụ (102). Phương pháp (700) bao gồm bước xác định (s702) rằng điều kiện chuyển vùng tồn tại, trong đó điều kiện chuyển vùng là điều kiện kích hoạt chuyển vùng hoặc điều kiện ngăn cản chuyển vùng. Phương pháp (700) còn bao gồm bởi bước xác định rằng điều kiện kích hoạt chuyển vùng tồn tại, bước kích hoạt (s704) sự chuyển vùng của UE (106) từ nút mạng phục vụ (102) sang nút mạng mục tiêu (104), hoặc bởi bước xác định rằng điều kiện ngăn cản chuyển vùng tồn tại, bước ngăn cản (s704) sự chuyển vùng của UE (106) từ nút mạng phục vụ (102) sang nút mạng mục tiêu (104). Bước xác định rằng điều kiện chuyển vùng tồn tại bao gồm: xác định rằng sự giới hạn công suất tồn tại i) cho kênh UL giữa UE (106) và nút mạng phục vụ (102) hoặc ii) cho kênh UL giữa UE (106) và nút mạng mục tiêu (104). Sáng chế cũng đề xuất thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

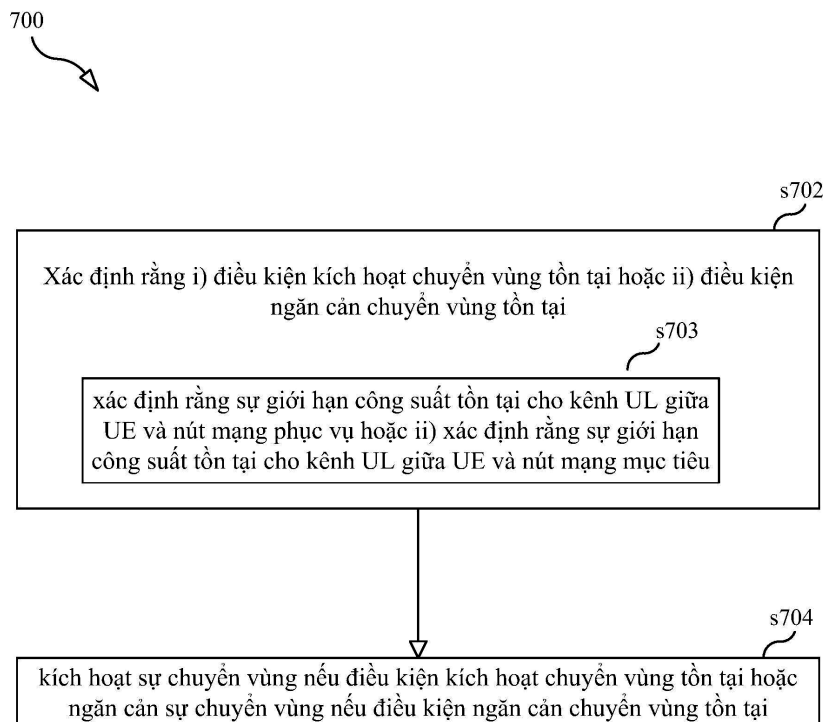


Fig. 7

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 88029 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02587 | (85) 25/04/2022 | |
| (22) 05/10/2020 | (86) PCT/KR2020/013495 | 05/10/2020 |
| (30) 62/911,221 05/10/2019 US | (87) WO2021/066618 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/122; H04N 19/137**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

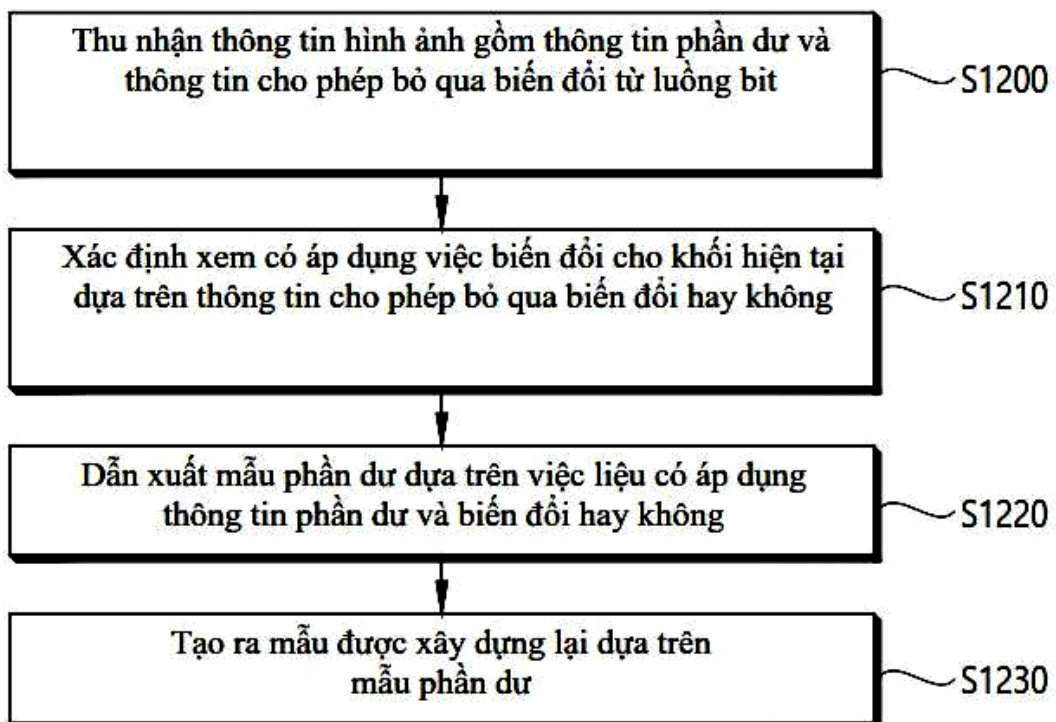
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); CHOI, Jangwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỬA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Theo phần bộc lộ của sáng chế, thông tin tính khả dụng bỏ qua biến đổi và thông tin tính khả dụng bảng màu được báo hiệu thông qua tập thông số trình tự (SPS), và thông tin liên quan đến việc bỏ qua biến đổi và/hoặc việc lập mã bảng màu có thể được phân tích cú pháp/được báo hiệu một cách hiệu quả trên cơ sở của ít nhất một trong số thông tin tính khả dụng bỏ qua biến đổi và thông tin tính khả dụng bảng màu. Theo đó, các bit mà cần cần được báo hiệu cho việc lập mã video/hình ảnh có thể được giảm, và hiệu quả lập mã có thể được cải thiện.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88030 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02591 | | | (85) 25/04/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | | | (86) PCT/US2020/070544 | 16/09/2020 |
| (30) 62/928,186 | 30/10/2019 | US | (87) WO2021/087502 | 06/05/2021 |
| 17/021,667 | 15/09/2020 | US | | |

(51) **H04W 74/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LY, Hung Dinh (US); PURKAYASTHA, Punyaslok (IN); OZTURK, Ozcan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM CƠ SỞ THỨ NHẤT ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và trạm cơ sở thứ nhất để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, trạm cơ sở thứ nhất có thể xác định thông tin tránh xung đột để tránh các xung đột của cuộc truyền thông kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý từ một hoặc nhiều thiết bị người dùng. Thông tin tránh xung đột có thể gồm thông tin khoảng cách sóng mang con và/hoặc thông tin tương ứng chùm. Trạm cơ sở thứ nhất có thể truyền thông tin tránh xung đột đến trạm cơ sở thứ hai. Sáng chế đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

500 →

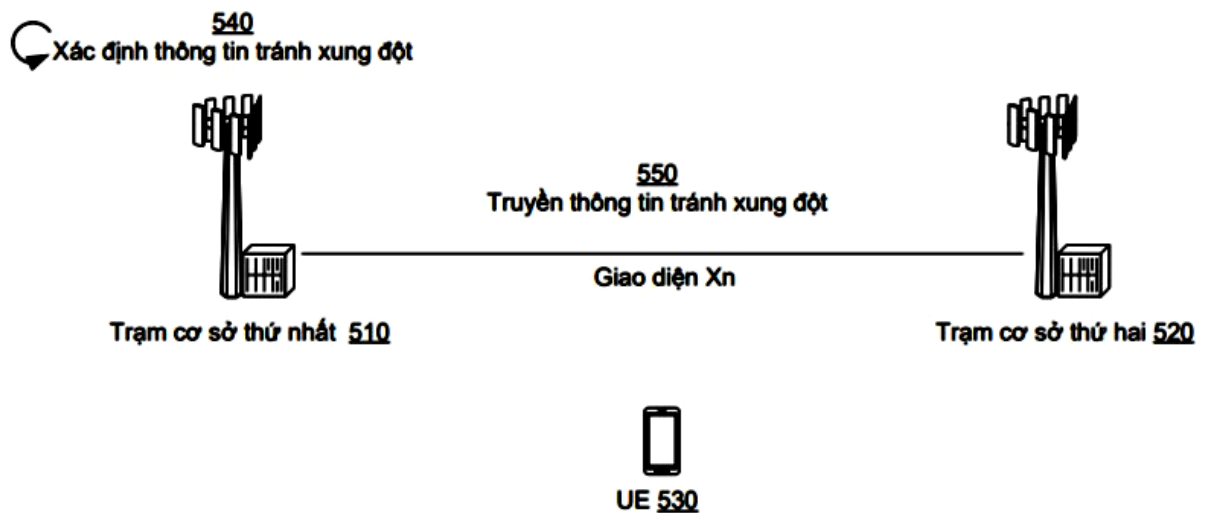


FIG. 5

- (11) **88031 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02592** (85) 25/04/2022
- (22) 28/08/2020 (86) PCT/US2020/070474 28/08/2020
- (30) 62/929,595 01/11/2019 US (87) WO2021/087500 06/05/2021
16/948,002 27/08/2020 US
- (51) **H04W 52/36; H04W 52/26; H04W 52/38; H04W 52/32; H04W 52/14; H04W 52/28**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) BERGER, Peer (IL); LANDIS, Shay (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể tăng công suất truyền cho cuộc truyền thông kênh dùng chung liên kết phụ vật lý (physical sidelink shared channel - PSSCH) dựa ít nhất một phần vào việc giảm công suất truyền cho cuộc truyền thông kênh điều khiển liên kết phụ vật lý (physical sidelink control channel - PSCCH). UE có thể truyền cuộc truyền thông PSCCH bằng cách sử dụng công suất truyền đã giảm cho cuộc truyền thông PSCCH và truyền cuộc truyền thông PSSCH bằng cách sử dụng công suất truyền đã tăng cho cuộc truyền thông PSSCH. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

600 →

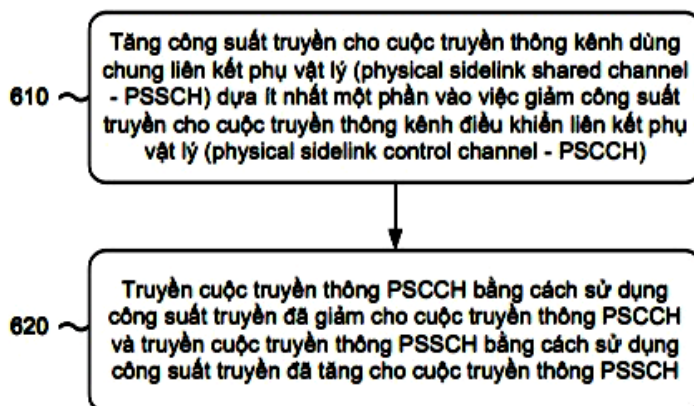


FIG. 6

- (11) **88032 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02594** (85) 25/04/2022
- (22) 22/10/2020 (86) PCT/US2020/070682 22/10/2020
- (30) 62/928,857 31/10/2019 US (87) WO2021/087505 06/05/2021
- 16/949,233 21/10/2020 US
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714, United States of America
- (72) ZHOU, Yan (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO,
Tao (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US); PEZESHKI, Hamed (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ
PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn, đến thiết bị người dùng để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị này. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể xác định, dựa ít nhất một phần vào việc xác định độ lệch lập lịch là nhỏ hơn ngưỡng độ trễ chuyển mạch chùm tia, tập hợp chùm để truyền thông với tập hợp các điểm thu-phát (TRPs), sử dụng một thông tin điều khiển liên kết xuống để lập lịch, dựa ít nhất một phần vào ít nhất một trong các ánh xạ điểm mã chỉ báo cấu hình truyền dẫn hoặc cấu hình tập hợp tài nguyên điều khiển. UE có thể truyền thông với tập hợp TRP bằng cách sử dụng tập hợp chùm dựa ít nhất một phần vào xác định tập hợp chùm. Sáng chế đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

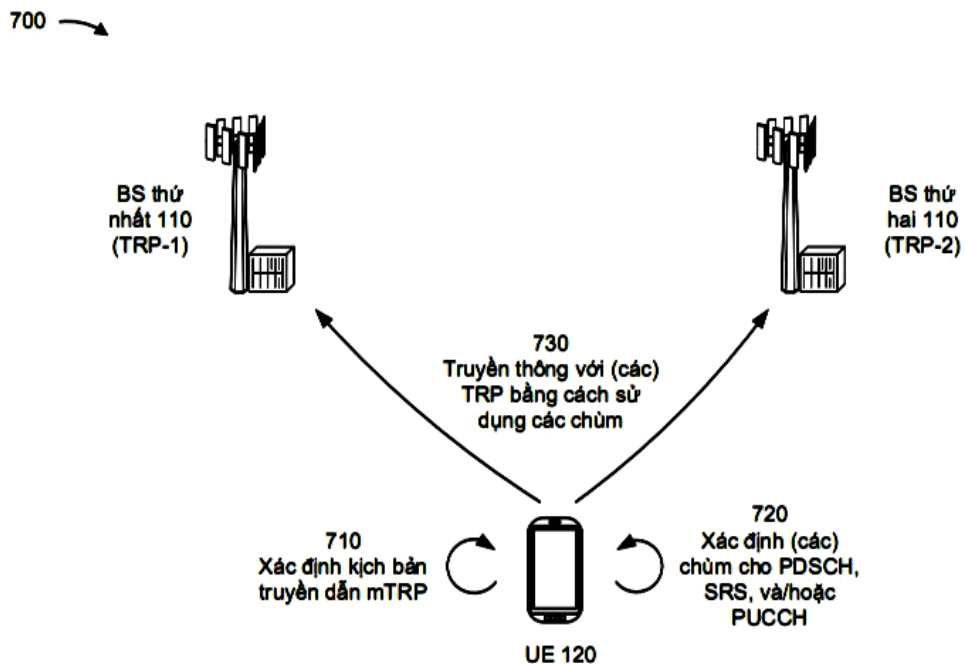


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 88033 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02595 | (85) 25/04/2022 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/US2020/053588 | 30/09/2020 |
| (30) 62/928,314 | 30/10/2019 | US (87) WO2021/086536 A1 |
| 16/803,593 | 27/02/2020 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) **H04W 72/12; H04B 7/06; H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) ZHOU, Yan (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); HUANG, Yi (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật quản lý các hoạt động khôi phục sự cố chùm tia, cụ thể là, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) thường bao gồm các bước lựa chọn ưu tiên kết hợp với kênh điều khiển đường liên kết lên (uplink - UL) để chỉ báo yêu cầu khôi phục sự cố chùm tia (beam failure recovery request - BFRQ), phát hiện kênh điều khiển UL được lập lịch để truyền bằng cách sử dụng tài nguyên thứ nhất được chồng lấn ít nhất một phần với tài nguyên thứ hai được lập lịch để truyền tín hiệu UL khác, xác định, để đáp lại sự phát hiện, xem có truyền kênh điều khiển UL dựa trên ưu tiên được liên kết với kênh điều khiển UL không, và truyền hay ngừng kênh điều khiển UL theo việc xác định.

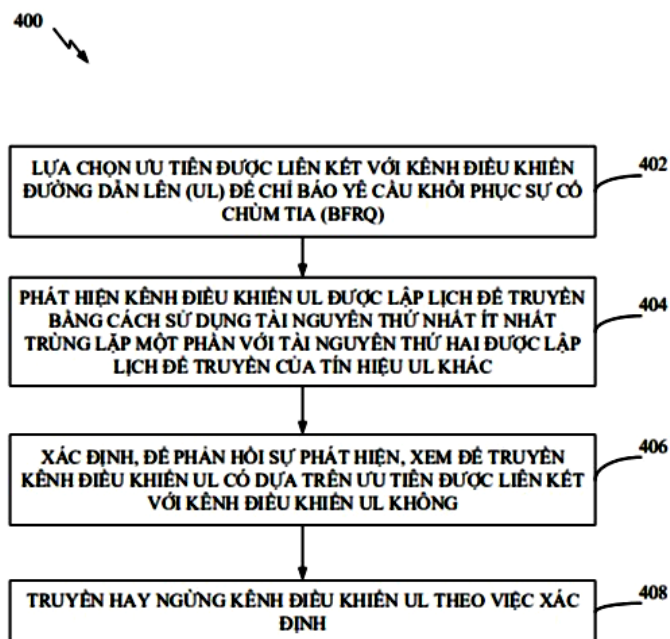
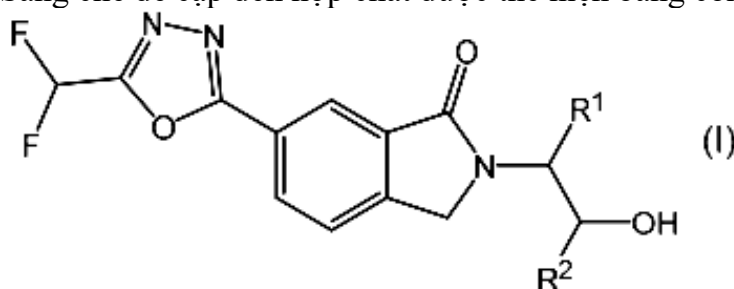


FIG. 4

- (11) 88034 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02603 (85) 25/04/2022
 (22) 24/09/2020 (86) PCT/JP2020/037386 24/09/2020
 (30) 2019-177815 27/09/2019 JP (87) WO2021/060567 01/04/2021
 (51) C07D 413/04; C07D 413/14; A61K 31/4245; A61P 25/28
 (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) ITO, Masahiro (JP); SUGIYAMA, Hideyuki (JP); YAMAMOTO, Takeshi (JP);
 KAKEGAWA, Keiko (JP); LI, Jinxing (CN); WANG, Junsi (CN); KASAHARA,
 Takahito (JP); YOSHIKAWA, Masato (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT 2-ISOINDOL-1,3,4-OXADIAZOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ
 HDAC6 VÀ THUỐC CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có tác dụng ức chế HDAC6, hợp chất này có thể dùng để điều trị các bệnh của hệ thần kinh trung ương bao gồm các bệnh thoái hóa thần kinh, và tương tự, và thuốc chứa hợp chất này.

Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức (I):



trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong bản mô tả, hoặc muối của nó.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88035 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02604 | (85) 25/04/2022 | |
| (22) 01/09/2020 | (86) PCT/JP2020/033015 | 01/09/2020 |
| (30) 2019-175214 | 26/09/2019 JP | (87) WO2021/059885 A1 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) **B01D 63/00; B29C 65/08; B01D 63/08**

(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)

2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8230, Japan

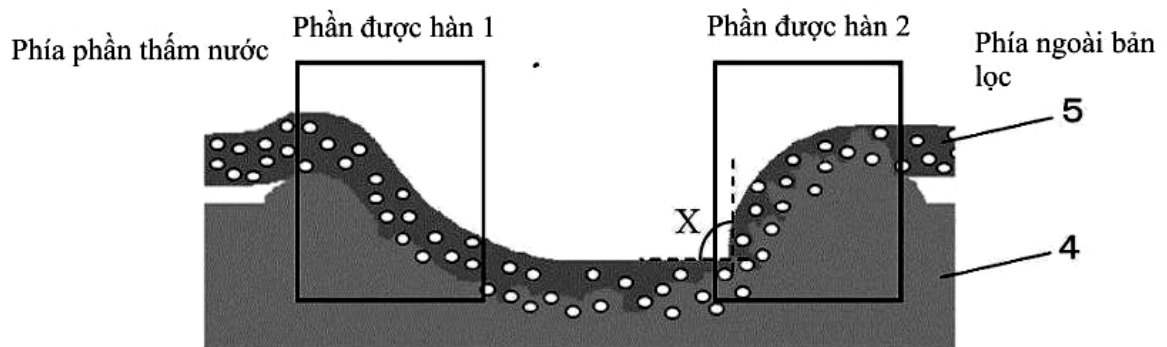
(72) Ayano HIGAKI (JP); Junsuke MORITA (JP); Masao HIGASHI (JP); Norifumi SHIMADA (JP); Ken TAKASUGI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN MÀNG PHẪNG KIỂU NHÚNG CHÌM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN MÀNG PHẪNG KIỂU NHÚNG CHÌM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận màng phẳng kiểu nhúng chìm mà, nhờ tính đến độ bền tróc và biên dạng mặt cắt ngang của bộ phận chắn nước đơn được tạo ra bằng cách liên kết màng tách với phần mép ngoài của bản lọc, có thể ngăn chặn được sự nứt vỡ màng tách ngay cả khi chỉ phía phần thấm nước của bộ phận chắn nước bị bong cục bộ, có thể duy trì hiệu suất lọc trong một thời gian dài, và có thể kéo dài thời gian sử dụng bằng cách sửa chữa phần bong tróc ở phía phần thấm nước của bộ phận chắn nước; và sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận màng phẳng kiểu nhúng chìm này. Bộ phận màng phẳng kiểu nhúng chìm, trong đó bộ phận chắn nước được tạo ra bằng cách liên kết màng tách được làm bằng nhựa dọc theo toàn bộ chu vi của phần mép ngoài của bản lọc được làm bằng nhựa, trong đó bộ phận chắn nước được tạo nên bởi đường ống liền có mặt cắt ngang lõm đơn, trong đó độ bền tróc ở phần được hàn (1) tạo ra phần vai của mặt cắt ngang lõm ở phía phần thấm nước của bộ phận chắn nước là từ 30 đến 90% so với độ bền tróc ở phần được hàn (2) tạo ra phần vai của mặt cắt ngang lõm ở phía ngoài bản lọc của bộ phận chắn nước, và trong đó độ bền tróc ở phần được hàn (2) của bộ phận chắn nước là lớn hơn hoặc bằng 8 N và nhỏ hơn hoặc bằng 40 N.

[Fig. 8]



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 88036 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02605 | (85) 25/04/2022 | |
| (22) 25/09/2020 | (86) PCT/CN2020/117636 | 25/09/2020 |
| (30) 62/906273 | 26/09/2019 | US (87) WO2021/057885 A1 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) **H04W 36/00**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) CHEN, Hungchen (TW); SHIH, Meiju (TW); CHOU, Chieming (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THAY ĐỔI TẾ BÀO SƠ CẤP CỦA NHÓM TẾ BÀO THỨ CẤP CÓ ĐIỀU KIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dành cho thủ tục thay đổi tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp (Secondary Cell Group, SCG) (Primary Secondary Cell Group Cell, PSCell) có điều kiện (conditional PSCell change, CPC) được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment, UE). Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, từ nút chính, bước tái cấu hình có điều kiện để thay đổi từ tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp nguồn sang tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp đích trong phần nhóm tế bào thứ cấp của thông điệp tái cấu hình điều khiển tài nguyên vô tuyến, bước tái cấu hình có điều kiện bao gồm cấu hình của tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp đích và điều kiện thực thi; đánh giá điều kiện thực thi; áp dụng cấu hình của tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp đích và đồng bộ với tế bào sơ cấp của nhóm tế bào thứ cấp đích sau khi xác định rằng điều kiện thực thi được thỏa mãn; và truyền, đến nút chính, thông điệp đáp ứng sau khi xác định rằng bước tái cấu hình có điều kiện được áp dụng trong trường hợp là kênh mang vô tuyến báo hiệu 3 (SRB3) không được tạo cấu hình.

800

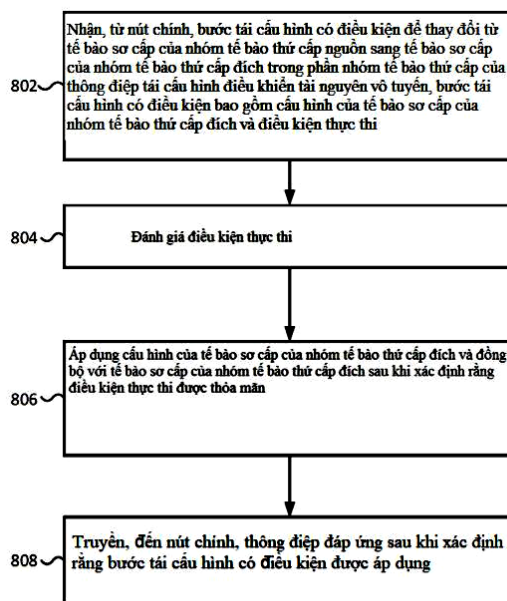


Fig.8

- (11) **88037 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02609** (85) 14/08/2019
(22) 18/01/2018 (86) PCT/US2018/014155 18/01/2018
(30) 62/448,019 19/01/2017 US (87) WO2018/136594 26/07/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) **C12N 15/82; C12N 15/11; C12N 15/79; A01H 5/10; C12N 15/29**

(62) 1-2019-04476

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) DAVIS, Ian, W. (US); SHARIFF, Aabid (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN GEN Ở THỰC VẬT, THỰC VẬT, TẾ BÀO THỰC VẬT, BỘ PHẬN THỰC VẬT VÀ HẠT GIỐNG CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phân tử ADN tái tổ hợp và các cấu trúc, cũng như các trình tự nucleotit của chúng, hữu ích để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất thực vật, tế bào thực vật, bộ phận của thực vật, và hạt giống chuyển gen bao gồm phân tử ADN tái tổ hợp được liên kết theo cách hoạt động với phân tử ADN có thể phiên mã khác loại.

- (11) **88038 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02610** (85) 14/08/2019
(22) 18/01/2018 (86) PCT/US2018/014155 18/01/2018
(30) 62/448,019 19/01/2017 US (87) WO2018/136594 26/07/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) **C12N 15/82; C12N 15/11; C12N 15/79; A01H 5/10; C12N 15/29**

(62) 1-2019-04476

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) DAVIS, Ian, W. (US); SHARIFF, Aabid (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN GEN Ở THỰC VẬT, THỰC VẬT, TẾ BÀO THỰC VẬT, BỘ PHẬN THỰC VẬT VÀ HẠT GIỐNG CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phân tử ADN tái tổ hợp và các cấu trúc, cũng như các trình tự nucleotit của chúng, hữu ích để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất thực vật, tế bào thực vật, bộ phận của thực vật, và hạt giống chuyển gen bao gồm phân tử ADN tái tổ hợp được liên kết theo cách hoạt động với phân tử ADN có thể phiên mã khác loại.

- | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 88039 A | | | (43) 25/07/2022 |
| (21) 1-2022-02612 | | | (85) 25/04/2022 |
| (22) 22/09/2020 | | | (86) PCT/IB2020/058854 |
| (30) 62/905,532 | 25/09/2019 | US | (87) WO2021/059136 |
| 63/021,216 | 07/05/2020 | US | |
| 63/069,831 | 25/08/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) **C07D 403/14**; A61P 35/00; C07D 401/14; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 498/08; C07D 451/02; C07D 455/02; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 491/107; C07D 498/04; A61K 31/4196; C07D 417/14

(71) **PFIZER INC. (US)**

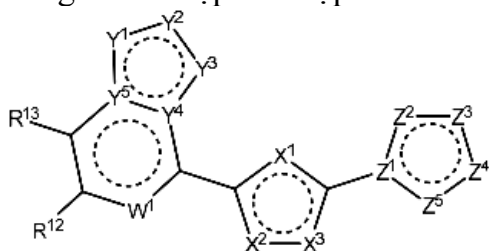
235 East, 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America

(72) FENSOME, Andrew (GB); FISHER, Ethan Lawrence (US); GAJIWALA, Ketan S. (US); HUH, Chan Woo (KR); JALAIIE, Mehran (US); MCALPINE, Indrawan James (US); PATMAN, Ryan (US); RUI, Eugene Yuanjin (US); TRAN, Tuan Phong (US); WYTHES, Martin James (GB); ZHANG, Lei (US); ZHOU, Dahui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN POLYHETEROXYCLIC CỦA CHẤT KÍCH THÍCH GEN INTERFERON (STING) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I):



(I)

hoặc muối dược dụng của nó, quy trình điều chế hợp chất này, và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **88040 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02613** (85) 14/08/2019
(22) 18/01/2018 (86) PCT/US2018/014155 18/01/2018
(30) 62/448,019 19/01/2017 US (87) WO2018/136594 26/07/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) **C12N 15/82; C12N 15/11; C12N 15/79; A01H 5/10; C12N 15/29**

(62) 1-2019-04476

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) DAVIS, Ian, W. (US); SHARIFF, Aabid (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN GEN Ở THỰC VẬT, THỰC VẬT, TẾ BÀO THỰC VẬT, BỘ PHẬN THỰC VẬT VÀ HẠT GIỐNG CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phân tử ADN tái tổ hợp và các cấu trúc, cũng như các trình tự nucleotit của chúng, hữu ích để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất thực vật, tế bào thực vật, bộ phận của thực vật, và hạt giống chuyển gen bao gồm phân tử ADN tái tổ hợp được liên kết theo cách hoạt động với phân tử ADN có thể phiên mã khác loại.

- (11) **88041 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02614** (85) 25/04/2022
(22) 26/09/2020 (86) PCT/US2020/052971 26/09/2020
(87) WO2021/062338 01/04/2021
- (51) *A01N 25/34; A01P 7/04; A01N 43/56*
- (71) **1. FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**
10 Marina Boulevard #40-01, Marina Bay Financial Centre, Singapore, 018983,
Singapore
2. FMC CORPORATION (SG)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
- (72) Chungeng NI (CN); Hao LONG (CN); Jinhua SHI (CN); Yonggui XU (CN); Shuai ZHENG (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỢP PHẦN ANTHRANILAMIT, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP PHẦN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI Ở CÂY TRỒNG**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp phần hóa nông có chứa thành phần hoạt tính diệt sinh vật gây hại, chất tăng cường có chứa muối của dialkylsulfosuccinat, muối của lauryl sulfat, muối của lauryl benzen sulfonat, dẫn xuất rượu béo, muối của alkyl naphthyl sulphonat, hoặc muối của alkyl naphthyl sulphat, hoặc hỗn hợp của chúng, và tác nhân phân tán có chứa polycarboxylat, chất ngưng tụ phenol axit sulfonic, copolyme khối polyoxypropylen-polyoxyetylen, hoặc chất ngưng tụ naphthalen axit sulfonic, hoặc hỗn hợp của chúng. Sáng chế còn đề xuất phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại ở cây trồng, bao gồm bước dùng lượng hữu hiệu để dùng trong nông nghiệp của hợp phần đã nêu cho cây trồng cần chúng hoặc môi trường của nó.

- (11) 88042 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02617 (85) 25/04/2022
(22) 24/09/2020 (86) PCT/US2020/052505 24/09/2020
(30) 62/911,855 07/10/2019 US (87) WO2021/071679 15/04/2021

(51) *G06Q 10/08*

(71) RITE-HITE HOLDING CORPORATION (US)

8900 North Arbon Drive, Milwaukee, Wisconsin 53223, United States of America

(72) BOWMAN, Kenneth, C. (US); BOERGER, James, C. (US); DILLAVOU, Chad (US); MEWS, Richard (US); KUBLY, Timothy (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BẾN BỐC DỠ HÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để giám sát và quản lý các hoạt động của bến bốc dỡ hàng. Thiết bị ví dụ bao gồm bộ phân tích phản hồi của bộ cảm biến để phân tích phản hồi từ các bộ cảm biến được kết hợp với bến bốc dỡ hàng ở nhà máy xử lý nguyên vật liệu để xác định khoảng thời gian để hoàn thành các nhiệm vụ trong chuỗi các hoạt động liên quan đến việc bốc hoặc dỡ hàng của toa moóc ở bến bốc dỡ hàng dựa vào phản hồi. Thiết bị cũng bao gồm bộ phân tích hiệu quả để so sánh các khoảng thời gian với các ngưỡng mục tiêu liên quan đến các nhiệm vụ. Thiết bị còn bao gồm bộ tạo giao diện người dùng để tạo ra giao diện người dùng chỉ báo ít nhất một trong số các khoảng thời gian hoặc các ngưỡng mục tiêu.

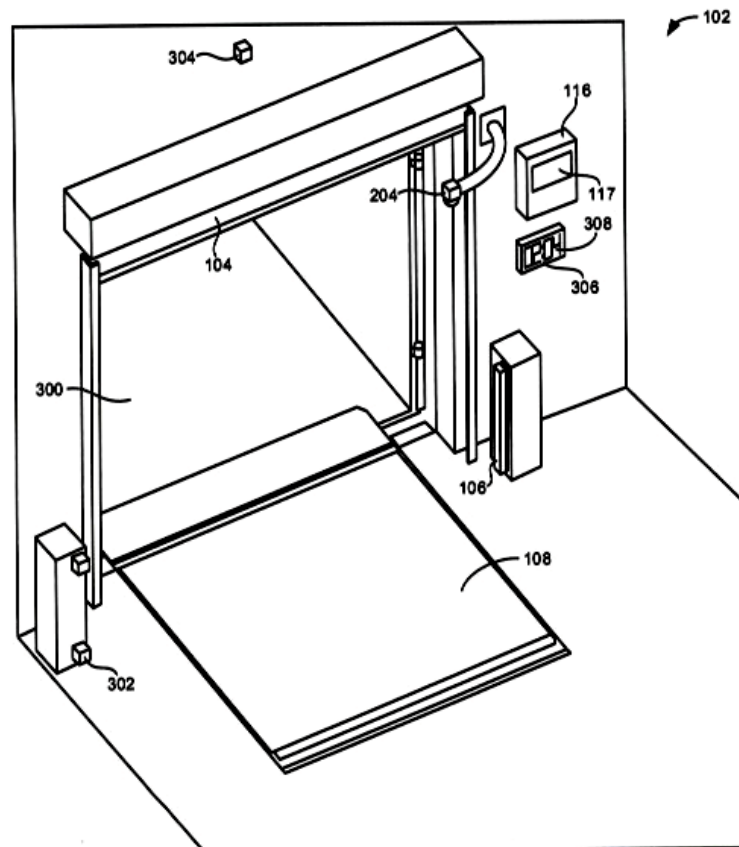


FIG. 3

(11) **88043 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-02620**

(22) 26/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2022

(51) **E04H 9/02**

(75) 1. **NGUYỄN NGỌC LINH (VN)**

Khoa cơ khí - Trường Đại học Thủy Lợi, số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN ĐÔNG ANH (VN)**

Viện Cơ Học, Viện HL KHCN VN, số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

3. **LÃ ĐỨC VIỆT (VN)**

Viện cơ học, Viện HL KHCN VN, số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

4. **NGUYỄN ANH NGỌC (VN)**

Khoa Cơ khí- Trường Đại học giao thông vận tải, số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

5. **VŨ ANH TUẤN (VN)**

Khoa Cơ khí- Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

6. **TỔNG ĐỨC NĂNG (VN)**

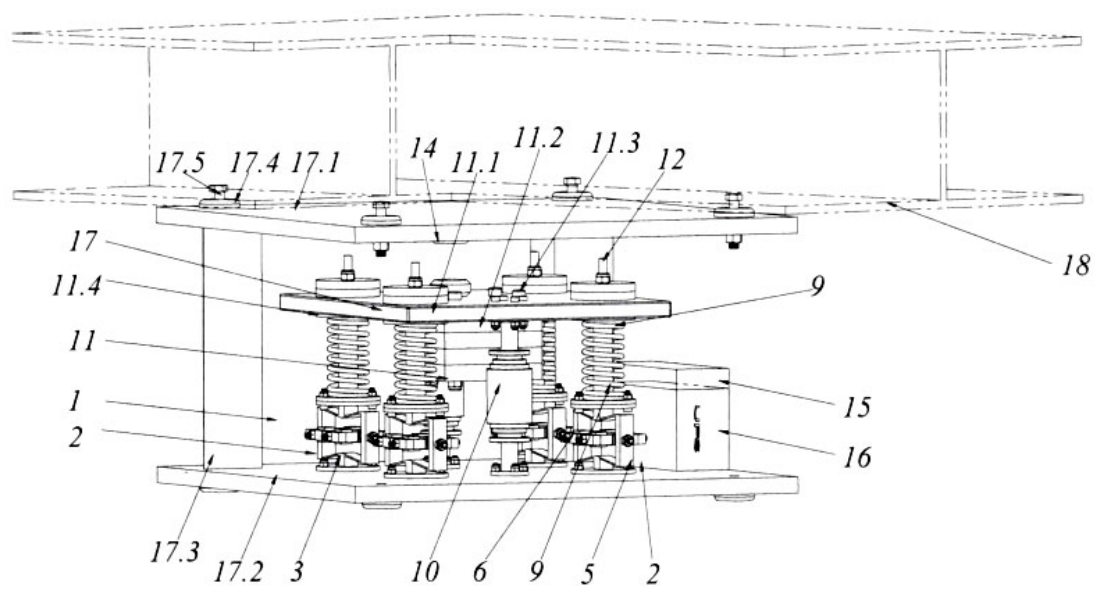
Khoa Cơ khí- Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

7. **NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)**

Khoa Cơ khí- Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ TẮT CHẤN ĐỘNG LỰC TÍCH HỢP BỘ KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG DAO ĐỘNG KIỂU ÁP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tắt chấn động lực tích hợp bộ khai thác năng lượng dao động kiểu áp điện bao gồm: thiết bị tắt chấn động lực (1), ít nhất bốn bộ khai thác năng lượng dao động kiểu áp điện (2) và bộ lưu điện (16), trong đó thiết bị tắt chấn động lực tích hợp bộ khai thác năng lượng dao động kiểu áp điện này, các cảm biến (14) và bộ thu phát - xử lý tín hiệu (15) dùng cho giám sát tình trạng kỹ thuật của kết cấu hoặc máy được lắp vào phía trong của khung đỡ (17), phía trên khung đỡ (17) là kết cấu hoặc máy cần giảm dao động (18). Thiết bị tắt chấn động lực (1) bao gồm: khối lượng dao động (11) và các giám chấn (10). Mỗi bộ khai thác năng lượng dao động kiểu áp điện (2) bao gồm: bộ chuyển đổi năng lượng (3) và thanh dẫn hướng (12), trong đó bộ chuyển đổi năng lượng (3) sử dụng hiệu ứng áp điện để chuyển đổi một phần năng lượng dao động thu được từ thiết bị tắt chấn động lực (1) thành năng lượng điện và tích trữ trong bộ lưu điện (16), lực đàn hồi của mỗi lò xo (9) của thiết bị tắt chấn động lực (1) được khuếch đại theo hai cấp từ khung khuếch đại lực cấp một (5) thông qua hàng khung khuếch đại lực cấp hai (6) tới các thanh áp điện xếp chồng (4) có các điện cực được đấu nối song song về điện và được đấu nối với bộ lưu điện (16).



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88044 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02628 | (85) 26/04/2022 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/CN2019/109728 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/062803 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Yuanping (CN); SHI, Yulong (CN); LIU, Jing (CN); ZHUO, Yibin (CN); CAO, Zhenzhen (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN GÓI DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ KÊNH MANG ĐỐI VỚI GÓI DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền gói dữ liệu, phương pháp ánh xạ kênh mang đối với gói dữ liệu, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Nút cho IAB (Integrated Access and Backhaul - truy cập và backhaul (mạng trực) tích hợp) xác định thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất này được dùng để chỉ thị kênh điều khiển liên kết vô tuyến (Radio Link Control - RLC) liên kết backhaul (BackHaul link - BH) thứ nhất, và kênh BH RLC thứ nhất này được dùng để truyền đơn vị dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit - PDU) điều khiển tại lớp giao thức thích ứng backhaul (Backhaul Adaptation Protocol - BAP). Nút cho IAB gửi thông tin cấu hình thứ nhất này đến nút IAB. Theo thủ tục nêu trên, thì nút cho IAB chỉ thị, nhờ sử dụng thông tin cấu hình thứ nhất này, cho nút IAB để gửi PDU điều khiển tại lớp BAP thông qua kênh BH RLC thứ nhất, để thực hiện việc ánh xạ kênh mang khi nút IAB cần gửi PDU điều khiển tại lớp BAP.

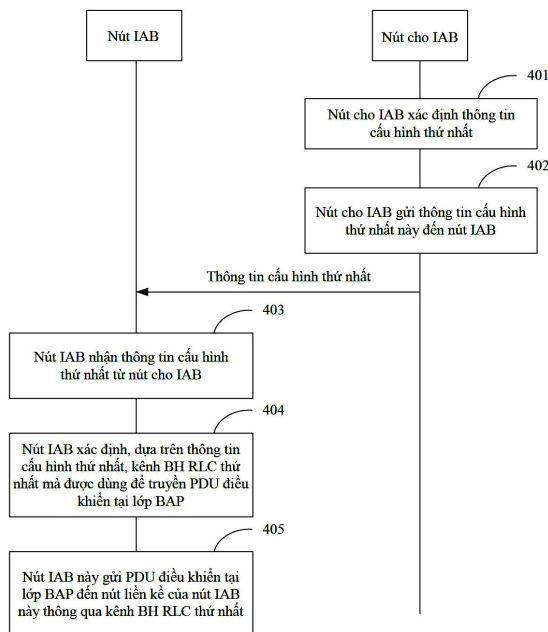


Fig.4

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88045 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02631 | | | (85) 26/04/2022 | |
| (22) 29/10/2020 | | | (86) PCT/US2020/058021 | 29/10/2020 |
| (30) 62/927,515 | 29/10/2019 | US | (87) WO2021/087151 A1 | 06/05/2021 |
| 63/094,577 | 21/10/2020 | US | | |

(51) **H02S 30/10**

(71) **OJJO, INC. (US)**

47 Mark Drive, San Rafael, California 94903, United States of America

(72) PESCE, Katie (US); ALMY, Charles (US); MCPHEETERS, Greg (US); HUDSON, Tyrus (US); WEST, Jack (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM GIÁ ĐỠ Ồ TRỤC ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC, GIÁ ĐỠ Ồ TRỤC ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC ĐỂ CÂN BẰNG CƠ HỌC CHO THIẾT BỊ THEO DÕI ĐƠN TRỰC, HỆ THỐNG Ồ TRỤC VÀ CHÓP NỐI GIÀN HAI PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ ồ trục điều chỉnh được dùng cho các thiết bị theo dõi đơn trục được đỡ bởi móng giàn. Cụm giá đỡ này nối hai chân giàn liền kề để tạo thành một móng vững chắc trong khi cung cấp một giá đỡ dịch chuyển được cho cụm thân ồ trục thiết bị theo dõi hoặc cho kết cấu khác. Giá đỡ dịch chuyển được có thể trượt trong mặt phẳng, hay nói cách khác, cho phép cụm thân ồ trục trượt và quay đối với kết cấu chóp nối mà nối hai chân giàn liền kề.

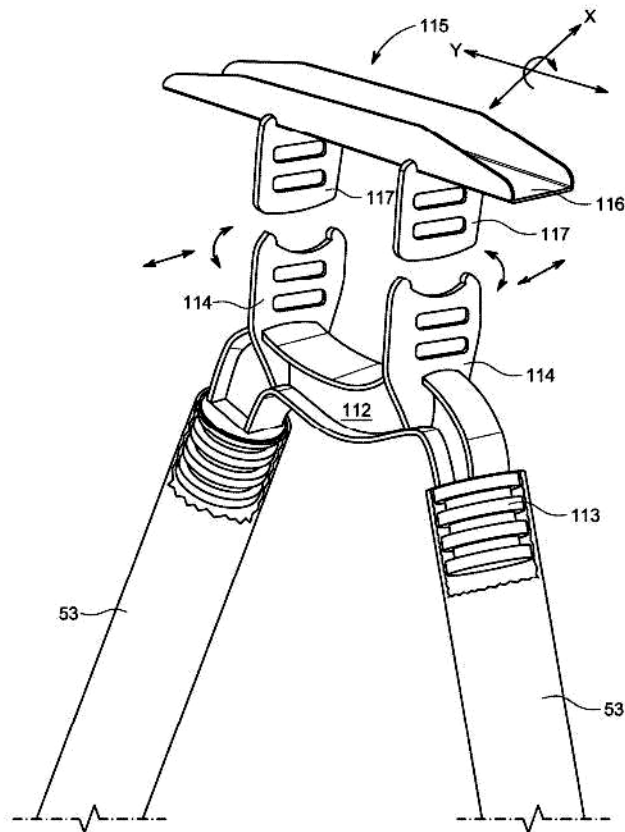


FIG.10

- (11) **88046 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02638** (85) 26/04/2022
- (22) 04/11/2020 (86) PCT/US2020/058977 04/11/2020
- (30) 62/933,284 08/11/2019 US (87) WO2021/092089 A1 14/05/2021
17/088,377 03/11/2020 US
- (51) **H04L 27/26; H04W 56/00; H04W 88/04; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); SARKIS, Gabi (CA); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận tín hiệu đồng bộ hóa liên kết biên và có thể nhận dạng tập hợp thông số (ví dụ, các mã dịch vòng hoặc bao phủ trực giao) mà được tạo cấu hình để tạo ra tập hợp tín hiệu tham chiếu để truyền trong tài nguyên phát rộng liên kết biên dựa vào bước nhận tín hiệu đồng bộ hóa liên kết biên. UE có thể truyền, trong tài nguyên kênh phát rộng liên kết biên, tín hiệu tham chiếu thứ nhất của tập hợp tín hiệu tham chiếu mà được tạo ra dựa vào bước áp dụng, cho chuỗi tín hiệu tham chiếu, thông số thứ nhất của tập hợp thông số mà trực giao với thông số thứ hai của tập hợp thông số mà được áp dụng cho chuỗi tín hiệu tham chiếu để tạo ra tín hiệu tham chiếu thứ hai của tập hợp tín hiệu tham chiếu.

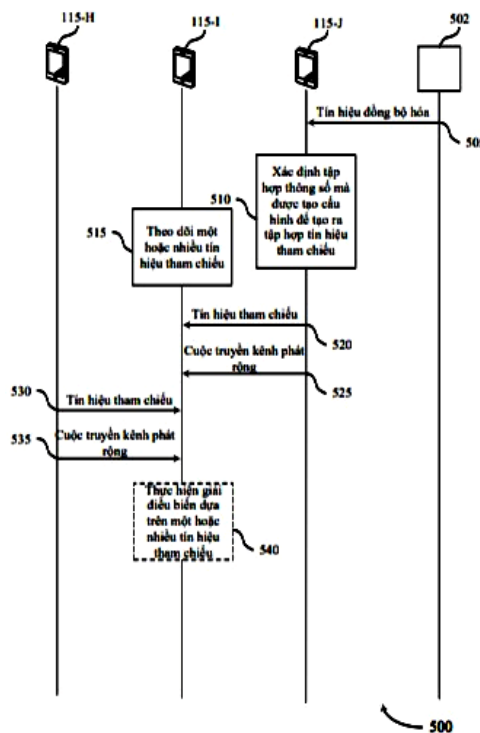


Fig.5

- (11) **88047 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02642** (85) 26/04/2022
(22) 24/09/2020 (86) PCT/JP2020/035963 24/09/2020
(30) 2019-176743 27/09/2019 JP (87) WO2021/060350 01/04/2021
(51) *A23L 5/10; A23L 29/00; A23L 13/60; A23L 17/00*
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
(72) KATO Kenta (JP); SATO Saika (JP); KUBOTA Junpei (JP); ISHIKAWA Chihiro (JP); SAGARA Koji (JP); SAITO Sanshiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỊT ĐÃ QUA CHẾ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thịt đã qua chế biến bao gồm các bước: (A) trộn ít nhất các miếng thịt nhỏ và tinh bột được chế biến từ dầu hoặc mỡ để thu được hỗn hợp, và (B) tạo hình hỗn hợp để thu được sản phẩm có hình dạng.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88048 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02643 | (85) 26/04/2022 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/CN2020/117232 | 23/09/2020 |
| (30) 201910927252.1 | 27/09/2019 CN | (87) WO2021/057812 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống cấu hình tài nguyên. Phương pháp cấu hình tài nguyên bao gồm: nhận thông tin chỉ báo thứ nhất và thông số cấu hình được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ định các PRB (Physical Resource Block, khối tài nguyên vật lý) được cấu hình ban đầu trong ít nhất một băng con LBT (Listen Before Talk, nghe trước khi nói) và thông số cấu hình bao gồm một SCS (Subcarrier Spacing, khoảng cách sóng mang con); xác định vị trí của ít nhất một PRB băng bảo vệ nội sóng mang trong ít nhất một băng con LBT dựa trên ít nhất một trong thông tin chỉ báo thứ nhất, thông số cấu hình và khả năng xử lý của thiết bị của người dùng; và xác định PRB mục tiêu dựa trên các PRB được cấu hình ban đầu và vị trí của PRB băng bảo vệ nội sóng mang.

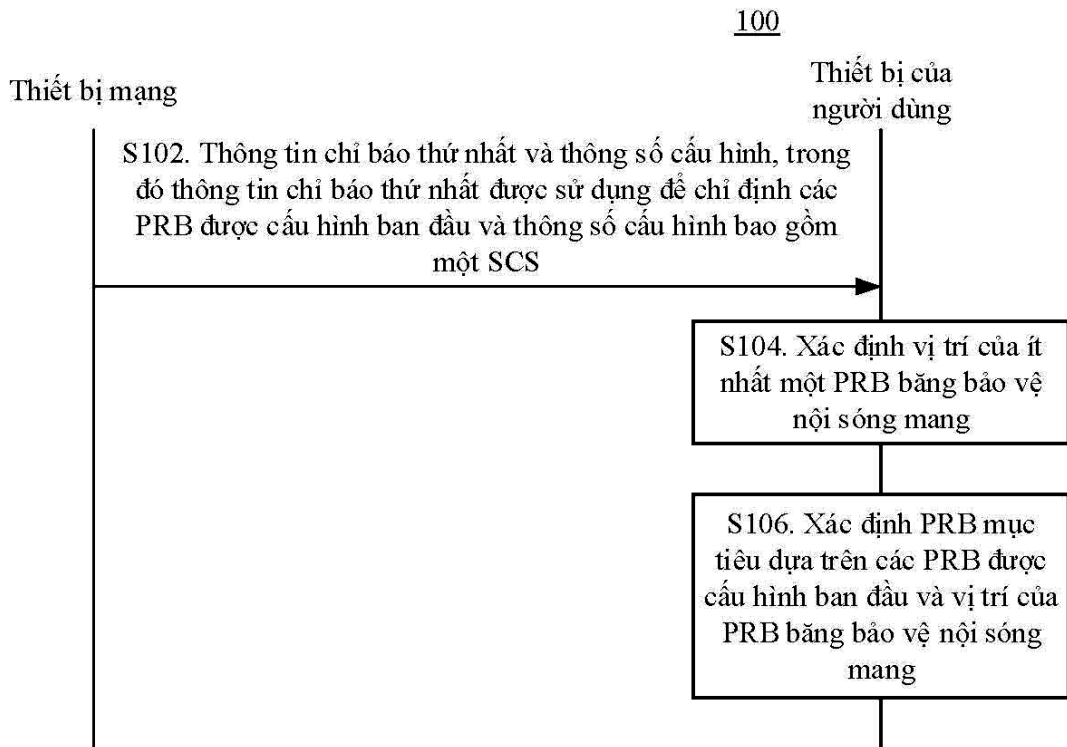


Fig.2

- (11) 88049 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02644 (85) 26/04/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/CN2020/117737 25/09/2020
(30) 201910935784.X 29/09/2019 CN (87) WO2021/057904 01/04/2021
201910959843.7 10/10/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) *H04L 5/00; H04W 64/00*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) SI, Ye (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền tin, và cụ thể hơn là đề cập đến phương pháp ánh xạ tín hiệu tham chiếu định vị và thiết bị truyền tin. Phương pháp ánh xạ tín hiệu tham chiếu định vị được áp dụng cho thiết bị đầu cuối và bao gồm: thu nhận thông tin ánh xạ của tín hiệu tham chiếu định vị, trong đó thông tin ánh xạ chỉ định phân bù phần tử tài nguyên tương đối của ít nhất một số ký hiệu trong tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị; và xác định, dựa trên thông tin ánh xạ, phân bù phần tử tài nguyên tương đối của mỗi ký hiệu trong tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị. Các phương pháp thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình mẫu của tín hiệu tham chiếu định vị.

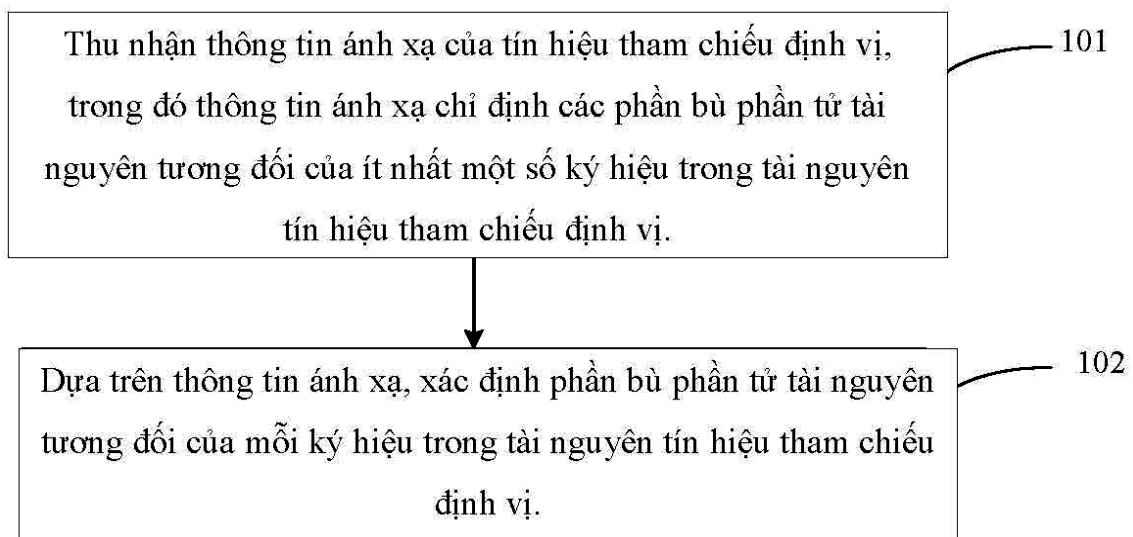


Fig.5

- (11) 88050 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02648 (85) 26/04/2022
(22) 03/11/2020 (86) PCT/CN2020/126068 03/11/2020
(30) 201911078521.8 06/11/2019 CN (87) WO2021/088783 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) *H04W 36/00*

(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Gen (CN); JIANG, Dajie (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG VẬT LÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phát hiện kênh điều khiển đường xuống vật lý, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp phát hiện kênh điều khiển đường xuống vật lý, áp dụng cho một thiết bị đầu cuối, bao gồm: thu thập ít nhất hai nhóm không gian tìm kiếm và một điều kiện chuyển đổi, trong đó ít nhất hai nhóm không gian tìm kiếm bao gồm một nhóm không gian tìm kiếm đầu tiên và một nhóm không gian tìm kiếm thứ hai; và chuyển đổi giữa nhóm không gian tìm kiếm đầu tiên và nhóm không gian tìm kiếm thứ hai theo điều kiện chuyển đổi, để phát hiện PDCCH. Trong các giải pháp kỹ thuật được cung cấp trong sáng chế này, có thể thực hiện việc chuyển đổi thiết bị đầu cuối giữa các nhóm không gian tìm kiếm khác nhau.

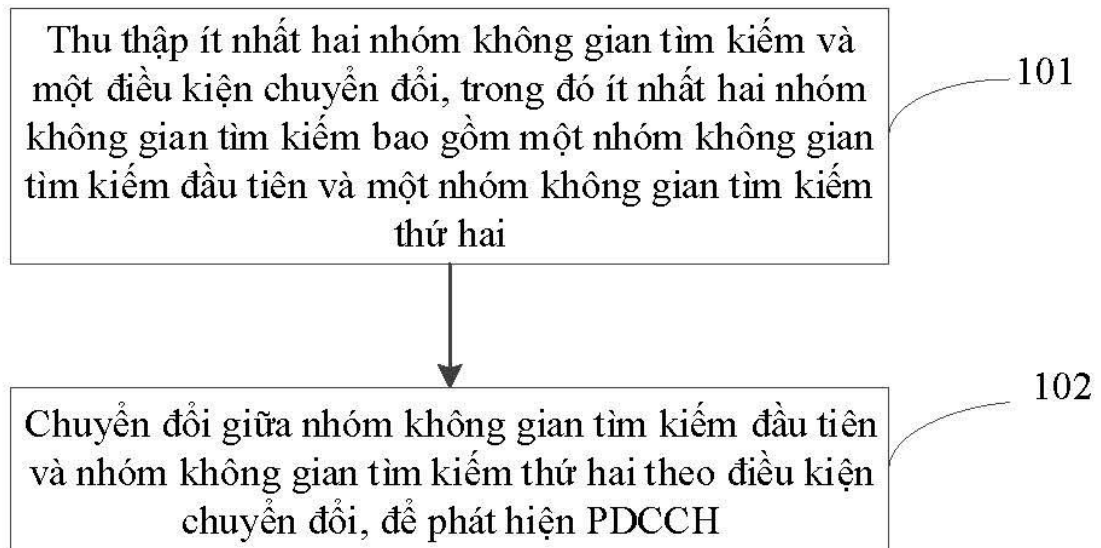


Fig.2

- (11) **88051 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02649** (85) 26/04/2022
(22) 30/10/2020 (86) PCT/CN2020/125418 30/10/2020
(30) 201911062079.X 01/11/2019 CN (87) WO2021/083353 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **H04W 68/02; H04W 88/06**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KẾT NỐI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý kết nối và thiết bị truyền thông. Phương pháp xử lý kết nối áp dụng cho thiết bị truyền thông thứ nhất bao gồm: gửi ít nhất một trong số thông báo thứ nhất và thông tin thứ nhất; trong đó thông báo thứ nhất bao gồm bất kỳ một yếu tố nào sau đây: thông báo NAS thứ nhất, thông báo RRC thứ nhất, thông báo yêu cầu dịch vụ, thông báo yêu cầu khôi phục RRC, thông báo hoàn tất khôi phục RRC, thông báo thiết lập RRC, thông báo hoàn tất thiết lập kết nối RRC, thông báo yêu cầu đăng ký, thông báo yêu cầu đính kèm và thông báo yêu cầu TAU; và thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các yếu tố sau: thông tin chỉ dẫn thứ nhất, thông tin nguyên nhân thứ nhất, thông tin chỉ dẫn MICO, thông tin chỉ dẫn PSM và thông tin thời hạn hợp lệ thứ nhất. Bằng phương pháp trong các phương án của sáng chế này, thiết bị đầu cuối có thể nhanh chóng trở lại trạng thái không kết nối (ví dụ như trạng thái nghỉ hoặc trạng thái không hoạt động) sau khi yêu cầu kích hoạt kết nối.

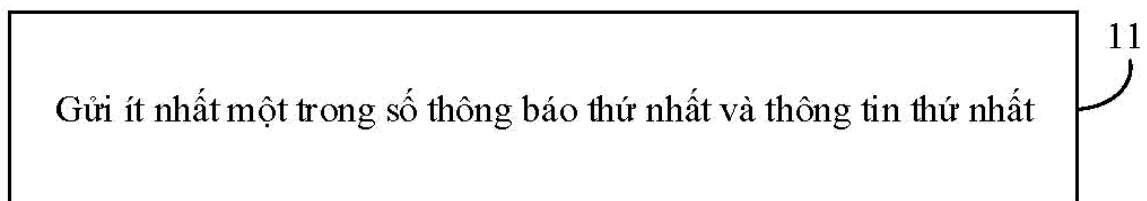


Fig.1

- (11) **88052 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02650** (85) 26/04/2022
(22) 09/09/2020 (86) PCT/JP2020/034036 09/09/2020
(30) 2019-181831 02/10/2019 JP (87) WO2021/065387 08/04/2021
(51) **C12G 3/04**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) OCHI, Naoko (JP); YOSHIHARA, Kazuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ CỒN ĐƯỢC ĐÓNG GÓI**
- (57) Mục đích của sáng chế là cải thiện cảm giác hăng cay của đồ uống có cồn được đóng gói mà không làm ảnh hưởng đáng kể đến hương vị của đồ uống. Cụ thể, sáng chế đề cập đến đồ uống có cồn chứa từ 1,0 ppm đến 50 ppm saponin từ cây ngọc giá và đồ uống này có hàm lượng cồn nằm trong khoảng từ 1% đến 9,5% thể tích/thể tích, nhờ đó cảm giác cay của cồn trong đồ uống có cồn được đóng gói có thể được làm giảm.

- (11) 88053 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02656 (85) 26/04/2022
 (22) 24/09/2020 (86) PCT/JP2020/036117 24/09/2020
 (30) 2019-181001 30/09/2019 JP (87) WO2021/065687 A1 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) H02K 21/14; H02K 1/22; H02K 1/27

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

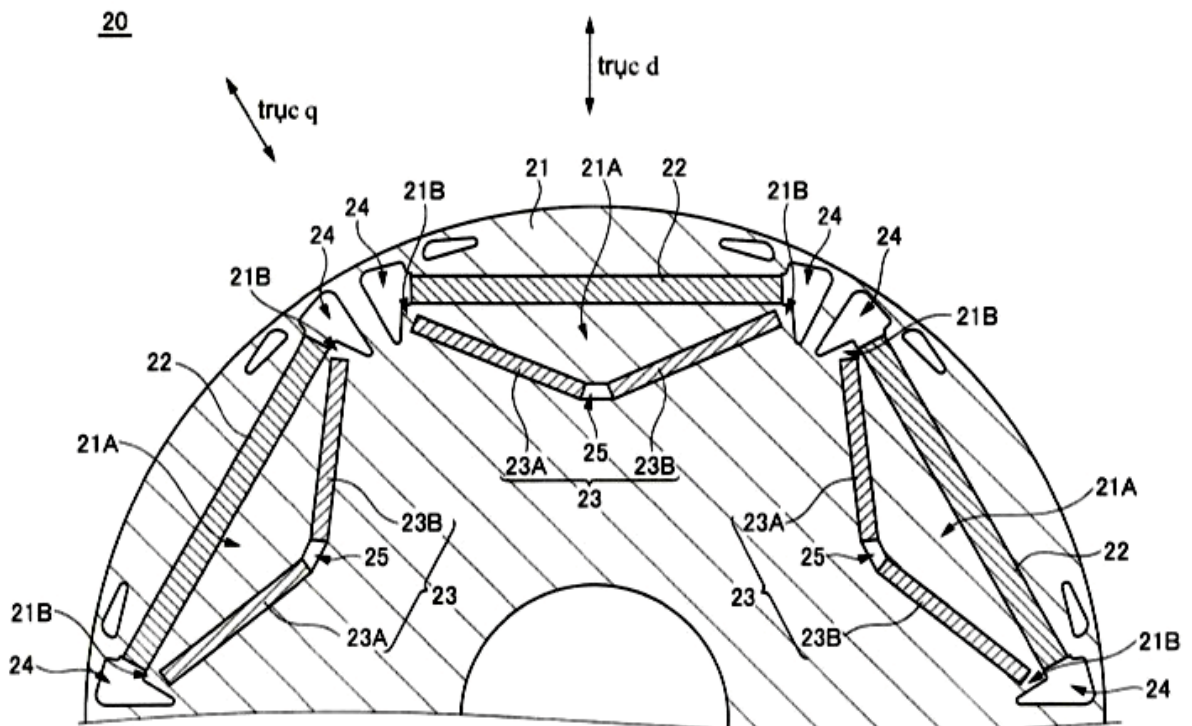
(72) Yoshitaka OKUYAMA (JP); Masaki HIRANO (JP); Shoujiro NAKA (JP); Shunsuke SHIMIZU (JP); Yoshiki YASUDA (JP); Akio YAMAGIWA (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) RÔTÔ VÀ ĐỘNG CƠ

- (57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật làm giảm điện cảm trực d trong rô-tô. Theo một phương án thực hiện sáng chế, rô-tô (20) gồm các nam châm vĩnh cửu (22) và (23) được chứa trong các khe nam châm khác nhau được tạo ra trong lõi sắt (21), và được bố trí tuần tự về mặt từ tính; và cản từ thông (hóc (24)) được bố trí gần một đầu theo hướng trục giao với hướng của từ thông chính, cho mỗi trong các nam châm vĩnh cửu (22) và (23) bố trí tuần tự về mặt từ tính. Hai cản từ thông tương ứng với các nam châm vĩnh cửu (22) và (23) tương ứng bố trí tuần tự về mặt từ tính, thông với nhau. Theo một phương án khác thực hiện sáng chế, động cơ (1) gồm rô-tô (20) được mô tả ở trên.

FIG.2



- (11) 88054 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02659 (85) 26/04/2022
 (22) 30/09/2020 (86) PCT/IB2020/059145 30/09/2020
 (30) 62/911,094 04/10/2019 US (87) WO2021/064590 08/04/2021
 63/074,123 03/09/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **C07D 401/14**; *A61K 31/506*; *A61P 3/00*

(71) **PFIZER INC.** (US)

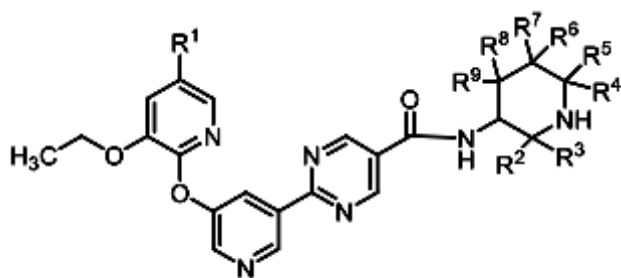
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America

(72) EDMONDS, David James (GB); FILIPSKI, Kevin James (US); FUTATSUGI, Kentaro (JP); GARNSEY, Michelle Renee (US); LEE, Jack Chang Hung (CA); SMALTZ, Daniel Jonathan (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ DIAXYLGLYXEROL AXYLTRANSFERAZA 2, DƯỢC PHẨM, DƯỢC PHẨM KẾT HỢP VÀ TINH THỂ CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)

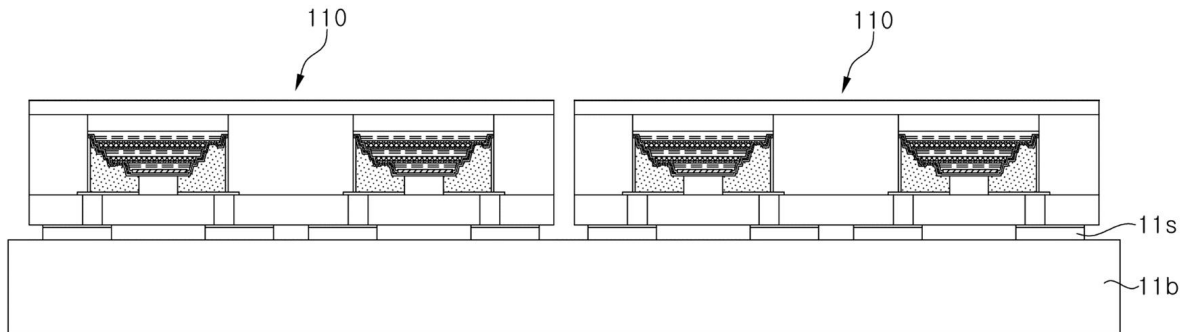


(I)

trong đó R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁶, R⁷, R⁸ và R⁹ được định nghĩa trong bản mô tả này, làm các chất ức chế diacylglycerol axyltransferaza 2 (DGAT2), dược phẩm và dược phẩm kết hợp chứa các chất ức chế này để điều trị, ví dụ, bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH). Sáng chế còn đề cập đến tinh thể chứa các hợp chất này.

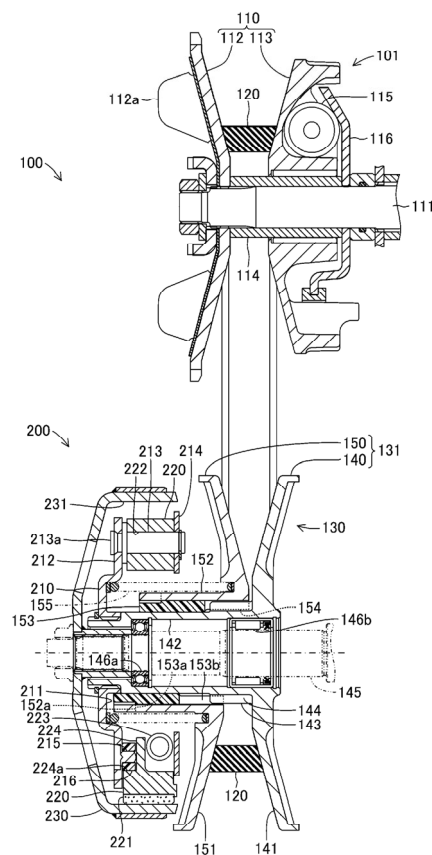
- (11) **88055 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02660** (85) 26/04/2022
- (22) 29/10/2020 (86) PCT/KR2020/014851 29/10/2020
- (30) 62/927,196 29/10/2019 US (87) WO2021/086026 06/05/2021
 17/082,018 28/10/2020 US
- (51) **H01L 25/075; H01L 33/62; H01L 33/50; H01L 33/08; H01L 33/36**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
 Republic of Korea
- (72) LEE, Chung Hoon (KR); CHO, Dae Sung (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ LED**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: tấm nền hiển thị; nhiều phần tử phát sáng được bố trí trên tấm nền hiển thị; các lớp chặn ánh sáng được bố trí giữa mỗi cặp của các phần tử phát sáng; và lớp trong suốt bao phủ các phần tử phát sáng và các lớp chặn ánh sáng, trong đó mỗi trong số các phần tử phát sáng bao gồm: khối LED phụ thứ nhất; khối LED phụ thứ hai được bố trí trên khối LED phụ thứ nhất; và khối LED phụ thứ ba được bố trí trên khối LED phụ thứ hai, khối LED phụ thứ ba được sắp xếp gần hơn với bề mặt đỉnh của phần tử phát sáng so với khối LED phụ thứ nhất.



- | | | |
|--|--|--------------------|
| (11) 88056 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02661 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 25/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036468 | 25/09/2020 |
| (30) 2019-190578 | 17/10/2019 JP | (87) WO2021/075239 |
| (51) F16H 9/18; F16D 43/18; F16H 55/56 | | 22/04/2021 |
| (71) KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP) | | |
| | 7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan | |
| (72) YOKOMICHI Yuta (JP); AONO Kaoru (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (54) CƠ CẤU PULI VÀ BỘ LY HỢP LY TÂM CÓ CƠ CẤU PULI NÀY | | |

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu puli và bộ ly hợp ly tâm có cơ cấu puli này, trong đó cơ cấu puli có khả năng dẫn động êm nhẹ cơ cấu cam để dịch chuyển đĩa bị dẫn di động ở dạng puli di động. Cơ cấu puli (130) bao gồm ống lót trượt (153) giữa đĩa bị dẫn cố định (140) cần được dẫn động quay nhờ lực dẫn động của động cơ và đĩa bị dẫn di động (150). Ở đĩa bị dẫn cố định (140), các phần cam lõm dạng rãnh (144) được tạo ra ở ống lót cố định (142) được tạo ra có dạng hình trụ. Ở đĩa bị dẫn di động (150), ống lót trượt (153) được lắp ở ống lót di động (152) được tạo ra có dạng hình trụ. Ống lót trượt (153) được tạo ra có dạng hình trụ, và phần theo chu vi ngoài của ống lót cố định (142) và phần theo chu vi trong của ống lót di động (152) được lắp khít trong ống lót trượt (153). Ở ống lót trượt (153), các phần cam lồi (154) sẽ được lắp có thể trượt ở các phần cam lõm (144) được tạo ra.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88057 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02663 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 17/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035300 | 17/09/2020 |
| (30) 2019-178803 | 30/09/2019 JP | (87) WO2021/065546 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **B62J 6/027; B62J 6/055**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

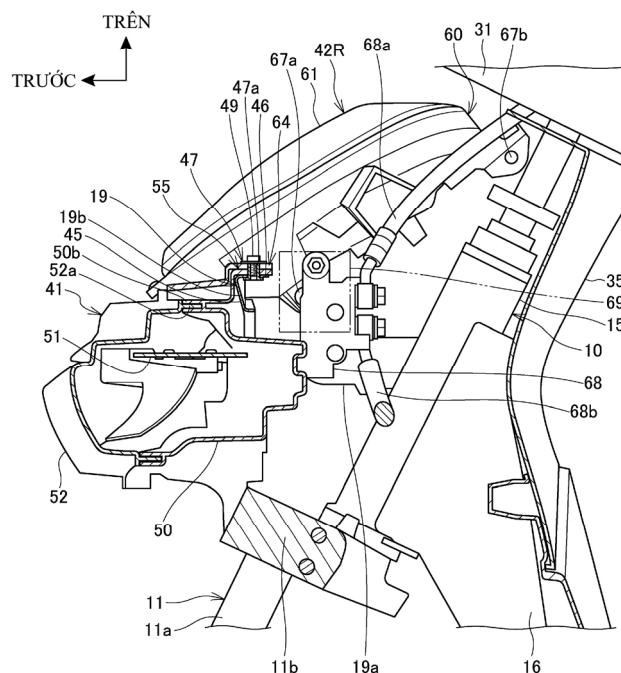
(72) OISHI Kenichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU CỤM ĐÈN ĐẦU XE DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cụm đèn đầu xe dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, có khả năng lắp được cải thiện. Ở kết cấu cụm đèn đầu xe dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, bao gồm đèn đầu xe 41 được kẹp chặt vào thân xe 10, và phần tín hiệu rẽ 42L, 42R được bố trí liền kề với đèn đầu xe 41, phần tín hiệu rẽ được kẹp chặt vào thân xe 10, thân xe 10 bao gồm phần cố định cùng kẹp chặt 47 mà đèn đầu xe 41 và phần tín hiệu rẽ 42L, 42R được cùng kẹp chặt vào đó, phần cố định cùng kẹp chặt 47 bao gồm phần nhô lên trên 47a nhô lên trên, đèn đầu xe 41 bao gồm phần kẹp chặt phía đèn đầu xe 55 được kẹp chặt bằng cách gài với phần nhô lên trên 47a, phần tín hiệu rẽ 42L, 42R bao gồm phần kẹp chặt phía phần tín hiệu rẽ 64 được bố trí xếp chồng phần kẹp chặt phía đèn đầu xe 55 từ bên trên, phần kẹp chặt phía phần tín hiệu rẽ được kẹp chặt bằng cách gài với phần nhô lên trên 47a, và chiều dài nhô của phần nhô lên trên 47a lớn hơn chiều dày của phần kẹp chặt phía đèn đầu xe 55.

Fig.11



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88058 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02664 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/JP2019/038643 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/064834 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **B22D 17/32; F02F 3/00; C22C 21/02; B22D 17/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

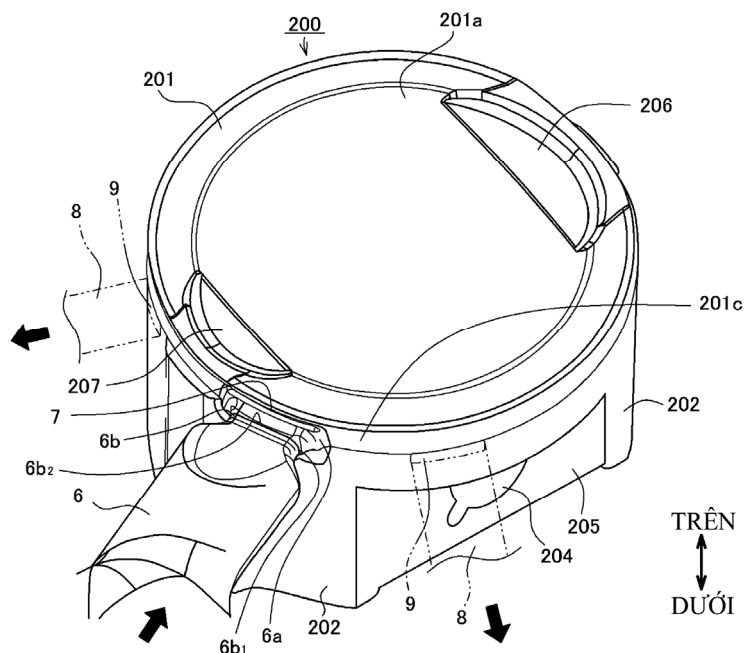
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) FUKUDA, Yukihide (JP); YOKOTANI, Hitoshi (JP); NAKAMURA, Shigesato (JP); NAKAGAWA, Masahiko (JP); CHIHARA, Yuki (JP); OKADA, Yuji (JP); SEKIGUCHI, Yohei (JP); FUJISAWA, Yuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO PITTÔNG ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo pittông động cơ đốt trong bởi phương pháp đúc áp lực sử dụng vật liệu nhôm, bởi tham số cửa G được biểu thị bởi $G = A/(h + w)$ bởi diện tích cửa A (cm²), chiều cao cửa h (cm), và chiều rộng cửa w (cm) của cửa (7) mà là cửa ra từ đường dẫn cấp kim loại nóng chảy (6) để cấp kim loại nóng chảy đến khoang (200) đến khoang (200), vận tốc cửa V (cm/s), và mật độ kim loại nóng chảy ρ (kg/cm³) của kim loại nóng chảy, trị số J thu được bởi $J = \rho \times G \times V \cdot 1.71$ và áp suất đúc của khoang (200) được điều chỉnh, tỷ lệ khuyết tật theo thể tích ở phần dày của pittông động cơ đốt trong được chọn với trị số định trước, và vật liệu nhôm được đúc áp lực để chế tạo pittông. Kết quả là, hoạt động như bước điều áp thứ cấp và bước giảm áp suất khoang sau khi lấp đầy và điều áp kim loại nóng chảy là không cần thiết để cải thiện hiệu suất, khuôn đúc kim loại chân không cao và thiết bị điều áp thứ cấp là không cần thiết để giảm chi phí chế tạo, và các lỗ đúc được giảm bớt để thu được pittông có độ bền cao.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88059 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02665 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/JP2019/038561 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/064804 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **B60W 40/114; B62J 99/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

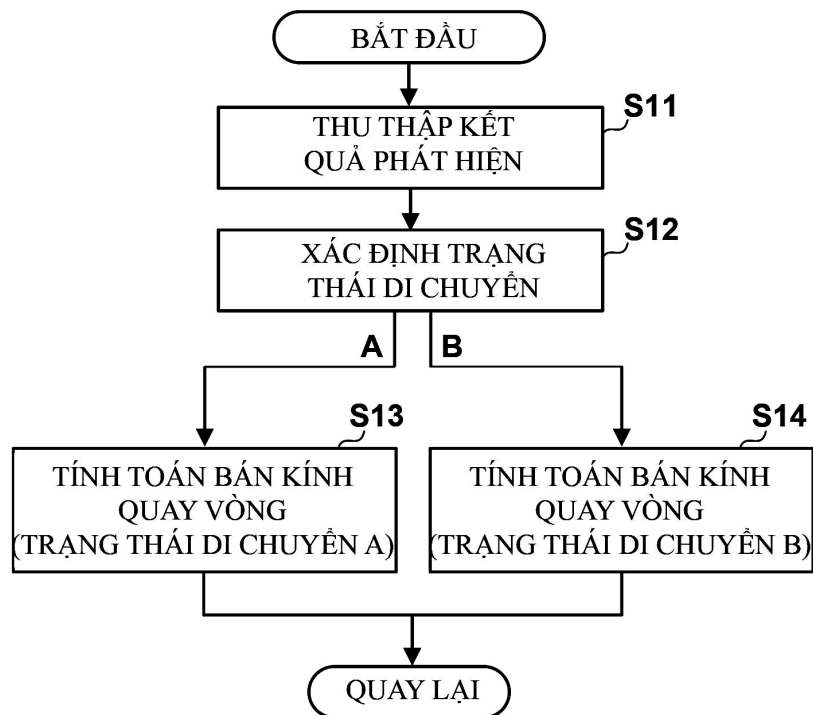
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) KUROBA, Yoshiyuki (JP); AKAMI, Kazuki (JP); MAEDA, Hiroshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH VÀ XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ước tính bao gồm phương tiện phát hiện thứ nhất để phát hiện trạng thái của xe kiểu ngồi để chân hai bên theo hướng lắc quanh trục thẳng đứng, phương tiện xác định để xác định xem liệu trạng thái di chuyển của xe kiểu ngồi để chân hai bên là trạng thái thứ nhất hay trạng thái thứ hai gần hơn với trạng thái di chuyển thẳng so với trạng thái thứ nhất, và phương tiện ước tính để ước tính bán kính quay vòng của xe kiểu ngồi để chân hai bên. Trong trường hợp mà ở đó phương tiện xác định mà xác định rằng trạng thái di chuyển là trạng thái thứ nhất, phương tiện ước tính ước tính bán kính quay vòng của xe kiểu ngồi để chân hai bên bằng phương pháp thứ nhất dựa trên kết quả phát hiện của phương tiện phát hiện. Trong trường hợp mà ở đó phương tiện xác định mà xác định rằng trạng thái di chuyển là trạng thái thứ hai, phương tiện ước tính ước tính bán kính quay vòng của xe kiểu ngồi để chân hai bên bằng phương pháp thứ hai khác với phương pháp thứ nhất.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88060 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02666 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/CN2019/109718 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/062794 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **H04W 52/02; H04W 76/28; H04W 16/28**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Zhazhan (CN); TIE, Xiaolei (CN); HUA, Meng (CN); HUANG, Wenwen (CN); ZHOU, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo tín hiệu và thiết bị truyền thông để giải quyết các vấn đề kỹ thuật theo giải pháp kỹ thuật đã biết chẳng hạn kém tin cậy trong việc đo tín hiệu và tiêu thụ công suất cao. Phương pháp bao gồm các bước: nhận tín hiệu tham chiếu trong thời gian không hoạt động ở trạng thái tiếp nhận gián đoạn (discontinuous reception, DRX); và đo tín hiệu tham chiếu.

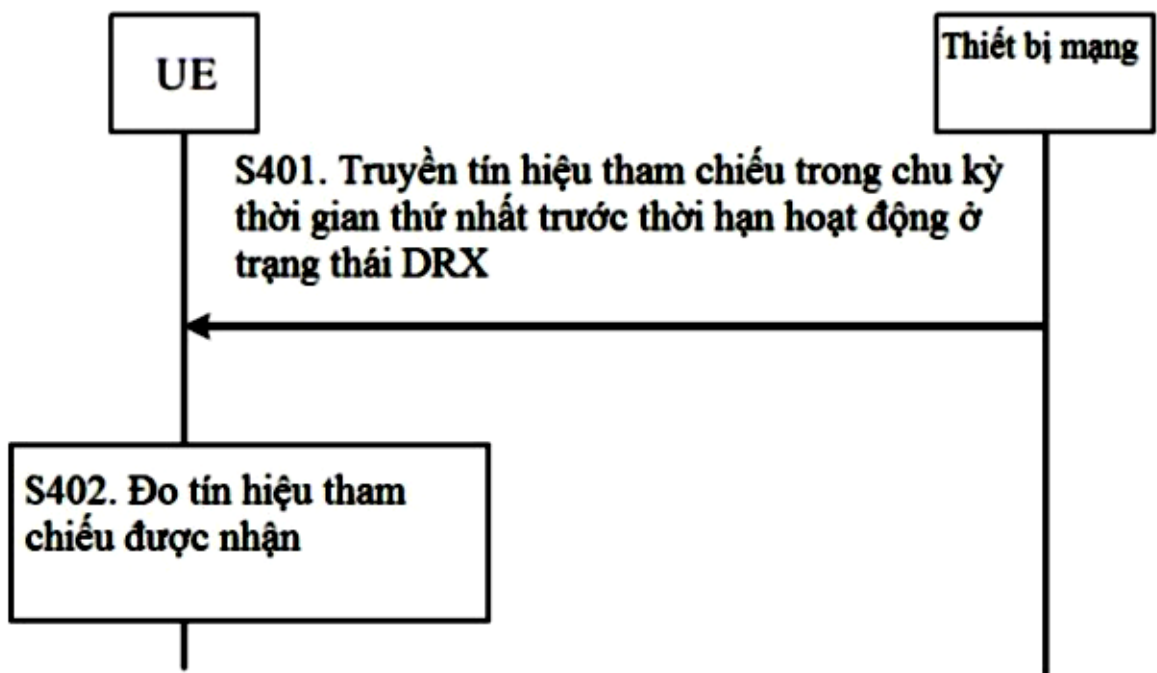


Fig.4A

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 88061 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02669 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 05/10/2020 | (86) PCT/KR2020/013482 | 05/10/2020 |
| (30) 62/911,222 05/10/2019 US | (87) WO2021/066610 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/122; H04N 19/137**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

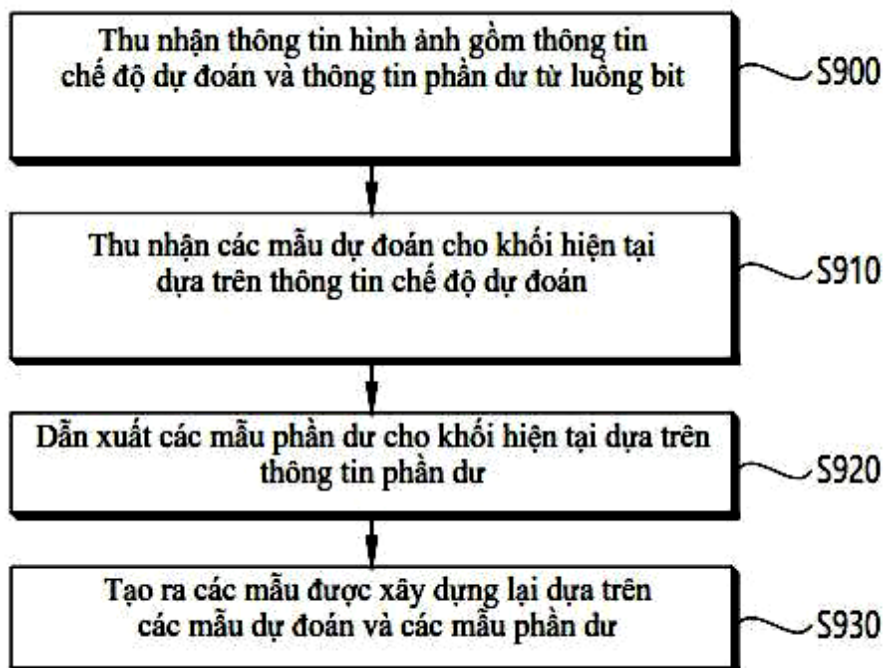
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); CHOI, Jangwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho hình ảnh. Theo phần bộc lộ của sáng chế, các điều kiện sự phụ thuộc có thể được xác định cho việc phân tích cú pháp/báo hiệu một cách hiệu quả các phần tử cú pháp có sự phụ thuộc vào dữ liệu liên quan đến việc bỏ qua biến đổi và/hoặc việc lập mã bảng màu, và, trên cơ sở của các điều kiện sự phụ thuộc, việc liệu có phân tích cú pháp dữ liệu liên quan đến việc bỏ qua biến đổi và/hoặc việc lập mã bảng màu hay không có thể được xác định. Kết quả là, các bit cần thiết cần được báo hiệu cho việc lập mã video/hình ảnh có thể được giảm và hiệu quả lập mã có thể được cải thiện.



- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 88062 A | (43) 25/07/2022 | | |
| (21) 1-2022-02671 | (85) 27/04/2022 | | |
| (22) 25/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036265 | | 25/09/2020 |
| (30) 2019-176740 | 27/09/2019 | JP | (87) WO2021/060465 |
| 2020-068525 | 06/04/2020 | JP | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **B02B 3/04; G01N 21/85; B02B 7/00**

(71) **SATAKE CORPORATION (JP)**

7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021 Japan

(72) **KOREDA Minoru (JP)**

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ BÓC VỎ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BÓC VỎ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bóc vỏ được cấu tạo để thực hiện việc bóc vỏ qua con lăn bóc vỏ, máy tách lọc lúa đã xay có khả năng kiểm tra lúa đã xay được xả ra từ thiết bị bóc vỏ và bộ điều khiển bóc vỏ có khả năng điều khiển máy bóc vỏ theo kết quả kiểm tra của lúa đã xay tại máy tách lọc lúa đã xay được bố trí, và bộ điều khiển xát vỏ bao gồm phương tiện thay đổi tốc độ quay được cấu tạo để thay đổi tốc độ quay của con lăn bóc vỏ trong máy bóc vỏ theo kết quả kiểm tra lúa đã xay.

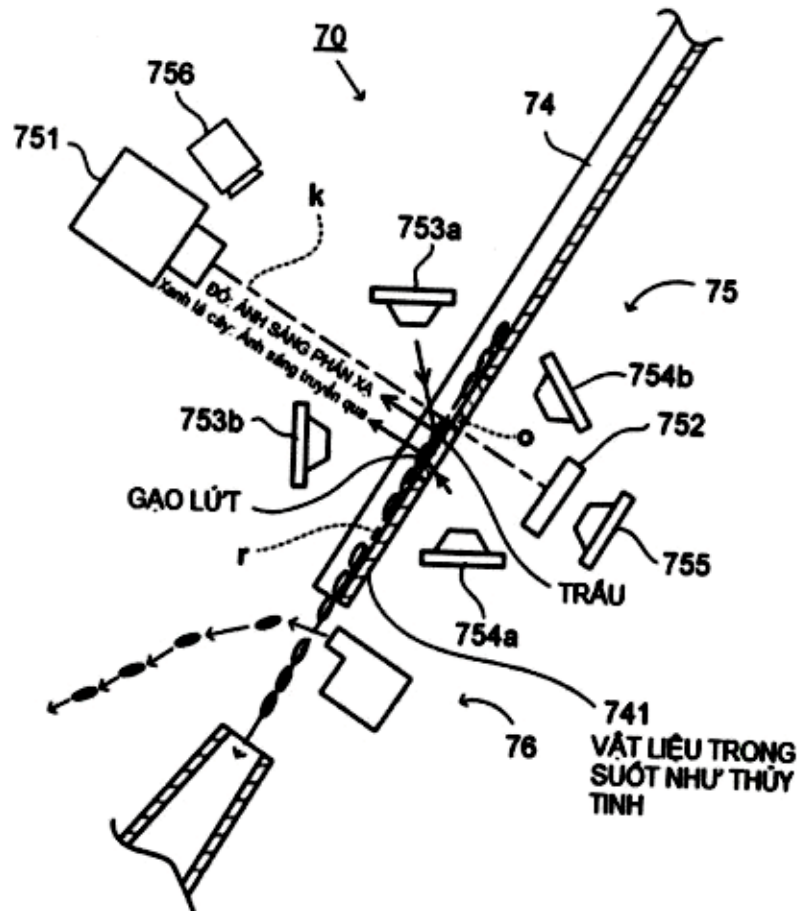


Fig.13

- (11) 88063 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02672 (85) 31/01/2018
 (22) 29/06/2016 (86) PCT/CN2016/087750 29/06/2016
 (30) 201510391765.7 03/07/2015 CN (87) WO2017/005128 A1 12/01/2017
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2018
 (51) H04N 19/51
 (62) 1-2018-00450
 (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) LIN, Sixin (CN); HUANG, Ruopu (CN); YANG, Haitao (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN ẢNH VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN ẢNH VÀ
 PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán ảnh, thiết bị dự đoán ảnh và phương tiện lưu trữ bất biến. Phương pháp dự đoán ảnh bao gồm các bước: xác định các vectơ chuyển động của W điểm điều khiển trong khối ảnh hiện thời; thu được, nhờ sự tính toán, các vectơ chuyển động của P đơn vị điểm ảnh của khối ảnh hiện thời nhờ sử dụng mô hình chuyển động và các vectơ chuyển động của W điểm điều khiển, trong đó độ chính xác của các vectơ chuyển động được xác định của W điểm điều khiển là $1/n$ của độ chính xác điểm ảnh, độ chính xác của vectơ chuyển động mà đạt được nhờ sự tính toán và là của mỗi trong số P đơn vị điểm ảnh là $1/N$ của độ chính xác điểm ảnh, P đơn vị điểm ảnh là một vài hoặc tất cả trong số các đơn vị điểm ảnh của khối ảnh hiện thời, và N lớn hơn n; và thực hiện việc lọc nội suy trên điểm ảnh của đơn vị điểm ảnh tham chiếu tương ứng, trong ảnh tham chiếu, của mỗi trong số P đơn vị điểm ảnh nhờ sử dụng bộ lọc nội suy với pha là Q, để thu được trị số điểm ảnh được dự đoán của mỗi trong số P đơn vị điểm ảnh, trong đó Q lớn hơn n. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong các phương án của sáng chế giúp làm giảm độ phức tạp tính toán trong suốt thời gian quy trình dự đoán ảnh.

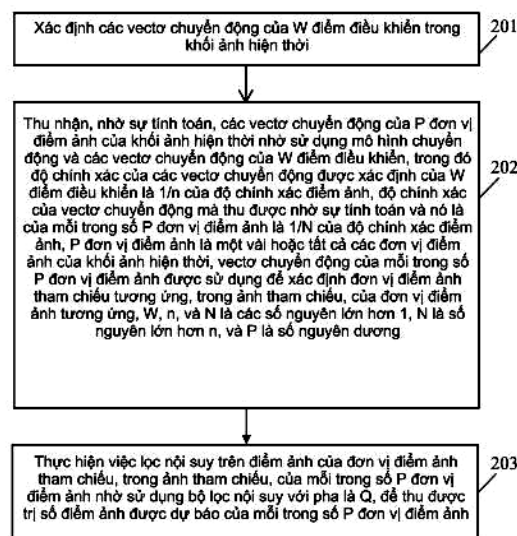
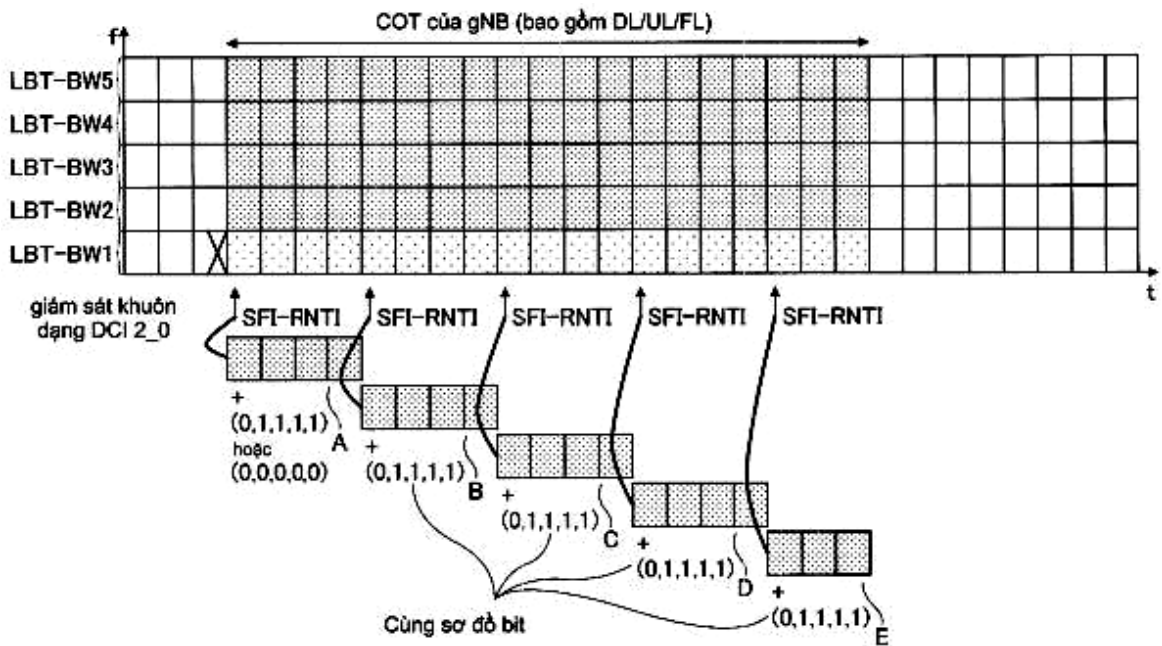


FIG. 2-a

- (11) **88064 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02673** (85) 27/04/2022
 (22) 30/09/2019 (86) PCT/JP2019/038652 30/09/2019
 (87) WO2021/064839 08/04/2021
- (51) **H04W 16/14; H04W 72/04; H04W 74/04; H04W 48/16**
 (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
 (72) HARADA, Hiroki (JP); KUMAGAI, Shinya (JP); KURITA, Daisuke (JP);
 NAGATA, Satoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP THU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ phận thu được tạo cấu hình để thu các phần của thông tin điều khiển mà chỉ báo cấu trúc chiếm giữ kênh của miền tần số trong thời gian chiếm giữ kênh; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để xác định rằng cấu trúc chiếm giữ kênh của miền tần số được chỉ báo bởi mỗi trong số các phần của thông tin điều khiển là tương tự.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88065 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02674 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 25/05/2020 | (86) PCT/CN2020/091995 | 25/05/2020 |
| (30) 201910936910.3 | 29/09/2019 CN | (87) WO2021/057054 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **H04B 3/54; H04B 3/56; H02J 3/38**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

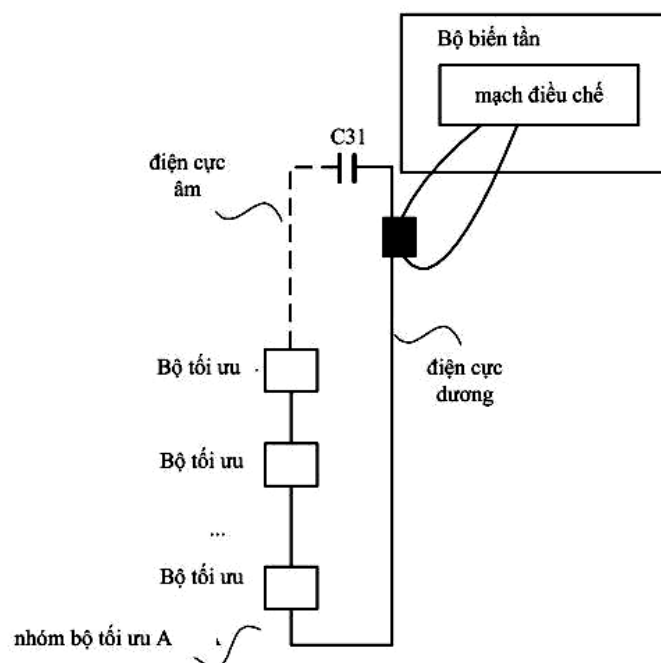
Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518043, P.R.C.

(72) SHUI, Wei (CN); LIU, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MẠCH GIAO ĐIỆN, BỘ CHUỖI VÀ HỆ THỐNG ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch giao điện, bộ chuỗi và hệ thống được áp dụng cho truyền thông đường điện, để hạ thấp các tiêu chuẩn kỹ thuật của thiết bị, ví dụ, tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn và giá trị điện dung, đồng thời giảm bớt khó khăn trong thiết kế. Hệ thống này bao gồm: bộ biến tần, nhóm bộ tối ưu, tụ điện, vòng từ tính, các đường điện, và đường tín hiệu. Bộ tối ưu trong nhóm bộ tối ưu được cấu hình để điều chỉnh độ lớn của đầu ra dòng điện một chiều bằng môđun quang điện được kết nối đến bộ tối ưu. Hai đầu của đường tín hiệu đi qua vòng từ tính được kết nối đến bộ biến tần. Hai đầu của đường điện đi qua vòng từ tính được kết nối tương ứng đến tụ điện và nhóm bộ tối ưu. Mạch giao điện bao gồm đường tín hiệu, vòng từ tính, các đường điện, và tụ điện được cấu hình để truyền tín hiệu truyền thông đường điện (PLC- Power Line Communication). Bằng cách sử dụng mạch giao điện nêu trên, điện áp cao của đầu ra dòng điện một chiều do nhóm bộ tối ưu được ngăn ngừa bằng cách đưa vào bộ biến tần, nhờ đó làm giảm yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức độ khó khăn trong thiết kế của thiết bị như tụ điện.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88066 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02676 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 29/09/2019 | (86) PCT/CN2019/109255 | 29/09/2019 |
| | (87) WO2021/056596 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **H04W 64/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Chenchen (CN); JIN, Yinghao (CN); HAN, Feng (CN); LI, Huan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TÌM GỌI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tìm gọi và máy tìm gọi, để giúp thiết bị người dùng (User equipment, UE) ở các trạng thái RRC-inactive (RRC-không hoạt động) truy cập vào nhiều mạng. Phương pháp này được áp dụng cho thiết bị mạng truy cập thứ nhất. Thiết bị mạng truy cập thứ nhất thuộc về mạng thứ nhất, thiết bị mạng truy cập thứ hai thuộc về mạng thứ hai, và mạng thứ nhất có thể khác với mạng thứ hai. Theo sáng chế, khi UE truy cập mạng thứ nhất, thì khi dữ liệu đường xuống của mạng thứ hai đến, UE có thể nhận dữ liệu của mạng thứ hai. Cụ thể, thiết bị mạng truy cập thứ nhất nhận dữ liệu đường xuống của thiết bị đầu cuối từ thiết bị mạng lõi thứ nhất, trong đó thiết bị mạng lõi thứ nhất thuộc về mạng thứ nhất. Thiết bị mạng truy cập thứ nhất gửi bản tin thứ nhất đến thiết bị mạng truy cập thứ hai, trong đó bản tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo thiết bị mạng truy cập thứ hai tương trợ trong việc tìm gọi thiết bị đầu cuối.

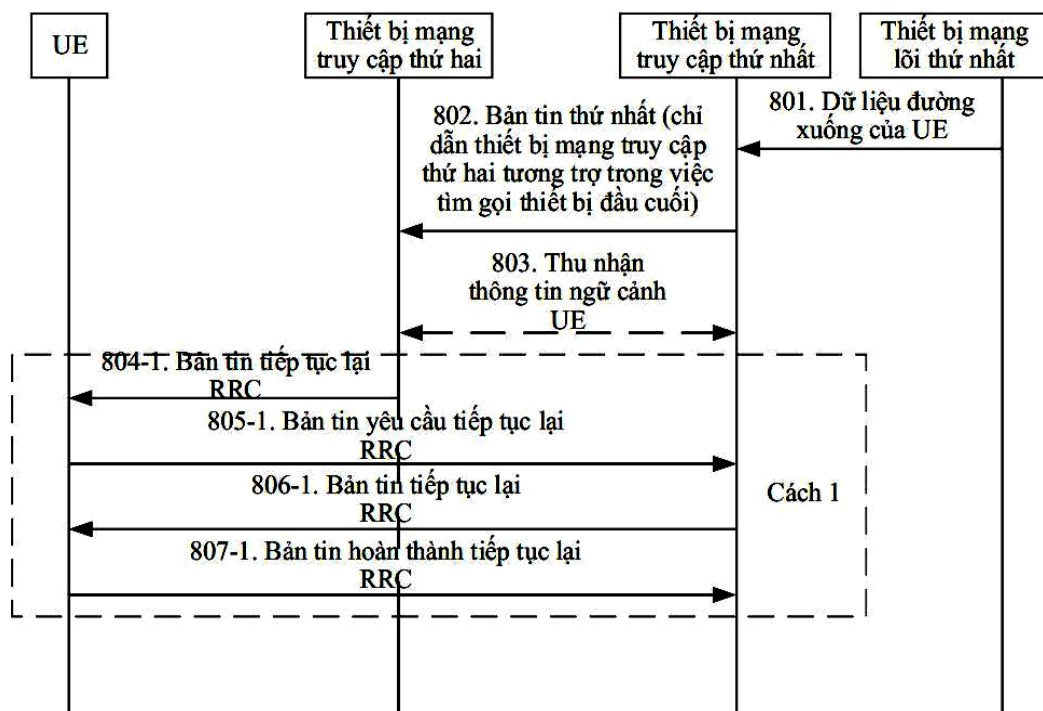


Fig.8

- (11) **88067 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02679** (85) 27/04/2022
- (22) 05/11/2020 (86) PCT/US2020/059091 05/11/2020
- (30) 62/931,651 06/11/2019 US (87) WO2021/092160 A1 14/05/2021
- 17/089,565 04/11/2020 US
- (51) **H04W 36/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)
- (72) PALADUGU, Karthika (US); OZTURK, Ozcan (US); ZHU, Xipeng (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT PHỤ VÀ NÚT CHÍNH**

- (57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể, là các thủ tục hỗ trợ bổ sung hoặc thay đổi nút phụ (secondary node - SN) vô tuyến mới (new radio - NR) bằng cách sử dụng các quy trình chuyển giao có điều kiện (conditional handover - CHO). Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) bao gồm các bước nhận, từ nút chính (MN), thông tin cấu hình xác định một tập hợp các ô ứng viên và tiêu chí thực thi để bổ sung hoặc thay đổi SN có điều kiện cho một UE thực thi, phát hiện các tiêu chí thực thi được đáp ứng cho một trong số các ô ứng viên, và tiến hành thêm hoặc thay đổi ô ứng viên dưới dạng SN dựa trên việc phát hiện. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng, nút chính và nút phụ.

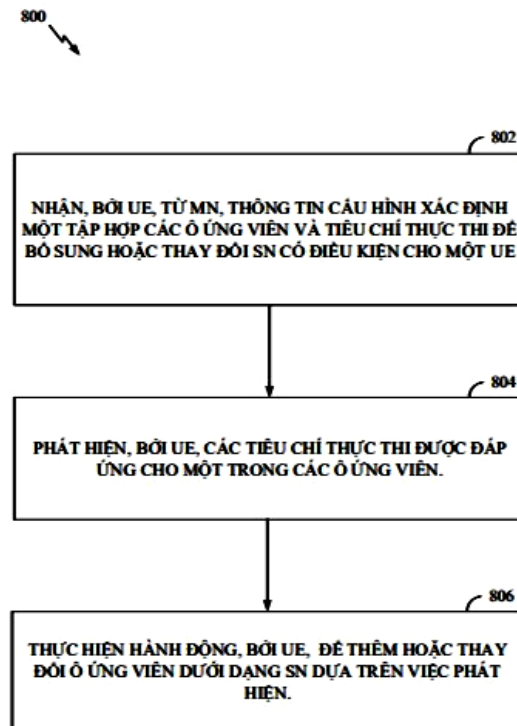


FIG. 8

- (11) **88068 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02680** (85) 27/04/2022
- (22) 29/10/2020 (86) PCT/US2020/070719 29/10/2020
- (30) 201941045068 06/11/2019 IN (87) WO2021/092614 A1 14/05/2021
- (51) **H04L 1/18; H04W 74/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)
- (72) BHATTAD, Kapil (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); DEOGUN, Pravjyot Singh (IN);
SUN, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Nói chung một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền thông tin liên kết ngược, kết hợp với khoảng thời gian tham chiếu, trong chùm dữ liệu liên kết ngược. UE có thể nhận phản hồi yêu cầu lặp tự động lại (hybrid automatic repeat request - HARQ) sau khi truyền thông tin liên kết ngược. UE có thể điều chỉnh kích thước của cửa sổ tranh chấp nghe trước khi nói (listen before talk - LBT) dựa ít nhất một phần vào việc liệu phản hồi HARQ có được kết hợp với khoảng thời gian tham chiếu không. Sáng chế đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

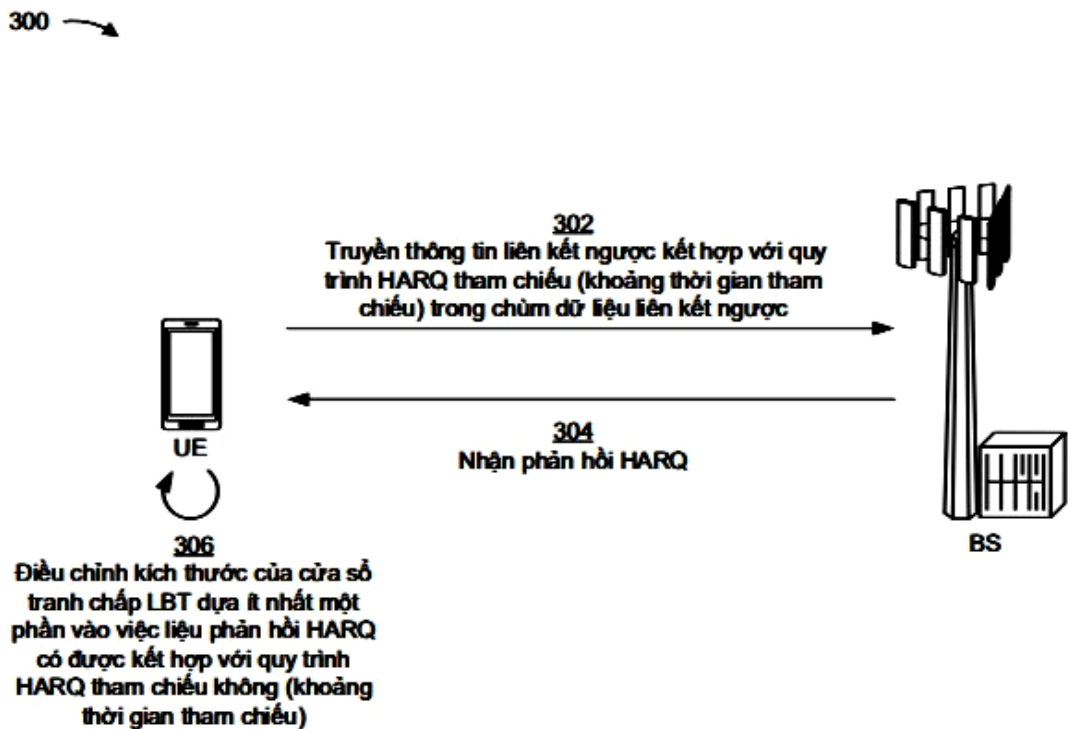


Fig.3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88069 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02681 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 06/11/2019 | (86) PCT/CN2019/116000 | 06/11/2019 |
| | (87) WO2021/087806 | 14/05/2021 |

(51) **H04B 17/21**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HAN, Bin (CN); GHEORGHIU, Valentin, Alexandru (RO); GAO, Lu (CN); CAO, Yiqing (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề cập đến các hệ thống truyền thông không dây và các phương pháp liên quan đến cân bằng kênh qua không trung (over-the-air - OTA) trong kiểm tra sóng milimet (millimeter wave - mmWave). Thiết bị truyền, đến thiết bị truyền thông không dây được đặt trong không gian qua không trung (OTA), một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu. Thiết bị nhận, từ thiết bị truyền thông không dây, thông tin trạng thái kênh để đáp lại một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu. Thiết bị xác định ước tính kênh cho không gian OTA dựa vào thông tin trạng thái kênh đã nhận. Thiết bị truyền, đến thiết bị truyền thông không dây, tín hiệu truyền thông dựa vào kênh tham chiếu và ước tính kênh cho không gian OTA.

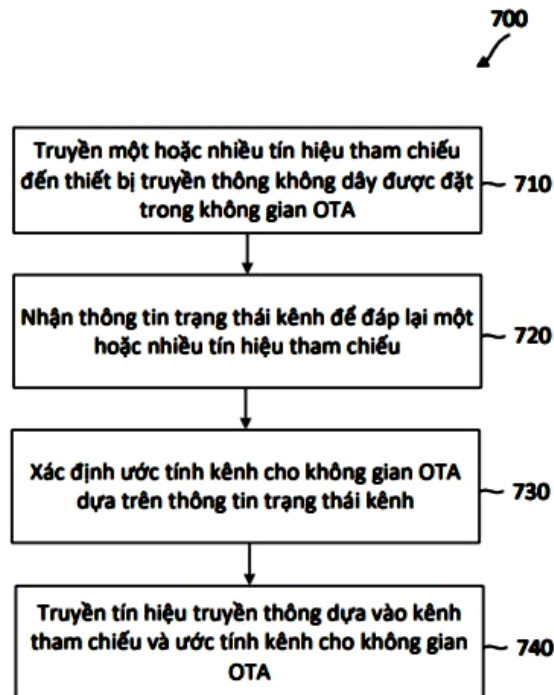


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88070 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02682 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/JP2019/038608 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/064818 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **G06Q 50/10**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

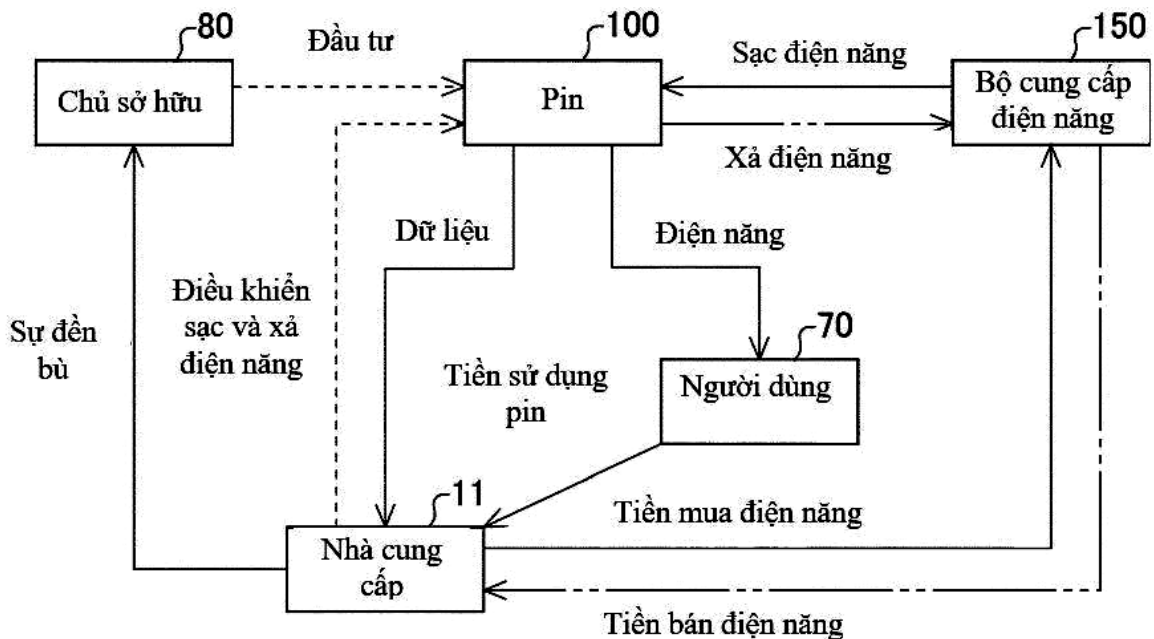
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) AHN Seungjun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

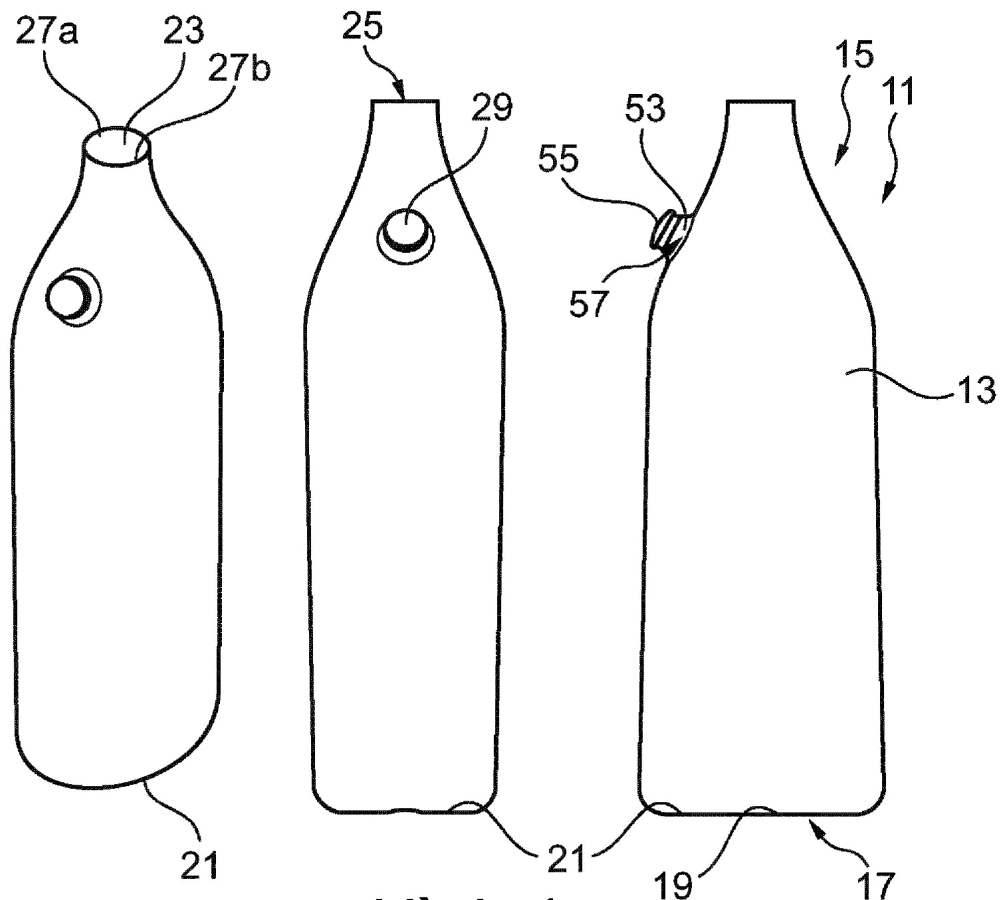
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ, HỆ THỐNG PIN THAY THẾ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý bao gồm bộ lưu trữ được cấu hình để lưu trữ thông tin nhận dạng của pin và thông tin nhận dạng của chủ sở hữu pin trong sự liên kết với nhau, bộ xác định giá trị được cấu hình để xác định giá trị được thực hiện qua việc xả và sạc pin mỗi lần việc xả và sạc pin được thực hiện, và bộ xác định sự đền bù được cấu hình để xác định, mỗi lần việc xả và sạc pin được thực hiện, sự đền bù được cung cấp cho chủ sở hữu pin dựa trên giá trị được xác định bởi bộ xác định giá trị. Sáng chế cũng liên quan đến hệ thống pin thay thế, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính bao gồm chương trình máy tính.



- (11) 88071 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02683 (85) 27/04/2022
(22) 29/10/2020 (86) PCT/EP2020/080445 29/10/2020
(30) 01377/19 31/10/2019 CH (87) WO2021/084029 A1 06/05/2021
(51) **B65D 1/02**
(71) **ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG (AT)**
Allmendstrasse, A-6971 Hard, Austria
(72) UNTERLECHNER, Oliver (AT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **BÌNH CHỨA ĐƯỢC ĐÚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP THÔI ĐÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến bình chứa (11) được sản xuất từ vật liệu nhựa trong khuôn thổi đùn, bao gồm thân bình chứa (13), có đầu thứ nhất (15) và đầu thứ hai (17) về cơ bản đối diện với đầu thứ nhất, bề mặt bít kín thứ nhất và thứ hai (27a, 27b) được tạo thành trên vách trong (23) của đầu thứ nhất (15), trong đó bề mặt bít kín thứ nhất và thứ hai (27a, 27b) bao quanh lỗ nạp (25) và có thể nối với nhau theo cách thức không thấm chất lỏng, và đáy bình chứa (19) có bề mặt đứng (21) được tạo thành ở đầu thứ hai (17). Bộ phận rót (29) được tạo thành trên bình chứa (11) ở đầu thứ nhất (15) bên dưới bề mặt bít kín thứ nhất và thứ hai (27a, 27b).



Hình 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88072 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02686 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 01/11/2019 | (86) PCT/CN2019/114952 | 01/11/2019 |
| | (87) WO2021/081971 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) ROSA, Claudio (IT); PRATAS, Nuno K. (PT); WU, Chunli (CN); TURTINEN, Samuli (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC MÁY DÙNG CHO THỦ TỤC BÁO HIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến các máy và các phương pháp cho thủ tục báo hiệu. Phương pháp ví dụ có thể bao gồm các bước: truyền phần thứ nhất của thông điệp báo hiệu trong dải con thứ nhất và truyền phần thứ hai của thông điệp báo hiệu trong dải con thứ hai, phần thứ hai bao gồm chỉ báo đến phần thứ nhất được truyền trong dải con thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến các máy và phương tiện đọc được bởi máy tính liên quan

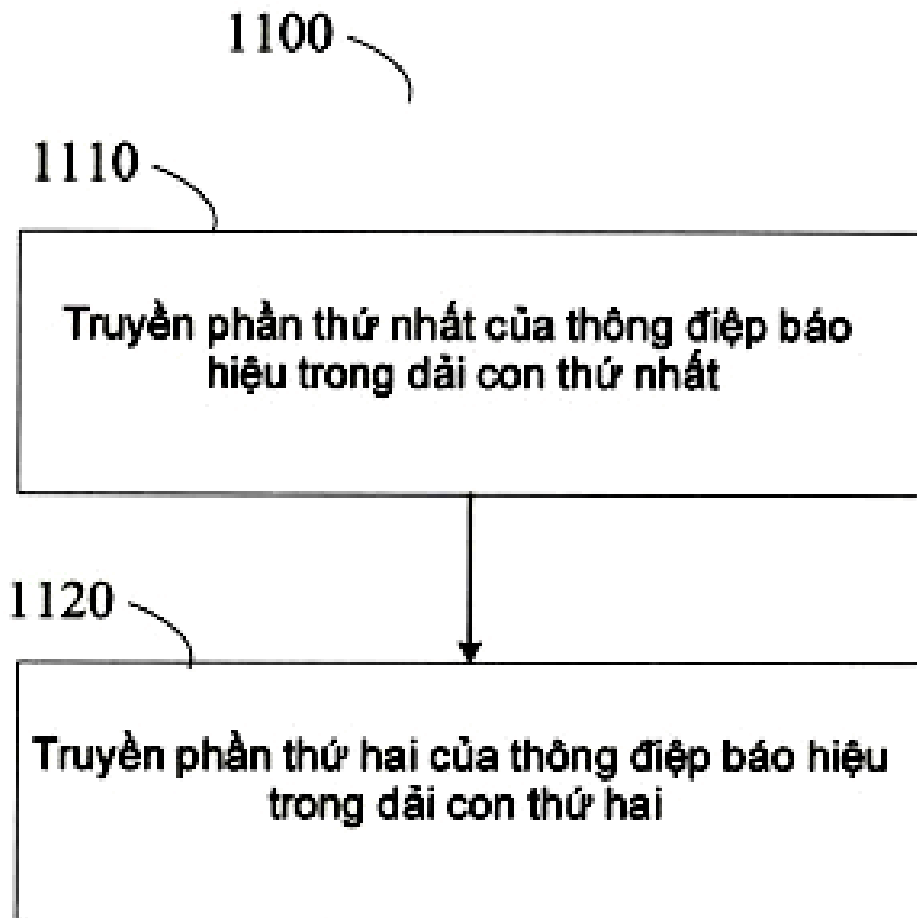


FIG. 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88073 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02687 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 27/09/2019 | (86) PCT/CN2019/108418 | 27/09/2019 |
| | (87) WO2021/056387 | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) *H04W 76/20; H04W 36/08*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) HESSE, Matthias (DE); KORDYBACH, Krzysztof (PL); MIN, Jiaoli (CN); ZDROWAK, Przemyslaw (PL); MAYER, Jürgen (DE); LIU, Yonggang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ CHUYỂN GIAO LIÊN NÚT CHÍNH**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và vật ghi đọc được bằng máy tính dùng để chuyển giao liên nút chính. Để đáp lại việc nhận yêu cầu chuyển giao của thiết bị thứ hai từ thiết bị thứ ba đến thiết bị thứ nhất, thiết bị thứ nhất truyền đến thiết bị thứ ba chỉ báo rằng kênh mang vô tuyến dùng cho thiết bị thứ hai sẽ được thay đổi từ kênh mang phân chia được kết thúc trong thiết bị thứ tư thành kênh mang nhóm ô chính được kết thúc trong thiết bị thứ nhất, thiết bị thứ hai đang ở trong kết nối kép với các thiết bị thứ ba và thứ tư. Thiết bị thứ nhất nhận từ thiết bị thứ ba trạng thái truyền dữ liệu được liên kết với kênh mang vô tuyến.

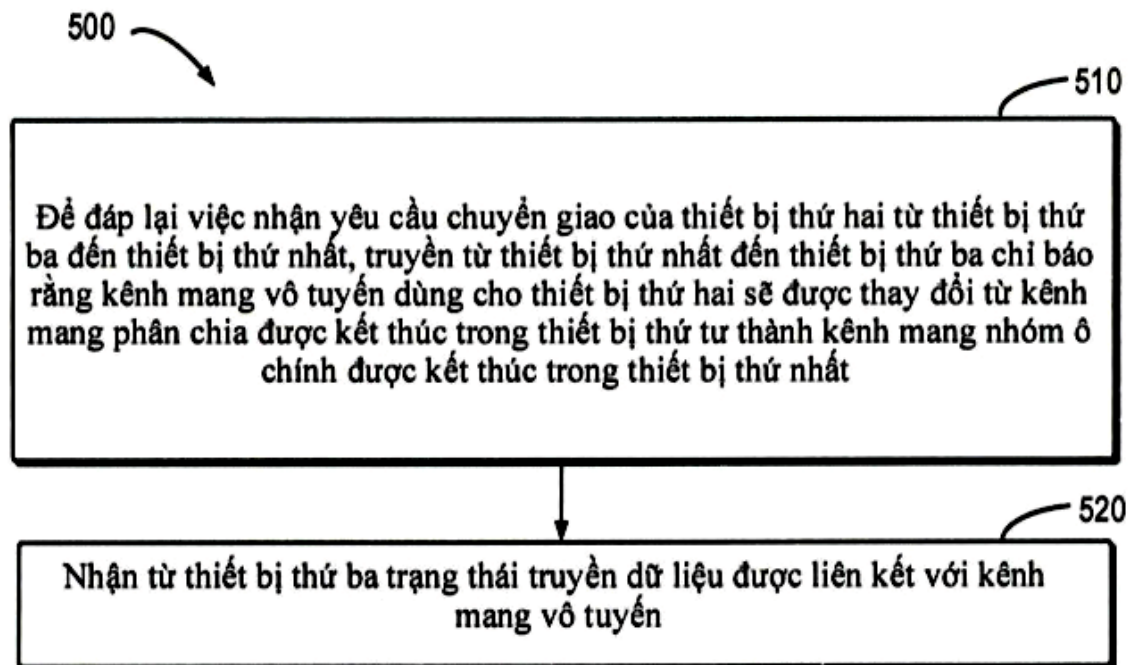


Fig. 5

- (11) **88074 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02688** (85) 27/04/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/JP2020/036268 25/09/2020
(30) 2019-180688 30/09/2019 JP (87) WO2021/065716 08/04/2021
(51) *A23F 3/16; A23L 27/20; A23L 2/56; A23F 3/30; A23L 2/00*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) NAKAJIMA, Takeshi (JP); KIKUCHI, Keita (JP); YONEZAWA, Daisaku (JP);
HIRAYAMA, Yuji (JP); OSANAI, Taisuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM RẮN CÓ HƯƠNG THƠM CỦA HOA**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm rắn tạo ra hương thơm của hoa khi được bổ sung vào môi trường như nước. Chế phẩm rắn này chứa linalool, geraniol, và 2-metylbutanal, và có tỷ lệ trọng lượng của hàm lượng 2-metylbutanal với tổng hàm lượng linalool và geraniol được điều chỉnh nằm trong khoảng từ 0,015 đến 0,215.

- (11) 88075 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02694 (85) 16/10/2014
 (22) 15/03/2013 (86) PCT/US2013/032539 15/03/2013
 (30) 61/614,142 22/03/2012 US (87) WO2013/142377 26/09/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) *A61K 39/255; A61P 31/22*

(62) 1-2014-03447

(71) **MERIAL LIMITED (US)**

3239 Satellite Blvd. Duluth, GA 30096, United States of America

(72) PRITCHARD, Joyce (US); MEBATSION, Teshome (US); BUBLLOT, Michel (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VIRUT GÂY BỆNH MAREK CẢI BIẾN, CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH CHỨA VIRUT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÁC NHÂN VIRUT**

- (57) Sáng chế đề cập tới vaccin có tác dụng hiệu quả đối với bệnh Marek, có thể được bào chế bằng cách sử dụng virus gây bệnh Marek tái tổ hợp (MDV), chủng CVI988, đã được biến nạp với cấu trúc ADN ngoại lai gồm cả trình tự đoạn lặp ở đầu cuối của virus gây bệnh lưới nội mô không tăng bạch cầu. Tác nhân virus an toàn này tạo ra đáp ứng miễn dịch bảo vệ mức cao ở gà chống lại MDV thử nghiệm có độc tính mà không gây ra tình trạng bệnh lý nghiêm trọng. Các thành phần thích hợp của vaccin để dùng cho gà bao gồm liều tạo miễn dịch hữu hiệu của tác nhân virus mới này, cùng với chất mang hoặc chất pha loãng được dùng.

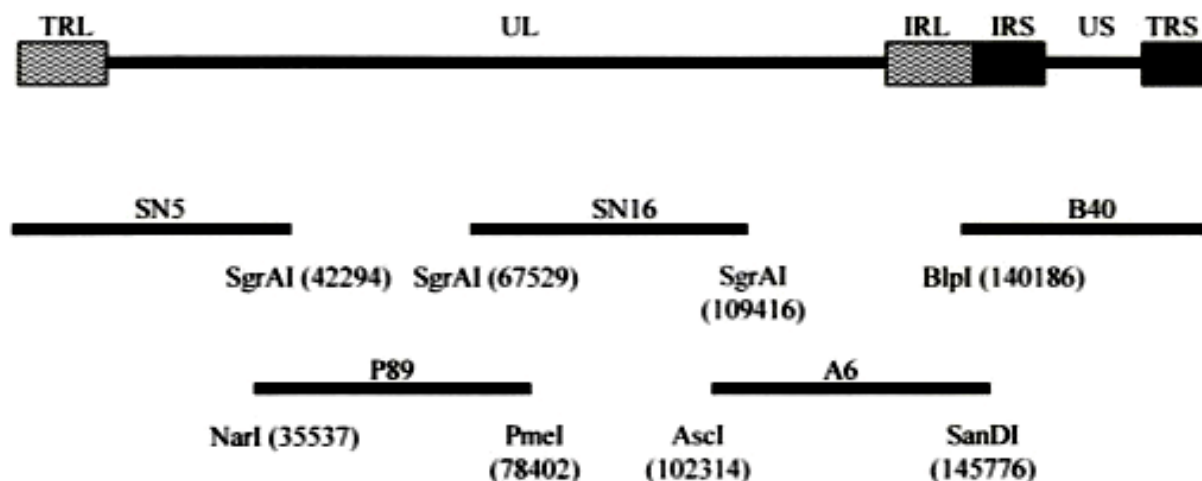


FIG.1

- (11) 88076 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02696 (85) 28/04/2022
(22) 02/10/2019 (86) PCT/CN2019/109803 02/10/2019
(87) WO2021/062866 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) H04W 72/12

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

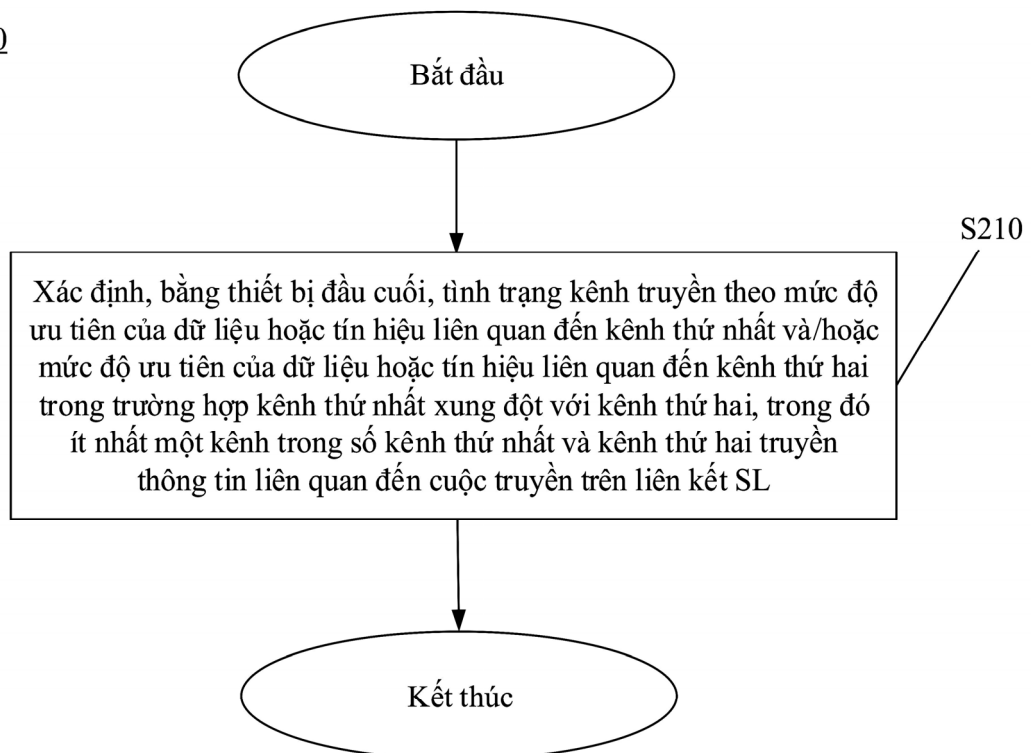
(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Hwei-ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Phương pháp truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối và vật ghi đọc được bằng máy tính được đề xuất theo các phương án thực hiện sáng chế này. Loại kênh nào để truyền có thể được xác định khi hai kênh xung đột, để tránh sự xung đột truyền thông giữa liên kết bên cạnh (Sidelink, SL) và liên kết lên (Uplink, UL) và liên kết xuống (Downlink, DL) và/hoặc tránh sự xung đột truyền thông giữa các liên kết SL, nhờ đó nâng cao hiệu suất truyền thông. Phương pháp truyền thông không dây này bao gồm bước sau đây. Thiết bị đầu cuối xác định tình trạng kênh truyền theo mức độ ưu tiên của dữ liệu hoặc tín hiệu liên quan đến kênh thứ nhất và/hoặc mức độ ưu tiên của dữ liệu hoặc tín hiệu liên quan đến kênh thứ hai trong trường hợp kênh thứ nhất xung đột với kênh thứ hai, trong đó ít nhất một kênh trong số kênh thứ nhất và kênh thứ hai truyền thông tin liên quan đến cuộc truyền trên liên kết SL.

200



- (11) 88077 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02698 (85) 28/04/2022
 (22) 23/10/2020 (86) PCT/JP2020/039864 23/10/2020
 (30) 2019-199208 31/10/2019 JP (87) WO2021/085325 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) *F27D 1/00; B22D 41/54; F27D 3/14; C04B 35/484; B22D 11/10; C04B 35/03*

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 806-8586
 JAPAN

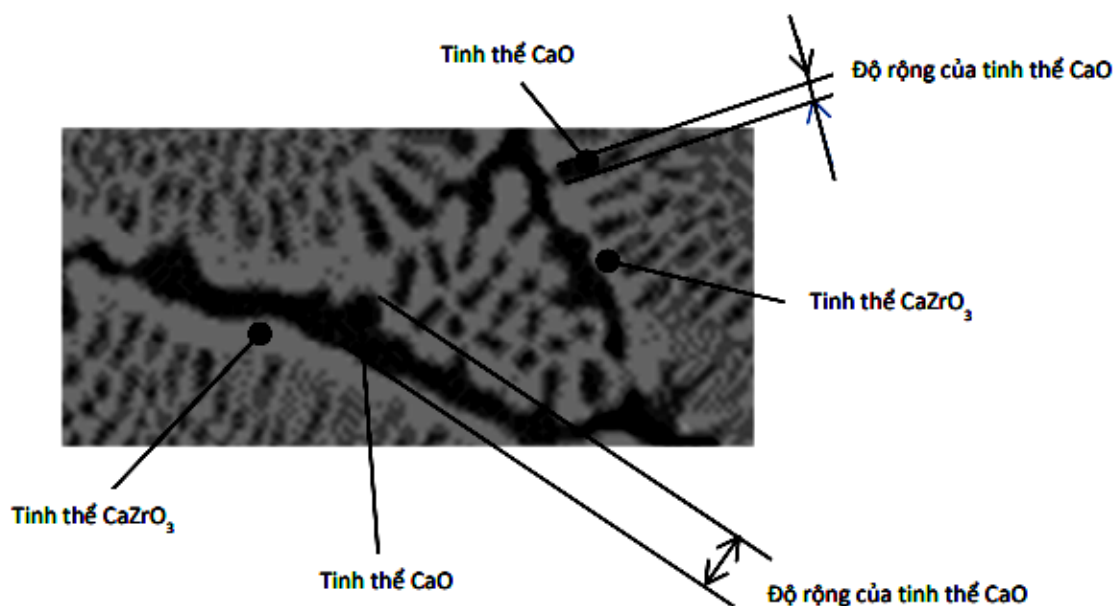
(72) LI, Ling (CN); MORIKAWA, Katsumi (JP); SASAKI, Akinari (JP);
 MATSUMOTO, Shigefumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM CAO-ZRO₂, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA CHẾ PHẨM CAO-ZRO₂ NÀY, VÀ VẬT LIỆU VÀ VỎI ĐÚC CHỊU LỬA CHỨA CAO-ZRO₂**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chịu lửa trên cơ sở ZrO₂-CaO-C có khả năng duy trì khả năng chống bám dính cao trong thời gian dài, đồng thời thể hiện khả năng chống bong tróc đáng kể và ngăn chặn hiện tượng tự chảy, tức là thể hiện khả năng chống ăn mòn. Vật liệu chịu lửa chứa chế phẩm CaO-ZrO₂ chứa thành phần CaO với lượng nằm trong khoảng từ 40% khối lượng đến 60% khối lượng, trong đó tỷ lệ khối lượng của thành phần CaO với thành phần ZrO₂ là từ 0,67 đến 1,5, và trong đó chế phẩm CaO-ZrO₂ bao gồm vi cấu trúc ở độ đông thấp nhất của tinh thể CaO và tinh thể CaZrO₃, trong đó độ rộng của mỗi tinh thể CaO có thể quan sát được trong vi cấu trúc mặt cắt ngang là 50µm hoặc nhỏ hơn.

FIG. 4



(11) 88078 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-02700

(22) 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2022

(51) A23N 4/14

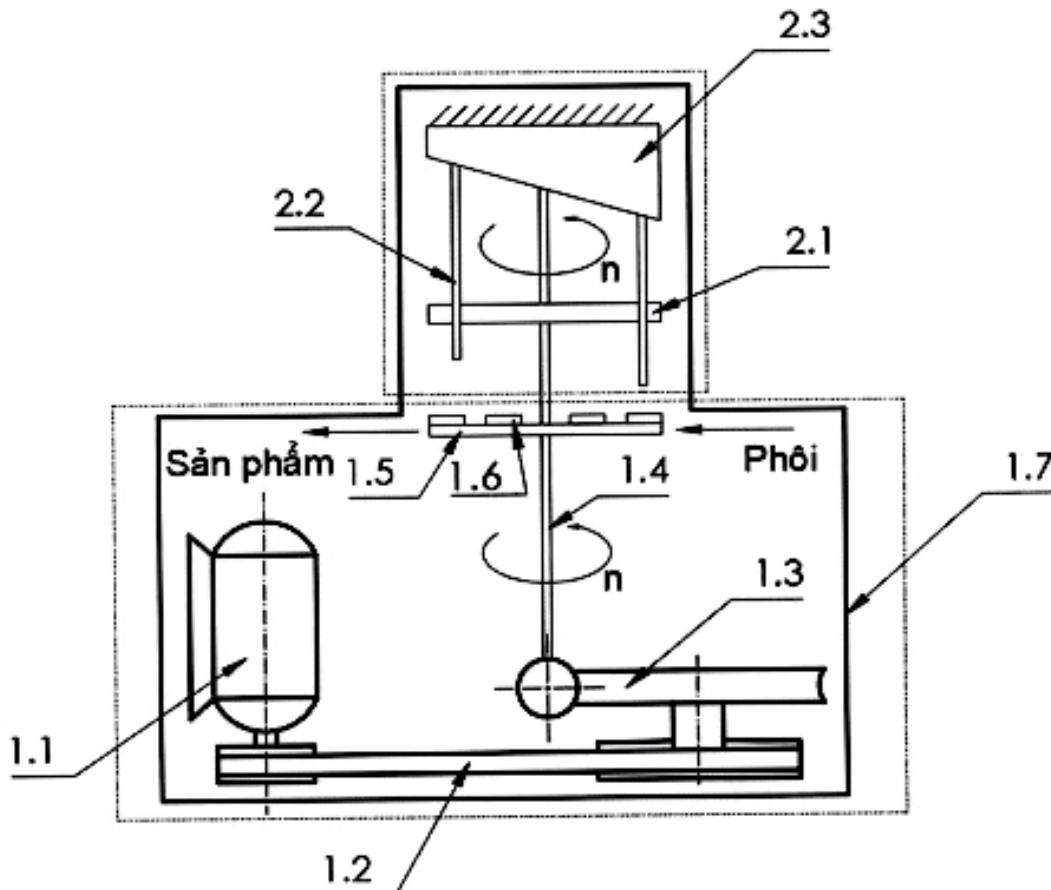
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Kiên (VN); Nguyễn Văn Tình (VN)

(54) MÁY BÓC LONG

- (57) Sáng chế đề cập đến máy bóc long bao gồm: cụm cấp phôi (1) gồm: đĩa cấp phôi (1.5) được lắp cứng với trục (1.4) và dẫn động bằng động cơ (1.1) thông qua bộ truyền đai (1.2), bộ truyền trục vít-bánh vít (1.3), phôi được giữ trong đồ gá tự định tâm (1.6) và quay cùng đĩa cấp phôi (1.5) trong quá trình tách hạt. Cụm tách hạt (2) gồm: dao tách hạt (2.2) được dẫn hướng thông qua đĩa dẫn hướng (2.1), quỹ đạo chuyển động của dao tách hạt (2.2) được tạo bởi cơ cấu cam mặt đầu (2.3), chuyển động của đĩa dẫn hướng (2.1) được cấp bởi động cơ (1.1) thông qua trục (1.4), các cụm này được lắp lên khung (1.7).



Hình 1

(11) **88079 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-02701**

(22) 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2022

(51) **C01G 49/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Trung Dũng (VN); Lê Đức Dương (VN); Nguyễn Thị Lệ (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU SẮT HÓA TRỊ 0 CÓ CẤU TRÚC NANO BẰNG PHƯƠNG PHÁP HÓA HỌC XANH VỚI CHẤT KHỬ LÀ DỊCH CHIẾT TỪ LÁ VỎI**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất vật liệu sắt hóa trị 0 có cấu trúc nano bằng phương pháp hóa học xanh với chất khử là dịch chiết vôi, trong đó quy trình bao gồm các bước: (1) dung dịch FeCl_3 0,005M được cho vào bình cầu 3 cổ; (2) đuổi không khí bên trong bình 3 cổ bằng khí N_2 ; (3) nạp dung dịch chiết lá vôi loãng lên buret và tiến hành nhỏ xuống dung dịch FeCl_3 0,005M với tỉ lệ thể tích FeCl_3 / dịch chiết vôi là $1/5 \div 1/2$, có khuấy trộn bằng máy khuấy từ; (4) sau khi nhỏ hết dung dịch chiết lá vôi, duy trì khuấy trộn thêm $12 \div 18$ phút nữa; và (5) thu sản phẩm sắt nano hóa trị 0 dùng để xử lý chất ô nhiễm. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu sắt hóa trị 0 có cấu trúc nano được sản xuất bằng quy trình này

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88080 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02702 | (85) 28/04/2022 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/CN2019/109716 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/062792 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) **H04W 52/02; H04W 68/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHOU, Han (CN); XUE, Yifan (CN); TIE, Xiaolei (CN); WANG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÒ TÌM TÍN HIỆU ĐÁNH THỨC, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dò tín hiệu đánh thức và thiết bị truyền thông, và có thể áp dụng cho các lĩnh vực chẳng hạn từ xe đến vạn vật (Vehicle to Everything - V2X), Internet xe cộ (internet of vehicles, IoV), xe cộ kết nối và thông minh, lái xe có hỗ trợ, và lái xe thông minh. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, N dịp giám sát kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) trước thời gian hoạt động DRX ON; và dò thấy tín hiệu đánh thức WUS trên M dịp trong N dịp giám sát PDCCH, trong đó M nhỏ hơn N, và cả N và M là các số nguyên dương lớn hơn 1. Tín hiệu đánh thức WUS được dò thấy nhờ sử dụng phương pháp, sao cho việc tiêu thụ công suất của thiết bị đầu cuối có thể được giảm hiệu quả, và độ khuếch đại tiết kiệm công suất có thể được cải thiện.

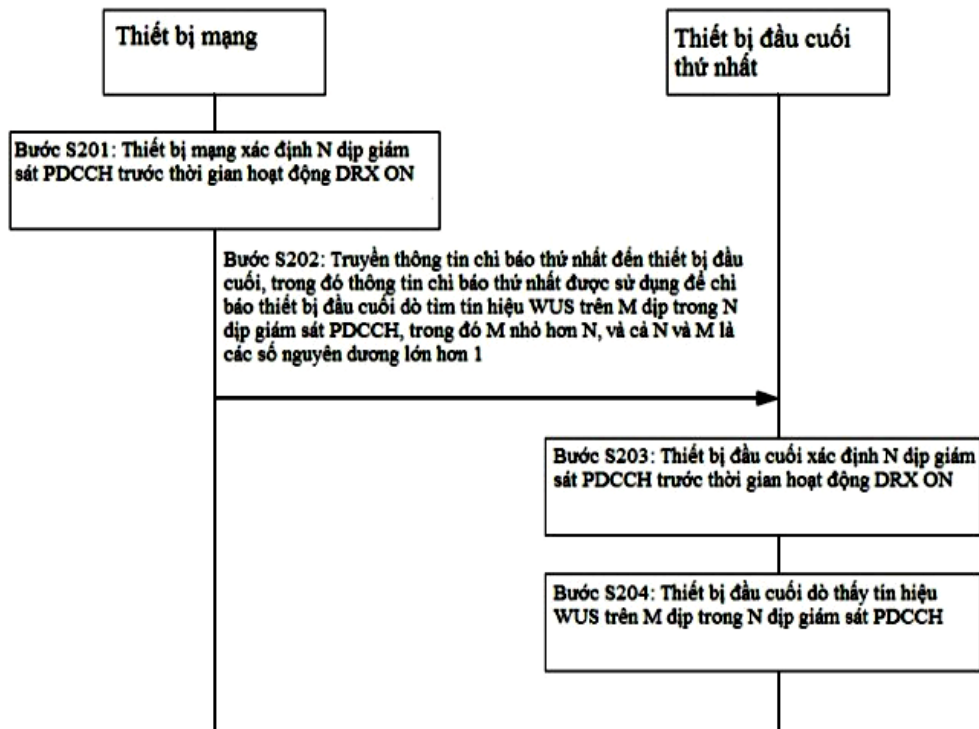


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88081 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02704 | (85) 28/04/2022 | |
| (22) 30/10/2020 | (86) PCT/KR2020/014992 | 30/10/2020 |
| (30) 10-2019-0136719 | 30/10/2019 | KR (87) WO2021/086095 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) **G06Q 40/06; G06Q 50/18; G06Q 20/06; G06Q 20/36**

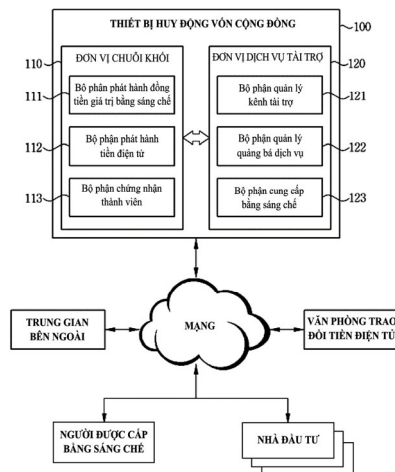
(75) **LEE, SUNG YONG (KR)**

103dong 1205ho, 34, Nohae-ro 63da-gil, Dobong-gu, Seoul 01399, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HUY ĐỘNG VỐN CỘNG ĐỒNG DỰA TRÊN CHUỖI KHỐI (BLOCKCHAIN) VÀ PHƯƠNG PHÁP DỊCH VỤ HUY ĐỘNG VỐN CỘNG ĐỒNG SỬ DỤNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị huy động vốn cộng đồng dựa trên chuỗi khối (blockchain) và phương pháp dịch vụ huy động vốn cộng đồng sử dụng bởi thiết bị này, trong đó thiết bị huy động vốn cộng đồng dựa trên chuỗi khối bao gồm: đơn vị chuỗi khối gồm có: bộ phận chứng nhận thành viên được cấu hình để xử lý việc chấp nhận và chứng nhận người được cấp bằng sáng chế và nhà đầu tư là thành viên, và có chức năng tạo ví điện tử; bộ phận phát hành tiền điện tử được cấu hình để phát hành một loại tiền điện tử có thể được giao dịch thông qua văn phòng trao đổi tiền điện tử và có thể được sử dụng trong phạm vi tất cả các hoạt động kinh doanh được thực hiện trong nền tảng tiền xu có giá trị bằng sáng chế; và bộ phận phát hành tiền xu có giá trị bằng sáng chế được cấu hình để phát hành đồng tiền giá trị nhằm đảm bảo quyền và giá trị thuộc sở hữu của người nhận bằng sáng chế và nhà đầu tư, và chỉ có thể được sử dụng cho quyền và giá trị khi huy động vốn cộng đồng được thực hiện trong thiết bị huy động vốn cộng đồng; và đơn vị dịch vụ tài trợ bao gồm: bộ phận cung cấp bằng sáng chế được cấu hình để định lượng giá trị của bằng sáng chế, từ đó tính toán số tiền tương ứng với giá trị định lượng; bộ phận quản lý kênh tài trợ được cấu hình để kết nối nhà đầu tư và người được cấp bằng sáng chế với nhau, khiến họ nắm giữ thông tin chung và cung cấp mã tương ứng với bằng sáng chế; và bộ phận quản lý xúc tiến dịch vụ được cấu hình để cung cấp cho người được cấp bằng sáng chế và nhà đầu tư kênh tài trợ với các chương trình khuyến mại dịch vụ khác nhau.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88082 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02708 | (85) 28/04/2022 | |
| (22) 29/09/2020 | (86) PCT/US2020/053288 | 29/09/2020 |
| (30) 62/909,079 | 01/10/2019 | US (87) WO2021/067278 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/124; H04N 19/176; H04N 19/18; H04N 19/119; H04N 19/137**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

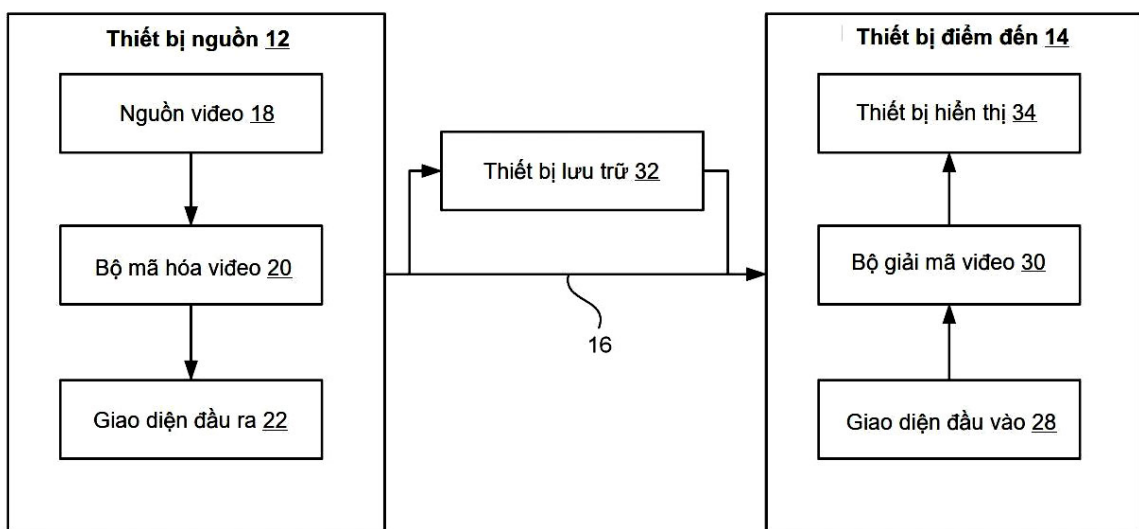
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (TW); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

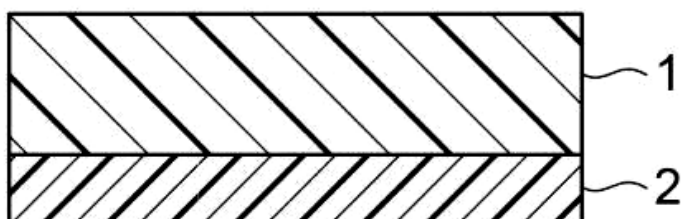
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, từ luồng bit, một hoặc nhiều phần tử cú pháp và dữ liệu video tương ứng với đơn vị tạo mã; xác định thông số Rice theo một hoặc nhiều phần tử cú pháp; giải mã, từ dữ liệu video, từ mã thứ nhất và từ mã thứ hai cho điểm ảnh trong đơn vị tạo mã; chuyển từ mã thứ nhất thành thông số của điểm ảnh theo quan hệ ánh xạ được định rõ trước mà được tạo ra nhờ sử dụng thông số Rice được xác định; chuyển từ mã thứ hai thành giá trị dấu của thông số; và xác định giá trị điểm ảnh được định lượng của điểm ảnh dựa trên thông số và giá trị dấu.



- (11) **88083 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02709** (85) 28/04/2022
(22) 16/10/2019 (86) PCT/JP2019/040754 16/10/2019
(87) WO2021/075005 22/04/2021
- (51) **G03F 7/40; G03F 7/42; G03F 7/004; G03F 7/027**
(71) **SHOWA DENKO MATERIALS CO., LTD. (JP)**
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006606, Japan
(72) ARAI Tatsuhiko (JP); HIRAYAMA Fuuka (JP); ONO Keishi (JP); NARITA Mao (JP); FUKAYA Takahiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÀNG NHỰA NHẠY QUANG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MẪU LỚP PHỦ BẢO VỆ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MẪU ĐẦU DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhựa nhạy quang chứa polyme kết dính, hợp chất có thể quang polyme hóa, chất khơi mào quang polyme hóa, và chất ức chế polyme hóa và có độ dày từ 35 đến 300 μm .

Fig. 1



- (11) **88084 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02710** (85) 28/04/2022
(22) 01/10/2020 (86) PCT/EP2020/077586 01/10/2020
(30) 19201200.3 02/10/2019 EP (87) WO2021/064137 08/04/2021
(51) *C07K 16/28; A61P 35/00*
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) HIPPE, Susanne (DE); ADAM, Paul (GB); DZIEGELEWSKI, Michael (US);
GANESAN, Rajkumar (US); GORMAN, Philip Nicholas (US); GUPTA, Pankaj
(US); GUPTA, Priyanka (IN); LASARO, Marcio (US); SCHEER, Justin M. (US);
VOYNOV, Vladimir H. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT ĐA ĐẶC HIỆU ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ,
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN NÀY, DƯỢC PHẨM CHỨA
PROTEIN NÀY, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ PHÂN
TỬ KHÁNG THỂ KHÁNG B7H6**

(57) Sáng chế đề cập đến các protein liên kết B7H6/CD3 mới. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic mã hóa các protein như vậy; vật truyền biểu hiện phân tử axit nucleic như vậy; phương pháp tạo ra các protein như vậy; tế bào chủ biểu hiện hoặc có khả năng biểu hiện các protein như vậy; và chế phẩm chứa các protein như vậy. Các protein và chế phẩm này là hữu hiệu nhằm mục đích điều trị trong lĩnh vực bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến phân tử kháng thể kháng B7H6.

- (11) 88085 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02711 (85) 28/04/2022
 (22) 25/09/2020 (86) PCT/CN2020/117747 25/09/2020
 (30) 201910941519.2 30/09/2019 CN (87) WO2021/063260 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) *H04W 52/02; H04W 76/28*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) JIANG, Dajie (CN); PAN, Xueming (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU TIẾT KIỆM ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU TIẾT KIỆM ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp nhận tín hiệu tiết kiệm điện, phương pháp gửi tín hiệu tiết kiệm điện, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp nhận bao gồm: nhận tín hiệu tiết kiệm điện, trong đó tín hiệu tiết kiệm điện được sử dụng để chỉ định trạng thái thiết bị đầu cuối cho tế bào phân phối, và tín hiệu tiết kiệm điện còn được sử dụng để chỉ định hành vi của thiết bị đầu cuối; trạng thái thiết bị đầu cuối là một trong trạng thái ngủ đông và trạng thái không ngủ đông; hành vi của thiết bị đầu cuối bao gồm ít nhất một trong những loại sau: liệu có bắt đầu bộ đếm giờ tiếp nhận không liên tục (Discontinuous Reception, DRX) hay không, và liệu có giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) của tế bào phân phối hay không; PDCCH là PDCCH tương ứng với bộ đếm giờ thời gian bật DRX được liên kết với tín hiệu tiết kiệm điện.

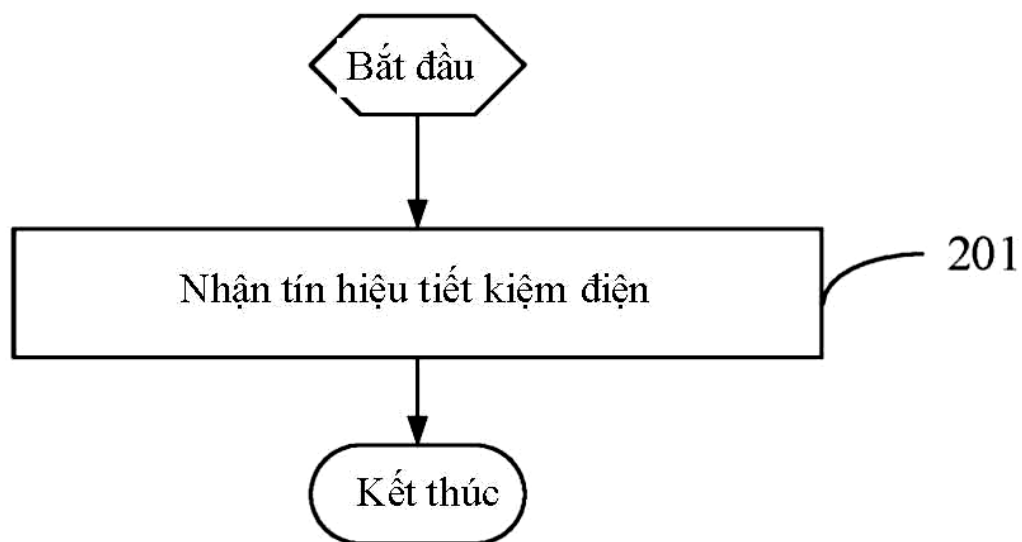


Fig.2

- (11) 88086 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02712 (85) 28/04/2022
(22) 30/09/2020 (86) PCT/JP2020/037266 30/09/2020
(30) 2019-180579 30/09/2019 JP (87) WO2021/066052 A1 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) C08F 12/12; C08F 212/12; C08F 212/36; C08F 220/04; D06M 23/08; C08F 220/18; C08F 220/54; C09K 3/18; D06M 15/263; C08F 212/06; C08F 220/10

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323 Japan

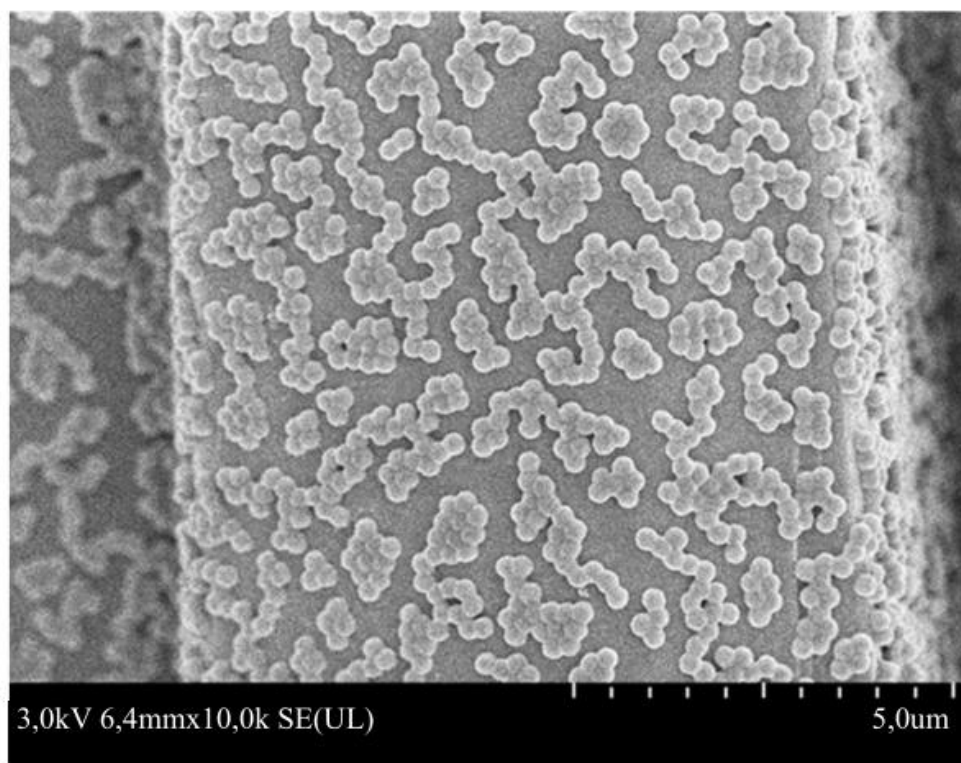
(72) Yuko SHIOTANI (JP); Shouta SHIBUTANI (JP); Rena INAMASU (JP); Yoshito TANAKA (JP); Ryou AKUTA (JP); Mayumi IIDA (JP); Marina NAKANO (JP); Masahiro HIGASHI (JP); Tomohiro YOSHIDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

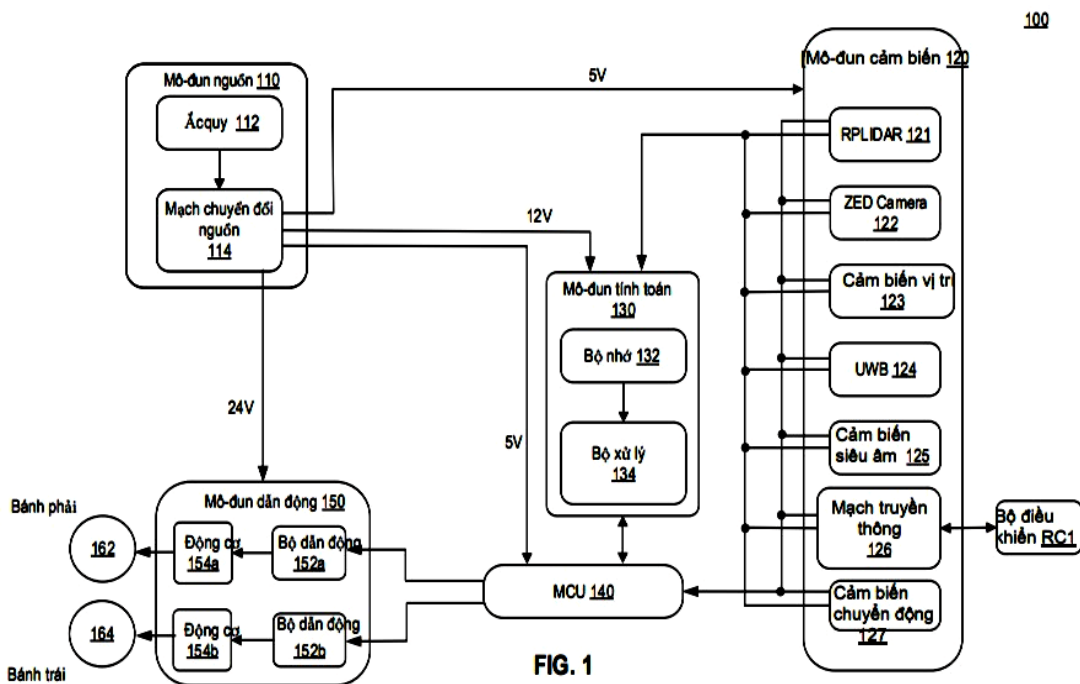
(54) HẠT MỊN HỮU CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến hạt mịn hữu cơ có thể dính bám, ở dạng hạt, vào lớp nền, và thể hiện tính kỵ nước trên lớp nền khi dính bám vào lớp nền. Sáng chế đề cập đến hạt mịn hữu cơ chứa: (1) monome kỵ nước có một liên kết đôi không no etylen và ít nhất một nhóm hydrocacbon có từ 3 đến 40 nguyên tử cacbon; hoặc (2) polyme có đơn vị lặp lại được tạo ra từ monome (met)acrylic có nhóm polydimetylsiloxan. Hạt mịn hữu cơ theo sáng chế có thể truyền tính kỵ nước vượt trội cho lớp nền.

Fig. 1

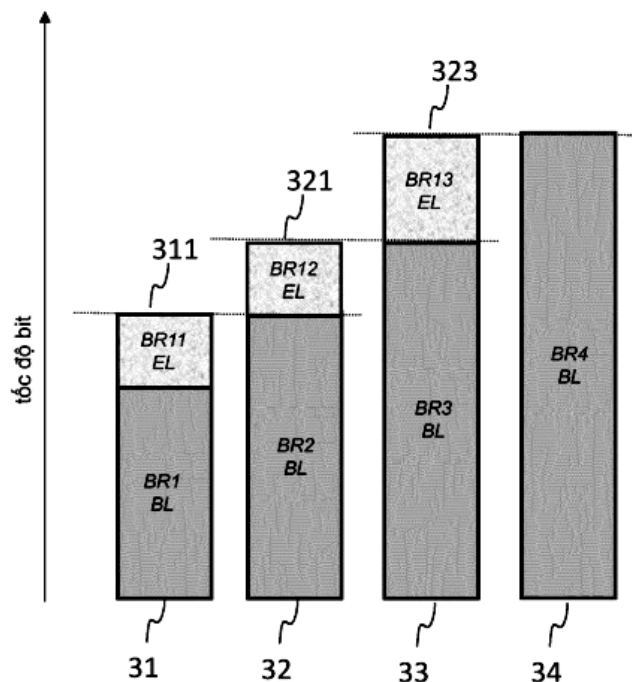


- (11) **88087 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02715** (85) 28/04/2022
 (22) 06/11/2019 (86) PCT/CN2019/116050 06/11/2019
 (30) 16/656,243 17/10/2019 US (87) WO2021/072838 22/04/2021
 (51) **G05D 1/02**
 (71) **GEOSAT AEROSPACE & TECHNOLOGY INC. (TW)**
 12F, No. 253, Sec. 3, Dongmen Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan 701, China
 (72) CHEN, Hsin-Yuan (TW); LIU, Chien-Hung (TW); WANG, Wei-Hao (TW); LIN, Yi-Bin (TW); YANG, Yi-Chiang (TW)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN MẶT ĐẤT KHÔNG NGƯỜI LÁI, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH PHƯƠNG TIỆN MẶT ĐẤT KHÔNG NGƯỜI LÁI, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện mặt đất không người lái (unmanned ground vehicle, UGV) (100) bao gồm một hoặc nhiều động cơ (154a, 154b) được tạo cấu hình để dẫn động một hoặc nhiều bánh xe (162, 164) của UGV (100), cảm biến chương ngại vật, bộ nhớ (132) lưu trữ chỉ lệnh, và bộ xử lý (134) được nối với một hoặc nhiều động cơ (154a, 154b), cảm biến chương ngại vật và bộ nhớ (132). Bộ xử lý (134) được tạo cấu hình để thực thi chỉ lệnh để làm cho UGV (100) thu được thông tin vị trí của nhiều điểm điều hướng; tính toán đường dẫn điều hướng dựa trên thông tin vị trí thu được; dẫn động một hoặc nhiều động cơ (154a, 154b) để điều hướng UGV (100) dọc theo đường dẫn điều hướng; phát hiện, bằng cảm biến chương ngại vật, một hoặc nhiều chương ngại vật tồn tại trong khi điều hướng UGV (100), và nếu phát hiện được, xác định thông tin vị trí của một hoặc nhiều chương ngại vật; và nếu một hoặc nhiều chương ngại vật được phát hiện bởi cảm biến chương ngại vật, thì cập nhật đường dẫn điều hướng dựa trên thông tin vị trí đã xác định của một hoặc nhiều chương ngại vật.



- (11) **88088 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02717** (85) 28/04/2022
 (22) 15/10/2020 (86) PCT/EP2020/078989 15/10/2020
 (30) 19315125.5 15/10/2019 EP (87) WO2021/074269 22/04/2021
 (51) **H04N 21/2343; H04N 21/262; H04N 21/2662; H04N 21/845; H04N 21/442; H04N 21/462; H04N 21/482; H04N 21/24; H04N 21/4402**
 (71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS (FR)**
 3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017 France
 (72) Nicolas LE SCOUARNEC (FR); Charline TAIBI (FR); Charles SALMON-LEGAGNEUR (FR); Remi HOUDAILLE (FR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GỬI VÀ THU VIDEO**

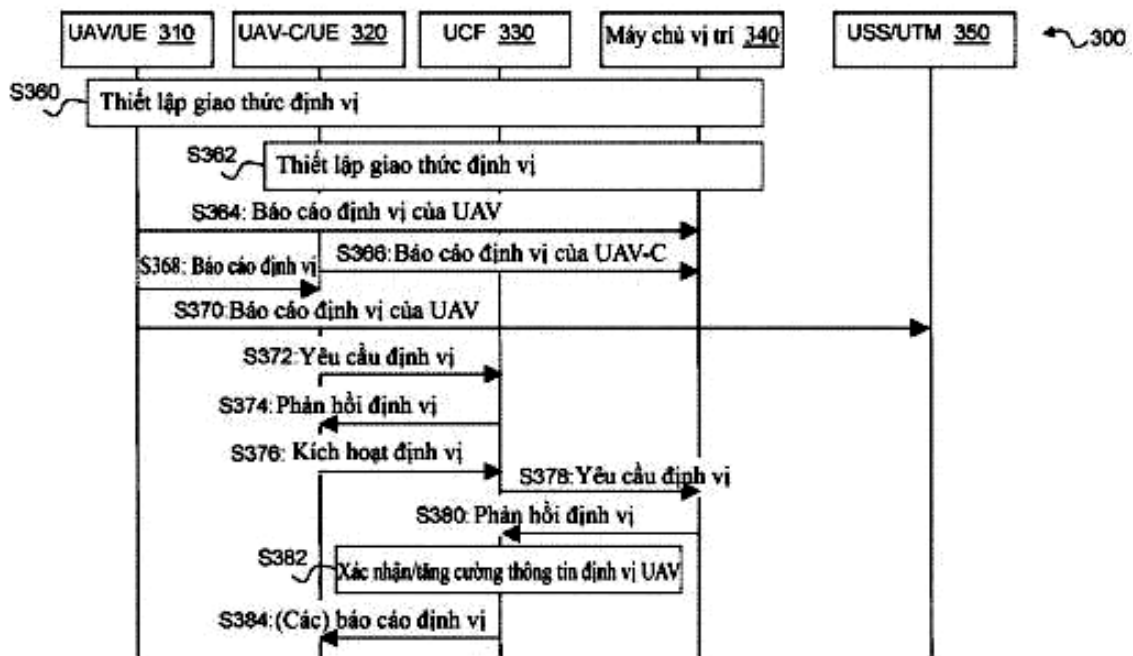
(57) Theo các phương án, có thể yêu cầu phân đoạn lớp tăng cường ngoài phân đoạn lớp cơ sở cho cùng một video. Lớp tăng cường có thể được yêu cầu, ở mức độ ưu tiên thấp để lớp cơ sở có thể được phân phối ở mức độ ưu tiên. Nếu có thể thu được lớp tăng cường trước thời hạn thì phân đoạn lớp cơ sở tiếp theo có thể được yêu cầu với chất lượng cao hơn (ví dụ: ở tốc độ bit thấp hơn hoặc bằng tổng các tốc độ bit của lớp cơ sở được yêu cầu trước đó và các phân đoạn lớp tăng cường) Ví dụ, nếu không thu được phân đoạn lớp tăng cường tại thời điểm phát lại thì có thể xác định rằng không thể tăng chất lượng và các yêu cầu tiếp theo đối với phân đoạn lớp tăng cường có thể bị hủy bỏ (ví dụ: không được truyền). Theo các phương án, việc thăm dò có thể lặp lại (ví dụ: ngay lập tức, thường xuyên, định kỳ,...) để phát hiện các biến thể băng thông có sẵn.



Hình 3A

- (11) **88089 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02719** (85) 28/04/2022
- (22) 07/10/2020 (86) PCT/US2020/054528 07/10/2020
- (30) 62/928,539 31/10/2019 US (87) WO2021/086558 06/05/2021
- (51) **H04L 29/08**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Arnab ROY (IN); Ravikumar PRAGADA (US); Samir FERDI (CA); Michelle PERRAS (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THEO DÕI HỆ THỐNG BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến chức năng điều khiển phương tiện, UCF, và phương pháp áp dụng cho UCF nhận từ chức năng quản lý lưu lượng, USS/UTM, thông báo yêu cầu định vị thứ nhất bao gồm hệ thống phương tiện, UAV, danh tính và các tọa độ được quan tâm, xác định cấu hình định vị cho các tọa độ được quan tâm bằng USS/UTM, gửi thông báo yêu cầu định vị thứ hai bao gồm danh tính UAV, cấu hình định vị UAV đến Máy chủ vị trí, nhận thông tin định vị cho UAV từ Máy chủ vị trí, và gửi thông báo báo cáo định vị bao gồm danh tính UAV và thông tin định vị đến USS/UTM.



HÌNH 3

- (11) **88090 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02720** (85) 28/04/2022
- (22) 04/11/2020 (86) PCT/US2020/058970 04/11/2020
- (30) 201941045474 08/11/2019 IN (87) WO2021/092082 A1 14/05/2021
- (51) **H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SUN, Jing (US); THYAGARAJAN, Ananta Narayanan (IN); BHATTAD, Kapil (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị người dùng, trạm cơ sở, hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến truyền thông thiết bị dựa trên khung (frame based equipment - FBE) trong mạng truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ trạm cơ sở (base station - BS), thông tin hệ thống bao gồm cấu hình thiết bị dựa trên khung (FBE) chỉ báo nhiều chu kỳ khung. Mỗi chu kỳ khung trong số nhiều chu kỳ khung bao gồm một chu kỳ khoảng trống, trong đó phần bắt đầu hoặc phần kết thúc của chu kỳ khoảng trống của chu kỳ khung thứ nhất trong số nhiều chu kỳ khung được đồng chỉnh với phần đầu của khung vô tuyến. UE truyền thông, với BS, một cuộc truyền thông dựa vào cấu hình FBE.

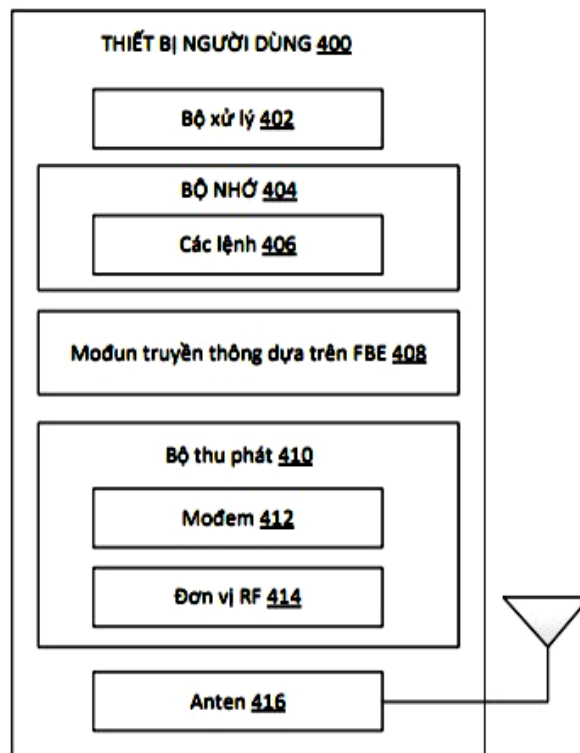


Fig.4

- (11) 88091 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02721 (85) 28/04/2022
 (22) 08/10/2020 (86) PCT/US2020/054831 08/10/2020
 (30) 62/933,137 08/11/2019 US (87) WO2021/091648 14/05/2021
 62/933,145 08/11/2019 US
 17/065,216 07/10/2020 US

(51) H04W 36/00; H04W 74/00; H04L 5/00

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US); CHEN, Wanshi (CN); XU, Huilin (CN); LY, Hung Dinh (US); LUO, Tao (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề cập đến các hệ thống, các phương pháp và các thiết bị bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để thiết bị người dùng (user equipment - UE) xác định và áp dụng các giới hạn cho việc xử lý kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) trong tình huống chuyên giao ngăn xếp giao thức hoạt động kép. Theo một khía cạnh, UE sử dụng dung lượng giải mã mã chung cho cả nhóm ô nguồn và nhóm ô đích để xác định về việc liệu giới hạn tổng cho các ứng viên PDCCH để giám sát hoặc các phần tử kênh điều khiển (control channel element - CCE) không trùng lặp để giám sát có thể áp dụng được hay không. UE có thể nhận dạng giới hạn mỗi ô cho mỗi ô một điểm nhận truyền (transmit receive point - TRP) được tạo cấu hình và ô nhiều TRP dựa vào khoảng cách sóng mang con SCS của ô và việc xác định. UE có thể bao gồm giao diện được tạo cấu hình để thu PDCCH cho ô. UE có thể thực hiện hoạt động giải mã mã trên CCE lên đến giới hạn giám sát mỗi ô cho mỗi ô.

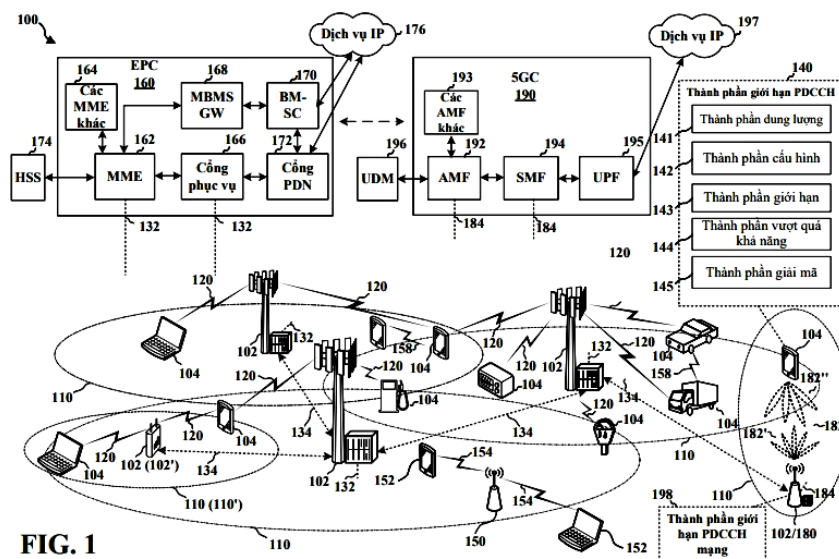


FIG. 1

- (11) **88092 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02722** (85) 28/04/2022
- (22) 08/10/2020 (86) PCT/US2020/054743 08/10/2020
- (30) 62/932,323 07/11/2019 US (87) WO2021/091647 A1 14/05/2021
17/065,142 07/10/2020 US
- (51) **H04W 72/04; H04W 88/08; H04W 88/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); FISCHER,
Sven (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ ĐỊNH VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ THỰC THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể đến thiết bị người dùng, thực thể định vị và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị và thực thể này và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) gắn với phiên định vị với nhiều điểm thu phát (transmission-reception point - TRP) nhận cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị liên kết xuống (downlink positioning reference signal - DL-PRS) chỉ rõ một hoặc nhiều tập tài nguyên DL-PRS của trường hợp DL-PRS, trong đó tất cả các tài nguyên DL-PRS của một hoặc nhiều tập tài nguyên DL-PRS của một trường hợp DL-PRS được lập lịch trong cửa sổ thời gian, và nhận cấu hình PRS liên kết lên (uplink PRS - UL-PRS) chỉ rõ một hoặc nhiều tập tài nguyên UL-PRS, trong đó tất cả một hoặc nhiều tài nguyên UL-PRS được lập lịch trong cửa sổ thời gian này. UE có thể thực hiện, trong suốt cửa sổ thời gian, các đo kiểm đối với các cuộc truyền DL-PRS trên một hoặc nhiều tài nguyên DL-PRS của một hoặc nhiều tập tài nguyên DL-PRS, và truyền, trong suốt cửa sổ thời gian, ít nhất một UL-PRS trên một hoặc nhiều tài nguyên UL-PRS này.

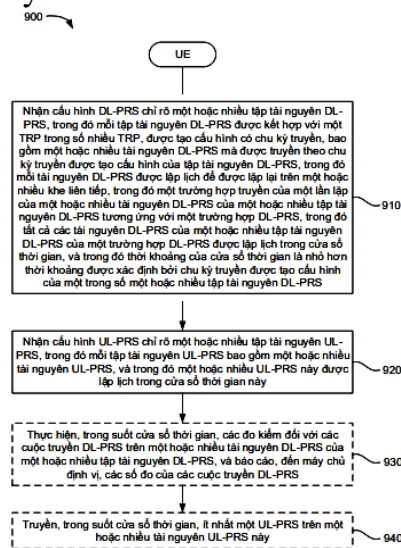


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88093 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02723 | (85) 28/04/2022 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/JP2019/038562 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/064805 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) B62J 99/00; B62J 27/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

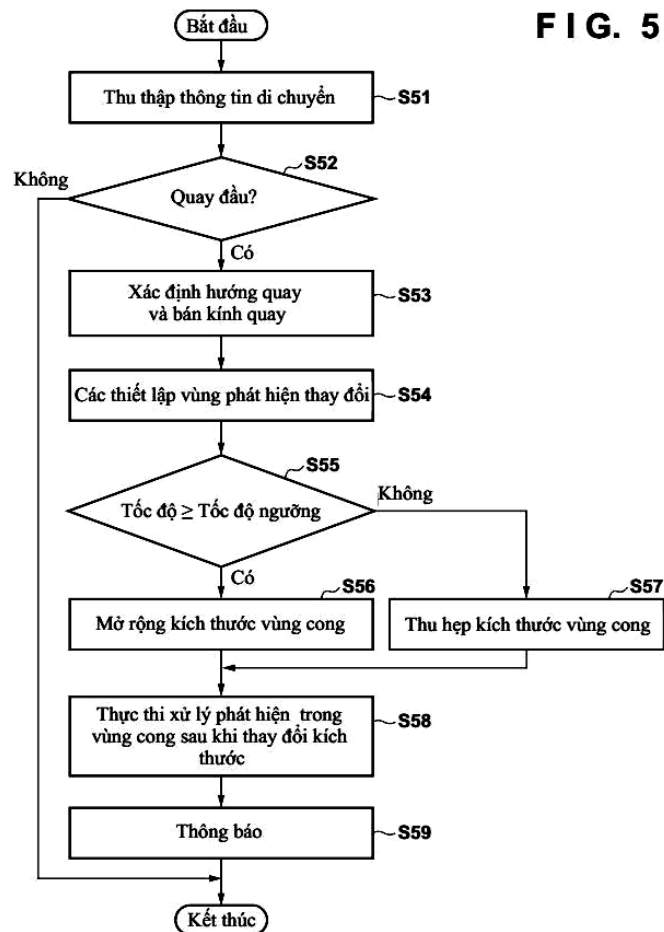
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) KUROBA, Yoshiyuki (JP); AKAMI, Kazuki (JP); MAEDA, Hiroshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC CHỨA CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên có phương tiện phát hiện phía sau để phát hiện đối tượng trong vùng phát hiện phía sau xe, và phương tiện thông báo để thông báo cho người lái khi đối tượng được phát hiện bởi phương tiện phát hiện phía sau, xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm: phương tiện thu thập để thu thập thông tin di chuyển của xe kiểu ngồi để chân hai bên; phương tiện nhận dạng để nhận dạng hướng rẽ và bán kính rẽ của xe kiểu ngồi để chân hai bên dựa trên thông tin di chuyển; và phương tiện thay đổi để thay đổi các thiết lập vùng phát hiện di chuyển thẳng cho phương tiện phát hiện phía sau dựa trên hướng rẽ và bán kính rẽ.



- (11) 88094 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02724 (85) 28/04/2022
 (22) 05/11/2020 (86) PCT/US2020/059115 05/11/2020
 (30) 62/933,025 08/11/2019 US (87) WO2021/092176 A1 14/05/2021
 17/089,590 04/11/2020 US
 (51) H04W 72/04; H04L 5/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
 (72) FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây mà hỗ trợ các kỹ thuật hợp lệ hóa sự giải phóng các cấp phép được tạo cấu hình liên kết lên và lập lịch bán ổn định (SPS). Ví dụ, SPS liên kết xuống và các cấp phép được tạo cấu hình liên kết lên có thể được giải phóng bằng cách sử dụng thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI) không dự trữ. Trong các trường hợp như vậy, trường cấp phát tài nguyên trong DCI có thể được dựa trên loại cấp phát tài nguyên được tạo cấu hình cho UE, điều này có thể cho phép gán không hợp lệ được chỉ báo cho UE để giải phóng các cuộc truyền thông được tạo cấu hình bán tĩnh. Trong các trường hợp khác, các trường trong DCI có thể bao gồm các giá trị định trước được sử dụng để chỉ báo sự giải phóng. UE có thể hợp lệ hóa việc DCI kích hoạt hay giải phóng SPS liên kết xuống hay cấp phép được tạo cấu hình liên kết lên dựa trên giá trị của các trường bit trong DCI. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

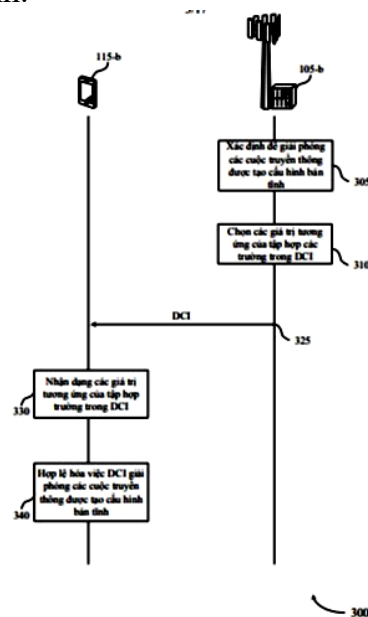


FIG. 3

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|
| (11) 88095 A | | | (43) 25/07/2022 |
| (21) 1-2022-02725 | | | (85) 28/04/2022 |
| (22) 06/11/2020 | | | (86) PCT/US2020/059395 |
| | | | 06/11/2020 |
| (30) 62/933,351 | 08/11/2019 | US | (87) WO2021/092368 A1 |
| | | | 14/05/2021 |
| | 62/977,106 | 14/02/2020 | US |
| | 17/090,657 | 05/11/2020 | US |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); GAAL, Peter (US); KHANDEKAR, Aamod (US); BECKMAN, James (US); SHIRAVI, Afshin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM CƠ SỞ, VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Nói chung, các kỹ thuật được mô tả đề xuất việc hạn chế một cách hiệu quả một số nỗ lực giải mã mò hoặc các phần tử kênh điều khiển (control channel element - CCE) mà thiết bị người dùng (user equipment - UE) được tạo cấu hình để giám sát để hạn chế sự phức tạp tại UE. Khi UE được tạo cấu hình để sử dụng kỹ thuật giải mã mò để giám sát các CCE trong nhiều khoảng trong khe cho thông tin điều khiển từ trạm cơ sở, UE có thể được tạo cấu hình để thực hiện bỏ bớt các ứng viên giải mã mò hoặc các CCE trong khoảng tạm thời thứ nhất trong khe. Nói cách khác, UE có thể xác định quy tắc giảm bớt để lần lượt bỏ bớt các cơ hội giám sát CCE hoặc các nỗ lực giải mã mò vượt quá số lượng tối đa các CCE chồng chéo trên mỗi khoảng hoặc số lượng tối đa các nỗ lực giải mã mò trên mỗi khoảng, và UE có thể áp dụng quy tắc giảm bớt to khoảng tạm thời thứ nhất trong khe. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính lưu trữ mã để truyền thông không dây tại trạm cơ sở và thiết bị người dùng.

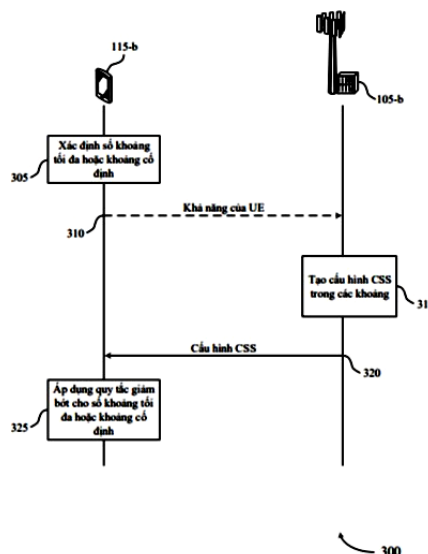


Fig.3

- (11) **88096 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02726** (85) 28/04/2022
- (22) 04/11/2020 (86) PCT/US2020/058929 04/11/2020
- (30) 201941045580 08/11/2019 IN (87) WO2021/092046 A1 14/05/2021
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714 (US)
- (72) THYAGARAJAN, Ananta Narayanan (IN); DEOGUN, Pravjyot Singh (IN);
BHATTAD, Kapil (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI
THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật cải tiến để giám sát kênh điều khiển đường liên kết xuống, cụ thể là đối với phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Ví dụ, phương pháp bao gồm chuyển đổi, ở khoảng thời gian thứ nhất, để giám sát kênh điều khiển đường liên kết xuống theo nhóm thứ hai của các tập hợp không gian tìm kiếm trong phổ không được cấp phép. Phương pháp còn bao gồm chuyển đổi, sau khoảng thời gian thứ nhất, để giám sát kênh điều khiển đường liên kết xuống theo nhóm thứ nhất của các tập hợp không gian tìm kiếm trong phổ không được cấp phép dựa vào ít nhất một trong số: i) sự hết hạn của bộ định thời được bắt đầu dựa vào việc chuyển đổi để giám sát kênh điều khiển đường liên kết xuống theo nhóm thứ hai của các tập hợp không gian tìm kiếm; hoặc (ii) sự kết thúc của thời gian sử dụng kênh (channel occupancy time - COT), của ô phục vụ, trong khi UE giám sát kênh điều khiển đường liên kết xuống theo nhóm thứ hai của các tập hợp không gian tìm kiếm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và trạm cơ sở.

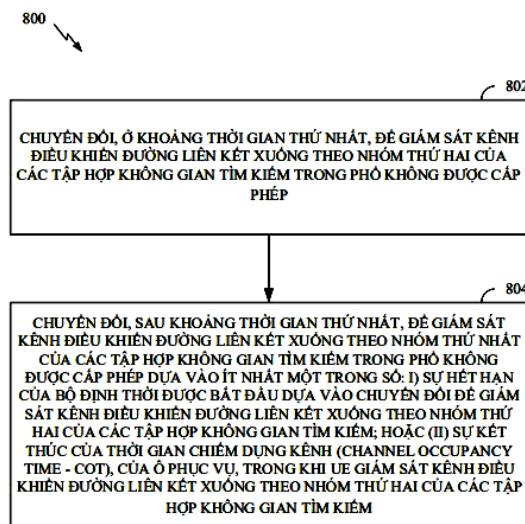


FIG. 8

- (11) 88097 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02727 (85) 28/04/2022
 (22) 05/11/2020 (86) PCT/US2020/059220 05/11/2020
 (30) 201941045481 08/11/2019 IN (87) WO2021/092256 A1 14/05/2021
 (51) *H04W 74/00; H04W 74/08*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) BHATTAD, Kapil (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); DEOGUN, Pravjyot Singh (IN);
 SUN, Jing (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là đến thủ tục dùng chung thời gian chiếm dụng kênh (channel occupancy time - COT) cấp phép được tạo cấu hình (configured grant-CG). Thiết bị người dùng (user equipment - UE) dùng chung COT có thể chỉ báo trong chỉ báo điều khiển liên kết lên (uplink control indicator - UCI) thời khoảng COT còn lại, chỉ báo độ lệch nhận dạng nơi cuộc truyền liên kết lên được dự kiến kết thúc, và lớp ưu tiên truy cập kênh (channel access priority class - CAPC) mà có thể được sử dụng bởi trạm cơ sở để xác định loại dữ liệu nào có thể được bao gồm trong các cuộc truyền liên kết xuống trong COT dùng chung. Nơi ngưỡng dò năng lượng (energy detection - ED) chưa được tạo cấu hình để dùng chung COT, UE có thể giảm thông tin được đưa vào UCI. Theo cách khác, trạm cơ sở có thể tạo cấu hình thông tin nào để UE đưa vào UCI trong việc dùng chung COT tiềm năng. Thông tin dùng chung COT có thể được nén tiếp bằng cách mã hóa thông tin như vậy thành các bảng hoặc tận dụng sự hiểu biết về các đặc điểm cuộc truyền, như các điểm kết thúc được tạo cấu hình.

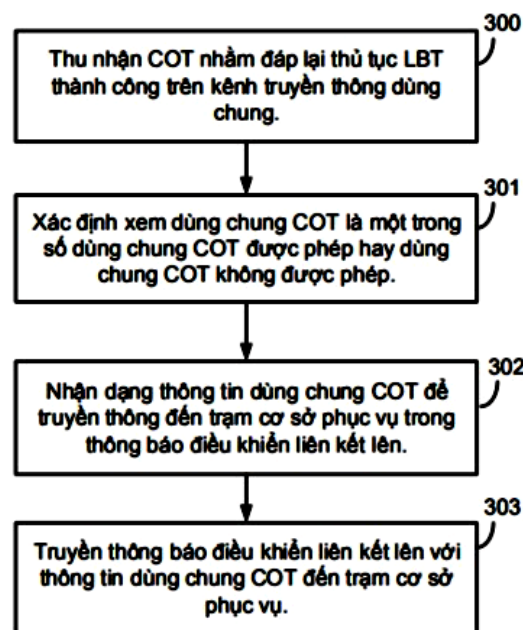


FIG. 3

- (11) **88098 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02728** (85) 28/04/2022
- (22) 06/11/2020 (86) PCT/US2020/059243 06/11/2020
- (30) 62/933,099 08/11/2019 US (87) WO2021/092273 14/05/2021
- 17/090,884 05/11/2020 US
- (51) **H04L 1/16; H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) XU, Huilin (CN); FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); CHEN, Wanshi (CN); ANG, Peter Pui Lok (CA); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến việc truyền thông trường thông tin chỉ báo tình trạng ngủ của ô phục vụ và thông báo báo nhận. Trong một số phương tiện thực hiện, thiết bị truyền thông không dây (ví dụ, thiết bị người dùng), có thể phát hiện kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) có trường thông tin chỉ báo tình trạng ngủ của ô thứ cấp (secondary cell - Scell). Thiết bị người dùng có thể thay đổi các trạng thái từ trạng thái ban đầu sang trạng thái khác (ví dụ, trạng thái giống như ngủ sang trạng thái giống như không ngủ) dựa vào việc phát hiện trường chỉ báo Scell trong PDCCH. Thiết bị người dùng còn có thể truyền báo nhận ARQ lai (hybrid ARQ acknowledgment - HARQ-ACK) để đáp lại việc phát hiện PDCCH có trường thông tin chỉ báo tình trạng ngủ của Scell. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập và mô tả các khía cạnh và dấu hiệu khác.

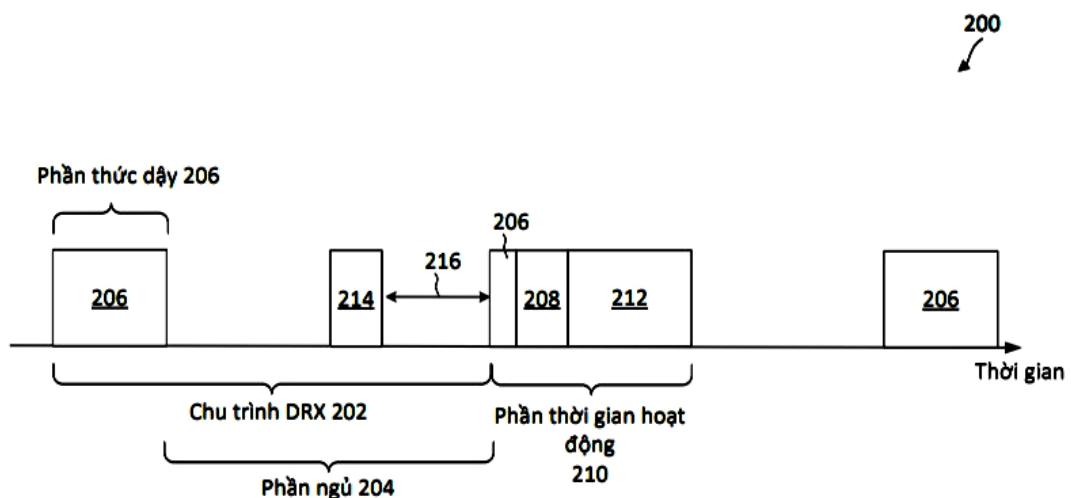


FIG. 2 ↪ 512

- (11) 88099 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02730 (85) 28/04/2022
 (22) 27/10/2020 (86) PCT/US2020/070702 27/10/2020
 (30) 62/932,312 07/11/2019 US (87) WO2021/092610 14/05/2021
 16/949,330 26/10/2020 US
 (51) H04W 72/04; H04B 7/022; H04L 5/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); GAAL,
 Peter (US); LUO, Tao (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN
 THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu thông tin chỉ báo ít nhất một trong số chọn cổng anten hoặc cấu hình cấp phát tài nguyên miền thời gian (time-domain resource allocation - TDRA) để truyền thông; nhận dạng sơ đồ đa điểm thu phát (multi-transmitreceive point-multi-TRP để truyền thông dựa ít nhất một phần vào: ít nhất một trong số chọn cổng anten hoặc cấu hình TDRA, và tập hợp các sơ đồ đa TRP được phép cho UE; và thực hiện truyền thông theo sơ đồ đa TRP. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

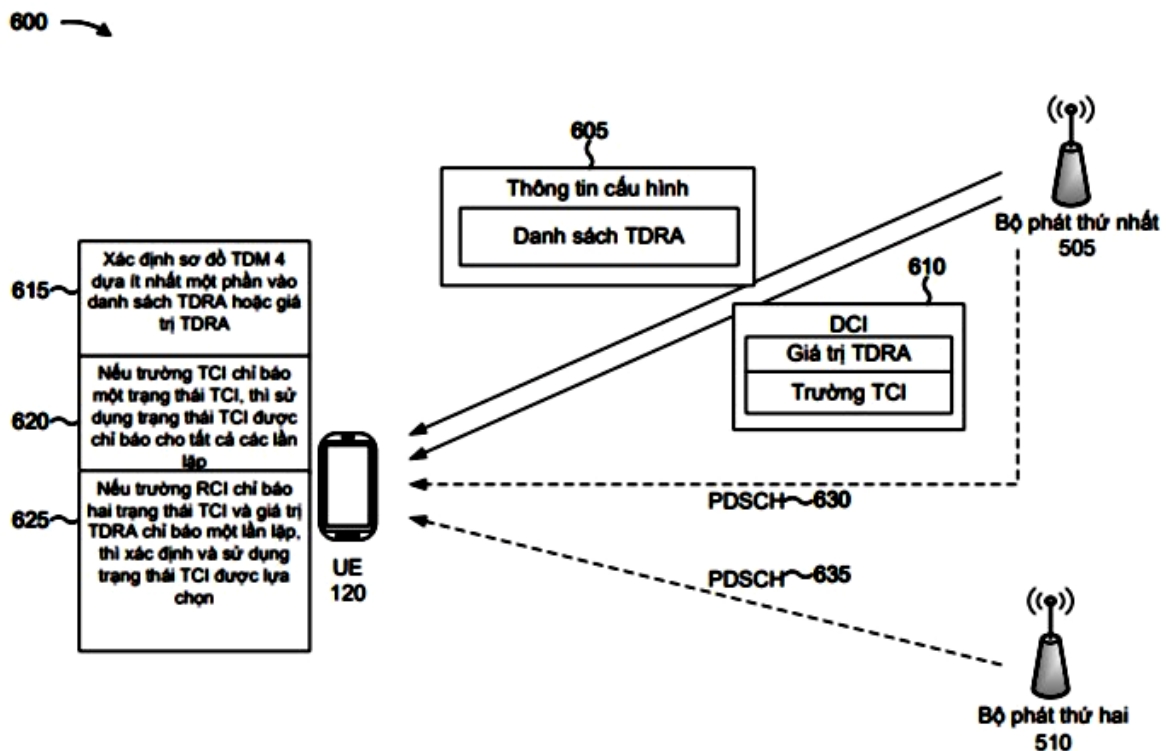


FIG. 6

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88100 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02732 | (85) 28/04/2022 | |
| (22) 28/10/2020 | (86) PCT/IT2020/050260 | 28/10/2020 |
| (30) 102019000019868 | 28/10/2019 IT | (87) WO2021/084566 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) **H02M 1/12; H05B 7/148; H02M 7/48; F27B 3/08; H02M 7/00**

(71) **DANIELI AUTOMATION S.P.A. (IT)**

Via Bonaldo Stringher, 4, 33042 Buttrio, Italy

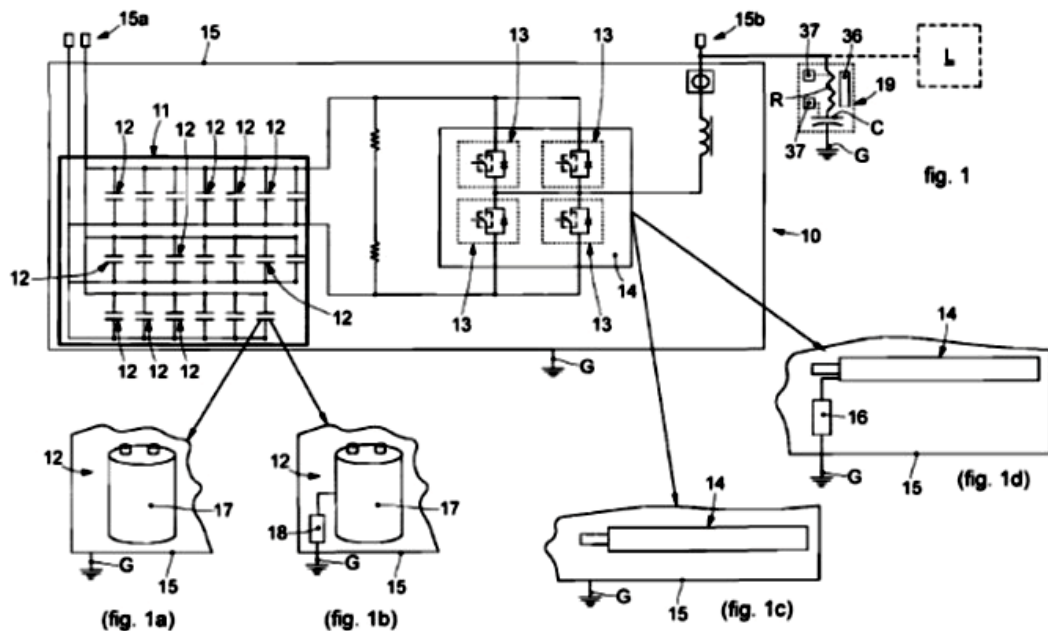
(72) **MOLTENI, Roberto (IT); MORDEGLIA, Antonello (TH)**

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI, THIẾT BỊ CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG ĐIỆN VÀ LÒ ĐIỆN HỒ QUANG**

- (57) Thiết bị chuyển đổi được cấu hình để chuyển đổi điện áp và dòng điện một chiều thành điện áp và dòng điện xoay chiều được cung cấp cho tải (L). Thiết bị chuyển đổi bao gồm dây (11) tụ điện (12), nhiều chất bán dẫn công suất (13), bộ tản nhiệt (14) và vỏ (15). Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất thiết bị cung cấp năng lượng điện và lò điện hồ quang.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88101 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02734 | (85) 28/04/2022 | |
| (22) 21/10/2019 | (86) PCT/JP2019/041321 | 21/10/2019 |
| | (87) WO2021/079406 | 29/04/2021 |

(51) E04B 5/40

(71) JFE METAL PRODUCTS CORPORATION (JP)

1-2-70, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) YASUOKA Hiroori (JP); SEKI Katsuteru (JP); SHIMADA Ryoko (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) TẤM VÁN SÀN

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm ván sàn để đạt được sự lắp đặt bằng phẳng trên dầm và sự liên kết bằng phẳng với tấm ván sàn khác tại thời điểm thi công. Tấm ván sàn (1) được tạo ra bằng cách tạo ra xen kẽ và liên tục phần bề mặt (20) và gờ (10) theo chiều rộng, phần bề mặt (20) có phần phẳng (22) và phần đỉnh nhô (21) nhô ra theo chiều dọc từ một bên bề mặt của phần phẳng (22), và phần bề mặt (20) nằm ở một bên theo hướng chiều rộng không có phần đỉnh nhô (21) hoặc có ít phần đỉnh nhô (21) hơn so với phần bề mặt (20) khác, và có phần đặt (23) hình phẳng với độ dài theo chiều rộng lớn hơn độ dài theo chiều dọc của phần phẳng (22).

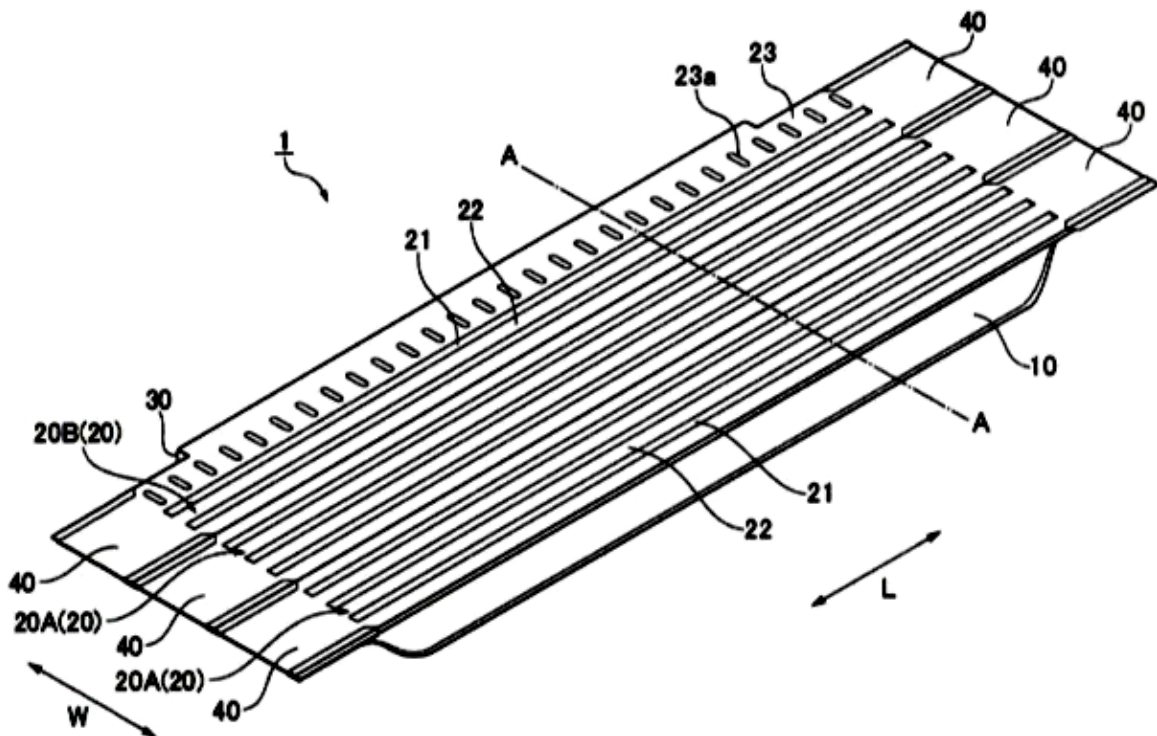


Fig. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88102 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02736 | | | (85) 09/10/2018 | |
| (22) 09/03/2017 | | | (86) PCT/KR2017/002578 | 09/03/2017 |
| (30) 10-2016-0029699 | 11/03/2016 | KR | (87) WO2017/155334 | 14/09/2017 |
| 10-2016-0031800 | 17/03/2016 | KR | | |
| 10-2016-0038075 | 30/03/2016 | KR | | |
| 10-2016-0048883 | 21/04/2016 | KR | | |
| 10-2016-0054609 | 03/05/2016 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2019

(51) **H04N 19/593**; H04N 19/11; H04N 19/124; H04N 19/513; H04N 19/91; H04N 19/543; H04N 19/615; H04N 19/82; H04N 19/105; H04N 19/527

(62) 1-2018-04452

(71) **1. DIGITALINSIGHTS INC. (KR)**

#507, Bima-gwan, 20, Gwangun-ro, Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of Korea

2. KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)

20, Gwangun-ro, Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of Korea

(72) AHN, Yongjo (KR); SIM, Donggyu (KR); RYU, Hochan (KR); PARK, Seanae (KR); LIM, Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video sử dụng nhóm hệ số lượng tử hóa có kích thước biến đổi, trong mã hóa và giải mã nhóm hệ số lượng tử hóa của công nghệ nén video.

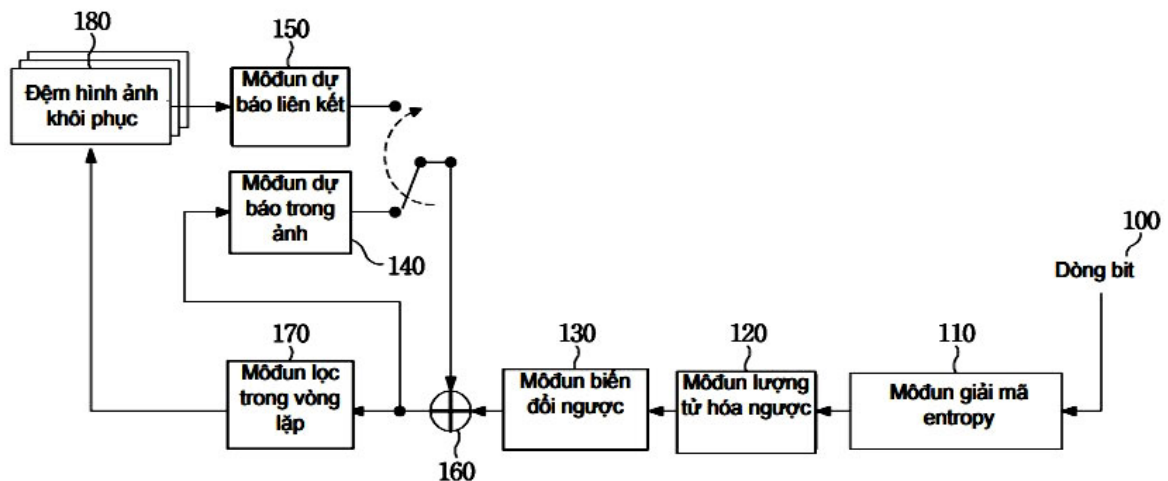


Fig. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88103 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02737 | | | (85) 09/10/2018 | |
| (22) 09/03/2017 | | | (86) PCT/KR2017/002578 | 09/03/2017 |
| (30) 10-2016-0029699 | 11/03/2016 | KR | (87) WO2017/155334 | 14/09/2017 |
| 10-2016-0031800 | 17/03/2016 | KR | | |
| 10-2016-0038075 | 30/03/2016 | KR | | |
| 10-2016-0048883 | 21/04/2016 | KR | | |
| 10-2016-0054609 | 03/05/2016 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2019

(51) **H04N 19/593**; H04N 19/11; H04N 19/124; H04N 19/513; H04N 19/91; H04N 19/543; H04N 19/615; H04N 19/82; H04N 19/105; H04N 19/527

(62) 1-2018-04452

(71) **1. DIGITALINSIGHTS INC. (KR)**

#507, Bima-gwan, 20, Gwangun-ro, Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of Korea

2. KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)

20, Gwangun-ro, Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of Korea

(72) AHN, Yongjo (KR); SIM, Donggyu (KR); RYU, Hochan (KR); PARK, Seanae (KR); LIM, Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video sử dụng nhóm hệ số lượng tử hóa có kích thước biến đổi, trong mã hóa và giải mã nhóm hệ số lượng tử hóa của công nghệ nén video.

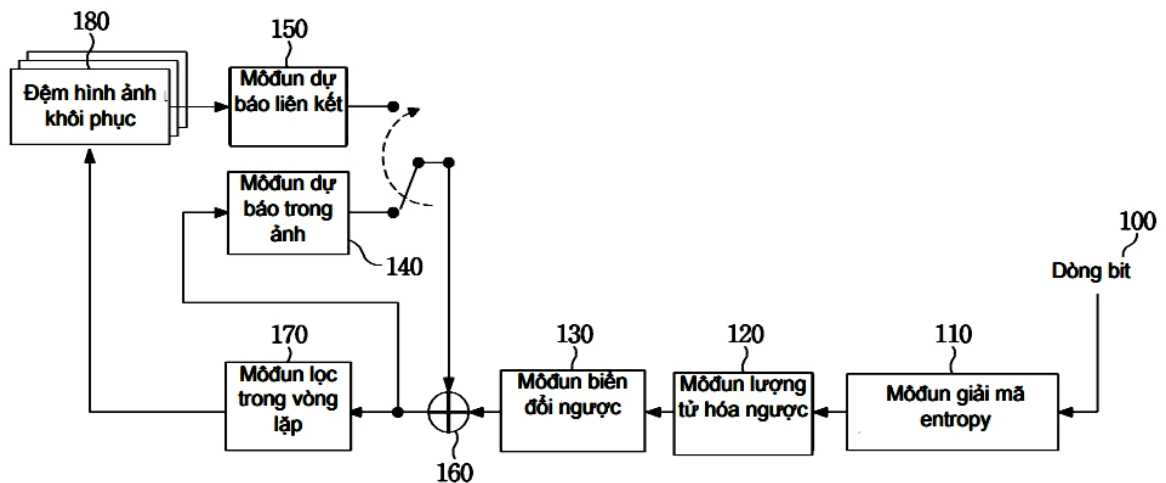


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88104 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02738 | (85) 28/04/2022 | |
| (22) 04/10/2019 | (86) PCT/JP2019/039281 | 04/10/2019 |
| | (87) WO2021/064982 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) *G01C 21/00; G08G 5/00*

(71) **TRAJECTORY, LTD. (JP)**

5F Ginraku Building, 4-1, Ginza 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

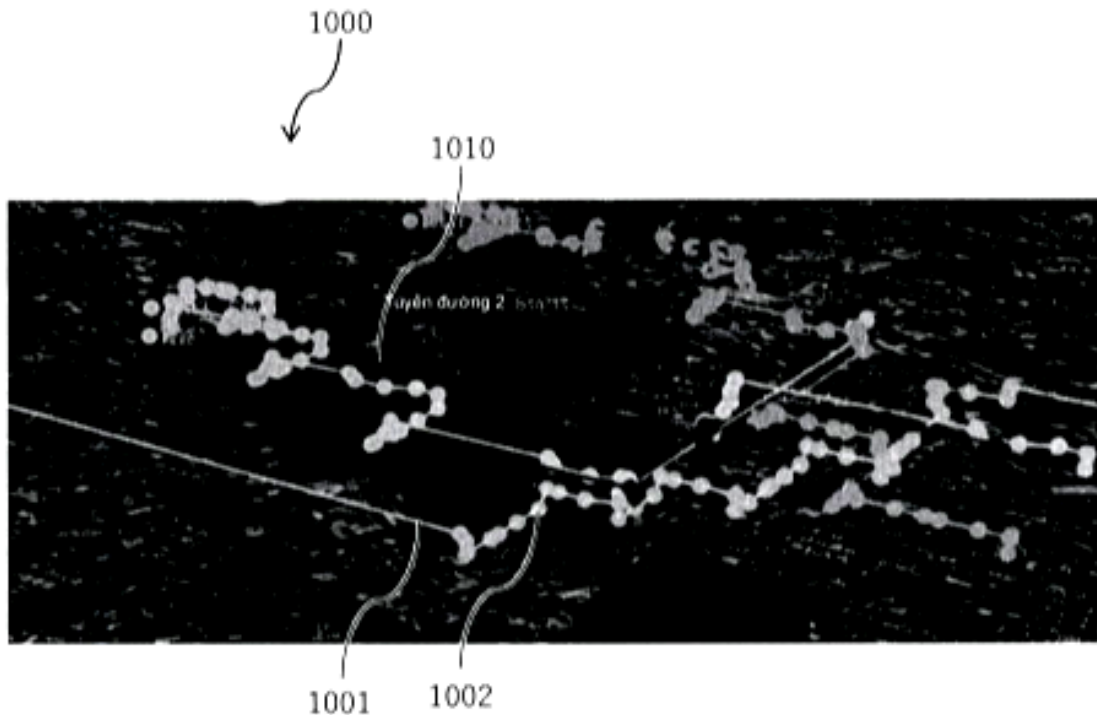
(72) KOSEKI Kenji (JP); KISHIDA Koji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin cho phép thiết đặt chính xác và đơn giản hơn điểm định tuyến cho phương tiện di chuyển. Thiết bị xử lý thông tin để thiết đặt điểm định tuyến cho phương tiện di chuyển, thiết bị này bao gồm: bộ phận điều khiển hiển thị để hiển thị, trên thiết bị hiển thị, các hình ảnh trường nhìn trong không gian ba chiều ảo tương ứng với không gian cần được di chuyển qua; bộ phận xác định để xác định một ảnh trường nhìn được lựa chọn từ trong số các hình ảnh trường nhìn được hiển thị; và bộ phận thiết đặt điểm để, trên cơ sở của vị trí điểm nhìn của ảnh trường nhìn được lựa chọn, thiết đặt điểm định tuyến cho phương tiện di chuyển trong không gian cần được di chuyển qua.

Fig.1



- (11) **88105 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02739** (85) 28/04/2022
(22) 17/07/2020 (86) PCT/KR2020/009479 17/07/2020
(30) 10-2019-0120261 29/09/2019 KR (87) WO2021/060684 01/04/2021
10-2020-0015042 07/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) **G06K 9/00**; *G06N 20/00*

(71) **ZACKDANG COMPANY (KR)**

1116-ho, Flagone 11-13F, 2621, Nambusunhwan-ro, Gangnam-gu, Seoul 06267, Republic of Korea

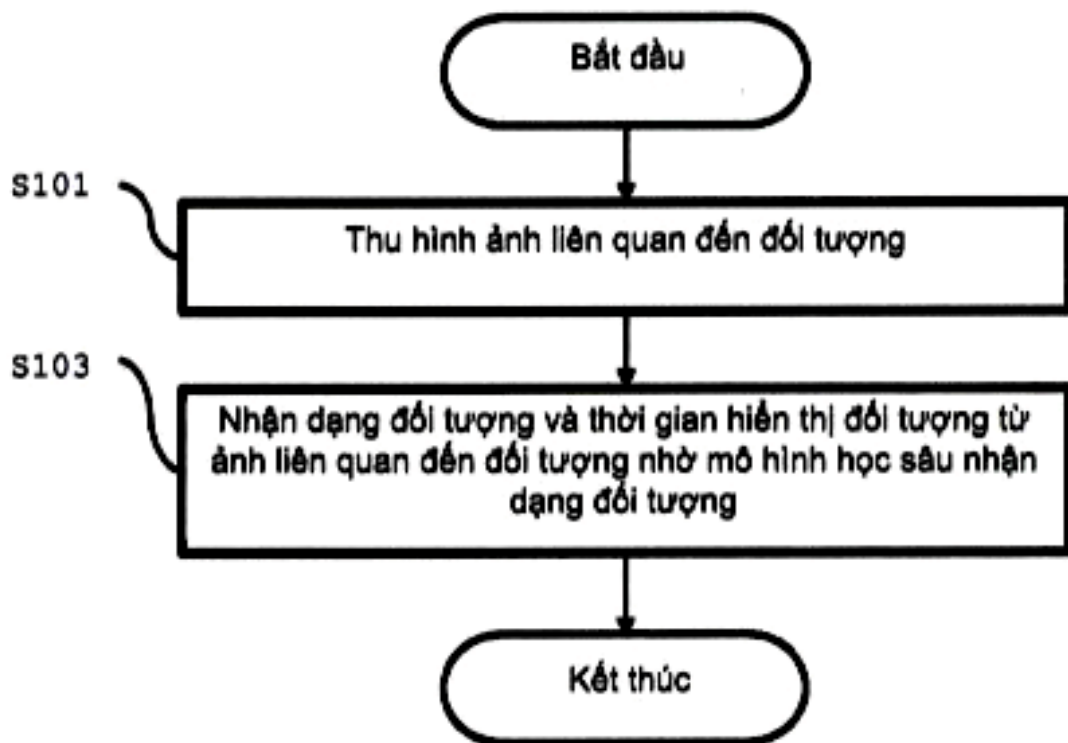
(72) KIM, Jae Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DẠNG ĐỐI TƯỢNG TRONG ẢNH NHỜ HỌC MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nhận dạng đối tượng trong ảnh nhờ học máy. Phương pháp cho việc nhận dạng đối tượng theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm các bước: (a) thu ảnh liên quan đến đối tượng; và (b) nhận dạng đối tượng và thời gian hiển thị đối tượng từ ảnh liên quan đến đối tượng thu được nhờ mô hình học sâu nhận dạng đối tượng.

FIG. 1



- (11) **88106 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02743** (85) 28/04/2022
(22) 28/09/2020 (86) PCT/IB2020/059057 28/09/2020
(30) 1914309.8 03/10/2019 GB (87) WO2021/064549 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) **H04W 48/18; H04W 8/20**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

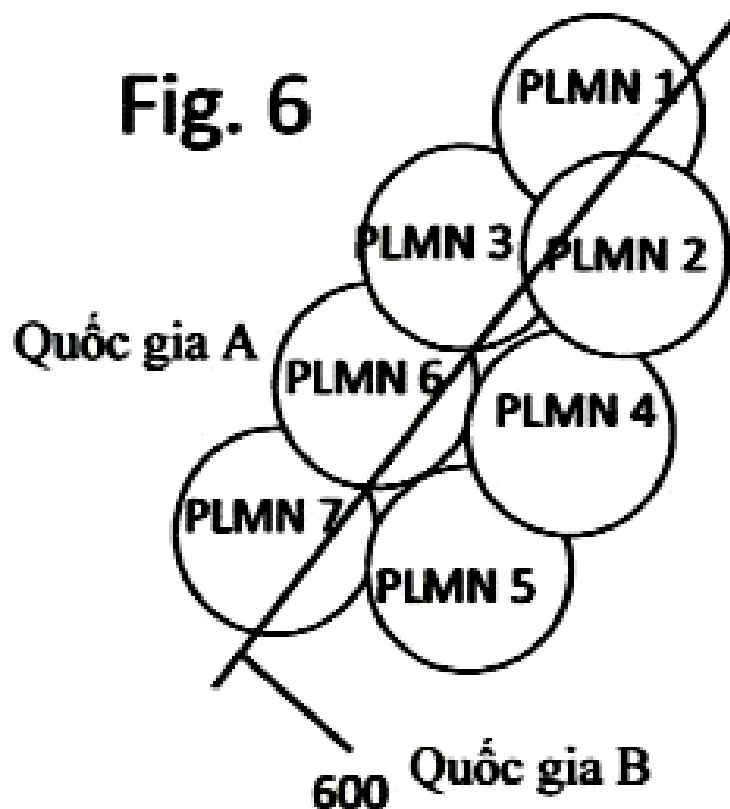
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) HIETALAHTI, Hannu (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm bước: khi thiết bị người dùng đã di chuyển từ lãnh thổ địa lý thứ nhất đến lãnh thổ địa lý thứ hai, thì khiến thiết bị người dùng di chuyển từ mạng di động mặt đất công cộng thứ nhất được kết hợp với lãnh thổ địa lý thứ nhất đến mạng di động mặt đất công cộng thứ hai được kết hợp với lãnh thổ địa lý thứ hai.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88107 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02744 | (85) 28/04/2022 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/RU2020/050256 | 30/09/2020 |
| (30) 62/908,591 | 30/09/2019 | US (87) WO2020/251415 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) **H04N 19/105; H04N 19/51; H04N 19/80; H04N 19/159**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); SYCHEV, Maxim Borisovitch (RU); CHEN, Huanbang (CN); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); YANG, Haitao (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Thiết bị dự đoán liên ảnh của giá trị mẫu của điểm ảnh số nguyên đầy đủ hiện thời trong số các điểm ảnh được liên kết với khối hiện thời của khung hiện thời của tín hiệu video được đề xuất, trong đó thiết bị này được tạo cấu hình để: xác định vector chuyển động của điểm ảnh số nguyên đầy đủ hiện thời trên cơ sở mô hình bù chuyển động; xác định cho điểm ảnh số nguyên đầy đủ hiện thời điểm ảnh số nguyên phụ tương ứng trong khung tham chiếu; xác định các vị trí của các điểm ảnh hỗ trợ lọc tương ứng trong khung tham chiếu; thu được giá trị mẫu tương ứng (L) của điểm ảnh số nguyên phụ tương ứng của điểm ảnh số nguyên đầy đủ hiện thời và các điểm ảnh hỗ trợ lọc tương ứng trong khung tham chiếu bằng cách áp dụng nội suy song tuyến; và xác định giá trị mẫu được dự đoán liên ảnh của điểm ảnh số nguyên đầy đủ hiện thời.

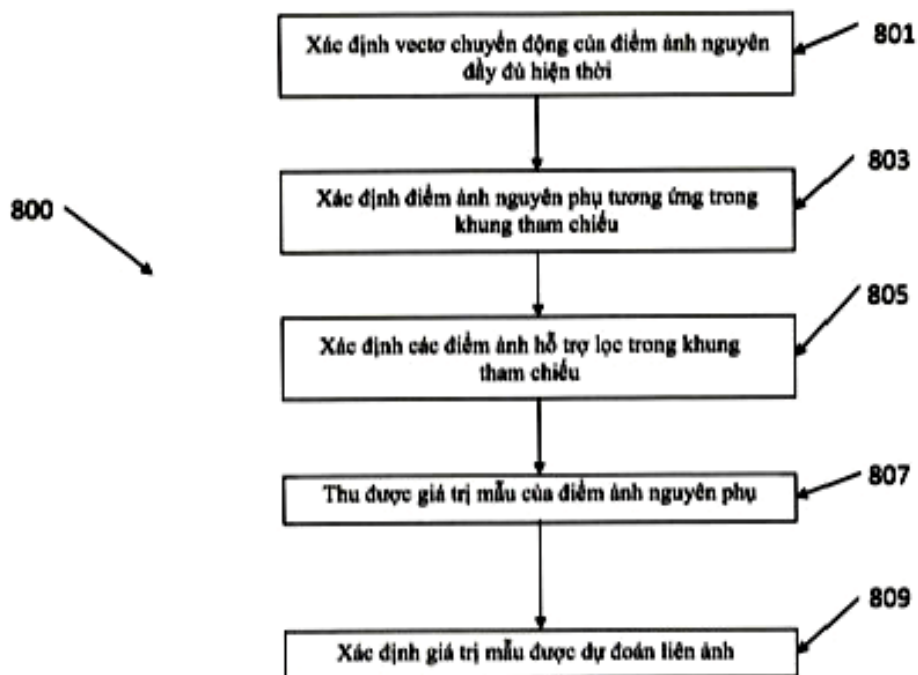


Fig. 8

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88108 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02745 | (85) 28/04/2022 | |
| (22) 12/08/2020 | (86) PCT/US2020/045929 | 12/08/2020 |
| (30) 62/909,451 | 02/10/2019 | US (87) WO2021/066941 |
| | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) **D05C 17/00; A44B 18/00**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HO, Fanny Yung (US); RAFFAELE, Guillermo (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm có thể bao gồm bước nạp chỉ suốt tan được vào máy thêu và sau đó dẫn động chỉ kim qua tấm góc bằng kim của máy thêu theo mẫu thứ nhất được lập trình để tạo ra loạt các vòng chỉ kim kéo dài ra ngoài từ mặt suốt của tấm góc. Phương pháp này còn có thể bao gồm bước liên kết chỉ kim với mặt kim của tấm góc đối diện với mặt suốt. Lớp đệm có thể được bố trí ở mặt suốt của tấm góc, và có thể được tháo ra sau khi chỉ kim được liên kết với tấm góc. Các vòng có thể là các vòng của móc cài móc và vòng hoặc các chi tiết kiểm soát bóng trên các vật phẩm khác nhau được sản xuất theo phương pháp này.

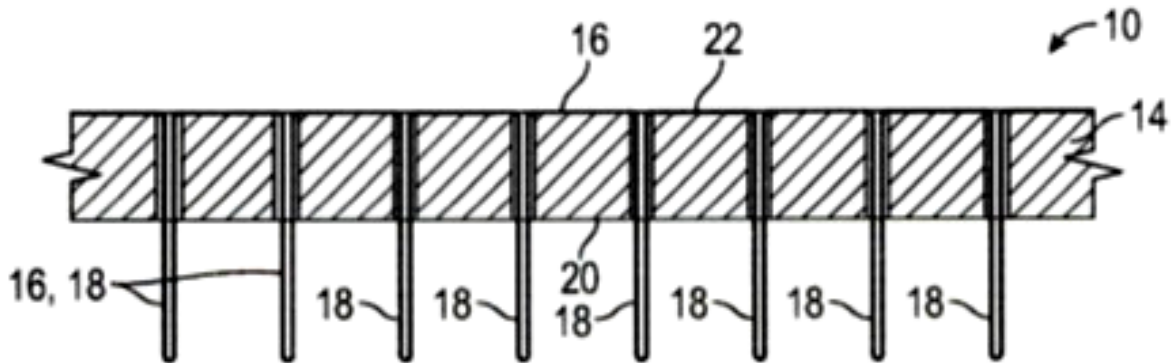


FIG. 12

(11) 88109 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-02748

(22) 29/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2022

(51) C02F 3/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN IP GROUP (VN)

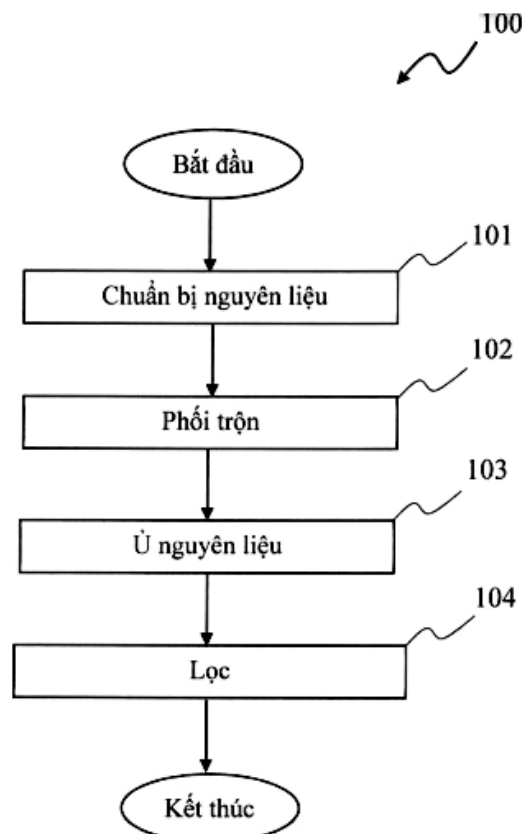
207/3 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Văn Cứ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHÂN HỦY RÁC THẢI, Bùn thải và QUY TRÌNH XỬ LÝ RÁC THẢI VÀ Bùn THẢI BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân hủy rác thải và bùn thải có thành phần và nồng độ enzym bao gồm tyrosinaza 403,6 UI/mL, cellulaza 321,2 UI/mL, amylaza 236,1 UI/mL, proteaza 237,6 UI/mL, lipaza 369,3 UI/mL, pectinaza 407,2 UI/mL, xylaza 302,3 UI/mL, beta-gluconaza 236,3 UI/mL, mannaza 227,3 UI/mL, và phytaza 327,7 UI/mL. Chế phẩm thu được từ quá trình lên men phụ phẩm nông nghiệp (bơ, thơm (dứa), bưởi, cam, quýt, chùm ngây) có bổ sung rỉ đường, men vi sinh và nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình xử lý rác thải và bùn thải bằng chế phẩm này bao gồm các bước đơn giản, hiệu quả và sản phẩm thu được sau quy trình được sử dụng làm phân bón/giá thể nông nghiệp.



Hình. 1

(11) **88110 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-02751**

(22) 29/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2020

(51) **C12Q 1/18**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Lê Thị Bảo Ngọc (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NHANH HÀM LƯỢNG CACBON HỮU CƠ HÒA TAN CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định nhanh hàm lượng cacbon hữu cơ hòa tan có khả năng phân hủy sinh học sử dụng vi sinh được cố định trên giá thể để có thể tái sử dụng sau mỗi lần đo. Ngoài ra, mật độ vi sinh cao cùng với việc sử dụng một lượng nhỏ mẫu đo giúp cho việc phân hủy chất hữu cơ xảy ra nhanh và triệt để. Việc sử dụng thiết bị đo CO₂ dạng cảm biến không những cho việc xác định hàm lượng cacbon bị phân hủy sinh học chính xác hơn mà còn giúp quan sát được mức độ phân hủy sinh học theo thời gian, từ đó giúp xác định chính xác thời điểm kết thúc quá trình phân hủy sinh học mẫu cần đo. Ngoài ra, lượng khí CO₂ sinh ra trong quá trình phân hủy sinh học được đo theo xung, cụ thể là đóng buồng phản ứng sinh học trong một khoảng thời gian cố định để tăng nồng độ CO₂ trong pha khí nhằm tăng độ nhạy của phép đo, sau đó mở buồng phản ứng sinh học để đuổi lượng khí CO₂ này qua thiết bị đo CO₂ đồng thời cung cấp lại một lượng O₂ để bù lượng O₂ đã bị vi sinh tiêu thụ.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88111 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02756 | (85) 29/04/2022 | |
| (22) 24/09/2020 | (86) PCT/KR2020/012976 | 24/09/2020 |
| (30) 10-2019-0123491 | 06/10/2019 | KR (87) WO2021/071145 |
| 10-2019-0158564 | 02/12/2019 | KR |
| 10-2020-0123619 | 24/09/2020 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) **H04N 19/573; H04N 19/11; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/523; H04N 19/105; H04N 19/513**

(71) **1. HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)**

12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797, Republic of Korea

2. KIA CORPORATION (KR)

12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797, Republic of Korea

3. EWHA UNIVERSITY - INDUSTRY COLLABORATION FOUNDATION (KR)

52, Ewhayeodae-gil Seodaemun-gu Seoul, Republic of Korea

(72) KANG, Je Won (KR); PARK, Seung Wook (KR); LIM, Wha Pyeong (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPHOUSE & Cộng sự (IPHOUSE AND ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO SỬ DỤNG DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã video để dự đoán khối đích tổng hình ảnh hiện tại cần được giải mã. Thiết bị bao gồm bộ dự đoán được tạo cấu trúc để: xác định các hình ảnh tham chiếu thứ nhất và thứ hai và các vectơ chuyển động thứ nhất và thứ hai để dự đoán kép bằng cách giải mã dòng bit, tạo ra khối tham chiếu thứ nhất từ hình ảnh tham chiếu thứ nhất được tham chiếu bởi vectơ chuyển động thứ nhất và tạo ra khối tham chiếu thứ hai từ hình ảnh tham chiếu thứ hai được tham chiếu bởi vectơ chuyển động thứ hai, và tạo ra khối dự đoán của khối đích bằng cách sử dụng các khối tham chiếu thứ nhất và thứ hai. Bộ dự đoán bao gồm công cụ mã hóa thứ nhất được cấu hình để tạo ra khối dự đoán của khối đích bằng cách thực hiện quy trình dòng quang hai chiều bằng cách sử dụng các khối tham chiếu thứ nhất và thứ hai.

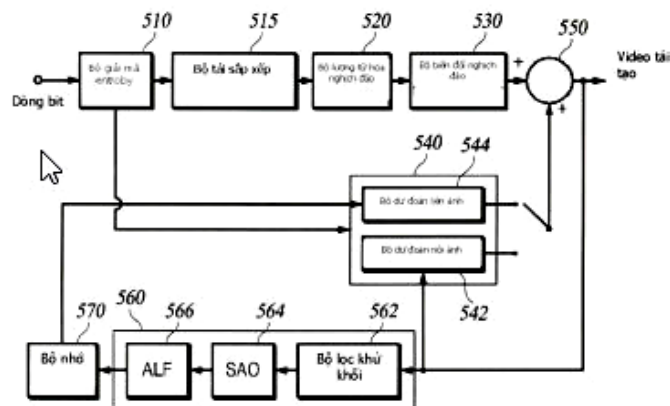


FIG. 5

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88112 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02757 | (85) 29/04/2022 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/CN2020/119696 | 30/09/2020 |
| (30) 62/912,046 | 07/10/2019 | US (87) WO2021/068854 |
| | | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) **H04N 19/70**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

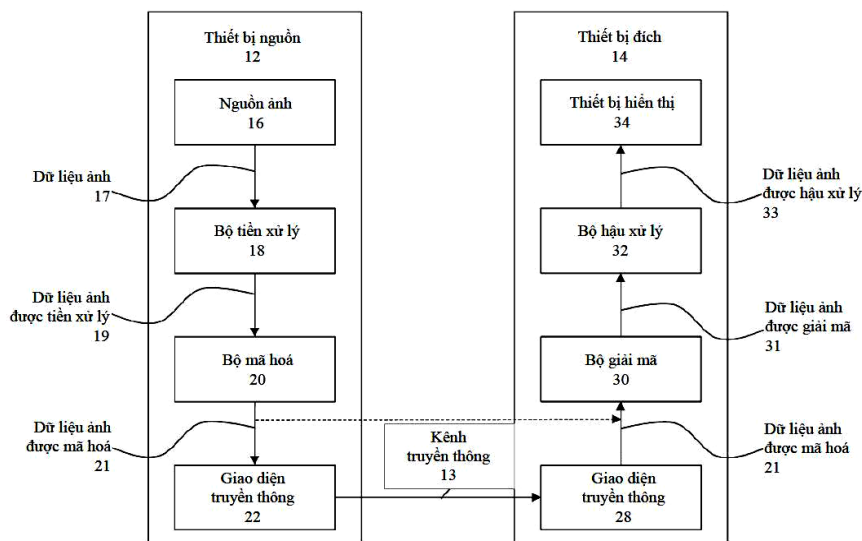
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Xiang (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ LUỒNG BIT VIDEO ĐƯỢC LẬP MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ LUỒNG BIT VIDEO ĐƯỢC LẬP MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã luồng bit video được lập mã, phương pháp này bao gồm các bước: thu thập, từ luồng bit video được lập mã này, phần tử cú pháp thứ nhất mà quy định xem lớp thứ nhất có sử dụng việc dự đoán liên lớp hay không; thu thập, từ luồng bit video được lập mã này, một hoặc nhiều phần tử cú pháp thứ hai liên quan đến một hoặc nhiều lớp thứ hai, mỗi phần tử cú pháp thứ hai quy định xem lớp thứ hai có phải là lớp tham chiếu trực tiếp cho lớp thứ nhất hay không; trong đó ít nhất một phần tử cú pháp thứ hai trong số một hoặc nhiều phần tử cú pháp thứ hai này có giá trị quy định lớp thứ hai là lớp tham chiếu trực tiếp cho lớp thứ nhất, trong trường hợp mà giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất quy định lớp thứ nhất được phép sử dụng việc dự đoán liên lớp; thực hiện việc dự đoán liên lớp đối với ảnh của lớp thứ nhất nhờ sử dụng ảnh của lớp thứ hai liên quan đến ít nhất một phần tử cú pháp thứ hai làm ảnh tham chiếu. Phương pháp mã hoá luồng bit video được lập mã, bộ mã hoá, bộ giải mã, và phương tiện phi nhất thời đọc được bằng máy tính cũng được đề xuất.



10

Fig.1A

- (11) 88113 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02759 (85) 29/04/2022
 (22) 28/10/2020 (86) PCT/US2020/057737 28/10/2020
 (30) 62/927,772 30/10/2019 US (87) WO2021/086965 A1 06/05/2021
 63/092,830 16/10/2020 US
 (51) G10L 19/008; G10L 19/16; G10L 19/002
 (71) DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
 1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)
 (72) TYAGI, Rishabh (IN); TORRES, Juan Felix (US); BROWN, Stefanie (AU)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT DỊCH VỤ GIỌNG NÓI VÀ ÂM THANH ĐẮM CHÌM, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phân phối tốc độ bit trong các dịch vụ giọng nói và âm thanh đắm chìm. Theo một phương án, phương pháp mã hóa dòng bit IVAS bao gồm các bước: nhận tín hiệu âm thanh đầu vào; trộn giảm tín hiệu âm thanh đầu vào thành một hoặc nhiều kênh trộn giảm và siêu dữ liệu không gian; đọc tập hợp một hoặc nhiều tốc độ bit cho các kênh trộn giảm và tập hợp các mức lượng tử hóa cho siêu dữ liệu không gian từ bảng điều khiển phân phối tốc độ bit; xác định kết hợp của một hoặc nhiều dòng bit cho các kênh trộn giảm; xác định mức lượng tử hóa siêu dữ liệu từ tập hợp các mức lượng tử hóa siêu dữ liệu bằng cách sử dụng quy trình phân phối tốc độ bit; lượng tử hóa và mã hóa siêu dữ liệu không gian bằng cách sử dụng mức lượng tử hóa siêu dữ liệu; tạo ra, bằng cách sử dụng kết hợp của một hoặc nhiều tốc độ bit, dòng bit trộn giảm cho một hoặc nhiều kênh trộn giảm; kết hợp dòng bit trộn giảm, siêu dữ liệu không gian đã lượng tử hóa và đã mã hóa và tập hợp các mức lượng tử hóa thành dòng bit IVAS. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và hệ thống mã hóa và giải mã dòng bit dịch vụ giọng nói và âm thanh đắm chìm, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

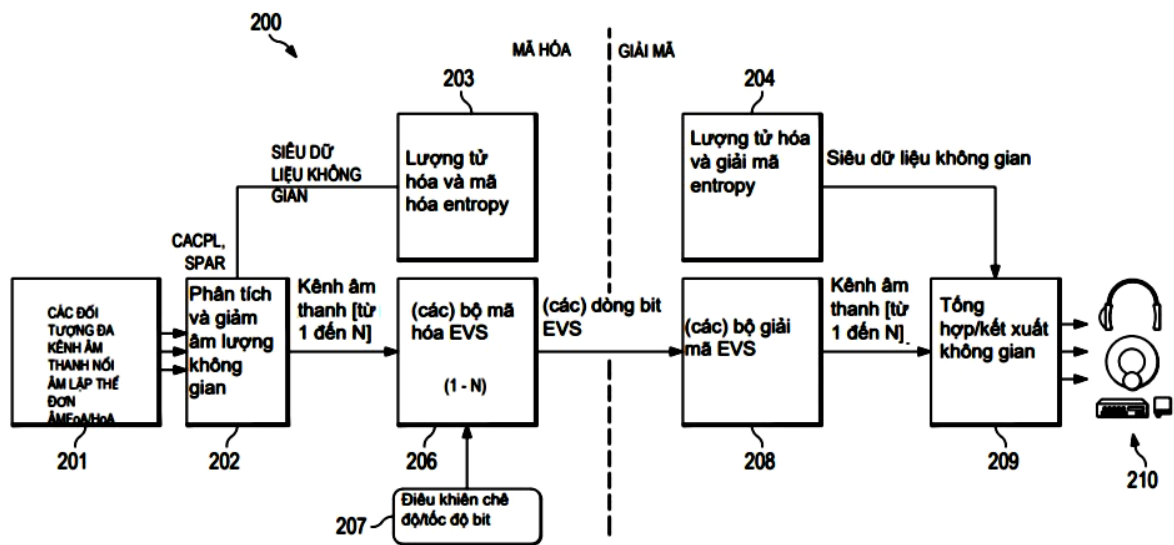


Fig.2

- (11) **88114 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02765** (85) 29/04/2022
- (22) 10/08/2020 (86) PCT/KR2020/010542 10/08/2020
- (30) 10-2019-0129865 18/10/2019 KR (87) WO2021/075684 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) **F41J 3/02; F41J 5/14; F41J 3/00**

(71) **PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)**

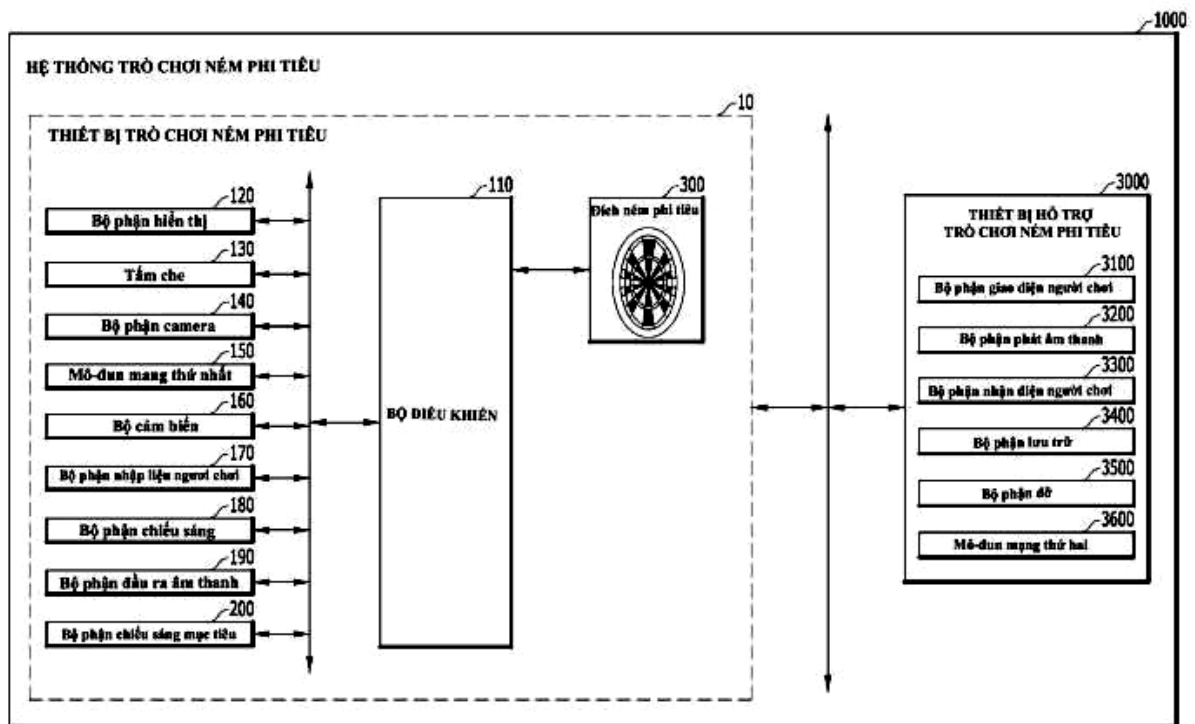
306, 111 Digital-ro 26-gil (Guro-dong, JNK Digital Tower) Guro-Gu Seoul, 08390, Republic of Korea

(72) Seung Yoon LEE (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TRÒ CHƠI NÉM PHI TIÊU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trò chơi ném phi tiêu bao gồm: phần thân trong đó đích ném phi tiêu được lắp trên bề mặt trước; bộ phận đỡ bao gồm bộ phận khớp nối được lắp khớp với mặt trên của phần thân và bộ phận kéo dài được tạo ra để kéo dài về phía bề mặt trước của bộ phận khớp nối; và bộ phận nắp có thể quay được lắp khớp với bộ phận đỡ thông qua ít nhất một bản lề.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88115 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02770 | (85) 29/04/2022 | |
| (22) 11/11/2020 | (86) PCT/CN2020/128002 | 11/11/2020 |
| (30) 201911115704.2 | 14/11/2019 CN | (87) WO2021/093754 |
| | | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) **H04W 72/12**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Na (CN); LI, Gen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN LIÊN KẾT LÊN (UPLINK), PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN UPLINK, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tài nguyên uplink, phương pháp chỉ báo tài nguyên uplink và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: nhận DCI thứ nhất được sử dụng để xếp lịch truyền một PUSCH trên một BWP mục tiêu, trong đó DCI thứ nhất bao gồm một trường phân bổ để phân bổ tài nguyên miền tần số, trường phân bổ được xác định dựa trên cấu hình của BWP tham chiếu và trường phân bổ bao gồm các bit thứ nhất; và xác định một tài nguyên uplink mà trường phân bổ chỉ báo, trong đó tài nguyên uplink là một tài nguyên uplink được xác định dựa trên bit hợp lệ trong các bit thứ nhất; và loại phân bổ tài nguyên của ít nhất một BWP tham chiếu và BWP mục tiêu là phân bổ tài nguyên đan xen.

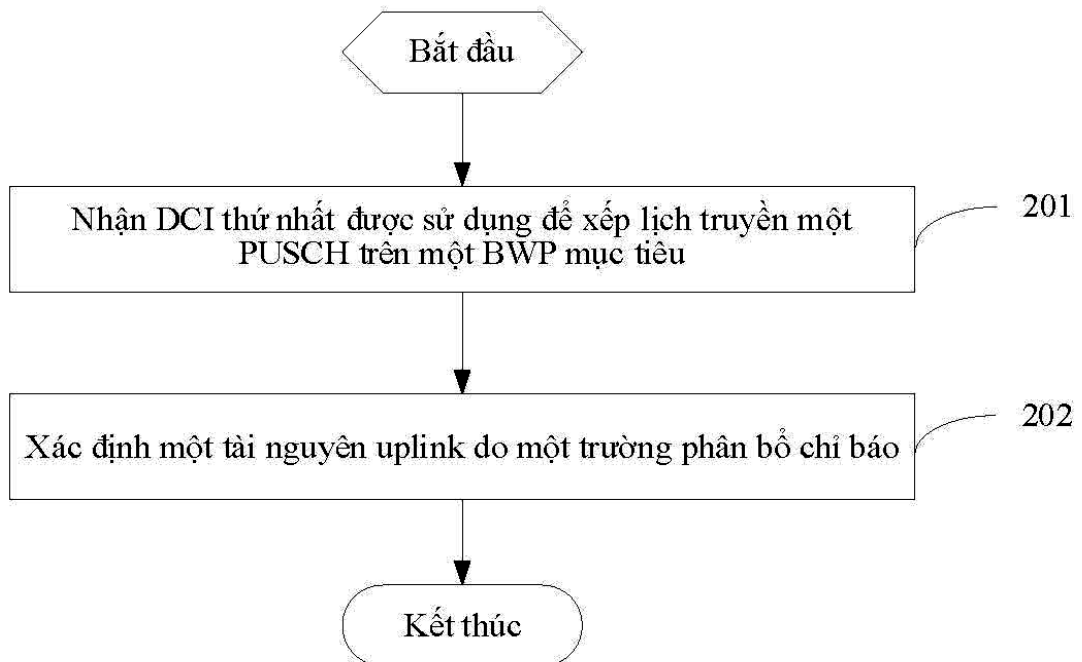


Fig.2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88116 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02771 | | | (85) 29/04/2022 | |
| (22) 14/10/2020 | | | (86) PCT/CN2020/120799 | 14/10/2020 |
| (30) 62/914,577 | 14/10/2019 | US | (87) WO2021/073521 | 22/04/2021 |
| 62/915,049 | 15/10/2019 | US | | |
| 62/916,891 | 18/10/2019 | US | | |
| 62/930,084 | 04/11/2019 | US | | |
| 62/956,359 | 02/01/2020 | US | | |
| 17/068,817 | 12/10/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) **H04N 19/176**

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

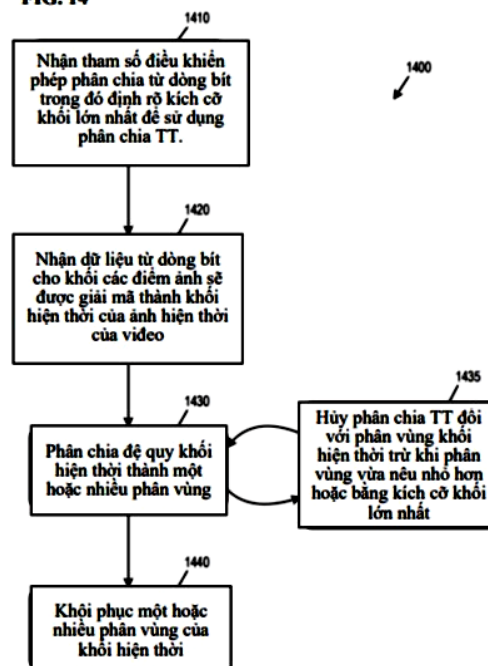
(72) HSIANG, Shih-Ta (TW); LAI, Chen-Yen (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị điện tử. Hệ thống này nhận tham số điều khiển phép phân chia từ dòng bit trong đó định rõ kích cỡ khối lớn nhất để sử dụng phân chia cây tam phân được ràng buộc bằng 64 hoặc nhỏ hơn. Hệ thống này nhận dữ liệu từ dòng bit cho khối các điểm ảnh sẽ được giải mã thành khối hiện thời của ảnh hiện thời của video. Hệ thống này phân chia đệ quy khối hiện thời thành một hoặc nhiều phân vùng, trong đó phân chia tam phân được hủy bỏ đối với phân vùng khối hiện thời trừ khi phân vùng vừa nêu nhỏ hơn hoặc bằng kích cỡ khối lớn nhất. Hệ thống này khôi phục một hoặc nhiều phân vùng khối hiện thời.

FIG. 14

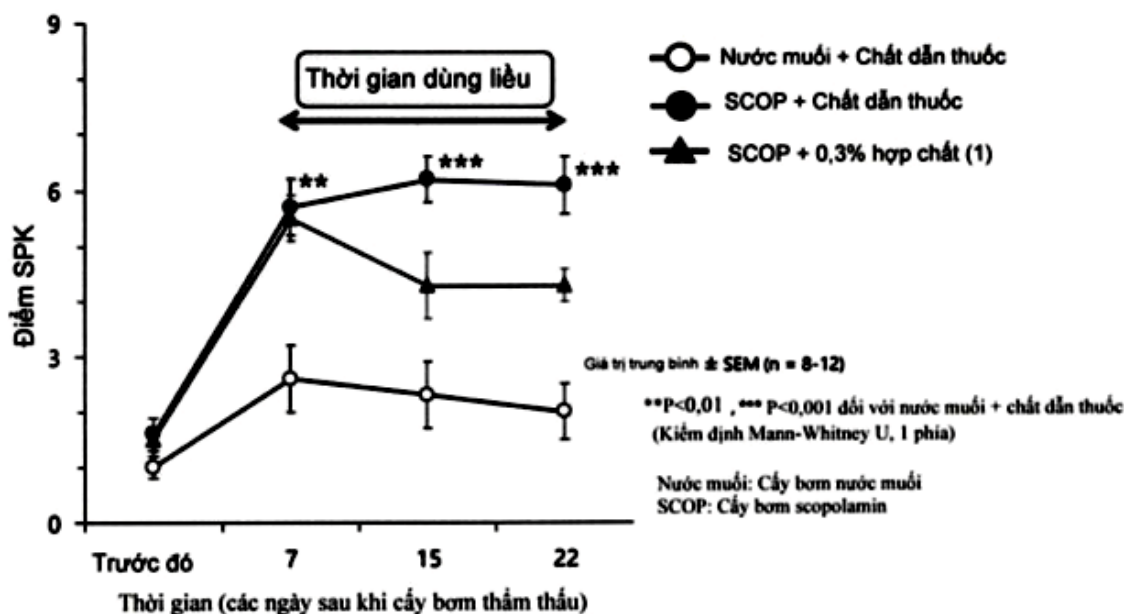


- (11) **88117 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02773** (85) 29/04/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/JP2020/036271 25/09/2020
(30) 2019-180686 30/09/2019 JP (87) WO2021/065717 08/04/2021
(51) *A23F 3/30; A23L 29/00; A23L 2/56; A23L 2/00; A23L 2/39*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) NAKAJIMA, Takeshi (JP); KIKUCHI, Keita (JP); YONEZAWA, Daisaku (JP);
HIRAYAMA, Yuji (JP); OSANAI, Taisuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM RẮN CÓ MÙI TẢO BIỂN XANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rắn tạo ra hương thơm tảo biển xanh và làm cho người dùng cảm nhận được hương thơm của nó một cách ổn định khi được bổ sung vào môi trường chẳng hạn như nước.
Chế phẩm rắn chứa dimetyl sulfua và β -ionon, và có tỷ lệ khối lượng của hàm lượng β -ionon so với hàm lượng dimetyl sulfua được điều chỉnh nằm trong khoảng từ 0,003 đến 3.

- (11) 88118 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02774 (85) 29/04/2022
 (22) 02/10/2020 (86) PCT/JP2020/037548 02/10/2020
 (30) 2019-184053 04/10/2019 JP (87) WO2021/066144 08/04/2021
 (51) A61K 31/353; A61P 27/04; A61P 43/00; A61K 9/10
 (71) 1. SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 3-1-9, Kawara-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048, Japan
 2. MOCHIDA PHARMACEUTICAL CO, LTD. (JP)
 7, Yotsuya 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608515, Japan
 (72) TARUI, Takeshi (JP); KOBAYASHI, Shinya (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG KHÔ MẮT CHỨA DẪN XUẤT HETEROXYCLIDEN AXETAMIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để điều trị chứng khô mắt. Chế phẩm này chứa (E)-2-(7-triflometyl-chroman-4-yliden)-N-(7-hydroxy-5,6,7,8- tetrahydronaphtalen-1-yl)axetamit, muối dược dụng của nó, hoặc solvat của nó. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa chất ức chế vùng Vi/Vc.

FIG.1



- (11) **88119 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02775** (85) 29/04/2022
(22) 25/09/2020 (86) PCT/JP2020/036279 25/09/2020
(30) 2019-180912 30/09/2019 JP (87) WO2021/065719 08/04/2021
(51) *A23F 3/30; A23L 29/00; A23L 2/56; A23L 2/00; A23L 2/39*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) NAKAJIMA, Takeshi (JP); KIKUCHI, Keita (JP); YONEZAWA, Daisaku (JP);
HIRAYAMA, Yuji (JP); OSANAI, Taisuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM RẮN CHỨA DIMETYL SULFUA VÀ DEXTRIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rắn có khả năng giữ lại dimetyl sulfua tốt. Chế phẩm rắn chứa dimetyl sulfua có dextrin có khối lượng phân tử là 50000 hoặc lớn hơn được kết hợp trong bản mô tả này.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88120 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02780 | (85) 29/04/2022 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/CN2019/109770 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/062841 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LUO, Zhihu (CN); LI, Jun (CN); JIN, Zhe (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông, chip và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm bước: Thiết bị đầu cuối nhận thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng. Thiết bị đầu cuối xác định chế độ truyền dẫn đích của N khối truyền tải (transport block, TB) dựa vào thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó chế độ truyền dẫn đích là chế độ truyền dẫn tuần tự hoặc chế độ truyền dẫn xen kẽ. Thiết bị đầu cuối nhận N TB từ thiết bị mạng dựa vào chế độ truyền dẫn đích. Theo phương pháp và thiết bị theo sáng chế này, thiết bị đầu cuối có thể nhận, dựa vào các chế độ truyền dẫn khác nhau, thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) và các TB mà được lập lịch bằng cách sử dụng DCI này.

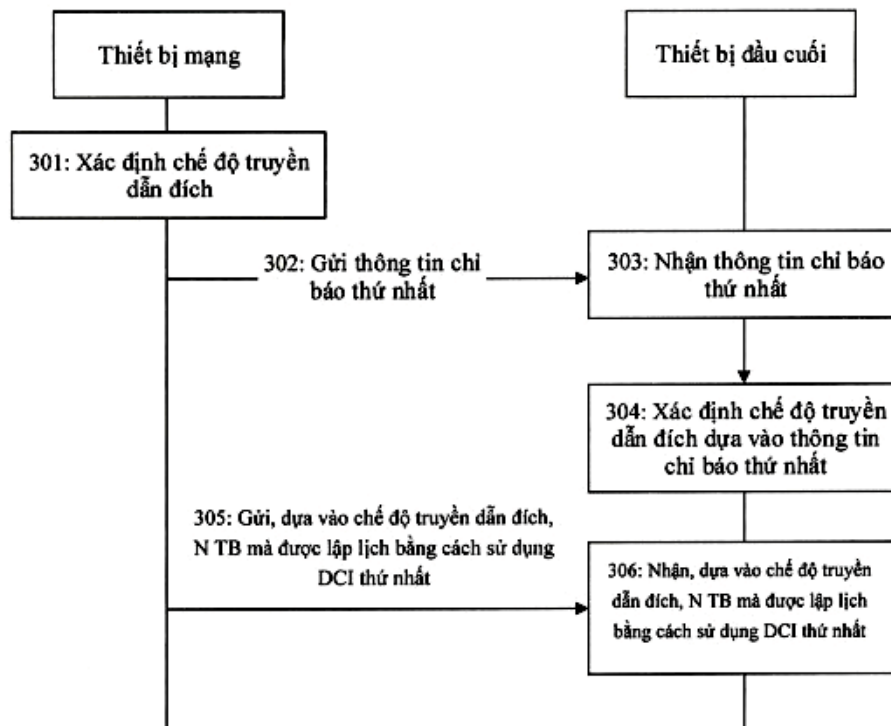


FIG. 3

- | | | | |
|--------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 88121 A | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02781 | | (85) 29/04/2022 | |
| (22) 30/09/2020 | | (86) PCT/RU2020/050260 | 30/09/2020 |
| (30) 62/908,594 | 30/09/2019 US | (87) WO2020/251417 | 17/12/2020 |
| 62/912,049 | 07/10/2019 US | | |
| 62/927,671 | 29/10/2019 US | | |
| PCT/CN2019/114161 | 29/10/2019 CN | | |
| 62/958,291 | 07/01/2020 US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) **H04N 19/105; H04N 19/573; H04N 19/139**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

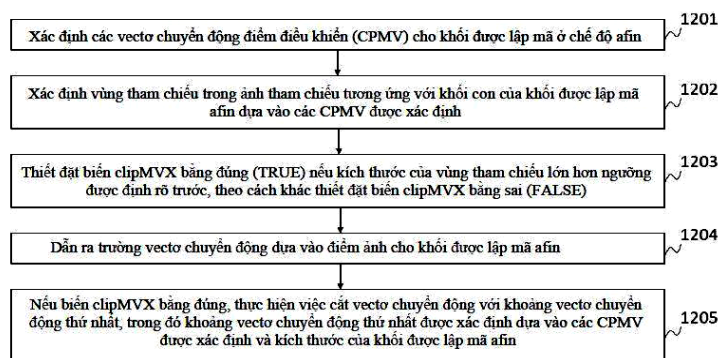
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); SYCHEV, Maxim Borisovitch (RU); CHEN, Huanbang (CN); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); YANG, Haitao (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã được thực hiện bởi thiết bị mã hóa/giải mã để lập mã dữ liệu video, bộ mã hóa, bộ giải mã, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời. Phương pháp bao gồm các bước sau đây: đối với khối được lập mã ở chế độ afin, xác định các vectơ chuyển động điểm điều khiển (CPMV) cho khối được lập mã ở chế độ afin; xác định vùng tham chiếu trong ảnh tham chiếu tương ứng với khối con của khối được lập mã afin dựa vào các CPMV được xác định; thiết đặt biến clipMVX bằng đúng (TRUE) nếu kích thước của vùng tham chiếu lớn hơn ngưỡng được định rõ trước, theo cách khác thiết đặt biến clipMVX bằng sai (FALSE); dẫn ra trường vectơ chuyển động dựa trên điểm ảnh cho khối được lập mã afin; trong đó, nếu biến clipMVX bằng đúng, bước dẫn ra trường vectơ chuyển động dựa trên điểm ảnh còn bao gồm việc cắt vectơ chuyển động dựa vào khoảng cắt thứ nhất, trong đó khoảng cắt thứ nhất được xác định dựa vào các CPMV được xác định và kích thước của khối được lập mã afin.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88122 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02782 | (85) 29/04/2022 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/CN2020/119216 | 30/09/2020 |
| (30) 62/911,161 | 04/10/2019 | US |
| 17/036,517 | 29/09/2020 | US |
| (87) WO2021/063385 | | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SALEM, Mohamed Adel (EG)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO HOẠT ĐỘNG TRUYỀN CẤP PHÉP THEO CẤU HÌNH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cho hoạt động truyền cấp phép theo cấu hình, thiết bị người dùng, trạm gốc và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị người dùng (User Equipment, UE) có thể truyền thông tin điều khiển đường lên cấp phép theo cấu hình (CG-UCI) tới trạm gốc trong thời gian chiếm kênh (COT: channel occupancy time) được khởi tạo bởi UE trong phổ được chia sẻ, CG-UCI bao gồm thông tin chia sẻ COT, thông tin chia sẻ COT chỉ báo, ít nhất, giá trị danh mục tương ứng với sự kết hợp của: sự chỉ báo về độ lệch đối với việc bắt đầu của cơ hội truyền đường xuống trong COT; chỉ báo về khoảng thời gian của cơ hội truyền đường xuống trong COT; và chỉ báo về giá trị lớp ưu tiên truy nhập kênh (CAPC) được sử dụng bởi UE để khởi tạo COT. Trạm gốc có thể truyền hoạt động truyền đường xuống tới UE trong cơ hội truyền đường xuống và theo thông tin chia sẻ COT trong CG-UCI được truyền. Các thiết bị cũng được bộc lộ.

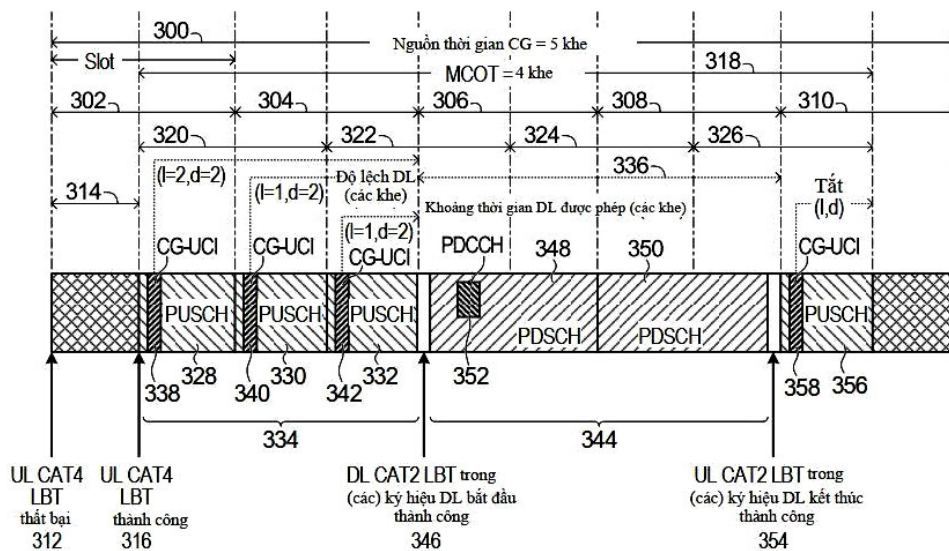


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88123 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02783 | (85) 29/04/2022 | |
| (22) 04/10/2019 | (86) PCT/EP2019/076920 | 04/10/2019 |
| | (87) WO2021/063519 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) *H04W 84/00; H04W 72/04; H04W 88/04; H04W 28/02; H04W 76/14*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) HU, Liang (CN); MUHAMMAD, Ajmal (SE); ZHANG, Congchi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN SỰ CHUYỂN CỦA CÁC GÓI DỮ LIỆU TRONG SỰ TRUYỀN THÔNG RADIO LIÊN KẾT BÊN NHIỀU BƯỚC NHẢY ĐẦU ĐẾN ĐẦU, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ PHẬN MẠNG TRUY NHẬP RADIO VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (80) để thực hiện sự chuyển của các gói dữ liệu đòi hỏi chất lượng dịch vụ (Quality of Service, QoS) được định rõ, bởi thiết bị người dùng (User Equipment, UE), trong sự truyền thông radio liên kết bên nhiều bước nhảy, đầu đến đầu (end-to-end, E2E) (81). UE bao gồm ngăn xếp giao thức được vận hành bởi bộ xử lý được sắp đặt để cung cấp phân chức năng lớp vật lý (Physical, PHY), phân chức năng lớp điều khiển truy nhập phương tiện (Media Access Control, MAC), phân chức năng lớp điều khiển liên kết radio (Radio Link Control, RLC), và phân chức năng lớp thích ứng (Adaptation, Adapt). Phân chức năng lớp RLC cung cấp nhiều kênh RLC vào và ra để chuyển các gói dữ liệu. Phương pháp bao gồm nhận (83), bởi phân chức năng lớp RLC, các gói dữ liệu ở kênh RLC vào, ánh xạ (84), bởi phân chức năng lớp thích ứng, các gói dữ liệu được nhận ở kênh RLC vào đối với kênh RLC ra phù hợp với quy tắc ánh xạ để dành cho các gói dữ liệu trong khi duy trì QoS được định rõ, và chuyển (86), bởi phân chức năng lớp RLC, các gói dữ liệu được ánh xạ ở kênh RLC ra. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông, bộ phận mạng truy nhập radio và phương tiện có thể đọc được bởi máy tính.

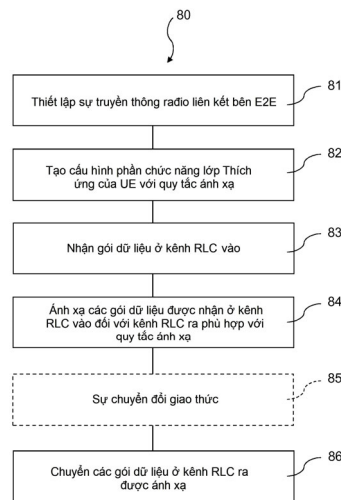


Fig. 5

- (11) 88124 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02785 (85) 04/05/2022
(22) 19/08/2020 (86) PCT/KR2020/011059 19/08/2020
(30) 10-2019-0120868 30/09/2019 KR (87) WO2021/066320 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) *F16L 41/16; F16L 37/22; F16L 37/28; F16L 41/12; F16L 41/14; F16L 37/098; F16L 41/02*

(71) **MIN, BYUNG SOO** (KR)

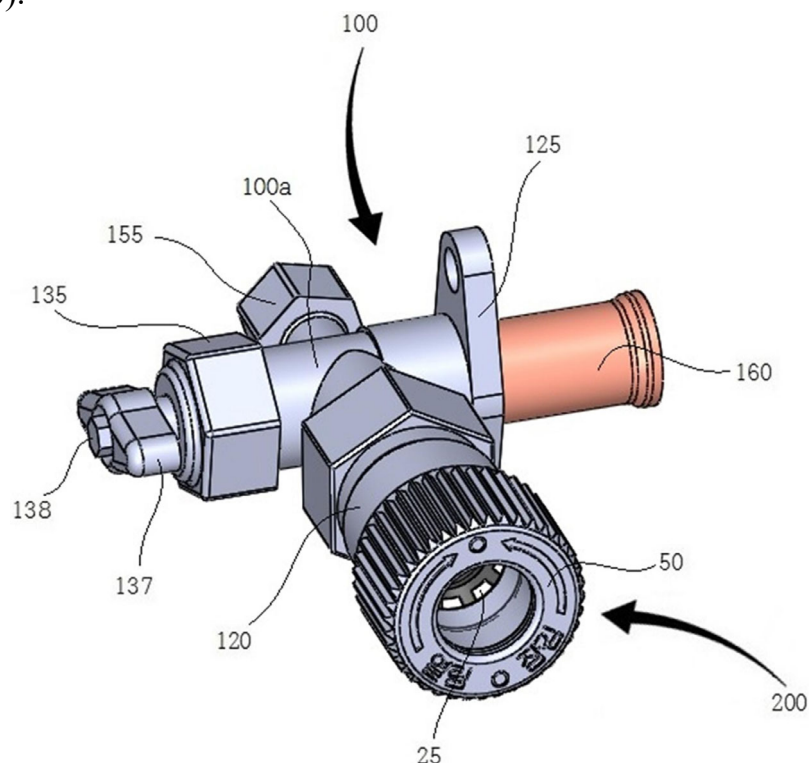
27, Ahasan-ro 61-gil, Gwangjin-gu, Seoul 05046, Republic of Korea

(72) MIN, Byung Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BỘ ĐẦU NỐI VÀ VAN PHỤ TRỢ CÓ BỘ ĐẦU NỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến van phụ trợ bao gồm bộ van phụ trợ (100) có tay gạt van (137) để lộ ra bên ngoài và bộ đầu nối (200) được trang bị với thân lắp ghép (120) được lắp với bộ van phụ trợ (100) tại một đầu của thân lắp ghép, và cụ thể hơn là, sáng chế đề xuất van phụ trợ bao gồm bộ đầu nối, khác biệt ở chỗ thân lắp ghép (120) bao gồm ren ngoài được tạo ra với chiều dài định trước trên vành ngoài tại đầu còn lại của thân lắp ghép, và vấu lồi bên trong thứ nhất nhô ra từ đầu còn lại ở độ sâu định trước, ngoài ra, bộ đầu nối (200) bao gồm: núm xoay dạng mũ (50) được bắt ren với ren ngoài của thân lắp ghép (120); lò xo vòng đệm hãm vòng tròn (25) được đặt trên vấu lồi bên trong thứ nhất; và ống bọc (35) được lắp khớp vào trong lỗ bên trong của đầu còn lại và được đặt xen giữa lò xo vòng đệm hãm vòng tròn (25) và núm xoay dạng mũ (50), trong đó ống bọc (35) dịch chuyển và ép lò xo vòng đệm hãm vòng tròn (25) nhờ chuyển động quay của núm xoay dạng mũ (50) để mở rộng đường kính của lỗ bên trong, để tháo rời ống dẫn (165) đã được lắp trước trong bộ đầu nối (200).



- (11) 88125 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02788 (85) 04/05/2022
 (22) 05/10/2020 (86) PCT/JP2020/037760 05/10/2020
 (30) 2019-183987 04/10/2019 JP (87) WO2021/066188 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) B32B 7/022; G06F 3/041; G02B 1/14; G02B 5/30; B32B 27/30; B32B 7/023

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) YANO Takanobu (JP); TAKARADA Shou (JP); NAKANO Takeshi (JP); SHITARA Koji (JP); SUGITA Yoshitaka (JP); MINOURA Kazutaka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nhiều lớp gấp được mà có thể ngăn chặn sự đứt gãy của lớp hoặc bộ phận dễ uốn khi kết cấu nhiều lớp được gấp. Kết cấu nhiều lớp bao gồm: bộ phận thứ nhất; lớp dính kết thứ nhất; bộ phận thứ hai có một bề mặt được nối với một bề mặt của bộ phận thứ nhất ít nhất qua lớp dính kết thứ nhất; lớp dính kết thứ hai; và kết cấu thứ nhất có một bề mặt được nối với bề mặt kia của bộ phận thứ hai ít nhất qua lớp dính kết thứ hai, và kết cấu nhiều lớp được sử dụng để được biến dạng bởi uốn với bộ phận thứ nhất ra bên ngoài. Kết cấu thứ nhất gồm bộ phận thứ ba trên bề mặt tiếp xúc với lớp dính kết thứ hai, kết cấu nhiều lớp được tạo kết cấu sao cho khi kết cấu nhiều lớp được biến dạng bằng cách uốn, ứng suất kéo tác động lên ít nhất mỗi bề mặt trong số các bề mặt ngoài của bộ phận thứ nhất, bộ phận thứ hai, và bộ phận thứ ba, trong kết cấu nhiều lớp, bộ phận thứ ba của kết cấu thứ nhất bao gồm, trên bề mặt tiếp xúc với lớp dính kết thứ hai, lớp mà có độ giãn đứt gãy khi kéo thấp hơn của mỗi bộ phận trong số bộ phận thứ nhất và bộ phận thứ hai và có thể bị đứt gãy khi bị biến dạng bởi uốn, và độ cứng của mỗi lớp trong số lớp dính kết thứ nhất và lớp dính kết thứ hai được xác định sao cho khi kết cấu nhiều lớp được biến dạng bằng cách uốn, biến dạng do uốn của một bề mặt của bộ phận thứ nhất, biến dạng do uốn của một bề mặt của bộ phận thứ hai, biến dạng do uốn của bề mặt kia của bộ phận thứ hai, và biến dạng do uốn của một bề mặt của bộ phận thứ ba tương tác với nhau qua lớp dính kết thứ nhất và lớp dính kết thứ hai, và độ giãn của lớp mà có khả năng bị đứt gãy khi bị biến dạng bởi uốn được giảm tới giá trị thấp hơn độ giãn đứt gãy khi kéo của lớp mà có khả năng bị đứt gãy.



Fig.2

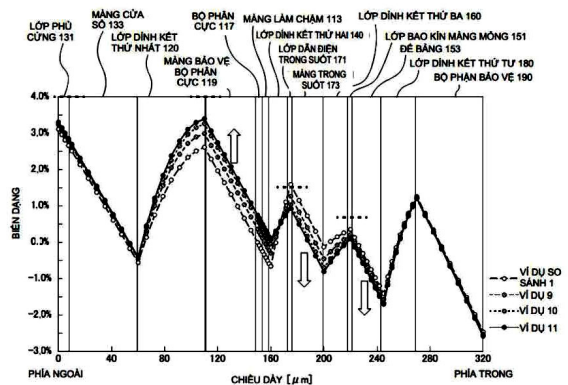


Fig.7

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88126 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02796 | (85) 04/05/2022 | |
| (22) 06/10/2020 | (86) PCT/US2020/054453 | 06/10/2020 |
| (30) 62/911,808 | 07/10/2019 | US (87) WO2021/022272 |
| | | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) **H04N 19/52; H04N 7/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế mã video. Cơ chế này bao gồm mã hóa chuỗi video lớp được mã hóa (CLVS-coded layer video sequence) đối với lớp trong dòng bit. Tập hợp tham số chuỗi (SPS-Sequence parameter set) được viện dẫn bởi CLVS cũng được mã hóa thành dòng bit. SPS bị ràng buộc để có giá trị ký hiệu nhận dạng lớp thông tin điều đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL-network abstraction layer) (nuh_layer_id) bằng giá trị nuh_layer_id của CLVS khi lớp không sử dụng việc dự đoán lớp liên đới. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông tới bộ giải mã.

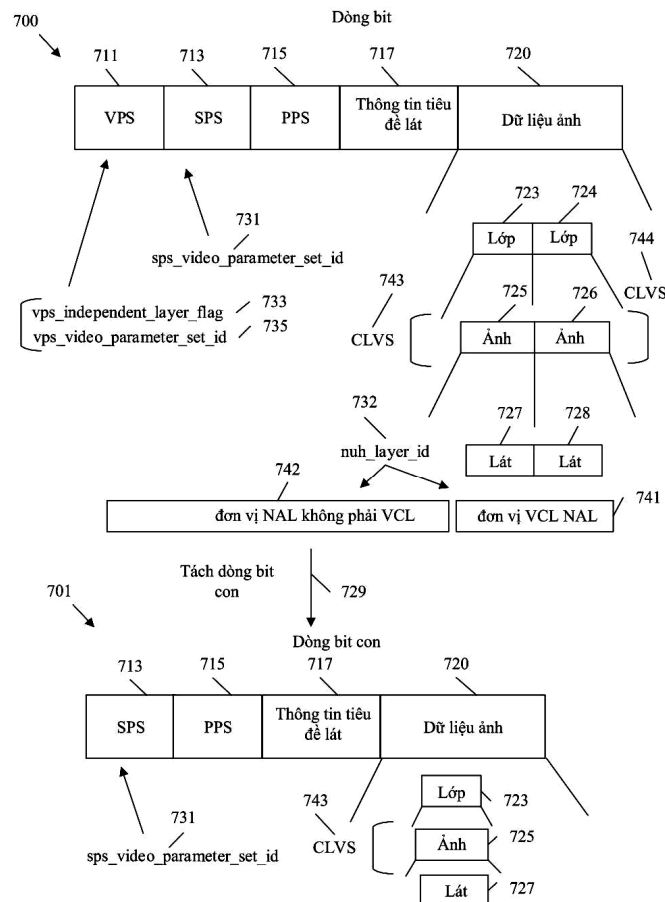


FIG. 7

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 88127 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02797 | (85) 04/05/2022 | |
| (22) 06/10/2020 | (86) PCT/US2020/054448 | 06/10/2020 |
| (30) 62/911,808 | 07/10/2019 | US (87) WO2021/022267 A3 |
| | | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) **H04N 19/52; H04N 7/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

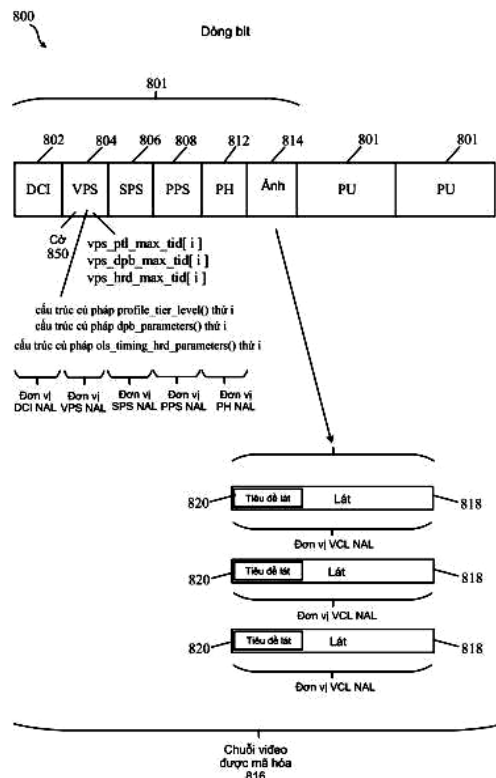
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ, HỆ THỐNG MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã. Phương pháp này bao gồm thu dòng bit video chứa các lớp có các lớp con và tập tham số video (video parameter set, VPS) chứa cờ thứ nhất mà có giá trị thứ nhất, trong đó cờ thứ nhất có giá trị thứ nhất chỉ định rằng các ký hiệu nhận dạng (identifier, ID) tạm thời của sự biểu diễn lớp con cao nhất cho thông tin mức độ, các tham số bộ đệm ảnh được giải mã (decoded picture buffer, DPB), và các tham số làm mới bộ giải mã giả định (hypothetical decoder refresh, HRD) không có trong VPS và được suy luận bằng số lượng lớp con lớn nhất mà có thể có trong lớp của các lớp được chỉ định bởi VPS; thu nhận thông tin mức độ, các tham số HRD, và các tham số DPB tương ứng với ID tạm thời của sự biểu diễn lớp con cao nhất từ VPS; và giải mã ảnh từ một trong các lớp để thu nhận ảnh được giải mã. Phương pháp mã hóa tương ứng cũng được đề xuất.



- (11) **88128 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02798**
(22) 04/05/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/06/2022
(51) **H01B 1/22; H01B 5/16; H01B 5/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO MK (VN)**
Lô C-1A, khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.
(72) Nguyễn Trọng Khang (VN); Nguyễn Trần Thuật (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VI CẦU POLYME TRÁNG BẠC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vi cầu polyme tráng bạc bao gồm các bước: trộn vi cầu polyme với dung dịch nhúng có chứa nước, dung môi protic, hợp chất thiếc và axit clohydric và sau đó đưa hỗn hợp thứ nhất thu được vào siêu âm để tạo ra lớp hấp phụ thiếc trên bề mặt của vi cầu polyme, nhúng vi cầu polyme có lớp hấp phụ thiếc vào dung dịch phức bạc để thu được hỗn hợp thứ hai, pha loãng hỗn hợp thứ hai với nước để tạo thành hỗn hợp thứ hai pha loãng, và nhỏ dung dịch khử vào dung dịch thứ hai đã được pha loãng, để cho một lớp tráng bạc được hình thành trên bề mặt của lớp hấp phụ thiếc của vi cầu polyme.

(11) **88129 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-02799**

(22) 04/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/06/2022

(51) **H01B 5/14; H01B 13/00; C09J 9/02; H01B 1/22**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO MK (VN)**

Lô C-1A, khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

(72) Nguyễn Trọng Khang (VN); Nguyễn Trần Thuật (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **MÀNG DẪN ĐIỆN BẤT ĐẲNG HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng dẫn điện bất đẳng hướng, bao gồm các bước: trộn polyme gốc với chất khơi mào và dung môi thứ nhất để thu được hỗn hợp thứ nhất, phân tán các vi cầu dẫn điện trong rượu hoặc dung môi thứ hai có chứa chất hoạt động bề mặt để thu được hỗn hợp thứ hai, trộn hỗn hợp thứ nhất với monome, chất kết dính và hỗn hợp thứ hai để thu được hỗn hợp thứ ba, và cán hỗn hợp thứ ba trên màng đỡ, sau đó làm khô, để thu được màng dẫn điện bất đẳng hướng. Sáng chế cũng đề cập đến màng dẫn điện bất đẳng hướng được tạo ra bằng phương pháp này và chế phẩm để tạo thành màng dẫn điện bất đẳng hướng này.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88130 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02800 | (85) 04/05/2022 | |
| (22) 06/10/2020 | (86) PCT/US2020/054451 | 06/10/2020 |
| (30) 62/911,808 | 07/10/2019 | US (87) WO2021/022270 |
| | | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) **H04N 19/52; H04N 7/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

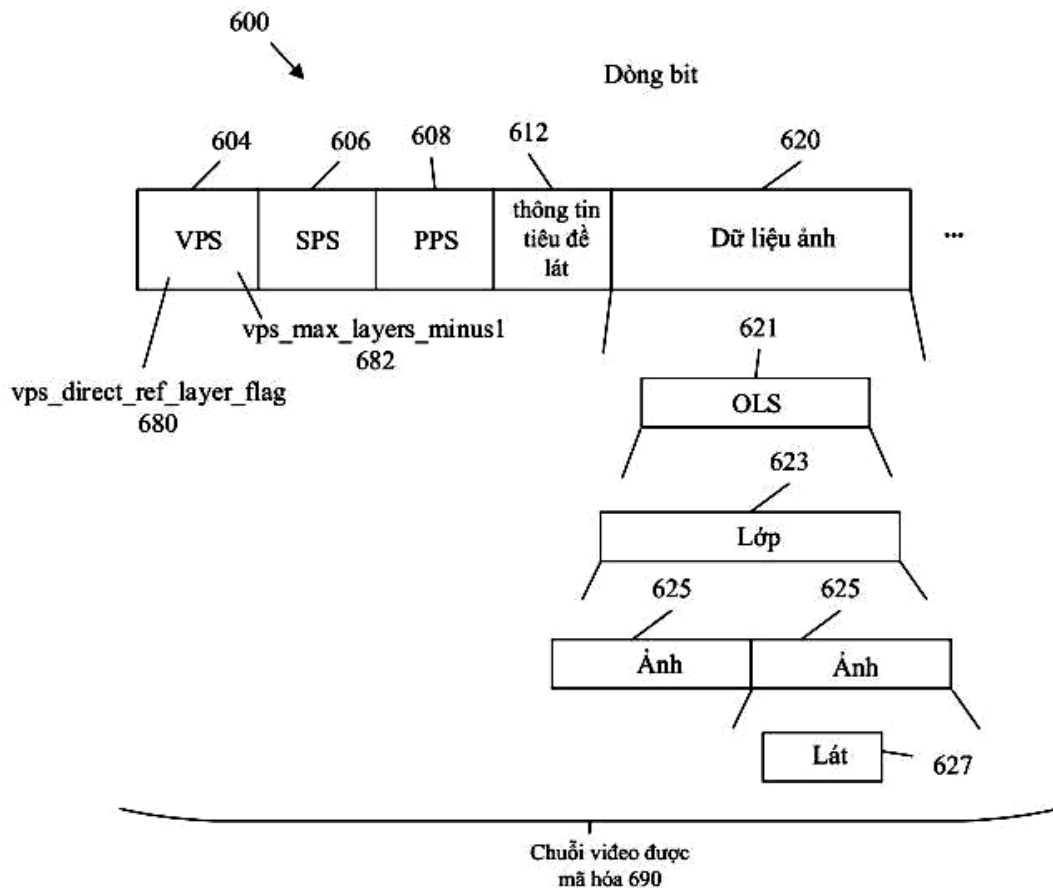
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ, HỆ THỐNG MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã bao gồm thu dòng bit mà có nhiều lớp và tập hợp tham số video (VPS-video parameter set), trong đó VPS bao gồm cờ lớp tham chiếu trực tiếp, trong đó cờ lớp tham chiếu trực tiếp bằng giá trị thứ nhất chỉ rõ rằng lớp thứ hai không phải là lớp tham chiếu trực tiếp đối với lớp thứ nhất, và trong đó cờ lớp tham chiếu trực tiếp bằng giá trị thứ hai chỉ rõ rằng lớp thứ hai là lớp tham chiếu trực tiếp đối với lớp thứ nhất; thu nhận cờ lớp tham chiếu bằng cách: thiết lập khởi tạo cờ lớp tham chiếu thành giá trị thứ nhất; và cập nhật cờ lớp tham chiếu thành giá trị thứ hai khi cờ lớp tham chiếu trực tiếp có giá trị thứ hai; và giải mã ảnh từ lớp thứ nhất theo cờ lớp tham chiếu để thu nhận ảnh được giải mã.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 88131 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02801 | (85) 04/05/2022 | |
| (22) 06/10/2020 | (86) PCT/US2020/054449 | 06/10/2020 |
| (30) 62/911,808 | 07/10/2019 | US (87) WO2021/022268 A3 |
| | | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) **H04N 19/52; H04N 7/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ, HỆ THỐNG MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã. Phương pháp này bao gồm thu dòng bit con mà có tập hợp tham số chuỗi (SPS-sequence parameter set) với cấu trúc cú pháp mức bậc mẫu (PTL-profile tier level) đối với tập hợp lớp đầu ra (OLS-output layer set) với chỉ một lớp; thiết lập số lượng lớp trong OLS bằng 1 dựa trên OLS mà có chỉ một lớp; thu nhận cấu trúc cú pháp PTL đối với OLS với một lớp từ SPS khi số lượng lớp trong OLS được thiết lập bằng 1; và giải mã ảnh từ chỉ một lớp nhờ sử dụng cấu trúc cú pháp PTL để thu nhận ảnh được giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa tương ứng.

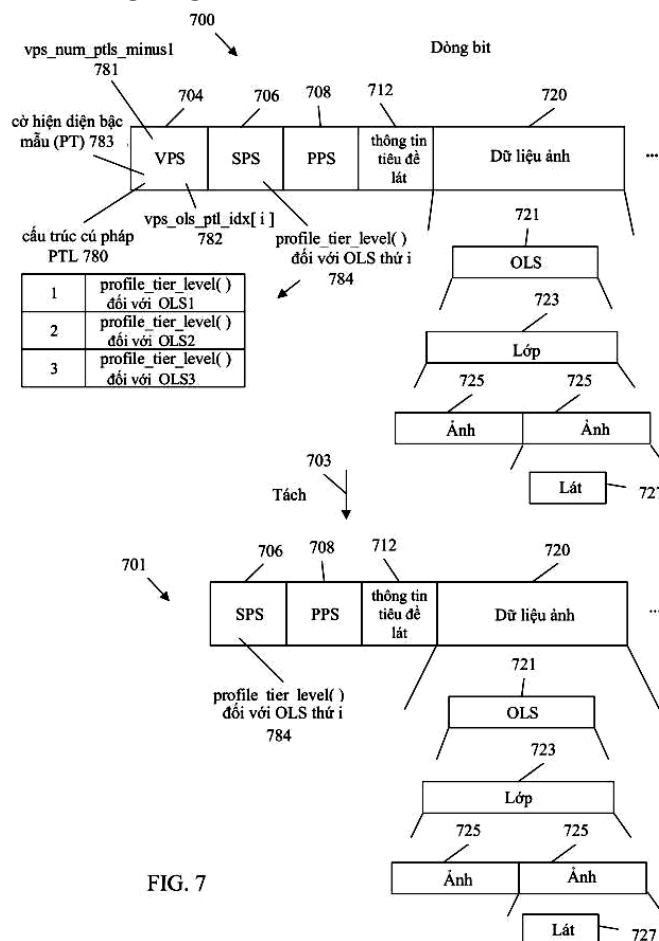
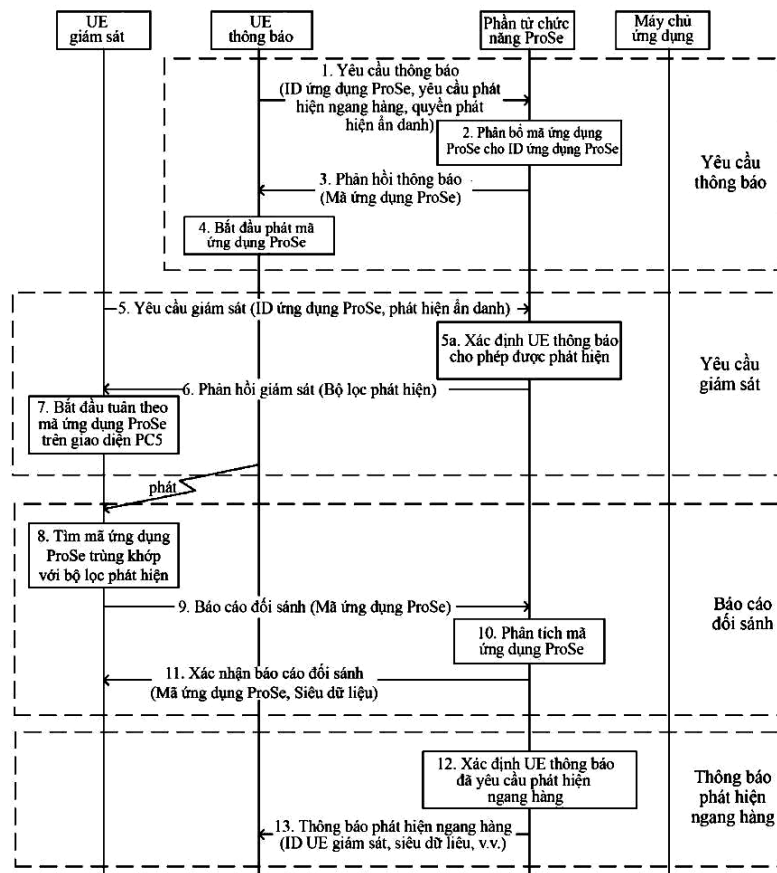


FIG. 7

- (11) **88132 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02805** (85) 04/05/2022
 (22) 05/10/2020 (86) PCT/US2020/054266 05/10/2020
 (30) 62/910,201 03/10/2019 US (87) WO2021/067937 08/04/2021
 (51) **H04W 8/00**
 (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Xiaoyan SHI (CN); Michelle PERRAS (CA); Samir FERDI (CA); Saad AHMAD (CA)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ÁP DỤNG CHO PHÁT HIỆN NGANG HÀNG PROSE**

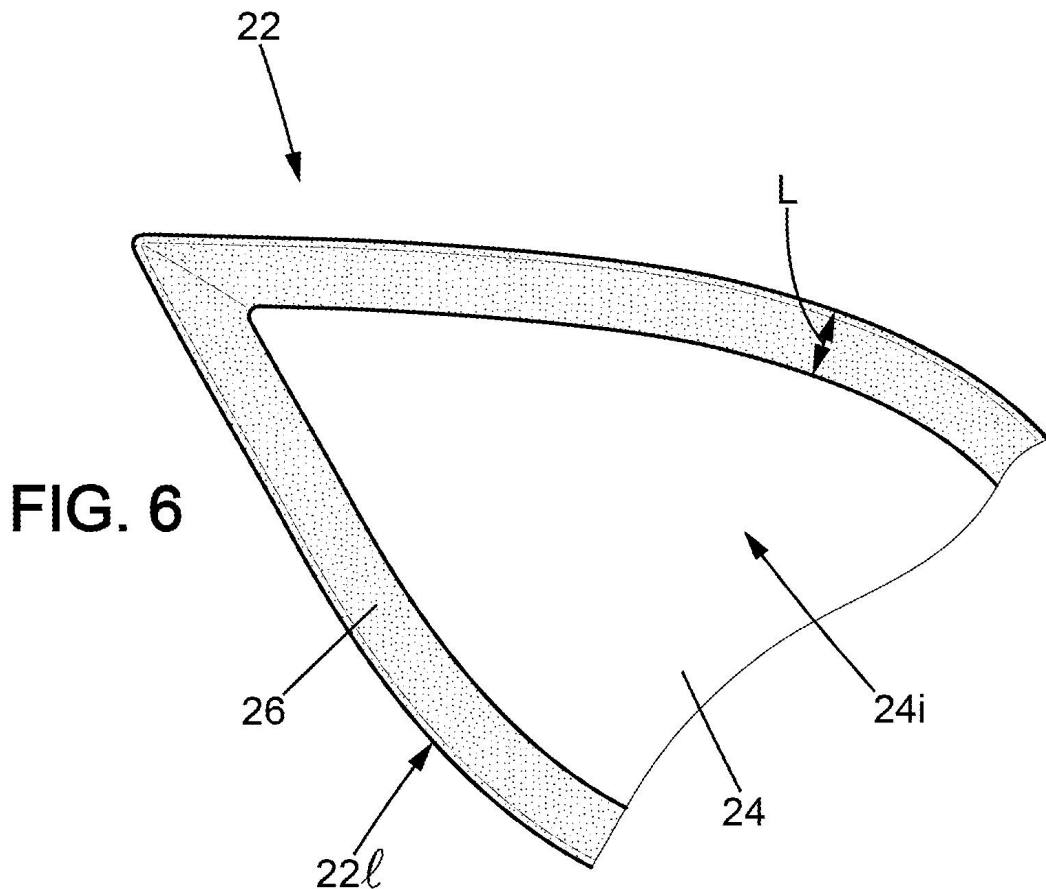
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị trong đó WTRU thông báo có thể yêu cầu phát hiện ngang hàng từ phần tử chức năng ProSe và phần tử chức năng ProSe có thể cung cấp thông tin liên quan đến WTRU giám sát cho WTRU thông báo do WTRU giám sát đã phát hiện ra WTRU thông báo. WTRU nhận tìm kiếm có thể yêu cầu phát hiện ngang hàng từ phần tử chức năng ProSe trong đó phần tử chức năng ProSe gửi một mã truy vấn ProSe duy nhất đến WTRU phát tìm kiếm. Do WTRU nhận tìm kiếm phát hiện mã truy vấn ProSe trên giao diện vô tuyến, WTRU nhận tìm kiếm sẽ kích hoạt quy trình báo cáo đối sánh để lấy thông tin được liên kết với WTRU phát tìm kiếm.



HÌNH 5

- (11) **88133 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02806** (85) 04/05/2022
(22) 14/10/2020 (86) PCT/FR2020/051828 14/10/2020
(30) 19 12251 31/10/2019 FR (87) WO2021/084181 06/05/2021
(51) *A43B 1/00; A43B 3/00; B29D 35/12; A43B 13/12*
(71) **CHRISTIAN LOUBOUTIN (FR)**
19 Rue Jean-Jacques Rousseau 75001 Paris, France
(72) ROSETTANI, Dante (IT); PACCAPELO, Patrik (IT)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
(54) **ĐÉ NGOÀI CỦA GIÀY HAI MÀU, QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐÉ NGOÀI CỦA GIÀY, QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐÉ GIÀY, VÀ GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất đế ngoài của giày (22). Đế ngoài của giày hai màu (22) bao gồm phần giữa (24) và phần vành (26) nhô ra theo phương ngang từ cạnh của phần giữa (24). Quy trình bao gồm các bước cung cấp phần vành (26); và đúc chèn phần giữa (24) trên phần vành (26), bằng cách đúc phun, để tạo thành đế ngoài (22) mà trong đó phần giữa (24) và phần vành (26) được nối chắc chắn. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất đế giày, và giày (10) bao gồm mũ giày (12) được cố định với đế giày (14).



- (11) **88134 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02807** (85) 04/05/2022
(22) 08/10/2020 (86) PCT/US2020/054815 08/10/2020
(30) 16/598,443 10/10/2019 US (87) WO2021/072099 15/04/2021
16/923,668 08/07/2020 US
(51) **B65D 51/24; B65D 43/02**
(75) **MERRILEE KICK (US)**
2114 McDaniel Drive, Carrollton, Texas 75006 USA
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
(54) **DỤNG CỤ CHỨA, VÀ NẮP DỤNG CỤ CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp dụng cụ chứa và dụng cụ chứa bao gồm thân dụng cụ chứa và nắp dụng cụ chứa. Thân dụng cụ chứa định rõ khoang bên trong thứ nhất. Nắp dụng cụ chứa được gắn với thân dụng cụ chứa và định rõ khoang bên trong thứ hai. Nắp dụng cụ chứa bao gồm các phần nhô kéo dài bên trong khoang bên trong thứ hai để nghiền các vật liệu rắn.

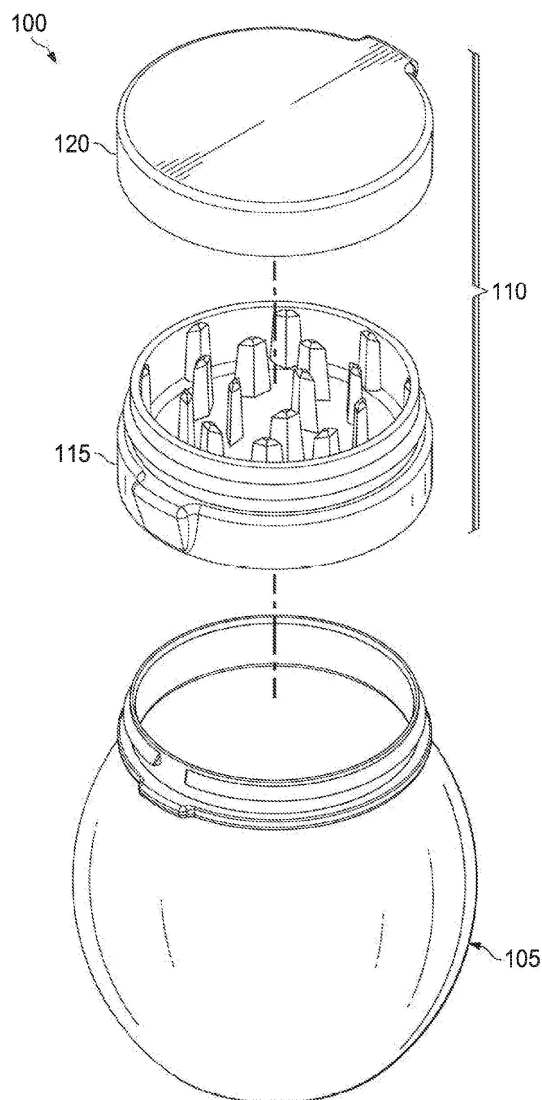


Fig. 1B

- (11) 88135 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02810 (85) 04/05/2022
 (22) 12/08/2020 (86) PCT/US2020/045941 12/08/2020
 (30) 62/910,517 04/10/2019 US (87) WO2021/066943 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022

(51) A43B 13/12; D05B 81/00; A43D 8/02

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) HO, Fanny, Yung (US); RAFFAELE, Guillermo (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÉ GIỮA DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP BAO GỒM ĐÉ GIỮA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đế giữa dùng cho giày dép bao gồm bước cắt mẫu của các lỗ ít nhất một phần qua đế giữa bằng dụng cụ cắt được dẫn động bởi máy thêu. Giày dép bao gồm đế giữa xác định mẫu của các lỗ kéo dài ít nhất một phần qua đế giữa. Bề mặt trong của đế giữa có đường viền và đế giữa bao gồm các thành bên kéo dài lên trên. Ít nhất một số lỗ kéo dài tương đối không song song với nhau qua các thành bên và mở rộng với nhau dọc theo các trục dọc của các lỗ.

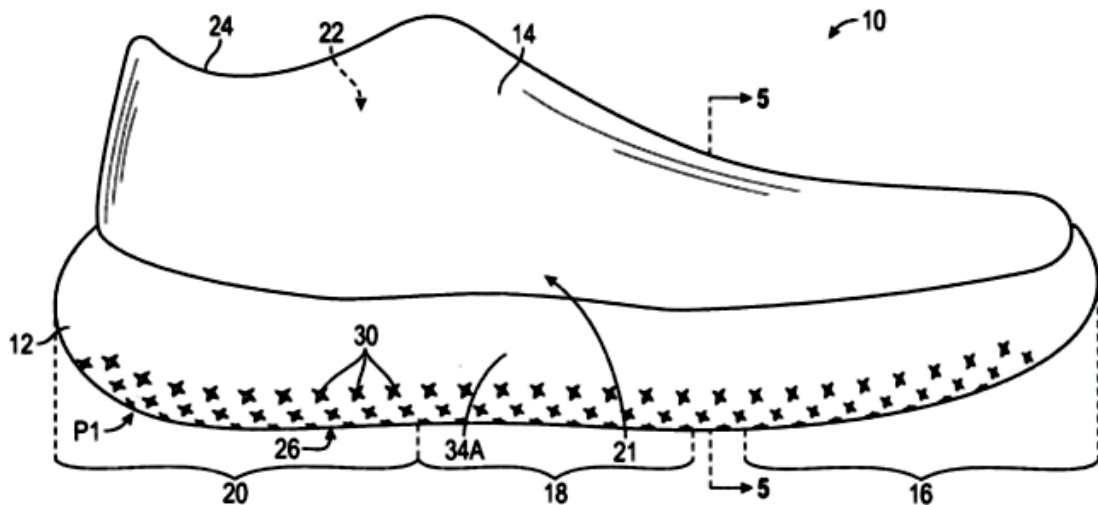


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88136 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02818 | (85) 05/05/2022 | |
| (22) 23/10/2019 | (86) PCT/EP2019/078878 | 23/10/2019 |
| | (87) WO2021/078378 | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) *H04M 1/02; G06F 1/16; E05D 1/00; E05D 1/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HEISKANEN, Juuso (FI)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ CỤM GẮP LẠI ĐƯỢC DÀNH CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử (17) và cụm gấp lại được (1) dành cho thiết bị điện tử (17), cụm gấp lại được (1) bao gồm lớp bề mặt thứ nhất gấp lại được (2a) được xếp chồng lên trên lớp đỡ gấp lại được (3). Lớp đỡ (3) bao gồm thân thứ nhất (4), thân thứ hai (5), và bản lề trục xoay (6), bản lề trục xoay (6) nối liền thân thứ nhất (4) và thân thứ hai (5). Thân thứ nhất (4) và thân thứ hai (5) có thể xoay quanh trục được so với nhau quanh trục quay cụm (A1) của bản lề trục xoay (6) sao cho cụm gấp lại được (1) có thể di chuyển được giữa vị trí được mở ra (P1) và ít nhất một vị trí đầu được gấp (P2a, P2b). Thân thứ nhất (4) và thân thứ hai (5) được sắp hàng trong mặt phẳng chung khi cụm gấp lại được (1) ở trong vị trí được mở ra (P1), và thân thứ nhất (4) được xếp chồng lên trên thân thứ hai (5) khi cụm gấp lại được (1) ở trong vị trí đầu được gấp (P2a, P2b). Lớp đỡ (3) còn bao gồm ít nhất một bộ dẫn động tuyến tính (7), đầu thứ nhất (7a) của bộ dẫn động tuyến tính (7) được kết nối với bản lề trục xoay (6) và đầu đối diện, thứ hai (7b) của bộ dẫn động tuyến tính (7) được kết nối với một trong số lớp bề mặt thứ nhất (2a) và thân thứ hai (5). Trục bộ dẫn động (A2) kéo dài giữa các đầu thứ nhất (7a) và thứ hai (7b) và vuông góc với trục quay cụm (A1). Việc xoay quanh trục của thân thứ nhất (4) và/hoặc thân thứ hai (5) quanh trục quay cụm (A1) dẫn động bộ dẫn động tuyến tính (7) sao cho bộ dẫn động tuyến tính (7) thúc đẩy một trong số lớp bề mặt thứ nhất (2a) và thân thứ hai (5) di chuyển, so với bản lề trục xoay (6), dọc theo trục bộ dẫn động (A2). Điều này cho phép lớp bề mặt của thiết bị điện tử trượt, khi thiết bị điện tử được gấp, do đó ngăn không cho lớp bề mặt trở nên có nếp gấp và/hoặc bị biến dạng vĩnh viễn.

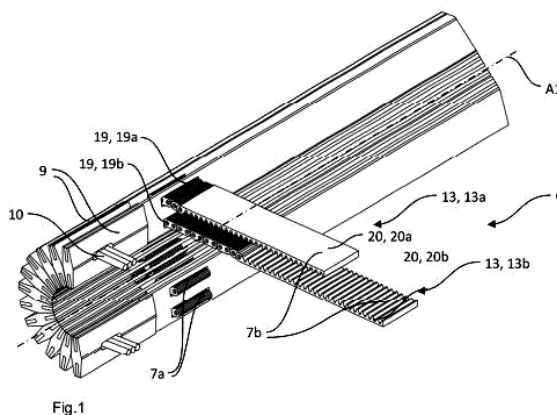


Fig.1

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88137 A | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02825 | | (85) 05/05/2022 | |
| (22) 04/09/2020 | | (86) PCT/US2020/070499 | 04/09/2020 |
| (30) 62/934,434 | 12/11/2019 | US | (87) WO2021/097469 A1 |
| 16/805,383 | 28/02/2020 | US | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) **H04B 7/06; H04L 5/00; H04L 1/16**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); ZHOU, Yan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể kết hợp chỉ báo về yêu cầu khôi phục sự cố chùm tia hoặc một hoặc nhiều yêu cầu lập lịch với thông tin điều khiển liên kết lên mà cần được truyền trong tài nguyên. UE có thể truyền thông tin điều khiển liên kết lên kết hợp với chỉ báo trong tài nguyên. Sáng chế đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

500 →

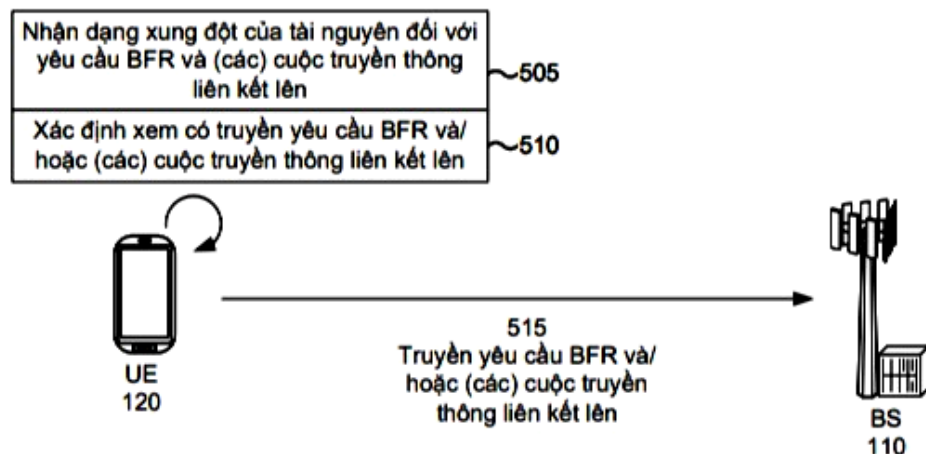


FIG. 5

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88138 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02826 | | | (85) 05/05/2022 | |
| (22) 12/10/2020 | | | (86) PCT/US2020/055259 | 12/10/2020 |
| (30) 62/913,710 | 10/10/2019 | US | (87) WO2021/072375 | 15/04/2021 |
| 62/948,781 | 16/12/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) **H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/13**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) Xianglin WANG (US); Yi-Wen CHEN (CN); Xiaoyu XIU (CN); Tsung-Chuan MA (CN); Hong-Jheng JHU (CN); Bing YU (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO BẰNG PHÂN VÙNG HÌNH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, phương tiện lưu trữ không tạm thời có thể đọc bằng máy tính để giải mã video bằng phân vùng hình học và phương tiện lưu trữ có thể đọc bằng bộ giải mã. Phương pháp này bao gồm: phân vùng hình ảnh video thành nhiều CU, ít nhất một trong số đó được phân vùng nhỏ hơn nữa thành hai PU trong đó có ít nhất một PU có hình dạng hình học; xây dựng danh sách hợp nhất thứ nhất bao gồm nhiều dạng tuyền chọn, mỗi dạng tuyền chọn là MV bao gồm MV Danh sách 0 và/hoặc MV Danh sách 1; xác định vị trí dạng tuyền chọn thứ nhất cho PU thứ nhất và dạng tuyền chọn thứ hai cho PU thứ hai theo chỉ số thứ nhất và chỉ số thứ hai, tương ứng; nhận MV dự đoán đơn thứ nhất cho PU thứ nhất bằng cách lựa chọn MV Danh sách X_1 của dạng tuyền chọn thứ nhất theo cờ chỉ báo danh sách tham chiếu nhị phân thứ nhất; và nhận MV dự đoán đơn thứ hai cho PU thứ hai bằng cách lựa chọn MV Danh sách X_2 của dạng tuyền chọn thứ hai theo cờ chỉ báo danh sách tham chiếu nhị phân thứ hai.

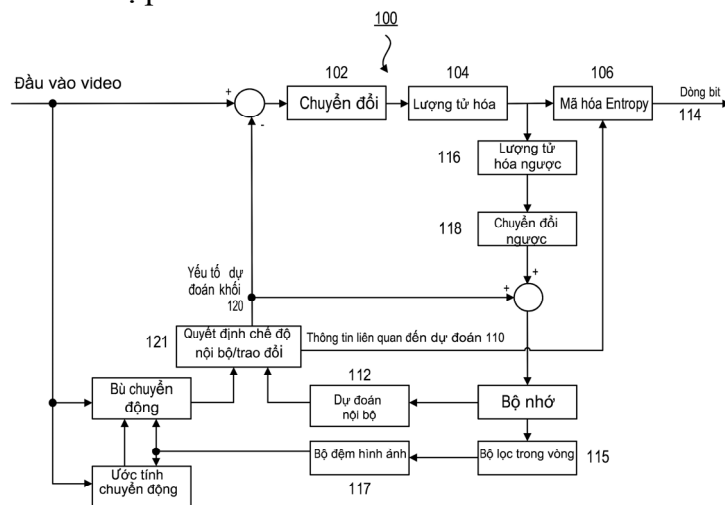


FIG. 1

- (11) **88139 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02833** (85) 05/05/2022
- (22) 06/10/2020 (86) PCT/US2020/054450 06/10/2020
- (30) 62/911,808 07/10/2019 US (87) WO2021/022269 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) **H04N 19/52; H04N 7/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ, HỆ THỐNG MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã. Phương pháp này bao gồm thu dòng bit con mà có tập hợp tham số chuỗi (SPS-scquncnc parameter set) với cấu trúc cú pháp bộ đệm ảnh được giải mã (DPB-decoded picture buffer) đối với tập hợp lớp đầu ra (OLS-output layer set) với chỉ một lớp; thiết lập số lượng lớp trong OLS bằng một dựa trên OLS mà có chỉ một lớp; thu nhận cấu trúc cú pháp DPB đối với OLS với một lớp từ SPS khi số lượng lớp trong OLS được thiết lập bằng một; và giải mã ảnh từ chỉ một lớp nhờ sử dụng cấu trúc cú pháp DPB để thu nhận ảnh được giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa tương ứng.

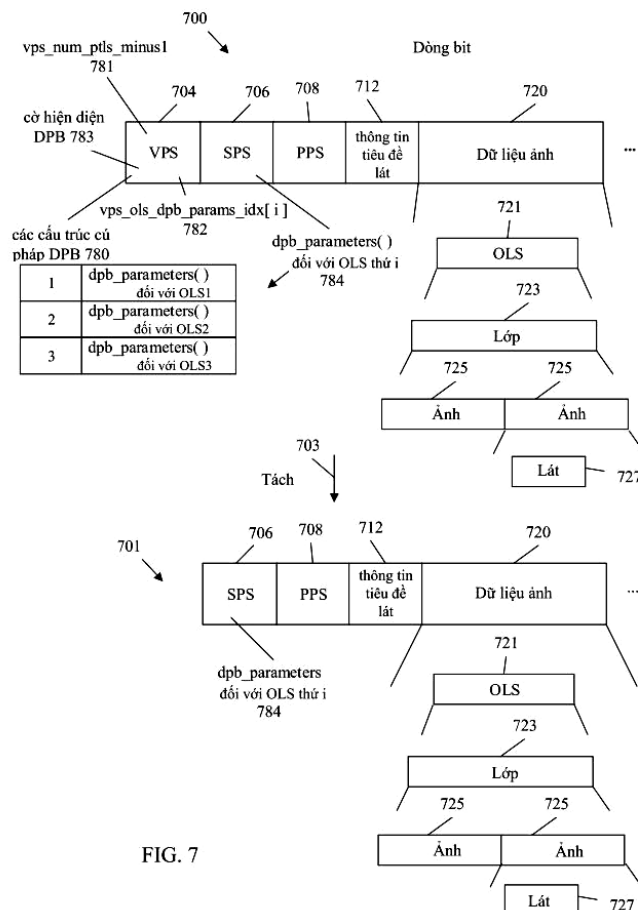


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88140 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02834 | (85) 05/05/2022 | |
| (22) 06/10/2020 | (86) PCT/US2020/054452 | 06/10/2020 |
| (30) 62/911,808 | 07/10/2019 | US (87) WO2021/022271 |
| | | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) *H04N 19/52; H04N 7/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

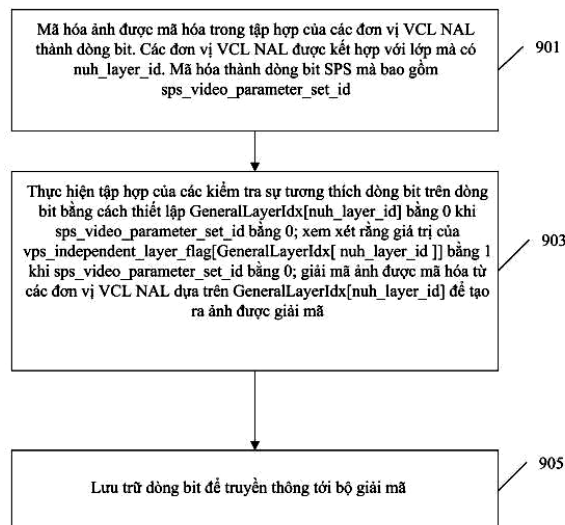
(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế mã video. Cơ chế này bao gồm thu dòng bit mà chứa tập hợp tham số chuỗi (SPS-sequence parameter set) mà bao gồm ký hiệu nhận dạng tập hợp tham số video SPS (*sps_video_parameter_set_id*). Dòng bit cũng bao gồm ảnh được mã hóa trong tập hợp của các đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL-network abstraction layer) lớp mã hóa video (VCL-video coding layer) được kết hợp với lớp mà có ký hiệu nhận dạng lớp thông tin tiêu đề đơn vị NAL (*nuh_layer_id*). Chỉ số lớp chung mà tương ứng với *nuh_layer_id* (*GeneralLayerIdx[nuh_layer_id]*) được thiết lập bằng 0 khi *sps_video_parameter_set_id* bằng 0. Ảnh được mã hóa được giải mã từ các đơn vị VCL NAL dựa trên *GeneralLayerIdx[nuh_layer_id]* để tạo ra ảnh được giải mã. Ảnh được giải mã được chuyển tiếp để hiển thị như là một phần của chuỗi video được giải mã.

900
↓



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88141 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02835 | (85) 05/05/2022 | |
| (22) 06/10/2020 | (86) PCT/US2020/054454 | 06/10/2020 |
| (30) 62/911,808 | 07/10/2019 | US (87) WO2021/022273 |
| | | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) **H04N 19/52; H04N 7/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế mã video. Cơ chế này bao gồm thu dòng bit mà bao gồm ảnh hiện tại và cấu trúc cú pháp danh sách ảnh tham chiếu (`ref_pic_list_struct()`) mà bao gồm số lượng mục nhập tham chiếu (`num_ref_entries`) được ràng buộc nằm trong đoạn từ 0 đến kích cỡ bộ đệm ảnh được giải mã lớn nhất cộng độ dịch. Ảnh hiện tại được giải mã dựa trên `ref_pic_list_struct()` để tạo ra ảnh được giải mã. Ảnh được giải mã được chuyển tiếp để hiển thị như là một phần của chuỗi video được giải mã.

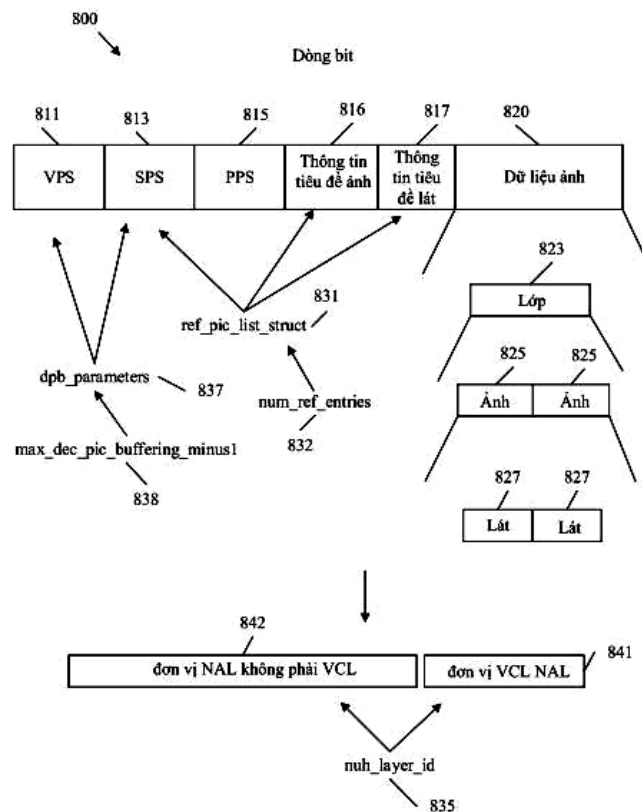


FIG. 8

- (11) 88142 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02844 (85) 05/05/2022
 (22) 14/09/2020 (86) PCT/KR2020/012353 14/09/2020
 (30) 10-2019-0141153 06/11/2019 KR (87) WO2021/091069 14/05/2021
 (51) G01N 33/543; B01L 3/00
 (71) LG CHEM, LTD. (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) KIM, Sung Wook (KR); OH, Jae Hoon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHIP CHẨN ĐOÁN DỊ ỨNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất chip chẩn đoán dị ứng. Theo sáng chế, thiết bị sản xuất chip chẩn đoán dị ứng bao gồm: tấm phía trên trong đó khoảng trống được tạo kết cấu để chứa dung dịch chứa kháng nguyên được tạo ra; và bộ phận hút được bố trí bên dưới tấm phía trên và được tạo kết cấu để tạo ra áp suất âm trong đó, mà là áp suất nhỏ hơn áp suất bình thường, sao cho dung dịch chứa kháng nguyên di chuyển hướng xuống dưới từ tấm phía trên do sự chênh lệch về áp suất giữa bên trong và bên ngoài tấm phía trên.

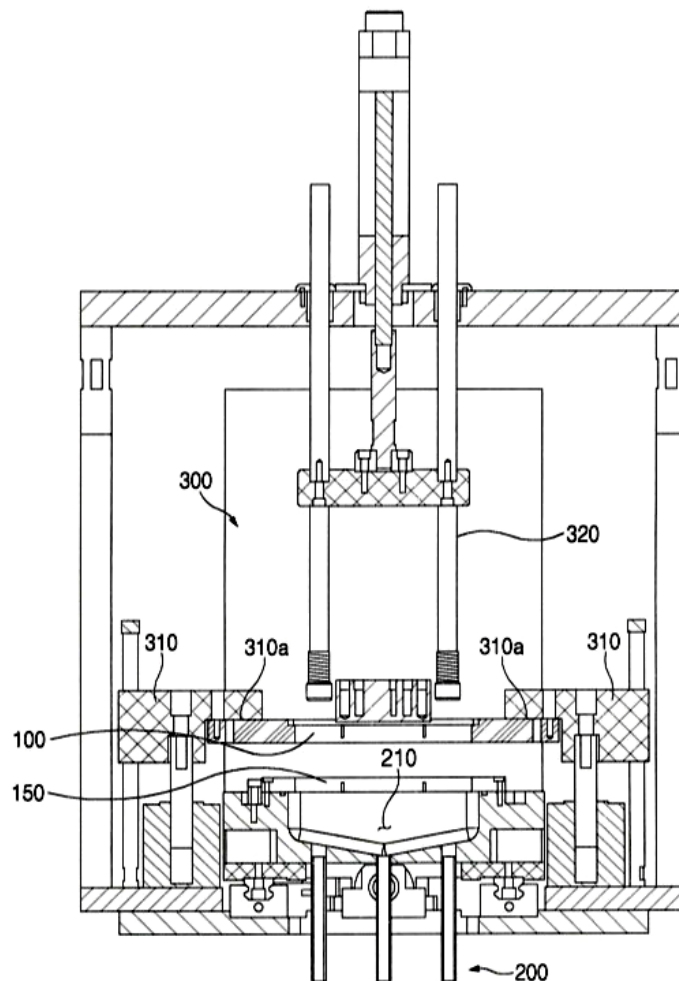


FIG. 2

- (11) **88143 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02845** (85) 05/05/2022
(22) 06/10/2020 (86) PCT/KR2020/013522 06/10/2020
(30) 10-2019-0123858 07/10/2019 KR (87) WO2021/071186 15/04/2021
10-2020-0032688 17/03/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) **H04N 19/119; H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/174**

(71) **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)

SK T-Tower, 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) KIM, Jae Il (KR); LEE, Sun Young (KR); SON, Se Hoon (KR); KO, Kyung Hwan (KR); BAEK, A Ram (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN CHIA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân vùng hình ảnh. Phương pháp này bao gồm các bước: giải mã, từ dòng bit, cờ phân chia biểu thị xem hình ảnh có được phân vùng thành một hoặc nhiều đơn vị con hay không; giải mã, từ dòng bit, thông tin phân vùng khi cờ phân chia biểu thị có phân vùng; và phân vùng hình ảnh thành các đơn vị con dựa vào thông tin phân vùng.

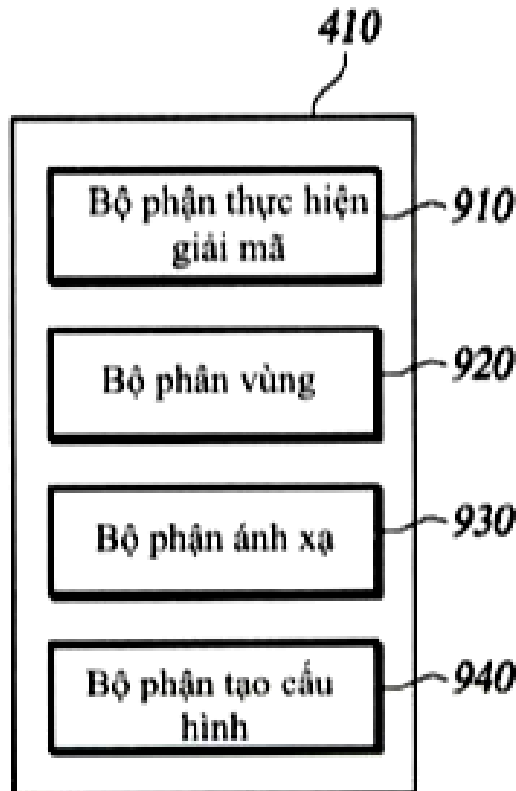


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88144 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02850 | (85) 06/05/2022 | |
| (22) 22/10/2019 | (86) PCT/EP2019/078632 | 22/10/2019 |
| | (87) WO2021/078364 | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) *H04M 1/02; G06F 1/16; E05D 1/00; E05D 1/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HEISKANEN, Juuso (FI)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ CỤM BẢN LỀ DÀNH CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử (15) và cụm bản lề (1) dành cho thiết bị điện tử (15), cụm bản lề (1) có thể di chuyển được giữa vị trí được mở ra (P1) và vị trí đầu được gấp thứ nhất (P2a). Cụm bản lề (1) bao gồm một hàng các lưỡi bản lề tiếp giáp và nối liền (9), và được sắp hàng trong mặt phẳng chung khi cụm bản lề (1) ở trong vị trí được mở ra (P1), mỗi lưỡi bản lề (9) có vùng tiếp xúc thứ nhất (C1) tỳ vào các lưỡi bản lề lân cận (9). Khi cụm bản lề (1) được di chuyển tới vị trí đầu được gấp thứ nhất (P2a), mỗi lưỡi bản lề (9) được quay so với các lưỡi bản lề lân cận (9) quanh trục quay cụm bản lề (A1) sao cho lưỡi bản lề (9) có vùng tiếp xúc thứ hai (C2) tỳ vào các lưỡi bản lề lân cận (9), vùng tiếp xúc thứ hai (C2) khác ít nhất một phần với vùng tiếp xúc thứ nhất (C1). Điều này cung cấp cụm bản lề mà cho phép thiết bị điện tử, mà cụm bản lề này được lắp trong đó, gấp trong khi vẫn ngăn không cho lớp bề mặt, chẳng hạn như bộ hiển thị của thiết bị điện tử, trở nên có nếp gấp và/hoặc biến dạng vĩnh viễn do việc gấp.

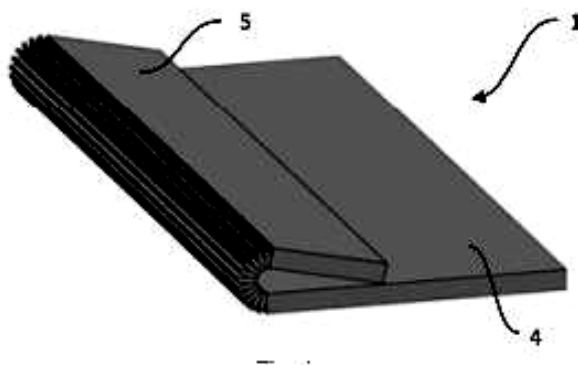


Fig. 1a

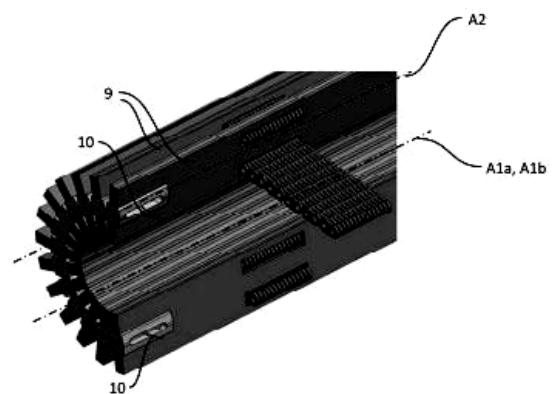


Fig. 1b

- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 88145 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02851 | (85) 06/05/2022 | |
| (22) 21/08/2020 | (86) PCT/EP2020/073472 | 21/08/2020 |
| (30) 10 2019 126 946.6 08/10/2019 DE | (87) WO2021/069136 | 15/04/2021 |
| (51) B67C 3/04 | | |
| (71) KRONES AG (DE) | | |
| Böhmerwaldstr. 5 93073 Neutraubling, DE | | |
| (72) OEHMICHEN, Thomas (DE) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ RÓT NÓNG SẢN PHẨM LÔNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để rót nóng sản phẩm lông bằng thiết bị thanh trùng nhanh (2,34) bao gồm thiết bị trao đổi nhiệt thứ nhất (4,36) và thiết bị trao đổi nhiệt thứ hai (3,35), trạm chiết rót (5), ống làm mát (6,27) để làm mát các thùng chứa đầy bằng chất làm mát, và bơm nhiệt (1,33). Trước quá trình chiết rót, sản phẩm được làm nóng đến nhiệt độ mục tiêu trong thiết bị thanh trùng nhanh. Ít nhất một phần của chất làm mát được dẫn từ đường hầm làm mát đến thiết bị trao đổi nhiệt thứ hai, sao cho ít nhất một phần nhiệt năng của chất làm mát có thể được truyền đến sản phẩm bằng thiết bị trao đổi nhiệt này. Sau đó, sản phẩm được dẫn từ thiết bị trao đổi nhiệt thứ nhất đến thiết bị trao đổi nhiệt thứ hai, trong đó ít nhất một phần nhiệt năng khác có thể được truyền sang thiết bị trao đổi nhiệt thứ hai bằng các phương tiện bơm nhiệt bằng cách sử dụng môi trường truyền nhiệt để đốt nóng sản phẩm đến nhiệt độ mục tiêu. Môi trường truyền nhiệt được gia nhiệt bổ sung bằng một bộ gia nhiệt (7) được bố trí giữa động cơ và bộ trao đổi nhiệt thứ hai.

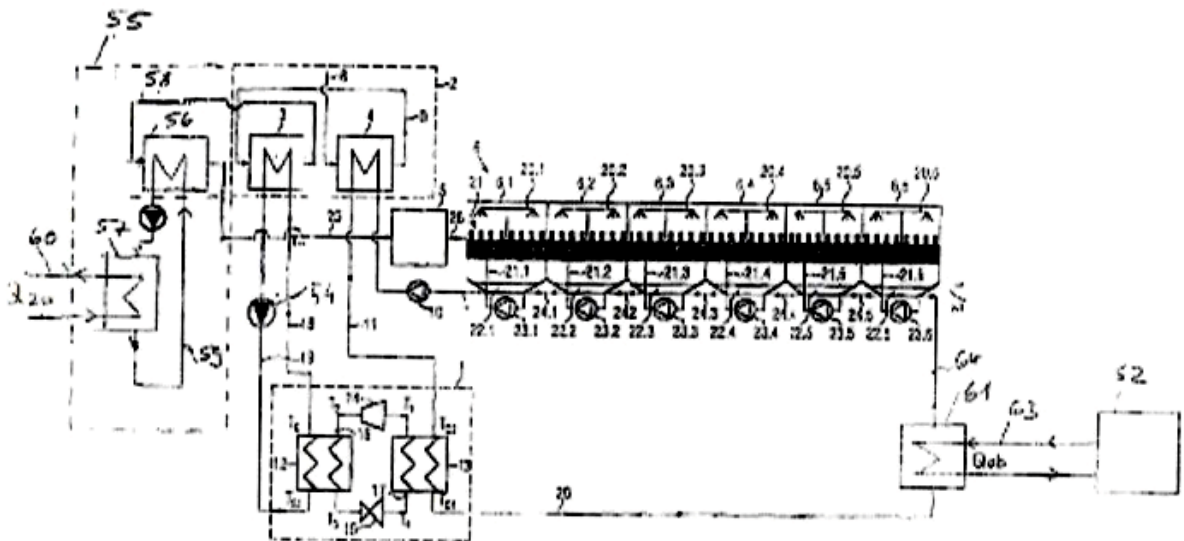
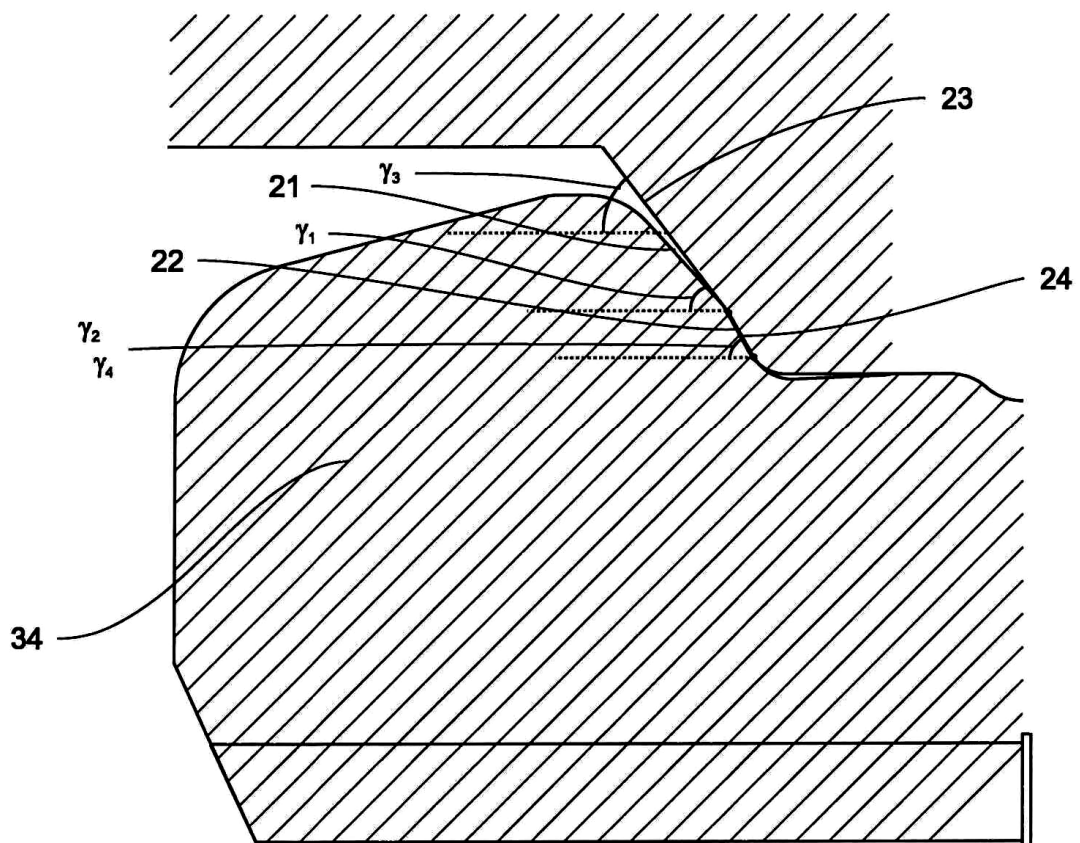


Fig. 1

- (11) **88146 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02856** (85) 06/05/2022
 (22) 02/10/2020 (86) PCT/IB2020/059238 02/10/2020
 (30) 2019/5659 08/10/2019 BE (87) WO2021/070022 15/04/2021
 (51) **E04F 15/02**
 (71) **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)**
 10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070 Bertrange, LUXEMBOURG
 (72) DE RICK, Jan (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **TẤM SÀN DÙNG ĐỂ TẠO RA LỚP PHỦ SÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm sàn có các mép đối diện mà có các phần ghép nối để liên kết hai tấm sàn. Các phần ghép nối này có các mặt phẳng khóa: các mặt phẳng khóa thứ nhất và thứ hai ở mép thứ nhất với góc xen giữa nằm trong khoảng từ 90° đến 175°; và các mặt phẳng khóa thứ ba và thứ tư với góc xen giữa nằm trong khoảng từ 90° đến 175°. Mặt phẳng khóa thứ nhất gần phần trên của tấm sàn hơn mặt phẳng khóa thứ hai. Góc với bề mặt của tấm sàn của mặt phẳng khóa thứ nhất nhỏ hơn góc với bề mặt của tấm sàn của mặt phẳng khóa thứ hai. Góc với các bề mặt của tấm sàn của mặt phẳng khóa thứ ba nhỏ hơn góc với các bề mặt của tấm sàn của mặt phẳng khóa thứ tư. Mặt phẳng khóa thứ hai được bố trí để tác dụng tương hỗ với mặt phẳng khóa thứ tư của tấm được ghép nối. Mặt phẳng khóa thứ nhất được bố trí để tác dụng tương hỗ với mặt phẳng khóa thứ ba của tấm được ghép nối.



- (11) **88147 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02861** (85) 06/05/2022
- (22) 13/11/2020 (86) PCT/US2020/060554 13/11/2020
- (30) 62/936,392 15/11/2019 US (87) WO2021/097322 20/05/2021
- 17/096,874 12/11/2020 US
- (51) **H04L 1/18; H04B 7/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHOU, Yan (US); PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây. Các khía cạnh đề cập đến các cơ chế để các thiết bị truyền thông không dây báo cáo sự cố chùm. UE phát hiện sự cố chùm trong ô. UE truyền yêu cầu khôi phục sự cố chùm bao gồm chỉ báo của chùm ứng viên đến trạm cơ sở để lại phát hiện sự cố chùm. Trạm cơ sở truyền đáp ứng khôi phục sự cố chùm đến UE chỉ báo về việc liệu yêu cầu khôi phục sự cố chùm có nhận được không. UE áp dụng chùm ứng viên được chỉ báo trong yêu cầu khôi phục sự cố chùm cho kênh đường liên kết xuống tuân theo số lượng ký hiệu đã định trước sau khi kết thúc đáp ứng khôi phục sự cố chùm. UE truyền thông báo báo nhận (acknowledgment - ACK) đến trạm cơ sở khi đáp ứng khôi phục sự cố chùm được giải mã. UE áp dụng chùm ứng viên được chỉ báo trong yêu cầu khôi phục sự cố chùm cho kênh đường liên kết xuống tuân theo số lượng ký hiệu đã định trước sau khi kết thúc thông báo ACK.

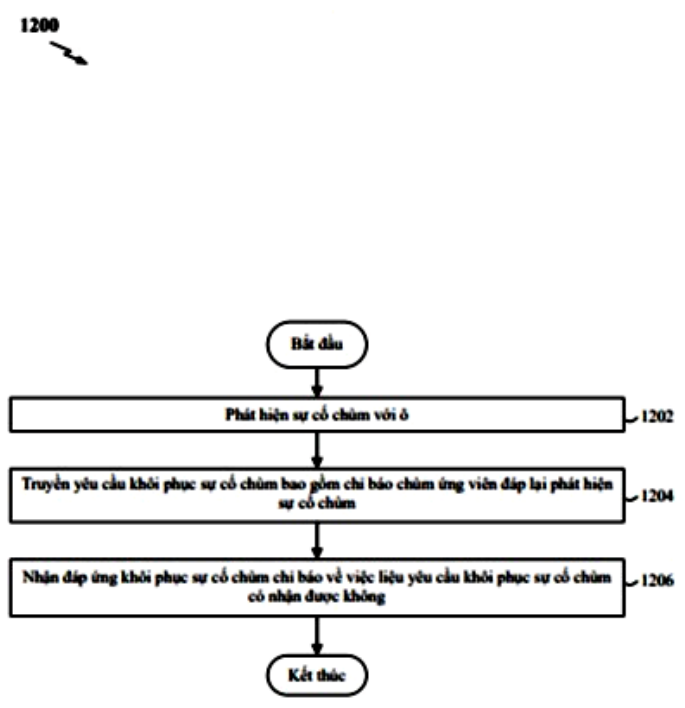


Fig. 12

- (11) 88148 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02862 (85) 06/05/2022
 (22) 14/11/2019 (86) PCT/CN2019/118306 14/11/2019
 (87) WO2021/092825 20/05/2021

(51) H04W 88/02

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America

(72) LI, Qiaoyu (CN); WEI, Chao (CN); CHEN, Wanshi (CN); XU, Huilin (CN); LEI, Jing (US); ANG, Peter Pui Lok (CA); HUANG, Min (CN); ZHANG, Yu (CN); HAO, Chenxi (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng, thiết bị và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) sơ cấp có thể truyền, trên liên kết phụ, thông tin biểu thị tập hợp cấu hình truy cập ngẫu nhiên liên kết phụ tương ứng với tập hợp cấu hình truy cập ngẫu nhiên liên kết ngược; nhận, trên liên kết phụ và từ UE thứ cấp, tín hiệu truy cập ngẫu nhiên dựa ít nhất một phần vào cấu hình truy cập ngẫu nhiên liên kết phụ được chọn của tập hợp cấu hình truy cập ngẫu nhiên liên kết phụ, trong đó cấu hình truy cập ngẫu nhiên liên kết phụ được chọn tương ứng với cấu hình truy cập ngẫu nhiên liên kết ngược được chọn của tập hợp cấu hình truy cập ngẫu nhiên liên kết ngược; và thực hiện có chọn lọc thủ tục truy cập ngẫu nhiên theo cấu hình truy cập ngẫu nhiên liên kết ngược được chọn. Sáng chế đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

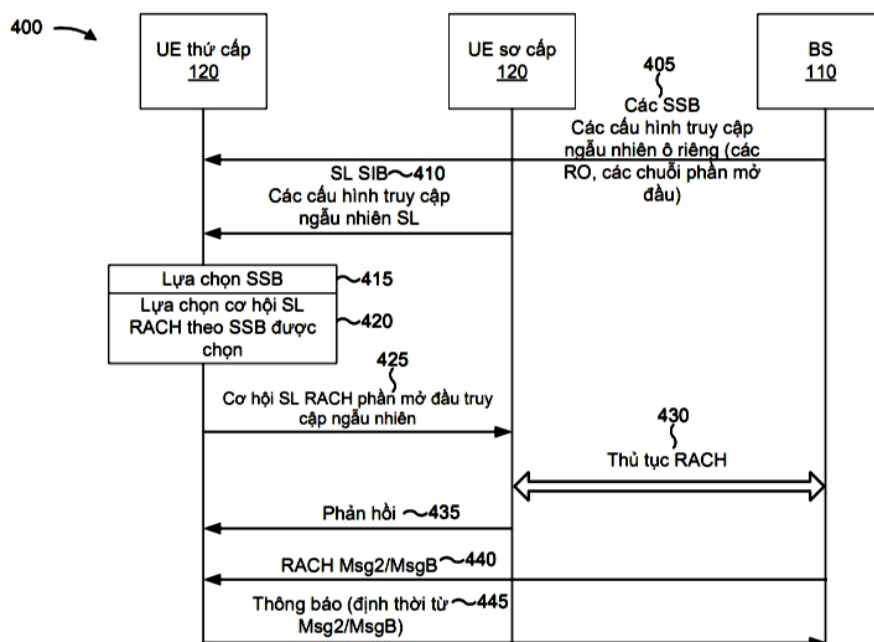


Fig.4

(11) 88149 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-02869

(22) 30/10/2020

(30) 2019-200288 01/11/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) G06Q 20/38; G07G 1/12; G07G 1/01; G06Q 20/20; G06Q 30/06

(62) 1-2020-06302

(71) NTT COMMUNICATIONS CORPORATION (JP)

2-3-1 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8019, Japan

(72) Haruhisa Higashide (JP); Yasuhide Katou (JP); Mitsuya Tomoda (JP); Kentaro Numa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG THANH TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thanh toán bao gồm máy chủ và thiết bị bán hàng. Máy chủ bao gồm bộ phận thông báo tỷ giá và bộ điều khiển thanh toán. Bộ phận thông báo tỷ giá thông báo cho thiết bị về tỷ giá hối đoái. Bộ điều khiển thanh toán thanh toán số tiền cho thiết bị theo đơn vị tiền tệ của quốc gia thứ hai. Thiết bị bao gồm bộ điều khiển hiển thị và bộ phận thông báo bán hàng. Bộ điều khiển hiển thị hiển thị trên thiết bị đầu cuối của người dùng số tiền thanh toán cho việc mua một mặt hàng theo đơn vị tiền tệ của quốc gia thứ nhất. Bộ phận thông báo bán hàng báo cáo tới máy chủ thông tin bán hàng theo đơn vị tiền tệ của quốc gia thứ nhất. Khi nhận được hình ảnh có chứa mặt hàng, bộ điều khiển hiển thị tính toán số tiền thanh toán cho việc mua mặt hàng đó theo đơn vị tiền tệ của quốc gia thứ nhất, và hiển thị số tiền thanh toán đã được tính trên hình ảnh.

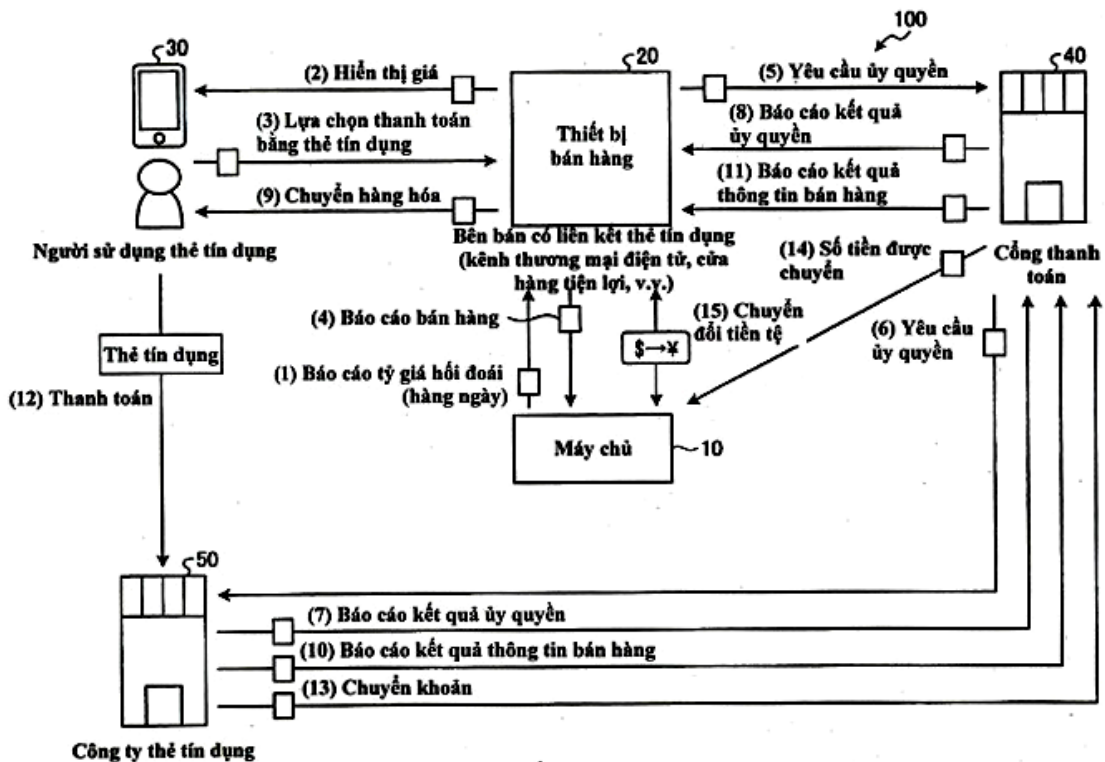


FIG. 1

- (11) **88150 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02874** (85) 06/05/2022
(22) 17/10/2020 (86) PCT/AU2020/000125 17/10/2020
(30) 2019903915 17/10/2019 AU (87) WO2021/072477 22/04/2021
(51) **G06K 19/04; G07F 1/06; A44C 21/00**
(71) **WATERDALE SECURE GAMING PTY LTD (AU)**
600 Waterdale Road, Heidelberg West Victoria 3081, Australia
(72) KEAYS Gregory Kenneth (AU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **THẺ ĐẶT CƯỢC ĐƯỢC CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ đặt cược bao gồm phần cơ sở và thiết bị RFID và phần trên. Phần cơ sở có phần bên trong lõm xuống, nhờ đó tạo ra thành bên trong gần biên của phần cơ sở. Thiết bị RFID có dạng phẳng và được điều chỉnh để được đặt trong phần lõm xuống mà không cần chất kết dính và đặt nằm phẳng trên đó. Phần trên được định kích thước để ăn khớp với thành bên trong của phần cơ sở và để lấp đầy đáng kể phần còn lại của phần đồng tâm bên trong lõm xuống, nhờ đó tạo thành bộ phận lắp ráp ở giữa và nhờ đó kẹp chặt và bao bọc thiết bị RFID trong bộ phận lắp ráp.

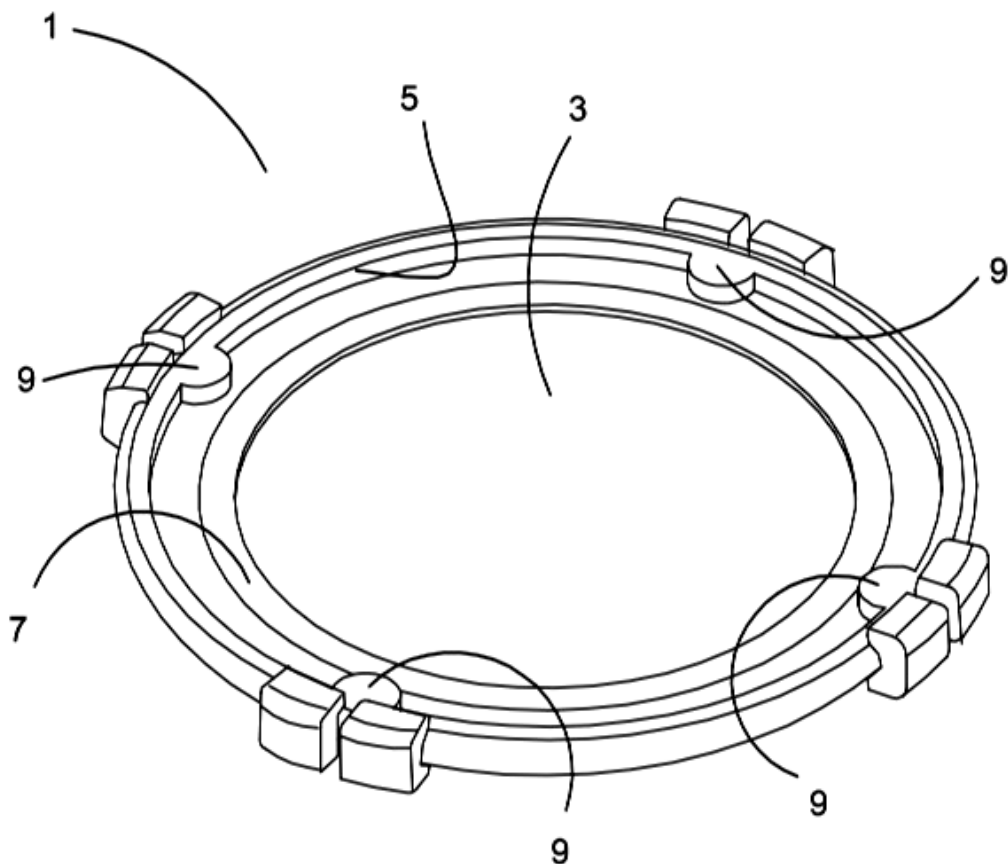
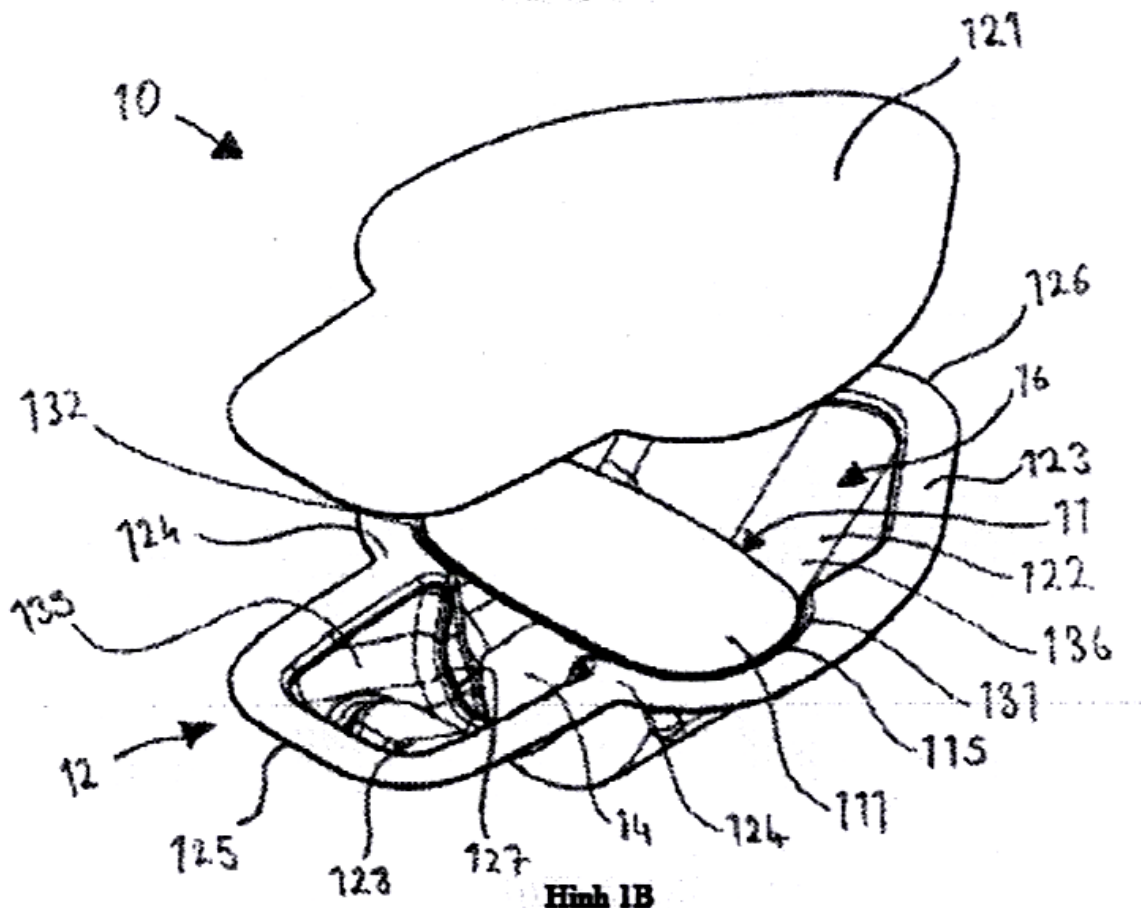


Fig. 1

- (11) **88151 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02876** (85) 06/05/2022
 (22) 04/09/2020 (86) PCT/AU2020/050930 04/09/2020
 (30) 2019903772 07/10/2019 AU (87) WO2021/068026 15/04/2021
 2020901656 22/05/2020 AU
 (51) **B65D 81/32; B65D 1/02; B65D 1/09; B65D 25/08; B65D 49/12; B65D 77/04; A61J 1/20; B65D 17/28**
 (71) **SANDS INNOVATIONS LTD (AU)**
 Unit 2, 42 Owen Creek Road, Forest Glen, Queensland 4556, Australia
 (72) REDRUP, Jacob, Anthony (AU); ROHAN, Morgan, Lee (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐỒ CHỨA**
 (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa dùng để chứa nhiều hơn một sản phẩm trong đó mỗi sản phẩm được giữ tách biệt khỏi tiếp xúc với nhau cho đến khi cần trộn mà khi đó việc trộn có thể diễn ra trong đồ chứa trước khi phân phối. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đồ chứa này.



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 88152 A | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02878 | | (85) 06/05/2022 | |
| (22) 07/10/2020 | | (86) PCT/KR2020/013692 | 07/10/2020 |
| (30) 10-2019-0124215 | 07/10/2019 | KR (87) WO2021/071260 | 15/04/2021 |
| 10-2019-0142301 | 08/11/2019 | KR | |
| 10-2020-0017253 | 12/02/2020 | KR | |
| 10-2020-0022315 | 24/04/2020 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) **H04W 72/12; H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**

5F1., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

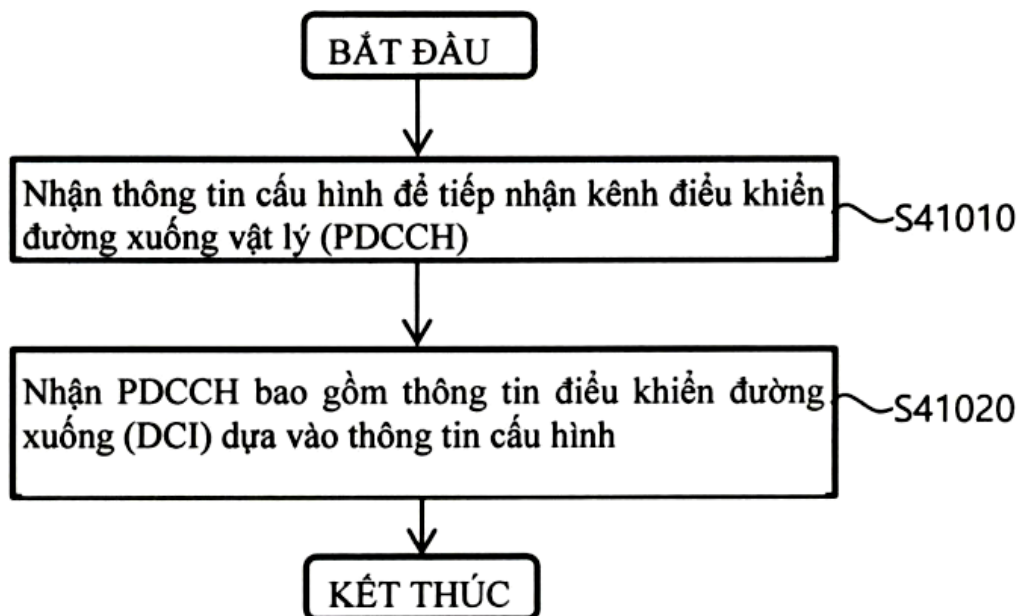
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN ĐƯỜNG XUỐNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trong đó thiết bị người dùng nhận thông tin điều khiển đường xuống trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị người dùng có thể nhận thông tin cấu hình để tiếp nhận kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) từ trạm cơ sở, và có thể nhận PDCCH bao gồm thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) trên cơ sở thông tin cấu hình.

FIG.41



- (11) **88153 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02880** (85) 06/05/2022
(22) 30/10/2020 (86) PCT/CN2020/125416 30/10/2020
(30) 201911061489.2 01/11/2019 CN (87) WO2021/083352 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) **H04W 72/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) BAO, Wei (CN); YANG, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ DỤNG CỤ CẤU HÌNH THÔNG SỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và dụng cụ cấu hình thông số chất lượng dịch vụ. Phương pháp cấu hình thông số chất lượng dịch vụ áp dụng cho thiết bị phía bên mạng và bao gồm: cấu hình mối quan hệ ánh xạ giữa bộ thông số QoS và bộ thông số SLRB cho thiết bị đầu cuối; cho phép thiết bị đầu cuối kích hoạt thiết lập kết nối RRC trong trường hợp thông số QoS của thiết bị đầu cuối không khớp với bất kỳ giá trị nào trong các bộ thông số QoS đã cấu hình; hoặc chỉ định một bộ thông số SLRB mặc định cho thiết bị đầu cuối, trong đó bộ thông số SLRB mặc định sẽ được thiết bị đầu cuối sử dụng trong trường hợp thông số QoS của thiết bị đầu cuối không khớp với bất kỳ giá trị nào trong các bộ thông số QoS đã cấu hình.

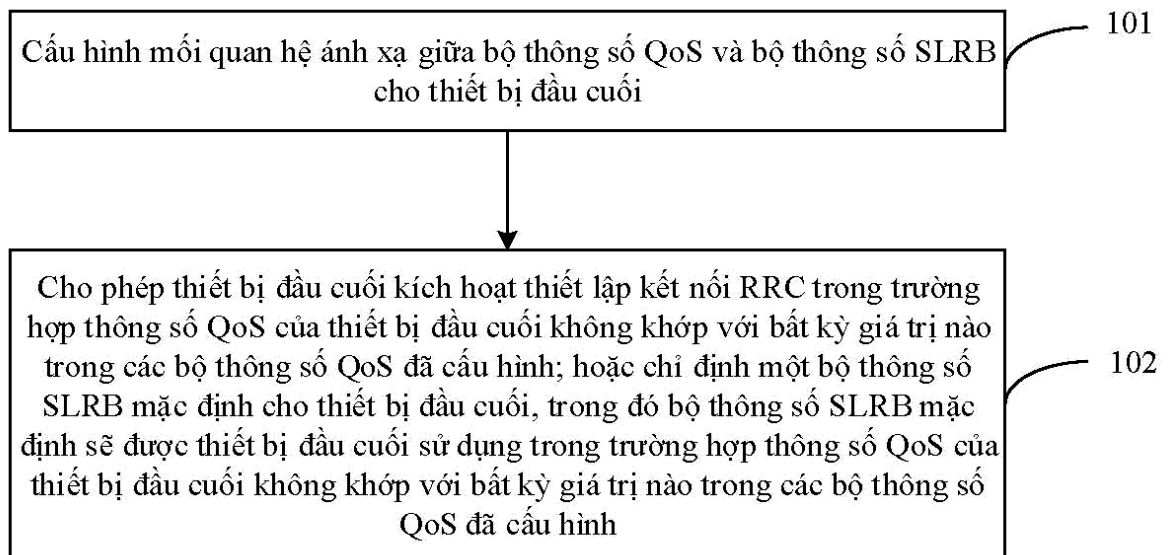


Fig.2

- (11) 88154 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02881 (85) 06/05/2022
(22) 05/11/2020 (86) PCT/CN2020/126667 05/11/2020
(30) 201911078551.9 06/11/2019 CN (87) WO2021/088910 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) *H04L 1/06; H04W 4/40*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) BAO, Wei (CN); YANG, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BÁO CÁO THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH (CSI) ĐƯỜNG BIÊN, PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO CSI ĐƯỜNG BIÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển báo cáo CSI đường biên, một phương pháp báo cáo CSI đường biên và thiết bị đầu cuối. Phương pháp điều khiển báo cáo CSI đường biên bao gồm: truyền một thông báo điều khiển tài nguyên vô tuyến RRC PC5 đến một thiết bị đầu cuối tiếp nhận đối với truyền dẫn đường biên, trong đó, thông báo điều khiển tài nguyên vô tuyến RRC PC5 mang theo thông tin cấu hình CSI đường biên; và tiếp nhận CSI mục tiêu được báo cáo bởi thiết bị đầu cuối tiếp nhận dựa trên thông tin cấu hình CSI đường biên.

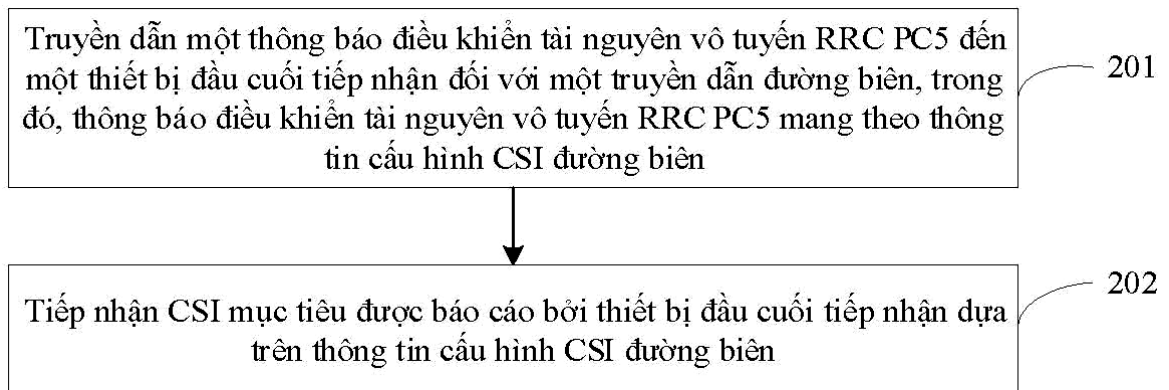


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88155 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02885 | (85) 06/05/2022 | |
| (22) 10/10/2020 | (86) PCT/CN2020/120110 | 10/10/2020 |
| (30) 62/913,730 | 10/10/2019 | US (87) WO2021/068918 |
| | | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/52*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); GAO, Han (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VÀ CÁC THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, bộ mã hóa, bộ giải mã, và các thiết bị mã hóa và giải mã. Phương pháp bao gồm các bước phân tích dòng bit để thu được cờ từ tiêu đề ảnh của dòng bit, trong đó cờ chỉ báo xem ảnh hiện tại có là ảnh I hay không. Khi cờ chỉ báo rằng ảnh hiện tại là ảnh I, thành phần cú pháp được thiết kế cho việc dự đoán liên ảnh được suy ra thành giá trị mặc định; hoặc khi cờ chỉ báo rằng ảnh hiện tại là ảnh P hoặc B, thu được thành phần cú pháp được thiết kế cho việc dự đoán liên ảnh từ tiêu đề ảnh.

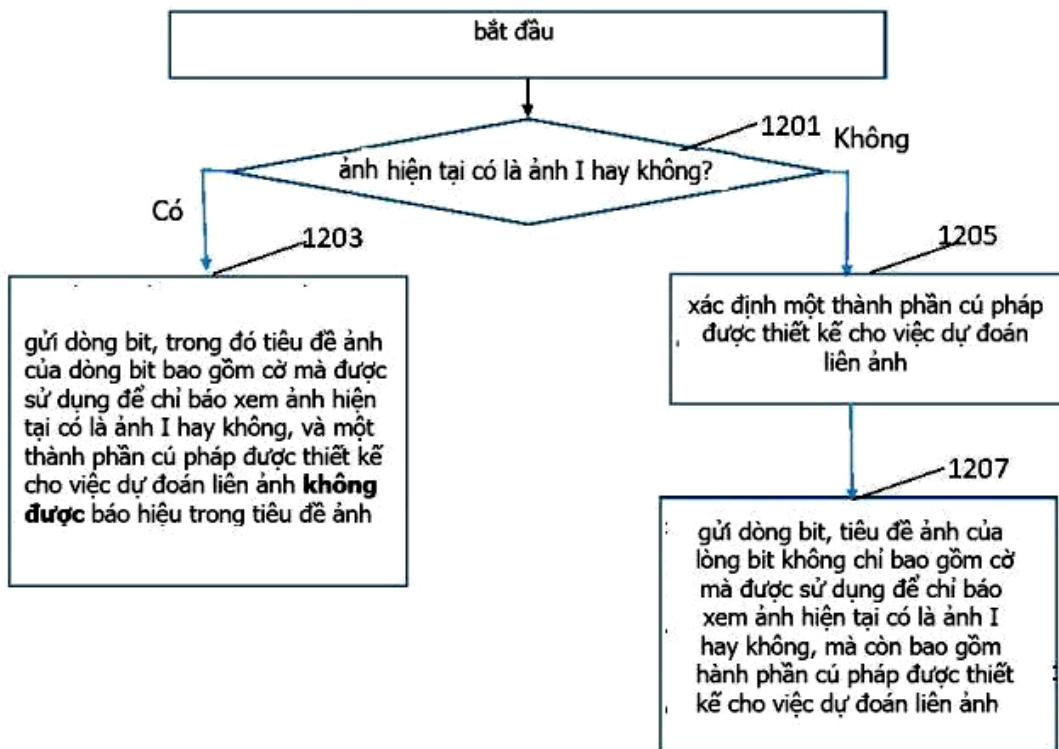


FIG. 12

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 88156 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02886 | (85) 06/05/2022 | |
| (22) 08/10/2020 | (86) PCT/SE2020/050960 | 08/10/2020 |
| (30) 62/914,268 11/10/2019 US | (87) WO2021/071415 | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) NIMBALKER, Ajit (US); NORRY, Ravikiran (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, và thiết bị người dùng. Các kỹ thuật đã bộc lộ ở đây giải quyết một cách hiệu quả sự ưu tiên bởi UE (12) liên quan tới động thái thu nhận của nó tương đối với hoạt động truyền tuyến xuống đã tạo cấu hình mà được chồng lấn bởi việc gán động và/hoặc hoạt động truyền tuyến xuống động đã lập lịch biểu qua việc gán động. Theo ít nhất một phương án thực hiện có khả năng áp dụng với sự vận hành của UE (12) trong mạng truyền thông dựa trên các đặc tả NR 5G, các kỹ thuật đã bộc lộ ở đây cung cấp động thái có thể dự đoán được bởi UE (12) về khi nào UE (12) ưu tiên kênh dùng chung truyền xuống vật lý (PDSCH - Physical Downlink Shared Channel) đã tạo cấu hình với PDSCH khác. Một cách tương ứng, nút mạng vô tuyến (22) có thể khai thác động thái có thể dự đoán được của UE (12) để ghi đè PDSCH đã tạo cấu hình có lợi cho PDSCH động, bằng cách truyền kênh điều khiển tuyến xuống vật lý (PDCCH - Physical Downlink Control Channel) mà lập lịch biểu PDSCH động sao cho mối quan hệ định thời giữa PDCCH và PDSCH đã tạo cấu hình được thỏa mãn.

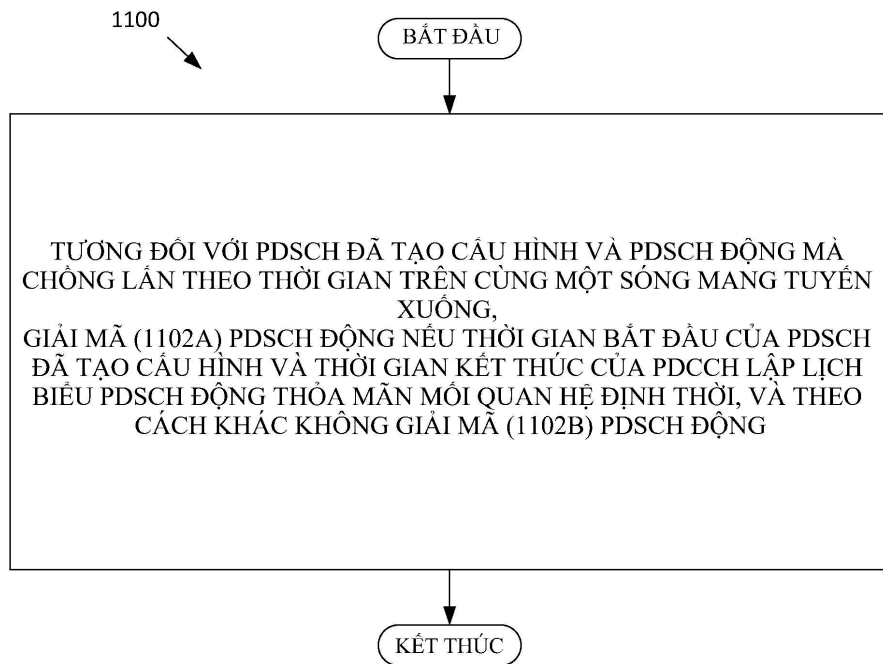


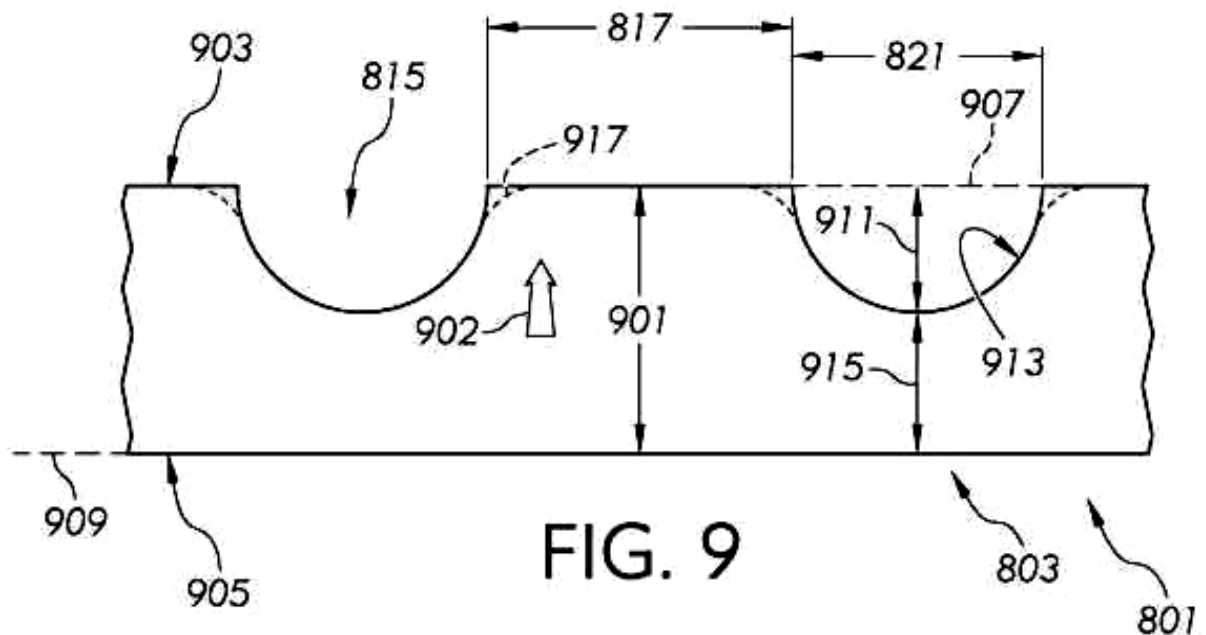
FIG. 11

- (11) **88157 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02889**
(22) 09/05/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2022
(51) *A61K 36/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC KHÁNH THIỆN (VN)**
Số 193 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(72) Phạm Thị Chấn (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG XI-RÔ TỪ THẢO DƯỢC TỰ NHIÊN ĐỂ PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ VIRUT CORONA, ĐIỀU TRỊ CÁC BIẾN CHỨNG HẬU COVID, ĐIỀU TRỊ VIÊM PHỔI, VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP TÍNH VÀ MẠN TÍNH CHO TRẺ NHỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng xi-rô từ các thảo dược tự nhiên để phòng và điều trị virut corona, điều trị các biến chứng hậu covid, điều trị viêm phổi, viêm đường hô hấp cấp tính và mạn tính cho trẻ nhỏ, trong đó chế phẩm này bao gồm các thành phần sau theo tỷ lệ phần trăm (%) khối lượng: tô diệp 5-10%; bạc hà 5-10%; tang bạch bì 3-10%; hoàng kỳ 3-10%; bạch chỉ 2-8%; xuyên tâm liên 2-8%; ngư bàng tử 2-8%; trần bì 2-8%; cát cánh 2-8%; lá hen 2-8%; mật ong 2-8%; lá hẹ 2-8%; xuyên bối mẫu 2-5%; sa sâm 2-5%; kim ngân hoa 2-5%; liên kiều 2-5%; xích thực 2-5%; tỏi 2-5%; cam thảo 1-5%; thymomodulin 0,05-1% và các tá dược vừa đủ.

- (11) **88158 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02890**
(22) 09/05/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2022
(51) **A23F 3/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC KHÁNH THIỆN (VN)**
Số 193 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(72) Phạm Thị Chấn (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **TRÀ THẢO DƯỢC TỪ TỰ NHIÊN ĐỂ GIẢI ĐỘC GAN, PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ VIÊM GAN, XƠ GAN, VIÊM GAN B, MEN GAN CAO, GAN BỊ NHIỄM ĐỘC VÀ GAN NÓNG UẤT, VÀNG DA, MÀY ĐAY VÀ LỖ NGỨA**
- (57) Sáng chế đề cập đến trà thảo dược từ tự nhiên để giải độc gan, phòng và điều trị viêm gan, xơ gan, viêm gan B, men gan cao, gan bị nhiễm độc và gan nóng uất, vàng da, mày đay và lở ngứa, trong đó trà thảo dược này bao gồm các thành phần thảo dược tự nhiên sau theo tỷ lệ phần trăm (%) khối lượng: nhân trần 5-15%; diệp hạ châu 10-20%; cỏ màn trâu 5-15%; bồ công anh 5-15%; kỷ tử 5-15%; cúc hoa 1-10%; xạ đen 5-15%; sài hồ 5-15%; cam thảo 1-5% và các tá dược vừa đủ.

- (11) **88159 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02895** (85) 09/05/2022
 (22) 12/10/2020 (86) PCT/US2020/055184 12/10/2020
 (30) 62/914,762 14/10/2019 US (87) WO2021/076431 22/04/2021
 62/914,746 14/10/2019 US
 (51) **G06F 1/16; H04M 1/02; C03C 23/00**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America
 (72) CHEN, Naigeng (CN); FENTON, Matthew, Wade (US); GROSS, Timothy, Michael (US); JIN, Yuhui (US); LI, Xinghua (US); QAROUSH, Yousef, Kayed (JO); YUAN, Lei (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị có thể gấp được có thể bao gồm nền có thể gấp được có độ dày (T) và nhiều rãnh kéo dài qua bề mặt chính thứ nhất. Khoảng cách rãnh (Gs) được xác định giữa một cặp rãnh. Rãnh thứ nhất trong số nhiều rãnh bao gồm độ sâu rãnh (Gd) và chiều rộng rãnh (Gw). Theo một số phương án, $7,93 - 6,19*(Gw/T) - 9,52*(Gd/T) + 6,05*(Gs/T) < 0$. Theo một số phương án, $(Gw/T) \geq 0,1$, $(Gs/T) \leq 1,5$, $0,3 \leq Gd/T \leq 0,95$. Theo một số phương án, thể tích rãnh kết hợp chia cho thể tích trung tâm có thể là khoảng 0,3 hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị có thể gấp được bao gồm việc kéo dài từ lượng vật liệu nóng chảy ra khỏi thiết bị tạo hình. Phương pháp này còn bao gồm việc tác động chùm tia laser vào vị trí đích của dải di chuyển theo hướng kéo để tạo thành rãnh trên dải. Theo một số phương án, rãnh có thể bao gồm nhiều rãnh.



- (11) **88160 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02899** (85) 09/05/2022
- (22) 05/10/2020 (86) PCT/US2020/054205 05/10/2020
- (30) 16/598,282 10/10/2019 US (87) WO2021/071764 15/04/2021
- (51) **B65D 71/42; B65D 5/42**
- (71) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC (US)**
Law Department - 9th Floor 1500 Riveredge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA
- (72) SMALLEY, Brian (GB)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **GIÁ MANG CÁC VẬT CHỨA, PHÔI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ BAO GÓI BAO GỒM GIÁ MANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá mang để giữ các vật chứa, giá mang này bao gồm: các tấm bao gồm tấm trên cùng, ít nhất một tấm trung tâm, và ít nhất một tấm gắn được tạo cấu hình để chứa một phần của một hoặc nhiều vật chứa trong số các vật chứa, ít nhất một tấm trung tâm là để được bố trí nằm giữa và được gắn vào các vật chứa liền kề trong số các vật chứa. Giá mang này còn bao gồm ít nhất một chi tiết tiếp cận mà có thể được bố trí để cho phép truy cập vào ít nhất một vật chứa trong số các vật chứa, ít nhất một chi tiết tiếp cận này bao gồm phần mép của tấm trên cùng và phần mép của ít nhất một tấm gắn.

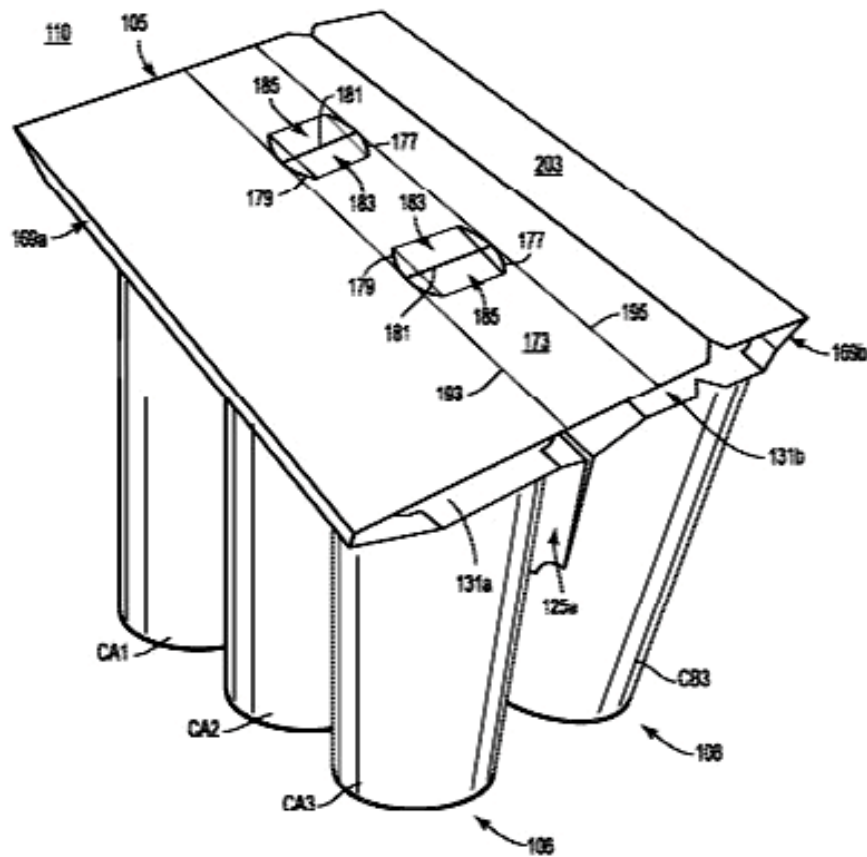


FIG. 7

- (11) 88161 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02900 (85) 09/05/2022
(22) 13/11/2020 (86) PCT/JP2020/042444 13/11/2020
(30) 2019-206676 15/11/2019 JP (87) WO2021/095849 A1 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) *H02K 1/22; C22C 38/00; C22C 38/60; H02K 19/10; H02K 1/02; C21D 8/12; H01F 1/147*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

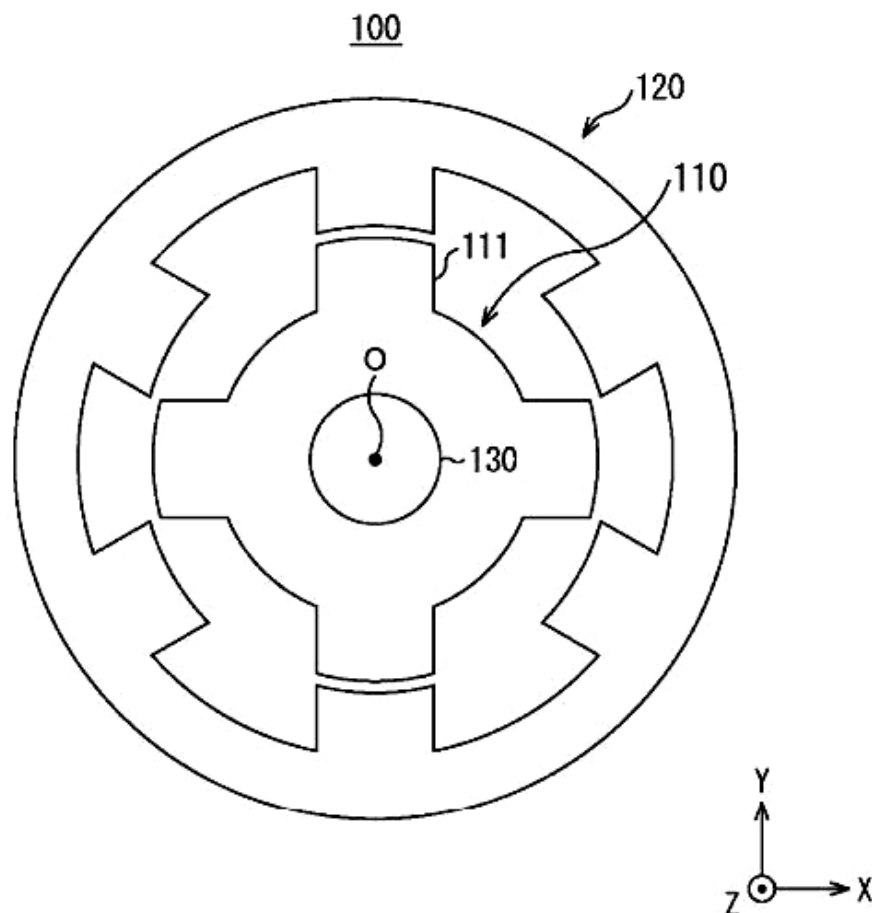
(72) Masahito KAMIKAWABATA (JP); Miho TOMITA (JP); Tesshu MURAKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖI RÔTO, RÔTO VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện (300), trong đó tấm thép kỹ thuật điện (300) này được tạo ra sao cho các đường tâm của bốn cực từ (các cực lõi) của lõi rôto (111) trùng với hướng dễ từ hóa (ED1) hoặc (ED2). Ngoài ra, các tấm thép kỹ thuật điện (300) được xếp lớp sao cho các hướng dễ từ hóa (ED1) và (ED2) được sắp thẳng hàng.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 88162 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02901 | (85) 28/05/2018 | |
| (22) 13/12/2010 | (86) PCT/JP2010/007241 | 13/12/2010 |
| (30) 2010-002634 | 08/01/2010 | JP (87) WO2011/083535 A1 |
| | | 14/07/2011 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) **H04J 11/00**

(62) 1-2018-02254

(71) **SUN PATENT TRUST (US)**

450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 USA

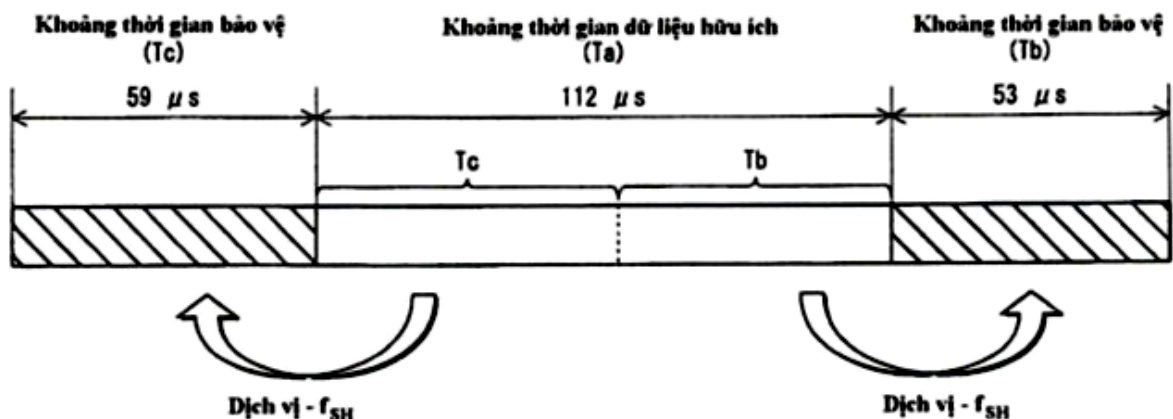
(72) MATSUMURA, Yoshinobu (JP); KIMURA, Tomohiro (JP); OUCHI, Mikihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN GHÉP KÊNH PHÂN CHIA THEO TẦN SỐ TRỰC GIAO (OFDM), THIẾT BỊ TRUYỀN GHÉP KÊNH PHÂN CHIA THEO TẦN SỐ TRỰC GIAO (OFDM) VÀ PHƯƠNG PHÁP THU GHÉP KÊNH PHÂN CHIA THEO TẦN SỐ TRỰC GIAO (OFDM)**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM) và bộ thu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM) lần lượt truyền và thu N ($N \geq 2$, N là số nguyên) ký hiệu điều khiển. Đối với mỗi ký hiệu điều khiển, tín hiệu miền thời gian khoảng thời gian bảo vệ là, ví dụ, giống hệt với tín hiệu thu được nhờ dịch vị tần số ít nhất một phần của tín hiệu miền thời gian ký hiệu hữu ích bởi lượng khác với ký hiệu bất kỳ khác, hoặc tới tín hiệu thu được nhờ dịch vị tần số một hoặc cả hai phần và khoảng cách của khoảng thời gian tín hiệu miền thời gian ký hiệu hữu ích khác với ký hiệu bất kỳ khác bởi lượng định trước.

FIG. 8



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88163 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02902 | (85) 09/05/2022 | |
| (22) 08/11/2019 | (86) PCT/CN2019/116858 | 08/11/2019 |
| | (87) WO2021/088059 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

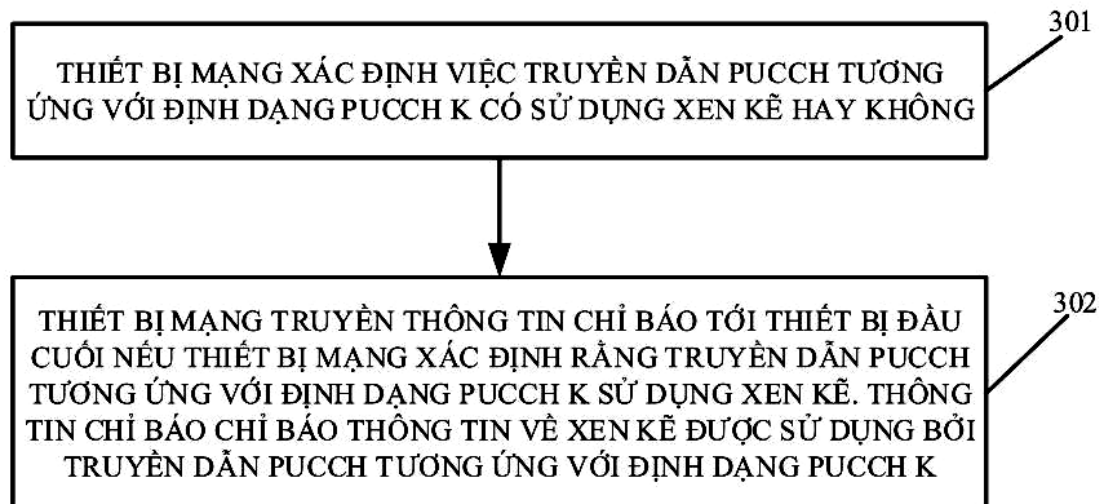
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN VÀ CÁC THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo thông tin, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp chỉ báo thông tin này bao gồm bước sau đây. Thiết bị mạng xác định việc truyền dẫn kênh điều khiển đường lên vật lý (physical uplink control channel, PUCCH) tương ứng với định dạng PUCCH thứ nhất có sử dụng xen kẽ hay không. Nếu thiết bị mạng xác định rằng truyền dẫn PUCCH tương ứng với định dạng PUCCH thứ nhất sử dụng xen kẽ, thì thiết bị mạng truyền thông tin chỉ báo tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo chỉ báo cho thiết bị đầu cuối thông tin về xen kẽ được sử dụng bởi truyền dẫn PUCCH tương ứng với định dạng PUCCH thứ nhất. Bằng các dạng thực hiện của sáng chế, thì có thể thực hiện chỉ báo xen kẽ bằng cách truyền thông tin chỉ báo tới thiết bị đầu cuối, do đó đạt được truyền dẫn PUCCH được xen kẽ.



- (11) 88164 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02904 (85) 09/05/2022
 (22) 15/10/2020 (86) PCT/US2020/055795 15/10/2020
 (30) 62/936,304 15/11/2019 US (87) WO2021/096633 A1 20/05/2021
 16/812,179 06/03/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) H04W 52/24; H04L 5/00

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể, sáng chế đề cập đến việc nhận diện, dựa trên thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI), cuộc truyền kênh dùng chung liên kết lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) kết hợp với thực thể mạng, xác định rằng tài nguyên kênh điều khiển liên kết lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH) dành riêng không được tạo cấu hình cho cuộc truyền liên kết lên đến thực thể mạng, xác định tín hiệu tham chiếu quan hệ không gian mặc định cho cuộc truyền PUSCH dựa trên việc xác định rằng tài nguyên PUCCH không được tạo cấu hình, và thực hiện cuộc truyền PUSCH dựa trên tín hiệu tham chiếu quan hệ không gian mặc định.

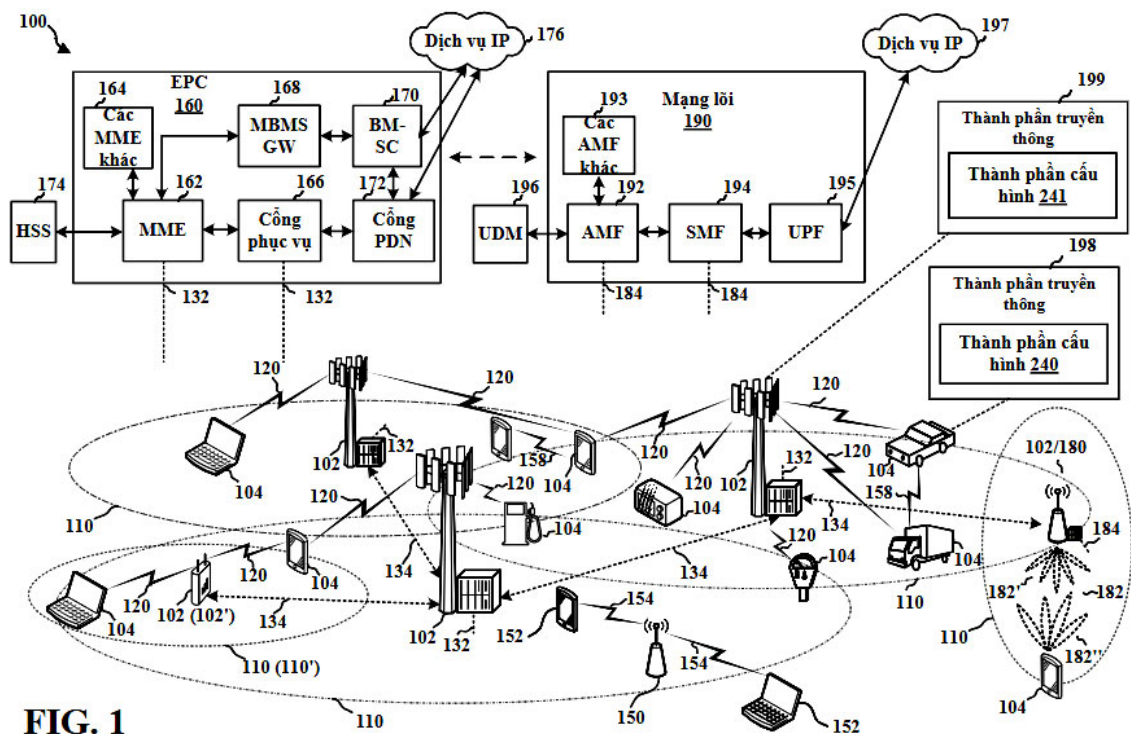


FIG. 1

- (11) **88165 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02906** (85) 09/05/2022
- (22) 12/11/2020 (86) PCT/US2020/070775 12/11/2020
- (30) 62/936,243 15/11/2019 US (87) WO2021/097485 A1 20/05/2021
- 16/949,716 11/11/2020 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 74/08; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); CHEN, Wanshi (CN); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu, từ trạm cơ sở (BS), thông tin nhận dạng số lượng chuỗi tín hiệu tham chiếu giải điều biến (DMRS được hỗ trợ trên mỗi băng anten của BS. UE có thể truyền cuộc truyền thông DMRS có một hoặc nhiều chuỗi MRS được tạo cấu hình dựa ít nhất một phần vào số lượng chuỗi MRS được hỗ trợ trên mỗi băng anten và xáo trộn bằng cách sử dụng ký hiệu nhận dạng xáo trộn DMRS mở rộng được dựa ít nhất một phần vào phần mở đầu kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý. Sáng chế đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

600 →

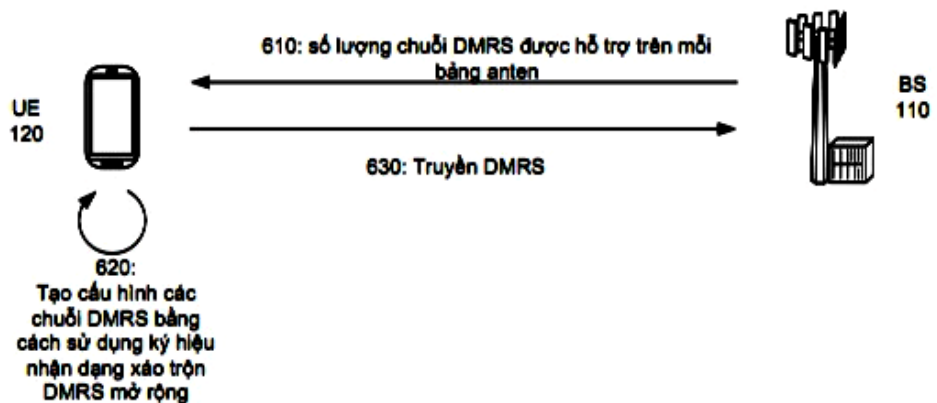


Fig.6

- (11) 88166 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-02909 (85) 09/05/2022
 (22) 14/11/2020 (86) PCT/US2020/060622 14/11/2020
 (30) 62/936,299 15/11/2019 US (87) WO2021/097375 20/05/2021
 17/097,952 13/11/2020 US

(51) H04W 72/04

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) để nhận chỉ báo điều khiển liên kết xuống (downlink control indicator - DCI) từ thực thể mạng; và tạo cấu hình ít nhất một cuộc truyền kênh dùng chung liên kết lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) dựa trên việc xác định DCI không bao gồm trường chỉ báo yêu cầu lập lịch (scheduling request indicator - SRI).

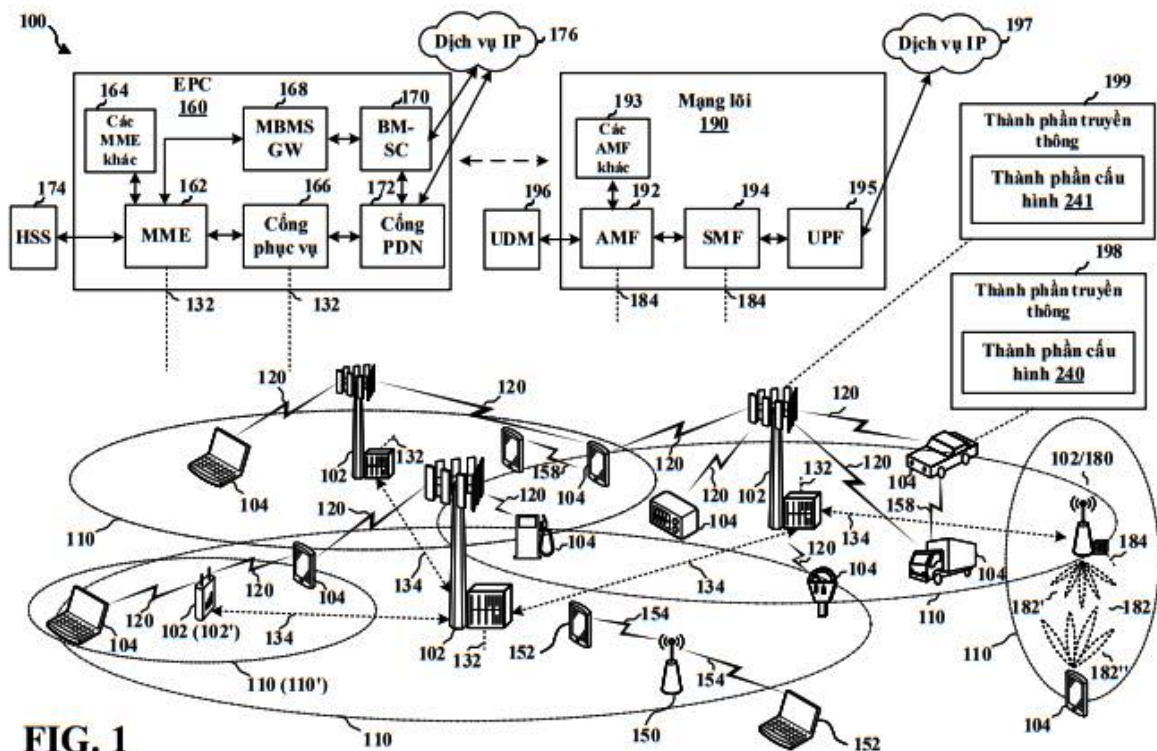


FIG. 1

- (11) **88167 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02910** (85) 09/05/2022
 (22) 12/10/2020 (86) PCT/US2020/055242 12/10/2020
 (30) 62/935,970 15/11/2019 US (87) WO2021/096624 A1 20/05/2021
 16/901,735 15/06/2020 US
 (51) **H04W 4/40**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) WU, Shuanshan (CN); PUTCHALA, Deviprasad (US); CHENG, Hong (SG);
 VASSILOVSKI, Dan (US); PATIL, Shailesh (US); KARAER, Arzu (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH PHẠM VI TRUYỀN THÔNG CHO THÔNG
 BÁO TRUYỀN THÔNG TỪ XE CỘ TỚI VẠN VẬT (V2X) DỰA TRÊN CẢM
 BIẾN TRONG THIẾT BỊ V2X, THIẾT BỊ V2X VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT
 BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định phạm vi truyền thông cho thông báo V2X dựa trên cảm biến trong thiết bị truyền thông từ xe cộ tới vạn vật (vehicle-toeverything – V2X), thiết bị V2X và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các kỹ thuật được mô tả đề xuất việc xác định nâng cao phạm vi truyền thông V2X dựa trên thông tin cảm biến thu được từ thiết bị V2X. Theo các phương án của sáng chế, thiết bị V2X có thể thu được thông tin cảm biến liên quan đến đối tượng được phát hiện và xác định phạm vi truyền thông cho thông báo V2X do thiết bị V2X truyền dựa trên một hoặc nhiều đặc tính được phát hiện của đối tượng được phát hiện. Bản thân thông báo V2X có thể chứa thông tin liên quan đến một hoặc nhiều đặc tính được phát hiện của đối tượng được phát hiện, cũng như thông tin chỉ báo về vị trí của thiết bị V2X và phạm vi truyền thông được xác định.

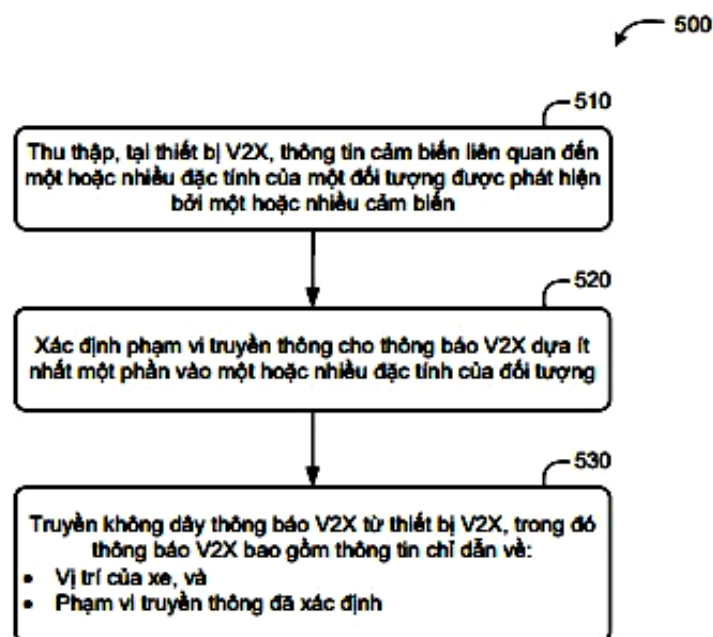


FIG. 5

- (11) 88168 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02920 (85) 09/05/2022
(22) 30/10/2020 (86) PCT/CN2020/125309 30/10/2020
(30) 201911061490.5 01/11/2019 CN (87) WO2021/083337 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) *H04W 76/18; H04W 76/36*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) BAO, Wei (CN); YANG, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ LỖI KẾT NỐI VÔ TUYẾN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và một thiết bị xử lý lỗi kết nối vô tuyến và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp xử lý lỗi kết nối vô tuyến được áp dụng cho thiết bị đầu cuối thứ nhất và bao gồm: phát hiện lỗi kết nối vô tuyến giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai; và báo cáo thông báo chỉ dẫn về lỗi kết nối vô tuyến tới trạm gốc phục vụ của thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó thông báo chỉ dẫn bao gồm ít nhất một trong các thông tin sau: mã nhận dạng của kết nối vô tuyến, chỉ dẫn về lỗi kết nối vô tuyến và nguyên nhân gây ra lỗi kết nối vô tuyến.

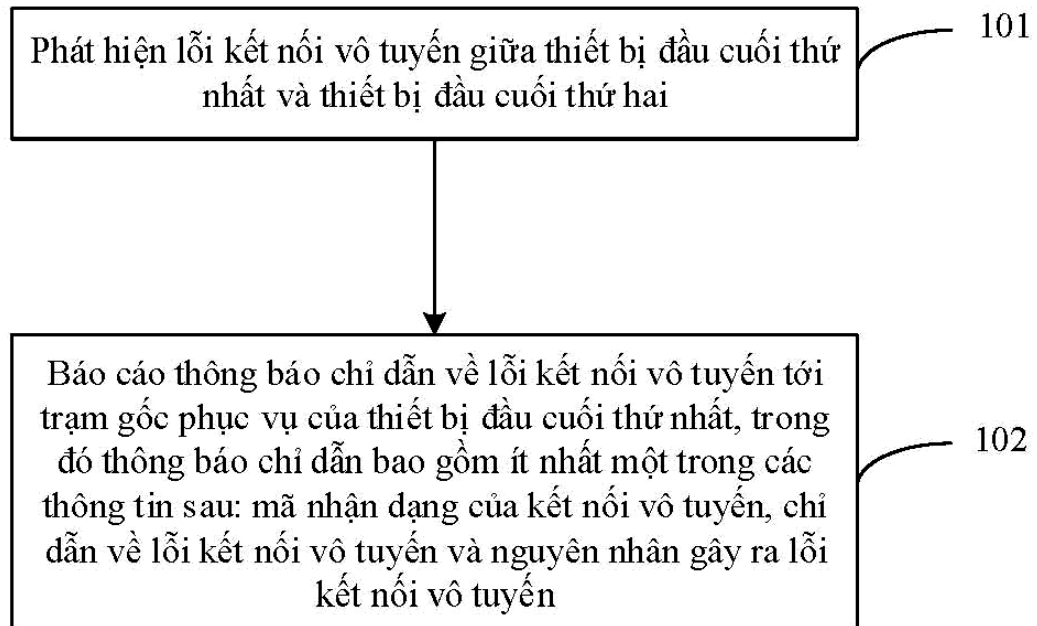


Fig.2

- (11) 88169 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02921 (85) 09/05/2022
(22) 05/11/2020 (86) PCT/CN2020/126665 05/11/2020
(30) 201911077174.7 06/11/2019 CN (87) WO2021/088908 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) *H04W 28/24*

(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) BAO, Wei (CN); YANG, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRUYỀN DẪN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý truyền dẫn và một thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: truyền dẫn một thông báo thứ nhất theo một mức độ ưu tiên của thông báo thứ nhất, trong đó, thông báo thứ nhất là CSI hoặc thông báo thứ nhất bao gồm CSI và một thông báo không phải là CSI, và CSI là CSI đường biên.

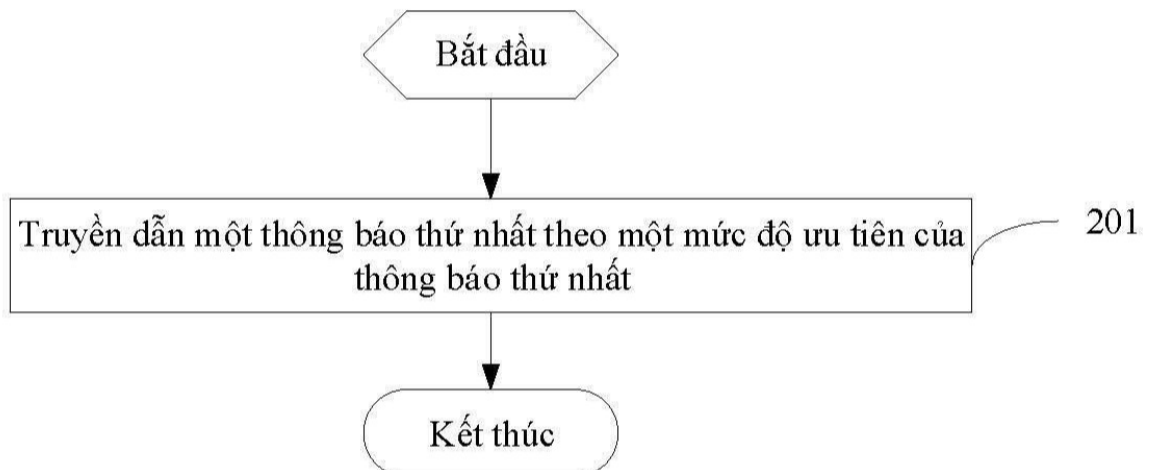


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88170 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02922 | (85) 09/05/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | (86) PCT/CN2020/127135 | 06/11/2020 |
| (30) 201911084294.X | 07/11/2019 CN | (87) WO2021/088988 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) **H04W 24/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WEN, Ming (CN); KIMBA DIT ADAMOU, Boubacar (NE); YANG, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỖI LIÊN KẾT VÔ TUYẾN VÀ NÚT THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý lỗi liên kết vô tuyến và nút thứ nhất. Phương pháp bao gồm: thu nhận báo cáo lỗi thứ nhất, trong đó báo cáo lỗi thứ nhất chỉ báo rằng nút thứ nhất đã nhận thông báo về lỗi khôi phục kết nối giữa mạng trung tâm với các mạng con từ nút cha của nút thứ nhất, hoặc báo cáo lỗi thứ nhất chỉ báo rằng xảy ra lỗi liên kết trong liên kết thứ nhất, trong đó nút cha của nút thứ nhất nằm trong liên kết thứ nhất; và truyền báo cáo lỗi thứ nhất đến nút cung cấp thông qua liên kết thứ hai. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, khi (Radio Link Failure, RLF) xảy ra trong liên kết vô tuyến, báo cáo lỗi có thể được báo cáo cho nút cung cấp thông qua nút được cấu hình với kết nối kép, để nút cung cấp có thể lập lịch và cấu hình tài nguyên mạng dựa trên báo cáo lỗi.

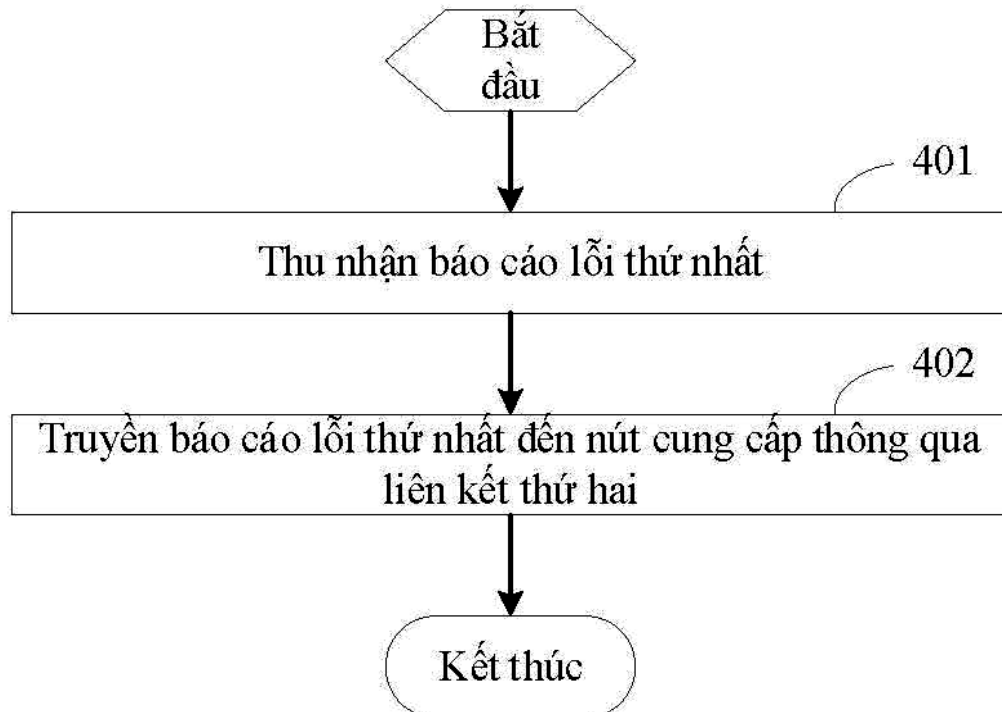


Fig.4

- (11) 88171 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02923 (85) 09/05/2022
(22) 23/10/2020 (86) PCT/US2020/057077 23/10/2020
(30) 62/925,986 25/10/2019 US (87) WO2021/081334 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

(51) *H01L 31/02; H01L 31/048*

(71) **FIRST SOLAR, INC.** (US)

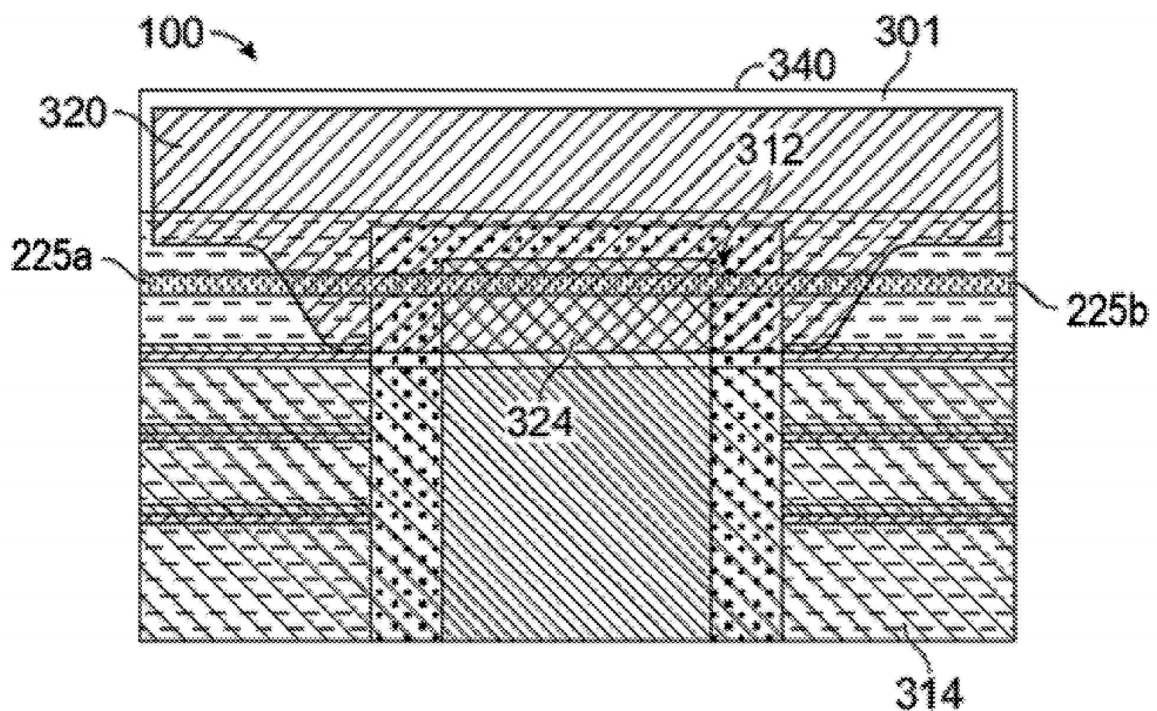
350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) DIRUBIO, Christopher (US); GLOECKLER, Markus (DE); LI, Weixin (CN); MALIK, Richard, Jr. (US); MAXWELL, Riley (US); SHARRER, Jason (US); TRIVEDI, Jigish (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị quang điện, và phương pháp tạo thành chúng. Thiết bị quang điện bao gồm nhiều tế bào quang điện được kết nối về mặt điện, trong đó các tế bào quang điện bao gồm lớp dẫn điện đang có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, bề mặt thứ nhất đang quay mặt lớp chất hấp thụ; vật liệu cách ly được bố trí trên bề mặt thứ hai qua ít nhất một tế bào trong số các tế bào quang điện; thành phần dẫn điện trên vật liệu cách ly, trong đó vật liệu cách ly được đặt cấu hình để cách ly về mặt điện thành phần dẫn điện từ bề mặt thứ hai; thành phần bus được ghép nối về mặt điện tới một tế bào trong số nhiều tế bào quang điện và tới thành phần dẫn điện; và phần bít kín gờ bao gồm vật liệu bít kín đang mở rộng qua ít nhất một phần của một tế bào trong số nhiều tế bào quang điện; trong đó thành phần bus được bố trí giữa phần bít kín gờ và nhiều tế bào quang điện.



(11) **88172 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-02925**

(22) 10/05/2022

(30) 1-2022-02748 29/04/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/05/2022

(51) **A61L 101/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN IP GROUP (VN)**

207/3 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

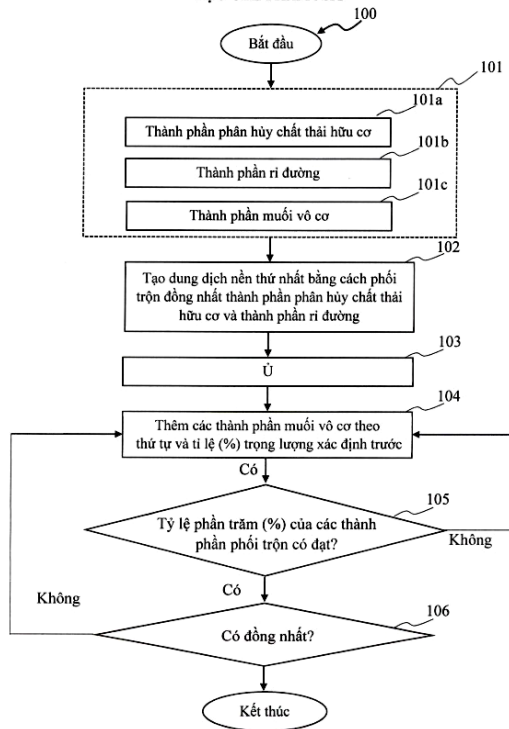
(72) Bùi Văn Cứ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KHỬ MÙI CHẤT THẢI HỮU CƠ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khử mùi chất thải hữu cơ chứa các thành phần có tỷ lệ phần trăm (%) tính theo trọng lượng bao gồm thành phần chế phẩm phân hủy chất thải hữu cơ, bùn thải có 70% - 80% trọng lượng; thành phần ri đường có 15% - 20% trọng lượng; thành phần kẽm clorua ($ZnCl_2$) có 0,03% - 0,05% trọng lượng; thành phần sắt clorua ($FeCl_2$) có 0,03% - 0,05% trọng lượng; và thành phần đồng clorua ($CuCl_2$) có 0,1% - 0,2% trọng lượng. Chế phẩm khử mùi chất thải hữu cơ có chứa hệ enzym và hệ vi sinh vật bản địa không độc hại, thích hợp với điều kiện môi trường của Việt Nam có tác dụng phân hủy nhanh chất thải hữu cơ, kiềm hãm sự phát triển của vi sinh vật gây hại, khử mùi hôi thối phát sinh trong quá trình xử lý, và hạn chế sản sinh khí độc gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

HÌNH VẼ CHẾ PHẨM KHỬ MÙI CHẤT THẢI HỮU CƠ VÀ QUY TRÌNH TẠO CHẾ PHẨM NÀY



HÌNH 1

(11) 88173 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-02930

(22) 10/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/05/2022

(51) **B01D 53/34; F25B 27/02**

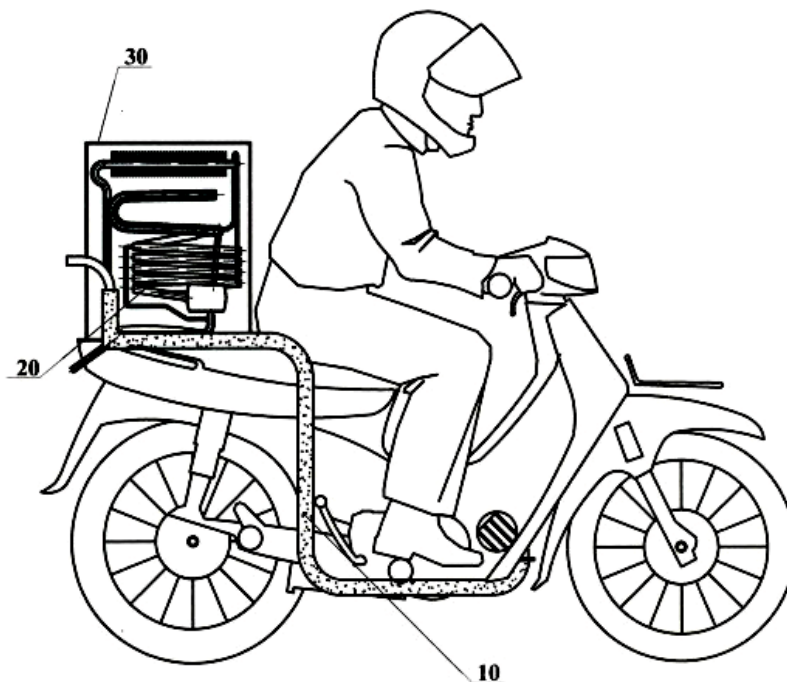
(71) **TRƯỜNG CƠ KHÍ, ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

305-C10 Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thế Lương (VN); Phạm Hữu Tuyền (VN); Nguyễn Thế Trục (VN); Nguyễn Duy Tiến (VN); Nguyễn Đức Khánh (VN); Trần Đăng Quốc (VN); Khổng Vũ Quảng (VN)

(54) **HỆ THỐNG THÙNG BẢO QUẢN LẠNH TRÊN XE MÁY SỬ DỤNG MÁY LẠNH HẤP THỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thùng bảo quản lạnh trên xe máy sử dụng máy lạnh hấp thụ, bao gồm: đường thải (10) được lắp trực tiếp vào ống thải của động cơ xe máy; máy lạnh hấp thụ (20), là loại máy lạnh hấp thụ $\text{NH}_3/\text{H}_2\text{O}$, sử dụng nguồn năng lượng nhiệt của khí thải được dẫn từ động cơ xe máy thông qua đường thải (10), để tạo ra nhiệt lạnh; thùng chứa (30) để chứa hàng hóa cần bảo quản lạnh, trong đó máy lạnh hấp thụ (20) được bố trí bên cạnh thùng chứa (30), tốt hơn là phía sau thùng chứa, để cung cấp nhiệt lạnh cho không gian bên trong thùng chứa này; trong đó: đường thải (10) được bố trí dọc theo chiều dài xe và tại đoạn gần cuối của đường thải nơi máy lạnh hấp thụ (20) sẽ được bố trí, đường thải được chia thành hai đường, đường ống chính (14) là phân ống truyền nhiệt của khí thải cho máy lạnh hấp thụ (20), đường ống phụ (15) có tiết diện nhỏ hơn đường ống chính (14), trên đường ống này có cụm van điều khiển việc thải một phần khí thải của động cơ xe máy ra ngoài môi trường, tùy theo chế độ tải và tốc độ của xe máy.



Hình 4

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88174 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02938 | (85) 10/05/2022 | |
| (22) 11/10/2019 | (86) PCT/JP2019/040281 | 11/10/2019 |
| | (87) WO2021/070374 | 15/04/2021 |
- (51) **H04W 16/28; H04W 72/04**
- (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
- (72) MATSUMURA, Yuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu thông tin mà liên quan đến ít nhất một trong số lượng và các chỉ số của các nhóm tài nguyên kênh điều khiển đường lên; và bộ điều khiển mà xác định quan hệ tương quan giữa các chỉ số của các nhóm tài nguyên kênh điều khiển đường lên và các tài nguyên kênh điều khiển đường lên nằm trong tập tài nguyên kênh điều khiển đường lên, dựa trên thông tin.

FIG. 3A

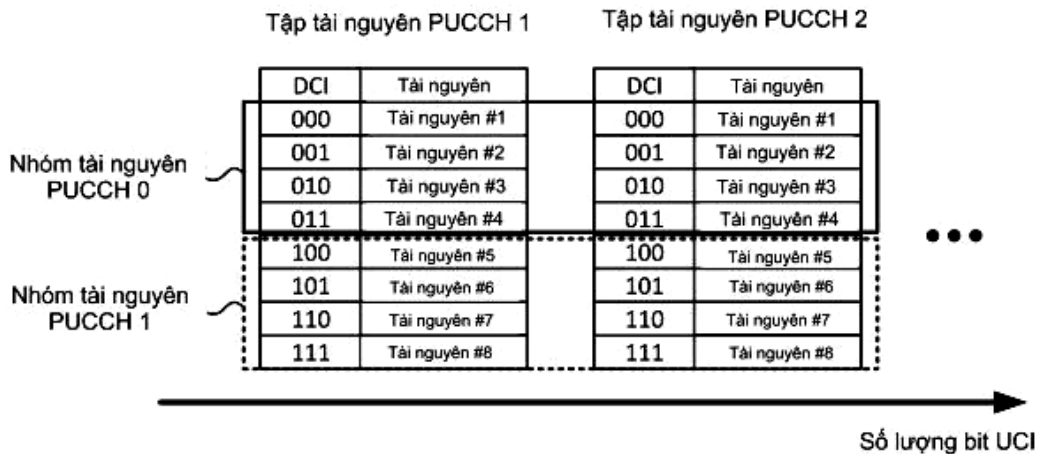
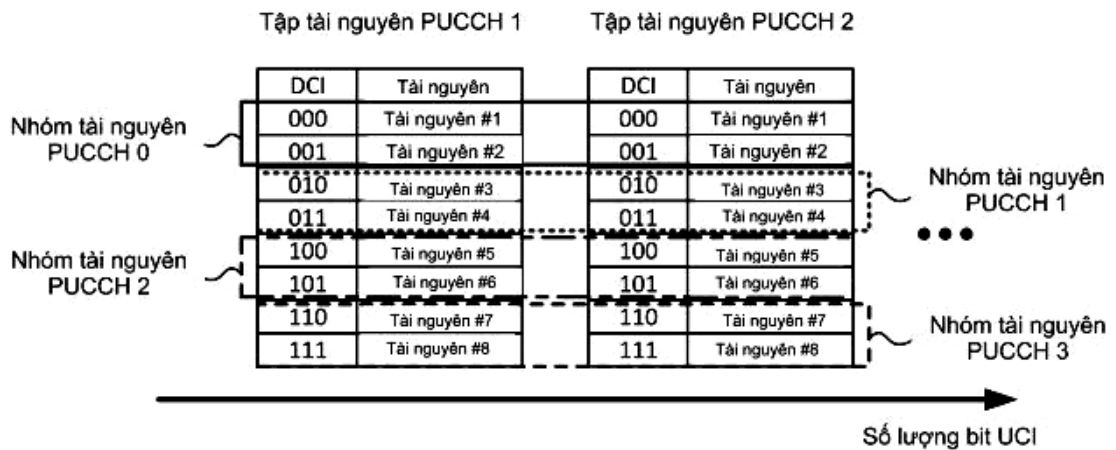


FIG. 3B



- | | | |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 88175 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02940 | (85) 19/07/2019 | |
| (22) 15/12/2017 | (86) PCT/KR2017/014869 | 15/12/2017 |
| (30) 10-2016-0176441 | 22/12/2016 KR (87) WO2018/117546 A1 | 28/06/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) **H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/182**

(62) 1-2019-03922

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

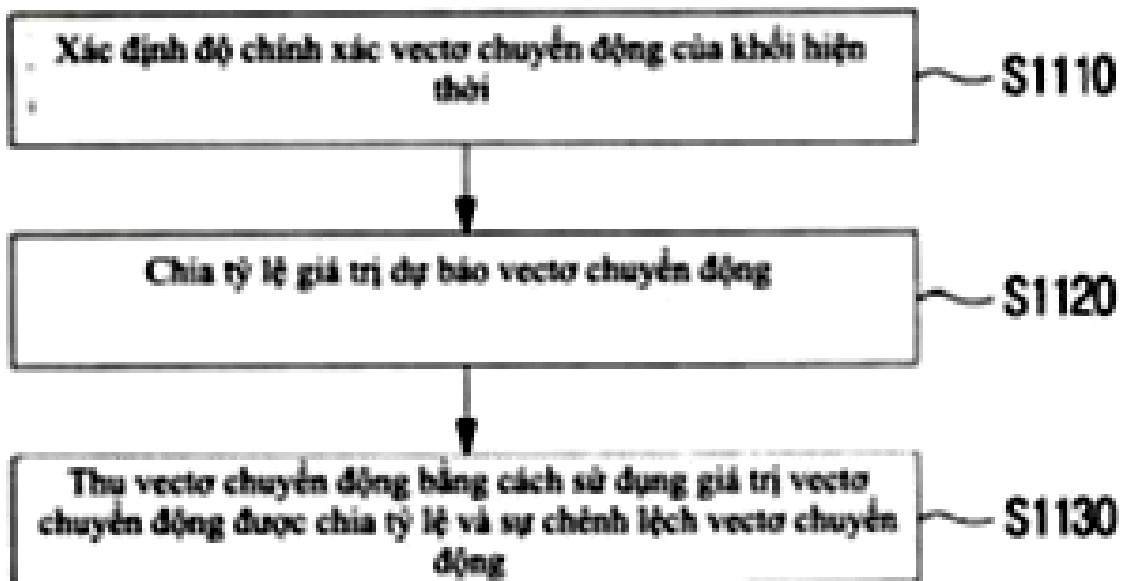
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: xác định độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời, khởi tạo danh sách ứng viên vectơ chuyển động của khối hiện thời, thu giá trị dự báo vectơ chuyển động của khối hiện thời từ danh sách ứng viên vectơ chuyển động, xác định độ chính xác của giá trị dự báo vectơ chuyển động có giống với độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời hay không, chia tỷ lệ giá trị dự báo vectơ chuyển động theo độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời, khi độ chính xác của giá trị dự báo vectơ chuyển động khác so với độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời, và thu vectơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng giá trị dự báo vectơ chuyển động được chia tỷ lệ.

[FIG 11]



- (11) 88176 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-02941 (85) 19/07/2019
(22) 15/12/2017 (86) PCT/KR2017/014869 15/12/2017
(30) 10-2016-0176441 22/12/2016 KR (87) WO2018/117546 A1 28/06/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/182

(62) 1-2019-03922

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

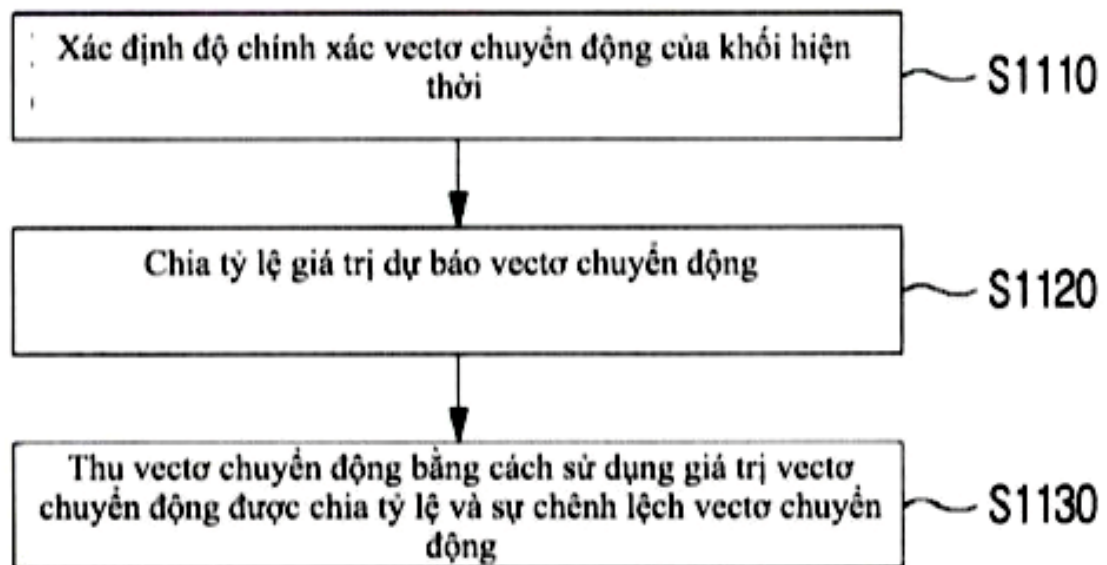
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: xác định độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời, khởi tạo danh sách ứng viên vectơ chuyển động của khối hiện thời, thu giá trị dự báo vectơ chuyển động của khối hiện thời từ danh sách ứng viên vectơ chuyển động, xác định độ chính xác của giá trị dự báo vectơ chuyển động có giống với độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời hay không, chia tỷ lệ giá trị dự báo vectơ chuyển động theo độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời, khi độ chính xác của giá trị dự báo vectơ chuyển động khác so với độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời, và thu vectơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng giá trị dự báo vectơ chuyển động được chia tỷ lệ.

[FIG 11]



- | | | |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 88177 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02942 | (85) 19/07/2019 | |
| (22) 15/12/2017 | (86) PCT/KR2017/014869 | 15/12/2017 |
| (30) 10-2016-0176441 | 22/12/2016 KR (87) WO2018/117546 A1 | 28/06/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) **H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/182**

(62) 1-2019-03922

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

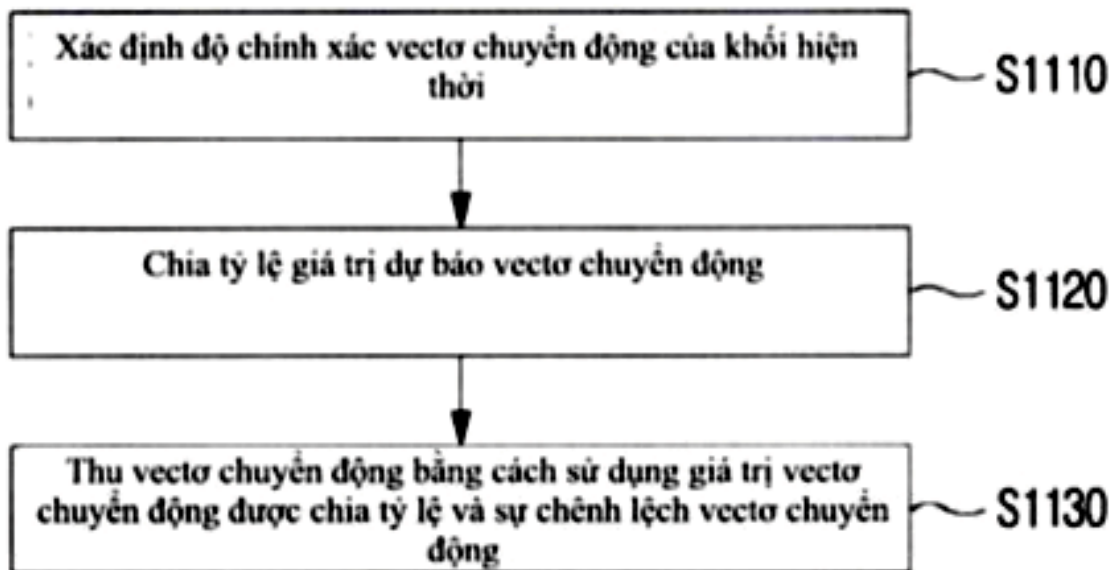
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: xác định độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời, khởi tạo danh sách ứng viên vectơ chuyển động của khối hiện thời, thu giá trị dự báo vectơ chuyển động của khối hiện thời từ danh sách ứng viên vectơ chuyển động, xác định độ chính xác của giá trị dự báo vectơ chuyển động có giống với độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời hay không, chia tỷ lệ giá trị dự báo vectơ chuyển động theo độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời, khi độ chính xác của giá trị dự báo vectơ chuyển động khác so với độ chính xác vectơ chuyển động của khối hiện thời, và thu vectơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng giá trị dự báo vectơ chuyển động được chia tỷ lệ.

[FIG 11]



- (11) **88178 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-02944** (85) 10/05/2022
- (22) 10/08/2020 (86) PCT/KR2020/010543 10/08/2020
- (30) 10-2019-0129955 18/10/2019 KR (87) WO2021/075685 22/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) **F41J 3/02; F41J 3/00**

(71) **PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)**

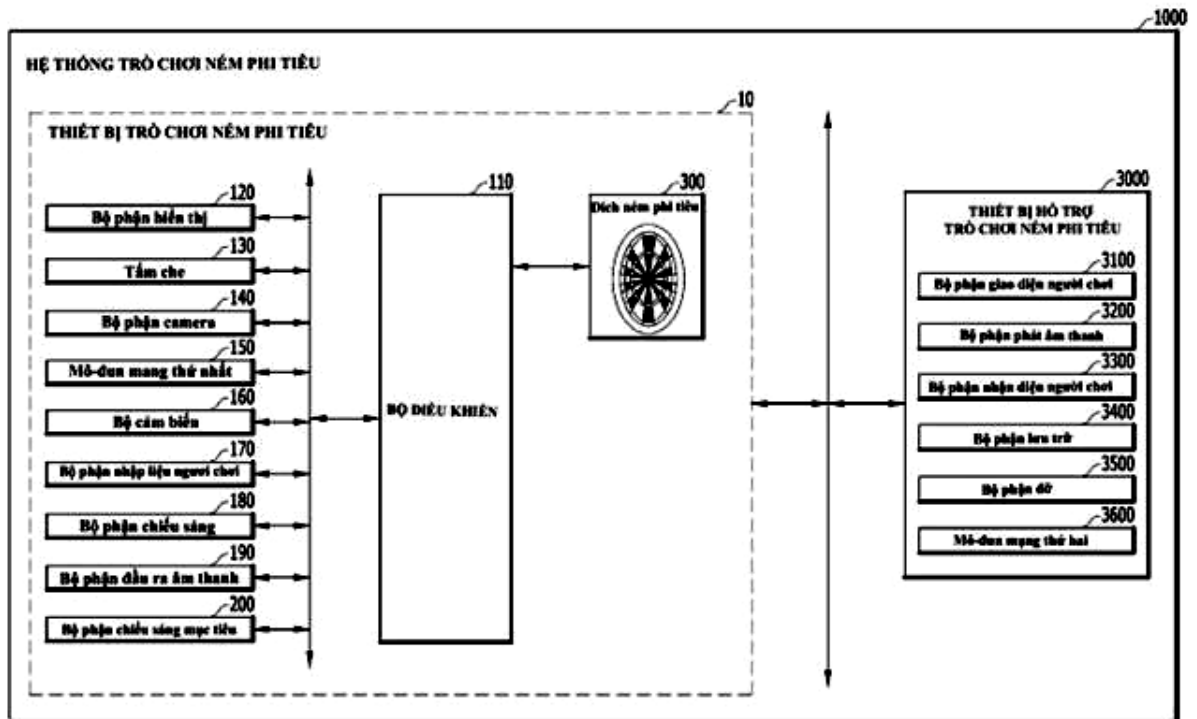
306, 111 Digital-ro 26-gil (Guro-dong, JNK Digital Tower) Guro-Gu Seoul, 08390, Republic of Korea

(72) Seung Yoon LEE (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

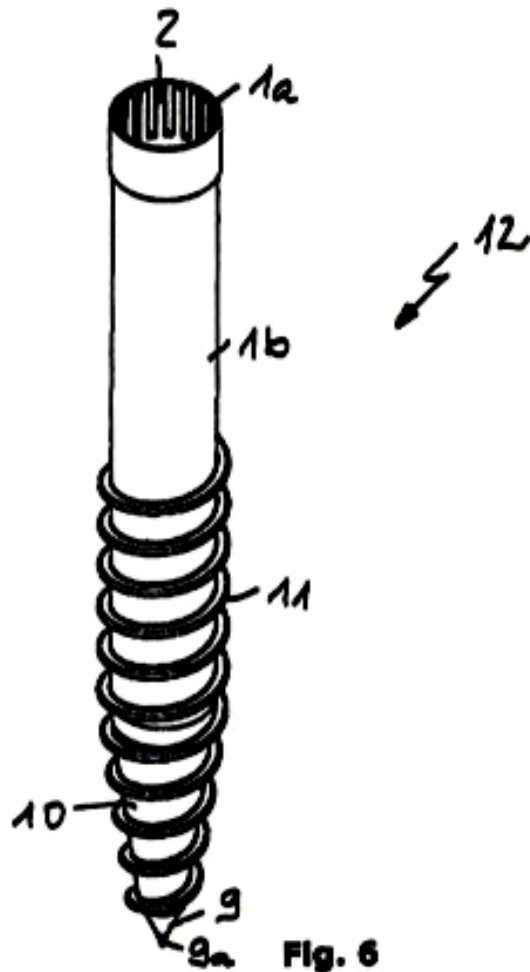
(54) **THIẾT BỊ TRÒ CHƠI NÉM PHI TIÊU**

(57) Thiết bị trò chơi ném phi tiêu có thể bao gồm: phần thân tạo thành hình dáng bên ngoài của thiết bị trò chơi ném phi tiêu; một tấm cố định đích được cung cấp ở khu vực bề mặt phía trước của phần thân; phần đích ném phi tiêu được đặt trên bề mặt phía trước của tấm cố định đích và bộ phận che đích được tạo thành để che ít nhất một phần của bộ phận đích ném phi tiêu, và được cố định và ghép với tấm cố định đích.



- | | | |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) 88179 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02947 | (85) 10/05/2022 | |
| (22) 06/10/2020 | (86) PCT/EP2020/077904 | 06/10/2020 |
| (30) 10 2019 128 030.3 | 17/10/2019 DE (87) WO2021/073927 | 22/04/2021 |
| (51) E04H 12/22; B21H 3/02; B21D 22/16; B21D 53/24 | | |
| (71) WINKELMANN POWERTRAIN COMPONENTS GMBH & CO. KG (DE)
Schmalbachstrasse 2, 59227 Ahlen, Germany | | |
| (72) RUDERT, Bernd (DE); HECKER, Karl-Heinz (DE); POTTGÜTER, Ralf (DE) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÓNG VÍT ĐỂ SIẾT CHẶT CÁC CHI TIẾT TRÊN MẶT ĐẤT | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất móng vít tiếp đất (12) để siết chặt các chi tiết trên mặt đất, trong phương pháp này, ống hình trụ (1) được bố trí ở dạng ban đầu, và sau đó phần trước hình nón (10) vuốt nhọn về phía đầu lòng (9) được gắn trên ống hình trụ (1) nhờ quy trình không cắt, phần trước (10) được bố trí ít nhất ở một số phần nhất định với biên dạng dạng ren (11) để bắt chặt vào đất. Theo sáng chế, biên dạng trong (2) đối với dụng cụ vặn vít được tạo ra liền khối trên đầu sau (1a) của ống (1) bằng công nghệ tạo hình dòng chảy, và phần trước (10) và biên dạng dạng ren (11) được tạo ra chỉ bằng công nghệ tạo hình dòng chảy.



- (11) **88180 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02948** (85) 10/05/2022
 (22) 12/10/2020 (86) PCT/KR2020/013873 12/10/2020
 (30) 10-2019-0125140 10/10/2019 KR (87) WO2021/071339 15/04/2021
 (51) **H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/12; H04N 19/176**
 (71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu Daejeon 34129, Republic of Korea
2. RESEARCH & BUSINESS FOUNDATION SUNGKYUNKWAN UNIVERSITY (KR)
 2066, Seobu-ro, Jangan-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 16419, Republic of Korea
 (72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); JEON, Byeung Woo (KR); PARK, Jee Yoon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video. Phương pháp giải mã video này bao gồm các bước: thu được cờ điểm nổi dư sắc độ của khối hiện thời chỉ báo xem liệu chế độ điểm nổi dư sắc độ có được áp dụng vào khối hiện thời hay không; thu được, từ dòng bit, cờ chế độ bỏ qua biến đổi đối với thành phần độ chói của khối hiện thời và cờ chế độ bỏ qua biến đổi đối với thành phần sắc độ thứ nhất; khi cờ điểm nổi dư sắc độ chỉ báo rằng chế độ điểm nổi dư sắc độ được áp dụng vào khối hiện thời, thì xác định xem liệu chế độ bỏ qua biến đổi có được áp dụng vào thành phần sắc độ thứ hai của khối hiện thời hay không, theo cờ chế độ bỏ qua biến đổi đối với thành phần sắc độ thứ nhất; và, khi cờ điểm nổi dư sắc độ chỉ báo rằng chế độ điểm nổi dư sắc độ không được áp dụng vào khối hiện thời, thì thu được, từ dòng bit, cờ chế độ bỏ qua biến đổi đối với thành phần sắc độ thứ hai của khối hiện thời.

FIG. 8

```

if sps_joint_cber_enabled_flag && (( CuPredMode[ chType ][ x0 ][ y0 ] == MODE_INTRA
&& ( tu_cbf_cb[ x0 ][ y0 ] || tu_cbf_cr[ x0 ][ y0 ] ) ) ||
( tu_cbf_cb[ x0 ][ y0 ] && tu_cbf_cr[ x0 ][ y0 ] ) )
tu_joint_cber_residual_flag[ x0 ][ y0 ]
if tu_cbf_luma[ x0 ][ y0 ] && treeType != DUAL_TREE_CHROMA
&& ( tbWidth <= 32 ) && ( tbHeight <= 32 )
&& ( IntraSubPartitionsSplit[ x0 ][ y0 ] == ISP_NO_SPLIT ) && ( !cu_sbt_flag ) {
if sps_transform_skip_enabled_flag && !BdpcmFlag[ x0 ][ y0 ] &&
tbWidth <= MaxTsSize && tbHeight <= MaxTsSize
transform_skip_flag[ x0 ][ y0 ]
if ( ( CuPredMode[ chType ][ x0 ][ y0 ] == MODE_INTER &&
sps_explicit_mts_inter_enabled_flag )
|| ( CuPredMode[ chType ][ x0 ][ y0 ] == MODE_INTRA &&
sps_explicit_mts_intra_enabled_flag ) ) && ( !transform_skip_flag[ x0 ][ y0 ] )
tu_mts_ids[ x0 ][ y0 ]
}
if tu_cbf_luma[ x0 ][ y0 ] {
if !transform_skip_flag[ x0 ][ y0 ]
residual_coding( x0, y0, Log2( tbWidth ), Log2( tbHeight ), 0 )
else
residual_ts_coding( x0, y0, Log2( tbWidth ), Log2( tbHeight ), 0 )
}
if tu_cbf_cb[ x0 ][ y0 ]
residual_coding( xC, yC, Log2( wC ), Log2( hC ), 1 )
if tu_cbf_cr[ x0 ][ y0 ] &&
! ( tu_cbf_cb[ x0 ][ y0 ] && tu_joint_cber_residual_flag[ x0 ][ y0 ] ) {
residual_coding( xC, yC, Log2( wC ), Log2( hC ), 2 )
}
}
    
```


- (11) **88181 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02956** (85) 10/05/2022
(22) 05/11/2020 (86) PCT/CN2020/126765 05/11/2020
(30) 201911078540.0 06/11/2019 CN (87) WO2021/088926 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) **H04L 1/18**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) BAO, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm: xác định thông tin cấu hình loại phản hồi yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) của thiết bị đầu cuối gửi, trong đó thông tin cấu hình loại phản hồi HARQ được cấu hình dựa trên thông tin dịch vụ của một dịch vụ, và thông tin dịch vụ bao gồm tham số chất lượng dịch vụ (Quality Of Service, QoS) của dịch vụ và/hoặc thông tin nhóm của dịch vụ; và gửi một gói dữ liệu đến thiết bị đầu cuối nhận dựa trên thông tin cấu hình loại phản hồi HARQ.

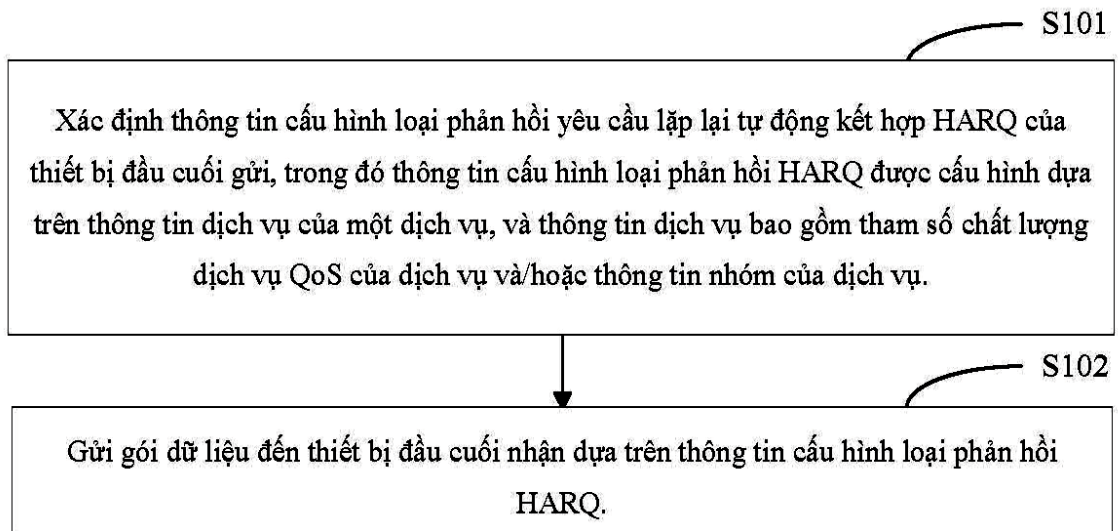


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88182 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02957 | (85) 10/05/2022 | |
| (22) 04/11/2020 | (86) PCT/CN2020/126508 | 04/11/2020 |
| (30) 201911083647.4 | 07/11/2019 CN | (87) WO2021/088874 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) *H04W 72/04; H04W 74/08*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin, thiết bị người dùng và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: nhận một tin nhắn phản hồi cho một yêu cầu khôi phục lỗi chùm từ một thiết bị mạng; xác định, dựa trên chùm thứ nhất được chỉ báo trong yêu cầu khôi phục lỗi chùm, thông tin chùm mục tiêu; và truyền, trong chu kỳ xác định trước thứ nhất, thông tin thứ nhất bằng cách sử dụng thông tin chùm mục tiêu; trong đó điểm bắt đầu của chu kỳ xác định trước là: thời điểm mà tại đó (User Equipment, UE) nhận tin nhắn phản hồi, hoặc thời điểm sau khoảng thời gian thứ nhất ngay sau khi UE nhận tin nhắn phản hồi, và khoảng thời gian thứ nhất được liên kết với khoảng cách sóng mang con mục tiêu.

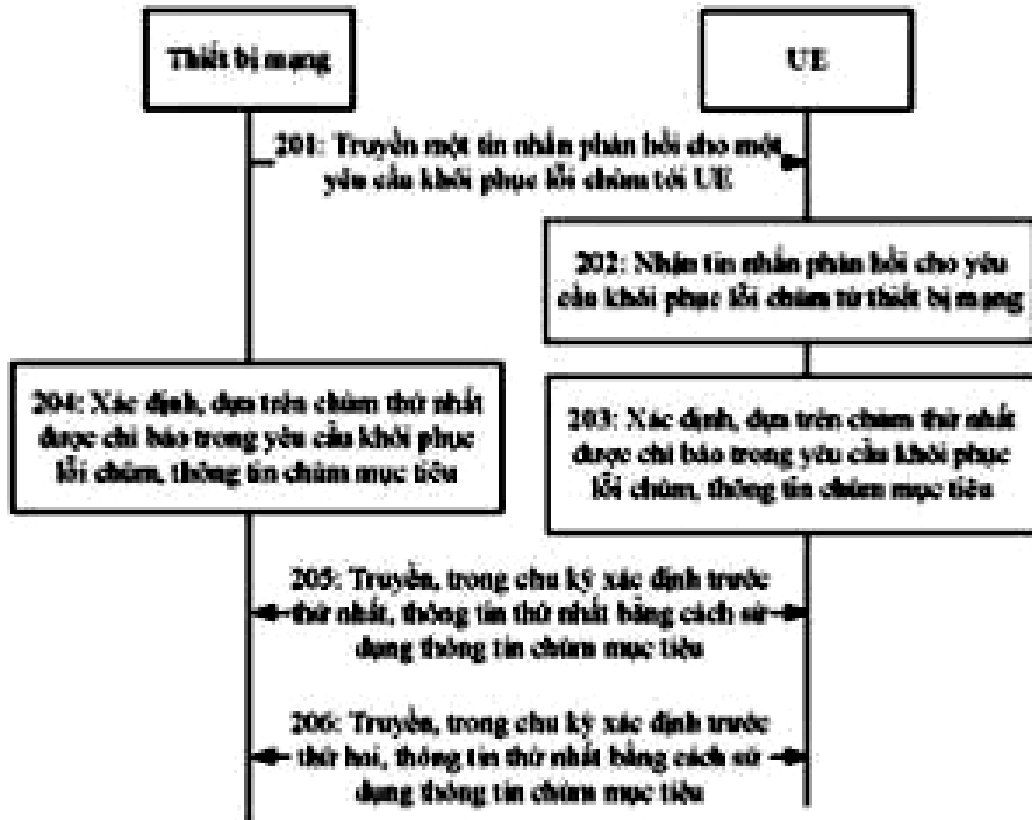


Fig.1

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 88183 A | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02959 | | (85) 10/05/2022 | |
| (22) 12/10/2020 | | (86) PCT/KR2020/013879 | 12/10/2020 |
| (30) 10-2019-0126242 | 11/10/2019 | KR (87) WO2021/071342 | 15/04/2021 |
| 10-2019-0173708 | 24/12/2019 | KR | |
| 10-2020-0004424 | 13/01/2020 | KR | |
| 10-2020-0131168 | 12/10/2020 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/184**

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu Daejeon 34129, Republic of Korea

(72) KANG, Jung-Won (KR); LIM, Sung-Chang (KR); LEE, Jin-Ho (KR); LEE, Ha-Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ THÔNG TIN BIẾN ĐỔI, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi để mã hóa/giải mã thông tin biến đổi. Biến đổi bao gồm biến đổi sơ cấp và biến đổi thứ cấp. Phương pháp biến đổi sơ cấp và phương pháp biến đổi thứ cấp được lựa chọn từ nhiều phương pháp khác nhau. Biến đổi được thực hiện trên khối đích dựa trên phương pháp biến đổi sơ cấp được lựa chọn và phương pháp biến đổi thứ cấp được lựa chọn. Phương pháp biến đổi sơ cấp và phương pháp biến đổi thứ cấp được áp dụng cho khối đích có thể được bảo hiệu bằng cách sử dụng biến đổi thông tin chẳng hạn như chỉ số phương pháp biến đổi sơ cấp và chỉ số phương pháp biến đổi thứ cấp.

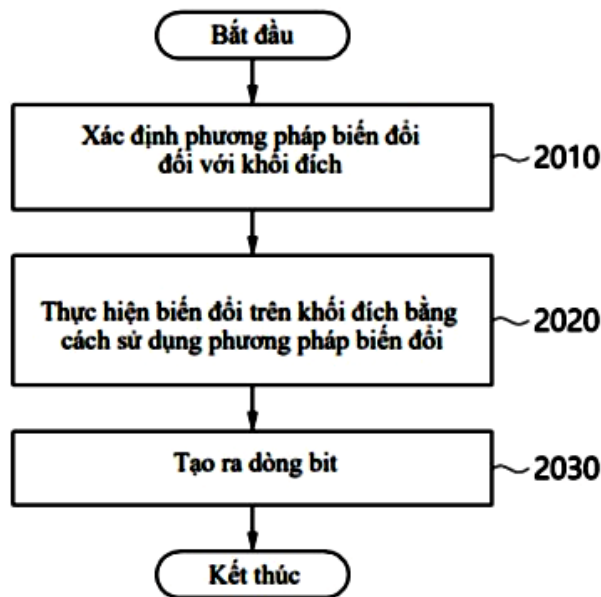
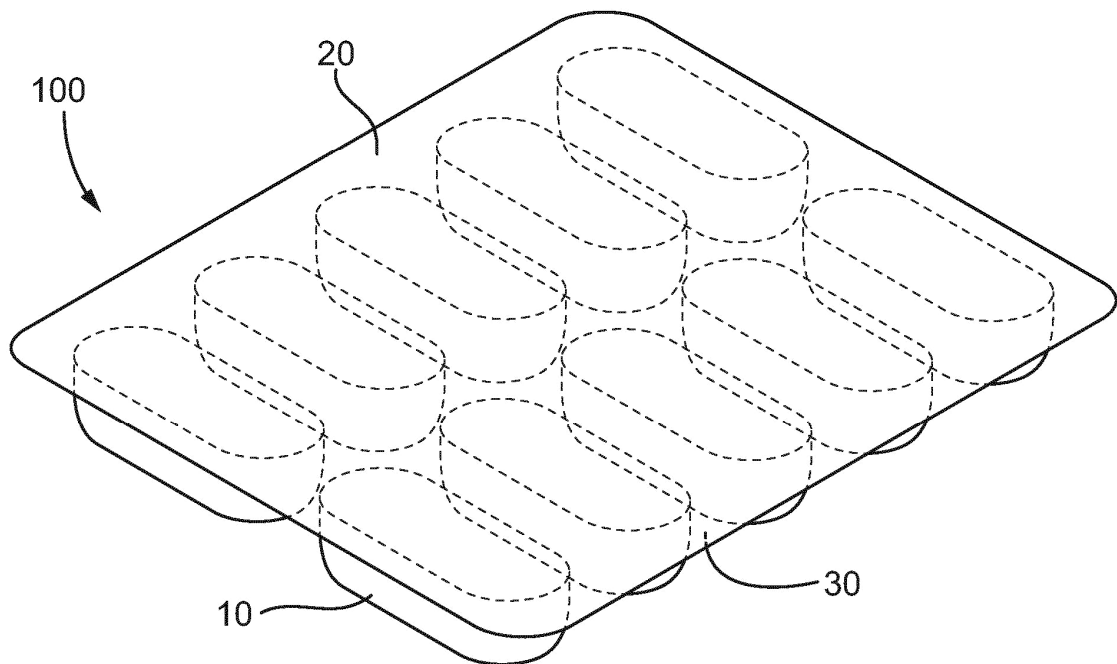


FIG. 20

- (11) **88184 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02961** (85) 10/05/2022
(22) 12/10/2020 (86) PCT/EP2020/078629 12/10/2020
(30) 19203030.2 14/10/2019 EP (87) WO2021/074082 22/04/2021
(51) **B65D 75/34; B32B 27/18; B32B 27/32**
(71) **GSK CONSUMER HEALTHCARE SARL (CH)**
Route de l'Etraz, 1197 Prangins, Switzerland
(72) RASPAIL, Vincent Jean-Pierre (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BAO GÓI DẠNG VỈ BỀN VỮNG, DƯỢC PHẨM HOẶC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÓNG GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bao gói dạng vỉ bao gồm tấm vỉ tạo hình nhiệt (30) với các hốc (10) chứa sản phẩm được tạo ra trong đó, bao gồm ít nhất hai lớp được đồng ép đùn: lớp chính (34) bao gồm HDPE và tới 2% chất phụ gia thứ nhất, và lớp hàn kín (36) bao gồm HDPE và nhiều nhất 50% LLDPE, và nắp phẳng (20), bao gồm ít nhất ba lớp được đồng ép đùn: lớp HDPE bên ngoài (22) chứa tới 5% chất phụ gia thứ hai, lớp HDPE trung gian (24) bao gồm chất phụ gia thứ ba thích hợp để làm giảm độ giãn dài giới hạn, và lớp hàn kín bên trong (26), trong đó, tấm vỉ tạo hình nhiệt (30) và nắp phẳng (20) được hàn kín nhiệt với nhau. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm hoặc sản phẩm dinh dưỡng đóng gói bao gồm bao gói dạng vỉ như vậy, và dược phẩm hoặc sản phẩm dinh dưỡng (40) ở dạng rắn chứa trong các hốc. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm này.

Fig. 1



- (11) **88185 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-02968** (85) 11/05/2022
 (22) 13/10/2020 (86) PCT/JP2020/038643 13/10/2020
 (30) 2019-204942 12/11/2019 JP (87) WO2021/095421 20/05/2021
 (51) **G11B 5/60; H05K 1/11; H05K 3/46; H05K 1/02**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) FUKUSHIMA, Rihito (JP); TAKAKURA, Hayato (JP); SHIBATA, Naoki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BẢNG MẠCH DÂY DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch dây dẫn (1) gồm có lớp nền cách điện (2); dây dẫn thứ nhất (7) nằm trên một bề mặt theo hướng chiều dày của lớp nền cách điện (2); lớp cách điện trung gian (3) nằm trên một bề mặt theo hướng chiều dày của lớp nền cách điện (2) để che phủ dây dẫn thứ nhất (7); dây dẫn thứ hai (12) nằm trên một bề mặt theo hướng chiều dày của lớp cách điện trung gian (3); đầu cực thứ nhất (8), mà là lớp đơn, nằm trên một bề mặt theo hướng chiều dày của lớp nền cách điện (2), và được nối điện với dây dẫn thứ nhất (7); và đầu cực thứ hai (10), mà là lớp đơn, nằm trên một bề mặt theo hướng chiều dày của lớp nền cách điện (2), và được nối điện với dây dẫn thứ hai (12). Đầu cực thứ nhất (8) là liên tục với dây dẫn thứ nhất (7). Đầu cực thứ hai (10) gián đoạn từ dây dẫn thứ hai (12). Bảng mạch dây dẫn (1) còn bao gồm phần nối (11) nằm trên một bề mặt theo hướng chiều dày của lớp nền cách điện (2) và liên tục với đầu cực thứ hai (10). Phần nối (11) được nối điện với dây dẫn thứ hai (12) theo hướng chiều dày.

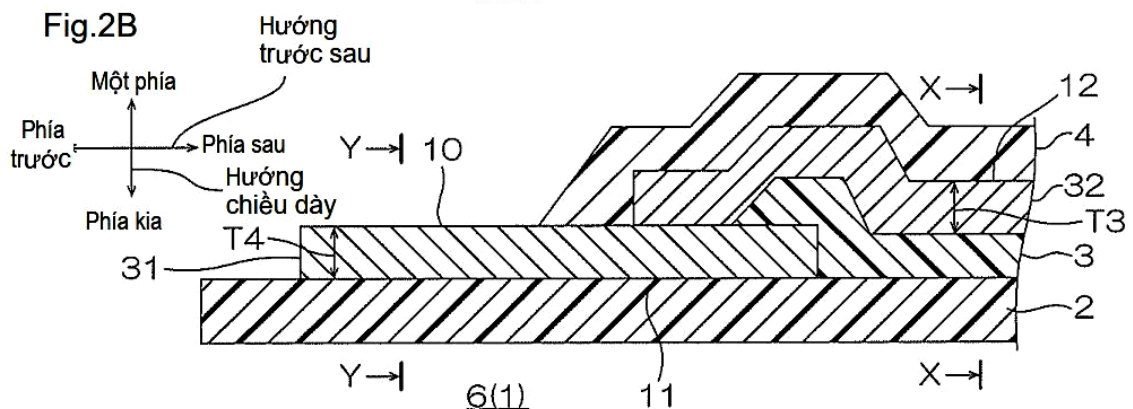
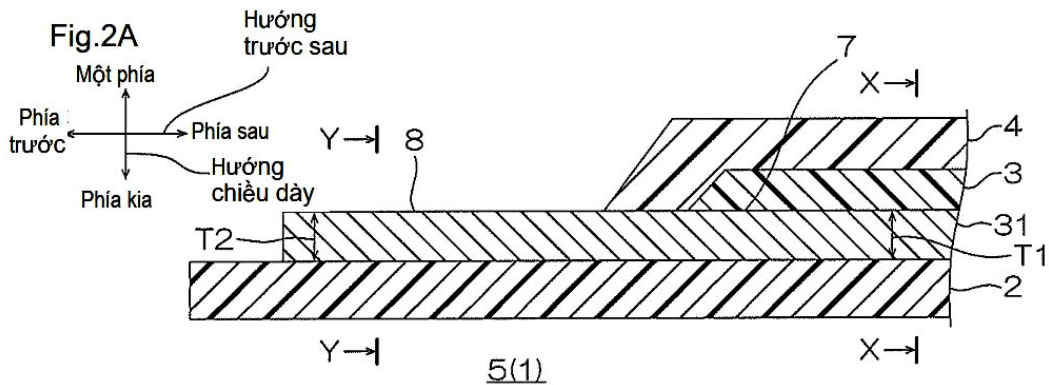


Fig.2C

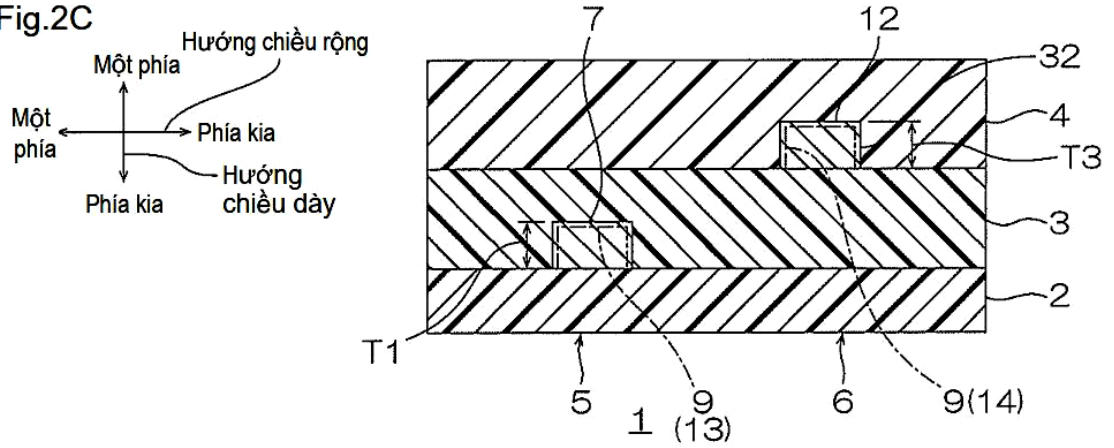
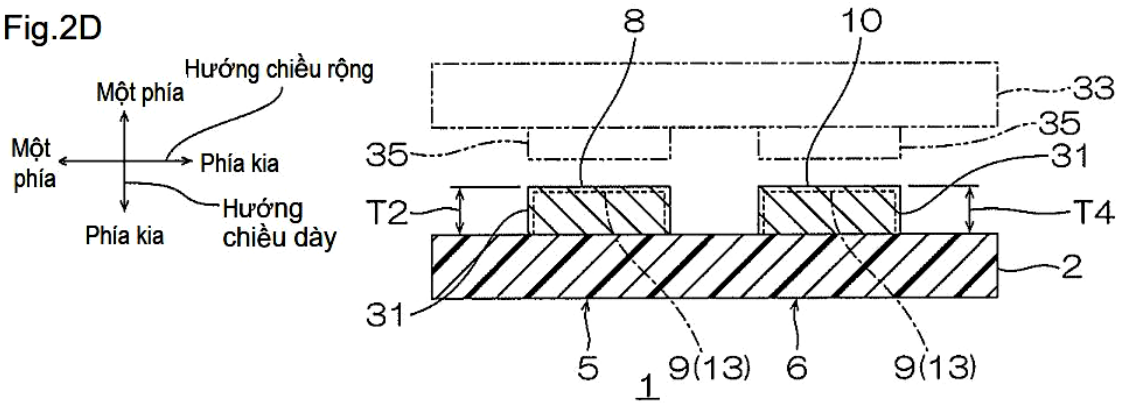


Fig.2D



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88186 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02969 | (85) 11/05/2022 | |
| (22) 12/10/2020 | (86) PCT/JP2020/038485 | 12/10/2020 |
| (30) 2019-204943 | 12/11/2019 JP | (87) WO2021/095416 |
| | | 20/05/2021 |

(51) **H05K 1/02; H05K 1/11**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

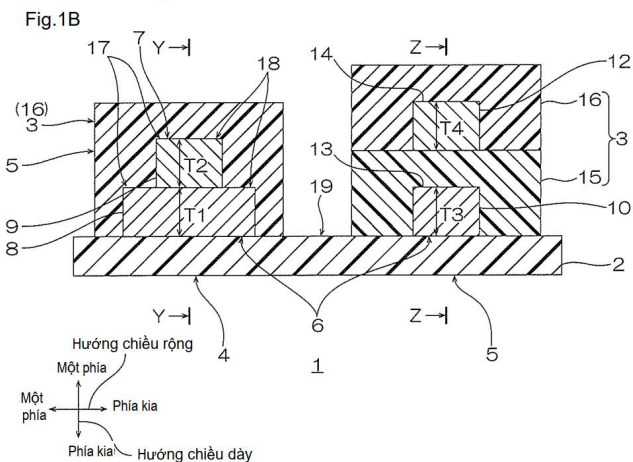
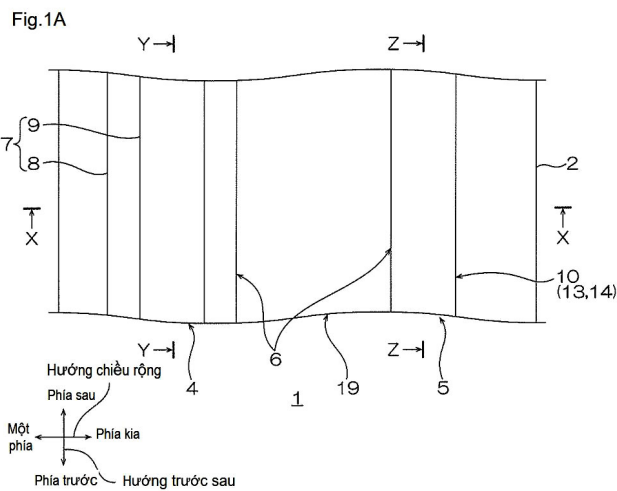
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) FUKUSHIMA, Rihito (JP); SHIBATA, Shusaku (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH DÂY DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch dây dẫn (1) gồm có lớp nền cách điện (2), lớp dây dẫn thứ nhất (7) nằm ở một phía theo hướng chiều dày của lớp nền cách điện (2), và lớp phủ cách điện (3) nằm trên một bề mặt theo hướng chiều dày của lớp nền cách điện (2) để che phủ lớp dây dẫn thứ nhất (7). Lớp dây dẫn thứ nhất (7) gồm có phần dây dẫn thứ nhất (8) tiếp xúc với một bề mặt của lớp nền cách điện (2), và phần dây dẫn thứ hai (9) tiếp xúc với một bề mặt theo hướng chiều dày của phần dây dẫn thứ nhất (8). Cả hai bề mặt đầu theo hướng chiều rộng vuông góc với hướng chiều dày và hướng truyền của phần dây dẫn thứ hai (9) được bố trí bên trong theo hướng chiều rộng so với cả hai bề mặt đầu của phần dây dẫn thứ nhất (8).



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88187 A | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02982 | | (85) 11/05/2022 | |
| (22) 12/10/2020 | | (86) PCT/US2020/055264 | 12/10/2020 |
| (30) 62/914,282 | 11/10/2019 | US | (87) WO2021/072379 |
| 62/923,390 | 18/10/2019 | US | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/122; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/174**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

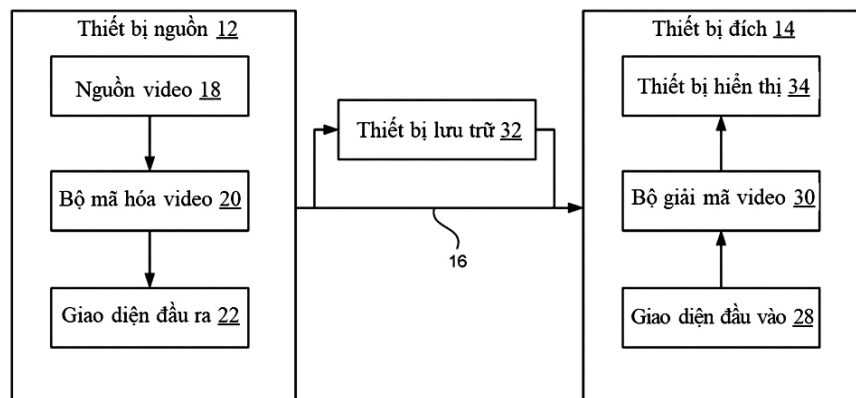
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-wen (CN); MA, Tsung-chuan (CN); JHU, Hong-jheng (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp. Thiết bị điện tử thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu video, bao gồm các bước: nhận, từ dây nhị phân, phần tử cú pháp thứ nhất trong tiêu đề lát cắt được liên kết với lát cắt, trong đó phần tử cú pháp thứ nhất cho biết liệu ánh xạ độ chói với tỷ lệ sắc độ (LMCS) có được áp dụng cho các đơn vị mã hóa trong lát cắt hay không; nhận phần tử cú pháp thứ hai cho đơn vị mã hóa trong lát cắt, trong đó phần tử cú pháp thứ hai cho biết liệu đơn vị mã hóa đã được mã hóa bằng cách sử dụng chuyển đổi không gian màu thích ứng (ACT) hay không; giải mã dữ liệu video tương ứng với đơn vị mã hóa bằng cách áp dụng ACT nghịch đảo để chuyển đổi phần dư độ chói và sắc độ của đơn vị mã hóa từ không gian màu đã chuyển đổi thành không gian màu gốc của dữ liệu video, nếu xác định rằng phần tử cú pháp thứ hai có giá trị khác 0; và giải mã dữ liệu video tương ứng với đơn vị mã hóa bằng cách thực hiện ánh xạ nghịch đảo độ chói với các mẫu độ chói và chia tỷ lệ nghịch đối với phần dư sắc độ của đơn vị mã hóa sau khi áp dụng nghịch đảo ACT để chuyển đổi lượng dư độ chói và sắc độ của đơn vị mã hóa, nếu xác định rằng phần tử cú pháp thứ nhất có giá trị khác 0.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88188 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02983 | (85) 11/05/2022 | |
| (22) 16/09/2020 | (86) PCT/JP2020/035004 | 16/09/2020 |
| (30) 2019-206109 | 14/11/2019 JP | (87) WO2021/095353 A1 |
| | | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2022

(51) **H02K 29/08; H02K 11/215**

(71) **MITSUBA CORPORATION (JP)**

2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) MATSUI, Takanori (JP); ISHIKAWA, Tomoya (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN MỘT CHIỀU VÀ HỆ THỐNG MÁY PHÁT ĐIỆN MỘT CHIỀU**

(57) Sáng chế đề xuất máy phát hiện một chiều và hệ thống máy phát hiện một chiều. Máy phát hiện một chiều bao gồm rô tơ, và cảm biến từ tính thứ nhất và thứ hai. Rô tơ có các nam châm trong đó các cực từ khác nhau được bố trí luân phiên dọc theo hướng quay. Mỗi cảm biến từ tính hướng về các nam châm, và xuất ra các tín hiệu theo cực từ của mỗi nam châm. Nam châm có từ tính khác nhau có phần từ tính chính, và các phần từ tính khác biệt có các đặc tính từ khác biệt từ phần từ tính chính. Cảm biến từ tính thứ nhất xuất ra tín hiệu tương ứng với phần từ tính chính và phần từ tính khác biệt. Cảm biến từ tính thứ hai xuất ra tín hiệu tương ứng với phần từ tính chính mà không xuất ra tín hiệu tương ứng với phần từ tính khác biệt.

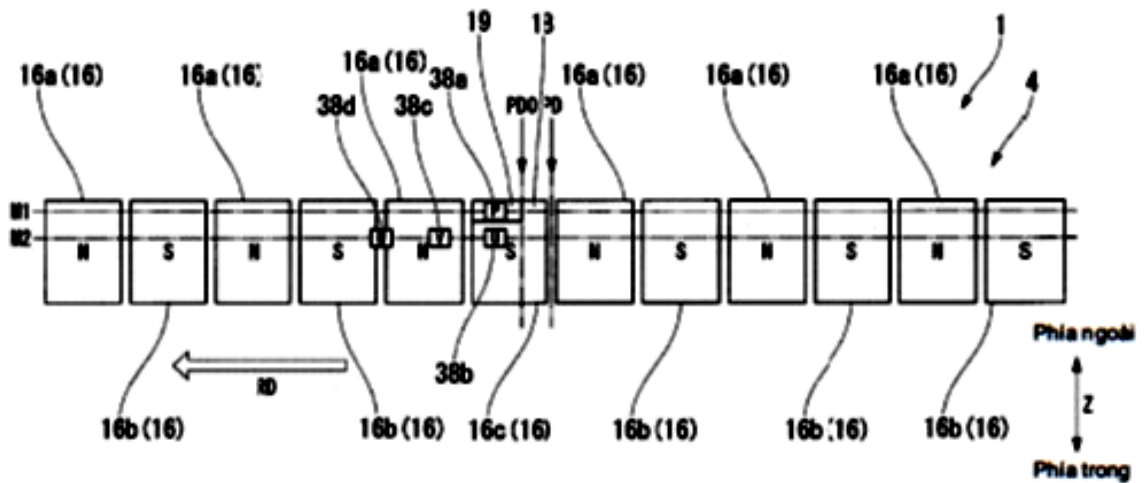


FIG. 5

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88189 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02987 | (85) 11/05/2022 | |
| (22) 03/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015181 | 03/11/2020 |
| (30) 10-2019-0142580 | 08/11/2019 KR | (87) WO2021/091187 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2022

(51) **B65D 90/48; G08B 21/18; G06Q 50/10; E03B 11/00; G01C 9/02**

(71) **KYUNGPOOK NATIONAL UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION (KR)**

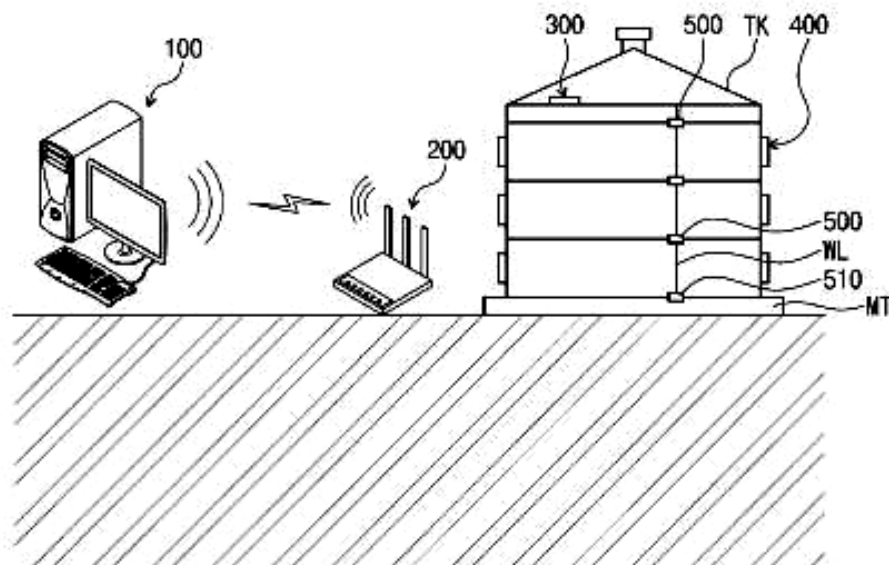
Sangyeok-dong, 80, Daehak-ro, Buk-gu, Daegu, 41566 Republic of Korea

(72) PARK, Choonwook (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ GIÁM SÁT BỂ NƯỚC BẰNG THÉP KHÔNG GỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý giám sát bể nước bằng thép không gỉ và phương pháp quản lý giám sát sử dụng hệ thống này. Sáng chế bộc lộ kỹ thuật bao gồm: bộ phát hiện ngoại lực bao gồm bộ cảm biến phát hiện ngoại lực để cảm biến ngoại lực nhận được bởi bể nước bằng thép không gỉ; bộ phát hiện độ nghiêng bao gồm bộ cảm biến phát hiện độ nghiêng để cảm biến độ nghiêng của bể nước bằng thép không gỉ; và máy chủ giám sát, mà nhận thông tin phát hiện độ nghiêng về độ nghiêng của bể nước bằng thép không gỉ từ bộ phát hiện độ nghiêng, nhận, từ bộ phát hiện ngoại lực, thông tin phát hiện ngoại lực bao gồm độ lớn của hướng tác dụng của ngoại lực nhận được bởi bể nước bằng thép không gỉ, để xác định tình trạng của bể nước bằng thép không gỉ, và tạo ra thông tin giám sát về bể nước bằng thép không gỉ theo kết quả được xác định, và do đó vị trí trên bể nước bằng thép không gỉ mà ngoại lực được tác dụng vào đó, vị trí và nguyên nhân của việc sụt lún đất, hoặc liệu rằng việc rò rỉ nước có tồn tại và vị trí của nó có thể được phát hiện nhanh chóng, sao cho có thể tiến hành biện pháp đối phó ngay trước khi các vết nứt xảy ra ở bể nước bằng thép không gỉ và có thể cải thiện sự tiện lợi và hiệu quả quản lý.



(11) 88190 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-02989

(22) 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2022

(51) A61K 36/00; C01B 32/182; A61K 47/00

(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC HÓA DẦU (VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Thị Thu Hà (VN); Âu Thị Hằng (VN)

(54) **CHẾ PHẨM TỔ HỢP CHỨA TAGITININ C TỪ LÁ CÚC QUỲ TITHONIA DIVERSIFOLIA (HEMSLEY) A.GRAY VÀ GRAPHEN CHẤM LƯỢNG TỬ, HỮU DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM ĐIỀU TRỊ UNG THƯ HƯỚNG ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tổ hợp hữu dụng để làm nguyên liệu trong sản xuất dược phẩm điều trị ung thư hướng đích, đạt hiệu quả cao trong ngăn ngừa và ức chế khối u phát triển, an toàn với tế bào thường, đồng thời có giá thành thấp, trong đó hoạt chất tagitinin C (TC) phân lập từ lá cúc quỳ *Tithonia Diversifolia (Hemsley) A.Gray* được gắn lên bề mặt của vật liệu mang thuốc trên cơ sở graphen chấm lượng tử được biến tính bề mặt. Đồng thời, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này.

(11) 88191 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-02990

(22) 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2022

(51) F01D 5/18

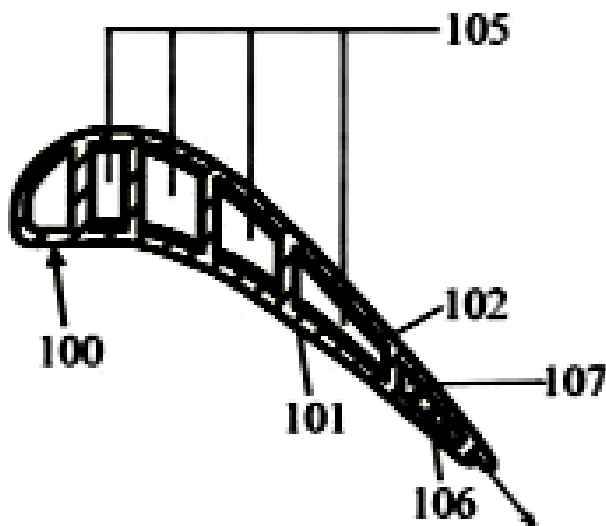
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

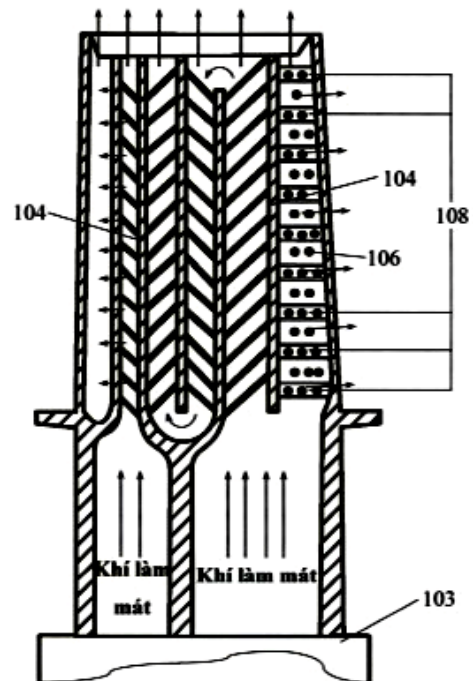
(72) Đinh Công Trường (VN); Đỗ Công Khánh Duy (VN); Chung Duy Hùng (VN); Lê Văn Minh (VN)

(54) CÁN H TUABIN KHÍ CÓ TƯỜNG NHIỆT THAY ĐỔI TRONG MA TRẬN CỘT

(57) Sáng chế đề cập đến cánh tuabin khí có dạng tường nhiệt thay đổi có thành áp cao và áp thấp có gắn các vết lồi/lõm cải tiến trong vách ngăn làm mát với ma trận cột dùng trong động cơ tuabin khí, bao gồm: thành áp cao, thành áp thấp, và để tạo thành không gian bên trong cánh tuabin có dạng tường nhiệt thay đổi. Trong cánh tuabin có dạng tường nhiệt thay đổi có nhiều vách ngăn chia không gian bên trong cánh tuabin thành nhiều kênh làm mát, nhiều cột trụ làm mát trong vách ngăn làm mát tại mép ra của lá cánh, trong đó: các thành áp cao và áp thấp được thiết kế có thêm các vết lồi hoặc lõm có tỷ lệ chiều cao là h/H và các thông số độ nghiêng L_{f1} , L_{r1} , L_{f2} , L_{r2} . Tỷ lệ chiều cao của vết lồi/lõm thay đổi trong khoảng 0,01-0,25. Các tỷ lệ các thông số độ nghiêng L_{f1}/R , L_{r1}/R , L_{f2}/R , L_{r2}/R thay đổi trong khoảng 1,25-2.



Hình 1A



Hình 1B

(11) **88192 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-02993**

(22) 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2022

(51) **A61K 36/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC KHÁNH THIỆN (VN)**

Số 193 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(72) Phạm Thị Chấn (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG XI-RÔ TỪ CÁC THẢO DƯỢC TỰ NHIÊN ĐỂ PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC CHỨNG TỶ VỊ SUY KÉM, CHẬM TIÊU, TÍCH TRỆ, CHƯỚNG BỤNG ĐẦY HƠI, RỐI LOẠN TIÊU HOA, SỐNG PHÂN, NÁT PHÂN, TRẺ EM LƯỜI ĂN, CHẬM LỚN, CƠ NHỤC MỀM NHỄO, SUY NHƯỢC CƠ THỂ, SUY DINH DƯỠNG, HAY ỒM VẶT, ĐỒNG THỜI GIÚP TRẺ THÊM ĂN, MAU LỚN VÀ NÂNG CAO SỨC ĐỀ KHÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng xi-rô từ các thảo dược tự nhiên để phòng và điều trị các chứng tỷ vị suy kém, chậm tiêu, tích trệ, chướng bụng đầy hơi, rối loạn tiêu hóa, sống phân, nát phân, trẻ em lười ăn, chậm lớn, cơ nhục mềm nhẽo, suy nhược cơ thể, suy dinh dưỡng, hay ốm vặt, đồng thời giúp trẻ thêm ăn, mau lớn và nâng cao sức đề kháng, trong đó chế phẩm này bao gồm các thành phần sau theo tỷ lệ phần trăm (%) khối lượng: bạch truật 1-15%; phục linh củ 1-15%; đảng sâm 1-15%; cam thảo 1-10%; mạch nha 5-20%; sơn tra 1-10%; thân khúc 5-20%; mộc hương 1-10%; thymomodulin 0,001-1% và các tá dược vừa đủ.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88193 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-02995 | (85) 12/05/2022 | |
| (22) 03/11/2020 | (86) PCT/IB2020/060285 | 03/11/2020 |
| (30) 102019000021135 | 14/11/2019 IT | (87) WO2021/094868 A1 |
| | | 20/05/2021 |

(51) **B26D 7/20**

(71) **FK GROUP S.P.A. (IT)**

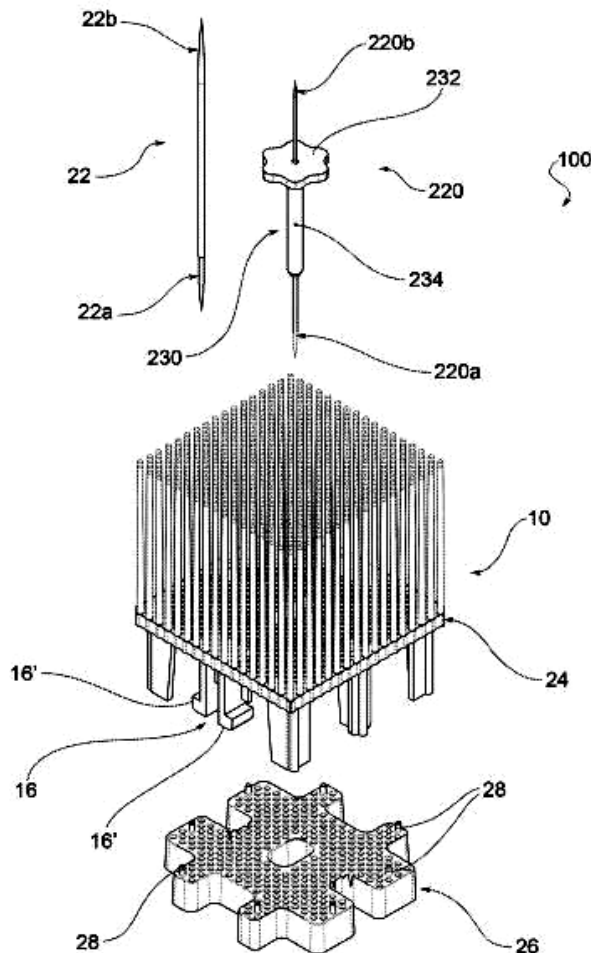
Via Friuli, 21 I-24044 Dalmine, Bergamo, Italy

(72) CATTINI, Flavio (IT)

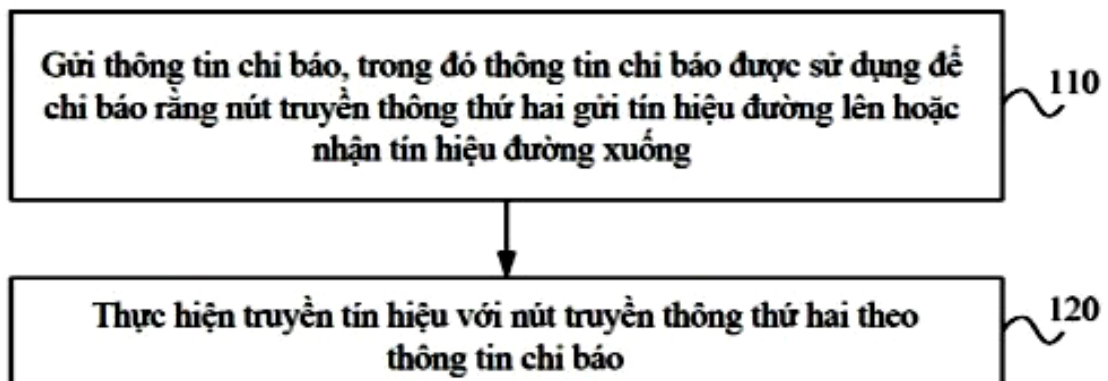
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **BỘ KIT VÀ CHỖ DÙNG ĐỂ TẠO THÀNH THẨM CHỖI DÙNG CHO MÁY CẮT VẢI TỰ ĐỘNG, VÀ MÁY CẮT VẢI TỰ ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kit dùng để tạo thành thẩm chỗi (3) trên bàn (2) của máy (1) để cắt tự động vải (4). Bộ kit bao gồm nhiều chỗi (10) có thể đặt cạnh nhau để tạo thành thẩm chỗi, và nhiều kim (22; 220) để cố định vải. Mỗi chỗi theo sáng chế được trang bị đế mà trong đó được tạo ra nhiều lỗ đế (20) là chỗ các kim được lắp vào theo hình dạng và/hoặc bằng cách ghép nối bằng lực. Sáng chế cũng đề cập đến máy cắt vải tự động và phương pháp cố định lớp trải vải trên thẩm chỗi.



- (11) **88194 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-02996** (85) 12/05/2022
(22) 13/10/2020 (86) PCT/CN2020/120657 13/10/2020
(30) 201910980440.0 15/10/2019 CN (87) WO2021/073508 22/04/2021
(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**
(71) **ZTE CORPORATION (CN)**
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,
Guangdong 518057 (CN)
(72) WANG, Yuxin (CN); LI, Yu Ngok (CN); LU, Zhaohua (CN); JIANG, Chuangxin
(CN); WU, Hao (CN); ZHANG, Shujuan (CN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN, NÚT TRUYỀN THÔNG
THỨ NHẤT, NÚT TRUYỀN THÔNG THỨ HAI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU
TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dẫn, nút truyền thông thứ nhất, nút truyền thông thứ hai, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để lưu trữ chương trình máy tính. Trong phương pháp này, thông tin chỉ báo được gửi đi, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo rằng nút truyền thông thứ hai gửi tín hiệu đường lên hoặc nhận tín hiệu đường xuống; và việc truyền tín hiệu với nút truyền thông thứ hai được thực hiện theo thông tin chỉ báo.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88195 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03008 | (85) 12/05/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | (86) PCT/CN2020/127162 | 06/11/2020 |
| (30) 201911084348.2 | 07/11/2019 CN | (87) WO2021/088990 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

- (51) **H04W 76/14; H04W 88/04**
 (71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**
 No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China
 (72) WANG, Wen (CN); XIE, Zhenhua (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP KẾT NỐI CHUYỂN TIẾP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thiết lập kết nối chuyển tiếp và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm: gửi, bởi một thiết bị của người dùng (User Equipment, UE) nguồn, tin nhắn yêu cầu truyền tin trực tiếp thứ nhất tới UE chuyển tiếp bước nhảy sau của UE nguồn, trong đó tin nhắn yêu cầu truyền tin trực tiếp thứ nhất được sử dụng để yêu cầu thiết lập, trong một quy trình thiết lập kết nối chuyển tiếp từ UE nguồn tới UE mục tiêu, một kết nối truyền tin trực tiếp thứ nhất giữa UE nguồn và UE chuyển tiếp bước nhảy sau của UE nguồn; và nhận tin nhắn chấp nhận truyền tin trực tiếp thứ nhất từ UE chuyển tiếp bước nhảy sau của UE nguồn, trong đó tin nhắn chấp nhận truyền tin trực tiếp thứ nhất được sử dụng để chỉ báo chấp nhận yêu cầu thiết lập kết nối truyền tin trực tiếp thứ nhất trong quy trình thiết lập kết nối chuyển tiếp.

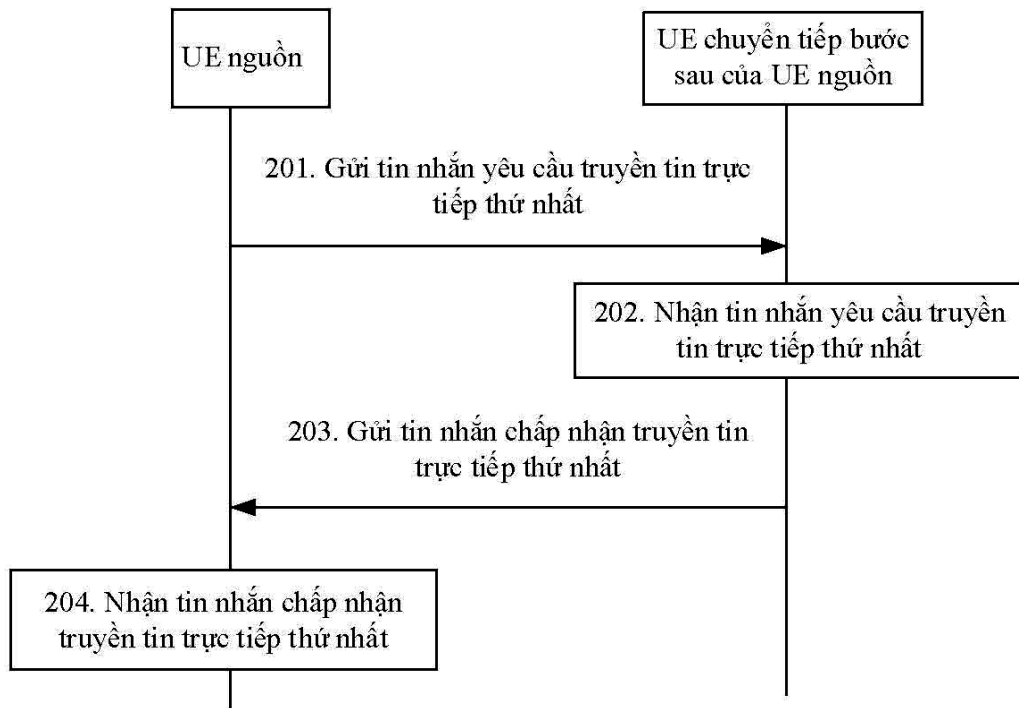


Fig.2

- (11) 88196 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-03009 (85) 12/05/2022
(22) 01/09/2020 (86) PCT/CN2020/112846 01/09/2020
(30) 201911045315.7 30/10/2019 CN (87) WO2021/082715 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

(51) *H04W 4/70*

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) DENG, Qiang (CN); HOU, Yunjing (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRUYỀN THÔNG TRỰC TIẾP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TRUYỀN THÔNG TRỰC TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý truyền thông trực tiếp và thiết bị xử lý truyền thông trực tiếp. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận bản tin yêu cầu truyền thông trực tiếp được gửi bởi một thiết bị đầu cuối từ xa, trong đó bản tin yêu cầu truyền thông trực tiếp bao gồm: mã nhận dạng luồng của luồng Chất lượng Dịch vụ (Quality of Service, QoS) thứ nhất được yêu cầu thiết lập và thông số QoS của luồng QoS thứ nhất; luồng QoS thứ nhất là luồng QoS trên giao diện truyền thông trực tiếp giữa thiết bị đầu cuối từ xa và thiết bị đầu cuối chuyên tiếp; và gửi bản tin phản hồi truyền thông trực tiếp đến thiết bị đầu cuối từ xa, trong đó bản tin phản hồi truyền thông trực tiếp được cấu hình để chỉ ra rằng việc thiết lập luồng QoS thứ nhất đã hoàn tất.

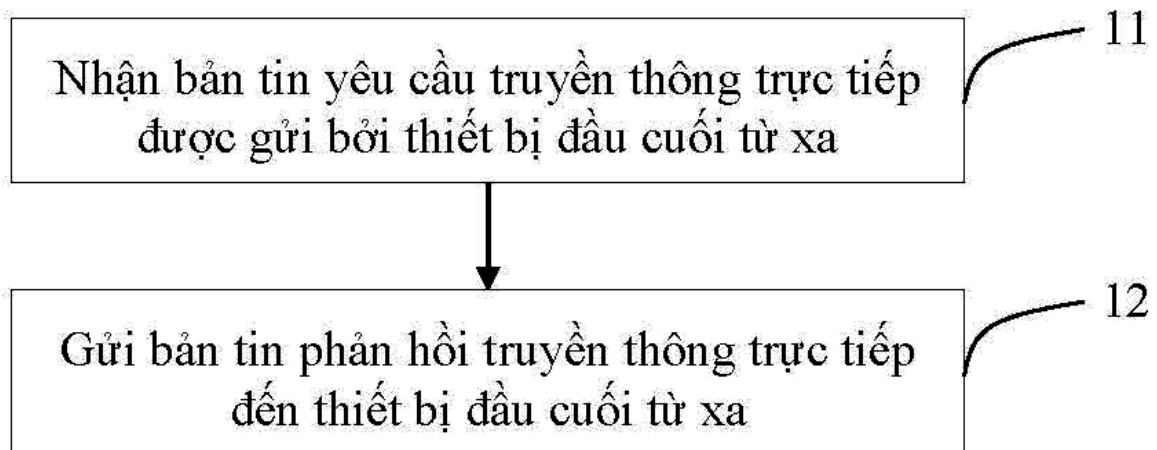


Fig.1

(11) **88197 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-03018**

(22) 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2022

(51) **C07K 1/00; C12Q 1/68; C12N 15/10; C07K 1/14; C07K 1/16**

(71) **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP Y SINH ABT (VN)**

305/13/44 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Duy Khánh (VN); Nguyễn Văn Tùng (VN)

(54) **DUNG DỊCH DÙNG CHO KIT TRÍCH LY AXIT NUCLEIC TỪ MẪU SINH HỌC VÀ KIT TRÍCH LY AXIT NUCLEIC TỪ MẪU SINH HỌC CHỨA DUNG DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dung dịch dùng cho kit trích ly axit nucleic từ mẫu sinh học, tốt hơn là mẫu mô, và kit chứa dung dịch này. Theo một phương án được ưu tiên, dung dịch theo sáng chế bao gồm các thành phần a) natri axetat (sodium acetate); b) guanidin hydroclorua (Guanidine hydrochloride - GuHCL); c) Octylphenoxypolyetoxyetanol (IGEPAL CA 630); và d) nước cất, trong đó các thành phần được lựa chọn theo cách tối ưu để tạo tính axit cho dung dịch, giúp làm co mô, ngăn chặn tình trạng nhót khi nghiền với mô, đồng thời giúp cho việc gắn axit nucleic lên màng silica khi chuyển hỗn hợp dịch ly giải lên cột và thể hiện tác dụng biến tính màng tế bào, giải phóng axit nucleic ra bên ngoài, nhờ đó cho phép thực hiện việc phân lập axit nucleic từ mẫu sinh học một cách đơn giản, với độ tinh sạch, hiệu suất cao, tách đồng thời ADN và ARN, đồng thời loại bỏ được chất ức chế trong mẫu, phù hợp với loại mẫu phức tạp chứa nhiều chất ức chế. Dung dịch và kit theo sáng chế cho phép thực hiện việc phân lập axit nucleic từ mẫu sinh học, tốt hơn là mẫu mô tôm bao gồm nguyên liệu hoặc bán thành phẩm và thành phẩm, trong quy trình xét nghiệm tình trạng nhiễm virus trên tôm cho mục đích chế biến và xuất khẩu tôm. Do đó, sáng chế được xem là thích hợp cho công nghiệp thủy hải sản, thích đặc biệt cho các nhà máy chế biến thủy sản.

(11) **88198 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-03028**

(22) 13/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2022

(51) **G01R 27/00; G01R 27/26**

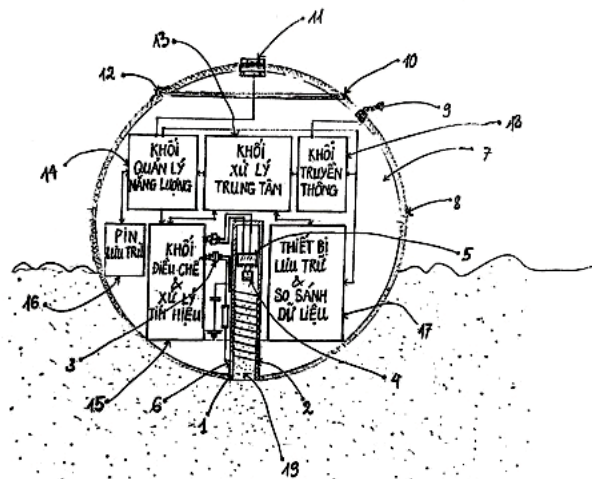
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Đình Tú (VN); Nguyễn Đăng Cơ (VN); Hoàng Nam Nhật (VN); Vũ Xuân Mạnh (VN)

(54) **THIẾT BỊ ĐO NỒNG ĐỘ ION MUỐI TRONG DUNG DỊCH CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo nồng độ ion muối trong dung dịch chất lỏng, trong một số phương án được lựa chọn có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở, nước có chứa muối coban (Co), muối sắt (Fe), hoặc các muối của kim loại kiềm/kiềm thổ gồm có natri (Na), kali (K), bari (Ba), hoặc muối tương tự, mà không tiếp xúc với chất lỏng, thiết bị này bao gồm: khối vỏ chứa cảm biến có dạng quả cầu rỗng để nổi được trên mặt nước, và có không gian trống bên trong để chứa các thành phần cảm biến, khối điều chế và xử lý tín hiệu, khối xử lý trung tâm, khối bộ nhớ, và pin lưu trữ năng lượng. Các thành phần cảm biến gồm có cuộn dây, tụ điện, và điện trở để tạo thành mạch RLC, trong đó cuộn dây bao gồm lõi cuộn dây có dạng ống trụ tròn rỗng được cuốn dây đồng xung quanh, ống trụ tròn rỗng được đặt ở phía dưới quả cầu rỗng và có đầu bên dưới được để hở và lộ ra sao cho nước ở nơi cần đo nồng độ ion muối sẽ đi vào và chiếm chỗ bên trong ống trụ tròn rỗng, làm thay đổi hệ số tự cảm của cuộn dây và do đó giá trị độ tự cảm được thay đổi tương ứng với nồng độ ion muối. Thiết bị theo sáng chế xác định giá trị độ tự cảm này dựa trên dao động cộng hưởng khi phát nguồn dao động đầu vào tới mạch RLC với tần số thích hợp (tần số cộng hưởng), và dựa vào giá trị độ tự cảm để so khớp và đưa ra nồng độ ion muối tương ứng. Sáng chế cũng sử dụng cảm biến nhiệt độ để đo nhiệt độ của nước và sử dụng giá trị nhiệt độ đo được cùng với giá trị độ tự cảm đã nêu để tính toán nồng độ ion muối. Do nhiệt nước có thể ảnh hưởng tới hệ số tự cảm của cuộn dây, vì vậy việc sử dụng thêm giá trị nhiệt độ có thể nâng cao sự chính xác của phép đo.



HÌNH 1.

(11) **88199 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-03038**

(22) 17/08/2018

(30) 2017-159965 23/08/2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2018

(51) **H04N 19/593**

(62) 1-2018-03637

(71) **FUJITSU LIMITED (JP)**

1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588
Japan

(72) Akihiro YAMORI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh để thực hiện thao tác dự báo trong liên quan đến chế độ dự báo khi việc giải mã ảnh được thực hiện, thiết bị giải mã hình ảnh này bao gồm: bộ nhớ; và bộ xử lý được liên kết với bộ nhớ và được tạo kết cấu để: xác định xem đơn vị đích xử lý mà trên đó thực hiện thao tác dự báo trong có dạng hình chữ nhật hay không; để đáp lại sự xác định rằng đơn vị đích xử lý có dạng hình chữ nhật, quyết định chế độ dự báo dành cho thao tác dự báo trong từ hình ảnh liên kết gần hơn đối với chế độ dự báo trong được chọn từ giữa thao tác dự báo trong từ hướng dự báo ban đầu và thao tác dự báo trong từ hướng dự báo ngược ngược với hướng dự báo ban đầu; và thực hiện thao tác dự báo trong bằng cách sử dụng chế độ dự báo đã quyết định. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88200 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03047 | (85) 13/05/2022 | |
| (22) 29/10/2020 | (86) PCT/KR2020/014924 | 29/10/2020 |
| (30) 62/927,668 | 29/10/2019 | US (87) WO2021/086061 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) **H04N 19/61; H04N 19/122; H04N 19/132; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/18**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

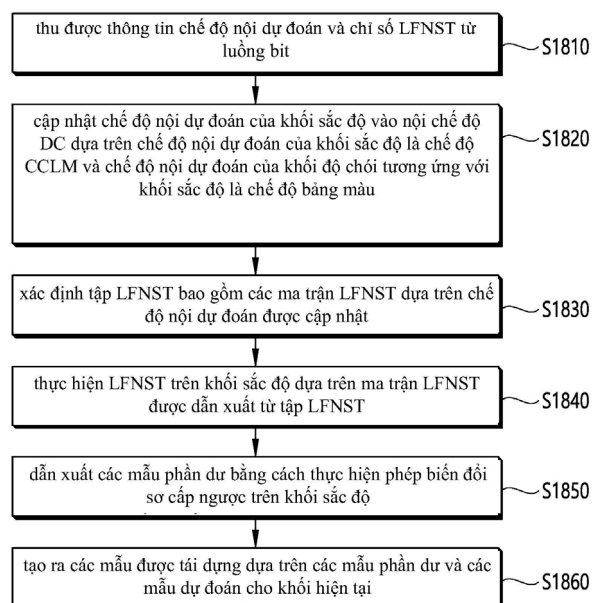
(72) KOO, Moonmo (KR); JANG, Hyeongmoon (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước là: dựa trên chế độ nội dự đoán của khối sắc độ là chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (cross-component linear model, CCLM) và chế độ nội dự đoán của khối độ chói tương ứng với khối sắc độ là chế độ bảng màu, thì cập nhật chế độ nội dự đoán của khối sắc độ vào nội chế độ DC; dựa trên chế độ nội dự đoán được cập nhật, thì xác định tập LFNST bao gồm các ma trận LFNST; và thực hiện LFNST trên khối sắc độ dựa trên ma trận LFNST được dẫn xuất từ tập LFNST, trong đó nội chế độ DC là chế độ nội dự đoán tương ứng với vị trí cụ thể bên trong khối độ chói.

FIG. 18



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88201 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03049 | (85) 13/05/2022 | |
| (22) 18/10/2019 | (86) PCT/EP2019/078362 | 18/10/2019 |
| | (87) WO2021/073752 | 22/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) **H03M 13/00; G06N 3/08; H03M 13/21; H03M 13/13; G06N 3/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

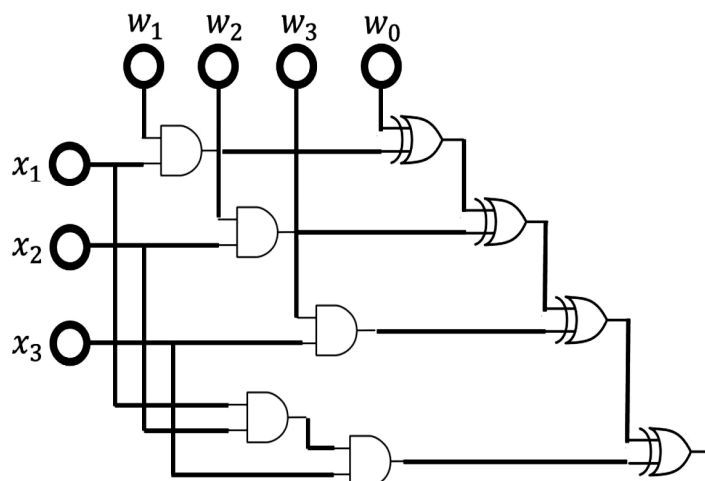
(72) BELFIORE, Jean-Claude (FR); PASCHOS, Georgios (GR); TSILIMANTOS, Dimitrios (GR); DESTOUNIS, Apostolos (GR); VASSILARAS, Spyridon (GR); COSTANTINI, Marina (IT); LIAKOPOULOS, Nikolaos (GR); NGUYEN, Van Minh (FR); DEBBAH, Merouane (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU, ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

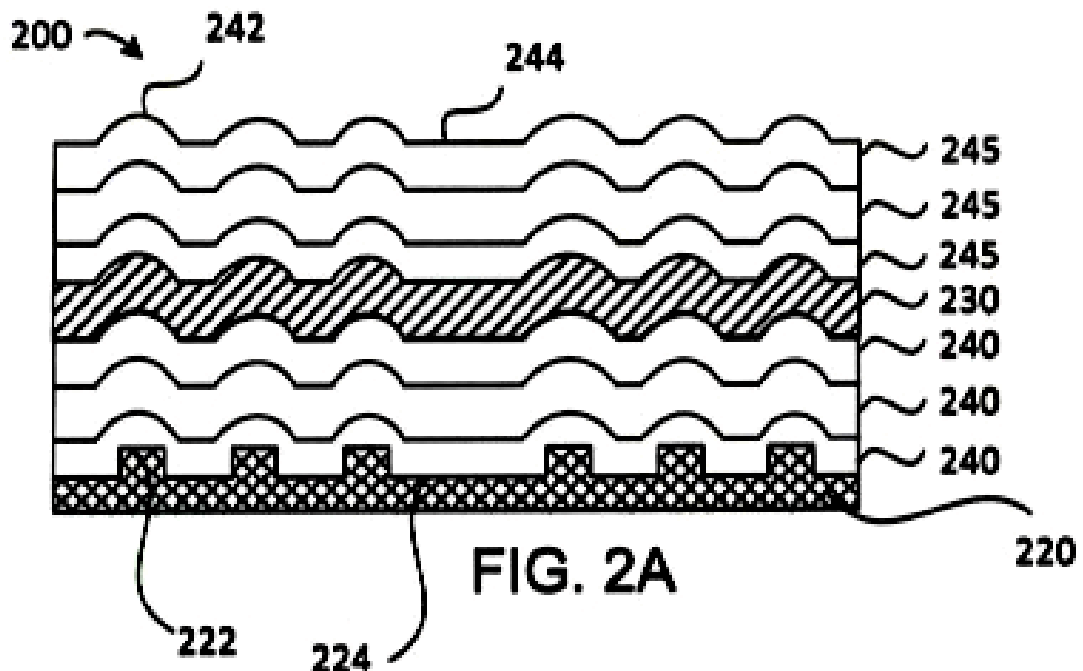
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý dữ liệu có kiến trúc mạng nơron để nhận đầu vào mạng nhị phân và, trong sự phụ thuộc vào đầu vào mạng nhị phân, lan truyền các tín hiệu thông qua nhiều nút xử lý, phù hợp với các trọng số nhị phân tương ứng, để tạo thành đầu ra mạng, hệ thống xử lý dữ liệu được tạo cấu hình để huấn luyện nút nhờ thi hành chức năng hiệu chỉnh lỗi để nhận dạng tập hợp của các trọng số nhị phân mà tối thiểu hóa, cho đầu vào đã cho đối với nút, lỗi bất kỳ giữa đầu ra của nút khi được tạo thành phù hợp với các trọng số nhị phân hiện thời của nút và đầu ra được ưu tiên từ nút và để cập nhật các trọng số nhị phân của nút thành các trọng số được nhận dạng. Sự huấn luyện này được thực hiện mà không lưu trữ và/hoặc sử dụng các trọng số chính xác số học cao hơn bất kỳ hoặc các thành phần khác. Sáng chế cũng đề cập đến đầu cuối truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp.

Fig.4



- (11) **88202 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-03050** (85) 13/05/2022
 (22) 14/10/2020 (86) PCT/US2020/055543 14/10/2020
 (30) 62/915,061 15/10/2019 US (87) WO2021/076599 22/04/2021
 (51) **G02B 1/118; G02B 5/18**
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) GANTZ, Jeremy (US); WANG, Yuanmin (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VẬT DỤNG CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng có màu sắc cấu trúc, và phương pháp chế tạo vật dụng có màu sắc cấu trúc như được mô tả ở trên, một hoặc nhiều phương án của sáng chế. Sáng chế đề xuất vật dụng mà thể hiện màu sắc cấu trúc tiêu sắc khi tiếp xúc với ánh sáng trắng (ví dụ, ánh sáng mặt trời, ánh sáng nhân tạo, hoặc kết hợp hai loại ánh sáng này) nhờ sử dụng phân tử quang học, trong đó màu sắc cấu trúc tiêu sắc là màu sắc nhìn thấy được tạo ra, ít nhất một phần, thông qua các hiệu ứng quang học (ví dụ, thông qua tán xạ, khúc xạ, phản xạ, giao thoa và/hoặc nhiễu xạ của các bước sóng ánh sáng nhìn thấy). Phân tử quang học (ví dụ, bộ phận phản xạ một lớp hoặc bộ phận lọc một lớp hoặc bộ phận phản xạ nhiều lớp hoặc bộ phận lọc nhiều lớp; vật liệu vô cơ và/hoặc hữu cơ) có thể bao gồm (các) lớp phản xạ và/hoặc (các) lớp thành phần.



- (11) 88203 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-03057 (85) 16/05/2022
(22) 08/11/2019 (86) PCT/CN2019/116807 08/11/2019
(87) WO2021/088021 A1 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2022

(51) H04W 72/12

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Hwei-Ming (AU)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÁO CÁO THÔNG TIN LIÊN KẾT BIÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị báo cáo thông tin, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: đầu gửi nhận được một chu kỳ của tài nguyên truyền được định cấu hình và cho phép bởi mạng; truyền khối truyền tới đầu nhận dựa trên tài nguyên truyền, tài nguyên truyền được sử dụng để truyền cùng một khối truyền hoặc nhiều khối truyền khác nhau; báo cáo một lượng thông tin báo cáo định sẵn tới mạng theo trạng thái truyền và/hoặc trạng thái phản hồi của đầu nhận. Theo sáng chế này, đầu gửi có thể truyền dữ liệu liên kết biên đến đầu nhận dựa trên tài nguyên truyền thu được, và cùng một khối truyền hoặc nhiều khối truyền khác nhau có thể được truyền trong mỗi chu kỳ, điều này làm phong phú thêm chế độ truyền; trong chu kỳ này, đầu gửi cũng có thể báo cáo một lượng thông tin cố định theo trạng thái truyền thực tế và/hoặc trạng thái phản hồi của đầu nhận, cải thiện quy trình báo cáo thông tin theo tài nguyên truyền, tạo điều kiện cải thiện tính toàn vẹn và ổn định của truyền liên kết biên.

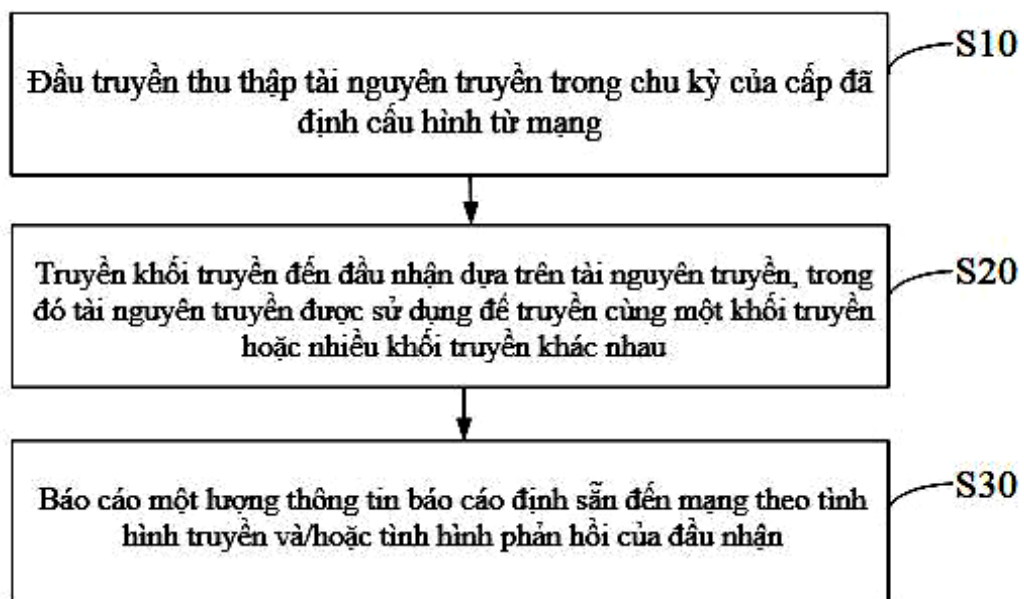


FIG. 5

- (11) **88204 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-03072** (85) 16/05/2022
 (22) 12/10/2020 (86) PCT/DE2020/100880 12/10/2020
 (30) 10 2019 128 198.9 18/10/2019 DE (87) WO2021/073687 22/04/2021
 (51) **B65H 23/04; B23K 26/082; H05K 3/00; B65H 23/188; B65H 23/195; G03F 7/20; B23K 26/08; B65H 23/182**
 (71) **LASER IMAGING SYSTEMS GMBH (DE)**
 Friedrich-Hund-Strasse 3, D-07745 Jena, Germany
 (72) **VOGT, Peter (DE); STROBEL, Toni (DE); PAGEL, René (DE); KLOWSKY, Uwe (DE); RÜCKER, Steffen (DE); KÖNIG, Christian (DE); WITTER, Marcus (DE)**
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ ĐƯA VÀO MẪU HÌNH BẰNG PHÁT XẠ LÊN NỀN LIÊN TỤC ĐƯỢC CUỐN**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng để đưa vào các mẫu hình nhờ sự phát xạ lên nền liên tục được cuốn (3). Mục đích là tìm ra khả năng mới để đưa vào các mẫu hình lên nền liên tục được cuốn (3) mà cho phép tạo mẫu hình trong suốt chuyển động cuộn quần liên tục mà không có sự trượt vật liệu và với sự biến dạng vật liệu nhỏ nhất đạt được theo sáng chế ở chỗ cuộn nhảy (43) được bố trí giữa tang trống xử lý (2) và cuộn tháo sợi (41) ở một bên và cuộn cuốn sợi (44) ở bên còn lại để dẫn hướng căng nền liên tục (3) dọc theo bề mặt tiếp xúc (36) của ít nhất một nửa chu vi tròn của tang trống xử lý (2) để bộ dẫn động nền liên tục (3) mà không trượt, các cuộn nhảy (43) được áp dụng để dẫn hướng căng mạng nền nâng lên (31) và mạng nền trở lại (32) với lực không đối tác dụng theo chiều kéo ngược lại tới vùng tiếp xúc (36) ở tang trống xử lý (2), và trạng thái cân bằng là có thể điều chỉnh được giữa lực đối ngược được định rõ và tác dụng không đối của lực lên cuộn nhảy (43) bởi thiết bị ổn định và được duy trì không đổi bởi bộ phận điều khiển (47) dựa vào các độ lệch được đo của cuộn nhảy (43) bằng cách điều khiển tốc độ quay của cuộn tháo sợi (41) và cuộn cuốn sợi (44).

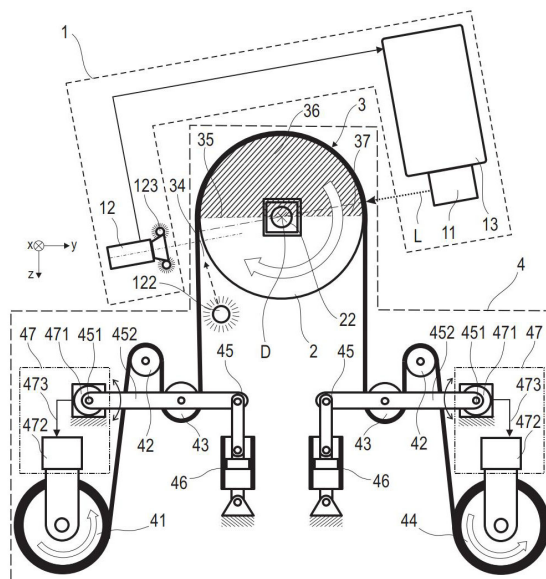


Fig. 1

- | | | | |
|--------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 88205 A | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03074 | | (85) 15/08/2019 | |
| (22) 13/07/2017 | | (86) PCT/CN2017/092877 | 13/07/2017 |
| (30) 201710314217.3 | 05/05/2017 CN | (87) WO2018/201609 | 08/11/2018 |
| 201710381396.2 | 25/05/2017 CN | | |
| PCT/CN2017/086227 | 26/05/2017 CN | | |
| PCT/CN2017/087073 | 02/06/2017 CN | | |
| PCT/CN2017/087830 | 09/06/2017 CN | | |
| PCT/CN2017/087943 | 12/06/2017 CN | | |
| PCT/CN2017/090417 | 27/06/2017 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2019

- (51) **H03M 13/11; H04L 1/00**
- (62) 1-2019-04512
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) ZHENG, Chen (CN); MA, Liang (CN); LIU, Xiaojian (CN); WEI, Yuejun (CN); ZENG, Xin (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ máy truyền thông, phương pháp truyền thông và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính mà liên quan đến phương pháp bao gồm: bước mã hóa chuỗi bit đầu vào bằng cách sử dụng ma trận kiểm tra tính chẵn lẻ mật độ thấp (lowdensity parity-check, LDPC), trong đó đồ thị cơ sở của ma trận LDPC được biểu diễn bằng ma trận m hàng và n cột, m là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 5, và n là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 27; đồ thị cơ sở bao gồm ít nhất ma trận con A và ma trận con B; ma trận con A là ma trận 5 hàng và 22 cột; và ma trận con B là ma trận 5 hàng và 5 cột, và ma trận con B bao gồm cột có trọng số là 3 và ma trận con B' với cấu trúc hai đường chéo. Theo phương pháp, bộ máy, và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính trong sáng chế, các yêu cầu mã hóa các chuỗi bit thông tin có nhiều độ dài có thể được hỗ trợ.

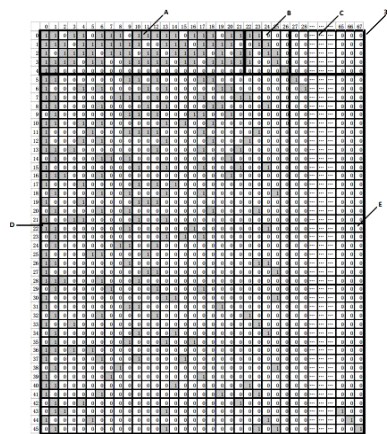


Fig.3a

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88206 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03079 | | | (85) 16/05/2022 | |
| (22) 05/11/2020 | | | (86) PCT/CN2020/126716 | 05/11/2020 |
| (30) 62/930,705 | 05/11/2019 | US | (87) WO2021/088919 | 14/05/2021 |
| 62/954,022 | 27/12/2019 | US | | |
| 62/958,205 | 07/01/2020 | US | | |
| 17/087,671 | 03/11/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2022

(51) **H04N 19/85**

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

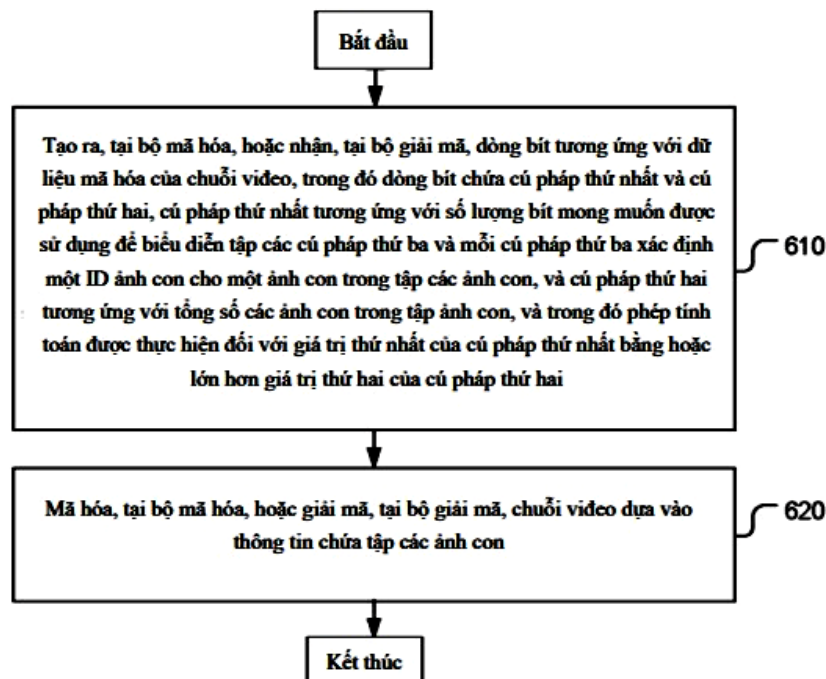
(72) LAI, Chen-Yen (TW); HSIANG, Shih-Ta (TW); CHUBACH, Olena (UA);
CHUANG, Tzu-Der (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW); CHEN, Lulin (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LẬP MÃ CHUỖI VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ CHUỖI VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị lập mã chuỗi video và phương pháp giải mã chuỗi video. Theo một phương pháp, dòng bit được tạo ra hoặc được nhận, trong đó dòng bit chứa cú pháp thứ nhất và cú pháp thứ hai. Cú pháp thứ nhất liên quan đến số lượng bit mong muốn được sử dụng để biểu diễn tập các cú pháp thứ ba và mỗi cú pháp thứ ba xác định một ID ảnh con cho một ảnh con trong tập các ảnh con, và cú pháp thứ hai tương ứng với tổng số các ảnh con trong tập ảnh con, và trong đó phép tính toán được thực hiện đối với giá trị thứ nhất của cú pháp thứ nhất bằng hoặc lớn hơn giá trị thứ hai của cú pháp thứ hai.

Fig. 6



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 88207 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03091 | (85) 17/05/2022 | |
| (22) 29/10/2019 | (86) PCT/JP2019/042314 | 29/10/2019 |
| | (87) WO2021/084604 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

(51) B62B 3/02; B62B 5/06

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 1078556, Japan

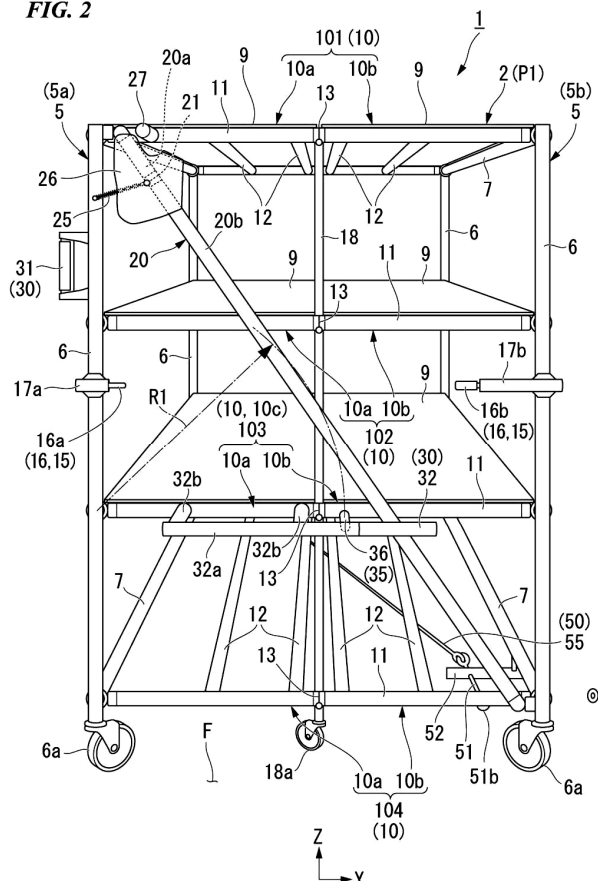
(72) TSUKADA Satoshi (JP); UENO Nobuyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE ĐẨY GẤP GỌN ĐƯỢC

- (57) Sáng chế đề cập đến xe đẩy gấp gọn được (1) bao gồm khung xe đẩy (2) được tạo kết cấu để được chuyển từ trạng thái mở ra (P1), mà trong đó các tấm kê (9) được đỡ theo hướng nằm ngang bởi các thân kết cấu nằm ngang (10) sang trạng thái gấp lại (P2), mà trong đó cặp thân kết cấu thẳng đứng (5) được đưa đến gần nhau bằng cách uốn cong các thân kết cấu nằm ngang (10). Khung xe đẩy (2) có bộ phận thanh giằng (20), mà giữ trạng thái mở ra (P1). Bộ phận thanh giằng (20) có đoạn thanh giằng di động (21), mà có thể được uốn cong ở điểm nhất định theo hướng chiều dài. Tay cầm thứ hai (32) cho phép hoạt động gấp khung xe đẩy (2). Tay cầm thứ hai (32) có đoạn tiếp xúc (35) đi đến tiếp xúc với bộ phận thanh giằng (20) để uốn cong bộ phận thanh giằng (20) khi khung xe đẩy (2) được gấp lại.

FIG. 2



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88208 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03100 | (85) 17/05/2022 | |
| (22) 02/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015135 | 02/11/2020 |
| (30) 62/929,767 | 01/11/2019 | US (87) WO2021/086149 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

(51) **H04N 19/61; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/12; H04N 19/18**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

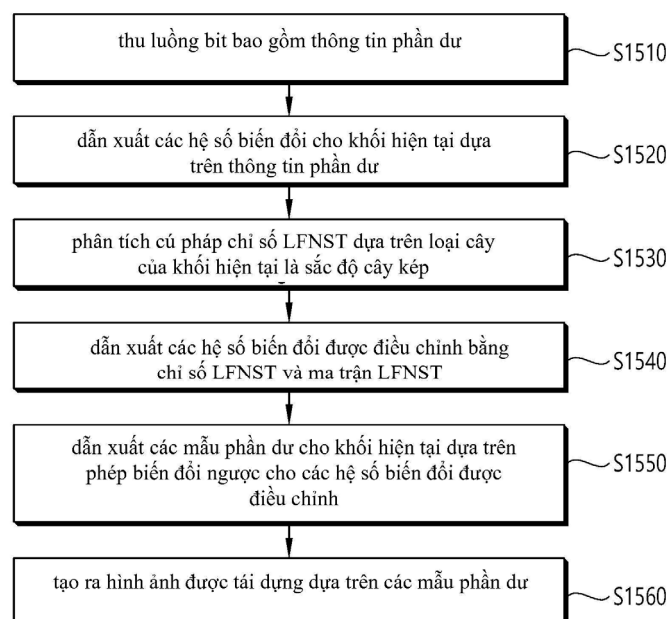
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước là: áp dụng phép biến đổi không phân tách được tần số thấp (low-frequency non-separable transform, LFNST) cho các hệ số biến đổi để dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh; dẫn xuất các mẫu phần dư cho khối mục tiêu dựa trên phép biến đổi sơ cấp ngược cho các hệ số biến đổi được điều chỉnh; và tạo ra hình ảnh được tái dựng dựa trên các mẫu phần dư, trong đó bước dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh có thể bao gồm các bước là phân tích cú pháp chỉ số LFNST dựa trên loại cây của khối hiện tại là sắc độ cây kép, và dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh dựa trên chỉ số LFNST và ma trận LFNST.

FIG. 15



- (11) 88209 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-03102 (85) 17/05/2022
(22) 21/10/2019 (86) PCT/JP2019/041316 21/10/2019
(87) WO2021/079404 29/04/2021

(51) *B65D 1/09; A61J 1/10; B65D 1/00*

(71) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan

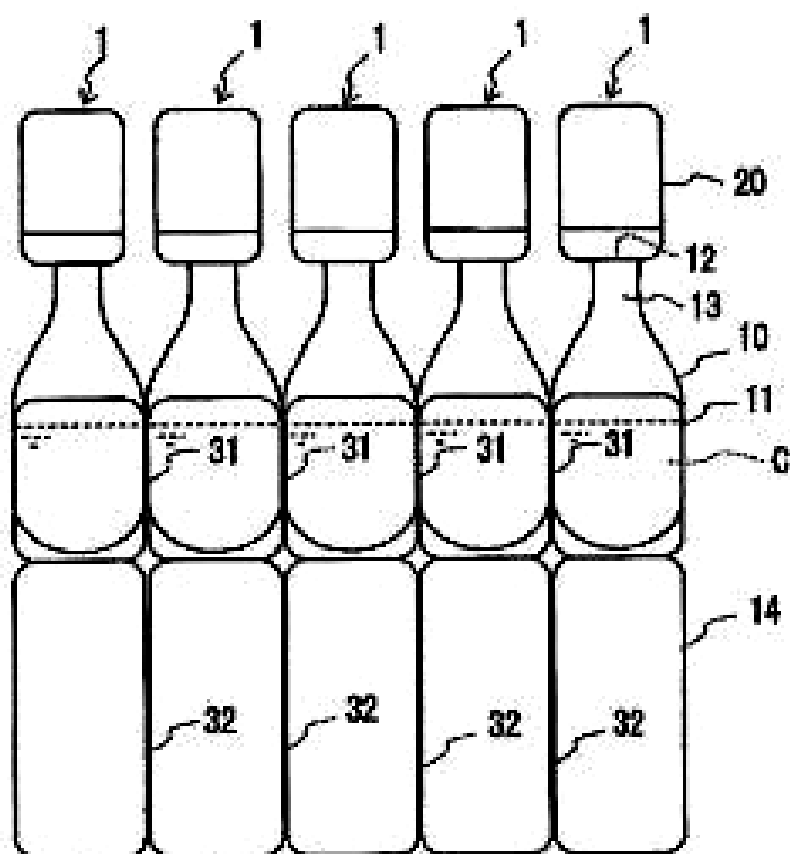
(72) KOSHIRO, Hiroyuki (JP); IKEDA, Naohiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT CHỨA BẰNG NHỰA VÀ PHẦN THÂN KẾT NỐI CÁC VẬT CHỨA BẰNG NHỰA VỚI NHAU**

- (57) Sáng chế đề xuất vật chứa bằng nhựa có cấu trúc nhiều lớp bao gồm lớp thứ nhất tiếp xúc với lượng chất lỏng và lớp thứ hai tiếp xúc với lớp thứ nhất ở phía mặt ngoài của lớp thứ nhất. Lớp thứ nhất này bao gồm chất đồng trùng hợp olefin mạch vòng và nhựa polyetylen tỷ trọng thấp tuyến tính, và lớp thứ hai bao gồm nhựa polyetylen tỷ trọng thấp.

100



HÌNH 1

- (11) 88210 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-03106 (85) 17/05/2022
(22) 05/12/2019 (86) PCT/KR2019/017073 05/12/2019
(30) 10-2019-0130440 21/10/2019 KR (87) WO2021/080083 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

(51) G03H 1/26

(71) 3DBANK INC. (KR)

401-8 ho, 4F, 330, Seongam-ro, Mapo-gu, Seoul, 03920, Republic of Korea

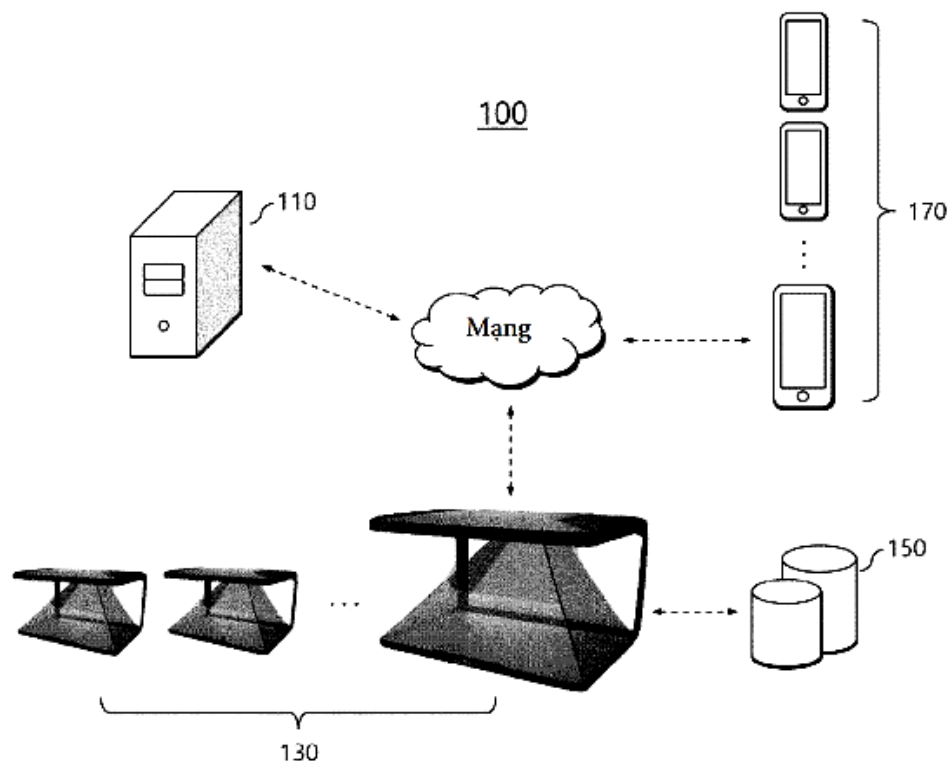
(72) KIM, Dong Wook (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH TOÀN KÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT TƯƠNG TÁC HAI CHIỀU SỬ DỤNG DỮ LIỆU 3D

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh toàn ký và phương pháp kích hoạt tương tác hai chiều. Thiết bị tạo ảnh toàn ký bao gồm: bộ phận tạo đối tượng ảnh toàn ký để tạo đối tượng đích của ảnh toàn ký bao gồm thân thành phần phẳng trong chế độ xem tách rời, trong đó nhiều màn chắn và đối tượng 3D mà tạo ra vùng màn hình của bảng hiển thị phẳng được tách ra theo mỗi trong số ít nhất ba chiều; bộ phận tạo ảnh toàn ký để tạo ảnh toàn ký ba chiều của đối tượng 3D bằng cách lần lượt xuất ra đối tượng đích của ảnh toàn ký thông qua bảng hiển thị phẳng về phía các bề mặt phản chiếu, tương ứng với ít nhất ba chiều; và bộ phận cung cấp tương tác để cung cấp tương tác hai chiều với ảnh toàn ký ba chiều kết nối với thiết bị đầu cuối người dùng.

FIG.1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88211 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03112 | (85) 17/05/2022 | |
| (22) 16/10/2020 | (86) PCT/CN2020/121442 | 16/10/2020 |
| (30) 201910995833.9 | 18/10/2019 CN | (87) WO2021/073605 |
| 201911129702.9 | 18/11/2019 CN | 22/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

(51) **H04W 52/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) YANG, Ang (CN); SUN, Peng (CN); YUAN, Jiangwei (CN); SUN, Xiaodong (CN); YANG, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THAM SỐ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tham số điều khiển công suất, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: trong trường hợp không có tham số mục tiêu nào được cấu hình trong các tham số điều khiển công suất của đối tượng mục tiêu, xác định tham số mục tiêu của đối tượng mục tiêu theo bất kỳ cách nào sau đây: xác định, dựa trên tham số mục tiêu của một đối tượng khác được cấu hình bởi thiết bị mạng, tham số mục tiêu của đối tượng mục tiêu, trong đó đối tượng khác là đối tượng khác ngoài đối tượng mục tiêu; xác định, dựa trên cấu hình lịch sử, tham số mục tiêu của đối tượng mục tiêu; và xác định, dựa trên quy cách giao thức, tham số mục tiêu của đối tượng mục tiêu; trong đó đối tượng mục tiêu và đối tượng khác được chọn từ kênh điều khiển đường lên vật lý (Physical Uplink Control Channel, PUCCH), kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) và tín hiệu tham chiếu âm thanh (Sounding Reference Signal, SRS); và tham số mục tiêu bao gồm ít nhất một trong tín hiệu tham chiếu tham chiếu suy hao đường truyền, công suất nhận mục tiêu, hệ số bù suy hao đường truyền và điều khiển công suất vòng kín.

Trong trường hợp không có tham số mục tiêu nào được cấu hình trong các tham số điều khiển công suất của đối tượng mục tiêu, xác định tham số mục tiêu của đối tượng mục tiêu theo bất kỳ cách nào sau đây:
 xác định, dựa trên tham số mục tiêu của một đối tượng khác được cấu hình bởi thiết bị mạng, tham số mục tiêu của đối tượng mục tiêu, trong đó đối tượng khác là đối tượng khác ngoài đối tượng mục tiêu;
 xác định, dựa trên cấu hình lịch sử, tham số mục tiêu của đối tượng mục tiêu; và
 xác định, dựa trên quy cách giao thức, tham số mục tiêu của đối tượng mục tiêu; trong đó
 đối tượng mục tiêu và đối tượng khác được chọn từ kênh điều khiển đường lên vật lý PUCCH, kênh chia sẻ đường lên vật lý PUSCH và tín hiệu tham chiếu âm thanh SRS; và tham số mục tiêu bao gồm ít nhất một trong tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền, công suất nhận mục tiêu, hệ số bù suy hao đường truyền và điều khiển công suất vòng kín

201

Fig.2

- (11) 88212 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-03113 (85) 17/05/2022
(22) 22/10/2020 (86) PCT/CN2020/122697 22/10/2020
(30) 201911014216.2 23/10/2019 CN (87) WO2021/078187 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

(51) *H04W 72/12*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LU, Zhi (CN); PAN, Xueming (CN); CHEN, Xiaohang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền đường lên, phương pháp chỉ báo truyền đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin chỉ báo hủy tương ứng với kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) thứ nhất và nhận trợ cấp lập lịch của PUSCH thứ hai, trong đó độ ưu tiên của PUSCH thứ nhất thấp hơn độ ưu tiên của PUSCH thứ hai; và thực hiện một hành vi thiết bị đầu cuối tương ứng theo các vị trí miền thời gian của thông tin chỉ báo hủy và trợ cấp lập lịch.

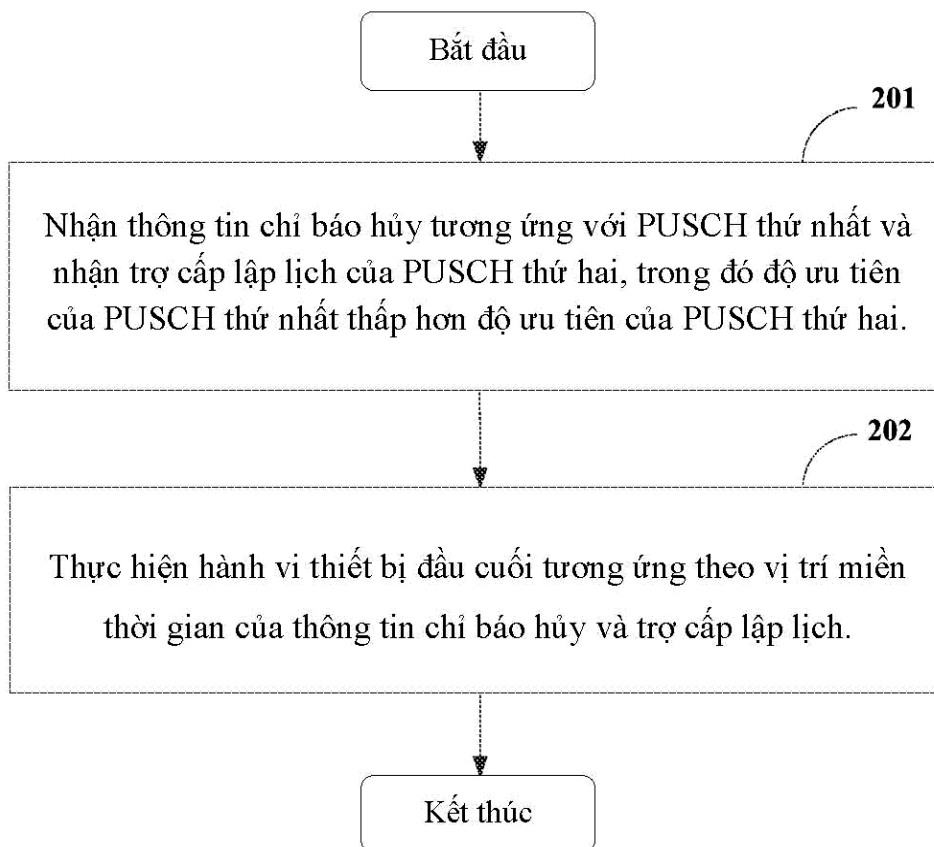


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88213 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03126 | (85) 18/05/2022 | |
| (22) 25/08/2020 | (86) PCT/CN2020/111015 | 25/08/2020 |
| (30) 201911013929.7 | 23/10/2019 CN | (87) WO2021/077890 |
| 202010212535.0 | 24/03/2020 CN | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **H04Q 11/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

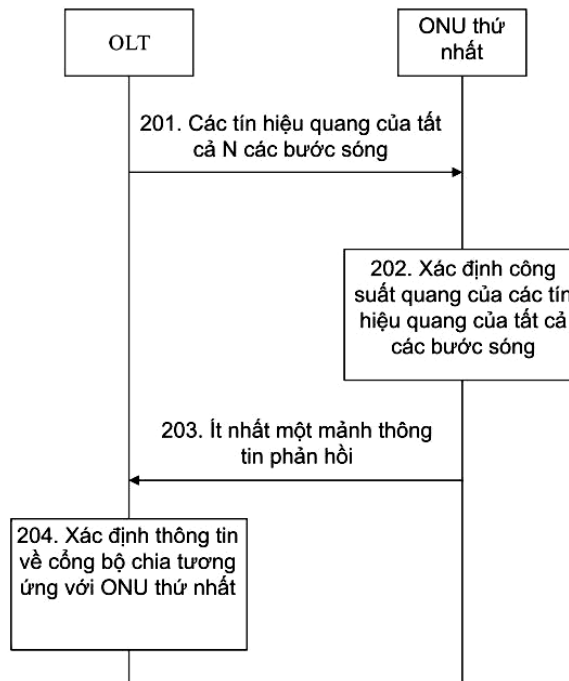
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHOU, Enyu (CN); JING, Lei (CN); ZENG, Xiaofei (CN); LIN, Huafeng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÔNG, THIẾT BỊ MẠNG QUANG VÀ HỆ THỐNG MẠNG QUANG THỤ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện công, thiết bị mạng quang, và hệ thống mạng quang thụ động, để phát hiện một cách nhanh chóng và chính xác công được kết nối với ONU (optical network unit – thiết bị mạng quang), và cải thiện hiệu quả xác định công được kết nối với ONU này. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối dòng quang (OLT - optical line terminal) gửi các tín hiệu quang tương ứng với tất cả N các bước sóng đến ít nhất một thiết bị mạng quang (ONU), trong đó N các bước sóng là khác nhau, và N là số nguyên dương; OLT thu nhận các giá trị công suất quang mà là của các tín hiệu quang tương ứng với tất cả N các bước sóng và được gửi bởi ONU thứ nhất, trong đó ONU thứ nhất là bất kỳ một trong số ít nhất một ONU; và OLT xác định, dựa trên các giá trị công suất quang của các tín hiệu quang tương ứng với tất cả N các bước sóng, thông tin về công bộ chia quang tương ứng với ONU thứ nhất.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88214 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03127 | (85) 18/05/2022 | |
| (22) 26/10/2020 | (86) PCT/CN2020/123747 | 26/10/2020 |
| (30) 201911090557.8 | 08/11/2019 CN | (87) WO2021/088675 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **H04W 68/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIN, Hui (CN); CAI, Yu (CN); YAO, Chuting (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và bộ máy truyền thông, để giải quyết vấn đề về việc mất dữ liệu thiết bị đầu cuối liên quan đến yêu cầu dịch vụ của một thẻ của thiết bị đầu cuối thẻ kép chỉ có một chuỗi truyền khi thẻ khác của thiết bị đầu cuối ở trong trạng thái kết nối. Phương pháp bao gồm các bước: Khi thẻ thứ nhất ở trong trạng thái kết nối và thẻ thứ hai ở trong trạng thái không kết nối, bộ máy truyền thông xác định rằng thẻ thứ hai cần chuyển sang trạng thái kết nối từ trạng thái không kết nối. Bộ máy truyền thông gửi thông tin thứ nhất đến thiết bị thứ nhất thông qua thẻ thứ nhất, để chỉ báo thiết bị thứ nhất hoặc thiết bị thứ hai để dừng việc gửi, đến thiết bị đầu cuối, bản tin tìm gọi để tìm gọi thẻ thứ nhất, hoặc chỉ báo điều kiện mà thiết bị thứ nhất hoặc thiết bị thứ hai được cho phép để gửi, đến thiết bị đầu cuối, bản tin tìm gọi để tìm gọi thẻ thứ nhất.

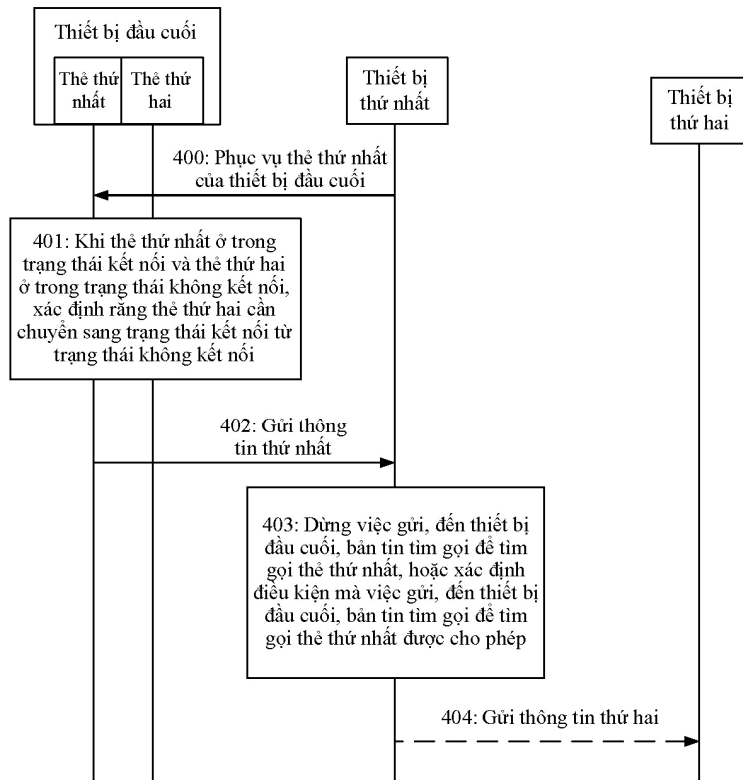


FIG. 4

- (11) **88215 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-03130** (85) 18/05/2022
(22) 04/11/2020 (86) PCT/CN2020/126502 04/11/2020
(30) 201911090003.8 08/11/2019 CN (87) WO2021/088870 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN KÊNH, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định thông tin kênh, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: cập nhật, kích hoạt hoặc chỉ báo, thông tin tham số của kênh thứ nhất hoặc tín hiệu tham chiếu (Reference Signal, RS) thứ nhất bằng cách sử dụng lệnh phần tử kiểm soát (Control Element, CE) truy cập phương tiện (Media Access Control, MAC), trong đó thông tin tham số của kênh thứ nhất hoặc tín hiệu tham chiếu RS thứ nhất được sử dụng để xác định thông tin tham số của kênh thứ hai hoặc RS thứ hai theo một điều kiện đặt trước; và thông tin tham số bao gồm ít nhất một trong thông tin trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (Transmission Configuration Indicator, TCI), thông tin quan hệ không gian, và RS suy hao đường truyền (Path Loss, PL).

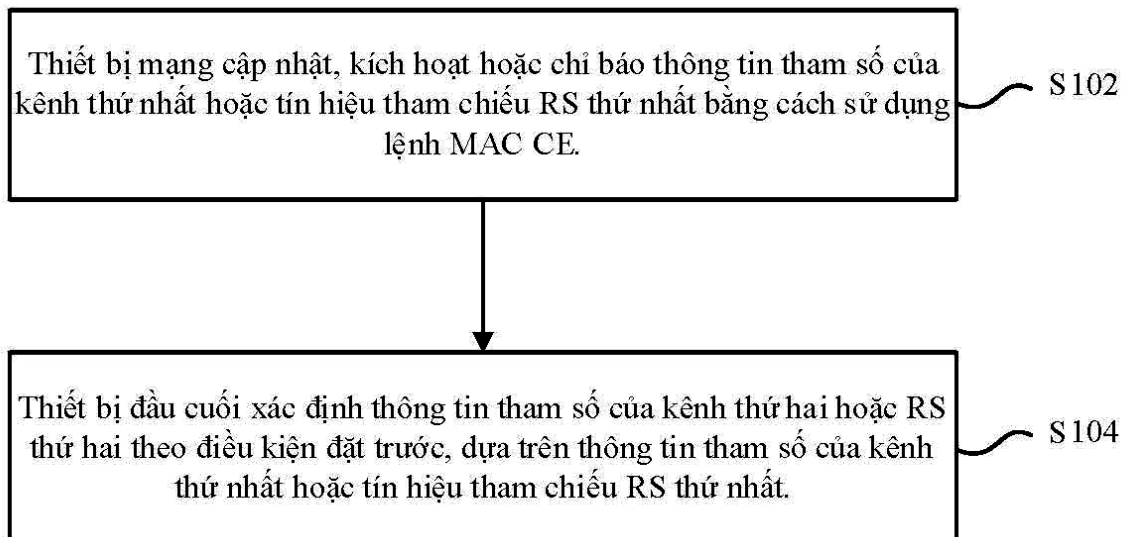


Fig.1

- (11) 88216 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-03131 (85) 18/05/2022
(22) 11/11/2020 (86) PCT/CN2020/128096 11/11/2020
(30) 201911114661.6 14/11/2019 CN (87) WO2021/093767 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) *H04W 74/00*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

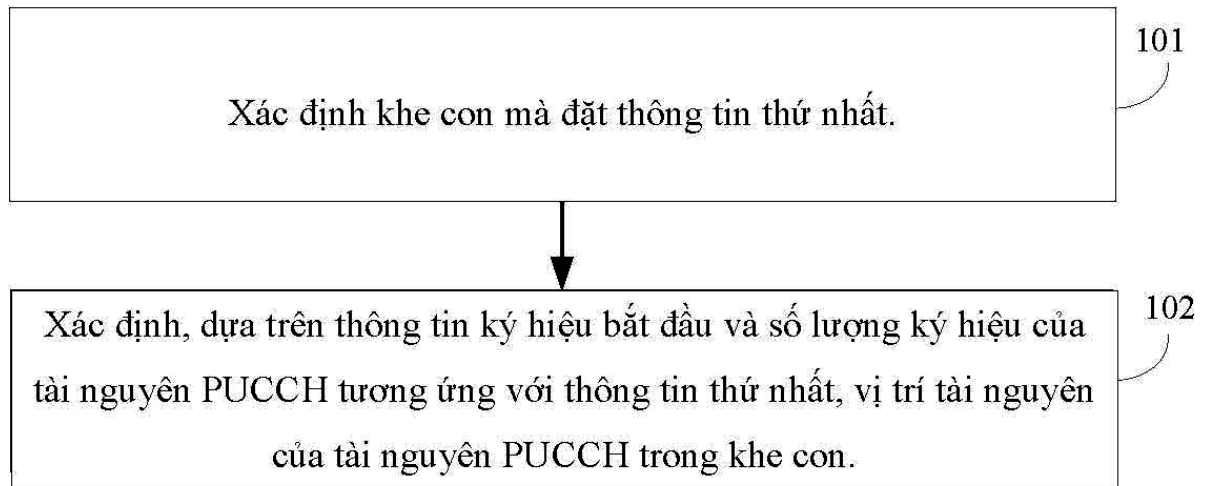
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Na (CN); PAN, Xueming (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định tài nguyên, phương pháp cấu hình tài nguyên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp xác định tài nguyên bao gồm: xác định một khe con mà đặt thông tin thứ nhất; và xác định, dựa trên thông tin ký hiệu bắt đầu và số lượng ký hiệu của tài nguyên (Physical Uplink Control Channel, PUCCH) tương ứng với thông tin thứ nhất, vị trí tài nguyên của tài nguyên PUCCH trong khe con.



(11) **88217 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-03147**

(22) 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/05/2022

(51) **B32B 7/02**

(71) **CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ BÁCH KHOA (VN)**

Tầng 2, nhà A17 Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 17 Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trịnh Xuân Anh (VN); Phạm Ngọc Trung (VN); Nguyễn Duy Cường (VN); Đỗ Thị Thu Lan (VN); Trần Ngọc Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU HYDROGEL ỨNG DỤNG CHO KÍNH CHỐNG CHÁY, VẬT LIỆU THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ KÍNH CHỐNG CHÁY SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu hydrogel dựa trên các nguyên liệu chứa nhôm, borat và vật liệu hydrogel thu được bằng phương pháp này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất kính chống cháy có sử dụng vật liệu hydrogel này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88218 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03149 | (85) 19/05/2022 | |
| (22) 29/10/2020 | (86) PCT/KR2020/014914 | 29/10/2020 |
| (30) 62/927,667 | 29/10/2019 | US (87) WO2021/086055 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) **H04N 19/61; H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/186**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

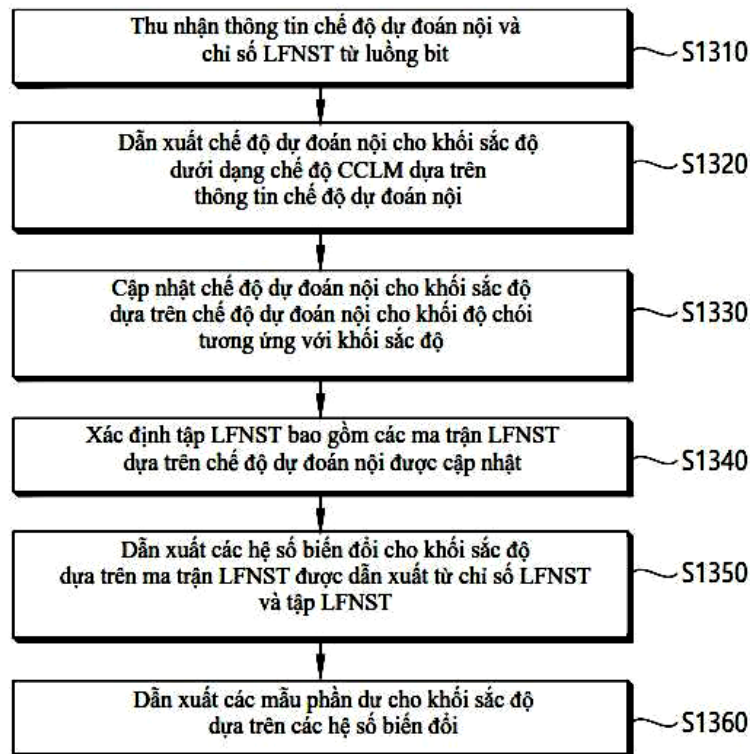
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) KOO, Moonmo (KR); JANG, Hyeongmoon (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính. Phương pháp để giải mã hình ảnh, theo sáng chế, có thể bao gồm các bước: dẫn xuất chế độ dự đoán nội của khối sắc độ dưới dạng chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (CCLM); cập nhật chế độ dự đoán nội của khối sắc độ trên cơ sở chế độ dự đoán nội của khối độ chói tương ứng với khối sắc độ; và xác định tập LFNST gồm các ma trận LFNST trên cơ sở chế độ dự đoán nội được cập nhật, trong đó chế độ dự đoán nội được cập nhật được dẫn xuất dưới dạng chế độ dự đoán nội tương ứng với vị trí cụ thể trong khối độ chói, và vị trí cụ thể được thiết đặt trên cơ sở định dạng màu sắc của khối sắc độ.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88219 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03152 | (85) 19/05/2022 | |
| (22) 27/10/2020 | (86) PCT/CN2020/123968 | 27/10/2020 |
| (30) 201911089858.9 | 08/11/2019 CN | (87) WO2021/088679 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) **H04W 56/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XUE, Yifan (CN); TIE, Xiaolei (CN); ZHANG, Zhazhan (CN); ZHOU, Han (CN); HUANG, Wenwen (CN); WANG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị, sao cho khi thiết bị đầu cuối nhận thông tin chỉ báo được sử dụng bằng thiết bị mạng để chỉ báo thiết bị đầu cuối hoạt động trên phần băng thông (Bandwidth part, BWP) hoạt động trong tế bào thứ cấp, thiết bị đầu cuối có thể xác định BWP cụ thể trên đó thiết bị đầu cuối sẽ làm việc, và thực hiện hoạt động tương ứng. Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng tạo thông tin chỉ báo, và gửi thông tin chỉ báo đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo thiết bị đầu cuối hoạt động trên BWP hoạt động trong tế bào thứ cấp thứ nhất. Sau đó, thiết bị đầu cuối kích hoạt, theo thông tin chỉ báo, thiết bị đầu cuối hoạt động trên BWP thứ nhất, trong đó BWP thứ nhất là BWP hoạt động trong tế bào thứ cấp thứ nhất. Theo cách này, khi nhận thông tin chỉ báo được sử dụng bằng thiết bị mạng để chỉ báo thiết bị đầu cuối hoạt động trên BWP hoạt động trong tế bào thứ cấp, thiết bị đầu cuối có thể xác định BWP cụ thể trên đó thiết bị đầu cuối sẽ làm việc, và hoạt động trên BWP tương ứng.

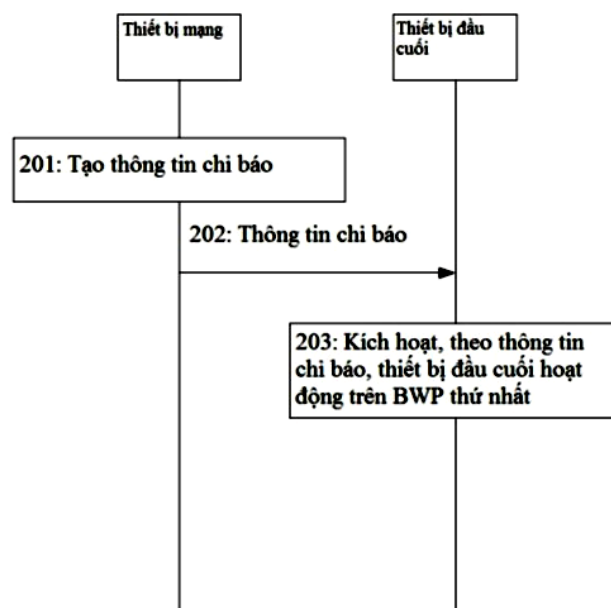


Fig.2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88220 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03170 | | | (85) 19/05/2022 | |
| (22) 28/10/2020 | | | (86) PCT/KR2020/014844 | 28/10/2020 |
| (30) 62/927,111 | 28/10/2019 | US | (87) WO2021/086020 | 06/05/2021 |
| 62/931,785 | 06/11/2019 | US | | |
| 62/939,532 | 22/11/2019 | US | | |
| 62/957,127 | 04/01/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) **H04N 19/132; H04N 19/186; H04N 19/184; H04N 19/124; H04N 19/18**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

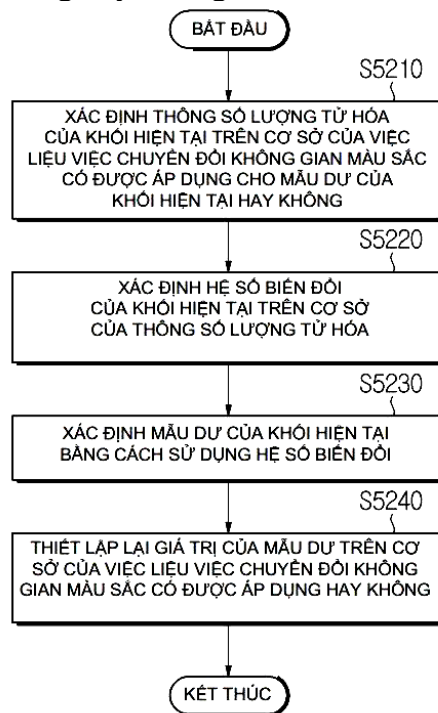
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) ZHAO, Jie (KR); KIM, Seung Hwan (KR); HENDRY, Hendry (KR); PALURI, Seethal (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

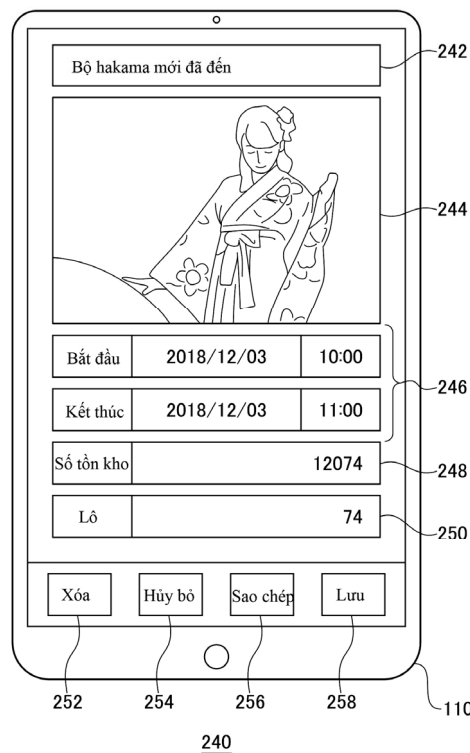
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã hình ảnh theo sáng chế gồm các bước: xác định thông số lượng tử hóa của khối hiện tại trên cơ sở của việc liệu việc chuyển đổi không gian màu sắc có được áp dụng cho mẫu dư của khối hiện tại hay không; xác định hệ số biến đổi của khối hiện tại trên cơ sở của thông số lượng tử hóa; xác định mẫu dư của khối hiện tại bằng cách sử dụng hệ số biến đổi; và thiết lập lại giá trị của mẫu dư trên cơ sở của việc liệu việc chuyển đổi không gian màu sắc có được áp dụng hay không.



- (11) **88221 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-03172** (85) 19/05/2022
- (22) 09/07/2020 (86) PCT/JP2020/026888 09/07/2020
- (30) 2019-194310 25/10/2019 JP (87) WO2021/079569 29/04/2021
- (51) **G06Q 10/06; G06F 13/00; G06F 40/186**
- (71) **JULIA CO., LTD (JP)**
622-1 Kawamachi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0821, Japan
- (72) Terumasa SUDO (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN, MÁY CHỦ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất máy chủ, máy chủ theo một khía cạnh của sáng chế được kết nối với nhiều thiết bị đầu cuối người dùng qua mạng truyền thông. Máy chủ cung cấp thiết bị đầu cuối người dùng với các màn hình người dùng có khả năng hiển thị cả mẫu (danh mục) xác định cấu trúc dữ liệu và đối tượng (lịch trình) là tập dữ liệu được tạo trên cơ sở mẫu. Máy chủ tạo đối tượng theo lựa chọn của mẫu và lệnh để tạo đối tượng dựa trên mẫu đã chọn được người dùng thực hiện trên màn hình người dùng và thiết lập một hoặc nhiều người dùng làm thành viên của mẫu hoặc đối tượng phù hợp với thông số kỹ thuật từ người dùng trên màn hình người dùng. Khi cung cấp màn hình người dùng cho người dùng, máy chủ chọn đối tượng mà người dùng được liên kết với tư cách là thành viên của nó trong số rất nhiều đối tượng.

FIG. 11



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88222 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03173 | (85) 19/05/2022 | |
| (22) 30/10/2020 | (86) PCT/CN2020/125227 | 30/10/2020 |
| (30) 201911053999.5 | 31/10/2019 CN | (87) WO2021/083324 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) **H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHUANG, Shunwan (CN); WANG, Haibo (CN); GU, Yunan (CN); YAN, Gang (CN); LI, Zhenbin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU, THIẾT BỊ BÁO CÁO THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo thông tin, phương pháp xử lý dữ liệu, thiết bị báo cáo thông tin, và thiết bị xử lý dữ liệu. Trong kỹ thuật thông thường, sau khi thiết bị mà tạo ra nguyên tắc mô tả dòng giao thức cổng nối biên (Border Gateway Protocol flow specification, BGP FS) gửi nguyên tắc BGP FS đến nút mạng, không có đo lường nào được giám sát thêm về trạng thái thực hiện nguyên tắc BGP FS trên nút mạng. Theo sáng chế, sau khi thu nguyên tắc BGP FS, nút mạng có thể thu nhận trạng thái thực hiện nguyên tắc BGP FS trên nút mạng, trong đó trạng thái có thể chỉ báo rằng nguyên tắc BGP FS được thực hiện trên nút mạng, hoặc chỉ báo rằng nguyên tắc BGP FS không được thực hiện trên nút mạng. Sau đó nút mạng gửi trạng thái đến máy chủ. Theo cách này, máy chủ có thể học trạng thái thực hiện nguyên tắc BGP FS trên nút mạng. Một cách tương ứng, máy chủ hoặc một máy chủ khác, ví dụ, máy chủ mà tạo ra nguyên tắc BGP FS, có thể lưu trữ trạng thái, và có thể còn thực hiện thao tác tương ứng dựa trên trạng thái nếu cần, ví dụ, thực hiện điều chỉnh tương ứng, để ngăn ngừa hiệu quả lưu lượng tấn công.

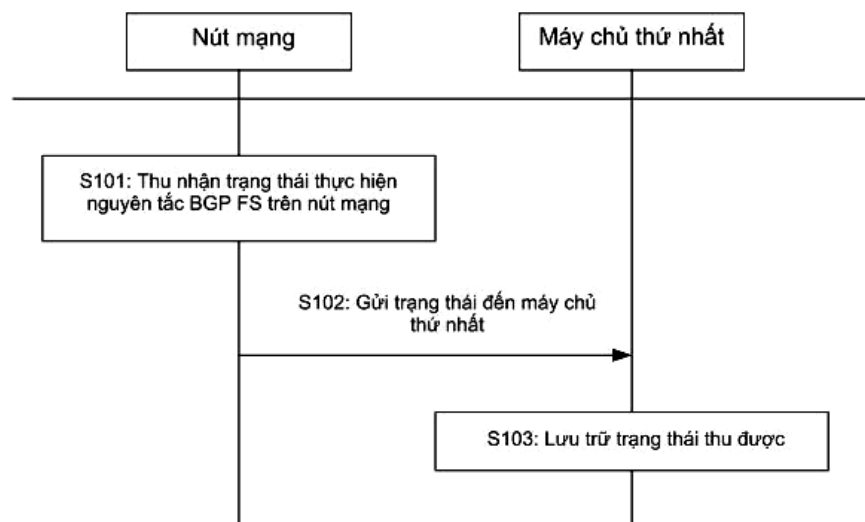


FIG.2

(11) **88223 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-03184**

(22) 20/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2022

(51) **C02F 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO ĐIỆN HÓA VIỆT NAM (VN)**

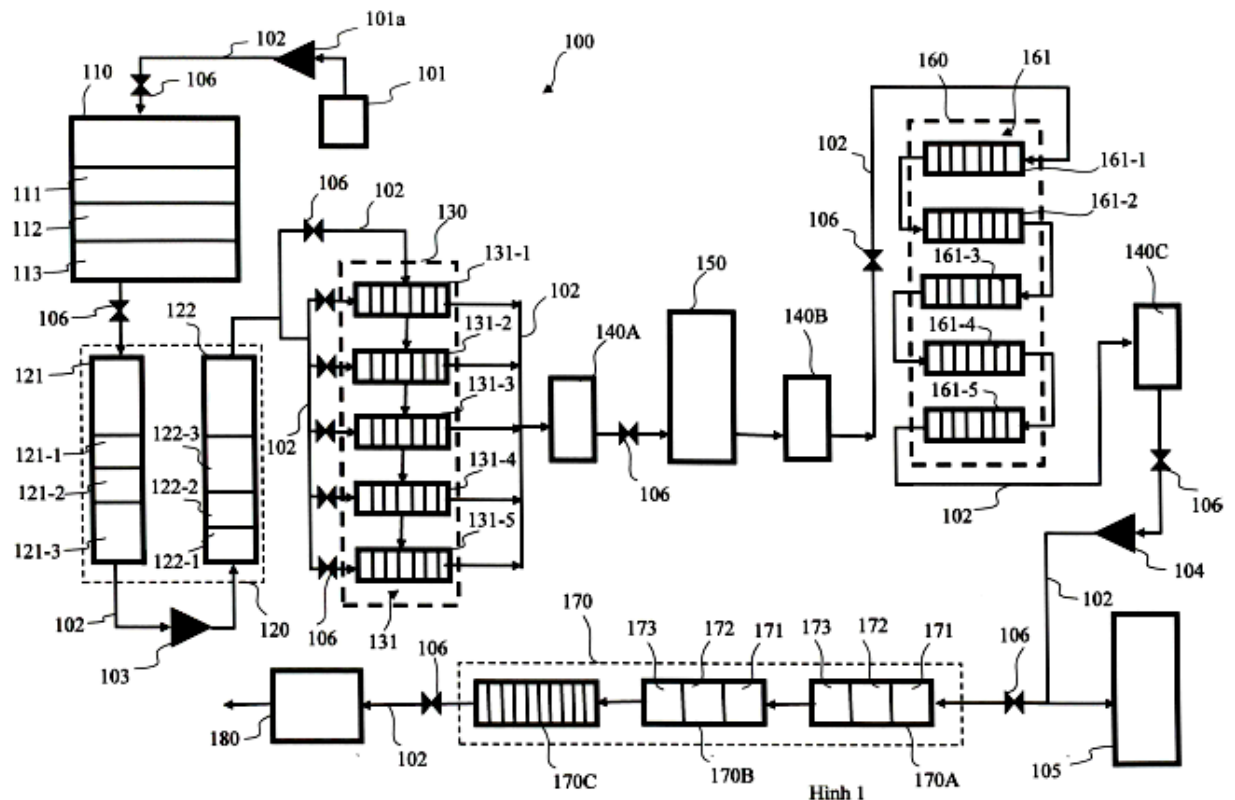
Số 13 ngõ Huế, phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Huỳnh Văn Hòa (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT NƯỚC NGỌT TỪ NƯỚC BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất nước ngọt từ nước biển bao gồm bể chứa nước thứ nhất (101), bộ lọc thô (110), bộ lọc ion (120), bộ lọc thẩm thấu thứ nhất (130), thiết bị điện phân thẩm tách thứ nhất (140A), thiết bị điện phân thẩm tách thứ hai (140B), thiết bị điện phân thẩm tách thứ ba (140C), bể chứa nước thứ hai (150), bộ lọc thẩm thấu thứ hai (160), bộ lọc tinh (170), và thiết bị chân không (180). Hệ thống này có khả năng lọc nước biển có độ mặn lớn hơn 3% để thu được nước ngọt có độ mặn dưới 0,05%, độ pH từ 8 - 9, sử dụng cho việc ăn uống và sinh hoạt.



(11) 88224 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-03189

(22) 20/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2022

(51) *A01D 43/00*

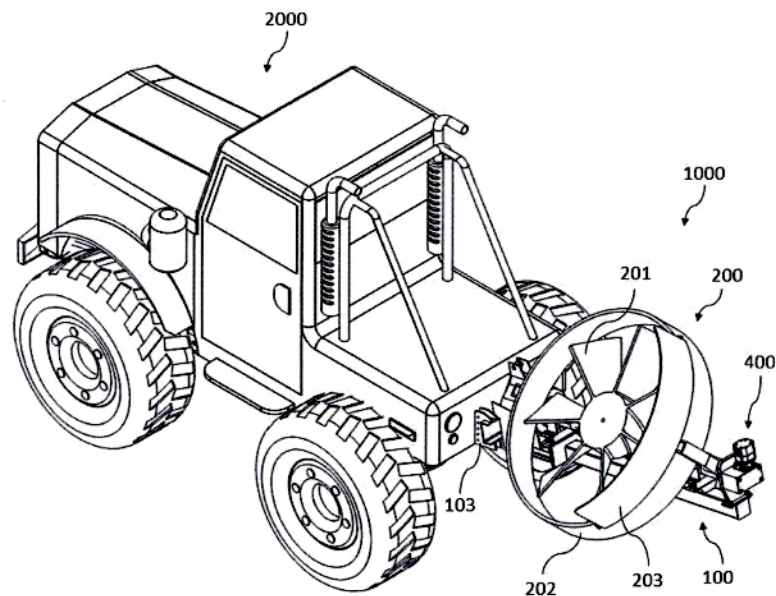
(71) NGUYỄN VĂN LĨNH (VN)

Tổ 6, khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(72) Nguyễn Văn Lĩnh (VN)

(54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ THỎI LÁ CÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng để thổi, thích hợp cho việc thổi lá cây, rác hữu cơ, hoặc các loại rác tương tự, để đẩy dồn chúng về một khu vực mong muốn để thuận tiện cho việc thu gom hoặc xử lý, thiết bị này bao gồm: khung treo thiết bị là kết cấu chịu lực chính để lắp ráp và liên kết cơ bản là các thành phần chính của thiết bị; cụm quạt thổi có giá đỡ cụm quạt thổi được lắp xoay được vào khung treo thiết bị, nhờ đó khi giá đỡ cụm quạt thổi được xoay để thay đổi vị trí sẽ thay đổi vị trí của bộ cánh quạt lật sang phía bên trái hoặc sang phía bên phải của hướng di chuyển để thay đổi hướng thổi của cụm quạt thổi tương ứng. Thiết bị theo sáng chế được lắp cố định với phương tiện di chuyển dùng trong nông nghiệp chẳng hạn như máy kéo. Cụm quạt thổi được nối và được dẫn động bởi trục dẫn động đầu ra của phương tiện di chuyển thông qua các bộ truyền động tăng tốc tạo ra lực thổi rất mạnh. Hơn nữa, nhờ cụm quạt thổi có thể được lật sang phía bên trái hoặc sang phía bên phải, khi phương tiện di chuyển quay đầu ngược lại, cụm quạt thổi có thể được lật sang phía đối diện sao cho phương tiện di chuyển luôn giữ hướng di chuyển thuận mà vẫn luôn đẩy dồn lá cây, rác hữu cơ, hoặc các loại rác tương tự về một phía tới một khu vực mong muốn.



Hình 1

(11) **88225 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-03196**

(22) 20/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2022

(51) **B23H 3/00; B23H 7/38; B01J 23/00; B01J 23/75**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành Phố Hà Nội

(72) Hồ Xuân Năng (VN); Lê Mạnh Tú (VN); Nguyễn Duy Vinh (VN); Cao Thị Thúy (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COBAN KÍCH THƯỚC NANO MÉT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điện phân đơn giản và hiệu quả để chế tạo vật liệu coban có kích thước nano mét và có cấu trúc lập phương tâm mặt. Trong đó, dung môi điện phân là hỗn hợp ion lỏng DBS thân thiện với môi trường, sử dụng từ trường ngoài với cường độ và hướng tác dụng thích hợp giúp điều khiển được cấu trúc và hình thái vật liệu mong muốn.

- (11) 88226 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-03206 (85) 20/05/2022
(22) 23/10/2020 (86) PCT/CN2020/123322 23/10/2020
(30) 201911019848.8 24/10/2019 CN (87) WO2021/078272 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **G06K 9/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) ZHANG, Hanyu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ có thể đọc bởi máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: xác định (101) tình huống ứng dụng hiện thời trong trường hợp nhận được đầu vào kích hoạt hiển thị biểu tượng dấu vân tay; xác định (102) điểm sáng mục tiêu dựa trên thông số mục tiêu của tình huống ứng dụng, trong đó các điểm sáng mục tiêu tương ứng với các thông số mục tiêu khác nhau có tỷ lệ khác nhau của thành phần ánh sáng đỏ, tỷ lệ khác nhau của thành phần ánh sáng xanh lục, và tỷ lệ khác nhau của thành phần ánh sáng xanh lam; và hiển thị (103) biểu tượng dấu vân tay được tạo bởi điểm sáng mục tiêu.

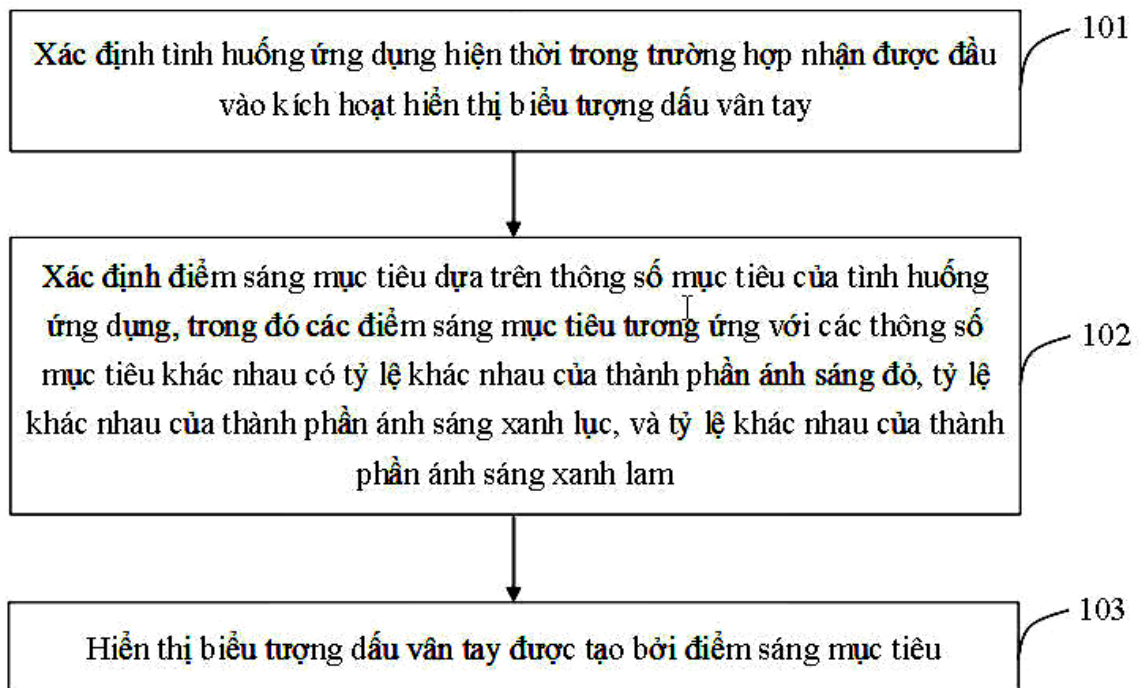


Fig.1

- (11) 88227 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-03207 (85) 20/05/2022
(22) 23/10/2020 (86) PCT/CN2020/123091 23/10/2020
(30) 201911014317.X 23/10/2019 CN (87) WO2021/078235 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **H04W 24/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) CHEN, Li (CN); PAN, Xueming (CN); JIANG, Dajie (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHÉP ĐO, PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN CHỈ THỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý phép đo, phương pháp gửi thông tin chỉ thị, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc bởi máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: nhận bản tin chỉ thị, trong đó bản tin chỉ thị được sử dụng để chỉ ra thông tin về việc điều chỉnh phép đo và phép đo bao gồm ít nhất một trong các phép đo giám sát liên kết vô tuyến (Radio Link Monitoring, RLM) và phép đo phát hiện lỗi chùm tia (Beam Failure Detection, BFD); và xác định, dựa trên thông tin, có điều chỉnh trạng thái đo của phép đo hay không.

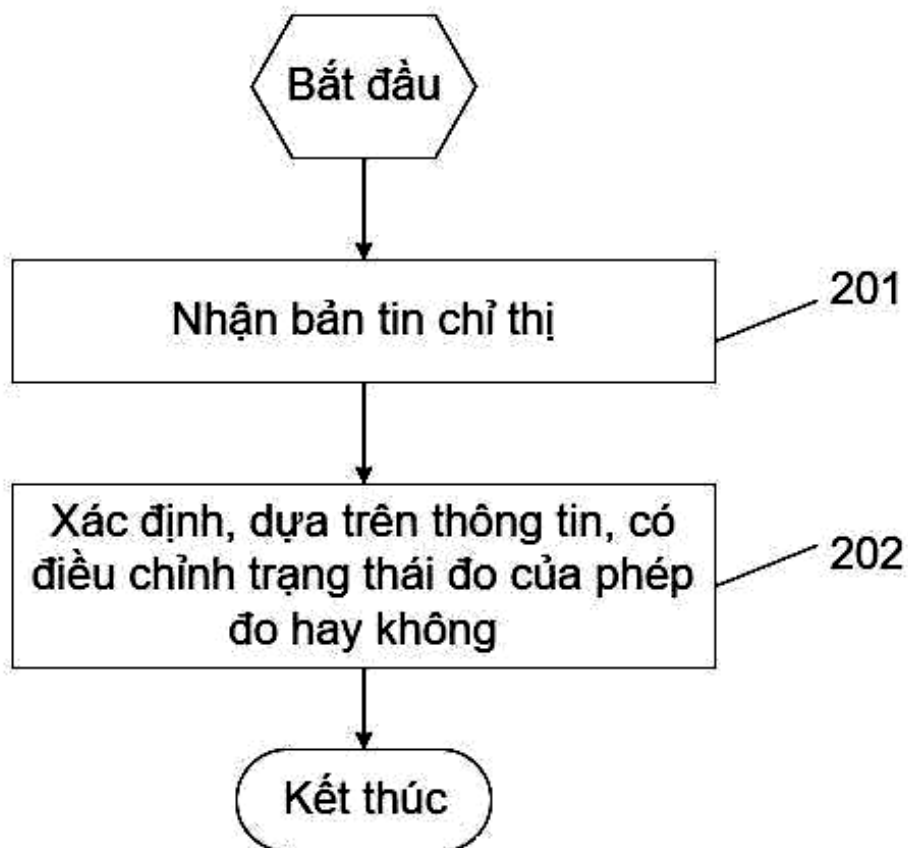


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88228 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03210 | (85) 20/05/2022 | |
| (22) 30/10/2020 | (86) PCT/CN2020/125484 | 30/10/2020 |
| (30) 201911047476.X | 30/10/2019 CN | (87) WO2021/083365 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **H04L 1/18; H03M 13/11**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MONTORSI, Guido (IT); BENEDETTO, Sergio (IT); LIN, Wei (CN); XIN, Yan (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ KIỂM TRA CHẴN LẺ MẬT ĐỘ THẤP (LOW DENSITY PARITY CHECK - LDPC), PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ LDPC, ĐẦU TRUYỀN, ĐẦU NHẬN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hoá LDPC (Low Density Parity Check - kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp), phương pháp giải mã LDPC, đầu truyền, đầu nhận, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để thực hiện việc truyền IR (Incremental Redundancy - độ dư gia tăng)-HARQ (Hybrid Automatic Repeat Request - yêu cầu lặp tự động lại) nhờ sử dụng ma trận kiểm tra mã LDPC tương thích tỷ lệ, nhờ đó cải thiện hiệu suất truyền của hệ thống. Phương pháp này bao gồm các bước: mã hoá k bit thông tin nhờ sử dụng ma trận con gồm $((n-k)/Z+j)$ hàng và $(n/Z+j)$ cột tại góc trên bên trái của ma trận kiểm tra H dựa trên tỷ lệ mã truyền thứ nhất R thỏa mãn $R=k/(n+j \times Z)$, và thu thập từ mã thứ nhất bao gồm k bit thông tin này và $(n-k+j \times Z)$ bit dư và gửi từ mã thứ nhất này đến đầu nhận, trong đó ma trận kiểm tra H này là ma trận gồm $((n-k)/Z+Q)$ hàng và $(n/Z+Q)$ cột, mỗi phần tử trong ma trận kiểm tra H này biểu thị ma trận hoán vị tuần hoàn của một ma trận đơn vị $Z \times Z$ hoặc ma trận toàn 0, và ma trận kiểm tra H này bao gồm ma trận HMC, ma trận HIR gồm Q hàng và 24 cột, ma trận toàn 0 gồm 4 hàng và Q cột, và ma trận đơn vị gồm Q hàng và Q cột; và ma trận HMC được đặt tại góc trên bên trái của ma trận kiểm tra H.

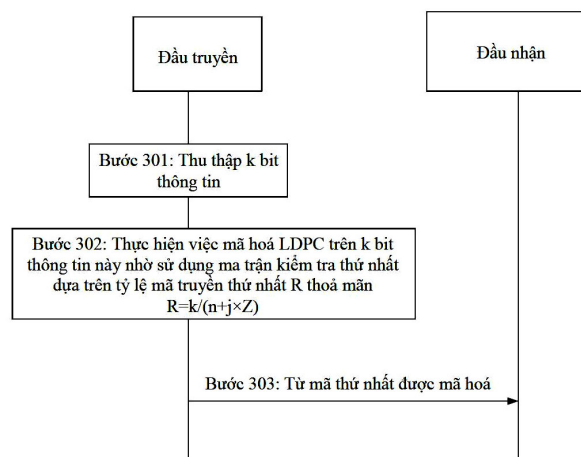


Fig.3

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 88229 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03212 | (85) 20/05/2022 | |
| (22) 02/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015144 | 02/11/2020 |
| (30) 62/929,762 01/11/2019 US | (87) WO2021/086152 | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/119; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

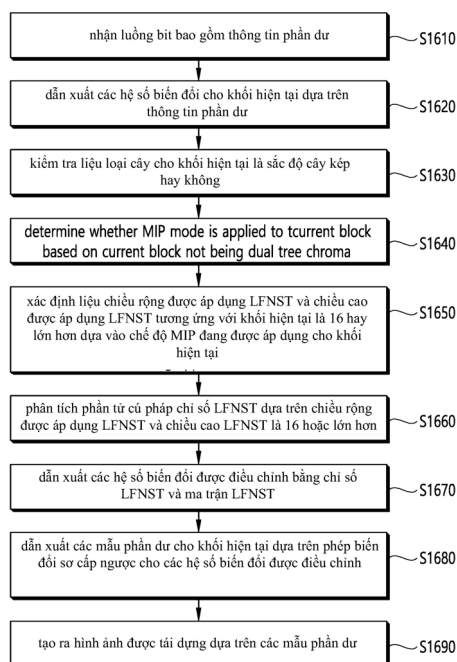
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước là: dẫn xuất hệ số biến đổi được điều chỉnh; xác định liệu loại cây cho khối hiện tại là sắc độ cây kép hay không; xác định liệu chế độ nội dự đoán dựa trên ma trận (matrix-based intra prediction, MIP) áp dụng cho khối hiện tại dựa trên khối hiện tại không là sắc độ cây kép; xác định liệu chiều rộng áp dụng phép biến đổi không phân tách được tần số thấp (low-frequency non-separable transform, LFNST) và chiều cao áp dụng LFNST tương ứng với khối hiện tại là 16 hoặc lớn hơn, dựa trên chế độ MIP được áp dụng cho khối hiện tại; và phần tử cú pháp chỉ số LFNST dựa trên chiều rộng áp dụng LFNST và chiều cao áp dụng LFNST là 16 hoặc lớn hơn.

FIG. 16



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 88230 A | | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03217 | | | (85) 20/05/2022 | |
| (22) 28/10/2020 | | | (86) PCT/KR2020/014845 | 28/10/2020 |
| (30) 62/927,113 | 28/10/2019 | US | (87) WO2021/086021 | 06/05/2021 |
| 62/931,786 | 06/11/2019 | US | | |
| 62/939,533 | 22/11/2019 | US | | |
| 62/957,128 | 04/01/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) **H04N 19/12; H04N 19/18; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

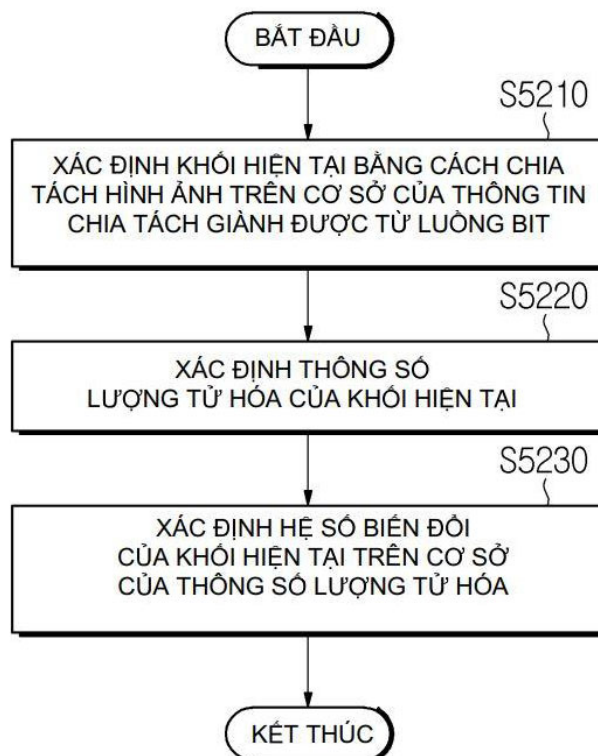
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) ZHAO, Jie (KR); KIM, Seung Hwan (KR); HENDRY, Hendry (KR); PALURI, Seethal (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh được đề xuất. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã hình ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: xác định khối hiện tại bằng cách chia tách hình ảnh trên cơ sở của thông tin chia tách giành được từ luồng bit; xác định thông số lượng tử hóa của khối hiện tại; và xác định hệ số biến đổi của khối hiện tại trên cơ sở của thông số lượng tử hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền luồng bit và phương tiện ghi đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88231 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03220 | (85) 23/05/2022 | |
| (22) 02/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015143 | 02/11/2020 |
| (30) 62/929,765 | 01/11/2019 | US (87) WO2021/086151 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/18; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/186**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

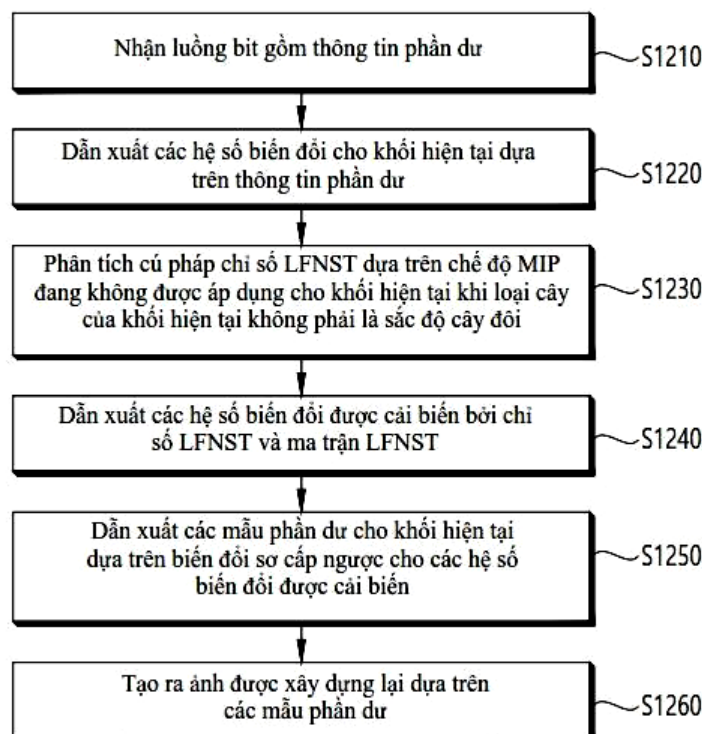
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: dẫn xuất các mẫu phân dư đối với khối mục tiêu trên cơ sở biến đổi sơ cấp ngược đối với các hệ số biến đổi được cải biến; và trên cơ sở các mẫu phân dư, tạo ra ảnh được xây dựng lại, trong đó bước dẫn xuất các hệ số biến đổi được cải biến có thể bao gồm các bước: phân tích cú pháp chỉ số LFNST trên cơ sở loại cây của khối hiện tại không phải là sắc độ cây đôi và chế độ MIP không thể áp dụng cho khối hiện tại; và dẫn xuất các hệ số biến đổi được cải biến trên cơ sở chỉ số LFNST và ma trận LFNST.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88232 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03227 | (85) 23/05/2022 | |
| (22) 07/11/2019 | (86) PCT/CN2019/116424 | 07/11/2019 |
| | (87) WO2021/087928 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Hwei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN HỒI ĐÁP LIÊN KẾT BÊN CẠNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tài nguyên hồi đáp liên kết bên cạnh và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thứ nhất thu nhận thông tin cấu hình tài nguyên hồi đáp liên kết bên cạnh, và xác định tập hợp tài nguyên hồi đáp liên kết bên cạnh theo thông tin cấu hình tài nguyên hồi đáp liên kết bên cạnh; thiết bị đầu cuối thứ nhất thu nhận tập hợp thông số thứ nhất; thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định tài nguyên hồi đáp liên kết bên cạnh từ tập hợp tài nguyên hồi đáp liên kết bên cạnh theo tập hợp thông số thứ nhất; và thiết bị đầu cuối thứ nhất truyền thông tin hồi đáp liên kết bên cạnh đến thiết bị đầu cuối thứ hai trên tài nguyên hồi đáp liên kết bên cạnh. Theo giải pháp của sáng chế này, thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định tài nguyên hồi đáp liên kết bên cạnh từ tập hợp tài nguyên hồi đáp liên kết bên cạnh theo tập hợp thông số thứ nhất, sao cho tài nguyên hồi đáp liên kết bên cạnh cụ thể của thiết bị đầu cuối thứ nhất được xác định, và thiết bị đầu cuối thứ nhất truyền thông tin hồi đáp liên kết bên cạnh đến thiết bị đầu cuối thứ hai trên tài nguyên hồi đáp liên kết bên cạnh này, nhờ đó nâng cao độ tin cậy truyền thông giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai.

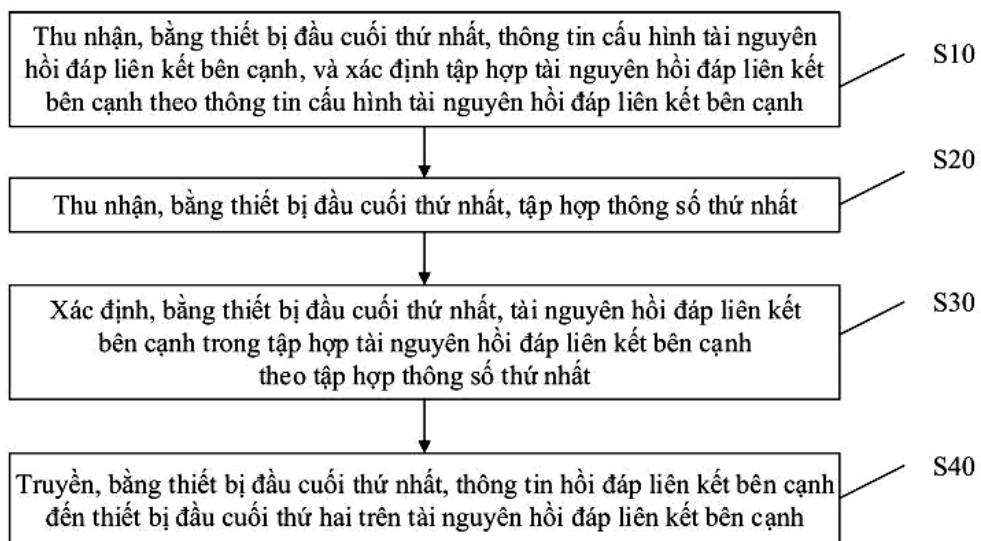


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88233 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03228 | (85) 23/05/2022 | |
| (22) 08/11/2019 | (86) PCT/CN2019/116846 | 08/11/2019 |
| | (87) WO2021/088049 | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH TẬP TÀI NGUYÊN ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO CẤU HÌNH TẬP TÀI NGUYÊN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, và đề cập đến phương pháp để xác định tập tài nguyên điều khiển, phương pháp để tạo cấu hình tập tài nguyên điều khiển, thiết bị người dùng và thiết bị mạng. Phương pháp để xác định tập tài nguyên điều khiển bao gồm các bước: đạt được thông tin cấu hình của tập tài nguyên điều khiển được gửi bởi thiết bị mạng và tương ứng với phần băng thông (bandwidth part, BWP); xác định thông tin vị trí thứ nhất của tập tài nguyên điều khiển trong băng con thứ nhất theo thông tin cấu hình, trong đó băng con thứ nhất là ít nhất một băng con trong số nhiều băng con trong BWP; xác định thông tin vị trí thứ hai của tập tài nguyên điều khiển trong băng con thứ hai theo thông tin vị trí thứ nhất, trong đó băng con thứ hai là băng con trong nhiều băng con ngoại trừ băng con thứ nhất; và giám sát tập tài nguyên điều khiển ở thông tin vị trí thứ hai trong băng con thứ hai.

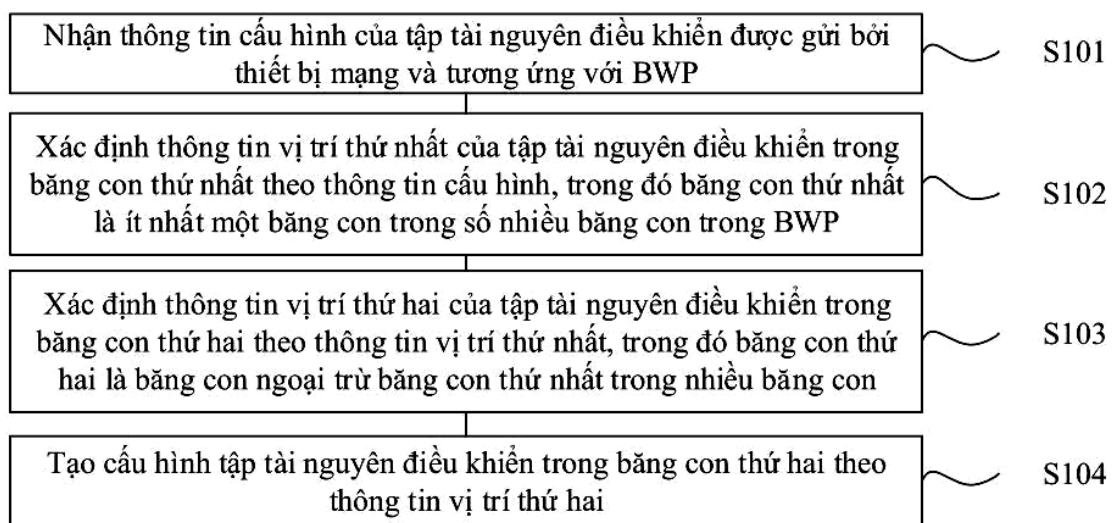


Fig.1

- (11) 88234 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-03230 (85) 05/02/2016
(22) 04/07/2014 (86) PCT/KR2014/006024 04/07/2014
(30) 61/843,114 05/07/2013 US (87) WO2015/002507 08/01/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

(51) *H03M 13/27; H03M 13/11*

(62) 1-2016-00511

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

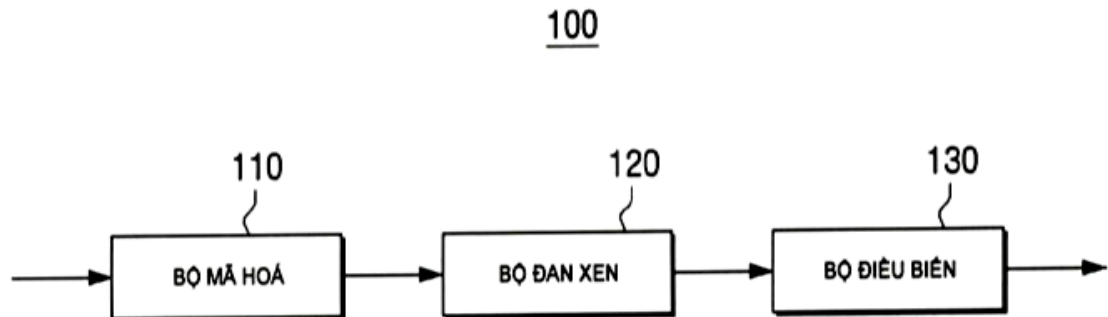
(72) JEONG, Hong-sil (KR); MYUNG, Se-ho (KR); KIM, Kyung-joong (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU PHÁT RỘNG TRUYỀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền và thiết bị thu tín hiệu phát rộng truyền hình. Thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ mã hoá được tạo cấu hình để tạo ra từ mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (Low Density Parity Check, LDPC) bằng cách thực hiện bước mã hoá LDPC; bộ đan xen được tạo cấu hình để đan xen từ mã LDPC; và bộ điều biến được tạo cấu hình để ánh xạ từ mã LDPC đã đan xen lên ký hiệu điều biến. Bộ điều biến ánh xạ một bit có trong một nhóm định trước trong số các nhóm tạo nên từ mã LDPC lên một bit định trước trong ký hiệu điều biến.

Fig. 1



(11) 88235 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-03235

(22) 23/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/05/2022

(51) C12N 15/81; C12R 1/865; A23K 50/80

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Mỹ Trinh (VN); Đặng Thị Phương Thảo (VN); Nguyễn Phạm Anh Thu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CHỦNG NẤM MEN SACCHAROMYCES
CEREVISIAE CÓ BIỂU HIỆN PROTEIN OMP38 CÓ NGUỒN GỐC TỪ VI
KHUẨN AEROMONAS HYDROPHILA TRÊN BỀ MẶT VÀ CHỦNG NẤM
MEN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo chủng nấm men *Saccharomyces cerevisiae* có biểu hiện protein Omp38 có nguồn gốc từ vi khuẩn *Aeromonas hydrophila* trên bề mặt bao gồm các bước:

i) thu nhận gene mã hoá cho protein Omp38 có nguồn gốc từ vi khuẩn *Aeromonas hydrophila*,

ii) nối gene mã hoá cho protein Omp38 đã thu nhận ở bước (i) vào plasmid có chứa các yếu tố cần thiết cho sự biểu hiện Omp38 trên bề mặt tế bào nấm men để tạo plasmid tái tổ hợp,

iii) cắt mở vòng plasmid tái tổ hợp thu nhận ở bước (ii) bằng enzyme cắt giới hạn,

iv) chuyển plasmid tái tổ hợp đã cắt mở vòng thu nhận ở bước (iii) vào tế bào nấm men *Saccharomyces cerevisiae*,

v) kiểm tra sự biểu hiện của Omp38 trên bề mặt tế bào nấm men tái tổ hợp thu nhận ở mục (iv).

Sáng chế cũng đề cập đến chủng nấm men *Saccharomyces cerevisiae* có biểu hiện protein Omp38 có nguồn gốc từ vi khuẩn *Aeromonas hydrophila* trên bề mặt thu được từ phương pháp này và thức ăn cho cá bao gồm chủng nấm men này.

(11) **88236 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-03236**

(22) 23/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) **B65H 49/00**

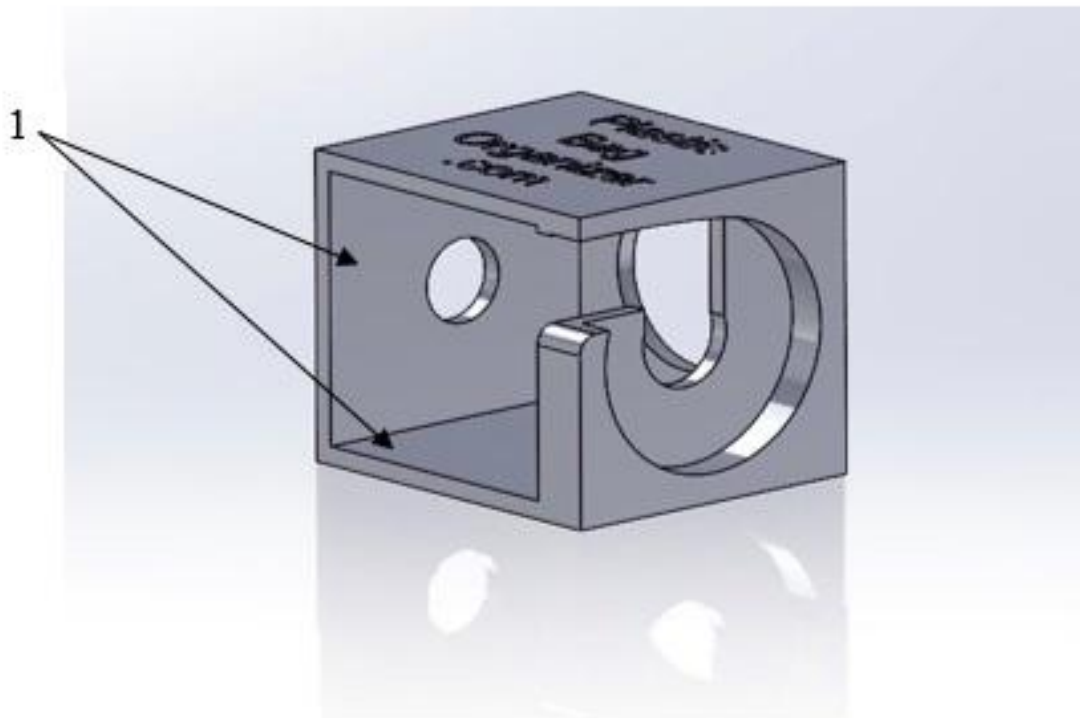
(75) **ROBERT TIHAMER HORWATH (VN)**

Số 7 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THIẾT BỊ CUỘN DÂY, DÂY ĐIỆN, DÂY CUỘN VÀ TÚI NI-LÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cuộn dây, dây điện, dây cuộn và túi ni-lông. Sáng chế giúp giữ các vật ở trên (dây, dây điện và túi ni-lông) được gọn gàng, tiết kiệm không gian và không bị rơi mỗi khi cất giữ, sáng chế bao gồm hộp, ống cuộn và tay quay.



- (11) **88237 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-03238** (85) 27/11/2020
(22) 20/06/2014 (86) PCT/US2014/043517 20/06/2014
(30) 61/837,421 20/06/2013 US (87) WO2015/006033 15/01/2015
61/840,969 28/06/2013 US
61/881,214 23/09/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

- (51) **B23P 17/04; A61M 5/31**
(62) 1-2020-06905
(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(72) LOEW-BASELLI, Alexandra (AT); SPOTTS, Gerald Dickey (US); OH, MyungShin (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP CHẾ ĐỘ DÙNG LIỀU PROTEIN HUYẾT TƯƠNG TRỊ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cung cấp chế độ dùng liều protein huyết tương trị liệu bao gồm bước xác định profin dược động học ở bệnh nhân bằng cách sử dụng mô hình Bayes về profin dược động học của các bệnh nhân đã lấy mẫu. Hệ thống và phương pháp làm ví dụ này cũng bao gồm bước xác định chế độ dùng liều thứ nhất cho khoảng cách giữa các lần dùng liều đã xác định thứ nhất bao gồm (i) liều thứ nhất và (ii) mức protein huyết tương trị liệu thứ nhất ở bệnh nhân trong một khoảng thời gian dựa trên ít nhất là profin dược động học và bước xác định chế độ dùng liều thứ hai cho khoảng cách giữa các lần dùng liều đã xác định thứ hai bao gồm (i) liều thứ hai và (ii) mức protein huyết tương trị liệu thứ hai ở bệnh nhân trong khoảng thời gian này dựa trên ít nhất là profin dược động học. Hệ thống và phương pháp này còn bao gồm việc hiển thị chế độ dùng liều thứ nhất và chế độ dùng liều thứ hai trên thiết bị khách sao cho chế độ dùng liều thứ nhất được hiển thị kết hợp với chế độ dùng liều thứ hai.

- (11) 88238 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-03243 (85) 23/05/2022
 (22) 04/11/2020 (86) PCT/JP2020/041193 04/11/2020
 (30) 2019-201306 06/11/2019 JP (87) WO2021/090835 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

(51) *F01L 1/18; F01L 13/00*

(71) NISSIN MANUFACTURING CO., LTD. (JP)

22, Chitose, Mineyama-cho, Kyotango-shi, Kyoto 6270037, Japan

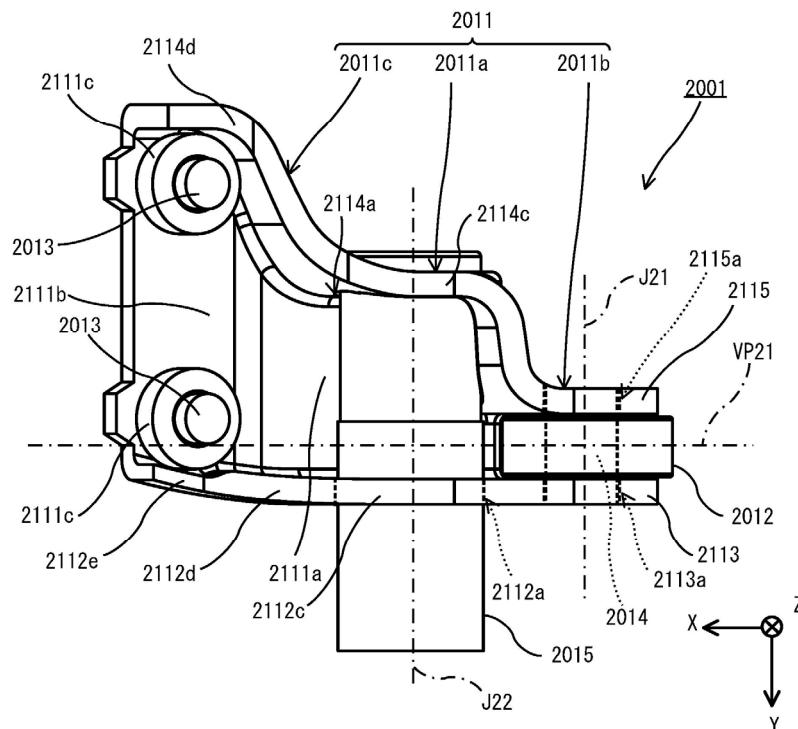
(72) YOSHIOKA Teruaki (JP); MATSUMOTO Terumasa (JP); NOSE Akihiro (JP); YAMAMOTO Kohei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐÒN LẮC

- (57) Sáng chế đề cập đến đòn lắc (1) bao gồm thân chính đòn (11) bao gồm đoạn thứ nhất (11a), đoạn thứ hai (11b), và đoạn thứ ba (11c) mà phần đầu đỉnh của nó được bố trí ở vị trí lệch với một bên bề mặt của mặt phẳng ảo (VP11), ổ bi (12), và vít (13) tựa vào van. Đoạn thứ ba (11c) bao gồm đoạn chính (111b) kéo dài từ mép đầu của đoạn chính (111a) của đoạn thứ nhất (11a), và hai đoạn bên (112d, 114d) kéo dài theo một phương dọc theo hướng chiều dày của đoạn chính (111b) từ cả hai mép đầu tương ứng theo chiều ngắn hơn của đoạn chính (111b). Chiều dày của đoạn bên (114d) là dày hơn chiều dày của phần đầu đỉnh (112e) của đoạn bên (112d), và độ dài của đoạn bên (114d) theo hướng chiều dày của đoạn chính (111b) là dài hơn độ dài của phần đầu đỉnh (112e) của đoạn bên (112d) theo hướng chiều dày của đoạn chính (111b).

FIG.5B



- (11) 88239 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-03246 (85) 24/05/2022
(22) 18/08/2020 (86) PCT/CN2020/109861 18/08/2020
(30) PCT/CN2019/115434 04/11/2019 CN (87) WO2021/088462 A1 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

(51) *H04W 72/02*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Hwei-Ming (AU)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của truyền thông, và đề xuất phương pháp điều khiển công suất, thiết bị đầu cuối, và thiết bị phía mạng. Phương pháp này bao gồm: thu thông tin cấu hình điều khiển công suất; và theo thông tin cấu hình điều khiển công suất, xác định xem có thực hiện điều khiển công suất khi gửi dữ liệu liên kết biên hay không. Sáng chế làm cho tất cả các thiết bị đầu cuối sử dụng cùng một nhóm tài nguyên không thực hiện điều khiển công suất, do đó tránh được vấn đề trong đó khi thiết bị đầu cuối áp dụng chế độ truyền đơn hướng thực hiện điều khiển công suất trên một tài nguyên nhất định, thiết bị đầu cuối áp dụng chế độ truyền quảng bá xác định rằng tài nguyên khả dụng khi lắng nghe, do đó chiếm trước tài nguyên và gây ra xung đột đường truyền.

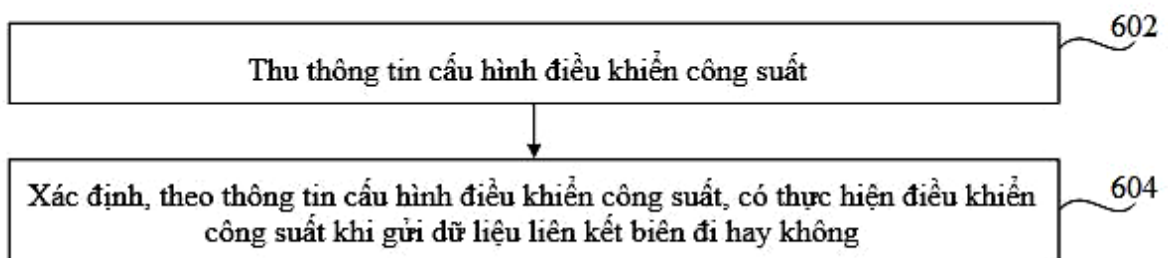


FIG. 6

- (11) **88240 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-03249** (85) 24/05/2022
(22) 30/10/2020 (86) PCT/US2020/058417 30/10/2020
(30) 62/928,858 31/10/2019 US (87) WO2021/087403 06/05/2021
(51) **A43B 23/17; B32B 27/40; B32B 27/06**
(71) **STANBEE COMPANY, INC. (US)**
161 Eagle Rock Avenue – Suite 202, Roseland, New Jersey 07068, United States of America
(72) GOLDBERG, Bruce (US); MARTELL, Dale (US); PROVENCHER, Leo (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẬT LIỆU LÀM NỆP TĂNG CỨNG GIÀY DẠNG BỘT VI XÓP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nẹp tăng cứng giày dạng bột vi xốp có ít nhất một lớp chất dính cùng được ép đùn với và được mang trên lõi nẹp tăng cứng. Chất lỏng, như nito lỏng, được đưa vào máy ép đùn dùng cho lõi nẹp tăng cứng để tạo ra bột xốp kín với các thành phần dạng khí. Khí làm giảm trọng lượng và chi phí của nẹp tăng cứng mà không làm giảm đáng kể độ cứng và khả năng đàn hồi.

- (11) 88241 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-03253 (85) 24/05/2022
 (22) 13/11/2020 (86) PCT/JP2020/042473 13/11/2020
 (30) 2019-206649 15/11/2019 JP (87) WO2021/095861 A1 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

(51) H02K 1/16; H02K 1/02; H02K 1/14

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

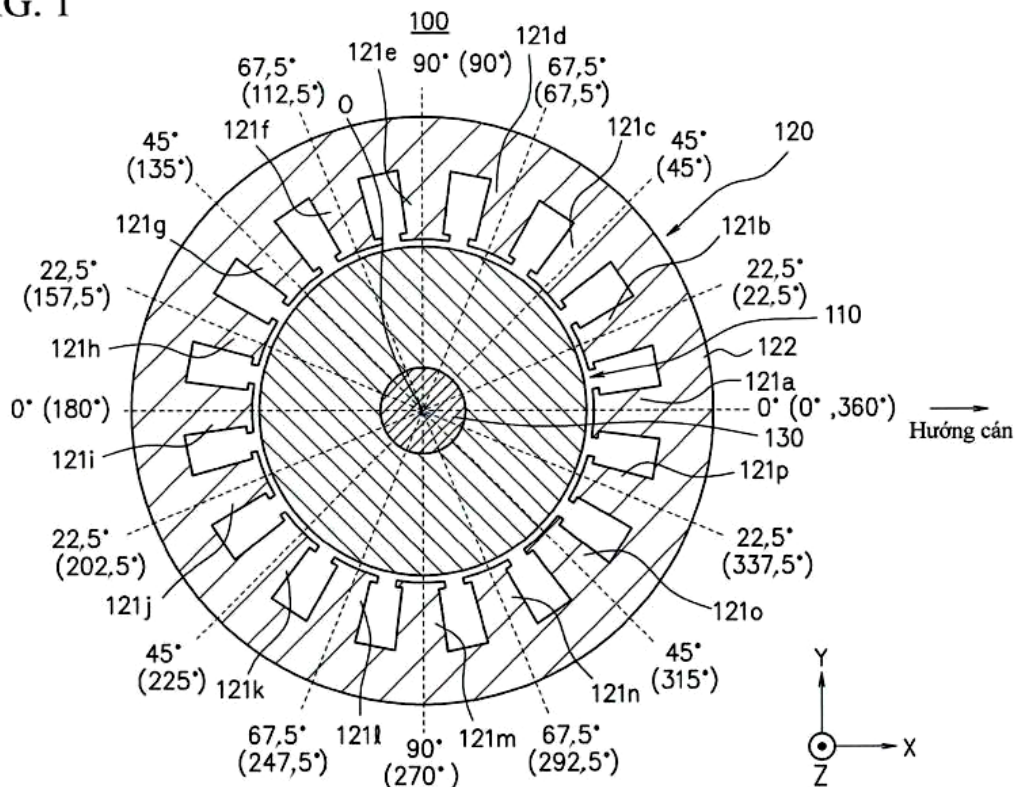
(72) Yasuo OHSUGI (JP); Miho TOMITA (JP); Tesshu MURAKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LỖ STATO, MÁY ĐIỆN QUAY VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ LỖ STATO

- (57) Sáng chế đề cập đến lõi stato có các tâm thép kỹ thuật điện nhiều lớp, trong đó, trong số các răng (121a đến 121p) của lõi stato, độ rộng của các răng dọc theo hướng trong đó các đặc tính từ là tốt có thể hẹp hơn so với độ rộng của các răng dọc theo hướng trong đó các đặc tính từ là kém.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88242 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03256 | (85) 24/05/2022 | |
| (22) 26/10/2019 | (86) PCT/CN2019/113498 | 26/10/2019 |
| | (87) WO2021/077437 | 29/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

(51) **H04W 4/40**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHENG, Lili (CN); ZHANG, Hongping (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, sao cho phía thu có thể xác định một cách chính xác vị trí miền thời gian của tín hiệu tham chiếu-thông tin trạng thái kênh (CSI-RS - Channel state information-reference signal). Phương pháp này bao gồm: Thiết bị mạng thứ hai thu, từ thiết bị mạng thứ nhất, thông tin cấu hình mà tương ứng với ít nhất một tín hiệu tham chiếu thứ nhất và thông tin cấu hình mà tương ứng với ít nhất một khối tín hiệu đồng bộ, trong đó ít nhất một khối tín hiệu đồng bộ là ít nhất một khối tín hiệu đồng bộ mà tương ứng với tần số khối tín hiệu đồng bộ; và thiết bị mạng thứ hai xác định thông tin thời điểm của ít nhất một tín hiệu tham chiếu thứ nhất dựa trên thông tin thời điểm của khối tín hiệu đồng bộ tham chiếu, trong đó khối tín hiệu đồng bộ tham chiếu thuộc về ít nhất một khối tín hiệu đồng bộ.

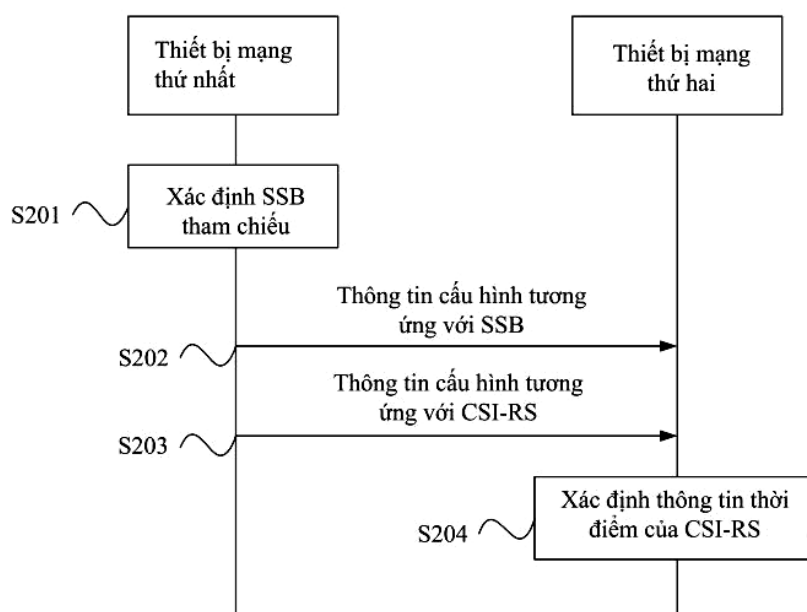


FIG. 2

(11) 88243 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-03260

(22) 24/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) H01Q 1/12

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KAM (VN)

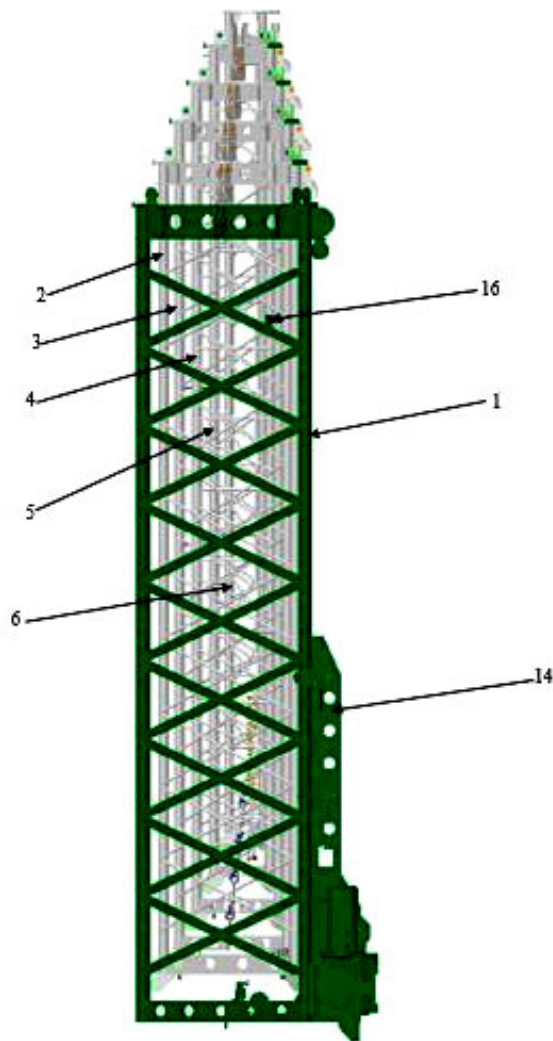
Số 22, đường 01, tổ 3, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tùng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) CỘT TỰ NÂNG

(57) Sáng chế đề xuất cột tự nâng có thể tự động nâng hạ lên xuống để đưa các thiết bị như ăng ten, thiết bị lên xuống linh động tùy nhu cầu và mục đích sử dụng của người dùng. Cột tự nâng trong sáng chế đề xuất bao gồm sáu đốt cùng với các chi tiết chức năng đi kèm.



Hình 12

(11) **88244 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-03261**

(22) 24/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) **A23L 2/38**

(75) **HÀ VĂN THÁI (VN)**

Số 04/257 đường Văn Vi, khối Đại Thắng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC GIẢI KHÁT CHIẾT XUẤT TỪ THẢO DƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước giải khát chiết xuất từ thảo dược. Ngoài tác dụng giải khát, chế phẩm này còn có tác dụng hỗ trợ điều trị một số chứng bệnh cho người sử dụng. Chế phẩm nước giải khát chiết xuất từ thảo dược bao gồm 100g tinh bột nghệ, 200g cây cỏ ngọt, 10g muối ăn và 10 lít nước tinh khiết.

(11) 88245 A

(43) 25/07/2022

(21) 1-2022-03270

(22) 25/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/05/2022

(51) A61B 17/00; A61B 17/24

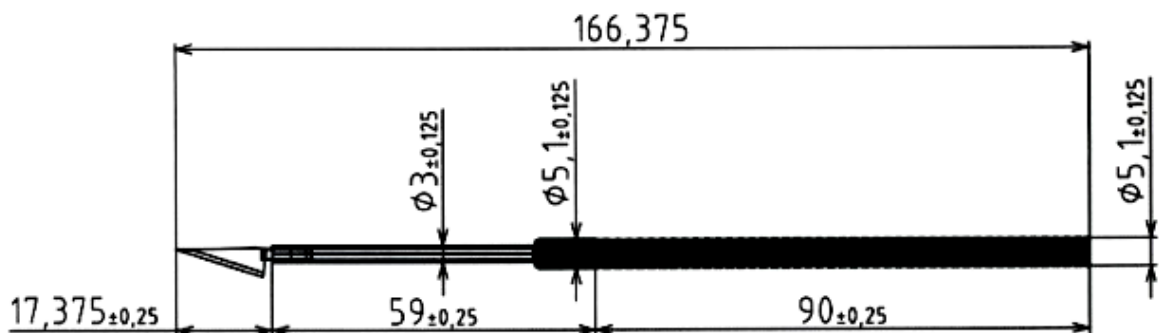
(71) CAO MINH THÀNH (VN)

Số 2 ngách 42/46 đường Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Cao Minh Thành (VN); Lê Hoàng Tùng (VN); Cao Minh Hưng (VN)

(54) **DAO PHẪU THUẬT DÙNG TRONG PHẪU THUẬT CHUYÊN NGÀNH TAI MŨI HỌNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ phẫu thuật, cụ thể là dao phẫu thuật dùng để rạch da và niêm mạc trong phẫu thuật chuyên ngành tai mũi họng. Dao phẫu thuật theo sáng chế về cơ bản bao gồm cán dao mà bao gồm thân dao cố định, thân dao di động và lưỡi dao như được mô tả một cách cụ thể trong bản mô tả và hình vẽ mà có thể tách rời nhau khi không sử dụng, và khi lắp lưỡi dao vào cán dao để sử dụng bằng cách xoay nhẹ phần cán di động theo chiều kim đồng hồ sẽ để lộ ra rãnh lắp lưỡi dao; khi lắp xong phần lưỡi dao vào rãnh, xoay phần cán dao di động ngược chiều kim đồng hồ để toàn bộ phần lắp vào cán dao của lưỡi cắt nằm hoàn toàn trong phần cán di động. Lưỡi dao sẽ được cố định chắc chắn vào cán dao. Dao theo sáng chế bao gồm thân dao cố định và thân dao di động, đây chính là một trong các điểm khác biệt nhất với tất cả các loại dao phẫu thuật hiện nay. Hơn nữa, dao theo sáng chế thích hợp dùng để rạch da và niêm mạc trong những phẫu thuật nhỏ (phạm vi phẫu thuật nhỏ) ngành tai mũi họng nhằm hạn chế các tổn thương những phân lân cận, hạn chế gây chảy máu và những tổn thương không mong muốn, như chính hình vách ngăn thường dễ gây cắt cả vào niêm mạc cuốn hoặc cắt cả vào cửa mũi trước, của dao phẫu thuật hiện hành với cán dao và lưỡi dao to thường gây nên.



Hình 2

- (11) 88246 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-03273 (85) 25/05/2022
 (22) 23/10/2020 (86) PCT/JP2020/039948 23/10/2020
 (30) PCT/JP2019/041937 25/10/2019 JP (87) WO2021/079996 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

(51) B62H 7/00; B62K 5/10; B62J 45/40

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

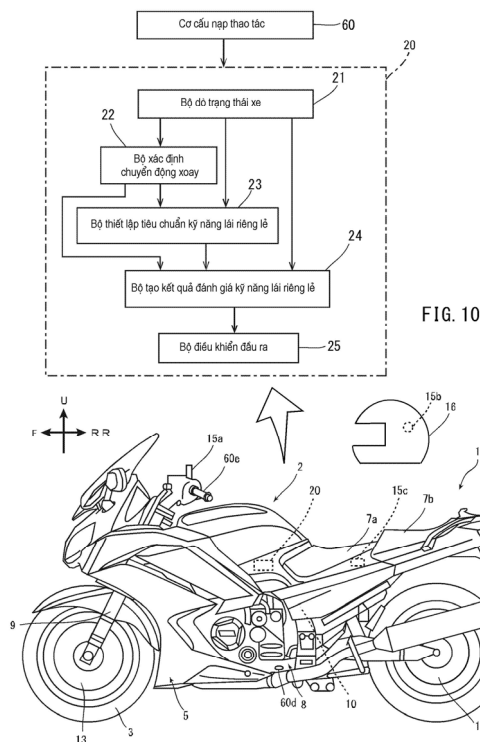
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Keisuke MORISHIMA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BIỂU THỊ THÔNG TIN THEO THỜI GIAN THỰC CỦA XE NGHIÊNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị biểu thị thông tin theo thời gian thực của xe nghiêng trong đó tốc độ nhận biết của kết quả đánh giá kỹ năng lái được biểu thị trong khi xe nghiêng di chuyển được cải thiện cùng với sự ngăn không cho tăng dung lượng xử lý phần cứng bằng cách giảm tải xử lý dữ liệu. Thiết bị biểu thị thông tin theo thời gian thực của xe nghiêng (20) bao gồm: bộ dò trạng thái xe (21); bộ xác định chuyển động xoay (22) được tạo kết cấu để xác định xem xe nghiêng (1) có đang chạy hay không dựa trên kết quả đo của bộ dò trạng thái xe (21); bộ thiết lập tiêu chuẩn kỹ năng lái riêng lẻ (23) được tạo kết cấu tạo ra tiêu chuẩn kỹ năng lái riêng lẻ trong khi xe nghiêng (1) xoay; bộ tạo kết quả đánh giá kỹ năng lái riêng lẻ (24) được tạo kết cấu để đánh giá dữ liệu di chuyển đánh giá riêng dựa trên tiêu chuẩn kỹ năng lái riêng lẻ trong khi xe nghiêng (1) xoay và để tạo ra kết quả đánh giá kỹ năng lái riêng lẻ trong khi xe nghiêng (1) di chuyển; và bộ điều khiển đầu ra (25) được tạo kết cấu để cung cấp kết quả đánh giá kỹ năng lái riêng lẻ đến ít nhất một trong số thiết bị nghe, cơ cấu chạm, hoặc thiết bị nhìn trong khi xe nghiêng (1) di chuyển.



- (11) **88247 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-03279** (85) 25/05/2022
 (22) 29/10/2020 (86) PCT/US2020/057885 29/10/2020
 (30) 62/927,790 30/10/2019 US (87) WO2021/087063 06/05/2021
 63/086,465 01/10/2020 US
- (51) **G10L 19/008**
 (71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
 1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
 (72) MCGRATH, David S. (AU)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH KHÔNG GIAN VÀ XỬ LÝ DẠNG BIỂU DIỄN NÉN CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH KHÔNG GIAN, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh không gian để tạo ra dạng biểu diễn nén của tín hiệu âm thanh không gian. Các phương pháp bao gồm bước phân tích tín hiệu âm thanh không gian để xác định các hướng đến cho một hoặc nhiều phần tử âm thanh; đối với ít nhất một dải con tần số, xác định các chỉ báo tương ứng về công suất tín hiệu kết hợp với các hướng đến; tạo ra siêu dữ liệu chứa thông tin hướng mà bao gồm các chỉ báo về các hướng đến của các phần tử âm thanh, và thông tin năng lượng bao gồm các chỉ báo tương ứng về công suất tín hiệu; tạo ra tín hiệu âm thanh dựa trên kênh với số lượng kênh xác định trước dựa vào tín hiệu âm thanh không gian; và xuất ra, dưới dạng dạng biểu diễn nén, tín hiệu âm thanh dựa trên kênh và siêu dữ liệu. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp xử lý dạng biểu diễn nén của tín hiệu âm thanh không gian để tạo ra dạng biểu diễn tái tạo của tín hiệu âm thanh không gian, và đề cập đến thiết bị tương ứng và vật ghi đọc được bằng máy tính.

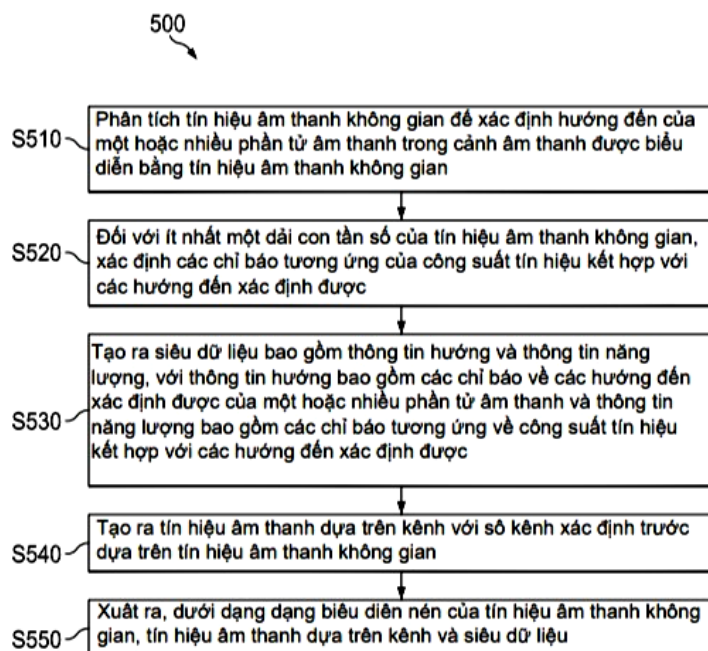


Fig.5

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 88248 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03280 | (85) 25/05/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | (86) PCT/KR2020/016000 | 13/11/2020 |
| (30) 62/935,083 13/11/2019 US | (87) WO2021/096293 | 20/05/2021 |
| 62/935,060 13/11/2019 US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

(51) **H04N 19/60**; H04N 19/132; H04N 19/18; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/186

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

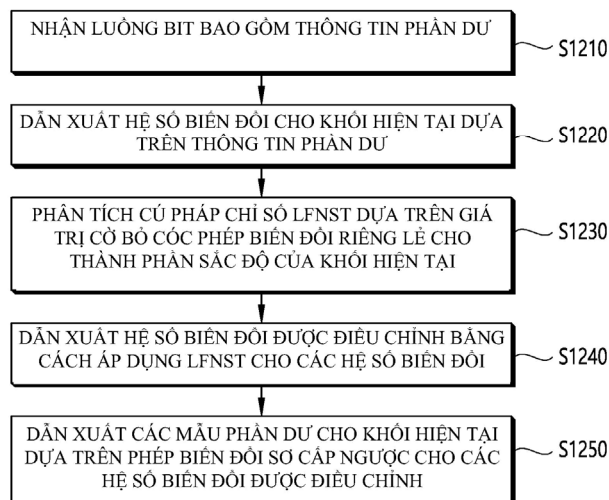
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số phi chuyên tiếp đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này có thể bao gồm: bước phân tích cú pháp chỉ số phép biến đổi không phân tách được tần số thấp (low-frequency non-separable transform, LFNST) dựa trên các giá trị của cờ bỏ cóc biến đổi riêng lẻ cho các thành phần màu của khối hiện tại; bước dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh bằng cách áp dụng LFNST cho các hệ số biến đổi; và bước dẫn xuất các mẫu phần dư đối với khối mục tiêu dựa trên phép biến đổi sơ cấp ngược của các hệ số biến đổi được điều chỉnh.

FIG. 12



- (11) 88249 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-03282 (85) 25/05/2022
 (22) 13/11/2020 (86) PCT/JP2020/042469 13/11/2020
 (30) 2019-206648 15/11/2019 JP (87) WO2021/095857 A1 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

(51) H02K 1/18; H02K 15/02; H02K 1/02

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

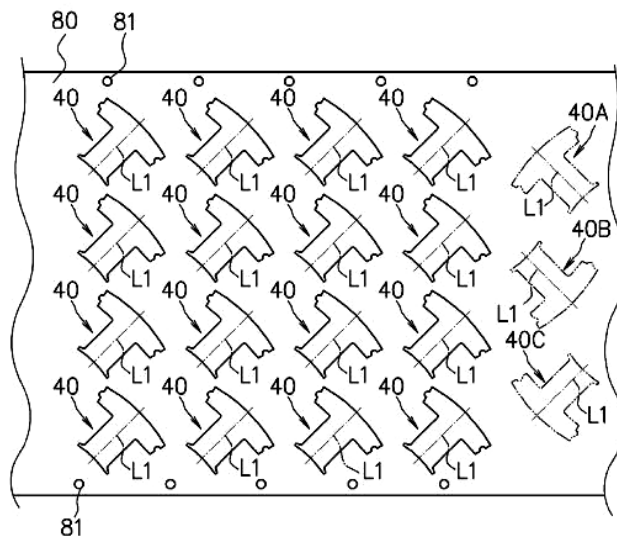
(72) Masahito KAMIKAWABATA (JP); Miho TOMITA (JP); Tesshu MURAKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LỖI STATO VÀ MÁY ĐIỆN QUAY

- (57) Sáng chế đề cập đến lõi stato (21) bao gồm nhiều lõi tách (30), trong đó nhiều lõi tách (30) được cấu hình bằng cách xếp lớp các mảnh lõi (40) được làm bằng tấm thép kỹ thuật điện, tấm thép kỹ thuật điện này là tấm thép kỹ thuật điện đã được xác định trước, và trong các mảnh lõi (40) của ít nhất một lõi tách (30) trong nhiều lõi tách (30), các hướng xuyên tâm của các răng (41) và các hướng kéo dài của các phần sau lõi (42) đều dọc theo hướng trong đó các đặc tính từ của tấm thép kỹ thuật điện vượt trội.

FIG. 8



- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 88250 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03289 | (85) 25/05/2022 | |
| (22) 10/11/2020 | (86) PCT/CN2020/127825 | 10/11/2020 |
| (30) 62/933,578 11/11/2019 US | (87) WO2021/093730 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

(51) **H04N 19/577**

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(72) LAI, Chen-Yen (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LẬP MÃ CHUỖI VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để lập mã chuỗi video. Theo phương pháp này, dòng bit tương ứng với dữ liệu được mã hóa của chuỗi video được tạo ra ở phía bộ mã hóa hoặc được nhận ở phía bộ giải mã, trong đó dòng bit bao gồm cú pháp thứ nhất liên quan đến độ chính xác phân giải sự khác biệt của vectơ chuyển động thích ứng (adaptive motion vector difference resolution: AMVR), và trong đó cú pháp liên quan đến độ chính xác AMVR được lập mã bằng các bin lập mã ngữ cảnh với ít nhất hai ngữ cảnh. Một hoặc nhiều vectơ chuyển động cho khối đích được mã hóa ở phía bộ mã hóa, hoặc được giải mã ở phía bộ giải mã sử dụng thông tin chứa độ chính xác AMVR.

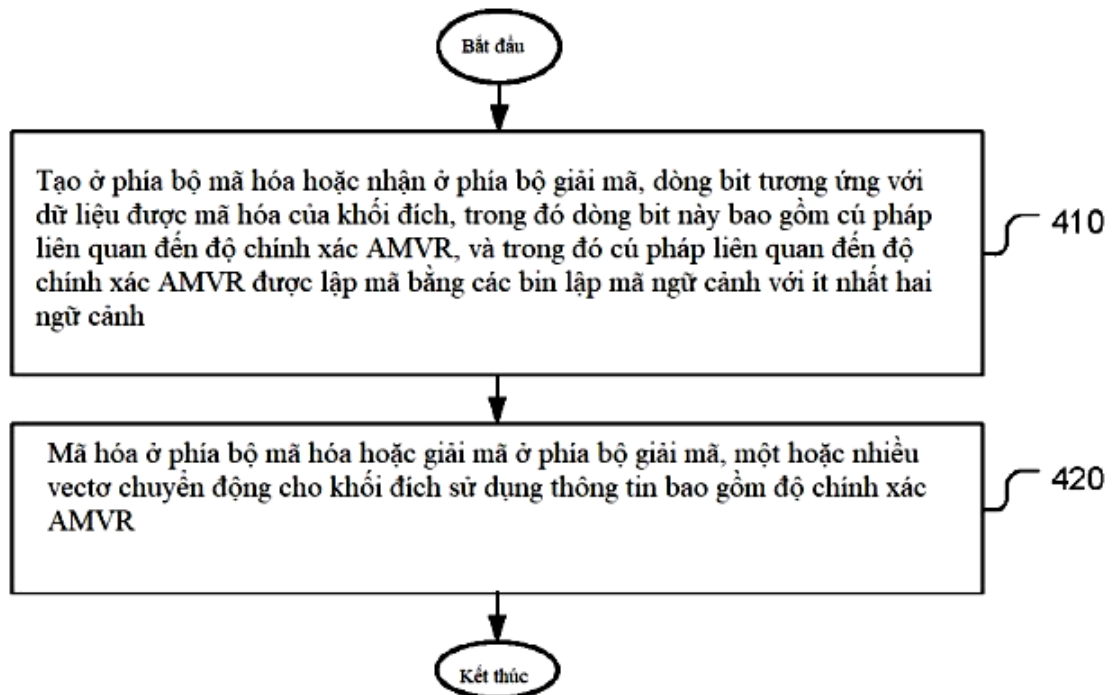


Fig. 4

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88251 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03298 | (85) 25/05/2022 | |
| (22) 03/11/2020 | (86) PCT/CN2020/126144 | 03/11/2020 |
| (30) 201911083828.7 | 07/11/2019 CN | (87) WO2021/088799 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

(51) **H04L 1/00; H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Na (CN); LI, Gen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị cấp phát tài nguyên. Phương pháp cấp phát tài nguyên được áp dụng cho thiết bị người dùng và phương pháp cấp phát tài nguyên bao gồm: nhận thông tin cấu hình, trong đó thông tin cấu hình bao gồm thông tin chỉ báo liệu kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) với cấu trúc xen kẽ có được sử dụng hay không; và xác định, theo thông tin chỉ báo liệu PUSCH cấu trúc xen kẽ có được sử dụng hay không, loại cấp phát tài nguyên cho PUSCH được lập lịch bởi (Downlink Control Information, DCI) định dạng 0_0 hoặc X lượng bit bao gồm thông tin chỉ báo phân bổ tài nguyên miền tần số ở DCI định dạng 0_0, trong đó loại cấp phát tài nguyên bao gồm loại cấp phát tài nguyên đường lên 1 hoặc loại cấp phát tài nguyên cho các cấu trúc xen kẽ, và X là một số nguyên dương.

100

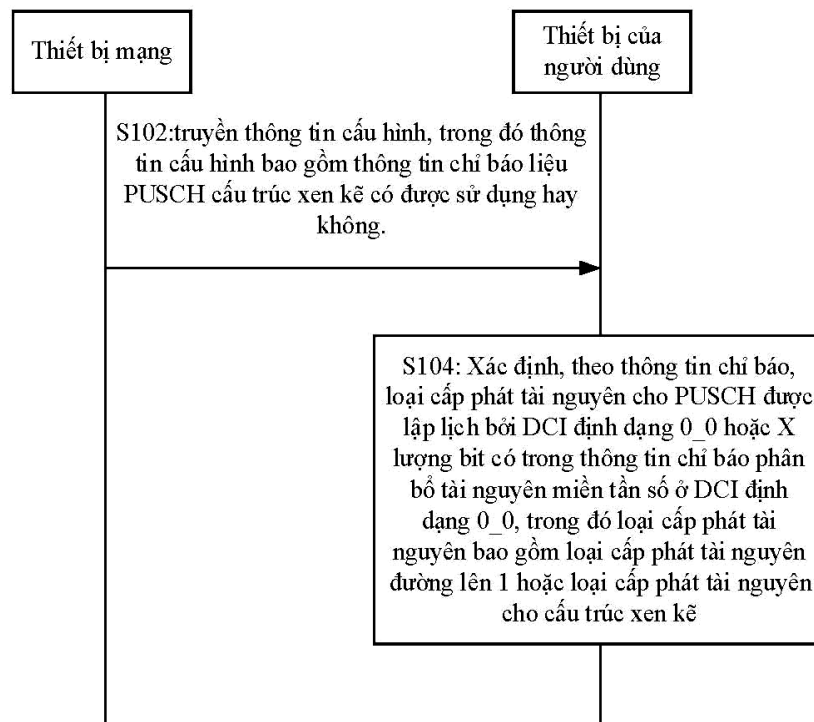


Fig.1

- (11) **88252 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-03306** (85) 26/05/2022
- (22) 23/09/2020 (86) PCT/CN2020/117078 23/09/2020
- (30) 201911047159.8 30/10/2019 CN (87) WO2021/082815 06/05/2021
- (51) **G06F 3/0488**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Yanan (CN); HU, Liang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ BỘ PHẬN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị bộ phận hiển thị và thiết bị điện tử. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị điện tử bao gồm phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai. Phần thân thứ nhất có thể uốn được so với phần thân thứ hai. Phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai lần lượt tương ứng với các vùng hiển thị khác nhau của thiết bị điện tử. Phương pháp bao gồm: Thiết bị điện tử dò thấy trạng thái của phần thân thứ nhất và trạng thái của phần thân thứ hai (301); xác định vùng tương tác chính và vùng hiển thị chính dựa trên trạng thái của phần thân thứ nhất và trạng thái của phần thân thứ hai (302); thu được một hoặc nhiều bộ phận hiển thị trên giao diện người dùng cần được hiển thị (303); xác định loại bộ phận hiển thị, trong đó loại bộ phận hiển thị bao gồm bộ phận tương tác chính và bộ phận hiển thị chính (304); và hiển thị bộ phận tương tác chính trong vùng tương tác chính và hiển thị bộ phận hiển thị chính trong vùng hiển thị chính (306). Phương pháp giúp người dùng thao tác tốt hơn thiết bị điện tử, và cũng giúp người dùng xem nội dung được hiển thị bởi thiết bị điện tử.

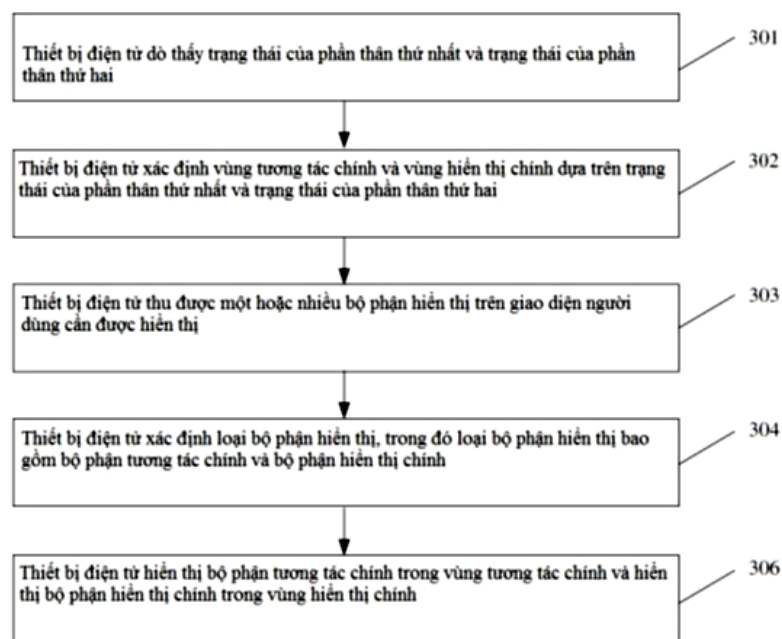


Fig.3A

- (11) **88253 A** (43) 25/07/2022
 (21) **1-2022-03321** (85) 26/05/2022
 (22) 14/10/2020 (86) PCT/CN2020/120754 14/10/2020
 (30) 201911056406.0 31/10/2019 CN (87) WO2021/082910 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022

(51) **H04R 1/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

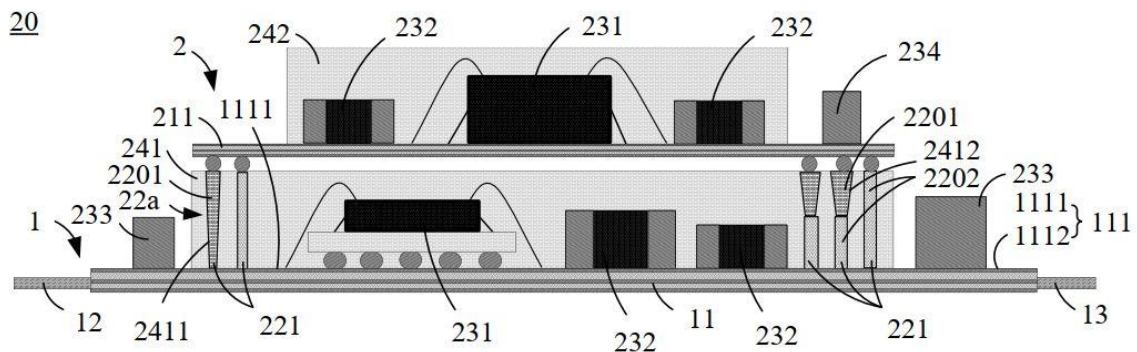
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Deliang (CN); CHEN, Shaojian (CN); GUO, Xueping (CN); ZHU, Dongyi (CN); MA, Fuqiang (CN); SHI, Hongbing (CN); YE, Runqing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TAI NGHE KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tai nghe không dây, tai nghe không dây này bao gồm phần cán bám tai và phần củ gắn tai được nối với phần cán bám tai. Tai nghe không dây bao gồm môđun điều khiển chính. Môđun điều khiển chính bao gồm bảng mạch cứng-mềm dẻo, tấm nền thứ nhất, chi tiết đỡ thứ nhất, và các chip. Bảng mạch cứng-mềm dẻo bao gồm phần bảng cứng và phần bảng mềm dẻo thứ nhất và phần bảng mềm dẻo thứ hai mà được nối với phần bảng cứng. Phần bảng cứng được định vị trong phần củ gắn tai. Phần bảng mềm dẻo thứ nhất được định vị trong phần củ gắn tai và có một đầu được nối với phần bảng cứng. Một đầu của phần bảng mềm dẻo thứ hai được nối với phần bảng cứng và đầu còn lại của nó kéo dài đến phần cán bám tai. Tấm nền thứ nhất và phần bảng cứng được xếp chồng có khoảng cách với nhau. Chi tiết đỡ thứ nhất được định vị giữa tấm nền thứ nhất và phần bảng cứng và tiếp giáp với mỗi trong số tấm nền thứ nhất và phần bảng cứng. Ít nhất một trong số các chip được lắp chặt vào phần bảng cứng. Ít nhất một trong số các chip được lắp chặt vào tấm nền thứ nhất. Chip được lắp chặt vào tấm nền thứ nhất được nối điện với phần bảng cứng bằng cách sử dụng chi tiết đỡ thứ nhất. Nhiều lớp của các thành phần được xếp chồng trên phần bảng cứng của tai nghe không dây, sao cho mức độ tích hợp thành phần là cao.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88254 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03338 | (85) 20/12/2013 | |
| (22) 20/12/2013 | (86) PCT/CN2013/090162 | 20/12/2013 |
| | (87) WO2015/089850 | 25/06/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) **G06F 3/0484**

(62) 1-2016-00337

(71) **HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)**

B2-5 of Nanfang Factory, No.2 of Xincheng Road Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong 523808, China

(72) LI, Wei (CN); ZHAO, Wei (CN); ZHUANG, Zhishan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ TIN NHẮN THANH THÔNG BÁO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị quản lý tin nhắn thanh thông báo, liên quan đến lĩnh vực các ứng dụng thiết bị điện tử và được đề xuất để giải quyết vấn đề hoạt động buồn tẻ để xóa tin nhắn thông báo thường trú. Phương pháp theo sáng chế gồm các bước: tìm kiếm tin nhắn thông báo thường trú; sau khi tin nhắn thông báo thường trú được tìm thấy, hiển thị, trong thanh thông báo, thông tin nhắc nhắc xem liệu có xóa tin nhắn thông báo thường trú; và nếu người dùng chọn xóa tin nhắn thông báo thường trú, xóa tin nhắn thông báo thường trú theo quyền cho phép hệ thống. Sáng chế chủ yếu được áp dụng cho quá trình quản lý ứng dụng điện thoại di động.

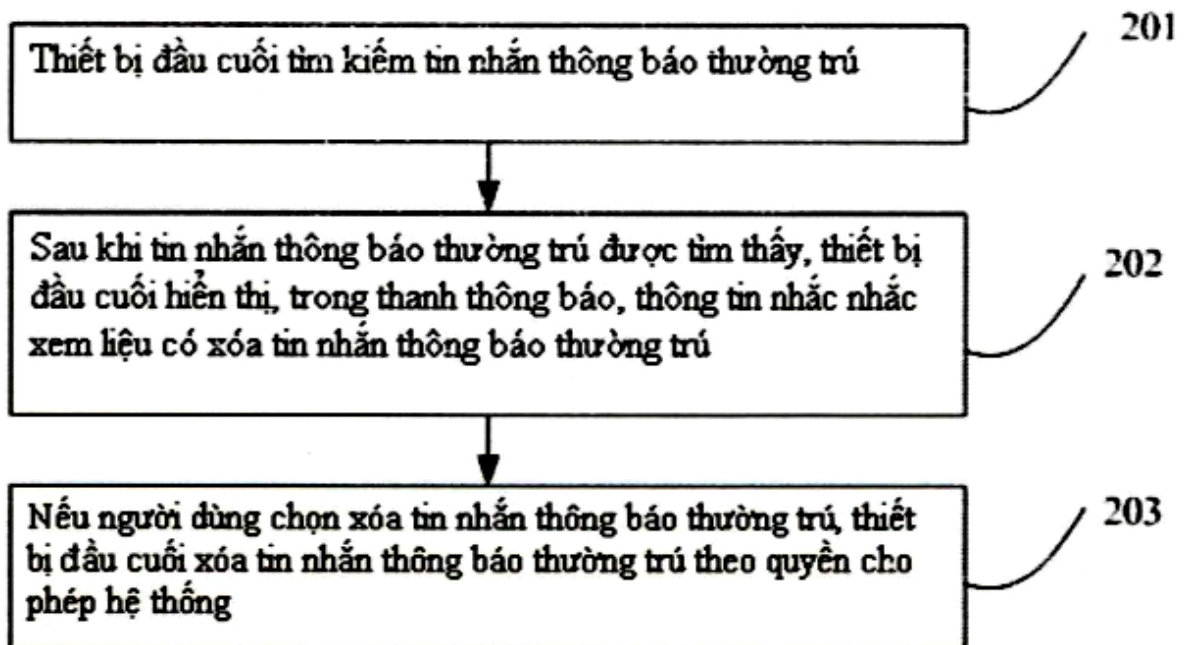


Fig.2

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88255 A | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03340 | | (85) 27/05/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | | (86) PCT/KR2020/016004 | 13/11/2020 |
| (30) 62/935,068 | 13/11/2019 | US | (87) WO2021/096295 |
| 62/935,062 | 13/11/2019 | US | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/18**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

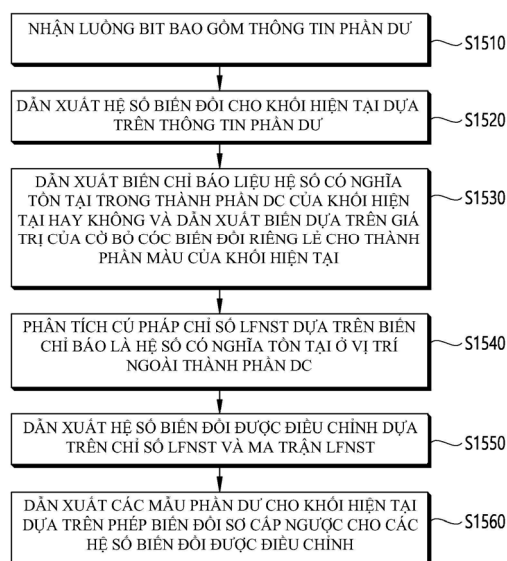
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số phi chuyên tiếp đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này bao gồm bước dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh bằng cách áp dụng phép biến đổi không phân tách được tần số thấp (low-frequency non-separable transform, LFNST) cho các hệ số biến đổi, trong đó bước dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh bao gồm các bước là: dẫn xuất biến chỉ báo liệu hệ số hiệu quả là có mặt trong thành phần DC của khối hiện tại; và phân tích cú pháp chỉ số LFNST dựa trên biến chỉ báo là hệ số hiệu quả là mặt trong vị trí ngoài thành phần DC, trong đó biến có thể được dẫn xuất dựa trên giá trị của cờ bỏ cóc biến đổi riêng lẻ cho thành phần màu của khối hiện tại.

FIG. 15



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88256 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03342 | (85) 27/05/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | (86) PCT/CN2020/128724 | 13/11/2020 |
| (30) 201911121641.1 | 15/11/2019 | CN (87) WO2021/093858 |
| 202010043533.3 | 15/01/2020 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) **H04L 5/00; H04L 25/02; H04L 27/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIANG, Dandan (CN); GU, Zhi (CN); LIN, Wei (CN); GAN, Ming (CN); LEI, Xianfu (CN); ZHOU, Zhengchun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để truyền đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để thiết kế chuỗi trường huấn luyện dài dành cho băng thông kênh lớn hơn. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (Physical layer Protocol Data Unit - PPDU), trong đó PPDU này bao gồm trường huấn luyện dài, chiều dài của chuỗi miền tần số của trường huấn luyện dài này là lớn hơn chiều dài thứ nhất, và chiều dài thứ nhất này là chiều dài của chuỗi miền tần số của trường huấn luyện dài của PPDU được truyền trên kênh mà có băng thông là 160 MHz; và gửi PPDU này trên kênh đích, trong đó băng thông của kênh đích là lớn hơn 160 MHz.

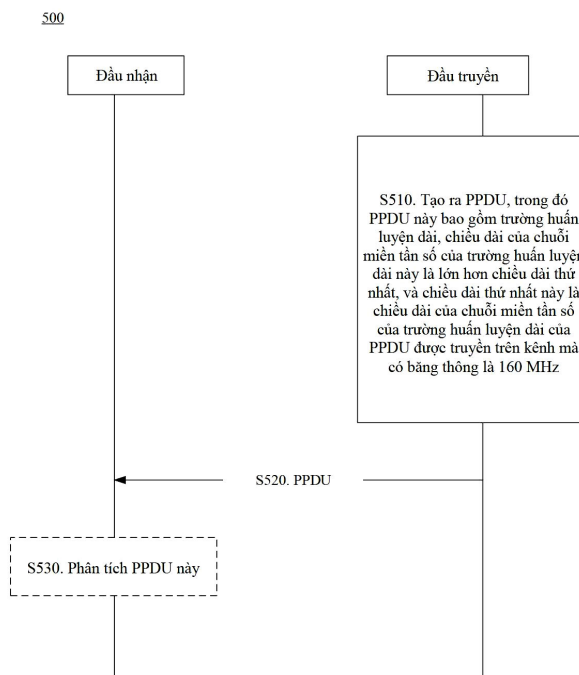


Fig.5

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 88257 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03356 | (85) 27/05/2022 | |
| (22) 14/11/2019 | (86) PCT/EP2019/081266 | 14/11/2019 |
| | (87) WO2021/093951 | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) **G06F 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

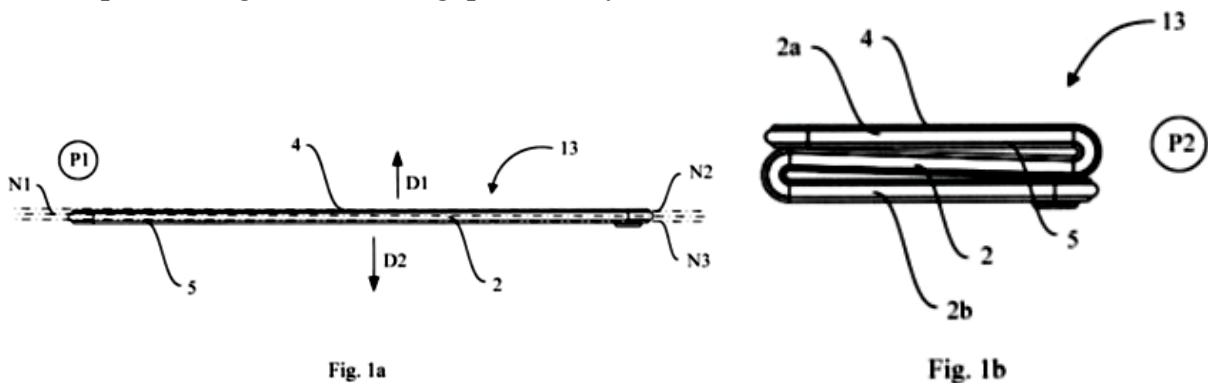
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HEISKANEN, Juuso (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM CHI TIẾT GẤP ĐƯỢC DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết gấp được (1) dùng cho thiết bị điện tử và thiết bị điện tử, cụm chi tiết gấp được (1) này bao gồm vỏ (2) bao gồm đoạn thứ nhất (2a), đoạn thứ hai (2b) và đoạn thứ ba (2c). Đoạn thứ nhất (2a) và đoạn thứ hai (2b) được nối theo cách xoay quanh trục với các mép đối diện của đoạn thứ ba (2c), cụm chi tiết bản lề thứ nhất (14) nối đoạn thứ nhất (2a) và đoạn thứ ba (2c), cụm chi tiết bản lề thứ hai (15) nối đoạn thứ hai (2b) và đoạn thứ ba (2c). Đoạn thứ nhất (2a) xoay quanh trục được so với đoạn thứ ba (2c) xung quanh trục quay của cụm chi tiết thứ nhất (A1) nhờ cụm chi tiết bản lề thứ nhất (14), và đoạn thứ hai (2b) xoay quanh trục được so với đoạn thứ ba (2c) xung quanh trục quay của cụm chi tiết thứ hai (A2) nhờ cụm chi tiết bản lề thứ hai (15). Bố trí đồng bộ hóa (3) nối đoạn thứ nhất (2a) và đoạn thứ hai (2b) theo cách hoạt động sao cho đoạn thứ nhất (2a) và đoạn thứ hai (2b) được xoay quanh trục đồng thời, bước xoay quanh trục đồng thời này bao gồm đoạn thứ nhất (2a) được xoay quanh trục theo chiều kim đồng hồ và đoạn thứ hai (2b) được xoay quanh trục theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, hoặc đoạn thứ nhất (2a) được xoay quanh trục theo chiều ngược chiều kim đồng hồ và đoạn thứ hai (2b) được xoay quanh trục theo chiều kim đồng hồ. Điều này cho phép các thay đổi về kích thước bất kỳ được tạo ra bằng hành động gấp hoặc mở cần được hấp thụ trong cụm chi tiết gấp được này.



- (11) **88258 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-03361** (85) 16/11/2018
(22) 26/01/2017 (86) PCT/KR2017/000984 26/01/2017
(30) 10-2016-0049632 22/04/2016 KR (87) WO2017/183802 26/10/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2018

(51) **H01Q 1/24; H01Q 5/335; H04M 1/02; H01Q 1/48**

(62) 1-2018-05133

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) LIM, Jae-Ho (KR); LEE, Kyung-Jong (KR); KIM, Hosaeng (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ANTEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CHỨA ANTEN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này có thể bao gồm vỏ thứ nhất bao gồm mặt thứ nhất quay về hướng thứ nhất, mặt thứ hai quay về hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất, và mặt bên thứ nhất bao quanh ít nhất một phần của khoảng trống giữa mặt thứ nhất và mặt thứ hai, vỏ thứ hai bao gồm mặt thứ ba quay về hướng thứ ba, mặt thứ tư quay về hướng thứ tư ngược với hướng thứ ba, và mặt bên thứ hai bao quanh ít nhất một phần của khoảng trống giữa mặt thứ ba và mặt thứ tư, bộ hiển thị thứ nhất được đặt trong vỏ thứ nhất và được để hở qua vỏ thứ nhất, chi tiết nối nổi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai sao cho vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được gập ngược nhau, trong đó khi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được gập, mặt bên thứ nhất và mặt bên thứ hai tiếp giáp với nhau, phần tử dẫn điện thứ nhất được bố trí với ít nhất một phần của mặt bên thứ nhất, trong đó phần tử dẫn điện thứ nhất bao gồm khe không dẫn điện thứ nhất và khe không dẫn điện thứ hai được kéo dài theo hướng thứ nhất hoặc hướng thứ hai sao cho phần tử dẫn điện thứ nhất được chia thành các đoạn dẫn điện, phần tử dẫn điện thứ hai được bố trí với ít nhất một phần của mặt bên thứ hai, trong đó phần tử dẫn điện thứ hai chứa khe không dẫn điện thứ ba và khe không dẫn điện thứ tư được kéo dài theo hướng thứ ba hoặc hướng thứ tư sao cho phần tử dẫn điện thứ hai được chia thành các đoạn dẫn điện, và khi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được gập, khe thứ nhất và khe thứ tư tiếp giáp với nhau và khe thứ hai và khe thứ ba tiếp giáp với nhau, và ít nhất một mạch truyền thông không dây được nối điện với một trong số các đoạn dẫn điện của phần tử dẫn điện thứ nhất tại điểm thứ nhất tiếp giáp với khe thứ nhất, và được nối điện với đoạn còn lại trong số các đoạn dẫn điện của phần tử dẫn điện thứ nhất tại điểm thứ hai tiếp giáp với khe thứ hai.

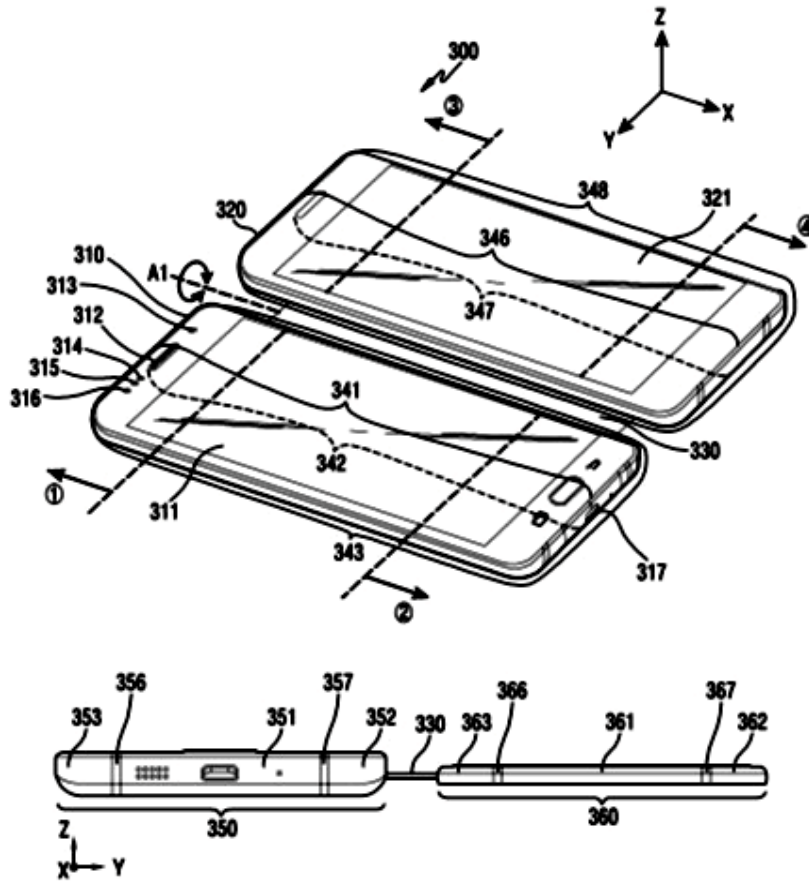


FIG.3A

- (11) 88259 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-03379 (85) 30/05/2022
 (22) 31/03/2020 (86) PCT/CN2020/082559 31/03/2020
 (30) 201911092484.6 11/11/2019 CN (87) WO2021/093254 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) *B21D 51/26; B30B 1/26; B21D 22/22*

(71) SUZHOU SLAC PRECISION EQUIPMENT CO., LTD (CN)

No.621, Shixu Road, Xukou Town, Wuzhong District, Suzhou, Jiangsu 215000, China

(72) AN, Shu (US); KONG, Lingguang (CN); WANG, Yang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY TẠO HÌNH THÂN TỐC ĐỘ CAO ĐƯỢC CÂN BẰNG HAI CHIỀU VÀ ĐỘT DẬP KÉP**

(57) Máy tạo hình thân tốc độ cao được cân bằng hai chiều và đột dập kép bao gồm cơ cấu dẫn động đột dập và cơ cấu ép phôi, trong đó: cơ cấu dẫn động đột dập bao gồm của trục khuỷu, hai thanh kết nối giống nhau, hai ray trượt giống nhau, hai thanh trượt giống nhau và hai đột dập giống nhau. Và trục khuỷu được hỗ trợ quay bởi ổ trục, và trục khuỷu có tay quay thứ nhất, tay quay thứ hai, cam ép phôi thứ nhất và cam ép phôi thứ hai. So sánh với kỹ nghệ ưu tiên, sơ đồ này có hai đặc điểm: thứ nhất, đòn bẩy lắc và sự kết nối phụ bị loại bỏ từ mỗi bộ cơ cấu dẫn động đột dập, mà đơn giản hóa đáng kể cấu trúc, trong khi vẫn duy trì tất cả các chức năng gốc, tạo thành sự thiếu sót của các yếu tố. Thứ hai, nó sử dụng hai cam ép phôi và bố trí điểm dẫn động thứ nhất của cam ép phôi thứ nhất đối diện với điểm dẫn động thứ hai của cam ép phôi thứ hai, và cuối cùng, các hướng của mô men xoắn thứ nhất và mô men xoắn thứ hai đối diện và chúng triệt tiêu lẫn nhau, để duy trì sự cân bằng của mô men xoắn tổng thể trên mặt phẳng qua trục của trục khuỷu trong suốt quá trình hoạt động của máy tạo hình thân.

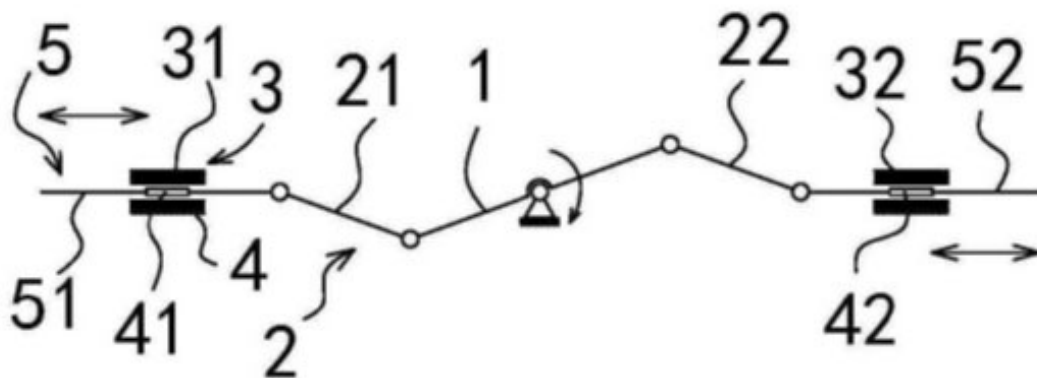


FIG.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88260 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03380 | (85) 30/05/2022 | |
| (22) 01/08/2020 | (86) PCT/CN2020/106483 | 01/08/2020 |
| (30) 201911071868.X | 05/11/2019 CN | (87) WO2021/088438 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) **H04L 29/08; H04L 12/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XUE, Li (CN); ZHANG, Liang (CN); XIE, Yuming (CN); CHENG, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH LOẠI THIẾT BỊ TRUY NHẬP, HỆ THỐNG MẠNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định loại thiết bị truy nhập, thiết bị, và hệ thống mạng. Loại thiết bị truy nhập được xác định bằng cách thu nhận một hoặc nhiều cặp gói tin và độ lệch thời gian của mỗi cặp gói tin. Mỗi cặp gói tin bao gồm gói tin thứ nhất và gói tin thứ hai, trong đó gói tin thứ hai là phản hồi gói tin thứ nhất, và một hoặc nhiều cặp gói tin đi qua cùng một thiết bị truy nhập. Dựa trên giải pháp này, nhân lực bảo trì được yêu cầu để xác định loại thiết bị truy nhập có thể giảm đi, và sự phức tạp trong quản lý nhân sự O&M của các nhà điều hành hoặc các nhà cung cấp dịch vụ có thể giảm đi.

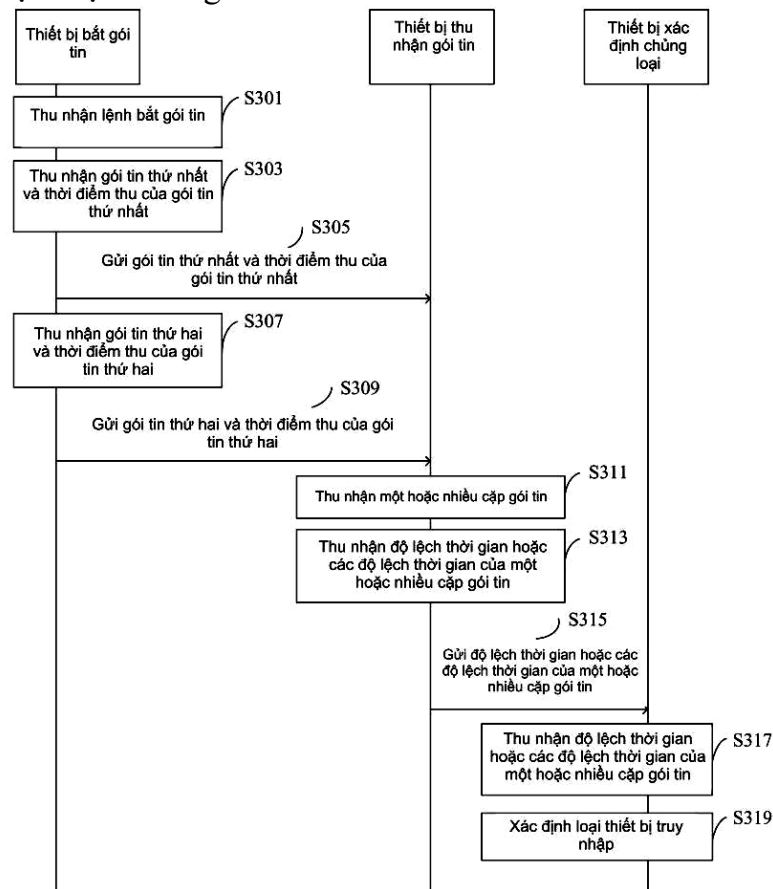


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88261 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03399 | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 11/11/2020 | (86) PCT/CN2020/128214 | 11/11/2020 |
| (30) 201911120504.6 | 15/11/2019 CN | (87) WO2021/093793 |
| | | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) **H04N 5/232**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CUI, Hantao (CN); LI, Guangyuan (CN); ZHANG, Zuochao (CN); XIA, Zhiwu (CN); CHEN, Rui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XEM TRƯỚC KHI CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xem trước khi chụp ảnh và thiết bị điện tử, liên quan tới lĩnh vực của các công nghệ điện tử, có thể cải thiện trải nghiệm chụp ảnh của người dùng trong trường hợp chụp ảnh với độ phóng đại thu/phóng mức cao. Phương pháp xem trước khi chụp ảnh bao gồm các bước: khi camera được khởi động để thực hiện việc chụp ảnh, thiết bị điện tử hiển thị khung bộ ngắm thứ nhất, và hiển thị hình xem trước thứ nhất. Khi độ phóng đại thu/phóng được sử dụng bởi thiết bị điện tử tăng sao cho lớn hơn độ phóng đại thu/phóng định trước, thiết bị điện tử hiển thị khung bộ ngắm thứ nhất và khung bộ ngắm thứ hai. Khung bộ ngắm thứ nhất hiển thị hình xem trước thứ hai, và độ phóng đại thu/phóng tương ứng với hình xem trước thứ hai là lớn hơn độ phóng đại thu/phóng tương ứng với hình xem trước thứ nhất. Khung bộ ngắm thứ hai hiển thị hình xem trước thứ ba, và phạm vi bộ ngắm của camera tương ứng với hình xem trước thứ ba lớn hơn phạm vi bộ ngắm của camera tương ứng với hình xem trước thứ hai.

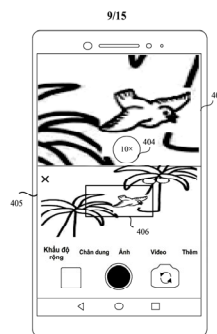
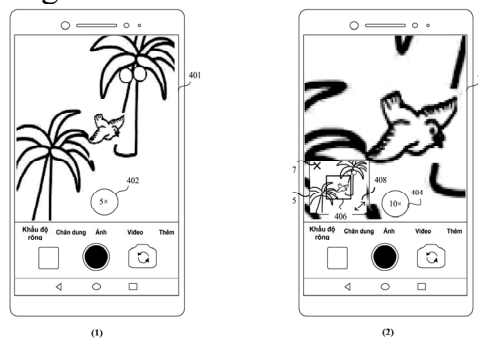


Fig. 04

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88262 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03400 | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 24/08/2020 | (86) PCT/CN2020/110798 | 24/08/2020 |
| (30) 201911089532.6 | 08/11/2019 CN | (87) WO2021/088471 |
| 202010075775.0 | 22/01/2020 CN | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) **H04W 76/19; H04W 76/30**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Fei (CN); DENG, Juan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TIẾP TỤC LẠI KẾT NỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiếp tục lại kết nối, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp tiếp tục lại kết nối bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối gửi bản tin thứ nhất mà mang thông tin chỉ báo thứ nhất tới thiết bị mạng thứ nhất. Thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo tính giá trị mã nhận thực bản tin (message authentication code, MAC) tiếp tục lại dựa trên tập thông số thứ nhất. Tập thông số thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều thông số trong số giá trị nguyên nhân tiếp tục lại hoặc bản tin yêu cầu tiếp tục lại điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control, RRC). Thiết bị đầu cuối thu bản tin thứ hai từ thiết bị mạng thứ nhất. Khi bản tin thứ hai mang thông tin chỉ báo thứ hai, thì thiết bị đầu cuối gửi bản tin yêu cầu tiếp tục lại RRC mà mang giá trị MAC tiếp tục lại tới thiết bị mạng thứ hai. Thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ báo để xác nhận giá trị MAC tiếp tục lại dựa trên tập thông số thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể bảo vệ bản tin yêu cầu tiếp tục lại RRC theo cách thức thích hợp, và thiết bị mạng thứ nhất có thể xác nhận bản tin yêu cầu tiếp tục lại RRC theo cách thức thích hợp, để tiếp tục lại kết nối RRC của thiết bị đầu cuối.

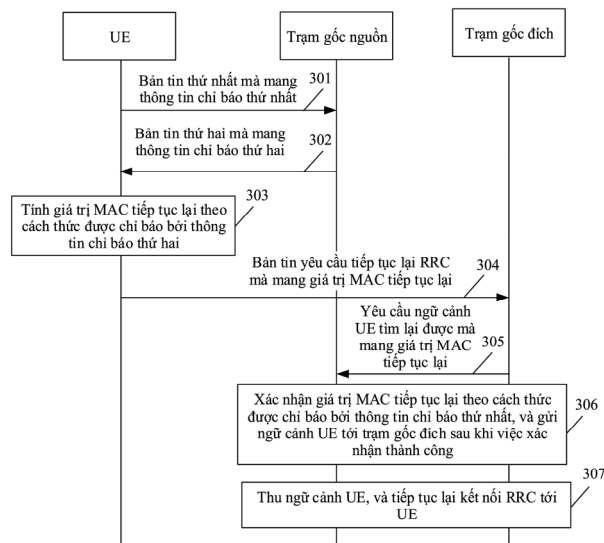


Fig.3

- (11) 88263 A (43) 25/07/2022
(21) 1-2022-03408 (85) 31/05/2022
(22) 06/11/2020 (86) PCT/IB2020/060470 06/11/2020
(30) 62/933,102 08/11/2019 US (87) WO2021/090262 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) *H04W 76/15; H04W 88/14; H04W 84/04; H04W 40/24*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) MILDH, Gunnar (SE); MUHAMMAD, Ajmal (SE); BARAC, Filip (RS); TEYEB, Oumer (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG ĐƠN VỊ ĐIỀU KHIỂN CHO BACKHAUL VÀ TRUY NHẬP TÍCH HỢP, VÀ NÚT MẠNG BACKHAUL VÀ TRUY NHẬP TÍCH HỢP**

(57) Theo một vài phương án thực hiện, sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông được thực hiện bởi nút mạng đơn vị điều khiển (CU - Control unit) cho backhaul và truy nhập tích hợp (IAB - Integrated access and backhaul) bao gồm bước thu được sự ánh xạ thứ nhất giữa kiểu lưu lượng thứ nhất và đường dẫn truyền thông thứ nhất. Đường dẫn truyền thông thứ nhất là để truyền thông kiểu lưu lượng thứ nhất giữa nút mạng CU cho IAB và nút mạng IAB. Phương pháp nêu trên còn bao gồm bước truyền sự ánh xạ thứ nhất tới nút mạng IAB. Nút mạng đơn vị điều khiển cho backhaul và truy nhập tích hợp, và nút mạng backhaul và truy nhập tích hợp cũng được đề xuất.

1400

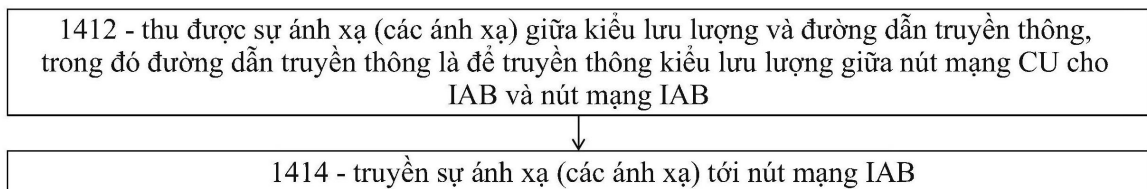


Fig. 14

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88264 A | | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03409 | | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | | (86) PCT/KR2020/015996 | 13/11/2020 |
| (30) 62/935,082 | 13/11/2019 | US | (87) WO2021/096290 |
| 62/935,053 | 13/11/2019 | US | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/18; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/186**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

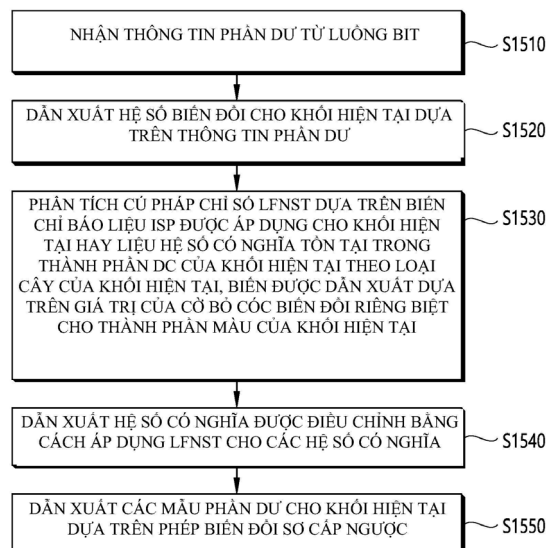
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số phi chuyên tiếp đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này bao gồm bước dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh, trong đó bước dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh bao gồm bước phân tích cú pháp chỉ số phép biến đổi không phân tách được tần số thấp (low-frequency non-separable transform, LFNST) dựa trên biến chỉ báo liệu các nội phân vùng con (Intra Sub Partition, ISP) được áp dụng cho khối hiện tại hay liệu hệ số hữu hiệu là có mặt trong thành phần DC của khối hiện tại hay không theo loại cây của khối hiện tại, trong đó biến có thể được dẫn xuất dựa trên giá trị của cờ bỏ cóc phép biến đổi riêng lẻ cho thành phần màu của khối hiện tại.

FIG. 15



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 88265 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03413 | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 11/11/2020 | (86) PCT/CN2020/128175 | 11/11/2020 |
| (30) 62/934,676 | 13/11/2019 | US (87) WO2021/093781 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) **H04W 74/08**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) **TSAI, Hsinhsi (TW); CHIN, Hengli (TW)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG ĐỂ DÒ VÀ KHÔI PHỤC SỰ CỐ NGHE TRƯỚC KHI NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng để dò và khôi phục sự cố nghe trước khi nói (Listen before talk, LBT) bao gồm các bước: kích hoạt, bởi thiết bị người dùng, thủ tục sự cố nghe trước khi nói liên tục thứ nhất đối với sự cố nghe trước khi nói liên tục thứ nhất được dò thấy trên phần băng thông (Bandwidth Part, BWP) thứ nhất của tế bào thứ nhất của trạm gốc (Base Station, BS); kích hoạt thủ tục sự cố nghe trước khi nói liên tục thứ hai đối với sự cố nghe trước khi nói liên tục thứ hai được dò thấy trên phần băng thông thứ hai của tế bào thứ hai của trạm gốc; kích hoạt thủ tục yêu cầu lập lịch (Scheduling Request, SR) thứ nhất đối với sự cố nghe trước khi nói liên tục thứ nhất; kích hoạt thủ tục yêu cầu lập lịch thứ hai đối với sự cố nghe trước khi nói liên tục thứ hai; nhận, từ trạm gốc, chỉ báo chuyển đổi phần băng thông của tế bào thứ nhất; chuyển đổi phần băng thông hoạt động của tế bào thứ nhất dựa trên chỉ báo; hủy bỏ thủ tục sự cố nghe trước khi nói liên tục thứ nhất để đáp lại việc nhận chỉ báo; và hủy bỏ thủ tục yêu cầu lập lịch thứ nhất để đáp lại việc nhận chỉ báo.

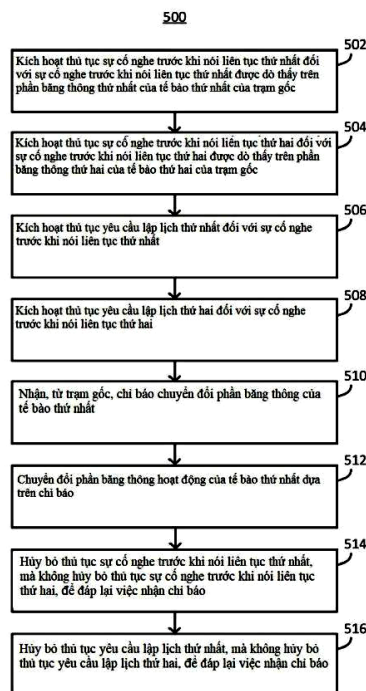


Fig.5

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88266 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03425 | (85) 31/05/2022 | |
| (22) 30/10/2020 | (86) PCT/IB2020/060224 | 30/10/2020 |
| (30) 62/932,853 | 08/11/2019 | US (87) WO2021/090133 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) **H04L 12/24**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) TOEROE, Maria (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỀ CUNG CẤP MỨC KHẢ DỤNG CỦA DỊCH VỤ ĐƯỢC YÊU CẦU CHO DỊCH VỤ MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN MÁY TÍNH ĐƯỢC KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, được thực thi bởi MANO-NFV, để cung cấp mức khả dụng của dịch vụ (SAL - Service Availability Level) được yêu cầu cho dịch vụ mạng (NS - Network Service). Phương pháp nêu trên bao gồm, ở mỗi một lớp trong số nhiều lớp của MANO-NFV, bước ánh xạ SAL được yêu cầu vào SAL mà cần phải được cung cấp bởi lớp dưới của MANO-NFV. Phương pháp nêu trên bao gồm bước lan truyền SAL được yêu cầu đã ánh xạ thông qua các giao diện giữa các lớp của MANO-NFV, từ NFVO về phía VIM. Phương pháp nêu trên bao gồm bước thu nhận SAL' đã ước lượng cho NS dựa trên các tài nguyên ảo (VR - Virtual resource) được cấp phát bởi VIM để thỏa mãn SAL được yêu cầu. Phương pháp nêu trên bao gồm bước, khi xác định rằng SAL' đã ước lượng không thỏa mãn SAL được yêu cầu, thực hiện các hành động để đáp ứng SAL được yêu cầu, hoặc khi xác định rằng SAL' đã ước lượng thỏa mãn SAL được yêu cầu, không thực hiện hành động nào khác nữa. Sáng chế cũng đề cập tới hệ thống để cung cấp mức khả dụng của dịch vụ được yêu cầu cho dịch vụ mạng, và phương tiện máy tính được không chuyển tiếp.

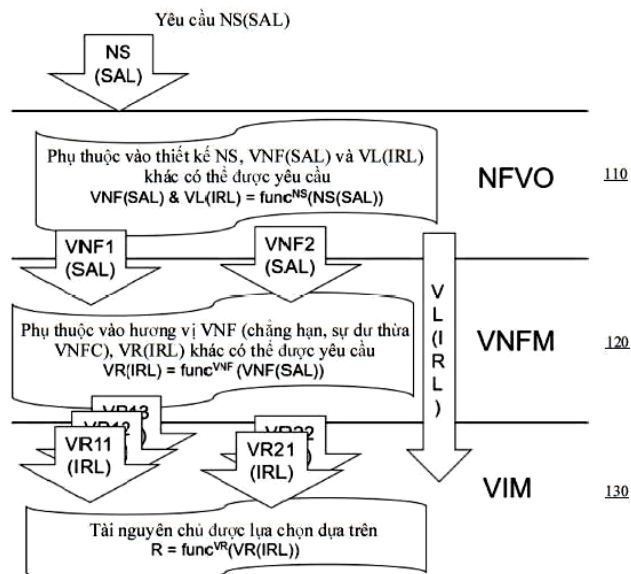


Fig.5

(11) **88267 A**

(43) 25/07/2022

(21) **1-2022-03433**

(22) 01/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/06/2022

(51) **E01C 7/14**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BẢO TRÌ VÀ NÂNG CẤP ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM (VN)**

Số nhà 26, ngõ 84 đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Đào Toán (VN); Đào Minh Thắng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ CÓ KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG CỨNG BÊ TÔNG XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sửa chữa đường có kết cấu áo đường cứng bê tông xi măng bao gồm các bước: bước S1, phá vỡ kết cấu mặt đường bê tông xi măng cũ đã hư hỏng theo chiều sâu; bước S2, nghiền vụn vật liệu bê tông xi măng cũ tại chỗ theo thành phần hạt định trước; bước S3, bổ sung cốt liệu, san gạt định dạng khuôn đường và tiến hành lu đầm chặt sơ bộ; bước S4, rải xi măng trên mặt đường theo tỷ lệ thiết kế phối trộn; bước S5: thực hiện đồng thời việc cấp phụ gia hoạt tính, tưới nước tạo độ ẩm theo các hàm lượng định trước với việc phá xáo xới, trộn đều hỗn hợp vật liệu cũ tại chỗ với các chất kết dính tạo thành hỗn hợp vật liệu tái chế; bước S6, hỗn hợp vật liệu tái chế được đầm chặt theo chiều sâu, sau đó san phẳng và đầm chặt bề mặt tạo thành lớp vật liệu tái chế; bước S7, tiến hành tưới lớp nhũ tương nhựa phủ kín bề mặt để bảo vệ, giữ độ ẩm cho hỗn hợp tái chế trong quá trình hình thành liên kết gia tăng cường độ; bước S8, rải đá dăm đều trên bề mặt theo tỷ lệ định trước, tiến hành lu đầm chặt để găm đá vào lớp vật liệu tái chế để đáp ứng yêu cầu lưu thông phương tiện ngay không phải ngăn đường gây ách tắc giao thông.



Hình 1

- (11) **88268 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-03449** (85) 01/06/2022
(22) 04/11/2020 (86) PCT/CN2020/126517 04/11/2020
(30) 201911090300.2 08/11/2019 CN (87) WO2021/088878 14/05/2021
(51) **H04L 5/00**
(71) **ZTE CORPORATION (CN)**
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China
(72) MA, Xuan (-); CHEN, Mengzhu (CN); XU, Jun (CN); PENG, Focai (-); GUO,
Qiujin (CN); MA, Xiaoying (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ BÁO HIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI
VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý báo hiệu, thiết bị đầu cuối và vật ghi lưu trữ. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước thiết bị đầu cuối nhận báo hiệu thứ nhất, và thực hiện hoạt động trên phần băng thông (bandwidth part, BWP) của ô dịch vụ theo báo hiệu thứ nhất.

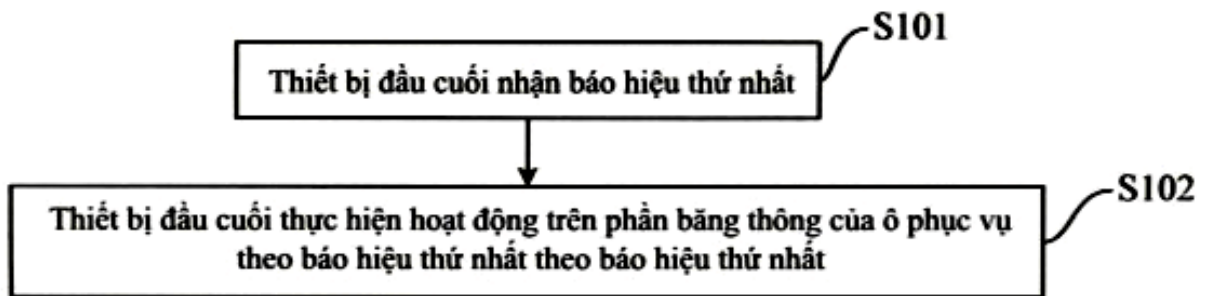


FIG. 1

- (11) **88269 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-03476** (85) 28/11/2018
(22) 01/06/2017 (86) PCT/US2017/035454 01/06/2017
(30) 62/344,294 01/06/2016 US (87) WO2017/210430 07/12/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) **A43B 1/00; A43B 3/00; A43D 8/22; A43B 23/02**

(62) 1-2018-05338

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) FIGUR, Kassio (BR); KILGORE, Bruce J. (US); WOOD, Christina M. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN CỦA GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN CỦA GIÀY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ giày, phương pháp sản xuất giày và hệ thống gia công mũ giày. Theo phương pháp sản xuất giày, đường khâu được sử dụng cho giày hoặc các bộ phận giày và sau đó được in. Đường khâu này có thể được tạo ra từ sợi chỉ liền. Sau khi in, một phần sợi chỉ liền có thể có màu hoặc hình thức khác so với (các) phần khác của sợi chỉ liền.

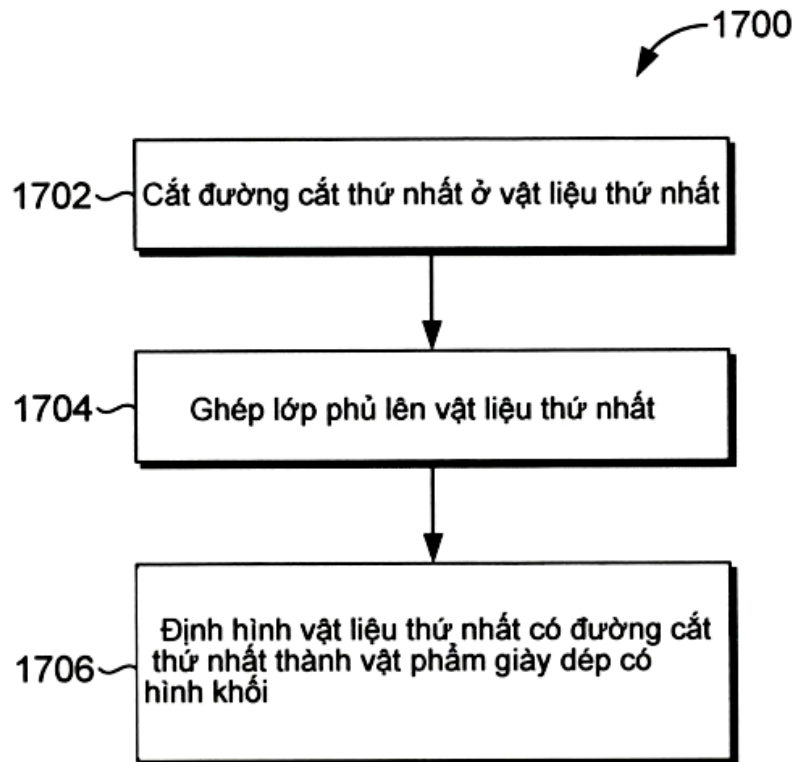


FIG. 18

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88270 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03485 | (85) 02/06/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | (86) PCT/EP2020/081397 | 06/11/2020 |
| (30) 62/933,123 | 08/11/2019 | US (87) WO2021/089857 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) **H04W 72/04; H04W 16/14**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SHOKRI RAZAGHI, Hazhir (SE); KOORAPATY, Havish (US); CHENG, Jung-Fu (US); GRANT, Stephen (US); KARAKI, Reem (LB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, hệ thống và thiết bị để chuyển đổi việc giám sát kênh điều khiển của nhóm tập không gian tìm kiếm. Theo một hoặc nhiều phương án, sáng chế đề cập đến nút mạng (16). Nút mạng (16) bao gồm hệ mạch xử lý (68) được tạo cấu hình để: tạo cấu hình thiết bị không dây (22) bằng ít nhất hai nhóm tập không gian tìm kiếm (search space set group, SSSG); tạo cấu hình thiết bị không dây (22) để chuyển đổi việc giám sát kênh điều khiển giữa ít nhất hai SSSG đã nêu; và, tùy chọn, gây ra hoạt động truyền của việc báo hiệu về kênh điều khiển theo việc chuyển đổi đã được tạo cấu hình của việc giám sát kênh điều khiển. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị không dây.

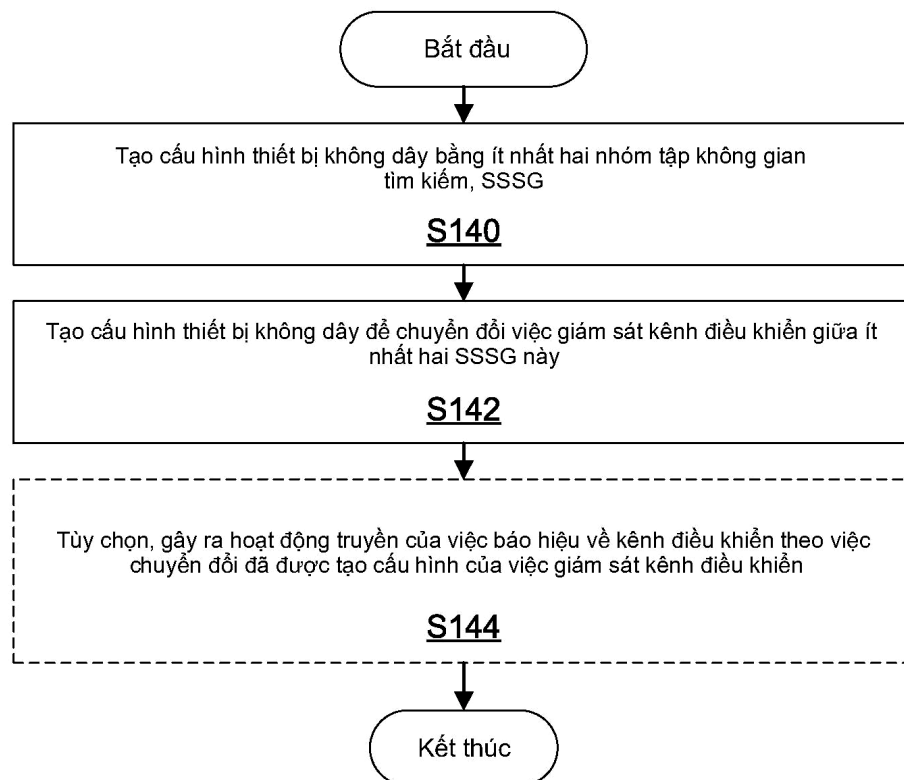


FIG. 10

- (11) 88271 A (43) 25/07/2022
 (21) 1-2022-03509 (85) 03/06/2022
 (22) 06/11/2020 (86) PCT/CN2020/126972 06/11/2020
 (30) 201911083098.0 07/11/2019 CN (87) WO2021/088953 14/05/2021
 201911136259.8 19/11/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

(51) *H01L 27/32; G09G 3/20*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Dong (CN); HUANG, Cong (CN); CHI, Shipeng (CN); FU, Ruhai (CN); HE, Hu (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất panen hiển thị và thiết bị điện tử. Vùng hiển thị của panen hiển thị được chia thành ít nhất hai vùng điểm ảnh. Vùng điểm ảnh bao gồm ít nhất hai điểm ảnh con. Vùng hiển thị bao gồm vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai. Mật độ điểm ảnh con của vùng hiển thị thứ nhất nhỏ hơn mật độ điểm ảnh con của vùng hiển thị thứ hai. Trong vùng hiển thị thứ nhất, ít nhất một số vùng điểm ảnh liền kề có các kết cấu khác nhau. Bằng cách thay đổi các kết cấu của ít nhất một số vùng điểm ảnh trong vùng hiển thị thứ nhất, quy tắc sắp xếp các kết cấu trong các vùng điểm ảnh trong vùng hiển thị thứ nhất được thay đổi một mức độ nào đó, và quy tắc của cách tử nhiễu xạ theo chu kỳ ngắn sử dụng một vùng điểm ảnh làm chu kỳ có thể bị phá vỡ, để tạo thành cách tử nhiễu xạ theo chu kỳ dài hoặc cách tử nhiễu xạ không theo chu kỳ, sao cho hiện tượng nhiễu xạ gây ra bởi ánh sáng đi qua panen hiển thị có thể được giảm thiểu.

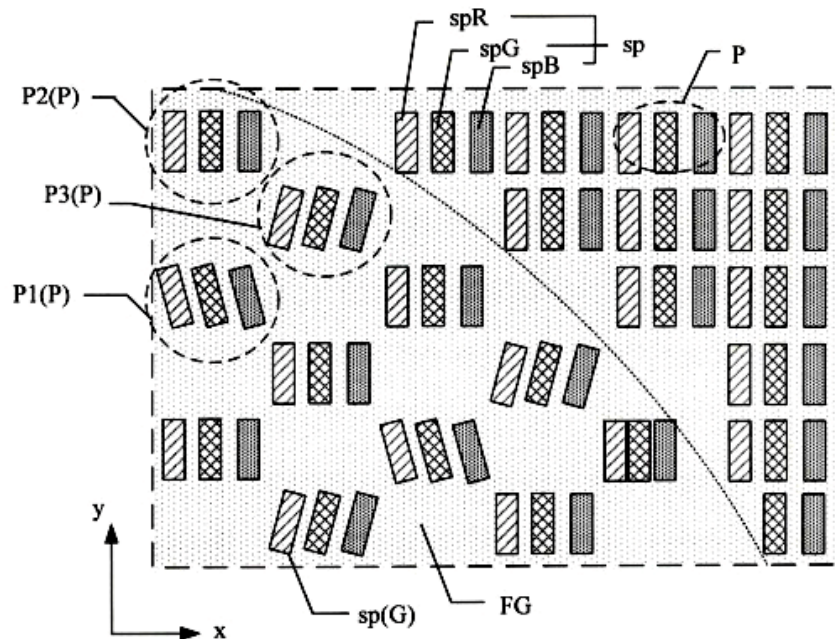


FIG.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 88272 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03517 | (85) 03/06/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | (86) PCT/SE2020/051067 | 06/11/2020 |
| (30) 62/932,856 | 08/11/2019 | US (87) WO2021/091466 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) GAO, Shiwei (CA); MURUGANATHAN, Siva (CA); FRENNE, Mattias (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ NÚT MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp vận hành thiết bị không dây (900) trong mạng truyền thông. Phương pháp này bao gồm bước thu được (1100) danh sách các hoạt động cấp phát tài nguyên miền thời gian (TDRA - Time domain resource allocation) từ nút mạng của mạng truyền thông. Phương pháp này cũng bao gồm bước thu nhận (1102) thông tin điều khiển tuyến xuống (DCI - Downlink control information) lập lịch biểu kênh dùng chung tuyến xuống vật lý (PDSCH - Physical downlink shared channel) cho việc thu nhận bởi thiết bị không dây và bước lựa chọn (1104) TDRA từ danh sách các TDRA dựa trên DCI đã thu nhận. Phương pháp nêu trên còn bao gồm bước xác định (1106) sơ đồ truyền PDSCH bao gồm một hoặc nhiều điểm truyền (TRP - Transmission point) dựa trên số lượng các lặp lại truyền PDSCH được tạo cấu hình cho TDRA đã lựa chọn. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị không dây, phương pháp vận hành nút mạng truy nhập vô tuyến trong mạng truyền thông, nút mạng truy nhập vô tuyến, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được không chuyển tiếp.

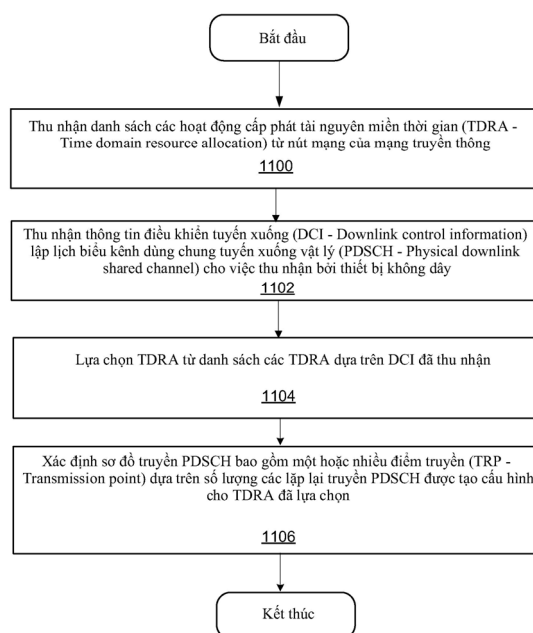


FIG. 11
Các vận hành của thiết bị không dây UE

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 88273 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 1-2022-03530 | (85) 06/06/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | (86) PCT/CN2020/127299 | 06/11/2020 |
| (30) 201911089950.5 | 08/11/2019 CN | (87) WO2021/089022 |
| 202010172040.X | 12/03/2020 CN | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **H04W 52/02; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); LIANG, Dandan (CN); YU, Jian (CN); YANG, Mao (CN); LI, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG GIỮA CÁC THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế bộc lộ phương pháp truyền thông giữa các thiết bị đa liên kết và thiết bị truyền thông, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để làm giảm sự tiêu thụ năng lượng của thiết bị đa liên kết trạm. Giải pháp cụ thể là như sau: thiết bị đa liên kết bao gồm nhiều STA, một STA hoạt động trên một trong số các liên kết, và STA xác định liên kết sơ cấp trong nhiều liên kết. STA hoạt động trên liên kết sơ cấp trong thiết bị đa liên kết có thể nhận thông tin được gửi bởi AP biểu thị xem STA hoạt động trên liên kết sơ cấp có lưu lượng đường xuống, và/hoặc thông tin biểu thị liệu STA hoạt động trên liên kết khác với liên kết sơ cấp có lưu lượng đường xuống. Do đó, STA hoạt động trên liên kết sơ cấp có thể xác định liên kết mà trên đó STA có lưu lượng đường xuống hoạt động trong thiết bị đa liên kết.

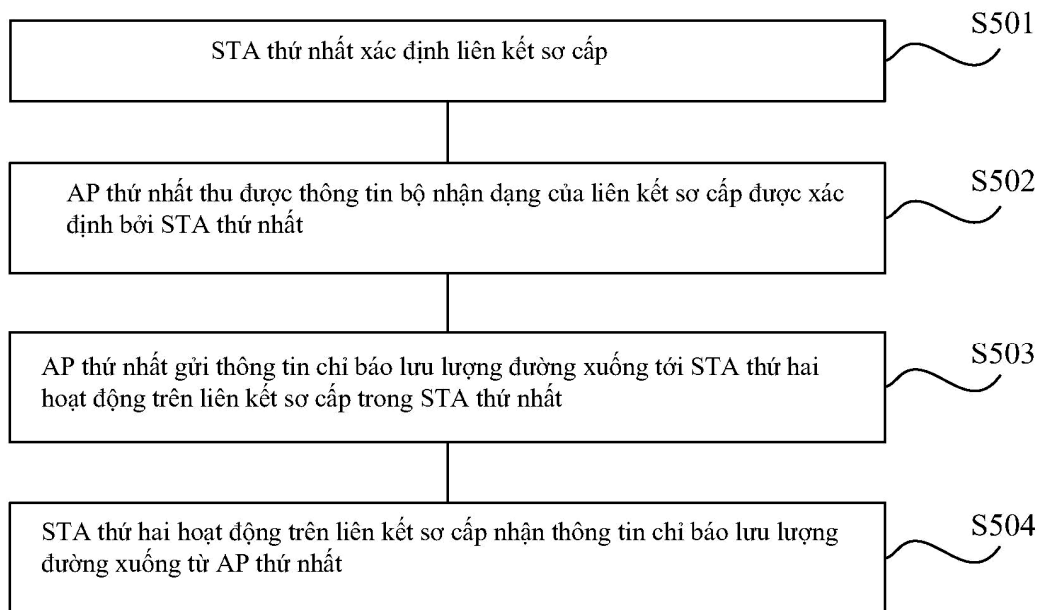


FIG. 5

- (11) **88274 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-03539** (85) 06/06/2022
- (22) 03/11/2020 (86) PCT/CN2020/126097 03/11/2020
- (30) 201911089379.7 08/11/2019 CN (87) WO2021/088789 14/05/2021
- (51) **H04L 1/18**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) CUI, Tao (CN); CAO, Jianfei (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp truyền thông và phương tiện lưu trữ trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị điện tử trên phía thiết bị người dùng theo sáng chế, bao gồm hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để: truyền các tín hiệu đến thiết bị điều khiển một cách tuần tự qua các khe liên tiếp, mỗi trong số các tín hiệu này bao gồm dữ liệu người dùng lặp lại; và tại thời điểm sau khi hết khoảng thời gian được tạo cấu hình trước từ lúc hoàn thành việc truyền tín hiệu thứ nhất trong số các tín hiệu, thì thu nhận một hoặc nhiều phản hồi HARQ (hybrid automatic repeat request – yêu cầu lặp lại tự động lại) mà chỉ báo liệu việc giải mã đối với dữ liệu người dùng bởi thiết bị điều khiển có thành công hay không.

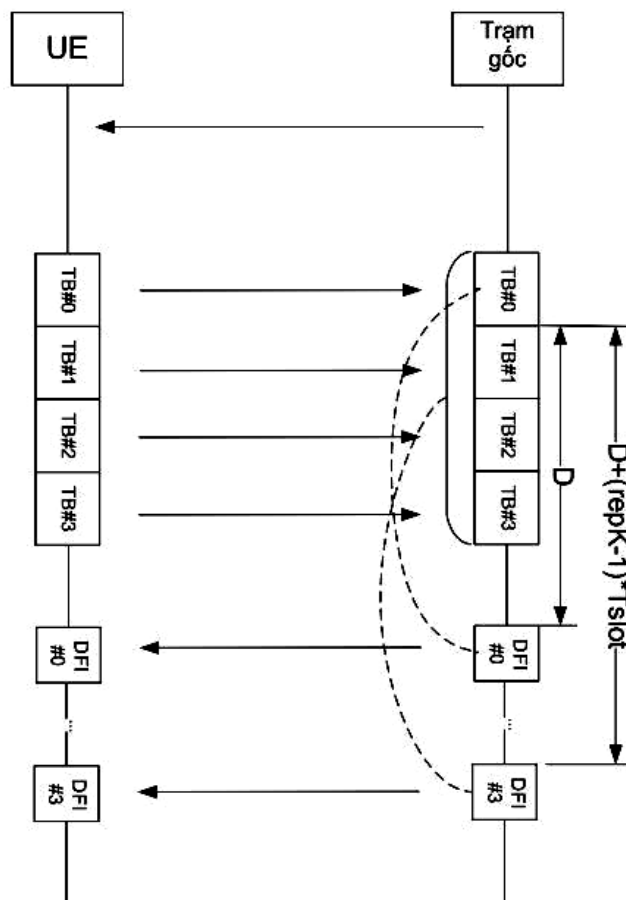


FIG.4

- (11) **88275 A** (43) 25/07/2022
- (21) **1-2022-03576** (85) 07/06/2022
- (22) 09/11/2020 (86) PCT/IB2020/060521 09/11/2020
- (30) 1916441.7 12/11/2019 GB (87) WO2021/094894 20/05/2021
- (51) **G06F 21/36; G07F 7/10**
- (71) **1. MYPINPAD LIMITED (GB)**
3, Assembly Square, Britannia Quay, Cardiff South Glamorgan CF10 4PL, United Kingdom
- 2. LICENTIA GROUP LIMITED (GB)**
3 Assembly Square, Britannia Quay, Cardiff South Glamorgan CF10 4PL, United Kingdom
- (72) PIKE, Justin (GB)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC CẢI THIỆN ĐỂ NHẬP VÀ XÁC THỰC DỮ LIỆU AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống được cải thiện để nhập dữ liệu an toàn và/hoặc xác thực người dùng. Phương pháp ưu tiên theo sáng chế bao gồm các bước: chọn vùng bàn phím trong khu vực vùng hiển thị của màn hình cảm ứng bao gồm nhiều điểm nóng thực hiện các phím của bàn phím vận hành; cung cấp ảnh của bàn phím ở vị trí giống vùng bàn phím sao cho ảnh bàn phím che các phím vận hành trong vùng bàn phím và ảnh bàn phím hoạt động dưới dạng mặt nạ hoặc nắp che trên các phím vận hành của vùng bàn phím; vùng bàn phím mới được chọn ở một vị trí khác trong vùng hiển thị khi xử lý được lặp lại sau đó sao cho vùng bàn phím và ảnh được định vị lại để cung cấp bàn phím vận hành và được phủ lên để chặn ảnh bàn phím trong một khu vực mới của màn hình.

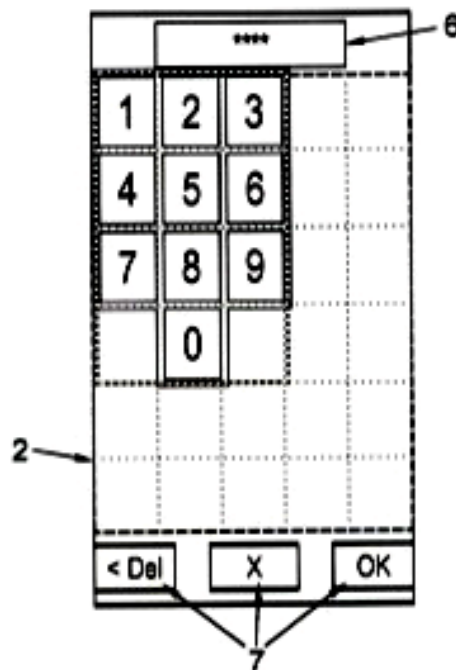


Fig. 2a

- (11) **88276 A** (43) 25/07/2022
(21) **1-2022-03578** (85) 07/06/2022
(22) 09/11/2020 (86) PCT/CN2020/127557 09/11/2020
(30) 201911089433.8 08/11/2019 CN (87) WO2021/089050 14/05/2021
(51) **H04W 28/04**
(71) **ZTE CORPORATION (CN)**
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China
(72) HU, Youjun (CN); DAI, Bo (CN); BIAN, Luanjian (CN); FANG, Huiying (CN);
YANG, Weiwei (CN); LIU, Kun (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, NÚT TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo thông tin điều khiển, nút truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi nút truyền thông thứ nhất, thông tin điều khiển đến nút truyền thông thứ hai, trong đó thông tin điều khiển được sử dụng để chỉ báo việc lập lịch một hoặc nhiều khối truyền tải, mỗi khối truyền tải tương ứng với một quy trình tương ứng trong số các quy trình yêu cầu lặp tự động lại (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) khi được lập lịch, và mỗi quy trình HARQ có chỉ số quy trình HARQ tương ứng và thông tin chỉ báo dữ liệu mới (New Data Indication, NDI).

Nút truyền thông thứ nhất gửi thông tin điều khiển đến nút truyền thông thứ hai, trong đó thông tin điều khiển được sử dụng để chỉ báo việc lập lịch một hoặc nhiều khối truyền tải, mỗi khối truyền tải tương ứng với một quy trình yêu cầu lặp tự động lại (HARQ) khi được lập lịch, và mỗi quy trình HARQ có chỉ số quy trình HARQ và thông tin chỉ báo dữ liệu mới (NDI) tương ứng

S110

FIG. 1

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) **5512 A** (43) 25/07/2022
(21) **2-2020-00668**
(22) 28/12/2020
(51) **A23F 3/16; A61K 36/00**
(71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
2374 quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Dung (VN); Võ Nguyễn Thanh Thảo (VN)
(54) **QUY TRÌNH TÁCH CHIẾT CATECHIN HIỆU SUẤT CAO TỪ LÁ TRÀ XANH VÀ TRÀ XANH HÒA TAN ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình tách chiết catechin cải tiến gồm 8 bước: (i). Bước 1: Bột trà xanh được hòa trong nước với tỉ lệ 1:10, tiến hành đập mẫu trong vòng 5 phút; (ii). Bước 2: Tiến hành chiết nóng trong 60 phút ở 80°C, bã sau khi chiết được bổ sung nước với tỉ lệ 1: 10 và tiếp tục tiến hành chiết nóng (thực hiện hai lần để các thành phần trong trà được chiết kiệt); (iii). Bước 3: Dịch chiết được cô quay giảm thể tích, ở điều kiện 60-65°C ở 60 - 20 atm; (iv). Bước 4: Dịch chiết sau cô quay được bổ sung chloroform tỉ lệ 1:1 nhằm mục đích loại cafein, diệp lục tố, chất béo và các tạp chất khác; (v). Bước 5: Thu nhận phân lớp nước và được cô quay giảm thể tích, ở điều kiện 60-65°C ở 60 - 20 atm; (vi). Bước 6: Phân lớp nước sau cô quay được hòa với etyl axetat tỉ lệ 1:1 nhằm thu nhận catechin; (vii). Bước 7: Thu nhận phân lớp etyl axetat, dung dịch được cô quay ở nhiệt độ 40°C đuổi toàn bộ dung môi, thu hồi cặn; (viii). Bước 8: cặn được hòa với nước, thu dịch và tiến hành đông khô thu được bột catechin. Trong đó, bước đập mẫu và cô quay dung dịch thu nhận nhằm giảm thiểu lượng dung môi và thu nhận được hàm lượng catechin cao hơn so với các phương pháp đã biết.

- (11) **5513 A** (43) 25/07/2022
(21) **2-2020-00670**
(22) 29/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2020
(51) **C07C 51/42; C07D 311/32; A61K 36/07**
(71) 1. **NGUYỄN TÂN THÀNH (VN)**
Viện CN HS-MT, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
2. **NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)**
Viện CN HS-MT, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
3. **TRẦN ĐÌNH THẮNG (VN)**
Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm, Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tân Thành (VN); Trần Đình Thắng (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT TÁCH TỔNG HÀM LƯỢNG CÁC HỢP CHẤT PHENOLIC VÀ FLAVONOIT TỪ NẤM THƯỢNG HOÀNG (PHELLINUS IGNIARIUS)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chiết tách tổng hàm lượng các hợp chất phenolic và flavonoit từ nấm thượng hoàng (*Phellinus igniarius*) bao gồm các bước: sấy khô nấm nguyên liệu về độ ẩm 6-8% bằng cách sấy ở 45-50°C trong vòng 15-16 giờ; nghiền nhỏ nấm thành dạng bột có kích thước lọt lưới sàng 1 mm; chiết tách các hợp chất phenolic và flavonoit: nấm thượng hoàng *P.ignicirius* được chiết trong dung môi etanol có nồng độ 60% ở nhiệt độ 57°C, tỷ lệ nguyên liệu/dung môi là 1/30g/ml trong thời gian chiết là 1 giờ 30 phút bằng cách sử dụng phương pháp chiết xuất hỗ trợ của sóng siêu âm với công suất 500W.

(11) 5514 A

(43) 25/07/2022

(21) 2-2021-00005

(22) 04/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) B09B 3/00; B09B 5/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)

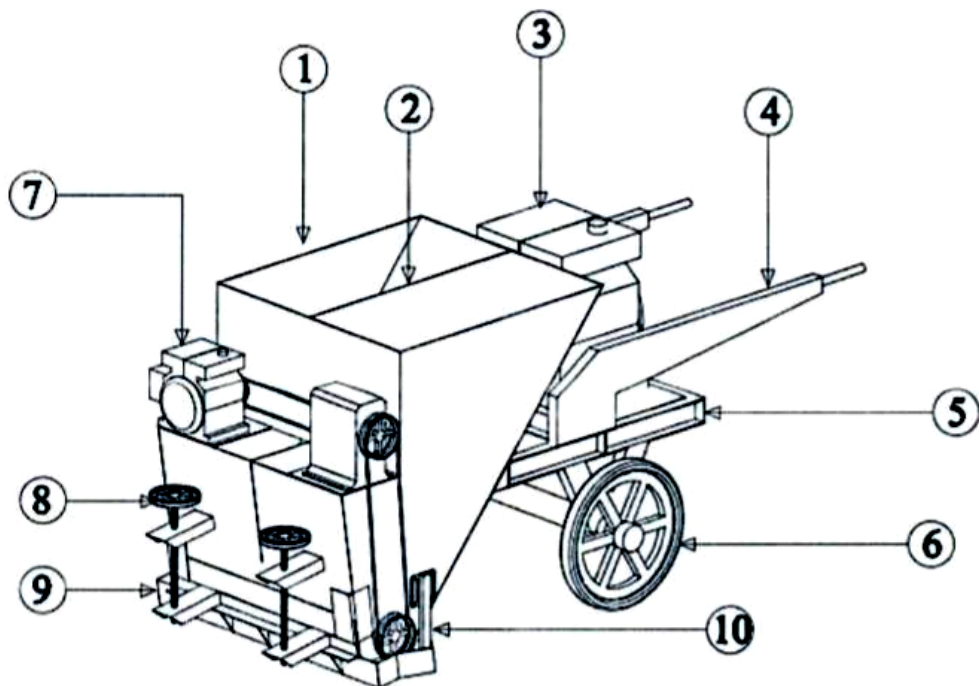
Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Cù Việt Hùng (VN); Lương Xuân Chiêu (VN)

(54) THIẾT BỊ RẢI BÊ TÔNG NHỰA NGUỘI SỬ DỤNG TẠI ĐỊA HÌNH NGÕ HẸP

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị rải bê tông nhựa nguội cho các công trình ngõ xóm địa hình trật hẹp trên cả nước mà máy rải chuyên dụng công kênh không di chuyển được. Phễu đón vật liệu được công nhân tập kết đưa vào, tại đây vật liệu sẽ được ngăn bởi vách ngăn tùy thuộc vào vật liệu cần dùng hay khoảng cách vệt rải tương ứng, khi vật liệu xuống phễu được trộn đều và rải ra mặt bằng thi công bởi hệ thống vít xoắn ruột gà liên kết bởi cụm máy nổ động cơ hộp số, chiều cao vệt rải được công nhân tăng giảm nhờ lưới gạt và hệ thống tăng đơ đảm bảo cao độ rải theo thiết kế đưa ra khi vật liệu chảy xuống bởi vít cấp ép xuống tại cửa ra vật liệu xuống mặt đường có trục rulo có tác dụng ngăn không cho vật liệu tràn ra phía trước vệt rải, đồng thời vật liệu không bị dôn ép hay tắc tại cửa xuống. Thiết bị được vận hành bởi cơ cấu khung đỡ tay lái gắn các thiết bị điều khiển động cơ hộp số tiến lùi nhanh chậm vận hành máy rải bằng hệ thống động cơ nổ gắn liền với hệ thống trục bánh xe di chuyển hệ thống cụm chứa cả bình nước tưới ẩm vật liệu vào phễu bởi các vòi tưới và hệ thống bơm áp tránh vật liệu xảy ra hiện tượng phân tầng thiếu độ ẩm cũng như dính bám đóng kết thành phễu dẫn gây khó khăn cho vật liệu trôi xuống cửa rải.

[Fig.1]



- (11) **5515 A** (43) 25/07/2022
(21) **2-2021-00006**
(22) 05/01/2021
(51) **A61K 38/00; C12N 9/52; C12P 21/06; C07K 14/78**
(71) **VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**
Số 2, phố Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Trần Bạch Dương (VN); Phạm Thị Thanh Hiếu (VN); Nguyễn Thanh Hằng (VN);
Nguyễn Thị Hoa (VN); Đỗ Thị Tuyên (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT COLAGEN TYP II TỪ SỤN ỨC GÀ BẰNG ENZYM
PROTEAZA TỪ CHỦNG VI KHUẨN SERRATIA MARCESCENS DT3**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết collagen typ II từ sụn ức gà bằng enzym proteaza từ chủng vi khuẩn *Serratia marcescens* DT3 (enzym proteaza SMDT3), quy trình này bao gồm các bước cơ bản sau: (i) xử lý nguyên liệu sụn ức gà tươi để thu được sụn tiền xử lý; (ii) chiết collagen typ II bằng dung dịch muối NaCl (SSC) để thu được dịch chiết SSC thô và bột sụn I; (iii) chiết collagen typ II bằng dung dịch axit axetic (ASC) để thu được dịch chiết thô ASC và bột sụn II; (iv) chiết collagen typ II bằng enzym proteaza SMDT3; và (v) tinh chế collagen typ II từ các dịch chiết thu được ở các bước nêu trên, để tạo ra sản phẩm collagen typ II từ sụn ức gà.

(11) 5516 A

(43) 25/07/2022

(21) 2-2021-00008

(22) 06/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021

(51) **B26D 1/62**

(71) **MAOXIN HARDWARE PRODUCTS (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)**

No.20, First Industrial Zone, Li Song Lang Community, Gongming Office,
Guangming New District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(72) Shikai, Luo (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **LƯỠI DAO CẮT CỦA MÁY HỦY GIẤY CÓ SẴN VÒNG ĐỆM PHÂN CÁCH**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lưỡi dao cắt máy hủy giấy có sẵn vòng đệm phân cách bao gồm viền ngoài là một vòng trục với các đầu lưỡi dao nhô ra ngoài, lỗ tâm trục của thanh trục thiết kế khớp với tâm vòng trục dao cắt này, đặc trưng ở chỗ: vòng gờ lồi vuông góc với bề mặt của vòng trục hình tròn được đề cập ở trên dùng để thay thế vòng đệm phân cách vốn có ban đầu. Thành trong của lỗ tâm trục có các mấu lồi hoặc răng lồi khớp với thanh trục. Sử dụng mấu lồi được thiết kế trên lỗ tâm trục của vòng trục kết hợp với trục tương ứng để thực hiện chuyển động quay đồng bộ của lưỡi cắt với trục; sử dụng vòng gờ lồi vuông góc với bề mặt của vòng trục dao cắt để thay thế vòng đệm phân cách vốn có ban đầu. Hiệu quả cắt của lưỡi dao cắt này trên máy hủy vụn giấy giống như của các sản phẩm tương tự, vì lưỡi dao của giải pháp kỹ thuật này không còn cần một vòng đệm riêng khi lắp ráp trục dao cuộn hình trụ, nó không chỉ làm giảm chi phí đầu tư khuôn và chi phí gia công cần thiết để sản xuất vòng đệm mà còn giảm giá thành của trục dao cuộn hình trụ, đồng thời giảm công đoạn lắp ráp và nâng cao hiệu quả lắp đặt của trục dao cuộn hình trụ.

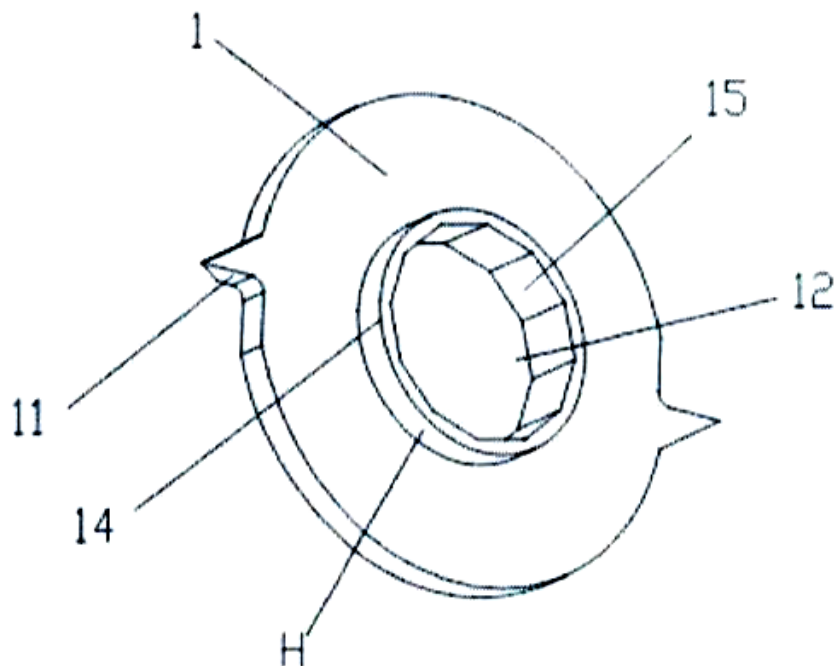


Fig.1

(11) 5517 A

(43) 25/07/2022

(21) 2-2021-00009

(22) 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2021

(51) F16K 33/00; F16K 31/00

(71) NGUYỄN HẢI (VN)

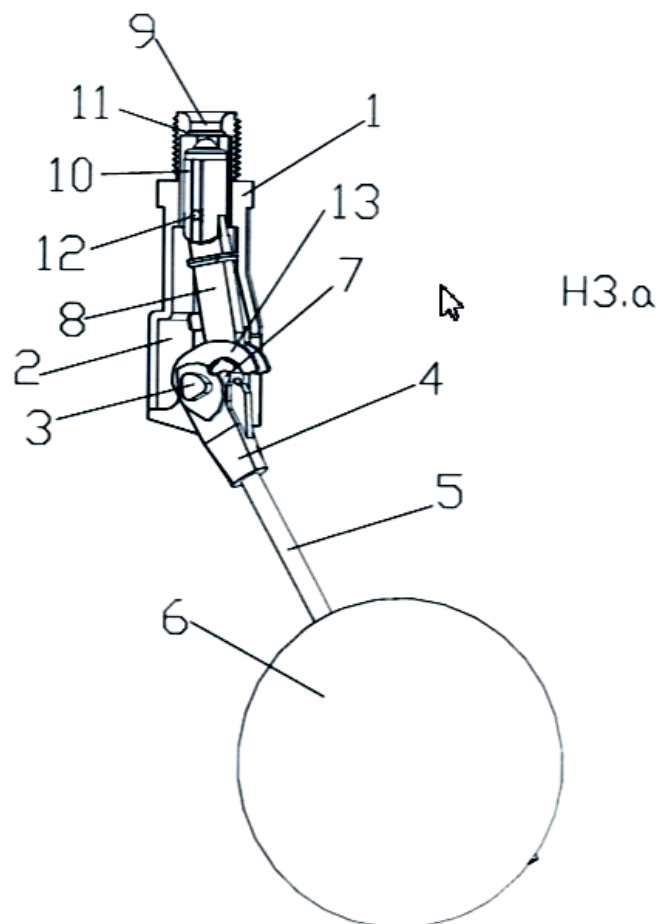
3/29 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà nội

(72) Nguyễn Hải (VN)

(54) **CƠ CẤU ĐÓNG MỞ VAN BẰNG TAY QUAY THANH TRUYỀN MA SÁT THẤP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất là một cơ cấu tay quay thanh truyền tạo ra chuyển động đóng hay mở van. Sử dụng các thời điểm tại điểm chết hoặc các thời điểm rất gần với các điểm chết trên để tạo ra lực đóng mở van lớn trong khi chỉ cần tác động một lực nhỏ. Đồng thời khi tay quay thanh truyền rời xa các điểm chết trên, tức là khi không cần lực lớn để đóng hay mở van thì lại có lợi thế về quỹ đạo di chuyển của núm van được dài và nhanh. Cơ cấu sẽ chỉ tạo lực lớn tại thời điểm đóng hay mở van trong khi vẫn đảm bảo hành khá lớn cho núm van để đảm bảo lưu lượng khi mở và van nhỏ gọn, độ tin cậy cao. Van có sử dụng khớp quay hình rãnh quạt và khớp tỳ kéo thay cho các khớp quay trục hình trụ tròn truyền thống để giảm ma sát làm cho van hoạt động hiệu quả hơn.

HÌNH 3



(11) 5518 A

(43) 25/07/2022

(21) 2-2021-00013

(22) 13/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

(51) E04C 2/34

(75) CHEN, JHAO-YANG (TW)

No. 320, Sec. 1, Zhonghua Rd., Bali Dist, New Taipei City 249, Taiwan

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VÁN XÂY DỰNG ĐÚC SẴN BẰNG COMPOZIT VÀ TÒA NHÀ ĐƯỢC XÂY DỰNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VÁN XÂY DỰNG ĐÚC SẴN BẰNG VẬT LIỆU COMPOZIT**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất ván xây dựng đúc sẵn bằng vật liệu compozit và tòa nhà được xây dựng bằng cách sử dụng ván xây dựng đúc sẵn bằng vật liệu compozit, ván xây dựng đúc sẵn bao gồm ván đơn nhất bằng vật liệu compozit nhiều lớp có lớp mặt thứ nhất, lớp mặt thứ hai và lớp độn. Lớp mặt thứ nhất và lớp mặt thứ hai có thể được cấu tạo bởi tấm lưới hoặc tấm làm kín và được cấu tạo bởi vật liệu thân thiện với môi trường chống cháy, không thấm nước, và cách nhiệt. Tấm trang trí có thể được gắn trên mặt ngoài của lớp mặt thứ nhất. Lớp độn có thể được cấu tạo bởi vật liệu xốp không thấm nước, chống cháy, cách nhiệt, thân thiện với môi trường. Lưới kim loại gia cường hoặc tấm thép sàn lượn sóng có thể được lồng vào giữa lớp độn và lớp mặt thứ nhất hoặc lớp mặt thứ hai. Ván đơn nhất có cấu tạo bao gồm nhiều chi tiết nối để lắp ráp và cố định với cấu trúc xây dựng để tạo thành các bức vách ngoài, vách ngăn, và các tấm sàn của cấu trúc xây dựng.

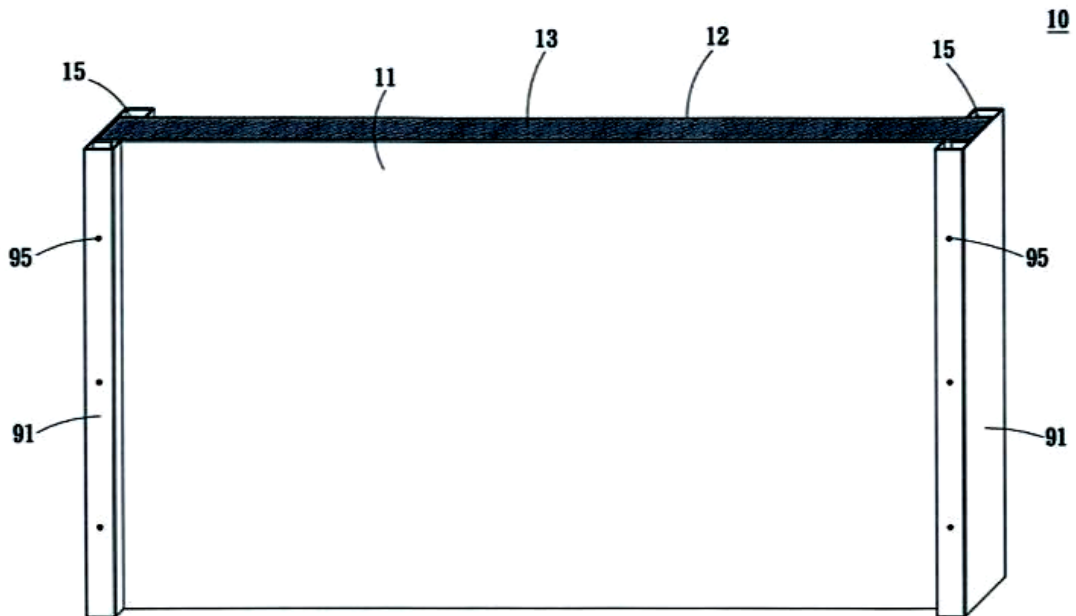


Fig 1

(11) **5519 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2021-00021**

(22) 18/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2021

(51) **C02F 1/00**

(75) **HỒ HỒNG QUYÊN (VN)**

K24/40 Ngô Sĩ Liên, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU TỪ VỎ TRỨNG VÀ VỎ HẢI SẢN ĐỂ
LOẠI BỎ PHOTPHO TRONG NƯỚC THẢI VÀ TÁI SỬ DỤNG SẢN PHẨM
SAU QUÁ TRÌNH XỬ LÝ ĐỂ LÀM PHÂN BÓN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất vật liệu từ vỏ trứng và vỏ hải sản nhằm tăng hiệu quả xử lý photpho trong nước thải để đạt tiêu chuẩn cho phép. Phương pháp biến đổi CaCO_3 trong vỏ trứng và trong vỏ hải sản, là thành phần ít tan trong dung dịch nước thành Ca(OH)_2 , là vật liệu có khả năng hòa tan tốt trong dung dịch nhằm giải phóng ion canxi để phản ứng photphat trong nước thải. Kết tủa hình thành sau phản ứng thu được $\text{Ca}_{10}(\text{PO}_4)_6(\text{OH})_2$, là thành phần chính của phân bón hóa học có thể tái sử dụng làm phân bón cung cấp các chất dinh dưỡng cho cây trồng.

(11) **5520 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2021-00023**

(22) 19/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2021

(51) **B09B 3/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XEN-LU-LO (VN)**

Tầng 06, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lương Thị Hồng (VN); Vương Phan Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TÁI CHẾ RÁC THẢI RẮN CỦA NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY BAO BÌ CÔNG NGHIỆP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tái chế rác thải rắn của nhà máy sản xuất giấy bao bì công nghiệp gồm 5 công đoạn: a. Chuẩn bị nguyên vật liệu, tách loại xơ bộ các tạp chất không phải là nhựa ra khỏi rác thải rắn; b. Tách loại xơ sợi bột giấy ra khỏi vật liệu nhựa; c. Thu hồi xơ sợi bột giấy cho quá trình sản xuất giấy bao bì công nghiệp; d. Tái chế nhựa, tạo hạt nhựa tái sinh bằng phương pháp cơ học; và e. Xử lý khí thải và nước thải đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường. Sản phẩm của quy trình tạo ra hạt nhựa tái sinh và tận dụng thu hồi xơ sợi cho quá trình sản xuất. Việc áp dụng quy trình hạn chế rõ rệt các tác động tiêu cực của rác thải rắn trong nhà máy giấy đến môi trường và đem lại lợi ích cho doanh nghiệp.

(11) 5521 A

(43) 25/07/2022

(21) 2-2021-00024

(22) 19/01/2021

(51) E02B 1/00

(71) TRẦN VĂN MINH (VN)

Nhà số 6, ngõ 131/31, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Minh (VN); Trần Hương Cẩm (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỦ ĐỘNG GIẢM THIỂU XÂM NHẬP MẶN, GIỮ NGỌT CHO ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ ĐIỀU PHỐI DÒNG CHẢY KHU VỰC HẠ LƯU SÔNG MÊ KÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đã đề cập đến phương pháp chủ động giảm thiểu xâm nhập mặn, giữ ngọt cho đồng bằng sông cửu long và điều phối dòng chảy để phát triển bền vững khu vực hạ lưu sông Mekong gồm:

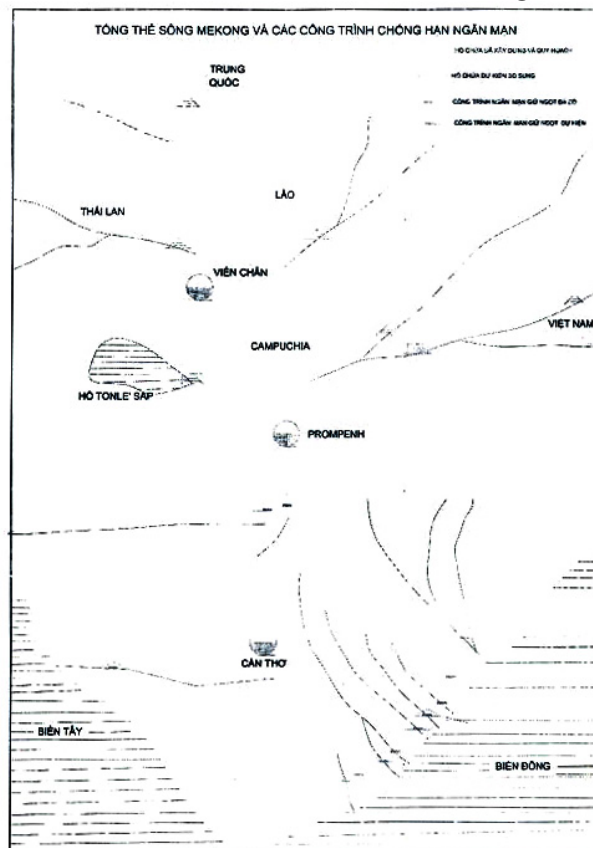
Đánh giá mức độ lũ và hạn hán được quy đổi theo mức độ xây dựng hồ chứa trên cơ sở phân chia các diện tích lưu vực sinh thủy.

Phương án thu hẹp mặt cắt các cửa ra của các nhánh sông đê: ngăn mặn, giữ ngọt, giao thông thủy và đảm bảo an toàn lũ.

Xây dựng bài toán cân bằng nước Điều phối dòng chảy trên sông Mekong trên cơ sở điều tiết các hồ trữ nước trên sông Mekong và mức độ thu hẹp cửa ra của sông.

Xây dựng hồ Tonle Sap và một số công trình thủy điện kết hợp trữ nước trên các phụ lưu sông Mekong.

Biện pháp hợp tác thật cụ thể, chi tiết và khoa học sử dụng nước là cần thiết nhất.



Tập bản vẽ số 1

(11) 5522 A

(43) 25/07/2022

(21) 2-2021-00025

(22) 19/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2021

(51) H05K 7/20

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP. (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan

(72) Kao-Sheng CHEN (TW); Hsu-Lin YANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ TẢN NHIỆT LÀM MÁT BẰNG NƯỚC CHO BẢNG MẠCH CỦA BỘ ĐIỀU KHIỂN

- (57) Thiết bị tản nhiệt làm mát bằng nước cho bảng mạch của bộ điều khiển bao gồm đế tản nhiệt, bảng mạch được bố trí trên đế tản nhiệt, nhiều linh kiện công suất được bố trí trên bảng mạch. Đế tản nhiệt có rãnh dẫn trên đáy của nó. Rãnh dẫn có nhiều phần nhô trong đó và được bố trí một cách ngẫu nhiên và chi tiết rập nổi được định ra quanh nó. Đế tản nhiệt có tấm đế trên đáy trên của nó và che phủ rãnh dẫn và chi tiết rập nổi. Đế tản nhiệt có hai đầu vào-đầu ra của nước, được bố trí trên mặt bên của đế tản nhiệt và được kéo dài đến rãnh dẫn và nối thông với rãnh dẫn, nhờ đó nước làm mát đi vào trong rãnh dẫn từ một trong đầu vào-đầu ra của nước và đi trong rãnh dẫn.

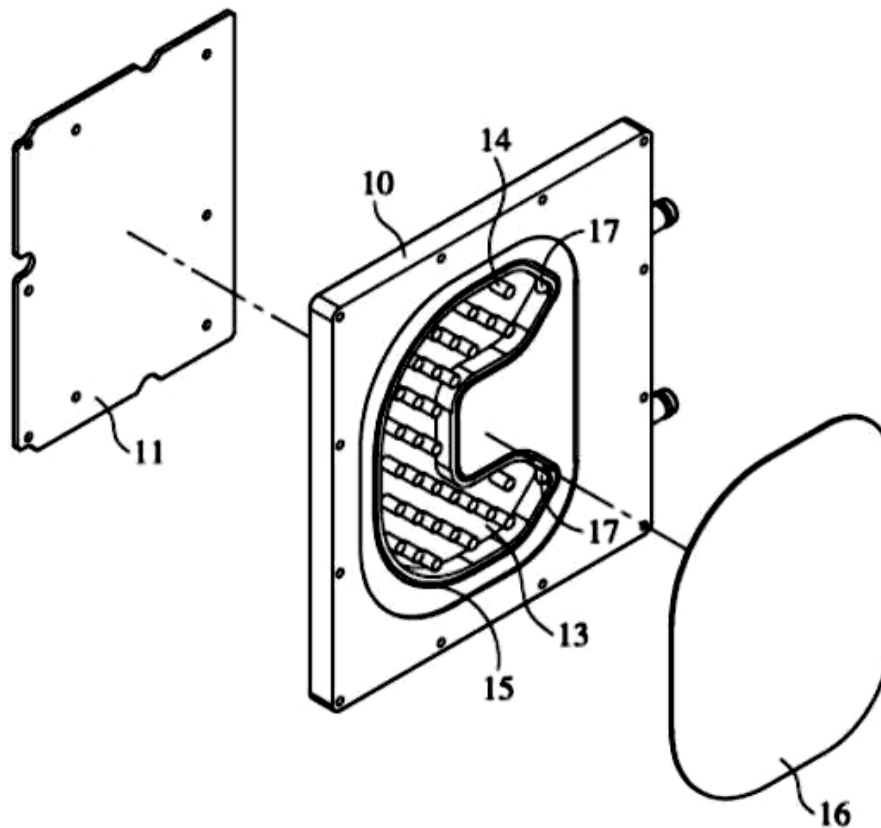
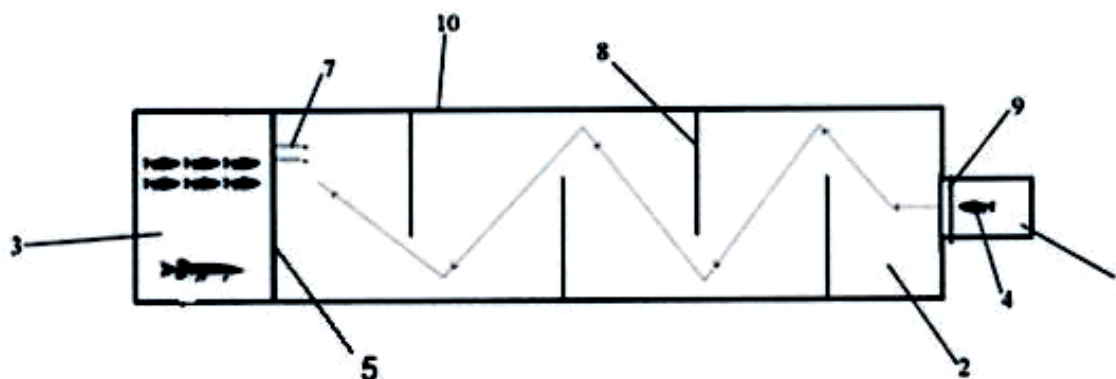


Fig.5

- (11) **5523 A** (43) 25/07/2022
(21) **2-2021-00029**
(22) 21/01/2021
(51) **C02F 1/48**
(71) **VIỆN NHIỆT ĐỚI MÔI TRƯỜNG/VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)**
57A Trương Quốc Dung, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Anh Kiệt (VN); Nguyễn Thị Ngọc Phượng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHIỄM CHẤT NỔ BẰNG CÔNG NGHỆ PLASMA LẠNH**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xử lý nước thải nhiễm chất nổ bằng công nghệ plasma lạnh. Quá trình phóng điện cao áp, tần số cao tạo plasma lạnh hình thành tia uv và các chất oxy hóa mạnh như O_3 , H_2O_2 , OH^* , H^* tác động trực tiếp vào các hợp chất hữu cơ bền khó phân hủy trong nước thải nhiễm chất nổ như nitroglycerin, nitroxenlulo, nitrophenol, trinitrotoluen, ban đầu cắt các mạch vòng và tiếp theo khoáng hóa thành các chất không độc hại như H_2O , CO_2 , NO_3^- . Kết hợp bổ sung dung dịch H_2O_2 ban đầu làm chất khơi mào thúc đẩy quá trình perozon giúp tăng hiệu quả xử lý các chất ô nhiễm cũng như rút ngắn thời gian phản ứng. Giải pháp cũng có thể ứng dụng xử lý các loại hình nước thải chứa các hợp chất hữu cơ bền khác như nước thải dệt nhuộm, nước thải bệnh viện, nước nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật hoặc tương tự.

- (11) 5524 A (43) 25/07/2022
 (21) 2-2021-00185
 (22) 06/05/2021
 (30) 202110088611.6 22/01/2021 CN
 (51) A01K 63/00; G01D 21/02
 (71) TIANJIN RESEARCH INSTITUTE FOR WATER TRANSPORT ENGINEERING, M.O.T. (CN)
 No.2618 Xingang 2nd Road, Tanggu, Binhai New Area, Tianjin, 300456, China
 (72) Huaqing ZHANG (CN); Ning QIU (CN); Haiying LIU (CN); Shitao PENG (CN); Tianli ZHENG (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TÍNH DẠN DỄ VÀ HÀNH VI KHÁM PHÁ CỦA CÁ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị thử nghiệm và phương pháp kiểm tra tính đàn dẽ và hành vi khám phá của cá. Thiết bị kiểm tra bao gồm bể nước chính, có cấu trúc dạng máng kéo dài và được bố trí bên trong: khu vực bắt đầu và khu vực phân bố tác nhân kích thích lần lượt được bố trí ở hai phía; khu vực kiểm tra được bố trí giữa khu vực bắt đầu và khu vực phân bố tác nhân kích thích; cửa chặn cá được lắp giữa khu vực bắt đầu và khu vực kiểm tra, có thể chặn đường đi của cá và cho phép nước đi qua; vách ngăn trong suốt thứ nhất nhờ đó khu vực phân bố tác nhân kích thích và khu vực kiểm tra được tách biệt hoàn toàn với nhau, vách ngăn thứ nhất có thiết bị điện cực được lắp trên đó; và nhiều vách ngăn trong suốt thứ hai được lắp trong khu vực kiểm tra, được bố trí cách nhau trên hai thành bên của khu vực kiểm tra, sao cho đường đi của cá đi qua khu vực kiểm tra là đường uốn khúc. Phương pháp kiểm tra bao gồm các bước: thực hiện kiểm tra tính đàn dẽ và hành vi khám phá của cá; ghi thời gian cần thiết để cá thử nghiệm đi qua mỗi vách ngăn; và tính chỉ số tính đàn dẽ-tính khám phá của cá thử nghiệm. Theo giải pháp, tính đàn dẽ và hành vi khám phá của các con cá khác nhau và ảnh hưởng lên chúng từ các tác nhân kích thích khác nhau có thể được kiểm tra và đánh giá.



[Fig.1]

(11) 5525 A

(43) 25/07/2022

(21) 2-2021-00313

(22) 30/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) E02D 17/00

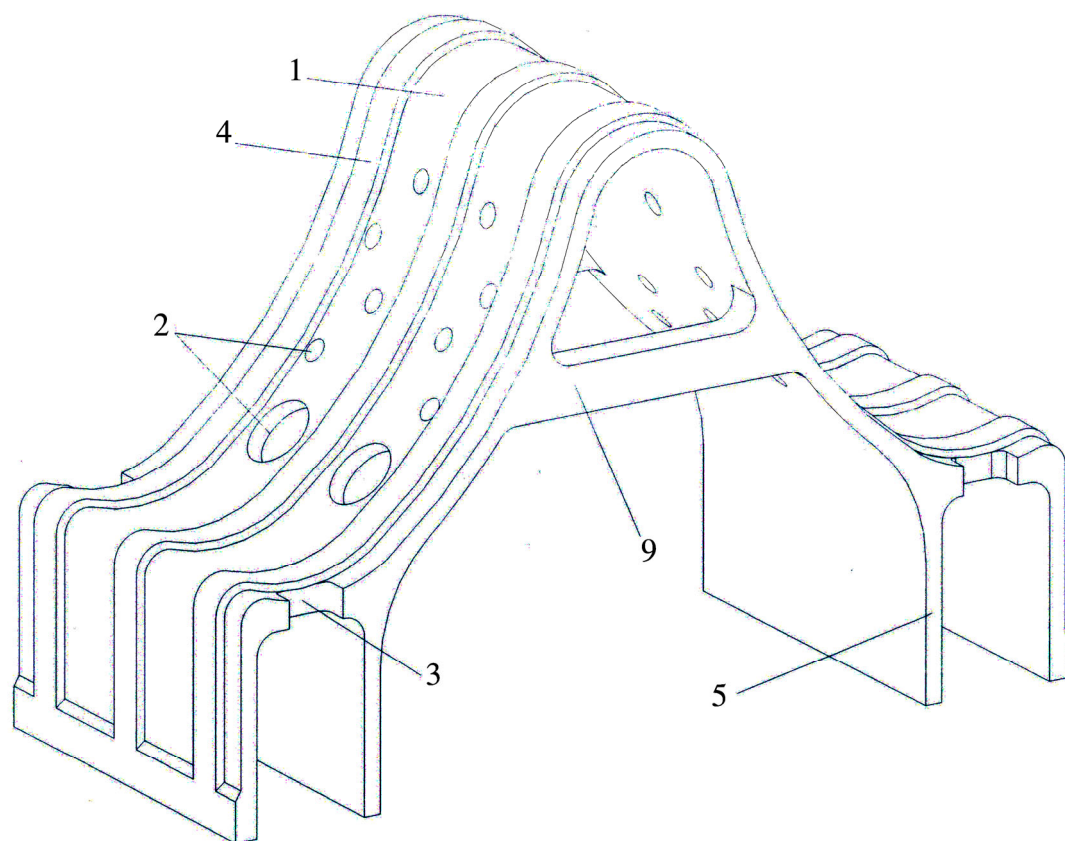
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) KÈ VÒM

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu kiện kè vòm đúc sẵn để lắp đặt tại các công trình bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển với mục đích tăng cường ổn định, chống xói lở, chống xâm thực. Mỗi cấu kiện gồm: phần thân (1) có kết cấu vòm, uốn cong dần từ bên hông lên đến mặt đỉnh mặt trên kè vòm là mặt cong liền khối không đục lỗ hoặc tùy từng trường hợp cụ thể có thể bố trí các lỗ chờ, phía dưới của phần thân (1) được vát thành chân ngầm (5) giúp tăng tiết diện tiếp xúc, cắm sâu và níu giữ kết cấu kè vào trong nền đất tự nhiên, điểm khác biệt là phần thân (1) bố trí các tấm vách (8) hoặc đã tăng cường (9) tùy thuộc yêu cầu thiết kế kỹ thuật.



Hình 1

- (11) 5526 A (43) 25/07/2022
(21) 2-2021-00410 (85) 08/10/2021
(22) 28/08/2020 (86) PCT/CN2020/112129 28/08/2020
(30) 201921867719.X 31/10/2019 CN (87) WO2021/082701 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) *B41F 19/06; B41F 16/00*

(71) JINHUA ENJOY & WONDERFUL INC. (CN)

Fuhou Road, Xiaoshun Town, Jindong District, Jinhua, Zhejiang, 321000, China

(72) ZHANG, Yiwei (CN); HUANG, Shisheng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ DẬP NÓNG KIỂU BÀN XOAY HAI TRẠM**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị dập nóng kiểu bàn xoay hai trạm, bao gồm hai đơn vị dập nóng, mỗi đơn vị dập nóng bao gồm bàn xoay và cụm khuôn trên ở phía trên của bàn xoay, cả hai bàn xoay được bố trí trên bàn làm việc ở chế độ xoay; ba đế khuôn dưới để mang đĩa ăn được bố trí đều trên bàn xoay theo hướng chu vi, mỗi đế khuôn dưới lần lượt di chuyển đến trạm nạp, trạm dập nóng và trạm dỡ dưới sự dẫn động của bàn xoay, cùng một phần giấy dập nóng sẽ lần lượt đi qua các trạm dập nóng của hai đơn vị dập nóng dưới tác động của cơ cấu phân phối giấy, hai lần dập nóng được thực hiện, đường viền vàng hình khuyên thứ nhất được hình thành trên đĩa ăn thứ nhất, đường viền vàng hình khuyên thứ hai được hình thành trên đĩa ăn thứ hai và đường kính của đường viền vàng hình khuyên thứ nhất khác với đường viền vàng hình khuyên thứ hai. Giải pháp hữu ích này có thể cải thiện hiệu quả dập nóng của thiết bị dập nóng và tỷ lệ sử dụng hiệu quả của giấy dập nóng, đồng thời giảm chi phí sản xuất.

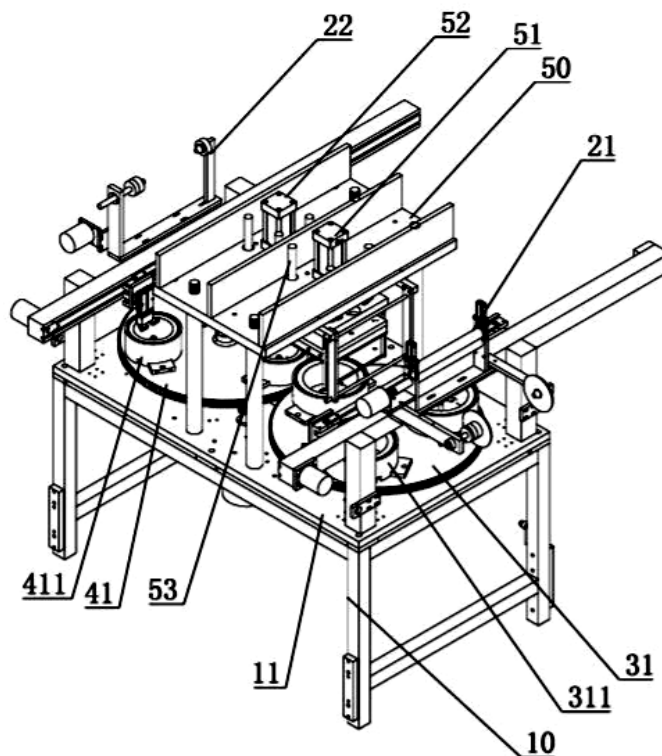


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 5527 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 2-2021-00411 | (85) 08/10/2021 | |
| (22) 28/08/2020 | (86) PCT/CN2020/112134 | 28/08/2020 |
| (30) 201921864158.8 | 31/10/2019 CN | (87) WO2021/082703 |
| | | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **B41F 19/06; B41F 16/00**

(71) **JINHUA ENJOY & WONDERFUL INC. (CN)**

Fuhou Road, Xiaoshun Town, Jindong District, Jinhua, Zhejiang, 321000, China

(72) ZHANG, Yiwei (CN); HUANG, Shisheng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ DẬP NÓNG KIỂU BÀN XOAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị dập nóng kiểu bàn xoay, bao gồm bàn làm việc (11), bàn làm việc (11) có đầu nạp giấy và đầu xả giấy bố trí đối diện nhau theo hướng trục (X), có ít nhất một bộ phận dập nóng được bố trí giữa đầu nạp giấy và đầu xả giấy, bộ phận dập nóng bao gồm bàn xoay (31, 41) và một cụm khuôn trên nằm phía trên bàn xoay (31, 41); ba đế khuôn dưới (311, 411) được bố trí cách đều trên bàn xoay (31, 41) dọc theo hướng chu vi, mỗi đế khuôn dưới (311, 411) được dẫn động bởi bàn xoay (31, 41) tương ứng để lần lượt đến trạm nạp, trạm dập nóng và trạm xả theo thứ tự; trạm nạp và trạm dỡ được bố trí đối diện nhau dọc theo hướng trục Y của bàn làm việc (11), khi đế khuôn dưới (311, 411) đến trạm dập nóng, đế khuôn dưới được đặt ngay bên dưới cụm khuôn trên, và các cụm khuôn trên có thể chuyển động qua lại theo hướng trục (Z) và phối hợp với đế khuôn dưới (311, 411) để hoàn thành quá trình dập nóng. Bằng cách thiết lập ba đế khuôn dưới (311, 411) trên bàn xoay (31, 41), quá trình nạp, quá trình dập nóng và quá trình dỡ có thể được thực hiện cùng một lúc; mối tương quan vị trí của các cơ cấu là gọn gàng và hợp lý, để thiết bị dập nóng có thể đạt được sự hợp tác hiệu quả và có trật tự, giúp giảm thời gian chờ đợi và nâng cao hiệu quả dập nóng.

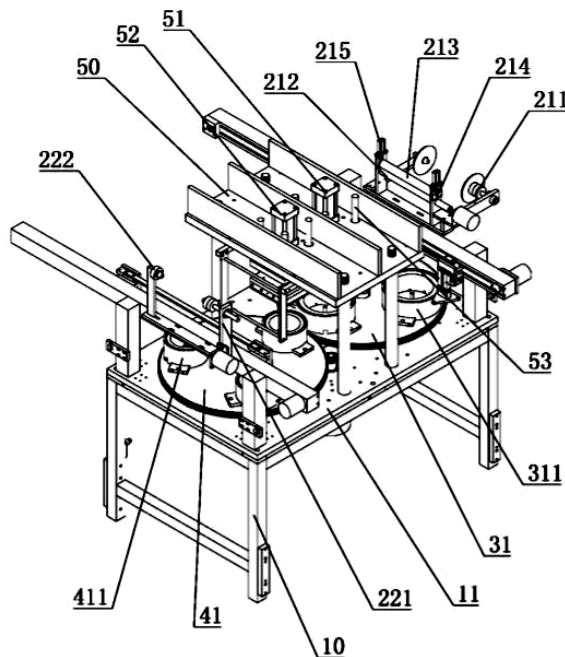


Fig.1

(11) **5528 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2021-00414**

(22) 12/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) **E02B 3/04**

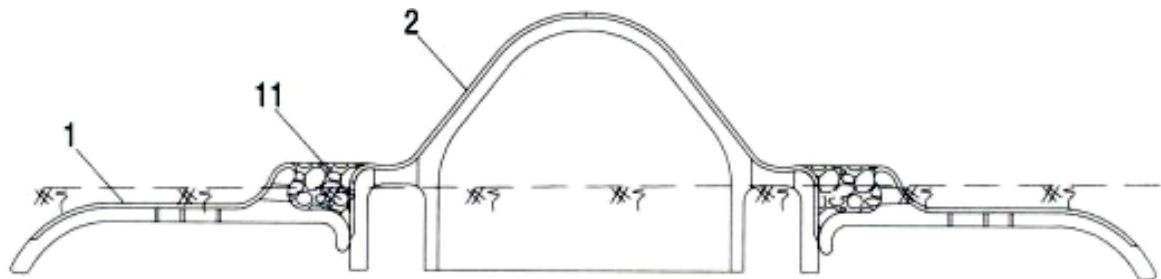
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6 đường 3 Tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP AN TOÀN BÃI TẮM BIỂN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp an toàn bãi tắm biển là phương pháp lắp đặt các cấu kiện kè lắp ghép vệ bờ sông, hồ và đê biển kết hợp cùng các thảm bê tông bảo vệ chân kè để gây bồi tạo bãi, nâng bãi tắm biển và phát triển quỹ đất, điểm khác biệt là phương pháp thi công sử dụng cấu kiện kè lắp ghép kết hợp thảm bê tông bảo vệ chân kè tạo thành các bờ bao để bồi lắng tự nhiên hoặc bơm cát tại chỗ, cát nhân tạo để nâng bãi tắm biển.



Hình 2

(11) **5529 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2021-00415**

(22) 12/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) **E02D 29/00**

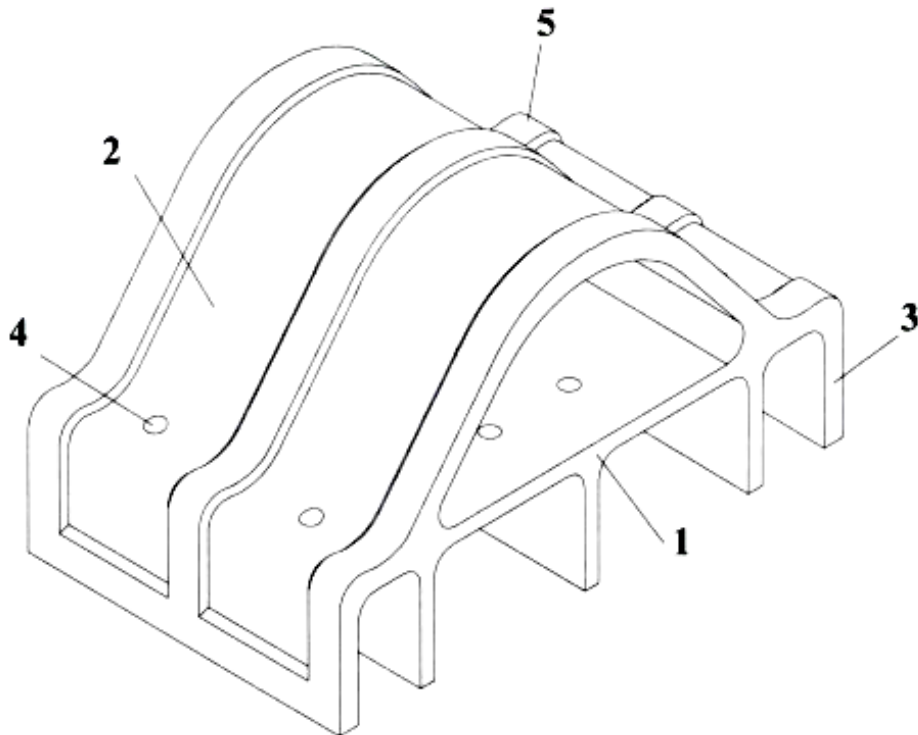
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **MÓNG BÈ NỔI BÊ TÔNG ĐÚC SẴN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu kiện móng bè nổi bê tông đúc sẵn trong xây dựng công trình dân dụng hoặc thủy lợi bao gồm: phần thân được cấu tạo bao gồm vách ngang (1) là một mặt phẳng tăng diện tích tiếp xúc với bề mặt nền tự nhiên của công trình có tác dụng chống sụt lún, phía trên được uốn cong dần đều từ hai bên lên đến mặt đỉnh hoặc cấu tạo dạng hình hộp chữ nhật tạo thành mái (2), phía dưới được kéo dài xuống dưới tạo thành các chân ngầm (3) cắm sâu và níu giữ cấu kiện vào trong nền tự nhiên, thay thế cho toàn bộ các dạng kết cấu móng truyền thống, giúp tăng tiết diện tiếp xúc chống xói chân, chống trượt, chống chuyển vị ngang tăng cường ổn định công trình.



Hình 1

(11) **5530 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2021-00419**

(22) 13/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2022

(51) *A61M 16/06; A62B 7/02*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN MEIKO AUTOMATION (VN)**

Tầng 1, nhà EMS 2, lô CN9, khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Thuận (VN)

(54) **MÁY THỞ ÁP LỰC DƯƠNG LIÊN TỤC VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ ĐIỀU KHIỂN MÁY THỞ NÀY TỪ XA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy thở áp lực dương liên tục, trong đó máy thở này bao gồm màn hình hiển thị (1), nút điều khiển máy (2), cổng đường khí cấp ra và nhận về (3), cổng kết nối dây cảm biến áp suất (5), vỏ thiết bị (6) trong đó bao gồm nguồn điện, bảng mạch và ăng-ten thu phát sóng, cột lưu lượng kế oxy (7). Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến hệ thống giám sát, điều khiển máy thở áp lực dương liên tục. Hệ thống này bao gồm máy thở áp lực dương liên tục (1) đo các chỉ số lâm sàng của bệnh nhân, gửi bản tin chứa dữ liệu đo được về máy chủ (9) thông qua giao thức liên lạc MQTT và đường truyền Wifi/LAN/Internet. Máy chủ (9) sau khi nhận được bản tin sẽ xử lý và gửi kết quả đến thiết bị điều khiển và nhận tín hiệu (8). Khi có điều khiển từ thiết bị điều khiển và nhận tín hiệu (8), lệnh điều khiển sẽ được truyền ngược lại tới máy thở áp lực dương liên tục (1).

- (11) 5531 A (43) 25/07/2022
(21) 2-2021-00431 (85) 19/10/2021
(22) 23/10/2020 (86) PCT/RU2020/050292 23/10/2020
(30) 2019134148 24/10/2019 RU (87) WO2021/080471 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) *B60C 23/10; B60F 5/00*

(71) **BELONOGOVA, KSENIYA MAKSIMOVNA** (RU)

ul. Permyakova, d.79, kv. 291 Tyumen Tyumenskaya obl., 625033, Russia

(72) **MAKAROV, Mikhail Alekseevich** (RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **XE ĐỊA HÌNH**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến xe địa hình có chứa cabin, khung, động cơ, bộ dẫn động và sắt-xi được kết nối với ít nhất hai cặp trục có các bánh xe được lắp đặt trên đó và có các lớp thể tích lớn áp suất thấp, và bộ phận bơm lốp bao gồm đường dẫn khí tương tác đồng thời với tất cả các lớp bánh xe và được kết nối với bộ phận bơm lốp, và có thể được sử dụng để di chuyển trên đất khô, nước, đầm lầy, đất mùn, tuyết và đá rời. Theo giải pháp hữu ích này, động cơ của xe địa hình có tuabin động cơ, trong khi bộ phận bơm lốp bao gồm bộ phận phối được kết nối với tuabin động cơ. Kết quả kỹ thuật đạt được là làm tăng tuổi thọ của lốp của xe địa hình nhờ khả năng bơm chúng bằng không khí sạch.

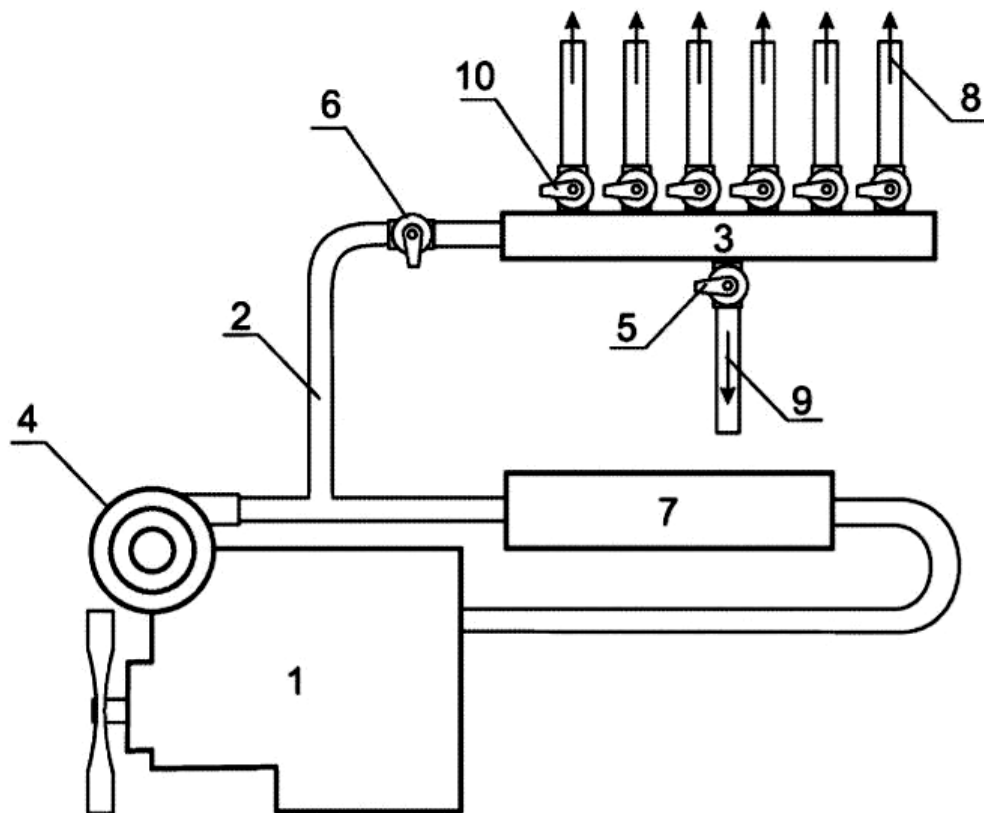


Fig. 1

(11) **5532 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2021-00436**

(22) 20/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) **B08B 1/02**

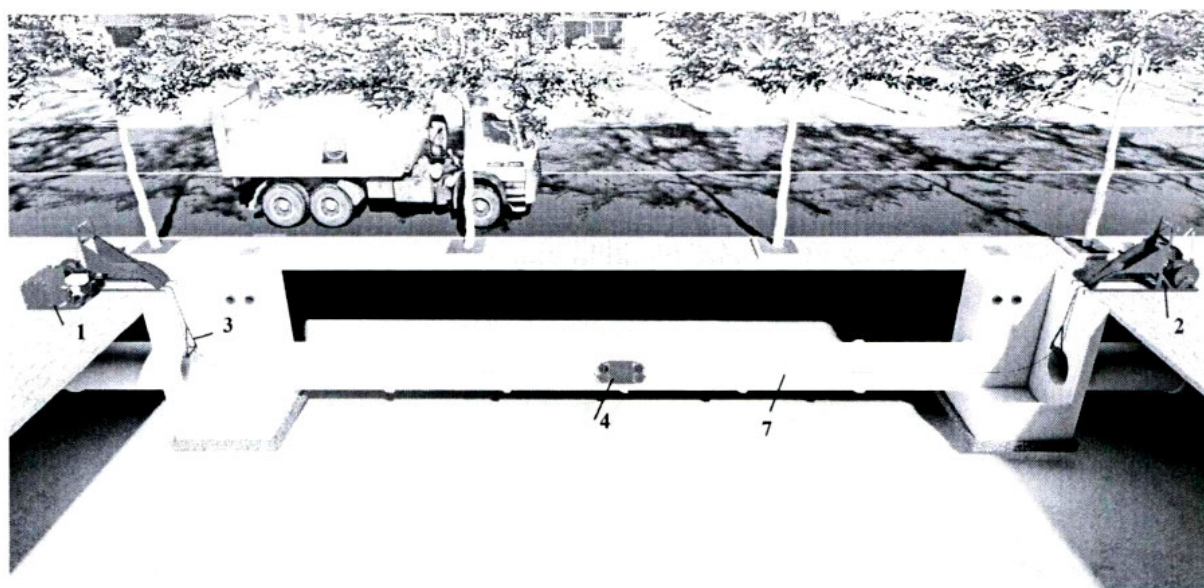
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **THIẾT BỊ NẠO VẾT CÔNG, HỐ GA VÀ KÊNH MƯƠNG THOÁT NƯỚC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị nạo vét bùn thải, rác, rễ cây và chất bẩn trong lòng cống, hố ga và kênh mương thoát nước ở các đô thị, bao gồm: thiết bị (1) và thiết bị (2) được đặt cố định ở đầu hố ga của đoạn cống thoát nước cần nạo vét, khi động cơ của thiết bị (1) kéo thì động cơ của thiết bị (2) nhả cáp và ngược lại khi động cơ của thiết bị (2) kéo thì động cơ của thiết bị (1) nhả cáp, thông qua dây cáp (7) truyền chuyển động cho xe kéo bùn (4), dây cáp được vòng qua máng trượt (9) rồi luồn qua con lăn truyền động (3) và gắn vào xe kéo bùn (4) bằng ma ní hoặc bu lông, chuyển động của xe kéo bùn (4) tùy ý tăng giảm qua cần phanh (6), khi dây cáp chuyển động kéo theo xe kéo bùn (4) có gắn hộp chứa bùn (5) di chuyển qua lại trong lòng cống để thu gom bùn thải.



Hình 1

(11) 5533 A

(43) 25/07/2022

(21) 2-2021-00580

(22) 28/12/2021

(30) 202011608744.3 30/12/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) A47C 7/46

(71) UE FURNITURE CO., LTD (CN)

NO.1, West Yongyi Road, Dipu town, Anji county, Huzhou City, Zhejiang Province, China

(72) Chenggang, LV (CN); Jun, CHENG (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **GHẾ CÔNG THÁI HỌC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ghế công thái học, bao gồm khung lưng ghế, được tạo kết cấu để nối mặt ghế; và cụm kết cấu lưng ghế được bố trí ở phía trước khung lưng ghế, trong đó cụm kết cấu lưng ghế được tạo kết cấu để đỡ thắt lưng và lưng của cơ thể người; cụm kết cấu lưng ghế bao gồm phần đỡ lưng và phần đỡ thắt lưng, phần đỡ lưng được tạo kết cấu để đỡ lưng của cơ thể người, và phần đỡ thắt lưng được tạo kết cấu để đỡ thắt lưng của cơ thể người; phần đỡ lưng và phần đỡ thắt lưng được tách biệt lên và xuống và được nối có thể quay tương ứng với khung lưng ghế, và các trục quay tương ứng của phần đỡ lưng và phần đỡ thắt lưng được bố trí theo hướng trái và phải của ghế công thái học này; khi phần đỡ lưng và phần đỡ thắt lưng quay theo lực nghiêng của cơ thể người, phần đỡ lưng và phần đỡ thắt lưng quay theo các hướng đối diện và tạo thành đường cong lõm về phía sau phù hợp với thắt lưng và lưng của cơ thể người.

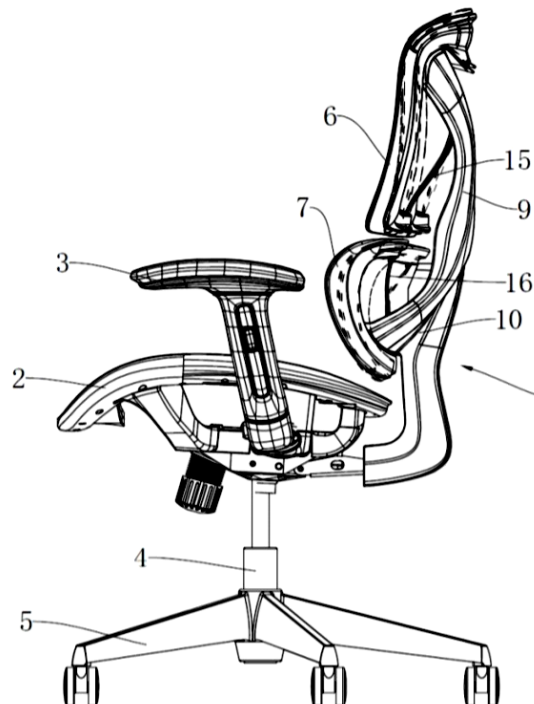


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 5534 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 2-2021-00590 | (85) 31/12/2021 | |
| (22) 13/10/2020 | (86) PCT/JP2020/038565 | 13/10/2020 |
| (30) 2019-191332 | 18/10/2019 | JP (87) WO2021/075416 |
| | | 22/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) *F21S 41/26; F21Y 115/10; F21S 41/265; F21S 43/237; F21S 43/245; F21S 43/249; F21W 102/13; F21W 103/10; F21W 103/20; F21W 103/35; F21W 103/45; F21W 103/55; F21W 105/00; B60Q 1/00; B60Q 1/04*

(71) **MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1088410, Japan

(72) YAMAMOTO, Shuichiro (JP); SUNDELL, Jarno (NO); TSUCHIYA, Osamu (JP); URANO, Shinichi (JP); AOKI, Daisuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐÈN XE**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đèn xe có: phần phát ánh sáng thứ nhất theo phương dài nằm ngang được bố trí ở phía ngoài theo hướng chiều rộng của xe và kéo dài dọc theo hướng chiều rộng của xe; phần phát ánh sáng thứ hai theo phương dài thẳng đứng kéo dài từ phía ngoài của phần phát ánh sáng thứ nhất dọc theo hướng thẳng đứng của xe; và thấu kính ngoài che các bề mặt trước của phần phát ánh sáng thứ nhất và phần phát ánh sáng thứ hai và phân bố ánh sáng của phần phát ánh sáng thứ nhất và phần phát ánh sáng thứ hai. Thấu kính ngoài có phần thứ nhất kéo dài dọc theo hướng dọc của phần phát ánh sáng thứ nhất, và phần thứ hai kéo dài dọc theo hướng dọc của phần phát ánh sáng thứ hai ở phần đầu ngoài của phần thứ nhất.

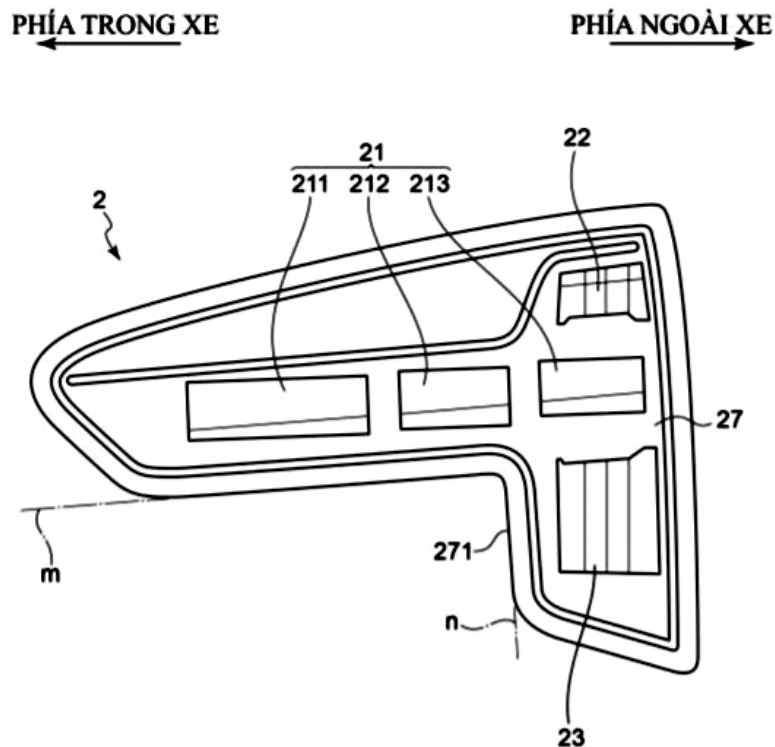


Fig.2

- (11) **5535 A** (43) 25/07/2022
(21) **2-2022-00001**
(22) 05/01/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2022
(51) **A01G 18/00; A01G 18/40; A01G 18/20**
(71) **HOÀNG QUỐC CHÍNH (VN)**
Số 8 ngách 30, ngõ 148 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Hoàng Quốc Chính (VN); Vũ Xuân Tạo (VN); Trần Bảo Trâm (VN); Trương Thị Chiên (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CORDYCEPIN NGOẠI BÀO BẰNG PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN TĨNH**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất Cordycepin ngoại bào bằng phương pháp lên men tĩnh.

(11) **5536 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2022-00031**

(22) 18/01/2022

(30) 202110070207.6 19/01/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **D03D 49/00**

(71) **SAURER (JIANGSU) TEXTILE MACHINERY CO. LTD. (CN)**

No. 558 Huixian Middle Road, Jintan District Changzhou City, 213200 Jiangsu Province, P. R. China

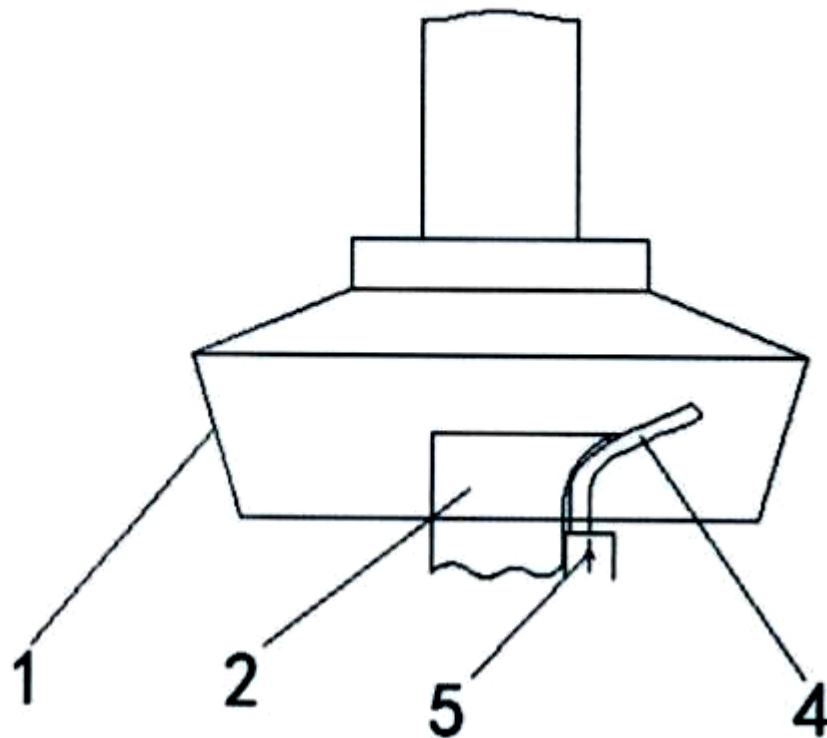
(72) Kistner, Alexander (DE); Qu, Hongmin (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU TỰ LÀM SẠCH CỦA THIẾT BỊ KÉO SỢI RÔTÔ VÀ MÁY DỆT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu tự làm sạch của thiết bị kéo sợi rô-tô và máy dệt, trong đó cơ cấu tự làm sạch của thiết bị kéo sợi rô-tô bao gồm thiết bị kéo sợi bao gồm vòng găng bít kín chèn vào để vận chuyển sợi bông, và rô-tô. Rô-tô gồm một rãnh nén để tạo sợi và bao gồm một thanh làm sạch có thể kéo dài vào và làm sạch rãnh nén của rô-tô khi rô-tô ở trạng thái hoạt động, và một thiết bị dẫn động để dẫn động thanh làm sạch hoạt động. Giải pháp hữu ích có thể thực hiện việc làm sạch rô-tô mà không cần dừng máy và có hiệu quả làm sạch tốt, đồng thời có thể đảm bảo hiệu suất sản xuất của máy dệt với cơ cấu tự làm sạch và nâng cao lợi ích sản xuất.

Hình 2



- (11) 5537 A (43) 25/07/2022
(21) 2-2022-00041 (85) 24/01/2022
(22) 17/01/2020 (86) PCT/CN2020/072617 17/01/2020
(30) 201910890295.7 20/09/2019 CN (87) WO2021/051732 A1 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) *G05D 11/13; G01K 13/00*

(71) **ZHONGSHAN PLUS INTELLIGENT EQUIPMENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

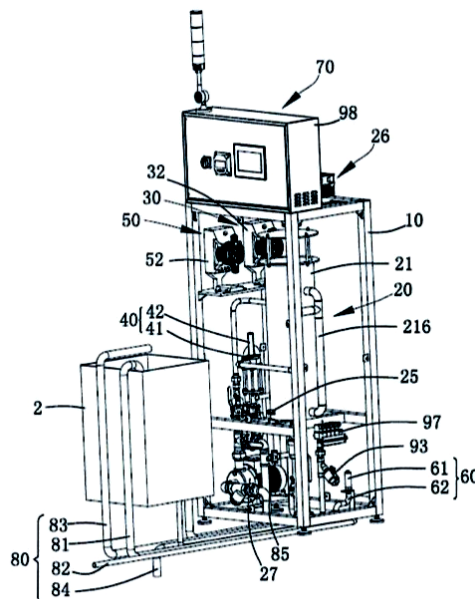
No. 10 Pingyi Road, Shazai Industrial Zone, Minzhong Town, Zhongshan, Guangdong 528441, China

(72) YANG, Songjia (CN); HE, Xiaoping (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM SOÁT NỒNG ĐỘ DUNG DỊCH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị kiểm soát nồng độ dung dịch, dùng để kiểm soát nồng độ dung dịch mục đích chứa trong bồn chứa mục đích, bồn chứa mục đích bao gồm dung môi thứ nhất, đặc điểm của nó là, bao gồm: giá đỡ; bộ phận đo nồng độ, lắp đặt vào giá đỡ, bộ phận đo nồng độ bao gồm cảm biến đo, cảm biến đo dùng để đo nồng độ của dung dịch mục đích; bộ phận tiếp liệu thứ nhất, được lắp vào giá đỡ, bộ phận tiếp liệu thứ nhất bao gồm bồn chứa dung môi và máy bơm nước thứ nhất, bồn chứa dung môi dùng để chứa dung môi thứ nhất, cửa hút máy bơm nước thứ nhất nối thông với bồn chứa dung môi, cửa xả máy bơm nước thứ nhất nối thông với bồn chứa mục đích, máy bơm nước thứ nhất dùng để đưa dẫn dung môi thứ nhất trong bồn chứa dung môi đến bồn chứa mục đích; mô đun điều khiển, nối điện với cảm biến đo và máy bơm nước thứ nhất, mô đun điều khiển dùng để nhận tín hiệu từ cảm biến đo và điều khiển hoạt động của máy bơm nước thứ nhất. Mô đun điều khiển căn cứ theo nồng độ dung dịch cảm biến đo được rồi tiến hành kiểm soát hoạt động của máy bơm nước thứ nhất, có thể điều chỉnh trực tuyến nồng độ của dung dịch mục đích.



Hình 1

- (11) 5538 A (43) 25/07/2022
(21) 2-2022-00042 (85) 24/01/2022
(22) 17/01/2020 (86) PCT/CN2020/072615 17/01/2020
(30) 201921428837.0 29/08/2019 CN (87) WO2021/036195 A1 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) *B65H 59/40; D01H 13/00*

(71) **ZHONGSHAN PLUS INTELLIGENT EQUIPMENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

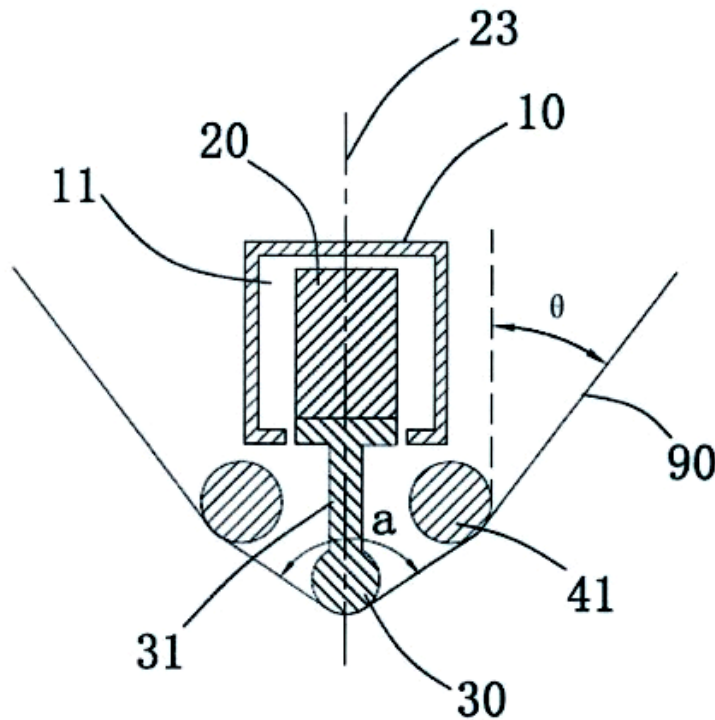
No. 10 Pingyi Road, Shazai Industrial Zone, Minzhong Town, Zhongshan, Guangdong 528441, China

(72) YANG, Songjia (CN); HE, Xiaoping (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐO LỰC CĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đo lực căng, dùng để đo lực căng của sợi dệt, đặc điểm của nó là, bao gồm: Giá đỡ cảm biến; cảm biến áp suất, lắp vào giá đỡ cảm biến được đề cập, cảm biến áp suất được đề cập có bộ cảm biến dùng để đo áp suất; thanh đo lực căng, nối cố định với bộ cảm biến được đề cập, thanh đo lực căng được đề cập dùng để tiếp nhận áp suất của sợi dệt được đề cập. Thiết bị đo lực căng được đề cập đề lên trên sợi dệt, bộ cảm biến áp suất được đề cập có thể đo trực tuyến áp suất thanh đo lực căng được đề cập, từ đó không ảnh hưởng đến việc chạy sợi dệt, căn cứ theo quan hệ tương ứng của áp suất thanh đo lực căng được đề cập và lực căng của sợi dệt, có thể đo được lực căng của sợi dệt, do vậy, có thể tiến hành đo trực tuyến lực căng của sợi dệt, và do vậy nâng cao chất lượng dệt.



Hình 1

(11) 5539 A

(43) 25/07/2022

(21) 2-2022-00060

(22) 28/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2022

(51) E02D 17/00

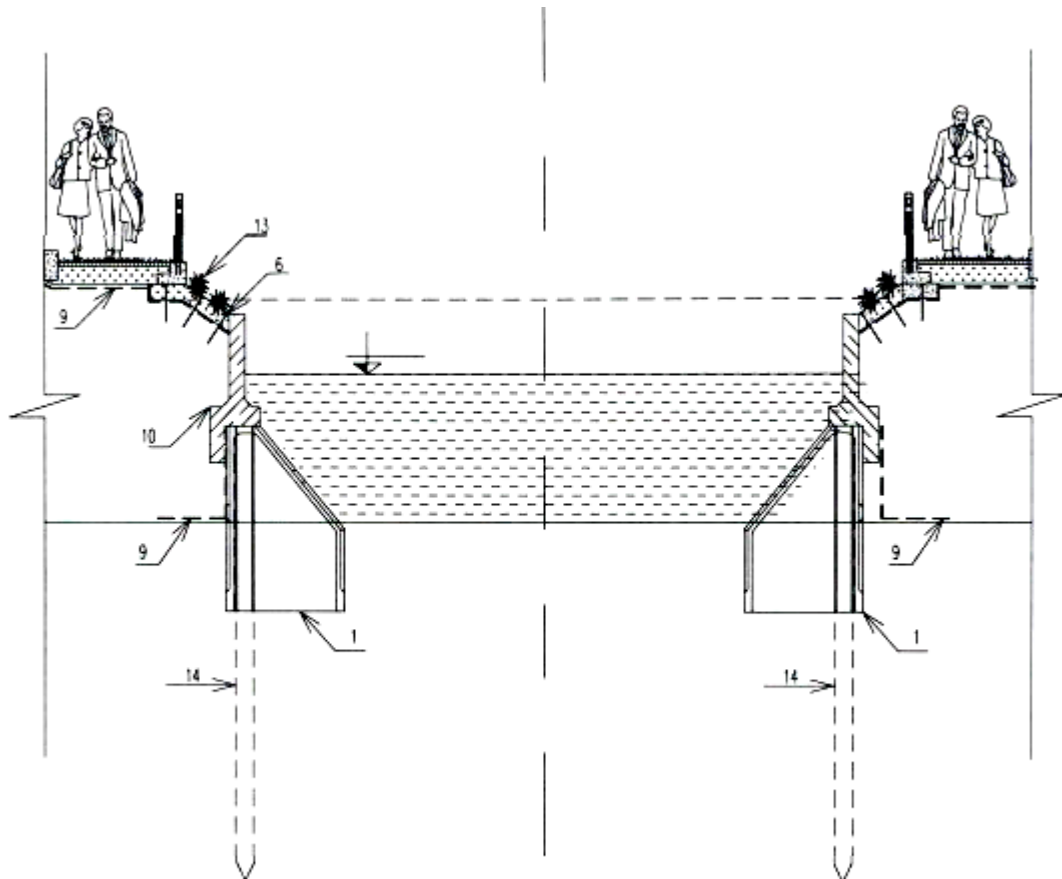
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) CẦU KIẾN KÈ LẮP GHÉP

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập cầu kiến kè lắp ghép kết hợp giằng đỉnh kè và Neoweb trồng cỏ trong cùng một công trình trong đó cầu kiến kè lắp ghép đóng vai trò gia cố nền móng, tăng cường ổn định công trình, giằng đỉnh kè giúp liên kết, cố định các cầu kiến kè lại với nhau đồng thời nâng cao cao trình của toàn bộ tuyến kè, ô Neoweb là nơi trồng thảm thực vật để phủ xanh phần mái taluy phía trên, tăng mỹ quan công trình đồng thời bảo vệ môi trường, tăng không gian xanh để tham quan, phát triển du lịch.



Hình 1

(11) 5540 A

(43) 25/07/2022

(21) 2-2022-00062

(22) 25/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/03/2022

(51) *G01S 17/10*

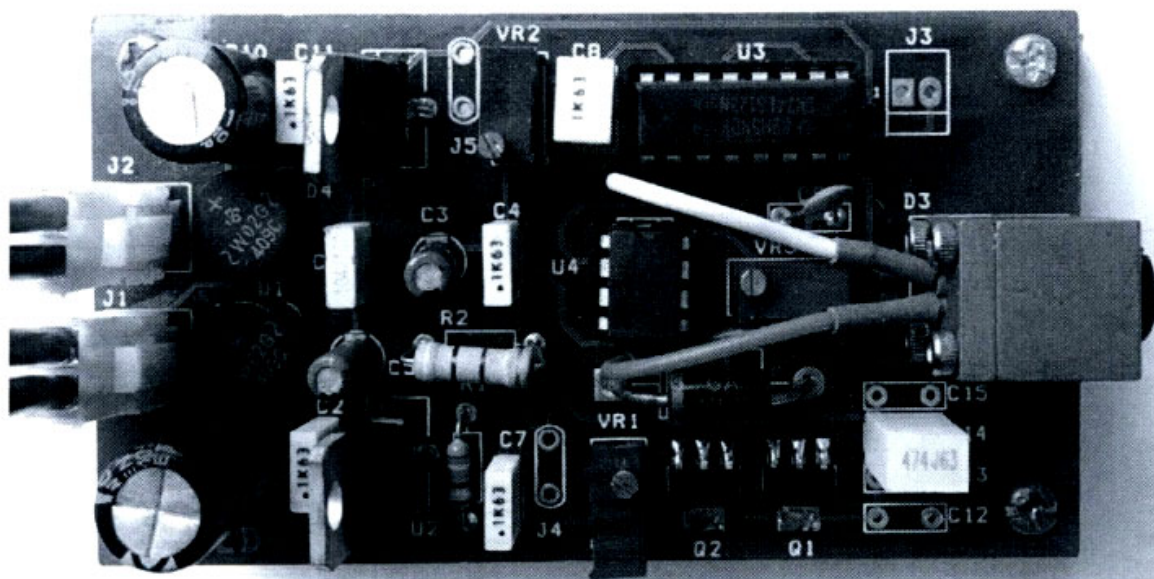
(71) **VIỆN VẬT LÝ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**
(VN)

Số 10, phố Đào Tấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Văn Trung (VN); Bùi Văn Hải (VN); Phạm Minh Tiến (VN); Trần Ngọc Hưng (VN); Nguyễn Thị Thanh Bảo (VN); Phạm Đồng Bằng (VN); Vũ Thị Kim Oanh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ SÂU QUANG HỌC MÔI TRƯỜNG KHÍ XUNG QUANH BẰNG THIẾT BỊ ĐO CƯỜNG ĐỘ TÁN XẠ PHÂN GIẢI THỜI GIAN SỬ DỤNG LASE DIỐT XUNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp đo trực tiếp độ sâu quang học của sơn khí tại nơi quan trắc bằng phương pháp đo cường độ tỉ đối tín hiệu quang lan truyền theo phương ngang. Giải pháp thực hiện chế tạo 01 nguồn xung quang học đơn sắc, độ rộng xung cỡ ns, năng lượng xung cỡ μJ , thực hiện phép đo tín hiệu tán xạ đàn hồi ở chế độ đếm photon đạt khoảng cách đo theo phương ngang 2 km, đo xa trên 4 km. Giải pháp cũng đưa ra phần mềm ghi lưu, xử lý số liệu xác định độ sâu quang học theo lý thuyết tán xạ mie. Giải pháp đã chế tạo thành công 01 hệ lidar nhỏ, dễ dàng thay đổi phương đo, có thể di chuyển dễ dàng, ghi lưu, xử lý dữ liệu và triển khai đo, nghiên cứu không khí xung quanh tại viện Vật lý, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam. Giải pháp hoàn thiện một phương pháp xác định độ sâu quang học đánh giá mức ô nhiễm không khí xung quanh bằng kỹ thuật lidar với chi phí thấp, phương pháp thực hiện đơn giản, độ chính xác cao. Hệ thiết bị phù hợp với mục đích khảo sát, nghiên cứu ô nhiễm bụi trong đô thị, phù hợp đặt tại các trung tâm nghiên cứu môi trường, các trung tâm quan trắc khí quyển, đánh giá tầm nhìn xa phục vụ mục đích hướng dẫn bay tại các trung tâm điều khiển bay.



(11) **5541 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2022-00081**

(22) 28/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2022

(51) **A01K 67/033**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Khắc Hoàng (VN); Nguyễn Tuấn Đạt (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG BỌ NEOCHETINA EICHHORNIAE VÀ NEOCHETINA BRUCHI ĐỂ PHÒNG THÍCH NHẪM KIỂM SOÁT SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY LỤC BÌNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống bọ *Neochetina eichhorniae* và *Neochetina bruchi* để phòng thích nhằm kiểm soát sự phát triển của cây lục bình. Quy trình theo giải pháp hữu ích nhân giống bọ *Neochetina eichhorniae* và *Neochetina bruchi* trong các bể nuôi nhân tạo để thu được bọ *Neochetina eichhorniae* và *Neochetina bruchi* trưởng thành để phóng thích ra các thủy vực có cây lục bình sinh trưởng nhằm kìm chế sự phát triển quá mức của cây lục bình. Giải pháp hữu ích cho phép rút ngắn thời gian chuẩn bị và chi phí cho việc nhân nuôi số lượng lớn bọ *Neochetina eichhorniae* và *Neochetina bruchi* cho phép kiểm soát bền vững và an toàn cây lục bình tương quan với mật độ bọ được phóng thích.

(11) **5542 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2022-00085**

(22) 02/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2022

(51) **B32B 27/12; C05F 17/00**

(71) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. **PHÂN VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH (VN)**

54 Trần Khánh Dư, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đào Vĩnh Hưng (VN)

(54) **MÁY Ủ PHÂN GÀ DẠNG BỒN ĐỨNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập máy ủ phân gà dạng bồn đứng dùng để xử lý phân gà tươi nguyên chất có độ ẩm trung bình 75% thành phân gà hữu cơ có độ ẩm dưới 30%. Máy ủ phân lên men tự nhiên theo phương thẳng đứng, sử dụng hệ vi sinh có sẵn trong phân gà tươi, không cần bổ sung bất cứ phụ phẩm nào khác. Máy ủ phân gà được dạng bồn thẳng đứng có ba lớp bằng vật liệu thép không gỉ và được cách nhiệt với môi trường bên ngoài. Cánh khuấy dạng hình nêm được bố trí quanh trục trung tâm và theo chiều dọc bồn chứa. Cách khuấy được chọn hình dạng hình nêm, vừa khuấy vừa sục khí. Trục khuấy rộng có vách ngăn ở giữa. Trục khuấy được truyền động bằng cơ cấu bánh cóc kết hợp đòn bẩy thủy lực. Hệ thống thủy lực điều khiển hoàn toàn tự động.

(11) 5543 A

(43) 25/07/2022

(21) 2-2022-00091

(22) 08/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2022

(51) C04B 7/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỊNH ĐIỆN (VN)

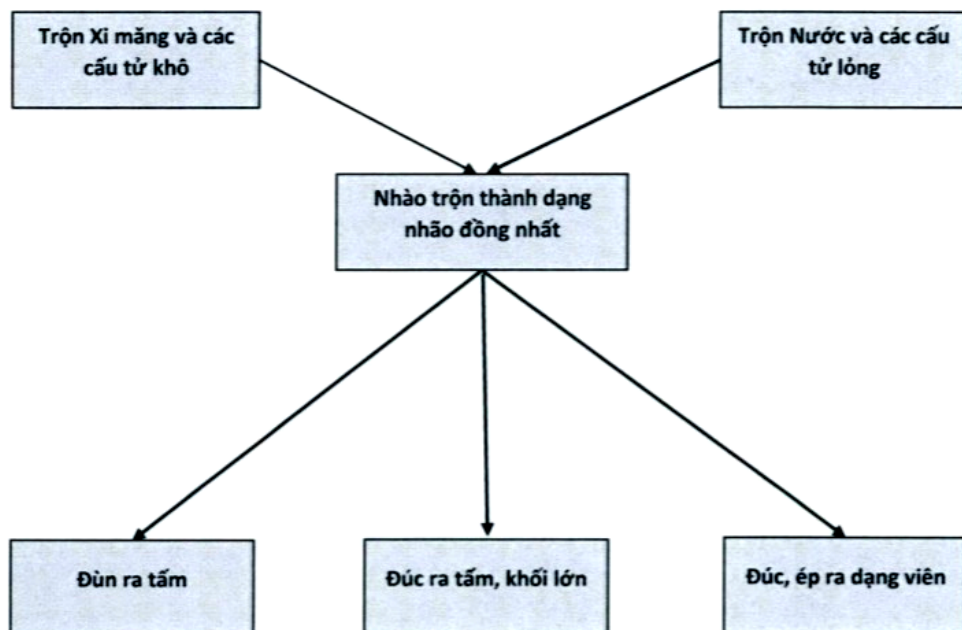
Số 19A2, ngách 75/337, ngõ 337 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Sơn Thạch (VN)

(54) VẬT LIỆU TỔ HỢP KHÔNG NUNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật liệu tổ hợp không nung dùng trong xây dựng có khối lượng thể tích từ 1.100-1.700kg/ tấn, cường độ nén của vật liệu không nhỏ hơn 20Mpa (dựa theo TCVN 3121-11:2003), cường độ uốn không nhỏ hơn 5Mpa (dựa theo TCVN 6016:1995), độ chống thấm đạt B12 (dựa theo TCVN 3116:1993). Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề xuất quy trình sản xuất vật liệu này.

Hình 1



(11) **5544 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2022-00112**

(22) 22/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2022

(51) **G06F 30/13**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Anh Thư (VN)

(54) **QUY TRÌNH TẠO LẬP MÔ HÌNH THÔNG TIN CÔNG TRÌNH KẾT HỢP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀO BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN DI SẢN VĂN HÓA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tạo lập mô hình thông tin công trình kết hợp ứng dụng công nghệ vào bảo tồn và phát triển di sản văn hóa bao gồm các bước:

Bước 1: sử dụng máy quét laser 3D, bước này bao gồm các việc thiết lập và sử dụng thiết bị quét thu thập dữ liệu tại chỗ.

Bước 2: tổ chức và xử lý dữ liệu đám mây điểm thu thập từ thiết bị quét laser 3D qua quá trình quét hiện trạng.

Bước 3: tạo lập mô hình thông tin kết hợp thực tế ảo (AR) và thực tế ảo tăng cường (VR).

(11) **5545 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2022-00128**

(22) 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2022

(51) **A23D 9/007; A23L 13/10**

(71) **ĐỖ VĂN GAN (VN)**

Tân Yên, Hồng Thái Đông, Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Trịnh Bá Hạnh (VN)

(54) **CÓT PHỞ THẢO MỘC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cốt phở thảo mộc bao gồm các thành phần sau: quế, hồi, đinh hương, nhục đậu khấu, thảo quả, riềng, xả, cà rốt, củ cải, ngưi báng, vỏ cam, nấm đông cô, ngô, tương lên men, táo, muối hầm, nước, dầu thực vật.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 5546 A | (43) 25/07/2022 | |
| (21) 2-2022-00130 | (85) 31/03/2022 | |
| (22) 15/10/2020 | (86) PCT/KR2020/014071 | 15/10/2020 |
| (30) 20-2019-0004219 | 18/10/2019 KR (87) WO2021/075868 | 22/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) **A45D 27/29**

(71) **WISELY CO., LTD. (KR)**

(Samsung-dong) 5F, 20, Yeongdong-daero 96-gil, Gangnam-gu, Seoul 06173, Republic of Korea

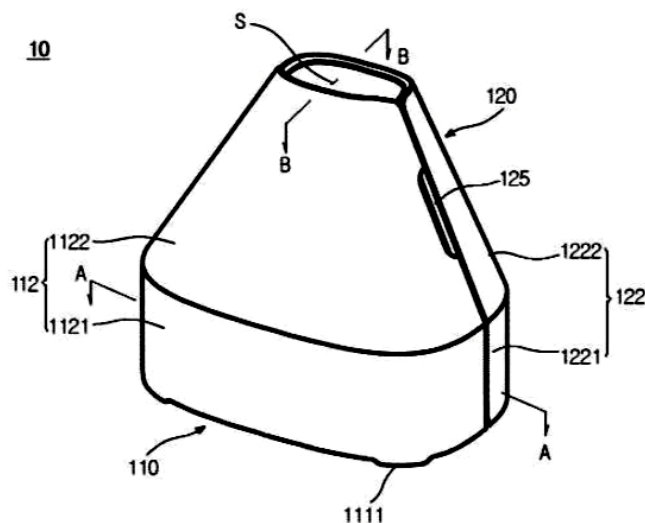
(72) KIM, Dong Wook (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÁ MANG LƯỚI DAO CẠO**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giá mang lưới dao cạo có khả năng mang lưới dao cạo nhờ tiếp nhận vùng định trước của lưới dao cạo, lưới dao cạo gồm có phần lưới và tay cầm, giá mang lưới dao cạo gồm có: phần trước gồm có tấm đáy thứ nhất và tấm trước, tấm trước kéo dài lên trên trong vùng ngoài bề mặt sau của tấm đáy thứ nhất để tạo thành khoảng trống tiếp nhận thứ nhất mà là hở; và phần sau gồm có tấm đáy thứ hai và tấm sau, tấm sau kéo dài lên trên trong vùng ngoài bề mặt trước của tấm đáy thứ hai để tạo thành khoảng trống tiếp nhận thứ hai mà là hở, trong đó phần trước và phần sau được ghép nối sao cho bề mặt sau của tấm đáy thứ nhất và bề mặt trước của tấm đáy thứ hai có thể xoay được, và bề mặt sau hở của tấm trước và bề mặt trước hở của tấm sau được ghép nối với nhau để tạo thành khoảng trống tiếp nhận mà trong đó phần lưới và một vùng của tay cầm có thể được tiếp nhận. Theo giải pháp hữu ích, phần trước và phần sau được ghép nối xoay với nhau, và bề mặt sau hở của tấm trước và bề mặt trước hở của tấm sau được ghép nối với nhau để tạo thành khoảng trống tiếp nhận mà trong đó phần lưới và một vùng của tay cầm có thể được tiếp nhận. Do đó, hơi ẩm trên lưới dao cạo đã mang được dẫn xuống dưới, nhờ vậy loại bỏ một cách hiệu quả hơi ẩm trên lưới dao cạo. Vì vậy, sự gỉ phần lưới được ngăn ngừa, nhờ vậy duy trì đặc tính cắt và độ bền trong thời gian dài sử dụng.

Fig.1



(11) **5547 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2022-00145**

(22) 08/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/06/2022

(51) **B09B 3/00**

(71) **CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP LÀNG GIÓNG (VN)**

Thôn Đồng Xuyên, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Bạch Xuyên (VN); Kiều Văn Thắng (VN); Nguyễn Tiến Sỹ (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI BẰNG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN MỊN, THỦY PHÂN SAU ĐÓ PHÂN GIẢI VI SINH VÀ LÊN MEN TUẦN HOÀN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý xử lý chất thải bằng phương pháp nghiền mịn, thủy phân trong bể bán cầu để phân hóa chất thải sau đó lắng đọng, tách nước và bã để tiếp tục chuyển hóa và lên men tuần hoàn không điếm dừng trong bể hình bầu dục, quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu để nghiền; nghiền mịn chất thải hữu cơ; lên men tuần hoàn không điếm dừng: Phần bã phân được đưa sang bể tuần hoàn liên tục hình bầu dục có kích thước dài 25m, rộng 5,7m, sâu 1,3m được chia thành 2 ngăn với máy đảo liên tục với hệ thống cánh đảo kép có gắn lưỡi dao đánh toi và tạo viên, thổi khí đáy giúp cung cấp đầy đủ oxy cần thiết cho vi sinh vật hoạt động, đẩy nhanh quá trình chuyển hóa đồng thời làm giảm lượng hơi nước còn lại trong phân.

(11) 5548 A

(43) 25/07/2022

(21) 2-2022-00157

(22) 15/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2022

(51) **C04B 35/622; C04B 35/10; C04B 35/16**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Ngọc Minh (VN); Vũ Hoàng Tùng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP PHỦ TINH THỂ ALPHA-AL₂O₃ HOẶC ZRSIO₄ THAY THẾ LỚP MEN GỐM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất lớp phủ tinh thể $\alpha\text{Al}_2\text{O}_3$ hoặc ZrSiO_4 sử dụng chất liên kết thủy tinh $\text{SiO}_2\text{-Al}_2\text{O}_3\text{-ZnO}$, phương pháp này bao gồm các bước: (a) tinh thể $\alpha\text{Al}_2\text{O}_3$ hoặc ZrSiO_4 được tổng hợp ở dạng nhỏ mịn, kích thước hạt không lớn hơn 10mm, và (b) tổng hợp chất liên kết thủy tinh $\text{SiO}_2\text{-Al}_2\text{O}_3\text{-ZnO}$, (c) đập nhỏ thủy tinh $\text{SiO}_2\text{-Al}_2\text{O}_3\text{-ZnO}$ xuống dưới 1mm, (d) trộn đều thủy tinh thu được ở bước (b) với tinh thể $\alpha\text{Al}_2\text{O}_3$ hoặc ZrSiO_4 theo tỉ lệ 1/9, (e) nghiền mịn hỗn hợp thu được ở bước (d) với nước và phụ gia theo tỉ lệ 4/1 trong máy nghiền bi để thu được hỗn hợp có cỡ hạt nhỏ hơn 60 μm . Hỗn hợp thu được của bước (d) được dùng để phủ lên bề mặt gốm mộc chưa nung làm men gốm thông thường. Trong trường hợp khác, bước (e) nghiền mịn hỗn hợp thu được ở bước (d) trong máy nghiền bi để thu được hỗn hợp có cỡ hạt nhỏ hơn 60 μm . Sản phẩm thu được ở dạng khô được dùng để dự trữ và tự lựa chọn phương án sử dụng thích hợp.

- (11) **5549 A** (43) 25/07/2022
(21) **2-2022-00164**
(22) 19/04/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/04/2022
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Phan Tứ Quý (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN); Trương Bá Phong (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT DAIDZEIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ GỖ CÂY CẨM LAI (DALBERGIA OLIVERI GAMBLE EX PRAIN)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất daidzein có tác dụng điều trị viêm từ lõi gỗ cây cẩm lai (*Dalbergia oliveri* Gamble ex Prain). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lõi gỗ cây Cẩm lai; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất daidzein; d) thu hợp chất daidzein thô; và e) tinh chế hợp chất daidzein. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất daidzein có công thức (1). Hợp chất daidzein thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

- (11) 5550 A (43) 25/07/2022
(21) 2-2022-00165 (85) 19/04/2022
(22) 27/02/2020 (86) PCT/CN2020/076980 27/02/2020
(87) WO2021/168739 A1 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) A43B 13/14; B32B 33/00; B32B 3/24; A43B 13/18; A43B 7/08

(75) WEI, ZHAOMING (CN)

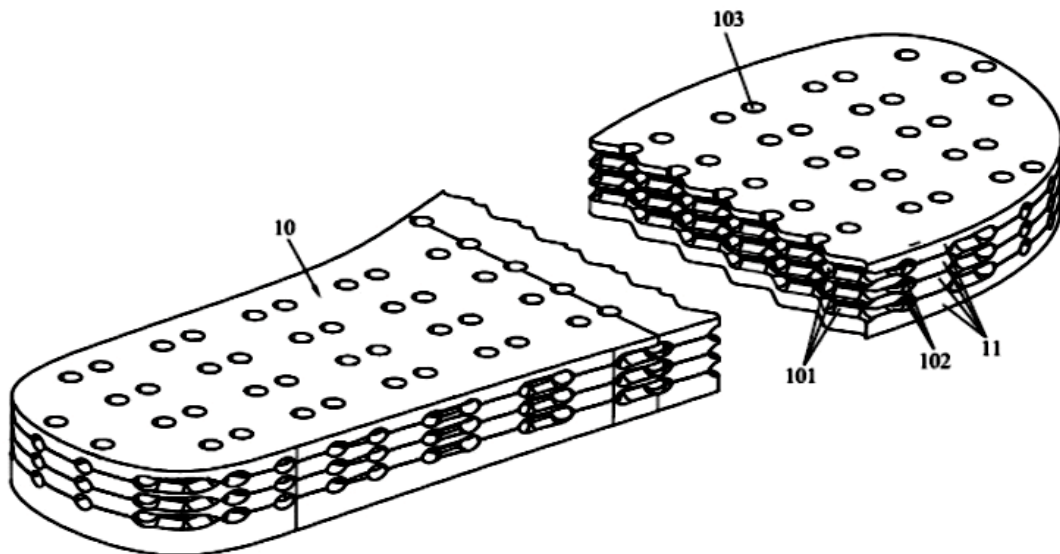
Room 102, No. 8, Wanjinsha Middle Road, Weiwu Group, Nanya Village, Daojiao Town, Dongguan, Guangdong 523000, China

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐỂ GIẢM VA ĐẬP, THOÁNG KHÍ, TĂNG CƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỂ NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất để giảm va đập, thoáng khí, tăng cường và phương pháp sản xuất để này. Đế bao gồm thân chính. Thân chính được làm từ vật liệu mềm. Thân chính xác định ở đó ít nhất một lớp đường dẫn không khí thông nhau. Thân chính có bề mặt ngoại vi của nó được hình thành với nhiều lỗ thoát thứ nhất. Thân chính có bề mặt dưới được hình thành như bề mặt kín. Thân chính có bề mặt trên của nó được hình thành với nhiều lỗ thoát thứ hai. Nhiều lỗ thoát thứ hai mở rộng xuống dưới và thông với đường dẫn không khí thông nhau. Đế có đặc trưng ít nhất một lớp đường dẫn không khí thông nhau trong thân chính cũng như lỗ thoát thứ nhất và thứ hai ở bề mặt ngoại vi và bề mặt trên của thân chính. Khi người dùng mang giày được trang bị với đế luân phiên nâng và hạ chân, để hút không khí trong lành vào và xả không khí với nhiệt luân phiên, sao cho để ngăn nhiệt tích tụ xung quanh chân của người dùng. Sử dụng để giúp giảm mồ hôi chân, cải thiện sức khỏe chân, và giảm sự tăng lên của nhịp tim. Hơn nữa, để tăng cường chức năng giảm va đập, đệm, thoáng khí, khiến mang giày thoải mái hơn.

Fig. 1



(11) **5551 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2022-00169**

(22) 26/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2022

(51) **F16T 1/00; B01D 9/00; B60H 3/00**

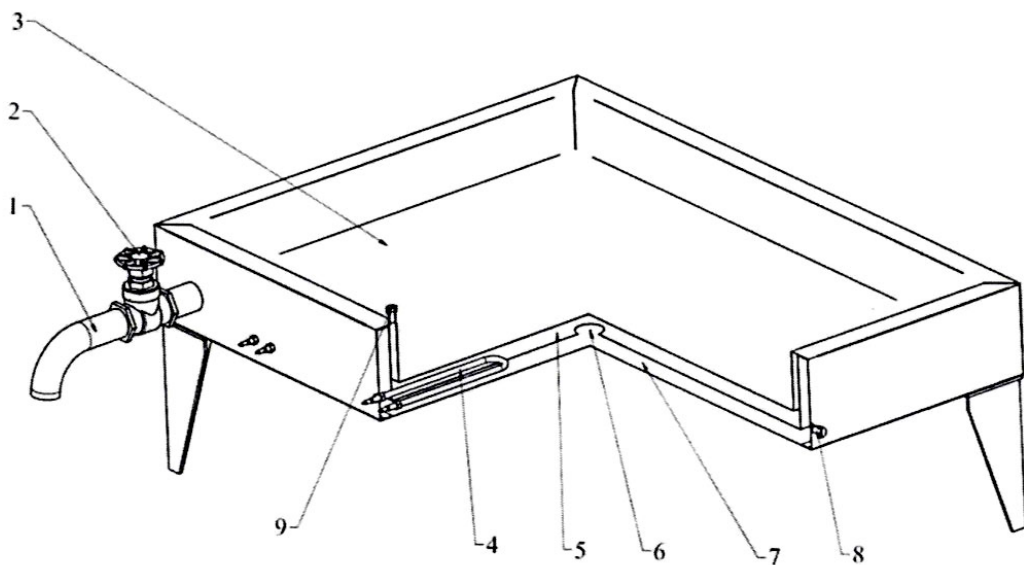
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ABACA VIỆT NAM (VN)**

Xóm 6, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(72) Hồ Xuân Vinh (VN)

(54) **THIẾT BỊ CÔ ĐẶC MUỐI BIỂN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cô đặc muối biển bao gồm khay cô đặc dung dịch, đáy khay làm bằng vật liệu dẫn nhiệt, trong đó đáy khay được tạo kết cấu gồm hai lớp rỗng, lớp trên là khoang chứa dầu, lớp dưới là khoang chứa vật liệu cách nhiệt; ít nhất một thanh trở nhiệt để gia nhiệt làm nóng dầu trong khoang chứa dầu được bố trí trong đáy khay cô đặc dung dịch nêu trên; ít nhất một vòi xả được gắn vào thành khay cô đặc dung dịch nêu trên; chân thiết bị được bố trí ở mặt dưới của đáy khay cô đặc dung dịch nêu trên; hệ thống điều khiển và nguồn điện được kết nối với thanh nhiệt trở.



H.1

(11) **5552 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2022-00172**

(22) 26/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2022

(51) **C05G 5/20**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NHA TRANG (VN)**

Số 02 Hùng Vương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Nguyễn Ngọc Linh (VN); Hoàng Ngọc Minh (VN); Võ Mai Như Hiếu (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN TỪ PHỤ PHẨM CỦA QUÁ TRÌNH
SẢN XUẤT FUCOIDAN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất phân bón từ phụ phẩm của quá trình sản xuất fucoidan, trong đó quy trình này sử dụng nước thải từ quá trình cô đặc dịch chiết fucoidan bằng màng 100 kDa và phân bã rong nâu từ quá trình sản xuất fucoidan để tạo ra dung dịch chứa các oligoalginat có ích cho cây trồng. Bằng cách phối trộn các thành phần vi lượng, đa lượng bổ sung, giải pháp cho phép tạo ra phân bón có hiệu quả đối với cây trồng.

- (11) **5553 A** (43) 25/07/2022
(21) **2-2022-00175**
(22) 29/04/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2022
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Nguyễn Hữu Kiên (VN);
Nguyễn Phi Hùng (VN); Nguyễn Thị Thu Trâm (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT EPICATECHIN CÓ
TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ NẤM TRỨNG GÀ (AMANITA CAESAREA
(SCOP.) PERS. 1801)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất epicatechin có tác dụng kháng viêm từ nấm Trứng gà (*Amanita Caesarea* (Scop.) Pers. 1801). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột nấm Trứng gà; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất epicatechin; d) thu hợp chất epicatechin thô; và e) tinh chế hợp chất epicatechin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất epicatechin có công thức (1). Hợp chất epicatechin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) 5554 A

(43) 25/07/2022

(21) 2-2022-00185

(22) 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2022

(51) C07D 311/02; A61K 36/48

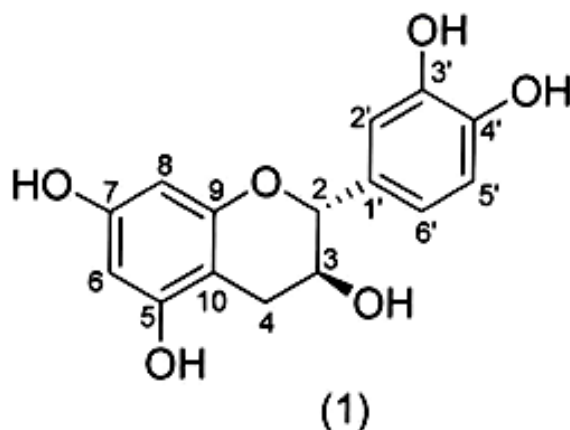
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Nguyễn Hữu Kiên (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Nguyễn Thị Thu Trâm (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN)

(54) QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT CATECHIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ NẤM TRỨNG GÀ (*AMANITA CAESAREA* (SCOP.) PERS. 1801)

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất catechin có tác dụng điều trị viêm từ nấm Trứng gà (*Amanita caesarea* (Scop.) Pers. 1801). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột nấm Trứng gà; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất catechin; d) thu hợp chất catechin thô; và e) tinh chế hợp chất catechin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất catechin có công thức (1). Hợp chất catechin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.



(11) **5555 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2022-00188**

(22) 17/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/05/2022

(51) **C07C 403/00**

(75) **NGUYỄN NGỌC HOÀNG (VN)**

Viện Công nghệ Sinh học- Công nghệ Thực phẩm, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRÍCH LY LIÊN TỤC DẦU GẮC TỪ MÀNG GẮC TƯƠI BẰNG CÔNG NGHỆ CẬN SIÊU TỐI HẠN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến trích ly liên tục dầu gấc từ màng gấc tươi sử dụng dung môi dimetyl ete cận siêu tới hạn bao gồm các bước:

i) tiền xử lý

ii) trích ly liên tục

iii) lọc

iv) bay hơi dung môi; và

v) tách nước.

Phương pháp theo giải pháp hữu ích cho phép tăng tăng được năng suất tới 300%, giảm 2/3 thời gian và 1/2 lượng dung môi sử dụng, so với giải pháp hữu ích số 2644 do Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp ngày 06/05/2021. Hiệu suất trích ly tăng 40% và chất lượng sản phẩm dầu được nâng cao hơn, hàm lượng betacaroten và lycopene trong sản phẩm cao gấp 1,3 đến 1,5 lần so với phương pháp ép truyền thống.

(11) **5556 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2022-00190**

(22) 18/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/05/2022

(51) *A23N 1/00; B60H 3/00; F16T 1/00; B01D 9/00*

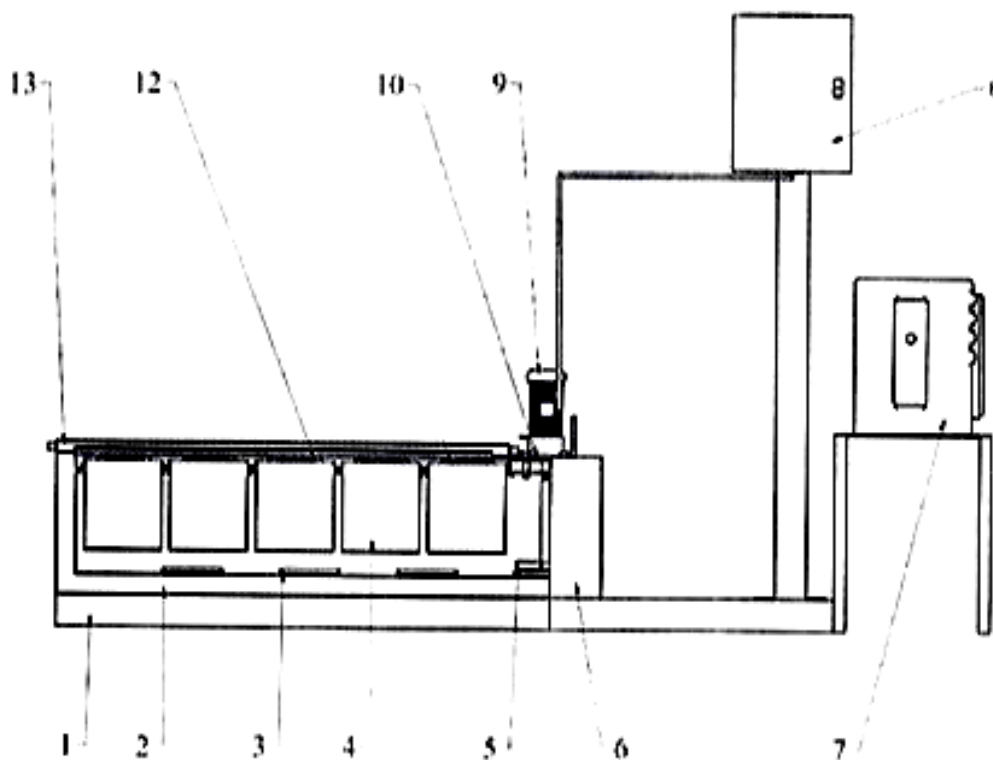
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ABACA VIỆT NAM (VN)**

Xóm 6, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(72) Hồ Xuân Vinh (VN)

(54) **THIẾT BỊ KẾT TINH LẠNH MUỐI BIỂN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị kết tinh lạnh muối biển bao gồm khung máy được tạo kết cấu để làm giá đỡ cho các bộ phận khác của thiết bị, bể kết tinh để chứa dung dịch truyền nhiệt, các khay kết tinh để chứa dung dịch muối biển cần kết tinh, các khay kết tinh được đặt trong bể kết tinh, bộ phận làm lạnh để làm giảm nhiệt độ dung dịch truyền nhiệt trong bể kết tinh đến khoảng -10°C .



H.1

(11) 5557 A

(43) 25/07/2022

(21) 2-2022-00191

(22) 18/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/05/2022

(51) A23N 1/00; B60H 3/00; F16T 1/00; B01D 9/00

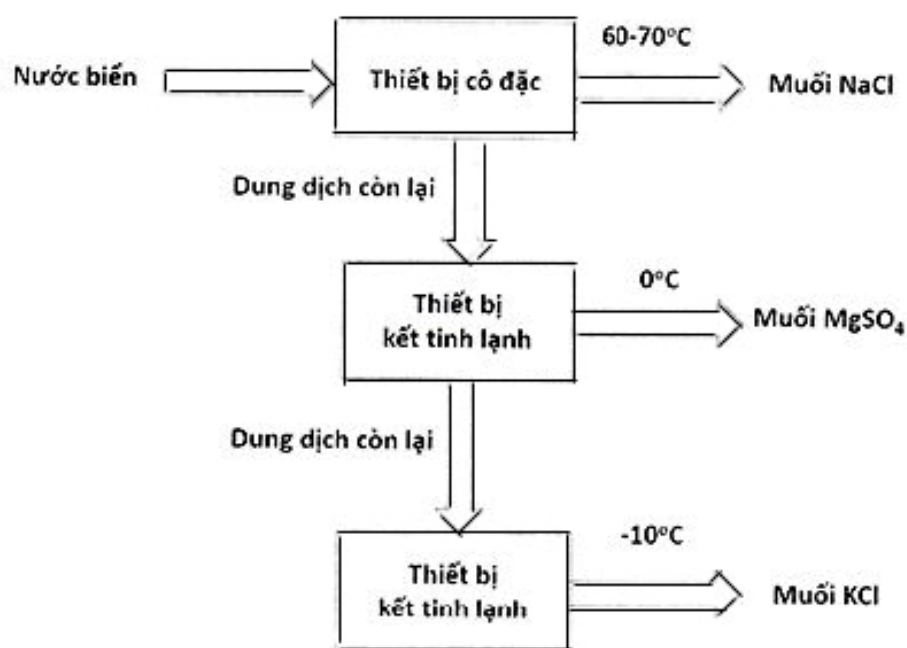
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ABACA VIỆT NAM (VN)

Xóm 6, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(72) Hồ Xuân Vinh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MUỐI ĂN TỪ NƯỚC BIỂN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất muối ăn từ nước biển để tạo ra các loại muối NaCl, MgSO₄, KCl, Mỗi muối được tạo ra là kết quả của các bước bao gồm: cô đặc nước biển để tạo ra muối NaCl bằng thiết bị cô đặc, kết tinh lạnh phần dung dịch còn lại sau bước cô đặc để tạo ra muối MgSO₄ và KCl bằng thiết bị kết tinh lạnh ở nhiệt độ thích hợp. Các bước trong phương pháp sử dụng các thiết bị cô đặc và kết tinh lạnh có cấu tạo khác biệt so với các thiết bị hiện có.



H.1

(11) **5558 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2022-00200**

(22) 24/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/05/2022

(51) **B62B 3/00**

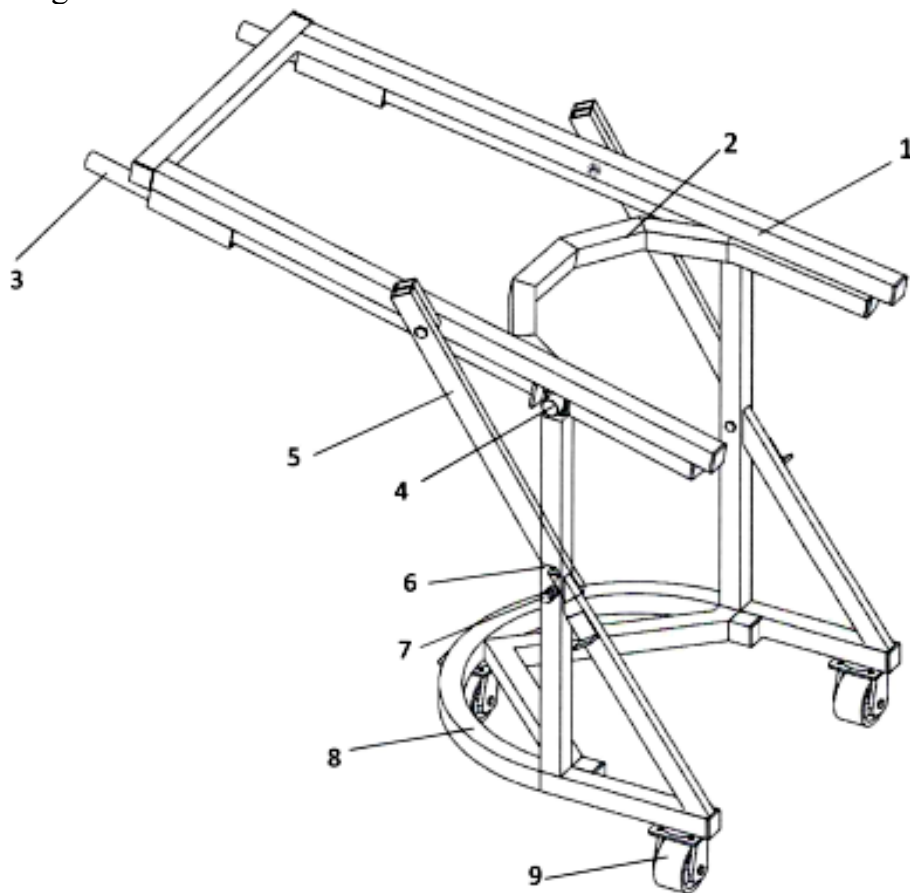
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Lê Hoàng Tới (VN)

(54) **XE ĐẨY DÙNG VẬN CHUYỂN THÙNG PHUY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến xe đẩy dùng vận chuyển thùng phuy dùng để vận chuyển thùng phuy chứa chất lỏng có cấu tạo gồm: cánh tay đòn (1) một đầu được hàn cố định với thanh kẹp (2) dùng để kẹp chặt thùng phuy đứng và một đầu nối với tay cầm (3). Sau khi thanh kẹp (2) đã ôm chặt thùng phuy, tay cầm (3) sẽ được kéo dài ra để mở rộng cánh tay đòn (1) tạo thành đòn bẩy xoay quang trục (4) giúp thanh kẹp (2) nâng thùng phuy lên khỏi mặt sàn. Thanh gài (5) một đầu được nối với cánh tay đòn (1) đầu kia trượt tự do, trên thanh gài (5) có khe gài (6) khi thùng phuy được nâng lên tới độ cao nhất định khe gài (6) sẽ lọt vào chốt gài (7) để giữ cố định thùng phuy nằm trên mặt sàn. Khung xe (8) giữ các bộ phận cố định bên trên và nằm trên ba bánh xe (9) giúp di chuyển thùng phuy từ nơi này đến nơi khác một cách dễ dàng.



Hình 2

(11) **5559 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2022-00201**

(22) 24/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/05/2022

(51) **B62B 3/00**

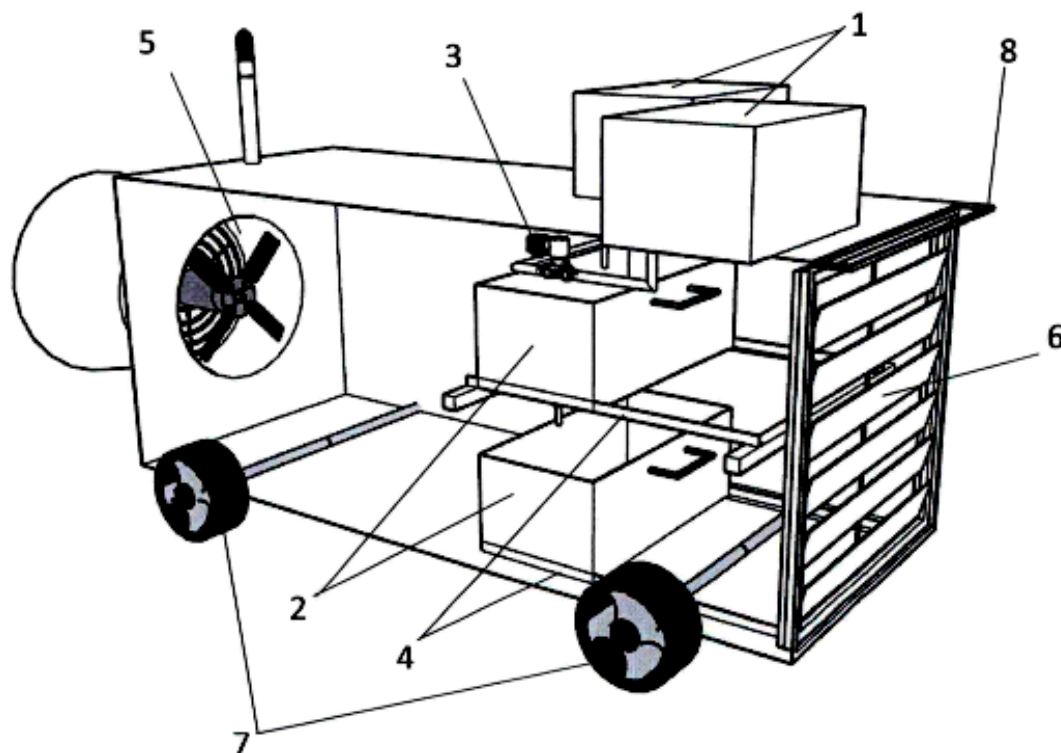
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Jirot Khamsimma (TH)

(54) **XE ĐẨY DÙNG XÔNG KHÓI KHỬ TRÙNG**

- (57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến xe đẩy dùng xông khói khử trùng giúp thực hiện công việc xông khói khử trùng một cách tự động. Xe đẩy dùng xông khói khử trùng có thể hoạt động một cách tự động nhờ hai thùng chứa (1) có dạng hình hộp chữ nhật nằm cố định trên khung xe đẩy để chứa dung dịch thuốc formalin, van điện từ (3) nằm trên đường ống kết nối thùng chứa (1) xuống thùng chứa (2) đựng dung dịch thuốc tím. Khi cần pha trộn hai dung dịch với nhau thì van điện từ (3) sẽ mở để dẫn dung dịch thuốc formalin xuống theo đường ống trộn chung với dung dịch thuốc tím ở thùng chứa (2). Lúc này phản ứng hóa học do hai loại hóa chất trộn lẫn vào nhau sẽ tạo ra khói khử trùng tiếp theo quạt (5) sẽ hoạt động hút khói hóa chất đẩy ra bên ngoài. Khói hóa chất này sẽ được quạt (5) đẩy ra lan tỏa khắp chuồng nuôi giúp khử khuẩn, sát trùng hoàn toàn trong chuồng nuôi. Cửa thông gió (6) phía sau xe đẩy giúp lấy gió vào khi xe đẩy hoạt động.



Hình 2

(11) **5560 A**

(43) 25/07/2022

(21) **2-2022-00218**

(22) 11/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022

(51) **G06F 21/30; G06F 21/44**

(62) 1-2020-05234

(75) 1. **TRỊNH QUANG KIÊN (VN)**

Khoa Vô tuyến Điện tử-Học viện Kỹ thuật quân sự, số 236 Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2. **TRẦN VĂN TOÀN (VN)**

Khoa Vô tuyến Điện tử-Học viện Kỹ thuật quân sự, số 236 Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

3. **HOÀNG VĂN PHÚC (VN)**

Viện tích hợp hệ thống-Học viện Kỹ thuật quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **MẠCH TẠO HÀM KHÔNG THỂ SAO CHÉP VỀ VẬT LÝ (PUF) SỬ DỤNG BỘ DAO ĐỘNG VÒNG VÀ THAM SỐ KHOẢNG CÁCH EUCLID**

(57) Giải pháp ích đề xuất mạch tạo hàm không thể sao chép về vật lý (PUF) trên FPGA (Field Programmable Gate Array - Mảng cổng logic lập trình được ở cấp độ người dùng) sử dụng bộ dao động vòng và tham số khoảng cách Euclid và ứng dụng trong xác thực vi mạch, chống giả mạo IC và bảo mật các thiết bị điện tử. Cấu tạo của PUF bao gồm: khối các hard macro (thiết kế mẫu) dao động vòng đồng nhất, bộ ghép kênh (MUX) được điều khiển bởi các tín hiệu định thời, mạch đo tần số dao động vòng dựa trên bộ đếm, mạch truyền/nhận dữ liệu UART (Giao diện truyền dữ liệu nối tiếp không đồng bộ), mạch tạo tín hiệu điều khiển. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tách và xác thực ID cho vi mạch ứng dụng mạch tạo hàm không thể sao chép về vật lý (PUF) trên FPGA sử dụng bộ dao động vòng và tham số khoảng cách Euclid nêu trên. Trong đó, từ kết quả phân tích định lượng ảnh hưởng của các biến thiên cục bộ, tiến hành trích xuất ID cho IC dựa trên độ đo khoảng cách Euclid và xác định mức ngưỡng dùng để xác thực vi mạch. Hai mẫu ID có khoảng cách chuẩn hóa nhỏ hơn mức ngưỡng sẽ được xem là thuộc về cùng một vi mạch. Ngược lại, nếu khoảng cách chuẩn hóa giữa hai mẫu ID lớn hơn mức ngưỡng, chúng sẽ được coi là thuộc về hai vi mạch khác nhau. Thực nghiệm phương pháp xác thực trên nhiều vi mạch thể hiện tính ổn định cao.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘ ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2018-05576	70384	25/06/2020	10/06/2022	B25B 15/00
2	1-2018-05723	70392	25/06/2020	27/05/2022	H01L 27/32
3	1-2018-05789	70394	25/06/2020	27/05/2022	G09F 9/33
4	1-2019-06117	85932	25/05/2022	26/05/2022	G06N 3/02
5	1-2019-06843	85933	25/05/2022	24/06/2022	A23L 17/00
6	1-2019-06941	70575	25/06/2020	31/05/2022	B26D 7/26
7	1-2019-06978	70583	25/06/2020	27/05/2022	B60Q 1/12
8	1-2019-07480	71324	27/07/2020	22/06/2022	F21V 9/02
9	1-2020-00266	71358	27/07/2020	14/06/2022	B62B 7/12
10	1-2020-00448	73441	26/10/2020	03/06/2022	G01B 11/06
11	1-2020-00494	72329	25/08/2020	03/06/2022	C12N 1/21
12	1-2020-00511	72330	25/08/2020	30/05/2022	A01B 1/00
13	1-2020-00868	72823	25/09/2020	17/06/2022	B25J 9/00
14	1-2020-00961	72830	25/09/2020	17/06/2022	G06N 5/00
15	1-2020-01090	72846	25/09/2020	17/06/2022	G02B 5/30
16	1-2020-02645	81403	25/11/2021	09/06/2022	F26B 3/00
17	1-2020-05434	79752	25/08/2021	09/06/2022	F24F 11/00
18	1-2020-06712	78415	25/06/2021	09/06/2022	A61L 9/16
19	1-2020-07418	84680	25/03/2022	26/05/2022	A63F 13/30
20	1-2020-07419	84681	25/03/2022	26/05/2022	A63F 13/30
21	1-2020-07545	81471	25/11/2021	02/06/2022	G01N 33/543
22	1-2021-00093	81477	25/11/2021	26/05/2022	G06K 7/14
23	1-2021-01033	86742	27/06/2022	20/06/2022	C12Q 1/68
24	1-2021-01439	81511	25/11/2021	15/06/2022	C03C 17/32
25	1-2021-01822	79946	25/08/2021	27/05/2022	H04N 19/11
26	1-2021-02356	80465	27/09/2021	10/06/2022	H04N 19/109
27	1-2021-02361	81556	25/11/2021	23/06/2022	G06Q 10/08
28	1-2021-02404	81562	25/11/2021	23/06/2022	G06Q 10/08
29	1-2021-02603	81589	25/11/2021	23/06/2022	G06Q 10/08
30	1-2021-02651	81596	25/11/2021	23/06/2022	G06Q 10/08
31	1-2021-02680	81598	25/11/2021	06/06/2022	H04B 1/401
32	1-2021-02799	80996	25/10/2021	23/06/2022	E21D 9/10
33	1-2021-03049	83280	25/01/2022	27/05/2022	H01B 1/22
34	1-2021-03050	83281	25/01/2022	27/05/2022	H01B 1/22
35	1-2021-03051	83985	25/02/2022	27/05/2022	H01B 1/22

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2022)

36	1-2021-03086	81026	25/10/2021	26/05/2022	H04N 19/117
37	1-2021-03087	81027	25/10/2021	09/06/2022	H04N 19/11
38	1-2021-03140	81037	25/10/2021	06/06/2022	A61F 13/47
39	1-2021-03186	83986	25/02/2022	10/06/2022	C12Q 1/70
40	1-2021-03240	81050	25/10/2021	06/06/2022	C07C 5/48
41	1-2021-03299	81063	25/10/2021	10/06/2022	A23F 3/16
42	1-2021-03344	80182	25/08/2021	01/06/2022	A61K 31/519
43	1-2021-03387	80537	27/09/2021	26/05/2022	C12G 3/04
44	1-2021-03417	81679	25/11/2021	07/06/2022	B65G 1/10
45	1-2021-03425	81682	25/11/2021	26/05/2022	H04L 9/32
46	1-2021-03465	81079	25/10/2021	10/06/2022	C03C 21/00
47	1-2021-03476	81080	25/10/2021	02/06/2022	C07K 14/47
48	1-2021-03497	82614	27/12/2021	13/06/2022	C12P 5/02
49	1-2021-03498	81693	25/11/2021	17/06/2022	C12N 15/62
50	1-2021-03525	85254	25/04/2022	10/06/2022	C22C 38/00
51	1-2021-03538	80566	27/09/2021	14/06/2022	C12N 15/113
52	1-2021-03549	81705	25/11/2021	20/06/2022	G01N 21/35
53	1-2021-03567	83993	25/02/2022	13/06/2022	A61P 35/00
54	1-2021-03625	81719	25/11/2021	20/06/2022	C09D 175/04
55	1-2021-03648	81722	25/11/2021	13/06/2022	D05B 27/24
56	1-2021-03671	81109	25/10/2021	01/06/2022	H04N 19/597
57	1-2021-03674	81110	25/10/2021	14/06/2022	C12P 19/00
58	1-2021-03679	81725	25/11/2021	14/06/2022	H01L 27/32
59	1-2021-03687	81727	25/11/2021	30/05/2022	A61K 36/04
60	1-2021-03693	81731	25/11/2021	07/06/2022	B60P 1/00
61	1-2021-03712	80605	27/09/2021	17/06/2022	H04N 19/105
62	1-2021-03716	81734	25/11/2021	26/05/2022	H01M 10/42
63	1-2021-03733	81114	25/10/2021	16/06/2022	C03C 25/1095
64	1-2021-03741	81116	25/10/2021	16/06/2022	G06T 9/00
65	1-2021-03748	80620	27/09/2021	01/06/2022	H04N 19/625
66	1-2021-03778	82638	27/12/2021	08/06/2022	C07K 16/30
67	1-2021-03779	83306	25/01/2022	07/06/2022	A61K 39/395
68	1-2021-03807	83308	25/01/2022	26/05/2022	C12Q 1/68
69	1-2021-03808	83309	25/01/2022	26/05/2022	C12Q 1/68
70	1-2021-03814	81128	25/10/2021	25/05/2022	C07D 277/56
71	1-2021-03815	81129	25/10/2021	25/05/2022	C07D 277/56
72	1-2021-03834	81759	25/11/2021	31/05/2022	H01S 5/183
73	1-2021-03842	81762	25/11/2021	27/05/2022	B60R 16/033
74	1-2021-03865	80639	27/09/2021	13/06/2022	C08L 95/00
75	1-2021-03894	81776	25/11/2021	26/05/2022	A61K 39/395
76	1-2021-03896	81139	25/10/2021	27/05/2022	A61K 9/00
77	1-2021-03900	81778	25/11/2021	31/05/2022	C07K 16/28
78	1-2021-03902	80646	27/09/2021	13/06/2022	H04N 19/593
79	1-2021-03915	82646	27/12/2021	22/06/2022	C08G 18/48

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2022)

80	1-2021-03916	86767	27/06/2022	22/06/2022	C08G 18/48
81	1-2021-03945	83321	25/01/2022	16/06/2022	A61K 39/00
82	1-2021-03947	80249	25/08/2021	31/05/2022	C07D 401/14
83	1-2021-03961	81147	25/10/2021	17/06/2022	C01B 17/10
84	1-2021-03973	80664	27/09/2021	26/05/2022	C07K 14/78
85	1-2021-03977	82648	27/12/2021	08/06/2022	A61K 39/09
86	1-2021-03985	81152	25/10/2021	02/06/2022	C12Q 1/6883
87	1-2021-03986	81153	25/10/2021	10/06/2022	H04L 1/18
88	1-2021-04005	81157	25/10/2021	02/06/2022	A61K 9/00
89	1-2021-04027	80676	27/09/2021	02/06/2022	A46B 5/00
90	1-2021-04029	81160	25/10/2021	13/06/2022	C12Q 1/6806
91	1-2021-04032	81804	25/11/2021	02/06/2022	A61P 35/00
92	1-2021-04036	80677	27/09/2021	07/06/2022	B32B 5/04
93	1-2021-04042	81805	25/11/2021	09/06/2022	E04H 3/10
94	1-2021-04043	81806	25/11/2021	09/06/2022	A63G 31/00
95	1-2021-04044	81807	25/11/2021	09/06/2022	A63K 1/00
96	1-2021-04046	81808	25/11/2021	09/06/2022	A63G 31/00
97	1-2021-04047	80678	27/09/2021	02/06/2022	G06Q 10/00
98	1-2021-04065	80688	27/09/2021	02/06/2022	A46B 5/00
99	1-2021-04070	83331	25/01/2022	31/05/2022	G01N 23/222
100	1-2021-04073	81164	25/10/2021	01/06/2022	C09D 175/04
101	1-2021-04074	84011	25/02/2022	03/06/2022	A61K 9/48
102	1-2021-04093	80692	27/09/2021	03/06/2022	A01N 25/04
103	1-2021-04096	81817	25/11/2021	16/06/2022	A61K 39/00
104	1-2021-04098	81819	25/11/2021	06/06/2022	C05F 11/08
105	1-2021-04104	81822	25/11/2021	03/06/2022	C12N 15/113
106	1-2021-04108	83333	25/01/2022	21/06/2022	C09J 175/04
107	1-2021-04111	80696	27/09/2021	13/06/2022	B32B 5/02
108	1-2021-04116	81824	25/11/2021	31/05/2022	C07D 239/95
109	1-2021-04120	80699	27/09/2021	03/06/2022	C09K 19/30
110	1-2021-04124	80701	27/09/2021	07/06/2022	C07K 16/18
111	1-2021-04152	80707	27/09/2021	14/06/2022	A61K 31/568
112	1-2021-04158	81836	25/11/2021	03/06/2022	G06Q 50/28
113	1-2021-04162	83335	25/01/2022	25/05/2022	C07K 16/08
114	1-2021-04177	81176	25/10/2021	08/06/2022	C12Q 1/68
115	1-2021-04178	81177	25/10/2021	09/06/2022	A61K 31/4415
116	1-2021-04200	81846	25/11/2021	01/06/2022	H04N 19/119
117	1-2021-04202	82656	27/12/2021	10/06/2022	A61L 27/36
118	1-2021-04207	80717	27/09/2021	15/06/2022	A01N 25/04
119	1-2021-04209	81186	25/10/2021	23/06/2022	A61B 5/00
120	1-2021-04212	81848	25/11/2021	03/06/2022	C07D 237/22
121	1-2021-04221	80719	27/09/2021	07/06/2022	A61K 47/54
122	1-2021-04242	80730	27/09/2021	25/05/2022	F16B 35/04
123	1-2021-04253	82658	27/12/2021	08/06/2022	A61K 47/68

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2022)

124	1-2021-04256	81857	25/11/2021	16/06/2022	A61K 31/519
125	1-2021-04257	80732	27/09/2021	13/06/2022	C07D 413/14
126	1-2021-04258	81195	25/10/2021	07/06/2022	A61P 35/00
127	1-2021-04261	82659	27/12/2021	06/06/2022	B29B 17/00
128	1-2021-04263	81858	25/11/2021	14/06/2022	F04D 5/00
129	1-2021-04280	80736	27/09/2021	13/06/2022	G01J 3/28
130	1-2021-04285	81862	25/11/2021	17/06/2022	F27B 9/20
131	1-2021-04291	80737	27/09/2021	09/06/2022	G03F 7/027
132	1-2021-04294	81207	25/10/2021	14/06/2022	H02K 5/00
133	1-2021-04297	85266	25/04/2022	20/06/2022	C07K 16/30
134	1-2021-04305	81209	25/10/2021	16/06/2022	C01G 23/00
135	1-2021-04325	80744	27/09/2021	31/05/2022	A43D 3/02
136	1-2021-04330	82663	27/12/2021	13/06/2022	C07D 249/12
137	1-2021-04337	82665	27/12/2021	06/06/2022	B23K 25/00
138	1-2021-04355	81219	25/10/2021	14/06/2022	C07K 16/28
139	1-2021-04368	81222	25/10/2021	06/06/2022	C07C 51/42
140	1-2021-04383	81228	25/10/2021	20/06/2022	A61K 48/00
141	1-2021-04386	86769	27/06/2022	17/06/2022	C05C 9/00
142	1-2021-04387	83350	25/01/2022	20/06/2022	C07K 5/02
143	1-2021-04388	81886	25/11/2021	31/05/2022	A61P 31/06
144	1-2021-04389	80317	27/09/2021	17/06/2022	H04N 19/42
145	1-2021-04403	81231	25/10/2021	26/05/2022	C07D 491/044
146	1-2021-04407	80320	27/09/2021	09/06/2022	C10B 27/06
147	1-2021-04408	81233	25/10/2021	09/06/2022	C10B 45/00
148	1-2021-04409	80321	27/09/2021	09/06/2022	B01D 53/50
149	1-2021-04411	80322	27/09/2021	14/06/2022	A61K 31/506
150	1-2021-04413	82667	27/12/2021	21/06/2022	A01N 57/20
151	1-2021-04416	83353	25/01/2022	07/06/2022	H04N 19/103
152	1-2021-04420	80324	27/09/2021	14/06/2022	C10L 5/40
153	1-2021-04439	82668	27/12/2021	20/06/2022	B60T 8/36
154	1-2021-04440	80328	27/09/2021	13/06/2022	B41J 17/32
155	1-2021-04441	80329	27/09/2021	13/06/2022	B41J 17/32
156	1-2021-04442	80330	27/09/2021	13/06/2022	B41J 17/32
157	1-2021-04458	83357	25/01/2022	14/06/2022	G01B 11/02
158	1-2021-04459	81908	25/11/2021	20/06/2022	C07D 249/18
159	1-2021-04460	85268	25/04/2022	15/06/2022	C12N 15/863
160	1-2021-04472	82669	27/12/2021	07/06/2022	B01J 19/08
161	1-2021-04481	80331	27/09/2021	13/06/2022	B41J 17/22
162	1-2021-04498	81915	25/11/2021	15/06/2022	A61K 39/00
163	1-2021-04500	83361	25/01/2022	21/06/2022	G16B 20/00
164	1-2021-04501	81252	25/10/2021	21/06/2022	H04N 19/11
165	1-2021-04511	80337	27/09/2021	13/06/2022	B41J 17/32
166	1-2021-04512	81257	25/10/2021	09/06/2022	C10B 29/06
167	1-2021-04515	83364	25/01/2022	16/06/2022	C07K 14/435

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2022)

168	1-2021-04518	82673	27/12/2021	14/06/2022	A61B 5/00
169	1-2021-04524	81261	25/10/2021	13/06/2022	A23L 5/10
170	1-2021-04526	81262	25/10/2021	31/05/2022	H01L 33/24
171	1-2021-04533	86045	25/05/2022	25/05/2022	C07D 487/04
172	1-2021-04534	82675	27/12/2021	16/06/2022	G01N 21/35
173	1-2021-04539	84721	25/03/2022	23/06/2022	G06T 7/13
174	1-2021-04557	83369	25/01/2022	15/06/2022	C07K 16/00
175	1-2021-04564	81268	25/10/2021	15/06/2022	C12N 9/16
176	1-2021-04566	81270	25/10/2021	07/06/2022	A23D 9/04
177	1-2021-04569	81272	25/10/2021	10/06/2022	H04N 19/109
178	1-2021-04572	81273	25/10/2021	10/06/2022	H04N 19/109
179	1-2021-04573	81274	25/10/2021	10/06/2022	H04N 19/513
180	1-2021-04593	84026	25/02/2022	21/06/2022	D03J 1/00
181	1-2021-04595	82684	27/12/2021	23/06/2022	A61K 47/34
182	1-2021-04603	81932	25/11/2021	22/06/2022	A23L 2/52
183	1-2021-04607	81283	25/10/2021	01/06/2022	H04N 19/109
184	1-2021-04609	81284	25/10/2021	22/06/2022	C12N 15/113
185	1-2021-04633	81289	25/10/2021	10/06/2022	H04N 19/109
186	1-2021-04634	81945	25/11/2021	16/06/2022	H04N 19/11
187	1-2021-04635	81946	25/11/2021	08/06/2022	G01R 1/073
188	1-2021-04647	83375	25/01/2022	14/06/2022	C12N 9/72
189	1-2021-04674	86047	25/05/2022	31/05/2022	A01H 4/00
190	1-2021-04687	82692	27/12/2021	10/06/2022	H04N 19/11
191	1-2021-04715	81974	25/11/2021	31/05/2022	B41J 29/38
192	1-2021-04724	81978	25/11/2021	09/06/2022	C09D 127/12
193	1-2021-04737	81982	25/11/2021	13/06/2022	B65D 47/24
194	1-2021-04738	81983	25/11/2021	13/06/2022	B65D 47/24
195	1-2021-04741	81306	25/10/2021	06/06/2022	C23C 18/16
196	1-2021-04779	81996	25/11/2021	22/06/2022	G06T 9/40
197	1-2021-04783	81998	25/11/2021	24/06/2022	F25B 41/04
198	1-2021-04801	82702	27/12/2021	25/05/2022	H04N 19/105
199	1-2021-04814	81319	25/10/2021	25/05/2022	C07K 16/28
200	1-2021-04822	82017	25/11/2021	24/06/2022	E03B 3/28
201	1-2021-04824	82018	25/11/2021	16/06/2022	H04W 72/04
202	1-2021-04853	82030	25/11/2021	31/05/2022	B27M 3/04
203	1-2021-04863	81330	25/10/2021	01/06/2022	A23L 3/40
204	1-2021-04875	82040	25/11/2021	07/06/2022	H02K 11/30
205	1-2021-04883	82708	27/12/2021	03/06/2022	B65D 41/34
206	1-2021-04917	82062	25/11/2021	24/06/2022	H01S 3/11
207	1-2021-04931	84056	25/02/2022	20/06/2022	F41A 9/62
208	1-2021-04940	82713	27/12/2021	25/05/2022	C01G 3/10
209	1-2021-04996	82093	25/11/2021	15/06/2022	C07D 417/12
210	1-2021-05001	84062	25/02/2022	23/06/2022	A61K 47/50
211	1-2021-05002	82724	27/12/2021	20/06/2022	A61P 1/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2022)

212	1-2021-05022	81350	25/10/2021	01/06/2022	H04N 19/11
213	1-2021-05076	82122	25/11/2021	08/06/2022	B25D 1/02
214	1-2021-05148	82153	25/11/2021	08/06/2022	G01C 9/06
215	1-2021-05157	82745	27/12/2021	20/06/2022	A01N 37/16
216	1-2021-05224	82192	25/11/2021	06/06/2022	A47C 17/02
217	1-2021-05225	85286	25/04/2022	17/06/2022	C07D 207/34
218	1-2021-05250	84747	25/03/2022	08/06/2022	H04J 13/00
219	1-2021-05263	82757	27/12/2021	21/06/2022	B32B 5/02
220	1-2021-05277	84079	25/02/2022	22/06/2022	C08F 290/06
221	1-2021-05327	82235	25/11/2021	20/06/2022	G06Q 10/02
222	1-2021-05329	84083	25/02/2022	13/06/2022	C07D 403/10
223	1-2021-05365	82770	27/12/2021	08/06/2022	B01D 33/04
224	1-2021-05438	82286	25/11/2021	06/06/2022	F24F 7/007
225	1-2021-05481	82305	25/11/2021	22/06/2022	C07C 269/06
226	1-2021-05504	82313	25/11/2021	22/06/2022	A61P 31/16
227	1-2021-05515	82805	27/12/2021	02/06/2022	C09J 11/06
228	1-2021-05533	82807	27/12/2021	17/06/2022	G09F 3/10
229	1-2021-05534	83425	25/01/2022	20/06/2022	F24F 7/00
230	1-2021-05557	82336	25/11/2021	14/06/2022	H04N 5/232
231	1-2021-05568	82340	25/11/2021	01/06/2022	C07C 29/09
232	1-2021-05612	82361	25/11/2021	06/06/2022	A47B 88/423
233	1-2021-05672	82830	27/12/2021	23/06/2022	G05B 13/04
234	1-2021-05684	82385	25/11/2021	20/06/2022	A23C 9/123
235	1-2021-05695	83440	25/01/2022	24/06/2022	A61K 9/28
236	1-2021-05729	82398	25/11/2021	06/06/2022	H04N 19/11
237	1-2021-05825	86070	25/05/2022	20/06/2022	A61K 39/108
238	1-2021-05859	86071	25/05/2022	24/06/2022	C12N 15/63
239	1-2021-05919	82916	27/12/2021	25/05/2022	C09J 7/38
240	1-2021-06016	86075	25/05/2022	07/06/2022	F25D 3/14
241	1-2021-06059	82962	27/12/2021	22/06/2022	C25C 3/10
242	1-2021-06137	83514	25/01/2022	22/06/2022	B25J 5/02
243	1-2021-06231	83011	27/12/2021	13/06/2022	H04N 19/51
244	1-2021-06343	86788	27/06/2022	03/06/2022	C12N 5/0783
245	1-2021-06538	85369	25/04/2022	08/06/2022	B01D 53/40
246	1-2021-06571	85385	25/04/2022	02/06/2022	C08G 18/10
247	1-2021-06649	83119	27/12/2021	15/06/2022	A61K 45/00
248	1-2021-06704	83129	27/12/2021	16/06/2022	A23D 7/00
249	1-2021-06746	83653	25/01/2022	13/06/2022	H04W 24/02
250	1-2021-06809	86818	27/06/2022	25/05/2022	B65D 77/00
251	1-2021-06837	83692	25/01/2022	20/06/2022	G06Q 30/02
252	1-2021-06902	83705	25/01/2022	25/05/2022	H04L 1/00
253	1-2021-06963	86827	27/06/2022	08/06/2022	A61K 35/744
254	1-2021-07057	84834	25/03/2022	17/06/2022	G06Q 30/02
255	1-2021-07171	84282	25/02/2022	07/06/2022	B29B 9/06

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2022)

256	1-2021-07801	84470	25/02/2022	23/06/2022	H04N 19/132
257	1-2021-08115	85549	25/04/2022	03/06/2022	D06F 33/40
258	1-2021-08141	86937	27/06/2022	24/06/2022	C12N 15/82
259	1-2021-08147	85557	25/04/2022	10/06/2022	A01N 25/12
260	1-2021-08326	86226	25/05/2022	22/06/2022	G06Q 20/32
261	1-2022-00071	85633	25/04/2022	03/06/2022	D06F 39/02
262	1-2022-00521	86983	27/06/2022	06/06/2022	A01N 47/14
263	1-2022-00671	85809	25/04/2022	09/06/2022	A23C 3/033
264	1-2022-00877	87005	27/06/2022	10/06/2022	C07K 16/18
265	1-2022-01279	86536	25/05/2022	20/06/2022	H04L 5/00
266	1-2022-02072	87152	27/06/2022	13/06/2022	C12N 1/21
267	2-2019-00287	4935	25/05/2021	15/06/2022	F16G 13/00
268	2-2020-00317	4769	25/01/2021	03/06/2022	A61F 13/58
269	2-2020-00332	4770	25/01/2021	10/06/2022	A61F 13/47

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 12376w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01934 Ngày nộp: 22/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05076	17/08/2021
1-2021-05148	20/08/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế(T&T INVENMARK CO., LTD.)

Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Thông báo số: 12377w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02327 Ngày nộp: 09/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05215	11/09/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)

Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 12378w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00414 Ngày nộp: 18/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01571	19/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty TNHH Ecolotus Việt Nam (VN)
40/1 Trần Thị Nhung, Khóm 2, Phường 4, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Thông báo số: 12379w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00408 Ngày nộp: 17/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06656	21/10/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: **Nguyễn Hoàng Anh Luân**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Địa chỉ: **7C Trần Phú, Phường 04, Quận 05, Thành phố Hồ Chí Minh**

Thông báo số: 12380w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00406 Ngày nộp: 17/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06652	21/10/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: **Nguyễn Hoàng Anh Luân**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Địa chỉ: **7C Trần Phú, Phường 04, Quận 05, Thành phố Hồ Chí Minh**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Thông báo số: 12381w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00407 Ngày nộp: 17/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06655	21/10/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **Nguyễn Hoàng Anh Luân**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Địa chỉ: **7C Trần Phú, Phường 04, Quận 05, Thành phố Hồ Chí Minh**

Thông báo số: 12382w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00398 Ngày nộp: 15/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01208	08/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 12383w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00401 Ngày nộp: 15/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03021	04/08/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Thông báo số: 12386w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00444 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02463	29/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 12387w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00446 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00244	18/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 12388w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00443 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02260	21/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Thông báo số: 12389w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00447 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00115	11/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 12390w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00445 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03190	05/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 12391w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00448 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01468	19/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Thông báo số: 12392w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02398 Ngày nộp: 15/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07235	12/11/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 12393w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01595 Ngày nộp: 17/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00618	05/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt(VIET IP CO.,LTD.)
39/32/7 Đường số 19, Phường 08, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 12395w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00188 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02659	22/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Intellectual Discovery Co., Ltd. (KR)

7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Thông báo số: 12396w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00185 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04158	28/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Intellectual Discovery Co., Ltd. (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

Thông báo số: 12398w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00280 Ngày nộp: 22/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-03447	16/10/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Boehringer Ingelheim Animal Health USA Inc. (US)
3239 Satellite Blvd. Duluth, GA 30096, United States of America

Thông báo số: 12400w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00178 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03190	28/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Intellectual Discovery Co., Ltd. (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỂN 1 (07.2022)

Thông báo số: 12401w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00180 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06959	01/11/2021

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả sáng chế

Nội dung mới: Đề nghị sửa đổi quốc tịch của tác giả thứ năm (HADIAN, Permana) từ Nhật Bản (JP) thành Indonesia (ID).

Thông báo số: 12403w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00186 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02024	27/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Intellectual Discovery Co., Ltd. (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

Thông báo số: 12404w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00187 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02579	06/07/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Intellectual Discovery Co., Ltd. (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Thông báo số: 12739w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00205 Ngày nộp: 07/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00663	01/02/2019
1-2019-00899	22/02/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)

Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Thông báo số: 12740w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00220 Ngày nộp: 09/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03864	29/09/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP(HAVIP CO., LTD.)

VP10-12 tầng 10 tòa nhà Gold Tower, số 275 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 12741w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00230 Ngày nộp: 25/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00390	19/01/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Thông báo số: 12742w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02221 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04160	07/07/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế(T&T INVENMARK CO., LTD.)

Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Thông báo số: 12743w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02210 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02997	27/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)

910 Louisiana St, Suite 4400, Houston, TX 77002, United States of America

Thông báo số: 12744w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02211 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04431	12/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)

910 Louisiana St, Suite 4400, Houston, TX 77002, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Thông báo số: 12748w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02060 Ngày nộp: 10/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02827	20/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội (VN)
Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 12749w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02059 Ngày nộp: 10/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02828	20/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc Gia Hà Nội (VN)
Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 12752w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02213 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02296	03/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)
910 Louisiana St, Suite 4400, Houston, TX 77002, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Thông báo số: 12753w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02057 Ngày nộp: 10/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05217	25/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội (VN)
Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 12754w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02058 Ngày nộp: 10/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03663	09/07/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội (VN)
Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 12755w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02214 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02253	02/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)
910 Louisiana St, Suite 4400, Houston, TX 77002, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Thông báo số: 12758w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00015 Ngày nộp: 06/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06140	01/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: 1. Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

NEXUS CONTROLS LLC (US)

17021 Aldine Westfield Road, Houston, Texas 77073, U.S.A.

2. Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ DREWMARKS

Số 3, ngõ 123, Đường Âu Cơ, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ,

Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thông báo số: 12919w/TB-SHTT, ngày 02/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00151 Ngày nộp: 24/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01875	31/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)

2103 Research Forest Drive, The Woodlands, TX 77380, United States of America

Thông báo số: 12920w/TB-SHTT, ngày 02/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00150 Ngày nộp: 24/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01878	31/03/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)
2103 Research Forest Drive, The Woodlands, TX 77380, United States of America

Thông báo số: 12921w/TB-SHTT, ngày 02/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00149 Ngày nộp: 24/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00211	16/01/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Coloreel Group AB (SE)
Science Park, 553 18 Jonkoping, Sweden

Thông báo số: 13040w/TB-SHTT, ngày 08/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00476 Ngày nộp: 29/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00734	23/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 13041w/TB-SHTT, ngày 08/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00477 Ngày nộp: 29/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04840	30/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 13042w/TB-SHTT, ngày 08/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00478 Ngày nộp: 29/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01279	05/03/2020

Mục sửa đổi: Tên tác giả
Nội dung mới: Tên tác giả "**WETZEL, Carmen**" được sửa thành "**Carmen GÖTZ**"

Thông báo số: 13045w/TB-SHTT, ngày 08/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00451 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03998	11/09/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 13046w/TB-SHTT, ngày 08/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00452 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04654	19/10/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 13047w/TB-SHTT, ngày 08/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00453 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05577	10/12/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 13048w/TB-SHTT, ngày 08/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00454 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01671	03/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 13049w/TB-SHTT, ngày 08/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00455 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07245	20/12/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 13050w/TB-SHTT, ngày 08/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00456 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06921	09/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

Thông báo số: 13051w/TB-SHTT, ngày 08/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00457 Ngày nộp: 25/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01474	13/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHOWA ALUMINUM CAN GLOBAL CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 12394w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-02403 Ngày nộp: 16/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00257	25/07/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp:

Công ty TNHH Sáng chế ACTIP

**M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê,
quận Hà Đông, Tp. Hà Nội**

Thông báo số: 12407w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00405 Ngày nộp: 16/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00015	14/01/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh

**Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long
Biên, TP. Hà Nội**

Thông báo số: 12995w/TB-SHTT, ngày 06/06/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00137 Ngày nộp: 21/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00001	05/01/2022

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả giải pháp hữu ích

Nội dung mới: Bổ sung các tác giả sau vào phần Tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: **Vũ Xuân Tạo**

Địa chỉ: Số nhà 23, ngách 25, ngõ 358 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

2. Tên đầy đủ: **Trần Bảo Trâm**

Địa chỉ: Số 12, ngõ 583 Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

3. Tên đầy đủ: **Trương Thị Chiên**

Địa chỉ: Số 6/6/16 đường Tả Thanh Oai, xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 12397w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00153 Ngày nộp: 02/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-02188	14/06/2016

Bên chuyển nhượng: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein,
Germany

Bên được chuyển nhượng: BASF AGRICULTURAL SOLUTIONS SEED US LLC
(US)
100 Park Avenue, Florham Park, 07932, New Jersey,
United States of America

Thông báo số: 12402w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00012 Ngày nộp: 06/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01718	09/05/2017

Bên chuyển nhượng: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071,
Japan

Bên được chuyển nhượng: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION
(JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000005
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Thông báo số: 12405w/TB-SHTT, ngày 30/05/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00013 Ngày nộp: 06/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01346	15/03/2019

Bên chuyển nhượng: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071,
Japan

Bên được chuyển nhượng: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION
(JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000005
Japan

Thông báo số: 12750w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00401 Ngày nộp: 08/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06739	29/11/2019

Bên chuyển nhượng: SHANGHAI FORESIGHT ROBOTICS CO., LTD. (CN)
11F, Building B7, NO.188 Yizhou Road, Xuhui District,
Shanghai 200233, China

Bên được chuyển nhượng: SHANGHAI FORESIGHT AUTOMATION EQUIPMENT
CO., LTD. (CN)
Room 917,9/F, building 1, No.3366, Xinzhuan Road,
Dongjing Town, Songjiang District, Shanghai, China

Thông báo số: 12751w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01177 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07170	10/12/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 412 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2022)

Bên chuyển nhượng: SHENYANG UNIVERSITY OF CHEMICAL TECHNOLOGY (CN)
11 St. Economic and Technological Development Zone, Shenyang, Liaoning 110142, China

Bên được chuyển nhượng: METISA BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
206A, Block A, Building 4, No.23, Chuangxin Road, High-tech Zone, Nanning, Guangxi Province, China

Thông báo số: 12746w/TB-SHTT, ngày 01/06/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01184 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05191	24/08/2021

Bên chuyển nhượng: QUEST TECHNICAL SALES AND MARKETING, INC. (US)
1407 Caitlyn Circle, Westlake Village, California 91361, US

Bên được chuyển nhượng: QTS HOLDINGS, LLC (US)
1407 Caitlyn Circle, Westlake Village, California 91361, US

b- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 13044w/TB-SHTT, ngày 08/06/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2022-00300 Ngày nộp: 25/04/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00193	08/05/2020

Bên chuyển nhượng:

VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Bên được chuyển nhượng:

NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 2-2020-00304, ngày nộp đơn: 04/06/2019

Nội dung đính chính: Mã nước ưu tiên

Sai là: KR

Đúng là: CN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449